

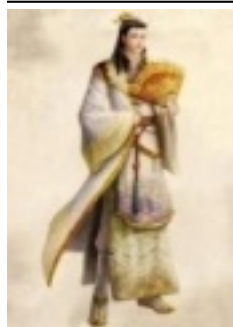
Thương Giang Diễm Sử

Contents

Thương Giang Diễm Sử	2
1. Chương 1	2
2. Chương 2	8
3. Chương 3	13
4. Chương 4	16
5. Chương 5	20
6. Chương 6	23
7. Chương 7	26
8. Chương 8	35
9. Chương 9	46
10. Chương 10	55
11. Chương 11	62
12. Chương 12	71
13. Chương 13	73
14. Chương 14	77
15. Chương 15	80
16. Chương 16	84
17. Chương 17	86
18. Chương 18	92
19. Chương 19	96
20. Chương 20	100
21. Chương 21	104
22. Chương 22	107
23. Chương 23	110
24. Chương 24	119
25. Chương 25	121
26. Chương 26	130
27. Chương 27	136
28. Chương 28	140
29. Chương 29	145
30. Chương 30	155
31. Chương 31	158
32. Chương 32	163
33. Chương 33	169
34. Chương 34	175
35. Chương 35	186
36. Chương 36	199
37. Chương 37	203
38. Chương 38	207
39. Chương 39	214
40. Chương 40	217
41. Chương 41	226

42. Chương 42	234
43. Chương 43	239
44. Chương 44	250
45. Chương 45	257
46. Chương 46	263
47. Chương 47	268
48. Chương 48	273
49. Chương 49	280
50. Chương 50	286
51. Chương 51	296
52. Chương 52	301
53. Chương 53	315
54. Chương 54	319
55. Chương 55	326
56. Chương 56	336
57. Chương 57	346
58. Chương 58	352
59. Chương 59	355
60. Chương 60	359
61. Chương 61	363
62. Chương 62	366
63. Chương 63	370
64. Chương 64	377

Thương Giang Diễm Sử



Giới thiệu

Phải chăng đây là những phút giây hạnh phúc Trời cho chúng ta nơi tha hương, phút giây hàn huyên

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/thuong-giang-diem-su>

1. Chương 1

1997 thay lời tựa

Bản thuyết trình của Đàm Tú Cầm trong buổi văn nghệ đêm Giáng Sinh 1995, tại Aussois, miền Cao nguyên Savoie nước Pháp, dãy núi Alpes, gần biên giới Pháp-Ý.

Các bạn thân mến,

Phải chăng đây là những phút giây hạnh phúc Trời cho chúng ta nơi tha hương, phút giây hàn huyên cùng chúng bạn, chung quanh lò sưởi củi hồng tí tách, quên đêm đã xuống tứ lâu, mà ngoài kia, tuyết phủ núi

đồi, gió lạnh rên than...còn,nơi đây ấm áp ngập tràn... tưởng rằng chẳng phải lò sưởi kia mà chính tình bạn chúng ta đang nóng ấm trong tim.

Thú nhận rằng những lời vừa qua là gọi cảm tình các bạn, hãy dành cho tôi quãng đại , mến thương, đừng trách cứ lỗi lầm của tôi, lời thơ thiếu đêm nay. Các bạn đã biết, tôi đã nhiều phen trốn tránh, dù bao lần đến lượt, đến lượt mình phải lên diễn đàn thuyết minh này nọ. Bởi vì biết nói gì , trong khi các bạn đã thay nhau nhắc nhở nhiều vấn đề quan trọng. Rồi các bạn góp ý nêu lên nhiều đề tài nữ giới , cho phù hợp với nữ tính của tôi...

Đêm nay, mạnh bạo , tôi nhận lời góp chuyện, nhưng mạnh bạo đi vào lãnh vực văn chương, chẳng biết có hợp với nữ tính như các bạn muốn không, nhưng tôi chỉ biết rằng, đêm nay tôi muốn chia sẻ với các bạn một bất ngờ cực kỳ vui vẻ trong lãnh vực văn chương hiện đại, đó là tác phẩm của chính đôi bạn chúng ta, cũng hiện diện đêm nay, tôi muốn nói hai bạn Tiêu Nương và Trúc Viên Lang, tác phẩm mang tên THƯƠNG GIANG ĐIỂM SỬ

Cách đây hai tháng, trời mới vào thu, TN và TVL đến nhà giao cho tôi tập bản thảo muốn tôi góp ý kiến trước khi ấn hành. Tôi liếc nhìn , dưới tên Thương Giang Điểm Sử có dòng nhỏ Việt Nam Võ Hiệp Lịch Sử Tiểu Thuyết . Thấy số trang khá quan trọng của bản thảo, tôi ngại ngùng... Hai bạn biết tôi có tủ sách khá lớn chuyên về sưu tầm các loại tiểu thuyết võ hiệp, kiếm hiệp, phần đông dịch từ Trung Hoa, Nhật bản... mà ; để tỏ tình thương , đức lang quân tôi đã tốn công hao của tìm kiếm gom góp cho tôi. Đức lang quân tôi còn có tham vọng, muốn tôi trở lại học đường, trình luận án về văn chương đại chúng, văn chương truyện dân gian. Không biết chàng hài hước hay đứng đắn trong khi ra lệnh ấy ? Hay chàng chế nhạo tôi từ khi bỏ học về nhà chồng, khi nhàn hạ ham mê vui đùa vào biết bao pho kiếm hiệp dân gian...

Phải chăng cũng vì biết thế nên anh chị TN và TVL đã mang bản thảo TGDS đến tôi ?

Không quan trọng ! Tôi hân hoan nhận bản thảo, tuy vô cùng lo ngại. Cảm tình tôi riêng cho chị TN thực đặc biệt. Chị ra trường trước tôi nhiều năm và tôi đã đọc nhiều truyện ngắn của chị trên mây nguyệt san hải ngoại .

Tối ấy, tôi đọc bản thảo. Có mấy trang đầu, mới lo ngại tiêu tan. Rồi, đêm khuya, cố rời bản thảo mà thực khó khăn, vì tính cách hấp dẫn của tập truyện. Tôi đã cùng đôi tác giả trở về thế kỷ 18 xa xưa phiêu lưu trong đất nước. Thì ra không phải là pho lịch sử khô khan khó đọc mà là truyện những nhân vật ngoài lề lịch sử, sống trong thời ấy, chung quanh các sự kiện lịch sử cùng thời., rồi biết bao chiêm nghiệm những sai lầm lịch sử qua những chuyện điểm tình tươi đẹp, dưới mọi hình thức văn chương. Mấy đêm sau tôi đã đọc hết tập bản thảo, với niềm hân diện. Đây là pho Võ hiệp lịch sử hoàn toàn Việt Nam , không giống truyện kiếm hiệp Nhật Bản hay Trung Hoa ta thường quen đọc.

Tôi bỗng hào hứng đi vào nhiệm vụ phê bình. Đọc lại nhiều lần, tôi cố tìm những vô lý hoang đường như : ... anh ta nuốt sống một lúc mười hai con rắn xanh mà không hề biến sắc...hay bạo tàn chém giết như hươu kiếm trong khoảnh khắc chém đầu hàng trăm gia nhân địa chủ, hoặc như ... lưỡi kiếm của Sơn Tùng Nhất Mộc nhanh như ánh chớp từ đỉnh đầu đối thủ xuống chân, chia thành hai mảnh...nghĩa là những bạo tàn hân hung, vô lý hoang đường trong một số truyện võ hiệp ngoại quốc chuyển ngữ sang Việt văn... Không có những điều ấy trong tập TGDS. Thực là đáng mừng và đáng hân diện vì tính cách hiền hoà, nhân ái trong toàn bộ truyện.

Thế rồi tôi nhận ra tuy là trường giang tiểu thuyết, nhưng đọc thực dễ dàng, vì đó nhiều truyện ngắn của gần trăm nhân vật điểm tình duyên đáng, nối tiếp, đọc rồi ngừng, ngừng rồi đọc... không khó khăn ghi nhớ...bởi vì văn phong tưởng rằng cổ điển cũ xưa, nhưng thực ra giản dị dễ hiểu, nhiều khi chọn từ, cách dựng câu văn lại rất mới , chính xác gọn gàng. Đôi khi tôi mỉm cười thấy đôi tác giả dùng lối bắt đầu chương tiếp theo nào bằng ba từ : lại nói về... trong những truyện dài xa xưa, nhưng sau ba từ ấy, đọc giả lại trở về lối văn rất mới nói trên, mà mỗi truyện thực hấp dẫn vì cách trình bày từng truyện như một cuốn phim trên màn ảnh...

Truyện bắt đầu thời tàn Trịnh... về cuối thế kỷ 18, thế kỷ mà phương tây gọi là thế kỷ ánh sáng. Ánh sáng có thể ở phương tây, nhưng ở phương đông chúng ta, dù ở Trung Quốc, mẫu mực thông thường của chúng ta, mờ ám, tối đen vẫn lan tràn đè nén. Trong khi đã có tiếp xúc với văn học tư tưởng tây phương, chúng

ta vẫn che tai bịt mắt cho nên người dân trở nên yếu đuối tinh thần thể chất đến nỗi bị tây phương chi phối , thể kỷ sáu. Khước từ đổi mới phương cách suy luận, khước từ khoa học, khước từ dụng cụ truyền thông tân tiến , viết, đọc tiếng mình bằng mẫu tự La tinh đã có từ thế kỷ 16... nếu dùng dụng cụ truyền thông nhanh chóng ấy từ mấy thế kỷ trước ... thì chúng ta đã chẳng như ngày nay... Đã nhiều phen có t hể áp dụng, nhưng bọn hủ nho quá mù phản đối, Quang Trung hay Gia Long cũng vậy thôi, vẫn trở về hán nô để khỏi phạm tội bất trung với Trung Hoa, tổ quốc của đức Khổng... Học Hán đã khó , học Nôm còn khó gấp đôi, vì Nôm chỉ là Hán biến dạng để phụng sự lòng ái quốc đặt nhằm nơi... Thực nực cười... ví dụ Niên là năm, Tuế là tuổi... các nhà khoa học ái quốc của ta ghép Niên và Tuế với nhau để thành tiếng tuổi của ta...Nhắc các bạn, bằng quốc ngữ, mẫu tự Latinh, hồi trẻ, tôi đã cùng chị Tiêu Nương vào phong trào Truyền bá Quốc ngữ, mỗi khoá học không quá ba tháng; người dân mù chữ đã viết và đọc được tiếng mình...

Đó là một trong những nét chính châm biếm của TGDS.

TN và TVL dẫn chúng ta du ngoạn trong nhiều phong cảnh tuyệt vời, theo sát những nhân vật duyên dáng diễm tình, trong đủ mọi hình thức văn chương kể chuyện : chính trị, xã hội, quân sự, kinh tế, triết lý, hài hước, có cả trình thám khoa học tân trào, nhưng thực khéo tài, không bao giờ phạm vào phản thời điểm , ngay cả trong những đoạn trình thám khoa học, vẫn ở trong lãnh vực hiểu biết đương thời ấy.

Hai nhân vật nam chính là Quốc Đức và Nguyên Thái, một giàu, một nghèo, mỗi người một cách, quan du đất nước, cả hai đều viết nhật ký ghi chú những chuyện mắt thấy tai nghe, tuy quan niệm khác biệt, nhưng cả hai đều hiền hoà nhân ái... Cả hai đều có trí khôn đặc biệt đi vào tân sinh quan niệm, tranh đấu chống hủ học, cả hai đều phiêu du, tôi dùng từ kép phiêu du vì đối với thời đó, phiêu du vào văn hoá tây phương, văn học, khoa học, mỹ thuật...Quang Anh, thân phụ Quốc Đức, cũng là nhân vật quan trọng, đã cùng các bạn thân, lập ra trường Trần Bắc , chương trình giáo dục khác biệt với chương trình của chính quyền. Chương trình của Trần Bắc chuyên trọng nghiên cứu khoa học và văn hoá tư tưởng tây phương , sinh viên không dự trường thi cổ điển, nên bị chính quyền coi là tổ chức phản động...

Rồi chung quanh những nhân vật nam chính và phụ, rất nhiều nhân vật nữ diễm tình, duyên dáng, Lâm Nguyệt Ánh, có số phận không may khi tuổi sắp sỉ trắng râu, trên đường chạy loạn, sau này trở thành nữ tài, tác giả truyện tình bằng thơ, Hàn Môn Tình Sử ... Nguyễn Quế Anh, gọi là Quế Anh Dương Châu, nữ nhân vật đặc biệt, vừa tài, vừa sắc là một bác học đương thời, nghiên cứu khoa học, kỹ nghệ, người đầu tiên thuyết trình về than đá miền duyên hải Bắc Việt , chính quyền mù quáng không khai thác, rồi tới thế kỷ sau, chính quyền ngu dốt, tưởng đánh lừa người Pháp, ký nhượng cho họ với số tiền danh dự, cho là họ ngu xuẩn , đại dốt chọn miền đất đen, không cây cầy được, ở đây chỉ ngã nước chết mà thôi. Quế Anh Dương Châu lại còn nghiên cứu, theo kiểu phương tây đóng thuyền bể nhẹ, Âu Cơ Hải Thuyền, mục đích theo đường bể vào cứu mẹ con bà Bùi thị Xuân bị nhà vua Gia Long trả thù tàn ác dã man, tiếc thay, công cuộc không thành... Quế Anh Trung Vân, con gái của Lâm Nguyệt Ánh, người đẹp chuyên môn mở trận chiến tình trường, rồi bỏ mặc đối tượng tương tư sầu khổ...Lương Thục Lai, tác giả những bài thơ thuận nghịch để thử thách người tình ... còn cô em, Lương Thúy Quyên cứu địch khỏi chết trong sa lầy rồi tuy người chịu ơn cứu mạng nhiều tuổi hơn, biến người ấy thành nô lệ của mình, về sau cũng lấy người ấy, không hiểu vì yêu hay chỉ vì thương thôi, ..tác giả để chúng ta lượng đoán... đó là cái khéo của đôi tác giả... Rồi mấy người tình của Nguyên Thái, chàng trai có số phận lạ lùng, mà cá tính không phải bạc tình ong bướm, nào là ni cô Lương Trinh, nào là điệp viên chống Mãn Thanh, Đinh Bạch Phụng, hay cô gái sơn cước La Cúc Xuyên tình tình phức tạp ... Cuộc tình của Nguyên Thái và mấy nhân vật nữ này, vô cùng hấp dẫn, xin không tóm tắt nơi đây, để các bạn còn thích thú theo dõi tìm tòi... Còn rất nhiều nhân vật nữ khác thay nhau ra sân khấu, mỗi người một vẻ, như Lam sơn ngũ kiều, năm cô gái của Kiều tráng sĩ, nữ điệp viên Phan Thanh Liễu, Trang tuyết Tâm, người tình của Đoàn thành Hồ, . Bé Nông Lan, người đẹp sơn cước, Trần gia Nhị Ngọc, hai cô gái họ Trần, phường Tả Nhất, ... Trương Vân Anh, tù hãm miền Hắc Y Đạo và cô thị tỳ Thi Thi mà số phận thực không may, nàng Bạch Ngọc, nữ hiệp đột nhập Cung Lê, cứu người lâm nạn, nàng Lê Hồng Diệp tài sắc vẹn toàn , chẳng may là nạn nhân oan uổng của ghen tuông mù quáng của bà tướng oai danh khét tiếng một vùng, bao nhiêu tình duyên hạnh phúc , lại cũng có nhiều tình duyên trắc trở đau thương, không kể hết nơi đây.

Tập truyện đưa ta đến những chiến trận đặc biệt , chống Mãn Thanh, như trận Tà Lùng của Đặng Quang Anh, như Trận Trại Thạch Đào mà thanh niên Trần Nguyên Thái là tham mưu trưởng đại tài... đó là Quân Sự .

Đã nói TGDS là mt chuỗi truyện ngắn nối tiếp, nhưng là mọi hình thức truyện ngắn cho nên Chính Trị là vùng Hắc Y Đạo, vùng độc tài chuyên chế, giáo cán lập trại cải huấn tù đầy, trong khi nhiều vùng khác, dân chủ, kinh tế tự do..., đúng thế, về Kinh Tế, hồi đó chưa có kinh tế chỉ huy, nhưng kinh tế nhiều khi suy thoái vì sự hạch sách đòi hỏi của quan liêu,... xướng dật lựa Dương Châu, phải chăng là triệu chứng kỹ nghệ hoá phôi thai?... truyện Xã Hội có, tả những làng mê tín dị đoan, cường hào lộng quyền áp bức, truyện Trinh Thám có, như vụ án Thiện Thành, như vụ điều tra thích khách ở Thạch Đào, truyện vụ án Thiện Thành thực đặc biệt, chàng trai Nguyễn Thái, suy luận theo khoa học phương tây, xoá bỏ hủ tục xa xưa, đã cứu sống một đôi trai gái oan uổng, bị bẻ chuỗi chôi sông...

Châm biếm chính trị, thì độc giả nhiều lúc lẫn lộn thời gian, truyện ngày xưa hay truyện ngày nay không rõ, tưởng rằng thôi thì để độc giả tùy theo tâm tính và chiều hướng.. còn như trên đã nói, TGDS có gì khác hẳn những võ hiệp tiểu thuyết Trung Hoa. đó là tính cách nhân ái hiền hoà : còn nhớ trong vài truyện võ hiệp tầu, một hiệp khách nào, đón nhận thanh gươm mới ở lò tôi luyện ra, đỉnh phương hướng xuất hành, rồi giết ngay nhân mạng đầu tiên gặp trên đường, nạn nhân ấy bất cứ ai, kẻ thù thì càng hay, còn nếu là khách bàng quan, dân lành thì coi như người ấy số kiếp đến ngày, mình không phạm tội gì! Nhưng trong truyện này, chàng trai Quốc Đức, nhận kiếm báu mới của lão trượng Giang thiên Cước không theo hủ tục ấy, vẫn đeo kiếm ấy bên mình cho tới khi tình cờ, phải đỡ đỡ cho nàng Phan Thanh Liễu, dùng kiếm đó cắt rốn chôn rầu cho trẻ sơ sinh. Chàng tự hào đã luyện kiếm bằng huyết sinh, không phải bằng huyết tử... Sau này chàng trở thành danh y xông pha chiến trận, cứu sống nhiều người, bắt phân thù địch..

Lại có chuyện lạ về trường ốc xa xưa, Quốc Đức đi thi np bài, cố tình dùng hơn sáu trăm chữ huy, chữ cấm đó, phạm một cũng bị đánh hỏng, có khi còn tù đầy mãn kiếp, và nàng họ Vũ giả trai đi thi, làm bài thơ trêu chọc chúa Trịnh Sâm và ái phi Đặng thị Huệ, vì chuyện đó mà nàng cùng chồng biến thành Phi Thúy Song Hiệp lúc ẩn, khi hiện xuất trong truyện dài TGDS.

.

Có chiến trận, có tranh dành tử thi, nhưng luôn luôn có điểm tình tươi đẹp lẫn xen, cho nên có nhiều mộng mơ tươi đẹp.

Dưa độc giả vào những mng mơ tươi đẹp. Phải chăng đó là mt nhiệm vụ chính của nhà văn?

Mng mơ tươi đẹp thì mộng mơ tươi đẹp, nhưng đôi khi bị đánh thức bởi những câu ca hùng tráng của Phan Lão Trượng:

Hỡi trượng phu hê !

Dọc ngang trời bể hê !

Hận rằng bao năm khói lửa bạo tàn

Hận rằng Nam Bắc lìa tan,

...

Đàng trong hê ! Chúa Nguyễn hê !, Tây Sơn hê !

Đàng ngoài hê ! Chúa Trịnh hê ! Vua Lê hê !

Ta gõ mạn thuyền ta kêu gọi....

Chinh phu ơi, chinh phu hê,

Trở ngược đao gươm

Để xây dựng thái bình muôn thuở...

Hay câu ca của chàng mô triết gia ở Cẩm Giang khuyên Nguyễn Thái trong khi chàng trai lên đường quan du đất nước :

Tráng sĩ hê ! tráng sĩ hê !

Kinh Kha hê ! Kinh Kha hê !

Sơn hà xã tắc ngả nghiêng hề !

ngả nghiêng hề !

Đường đi xin chính đạo

Đạo đường vi chính vi lương, Làm sao chia sẻ tình thương

dân chúng bao đời khổ cực ?

Tráng sĩ hề ! tráng sĩ hề !

Đi đâu tìm đuốc sáng ?

Đưa người qua cõi u mê ?

Hỏi đôi tác giả tại sao lại đưa tôi, một nữ độc giả, phê bình tập truyện ? Anh chị trả lời vì, thứ nhất tôi đã đọc nhiều loại truyện võ hiệp, lịch sử hay không lịch sử, và thứ hai, trong tập truyện rất nhiều nữ nhân vật. Tôi nghĩ lại, thì ra truyện viết gần như cho riêng phái nữ. Thực thế, nếu không có bao nhiêu nhân vật nữ duyên dáng, diễm tình, sắc tài, chung quanh mấy nhân vật nam thì mấy nhân vật này mất hết lý lẽ tồn tại trên sân khấu tuyệt đẹp này...Xin đùa các bạn trai rằng : Xưa nay, đại đa số nam danh nhân xây dựng lịch sử nhưng nếu không có nữ nhân, tôi xin nhấn mạnh : nữ nhân, không phải nữ danh nhân, phụ diễn trong và ngoài sân khấu , thì làm gì có những tấn tuồng lịch sử nọ kia ?

Lại hỏi những nhân vật của truyện, chung quanh những nhân vật đã ghi danh trong lịch sử , có thực hay không ? Anh chị mỉm cười trả lời : có, không có, hay có thể có là một vấn đề để bàn cãi, nhưng không phải mục đích truyện này! có thể những nhân vật ấy là tiền thân của chúng ta chăng ? xin tùy bạn đọc.

Rất có lý. Chính tôi đã bị các nhân vật ấy lôi cuốn về thế kỷ 18, đi vào những phong cảnh tuyệt vời và tôi hoà mình theo các nữ nhân vật ấy và tôi đau khổ kiểu người hùng bốn phận của Corneille với nữ hiệp viên Đinh Bạch Phụng hay yếu hèn đau khổ kiểu Racine với ni cô Lương Trinh, hay tài nữ Lê Hồng Diệp . Đôi khi tôi tưởng tôi là nữ anh Phan Vi Vi chỉ huy hải thuyền Âu Cơ trên biển Đông, hay chính tôi là Quế Anh Dương Châu, Kinh Luân Nữ Kiệt , Giám Đốc Song Lưu Thương Xã... hay tôi là Vương Liên Đông , thiếu nữ bị bán sang Trung Quốc...hay tôi là Kinh Luân nữ kiệt, Quế Anh Dương Châu đã viết một bức thư trách móc người tình, văn chương điển cổ Trung Hoa và Hy Lạp, mà điển Hy Lạp thì thời ấy quả là vô cùng tân tiến :

Lời hứa trăm năm đã trót,

Mà sầu thương đang chất núi ngàn thu

Chàng vui chân bước viễn du

còn thiếp phòng khuê, hằng đợi tin hồng mây độ?

Thiếp đã kinh luân từ thuở,

Thế mà , phải chăng ? phận này bản nữ quá cao trông.?

Nên chẳng được nghe lời ngọc mạn nông,

Mà trái lại viết chữ Đồng trên thờ ơ lạnh nhạt ?

Phải chăng thể nữ, đành phận thiếp

Còn cung nga, chờ đợi những ai đâu ?

Hay hướng dương là thiếp xuất đêm thâu,

Chờ sáng mai trông chàng độ nhật triền xa xôi ấy ?

trách móc , rồi nhắc lại cuc gặp gỡ lần đầu trong phong cảnh màu sắc tuyệt vời, rồi nhắc chàng nên biết nàng:

Chàng nên nhớ : Thiếp không Văn Quân nghe Tư Mã Phụng cầu,

Mà cũng chẳng Thôi Oanh, Trương Cung tai thuận,

Thiếp như con thoi này mới gọt...

Tuyết sạch giá trong, đường tơ chưa thuộc dọc ngang....

hai câu thơ này là bắt đầu câu chuyện con thoi vàng ý nhị duyên dáng giữa Quế Anh và Quốc Đức, rồi nàng mong chàng quốc Đức ngừng bước viễn du :

Quê nhà, đừng để thiếp như nàng Phiên Lộc xưa kia,

Chờ người chinh phu Uy-Lịch, bên khung , cửi, dệt, bao năm !

Có điển Trung Hoa đều có giải thích trong phần ghi chú của truyện, mà không nhắc chắc các bạn chưa quên điển Hy Lạp : Phiên Lộc là Pénélope và Uy Lịch là Ulysse...Thế rồi chàng trai cảm động hồi hận, trong mĩ thư tạ tì , phần cuối của thư hồi âm, chàng hứa :

Hỡi nàng yêu dấu,

Trước đài gương , xin đừng chau mày hờn giận

Hiếu lòng này như cái suốt gửi theo đây,

để chứng tỏ chân thành yêu kính.

Giao lại nàng con thoi đã đóng suốt chỉ hồng, xin nàng gìn giữ,

Để đôi ta gần đây, cùng dệt lụa màu hạnh phúc.

.....

Quốc Đức tôi không phải Uy Lịch vạn dặm xa xôi,

hơn hai chục năm cách biệt, nhưng chỉ xa nàng một buổi đường về,

và vài trăng cách biệt...

nàng gửi chàng con thoi chưa dùng trong xướng dệt của nàng, chàng cho đánh cái suốt vàng quấn chỉ hồng gửi về, quả là ý nhị duyên dáng dễ thương !... hai bức thư tình tuyệt đẹp, văn thể xa xưa, mà sáng tác ngày nay, thực kỳ thú....

hay tôi là cô Trần Phong Liên biên thơ tỏ tình với Trần Nguyên Thái ,hay tôi là nàng Trang Tuyết Tâm trong mấy câu thơ gửi tình nhân :

Anh giữ hộ con tim

khởi bay qua lồng ngực,

Sóng trào dâng rạo rức,

Gió cuốn mát sa y...

Em thét kêu, tiếng dội,

Đất núi bỗng chia đôi

Rừng cây theo nghiêng ngã

Lệ trào đôi mắt trong

Suối yêu tràn lửa bỏng

Thẹn thùng em cố trách

Sao sớm chuyện chung đôi ?

hay tôi là nàng Vân Tần Liên Hoa trong đêm tân hôn trên thuyền giữa biển Đông, trong Hàn Môn tình sử, truyện tình bằng thơ đại chúng , lục bát , mà đôi tác giả cho Lâm Nguyệt Ánh sáng tác, hay chính tôi tưởng tôi viết ra ?

Thoắt thôi nàng mới ngả đầu,
Bên vai quân tử, người đâu dịu hiền.
Phan Sinh sung sướng man miên,
Ôm ghì người đẹp, con thuyền chơi vơi.
Hương thơm trinh nữ bên người,
Phút giây căng thẳng, nước trời đông đưa.
Đào Nương lồng ngực trống đưa
Đôi môi thắm ướt, mắt vừa lim dim.
Chơi vơi nàng tưởng đắm chìm,
Phan Sinh run rẩy , kiếm tìm xóm Đông.
Đào Nương chống đỡ xóm Đông,
Xóm Đoài chàng kiếm , xóm Đông chịu hàng...

Cho Lâm Nguyệt Ánh làm tác giả những câu thơ trên cũng hợp tâm lý. Nguyệt Ánh, nạn nhân của chiến tranh loạn lạc, không có điểm phúc dành cho người yêu tâm thân trinh nữ , nên nàng đã tưởng tượng viết đoạn thơ này, đoạn thơ còn nhiều câu mạnh bạo, không nhắc ở đây, dành cho bạn đọc tâm tư thâm kín, tuy nhiên không bao giờ sa lạc vào bạo tàn thô tục . .Xin lỗi Đức Lang Quân của tôi nhé...! Chỉ là tưởng tượng văn chương thôi. Chàng cứ tham vọng muốn tôi làm luận án văn khoa về loại truyện này , luôn luôn nhắc nhở tôi hoài!

Chỉ là tưởng tượng , hay đó là tiềm thức của phái nữ chúng tôi! Đâu có biết ?

Và trước khi chấm dứt để nhường cho các bạn , những bạn nào đã đọc bản thảo này, phỏng vấn đôi tác giả, tôi xin kể một truyện vui này :

Đêm khuya, trong phòng the, chồng đã thiêu thiêu ngủ, nhưng vợ còn cố đọc xong cuốn tiểu-thuyết vô cùng hấp dẫn. Tới trang cuối cùng nàng bỗng gấp sách, không cầm giọt lệ rồi khóc nức làm chàng thức tỉnh. Chàng liền ôm chặt nàng, đặt những nụ hôn trên đôi mi mắt ướt đầm lệ đau thương .

- Xin lỗi, muôn vàn xin lỗi, anh đã làm gì để em đau khổ ? chàng trều mến hỏi han.

- Anh ơi, - nàng trả lời -, em đã đọc hết cuốn truyện rồi. Liên (tên nữ nhân vật trong truyện) bỏ người tình tài ba, cuối cùng trở về với chồng , thực đáng tiếc ! đáng tiếc !

Mà nếu không có tưởng tượng thì đời mất hết đẹp tươi, phải không , các bạn ?

ĐAM TÚ CẨM

2. Chương 2

Thế kỷ 18, thời điểm của truyện này, là thế kỷ ánh sáng của phương tây, thời gian phát xuất nhiều ý thức hệ, những khám phá khoa học, địa dư, chính trị, xã hội. Nhưng khi ấy nước ta vẫn âm u đen tối, đất nước phân chia, Trịnh , Nguyễn , Lê, Mạc...tranh hùng trong khi đe dọa ngoại xâm từ Âu tây và Mãn Thanh luôn luôn báo hiệu, người dân lầm than khổ ải...truyện kể mt thiếu số sáng suốt đấu tranh cho ý niệm tân sinh, mong muốn canh tân đất nước, nhưng than ôi, đá thua bọn bảo thủ hủ lậu, lỗi thời...phải chăng đó là số mệnh tiền định của nước ta ? Trong lịch sử, những nhà nọ diệt nhà kia liên tiếp ...bắc nam phân chia, Trịnh Nguyễn tranh hùng, Tây sơn diệt Trịnh, danh nghĩa hưng Lê, Lê trả thù Trịnh, Nguyễn trả thù Tây sơn, v...v. .. và v ..v..

Địa danh, nhân danh trong truyện này hãy tìm ngay trong tiềm thức của chúng ta ! Mà xin nhắc quý vị độc giả những nhân vật trong truyện này, không có ai là siêu nhân !Họ chỉ là nạn nhân của thù hằn truyền kiếp ? Tuy nhiên nhiều đẹp tươiquý vị độc giả sẽ thấy trong những dòng sau đây.

Tác Giả

Chương dẫn nhập

1.-Trên đường về, bao nhiêu tiếc hận,

Đêm rừng thông, nhớ lại tình xưa.

Hết đường dốc, Trần Nguyên Thái ghì cương, xuống ngựa. Đã cuối Ngọ, gần Mùi. Nắng mới đầu xuân cao nguyên sao đã quá gay gắt? Cần phải dừng chân nơi đây để cho phong cảnh tuyệt vời làm dịu hẳn mệt mỏi của hành trình.

Thái vắt cương trên yên, thả ngựa tự do trên bãi cỏ nhỏ, mát xanh dưới nắng trưa, rồi dựa mình gốc tùng, đi vào suy tư mung lung, không bờ bến. Hình ảnh biết bao bạn trai cùng đường, biết bao bạn gái cùng ý chí lần lượt hiện trong trí óc...

Lần này về đây coi như để giữ lời hứa xa xưa với người bạn gái, nàng La Cúc Xuyên, và đây là bắt đầu con đường núi rừng khúc khuỷu quanh co, đầy nguy hiểm, mà Xuyên đã đặt tên Đường tình Thái Xuyên trong cuốn nhật ký của nàng.

Đây là quãng đường đã qua cách đây thế là mấy chục năm, về trường sau hơn bốn năm chu du đất nước, thực tập, thực hành. Thời gian qua nhanh, sau biết bao biến chuyển lịch sử, từ tàn Trịnh, cho đến bây giờ, Gia Long đã lên ngôi được bao năm rồi....Đã từ ngày nào, Thái không còn để ý tới thời gian, năm tháng trôi qua lạnh lùng, vô tình thời cục.

Sinh ra thời Tĩnh Đô Vương Trịnh Sâm, Thái đã chứng kiến, đã tham dự nhiều sự kiện lịch sử quan trọng. Nào là Tĩnh Đô Vương từ trần, nhằm dần 1782, rồi Đặng thị Huệ đem con là Trịnh Cán, năm tuổi, lên nắm chính quyền rồi năm sau, loạn tam phủ quyền về Trịnh Khải, rồi thì Nguyễn Huệ bắc chinh, rồi thì nhà Lê tái vị, rồi thì Gia Long lên ngôi, bao nhiêu chính quyền thay nhau liên tiếp, việc làm đầu tiên của mỗi chính quyền chỉ là gặt chóc tù đầy, đốt phá, hàng bao nhiêu thág, thay vì theo nhân ái sáng suốt quản lý đất nước. Bao nhiêu nhân sĩ tài ba cũng theo nhau thù hận chém giết...Chuyện Đặng Trần Thường và Ngô Thời Nhậm, còn ghi chép xấu xa cho bao thế hệ sau này. Thái nghĩ thế rồi Thái bỏ mặc thế sự, chỉ còn nghĩ đến quãng đường đã qua, ngày xưa, biết bao thành đô, xóm làng thịnh vượng tốt đẹp mà ngày nay chỉ còn đổ vỡ tan hoang, dân chúng sắc sảo nghèo túng.

Ôi còn đâu Chiêu Hùng Quán, còn đâu Liên Hoa Thôn ?

Biết bao kỷ niệm xa xưa ? Cũng ngày này, cách đây mấy chục năm.. khi rời khỏi Chiêu Hùng Quán ở Liên Hoa Thôn, Người, ngựa đã đi gần trăm dặm... cũng giờ này, ngừng lại nơi đây để sửa soạn qua quãng đường hiểm nghèo...con ngựa ngày xưa, tên Khinh Cầu nhẹ nhàng bền bỉ, còn con ngựa ngày nay cũng như mình về chiều mà thôi.

Thái mở quyển Nhật ký tới trang đầu :

Thái trở lại cuc hành trình về trường xa xưa : Nay trường xưa không còn nữa, nhưng vẫn con đường về !

Quãng sau này là một con đường dốc, bên núi đá dựng tường cao vút trời xanh, bên vực sâu thăm thẳm, con suối uốn khúc giữa hai chân núi chỉ còn như sợi chỉ bạc long lanh dưới nắng trưa. Nhiều nơi cầu dài ghép ván mong manh, người ngựa ngập ngừng lo ngại, chột nghĩ đến bài Thực Đạo Nan của Lý Bạch mà chàng cảm hứng hát như sau:

Muốn đốt tần san, đường vào Thực,

Cùng ai giồng Trúc ghép bên Mai.

Tầm tìm cười thầm nghĩ đến nàng Thực Lai, người bạn gái xa xưa. Chàng chỉ muốn đốt hết đường sạn đạo để không ai tới được gần nàng. Cái ích kỷ kỳ khôi của cuồng nho hủ sĩ...

Nhớ lại từ ngày cùng nhau, khắp nơi, hành hiệp theo kiểu võ hiệp muôn đời, riêng Thái chưa bao giờ phạm giới sát sinh tàn bạo vô tình như các hiệp sĩ Trung Hoa hay Phù Tang. Lại thêm hành hiệp trong khuôn khổ tuyên truyền ý thức tân sinh để cùng nhau xây dựng mt quốc gia tân tiến, bỏ hẳn chuyện bế quan tỏa cảng, mở rng ngoại giao muôn mặt để tránh ảnh hưởng riêng biệt của mt cường quốc nào....

Nhưng bệnh giáo điều muôn thừa của dân mình đã thắng trận, giết hết cả mọi ý thức hệ tân sinh. Nhà vua GiaLong lên ngôi được gần mười năm rồi. Hy vọng những cải tổ vĩ đại thành quốc gia tân tiến, hy vọng ấy đã tiêu tan, vì bọn hủ nho cơ hi su thời, chung quanh ông ta, nịnh bợ, ra công góp sức đặt ra những luật lệ suy thoái bất ngờ. Đặt ra những tôn ti trật tự ràng buộc, nào là kiểu giày dép cho từng tầng lớp dân chúng...dân thường đi đất, chân không, và quần áo chỉ cho phép nâu sồng..., nào là xây dựng nhà cửa không được có gác cao, có gác cao là sửa soạn chống đối bằng võ lực với triều đình. Thái nghĩ đến đây chợt nhớ lại ở đỉnh đèo này, xưa kia có Tân Trang Đài, một quán trọ tuyệt đẹp, trông sang phong cảnh bên kia dãy núi. Thái tới nơi. Than ôi, Tân Trang Đài đã bị tiêu tan, chỉ còn lại mảnh tường với một cửa sổ kính vỡ vẫn bụi mờ. Thái buồn rầu cúi mặt kính, bỗng nhìn thấy mình mờ ảo trong gương. Giật mình. Đã từ lâu không nghĩ đến mình...về mặt trong gương kính không phải của mình... Của ai những vết rạn ngang trán? của ai mái tóc tuyết trắng muối tiêu? của ai đôi mắt buồn vô tận ngàn thu? ...Chợt quật cường trở lại, Thái nổi giận, giơ tay phất ngang cành cây trước mặt. Cành cây gãy đôi lá rụng bay theo gió... Thái bằng lòng, ngọn quỳên vẫn còn sức mạnh thừa nào.

Tên Tân Trang Đài làm Thái liên tưởng tới cuốn Sơ Kính Tân Trang vừa đọc gần đây của Phạm Thái, cũng tên Thái như chàng. Cảm thông với chuyện tình duyên của tráng sĩ Tiêu Sơn với nàng Trương Quỳnh Như, Nguyên Thái chỉ tiếc rằng sao tác giả không viết bằng quốc ngữ mới, mẫu tự la tinh, mà lại viết bằng chữ nôm khó khăn học hỏi.

Nghĩ đến đây, Thái trở lại khung kính cửa sổ, hình ảnh Cúc Xuyên đã gần hai chục năm không gặp như hiện ra thay khuôn mặt mình, hình ảnh của thiếu nữ trắng tròn, dưới nắng thu trong vườn đào sơn cước xa xưa. Thái xúc động: dù nàng thay đổi đến đâu, ta vẫn giữ hình dáng nàng trong nắng thu vườn đào ngày đó.

Sửa soạn lại lên đường, Thái bỗng nhớ lại chuyến về trường sau ba năm thực tập khắp nơi trong đất nước, thế mà đã cách đây gần ba chục năm.

Hôm ấy chỉ còn một ngày đường, Thái sẽ tới trường, mà tới sớm, đủ thì giờ sửa lại bản phúc trình gìn giữ trong túi gấm xanh bên mình.

Con đường sắp đi xuyên ngang thung lũng, con đường vô cùng quyến rũ. Cưỡi ngựa, đi xe hay chậm chạp bộ hành, ai ai cũng cảm thông với cảnh. Thiên nhiên hoà hợp với những công trình nhân tạo, gây không khí an lành, thanh thản. Sắp qua các thôn xóm quen thuộc từ khi còn ký túc nhà trường, những thôn xóm đã sinh ra biết bao anh hùng nghĩa hiệp và những thiếu nữ nổi danh tài sắc. Tưởng như Đào Nguyên lạc lối nơi đây. Thái trầm nghĩ, khi ấy diễm phúc trở lại sau ba năm xa vắng, nhưng ngày nay, hoang sơ cỏ dại, vùng tự trị hạnh phúc toàn dân, kiểu mẫu tân sinh, nay còn đâu?

Khi ấy vùng này tự trị không Trình mà cũng chẳng Lê quyền quản, dân chúng ầm no, sinh mệnh hoàn toàn bảo đảm. Chính sách quản lý tân tiến... Cứ năm năm bầu hội đồng nhiếp chính... có chính quyền, có đối lập phân minh, hai bên tương tôn tương trọng, quả là thanh bình hạnh phúc. Trai gái bất phân, trưởng thành đều có quyền bầu cử và ứng cử. Tinh thần trách nhiệm làm cho thanh nam thiếu nữ rất hãnh diện hy vọng dịp đảm trách việc chung. Vui sống, hồn nhiên tin cậy có nhiều ảnh hưởng đến hình thức con người. Con trai diện mạo sáng sủa, cặp mắt tinh anh, cử chỉ hiên ngang, còn con gái kiều diễm dung nhan, duyên dáng, khoẻ mắt nụ cười chứng tỏ cuộc sống trong sạch vui tươi...

Thế hệ ấy đã qua. Ngày nay, nhà Nguyễn coi như thống nhất đất nước sau bao đợt chiến tranh, nhưng dân chúng nghèo sút, cái yêu đời vui sống thay thế bởi những vẻ mặt lo âu sầu muộn, bọn nịnh bợ chính quyền mới thì nhau tố cáo, bắt bớ tù đầy, khùng bố dân lành. Họ hành động dưới danh nghĩa trung quân báo quốc!

Thái nghĩ thầm, khi nào gặp lại Cúc Xuyên sẽ nói lại hành hiệp, trong bí mật như xưa kia. Nhưng Thái cũng e ngại gặp nàng...Nay hối hận, tại sao đã tàn nhẫn chia tay sau hoạt động cuối cùng của Song Lưu tại Như Ý Đài. Thái cho là mối tình của Cúc Xuyên và Thái cũng khó khăn hiểm trở như quãng đường sạn đạo vừa qua. Phải chăng Cúc Xuyên thuận chàng từ ngày ấy thì Thái đâu có mắc tội bay bướm trên đời...Trong trí óc hiện ra bao hình ảnh đã qua, nào là hai chị em Thực Lai và Thúy Quyên, nào là ni cô Lương Trình, nào là Xuân Thêm, cô em gái của người bạn thân, Bồ y Quái Khách Đặng quốc Đức, nào là hiệp nữ Đinh Bạch Phụng, nào là Trương Vân Anh, trong vùng Hắc Y Đạo...

Thái nhún vai, cho là định mệnh! Rồi Thái lấy từ túi gấm giải lụa trắng, đã ngả màu thời gian có ghi mấy

chữ mẫu tự la tinh :TRUNG TRINH PHỤC VỤ, dân chủ tân sinh, màu xanh mạ non, dưới hàng chữ lớn ấy có ghi nhỏ hơn! Trần Bắc Trường , Thủ Khoa Nhâm Dần. Thái nhìn dải lụa rồi quần ngang trán. bất chấp lúc này những cựu giáo sư và những cựu sinh viên nam nữ đang bị chính quyền mới lòng bắt thủ tiêu.

Nhớ lại hồi ấy, nhà trường áp dụng thứ quốc ngữ mới mẫu tự la tinh, cho nên việc học nhanh chóng tiến hành , già trẻ lớn bé , chỉ sau năm sáu tháng chuyên cần không quá sức đã biết đọc, biết viết trong khi học Hán hàng bao năm và học Nôm lại khó và lâu gấp đôi. Bệnh mù quáng giáo điều đã thắng...Bọn quan liêu của chính quyền mới cho là thứ chữ phân đng của người tây phương. Thực thể đến cả nhà thiên tài quân sự Nguyễn Huệ cũng trở về cảm đoán quốc ngữ mẫu tự la tinh rồi thể chế hoá việc xử dụng chữ nôm qua hán tự, thành ra gấp đôi khó khăn học hỏi? Hán Tự lại bành chướng, dành cho mt số hủ nho phủ phục quỳ lạy Bắc Triều ! Thái nghĩ vậy, và Thái hải lòng khinh miệt bọn Tống Nho đẩy dẩy trong xã hội ...

Còn nhớ ngày về trường lần ấy,nhân quăng đường vắng vẻ, cao hứng, Thái giục ngựa sang nước phi, rồi luôn biến thế ngồi, đổi chiều, lúc ngược, khi xuôi, lúc ẩn mình bên sườn Kinh Cầu, có lúc sát tận bờ đường , trong chớp mắt hái một ngọn hoa cỏ màu vàng, cài lên bướm ngựa. Lối cưỡi này, Thái học được của một bạn đọc đường, dòng dõi Nguyên Mông, mà tô tiên đã hàng phục, tá túc nước ta từ đời Hưng Đạo Vương.

Quên sao được đôi chè mà dưới chân con sông nhỏ uốn quanh , vài hàng cây soi bóng...

Quên sao được không khí an bình của đôi chè và những đối đáp ca hát vui chơi với các thiếu nữ hái chè....

Quên sao được những kỷ niệm thiếu thời, trong lứa tuổi của hy vọng, của tin tưởng ở tương lai ấy ?

Thái, nhún vai, tự trách gàn dở. Ai mà chẳng luyện tiếu tuổi xanh. Rồi nhẹ lỏng dây cương, con ngựa chậm rãi trên đường.

Chợt , khúc rẽ ven rừng, Thái thoáng nghe tiếng gió khác thường, Thái từ lưng ngựa bằng mình qua bên kia đường. Mt mảnh lưới, thứ lưới bắt cọp từ trên cây bay xuống. Con ngựa lúng túng trong mạng lưới. Thái vừa kịp phê bình con ngựa ! Nếu là con Kinh Cầu ngày xưa thì nó đã nhanh như gió lốc nhảy qua nguy hiểm, mình chẳng cần bỏ nó bằng mình tránh xa. Bốn lính đồng, y phục quân binh sơn cước vây quanh chàng, bốn mũi giáo chĩa về mình, đe dọa. Trường hợp này đã xảy ra nhiều lần trong đời hành hiệp. Thái bình tĩnh tay vẫn không rời chuôi roi ngựa, thứ roi có dây da bền chắc ở một đầu, của người phương tây, tặng phẩm của Quốc Đức. Đức và Thái là hai người xử dụng thành thạo thứ roi này. Bốn quân binh, tuy quân phục gọn gàng, nón chóp sơn quang dầu màu đỏ, nhưng đều đi chân không. Thái đứng yên. Một đội trưởng rất trẻ, chân di hải sảo, rời bụi rậm, từ tốn oai vệ đi ra, thắt lưng có đeo khẩu súng ngắn, anh ta nhìn Thái từ đầu xuống chân. Anh ta cho Thái là ông già không đáng sợ, anh ta quên hẳn ông già này vừa nhanh nhẹn thoát khỏi mảnh lưới. Đội trưởng ra lệnh bắt trời. Thái, như ánh chớp , roi da sé gió, đầu dây da chạm vào má bốn lính đồng, bốn này bất ngờ lấy tay che mặt, bốn cây thương rơi xuống đất. Đội trưởng thấy thế, rút khẩu súng, nhưng dây da lại như bão lốc quần lấy khẩu súng văng về phía Thái. Một lính đồng cúi xuống nhặt cây thương, nhưng cây thương lại bị roi da của Thái làm bay bổng lên không trung, nhằm phía đội trưởng rơi xuống. Đội trưởng vì né tránh, trong khi Thái vừa trông chừng vừa tháo gỡ con ngựa, mỉm cười, hơi cúi mình, lịch sự vui chơi chào, rồi phi ngựa qua khỏi quãng đường ấy. Không thấy bốn quân binh đuổi theo, Thái lại cho ngựa chậm rãi trên đường, coi như chẳng có việc gì xảy ra.

Chợt một cây thiên tượng từ trên cao rơi xuống, cắm trên đường, con ngựa bắt ngờ, hoảng sợ giơ cao hai chân trước, Thái vỗ cổ ngựa, an tâm con vật đứng yên. Thái bực tức nghĩ thầm không biết nhà sư nào bỏ đồ chính quyền mới hợp với quân binh bắt mình, phải cho người này bài học. Xuống ngựa, tuốt kiếm, thể thủ, quan sát môi trường. Một câu hát bay bổng lên không trung, vang âm tới sườn núi bên kia :

Hỡi trượng phu hề !

Dọc ngang trời bể hề !

Thái không quên dụng ca đó, dụng ca đã nghe cách đây mấy chục năm khi lên đường từ biệt huyện Cẩm Giang. An tâm, Thái nhổ cây thiên tượng, tung bổng lên cao. Cây thiên tượng theo đường vòng cung, bay vào sườn núi. Không nghe thấy thiên tượng chạm sườn núi. Nhưng trên sườn núi, hiện ra một hoà thượng, cao lớn, đầu nhẵn bóng viền hào quang dưới nắng. Chổng cây thiên tượng mà Thái vừa ném lên, hoà thượng, cười vang nói lớn :

-Kính chào Trần tráng sĩ, bản tằng xin lỗi náo đng hành trình ... Đường Tình Thái Xuyên còn nhiều chắc trở...Cây thiên trượng nhắc tráng sĩ đấy !-

Thái giật mình. Hoà Thượng biết quá nhiều về mình ? Đường Tình Thái Xuyên chỉ có Cúc Xuyên và chàng biết, vì hai người hẹn nhau về đây, sau khi chia tay cùng đồng chí ở Như Ý Đài. Trên đồi thông nhìn xuống Thương Giang, hôm ấy Cúc Xuyên nói riêng với Thái :

-Duyên số tiền định chúng ta... Em thương yêu anh từ tuổi trắng rằm ở quê cũ Thạch Đào...Lá số của em, La Đại Thúc đã nói , khi nào thực về chiều, thực về chiều chúng ta mới gặp nhau...chúng ta mãi mê đấu tranh cho đất nước, đâu còn thì giờ yêu thương ? Hẹn nhau trở về quê cũ, em đợi, em đợi...con đường đến Thạch Đào, riêng chúng ta sẽ gọi là Đường Tình Thái Xuyên nhé...

Tên đường về, hứa hẹn riêng với nhau, Thái không hề biên trong Viên Trình Nhật Ký. Thái chấp tay !

-Cám ơn Hoà Thượng gọi tôi là tráng sĩ .Thiếu thời nay còn đâu , tôi xin phép lên sơn thảo bái yết , hỏi thăm mấy việc.

Thái tới thềm đá trên cao. Thực bất ngờ:Trên mặt phẳng của phiến đá dựng ngược cắm trên sườn núi có khắc, nét bút bay bướm : Thái Xuyên tình lộ, đệ nhất bộ. Một sơn ốc nhỏ tuyệt đẹp nên thơ, mái ngói xanh mại , sau bụi trúc ngà. Hoà thượng ngồi bàn tọa hoa sen trên phiến đá phẳng bóng chênh vênh sườn non. Thái lễ phép cúi chào. Hoà thượng chấp tay đáp lễ :

-Bản tằng bấm độn, hiền đệ qua đây vào giờ này, cho nên có ý chờ, định tâm báo cho tôn huynh biết có quân binh mai phục, nhưngchưa kịp, không quan trọng, hiền đệ đã giải quyết nhẹ nhàng, không phải đến bản tằng can thiệp...giúp đỡ. -

Nghe hai tiếng bấm độn, Thái tùm tùm, Thái không bao giờ tin , Thái đã quen với suy luận khoa học tây phương từ lâu rồi. Nhưng lúc này chẳng phải tranh luận về lý thuyết nào nọ. Hoà thượng mời Thái ở lại sơn ốc đêm nay. Thái ngập ngừng thì hoà thượng nói mọi việc đã an bài...theo lệnh của ...La Quận Chúa !

Phiến đá Thái Xuyên tình lộ, bước thứ nhất, vừa khiêu khích vừa trách móc, vừa thử thách này chắc chắn là Cúc Xuyên khắc tạc vì bao giờ Thái quên được nét bút Cúc Xuyên...trong những bức thơ đầy yêu thương, hứa hẹn, ứng thuận, nhưng cũng vẫn đầy cản trở và tránh né...

Hoà Thượng gọi đùa Cúc Xuyên là La Quận Chúa...Thái thâm tâm biểu đồng tình nhưng đầy thương mến. Quả là hiện nay nàng là quận chúa trách nhiệm một vùng , nơi mang tiếng nước độc hùm thiêng, quan quân chính quyền mới không hề bén mảng. Nàng duy trì tinh thần anh hùng Trần Bắc Trường, chờ thời khởi nghĩa !

Trong bữa cơm chay thực thanh đạm với hoà thượng, Nguyên Thái luôn luôn theo đuổi ý nghĩ riêng tư, thành ra có nhiều vô lễ với chủ am. Sau cùng thú thực việc suy tư thâm kín và xin lỗi. Hoà thượng xua tay :

-Bản tằng biết người còn vấn vương trần tục ...việc lớn còn lớn không ? và đường tình hiện đang ngại ngần thêm bước !-

Thái chấp tay cúi đầu nhận lỗi...vô cùng thương thức cái hải hước cao độ của hoà thượng mà Thái nhận ra là chàng mô triết gia huyện Cẩm Giang, trên cành cây, gửi chàng mấy câu ca khuyên nhủ khi chàng từ biệt, lên đường đến trường Trần Bắc.

Rượu theo bữa cơm đựng trong bình xứ xanh ngọc bích khắc mấy chữ Thạch Đào Cúc Hương Tiên Tử...

Quả nhiên, tiên tử ! Thái uống có hai li nhỏ mà đầu óc như trên mây cao trời xanh. Không thấy hơi men mà rượu chóng say . Thái nghĩ thầm chẳng phải rượu chóng say, nhưng vì Cúc Hương Tử nhắc lại thời mộng mơ ở Thạch Đào xưa kia. Thái tự hỏi thăm : Cúc Xuyên là thiếu nữ thứ mấy gặp gỡ trên đường đời. Gặp gỡ...? Đúng thế gặp rồi gỡ không ra trong trí óc. Bản tính không bay bướm nhưng Thái đã bay bướm theo số mệnh. Cứ đổ cho số mệnh là xong hết . Số mệnh và hành hiệp là đủ tha thứ cho mình. Mãi mê tự phân tâm, Thái giật mình trở lại thực tế khi Hoà Thượng Triết Gia, Mô Cẩm Giang về yếm thế :

-Thế là chúng ta đã cùng nhau việc lớn hơn ba mươi năm... Thành bại chẳng phải chuyện buồn, nhưng chuyện buồn là cá tính con người chúng ta chẳng hề đổi thay từ bao thế hệ. Kẻ thắng hay người bại cũng thế thôi,

hai chữ thù hằn ghi khắc con tim và luôn luôn đau lười ! Tỉn mủn, nhỏ nhen , ích kỷ, là cá tính. Nhất là kẻ thắng càng thêm ích kỷ, nhỏ nhen, tỉn mủn...Mấy ngàn năm chỉ có một lần đời Trần, đốt tráp khâm, để tha thứ, để bao dung, để cùng nhau xây dựng quốc gia...Tha thứ gì ? thế nào là tội phạm, thế nào là ngụy, thế nào là trung ? Gia Long vừa thống nhất đất nước , việc làm đầu tiên là cái lễ hiến phù lạc hậu... thôi chả nói làm gì....để mai sau lịch sử khen chê ! Rồi đây... với cá tính, ích kỷ , tỉn mủn, nhỏ nhen gia truyền ấy , bao thế hệ sau này cứ có dịp là thanh toán, là trả thù, là tù đầy là phân chia...truyền kiếp. Bao nhiêu kẻ chính quyền trách nhiệm từ muôn thế hệ , ai là người đã đáng mặt chính khách quốc gia, chính khách quốc tế ? xin hỏi Thái ! Thế là họ cứ theo nhau, đặt nhằm quyền sở hữu, sở hữu quốc gia, sở hữu cả tính mạng con người...

Thái gật đầu:

-Đúng thế. Thái tôi, đi kiếm mãi cũng chẳng thấy ai...Chúng ta mắc bệnh giáo điều truyền kiếp rồi ! cho nên không sinh ra được những người đáng quản lý quốc gia! Ai cũng muốn trị vì thiên hạ! Trị vì và sở hữu riêng như hoà thượng nói...Thôi , con đường của Thái tôi còn dài...Xin phép lên đường...Kỳ sau về đây, may ra sẽ có câu trả lời hoà thượng. -

Thái bái biệt, nhận ra cũng bị lây cái yếm thế của Hoà Thượng triết gia. Thái nghĩ lại đem chia tay với Quốc Đức ở Như Ý Đài, sau khi tạm giải tán Hội Song Lưu, Thái đã thảo luận thâu đêm về điểm này.

Gửi ngựa lại ở sơn am, Thái tiếp tục hành trình tuy trời đã về chiều. Thích thú đi trên quãng đường leo leo hiểm nghèo...bên vách núi, bên vực sâu thăm thẳm. Ánh chiếu nhuộm vàng vách núi. Vách núi càng sáng tỏ thì vực sâu càng tối đen.

Ra khỏi quãng đường này thì mặt trời đã xuống hết phía tây, nhưng cảnh tượng an bình lại hiện ra. Cảnh tượng thiên nhiên, như không có chiến tranh đã qua nơi này.... Rừng thông nguyên vẹn mà ngọn cao còn ánh vàng sáng rực. Thuyền bến gần đây vì mấy con giang ô vẽ nét linh động trên khung xanh. Nhớ lại thì hình như đã có dịp ngủ lại nơi đây. Lấy, trong hành lý đeo sau lưng, chiếc võng nhẹ như bấc mà bền chặt , bằng dây tơ bện Dương Châu, tặng vật của Quế Anh Dương Châu, vợ của bạn thân Quốc Đức, vẫn theo chàng mấy chục năm mà không hề sờn đứt. Treo trên cành thông cao , Thái sửa soạn đi vào giấc điệp.

Nhưng giấc ngủ khó đến quá. Thái tiếc cái dễ ngủ thiếu thời, nhưng nghĩ lại sao vì ngủ để phí mất phong cảnh tuyệt vời đêm nay ? Trời xanh thăm thẳm. Bao vì sao lấp lánh như gợi chuyện xưa, bao giải mây trắng nhẹ bay qua, kéo chàng cùng về quá khứ. Bao nhiêu chuyện xưa sẽ trở lại đêm trắng trong rừng thông này. Thái về dĩ vãng.

Và đây là những truyện xa xưa trở về với Thái đêm nay....

3. Chương 3

2.-Bao chuyện đẹp, ba mươi năm trước

Đêm rừng thông, nhớ thừa vui chơi

Chuyện đùa trai gái chỉ trong lãnh vực thi ca, Những chàng trai hiền ngang tuấn tú, những thôn nữ duyên dáng , nụ cười tươi sáng hồn nhiên.

Những ngày ấy, ngừng thuyền bên bờ liễu rủ giòng sông , Thái đã theo bọn thôn nữ cùng bọn thanh niên, đêm trắng, vào cuc hát ca trong thanh bình phúc hạnh.

Nhưng có lần nào trên đường về trường với con ngựa Khinh Cầu, trở lại nơi đây, sao đòi chè văng ngắt. Cảm thấy lẻ loi đơn chiếc, Thái buồn rầu dưới gốc liễu dựa lưng hồi lâu, rồi bỗng nhiên, tuốt kiếm . vào bài Trần Bác Đào Hoa Kiếm . Đó là bài kiếm ít năng lực mà vô cùng hiệu nghiệm cho thủ và công. Không nhanh, không chậm, uyển chuyển như cành hoa trước gió xuân, kín đáo trong thủ , bất ngờ trong công, lưỡi kiếm nhanh như rắn mổ, thu hồi như ánh chớp. Mấy cánh hoa rơi bay theo lưỡi kiếm như quuyến luyến chẳng muốn lìa cành, chỉ rơi xuống đất khi kiếm đã trở vào bao đeo bên...

Chợt nghe vỗ tay , Thái giật mình tự trách mình đã thiếu sót trong quan sát môi trường, tưởng rằng nơi đây không ai khác.

Giọng nói trong trẻo tới từ xa xa :

-tuyệt diệu, quả là tuyệt diệu :

Thế rồi một chiếc quạt hồng bay lại lượn quanh rồi vút bổng trời cao, tứ từ rơi xuống. Thái bắt chiếc quạt trước khi xuống đất. Mt hàng chữ quốc ngữ mới mẫu tự latinh, trên lụa hồng óng ánh Tiệp mui Thúy Quyên kính chào đại ca Nguyên Thái.

Thái ngạc nhiên, không nhớ ai, chắc là trong thân thích vì không dùng tục danh thường lệ xã giao? Đang nghĩ suy thì tiếng gió sau lưng, Thái quay lại , thế thủ đề phòng.

Mt thiếu nữ diễm lệ, võ y xanh lá non từ cây cao nhảy xuống, nhẹ nhàng én lượn , bụi đất không đng bay. Thầm khen người đẹp võ công vượt bậc, Thái mắt không rời người đẹp chiêm ngưỡng hơn là đề phòng. Người đẹp, mặt trái soan toàn vẹn, đôi mắt nhung nhú nhảnh, cặp môi chúm chím như hoa hồng đùa cợt gió xuân thêm sâu đậm lúm đồng tiền đôi má, tóc huyền óng ả phản tương làn da trắng tuyết mà mớ tóc thả theo gió bay, được buộc giải lụa vàng lá thu, cùng màu với giây lưng buộc nút bên sườn.

Chiếc áo xanh mạ non, hai tay rộng đùa gió bay còn tằm xiêm cùng màu khoe đôi hải sảo nâu đen nhỏ xinh. Không thấy võ khí gì khác...Thái vòng tay đáp lễ khi nàng duyên dáng cúi đầu chào:

-Tiệp muội bái phục tôn huynh trong bài Trấn Bắc Đào Hoa kiếm, nhưng thử hỏi, đường đường đấng nam nhi, sao lại dùng đường kiếm nữ nhi ? -

Chàng đỏ mặt, không giải thích bài kiếm đó đã học từ một bạn gái đồng song, lẳng lặng đưa trả chiếc quạt trâm hồng, rồi sau vài lời khách sáo, nhảy lên Khinh Câu giục phi nước đại.

Thiếu nữ tùm tùm trách chàng trai sao quá ư nóng tính, rồi chúm môi huýt sáo. Tức thì , lạ thay, Khinh Câu ngừng lạt bất ngờ , nếu không là Thái thì đã ngã nhào phía trước.

Tiếng sáo thứ hai tức thì Khinh Câu quay trở lại, Thái không sao ghim cương. Đến trước Thúy Quyên, Khinh Câu cúi đầu chào.

Thái xuống ngựa, càng thêm đỏ mặt :

-Muôn vãn xin lỗi cô nương đã từ biệt kiểu quá vô lễ, chỉ vì có việc gấp không thể hoãn trì. Ngựa tôi muốn trở lại chào cô nương, tôi đành chiều ý nó.-

Thúy Quyên nghĩ thầm : chàng trai nói tức, chỉ có con ngựa muốn gặp ta thôi, còn chàng thì không muốn. Phải chăng là thế ? Nàng cười tiếp:

-Nếu tôn huynh vội vã thì xin tự tiện, tiệp muội đâu giám cản đường ?-

Thái hối hận, kéo dây cương, nhưng con Khinh Câu vẫn đứng lì không nhúc nhích. Thái còn tự ái :

-Nếu cô nương đã mê hoặc con ngựa này, thì tôi xin nhường lại cho cô nương! -

Nhắc lại là tham quan đất nước Thái không dùng ngựa, trái lại thích tản bộ đó đây . Khinh Câu vẫn gửi nơi quen, chỉ khi về trường mới cùng nó trên đường. Vì thế Khinh Câu cũng không quen chàng lắm.

Thúy Quyên cũng hối hận đã quá đùa bỡn, vì nói:

-Em xin giải thích. Ra đây đón đại ca là theo lệnh của thân phụ, đại sư hiệu trưởng Lương Sỹ Quý. Đại sư hiệu trưởng muốn mặt đàm trước ngày đại hội với tất cả các thủ khoa, nên tiệp muội dẫn tôn huynh tới địa điểm bí mật đêm nay. Còn về con Khinh Câu, xin đừng hiểu lầm, không có tà giáo nào đâu ! Cách đây ba năm, khi em mười ba, em chăm sóc dạy bảo nó thì khi lọt lòng...Khi thân phụ cấp phát Khinh Câu cho tôn huynh, em vô cùng thất vọng, nhưng không phản đối vì lúc đó rất nhiều cảm tình với tôn huynh. Hai tiếng sáo vừa đây đã làm nó nhớ lại , dù nay em không còn là cô bé xưa kia !-

Nguyên Thái mừng rỡ :

-Thì ra cô nương là lệnh ái của sư phụ tôi. Không ngờ cô bé nghịch ngợm ngày...xưa, lại chóng đổi thay, ngày xưa , ngày xưa gì ? có ba năm thôi mà kẻ hèn này chẳng nhận ra. Mà nhận ra sao được. Ngày nay cô em là nàng tiên giáng thế!-

ngừng vài giây, dò xét phản ứng cô nàng, nhẹ nhàng tiếp :

- cứ theo cô nương kể chuyện Kinh Câu thì nàng tiên trắng rằm lẻ một, thế mà võ công bậc cao siêu, ngu huynh muôn vạn bái phục.-

Vẫn nam nhi tự ái, trịch thượng , lạm dụng tuổi hai mươi lăm của mình, rồi khoe tài trước em bé, chỉ một trái lê cành cao :

- Xin tặng cô nương trái lê tiên.-

Thúy Quyên chưa kịp trả lời, chàng đã ném một mũi kim tiêu cắt ngang cuống trái. Thúy Quyên giờ quạt như muốn đón nhận trái lê, nhưng Thái đã nhanh tay đón trước và vô cùng thần phục mỹ nhân : năm mũi trâm đã từ quạt hồng bay ra trúng trái lê trong khi trái lê đang rớt.

-Thái tôi xin bái phục, xin bái phục. Đã nghe danh Ngũ Hoa Trâm hiệp nữ , nay mới diện kiến ...-

Rút lời vòng hai tay đỡ trái lê :

- xin trả cô nương năm mũi ngân trâm và từ nay xin trao lại Kinh Câu cho Châu về Hợp Phố.-

Mỹ nhân Thúy Quyên lấy lại năm mũi ngân trâm rồi đưa trái lê lên miệng. Thái vô cùng sợ hãi, cho là mỹ nhân đang trí quên là những mũi ngân trâm có độc, như danh đồn , vì vàng cắn tay thiếu nữ...Thúy Quyên đỏ mặt đôi mắt sáng ngời thầm cảm ơn chàng trai lo cho mình, nói rõ là những mũi trâm này không chất độc, chỉ dọa nạt người đời.

Hai người vui vẻ song song tiến bước, Kinh Câu theo sau, cương vắt ngang bờm, không cần dẫn dắt.

Trên đường qua nương chè, Thái cứ nhấn mạnh kể lại chuyện xưa, những mẩu chuyện vui hồi Thúy Quyên còn bé, nô đùa sân trường, ý mình con gái đại sư, giận hờn, khóc giỗi mỗi khi bị phạt. Chưa hết chuyện vui thì đã ra khỏi nương chè. Tiếp đó là đường mòn uốn khúc tới rừng lau bao la, xanh thẳm nhạt vàng mà hàng hàng bông trắng uốn rung như sóng đại dương dưới gió chiều.

Thúy Quyên bỗng ngừng chân trách móc:

- Em không bằng lòng nhắc lại chuyện xưa !-

Nàng cố tình bỏ danh xưng tôn huynh, tiểu muội, cản đường, nắm áo Thái :

-Anh hãy coi em con bé nữa không ? -

Nàng nhắc lại , hơi kiễ chân, mái tóc mây đùa bay dưới mũi, chàng trai luống cuống, sắp mất thăng bằng. Hương thơm mái tóc và làn da ngà thêm cặp mắt sáng tươi ngược lên tròng mắt, làm Thái mê mẩn, nghĩ đến bại trận dịu êm trước mỹ nhân...

Ý nghĩ vẫn đục cổ đuối xa, chàng thầm gọi trời xanh chứng kiến. Lối thoát duy nhất là tiếp tục nghiêm trang trịch thượng, chàng nhẹ gỡ tay em gái:

-Thôi đi cô, còn hai ba năm nữa mới “thành người”. Cô nhớ không ? năm Nhâm Dần(1782) tôi làm trọng tài cuộc đấu quyền tất niên giữa Đào Bích Diệp và cô. Bích Diệp, em gái Đào đức Trình, dùng thế Song diệp bức chi, Bách cước thiên phương quyền (hai lá ép cành) giả vờ ngã xuống, nhưng dùng hai chân khóa địch ... Thực Lai, chị của em ở ngoài mách nước : coi chừng, coi chừng hãy dùng Kinh Diệu Xuyên Vân (chìm nhẹ bay qua mây), cô không thèm nghe dùng thế Độc cước Thái Sơn ... nên đã bị ăn bụi võ đài.-

Biết là cô nhường bạn, nhưng bắt buộc tuyên bố cô thua, cô đã giận tôi hơn tháng trời...khi tôi hạ sơn đi thực tập cô không thèm trả lời tôi bái biệt làm cho tôi hơn năm sau, trên đường gió bụi mới quên được việc ấy.

-Anh chỉ nghĩ có hơn một năm thôi à ? Em muốn anh nghĩ đến cả đời !-

Thúy Quyên hai má nóng bừng trả lời cho nhanh rồi chạy trước. Con đường tới gần rừng lau thì rẽ trái song song...khách bộ hành không ai biết là qua nội cỏ có lối bí mật đến Trấn Bắc, tuy vất vả nhưng hành trình rút ngắn hai ngày.

-Nếu không có em dẫn lối, tin là anh chẳng kiếm được Hoa Lư Môn. Cách đây ba bốn năm trong cuộc thực tập viễn quan của thiếu nhi, chúng em đã lập bản mật đồ, sinh lộ chỉ có một nhưng hẹp hòi khó kiếm, còn tử lộ rần rết, sa lầy bất ngờ. Sinh Lộ gọi là Hoa Lư Môn để kỷ niệm trận cờ lau của Đinh tiên Hoàng. Kiếm ra sinh lộ không phải mình em. Chắc anh còn nhớ năm Nhâm Dần ấy, mần khóa, hai đoàn thiếu nhi được cử viễn quan, đoàn con trai hướng Bắc, còn đoàn nữ chúng em hướng Nam, chúng em hai mươi lăm người từ mười đến mười bảy, chị Thục Lai trưởng đoàn còn chị Vi Vi phó tướng...

Sau này, học thêm em mới biết hai chị thực đáng Chủ Phó của đoàn. Hai chị đã cứu chúng em thoát khỏi hiểm nghèo khi mở đường hạ sơn và khi đối phó trường đời nơi thành thị. Chúng em đã cùng hai chị học hỏi khoa học tây phương nên giải quyết được nhiều vấn đề trên đường thực tập.

Rừng lau này đã biến thành “Mê hồn trận” khi trường Trần Bắc bị hơn ngàn tinh binh chúa Trịnh tấn công. ...-

An toàn lễ giáo là cứ nghe kể chuyện, không ngắt lời cô em và đổi hướng tâm tư. Hoàng hôn đã đến, phương tây rực đỏ. Vài con giang âu cánh trắng nổi bật trời hồng. Lặng lặng theo cô em, Thái thầm nghĩ đến chuyện xưa : Tình chị duyên em chẳng ? Rồi tự trách : thôi di chàng ! Thúy Quyên còn nhỏ, không có quyền bắt bướm. Bốn năm trước, Thái theo đuổi cô chị Lương Thục Lai, nhưng bạn mình thắng trận, mang theo hận tình trên đường tha phương hành hiệp.

Thái mỉm cười tự nhủ : Ta phải giữ trong trắng tâm hồn. Ngày xưa Quan Công đốt đuốc trước phòng nhị tẩu thì nay ta đốt đuốc sáng rực tâm hồn phò nhát muội ! Nhưng buồn rầu nghĩ lại, mình đâu còn trong trắng như xưa ? Bốn năm tứ xứ đã đánh dấu con người.

Mãi mê suy tư theo Thúy Quyên , đột nhiên , từ bức tường lau hiện ra một thanh niên chừng chạc oai phong, cặp mắt sâu sâu, mà khoẻ nhìn thẳng thắn, giọng sang sảng của người quen chỉ huy, râu quai làm tăng uy hùng võ tướng. Y phục đồng màu với tường lau nếu không ra mắt , khó lòng nhìn thấy.

Thanh niên vòng tay :

-Kính chào Lương cô nương...và...-

- Đây là Trần đại ca, tự Nguyên Thái, thủ khoa nhâm dần. Thúy Quyên giới thiệu.

-Té ra là Trần đại ca, tôi đã đọc thơ văn của đại ca ở thư viện nhà trường, những mong gặp mặt ! thanh niên võ quan cúi chào Thái và tiếp :

- tiểu đệ Tạ Minh Quyền rất hân hạnh.-

Thái cảm tưởng Thúy Quyên và Minh Quyền gửi nhau ánh nhìn thân thuộc. Rồi thấy Thúy Quyên rút từ túi gấm một dải lụa màu xanh, buộc ngang trán có mấy chữ : Trần Bắc trường, Thanh Quân Đoàn Chỉ Huy Phó. Cả ba bước vào sinh lộ. Hai bên đường đứng nghiêm toán thanh quân, võ phục đồng màu cỏ sậy.

Sau khi duyệt binh, Thúy Quyên từ biệt Thanh Quân Đoàn và Tạ Minh Quyền dẫn Nguyên Thái qua đường mật, Kinh Câu ngoan ngoãn theo sau.

Nguyên Thái lại trở về ý nghĩ kín thẳm, thái độ nửa kính cẩn, nửa triu mến của Minh Quyền trước Thúy Quyên làm chàng nghi ngờ có chuyện gì giữa hai người. Có chuyện nào thì việc gì đến mình, Thái tự trấn an

Con đường quả là hiểm nghèo, Thái cũng phải theo Quyên cẩn thận bước chân. Cuối đường tới dòng sông tuyệt đẹp, chạy vòng chân núi, đôi bờ cỏ xanh dải lụa. Nước sông phản chiếu mây trắng trời đêm và xa xa dãy núi xanh xanh in nét.

Thúy Quyên bái biệt nói sẽ có thuyền đến đón sang sông. Tàn ngấn nhìn theo, Thái vô cùng luyến tiếc trong khi con Kinh Câu nhận ra nơi cũ, tự tiện xuống nước bơi qua bờ bên kia, thản nhiên ăn cỏ non chờ chủ.

4. Chương 4

3 - Thuyền quá giang gặp lại tôn sư

Cùng Bố Y , bạn xưa tái ngộ

Bỗng thấy Thúy Quyên trở lại, tươi cười:

-Em phải về cùng anh, em có việc gấp...-

Thái chưa kịp phản ứng thì tiếng hát hò xa vang âm sườn núi :

-Hỡi trưởng phu hề !

Dọc ngang trời biển hề!

Hận rằng bao năm khói lửa bạo tàn,

Hận rằng Nam, Bắc lìa tan

Thương dân ta khói lửa lan tràn

Đàng trong hề, Chúa Nguyễn hề!

Tây sơn hề !

Đàng ngoài hề ! Vua Lê chúa Trịnh hề !

Ta gõ mạn thuyền ta ca

Hãy cùng nhau

Hãy cùng nhau

Nắm tay nhau, nắm tay

Trở ngược đèo gươm...

Cùng nhau xây dựng thanh bình muôn thừa !

Trên thuyền từ xa xa, Thái nhận ra người chèo là Phan Hùng Các lão bá, ông nội của Phan Vivi, mà cũng là sư phụ của Thái về môn hàng hải. Sự có mặt của lão trưởng làm Thái vô cùng ngạc nhiên. Nghe nói lão trưởng vào đàng trong và bôn ba trên mấy chiếc tàu đại dương từ lâu mà sao hôm nay lại chèo thuyền con đón Thái.

Còn hai ba thước mới đến bờ, Thúy Quyên đã nhẹ nhàng phi thân xuống, thuyền không trông thành chuyển động. Chạy lại trước Phan lão trưởng, nín áo :

-Ông ơi, sao ông đi lâu thế, cháu và Vi Vi ngày nào cũng nhắc .-

- Cháu của ông không được nhi nữ thường tình !

Nói thế nhưng lão trưởng âu yếm cầm tay cháu gái. Nguyên Thái cũng nhảy theo xuống, nhưng ngừng lại đầu thuyền, khi Thúy Quyên rời tay lão trưởng, chàng mới đến bãi yết tôn sư.

-Ta vẫn được tin con và biết là cách đây năm sáu tháng con hoạt động ở vùng Cái Bè, Vĩnh Long và Vũng Liêm, nhưng vì việc quân cần mật nên không gọi con. Cũng đáng tiếc.-

Thái trả lời :

-Khi ấy, đồ đệ cũng không dám khinh xuất tìm đến tôn sư.-

Phan lão gạt đầu:

-Thế là đúng, khi ấy việc lớn là theo Nguyễn Huệ, sửa soạn thủy chiến với Xiêm La ở Rạch Gầm, Soài Mút. Ta dự chiến ở Sadec... con đã biết phía ta hoàn toàn thắng lợi, 300 chiến thuyền Xiêm La hoàn toàn tiêu hủy...mà con biết không ? thủy quân Xiêm La tấn công theo lời thỉnh cầu của Nguyễn Ánh. Trận đại thắng ấy cũng để lại cho ta ân hận đôi chút. Ta không được giáp chiến với địch, chỉ được chỉ huy đoàn khinh thuyền dữ địch vào bẫy ngầm.

Sau khi Xiêm La bại trận, Nguyễn Huệ đuổi theo tàn quân Nguyễn Ánh. Rồi chính thời gian ấy được tin Nguyễn tiếp tục chiến thuật “công rấn cần gà nhà”, nhờ ông Cha Cả mang hoàng tử Cảnh sang cầu cứu

vua Pháp Lan Tây. Thế là nước thứ hai xông vào chiến cục, ta được cử ra Bắc ...nhân tiện ta cũng muốn tiện dịp đi tìm con trai và con dâu ta.

Còn nhớ không, muốn nước hùng cường , đối nội cũng như đối ngoại, phải có thủy quân hùng mạnh, có mặt trên các đại dương, như ta đã thuyết trình , và cũng là điều ước mong từ đời Trần khi quân ta chiến thắng Nguyên Mông. Ta có một ông tổ cách đây 140 năm đã dự trận thủy chiến của Dũng Lễ Hầu Nguyễn Phúc Tấn cả phá hạm đi Hoà Lan, đô đốc Hoà Lan Biệt Tô Bac đã hy sinh ở cửa Hàn.

Đại hội này cực kỳ quan trọng. Mấy năm sắp tới nhiều biến chuyển lịch sử . Con phụ trách mật tin, việc Nguyễn Ánh cầu cứu Pháp Lan Tây có không ?

Thái công nhận và Thái nói có cả bản sao bức thư Nguyễn Ánh gửi Pháp Hoàng. Phan lão trượng nói không cần đọc rồi tùm tùm :

-Thì ra thời nào cũng thế. Bần lão chợt nhớ chuyện xưa . Yên chúa gửi con , thái tử Đan sang Tần quốc...!

-Thôi, tạm gác việc công. Tối nay ta sẽ cùng các con các cháu tam bôi hồng tửu ! -

Thuyền từ từ theo giòng nước bạc, Phan Lão lấy ống tiêu thổi tặng Thái và Thúy Quyên, mấy bài học ở Đàng trong. Tiếng tiêu khi bổng khi trầm, khi là là đùa làn sóng bạc, khi vút theo chiều gió lên tận tầng mây hồng tím... Nguyên Thái theo tiếng tiêu phiêu du bất định. Hình ảnh lão trượng đầu thuyền làm cho Thái liên tưởng tới Trương Lương với tiếng địch Ô giang lịch sử. Bây giờ ai Hạng Võ, ai Ngu Cơ nơi đây ?...

Không rõ Phan lão bao nhiêu tuổi. Gọi là lão trượng với tất cả kính mến của hậu sinh. Nét dáng oai phong ấy ai không nể vì trước đôi mắt vừa tinh anh, sắc sảo nhưng đầy hiền từ của người biển cả.

Lão trượng rút tiếng tiêu, im lặng bỗng tràn ngập không gian. Thái chưa ra khỏi giấc mộng nhìn em Quyên thâm hát : Ngu Cơ nàng ơi, xin vĩnh biệt !

Bỏ tiêu vào bao, lão trượng cho thuyền lặng lẽ xuôi giòng, thỉnh thoảng đưa nhẹ mái chèo để giữ thuyền giữa sóng. Thúy Quyên mệt mỏi hành trình, vào giấc ngủ an lành. Giấc ngủ an lành tin cậy, người đẹp càng bị phần thêm đẹp. Hai hàng mi nhưng đen khép đóng mộng mơ nào đây? đôi chân nàng kín đáo song song, còn hai tay vẫn giữ túi vải trên bụng. Túi vải thêu “tam hữu”và từng trúcmai, kiếu túi vẫn thịnh hành thời lưu ở Kẻ Chợ dù túi đó do bà Đoàn thị Điểm vẽ đã hơn bốn mươi năm.

Thái nhớ lại trên đường bốn ba tứ xứ chàng đã gặp biết bao thiếu nữ , thành thị hay thôn quê cũng duyên dáng túi này đeo bên. Túi Tam Hữu đi với hài cườm và nón quai thao.

Thúy Quyên mơ màng giấc điệp, bộ ngực chớm nụ dưới làn lụa xanh nhịp nhàng theo hơi thở. Cảnh tượng muôn vàn tươi đẹp trong sạch thơ ngây. Thái muốn lấy bút giấy họa bức tranh mỹ nhân mộng điệp, nhưng không dám.

Ngày nay nghĩ lại vẫn tiếc đã mất một tác phẩm hội họa tuyệt vời .

Trở lại đêm ấy, Phan lão trượng yên lặng vào thiên cuối thuyền, như pho tượng không chuyển lay rồi Thái cũng đưa mình vào giấc điệp khi tỉnh thức thì lão trượng đã ngừng bên hàng cây đa cổ thụ , buộc thuyền cầu lim bên Nguyệt Tân quen thuộc..

Chợt tiếng động như sé lụa, một người từ dưới nước vươn lên, áo chên quần thon, y phục lợi bởi màu cẩm thạch dính sát làn da, nổi bật một nữ nhân ngư như Thái đã thấy trong tử sách Bồ đào nha của trường.

Đó là nàng Phan Vi Vi , cháu lão trượng đang lặn nước bắt cá nơi hẹn . Phan Vi Vi tiếng cười trong trẻo dơ cao một con cá chép óng ánh sao đêm.

Phan lão trượng mỉm cười :

-Có tân khách, không được đùa nghịch !

Phan lão trượng trêu mến nhìn cô cháu :

-một con thôi, sao đủ ?

Vi Vi huyết sáo, tức thì một bóng trắng nhảy lên thuyền . Thì ra là con Kính Khuyển , lông trắng điểm nâu, cũng biệt tài bắt cá như cô chủ. Kính Khuyển lên thuyền với một con cá khác. Cộng với mấy con bắt từ trước, bữa tiệc cá nướng đêm nay dưới trăng thực là thú vị.

Bữa cơm trên thuyền thanh đạm nhưng cá chép Song Lưu, cơm gạo Ninh Giang, trà Vĩnh Thái và Ngọc hà hoa tửu là kỷ niệm không quên. Thái ghi nhật ký viễn trình như thường lệ .

Vi Vi và Thúy Quyên tíu tít truyện riêng, khúc khích cười đùa tự nhiên như những thiếu nữ Thái Tây. Thái nhận ra ở vùng này, con người cởi mở yêu đời. Vi Vi và Thúy Quyên thì có thể bị ảnh hưởng của mấy cô bạn gái Bồ Đào Nha hay Hoà Lan ở Phố Hiến ? Chính Thái cũng bị ảnh hưởng văn hoá đa nguyên, suy luận cũng biến đổi từ lâu

Bầu trời pha lê, xanh thăm... Muôn vì sao lấp lánh vòm cao.

Trăng tròn in sông , mảnh vàng lúc hợp lúc tan, theo đà sóng nước . Thuyền đến khúc giao lưu sông lớn mà mấy người chưa hết suy tư.

Một tiếng động khô khan như nửa đập ; theo sau , không kịp chớp mắt , một vệt đen bay qua . Mọi người giật mình sang thế thủ ; Nhìn lại bình Ngọc hà hoa tửu đã biến mất . Thế rồi sang sáng từ bờ :

- Bớ hậu sinh , có tiệc mà không mời lão gia . Ta phải trừng phạt đồ vô lễ !

Bóng người cao lớn , ngửa mặt lên trời giơ cao bình rượu , cho rượu chảy vào mồm , uống mấy hơi . Lối uống rượu ngang tàng , bóng dáng người in trên trăng làm Nguyên Thái nghĩ đến Lý Bạch xa xưa . Người này có làm thơ không thì chàng chưa biết , nhưng trông như thần thơ họ Lý tái sinh .

Vi Vi nói to :

- Thưa chú , Vi Vi đây , đâu có biết chú mai phục nơi đây mà mời chú!-

Bóng đen nhảy xuống thuyền . Vi Vi chưa kịp giới thiệu thì khách đã đến trước Phan lão trượng cúi chào :

- Ngu diệt không biết thúc thúc ở đây , nên đã vô lễ , tưởng rằng thúc thúc hãy còn ở Đàng Trong.

Nguyên Thái giật mình nghĩ tới hiệp sĩ áo chàm ở Cẩm Giang trước đây mười năm . Nhưng Nguyên Thái vẫn kín đáo , lễ phép tự nhiên khi Vi Vi giới thiệu.

Hiệp Liệt là Bồ Y Quái khách y phục chẳng thông thường , mà võ khí cũng kỳ khôi. Deo thắt lưng một khẩu súng ngắn, gọi là " bát hoả tiên cô ", cái tên khôi hài trên chọc phải nữ ấy - tám nàng tiên lửa ! -

Quái khách Bồ y vui chơi gặp bạn rủ bạn rời thuyền lên bờ, qua dãy anh đào , thanh mai , đang mùa , thì nhau trở hoa như lân tinh , trắng , hồng , dưới ánh trăng .

Bồ-Y Quái Khách cùng mọi người vào Bạch Đằng lữ quán . Quán-trưởng ra tận cửa đón tiếp Kính cẩn lễ độ, mà đối với Bồ-Y lại càng thêm phần tôn trọng dù Quái Khách , y phục tương phản với khung cảnh sang trọng của quán này .

Khi tửu bảo mang khay trà toả hương thơm , khói bốc , mới biết đã rạng đông.

Chợt một tiếng nhạc trong , nhịp nhàng vó ngựa nước kiệu từ xa bay đến...

Dừng lại trước lữ quán , một cỗ xe lưu ly ngựa kéo thuộc loại Tử lưu , lông tía , bờm đen .

Xuống xe , một lão trượng , hiên ngang quắc thước , tóc búi ngược , râu dài , y phục trắng toàn , vai đeo túi da lớn. Rồi một thiếu nữ, quốc sắc thiên hương , xiêm y sơn cước , đi hài kỳ mã , nhẹ nhàng bước xuống .

Thiếu nữ giao dây cương cho gia nhân, theo lão trượng tiến vào sảnh đường...

Muốn biết vị lão hiệp áo trắng và thiếu nữ quốc sắc này là ai vài hồi nữa sẽ xin phân giải. Còn hồi tới chúng ta hãy đi ngược thời gian ít năm, để tìm hiểu thân thế của Quái hiệp Bồ-Y.

5. Chương 5

ĐƯỜNG ĐI QUỐC ĐỨC

4- Vùng Kinh Bắc, danh gia họ Đặng,

Chàng Quốc Đức theo phái Hư Không

Bố-Y Quái Khách quê Kinh Bắc , con thứ Đặng Quang Anh và Bùi thị Xuân Thảo. Đặng công và phu nhân đều là dòng dõi thế phiệt , từ đời Lê Thái Tổ , tổ tiên nhiều quân công và bằng danh khoa cử. Họ Đặng giàu nhất vùng, mấy đời kinh doanh với ngoại quốc, có hai xưởng kỹ nghệ quan trọng , ép dầu thảo mộc và dệt lụa vải. ...

Đặng Quang Anh , thân phụ Quốc Đức cũng thuộc vào đám người trí thức cởi mở tân tiến đương thời . Vì doanh thương, Quang Anh liên lạc thường xuyên với các người thái Tây đến Phố Hiến lập hội buôn , biết nói qua mấy thứ tiếng ngoại quốc đông tây, nhưng sống với tâm trạng nghịch lý , trước nghiêng về phe chính thống, chỉ để ý đến bọn Cần Vương phù Lê. nhưng gặp bọn hoàng thân Lê Duy Mật thì ông thất vọng : mấy ông này chỉ nói tranh đấu để lập người này người nọ , tuyệt nhiên không dă động đến tương lai của con dân từ mấy trăm năm nay sống trong tranh giành tao loạn khổ đau .

Tuy vậy, Quang Anh vẫn muốn các con theo đường sĩ hoạn cổ điển, lều chông trường thi rồi ra làm quan, mộng tưởng của mọi người đương thời. Người anh cả của Quốc Đức , Đặng Bùi Quốc Tuấn , 19 tuổi đậu cử nhân , vì thế lực của cha ở kinh kỳ , được bổ ngay tri huyện Bằng Châu... Tân tri huyện đại đẳng khoa với một người họ Trịnh , thế là tương lai quan trường bảo đảm. Cô dâu ấy là họ gần của chúa Trịnh Sâm . Còn cô em Quốc Đức đã về nhà chồng họ Lê . Chồng là con trai của một vị Đài tỉnh (1) quyền thế không những ở cung vua mà còn ở bên phủ chúa . Cửa hồi môn là một toà nhà gần phường Đông Các (2), một toà nhà ở Tây Hồ , gần các lỵ cung của chúa Trịnh Sâm và mấy trăm lượng vàng cùng tư trang quý giá cho nên nhà chồng cũng nể vì . Quang Anh hân hoan sung sướng, nhưng Xuân Thảo tần ngần nghĩ ngợi khi con gái , XuânXuân , ra cửa lên kiệu hoa .

Năm 18 tuổi , Quốc Đức nghe lời cha , lều chông đi thi . Quyền nộ hạng ưu nhưng bị đánh hỏng vì phạm húy... Quang Anh dùng thế lực của mình nhưng không xong vì quan giám khảo họ Đỗ này ra mặt thù ông vì lẽ đã khước từ không gả Xuân Xuân cho con trai hấn .

Sau cùng , Quang Anh cũng nhận ra tính cách chẳng quan trọng của vụ này , nên bỏ qua , chỉ khuyên con từ nay nên để ý.

Đặng phu nhân , đối với đương thời quả là hiếm có. Từ khi về nhà chồng, trí óc quan sát đặc biệt của bà đã đưa xưởng dầu và xưởng dệt tiến triển khước trương mọi mặt . Xuân Thảo cùng mấy người tín cẩn chọn lọc trong đám công nhân , luôn luôn hoàn bị , cải thiện máy lọc , và khung cửi . Những tấm lụa, tấm vải dệt ra, được người Phố Hiến xuất cảng , còn ở quốc nội, người người ưa chuộng. Cửa hàng ở Kê Chợ luôn luôn thiếu vải lụa , sản xuất không kịp , cho nên Xuân Thảo bận công việc tối ngày . Tuy nhiên vẫn dành thì giờ học hỏi thêm . Vì vậy , học vấn Xuân Thảo hơn Quang Anh . Xuân Thảo biết ba thứ tiếng thái Tây: Pháp, Anh và Iphanho , cho nên trong các buổi tiếp tân các thương gia Thái Tây , Trung quốc và Nhật Bản , Xuân Thảo đáng vì chủ nhân , lòng lầy , quyền quý , cử chỉ ân cần , hiền hoà , cởi mở , nụ cười quyến dụ.

Tủ sách họ Đặng có đủ loại văn chương kỹ thuật ngoại quốc , những tác phẩm này ảnh hưởng rất nhiều trí óc Quốc Đức.

Gia đình Xuân Thảo theo đạo Gia-tô . Khi đàm luận với một cha đạo ở Phố Hiến , nàng cực lực phản đối việc Đạo Gia-tô cấm đoán thờ cúng tổ tiên . Thậm chí có Cha đạo lại bắt con chiên đập phá bàn thờ làm cho nhiều người phẫn nộ.

Quang Anh không theo đạo Gia-tô , nhưng ngày thành hôn với Xuân Thảo , lễ này được cử hành ở thánh đường Phố Hiến . Cha đạo hôm ấy đã nghe nàng , vượt đạo lệ.

Họ Đặng có biệt thự riêng tên Chiêu vân các, ở Tây hồ, trông ngang núi Tử Trầm và núi Dũng Thúy.

Cho nên Quang Anh và Xuân Thảo càng thêm quảng giao mà Quốc Đức cũng quen đời sống kinh kỳ . Sau này Quốc Đức (Bố Y Quái Khách), hiệp sĩ nhiều công lao nhất trong các anh hùng Trần Bắc, tất cả hoạt

động của hiệp khách Song Lưu ở các tỉnh thành đều do chàng tổ chức.

Chúng ta trở lại Kinh Bắc... Đường từ Kinh Bắc lên thượng du, đi chéo phía đông thì đến một vùng núi non hiểm trở khác , cách Trấn Bắc Trường chừng vài trăm dặm .

Lên núi cao , đường đi khó khăn , nhưng ở giữa có một nơi đồng ruộng trù phú , phong cảnh ngoạn mục , có hồ sen , có vườn đào , vườn lê , các giống tre trúc, chim muông đủ loại . Vườn nhãn, vườn vải có phần đẹp hơn vườn vải Đông Triều, Lê Chi Viên , nơi xảy ra nghi án Lê Thái Tông - Nguyễn thị Lộ làm hại toàn gia Ưc Trai Nguyễn Trãi (1442), nghi án xảy ra vì tranh chấp chính trị nội triều như chúng ta đã biết.

Trung Vân Xã , tên của nơi thiên đường ấy , có ngôi chùa rất đẹp. Chùa xây từ đời Lý nhưng luôn luôn trùng tu nên lúc nào cũng như mới cất . Nhà sư trụ trì là Quý Đắc Thiền sư từ Đàng Trong ra. .

Tiên phong đạo cốt, áo cà sa vàng nghệ như quá rộng với thân hình , cây thiền trượng sơ sài bằng trúc hoá long , chân mang giày vải , để dĩa bện... Chúng ta nhìn kỹ cây thiền trượng thì không sơ sài đâu . Sau này có dịp chúng ta chứng kiến ích lợi của cây thiền trượng ấy.

Chủ đích của Quý Đắc môn phái không xa lý tưởng của Song Lưu Giang . .

Quốc Đức hạnh ngộ thiền sư thực bất ngờ.

Thị Cầu (nay là Đáp Cầu) là thị trấn phồn hoa . Trên bến dưới thuyền cũng như bến Thương giang.

Thuyền bè ngược xuôi không ngớt . Đặc biệt , bè gỗ , bè nứa , đến bến này đều được tiêu thụ ngay . Lái buôn các vùng chờ đợi rất đông , cho nên cao lâu tửu quán như nấm mọc.

Quốc Đức thường được mẹ giao nhiệm vụ thương dịch ở nơi này. Một hôm, như thường lệ, trọ ở Hồng Kiều Tửu Quán , có phòng ngủ khang trang . Buổi chiều , xong việc chàng cùng gia nhân xuống phòng ăn . Nơi này đông nghẹt , có người phải ngồi chờ ở sảnh đường . Tửu bảo xin lỗi, người khách ngồi bàn chàng chưa ăn xong . Chàng ra hiệu cho tửu bảo biết chàng không quan tâm , sẵn sàng chờ lượt mình. Rồi cùng gia nhân ra hàng hiên trông xuống đường.

Ba người trò chuyện hồi lâu , không ai nóng ruột, ngoài trời gió mát hiu hiu . Cũng chẳng ai để ý đến một bọn bốn người từ thuyền lên bờ , tiến vào sảnh đường.

Vài phút sau , tiếng ầm ầm phá đổ bát đĩa , quát tháo om sòm. Thì ra bốn người kia đang gây chuyện . Một người ra vẻ con nhà quyền thế , còn ba người kia , mỗi người đeo một đoản kiếm , đã tuốt ra khỏi vỏ . Người đầu bọn sang trọng thì trong tay một khẩu súng ngắn, loại mồi cò đã thịnh hành thời đó . Bốn người này đến trước một bàn ăn trong góc phòng . Các bàn ăn chung quanh , mọi người tránh xa .

Một hoà thượng tuổi cao , áo dài nâu , gậy trúc gác tường , đang thưởng thức món ăn chay đặc biệt ở tửu lâu này.

- Bớ tu hành hỏ mang kia - - chàng ấy quát tháo - nơi đây không phải dành cho hạng người , lập tức đứng dậy trả bàn cho ta !-

Xưa nay, vùng này người ta kính trọng nể vì các tu sĩ bất cứ đạo giáo nào mà nay có một chàng trai bất chấp tập quán muốn ra tay , còn chờ xem sự thể .

Nhà sư đứng dậy, lễ phép :

- Xin lỗi quý hảo hán, bản tăng vừa ngồi đây vài phút nên chưa xong bữa ăn .

Tức thì một người trong bọn , múa gươm chặt tan một đĩa đậu rán, mọi người tránh né còn hai người kia tiến đến, mỗi người xách một bên tay hoà thượng định kéo ra ngoài .

Quốc Đức thấy cảnh tượng đáng ghét ấy , đưa mắt cho gia nhân tung cho chàng cây roi da sỏ trường nhanh như ánh chớp , roi da chàng đánh trúng khẩu súng của chàng trai . Khẩu súng rơi xuống đất . Mọi người còn sững sốt thì hai tiếng âm vang như xé lụa, súng nổ vì cò bấm đã lên nòng , hai người đang uy hiếp nhà sư đều bị thương ở tay . Quốc Đức rất mừng, thấy thực khách trong lữ quán không ai bị thương lây, ném trả gia nhân cây roi da, rồi quay lại đương đầu với người thứ tư, đang múa đoản kiếm xông vào trợ chiến.

Người này võ nghệ cao cường . Quốc Đức coi thường chống chọi tay không , nên nhiều lúc khó khăn ở nơi chật hẹp ấy . Sau cùng cũng cướp được đoản kiếm , địch thủ ngã dài xuống đất . Chàng giơ gươm lên cao, giả vờ đâm thẳng xuống, nhưng thật ra chỉ để thị uy thôi Chàng ném đoản kiếm cắm vào một cột nhà , chuôi rung động thành tiếng gió , rồi bỏ đi ra ngoài . Người thua trận chồm dậy , rút kiếm ở cột ra , ném theo lưng chàng . Quốc Đức nghe tiếng gió sau lưng, đang định đối phó, thì một tiếng keng, đoản kiếm rơi xuống đất. Thì ra hoà thượng ném gậy trúc, cản đường Á« ám khí Á».

Chàng bước lại cảm ơn.

- Nam Vô A di Đà, bần tăng cảm ơn tráng sĩ mới phải ! -

Sáng hôm sau, tiểu đồng mang lên phòng chàng một lá thư, tăng lữ hẹn muốn gặp chàng ở Trung Vân Tự..

Đọc thư mới biết đó là vị thiền sư Trung Vân , mà danh vang tới trường Trấn Bắc.

Lên đường phiêu du, Quốc Đức, tấm lòng phơi phới, đường xa giục già dây cương .

Đến Trung Vân xã hôm sau , chiều tà . Chăng kịp ngắm hoàng hôn vàng nhuộm núi đồi, đến thẳng Trung Vân Tự. Quý Đắc Thiền Sư đích thân ra đón , vào phòng trai , phân ngôi chủ khách .

: - Không ngờ tráng sĩ lên đây sớm vậy . Đó là duyên may của bần đạo chăng ?

Quốc Đức : - Ngu sinh nóng lòng bá kiến tôn sư nên đã cướp thời khắc và không gian . Song đường có món quà mọn đệ lên tôn sư.

Thiền sư : - Ta gốc ở Đàng Trong , ưa thích giản dị , không mặc thứ lụa Hoàng sa quý giá này, xin phép con đem tặng sư bà ở chùa Tịnh Đức , đông thôn . Còn chắc con không phản đối - một bình Ngọc hà tửu , và một cân trà Vĩnh Thái , ngày mai bần đạo sẽ sai tiểu mang biếu viên xã trưởng . Cũng là một dịp để giới thiệu con với xã Trung Vân này .

Trung Vân có hai ngôi chùa, Chùa Tịnh Đức ở chân núi, sư bà Trần thị Thủy trụ trì. Các nữ đồ đệ của Hư không môn phái ký túc chùa này.

Quý Đắc thiền sư trụ trì chùa Thiên Chi , cất từ thời Lý, luôn luôn được trùng tu như trên đã kể, cho nên ai cũng nói đến chùa này. Đường lên chùa trên dốc cao mấy trăm bậc đá. Cuối bậc là giếng Ngọc Trầm, trong vắt, ngọt ngào. Dân chúng giữ gìn, săn sóc cẩn giắt giữ gìn ô nhiễm .

Chung quanh giếng có đường đi chu vi dài mấy trăm thước, lát gạch Thị Cầu và Bát Tràng , nhiều cây bóng mát cho nên là nơi nhàn du của khách nam thanh nữ tú , người làng và khách thập phương .

Người ta để ý tới một thanh niên , nâu sồng giản dị, nón lá tươi mới, chân không, quần xắn, từ ba hôm nay, suốt ngày chạy lên chạy xuống , không ngừng , mấy trăm bậc đá , những bậc đá thử thách kiên nhẫn đức tin của thiện nam tín nữ đến lễ Phật . Mỗi tay một thùng nước múc ở giếng Ngọc Trầm, mang lên chùa trên, đổ vào một bể cạn sau chùa . Bể cạn này chứa nước cho một hệ thống dẫn thủy, chia tưới khu trồng hoa và vườn rau đủ loại

Thì ra đó là người gánh nước mới tuyển dụng . Nhiệm vụ là mỗi ngày, hai trăm thùng nước , khi xong mới được nghỉ ngơi , ăn uống và nghỉ tới ban ngày đã làm trò cười cho bọn con nít mỗi khi không tránh kịp cánh cửa chạm đổ nước toé tung , những lúc không giữ nổi thăng bằng trên cầu tre kỳ khôi , ngã lăn xuống nước .

Ngày thứ mười , ngày cuối nhiệm vụ gánh nước . Bắt đầu từ dần ; giờ chưa đến Ngọ , mà chỉ còn một lần Á« đi gặp Chức nữ Á» là tròn bốn phận . Chàng tự cho phép lần cuối này là dịp vui chơi đùa nghịch .Đi đi, lại lại nhiều lần trên cầu thân tre, múc lên đổ xuống liên hồi mà vẫn thăng bằng , như chim vẫy cánh vờn cành ... nhẹ nhàng ền đặn .Khi lên bờ , chạy dọc nhảy ngang , trên bậc đá thì chạy lên nhảy xuống như Tề Thiên trên chọc chàng Trư ...Đang sung sướng với cử chỉ kỳ khôi của mình, chợt nghe vòm cao , tiếng cười trong trẻo rồi , tiếp theo câu hát :

Hỡi chàng xách nước ngày ngỗ

Muốn về cứ hỏi tiên cô chỉ đường .

Ai đây ? ăn nói chua ngoa , tự nhận mình Ầ« chúc Ầ» tiên cô . Chàng đặt thùng nước , hai tay chống nạnh :

Đường về chẳng vị cô nương ,

Tiên cô chính đạo , hay ... thập phương , hỏi nàng ?

Nghĩ rằng mình cũng đáo để như ai , cố ý ẩn nghĩa Ầ« thập phương Ầ» , khách thập phương đến chùa , hay Ầ« gái thập phương ? Ầ» chàng đang hỏi hận thì nghe tiếp :

Trách chàng ăn nói sỗ sàng , đây ta chỉ muốn cùng chàng đùa chơi .

Ầ« Thạch long thập nhật Ầ» thắng rồi ,

Xin khen tráng sĩ ngày mai học quyền ...

Thì ra cô nàng cũng biết là Thiền sư bắt chàng qua giai đoạn Ầ« mười ngày cười rồing đá Ầ» khó nhọc ấy . Chàng trả lời

Anh hùng xin lỗi thuyền quyền ,

Từ nay sám hối cửa thiền Thiên Chi !...

Giọng dịu dàng trong trẻo đáp :

Hẹn ngày gặp lại , có khi ,

Xin chàng tạm biệt , nhưng ghi ngày này .

Mấy tiếng động nhỏ rung lá cành, nhưng không thấy dáng mỹ nhân nào . Chàng xách nước lên chùa , hai thùng cuối cùng của bài học võ đầu tiên.

Chàng trai ấy là Quốc Đức . Gánh nước là bài học đầu tiên diệt khinh chiến, ngạo kiêu . Hôm ấy, xong việc về phòng trai , mỉm cười nghĩ đến hứa hẹn của câu hát hẹn hò của nữ lang. ... mình đã lọt vào mắt xanh nào đây ? Suy nghĩ mông lung, trong khi chờ đợi cơm chiều, ra án thư, không đọc nổi một trang. Muốn xuống làng du ngoạn, nhưng không dám trái lời Thiền sư, mười ngày không được ra khỏi chùa. Vì thế, từ ngày đến Trung Vãn , chưa tiếp xúc với ai, ngoài chú tiểu phục dịch. Buổi chiều chú tiểu bưng mâm cơm sang phòng trai . Chàng hỏi dò thì chú tiểu mách chắc đó là hai chị em họ Lâm, với lời phê bình tự do hài hước. Nghĩ rằng với cá tính ấy, chú tiểu này sẽ không bao giờ lên sư bác, cười thâm khoan khoái . Đêm đó giấc ngủ ngon lành . Sáng hôm sau, hết giờ Mão, thức dậy, võ y tề chỉnh, sang yết kiến Thiền sư .

Tính ra , Quốc Đức nhập môn Thiền sư Quới Đắc , vào năm Ất Mùi (1775) , thời chúa Trịnh Sâm Tĩnh Đô Vương , khi quyền hành cao độ , binh hùng tướng mạnh , ba dũng tướng họ Hoàng , Quận Việp , Quận Thạch , Quận Huy , thêm công Chỉnh (Nguyễn Hữu Chỉnh) , nhân tài nổi tiếng , vừa thành công năm trước , Giáp Ngọ (1774) trong cuộc Nam Chinh , chiếm đóng Thuận Hóa của Đảng Trong . Không còn ai nhắc đến Lê Triều ... Kiêu binh bắt đầu lạm quyền hống hách ... Chúa Trịnh Sâm cùng Đặng Phi thường hay mở hội vui chơi ở Tây Hồ (1) , như ngày nay chúng ta tổ chức chợ phiên (kermesses) ...

Sự nghiệp kinh doanh của Đặng Quang Anh và Bùi Thị Xuân Thảo cũng vào thời cường thịnh, tuy nhiên không phải dòng họ Đặng phi Thị Huệ .

Quốc Đức là học trò ưu tú của Thiền sư. nhưng mới được sáu tháng, đã cáo từ về Kinh Bắc. Tại sao ? sau này sẽ phân giải .

6. Chương 6

5.- Thôn Trung Vãn, ba Lâm mỹ nữ

Dự võ đài, thảo khẩu họ Trương

Còn nay, chúng ta trở lại họ Lâm mà chú tiểu đã mách Quốc Đức .

Gia đình họ Lâm chỉ có ba người , mẹ , Lâm Nguyệt Ánh , hai con gái Lâm Quế Anh , 17 tuổi và Lâm Quế Ngọc , 16 tuổi .

Không ai biết rõ Lâm gia . Chỉ biết Lâm Nguyệt Ánh đem hai con ngụ cư Trung Vân đã mười lăm năm, từ khi Quế Anh mới lên hai, mà Quế Ngọc còn trong nôi. Người ta ngạc nhiên hai con mang họ mẹ, nhưng vì mọi người đều quý mến, nên không ai thăm dò chi tiết . Có người nói nàng là vợ một vị quyền thế ở Kinh kỳ, vì chán ghét phần hoa về đây , lại có kẻ đoán chồng nàng còn chinh chiến đường xa nên giấu giếm vợ con nơi yên bình, cũng có người, vì y phục của nàng không toàn vẹn kiểu Kẻ Chợ Thăng Long, nghi nàng dòng dõi của một vị thổ quan giàu có mạn ngược. Cách cư xử của nàng chinh phục tất cả mọi người, nên chẳng ai nhắc nhở đến chia rẽ người làng và ngụ cư như thói thường của người dân.

Từ nhà Nguyệt Ánh trông xuống xa xa con sông uốn khúc chiếu ánh bạc trong sương, dải núi dãy tím, dãy lam, mờ tỏ phương xa, làm nổi bật đồi Trung Vân, nội cỏ xen thưa ruộng xếp từng, mảnh gương bầu dục giếng Ngọc Trầm, rồi thì, gần hơn, ta thấy cả đường làng chi chít, những mái ngói đủ màu, nâu của đình làng, xanh của chùa Thiên Chi và Tịnh Đức. Ẩn hiện sau những vòm cổ thụ, những sân chùa, những sân nhà, hàng hàng ngọc lan, mộc lan, anh đào, hạnh đào, và những gốc liễu lá nõn tơ soi nước ... Phong cảnh gọi hồn thơ , ngay trước mắt và dưới chân, ai đến nhà này cũng phải vào mộng mơ , rồi xa trần tục .Ở đây , Nguyệt Ánh và hai con có đủ án thư, tử sách, bàn cờ, đàn kìm, đàn thập lục, giá vẽ, túi thơ ...

Nói về sắc đẹp của ba người , thì chúng ta sẵn sàng đồng ý với ai đã gọi đùa Lâm tam muội hay Lâm tam kiều . Lâm Nguyệt Ánh năm nay mới 36, nên chúng ta có thể nói: ba người, một vẻ! Da ngà, dáng vóc thanh tao, như Tây Thi tái sinh thành ba Á« bản sao Á» , mặt trái soan , cặp mắt hơi sênh sếch dưới đôi lông mày lá liễu, mũi dọc dừa, đôi môi chúm chím như hoa...cổ cao, vai thanh, rồi thì những ngón tay dài búp măng, rồi thì ...rồi thì khó lòng quên được ba bài thơ tuyệt mỹ ấy .

Mà nói về tâm tình thì thực mỗi người một tính..

Nguyệt Ánh đáng vì anh thư. Hán, nôm , quốc ngữ mới đều thông thạo. Nghi rằng hồi còn ở phường Bích Câu , nơi Kinh kỳ, nàng đã học hỏi nhiều với các danh sĩ đương thời . Nhưng thiết nghĩ , học nhiều chẳng nữa , nếu không thông minh quan sát , suy luận , sưu tầm , thì cũng không thể vượt bậc như nàng .

Chuyên khoa Đường Thi, nàng thuyết trình tính cách khác biệt của ba thời sơ , thịnh , tàn Đường , dẫn chứng ảnh hưởng xã hội , chính trị đường thời vào thơ văn ...cũng như ngày nay ta làm luận án văn khoa...Nàng còn , hồi ở kinh kỳ , dự bàn về Ngô Chi Lan , thời Lê Thánh Tôn (1) , bà Đoàn thị Điểm với bản Chinh Phụ Ngâm . Nàng lại là người đầu tiên , sau khi khen ngợi về tài quản lý quốc gia của Y lan Linh Nhân , Hoàng thái hậu , nghi ngờ bà cùng Lý Thường Kiệt , cố ý với danh nghĩa theo luật lệ , hỏa thiêu Hoàng hậu Thượng Dương cùng 76 cung nữ theo vua Lý Thánh Tông (1054-1072) (2) .

Nàng sở trường đàn thập lục , và nổi tiếng danh kỳ ở Kẻ Chợ , nếu là nam nhi thì đã đi tứ xứ dự cuộc thi quán quân cờ tướng .

Quế Anh và Quế Ngọc đều là học trò ưu tú của Quý Đắc . Thiền sư thường nói môn quyền thế thủ hay nói đúng là môn quyền tự vệ dành cho nữ giới , cần phổ biến khắp nơi , cho nên nữ đồ đệ có phần đông hơn nam giới . Quế Anh đã giữ vững được bình tĩnh , tự tin trước đối thủ , Quế Ngọc , tuy chỉ kém chị một tuổi , nhưng vẫn còn Á« trẻ người non dạ Á» hay có phản ứng bất ngờ .

Hai con đều được mẹ dạy đàn . Cung đàn của Quế Ngọc hoàn toàn kỹ thuật, mẫu mực đoan trang, còn tiếng đàn của Quế Anh tràn đầy tình cảm, có khi lơ nhịp, đổi âm cố tình, nhưng tiếng tơ, tiếng sắt, tiếng đồng tươi đẹp, ẩn nấp, lắng lơ tái nổi, êm dịu, rạt rào, quyen rũ thính giả vào mộng mơ không thoát . Mỗi khi nghe Quế Anh đơn tấu, Nguyệt Ánh rất lo sợ , e rằng tiếng đàn ấy không khỏi ảnh hưởng đến đời tình cảm của con sau này .

Quế Ngọc tâm tình chưa nảy nở , nên hay còn những phản ứng bất ngờ mà đây là một tỷ dụ :

Quế Ngọc thích nuôi chim . Lại ở gần rừng nên chim muông loại nào nàng cũng biết . Nàng sở trường săn bắt chim ưng . Mỗi khi đi rừng , nàng mặc áo da , hai vai độn dày . Đôi chim ưng lớn, mỗi con đậu một bên vai. Huấn luyện đặc biệt , không cần bịt mắt như chim ưng phương tây . Con trống nàng gọi là Đình Sơn, con mái, Lê Hoa như trong một truyện tàu .

Một hôm đi săn trong rừng, nhân lúc nghỉ ngơi bên cạnh một bụi trúc có dây kim ngân chẳng chịt, thơm nức, lấy giấy họa cảnh đẹp ánh chiều. Hai con ưng vẫn đậu hai vai, cùng cô chủ thưởng thức chiều vàng, đang mải mê nét bút thắm nhạt thì có tiếng động làm nàng giật mình. Đôi chim cùng giương cánh giữ thăng bằng. Ba người sơn lâm, vây quanh. Người đứng giữa cũng có vẻ hiên ngang tuấn tú. Nàng định đứng dậy cúi chào, thì người ấy bỗng nhú mào hét lớn.

- à ra hôm nay duyên trời đã định, ta mời cô nương về làm áp trại phu nhân!

Dứt lời anh ta tiến gần. Không kịp suy nghĩ, Quế Ngọc hét:

- Đinh Sơn, Lê Hoa, sát!

Tức thì đôi chim ưng bay bổng lên trời, người ấy vừa ngừng cổ thì như ánh chớp, Đinh Sơn đã mỗ mắt trái, trong khi Lê Hoa bay lượn trên không đe dọa hai người kia.

Hai người kia định lấy cung tên và rút gươm xông lại, thì người bị thương ra hiệu không được bạo động trả thù, và cho lệnh rút lui...

Chiều ấy, về nhà nàng tần ngần suy nghĩ, thương hại chàng trai, nhưng nghĩ vì tự vệ nên mới ra tay.

Còn Lâm Quế Anh thì tâm tình khác biệt. Trong khi Quế Ngọc giản dị tính tình, chấp nhận sự thiếu mặt người cha trong gia đình thì Quế Anh cảm thấy thiếu thốn mối tình phụ tử. Cho nên, Quế Anh thường đến gần nam giới, bất kể tuổi nào.

Hỏi về bố thì mẹ trả lời cha còn chinh chiến phương xa, rồi đây sẽ trở về.

Rồi cũng quen đi, Quế Anh không hỏi nữa.

Ba mẹ con nổi tiếng tài kỳ mã. Có khi ba mẹ con đi ngựa từ nhà ở Thượng thôn qua Trung thôn, xuống đồng bằng sang mấy làng lân cận. Mỗi khi qua thôn xóm, gặp mấy vị lão kỳ mục, Nguyệt Ánh đều xuống ngựa lễ phép chào hỏi ân cần. Thế là Quế Anh và Quế Ngọc cũng làm theo.

Đối với ông giáo thụ hồi hưu ở Đông thôn, và Lão Thiền sư Quới Đắc nàng rất mực kính mến yêu thương. Có khi Quế Anh tranh thủ đun nước pha trà, tự tay bưng đến hai vị sư phụ, rồi nàng chấp tay lùi xa, khoé mắt triu mến dịu hiền, trông thấy nâng chén trà khói tỏa hương thơm, có khi kín đáo đưa tay đón chặn hạt lệ trên đôi má.

Lâm Quế Anh như hiện thân nữ tính toàn vẹn, đôi môi, cặp mắt, tất cả của thiên nhiên, sinh ra để quyến rũ, để chinh phục. Nàng thiếu nữ diễm kiều ấy, không tô son điểm phấn, sắc hồng đào đôi môi, đôi má trời cho, cũng như mẹ nàng, dáng dấp, kiểu cách như có gì vừa sức mạnh vô song, khó lòng giải thích. Phải chăng là một hương thơm tự nhiên, phát tỏa từ làn da ấy? Phải chăng là nụ cười, khoé mắt nghiêng thành? mà người đối diện, hay kể đến gần nàng thường bị bối rối tâm tư?

Giáo thụ hồi hưu chọn nàng làm mẫu trong bức tranh kiểu Á « sáng tối Á » (1) của một họa sĩ thế kỷ trước thấy trong cuốn sách người bạn Hoà Lan ở Phố Hiến cho mượn. Thấy hoàn thành bức họa đầu tiên kiểu thái tây, kỹ thuật rời xa trường hội họa Trung Hoa. Nhưng trong hai tháng trời, người mẫu ngồi cách xa thầy mấy thước và giữa hai người có màn the mỏng. Đó là bức họa thiếu nữ trước án thư, đọc sách dưới ngọn bạch lập, mà tất cả tâm tư bối rối của tác giả đã thoát ra ngọn bút lông, gửi lên cặp môi, đôi mắt của người đẹp trong tranh.

Còn Quý Đắc Thiền sư, người cũng đôi phen bị lung lạc. Trong sân trường, có lần đến bên nàng để chữa một thế võ, người vội to tiếng mắng nàng rồi lùi xa. Chiều hôm ấy nếu ai để ý, sẽ nghe tiếng mõ của Thiền sư sớm hơn thường lệ.

Quế Anh cố tình gây tội chăng? Không! Nàng thực sự hồn nhiên, trong sạch, ngây thơ, không biết mình có một sức mạnh trời cho, làm bối rối, lung lạc tinh thần nhiều người nam giới. Và đối với phái nam, dù là trai làng, dù đồng song, dù khách thập phương, vẫn khoé mắt đa tình, vẫn nụ cười cởi mở, chào đón, vô tình gây mâu thuẫn giữa các chàng trai nàng gặp. Có nhiều nhà quyền quý địa phương và ở Kinh kỳ mượn người đánh tiếng, nàng đều từ chối, mẹ nàng trả lời còn chờ thân phụ sắp về.

Từ ngày đến Trung Vân, ở Quỳnh Hoa trại - tên nhà nàng Lâm Nguyệt Ánh - người ta không thấy bóng đàn ông trong nhà, ngoài hai lão bộc, còn toàn nữ gia nhân. Bà cả Bình năm nay chừng 45 tuổi, có người

chồng đi quân dịch mất tung tích từ năm Ất Mão, đã năm sáu năm được Nguyệt Ánh giao chúc quản gia. Bà cả Bình không biết chữ nhiều nhưng võ nghệ tinh thông, là người thực thà, cương trực, công bằng. Bà có một con gái, tên Mộc Chi cũng ở Quỳnh Hoa trại. Mộc Chi biết chữ nhiều, trông nom sổ sách. Mộc Chi, Quế Anh và Quế Ngọc coi nhau như chị em.

Bà cả Bình quê ở Thị cầu, giúp việc Nguyệt ánh từ ngày định cư ở Trung Vân. Mỗi khi Nguyệt Ánh đi vắng năm bảy ngày thì bà cả bình đi theo hộ tòng bảo vệ. Những lần đi vắng ấy cũng giữ kín đáo nên dân làng không ai để ý dò xét.

Đó là Lâm gia, và cá tính từng vai chính làm chúng ta đoán rằng cuộc gặp gỡ Quế Anh - Quốc Đức, hồi sau, một câu chuyện không an lành giản dị.

7. Chương 7

6.- Mê đấu quyền, vào tình tuyệt vọng.

Chuyện bắt ngờ, tình lỡ Quang Anh.

Sân chùa Thiên Chi được quét dọn sạch sẽ từ sáng sớm tinh sương. Hôm nay là ngày tụ họp thử thách toàn thể đồ đệ nam nữ của phái môn. Cũng là ngày hội nhà trường và dân làng cho nên khách thập phương thực là đông đảo. Trung Vân sẽ náo nhiệt, tưng bừng tới đêm khuya.

Lại gặp đúng xuân, muôn loài hoa khoe màu rực rỡ như chung vui ngày hội.

Cuộc đấu võ và đồ đệ nam nữ ở sân chùa vô cùng hấp dẫn. Trong số khán giả thập phương thường có lẫn môn phái khác đến quan sát dò la.

Năm nay thành phần ban giám khảo được bổ sung. Có thêm vị giáo thụ họ Đỗ, tác giả bức tranh theo kiểu thái Tây kể ở hồi trước, thầy học văn của phần đông giáo sinh phái Hư Không. Thiền sư Quý Đắc luôn luôn nhắc nhở tính cách quan trọng của văn học. Năm nay, Thiền sư mời Đỗ giáo thụ cùng chủ tọa buổi đấu này.

Ngoài ra có nhiều tân khách thập phương, trong số ấy có vài giáo hữu của Thiền sư và một người lạ tên Trương Tạc, nhân vật sơn lâm núi Nham Biền.

Trương đầu lĩnh là thân phụ của thanh niên chim ưng Quế Ngọc làm bị thương trong rừng (xin coi hồi trước). Hôm ấy, chàng về kể đầu đuôi với phụ thân thì ông ta rất mực công bằng, cho là con mình gây chuyện, cấm không cho trả thù. Thế là Trương đầu lĩnh muốn biết mặt cô gái chim ưng nên đã biên thư xin đến.

Lại nói về Quốc Đức. Chàng ở đây tính đã gần ba tháng mà không gặp nữ đồng song nào vì giáo lệ phân chia nam nữ.

Không khí hạnh phúc an bình ở Trung Vân bị xáo trộn hai ba lần, từ ngày Lâm hiệp nữ hạ sơn. Lần nào cũng có hai, ba người bị thương, chính Thiền sư đã phải thuốc men chữa chạy, vì vậy, sư bà Tịnh Đức, Xã trưởng cùng Thiền sư ra lệnh cấm đoán nghiêm ngặt. Nữ đồ đệ rèn luyện ở Chùa Tịnh Đức, còn nam sinh ở chùa Thiên Chi, hai bên không được tiếp xúc, trừ ngày hội như hôm nay.

Tranh chấp lần cuối do Lâm Quế Anh đã bí mật tổ chức đấu quyền ngoại giáo lệ, giữa trai làng, trên ngọn đồi vắng phía tây Trung Vân, mà phần thưởng cho quán quân là giải lụa buộc tóc của nàng. Trận đấu vô cùng sôi động đến nỗi có người bị thương như đã nói, mà kết cục nàng cũng viện cớ không cho ai giải lụa hứa hẹn.

Hát ca tổ chức ở sân đình, đêm khuya, dưới ánh trăng và hàng trăm đèn lồng treo ở mái hiên hay cành cây. Nam nữ dự cuộc thi và khán quan đông như kiến. Thường thường những câu ca hát cũng không có gì siêu việt, trình độ đại khái như mấy câu ca giữa Quốc Đức và người đẹp Á « vô hình Á » ở hồi trước. Có quyền trêu chọc chỉ trích, nhưng không được tục phạm ... Đôi khi cũng có câu ca xuất chúng, về văn học, về lịch sử. Đề tài rộng rãi tự do, chỉ cần phản ứng tức thì, theo nhịp trống, bỏ qua ba tiếng, không trả lời là thua cuộc. Trong hai hội hát năm trước, Lâm Quế Anh và con gái Xã trưởng nổi tiếng ứng đáp tức thì, không bao giờ qua tiếng trống thứ hai ...

Năm nay, Thiền sư, sư bà Tịnh Đức và Xã trưởng xoá tên Lâm Quế Anh ở danh sách hội hát, áp dụng quyết định trừng phạt tội làm rối loạn an ninh, thành ra có thể kém phần hào hứng ... Vì vậy chúng tôi chỉ muốn mời độc giả dự buổi đấu võ mà Lâm Quế Anh vẫn được phép góp phần .

Tổ chức từ khởi mùi đến tàn dậu ở sân Thiên Chi, cây cao bóng mát, trong bầu không khí trang nghiêm tính cách quân sự .

Sân chùa đã đông đặc từ giờ ngọ . Ai nấy tấm tắc ngợi khen đoàn đồ đệ Hư không quyền phái , nam, nữ, ngồi hai bên chờ lệnh. .

Trương Tạc (Trương đầu lĩnh) tranh thủ đến trước . Thiền sư e ngại không muốn khách tướng mình khinh thị sơn lâm thảo khấu , xuống ba bậc chào đón :

- Bần tăng cảm ơn Trương quý nhân đã quá bộ ... -

- Không dám , không dám , chính ngu sinh đội ơn Đại đức đã cho đến dự ...-

- Xin quý nhân đừng gọi bần tăng là Đại đức. Đường lên Đại đức còn xa , xa quá . A di đà Phật ...Thiền môn chưa qua ngưỡng, mà tài hèn sức mọn chưa thấu hiểu cao thâm lại còn thêm quá bận chuyện đời ...-

- Tuân lệnh - Trương Tạc trả lời : - xin phép được gọi ngài là Đại sư để ngu đồ đệ được thỉnh giáo đôi lời . -

- Bần tăng cũng nghe quý danh, từ lâu muốn gặp, nên đã hỏa tốc hồi âm . Hy vọng chúng ta sau này cộng tác ...-

- Tất cả hân hạnh về phần ngu sinh , sau đây về sơn trại sẽ ngóng đợi tin tức Trung Vân .-

- Đây là thiên lý tương ngộ chăng ? Trấn bắc trường , Trung Vân và Nham Biền Sơn trại, thế chân vạc chăng ? Bần tăng xin hảo hán suy nghĩ . -

Thiền sư thân mật nắm tay mời ngồi . Trương Tạc tiện dịp ngỏ vài lời với Thiền sư về việc con mình bị thương bởi chim ưng của cô gái Trung Vân. Chàng đường hoàng nhận lỗi con mình và nhấn mạnh hôm nay đến đây, không phải để trả thù. Đầu tiên, muốn quan sát môn quyền có tên kỳ lạ Hư Không, đánh cũng như không đánh, và không đánh cũng như đánh. Sau là muốn xem mặt cô gái đã làm con mình bị thương. Mục đích và ẩn ý đều ngỏ cho Thiền sư hay.

Thiền sư :

- Ở đây chỉ có con bé Quế Ngọc sở trường chim ưng ? Có thể nói ngay với quý nhân, nó hiền lành cương trực, nhưng chưa biết đo lường mức độ phản ứng. Câu nói đùa Á« áp trại phu nhân Á» làm nó hoảng sợ. Quý nhân nói vết thương không nặng, không trúng mắt, nay chỉ còn vết sẹo ở mi trái, thì tôi cũng đồng ý nên bỏ qua. Chim ưng cực kỳ nguy hiểm, Trương công tử chỉ bị thương nhẹ như vậy là bản lĩnh khá cao. Công tử đã cúi tránh chớp nhoáng để bảo vệ con mắt. Người thường đã bị hỏng mắt rồi... Nếu tráng sĩ muốn tôi giúp công tử bổ túc, khai thác cái thiên tài ấy, thêm vào phần võ nghệ đã thâm nhập từ trước ?

Trương đầu lĩnh :

- Như vậy là vạn phúc cho họ Trương. Ngày mai về sơn trại sửa soạn...

Đấu võ đài từng đôi, theo thứ tự rút thăm, bắt phân nam nữ vì số đồ đệ vào danh sách tài nghệ xấp xỉ ngang nhau.

Sáng sớm hôm ấy, Quốc Đức chuyện trò với chú tiểu “không bao giờ lên được sư bác” Chú tiểu thấy Quốc Đức không ngớt hỏi dò về Quế Anh thường hay trêu chọc anh chàng say mê người đẹp chưa hề gặp mặt.

Quốc Đức suy tư không hé môi, nhưng chú tiểu tinh ranh ấy nói, sau khi n:gửa mặt lên trời cười rộ :

- Tưởng gì khó khăn, để ta làm ông Tơ bà Nguyệt, Bản Đại Đức này lên cầu Đức Phật, nếu thành công thì ba năm tụng kinh sám hối cũng không sao...-

Dứt lời chú tiểu bỏ đi làm việc khác, không quên liếc nhìn Quốc Đức vẫn tẩn ngẩn suy nghĩ.

Cuộc thi võ bắt đầu từ khởi Mùi mà nay giữa Thân, Quốc Đức vẫn còn chờ lượt. Nay lại thấy chú tiểu mình quen ra thay tiểu bạn, chàng vừa tự hổ vừa mừng thầm, mong chú tiểu cứ gian lận thành công, rồi cả hai sẽ đi cầu kinh sám hối...

Chợt tiếng sang sang, chú tiểu hô :

- Trường Đức !

Thanh niên ngồi cạnh Quốc Đức ra sân, nhảy lên võ đài.

Chú tiểu rút phiếu, hô :

- Quế Ngọc !

Một nữ đồ đệ nhảy lên võ đài. Quốc Đức khen thầm, quả là một thiên quốc sắc. Nếu chị cũng như em ?

Theo chương trình, Quế Ngọc thể công bằng đoản kiếm, còn Trường Đức thể thủ toàn diện tay không. Trường Đức là cháu họ của Thiền sư từ Đàng Trong ra đây được hai năm. Mọi người xanh mặt nhìn ánh bảo kiếm lấp lánh chói loà dưới nắng gần về chiều, nhớ năm ngoái, Quế Ngọc vô tình làm một người bị thương, bỏ võ đài vào phòng trai khóc thút thít.

Ban giám khảo ra lệnh ngừng tay, rồi dù Trường Đức phản đối, hối người mang kiếm gỗ ra thay. Quế Ngọc thì hết sức vui lòng, yên trí không thể làm hại bạn học, nên trở hết tài tấn công trong bài Trấn Bắc Đào Hoa Kiếm của sư mẫu Đào Ngọc Thanh. Bài kiếm tuyệt đẹp như hoa nở mùa xuân, từng bùng tứ phía bao vây Trường Đức. Chàng trai không hổ danh cháu Thiền sư, bình tĩnh đối phó. Sau cùng ban giám khảo cho chàng như bị thương nhẹ ở bàn tay trái một lần. Đó là một thánh tích tối ưu, ít người đạt...

Sau trận Trường Đức Quế Ngọc, mấy trận nữa đã qua mà chưa đến lượt, Quốc Đức bắt đầu nóng ruột.

Trời đã xế bóng. Nắng chiều chiếu ngang võ đài làm cho các cuộc đấu vô cùng ngoạn mục.

- Quốc Đức !

Chàng giật mình bước ra lên võ đài, liếc nhìn chú tiểu.

- Quế Anh, chú tiểu hô lớn :

Quốc Đức liếc trộm chú tiểu, cảm thấy mình nóng bừng đôi má. Còn đang tâm tư lúng túng thì Quế Anh nhẹ nhàng phi thân lên võ đài.

Nhìn trộm đối thủ, quả nhiên không uống công đợi chờ, nàng Tây Thi giáng sinh... Tây Thi này, nếu ta là Phạm Lãi không bao giờ mang cho Ngô Phù Sai... Đó là chàng trai tinh nghịch trong người lại thức dậy... Còn Quế Anh nghĩ thầm chàng trai này thông minh tuấn tú dễ thương, nhưng mới nhập môn ba tháng đâu có phải đối thủ. Nàng sẽ cho biết tay Lâm hiệp nữ Trung Vân. Chàng trai xách nước ấy sẽ ăn bụi võ đài...

Lâm Quế Anh lên đài, không cần biết đối thủ là ai, mọi người nín thở đón chờ một cuộc đấu võ vô cùng hào hứng.

Hai người nghiêng mình chào ban giám khảo, quay sang mọi phía chào khán giả. Chàng trai tinh nghịch lại thức dậy : - Nàng ơi, chúng ta đang làm lễ gia tiên đây ! - Chàng nghĩ thầm.

Cuộc đấu toàn quyền thuật, không võ khí.

Phần đầu Quốc Đức thể thủ, Quế Anh thể công . Nàng bắt đầu bài Mai hoa ngũ lộ quyền. Quốc Đức phải tránh né, không còn phút giây nào chiêm ngưỡng người đẹp . Nàng chuyển sang Thần phong quyền, liên tiếp tấn công trên đầu và dưới chân . Chàng khen thầm nữ anh tài . Gần hết hiệp, Quế Anh dùng thế Hải nhận tâm châu vỗ đánh trên, nhưng dùng chân đánh dưới . Quốc Đức dùng thế hạc vọng nguyệt, chỉ nhấc một chân để tránh, nhưng không ngờ Quế Anh lại dùng Song cước đả nhị hổ, chàng mất thăng bằng , phải lộn một vòng ra gần tới góc võ đài . Cử tọa hoan nghênh nhiệt liệt .

Phần này giám khảo đoàn tuyên bố chàng thua, thế mà chàng lại thấy bội phần sung sướng, như thoát nạn . Nạn gì ? chắc hẳn là nạn người đẹp giận mình ... nếu mình thắng ...

Đến lượt thế thủ Quế Anh . Quốc Đức dùng Mai hoa quyền, tiếp theo vài thế Thần phong rồi bất ngờ đổi thế . Quế Anh đã thân nhận tất cả tinh hoa của Hư Không , nàng luôn luôn lưu động nhẹ nhàng như người tản bộ gió chiều, tiếng gió nhẹ sau lưng cũng làm nàng đoán hướng thế võ, đối phó . Tuy nhiên, cũng có vài lần Quốc Đức có thể trúng người ngọc, nhưng chính chàng đã đưa quyền lạc lối. Sư bà Tịnh Đức, Thiền Sư, Trương đầu lĩnh, thừa biết nhưng chẳng ai bảo ai, không can thiệp, vì chưa bao giờ trận đầu ngoạn mục như vậy .

Từ lúc Quốc Đức đổi thế quyền, Quế Anh có phần lúng túng. Đó là thứ quyền thuật tự nhiên , không lẽ lối của bọn côn đồ Kẻ chợ mà chàng đã nhiều lần đối phó ở Kinh Đô .

Mọi người tùm tùm cười, cho là hôm nay cô nàng có người hùng trị. Thiền Sư cũng vui tính, không một cử chỉ phản đối . Thực ra Quốc Đức chưa có lỗi, vì Hư Không phải đối phó với mọi trường hợp, dù là quyền thuật tự nhiên, không lẽ lối .

Sau cùng, lừa được người đẹp , chàng làm như vô tình, lấy được giải lụa buộc tóc ... ngọc trân cũng rơi theo giải lụa, làn tóc huyền tỏa xuống sau lưng , trong ánh chiều, Quế Anh như nàng tiên giáng thế . Tiếng chuông chấm dứt, hai má đỏ bừng, nàng liếc nhìn Quốc Đức , trách móc thâm, nhưng nàng không buộc tóc lại , để thành hai giải trước ngực, cùng Quốc Đức duyên dáng cúi chào ban giám khảo và cử tọa . Với kiểu tóc mới này, nàng càng xinh đẹp bội phần . Nàng biết rằng sức mạnh chinh phục của nàng không phải ở võ nghệ mà còn ở nhiều điểm khác !

Ban giám khảo tuyên bố hòa , và bắt Quốc Đức trả lại Quế Anh chiến lợi phẩm nên thơ ấy .

Cuối Dấu tan cuộc , mọi người ra về, sau cơn chiều , đi dự Hát đối , Hát đôi .

Quốc Đức về phòng trai, chưa được phép dự hát đối kỳ này .

Chú tiểu trốn chùa đi dự hội hát , đêm khuya, qua phòng trai gõ cửa, chàng chưa kịp cảm ơn và hẹn nhau tụng kinh xá hối thì tiểu xua tay, trao cho chàng một bao thơ .

Khêu đèn mở thơ , Giải lụa gói trong thơ trên giắt hoa tiên thơm phản phát hương :

..Ất mùi niên , đệ tứ nguyệt ... Tôn huynh nhĩ giám , Tiệp muội đã thua trận , không có quyền lấy lại vật riêng . Tôn huynh giữ lấy, kỷ niệm chiến thắng hôm nay .Trung Vân Lâm thôn nữ , Quế Anh bái kính

Chàng đưa giải lụa lên môi , rồi đặt xuống án thư .Thế là bắt đầu một đêm dài không ngủ của kẻ si tình .

Sáng hôm sau, Trương đầu lĩnh từ biệt Thiên Chi Tự, Thiền Sư ra tận cổng chùa, căn dặn :

- Mong các hạ vọng niên nhận bạn. Bần tăng hy vọng Trung Vân, Nham Biền tương thân mật thiết từ nay. Ngàn tinh binh của các hạ rồi đây sẽ là một sức mạnh lớn trong việc bảo vệ non sông. Thêm tài quân sự của các hạ, bần tăng khâm phục khâm phục. Bần đồ án binh thực tuyệt diệu. Nếu các hạ muốn chọn hai người trong số đồ đệ bần phái cho đủ một ngàn... ?

Trương Tạc kinh ngạc, Thiền sư biết rõ tình hình sơn trại ; quả nhiên chỉ thiếu hai, đầy ngàn ; chắc hẳn hoà thượng này đã có bản đồ án binh của mình. Chàng trả lời :

- Xin bái lĩnh tôn ý, việc quan trọng, sẽ thảo luận với toàn bộ chỉ huy giờ đây, xin bái biệt. Â»

Trên đường về, Trương đầu lĩnh không khỏi phân vân suy nghĩ... Người này biết rõ mình, nếu chỉ vì thế , uy hiếp bắt ta cộng tác thì ta từ chối , điều tra gián điệp nội tình rồi đổi chiến thuật , chiến lược ... nhưng theo quan sát riêng người này đầy thiện chí cho việc lớn , mà lại như Gia Cát Lượng tái sinh , đoàn kết với Trung Vân , và với Trần Bắc là hợp lý hợp thời . Người lại hứa cho ta hai đồ đệ giỏi . Chọn Trường Đức và Quế Ngọc , tiện hơn hết . Trường Đức là cháu Thiền Sư , về ta , tức là con tin bảo đảm , còn Quế Ngọc ... Quế Ngọc , nghĩ đến đây , chàng không khỏi mỉm cười , khen con mình có mắt thẩm mỹ , tinh đời . Quế Ngọc quả nhiên là trang thiên hương quốc sắc, lại là nữ anh tài hiếm có , đáng mặt Việt Nam liệt nữ sau này ... nhưng ta ý thế bắt nàng cho con ta , theo luật thảo khấu sơn lâm thì sẽ hỏng việc, phải để chính con ta chinh phục bằng cách này cách khác ...Rồi chàng lại cười thầm nghĩ đến cách đây hai chục năm , chính chàng đã đi bắt áp trại phu nhân , trong một trường hợp bất ngờ

Sáng ấy , còn nhớ như in trí óc , hạ sơn cùng vài lâu la , đầu trâu mặt ngựa , quần áo xốc xếch tả tơi , đâu có chỉnh tề oai vệ như quân ta ngày nay . Đang tính chuyện đi săn lợn rừng , thì gặp một đoàn mười người

, kẻ đi đầu , vẻ văn nhân, cười ngựa , theo sau , gia nhân khiêng một cánh võng , mảnh mảnh cánh sáo mà ta thường thấy ở nhà quyền quý Kinh Đô . Ta cùng lâu la chặn đường, hét lớn đòi tiền mãi lộ thì không ngờ văn nhân phi ngựa chạy mất mà lũ gia nhân người bỏ chạy , người quỳ mọp bên đường. Ta ngạc nhiên chưa ra tay đã thắng . Ta đuổi lũ gia nhân đi hết. Mở cái hòm da bọn ấy bỏ lại thì chẳng có gì quý báu, ngoài hai ba bộ quần phụ nữ . Bọn lâu la, vô kỷ luật , mang những quần ướm vào mình, cười đùa nhảy nhót. Trong khi ta định quát mắng thuộc hạ thì một thiếu phụ vén màn bước ra, dáng thanh tao. Yên trí nàng sẽ đến bên ta lạy xin tha mạng thì chẳng ngờ nàng cướp lấy gương của một lâu la định tự vẫn, may ta nhanh tay cứu thoát. Ta nói với nàng, tuy thảo khấu nhưng cũng trọng luân thường, sẽ sai người hộ tống đến quãng đường an toàn . Nàng bảo không đi đâu nữa và kể cho ta nghe chuyện của nàng . Người chạy trốn là chồng nàng . Có biết qua võ nghệ mà hèn nhát cao chạy xa bay. Hai vợ chồng trước đây ở Kẻ chợ - Chồng không học hành làm ăn, cửa nhà bán hết sạch sanh, vì thua bạc, bán nàng cho một thổ hào Sơn Bắc, tiền đã lấy một nửa rồi, nay trên đường đi Á« giao hàng Á» thì bị cướp ... vì thế, nàng đã thành áp trại phu nhân của ta . Từ ngày về trại , không ngờ nàng tháo vát đảm đang . Tài quán xuyên tống đã giúp ta đến ngày nay. Ta không quên nàng đã dạy ta chữ nghĩa, lại cho ta đứa con trai mà ta đang định thu xếp chuyện tình duyên .Nghĩ đến đây thì người ngựa đã xa Trung Vân mấy chục dặm, tới nơi bí mật lưu trú bọn thủ hạ, cả bọn cùng nhau thẳng đường về sơn trại.

Nếu ta cho việc Quốc Đức gặp Quế Anh là Á« tiền định Á» theo thuyết số mệnh thông thường, thì cũng có lý. Bởi vì đặc biệt năm nay, hội xuân tổ chức chậm hai tháng, nên Quốc Đức mới được phép đến vô đài...

Quen phóng khoáng tự do, mà nay ba tháng kham khổ, đủ tỏ chàng có nghị lực, nhưng từ khi gặp Quế Anh ở vô đài, chàng thấy bồn chồn tắc dạ, lúc nào cũng muốn gặp người đã chiếm đóng hết tâm tư. Chẳng may, Quế Anh còn ở trong thời kỳ Á« quản thúc tại gia Á» mà Quốc Đức, theo lễ giáo chưa có cơ chính đáng lên thượng thôn, thăm dò Quỳnh Hoa Trại, nên lại thương nhớ. Chàng thường kiếm cớ đến thăm Đồ giáo thụ để chiêm ngưỡng người đẹp Quế Anh trong bức hoạ Á« Thiếu nữ trước án thư Á».

Sự chờ đợi ấy đã nung đúc mối tình, chàng bắt đầu vào thời kỳ biếng ăn mất ngủ. Nếu ta cho rằng Quốc Đức không còn lý trí thì cũng phải, và chúng ta nên nhớ rằng những kẻ say mê không bao giờ suy luận, bởi vì suy luận là không thể say mê... mà cũng không biết say mê, vì thuộc vào số người không bao giờ say mê...

Thời gian qua. Thế là đã năm sáu tháng đợi chờ. Biết tin Trung Vân thôn nữ Quế Anh được " tháo cũi sổ lồng " Quốc Đức không giấu nổi vui mừng. Từ ngày đó, lúc nào Quốc Đức cũng có một cớ Á« chính đáng Á» đến gần Lâm nữ . Đua ngựa , thi bắn tên , Quốc Đức đều nhường Quế Anh . Mới đầu bực tức rồi sau nàng cũng quen cử chỉ si tình .

Và đối với chàng , hay với tất cả các bạn trai khác, nàng vẫn hồn nhiên, tặng tất cả mọi người những cử chỉ lẳng lơ, những nụ cười hứa hẹn, những khoe mắt đa tình , chinh phục tất cả mọi người mà chẳng chiếm đóng nơi nào .

Quốc Đức vì vậy càng thêm đau khổ , rồi, một tối chàng yết kiến Thiên Sư.

Thiên Sư rời sập gụ nơi chính diện , sang bàn bên, gọi tiểu pha trà, đặt bàn cờ thầy trò đàm đạo. Đó là thói quen, mỗi khi đàm đạo với Quốc Đức, chỉ bắt đầu vào chuyện từ ván thứ hai. Thiên Sư cho đó là một cách huấn luyện bình tĩnh nhẫn nại của con người .

Quốc Đức rất cao cờ, mức độ quán quân, với trí óc 19,20, có nhiều nước đi bất ngờ, cho nên tính đến nay Thiên Sư còn nợ chàng hai ván.

Thế mà hôm nay, mới có sáu bảy nước, Quốc Đức đã bị thế cùng. Sau vài giây ngáp ngừng, một mạch, chàng giải bày tâm sự, xin phép xuất trường về Kinh Bắc, nói với bố mẹ lên đánh tiếng với Lâm gia, và ước mong Thiên Sư ưng thuận làm chủ hôn sau này .

- Ta hân hạnh lãnh vị chủ hôn, nhưng thiết tưởng đó là quyền của song đường con , khi nào gặp hai người, ta sẽ quyết định . Bé Quế Anh - Thiên Sư thường gọi các nữ đệ là bé - Bé Quế Anh thực đẹp người, nhưng ta cho là nét bé hơi đặc biệt, con đã nghĩ kỹ chưa , mà con đã hỏi thẳng nó chưa ?-

-Thưa sư phụ , nghĩ kỹ rồi , nhưng hỏi thẳng thì chưa. Con không dám vượt khỏi phong tục lễ nghi ...- Quốc Đức nói tới đây thì Thiên Sư ngắt lời với nụ cười đùa cợt và khoe mắt nửa khiển trách, nửa hiền từ :

- Ta biết rồi . Con không dám hỏi bởi vì con không chắc chắn câu trả lời hợp ý ; con ... con lo sợ , muốn ta làm chủ hôn , nghĩa là đưa ta vào nhiệm vụ người giữ ngọc quý trong khi chủ ngọc đi vắng ? Con đâu phải là chủ ngọc ? Nói đùa thôi , ta sẽ coi chừng giúp con , ngày mai cứ về Kinh Bắc -

-Thưa sư phụ , hôm đầu võ ...

-Thôi , con không cần phải thú tội chuyện bình thăm , không có gì qua mắt được ta đâu. Chú tiểu bạn con hiện đi vắng không phải là ta trừng phạt, mà vì ta giao cho hắn một việc quan trọng , rồi đây con sẽ biết . Vậy con cứ yên trí về quê .-

Về nhà , thân mẫu cho hay quân tam phủ hồng hách sách nhiều dân chúng , bẻ đảng lợi dụng danh nghĩa Trần Thủ Kinh Bắc (Tuân sinh hầu Nguyễn Khắc Tuấn ?) có ý dòm ngó cơ sở kinh doanh của nhà . Nếu không Á«đóng gópÁ» cho họ thì sẽ có chuyện không may xảy ra như hỏa tai , cướp phá . Thân phụ chàng đã báo cho Trần Thủ hay nhưng vị này nói chưa có gì xảy ra , không thể can thiệp . Thân phụ chàng nghĩ Trần Thủ cũng có tư tình với bè lũ ấy , nên ra Kinh Kỳ xin Phủ Trại can thiệp .

Thành ra vắng nhà gần sáu tháng mà nhiều việc quan trọng đã xảy ra , chàng không thể nói ngay chuyện riêng với mẫu thân , vả lại, còn bận điều động, bố trí hơn ba trăm gia nhân canh gác chung quanh hai xưởng dầu và dệt lụa .

Năm sáu ngày qua, không biến cố, và được tin thân sinh đang trên đường về , chàng yết kiến mẫu thân .Bà Xuân Thảo tán thành cách phân tích và giải thích tình trạng của con trai. .

Thấy mẹ vui vẻ bình tĩnh trở lại , chàng nói chuyện hôn nhân . Bà Xuân Thảo lộ nét mặt mừng , hân hoan ngắt lời con :

- Mẹ vẫn nóng lòng muốn thêm dâu hiền . Năm ngoái con khát , năm nay con bằng lòng . Mẹ chờ cha con về rồi ra Kể Chợ , nói lại với Đình gia ...

- Thưa mẹ , không phải Đình Kiều Thúy , con xin thú thực với mẹ , con gặp cô Quế Anh , họ ...

- Tưởng ai chứ Quế Anh , mẹ biết , mẹ coi như con gái mẹ , cô Quế Anh có thể nối nghiệp mẹ sau này. Họ Nguyễn tuy không phải môn đăng hộ đối, nhưng Quế Anh đẹp người đẹp nết , rất thông minh , lại trông xa hiểu rộng . Bố cô ta lại là bạn từ nhỏ của cha con...

-Thưa mẹ , thưa mẹ , con muốn nói Quế Anh họ Lâm ở Trung Vân .-

Bà Xuân Thảo giật mình, trấn tĩnh hỏi :

- Mẹ đâu có biết con đi lên Trung Vân Sơn , mẹ yên trí con đi Đàng Trong , qua cửa Hàn như con thường nói . Cũng vì vậy cha con mới biên thư Á«tín dụngÁ» . Ở Thượng du , nhà ta không có liên lạc thương mại nhiều . Mẹ không biết Quế Anh họ Lâm , mẹ sẽ bàn tính với cha con tối nay .-

Dứt lời , Xuân Thảo bảo con cùng mình qua xưởng dệt .

Đi vắng sáu tháng , Quốc Đức ngạc nhiên , thăm kính phục mẹ : Xưởng rộng gấp đôi , cửa sổ mở ra phía hồ sen , gió mát đưa hương khắp xưởng , mùi lụa sống quen thuộc dễ chịu , mà tiếng động của các khung cửi , từ hơn hai trăm , nay gần gấp đôi , cũng không cao quá mức độ chịu đựng thông thường . Đó là nhờ cách biến chế , hoàn chỉnh , cách tiếp dẫn chất nhờn khô vào các bộ phận có khớp cử động của khung cửi , vừa êm , vừa không ô nhiễm lụa dệt , kết quả của cộng tác chặt chẽ giữa bà Xuân Thảo và Quế Anh .

Một thiếu nữ từ văn phòng ra đón, áo cánh rộng tay lụa màu mơ non , xiêm dài lụa màu nâu tím , tóc buộc sau gáy , cổ đeo chuỗi ngọc xanh nho nhỏ , phần thưởng đệ nhất công nhân , mới được cách đây vài tháng . Quốc Đức tuy bận tâm về người đẹp Trung Vân , cũng sung sướng khen thắm trang quốc sắc nông thôn. Dáng dấp thanh tao, cử chỉ khoan thai từ tốn, đáng bậc chỉ huy, dù nàng còn trẻ măng, chừng hai năm qua độ trắng rằm. Khuôn mặt trái soan vừa phải, vầng trán cao, đôi mày lá liễu, mũi dọc dừa , cặp mắt to sáng dưới hàng mi dài, má núm đồng tiền, cằm hơi xê, nước da bánh mật tuyệt mỹ càng tăng ánh ngọc hàng răng khi cười nói .

Khi ba người bước vào, mấy trăm khung cửi bỗng ngưng hoạt động. Im lặng như một giáo đường ! Có thể vì Á«tiểu chủÁ» ít khi vào xưởng nên mấy trăm cặp mắt , đại đa số các thiếu nữ công nhân , tò mò chờ đợi, làm Quốc Đức hơi lúng túng vụng về .

Bà Xuân Thảo phá bầu im lặng :

- Quế Anh con, những thoi mới thế nào ?

- Thưa từ mẫu , tất cả các cô gái dệt sa đều gọi Xuân Thảo như vậy vì nàng không những là chủ nhân , là con là sự phụ dạy chữ , nhiều khi lại sẵn sóc dựng vợ gã chồng , như con cái mình - Thưa từ mẫu , loại thoi mới nhất rất hữu hiệu, se sợi mà ít lỗi .-

Dứt lời, Quế Anh, Nguyễn Quế Anh, ra hiệu cho một cô bạn đứng lên, nàng ngồi thay. Khung cử và người dệt, dưới ánh chiều, nổi bật, như bức tranh Á «tối sángÁ» kiểu Á «người đẹp dưới án thưÁ» của Đỗ giáo thụ Trung Vân. Mầu da nàng hồng nâu, phản tương với mầu mơ vàng của áo cánh, cặp mắt biến đồng thau, sáng ngời, hai bàn tay , ngón búp măng , đưa thoi như bướm lượn tìm hoa ... những hạt bụi cực vi biến thành phần vàng đảo lộn lóng lánh trong tia chiều chênh chếch .

Hình ảnh tuyệt mỹ của họa sĩ nổi danh nào ?

Quốc Đức hiểu mẹ nàng gián tiếp giới thiệu người đẹp Dương Châu (Dương Châu thôn , tên nơi xưởng dệt và tư gia họ Đặng) ... Chàng đang mãi suy nghĩ mông lung, quả nhiên hai Quế Anh đề là mỹ nhân hiếm có, mỗi người một vẻ, không thể so bì . Những tiếng động đều đều của mấy trăm khung cửa đã trở lại mà chàng cũng chưa hay ...

Tối hôm ấy , trong phòng khuê , Xuân Thảo ngỏ lời với Quang Anh, thì ông bỗng biến sắc, nhưng cố giấu ưu phiền lo ngại .

- Tôi cũng như bà , tôi không hay Quốc Đức nó chẳng vào Nam và lại ngược Bắc , đến Trung Vân . Cũng như bà , nếu là con Quế Anh Dương Châu này , tôi không bao giờ để ý giàu nghèo , tôi rất ưng ... chừng vài giây ông tiếp :

- Còn con bé Quế Anh họ Lâm ở Trung Vân, thì không được, vì...vì... gia phong không hợp với nhà ta. Tôi không thể nói hơn. Bà cứ tin tôi, khuyên con bỏ chuyện Trung Vân ! -

Cái phản ứng tức thì của chồng làm Xuân Thảo buồn rầu lo nghĩ, nàng không nói thêm gì nữa, bắt đầu một đêm suy tư không ngủ, còn Quang Anh sang phòng sách khêu đèn, đối bóng .

Sáng hôm sau, được tin thân phụ chối từ, Quốc Đức vô cùng thất vọng, chẳng cần thu xếp hành trang, chàng từ biệt mẫu thân, lần đầu tiên vô lễ với cha, không chào thân phụ, lên ngựa thẳng tiến Kinh Đô .

Đến thăm em rể và Xuân Xuân , chàng kể tâm tình cho em gái, nàng thương anh , nước mắt vòng quanh :

- Thân em , bố mẹ đặt đâu ngồi đấy, em chưa bao giờ hiểu thế nào là tình yêu , thì em biết nói gì ? Em chỉ mong anh sẽ sung sướng hơn em ! -

Không ra khỏi cửa Chiêu Vân các, đứng ngồi bần chồn, càng xa càng nhớ, chàng trai biếng ăn kém ngủ, từ dáng vóc to lớn hiên ngang , biến dạng không ngờ , đôi má hóp, mắt quầng sâu ...

Quốc Tuấn và Xuân Tâm hết sức lo ngại, biên thơ hỏa tốc về nhà, còn Quốc Đức sầu tương tư không nguôi, sắp sửa nghĩ đến theo tình bỏ hiếu, bất chấp lễ nghi phong tục cùng người đẹp xây tổ uyên ương nơi nào xa lánh .

Được thơ Quốc Tuấn và Xuân Xuân, Đặng Quang Anh cấp tốc trẩy kinh, chưa bao giờ cướp không gian và thời gian như lần này . Khi ông đến Chiêu Vân các , Quốc Đức vẫn nằm lì trong phòng, không ra đón thân phụ ngoài cửa như mọi lần. Quang Anh không giận , đến thẳng phòng con :

- Quốc Đức con, đi với cha , cha có chuyện phải nói .-

Quang Anh hối gia nhân sửa soạn cơm chiều , mang xuống thuyền, gia nhân ở lại bờ, tự ông chèo thuyền ra giữa Tây Hồ. Quốc Đức lặng nhìn cha, hy vọng người đã thay đổi ý kiến .

Lúc này trời đã vào đêm. Trăng chênh chếch in bóng mặt hồ gợn lăn tăn . Bỗng tiếng đàn tranh từ bờ xa vọng lại .Đối cảnh sinh tình , Quang Anh , đọc bài thơ Đường Á « Văn Lân Gia lý tranh Á» của Từ An Trinh :

Bác đầu hoành thiên dạ dục lan

Sầu nhân ý nguyệt tứ vô đoan
Hốt vân hoa- các Tần tranh dật
Tri thị lân gia Â«LâmÂ» nữ đàn
Khúc thành , hư ức song nga liêm ,
Diêu cấp dao liên ngọc chỉ hàn
Ngân thực trùng quan thính vi tịch ,
Bất như miên khứ mộng trung khan .

Rượu ngà say , chưa vào đề , Quốc Đức biết cha mình giàu tình cảm , chàng ngắm nhìn dáng điệu phong lưu mã thượng của ông, chứa chan hy vọng . Câu thơ Â«Tri thị lân gia Triệu nữ đànÂ» mà ông lại đọc : Lâm nữ đàn ... Có thể ông đã xuôi lòng cho phép chàng đi vào tình mộng ? Chàng nâng ly rượu mời thân phụ , ứng khẩu dịch :

Tiếng đàn nhà bên
Đêm khuya sao đầu giữa không sâu
Dưới bóng trăng say dạ rối rầu
Gác tía tơ đồng gieo tiếng nhạc ,
Nhà bên Lâm nữ dạo cầm châu
Cung ngừng chắc nhú đôi mày liễu
Phím nắn , tay ngà hấn lạnh đau
Tìm mãi đường sang , then chốt đóng
Chi bằng vào mộng đến cùng nhau .

Đỡ lu một hơi uống hết , cảm lý ngắm nghía suy tư , đột nhiên ném xuống mặt hồ . Trăng in nước tan vỡ thành muôn mảnh vàng lấp lánh, rồi những vòng tròn đồng tâm nối tiếp nhau vào bờ xa ... Ông ngửa mặt nhìn trời :

-Thực là tự ta gây oan ! tự ta gây oan ! -

Ngừng vài giây , ông tiếp :

- Quốc Đức con, cha nói tại sao cha phản đối con lấy Lâm Quế Anh . Đây là chuyện bí mật giữa hai cha con ta . Con gắng nghe từ đầu đến cuối , đừng ngắt lời cha ...

Thế là mẹ con và cha làm bạn với nhau đã hơn hai mươi lăm năm . Người ta nói Â«làm bạnÂ» thực là chí lý . Mẹ con và cha , hai người thương nhau như đôi bạn , ngoài tình nghĩa vợ chồng . Cha gặp mẹ hồi cha mới mười tám tuổi mà mẹ con chưa đến mười bảy . Gặp nhau , thiên duyên tiền định , ở một bên sông gần Phố Hiến .

Buổi sáng hôm ấy thật đẹp trời mà còn cuối mùa nước cạn, cha giục ngựa qua sông, không chờ phà ngang như mọi lần vì lúc đó phà đã ở giữa dòng . Trong khoảnh khắc, cha vượt phà , khi cha lên bờ thì phà còn vài sải mới đến bến . Mấy người phụ trách sang ngang còn đang lúng túng với sợi dây thừng buộc ngang sông để kéo phà , thì nghe ở thượng lưu tiếng nước đổ , rồi dòng sông bắt đầu nước cuốn mạnh . Vừa lúc đó , lái phà tuột tay , chiếc phà mất giây liên lạc, trôi theo dòng nước xiết chảy . Mấy người quá giang sợ hãi kêu cứu âm ỉ. Cha vội xuống ngựa , lấy cuộn dây thừng, ném một đầu cho người lái để người ấy buộc vào cột chèo , một đầu cha buộc vào gốc cây , rồi dùng ngựa kéo phà vào bờ .

Cha đưa tay giúp khách lên bờ. Đến lượt một thiếu nữ xinh đẹp, y phục hơi khác thường . Áo cánh lụa nâu ngắn, tay rộng, xiêm cùng mẫu, nhưng đầu đội mũ cói kiểu Thái tây, cổ đeo một thập tự nhỏ bằng vàng của đạo Gia Tô. Thực kính phục nàng can đảm vì ở khắp nơi đã có nhiều dấu hiệu kỳ thị đạo giáo Tây phương . Thế rồi cha tìm cơ gặp lại, được biết nàng là một nữ anh tài thông minh mỗi lạc mà quan niệm , lý tưởng

về việc đời khác hẳn những hiểu biết thông thường của nho giáo cổ xưa . Thiếu nữ ấy có một nền học vấn khác hẳn người đương thời. Nàng là học trò của giáo sĩ đạo Gia Tô thuộc Dòng Tên (Jésuite) biết ba thứ tiếng ngoại quốc Hồng Mao, y pha nho và Pháp lan tây ... Cha được phép đến tư gia nàng, nhưng trong cuộc hàn huyên , bao giờ cũng hiện diện một tỷ nữ hay bà vú nuôi của nàng, như phong tục nhà quyền quý Y pha nho.

Chả nói con cũng đoán ra người ấy là mẹ con .

Nhưng chuyện tình duyên của mẹ con và cha cũng không dễ dàng. Ông bà ngoại con nhất định phản đối việc hôn nhân , cơ chính là cha ngoại đạo , còn ông bà nội cũng cực lực phản đối , không cho cha lấy cô gái đạo Gia Tô ... sau cùng bất chấp quyền lực gia đình , mẹ con và cha , cùng mấy người bạn thân, đến Thánh đường Gia tô ở Phố Hiến. Cha Gia tô, thầy học của mẹ con, cũng bất chấp giáo lệ, làm lễ thành hôn cho mẹ con và cha . Vì vậy, sau cùng hai gia đình cũng thỏa thuận, rồi mẹ con về làm dâu ở Dương Châu, Kinh Bắc. Cử chỉ và đức độ của mẹ con đã chinh phục được ông bà nội con, thường thường bắt con dâu lên sảnh đường thảo luận về văn học Thái Tây . Những dịp ấy , có nhiều khi cha lặng im nghe hai người tranh luận về những gì khác biệt giữa Đông và Tây , và những gì đồng hướng, cha cảm thấy vừa mến phục vừa yêu mẹ con với những cảm tình phức tạp hơn xưa .

Mẹ con đặt hoàn toàn tin tưởng vào cha như đã hứa ở Thánh đường, chỉ một vợ một chồng đến khi trăm năm mãn hạn. Vì vậy, chuyện cha tiếp tục kể đêm nay, con đừng bao giờ để mẹ con biết ... cho vô cùng lo sợ phản ứng của mẹ con nếu mẹ con phong thanh chuyện này .

Sự nghiệp nhà ta bây giờ gấp nghìn lần khi trước là do mẹ con hoàn toàn gây dựng từ khi ông bà nội giao cho mẹ con toàn quyền quản trị ; lòng nhân từ , bác ái , quảng đại của mẹ con chinh phục tất cả mọi người . những gì khi xưa ta nói làm ơn , làm phúc thì mẹ con rất giản dị , cho là công bằng và bổn phận . Cha không thể nào làm tan vỡ cái hồn nhiên , trong trắng , tin tưởng tốt đẹp của mẹ con ... Con nay đã khôn lớn , chắc hẳn cảm thông , cha muốn chính con cũng rộng lượng đối với cha .

Cha là người sung sướng nhất đời , mấy năm trời quần quít cạnh mẹ con , rồi anh con ra đời , ông bà nội Á«độc quyềnÁ» trông nom cháu đích tôn , mẹ con thì cùng cha mãi mê công chuyện kinh doanh .

Thế rồi một buổi sáng kia , đồng thời cha nhận được hai bức Á«tâm thưÁ» , một của ông Hoàng Công Chất , và một của ông hoàng thân Lê Duy Mật . Đây là cách đây khoảng hai chục năm , tình trạng loạn ly khắp nơi , dân chúng lầm than đói khổ ... cũng như ngày nay ... Hai cái thư ấy đánh thức cái ham thích phiêu lưu của cha , không hiểu sao đang ngủ yên trong mấy năm hạnh phúc . Mẹ con đang mang thai con , mà cha , không hiểu sao đã nở tình xin phép mẹ con ra đi .

Cha nhớ từng lời nói của mẹ con lúc chia tay . Hồi ấy , cha tính tình nóng nảy , không biết mức độ đau lòng của mẹ con qua lời nói nửa đùa nửa thật , nửa đúng nửa sai mà cha sẽ kể tiếp .

Sáu con ngựa , yên cương sẵn sàng chờ cha và năm gia nhân ngoài sân . Trong phòng khuê , mẹ con đưa hai tay đón hai dòng lệ trào lan trên hai má rồi cầm tay cha nói :

-Chúng ta đã nhiều lần tranh luận quan niệm cuộc đời . Có thể thiếp nhi nữ thường tình cho là bổn phận nam nhi không phải chỉ ở nơi chiến trường khói lửa mà bất cứ nơi nào . Kể sĩ không đem lại hạnh phúc cho nhân dân , có khi còn bạo tàn phá hoại ! Nước mạnh dân giàu , ở nông , ở công và ở thương . Chúng ta ở công và ở thương , thiếp biết chàng không toại nguyện , xin chàng cứ trở về sĩ của mấy ngàn năm nho giáo ! Xin chàng đừng vì thiếp giảm nhuệ khí nam nhi trong việc Á«quân vương cấp báchÁ» . Sự thật thì thiếp cũng chẳng biết , Á«quânÁ» nào và Á«vươngÁ» nào ? Đó là chuyện khác . Thiếp không muốn sau này chàng ân hận vì thiếp !-

-Thôi chàng lên đường , xin trao chàng tấm khăn hồng mấy đêm nước mắt của người chinh phụ này , để... để chàng nhớ đến người tình muôn thuở ở nhà nóng lòng chờ đợi khải hoàn ... !-

Mẹ con bế anh con , ở lại phòng khuê , không ra cửa tiễn cha .

Lời nói của mẹ con , ngày nay cha mới thấu hiểu .

Đến thăm ba vị hoàng thân họ Lê , rồi lên Mường Then thăm ông Hoàng công Chất . Cha vô cùng thất vọng . Đúng như mẹ con đã nói từ lâu , không ai có một chương trình Á«trị quốcÁ» gây thái bình , phồn

thịnh , hạnh phúc cho nhân dân . Ai nấy chỉ nghĩ đến Â«sự nghiệpÂ» của chính bản thân mình mà ai cũng cho rằng mình hành động theo mệnh Trời , chẳng biết Trời trao cho lúc nào ? Cha đề nghị chương trình án binh địa phương gây những vùng kinh tế phồn thịnh tự lập để làm gương mẫu , thì chẳng ai nghe , chỉ hỏi cha giúp đỡ bao nhiêu tiền bạc . Cha hứa về tính toán trả lời sau , nhưng quyết định của cha là không ai đáng giúp .

Nhân tiện đã xa nhà , cha bàn định với gia nhân , nhân dịp này , qua biên giới đến tỉnh Chiết Giang bên Trung Quốc để nghiên cứu về nghề dệt . Bên ta chưa dệt được gấm vóc như Trung Quốc

Nhưng khi qua một bản làng ở biên thùi thì quân Mãn Thanh đang vây đánh một sơn đồn của ta , thuộc vùng Tà Lùng

Cha đến nơi này vào buổi chiều . Cha lên một ngọn đồi kín đáo dùng viễn kính quan sát : Quân đội Mãn Thanh chung quanh đen ngịt . Một cuộc tấn công vừa bị đẩy lui , khói súng còn mờ tỏa khắp thung lũng . Một số thôn xóm chung quanh đồn đã bị đốt cháy. Hối dò , thổ dân trốn thoát kể lại dân chúng bị sát hại khá nhiều . Trong đồn chỉ còn vài chục quân sĩ dưới quyền chỉ huy của một vị quan lang họ Đèo . Mà gia đình quan lang cũng còn trong doanh trại . Mấy ngàn quân Mãn Thanh đã hai tuần vây bọc , nhưng không thôn tính nổi vì kiến trúc kiên cố đặc biệt của vùng này .

Những bức tường cao đất đỏ đầy chông gai , cạm bẫy ác nghiệt và sức chống trả dũng mãnh đã làm mấy trăm quân giặc tử trận . Vì vậy giặc đã trả thù giết hại dân chúng , bất kỳ là người già yếu hay đàn bà con trẻ . Vị chủ tướng Mãn Thanh thề rằng khi hạ đồn sẽ không để ai sống sót.

Trước tình trạng này , gia nhân và cha , sáu người như một , quyết định phải làm trọn bốn phận nam nhi , bảo vệ đất nước , dù phải hy sinh nơi đây . Mọi người chuẩn bị đêm nay , lọt vòng vây lên đồn . -

8. Chương 8

7. Đặng Quang Anh dự trận Tà Lùng

Nơi kinh kỳ vang tiếng Sơn Vân

Lại nói về Đặng Quang Anh kể tới khi chàng trở về chiến tuyến , nơi núi non trùng điệp ở biên thùi Hoa Việt , vùng Tà Lùng , có mấy ngàn quân Mãn Thanh đang bao vây sơn đồn của Đèo quan lang .

Quang Anh tiếp :

Cha và gia nhân nghĩ vượt vòng vây ban đêm không khó khăn ; diệt được nhóm địch tuần la , biết khẩu hiệu của họ cho nên cả bọn an toàn vào sát chân đồn . Cha ném lên mặt thành hòn đá bọc vải có viết : Â«Kinh Bắc Quân ĐoànÂ» chỉ là kẻ nghi binh , đề phòng nếu cha bị địch bắt . Không có quân đoàn nào tiếp viện mà trái lại địch quân càng ngày càng đông. Cha và quan lang kiểm điểm lực lượng, thì biết chắc có thủ không qua ba ngày nữa .

Tình thế cấp bách , mấy chục quân sĩ , một phần bị thương , còn lại cố sức cầm cự ở mức độ nào chẳng nữa cũng không thể giữ đến ngày thứ tư. Sau khi nghiên cứu , cha khám phá một yếu điểm của tường thành . Nơi này phía ngoài có cây cỏ rậm rạp khoảng 50 thước dốc thẳng tới bờ suối , một khoảng khá sâu nên giặc không chú ý . Cha đề nghị đục một lỗ vừa người chui lọt ở nơi tường đó . Không thể đục ban đêm vì giặc nghe tiếng . Chương trình thi hành sáng mai , mỗi khi giặc tấn công bằng hỏa lực , tiếng đục sẽ lẫn tiếng súng . Đêm mai khi giặc ngủ yên , mọi người lần lượt sẽ do lỗ tường ấy xuống suối , giặc không thể hay biết , vì cây cối rậm rạp che đường . Tuy nhiên không thể bơi trên mặt nước vì giặc sẽ trông thấy , nên cha trưng thu tất cả sào màn và cần bình rượu , mà nơi này sẵn có . Sào màn cắt thành ba , dùng xiên sắt nung đỏ thông suốt , cõn cần rượu thì để nguyên vì đã thông sẵn . Những vật này dùng để thở khi lội ngầm dưới nước suối .

Kế hoạch không thể thành tựu hoàn vẹn . Cha rất lo lắng vì thương binh khó lòng chịu đựng .

Sáng sau vào giờ thìn, giặc bắt đầu công phá bằng từng loạt hỏa mai . Hai người nhà ta lãnh nhiệm vụ đục tường . Chỉ đục khi nào giặc nổ súng hò reo. Vì vậy lỗ tường mãi đến giờ dậu mới xong.

Nhu vậy đêm nay có thể thi hành kế hoạch bỏ thành .

Sở dĩ cha kể chi tiết cho con nghe , vì nhân dịp muốn con thấu nhận những kinh nghiệm , phòng khi cần đến .

Sân đồn có ba bể cạn lớn , ngập đầu người . Cha Trung thu một bể , đổ đầy nước , bắt ai cũng phải lần lượt vào bể tập thở bằng mồm qua dụng cụ giản dị ấy . Vì kế hoạch thành tựu hay thất bại chỉ vì chi tiết .

Đến giờ khởi hành , Đèo quan lang mời cha đến sảnh đường . Ở đây sẵn chờ toàn bộ chỉ huy doanh trại , lại có cả Đèo phu nhân và hai con . Đèo quan lang tóc đã hoa râm , nhưng Đèo phu nhân còn trẻ , vào quãng hơn ba mươi tuổi , trông thực đẹp đôi .

Đèo quan lang nói : Ngay khi giặc bao vây tôi đã cho người cầu viện Trấn thủ Sơn Hà mà không thấy gì , nay chúng tôi nhiệt liệt tin tưởng kế hoạch của tráng sĩ . Bỏ thành , còn có ngày lấy lại . Tuân tiết với thành chỉ là một cử chỉ để thỏa lòng tự ái cá nhân . Tôi để quân sĩ hoàn toàn tự do chọn lựa . Mọi người , sau khi suy nghĩ đều y theo kế hoạch của tráng sĩ . Nhưng đi tất cả đêm nay , tôi e rằng khó thành tựu , cho nên tôi đã quyết định một nửa ở lại , đến tối mai . Đêm nay , xin giao tiện nội và hai con , nhờ tráng sĩ trông nom hộ , nếu tôi có mệnh hệ nào , ơn ấy như núi Thái Sơn . Tráng sĩ cứ đưa ba người về Kinh Bắc , tá túc tại Dương Châu . Giải quyết xong chuyện nơi đây , sẽ xin đón về .

Đèo phu nhân phản đối :

- Nhiệm vụ thiếp phải ở cạnh tướng công . Chỉ xin trao cho tráng sĩ con gái và con trai với đoàn đi trước đêm nay .-

Dứt lời nàng đến trước cha , quỳ xuống , nước mắt rùng rùng :

-Thân này không đáng kể , chỉ xin tráng sĩ nhận hai đứa con chúng tôi , đem chúng đến nơi an toàn ..Cử chỉ của phu nhân làm cha luống cuống . Cha nâng người dậy , hứa lãnh nhiệm vụ , hết sức bảo vệ như con em của cha .

Cha thấy cũng có lý cần hai đứa trẻ ưu tiên ra khỏi vòng vây , nên thôi tranh luận .

Phu nhân nói con gái 14 tuổi , tên Đèo Sơn Vân , còn con trai gần hai tuổi , Đèo Nhật Tú .

Phu nhân cho Nhật Tú uống một ly chè đặt biệt , vô hại nhưng làm cho Nhật Tú ngủ say trong ba bốn tiếng đồng hồ , để phòng em bé kêu khóc khi qua vòng vây . Nhật Tú chưa đầy vài phút đã ngủ say . Đèo phu nhân sửa soạn chiếc địu , định đeo sau lưng Sơn Vân thì cha bảo buộc vào lưng cha .

Đến giờ lên đường , Sơn Vân nhất định xin ở lại cùng cha mẹ , nhưng ông bà cương quyết ra lệnh cho con gái theo cha .

Đúng như đã tính trước , cha cùng mọi người an toàn ra khỏi vòng vây , cấp tốc đến nơi liên lạc . Cha biên thư giao cho ba gia nhân hộ tống Sơn Vân và Nhật Tú về Kinh Bắc , còn cha và hai người nhà tình nguyện và đoàn người mới tuyển về chiến địa . Mọi người khôn cảm giọt lệ . Thành trì đã tan hoang , trên cột , cờ Mãn Thanh ngạo nghễ . Một thổ dân trốn thoát cho hay , sau khi cha đi chừng hai giờ , giặc đổi chiến thuật tấn công vào đầu dần , Đèo quan lang và phu nhân cùng quân sĩ còn lại đã hy sinh đến người cuối cùng .

Cha quyết định hồi hương , đem theo mối ân hận nặng nề , đáng lẽ phải cương quyết bắt toàn thể mọi người ra đi ngay đêm ấy . Hình ảnh ông , bà cứ theo mãi cha trên đường xuôi Kinh Bắc .

Định dùng thuyền , nhưng được tin Hắc Y Đạo đã chiếm đóng một vùng rộng lớn , ngang đường về , cha đi vòng duyên hải về nhà .

Thế là từ khi từ biệt mẹ con đến ngày trở về , thấm thoát sáu tháng đã qua , cha vô cùng lo ngại , linh tính có chuyện không hay cho Sơn Vân và Nhật Tú . Đáng lẽ bọn này phải đến nhà từ hai tháng trước mà nay chẳng văn mòng .

Cha căn dặn gia nhân cùng về không được hở chuyện Sơn Vân và Nhật Tú với mẹ con vì lúc đó mẹ con mới sinh con , mà con thì trứng nước .

Cho dò la mấy tháng trời mà không tung tích hai trẻ .

Khi con đầy tuổi tôi , cha tự mình ra đi điều ta , định tâm khi tìm thấy mới dẫn hai trẻ về cho mẹ con hay . Con ơi ! không thể nói hết mối hận của cha . Vô tình cha đã lỗi thề . Nếu ông bà linh thiêng xin thứ lỗi vì cha không tròn lời hứa . Cha quyết tâm dành cuộc đời còn lại để tìm cho ra hai trẻ .

Đặt bản doanh ở Chiêu Vân Các , gửi người đi khắp nơi , xâm nhập cả vùng Hắc y , uống công năm sáu tháng trời.

Một buổi sáng , đang đi chơi bờ hồ Thủy quân (Hồ Hoàn Kiếm) thoáng nghe bọn ăn chơi bàn tán đến một ca nhi mà họ gọi là Á «người đẹp sơn lâmÁ» mới về phường Hàng Giấy chừng vài tháng . Cha hỏi chuyện , họ kể rằng đó là một người rất khó gặp , nếu không phải là vương tôn công tử , hoặc triệu phú giàu sang danh tiếng . Bọn ấy lại nói , nếu không quyền thế thì phải hàng tao nhân mặc khách , nài mới tiếp . Mà dù vương tôn , dù công tử , dù tao nhân mặc khách , tiền đưa trước cho mụ quản gia ít nhất cũng bốn năm trăm lạng vàng . Đã có người muốn chuộc nàng , nhưng tên Á «sở hữu nhà Á» là một tên cận vệ uy quyền của An Trung hầu , tự do đi lải ở Phủ Trịnh , Cung Lê , võ nghệ cao cường , hung hãn bạo tàn , đã nhúng tay vào nhiều vụ án mạng ở kinh đô ... Hẳn ta họ Lê , tên Thiết Lực .

Xóm ăn chơi , chưa bao giờ cha để chân . Cha đóng vai tiêu xài phóng túng , cùng vài gia nhân và mấy bạn thân , đến phường Hàng Giấy , ngay chiều hôm ấy . Quả nhiên , như lời đồn , phải bỏ ra hai lạng vàng để ghi vào danh sách những người muốn gặp . Không thuộc mảnh khoé nơi ăn chơi , may có người bạn đi cùng dàn xếp , thêm ba lạng , cho được gặp ngay tối ấy .

Đến giờ , cha cùng mấy người bạn vào đợi ở sảnh đường . Cha đem thêm mấy gia nhân tin cẩn , án ngữ cửa ngoài .

Người hầu pha trà dâng nước , cha nóng ruột chỉ nhấp môi mà cũng không để ý cách bày trí sang trọng nơi này .

Một lát hai thị nữ bước xuống thang lầu , theo sau một thiếu nữ y phục sơn cước , áo chên , hàng khuy tết trước ngực , xiêm đen dài phủ gót chân , cực kỳ diễm lệ . Đã hơn hai năm rì , cha đang lưỡng lự không chắc là nàng thì , nhìn thấy cha , bất chấp những người trong phòng khách , nàng chạy đến ôm cha khóc nức nở . Cha bấy giờ mới biết là Đèo Sơn Vân . Nàng có thay đổi nhiều , cao hơn trước , thành một giai nhân sắc nước hương trời . Lời đồn đại không ngoa .

Có các bạn chứng kiến , nàng kể lại chuyện từ khi rời an toàn khu cùng ba gia nhân lên đường xuống đồng bằng . Sau mấy ngày bằng yên , một hôm nàng cùng gia nhân chúng ta và bé Nhật Tú gặp một đoàn mấy trăm quân binh mang cờ Trịnh Phủ . Đoàn quân này vừa rời khu Mường Then , sau mấy trận giao phong cùng quân lực Hoàng Công Chất . Đoàn trưởng cho gọi nàng vào hỏi han điều tra thường lệ . Nàng và ba gia nhân nhà ta cứ sự thực trình bày , nói thêm là giặc Mãn Thanh vây hãm thành Tà Lùng , Đèo quan lang cùng bộ hạ cố thủ . Nay tiện đây xin Đoàn trưởng cử binh tiếp viện . Đoàn trưởng hay nàng là con gái Đèo quan lang đi cùng em trai Nhật Tú , định cho người tiếp đãi vào hàng tân khách , thì một viên võ quan ghé tai nói thầm hỏi lâu . Đoàn trưởng bỗng thay đổi thái độ , quát tháo :

-Chúng bay là quân phản loạn , vừa liên lạc với Keo Chất , muốn xuống đồng bằng làm gián điệp cho giặc , ta phải bắt giam để tra cứu .-

Tức thì ra lệnh bắt trói cả nàng và ba gia nhân , giao cho viên võ quan ấy giải đến gửi ngục thất tri phủ sở tại . Võ quan ấy ở lại phủ này tiếp tục hỏi cung đánh đập tra tấn ba gia nhân chúng ta cực kỳ tàn nhẫn , lại bắt nàng chứng kiến những cuộc tra tấn ấy , dọa nạt bắt nàng ký tên tờ nhận tội , nếu nhận tên ấy tha cho gia nhân . Nàng đành ký tên . sáng sớm tinh sương hôm sau , tên ấy vào mở cửa ngục dẫn ba gia nhân đi , nói trả lại tự do . Nàng lấy làm lạ , trả tự do , sao còn phải trói tay và đeo gông .

Thì ra đó là mưu kế giảo quyệt của tên ấy , người ta nói với nàng ba gia nhân bị hành quyết ngay khi đến khu rừng gần đó .

Cha không cầm được giọt lệ thương xót ba người mà mấy người bạn cũng vô cùng tức giận . Nàng nói rõ ba người võ nghệ cao tường , nhưng quá tin quân đội chính quy Phủ Trịnh nên rơi vào bẫy , hết cách chống trả . sau mới hiểu ra võ quan ấy tên Hồ Đức Kỷ phụ trách điệp quân của quân đoàn . Hẳn ta biết đồn Tà Tùng đã thất thủ từ mấy ngày trước . Đèo quan lang có cho người đến cầu viện Trấn Thủ Sơn Hà , mà vị này án binh bất động , bỏ mặc Tà Lùng . Việc này nếu đến tai chúa Trịnh Doanh , chắc chắn Trấn Thủ

Sơn Hà sẽ mang tội nặng , mà vị Trần Thủ Sơn Hà lại thuộc cánh Đoàn trưởng , nên Hồ Đức Kỷ mới bày ra chuyện ấy , chủ tâm tiêu diệt năm người kẻ cả nàng và bé Nhật Tú , cho mất hết bằng chứng .

Nhưng khi nhìn thấy nàng có nhan sắc , Hồ Đức Kỷ nổi tà tâm thêm bức nữa . Tự hấn giải nàng và Nhật Tú về đến phủ Từ , vào một làng hẻo lánh , quê hấn , giao cho người vợ canh giữ . Người đàn bà này cũng không kém phần ác nghiệt . Thực là chồng nào vợ vậy . Nghe nói mẹ này có tội nặng , không biết tội gì trốn tránh Kẻ Chợ , về ẩn náu nơi đây . Mẹ canh giữ nàng ác nghiệt , nàng chưa có cách vượt ngục thì Hồ Đức Kỷ trở về , bé Nhật Tú mang đi . Nàng kêu khóc phản đối , Hồ Đức Kỷ mặt lạnh như đồng , xách bé Nhật Tú lên ngựa đi thẳng . Mấy hôm sau trở về , giao cho vợ mấy chục lượng bạc , nói là tiền bán Nhật Tú cho một gia đình miền Duyên Hải , nàng cố nghe tên mà không rõ . Sau cùng hai vợ chồng Hồ tặc mở tiệc rượu ăn mừng việc bán Nhật Tú . Tối đêm khuya , hai vợ chồng say rượu , đánh nhau . Đức Kỷ nổi cơn điên đánh vợ chết ngất , rồi hấn ta phá cửa vào phòng giam . Nàng chống cự , nhưng bị đánh ngất đi . Khi tỉnh dậy , đau đớn ê chề , biết đã bị ô nhục , nàng muốn tự tử cho xong , nhưng nghĩ đến Nhật Tú lại thôi . Hồ tặc đã ra đi từ sáng sớm . Mẹ vợ lúc đó mới tỉnh nhìn nàng biết chuyện đã xảy ra . Mới đầu chửi mắng nàng thậm tệ , sau bỗng nhiên dẫu diu , dẫn nàng đi ngay ra tỉnh để tìm Nhật Tú .

Khi đến ngang Kẻ Chợ , mẹ ta không cùng Sơn Văn qua dò ngang. Đi ngược lên phía Bắc gửi nàng ở một quán trọ , hẹn mấy ngày trở lại cho biết tung tích Nhật Tú .

Chờ ba ngày không có tăm hơi , nàng hỏi thăm chủ quán , một người cao lớn đáng vũ phu , da đen , mắt trắng dã , môi thâm sì . Hấn ta ngửa mặt lên trần , cười lớn , khoe bộ hàm răng mái hiên :

-Thế ra cô không biết gì à ? Mẹ Hồ Kỷ đã bán cô cho ta lấy ba chục lượng bạc . Bây giờ cô phải ở đây , ta bảo gì phải nghe , nếu không ...

Nàng vừa mở miệng phản đối thì tên ấy ra oai , tát đánh làm nàng ngã lẩn . Hấn xách tay kéo nàng lên phòng trên lầu , khóa cửa .

Một mình trong phòng suy nghĩ , thấy hối tiếc đã không ở lại cùng mẹ cha từ miền thượng du trong sạch đến nơi đồng bằng tội lỗi , từ tuổi hiền từ ngây thơ đến giao đoạn phải chống đối với ác ôn xảo quyệt . Kiểm điểm phương tiện tự vệ thì chẳng có gì . Về võ nghệ thì chỉ biết cưỡi ngựa ném đao ; về tiền bạc thì không có một xu nhỏ ; mười viên bảo ngọc , năm hồng , năm bích mà mẹ giao cho làm của phòng thân thì đã bị Hồ Đức Kỷ tìm thấy và cướp mất trong đêm ô nhục , còn mấy trăm lượng bạc , vàng , bố giao cho ba người hộ tống đều bị Hồ Tặc , nha lại và cơ quan sở tại chia nhau lấy hết ; chỉ còn lại hai thứ quý giá : sắc đẹp và trí khôn .

Nàng quyết định sẽ dùng hai khí giới lợi hại này để trả thù bọn ác quỷ sau này . Suy luận nàng đoán chắc mẹ Hồ nói dối với chủ quán nàng còn đồng trinh , nên tên này bỏ vốn mua , sẽ bán cái tuyệt trinh ấy với giá cao hơn gấp bội , cho nên vừa rồi tát đánh nàng không quá tay , sợ hư hỏng món hàng chưa bán cho người Á«tiêu thụ Á» .

Nàng gọi chủ quán . Hấn ta lên cùng người vợ mới đi chợ về . Quan sát dáng điệu hai người , nàng thấy quyền hành hấn ở mẹ vợ .

Nàng nói : Ông bà hãy nghe con nói , ông bà không cần canh phòng đánh đập . Con cũng chẳng biết đi đâu mà trốn tránh .Con xin ở lại đây với ông bà .

Con sẽ giúp ông bà trông nom quán trọ . Con biết nấu bếp , nhiều món ăn mạn ngược chắc sẽ đắt hàng . Năm nay con mới mười bốn , nếu muốn bán con sang năm chắc chắn sẽ nhiều tiền hơn ... mấy trăm lượng sẽ đền bù công ơn ông bà , thân này đâu đáng kể !

Mẹ vợ : " Con bé này ăn nói được , tôi bằng lòng . Từ nay là việc riêng của tôi , ông không được đụng chạm . Nuôi lợn cũng phải chờ lớn mới bán được tiền " !

Dứt lời đuổi chồng đi xuống , dẫn nàng sang một căn phòng ngay cạnh buồng riêng hai vợ chồng chủ quán , cho nàng ở đây , và cho phép dùng quần áo trong rương da của một thiếu phụ bỏ lại . Người này giặt chồng sang đây , cắt tóc đi tu ở chùa làng .

Thay đổi y phục , quần áo kinh kỳ , nàng xinh đẹp bội phần , mẹ chủ hài lòng , từ đó lúc nào cũng có nàng bên cạnh , ra về dạy nàng học tập làm ăn . Nàng vâng dạ , được lòng mẹ chủ .

Dần dần nàng thay mụ chủ , điều khiển bếp nước , chỉ huy xếp đặt phòng ăn . Nàng viết chữ Hán , Nôm trên giấy hồng điều chiếu hàng ngoài cửa , và những món ăn trên tường phòng ăn, Chữ viết tuyệt đẹp, khách hàng lịch lãm đều trầm trồ ngợi khen, ai cũng muốn gặp Á«cô gái nuôi Á» chủ tiệm .

Ngoài cửa hàng nàng treo đôi câu đối của người xưa , bằng lối viết thảo cực kỳ bay bướm :

Tửu phùng tri kỷ thiên bôi thiếu. Thoại bất đầu cơ bán cú đa

(Rượu gặp bạn ngàn ly cũng thiếu. Chuyện không đúng lúc thì nửa câu cũng thừa .)

Thiên hạ tưởng quán đối chủ , chắc chắn là một văn nhân nào thay thế, sau biết là nàng , khách hàng càng thêm dập đầu tấp nập . Có mấy tháng trời tiếng đồn đến tận kinh kỳ . Nàng bắt đầu thấy sức mạnh của mình . Lão chủ quán khả ố không dám sàm sỡ một điều một vì sợ vợ, hai vì vây cánh vô hình của nàng ... còn mụ chủ tồi tồi đêm tiền thù nhập thấy nàng chẳng thêm tơ hào xu nhỏ, nên càng để ý chăm nom săn sóc con người làm ra của .

Mặc khách tao nhân đến quán ai cũng muốn thảo luận văn chương với người đẹp, tặng nàng nhiều sách quý , cho nên nàng càng tiến bộ văn học .

Thấy nàng có tài kỳ mã , có người cho nàng một bích câu . Nàng thường dùng ngựa đi thăm các vùng lân cận , hy vọng tung tích Nhật Tú. Mỗi lần ra đi , vợ chồng lão chủ ra cửa, vô cùng lo lắng , nhưng lại thấy trở về, nên lão chủ cũng bỏ ý định bán con ngựa của nàng . Con ngựa giúp nàng luyện tập cơ thể . Dưới đất thì nàng yếu đuối không đủ sức tự vệ , trái lại trên mình ngựa , nếu không vô địch , cũng là đối thủ không thể coi thường . Mười con dao nhỏ , lưỡi mỏng lá tre, bén sắc, là vũ khí phòng thân rất công hiệu Tài nghệ riêng ấy nàng giữ kín. Khi nào gặp Hồ Đức Kỷ sẽ ra tay . Những lưỡi dao làm ở quê nàng bị tịch thu ngay hôm bị quân phủ Trịnh bắt. Đến nay tìm được thợ rèn làm ra đúng kiểu , lại có phần tốt hơn , đem tập luyện ở khu rừng vắng vẻ trong mấy tháng trời , người ngựa ngoài trăm bước trúng hồng tâm cả mười con .

Thế rồi việc phải đến đã đến .

Thấm thoát một năm qua , nàng qua tuổi trăng tròn , dáng dấp đổi thay , nhan sắc lộng lẫy , Á«cá lặn chim sa Á» . Rấp rảnh bán sẽ chẳng thiếu người . Tính ra tiền của vào nhà quá nhiều nên hai vợ chồng lão chủ không nhắc đến lời hứa bán của nàng . Mà thực ra thì cũng không dám nhắc, vì ai ai cũng kính nể , nữa là hai vợ chồng lão chủ ... khách hàng , sang hèn chẳng ai dám một lời nói hay một cử chỉ thô tục trước mắt nàng .

Trong đám người ngưỡng mộ giai nhân , có Lê Thiết Lực , cận vệ của An Trung Hầu phủ Trịnh , thường kiếm có quân vụ sang sông đến quán .

Thiết Lực , thuộc hạng Á«văn hóa có hạnÁ». Thường thường chén chú chén anh cùng vài đồng đội ở một bàn góc phòng , nhưng cấm các bạn không được nói to cười lớn , chỉ sợ giai nhân nghe thấy thì biến mất cái vẻ tao nhân mặc khách mà anh ta cố tạo vẻ mặt .

Một buổi trưa , mọi người đang vui vẻ trước bàn ăn thì một sĩ quan , theo sau có bốn người đồng phục cảnh vệ , bước vào phòng .

Nàng nhận ra ngay Hồ Tặc , nhưng trấn tĩnh như không .

Tên ấy đập bàn quát tháo :

- Ta phụng mệnh Tả quân Hà Hòa đoàn trưởng , đến đây bắt nữ can phạm Đèo Sơn Vân, trốn tránh hơn năm nay , tội gián điệp cho Keo Chắt và bọn phản tặc Lê Duy Mật .

Nàng bình tĩnh trả lời :

- Ta là Đèo Vân Sơn đây . Nhà ngươi là đồ ác quỷ . Mi đã mưu mô với tả quân Hà Hòa vu oan cho ta , giết hại người nhà ta , lại bắt em trai ta bán cho ai , hôm nay phải khai ra .Nay mi trở lại đây , là trời quyết định phạt tội ác của mi . Xin chứ vị anh hùng chặn hết các cửa , không cho bọn ác quỷ này chạy thoát Á».

Mọi người ngạc nhiên nghe nàng kể tội Hồ Tặc , một số đứng lên vũ khí cầm tay , chặn hết lối thoát .

Hồ Đức Kỷ không nao núng :

-Nữ tặc không được nói càn . Oan hay không oan , ta cứ bắt về tra cứu . Nếu oan sẽ định liệu .

-Nói rồi lăm lăm tay kiếm , ra lệnh cho bốn tên cảnh vệ sẵn sàng võ khí .

Trong phòng ăn , vài người sợ liên lụy , ngồi yên tại chỗ, còn phần đông nhất định không để nàng bị bắt , kẻ chặn cửa , người sẵn sàng can thiệp .

Hồ Tặc cũng bắt đầu bối rối . Lê Thiết Lực , đứng dậy đến cạnh nàng nói thầm :

- Đeo tiểu thư đừng ngại , có tôi đây .

- Cảm ơn tướng quân can thiệp , nhưng xin đừng giết hấn vì tiện nữ có một điều muốn hỏi hấn . Tướng quân nhớ bắt sống hấn .

Thiết Thực gạt đầu . Hồ Tặc đứng xa không biết hai người nói gì , hấn quát tháo :

- Súc sinh kia không được đồng lõa với can phạm , nếu không ta bắt cả nhà người .

Thiết Lực : - Nhà người không được nói càn . Ta đây , tên Thiết Lực , họ Lê , chỉ huy Trung đoàn cận vệ Trịnh phủ , lại được quyền ủy tư pháp của An Trung Hầu hình sự viện ... can phạm tội gì , ta muốn biết ?

Hồ Tặc rút túi đưa cho Thiết Lực đọc tờ khai ký tên Đèo Văn Sơn . Thiết Lực đưa mắt cho nhân viên mình ... mấy người này sẵn sàng . Đọc xong tờ khai , Thiết Lực nói lớn :

- Tờ khai này ta tuyên bố giả mạo , không giá trị .

Dứt lời , xé làm mấy mảnh vắt xuống đất . Một tên cảnh vệ cúi xuống nhặt mảnh vụn thì nhanh như chớp Thiết Lực phóng một dao găm , trúng bàn tay tên ấy . Tên này đau đớn nhắm mắt rút con dao cắm ngập ở tay , kêu thét chạy ra ngoài , nhưng bị cản đường , đành ngồi xuống tự buộc vết thương .

Thiết Lực quát lớn :

- Nếu nhà người còn muốn bắt Đèo cô nương thì phải lấy đầu ta trước . Mi cùng ta hãy ra sân tranh thủ hơn thua .

Hồ tặc tin ở bản lĩnh của mình , lập tức theo Thiết Lực ra sân . Mọi người xúm quanh coi cuộc đấu . Trong số chứng kiến có một tráng sĩ , võ phục toàn chàm , thắt lưng và khăn bịt tóc màu bồ quân , đeo trường kiếm chuôi bạc chạm , chân đi hài sảo đen . Chàng đến gần ghé tai nàng :

- Sơn Vân con cứ yên trí . Để mặc hai tên này tranh đấu . Sự thực hai tên này chẳng ai tốt hơn ai . Từ nay có ta kín đáo bảo vệ . Xong chuyện này ta phải đi ngay có việc cần . Con muốn biết ta là ai , cứ coi trang sách thứ mười hai , cuốn Tư Mã thiên , ta để lại trong phòng quán trọ .

Kể tới đây , Quang Anh , ngừng vài phút , uống ly trà nóng , nói :

- Quốc Đức con , cha cảm ơn con không ngắt lời cha. Cha phải rành mạch kể chuyện , con mới hiểu lịch trình biến chuyển tâm tình của cha .

Chúng ta trở lại sân quán trọ .

Cuộc đấu của hai người Thiết Lực và Đức Kỷ kéo dài tới sáu bảy chục hợp mà chưa phân . Cuối cùng , Thiết Lực có phần kém thế , vì lúi tránh một đường kiếm . Thiết Lực chạm gót gốc cây , ngã ngửa trên mặt đất . Đức Kỷ nhảy tới tay phải định đưa lưới gươm vào ngực đối phương thì như hai ánh hào quang , Sơn Vân phóng hai lưới trúc đao , một lưới xuyên qua khuỷu tay phải của Đức Kỷ , gân tay bị đứt , thanh kiếm rơi xuống đất , còn lưới thứ hai trúng hạ bộ của y , máu chảy chan hòa .

Hồ Đức Kỷ bị thương đau đớn tìm đường tẩu thoát thì Thiết Lực đã đứng dậy .

Sơn Vân quát to : - Xin đừng giết hấn !

Thiết Lực làm như không nghe thấy , giờ gươm từ từ đâm chết Đức Kỷ , mọi người lạnh lùng trước cử chỉ đốn hén ấy . Còn Sơn Vân định phóng trúc đao thứ ba sát hại Thiết Lực , nhưng đổi ý , nghĩ rằng y là đại diện chính quyền , còn phải dùng sau này .

Trong khi ấy nhân viên của y đã bắt giữ được bốn tên cảnh vệ . Thiết Lực tra hỏi bọn này thì ra đều là cảnh vệ giả , Đức Kỷ thuê họ đi làm việc riêng của mình hôm nay . Thiết Lực ra lệnh chém cả bốn , nhưng nàng can thiệp tha cho họ , đuổi đi . Bốn người cảm ơn nàng đã cứu chết , chạy mất ...

Nàng cố nén thất vọng vì cái chết của Đức Kỷ , từ nay không biết hỏi ai về tung tích của Nhật Tú .

Thiết Lực sai gia nhân lấy nghiên , bút , giấy , thảo tờ chứng chỉ nhận rằng chính tay y bắt buộc phải hạ sát Hồ Đức Kỷ vì Á«tự vệÁ» , thêm rằng Đức Kỷ đã giả danh cảnh vệ đi cướp bóc dân chúng . Y cho phép dân làng mai táng , xong ký tên đóng dấu với chức tước : Chỉ huy cận vệ Trịnh phủ , phân khu Hình Sự Viện , quyền ủy An Trung Hầu .

Nhờ vậy,mọi người kể cả chủ quán , không ai liên lụy .

Nàng nói cho dân làng biết tội ác của Đức Kỷ,và y đã giết hại ba người nhà , nghĩ là ba gia nhân của chúng ta . Nàng cùng dân làng làm lễ tế ba người trước mộ của Đức Kỷ, nàng mặc áo trắng , khăn tang , khóc lớn : Á« Thừa ba chú , ba chú chết oan vì cháu , bây giờ cháu mới trả thù được cho ba chú , nếu ba chú không thiêng xin chứng giám . Cháu xin thể sẽ không tha Trần Thủ Sơn Hà và tên tả quân Hà Hòa đã để bố mẹ cháu cùng quân nhân dưới quyền hy sinh ở đồn Tà Lùng !

Khẩn đưng ba tuần rượu, nước mắt ròng ròng , cả dân làng giọt lệ chan hòa .

Từ đấy , dân làng biết rõ thân thể nàng lại càng bội phần kính mến .

Nàng cũng không e dè kể hết chuyện trước Thiết Lực . Tuy vũ phu nhưng cũng biết qua lẽ phải , thấy nàng oan uổng trúng kế hiểm độc của Đức Kỷ , tự nhiên thay đổi thái độ kính nể nàng hơn xưa . Chính hẳn lại xin lỗi đã sát hại Đức Kỷ quá sớm , hứa sẽ tự mình góp phần dò xét tung tích Nhật Tú . Thiết Lực là người quen năm thê bảy thiệp , luôn luôn sang quán ăn , chỉ vì muốn làm le chinh phục giai nhân , vì tình dục , vì kiêu ngạo , không phải vì tình yêu . Hạng người ấy không yêu theo nghĩa tình yêu . Cho nên đổi sang kính mến cũng dễ dàng , phần lớn cũng vì sức mạnh chinh phục và cải hóa của nàng .

Hai vợ chồng chủ quán cũng được cải hóa . Họ xây cất nhà riêng , khang trang , lịch sự cho nàng , cả làng bắt tay giúp việc , nên chỉ mấy tháng là hoàn thành . Nàng nói với cha là tiền của vào nhà này như nước , chỉ có hơn năm trời , mà cơ ngơi khuếch trương đến bốn năm lần hơn trước . Du khách đến đông thành ra làng đột nhiên trở nên trù phú nhất vùng .

Thuyền ngang đi lại tấp nập ngày đêm, từ Kẻ Chợ sang đây , hội tao đàn , hội cờ , các thứ hội được tổ chức lan sang cả các làng lân cận . Tưởng như đây mới là Kinh Đô văn học . Đó là cách đây hai chục năm , gần đây cha có qua thăm, phần vinh vẫn không kém ngày xưa . Nói là vì nàng mới có ngày nay thì cũng không phải ngoa ngôn .

Về vấn đề an ninh , nàng được dân làng, đại diện chính quyền Thiết Lực bảo vệ. Còn bí mật, có tổ chức của tráng sĩ áo chàm ...giúp đỡ.

Hôm đó , y lời dặn dò của tráng sĩ áo chàm , nàng về phòng tráng sĩ , lấy bức thơ ở trang 31 , quyền Tư Mã Thiên ; nàng đọc :

Sơn Vân con ,

Ta là cậu của con , tên Chu Nông Tịch , em của mẹ con , Chu Nông Lan , Cậu đi vắng từ ngày cháu mới lọt lòng , nên không biết cậu . Dời nhà đi phiêu lưu , sang Trung Quốc, gia nhập phái Thiếu Lâm , tại một ngôi chùa thuộc Hồng Châu . Mới đây trở về thấy thành Tà Lùng đã thất thủ từ mấy tháng trước . Dò hỏi những người sống sót , biết hai cháu đã đi xa . Theo hành trình của hai cháu thì biết hai cháu đã lâm nạn . Vợ chồng Hồ Đức Kỷ là thủ phạm ; cậu theo dõi hai tên này mấy tháng trời . Đêm qua hẳn về nhà đánh đập tra tấn vợ hắn , mụ khai đã bán cháu cho quán trọ này nên cậu vội đến đây trước . Quả nhiên gặp cháu nhưng cậu chưa thể ra mắt vì còn nhiều việc phải làm . Coi qua tình hình hôm nay, đối phó với Hồ Đức Kỷ không cần cậu nhúng tay , nên cậu chỉ đứng ngoài quan sát ; lại thấy tài phóng trục đao của cháu , nên cậu yên trí đôi phần . Tuy nhiên cậu để một số đồ đệ bí mật bảo vệ cháu . Cậu đi vắng , ít ngày nữa sẽ trở về . Cháu hứa với cậu , nếu Lê Thiết Lực có đề nghị gì , phải cần có cậu cho ý kiến .Cậu về nước lập ra Hoa Nam môn phái , cháu sẽ nghe nói đến luôn .Tên chủ tướng Mãn Thanh phá thành Tà Lùng , giết hại bố mẹ cháu đã bị cậu cho thủ tiêu ở Quảng Đông , còn Trần Thủ Sơn Hà , cậu hãy để tội hắn sau này định liệu

.Còn về tung tích của Nhật Tú có thể cậu sắp thành công , cháu yên tâm chờ đợi , không được bạo động .Họ Đèo không còn ai , từ nay cậu lãnh nhiệm vụ chủ gia đình ; cháu nên cẩn thận đề phòng , việc gì quan trọng nên hỏi ý kiến cậu hay người thay mặt , người này sẽ đến tìm cháu mỗi khi cần .

Bức thư cậu để ở trang 31 cuốn sách , không có gì bí mật , chỉ vì cậu liên tưởng đến số phận không may của mẹ cháu , mới 32 tuổi đã phải hy sinh vì Tổ quốc .

Ngày hội ngộ cậu cháu ta sẽ gần đây thôi .

Theo sau , ngày tháng và ký tên của Chu Nông Tích .

Đọc xong , Sơn Vân vô cùng sung sướng , từ nay có ông cậu thay cha mẹ . Nhưng thấy cậu không cho phép mình có sáng kiến , nằng hơi phạt ý .

Chờ đợi mấy tuần không có tin tức của cậu Chu Nông Tích , nàng bắt đầu nóng ruột , thì từ Kẻ Chợ có tin đồn , Trần Thủ Sơn Hà đã bị ám sát ; người ta khám phá mưu mô của phản tặc này : hắn đã thông lưu với quân đội Mãn Thanh , cho nên bỏ mặc thành Tà Lùng chi địch tiêu diệt . Nay hắn bị ám sát kể cũng đáng đời .

Tả quân Hà Hòa nghe tin ngày đêm lo sợ , cho người canh phòng cẩn mật . Hắn ta cũng không biết Hồ Đức Kỷ đã bỏ mạng vì tội ác gây ra mà chính hắn ta cho phép .

Người kinh kỳ thì thảo bàn tán , mọi việc đều cho là do Lê Thiết Lực gây ra nên ai cũng sợ hãi e dè mỗi khi gặp hắn .

Còn về Sơn Vân , đọc lại thư ông cậu , nàng không vui lòng lắm . Ông này đi vắng từ lâu , lại ở ngoại quốc theo phái Thiếu Lâm , võ phái nổi tiếng , chắc là đã quên hết phong tục tập quán nước nhà , thế mà đã vội nắm quyền gia đình . Ông cậu này có lẽ chưa vợ , chắc chắn khó tính , nên lời thơ nghiêm khắc . Ông ta chưa biết nàng mới mười sáu , nhưng hai năm học hỏi trường đời , dùng thông minh suy luận , thành công lớn trong việc tự bảo vệ mình . Ông căn dặn coi chừng Thiết Lực , chắc chắn ông ông biết đối với Thiết Lực nàng đã qua giai đoạn Á« nhờ cậy Á» từ lâu , mà nay đã sang thời gian Á« sai bảo Á». Ông không biết cái tệ nhị , cái trục giác bầm sinh trời cho phái nữ ? Ông lại chẳng hay vì nàng khéo xử thế , khéo lợi dụng thời cơ nên đã đưa vùng này từ nghèo nàn đến phồn thịnh chấn hưng ? Nay nếu tuân theo thơ thì nàng trở lại người con gái yếu hèn khi trước .

Nàng bỏ bức thư vào ngăn kéo quyết định trái lời ông cậu, cho gia nhân sang kẻ Chợ mời Thiết Lực .

Sau khi nghe nàng giải thích dự định gây dựng một nơi liên lạc ở Kẻ Chợ , hắn hoan hỉ cho nàng mượn một tòa nhà khang trang tại phường Hàng Giấy để mở hội Tao Đàn . Hắn bỏ toàn vốn , nàng nói chủ tâm không phải vì tài chính , nhưng ra vẻ biết điều , hắn tuyên bố sẽ dành cho nàng một phần lớn ... Hắn chưa bỏ mộng chinh phục giai nhân bằng những cử chỉ quảng đại .

Đêm khánh thành , mấy trăm người dự , tao nhân , mặc khách , vương tôn , khanh tướng chen chân nghe nàng thuyết trình Đường thi trong ba đời Sơ , Thịnh , Suy, và ảnh hưởng tới văn thơ nước nhà ... Cử tọa cực lực hoan nghênh , vì chưa bao giờ nghe trình thuyết theo lối suy luận như vậy . Thiết Lực cùng An Trung Hầu , ngồi ghế danh dự , hãnh diện , oai phong .

Vì nhà này thuộc khu ca trù của kinh thành nên tình trạng có vẻ mập mờ ... Thiết Lực khôn ngoan không hề cải chính mà chính nàng cũng muốn như thế . Chủ tâm hai việc : thứ nhất là tung tích Nhật Tú . Nàng nói chỉ vài tháng nữa một lời nàng là hàng ngàn người nhúng tay giúp đỡ ... Thứ hai nếu uy thế lên cao , nàng sẽ tính chuyện lớn như các đứng nam nhi thường ấp ủ trong tâm can ...

Lắm lúc soi gương , nàng cũng tự hài lòng nhan sắc diễm kiều măng trẻ , nhưng cũng tự biết trí óc , tâm tính đã già hơn tuổi nhiều năm .

Bề ngoài làm những ai nông nổi tưởng nơi đây chỉ là một thanh lâu cực kỳ sang trọng đắt tiền , nhưng bên trong , tất cả mọi người được nàng tiếp riêng , không ai bờm sơm cợt nhả. Càng giữ vững trong sạch , tân khách càng nể vì kính mến .

Chu Nông Tích , ông cậu khó tính ấy cũng phải theo cô cháu , vẫn tổ chức bí mật bảo vệ nàng . Hai nữ tỳ luôn cạnh nàng trong khi tiếp kiến tân khách là người của ông cậu , cũng thuộc võ phái Hoa Nam , học trò

của ông . Còn về phần Thiết Lực , gia nhân của hắn lúc nào cũng sẵn sàng đối phó .

Hồi đó chúa Trịnh Doanh lên ngôi đã 15 , 16 năm , nhưng dân gian vẫn còn nhớ cách cai trị tàn ác của chúa Trịnh Giang , anh ông ta . Từ Kẻ Chợ đến thôn quê tâm trạng lo sợ vẫn chưa nguôi . Vì vậy , mọi người né tránh chính quyền , và oai phong Thiết Lực ngày càng lớn .

Đêm gặp nàng , mấy người bạn và cha ngõ ý muốn dùng võ lực cướp ra khỏi nơi ấy thì nàng mỉm cười :

Không ai có thể cướp tiện muội . Thứ nhất võ phái Hoa Nam có nhiều người ở đây , thứ hai , nhân viên của Thiết Lực khắp phố , khắp phường ... nhưng chỉ huy ở đây là tiện muội .

Cha ngõ ý muốn đưa nàng về Kinh Bắc , thì nàng trả lời cần suy nghĩ , vì nếu theo cha thì nàng bỏ hết công cuộc đang tiến hành ... khuôn mặt bình thản của nàng trái ngược với thái độ khi chạy đến ôm cha khóc nức nở .

Nàng thêm : kể từ ngày hôm nay , cho đóng cửa hội Tao Đàn ít ngày để bình tĩnh suy nghĩ , nhưng lúc nào cũng sẵn sàng tiếp cha .

Cha cùng các bạn cũng bội phần bối rối . Cha thì nóng ruột muốn đem nàng đêm ấy rời ngay Kẻ Chợ , về Kinh Bắc giao cho mẹ con trông nom , còn cha sẽ tiếp tục đi tìm Nhật Tú . Nhưng trước thái độ của nàng , cha đành cùng các bạn cáo từ khi trời đã rạng động .

Cha và mấy người bạn vô cùng lo ngại : Tiếng Hội tao Đàn phường Hàng Giấy đến tai chúa Trịnh Doanh . Chúa cho gọi Thiết Lực vào chầu . Chúa muốn vi hành đến Hội Tao Đàn . Lại thêm con trai của chúa tên là Sâm , nổi tiếng văn chương lỗi lạc cũng muốn đến . Thiết Lực vì hy vọng thầm kín , không muốn chúa Sâm gặp nàng , nên dùng kế hoãn binh , lấy cớ an ninh chưa vẹn toàn . Cha cũng như Thiết Lực , biết chắc nếu chúa Sâm thấy nàng thì mất hẳn , không còn ai gặp lại nữa .

Tình trạng cấp bách .

Có lúc cha nghi nàng dụng tâm muốn gặp Chúa Trịnh , nghĩa là người quyền thế cao nhất nước , để ảnh hưởng , để lung lạc , làm thay đổi cục diện nước nhà . Có thể lắm ! con người thông minh ấy chắc có nhiều dự tính thầm kín ... cái thông minh đột khởi từ ngày đối phó với vợ chồng Cả Vỗ , chủ quán trọ Bến Sông , khi nàng từ già thời kỳ ngây thơ hồn nhiên của người sơn cước quen sống với thiên nhiên tốt đẹp , để sang thời kỳ bắt buộc luôn luôn tự vệ giữa xã hội người kinh đầy chạm bẩy ác hung .

Cái đêm ô nhục Từ Sơn vẫn theo đuổi nàng . Có thể nàng chủ tâm thầm kín tổ chức trả thù nam giới chăng ? Ngày cuộc đấu Đức Kỳ - Thiết Lực , nàng đã phóng hai mũi trúc đào , một để cứu Thiết Lực , một để trả thù đêm Từ Sơn , tác động tự nhiên, không suy tính trước .

Về phần Thiết Lực , hắn hoàn toàn thay đổi , không hung hăng tàn bạo như khi xưa , lại cố gắng học tập văn thơ . Trong thâm tâm , hắn không quên ngọn trúc đào cứu mạng của Sơn Vân , nên cái nhìn thêm muốn biến thành kính nể , mến thương . Cái tế nhị ấy , ông cậu Nông Tích chắc không hiểu nổi ?

Tâm trạng từng người như thế , cho nên dễ dàng kiếm ra giải pháp sau buổi họp cuối cùng giữa bốn người , nàng , ông cậu , Thiết Lực và cha .

Ba người nhất tâm vì nàng . Tùy nàng lựa chọn đường đi . Nàng gặng hỏi cha lần cuối . Cha trả lời là cha cũng tuân theo ý nàng , nhưng cha không bao giờ muốn mất nàng , nay tìm thấy lại , cha không để mất nàng lần này , vậy từ nay nàng ở đâu thì cha cũng ở gần , nếu không bên cạnh .

Bắt gặp khéo mặt dịu hiền đầy cảm tình khi nàng nhìn cha , cha hy vọng nàng nghe lời cha . Cha tự kiêu lúc ấy , cho mình là người đầu tiên đến đời nàng vì trường hợp bất ngờ ở thành Tà Lùng . Và lúc bỏ thành , xuống chân núi cheo leo dốc đứng , có nhiều quãng cha phải dụ Nhật Tú trước ngực , còn nàng , cha công sau lưng . cái cảm thông giữa nàng và cha trong lúc hiểm nghèo ấy , cha không quên , mà chắc nàng vẫn nhớ .

Sau cùng , nàng quyết định bỏ hội Tao Đàn , nhưng không muốn về Kinh Bắc . Vì vậy , cậu Nông Tích , Thiết lực và cha thu xếp cho nàng lánh mặt ở phường Bích Câu . Cha về quê mời bà Tuyết , vú nuôi cha đến trông nom nàng thay cha .

Từ ngày về Bích Câu , ít khi nàng ra khỏi cửa . Trên phòng gác trông ra mặt hồ , nàng chuyển sang hội họa , viết văn bằng lối chữ mới mẫu tự La Tinh , nhiều bài thơ Đường luật và Hàn Môn Tinh Sử , dưới hai hình thức , tiểu thuyết và diễn ca đại chúng , thể lựt bát , được mọi người thưởng thức .

Mấy lần , cha ngỏ ý đưa nàng về thăm Kinh Bắc , nàng thoái thác hẹn lần .

Quốc Đức con , cha không phải là siêu nhân như cha đã nói ; việc cha đi vào tội lỗi đối với mẹ con , cũng bất ngờ .

Một hôm , khi qua Phường Tả Nhất (1) , để điều đình sản xuất quạt lụa hoa , lúc trở về qua phường Xã Đàn (1) và phường Đông , cha ngạc nhiên thấy chưa tối mà nhà tư , cửa hàng đều cửa đóng then cài .

Khi qua phường Đường Nhân , phường Đông Các , phường hàng Đào (1) , là nơi tập nập ngày đêm , mọi nhà cũng đều đóng cửa , cảnh vệ phường tuần tiểu cẩn mật . Cha không hay trước vì mới từ Kinh Bắc sang đây .

Cha giục ngựa đến tư gia Thiết Lực , thì người nhà cho hay hấn phải vào Trịnh phủ từ sáng sớm .

Cha liền giục ngựa phi về Bích Câu . Tới nhà nàng thì đêm đã xuống, vừa lúc ấy , tiếng hò reo vang dậy . Lên lầu cao , nhìn thấy lửa cháy nhất trời ở phường Hồng Mai và lân cận . Đó là bọn quân tam Phủ tranh chấp với mấy đoàn côn đồ ở phường Đông Tác để trả thù vụ mấy binh sĩ phủ Trịnh bị quân Hoàng thành , cung Lê , được bọn côn đồ giúp sức , đánh cho đại bại ở hồ Thủy Quân (1) , có người phải bơi qua hồ chạy trốn ..

Cậu Nông Tích cũng không thấy tăm hơi , cho nên cha ở lại nhà nàng đêm ấy , và chính đêm ấy , cha đã phản bội mẹ con .

Hôm sau , cậu Nông Tích , Thiết Lực và cha gặp nhau ở Bích Câu . Cha thú tội . Cậu Nông Tích nổi lời đình , rút trường kiếm ... cha ngồi yên ... may có Thiết Lực can ngăn .

Nông Tích quát to :

- Ta không ngờ Quang Anh đã phản bội tình thần anh hùng võ đạo , làm ô nhục cháu ta ... đi vào chuyện đảo ngược luân thường , tội này không thể tha thứ ...

Thiết lực tức giận :

- Còn đối với ta , Quang Anh đã phản lời hứa . Cả hai chúng ta không ai được động chạm đến Sơn Vân , mà ngày nay anh đã gây tội lỗi , ta cũng không tha thứ ...

Cha nhất định không chống đỡ , dù có mệnh hệ nào bởi vì cha chẳng còn mặt mũi về Kinh Bắc trông thấy mẹ con .

Nàng đứng giữa ngăn cha va hai người kia , nàng chùi nước mắt :

- Thưa cậu , thưa anh Thiết Lực , lần đầu tiên nàng gọi Thiết Lực là anh , hôm nay Sơn Vân khóc , không phải khóc đêm qua , mà khóc đêm ô nhục Từ Sơn , thân Sơn Vân đâu còn tuyết sạch giá trong mà cậu nói đến luân thường đạo lý ? Cậu đi vắng , chưa hiểu được nỗi lòng của người cháu này , có những đêm bừng tỉnh sau giấc mộng , Sơn Vân khóc thầm thâu đêm suốt sáng ? Còn anh Thiết Lực , Sơn Vân em , em không bao giờ quên ơn anh , khi còn ở Bến Sông , anh đã không dùng võ lực , uy quyền , trái lại , anh đã che chở Sơn Vân như đối với em gái anh , hôm nay , Sơn Vân thú thực đã thương yêu Quang Anh từ khi anh đi Nhật Tú và công Sơn vân qua khỏi hiểm nghèo thành Tà Lùng ... cho nên đêm qua , Sơn Vân đã cố tình . Tội lỗi trăm phần về cả Sơn Vân .

Cha đỡ lời :

- Không , tôi xin hoàn toàn chịu lỗi , lỗi đã không kìm hãm nổi tình yêu . Sơn Vân cứ nhắc mãi đêm Từ Sơn , mà nàng bị gian tặc hành hung bất tỉnh , thì chỉ là ô nhục thể chất thôi , nàng không thể chống đỡ . Nhưng đêm qua , tội kẻ hèn này mới nặng , vì đã làm ô nhục tinh thần nàng , lại thêm đồng thời phản bội vợ hiền Kinh Bắc .

Nay nếu cậu và Thiết Lực không tha thứ thì kẻ hèn này cũng không cầu xin tha thứ , trừng phạt cứ việc , kẻ hèn này sẵn sàng đón nhận .

Thiết Lực tra kiểm vào vỏ , đứng lên , cầm hai tay Sơn Vân , không giấu nổi xúc động , run run giọng nói :

- Đây lần đầu tiên cầm tay Sơn Vân , cầm tay để nói những điều này , cầm tay để Sơn Vân thông cảm tấm lòng thành thực của anh . Nếu đêm qua , anh là Quang Anh chắc chắn anh cũng không thoát Á« tội trời Á» . Không phải nói bây giờ , người em gái của anh , quốc sắc thiên hương , ngay từ buổi đầu gặp gỡ , em đã làm cho người anh này nhiều đêm không ngủ . Em có biết không ? có biết không ? Chỉ cần một lời anh đã theo em lên mạn ngược , bỏ hết sự nghiệp , danh vọng , tiền tài . Không có gì đáng kể nữa nếu Thiết Lực này có Vân Sơn ... Thiết Lực này xin giữ hàng anh cả . Em Sơn Vân có biết không ? Em đã cải hóa được tấm lòng mà Thiết Lực tưởng là sắt đá . Nếu gặp em lần đầu thì Thiết Lực này chẳng bao giờ qua tội ác . Trước đây , những tội ác ấy Thiết Lực tưởng vì bốn phận , vì chúa , vì vua , vì quốc dân . Nay nhờ em anh mới hiểu đâu là bốn phận nam nhi . Á« Nhân chi sơ , tính bản thiện Á» . Anh về thiện là nhờ em ! Dù em không nói chuyện Từ Sơn , anh cũng đã biết vì Thiết Lực này có cho nhân viên điều tra ở Từ Sơn , nhưng cấm nhân viên không được tiết lộ làm hại thanh danh người em gái . Đã cho đặc vụ đi bắt Hồ tặc , đang tiến hành thì chính hấn mang thân về Bến Sông .

Hôm ấy , Thiết Lực anh , không quên Á« ai Á» đã phóng trúc đao cứu mạng . Nhưng anh đã cố tình hạ sát Hồ tặc , dù cử chỉ ấy mọi người chê cười . Trước hết lo sợ cho em , không muốn rần độc trở lại , thứ hai , là vì ... là vì ... xin thú thực liên tưởng đến đêm Từ Sơn ... em có hiểu không ? Mà lúc nãy quát mắng Quang Anh cũng chỉ vì ghen tức mà thôi .

Hiện giờ , trong mấy người , Thiết Lực này còn sáng suốt . Vậy xin thay mặt tất cả đề nghị là không ai tội lỗi , vậy chẳng ai tha thứ cho ai .

Thiết Lực nói tới đây , trao hai tay Sơn Vân cho Quang Anh :

- Đây là anh cả trao cô em gái cho Quang Anh . Em phải thu xếp ổn thỏa để giữ hạnh phúc mọi người .

Nàng ôm lấy cha , khóc nức nở , liếc nhìn Thiết Lực cảm ơn . Thiết Lực quay mặt đi , chùi trộm dòng lệ không cầm nổi . Thực chẳng ai ngờ Thiết Lực đã có những lời nói anh hùng hiển hòa như vậy . Có thể lần đầu tiên chàng thổ lộ tâm can ...

Còn Chu Nông Tích thấy ba trẻ ăn nói tự do , tự nhiên , thì ông ta nhìn thấy lưỡi kiếm cầm tay thực là Á« vô duyên Á». Ông tra kiểm vào vỏ , mà cũng chưa kịp hiểu thấu những câu thổ lộ tâm tình của ba người kia .

Sau cùng , cậu Nông Tích bắt nàng và cha làm lễ thành hôn trước bàn thờ Đền quan lang và phu nhân Y Lan. Cha ngỏ ý hai người về Kinh Bắc thú tội với mẹ con , thì nàng nói với cha hãy trì hoãn , việc này phải chờ tìm thấy Nhật Tú mới định liệu ...

Thế là nay lần mai nữa , cha cũng quen đi vào giấu giếm , để chiều ý nàng . Rồi sinh ra hai em gái con . Nàng không được thực sự vui sống . Cha hết sức lo lắng , vì mỗi khi nhận thất nét buồn trên mặt . Cũng hồi này người ta chưa hết bàn tán đến nữ danh nhân Đoàn Thị Điểm mất ở Nghệ An cách đó năm sáu năm . Sơn Vân có lần tỏ ý ân hận đã đi theo tiếng gọi của tình yêu mà bỏ hết tham vọng chính trị nàng gây dựng ở Hội Tao Đàn . Nàng cho là nếu gặp chúa Trịnh Doanh hay con ông ta là Trịnh Sâm thì nàng đề nghị mở kỳ thi riêng cho nữ giới , tuyển dụng nhân tài vào ngành giáo dục hay ngành chuyên môn quản lý kinh tế như bà thời trước ...

Mới đầu cha cho là ảo vọng , nhưng nay nghĩ lại thấy nàng có lý , nên đôi khi cha hối hận đã cản trở đường tiến thủ của một nữ tài ...

Được ít lâu nàng nói với cha :

- Thiếp âm thầm lặng lẽ vào đời chàng , thì nay thiếp xin chàng để thiếp âm thầm lặng lẽ đi ra . Thiếp sửa soạn hai ba tháng nữa đem con về miền sơn cước của thiếp . Thiếp thực chán ghét nơi thành thị đầy tội lỗi này . Nếu chàng còn thương yêu , xin y lời thiếp !

Cha luống cuống không biết xử trí ra sao , cha không muốn mất nàng và hai em con . Đi vấn kế Thiết Lực . Anh ta cũng không muốn mất người em gái mà anh thực tâm quý mến .

Vì vậy , Thiết Lực và cha thu xếp đem nàng và hai con lên Trung Vân , từ đó lấy tên là Lâm Nguyệt Ánh , và hai con là Lâm Quế Anh và Lâm Quế Ngọc .

Quế Anh họ Lâm là em gái con ! Nay con hiểu tại sao cha phản đối !!!

Quang Anh kể đến đây thì ánh dương đã soi nước Tây Hồ . Vầng đông đang nhuộm hồng mây nước .

Quốc Đức cảm thấy thoát khỏi cơn mê , vừa mừng vừa tiếc . Tiếc mỗi tình đầu đã đặt nhầm nơi , mừng vì nếu cha không kể chuyện thì chàng đã sẵn sàng vượt khỏi vòng lễ giáo cùng Quế Anh đem nhau đi một phương trời xa lạ như hai vai chính trong Á « Hàn Môn Tình Sư Á », mừng đã thoát khỏi một tội phi luân ...

Sau câu chuyện dài thâu đêm , Quang Anh thất mỗi mệ . Chàng dựa lưng trên gối . Quốc Đức từ từ chèo thuyền về Chiêu Vân Các .

Chàng hỏi cha :

- Tại sao ông Thiết Lực và cha không bao giờ lên Trung Vân ?

- Vì dì con (lần đầu tiên , Quang Anh dùng chữ Á « dì Á »), có lẽ muốn trừng phạt chăng ? Dì con không muốn cha và ông Thiết Lực để chân đến Trung Vân . Chắc chắn là dì con không biết con đến thụ giáo Quới Đắc thiên sư . Chính cha cũng không biết , nên chẳng ai đề phòng .

Bỗng nhiên Quốc Đức ngừng chèo lấy tay gạt hai hàng lệ trào lan trên má . Tình yêu Quế Anh đã biến đi , nhưng thay thế bởi tình thương bao la . Chàng thương hai em gái Quế Anh và Quế Ngọc . Chàng hỏi cha :

- Như vậy là khi lên Trung Vân Quế Anh mới hơn hai tuổi và Quế Ngọc còn bé bỏng , như người ta kể lại cho con . Tại sao hai em không biết cha là bố chúng nó ?

- Đó là quyết định của dì con . Dì con không muốn các em con biết dì con có những chuyện không hay từ ngày rời khỏi thành Tà Lùng . Thêm là dì con không muốn hai con biết mình chỉ là bậc tiểu tình ... Đây là cha đoán thế thôi . Từ ngày dì con đến Trung Vân , cha không được gặp nữa . Bà cả Bình và vú Tuyết thỉnh thoảng tìm cách cho cha biết tin ba mẹ con . Thế thôi . Có thể một ngày nào , cha sẽ thú thực với mẹ con , nếu mẹ con cho phép , sẽ đón về ... nhưng cha chỉ nói với mẹ con khi nào dì con quyết định .

Chuyện này xin con coi như bí mật giữa hai cha con ta .

Lại một đêm không ngủ , Quốc Đức chia thời khắc cho tiếc hận , cho tiếc thương , cho nghi ngờ , cho tin hân ... và sau cùng cho cam chịu .

Sáng sớm , cho sửa soạn cùng hai gia nhân , lên đường về Kinh Bắc .

- Xin cha về nói với mẹ con, tùy mẹ con định liệu . Cứ xin Quế Anh xướng ta cho con , con bằng lòng lập gia đình , nhưng con chưa muốn về nhà . Con ở lại đây học tập như cha muốn .-

Quốc Đức ra cửa tiễn cha , đứng nguyên ngưỡng cửa, chờ tới khi không còn nghe vó ngựa dập dồn trên đường xa , giờ này còn vắng bộ hành .

Quang Anh cùng hai gia nhân , ba tuần mã , giong ruổi đường đi Kinh Bắc , nóng ruột về nhà , đến trạm ngựa Từ Sơn , trời chưa sáng hân .

Trên ngựa , suy tư mung lung , Quang Anh cảm thấy đã trút bớt gánh nặng trong lương tâm , nhưng vô cùng tiếc hận , vì giấu giếm đến giờ phút này , Quế Anh và Quế Ngọc cũng không biết mình là phụ thân .

Quang Anh không theo đạo Gia Tô nhưng lời thề ở Thánh đường Phổ Hiền cứ theo đuổi chàng từng giây phút . Thân này muốn sẽ làm hai cũng chẳng giải quyết được ... vừa hối hận đã phản bội Xuân Thảo , lại vừa nhớ người tình Nguyệt Ánh . Muốn lên thẳng Trung Vân , nhưng đã trót hứa thì bây giờ chỉ khi nào tìm lại Nhật Tú mới có cơ đến thăm . Quang Anh thở dài , kết luận : thôi chả làm gì hơn , cứ việc trông chờ , tới đây hay đó , hiện nay việc cần là giải quyết chuyện hôn nhân của con trai. Nghĩ tới đây thì đã đến nhà.

9. Chương 9

8.- Tính thiên định, Quế Anh Dương Châu.

Nơi kẻ chợ nữ kiệt dùng tài...

Lại nói về Quang Anh từ biệt Chiêu Vân Các .Xuống ngựa , phủi bụi đường , chưa kịp bước lên thềm , Xuân Thảo chạy tới :

- Con khoẻ hẳn rồi . Có việc phải bàn với phu nhân .

Sau khi nghe chồng kể lại lời thỉnh cầu của Quốc Đức , Xuân Thảo nửa mừng nửa buồn , nỗi buồn riêng áp ủ trong lòng từ lâu , nhưng lại mừng vì Quốc Đức thuận lấy Quế Anh , Nguyễn thị , mà bà rất mực mến yêu .

Xuân Thảo trấn tĩnh nhìn ông , cố giấu nét buồn nói đùa :

- Thì ra thằng bé nó chẳng mê người , nó chỉ mê cái tên Quế Anh thôi . Sao nó không mê luôn công chúa Quế Anh , con chúa Trịnh sầm , để cho chúng ta dễ xử ! (1) Quế Anh Lâm gia , ông có trông thấy nó không ? chắc hẳn nó đẹp lắm nên Quốc Đức mê say ? Lâm gia có điều gì không xứng đáng mà ông phản đối ? Càng hay , bé Nguyễn Thị Quế Anh thì tôi rất bằng lòng . Được nó làm dâu thì là Chúa thượng nhà ta . Con bé cương trực khí khái Nhưng phu quân đừng vội lỗ mắng , người ta tưởng mình giàu mua con gái họ ... !

Xuân Thảo cố tình không đợi câu trả lời của Quang Anh về gia đình Lâm Quế Anh , nàng nói luôn chuyện khác .

Xuân Thảo qua xướng, đưa Quế Anh sang sân tư gia .

Dưới giàn hoa lý , bên cạnh một bể non bộ tuyệt đẹp , kiêu hãnh của Quang Anh chính tay tạo ra , gia nhân đã bày một bàn gụ tròn , mặt đá hồng vân , và đôi ghế bành , kiểu thường dùng cho tân khách .

Xuân Thảo bảo Quế Anh ngồi . Nàng lén lén , không dám . Bà đến tận nơi , âu yếm cầm tay nàng bắt buộc ngồi xuống rồi tự tay rót nước . Nàng vội đứng dậy đỡ tay :

- Xin bà để con ...

- Không được - giọng hiền từ-ta mời con sang đây là tư gia thì con là thượng khách , còn ta , ta phải trọn nhiệm vụ chủ nhà .

Nói về công việc , hồi lâu , hết một tuần trà . Ở đây , không có miếng trầu là đâu câu chuyện , vì tất cả thôn xóm nơi đây , không có ai ăn trầu , nhuộm răng và hút thuốc Lào .

Câu chuyện tâm đầu ý hợp về tương lai của xướng dật ...

Rồi bà đột ngột :

- Nếu ta xin con về làm dâu họ Đặng , con bằng lòng không ?

Câu hỏi không minh bạch , làm lúng túng suy tu . Biết mình gia cảnh thanh bạch , làm dâu thứ bậc nào ? Quốc Tuấn lấy vợ ba năm rồi , chưa có con . Chắc bà muốn cháu bé bông , nên muốn nàng về làm thiếp Tri phủ Băng Châu chăng ? Nếu như vậy ta sẽ lựa lời từ chối . Còn Quốc Đức thì ai cũng biết đang say mê Quế Anh họ Lâm . Quốc Đức chả bao giờ để ý đến nàng . Cách đây hai năm , ở bờ sông Thương sông lưu , gặp nàng giặt lụa , nói đùa vài câu rồi bỏ đi , chẳng thèm ngoảnh lại . Kể cả ít ngày cách đây khi bà giới thiệu khéo , chàng ta đôi mắt dừng dừng làm nàng bức mình suốt cả đêm . Chàng ta lại quên nàng đã sửa gọt , chế biến con thoi mới làm xướng nổi danh . Thế rồi càng cải thiện và giản dị hóa việc lau dầu các khung cửi , chàng ta cũng không thêm khen ngợi . sao mà thấy ghét anh chàng làm bộ ấy , còn làm lẽ Quốc Tuấn thì không đời nào ! không đời nào !

Nghĩ đến đây, ngược mắt nhìn bà , hàng mi chớp chớp :

- Thưa bà ... thưa bà ... Vừa may , bà Xuân Thảo ngắt lời :

- Lẽ dĩ nhiên để con suy nghĩ , bao giờ trả lời cũng được . Nhưng Quốc Đức nó nói Á« lót Á» với ta , nhờ ta hỏi con, mà nó nóng ruột chờ tin ... chờ tin mừng ... !

Thì ra là Quốc Đức . Nàng mừng thầm , nhưng e sợ có sự nhầm tên . Nàng ngập ngừng :

- Thưa bà , con nghe nói , anh ấy muốn cô Quế Anh Trung Vân , con sợ bà nhầm người ?

- Không , không chỉ là đồn đại mà thôi . Ông nhà ta nói rõ rồi ... nó nhờ ta hỏi con, hỏi chính con . Từ sáng sớm nay, ta mừng lắm , được con về nhà họ Đặng thì ta vô cùng sung sướng -...

Quế Anh nói :

- Thưa bà , bà hẳn hiểu lòng con , không những bà là chủ nhân lại còn là sư phụ văn học , riêng con, con tuân lệnh , nhưng xin phép về hỏi mẹ cha ...

Bà Xuân Thảo :

- Con ưng thuận là ta mừng , - Bà đứng lên , đến nắm tay Quế Anh , au yém , - ngày mai , ông nhà ta sẽ đi nói với thân phụ con , rồi chọn ngày lành , sang bên con , xin đánh tiếng . Ta dạy con, được bao nhiêu ? con tự học hỏi thêm nhiều. ai ai cũng kính phục con thông minh tháo vát . Nếu con về đây , mẹ trao toàn quyền quản trị ...

Nàng nghe tiếng Â« mẹ Â» cũng sung sướng an lòng , xin phép về văn phòng , tần ngần suy nghĩ ...

Xuân Thảo kể với Quang Anh , ông tỏ vẻ vui mừng , nâng hai tay bà đưa lên môi cảm ơn , bà cũng quên mọi sự , thêm vui . Cử chỉ trìu mến ấy đi vắng từ lâu , bây giờ mới trở lại .

Sáng sau , Quang Anh phi ngựa lên bến Đông Hà , nơi thân sinh Quế Anh , Nguyễn Đức Bình đang chọn cân hạt thảo mộc có dầu . Ông Bình nổi tiếng thành thạo chọn hạt , xuất lượng dầu cao . Quang Anh và Xuân Thảo hết sức tin cậy , thường nói bố nào con ấy .

Không có Xuân Thảo , Quang Anh trở lại cách ăn nói bình dân mà chàng ưa thích .

Sau một tuần rượu ở tửu quán , Quang Anh võ vai Đức Bình :

-Thằng Quốc Đức nhà tôi muốn tôi hỏi vợ cho nó . Ông và tôi , chúng ta Â« sui gia Â» nhé ! -

Đức Bình chưng hửng :

- Tôi chưa say , ông chủ ơi , ông nói hay rượu nói ? Nếu ông nói đùa làm nhục Bình này , thì ngay đây . Bình xin từ chức .-

- Ông từ chức sao được ? không có ông , tôi làm ra cái gì ? Bà nhà tôi lúc nào cũng bênh ông hết nói . Bà nhà tôi hỏi dò con bé rồi , nó nói tùy quyền mẹ cha . Vì thế hôm nay, tôi hỏa tốc lên đây nói lút với ông , để ông nói với bà ...-

Đức Bình chợt nghĩ đến thái độ của con gái từ hơn hai tuần nay, hơi kém ăn, biếng ngủ ... thực sự , Đức Bình nông nổi hay thăm trạng hóa mà thôi . Quế Anh chỉ bực mình vì thái độ dửng dưng của Quốc Đức hôm thăm xưởng dệt mà thôi .

Ông ta nghi ngờ :

- Việc gì mà ông phải hỏa tốc lên đây ? Tôi biết ông là người kiên trực hiên ngang , ông bỏ địa vị chủ nhân mà hãy trả lời tôi . Có phải thằng Quốc Đức nó làm hại còn tôi rồi , phải không ? Con ông chủ mà ? Đức Bình nhìn thẳng mặt Quang Anh .

Quang Anh đỏ mặt tía tai :

- Ông không được nói bậy . Quốc Đức con tôi , nhân lễ , nghĩa , trí , tín , tôi biết , còn con Quế Anh , là bực nữ lưu chân chính , ông không được nghi oan nó . Hai vợ chồng tôi tôn trọng nó , coi như con gái chúng tôi ... Tôi đến đây để xin ông về nói với bà nhà ... nếu mọi người thỏa thuận, chúng tôi mới mai mối , đánh tiếng chính thức ... ông đừng làm đôi trẻ thất vọng

Đức Bình nghe ra :

- Quả là tôi quá nóng nảy , xin lỗi , xin lỗi . Riêng tôi bằng lòng , thực hân hạnh cho Nguyễn gia chúng tôi .-

Vui vẻ hân hoan , Quang Anh lên ngựa , khoan khoái nhẹ nhàn, buông lỏng giây cương cho tuần mã ruổi giọng hồi tâu

Đám hỏi long trọng , bên trai , bên gái , tương tôn tương kính , củ chỉ khiêm nhường , mọi người đều đẹp lòng .

Quốc Đức trao đổi với vị hôn thê vài lời xã giao , ngưỡng nghùi ngồi yên một chỗ ; Quế Anh thỉnh thoảng liếc nhìn kín đáo , nhưng nàng giữ cử chỉ nghiêm trang thành ra hai người không được vui như những người dự lễ .

Quế Anh trở lại bực mình , hối hận đã nhận lời không suy nghĩ . Còn bà Xuân Thảo giận Quốc Đức nhưng không nói gì .

Ước định khi nào gặt lúa tháng tám xong , có cốm mới , chim ra ràng , sẽ làm lễ thành hôn . Mọi người hân hoan , chẳng ai để ý đến thái độ quá nghiêm trang của đôi trẻ . Họ lại cho là con nhà thực lễ độ . Xong lễ hỏi, Quốc Đức xin phép cha mẹ đi ngay ra Kẻ Chợ rồi từ ngày đó cũng chẳng về thăm nhà . Lấy cớ đến thời kỳ học hỏi gấp sửa soạn trường thi .

Mấy tháng trời đã qua như bóng câu , mà Quốc Đức , mấy lần định từ hôn . Cũng may Xuân Thảo tận tình giữ vững , gửi thư trách móc Quốc Đức . Nguyễn Quế Anh cố giấu nỗi buồn riêng trước mặt chị em nhưng sắc thái không tránh được đổi thay . Nàng thường cùng bà Xuân Thảo dạo chơi bên cạnh hồ sen cạnh xưởng . Hai người tâm sự có khi đến khuya mới chia tay .

Bà Xuân Thảo ngó ý muốn chính mình ra Kẻ Chợ can thiệp , nàng trả lời :

- Con không giấu quá đau lòng vì anh ấy thờ ơ lãnh đạm . Nhưng con nhất định dẹp bỏ tự ái của con , phải tự con chinh phục lòng anh . Con biết anh ấy có chuyện thầm kín đau thương , chưa khỏi . Ở đây , ai cũng biết chỉ vì anh ấy thất vọng vì người khác , nên mới hỏi con . Con không để ý , con nhận lời , chỉ vì chính con đã yêu thương anh ấy từ ngày gặp anh ở bến Lục . Con sẽ hy sinh tự ái , danh dự , để chinh phục , mẹ đừng lo . Con yên trí có mẹ bênh là con phần khởi trong lòng ...-

Buổi sáng ấy , tiểu đồng hối hả mang lên văn phòng Quốc Đức một gói bọc bằng mảnh lụa sồi , có chỉ hồng buộc nút .

Đó là thứ lụa được người Kẻ Chợ ưa thích , mà chính Nguyễn Quế Anh đã tạo ra , chọn lọc từ lúc nuôi tằm , ươm tơ đến khi thành tấm .

Gói mở ra , có một con thoi mới gọt và một lá thư, giấy hoa tiên , quốc ngữ , mẫu tự La tinh :

Gửi chàng thương nhớ ,

Lời hứa trăm năm đã trót , Mà sầu thương đang chất núi , ngàn thu .

Chàng vui chân bước viễn du ,

Còn thiếp , phòng khuê , hằng đợi tin hồng mấy độ .

Thiếp cũng đã kinh luân từ thuở,

Thế mà , phải chăng ?, bần nữ quá cao trông ?

Nên chẳng được nghe lời lẽ mặn nồng ,

Mà trái lại , viết chữ Đồng trên thờ ơ lạnh nhạt .

Phải chăng thể nữ (1) phận thiếp

Còn cung nga (1) chờ đợi những ai đâu ?

Hay hướng dương là thiếp suốt đêm thâu

Chờ sáng mai , trông chàng độ nhật triền (2) xa xôi ấy ?

Thương thân thiếp , phải chăng là chuyện bán mua ?

Mối tình đầu không đúng nơi phải chỗ

Cho nên ngày nay , hai chúng ta cách độ thâm thương (3) ?

Chỉ tiếc rằng :
Lòng thiếp đã trót vắn vương ,
Làm sao ra khỏi tình trường , bến mê ?
Chàng có nhớ bình minh ngày nọ ,
Ngừng vó câu trên bến Thương Giang .
Qua nường dẫu đùa cợt năm nàng
Đang giặt sa dòng trong sỏi chảy
Năm tấm lụa , năm màu đùa nước ấy
Như cầu vòng Chúc nữ Ngưu lang (4)
Má ánh dương sớm điểm bụi vàng ,
Tung kim sa như muôn ngàn tinh tú .
Trong khúc diễm từ chàng hát :
Hỡi năm tiên nữ giặt sa ,
Dòng trong dòng đục ai là duyên anh ?
Ngừng giây , đưa mắt nhìn quanh ,
Chàng hát tiếp :
Năm màu tuyệt sắc đua ganh ,
Lòng anh đã mắc xin tranh màu hồng !
Xuống hạ lưu đón đầu giải lụa ,
Nâng lên cao chàng thiếp nhìn nhau ,
Chàng nói thêm tấm lụa bắc cầu
Buộc giải Đồng đôi ta từ đây .
Trăng tròn tuổi thiếp,
Nào đâu hiểu thực hư lời ấy ?
Cho nên khi bác mẹ muốn chỉ hồng trói buộc ,
Thiếp vội vàng sung sướng thuận ưng ,
Nào có ngờ , chuyện đau thương , chàng còn vương vắn ,
Lại giận hờn trút đổ .
Rồi cảnh ngộ đã chọn , phượng quên không đậu ?
Chàng nên nhớ ,
Thiếp không Văn Quân , nghe Tư Mã Phượng Cầu (6) ,
Mà cũng chẳng Thôi Oanh , Trương cung , tai thuận (7)
Thiếp như con thoi này mới gọt ...
Tuyệt sạch giá trong , đường tơ chưa thuộc dọc , ngang .
Đến tay chàng , mong chàng nghĩ lại ,
Đừng ném thoi suốt hận ngàn thu ,

Ngừng bước viễn du , trông về cố quận ,

Quê nhà dừng để thiếp

Như nàng Phiên - lộc xưa kia (8)

Chờ người chinh phụ Uy - lịch (9)

Bên khung cửi dệt bao năm ?

Em đợi tin hồng ,

Ký tên Quế Anh , Nguyễn Thị Dương Châu thôn nữ

Đọc xong , Quốc Đức bưng tỉnh . Thì ra chàng đã quá coi thường cô thôn nữ Dương Châu , cho là cô gái quê này hẳn giản dị tâm tình , trăm năm lời đã hứa thì cần gì phải tâm tình giao thiệp trước ngày thành hôn . Chắc chắn là Quốc Đức tin lời cha, giây liên lạc huyết mạch giữa chàng và Quế Anh Trung Vân đã đột nhiên chữa khỏi bệnh tương tư . Khi còn ở Trung Vân xuân tình thức tỉnh, tự nhiên tạo hóa , nhưng cảm xúc sinh lý đột khởi ấy , nay bị đè nén vì lễ nghi , phong tục , cần phải chuyển hướng . Chàng cho là đính hôn với Quế Anh Dương Châu , bắt đắ dĩ như bắt buộc , vì vậy từ ngày rời Kinh Bắc , tâm trí chàng cũng chuyển hướng . Không về Kinh Bắc vì bận tâm thế sự , thường xuyên họp bạn luận bàn những sự kiện lịch sử đương thời , mà tính cách quan trọng làm mọi người không tránh khỏi suy tư .

Thuở ấy , chúa Tĩnh Đô Vương . Trịnh Sâm đang cao độ quyền uy . Năm Giáp Ngọ , Quận Việp vượt biên giới Bắc Nam , song Gianh , chiếm đóng Thuận Hóa , giết Trương Phúc Loan , rồi tháng Chạp năm ấy lại chiếm được thành Phú Xuân . Người người tưởng rằng thống nhất xứ sở đã bắt đầu . Chúa Trịnh sâm chỉ nghĩ đến Á« ngôi báu Á» , đặt người trung thành với mình nhưng bất lực , ở các đầu mối quan trọng chính quyền , ngoài ra không hề nghĩ gì đến con dân . Trong khi ấy vua Lê ở địa vị bù nhìn cùng bấy tôi luôn luôn tìm cách gây ra sự can thiệp của Mãn Thanh Trung Quốc , để hủy diệt Trịnh Chúa . Đồng thời , Trong Nam Bó Chính , từ Tân Mão , ba anh em họ Hồ dấy binh , từ khi uy thế vang lừng , đổi thành họ Nguyễn , năm Quý Tị đóng ở Qui Nhơn còn chúa Nguyễn Định Vương cùng cháu là Nguyễn Ánh sửa soạn thu phục lại đất đai và dân chúng , những miền Bắc Hà và Tây Sơn chiếm đoạt .

Trong tình trạng tao loạn ấy , những kẻ thức thời không tránh nổi suy tư , như đã nói trên . Quốc Đức và các bạn thông hiểu thời sự .

Quốc Đức rất quảng giao , lại có đủ điều kiện tài chính để quảng giao , cho nên nhiều tin tức quan trọng đến tai chàng rất nhanh chóng .

Một tí dụ : trong trận Cẩm sa , Quận Việp đại thắng Tây Sơn , chàng có hai bạn , một ở bên Tây Sơn , trong đám người Quảng Đông do Tập Đình (cũng người Quảng Đông) chỉ huy , một ở bên Quận Việp , trong đám kỵ binh Hoàng Phùng Cơ . Những người ấy có nhiệm vụ ghi chép tất cả sự kiện quân sự chính trị , như phóng viên chiến trường ngày nay . Người ở bên Tây Sơn , trong quân đội của khách trú Tập Đình , tiếng Quảng Đông thông thạo , trước đây ở trong tổ chức Chu Nông Tích , Hoa Nam Phái , trong khi còn ở thượng du Đà Nẵng ngoài có dự nhiều vụ chặn biết liên lạc viên giữa bọn vua Lê và quân đội Mãn Thanh . Nên nhớ khi ấy , họ thành công dễ dàng cũng nhờ sự hiềm khích của người Quảng Đông đối với nhà Mãn Thanh .

Ngoài những sự kiện kể trên , Quốc Đức còn bận tâm một việc khác mà chàng cho là rất quan trọng : Đó là thay cha dò xét tung tích của Nhật Tú ... Tình yêu Quế Anh Trung Vân đã đổi thành tình thương bao la . Chàng cho nhiệm vụ riêng của chàng là phải giúp cha tìm ra Nhật Tú .

Cũng vì thế mà chàng mắc tội thờ ơ lạnh nhạt với vị hôn thê .

Tưởng rằng người ấy tính tình giản dị , mà nay , lời thơ thực là trái ngược , chứng tỏ một tâm tình phong phú , tế nhị , duyên dáng trong cách đặt câu , trong lối chọn từ .

Chàng lại nghĩ rằng nàng có thể thông hiểu cổ học tinh hoa Đông Tây , diễn tích thần thoại Hy Lạp dùng ở cuối thơ, chắc hẳn đã do mẹ chàng truyền dạy . Nhưng học ít mà biến chuyển nhiều , vì con người thông minh ấy đã nhiều phen chứng tỏ.

Tự nhiên , thấy thực kính nể nàng thôn nữ Dương Châu , và tội mình thêm nặng . Xúc động tâm can, và tình yêu bắt đầu chớm nở , chàng phải trả lời nàng , con thoi thông suốt , tượng trưng nàng gửi đến thật duyên dáng dễ thương , hợp tình , hợp cảnh , và trong sạch đối với chàng .

Hồi gia nhân thắng yên cương , rời Chiêu Vân , giục ngựa xuống phường Đông Các (phố hàng Bạc ngày nay) , đặt đánh một con suốt vàng chạm trổ tinh vi , hình đôi phượng , và khắc tên Quế Anh - Quốc Đức . Chàng trả gấp đôi gấp ba tiền công , như buộc phải ngày đêm làm xong .

Nhận lấy suốt vàng , chàng lấy sợi tơ màu hồng quấn quanh , lắp vào con thoi , gửi về Kinh Bắc , kèm theo một bức thư tạ tội , nội dung như sau : (Thư viết bằng tiếng Việt , mẫu tự La tinh)

Quốc Đức , con người Kẻ Chợ tội lỗi gửi Quế Anh , thôn nữ Dương Châu kính yêu ,

Lòng tôi thực không thờ ơ lạnh nhạt , nhưng tâm tưởng vướng bận chuyện đau buồn chưa thể nói ra . Nếu phát giác , Quốc Đức này e rằng tổn thương tới hạnh phúc của nhiều người thân yêu nên đành giữ kín . Một ngày kia tâm sự sẽ có dịp giải bày , còn hiện nay xin nàng hãy tin tưởng ở lòng chân thành của Quốc Đức :

Tình gửi nàng là tình thứ nhất ,

Tâm can thể chất cũng chưa bùn đục suốt trong ,

Cũng không quên người đẹp bên sông ,

Cùng Quốc Đức tôi , bắc cầu giải lụa ,

Tuổi trăng tròn nàng còn đùa nghịch ,

Mà Quốc Đức cũng mãi vui chơi ,

Tưởng đùa cợt đôi lời tươi sáng ,

Nào ngờ đâu Nguyệt lão đưa đường ,

Rồi ngày nay Quốc Đức mừng vui ,

Được cùng nàng bắc cầu hạnh phúc ..

Hỡi nàng yêu dấu ,

Trước đài gương , xin đừng chau mày hờn giận . Hiểu lòng này như cái suốt gửi theo đây để chứng tỏ chân thành yêu kính . Giao lại nàng con thoi đã đóng suốt chỉ hồng , nàng gìn giữ để đôi ta gần đây , cùng dệt lụa màu hạnh phúc .

Lời thơ của bậc thuyền quyên , lòng này ghi nhớ mà nàng hãy tin là Quốc Đức tôi , không phải Uy-lich vạn dặm xa xôi , nhưng chỉ xa nàng một buổi đường về , và vài trăng vắng mặt .

Hẹn tái ngộ gần đây , Quốc Đức .

Biên thư xong , Quốc Đức buộc lại bọc lụa , sai gia nhân hỏa tốc mang về Kinh Bắc , còn chàng tức tốc thắng yên cương , lên đường Trung Vân gặp Quý Đắc Thiền Sư .

Quốc Đức rất mừng được Thiền sư cho biết , do tính kín đáo tự nhiên của Thiền sư , người chưa hề ngổ ỷ với Lâm Quế Anh ; Vì lời hứa với cha , chàng chưa thể nói sự thực , nên chỉ nói song đường không cho phép nên bỏ việc hôn nhân .

Xong Việc , Quốc Đức về thẳng Kẻ Chợ tổ chức một trạm liên lạc cho phái Hư Không ở Kinh Đô .

Cũng từ ngày đó đến khi thành hôn , Quốc Đức , Quế Anh Dương châu chỉ liên lạc bằng thư từ . Quốc Đức tìm ra một thích thú , đọc những bức thư tình của thôn nữ Dương Châu và chàng càng thêm kính yêu . Như cố ý để dành cuộc gặp mặt nóng bỏng sau này ? Những thư trả lời của chàng cũng không kém phần sôi động tâm tình , chàng quên cái hiên ngang của người hiệp khách để những lúc ấy , tự do đi vào khoái cảm của tình yêu xa cách .

Độc giả có thể hỏi khi trở lại Trung Vân , sự đối diện của chàng và Lâm Quế Anh ra sao ? Xin trả lời là chàng đã trốn tránh những trường hợp ấy vì chàng chưa biết có kìm hãm nổi sự bộc lộ tình thương đối với

cô em gái cùng cha khác mẹ , trong khi chờ đợi một giải pháp nào để giải tỏa lời hứa giữ bí mật với cha chàng .

* * * * *

Đêm thu ở Dương Châu đã vào khuya từ lâu , trăng tròn đã đậu đỉnh núi mờ xa , sắp lặn . Tân khách dự tiệc cưới đã ra về người cuối cùng . Chỉ còn gia nhân đang dọn dẹp . Cả nhà đã kín đáo ai về phòng nấy . Quế Anh Dương Châu đã vào phòng khi tàn tiệc . Quốc Đức còn một mình ngồi ở hàng hiên suy nghĩ . Chàng ra lệnh cho gia nhân thôi xếp dọn . Bầu không khí trầm lặng tràn ngập cả dinh cơ .

Quốc Đức khe khẽ gõ cửa . Không có tiếng trả lời , chàng vào phòng , nghiêng mình cúi chào. Quế Anh Dương Châu ngồi ở thành giường , chắc hẳn đã từ lâu , xiêm áo vẫn chỉnh tề . Nàng đứng dậy đáp lễ . Quốc Đức bỗng trở thành rụt rè bên lề . Cả hai đều không tìm câu mở chuyện , bao nhiêu lời lẽ yêu thương say đắm trong tập thơ gửi cho nhau , đều quên hết . Quốc Đức, chàng trai ngoài đời linh hoạt , đêm nay trong phòng khuê, vụng về lúng túng. .

Hồi lâu , Quế Anh Dương Châu lên tiếng , giọng oanh diệu dàng cởi mở :

- Thưa anh ...

Quốc Đức : Em ...

Bức tường vô hình đã bị phá vỡ . Chàng đến cầm hai tay Quế Anh đưa lên môi . Đó là lần đầu tiên đôi trẻ có cử chỉ thân yêu , một suối lửa lan tràn qua hai cơ thể . Chàng nhắc lại qua hơi thở : ... em ... Quế Anh ngược mắt đợi chờ , chàng dang tay ôm ghì nàng vào ngực . Quế Anh đặt đầu vào vai Quốc Đức , cảm giác áo chàng nóng ướt .. Thì ra Quế Anh đã khóc .

Chàng ôm nàng vào lòng , đặt đôi môi trên hai hàng mi đầm lệ , những giòng lệ hạnh phúc hay đau buồn ? chàng chưa hiểu .

Cái đêm qua ngắn ngủi nhưng đẹp nhất trong đời lứa đôi sao chóng hết ? Quế Anh dậy trước , rón rén , ra mở cửa sổ . Quốc Đức nằm nguyên , liếc mắt chiêm ngưỡng những đường cong tuyệt mỹ qua áo lụa hồng . Chàng sung sướng nghĩ thầm : bây giờ mới hiểu thấu hai chữ Á« mạn nông Á» của thi sĩ La mã Ovide trong bài Á« Nghệ thuật thương yêu Á» đã viết cách đây hơn mười tám thế kỷ .

Quế Anh quay lại , gặp khoé mắt say đắm của bạn tình , sung sướng tự nhủ :

Con thôi đã dóng suốt vàng, Thân em xin gửi tình chàng từ nay ! -

Quốc Đức , Quế Anh Dương Châu thành vợ chồng , không những thành vợ chồng , lại thành đôi bạn , đôi bạn tâm đầu ý hợp , chuyện trò rả rích suốt ngày . Quốc Đức khám phá những khía cạnh bất ngờ của người tình . Con người tề nhị dễ cảm xúc ấy , thực ra rất vui tính , mực độ hài hước rất cao . Hai người nói tới nhiều vấn đề , nào là quan niệm nhân sinh , nào hủ học Tống Nho, nào chính trị , kinh tế , ý kiến của nàng trong tất cả các lĩnh vực thường dành cho nam giới làm cho chàng hết sức ngạc nhiên , rồi khi nghĩ đến từ Á« Kinh luân Á» nàng dùng trong bức thư trách móc , nay chàng mới hiểu dụng ý của nàng .

Bàn cờ được bày sẵn ở nhà thủy tạ tám mái giữa hồ sen . Đôi uyên ương đã chơi năm ván , Quốc Đức được hai thua ba . Trong cuộc cờ , trong khi chàng nghiêm trang , chăm chú tính nước cờ thì người tình khoé mắt âu yếm , dịu hiền , nhìn chàng , đôi môi chum chím , như không để ý tới quân nga , bàn son ... Thế mà những bước chuyển quân trả lời , bao lần làm chàng luống cuống , hồi lâu mới tìm được thế giải , đến nỗi có lúc nghi ngờ nàng đã cố ý để chàng lối thoát . Người đẹp Dương Châu giỏi toán pháp . Trong một tấm lụa nàng có thể biết , tùy theo sức nặng nhẹ của bàn lược , và đường kinh sợi tơ, bao nhiêu đường tơ ngang , những con số khổng lồ đối với đương thời , và do đó tính trọng lượng của tấm lụa trước khi dệt xong ... Vì vậy tính nước cờ đâu có phải khó khăn ?

Nói về văn chương , nàng nhắc lại bức thư trách móc gửi chàng . Những cảm tình chân thật , đã bắt buộc gửi trong khuôn khổ nhà nho , đầy điển tích mà thật ra nàng không ưa lắm , nhưng nếu lúc đó , lời lẽ thông thường chất phác thôn quê , thì chắc chẳng bao giờ chàng để ý . Lời thú thực này của người đẹp Dương Châu làm chàng vô cùng suy tưởng. .

Quốc Đức khám phá giai nhân, không những văn chương lỗi lạc lại còn tài cao quán xuyến kinh doanh.

Lại khám phá người tình cũng vô nghệ tinh thông, thế mà nơi thâm kín lứa đôi , thì hoàn toàn liễu yếu đào tơ . Trong cánh tay chàng , những khi nàng ứng thuận thì như bông hoa buổi sớm , mong manh mềm yếu , hàng phục , không chống đỡ , làm chàng gượng nhẹ chỉ lo quá tay tan tác đóa hoa , hay làm vỡ một đệ nhất công trình mỹ thuật đồ sứ Giang Tây ...

Trước đây Quốc Đức định là sau khi cưới , chàng sẽ để vợ ở Dương Châu , còn mình trở về kinh kỳ tiếp tục hoạt động như xưa . Bây giờ , ngược lại , say đắm , không muốn xa nàng một giây , một phút . Vì vậy xin phép mẹ đem vợ ra Kẻ Chợ . Đó là một điều khó xử cho bà Xuân Thảo , nhưng chiều con trai và con dâu , bà chấp thuận , với điều kiện hai người phải trở lại Dương Châu , nếu bà cần đến .

Cũng may , Quế Anh Dương Châu đã huấn luyện được hai cô bạn cùng niên tuế , nàng Đoàn Hồng Thi chuyên viên ở thượng lưu , trồng dâu , chăn tằm , ương tơ , và nàng Lê Nguyệt Đình , ở hạ lưu dòng sản xuất , se tơ , dệt lụa .

Trong hai ngày bàn giao , Quế Anh Dương Châu hết sức dăn dò , có lúc do dự không muốn rời xa xưởng dệt . sau cùng , nghĩ thâm : thôi thì phận gái chữ tông ...

Đường kinh kỳ có bao xa , nhưng vì cảm tình đặc biệt các đồng nghiệp , sáng ấy, tiễn đưa đầy sân . Đoàn người ngựa chỉnh tề . Dẫn đầu , bốn gia nhân võ y đồng phục , rồi đến cỗ xe Lưu ly hai bánh một ngựa của Quế Anh , sau cùng , Quốc Đức trên ngựa nâu , bõm và đuôi màu lúa chín . tặng phẩm đầy xe , xã trưởng Dương Châu tặng nàng một lá cờ lụa màu xanh mại non thêu sáu chữ vàng óng ánh , quốc ngữ mới một bên và nôm , một bên : Dương Châu Kinh Luân Nữ Kiệt .

Ông bà Quang Anh , ông bà Đức Bình cùng gia nhân và xã trưởng Dương Châu trên thềm nhà . Vì không đủ chỗ , bực thêm , sân gạch thảm cỏ đều chật ních người đưa tiễn . Nguyễn Quế Anh đứng trên xe cúi chào xã trưởng , tứ thân phụ mẫu rồi quay mấy phía chào mọi người . Nàng cảm động rút khăn hồng lau nước mắt giục ngựa theo gia nhân ra cổng , Quốc Đức lên ngựa phi theo, hãnh diện vì vợ chàng được mọi người nhất vì kính nể .

Hãnh diện , không phật ý , vì bài học khiêm nhường nàng đã vô tình cho chàng . xã trưởng tặng nàng lá cờ Á « Dương Châu Kinh Luân Nữ Kiệt Á » , để cảm ơn nàng , trong hai năm phụ trách xưởng dệt đã đưa Dương Châu và vùng chung quanh đến trù phú . Chàng vui lòng khi nàng là vai chính trong buổi tiễn đưa .

Từ Kinh Bắc đến Kẻ Chợ chưa đầy mười lăm dặm đường , nhưng vì có Quế Anh Dương Châu , nên Quốc Đức tổ chức an ninh theo quân sự . Vả lại có phái phò Lê hoạt động dọc đường, đề phòng là hợp lý .

Thực ra danh tiếng thôn nữ Dương Châu đã đến Kẻ Chợ từ lâu rồi và lá cờ mại non Dương Châu Kinh Luân Nữ Kiệt cắm bên xe Lưu ly là một bản thông hành đặc biệt . Qua các trạm canh, binh sĩ cúi chào lễ phép , nhanh chóng mở đường . Lại thêm công tử Kinh Bắc phái nào cũng muốn kết thân , quân nhân dọc đường dù Lê , dù Trịnh đều muốn ra công giúp đỡ , cho nên chưa tới Ngọ cả đoàn đã đến bến sông Hồng

Qua sông bằng phà lớn , và tới cuối Mũi , đến Kẻ Chợ . Quế Anh còn đang ngẩn ngía đoàn thuyền rồng của chúa Trịnh , đậu ở bến sông , thủy thủ đang tấp nập trep đèn kết hoa để dự cuộc đua đêm nay , thì xe Lưu ly đã cùng mọi người túc trực bên bờ . Đó là những con thuyền dàn gần trăm thước ta , mà hai bên mạn mỗi bên chừng năm mươi mái chèo . Nàng đang suy nghĩ tại sao chúa không dùng sức gió của Trời , mà lại dùng nhân lực hàng trăm người mỗi con thuyền , thì Quốc Đức đến cầm tay nàng đưa lên xe .

Quốc Đức hiểu ý , ghé tai nàng : - Đó là những kiểu thuyền rất cổ , của người Vi-kinh , sau này của dân La Mã , và của vài nước Thái tây mà những người chèo thuyền đều là nô lệ hay tù phạm bị người ta xích vào chỗ cầm chèo . Có người đánh trống cầm mực . Phải chèo theo nhịp trống , càng đánh mau càng phải chèo nhanh , nếu chậm trễ sẽ bị trừng phạt dã man ... Cũng may từ khi có thuyền buồm , họ đã bỏ loại đó . Gọi là loại Ga-le ! -

Quế Anh : - Em không thấy ai xích ở đây ? -

Quốc Đức :- Chúa văn minh hơn một chút, người chèo toàn là thủy thủ , lính nhà chúa , nhưng nhịp chèo cũng phải theo trống đánh , mà việc trừng phạt cũng rất nghiêm khắc .-

Khi về đến Chiêu Vân thì gần cuối thân . Chậm trễ vì đường phố Kinh Thành . Ngựa xe đi lại chật ních .

Lần đầu tiên thôn nữ Dương Châu ra tỉnh . Quốc Đức cố tìm kiếm dấu vết ngạc nhiên của nàng trước cảnh phồn hoa , nhưng thấy nàng đứng đưng , đoán nàng cũng chẳng ưa thích nơi đây , nên bắt đầu lo lắng người ngọc buồn phiền .

Nhưng con người vui tính , thông minh ấy có nhiều khía cạnh bất ngờ nữa mà chàng sung sướng thích thú được khám phá . Nàng hòa hợp với hoàn cảnh thực dễ dàng .

Để giới thiệu nội tướng kính yêu với bạn bè , trong một tháng trời , ở Chiêu Vân Các có năm sáu buổi tiếp tân , tấm nập linh đình đến nỗi người ta tưởng có chúa Trịnh sâm vi hành đến dự . Ai ai vẫn nhớ Chiêu Vân Các thường được chúa Trịnh mượn để vui chơi Tây Hồ .

Dáng dấp quyền quý , nhan sắc diễm kiều của nàng chinh phục mọi giới danh nhân của Kinh Thành . Nam tân khách tranh nhau cùng nàng đối đáp văn thơ , hay khiêu chiến trong cuộc cờ tối đêm khuya mới tàn ... còn nữ tân khách quần quít bên nàng đặt hàng trăm câu hỏi về đời sống nông thôn ..

Sau một tháng ăn chơi , Quốc Đức sợ nàng buồn chán , giao cho nàng hết cả sổ sách , hồ sơ kinh tài họ Đặng . Những tài liệu ấy gần nửa năm , chàng chưa hề nghiên cứu .

Việc làm nào nàng cũng ham mê , chỉ một ngày xét coi tài liệu , nàng biết tỏ tường giường mối tổ chức kinh tài .

Vui vẻ vào công việc, quản lý, với hiền hậu, công minh, nhân đạo. Chẳng mấy tháng, vang danh nữ kinh tài của Song Lưu thương xã, phường Đông Các, Kẻ Chợ.

Khám phá nhiều việc không minh bạch, Quế Anh Dương Châu đều giải quyết nhẹ nhàng, không tổn thương một ai....

Song Lưu Thương xã có mặt ở khắp nơi trong dây chuyền sản xuất , kinh doanh , từ nguyên liệu , qua chế biến , chuyên chở đến thương mại ... Riêng về chuyên chở , hội có xưởng đóng hàng hải thương thuyền . Trước đây bà Xuân Thảo thường hay cùng nàng nghiên cứu bản đồ hàng hải của người Bồ Đào Nha ở phố Hiến , cho nên nàng dự định khuếch trương nghề hàng hải để cạnh tranh với ngoại quốc .

Có thể nói đó là hội buôn độc nhất của nước Việt từ mấy trăm năm nay . Từ thuở ấy , chúng ta quen sống trong đề phòng , trong lẻ loi , trong chia rẽ , (vì vậy chúng ta hiện thời ở khắp năm châu , mà chúng ta chưa lập được một hội buôn nào kỹ nghệ , thương mại hay tài chính , vì thiếu Tín , thiếu Công Tâm ... Cũng có những hoạt động kinh doanh cực vi , do vài người gây nên , nhưng chỉ là lửa rơm bùng lên rồi vụt tắt chỉ vì thiếu Tín và Công Tâm)

10. Chương 10

9. Vui trường phạt Tri huyện Cẩm Giang

Giữa tranh hùng, gặp chàng Tú Thái

Việc của Song Lưu hội ở xa Kẻ chợ thì Quốc Đức tranh đảm nhiệm ản ý vui chơi hiệp khách. Chi nhánh ở Cẩm Giang, do Dương Quý Tảo quản lý, bị đốt phá.

Điều tra thì chính chức việc gây ra. Tri huyện Cẩm Giang bênh vực con trai mình , đồng lõa với con đồ, không những từ chối nhận đơn khởi tố của nạn nhân , lại còn kiếm có vu oan , giam cầm nạn nhân . Tri huyện họ Mai này trước đây chỉ là biện lại phủ Thừa Doãn , vì nịnh hót , vây cánh được bổ tri huyện , tri nhậm huyện này đã năm sáu năm , nhân dân ta thán , có đơn kiện tới phủ chúa , nhưng địa vị hần ta chẳng hề lay chuyển .

Sáng ấy , đường phố Cẩm Giang ồn ào nhộn nhịp như thường lệ . Vào đầu ty, hàng phố bỗng chú ý đến một khách lạ dẫn đoàn ngựa thồ , hai bên đeo sọt mây khá lớn . Dân chúng vùng này ít khi tiếp đón khách lạ , cho nên già trẻ , lớn bé đều tò mò quan sát .

Ai ai cũng phải công nhận dáng dấp oai phong của khách lạ , Y phục toàn chàm , quần chèn ống , thắt lưng và khăn quần tam giang , đặc biệt giữa khăn có đính một viên hồng ngọc to hơn trứng bồ câu ; chân đi hải sảo đen , ngang vai một thanh bảo kiếm , chuôi và vỏ trạm bạc tinh vi . Râu quai nón đen phản tương với

làn da trắng hồng . Khách lạ cao hơn thường thấy cho nên oai phong lẫm liệt càng tăng . Vài thiếu nữ nấp ghé màn trúc tẩm tắc thăm khen chàng trai sơn cước ...

Người lạ áo chàm buộc ngựa trước tửu gia to nhất phố . Vào phòng khách , lịch sự nghiêng mình chào mọi người , hỏi chủ quán mượn phòng. .

Xưng tên Nông Đức Lễ , từ biên thùy thượng du tới đây để gặp Dương Quý Tảo , một thương gia trong huyện . Nghe thấy hỏi đến Dương Quý Tảo , mọi người trong phòng tự nhiên im lặng , sợ sệt hiện trên nét mặt . Một không khí khó thở bao trùm .

Hồi lâu sau , một chàng trai trẻ , ngồi cuối phòng ngừng viết đứng dậy dẫn khách áo chàm ra cửa sổ , chỉ tay sang phía bên kia đường :

- Tôn huynh muốn gặp thương gia họ Dương ? Tôn huynh đến quá muộn . Kia là nhà của họ Dương ... !

Theo tay chỉ , khách áo chàm nhìn mấy cột nhà cháy đen , không hiểu sao còn đứng vững . Sự thật khách áo chàm đã nhận thấy từ khi mới đến , nhưng giữ vẻ ngạo nhiên :

- Thế bây giờ ông ta ở đâu ? -

Vẫn một mình chàng trai trả lời :

- Bây giờ huyện quan đã mời ông ta đến tạm trú ở ngục thất , sau huyện đường . Chính tôi đang viết một đơn gửi khiếu nại ở kinh đô . Không họ hàng gì với , nhưng chuyện bất bình chẳng lẽ bỏ qua ... ! -

Dứt lời chàng kể hết sự tình , tuy chỉ vào khoảng mười lăm mười sáu tuổi mà giọng nói sang sảng , như người quen sử dụng quyền hành ...

Có người can :

- Thôi đi , cậu Tú Thái , việc gì mang vạ vào thân ?-

Chàng trai không trả lời , tiếp tục câu chuyện cho khách áo chàm nghe :

- Tôn huynh từ xa đến đây , tôn huynh không biết đây là nơi cực kỳ nguy hiểm cho người lương thiện . Việc Dương thương gia diễn hình cho tính cách vô luật pháp của Mai tri huyện . Từ ngày trọng nhậm huyện này , ông ta tự coi mình như chúa tể địa phương , áp dụng chính sách ” một người làm quan trăm họ được nhờ ” . Các tiệm buôn , tiệm ăn, trừ quán này, đều là họ hàng của Mai tri huyện . Còn bà huyện chuyên nghề cho vay lãi nặng , tịch thu nhà cửa , ruộng vườn của con nợ vì vậy huyện quan kiêm nhiệm cả “chức vụ ” cường hào trong vùng . mấy trăm mẫu thượng đẳng điền này thuộc quyền sở hữu họ Mai , những chủ cũ biến thành tá điền , địa tô rất nặng ...! -

- Vì cạnh tranh , con trai huyện quan , đầu sỏ bọn côn đồ đã cướp đốt cửa tiệm của Dương Quý Tảo, Thương gia họ Dương đệ đơn kiện thì bị huyện quan kiểm có bỏ ngục , sai lính lệ đánh đập tàn nhẫn . Vợ thương gia dẫn hai con nhỏ tạm trốn tránh ở đâu chưa biết ?- Cũng chỉ vì họ Dương không chịu ký bán cửa tiệm cho họ hàng Mai tri huyện , mới sinh ra chuyện này . Ngu đệ , tài hèn sức mọn , chưa có cách nào can thiệp ...-

Khách lạ áo chàm : - Hiền đệ , xin phép các hạ gọi hiền đệ , - hiền đệ trẻ tuổi học rộng tài cao, lại có tinh thần nghĩa hiệp , thật là may cho hạt Cẩm Giang này . Người ta gọi hiền đệ là cậu tú , có nghĩa là ...

Chàng trai : - Năm ngoái , mười lăm tuổi , ngu đệ đậu tú tài , nhưng cái học hỏi hẹp hòi có gì đâu đáng kể . Thấy nhân tình thế thái nơi phồn hoa , tiểu đệ chán ghét , muốn đi chu du khắp nơi để học hỏi trường đời , nên không vào hoạn lộ ; tới đây vì nghe dân lành ta thán , tiểu đệ mới ở lại quán trọ này , cốt tâm muốn ghi chú vào quyển nhật ký hành trình những điều ngang tai trái mắt trong thiên hạ . Đây là những điều mắt thấy tai nghe , trong mấy tháng nay , trong cuộc hành trình từ Kinh đô đến Cẩm Giang này .-

Dứt lời , chàng trai mở túi da , đưa coi một tập quyển đã viết tới trang bốn mươi , chữ Nôm , nét bút cực kỳ linh hoạt . Khách áo chàm thuộc hạng người khá hiếm , có kỹ thuật đặc biệt đọc sách nhanh chóng , chỉ giở qua từng trang , biết chàng trai đã viết năm việc quan sát trên đường đi và truyện Cẩm Giang sẽ là chương thứ sáu .Trả lại chàng trai tập quyển sau khi liếc nhìn ngoài bìa tên tác giả và tên sách : Trần Nguyên Thái , Viên hành nhật ký .

Khách lạ áo chàm : - Quả nhiên là thiên tài văn học , xin bái phục , ngu huynh hy vọng có ngày gặp lại hiền đệ để đọc chương thứ sáu nhé !...

Dứt lời , ghé tai chàng trai nói nhỏ : - Chúng ta hãy coi chừng , sắp có việc . Hai người ngồi bàn gần cửa đã bỏ đi từ lâu , có thể là hai thám tử của Mai tri huyện ...-

Chàng trai gật đầu lui về .

Mấy người nhút nhát đứng dậy , trả tiền chủ quán chia tay . Cũng còn lại nhiều người tỏ vẻ can trường , ngồi yên tại chỗ .

Khách lạ áo chàm hỏi chủ quán : - Nếu quý ông sợ liên lụy và tổn thất vật dụng , chúng tôi xin ra khỏi nơi đây ? -

- Quý vị không phải đi đâu cả , cũng có một ngày nào phải thanh toán , ngày ấy có thể là hôm nay . Hiện nay chỉ có mình tôi ở đây , vợ con đều về quê Băng Châu mấy tháng rồi . Vậy tôi cũng chẳng e dè đối phó .

Chủ quán trả lời xong thì nghe ồn ào mặt tiền , và mặt sau tửu gia .

Khách áo chàm vội nói : - Đúng như tiên đoán , chúng ta đã bị bao vây . Nhắc lại , xin đừng ai bạo động , cứ để mình tôi đối phó -

Cánh cửa bị đập ầm , mở toang . Bước vào , đi đầu , một người võ phục toàn đen , đôi mắt sâu sâu , ẩn dưới hai lông mày rậm rí giao nhau gần thành một , thái độ hung hãn . Liền sau , một chàng trai tuy bạch diện thư sinh , nhưng lại bận võ y màu hoàng sa , dáng điệu làm ra hùng mạnh , rồi thì sau cùng hai vệ sĩ , cao lớn

Trong nháy mắt , khách áo chàm kiểm điểm võ khí đối phương : Võ sĩ áo đen mang một thiết côn khá nặng , bạch diện thư sinh có đôi đoản kiếm , còn hai vệ sĩ thì nai nịt như ra trận , mỗi người một khẩu súng , và một đoản thương coi vẻ sắc bén , hai hỏa khí là nguy hiểm cần tiêu diệt ưu tiên .

Bạch diện thư sinh lên tiếng đầu tiên :

- Ta tờ ...ta ...đê ...đây là ...à là Mai ...ơ cờ ...công tử ... !

Thì ra thư sinh nói lắp ; mọi người cố nín cười .

Võ sĩ áo đen đỡ lời , quát tháo :

- Nghe nói có tên thổ mù đến đây quấy rối ?

Khách áo chàm đứng dậy :

-Thổ mù ấy là ngu hạ , các hạ muốn gì xin chỉ giáo ?

Võ sĩ áo đen hẳn không quen nghe lời lịch sự , giọng cao thiết côn sừng sộ :

- Ra tên này vô lễ . Ta chẳng chỉ giáo chỉ giở gì với nhà ngươi .. để ta cho bài học Cẩm Giang này .

Dứt lời , võ sĩ áo đen giáng thiết côn bên vai khách áo chàm . Người này bình tĩnh sắc mặt không thay đổi , chỉ khẽ né tránh . Thiết côn trượt xuống quây hàng , một chồng bát vỡ tan như sấm nổ . Võ sĩ áo đen định nâng thiết côn đánh đòn nữa , thì không tài nào nhấc nổi ngọn côn : Khách áo chàm đã áp dụng thuật cần bẫy , nắm giữ đầu cây côn , ấn xuống mặt quây .

Khách áo chàm ôn tồn :

- Không nên nổi nóng . Không nên , các hạ muốn gì xin nói.

Chưa hết câu , bỗng nghe tiếng rào rào . Thì ra chàng trai đã cầm ống đuũa ném về phía bạch diện thư sinh và hai vệ sĩ . Mấy chục chiếc đuũa thay nhau bay như mấy chục mũi tên . Một chiếc đuũa cắm má thư sinh võ y hoàng sa , máu chảy ròng ròng . Chàng này kêu khóc :

- Đơ ...đau ...đau quá anh Ba ơi , ...a...a...giê...giết nó ...cho...cho ...em !

Việc xảy ra chớp nhoáng . Quay lại thấy chàng trai ném dưa nằm dài bất tỉnh trên mặt đất . Thì ra một người trong bọn Mai công tử đã lên đứng sau Tú Thái , tặng chàng một quả thối sơn đúng gáy . Người này đang sắp sửa cướp tập quyền và bút nghiên của Trần tú tài còn đặt trên bàn . Bắt buộc khách áo chàm phải chuyển sang thế công . Chàng rút cây roi da ..vài tiếng như xé lụa , đầu dây da nổ bốp bốp . Trong nháy mắt cả năm người trong bọn họ Mai đều bị thương , kẻ ở tay cầm võ khí . Họ đều như loạn trí vì lần đầu thấy võ khí kỳ lạ này . Cả bọn định tẩu thoát , nhưng khách áo chàm đã phi thân chặn cửa, bắt năm người ngồi lại.

Chàng đến bên Tú Thái , chẩn mạch , sờ nắn nơi gáy bị thương . Chàng trai vẫn nằm thiêm thiếp . Khách áo chàm tuyên bố :

- Không hề gì , cứ để ngủ vài phút nữa ... Tôi đến đây , không có ý gây chiến , chủ tâm muốn đến yết kiến Mai tri huyện để bàn tính công chuyện thương mại , lại có vài món quả sơn cước đến biếu ... quý vị về nói với ngài cuối Mùi tôi xin yết kiến .

Bạch diện thư sinh đã bớt đau vì khách áo chàm cho thuốc và nói chỉ vài ngày má sẽ lành lặn , không vết sẹo . Cậu ta hy vọng nói với cha thuyết phục con người tài ba này vào vây cánh , nên vội vàng :

- X..xi..xin ba báí ...lính ...v...về no ...nói..vơ...với thân phụ ... !

Rồi Mai công tử quay lại chủ quán :

- Nha...nhắc ông..ha...hai hũ...rũ..rượu...lớn...như...thường...lê, chiều ...cho..cho...người...ra lấy ! -

Dứt lời cả bọn cáo từ về huyện .Bọn ấy đi khỏi , khách áo chàm quay lại chủ quán . Ông ta giải thích : mỗi tháng bốn kỳ trong huyện tổ chức dạ tiệc đãi thủ hạ , mỗi kỳ ông ta phải nộp thuế hai hũ lớn , loại hai trăm li , rượu ngon nổi tiếng Ngọc hà Hoàng hoa tửu . Kỳ này , ông ta đã sửa soạn rồi . Nếu không nộp đủ chỉ ngày sau, còn đồ ngồi đầy bàn , khách lương thiện không ai dám vào mà bọn ấy còn ăn quịt , đập vỡ chén bát ...

Câu chuyện hai hũ rượu ấy làm khách áo chàm chột nẩy sáng kiến . Chàng ghé tai thì thầm kế hoạch với chủ quán, rồi cùng mấy người khiêng tú Thái lên phòng . Khách áo chàm cho thuốc, dặn chàng tỉnh dưỡng .trả lại chàng tập quyền và nghiên mực , còn ngon bút lông , xin giữ làm kỷ niệm , đọc bút ấy có hàng chữ : Trần gia trưởng nam , tự Nguyên Thái , tú tài Tân Mão ...Chàng trai muốn xin lỗi đã bạo động trái với lệnh hiệp khách áo chàm . Hiệp khách giơ ngón tay lên môi ra hiệu không cần nói , rồi cáo từ .

Cuối Mùi , khách áo chàm tới huyện đường ...

—————cước chú của trang 52 —————

(1) thuộc Dòng Tên (Jésuites)

(1) Cũng như tổng đốc ngày nay

(2) Phố Hàng Bạc ngày nay

(1) Về sau xảy ra nhiều vụ diệt đạo tàn nhẫn đã man một phần lớn cũng vì các giáo sĩ không biết điều hòa Đạo Lệ với phong tục địa phương .

(1) Nên nhớ ở các chiến trường , chống đối Mãn Thanh , quân đội ta - quân đội Quang Trung - đã dùng nhiều hỏa khí , cả đại bác nữa .

(1) Vũ Trung Tùy Bút của Phạm Đình Hổ . Việt Nam Văn Học Sử Yếu , Dương Quảng Hàm

(1) Nữ học sĩ dạy trong cung vua Lê thế kỷ 15

(2) Con người hiền hậu , khi vào chính quyền cũng có thể trở thành tàn ác ?

(1) Clair obscur . Rembrandt (1606-1669)

(1) Đầu cơ : đúng thời , đúng chỗ , không phải hiểu theo nghĩa như ngày nay .

(1) Kẻ Chợ : Hà Nội. Kẻ Chợ là tên gọi thành Thăng Long của người đương thời, cũng gọi là Đông Kinh.

Hồ Thủy Quân : Hồ Hoàn Kiếm

Phường Đường Nhân : Phố khách (hàng buôn ?)

Phường hàng Đào : tên chữ là phường Thái Cực. Nơi này đương thời có nhiều người tàu chuyên nghề nhuộm lụa màu đào.

Phường Đông Các : Phố hàng Bạc

Phường Đông Tác : Hàng Bông - Cửa Nam

Phường Tả Nhất : cuối Phố Huế , nơi chuyên môn làm các thứ quạt .

Phường Hồng Mai : Vân Hồ , gần Ô Cầu Dền - Thanh Trì .

Phường Xá Đàn : gần hồ Thịnh Quang ? Khu Halais ?

(Theo các tài liệu linh tinh nghiên cứu về Hà Nội của các thư viện .)

(1) Chúa Trịnh sâm có hai con gái. Cô lớn tên Ngọc , hiệu Quế Anh lấy Dương Trung Hầu Bùi Thế Toại , cô bé , Ngọc Lan công chúa , tên Thuyên , gả cho em trai Đặng thị Huệ .

(1) Cung nga , thể nữ : Cung nga , người đẹp , thể nữ (gái hầu)

(2) Nhật triền : đường đi của mặt trời , hoa hướng dương quay theo hướng mặt trời. Quế Anh Dương châu có ý trách Quốc Đức tự kiêu cho mình là mặt trời và nàng , hoa hướng dương , phải luôn hướng về phía chàng .

(3) Sâm , Thương : hai chòm sao , sâm ở Tây , Thương ở Đông , hai chòm sao này không bao giờ cùng hiện diện ở một lúc .

(4) Thường sau cơn mưa có cầu vồng người ta cũng gọi là cầu chúc nữ Ngưu lang , như cầu ô thước , qua bắc cầu .

(5) Giải Đồng : kết giải đồng tâm , kết nghĩa vợ chồng .

(6) Văn Quân , Tư Mã Thượng cầu : Truyện Trác Văn Quân và Tư Mã Tương Như đời Hán . Trác Văn Quân là một thiếu phụ góa còn trẻ nghe Tư Mã Tương Như tấu bản Phụng cầu Hoàng , mê tiếng đàn , mê người , hai bên lấy nhau . Khúc Phụng cầu Hoàng tả chim Phụng (con trống) đi tìm con Hoàng (con Phụng mái) .

(7) Thôi Oanh , Trương Cung ; Truyện tình duyên đời Đường . Nàng Thôi Oanh Oanh , và chàng Trương Cung , vì loạn ly , tản cư , đồng ngụ một ngôi chùa , hai bên tư thông , nhưng hết loạn , mỗi người một phía , không ai nhìn ai nữa ...

(8) Phiên Lộc , Uy Lịch : Điển Hy Lạp Phiên-lộc và Uy-lịch (Pénélope và

(9) Ulysse) . Uy lịch hơn hai mươi năm chinh chiến đường xa . Vợ là nàng Phiên Lộc ở nhà , bao người hỏi lấy , nàng khước từ , hẹn khi nàp dệt xong tấm vải , lúc đó mới chọn chồng thay Uy lịch . Nhưng cứ ban ngày dệt, ban đêm lại gỡ ra ... cho đến khi người chinh phu Uy lịch trở về .

Quế Anh Dương châu dùng điển tích này vì có ảnh hưởng của mẹ Quốc Đức , bà Xuân Thảo đã dạy nàng cổ học tinh hoa Đông , Tây .

Lại nói về khách áo chàm , y hẹn cuối Mùi , tới huyện đường yết kiến Mai lão gia .

Huyện đường nghi vệ , hai hàng lính chống giáo tể chỉnh , hai bên hành lang , nho lại và gia nhân tò mò chờ khách lạ ...Đốc binh và võ sĩ áo đen , cùng thừa phái, đội lệ hai bên . Nghiêm trang , yên lặng , nghe tiếng ruổi bay . Dàn cảnh ra oai của huyện Mai , khách áo chàm không hề quan tâm . Hai luồng nhôn tuyền đã quan sát địa thế , kể cả ngục thất ở đầu hành lang bên phải . Nhìn Mai tri huyện , chàng nghĩ thầm tướng mạo ấy , mặt choắt , tai chuột , hai con mắt như hai sợi chỉ mà đứng địa vị đường quan thì thực trời trên nhân loại ...

Nghiêng mình chào huyện quan . Túc thì quan truyền :

- Chẳng hay tráng sĩ từ xa đến có điều chi khiếu nại ? Bản quan sẵn sàng giúp xử ...-

Khách áo chàm từ tốn :

- Bẩm quan , ngu sinh không có gì khiêu nại . Chỉ vì đến Cẩm Giang định gửi hàng sơn cước cho thương gia Dương Quý Tảo nhưng nghe người này phạm quốc tội bị bắt giam rồi , thì ngu sinh tìm người khác giao thương , vì hàng của ngu sinh đều là thổ sản sơn lâm quý giá . Tiện đây , kính biểu ngài hàng mẫu . -

- Cám ơn tráng sĩ , tiện đây , đêm nay , bản quan đãi tiệc , mời tráng sĩ đến dự , bản quan có điều muốn nói ...-

Chưa hết câu, ngoài cổng huyện tiếng ồn ào, rồi nghe tiếng một người đàn bà hát lớn :

- Con ơi nhớ lấy câu này, Cướp đêm là cướp , cướp ngày là quan ...-

Lính chạy vào báo là vợ Dương Quý Tảo , đang hát ru con ngoài cổng . Câu hát nhắc đi nhắc lại , càng ngày càng cao giọng ...

Hàng phố đổ ra coi đông nghịt .

- Con ơi nhớ lấy câu này, Cướp đêm là cướp , còn ngày chính là quan , con tôi nghe chưa , ngủ đi con...ờ ời ! à ời !...-

Huyện quan tái mặt , đập bàn :

- Lệ đâu ? ra vả vỡ miệng nó cho tao .-

Khách áo chàm chưa kịp can thiệp thì lính lệ đã chạy ra cổng , nghe thấy tiếng trẻ con khóc thét . Chàng ra cổng . Một thiếu phụ bế con nhỏ , lại đưa con gái khóc lóc nắm áo mẹ . Thiếu phụ mồm miệng chảy máu , trông thực thương tâm . Lính lệ đánh nữa , chàng gạt tay , đuổi người lính ấy đi vào , ghé tai thiếu phụ, khuyên can , để chàng giải quyết. Dứt lời kéo thiếu phụ và hai con vào công đường . Nói với tri huyện:

- Ngu sinh đã khuyên được xú phụ này không náo loạn công đường nữa . Thiết tưởng ngài nên giam ba mẹ con nó cùng Quý Tảo để vợ chồng con cái nó khuyên bảo nhau ...-

Mai tri huyện , xuôi tai , y lời truyền lệnh , trong trí óc hân mừng thầm , nhất cử lưỡng tiện , không những bọn ấy phải đi khuất mắt , lại còn được số hàng vô giá , cho nên cấm mọi người bén mảng , lại ra lệnh cho vợ chồng con cái họ Dương ăn uống đàng hoàng .

Khách áo chàm tương kế tựu kế , đưa vợ chồng con cái họ Dương đoàn tụ .Nếu kế đêm nay không thành, ngày mai , ôn hòa đem của đổi người ...

Bữa tiệc đêm nay vô cùng vui vẻ . Bỏ xa nghi thức , huyện Mai cười đùa suông sã . Chắc hẳn nghĩ đến tiền của thâu lượm , trong năm sáu năm nay , lại thêm Mai công tử , con một , sắp lấy vợ , con gái họ Trịnh , cháu họ của An Cực Hầu , thân cận , của Tĩnh Đô Vương Trịnh Sâm ...

Tiệc rượu đã mấy tuần , ba bình rượu đã vơi . Khách áo chàm nâng cốc , đề nghị , trong dịp vui này , thưởng cho tất cả mọi người , không phân biệt già cả , lớn bé , chức phận , mỗi người một li , uống mừng Mai tri huyện , nay mai thăng quan tiến chức . Ai cũng uống vì từ chối tức là phạm thượng .

Vào khoảng đầu giờ Sửu , mọi người đều ngủ say mê mết . Khách áo chàm khê lay Mai tri huyện thì hắn ta nằm lăn ra chiếu , quan bà chưa về đến cửa phòng đã ngủ gục ở hành lang .Già trẻ lớn bé trong tiệc huyện đều say sưa bất tỉnh .

Khách áo chàm đốt pháo lệnh .Gia nhân cưỡi ngựa đến huyện đường , dắt theo hai con ngựa khác , mỗi con đeo một rọ mây lớn ngang lưng.

Hai gia nhân khiêng huyện ông và huyện bà vào phòng , lấy dao cạo gọt hết tóc hai ông bà , rồi treo hai bộ tóc lên ngọn cờ giữa sân . Khoảng giữa cột cờ , và ngoài cổng huyện treo bản cáo trạng đại ý :

Huyện quan họ Mai đồng lõa với vợ con , tội ác tày đình nay Công lý của Trời ra lệnh trừng phạt , nếu không cải hối thì vài ngày nữa sẽ trở lại lấy mạng hai người , và xử trảm đứa con nghịch tặc . Tạm thời giam giữ nghịch tặc ấy ở một nơi kín ...Ra lệnh thả hết các tội nhân oan uổng , kể cả gia đình Dương Quý Tảo , bồi thường thiệt hại cho gia đình này ...v.v.

Khách áo chàm cho gia nhân trói chặt Mai công tử và vệ sĩ áo đen , bỏ vào sọt mây mang đi .

Sáng sau , Mai tri huyện tỉnh dậy trước . Sờ lên đầu thấy bộ tóc và búi tóc đã biến mất , tái mặt , nhìn sang huyện bà thì đầu cũng trọc lóc như sư bà chùa Cẩm Giang . Tri huyện lấy vải quần qua loa trên đầu , đi ra công đường . Ngoài sân hắn thấy mọi người mê man giấc điệp . Hắn ra trống lệnh đánh liên hồi cũng chẳng ai lai tỉnh . Kể cả đốc binh dựa cột ngủ lì . . Thấy khách áo chàm cũng dựa lưng cột công đường ngủ lì bì , hắn nghĩ chàng cũng là nạn nhân như mình , không nghi ngờ , cố đánh thức chàng . Hồi lâu khách áo chàm hé mắt , thấy huyện quan vội vàng đứng dậy thì lễ .

Huyện quan : - Miễn lễ , miễn lễ ... tráng sĩ ơi , chúng ta đã trúng mê rượu của chủ quán ...-

Khách áo chàm đi chung quanh quan sát rồi trả lời :

- Chắc chắn , không phải chủ quán thủ phạm . Rượu không có thuốc mê , mà chúng ta bị mê hồn hương của phái Đông Kinh hiệp khách , phái này mới thành lập ít ngày thôi nên chưa ai nghe tiếng .-

Dứt lời , dẫn huyện quan đi quanh sân chỉ cho hắn những gốc cây hương còn lại ...

Hai người lấy nước lạnh đổ vào mặt đốc binh , đội cơ và mấy thừa phái ... Bọn này thức tỉnh , xúm quanh . Nhìn lên cột cờ , mọi người xanh mặt đọc tờ cáo trạng .

Tiếp tục công việc điều tra . Cả bọn lùng kiếm khắp nơi . Trong ngục thất , tội nhân còn đủ số , then khóa , bình thường , không có dấu vết đập phá . Dương Quý Tảo cùng vợ con ngủ lì trên ván lim , còn võ sĩ áo đen và Mai công tử thì mất tích .

Khi cả bọn trở về hậu đường , tới nội thất thì huyện quan ra lệnh mọi người dừng lại , chỉ một mình hắn vào phòng , chủ tâm lấy khăn che đầu trọc của huyện bà trước khi ra mắt mọi người . Huyện quan vào được vài phút thì bỗng nghe tiếng hét thất thanh , tiếp theo tiếng người ngã lăn trên mặt đất , còn huyện bà đầu trọc vẫn mơ màng giấc điệp . Hai tay huyện quan giữ khư khư gói vải trắng . Đốc binh cố kéo gói vải , gói tuột ta , một quả tim còn máu đỏ lăn ra sàn nhà . Đọc những hàng chữ máu trên miếng vải :

Bớ tham quan Mai tặc !

Ra hẹn cho nhà ngươi , nội nhật phải thả hết tù nhân oan uổng , bồi thường cho họ , không được thiếu một đồng xu nhỏ , và trong hạn mười ngày , phải hoàn lại văn tự nhà cửa ruộng vườn của nông dân , bị tịch thu trái phép .Nếu không , Công lý của Trời , sẽ gửi về cho nhà ngươi trái tim của con trai ngươi , cũng như trái tim của tên Mai Thụ cháu nhà ngươi , trong gói vải này ... Hiện giờ con trai ngươi , Công lý của Trời hãy còn để nó sống sót .

Ký tên Đông Kinh Hiệp Đảng

(Mai Thụ là võ sĩ áo đen , cháu của Mai tri huyện)

Tỉnh lại , Mai tri huyện , khóc thương đứa cháu và vô cùng lo lắng cho con trai . Hắn mời mọi người hội thương , tìm cách đối phó . Suy nghĩ hồi lâu , họ quyết định làm theo bản cáo trạng của Đông Kinh hiệp hội ...

Mai tri huyện tự tay mở ngục , mời Dương Quý Tảo cùng vợ con ra công đường , sai lính mở kho trả lại hết hàng hóa lấy của họ Dương , lại tình nguyện cho bộ hạ góp công vào việc xây dựng lại cửa hàng .

Lại sai thừa phái viết thư mời các con nợ để trao trả văn tự nhà cửa ruộng vườn .

Mai tri huyện tổ chức trọng thể lễ mai táng trái tim Mai Thụ , dân làng huyện tuy không nhớ tiếc gì con người hung hãn , cũng đến phúng viếng đầy đủ . Bà huyện từ ngày ấy không ra khỏi cửa . Mai tri huyện thì phản ứng cũng đặc biệt . Hình như tự nhiên hắn trút được gánh nặng . Trước đây để phòng mọi mặt , nhưng từ nay chẳng cần . Tướng mạo cũng hơi biến đổi . Về hiền từ làm dịu bộ mặt choắt , tai chột mà không ai để ý nữa . Huyện quan lại hàng ngày tản bộ , thỉnh thoảng vào thăm nhà dân gian .

Vì vậy , khi nghe tin họ Mai làm đơn xin chuyển dân hàng huyện cử đại biểu xin hắn đổi ý kiến . Có thể là hàng huyện rất mừng vì hắn đã cải tà quy chính , biết đâu quan khác đến lại làm khổ họ hơn Mai tri huyện trước đây ?

Đó là Quốc Đức đóng vai tráng sĩ áo chàm , vui chơi hành hiệp. Bỏ trí , dàn cảnh , từng chi tiết, chàng đã hoàn toàn thắng trận Cẩm Giang . Lại đúng thời hạn đã định trước không sai phút giây .

Không có thiệt hại nhân mạng , mà chỉ có một đêm , thay đổi hẳn không khí Cẩm Giang . Bảy, tám ngày sau , Mai công tử , và cả võ sĩ áo đen , Mai Thụ được thả về : Sự hiện diện của võ sĩ áo đen làm dân làng huyện sững sốt , mà võ sĩ áo đen cũng ngạc nhiên ông chú đã làm ma an táng trái tim mình . Chàng ta hoảng hốt để tay vào ngực , thấy đập rộn ràng mới yên lòng , nhưng vẫn lo âu ra mặt .

Sau này , được biết , trái tim được đem đi mai táng trọng thể chỉ là một trái tim lợn mà thôi . Quốc Đức đã dàn cảnh chi tiết , rào trước đón sau , kể cả việc dùng những gốc hương để tránh việc Mai tri huyện thù hằn chủ nhân tửu gia . Sự thực không có mê hồn hương mà có thuốc mê trong rượu . Trong khi tiếp mọi người chàng cũng uống , nhưng chỉ cầm chừng . Vả lại chàng đã uống thuốc trừ độc trước khi vào tiệc .

Lại có kết quả bất ngờ làm thêm Quốc Đức càng thêm khoái chí : số là võ sĩ áo đen và Mai công tử bị bắt trong lúc mê man , khi tỉnh dậy thấy mình bị treo trong sọt mây , trên một vực thẳm .. đang đêm , một con hổ đến gầm thét , lấy chân đào sợi dây buộc sọt . Mai công tử sợ quá kêu vang - cứu tôi với , xin cứu tôi với !!! - mà tuyệt nhiên không nói lắp . Mọi người đến kéo lên , mang công tử vào nhà . Cậu ta , thao thao bất tuyệt xin mọi người tha mạng , kể từ nay xin chừa bắt nạt dân làng ... Thì ra chính cậu ta cũng không để ý là mình khỏi bệnh nói lắp , kết quả bất ngờ của sự đột kích thần kinh khi quá sợ hãi .

Vợ chồng huyện Mai thấy con khỏi bệnh , lại càng sấm hối tưng kinh .

Quốc Đức đã bố trí cả con hổ giả ấy , lại còn vui thăm trong khi nghiêm trang cùng dân huyện đi mai táng tim heo ...

Song Lưu Thương Xã là phần nổi của tổ chức mà Song Lưu Giang hiệp hội , là phần bí mật . Chính quyền Trịnh Lê mấy lần định phá tan Thương Xã nhưng e ngại danh tiếng bọn hiệp khách , lại hy vọng thu phục , nên chưa ra tay . Phải nhắc là chính quyền phần đông tham quan ô lại , vị kỷ , luôn luôn cướp phá một cách gián tiếp các tổ chức kỹ thương cho nên nước nhà luôn luôn chịu ảnh cảnh nghèo đói yếu hèn .

Tú Thái , Quốc Đức gặp ở Cẩm Giang là Trần Nguyên Thái , nhân vật ra mắt hồi đầu . Nhưng khi gặp lại ở thuyền Phan lão trượng , mười năm sau , nàng Phan Vi Vi giới thiệu hai người , Quốc Đức làm như đầu tiên hạnh ngộ , chỉ vì hai cố : thứ nhất , chàng không muốn nhắc lại yếu điểm của Nguyên Thái đã bị địch thủ đánh lén , e ngại tự ái chàng tổn thương , và thứ hai là chính : Khi từ biệt Nguyên Thái ở Cẩm Giang chàng có biên hai câu , gián tiếp khuyên bạn trẻ :

Đường xuyên Việt nên qua Trấn Bắc , Nơi khí thiêng hun đúc anh tài

vào tập phiêu lưu ký của Nguyên Thái . Đồng thời biên thư riêng báo cho Đại sư hiệu trưởng Trấn Bắc xin ghi tên Nguyên Thái vào danh sách sinh viên mà nhà trường hoàn toàn đài thọ mọi chi tiêu trong thời gian học hỏi, không muốn Nguyên Thái biết mình là ân nhân đài thọ.

Quả nhiên , Nguyên Thái đã đến Trấn Bắc Trường , và ở đây cho đến năm Nhâm dần , đậu thủ khoa ... Quốc Đức lại từ xa , kín đáo theo dõi lịch trình tiến chuyển học hỏi của Thái .

Còn về cây bút lông có khắc tên Nguyên Thái mà Quốc Đức cố tình giữ làm kỷ niệm , thì , vô tình , hơn mười năm sau , lại tới tay sở hữu chủ cũ , trong một trường hợp kỳ thú mà quý vị cùng chúng tôi sẽ đi đến trong một hồi sau này .

Và đây là chuyện đã chấn Động Kẻ Chợ gây ra bởi Quốc Đức và đồng bạn .

11. Chương 11

10. Đẳng Song Lưu náo loạn trường thi,

An Cự hầu ác ôn đền tội.

Tỉnh Đô Vương Trịnh Sâm đương thời được tiếng là người văn học . Không biết tác phẩm chứa gồm bao nhiêu pho nhưng chắc cũng không có một lý tưởng , một quan niệm nhân sinh mới lạ , ngoài việc khuyên con dân e nép trong khuôn khổ Tống Nho cũ rích , theo lời phê bình của Dương Châu Kinh Luân nữ kiệt , trước khi từ biệt kinh thành về quê chờ ngày Ấ« mãn nguyệt khai hoa Ấ» , đứa con của tình yêu , đứa con đầu lòng ...

Chúa Trịnh Sâm đích thân ra đầu bài kỳ thi sắp tới . Lúc này chúa đang say mê ái phi Đặng Thị Huệ . Chúa đã có con trai Trịnh Khải , với Dương phi , nhưng chúa không ưa . Nay ái phi họ Đặng lại sinh con trai đặt tên Trịnh Cán , chúa hết sức vui mừng . Sĩ tử tức thời đoán rằng cái kiêu ngạo của chúa sẽ dẫn chúa đến sự đặt đầu đề liên can đến chuyện sinh cậu quý tử này mà thôi ... Ai nấy sửa soạn trong trí óc văn bài , trong Tứ thư Ngũ kinh , tìm tòi những điểm đề cao vị chúa tể của nhân dân .

Bọn Quốc Đức họp nhau bàn định kỳ này sẽ chơi đùa thỏa chí , may ra đánh thức được những người vẫn đang ngủ vùi trong đường ganh đua sĩ hoạn .

Trường thi náo nhiệt từ nửa đêm . Cảnh vệ uy nghi bao vây tứ phía , lầu cao chánh chủ khảo cùng giám ban đã đông đủ . Ấn thư , hương nến sẵn sàng . Năm nay sĩ tử rất đông nên thừa lại bắt đầu gọi tên nhập trường từ giờ Dần . Có thể đến cuối giờ Mão mới gọi xong .

Chen chúc lều chõng kèn cồng , nhưng hình như phần đông đã quen thuộc trường thi nên cuối giờ Mão thí sinh đã dựng xong dụng cụ ... Thừa lại cho loa quay tứ phía hô to nhắc lại luật lệ trường thi , căn dặn thí sinh không được quên danh sách mấy trăm chữ huy kỵ không được dùng trong văn bài ... Danh sách này kỳ trước đã dài , nay lại thêm vài chục chữ . Trong số thêm ấy , có tên ông tổ của An Cực Hầu . Người này xuất thân nội thị ở cung Lê , nhưng vì làm gián điệp cho phủ Trịnh , việc vỡ lở sắp bị trừng phạt thì vội chạy sang Phủ Trịnh , khôn khéo nịnh bợ bên Phủ Trịnh , được phong An Cực Hầu , một chức vụ không rõ rệt . Lại khéo vận động , nên kỳ thi được giữ nhiệm vụ giám quan trật tự trường thi , và lạy lức cho tên ông tổ mình vào danh sách chữ huy .

Quốc Đức và các bạn vào trường thi đều dùng bí danh , Quốc Đức lấy tên Phạm Đình Kinh (nhạo lại tên Phạm Đình Trọng) , Phan Hùng Lũy , con trai Phan lão trượng , Nguyễn Vô Thang (để lại tên Nguyễn Hữu Cầu) , mà vợ chàng là Vũ Thị Thanh Thủy , một văn tài , nhưng cũng nổi tiếng chua ngoa đánh đá , hóa trang nam tử vào trường , với bí danh Trịnh Lệ Quân (bắt chước Mạnh Lệ Quân) . Các bạn khác , tổng cộng hơn chục người , cũng dùng bí danh , sinh trú quán đều tên tưởng tượng . Mọi người có mặt khắp hàng , khắp khu trong trường thi .

Theo chương trình bố trí của Quốc Đức , mỗi người nộp quyển có hai phần , nôm và quốc ngữ mẫu tự La tinh . Hẹn nhau giờ nộp quyển , và giờ ra khỏi trường thi .

Đầu giờ Thìn , mũ áo chỉnh tề , quan trường đặt hương án , quỳ đón đầu bài của chúa .

Quả nhiên như tiên đoán , đầu bài của chúa vẹn vẹn tám chữ Hán , nói lên kiêu ngạo đỉnh cao của chúa , nghĩa là : Khí thiêng của núi tự lại cùng với bể sông chung đúc ra tốt đẹp ... Sơn xuyên anh dục , hà hải tú chung .

Cuối Dậu , thí sinh nộp quyển . Đại đa số tán dương chúa như Thái Sơn , ái phi Đặng Thị Huệ như sông cả bể sâu , hợp lại sinh ra cậu Cán , xuất chúng siêu nhân , cậu ta sẽ đem nước nhà sang giàu mạnh ... còn bọn Quốc Đức thì như ước định , người thì châm biếm khôi hài ... Riêng quyển Quốc Đức ; bao nhiêu chữ huy chàng đều dùng , kể cả chữ cấm mới của An Cực Hầu .

Không những đã cố tình dùng hết huy lại còn trong phần hai , quốc ngữ mẫu tự Thái Tây , là mắc hai tội phản nghịch . Quốc Đức không muốn quan trường khám phá ngay khi bọn chàng còn hiện diện ở trường thi , nên chàng đã hẹn các bạn nộp quyển cuối cùng . Đồng thời khi Quốc Đức cùng các bạn nộp quyển vừa xong thì tiếng nổ long trời ở góc trường , và hôm sau đó lầu chõng không người bốc cháy ngất trời , cuộc nổ cháy , chàng đã tổ chức theo một kỹ thuật mà sau này hiệp khách Song Lưu Giang dùng phá cầu phao của quân Mãn Thanh trên sông Hồng .

Vệ đoàn trật tự của An Cực Hầu hoảng hốt ào về nơi lửa cháy . Quốc Đức cùng các bạn ra khỏi trường thi ... trong khi loan truyền hàng phố , học trò cả phá trường thi . Người ta đồn đại thủ phạm vụ này là bọn con nhà giàu nhưng dốt nát , không được phép vào trường bằng lối Á« minh kinh Á» , Á« thông minh Á» , nghĩa là đóng tiền mua bằng cấp như thời chúa Trịnh Doanh ...

Nhưng rồi hàng phố cũng biết thủ phạm là một thí sinh cố tình công kích chúa Trịnh , vua Lê , lại dùng chữ cấm để làm bài .

Thiên hạ lại đồn có nàng thiếu nữ giả trai vào trường , họa thơ của Chúa một cách chua ngoa mạn thượng . Đây là chuyện thực vì trong quyển của Trịnh Lệ Quân (Vũ Thị Thanh Thủy) có bài thơ đùa nghịch mà

thiên hạ chép lại gửi cho nhau như dây chuyền khắp Đàng Ngoài , mọi người vô cùng thích thú .

An Cự Hầu , với tư cách chỉ huy vệ đoàn trật tự an ninh trường thi , tịch thu hết các quyển phạm tội vào để trình chúa . Trước khi vào điện chúa , hắn biết mình dốt nát , đem hết tất cả các quyển đó vắn kể một viên nội thị khác học hỏi hơn mình , cho nên sẵn sàng Á« giảng Á» cho chúa nghe những câu văn phạm tội .

Chúa đang nằm võng hồng điều , trên sập son vàng rồng phục , nghe tin An Cự Hầu xin Á« bệ kiến Á» , Chúa ngồi dậy ra lệnh cho vào .

Chúa khinh An Cự Hầu , không những đã phản vua Lê , lại còn vô liêm sỉ , khóc lóc dưới chân chúa kể công , xin phong quyền tước , lại Á« dốt đặc cán mai Á» mà làm ra thông thái ; vì vậy hắn là trò chơi của Chúa ...

Chúa thừa biết hắn vào chầu chuyện gì ? nhưng chúa ôn tồn hỏi :

- Cậu vào đây có chuyện gì , (thời Lê , nội thị , gọi là cậu)

Tức thì An Cự Hầu phụ phục khóc rống :

- Muôn tâu chúa thượng , thần quá đau lòng ... bọn nghịch tặc đã bắt chấp quốc luật , dùng hết các chữ cấm , tên dấng tiên vương Trịnh phổ đều bị chúng nó ô nhiễm, kể cả tổ tiên nhà thần , tổ tiên thần không được an nghỉ suốt vàng thì dòng dõi thần còn mặt mũi nào ... ?-

Chúa không thích tiếng khóc ... khóc than làm chúa sốt ruột , kể cả Đặng phi khóc than chúa cũng bực mình . Nhưng lúc này chúa cười thầm khi nội thị nói đến dòng dõi . Chúa lại liên tưởng tới dân Kinh Kỳ thường hay nhạo báng , nói ngọng An Cự Hầu , họ gọi là Á« An Cự Hầu Á» ... Chúa càng cười thầm khi hắn ta đề nghị :

- Muôn tâu chúa thượng , để thần bắt hết chúng đem xử để làm gương !-

Chúa : - Được rồi , được rồi , cậu nín đi , ta sẽ cho người bảo vệ dòng dõi cậu . Nếu bắt được , không được bạo động , để ta định liệu , nghe chưa ?-

- Dạ dạ tuân lệnh ! tuân lệnh ! - An Cự Hầu dập đầu xuống thêm hoa hai ba lần rồi tiếp :

- Có con xú phụ giả trai đi thi, nhạo bài thơ của chúa-

Chuyện ấy chúa cũng biết rồi , tai mắt của chúa khắp nơi , nhưng chúa chưa đọc bài thơ phạm tội , chúa làm như không biết .

An Cự Hầu :

- Thần sẽ cố sức lòng bắt con tiện tì này cho bốn ngựa phanh thây , để làm gương răn dạy lũ đàn bà ...-

Sự thực thì chính chúa cũng chán ghét các bài văn nịnh nọt bợ đỡ . Chúa đang nghĩ đến hứng thú muốn coi bọn phản nghịch viết gì . Thâm tâm chúa cũng kính trọng các anh tài dù là đối nghịch .

Chúa nói :- Cậu để tất cả các quyển ấy để ta coi . Quyển của tiện tì đưa ta coi trước .-

An Cự Hầu : - Thần đã để sẵn đây- , rồi tiếp luôn như nhà thông thái đệ nhất quốc gia :

- Con tiện tì đã làm ô nhuế những lời phun châu nhả ngọc của chúa thượng ...-

Với giọng chua ngoa của bọn nội thị , hắn ngâm bài thơ của chúa :

Tây hồ tức cảnh :

Lọ là đồn hởi chốn Bồng Doanh ,

Này thú này âu cũng có tình .

Đôi đóa nhị hồng tin đáng tía ,

Một doanh nước biếc ánh trời xanh .

Lầu lầu các nọ phong rèm nguyệt ,

Văng vẳng chiều kia dỗi tiếng kình

Lầu trải nắng sương đà mấy tá ,

Kim ngư dấu trước hầy rành rành ...

Chúa khó chịu về giọng ngâm , nhưng cố trấn tĩnh . Chúa cười thầm vì chính chúa đã nói bài thơ ấy chúa làm khi đi chơi Tây Hồ với Đặng phi chẳng có gì xuất chúng , nhưng chỉ vì chúa làm ra , cho nên mọi người vội vàng cho là phun châu nhả ngọc ... Nay chúa thấy khoái trá có người dám họa lại . Chúa nóng ruột muốn đọc bài họa , cầm quyền , đọc phần nôm , nét chữ mềm mại thực dễ thương , chúa đã có cảm tình . Đọc tên : Trịnh Lệ Quân , thứ nam Trịnh gia phú châu xã .. -

Chúa nghĩ : con bé này mà hay , coi mình như Mạnh Lệ Quân ... chúa

bỏ phần văn xuôi , đến bài thơ :

Anh dục tú chung hồ .

Chúa nghĩ : con bé dễ thương , lấy đầu bài của ta làm đầu đề ,

Chúa đọc tiếp

Ai về xin nhớ nước doanh Doanh

Thuyền tục người tiên giỡn sóng tình

Lan bội đôi hàng che cửa tía ,

Ba cây núi dựng khóa trời xanh .

Đường in gót chúa đùa phong nguyệt

Lối giữ chân Phi đợi cá kình .

Sóng biếc trâu này con lặn biệt ,

Hồ kia cán ngự lữ ranh giành ...

Chúa đọc xong , An Cự Hầu định phê bình , chúa giơ tay ra hiệu im .

Chúa thầm phục bài thơ thanh tục mập mờ của nữ văn tài . Chúa thầm phân tích những chữ dùng trong bài thơ :

Doanh là tên của thân phụ chúa (chúa Trịnh Doanh) , mà chính chúa cũng tự do dùng , thì tác giả bài học được phép ; Doanh châu là nơi tiên ở còn Á« Doanh Á» , chúa đã dùng , doanh hay dòng cũng được , dòng thì hơn , chúa nghĩ .

Lan bội , nói ngược bội lan là tên chữ của hoa Huệ , tên ái phi của chúa .

Trong câu sau : Ba cây là tam mộc , tên của chúa vì chữ Á« Sâm Á» là ba chữ mộc ...ba cây chụm lại nên hòn núi cao , chúa khen thầm .

Bảo chúa đùa phong nguyệt mà Phi đợi cá kình (cái chầy kình gỗ chuông chùa) ý tục nhưng hình thức chúa xin chịu không có cơ trừng phạt ... Lấy Trâu đối với Cán , tên con của chúa và Đặng Thị Huệ thì cũng hơi tếu , nhưng cán ngự nghĩa là chống đỡ , Chữ giành của tác giả viết khác , nhưng cùng âm là được rồi .. đề phòng chống đỡ lữ trẻ ranh giành giật kim ngư trong bài xương của chúa .

Chúa nhắm đọc lại hai câu :

Lan bội đôi hàng che cửa tía,

Ba cây núi dựng khóa trời xanh ...

Chúa lẩm bẩm : cửa tía là cửa chùa ...nhưng chúa bỗng đỏ mặt ...vì hai câu đó , chúa gọi nội thị ghé tai chuyển lệnh cho mời Đặng Phi đến ngay với chúa . Chúa lại tiếc thầm : Sao Đặng phi lại không có tài như người này ? như cô Trịnh Lệ Quân này .Chúa đột nhiên yếu mến cô Trịnh Lệ Quân , nhưng phép nước chúa ra lệnh An Cự Hầu đi bắt cho được cô nàng , nhưng cần dặn nếu làm tổn thương người ấy thì chúa

sẽ chém đầu ...Chúa định tâm nếu bắt được , chúa sẽ ra oai đùa chơi , thôi rồi mời nàng vào cung lãnh chức nữ học sĩ ...

An Cực Hầu nhận lệnh , lúi lúi cáo từ .

An Cực Hầu vừa khỏi chúa gọi Cao Hùng túc trực ở hậu điện . Cần nói chúa ư nằm vông đọc hồ sơ mà giờ này không phải phiên châu , nên chính điện vắng vẻ chỉ có một số cảnh vệ riêng ở cuối điện , không thể nghe rõ những truyền phán của chúa . Cao Hùng là một võ quan cảnh vệ thân tín , dưới chỉ huy trực tiếp của chúa , mà Quận Huy, Quận Việc ... cũng không hề giáp mặt .

Từ điện châu đến hậu điện , văn phòng của Cao Hùng , có bộ phận chuyển âm bí mật , dù giản dị nhưng rất công hiệu . Đó là một ống đồng đặt dưới sàn gỗ ... Người tâm phúc Cao Hùng được quyền nghe hết các việc cơ mật , mà chúa có thể gọi ngay nếu xảy ra nguy biến .

Cao Hùng đến bên chúa , không có thi lễ phiền phức . Chúa và Cao Hùng có nhiều lần cùng nhau vi hành khắp Kẻ Chợ .

Chúa ghé tai Cao Hùng :

- Tướng quân lập tức cho người theo sau An Cực Hầu bí mật can thiệp , nếu hấn lạm dụng quyền hành . Ta lưu dụng hấn vì tài Á« đánh hơi Á» của hấn . Nhưng tâm địa phản phúc ấy chúng ta phải nhất mực đề phòng . Chắc tướng quân cũng đồng ý hấn ta xuất thân nội thị cho nên về tâm lý , về phản ứng không bình thường , vì tiếc hận chuyện đời , dễ thành ác độc ...-

Cao Hùng :

- Chúa thượng nói đúng . Chúng ta cần hết sức đề phòng bọn nội giám - Cao Hùng vẫn quen nói chuyện rất tự nhiên với chúa - Hồi nấy , nghe lời gièm pha của An Cực Hầu , tôi lại nghĩ tới chuyện Thái tổ nhà Minh , Chu Nguyên Chương , bị nội thị mê hoặc , giết hại công thần chỉ vì , nội thị vu khống Á« phản nghĩa Á» những danh từ , những câu văn trong biểu chương ...nhưng Cao Hùng này rất mực tin tưởng chúa thượng . Chu Nguyên Chương và chúa thượng khác nhau : Chu Nguyên Chương xuất thân nghèo chữ nghĩa , còn ngài bác học uyên thâm ...-

Chúa :

- Thì Đức Thế Tổ nhà Lê của chúng ta cũng thế thôi , người anh hùng áo vải , đuổi được quân Minh ra khỏi bờ cõi ... công ơn như núi Thái Sơn ấy , rồi sau cũng tội lỗi đối với công thần Nguyễn Trãi ... Nhưng để ngày khác chúng ta đàm luận . Còn hôm nay gấp rút. Đây là ý muốn của tôi : Bọn thanh niên nộ quyền phản đối tiêu cực , trêu chọc châm biếm , đều là anh hùng tài ba , nếu chúng ta thấu dụng được thì tương lai nhiều hy vọng . Kể cả con bé giả trai , mà tôi chắc là một thiếu phụ , không còn thiếu nữ vì lời lẽ bạo dạn , từng trải ... Tướng công hãy tổ chức bí mật bảo vệ họ , và đề phòng An Cực Hầu ác độc , tướng quân cứ tự tiện xử trí về An Cực Hầu ...-

Cao Hùng đi ra, chúa đọc lại bài thơ Á« phạm thượng Á» thì Đặng phi cùng hai thể nữ bước vào .Vừa trông thấy chúa , Đặng Thị Huệ khóc lóc bù lu bù loa :

- Muôn tâu chúa thượng , chúa hãy trừng phạt con tiện tì cả gan mạ nhục Á« thể tử Á» , lại đe dọa tư thông với giặc Tây Sơn chế ngự Á« thể tử Á» , Thị Huệ dùng chữ Á« thể tử Á» , tuy lúc ấy , công khai , thể tử là Trịnh Khải , con chúa sinh với Dương phi Ngọc Hoan ...-

Chúa bực tức cau mày , không phải vì tiếng khóc của Đặng phi chúa đã quen tai , mà chỉ vì An Cực Hầu cho Đặng phi biết chuyện ...

Hồi nấy đọc câu thơ : Á« lan bội đôi hàng che cửa tía Á» chúa lẩm bẩm chữa : tại sao con bé lại không viết thẳng : Huệ trắng đôi hàng che cửa tía ? Cầm văn , hứng tình đột khởi , chúa mới cho gọi Đặng phi ... Nhưng bây giờ bực tức , chúa mất hứng , chúa phán :

- Được rồi , được rồi , tôi biết .. Nàng cứ về cung an nghỉ , tôi đã sai đi bắt nó rồi ...-

Dứt lời , chúa bỏ vông , xuống sập , chấp tay sau lưng , đi ra hành lang , nhìn vườn Thượng Uyển ...Chúa biết trước là bọn nịnh hót sẽ dùng câu thơ cuối của bài để buộc tội

Hồ kia cán ngựa lữ ranh giành...

Bọn ấy sẽ nói , Hồ đây không phải là Tây Hồ , mà là họ Hồ , họ cũ của ba anh em tây Sơn ... Rồi thì bọn nhà nho hủ học sắp sửa tán rộ , cho là điềm xấu , Tây Sơn sẽ diệt Trịnh sau này ...Chúa mỉm cười tự nhủ nếu như vậy thì nhà Trịnh đã mất lòng người từ lâu ...

Chúa không nghĩ đến chính trị nữa , chúa nhìn phong cảnh bỗng thấy êm dịu hẳn đi , rồi chúa hình dung tác giả bài thơ trên phong cảnh hữu tình trước mắt ...

Đêm ấy , chúa ngồi trước an thư viết rất nhiều , không sang cung Đặng phi như đêm trước . Riêng mình chiếc bóng , chúa đọc hết các quyển thi tịch thu .

Mà cũng đêm ấy, dân chúng Kinh kỳ sống một đêm kinh hoàng , dưới đe dọa khủng bố của thủ hạ An Cực Hầu . Hẳn ta bắt chức tổ chức an ninh chính trị của Hắc Y đạo , vào khoảng ba bốn giờ sáng tung thủ hạ đi các tư gia bắt bớ ... Hẳn được Hắc Y đạo huấn luyện chẳng ? điều ấy chưa biết . Nhưng chắc chắn hẳn cũng rành khoa tâm lý , hiểu là vào giờ đó , là giấc ngủ an lành nhất của con người , sự áp dụng khủng bố thực là vô cùng hiệu quả : Chống trả rất ít ..nạn nhân ít khi có điều kiện tinh thần mưu mô chống đối , mà hàng xóm cũng không kịp bước vào hành động đoàn kết bênh vực .

Cái ác nghiệt chọn giờ ấy bắt bớ , cách đây hai chục năm , Lý Thiết Lực , sau khi được Lâm Nguyệt Ánh cải hóa , đã hủy bỏ , như ngày nay , ở các nước văn minh dân chủ , chính quyền không được đến tư gia bắt bớ tội phạm trước sáu bảy giờ sáng . Thế mà An Cực Hầu , bị ảnh hưởng Hắc Y Đạo , lại đem áp dụng , cho nên dân chúng vô cùng lo sợ .

Chuyện lừng bắt đầu tiên xảy ra ở phường tả Nhất . An Cực Hầu đích thân chỉ huy thủ hạ , xông đến nhà Trần Đức Tuệ , một danh sĩ đương thời , tuy văn chương lỗi lạc , nhưng không hề lều chõng đua tranh , dù tổ tiên nhiều lần khoa bảng . Trần tiên sinh nổi tiếng ở Kinh Kỳ về tài chơi chữ . Có người cho chính Trần tiên sinh là Á« tác giả Á» các bài nhạo báng Á« An Cực Hầu Á» , cho nên hẳn nhân dịp trả thù . Cũng đúng , nhưng đó không phải là có chính . Mục đích của hẳn là khám phá tịch thu tập thơ châm biếm chính quyền của Trần tiên sinh .

Trần tiên sinh có năm con , ba trai hai gái . Tất cả đều văn chương lỗi lạc . Hai con trai lớn đã lập gia đình , nhưng đều ở xa : một ở Cửa Hàn , một ở Quảng Nam , mỗi người làm một chủ hãng chuyên buôn các thứ quạt do Phường Tả Nhất sản xuất ;

Chính Trần tiên sinh cũng sản xuất quạt , những thứ quạt mỹ thuật cao , đắt tiền , như quạt lụa đề thơ , quạt lụa minh họa , nhất là hai bộ quạt , nổi tiếng , quạt Đường Thi và quạt thơ Việt .

Quạt lụa minh họa của hai cô con gái được vô cùng thưởng thức từ Đàng Ngoài đến Đàng Trong . Hai cô lại sáng tác thứ quạt tử vi , mỗi quạt vẽ một con vật của tuổi , nên rất đắt hàng . Hai cô con Trần gia sinh đôi , năm nay 18 tuổi , Trần Trang Hồng Ngọc và Trần Trang Bích Ngọc , còn cậu út , Trần Trang Dũng . Trang là họ của Trần Phu nhân .

Hồng Ngọc và Bích Ngọc không quốc sắc nhưng mặn mà duyên dáng cử chỉ , lời ăn tiếng nói , nụ cười khoe mắt . Đáng lẽ phải đặt tên là Hồng Duyên , Bích Duyên mới phải . Mà hai cô giống nhau , có khi bố mẹ cũng nhầm . Cô chị thường buộc tóc dài lụa hồng , cô em , lụa xanh để phân biệt . Hai chị em nổi tiếng trong vùng . Người ta thường gọi là Trần gia nhị Ngọc . Có thể nói văn võ toàn tài . Đã theo học Trần Bắc Trường , đồ đệ của sư mẫu Đào Ngọc Thanh về kiếm thuật . Sở trường song kiếm nhưng lại thêm biệt tài dùng quạt phóng trâm . Chính hai chị em , Trần gia nhị Ngọc đã truyền lại tài này cho Lương Thúy Quyên . Đó là một điều dễ hiểu : quạt phóng trâm chế tạo tại xưởng của Trần tiên sinh theo thiết kế đồ của hiệp sĩ Giang Thiên Cước , bạn thân của sư mẫu Đào Ngọc Thanh mà bạn đọc có thể gặp sau này trong một hồi khác . Còn hiện nay , chúng ta nên chú ý quạt phóng trâm vô cùng lợi hại . Mỗi quạt có thể phóng năm ngọn trâm cùng một lúc hay theo thứ tự . Trâm thứ nhất bay ra , phần nhiều làm địch thủ phản ứng chống đỡ , chưa kịp giải quyết thì trâm thứ hai bay theo , thường trúng đích , nhưng chỉ làm địch thủ bị thương mà thôi . Trâm thứ ba và thứ tư theo nhau , nhưng đó là thứ trâm mình rỗng , đựng một thứ thuốc mê cực mạnh . Địch thủ trúng trâm này chỉ ngã lẩn bất tỉnh , không nguy hiểm tính mạng ; còn ngọn trâm thứ năm đựng một thứ thuốc độc rất mạnh , không đau đớn , có khi cũng không biết mình trúng trâm , nếu không có thuốc giải độc ngay , thì sau mười phút hết phương cứu chữa . Cho nên mỗi quạt còn mũi trâm

thứ sáu . Mũi này không phóng ra , nhưng dùng để cứu địch thủ nếu cần , vì trâm này đựng thuốc giải độc .

Trần gia nhị Ngọc lại có biệt tài cung tên . Khi còn ở trường , tuy mười hai hay mười ba tuổi mà trăm bước , 10 mũi tên trúng hồng tâm cả mười , đoạt giải Á « cung thần thiếu nhi Á » . Đó là nói về cung tên cổ điển . Nhưng về sau , trở về Kinh Kỳ giúp việc xưởng nhà , nhờ có thợ bạn đại tài , Trần gia nhị Ngọc , dựa vào thiết đồ quạt phóng trâm , chế ra một thứ quạt nỏ cực kỳ lợi hại . Quạt phóng trâm thì gấp được , còn quạt nỏ , là thứ quạt không gấp , cán dài . Cán quạt hình lá sen , nhưng nếu nhìn kỹ và có óc quan sát mới biết đó là chiếc nỏ đôi , dùng cả hai mặt . Trong cán quạt có hai mũi tên , tự động lên rãnh nỏ mỗi khi có tác động căng dây . Hai mũi tên bay đi có thể thay ngay mũi khác trong một giây ...Mũi tên dùng trong quạt nỏ này cũng đặc biệt : đáng lẽ , cánh tên ghép thẳng , thì lại ghép chéo , cho nên khi tên bay ra khỏi nỏ thì quay tròn trong khi tiếp tục xạ đạo , mũi tên kim khí , nên sức xuyên nhập tăng gấp bội .Bản đồ Á « thần nỏ Á » này chưa đặt tên , còn giữ bí mật , cũng có thể đó là một cơ để An Cực Hầu tấn công Trần gia trước tiên , tuy Trần gia không có dự vào cuộc thi cử cổ tình phạm hủý .

An Cực Hầu luôn hành ác, không do dự. Châm ngôn là kết quả mong muốn, bất kể giá nào cho nên , nhắc lại , hần đã phản bội cung Lê để sang phủ chúa.

Cũng như đã nói , hần vốn dòng nội thị nên có thể vì đó mà uất hận , thù hằn cả nhân loại . Chẳng may hần có biệt tài tổ chức công an , nên chúa miễn cưỡng thu dùng . Nhưng chính chúa cũng muốn nếu có dịp là chúa ra lệnh trừ bỏ con người có tài nguy hiểm ấy . Đó là một hành động chính trị của chúa , như ngày nay chúng ta thường nói ... cho nên chúa cử Cao Hùng đi giám sát mật những hành động của An Cực Hầu .

Trong vụ này , tài bố trí của Bồ Y Quái khách , Quốc Đức của chúng ta , có phần sơ hở . Sơ hở vì tuổi trẻ chưa kinh nghiệm về lòng người đã không đề phòng phản trắc từ nội bộ . Con người phản trắc An Cực Hầu đã dùng người phản trắc trong bọn Quốc Đức , cho nên An Cực Hầu mới có danh sách chính danh toàn bọn . Cũng may , Quốc Đức đã ra lệnh cho nội bọn đổi thay địa chỉ ngay khi rời trường thi , mà địa chỉ người nào chỉ riêng người đó biết , cho nên dù có sự phản trắc , tổ chức của chàng cũng không đến nỗi nguy cơ .

Vì chuyện trường thi, An Cực Hầu đã gây đềm kinh hoàng ở Kẻ Chợ .

Có thể khi ấy vừa hết mùa nước lên . Mực nước sông Hồng không còn đe dọa kinh thành , nhưng viêm nhiệt chưa tan . Dân chúng vì nóng nực , nên cho tới khỏi nửa đêm , trời lên cơn gió mát , mọi người mới thiu thiu chợp mắt .

Nhưng đột nhiên , cuối Sửu sang Dần , đuốc lửa rực trời , tiếng hò reo đinh tai nhức óc lẫn tiếng khóc than thảm khốc . Thì ra An Cực Hầu án binh cảnh vệ khắp các phường quan trọng , ra pháo lệnh tấn công . Vì Á « trận địa Á » quá rộng , nên hần ta phải ủy quyền cho bộ hạ các nơi khác , còn chính hần ta chỉ huy tấn công Trần gia ở phường Tả Nhất như trên đã nói .

Lẽ dĩ nhiên , dù hần không chắc đã dung túng , nhưng thủ hạ mượn cớ trả thù riêng cho nên lương dân bị vạ lây , sinh mạng bị thiệt hại khá nhiều , không kể cướp bóc của cải , đốt cháy cửa nhà đến nỗi có người tưởng lầm quân đội Mãn Thanh đã đột nhập kinh thành .

Chính Cao Hùng cũng bất ngờ , không đủ người tin cậy để giám sát tất cả mọi nơi , vả lại còn phải đích thân bí mật ở bên An Cực Hầu .

Thảo vội tờ trình về phủ chúa (Chúa cho phép Cao Hùng giờ nào cũng có thể đánh thức) . Lệnh hỏa tốc của chúa tới Cao Hùng tường trình tạm thời thiệt hại trong dân chúng ... Đọc xong tờ trình này , chúa biên vội mật lệnh : Cao hiền đệ (nhiều khi chúa gọi Cao Hùng là hiền đệ) cứ việc thay ta , thuận Á « mệnh trời Á » , thi hành công lý , áp dụng biện pháp đối với Chỉ huy cảnh vệ An Cực Hầu , biện pháp nhổ nọc độc , như đã định ; ký tên Tĩnh Đô Vương Trịnh Chúa .

Vào cuối Sửu , An Cực Hầu cùng gần trăm cảnh vệ tới phường tả Nhất . Họ không đi đường chính . An Cực Hầu cho gần năm chục người lặng lẽ vây mặt sau nhà Trần Đức Tuệ , nơi có nhiều chuôm ao , không dễ vượt qua . Nhưng đội quân tinh nhuệ do Trương Ngọc Tấn chỉ huy , dùng làm mộc , vừa có thể làm thuyền , cho nên họ đã yên lặng chờ đợi hiệu lệnh mặt sau tường .

An Cực Hầu đích thân cùng hai cảnh vệ đến gõ cổng Trần tiên sinh . Hai gia nhân Trần gia , nhìn qua lỗ cửa , chỉ thấy ba người , không hề lo ngại , nên không báo động . Tuy nhiên họ không mở cửa . An Cực Hầu

, đưa qua lỗ cửa , một cánh thiệp đã viết sẵn , nói phụng lệnh chúa , đến hỏi Trần tiên sinh việc cơ mật .

Gia nhân lễ phép nhận thiệp , nói xin chờ , họ mang thiệp vào cho chủ nhân .

Nhận được thiệp , Trần tiên sinh mặc áo quần ra đón Á« tân khách Á» ... khi Trần tiên sinh cùng gia nhân cầm đèn ra mở cổng thì mặt sau , Trương đội trưởng , cùng năm sáu cảnh vệ thân tín đã đột nhập phòng của họ Trần . Theo như kế hoạch đã định , họ bắt luôn Trần phu nhân , trói trật cánh khi , mang ra hàng hiên , kẻ gươm vào cổ phu nhân hét lớn :

- Chúng ta mệnh chúa đến bắt phản tặc , nếu gia nhân , hay Trần tặc khinh động , thì lưỡi gươm này sẽ đưa phu nhân về nơi cực lạc ...-

Trần Đức Tuệ quay lại thì đã quá muộn , đành thúc thủ , để cho An Cực Hầu trói tay , mang vào sảnh đường .

Trần tiên sinh ra lệnh cho gia nhân không được khinh động . Trần Trang Dũng , con trai út , đang ngủ say cũng bị bắt , trói bên bố mẹ . Cảnh vệ vào đầy sân . Nhiều gia nhân , kể cả thợ làm quạt đều vô nghệ , nhưng nghe lệnh chủ nhân , đều đứng xa chờ đợi .

Họ đi lòng kiếm hai chị em Hồng Ngọc , Bích Ngọc , nhưng không thấy đâu . Biết hai người vô nghệ xuất chúng , nhưng bố mẹ và em trai ở trong tay mình , chắc hẳn cũng không dám bạo động . An Cực Hầu nghĩ vậy , cho nên hấn bình tĩnh Á« đặng đường Á» hỏi cung ba người . Tuy nhiên , không dám vô lễ hay tàn bạo :

- Thiểm chúc xin lỗi tiên sinh đã vì việc nước nên bạo động , biết rằng tiên sinh lỗi lạc tài ba , vang danh kinh đô , nhưng tại sao tiên sinh không ra cộng tác , mà lại dung túng con em cố tính phạm hủ ở trường thi ?-

- Quan lớn lắm rồi , các con tôi , và những người trong Trần gia này không có ai dự thi - tiên sinh trả lời .-

Tức thì An Cực Hầu nổi cơn thịnh nộ , đập bàn quát :

- Trần tặc , không được chối cãi , hai con gái ngươi đã giả trai vào trường thi .

Trần phu nhân :

- Quý chức không nên kết tội hàm hồ , hai con gái chúng tôi đi vắng đã hơn tháng nay , đi thăm anh chúng nó ở Hàn Môn ...-

Chưa dứt lời , đội trưởng giỡ vũ phu , tát Trần phu nhân . Phu nhân cười , ngửa mặt nhìn Trương đội trưởng :

- Ta đây không phải là phường tham sinh úy tử , chỉ tiếc nếu chết vì bọn sài lang nhà ngươi mà thôi ...Cũng nói cho ngươi biết họ Trần ta có mấy người làm việc trong phủ chúa . Họ sẽ minh oan cho ta , việc gì phải xin van thứ ngươi ...-

Không ngờ lời ngạo nghễ của Trần phu nhân cũng hơi hiệu quả . An Cực Hầu ra lệnh cho Trương đội trưởng ra ngoài , rồi hấn cho tùy viên lục khám khắp nhà , chủ tâm kiếm tập thơ phạm thượng và thiết đồ chê tạo Á« nỏ thần Á» .

Lục soát hồi lâu vô hiệu quả , họ không thấy quạt phóng trâm và quạt nỏ thần (những thứ này chế tạo còn ít , đều được cất giữ kín đáo , một nơi bí mật) , họ tịch thu những quạt Đường Thi và chia nhau quạt tử vi .

An Cực Hầu ra lệnh lui quân , giao ba Á« tội nhân Á» cho Trương Ngọc Tẩn giải đi đồng thời ghé tai hấn dặn dò kế hoạch .

Quý vị độc giả chắc hẳn đặt câu hỏi về Trần gia nhị Ngọc . Hai người này đang ở đâu ? trong khi gia đình lâm nguy ?

Vì chuyện này chẳng ngờ nên không ai đề phòng cẩn thận . Tuy nhiên , hai chị em đã thoát ra vườn , mang theo vũ khí phi thân lên mái nhà , và từ đó chuyển qua cảnh cao , nhìn thẳng xuống sảnh đường . Lá cây um tùm , nên nắp vô cùng kín đáo . Khi Trương Ngọc Tẩn tát phu nhân , hai chị em đã định ra tay , dùng quạt nỏ sát hại Ngọc Tẩn , thì nghe nói nhỏ đằng sau :

- Nguy hiểm , nguy hiểm cho song đường và bào đệ, xin đừng bạo động, xin nói ngay , tôi sẽ giúp nhị vị cô nương giải quyết việc này .-

Nhị Ngọc quay lại . Người ấy , võ phục toàn đen , nghiêng mình cúi chào , để ngón tay lên môi , ra hiệu nói khẽ :

- Tôi không thể nói tính danh , nhưng xin nhị vị cô nương hãy tin tôi mới có thể cứu được quý song đường và quý bào đệ . lát nữa , nhị vị cô nương phải theo sát tên đội trưởng có nhiệm vụ giải tù nhân . Theo tôi phỏng đoán , chỉ huy Cảnh vệ An Cực Hầu là người ác nghiệt . Hắn sẽ ra lệnh thủ tiêu tù nhân trong khi đi đường , và hắn sẽ cho lệnh đốt nhà ... !-

- Về việc đốt nhà , không quan trọng , theo tôi quan sát gia nhân Trần gia đủ sức chống đối . Hai cô nương cần từ giờ phút này theo sát song đường , bào đệ và tên đội trưởng , còn tôi có cách xử trí về An Cực Hầu ...-

Quả nhiên , An Cực Hầu dẫn phần chính quân binh đi trước . Trương Ngọc Tản cùng ông bà họ Trần cùng con trai bị hai tiểu đội vây bọc, đi sau .

Khi bọn này đến một ngã tư vắng vẻ , hắn ra lệnh trối ba người vào hàng rào xương rồng . Hắn nói chờ bọn cảnh vệ , một mình ở đây , còn bao nhiêu cảnh vệ đều phải trở lại Trần gia đốt phá .Chờ bọn quân binh đi khỏi , Trương Ngọc Tản rút gươm ...Gươm vừa ra khỏi vỏ thì hai mũi trầm , một trúng cổ , một trúng gần tim , Ngọc Tản ngã gục xuống đường . Hai mũi trầm ấy đều đứng hàng thứ năm trong quạt phóng trầm của Trần gia nhị Ngọc. Hai chị em nhảy xuống đường cưỡi trối cho bố mẹ và em trai . Còn vài phút , có thể dùng trầm giải độc cứu Ngọc tẩn . Chưa kịp tiến tới Ngọc Tản thì có tiếng reo hò chạy đuổi ầm ĩ bên đường . Thì ra gia nhân họ Trần đang đẩy lùi cảnh vệ ác ôn . Nhị Ngọc đành bỏ mặc Ngọc Tản , dẫn song đường và bào đệ đến nơi an toàn . Vì vậy , Ngọc Tản không bao giờ tỉnh lại nữa .. thôi thì đó cũng là trời định , dĩ oán báo oán ...

Trở lại việc Cao Hùng bí mật đuổi theo An Cực Hầu , vì Cao Hùng biết rằng cần phải theo dõi hắn cho tới khi gặp người phản trắc , chưa biết là ai , thì có thể lấy được danh sách chính thực của bọn đã phá trường thì ...

Từ lúc bỏ phưởng tả Nhất , An Cực Hầu va binh đoàn cảnh vệ , vòng qua phía đông hồ Thủy Quân , rồi thẳng tiến phía Bắc .Khi tới đầu phưởng hàng Giấy thì có mật hiệu , rồi đích thân , một mình đến tận nơi có đèn . Một người trong bóng tối bước ra cúi chào và đưa cho hắn một tờ giấy .

Thì ra bây giờ mới hiểu quỷ kế : An Cực Hầu tung thủ hạ khắp nơi , nhân tiện trả thù ân oán , cướp bóc , chỉ là kế tranh đông kích tây . Từ giờ phút này trở đi mới là cuộc lùng bắt những thí sinh phạm tội !

An Cực Hầu thuộc bọn văn chương Á« có hạn Á» , nên tức ghét kẻ học hỏi nhiều . Hắn định tâm nếu bắt được những người có tên trong danh sách sẽ đem thủ tiêu ngay , để trừ hậu họa Á« phiền loạn Á» sau này . Sẽ chỉ giữ toàn vẹn Vũ Thị Thanh Thủy-Trịnh Lệ Quân , vì đó là lệnh của chúa . Mà lệnh của chúa không thấy nói đến các người khác , như vậy hắn toàn quyền định đoạt

Cao Hùng biết vậy , đang trù tính ra tay , thì bỗng hiện ra một tốp kỵ binh khoảng ba chục có dẫn theo năm sáu ngựa yên cương sẵn sàng , chờ lệnh trước An Cực Hầu . Hắn cùng thủ hạ lên mình ngựa , rồi cả bọn hướng bắc , thẳng phi . Chuyện bất ngờ ấy làm Cao Hùng lúng túng . Chàng mật hiệu cho bốn võ sĩ theo sau đằng xa . Cao Hùng biết rằng dùng thuật phi hành cũng không kịp ngựa , cho nên chàng và một tuý tùng cũng lên ngựa rượt theo . Ba võ sĩ còn lại tại chỗ , được lệnh đi giám sát mật bọn cảnh vệ bộ binh đi lùng bắt mấy người không quan trọng .

Vì mất nhiều thì giờ , nên bọn Cao Hùng khi đến nơi thì đã quá muộn . Một dinh cơ ở Ngọc Hà đang bốc cháy ngất trời , dân chúng không ai dám đến cứu hỏa . Giữa sân hai phụ nữ bị giết . Bọn kỵ binh đã cùng An Cực Hầu đi nơi khác .

Thì ra An Cực Hầu , không đến Chiêu Vân Các vì thanh thế Đặng gia , mà đến thẳng tư gia vợ chồng Phan Hùng Lũy mà hắn cho là quan trọng không kém Quốc Đức .

Tới nơi , hai vợ chồng Phan Hùng Lũy đi vắng . An Cực Hầu tức giận trút lên đầu gia nhân . Không bắt được Vũ Thị Thanh Thủy thì biết làm sao trở về Trịnh Phủ ? Hắn trối hai nam gia nhân vào cột nhà tra

tần . Hai người này khai không biết vợ chồng chủ nhân đi đâu , hấn càn tức giận . Cũng may , con gái của Hùng Lữ , Thanh thủy được người vú em giấu ở phòng bí mật , góc vườn rất xa nhà . Khi vú em và một thị nữ cố tình hy sinh , dùng kế dụ hổ xa chuồng dê , lúc chạy qua sân thì bị giết chết .

Cao Hùng đến muộn , nhìn thấy tội ác của An Cực Hầu , nhất định từ giờ phút này phải ra tay.

Quốc Đức ở Chiêu Vân Các được tin biến vào khoảng giờ Dần . Chàng lên ngựa cùng năm gia nhân tinh nhuệ , sau khi treo cao lên cổng tấm bảng do chính tay chúa viết và đóng dấu , cấm không ai được đột nhập Chiêu Vân Các , vì chúa và Đặng Thị Huệ thường mượn nơi này mỗi khi vui chơi Tây Hồ , nên mới cấp tấm bảng ấy .Quốc Đức cùng gia nhân phi ngựa tới Ngọc Hà thì bị thảm hiện ra trước mắt . Gia cư Hùng Lữ còn đang cháy ngất trời . Cột nhà thành than , kể cả hai xác gia nhân cháy thui , ngoài sân , thi hài của vú em nuôi Vi Vi và nữ tì mới khoảng mười sáu , mười bảy tuổi . Chàng tìm kiếm khắp nơi không thấy dấu vết hai vợ chồng bạn và cháu gái .

Trở về Kẻ Chợ , chưa hết giờ Tị , dân chúng bàn tán xôn xao những tin đêm qua : Đều là những tin đồn đại , họ không có điều kiện phân biệt thực hư .

Đồn rằng đêm qua , học trò thi trượt nổi loạn , cướp bóc giết hại dân lành.Đồn rằng chúa cử cảnh vệ dẹp loạn , bắt được nhiều tội phạm , nay mai đem ra pháp trường .Đồn rằng chúa mở kho bồi thường cho những người mà gia cư bị phiền loạn đốt cháy ...

Tuyệt nhiên không thấy ai nói đến việc lòng bất thỉ sinh phạm hủý cố tình .

Quốc Đức về Chiêu Vân Các , không thấy dấu vết đập phá . Gia nhân ra đón, trình quân cảnh vệ có đến sáng sớm , đọc bảng chúa viết , bàn tán hồi lâu rồi bỏ đi .

Đến giờ Ngọ , gia nhân về báo , dân chúng đổ ra hồ Thủy Quân , coi cảnh vệ vớt xác An Cực Hầu bị phiền loạn ám sát đêm qua .

Tin này làm Quốc Đức phân vân . Còn đang phân vân suy tính thì người nhà mời chàng ra đón tiếp thân phụ , ông Đặng Quang Anh . Ông cho biết trên đường từ phủ Băng Châu về Kinh Đô , được tin chiều nay có lệnh triệu vào yết kiến chúa Trịnh .

12. Chương 12

11. QuangAnh và ván cờ với Chúa,

Lựa lời khuyên đổi luật truyền ngôi.

Quý độc giả nên nhớ : vào chầu chúa Trịnh không phải lúc nào cũng được . Nhưng đối với ông Đặng Quang Anh thì có thể cấp tốc gặp mặt chúa . Chúa cấp cho Quang Anh một hỏa bài quá quan , bút tự của chúa , ấn tín , hỏa bài có lệnh cho quan chức và binh sĩ mọi cấp , mọi loại đều phải bảo vệ , giúp đỡ người mang hỏa bài , đến gặp chúa bất cứ lúc nào .

Chúa biết Quang Anh và chúa , nhiều khi chính kiến bất đồng nhưng , cá tính hiên ngang , thẳng thắn của Quang Anh làm chúa rất tín cẩn ... Chúa thường phàn nàn với Quang Anh về những thất bại cải tổ hành chính , chính trị , thế lực chống đối quá mạnh của bọn Ân quân phiệt Ân đương thời , nghĩa là của bọn quận công tướng lĩnh .

Nhưng ngoài các việc chính trị , quân sự khô khan , đối thoại giữa chúa và Quang Anh vô cùng kỳ thú .

Quang Anh được chúa tiếp vào cuối Dậu . Lần này chúa cố ý muốn giữ Quang Anh dự tiệc tối , nói cho đúng dự buổi cơm tối thân mật chỉ có chúa và ông ta . Chúa cho người báo trước Quang Anh khi còn ở phòng đợi .Chúa đợi Quang Anh ở văn phòng riêng , sát cạnh văn phòng Cao Hùng .

Thị vệ dẫn Quang Anh vào phòng . Chúa đứng dậy ra đón . Đó là một cử chỉ hiếm có . Quang Anh định phủ phục thi lễ chúa tòi , nhưng cố tình làm chậm động tác này ... để chúa có thì giờ tòi cầm tay nâng dậy . Chơi đùa giữa chúa và Quang Anh bắt đầu . Chúa cầm tay Quang Anh cười nói :

- Thôi để hiền huynh nợ , lần khác trả cũng được !

Chúa thường gọi Quang Anh là hiền huynh , coi Quang Anh như bạn thân , có thể cũng vì Quang Anh không ở chính quyền . Đã mấy lần chúa mời Quang Anh đảm nhiệm việc công , nhưng Quang Anh khước từ lễ phép .

Quang Anh đủ thì giờ tự nghĩ : chúa không nói miễn lễ mà lại cho nợ , dù chúa biết , nhiều lần hai người đã tranh luận về tác động nghi lễ nhục nhã ấy là chúa bắt đầu trên chọc .

- Muôn tâu Chúa thượng - Quang Anh trả lời - Hạ thần có lẽ chịu nợ suốt đời , chỉ vì muốn trả cũng không xong . Từ nhỏ , tự do , phóng khoáng , trên mình ngựa khắp đó đây , cái xương sống đã cứng nhắc , khôn bẻ gãy bảo uốn cong ... Nếu chúa thượng còn nhớ truyện Á« Chúa tể sơn lâm Á»-

- Quên sao được ? quên sao được tác giả truyện hay ấy ? quên sao được người đẹp , tác giả Á« Hàn môn tình sử Á» và những truyện ngụ ngôn kỳ thú ? mà nhờ hiền huynh tôi được biết , dù ngồi dưới đáy giếng ngọc quyền lực vô biên ?-

Chúa nghĩ đến thiếu thời , khi còn chúa Trịnh Doanh , cách đây hơn hai mươi năm , khi nghe danh nữ sĩ Tao Đàn ở Hàng Giấy , chúa đã theo dõi đến phường Bích Câu khi nàng rời bỏ hội Tao Đàn . Khi ấy chúa bị chúa cha và Thiết Lực cản trở ...

Truyện Á« Chúa tể sơn lâm Á» của Lâm Nguyệt Ánh kể rằng : Một con hổ lên ngôi chúa tể trong rừng sâu , bắt quần thần là đàn dê , đàn chó , đàn mèo , và các súc vật khác , luôn luôn quỳ mọp chung quang ngai vàng ... khi về già , kiệt sức chống đỡ , đã bị đàn chuột nhắt đến ăn thịt , những súc vật chung quanh vì quỳ mọp lâu ngày , thành nếp , không tài nào đứng dậy , che chở cho chúa tể sơn lâm ...

Chúa không quên chuyện ấy . Chúa muốn con dân hiền ngang dũng mạnh , nhưng chúa chưa đánh đổ nổi bọn Tổng Nho chuyên chính .Chúa cố thắng ý buồn vừa đến , hỏi Quang Anh :

- Hiền huynh là người tốt số . Bao giờ dẫn nàng vào đây để chúa sơn lâm này được chiêm ngưỡng dung nhan và nghe lời chỉ giáo ? -

Quang Anh không giận chúa vì câu nói tự nhiên này , nhưng vì thái độ bình tĩnh của chúa , gần như có thể nói dừng đứng , dù đêm qua có thiệt hại sinh linh bá tánh .

- Xin chúa thượng đừng khêu gợi vết thương xưa . Đã gần hai chục năm nay , tôi chẳng được gặp nàng . Đáng tiếc , đáng tiếc - Quang Anh trả lời , tâm can thành thực - -có lời thề với nàng, khi nào tìm được em nàng, tôi mới được gặp mặt, nhưng quả thực tôi rất muốn xóa bỏ lời thề.-

- Nghe nói hai cháu Quế Anh , Quế Ngọc đẹp như Tây Thi tái sinh ? Tiếc rằng con trai ta , Trịnh Tông , thiếu cận , vô tài , không đáng ...

- Hai cháu , cảm ơn chúa thượng quá khen , hai cháu có chút nhan sắc , võ nghệ tinh thông , nhưng tài ba kinh quốc hần là không có -

Chúa mời Quang Anh bước ra trước bàn cờ . Ván cờ đánh dở . Chúa chỉ chỗ ngồi . Quang Anh liếc qua thế cờ : về phía mình , đến đường cùng còn về phía chúa , chỉ một nước tiến chúa thắng trận ...

-Mời khanh vào cuộc Á« quả nhân Á» chưa hiểu thế cờ ...-

Biết chúa dùng đùa Á« quả nhân Á» của vua Lê , Quang Anh Á« trả đũa Á» :

- Muôn tâu Hoàng thượng , nếu Hoàng thượng ở địa vị Á« quả nhân Á» mà Hoàng thượng dùng thế cờ sát hại , thì phải chuyển sang Á« nhân quả Á»...-

Biết Quang Anh trách móc chuyện đêm qua , chúa nói :

- Tuy đặt bàn cờ , nhưng người khác đánh . Kẻ đánh ác đã bị trừng phạt rồi ... bây giờ chúng ta chơi tiếp -

Quang Anh biết thế cờ này , nếu chúa đi trước , Quang Anh hết phương cứu chữa ...quyền chúa nói ai đi trước . Chúa đe dọa mình chẳng ? Quang Anh nghĩ thầm .Nhưng chúa nói Quang Anh đi trước . Vì vậy Quang Anh thêm cảm tình đối với chúa . Quang Anh xin bái lĩnh quyền đi trước , dùng xe biên chiếu tướng chúa ; chúa lui pháo che mặt tướng . Pháo này vào chân mã . Xe Quang Anh không thể xâm phạm . Thế là Quang Anh cứu được nước pháo lồng , và cuộc cờ lại bắt đầu thắng bằng ... Chúa mỉm cười , tuyên bố cuộc hòa , rồi cùng Quang Anh ra bàn ăn .

Quang Anh ngạc nhiên : chỉ có chúa với mình sao bày ba bát đĩa . Nghi rằng chúa để Đặng phi dự cùng , Quang Anh cũng tò mò mừng đó là dịp quan sát vì sao chúa đã say mê người ấy ...Chúa hiểu ý nghĩ của khách, nói :

- Không , không . Đặng Phi không được đến đây . Hôm nay ta giới thiệu với hiền huynh , người em tâm phúc của ta , người này sống bí mật bên cạnh ta , các Quận không ai biết , nghĩ là muốn hiền huynh cùng chúng tôi Á« kết nghĩa Vườn Đào Á»...-

Chúa tiếp :

- Và để thỏa tò mò của hiền huynh . Thiên hạ đồn ta say mê Đặng Phi đến mất lý trí ... tôi chắc hiền huynh hiểu tôi hơn ai hết . Đây chúng ta đều là nam nhi , tôi có thể nói thẳng .

- Đặng Phi là một trang quốc sắc , nhưng nếu chỉ thế thôi thì Sâm này đâu có để ý . Các cung tần ở nơi đây , mỗi người một vẻ ...không , không , tôi không bao giờ mất lý trí . Ở địa vị luôn luôn quyết định khó khăn , luôn luôn đề phòng chống đỡ ... thực tôi thèm muốn ở địa vị hiền huynh . Vì vậy , mỗi khi về cung , Đặng phi cho tôi những phút giây sống thiên nhiên ... Trong khi các phi khác sợ hãi , lạnh lùng , ngoan ngoãn chờ đợi , kính cẩn , không bao giờ dám biểu lộ cảm giác tâm tình , thì Đặng Phi không hề sợ sệt , tự thả mình bộc lộ tâm tình và cảm giác theo mực độ thủy triều ... Đặng phi là cô gái quê , khoẻ mạnh , trong lành thể chất ... có thể là Đặng Phi sinh ở làng Phù Đổng , sinh quán Phù Đổng Thiên Vương , nên cũng khác thường . Em trai của Đặng Phi là Đặng Mậu Lân , sức khoẻ địch trăm người , chỉ tiếc hạnh kiểm xấu xa , tôi chưa có cách chế ngự . Đặng Phi tật xấu , nhiều khi khóc lóc giận hờn , trí tuệ thì mực thông thường, sau này e rằng những kẻ tranh quyền lợi dụng . Tiếc thay Đặng Phi có trí óc của Nguyệt Ánh , trí tuệ của bà chị tôi , Xuân Thảo của hiền huynh , hay tài Á« kinh luân quán thế Á» của con dâu hiền huynh , thì tôi là người sung sướng biết bao , khi nghĩ đến sơn hà xã tắc -Hiền huynh đừng quên tôi biết rõ . Chính tôi đã nhờ hiền đệ sắp giới thiệu với hiền huynh , mang hai lá cờ Á« Dương Châu kinh luân nữ kiệt Á» nhờ xã trưởng đưa tặng , nhưng không được nói là cờ đến từ Phủ Chúa ...-

-Đặng Phi sinh ra Cán. Tôi hy vọng sau này sẽ có sức khoẻ trong lành của mẹ nó . Còn về trí tuệ , tôi sẽ đích thân dạy bảo cùng có thể nhờ Đặng phu nhân hay Lâm nữ sĩ sau này ... Trịnh Tông Dương Phi sinh ra , không phải là người đáng đứng đầu sơn hà xã tắc , có thể nguy hiểm cho quốc gia , tính tình thiển cận , hành động hẹp hòi ...-

Quang Anh lễ phép không ngắt lời , để chúa bộc lộ tâm tình . Chúa hẳn rất ít người tri kỷ .

- Nếu cần - Chúa tiếp tục - chẳng Cán mà cũng chẳng Tông , tôi sẽ tuyên bố bỏ luật Á« truyền tông Á» giao quyền Á« quản lý quốc gia Á» cho người tài đức ... Đó là việc khác , sau này sẽ bàn luận ... Người tài đức ngoại tộc !!!-

Quang Anh nghe câu này , tỏ vẻ ngạc nhiên , chúa thêm :

- Như trong mấy quyển của bọn thí sinh cố tình phạm hủ ý đề nghị .-

13. Chương 13

12. Đêm kinh hoàng Hắc Y uy hiếp

Đôi Phi Thúy, song hiệp ra tay

Nói tới đây , chúa nói trong ống đồng , gọi Cao Hùng .

Một bức tranh sơn thủy cuối phòng bỗng biến vào tường đá : Đó là một cánh cửa tự động , mở rộng trong nháy mắt . Cao Hùng tiến ra vòng tay cúi chào Quang Anh :

- Xin bái chào Đặng huynh ; chúng ta đã có vài lần gặp nhau nhưng bây giờ mới giáp kiến ... Chúa thượng thường nói đến tôn huynh luôn .-

Quang Anh nghiêng mình :

- Kính chào tráng sĩ , xin lỗi , kính chào hiền đệ . Tôi xin lợi dụng hơn tuổi gọi tráng sĩ là hiền đệ vì chúa thượng đã cho phép .-

Vào tiệc từ khởi Tuất , chúa tôi hàn huyền , khi đến giữa Hợi , hai thị nữ mang đèn lồng phủ phục xin phép yết kiến chúa . Thì ra Đặng Phi sai người trách chúa đã quên không đến dự tiệc với Đặng Phi , tuy đã hứa đêm qua . Chúa đã quên lời hứa , vì Quang Anh đột nhiên đến nơi Chúa bảo thị nữ cứ về , mai chúa sẽ lại vì tối nay còn bận việc cơ mật . Thị nữ thứ hai chần chừ . Chúa quát mắt , hai người vội lui ra ..

Hàn huyền tiếp tục .

Khi Quang Anh xin chúa dừng truy tố bọn thí sinh cố tình phạm huý , chúa trả lời không hề muốn truy tố , mà trái lại muốn mời cả bọn vào chầu , cho tự do trình bày quan điểm để chúa hiểu rõ hơn ... Lẽ dĩ nhiên không ai dám vào phủ Trịnh , cho là dè vào hang cọp ..vì vậy Quang Anh và Quốc Đức nên thuyết phục họ , hãy tin là chúa không có mặt ở văn đàn , chúa không mất lời hứa với sĩ tử. Chúa nhờ chuyển lời xin lỗi đã ra đầu dê kiêu ngạo .Chúa lại thú thực đã quá coi thường An Cự Hân , không tin rằng hắn có bản chính danh . Chúa cũng không ngờ trong bọn Quốc Đức có người phản trắc , và An Cự Hân đã đi đến tàn bạo kinh hồn .

Còn về việc trừng phạt kẻ lạm dụng quyền hành , làm ác , chúa nhường lời cho Cao Hùng , nhấn mạnh Cao Hùng phát giác một điều bí mật vô cùng quan trọng .

Trước khi kể lại những sự kiện xảy ra từ lúc rời Ngọc Hà , trong đêm kinh hoàng , Cao Hùng xin phép góp ý về truyện ngu ngôn Á « Chúa tể sơn lâm Á » chúa vừa nhắc lại , mà chàng đã nghe qua ông đồng . Đúng là cần phải đào tạo con dân hiền ngang , hùng mạnh . Dân mạnh , nước mạnh . Khi hổ về già , nghĩa là khi nước nhà cần chống đối nguy hiểm với ngoại xâm , mới đủ nhân tài gánh vác ..còn đào tạo Á « dân nô Á » , ngoan ngoãn , sợ sệt , yếu hèn thì là chương trình đem quốc gia đến diệt vong ... Cao Hùng lại kể , - không biết xảy ra thời nào - mấy vua chúa chém cổ học trò , vì họ đã cả gan giương mắt nhìn Á « thiên nhan Á ».

Sau đây là lời Cao Hùng kể lại :

- Khi tôi (Cao Hùng) đến Ngọc Hà thì tư thất của họ Phan đang bốc cháy ngất trời . Nhìn qua , không thể làm gì hơn , là đuổi theo An Cự Hân và đoàn kỵ binh . Bọn ấy trở lại kinh đô theo hướng nam . Dọc đường , tôi nghi ngờ có chuyện khác thường . Không biết đoàn kỵ binh thuộc binh chủng nào , quân phục tuy cảnh vệ phủ chúa , nhưng không biết sao nhiều như vậy , biết rằng quân đoàn cảnh vệ dưới quyền An Cự Hân gần một trăm , nhưng chỉ có hai kỵ binh đêm qua có những hành động tác chiến đấu . Không biết họ ở đâu đến , vì tôi biết chắc họ không thuộc quân đoàn các Quận , mà đại bộ phận đều án ngoài thành . Cùng bốn nhân viên mật đoàn , giục ngựa đuổi theo , cẩn thận coi chừng từ đây . Chúng tôi rẽ qua Trịnh phủ , không thấy có gì thay đổi nên tiếp tục truy tầm .

Khi đến phường Đông Tác (Hàng Bông , Cửa Nam ngày nay) , thấy đoàn kỵ binh ấy vẫn đang vây quanh hai người . Nhìn kỹ đó là hai chị em Hồng Ngọc , Bích Ngọc . Quả nhiên không hổ danh nữ hiệp . Đoàn kỵ binh giục ngựa chạy quanh hai nàng , kẻ ném dao , người bắn tên , mà hai nàng không hề nao núng . Mấy chục mũi tên còn rải rác mặt đất . Năm sáu kỵ binh nằm lăn mặt đất , vài tên , mắc bàn đạp bị ngựa kéo lê thân xác trên đường . Đó là những tên bị trúng trâm của hai nàng . Không hiểu lúc đó còn quật phóng trâm không , nhưng cách chiến đấu của hai nàng có một không hai . Ráp lưng nhau , đôi song kiếm luôn luôn linh động che chở hai nàng ; khi thay chiều đổi thế , như một người quyết định ...

An Cự Hân , dừng ngựa quan sát ngoài vòng vây . Bỗng nhiên hắn ra lệnh một tiểu đội theo hắn , phi về hồ Thủy Quân .

Vì không thể rời xa An Cự Hân từ lúc này , nên chúng tôi bắt buộc phải kiếm cách giải vây cho Trần gia nhị Ngọc . Chờ An Cự Hân cùng nội bọn đi khuất , chúng tôi ném năm sáu pháo lệnh , hô xung phong cứu Trần gia nhị Ngọc ... quả nhiên , trúng kế nghi binh , họ giải vây , giục ngựa theo An Cự Hân .

Về sau , gần hết giờ Mão , xong công việc chúa ủy thác , gặp lại hai nàng ở phường Bích Câu , mới biết là hai nàng giấu bố mẹ và em trai gần đây , vẫn dùng kế dử hổ xa đàn dê , cố tình dụ bọn kia vây đánh. Bọn ấy quyết bắt hai nàng để trả thù cho Trương đội trưởng , nhưng trên chiến trường bỏ lại tám người tử thương . Tôi mật cho đem hết các thi hài , kể cả thi hài Trương đội trưởng về trụ sở mật điều tra . Tất cả thi hài ở cổ tay trái có thối chữ chàm nhỏ : Á « Hắc Y cảm tử quân Á » . Được tin này trong khi rượt theo An Cự Hân, tôi chắc là tên này đã phản trắc lần thứ ba , đã bí mật bỏ chúa , theo đạo Hắc Y . E rằng hắn trở về phủ ám sát chúa , chúng tôi giục ngựa đến gần An Cự Hân. Mật vụ viên duy nhất của tôi , trên ngựa , vẫn theo sát An Cự Hân từ khi bắt đầu đêm kinh hoàng . Hắn nhận thấy tôi , tôi ra hiệu thi

hành mật lệnh . Thế là chưa đầy phút , An Cực Hầu trúng dao độc lần xuống đường . Mật vụ viên chúng tôi xuống ngựa , đặt hấn ngang lưng ngựa , tuyên bố : Á« chủ tướng đã bị thương , mọi người giải tán Á» . Thế là tất cả kỵ binh sống sót phi lên hướng Bắc . Tôi nghĩ cũng không cần rượt theo nên , đến coi thi hài của An Cực Hầu . Quả nhiên như phỏng đoán : An Cực Hầu đã là một giáo chức quan trọng của Hắc Y , theo như giấy tờ trong người và tịch thu ở tư gia hắn . Hàng giáo chức khá cao , nên không có thích chữ chằm nơi cổ tay .

Thế là phản trắc lại bỏ mạng vì phản trắc .Tôi ra lệnh vớt xuống hồ Thủy Quân , sau ra thì tôn huynh đã biết ...

Đây là kết quả cuộc điều tra :

Về phần bản kê chính danh thí sinh cổ tình phạm hủ , như đại huynh đọc đây : Tên công tử Quốc Đức đứng đầu .

Nhưng chúa đã nói , việc này không quan trọng , cho là trò chơi tuổi trẻ , nếu chúa ở vào điều kiện trường hợp bọn ấy , chúa cũng hòa theo vui chơi . Nhưng chúa lại khám phá nhiều quyền chúa đựng những phê bình , những đề nghị hợp tình hợp lý . Đó là ý kiến chúa nói với tôi , có mặt ngài ở đây tôi nhắc lại , và nhấn mạnh tôi cũng hoan nghênh ý chúa .

Còn việc quan trọng khám phá vì vụ này , là chương trình hành động của Hắc y Giáo chủ : cho người mật nhập vào các vùng khác , gây hoang mang trong dân chúng , như đêm qua , tàn sát lương dân , làm cho dân chúng oán hận chính quyền ... nhân dịp thanh toán loại trừ những người ngoài giáo hội mà uy tín thanh danh được lòng dân chúng ...

Tôi nghĩ rằng chính Song Lưu cũng bị Hắc y xâm nhập : hãy tìm cho ra ai đã đưa An Cực Hầu bản chính danh .

Còn về phần phủ chúa , đã ra lệnh giải tán Cảnh vệ đoàn , phát giác thêm mười binh sĩ có liên lạc với Hắc y Giáo . Chúa không làm tội , người có gia đình thì cho về với vợ con còn ai độc thân chúa cho tùy ý ở lại kinh thành hay trở về Vạn Niên Trúc Lũy . Sau khi nghe lời phủ dụ , không thấy ai muốn trở về Hắc Y Địa ; tôi biết là một khi bại lộ , Giáo chủ không dung tha . Châm ngôn của họ là phải Á« giết Á» hết nghi ngờ để khỏi mất công để phòng nghi ngờ ..

Cao Hùng nói đến đây, trời vẫn tối , tuy gần đã cuối Dần . Chúa và hai người đang theo suy tưởng trong bầu không khí trầm lặng của đêm sâu , thì một tiếng động nhỏ ở cửa ỏ trông ra Thượng uyển . Trong ánh chớp , không ai bảo ai , Cao Hùng và Quang Anh đẩy chúa vào sau tủ sách cạnh bàn và thổi tắt đèn . Vừa lúc ấy , như tiếng gió rít , một loại vi tiễn tua tua vào phòng , tiếp theo năm sáu ánh hào quang nối đuôi bay theo , và cuối cùng , một mũi tên cắm giữa bàn tiệc . Quang Anh và Cao Hùng múa kiếm đánh rớt đại đa số ám khí ấy ... Đóng cửa sổ , sau khi quan sát Thượng uyển không thấy bóng ai . Kiểm điểm : đã bay vào năm ngọn vi tiễn , loại tên nhỏ bằng thép , năm sao thép năm cánh , cánh nhọn sắc bén , và mũi tên cắm giữa bàn . Dưới ánh đèn khêu lại , chúa không hề sợ hãi biến sắc . Quang Anh thăm phục .

Loại tên nhỏ bằng thép Cao Hùng và Quang Anh có biết , gọi hổ thiết mao (lông hổ bằng sắt) cách đây hai chục năm , có người sử dụng . Nhưng phải biệt tài , vì tên này không phải bắn bằng cung hay nỏ , mà phải ném bằng tay . Kỹ thuật ném vi tiễn Hổ Thiết Mai ít ai đạt bậc , nên không ai dùng nữa . Còn Thiết tinh đao có mấy ngoại sĩ ngoại quốc sử dụng . Cao Hùng nói đây là một nghi vấn sau này điều tra

Cao Hùng rút mũi tên ở bàn ăn . tên có buộc một Á« tối hậu thư Á» mà nội dung như sau :

Anh Hùng Xuyên Việt Hội gửi Trịnh bạo chúa:

Sơn hà xã tắc ngã nghiêng vì chiến tranh bè đảng . Mấy trăm năm lầm than khổ ải , ngày đêm lo sợ tương lai . Non sông kiệt quệ , làng xứ điêu tàn ... Đảng Trong Đảng Ngoài đua nhau sát hại sinh linh , hấn thù , oán hận là đạo lý , giết chóc , chia rẽ là phương pháp an bang , khư khư ôm giữ quyền hành là châm ngôn chính trị.

Than ôi, chúa ở nơi quyền hành tột bậc , mãi mê tửu sắc , dung túng thủ hạ giết hại dân lành ...Một đêm gây tang tóc đau thương , tội này ngàn năm khôn rửa.

Chúa là người văn học hơn người , có sao bỏ gương Nghiêu Thuấn , lãnh mệnh trời để phục vụ con dân , mà nay ác tàn bạo ngược , ngồi cao để dân con phục vụ ?Hen ba ngày , bạo chúa , giải thích tội trời , cho ác quỷ gây tang tóc dân lành nộp mình chịu tội trước thần dân .Nếu không , mũi tên công lý này sẽ dành cho bạo chúa .

Ký tên : Phi Thúy Song Hiệp

Theo sau có đóng ấn mực xanh , vẽ đôi chim chẻ (Phi Thúy) con trống và con mái bay liền cánh .

Đọc xong , chúa không tức giận vẫn tươi cười , nói với Cao Hùng và Quang Anh :

- Giận sao được , mấy hiệp sĩ này rất có lý . Nếu chúng ta - chúa nhấn mạnh - Chúng ta không tuyên cáo truyện An Cực Hầu cho dân gian hay , thì thần dân sẽ quy toàn bộ về ta , hai người hãy thảo tờ tuyên cáo , sáng nay công bố .-

Chúa hỏi hai người về Anh Hùng Xuyên Việt Hội thì không ai biết , lần đầu tiên nghe tên . Còn Phi Thúy Song Hiệp , thì không biết là ai , nhưng tên này đã xuất hiện cách đây vài năm , ở phường Đông Tác gần sông Tô Lịch , trong một vụ án chấn động kinh kỳ . Phi Thúy Song Hiệp đã can thiệp vào vụ này bắt một kỳ hào quyền thế , phạm tội bắt cóc và giết hại các thiếu nữ nhà nghèo ... Phi Thúy Song Hiệp bắt tên này , ban đêm , trói chặt , treo lên cột cờ khu phố , ngực đeo cáo trạng , ký tên Phi Thúy Song Hiệp . Sáng sớm dân chúng bắc thang cứu , chẳng ngờ , không biết họ cố ý hay vụng tay , dây đứt , kỳ hào ấy rơi xuống thêm gạch gãy cổ chết . Quan sở tại vào nhà hẩn , tìm thấy nơi chôn hai thiếu nữ , và cứu được ba thiếu nữ khác mà kỳ hào quái ác ấy giam giữ ở hầm sâu bí mật ...

Từ ngày đó , không thấy ai nói đến Phi Thúy Song Hiệp nữa .

Chúa sai người đến phường Đông Tác , vào văn khố lấy hồ sơ án ấy . Một giờ sau , chúa có hồ sơ . So bút tự , tội hậu thư và tờ cáo trạng thì có thể nói cùng người viết , và dấu ấn đôi chim chẻ thì đứng như in . Kết luận rằng Phi Thúy Song Hiệp này cũng là Phi Thúy Song Hiệp trước kia .

Bỗng chúa giật mình nghĩ ra điều gì ? Chúa ra án thư lấy ra quyển thi của Vũ Thị Thanh Thủy - Trịnh Lệ Quân , để so bút tự . Chúa nghi ngờ nét bút mềm mại ở tờ cáo trạng và tội hậu thư là của nữ giới . Tiếc thay , quyển thi viết mẫu tự La tinh còn hai tờ kia , viết nôm . Chúa hết nghi người đẹp Trịnh Lệ Quân .

Nghĩ là thì Phi Thúy Song Hiệp hẳn là do võ nghệ trác tuyệt : phủ chúa luôn luôn canh phòng cẩn mật , mà vẫn lọt vào , rồi lại rời xa một cách tự do như thế .Chúa lại nghĩ rằng nếu đôi hiệp khách ấy muốn ám sát chúa thì vừa rồi chúa đã bỏ mạng , cho nên chúa bình tĩnh cùng Cao Hùng thảo tờ tuyên cáo .

Quang Anh đã cáo từ giờ Mão .

Về đến Chiêu Vân Các : Quốc Đức vẫn còn họp bạn ở sảnh đường . Nội bọn đã thức thâu đêm , điều tra phản tặc , và kiểm điểm thiệt hại .Kết quả cuộc thảo luận, không tìm ra phản bội trong hàng ngũ, Quốc Đức rất buồn, rút kinh nghiệm, từ nay chuyển hướng đề phòng cho Song Lưu hội. Quyết định đột nhập phủ Chúa tiếp tục cuộc điều tra

Đêm nay không trăng sao . Mây đen đe dọa , bầu trời lặng gió . Khi Quốc Đức đến chân thành thì gần hết Sửu . Chờ sau lùm cây rậm rạp được chừng hai ba phút , một bóng đen đến nơi ra mật hiệu . Bóng đen thi lễ . Quốc Đức cúi đầu đáp lại . Bóng đen là mật vụ Song Lưu , đến cho Quốc Đức biết tình hình Trịnh phủ đêm nay : Chúa Trịnh ngủ bên cung Đăng Phi , đoàn vệ binh của chúa cũng thiên đại bộ phận sang phía Cung tần . Người ấy lại cho Quốc Đức biết khẩu hiệu tuần phòng đêm nay của đoàn cảnh vệ hơn trăm người ...

Đi trong đêm tối hơn một giờ , Quốc Đức mới cảm ơn Quý Đắc thiên sư cách định thần dùng nhỡn tuyến .

Mấy khu rừng Trung Vân còn âm u gấp mười lần nơi đây . Chàng mỉm cười nhìn bọn tuần cảnh xách đèn lồng đi lại trên đường thành , chàng đi qua mà không biết .

Tới vườn Thượng uyển , dùng áo khoác ngoài , đồng phục cảnh vệ đội trưởng , chàng hoàng đi giữa hành lang hoa cỏ , tránh xa mấy gộc cây có buộc dây kín đáo , đầu mỗi cửa lưới bày tự động .

Như dự tính , giả trang cấp bậc thông thường cai đội thực công hiệu : Sau khi trả khẩu hiệu cho đoàn tuần cảnh năm người gặp giữa đường , tiếp tục tự do đi không ai để ý .

Tới cổng Đại sảnh đường , hai cánh cửa gỗ lim rất lớn . Lương lự vượt tường hay tiếp tục kể giả trang . Chọn kế thứ hai , chàng gõ cổng ...

Tới văn phòng chúa Trịnh , chàng rất mừng chưa phải dùng bạo lực . Bỏ tấm hỏa bài giả vào túi , lục tủ sách , ấn thư . Trong ngăn tủ đủ mười lăm quyển thi Á« phạm tội Á» , trong số ấy có năm quyển xếp riêng , mang bí danh của ba người quá cố và hai vợ chồng Hùng Lữ .Không đụng chạm đến những quyển ấy , chàng tiếp tục tìm trong ngăn kéo ấn thư . Vài phút sau , kiểm được danh sách : Quả nhiên như dự đoán chỉ có năm người kể trên , tên Quốc Đức không có ghi . Thì ra khi chúa nói với thân phụ chàng , chàng đứng đầu danh sách , chỉ là chuyện Á« bắt nạt Á» mà thôi . Nhưng điều ấy không quan trọng mà điều quan trọng là Quốc Đức từ giờ phút này yên trí , các hoạt động khác của Chi Quốc Đức không bị bại lộ . Quốc Đức bỏ danh sách vào túi nghĩ đến hàng chữ son chúa phê , ấn tín rõ ràng ở cuối tờ : Á« Phải lễ độ mời các người này đến bình văn cùng ta . Không được dùng bạo lực . Á» Có đề ngày tháng , trước đêm kinh hoàng . Kết luận không phải chúa Trịnh ra lệnh thủ tiêu mấy người.

Xong việc , rút lui theo lối đến . Chẳng ngờ khi ra đến cổng Đại sảnh đường , một võ sĩ dáng điệu oai phong án ngữ , hô lớn bắt thích khách.

Võ sĩ ấy là Cao Hùng , đã dàn quân chờ sẵn ở cửa từ năm bảy phút , đuốc , lồng sáng rực .

Hai bên dưới khóm cây ít ra cũng gần ba chục người . Biết rằng quả bắt dịch chúng , giờ đây thử lửa , sống còn . Quốc Đức phóng trúc đao cắt cạm bẫy . Tức thì hai tấm lưới rơi xuống bao trùm bọn thủ hạ và trong khi bọn này còn đang lúng túng, tuốt gươm tấn công võ sĩ . Chàng không biết tên võ sĩ này vì cha chàng , giữ lời hứa với chúa Trịnh , không hề nói với ai, kể cả trong gia đình .

Biết rằng lưới có nhiều móc sắt , bọn thủ hạ còn năm bảy phút mới có thể xông ra trợ chiến, chàng bình tĩnh tấn công võ sĩ . Cao Hùng thầm khen người trí tuệ , đường kiếm này không phải của hạng vũ phu hiếu sát . Còn Quốc Đức cũng nhận thấy đường gươm chống trả của địch thủ đường hoàng minh chính . Trong những cuộc đụng độ , các kiếm khách thường dò xét nhau bằng những đường gươm , mũi kiếm đầu tiên . Tinh thần tương trọng có thể nảy nở giữa hai địch thủ , dù có đi đến kẻ mất người còn , hiệp khách trong tinh thần kiếm đạo , không cử chỉ yếu hèn lường gạt , bao giờ cũng đường hoàng minh chính.

Nghĩ ra diệu kế , như ánh chớp Quốc Đức chạy vào sảnh đường , đóng sập hai cánh cửa lim , cài then , phi thân qua thang gác , trở lại văn phòng chúa Trịnh , đến bên bức tranh thủy mặc cuối phòng , ấn nút bí mật . Cửa mở , chàng qua văn phòng Cao Hùng , theo đường mật đóng cửa bí mật , thoát tới sông Tô. Tới bờ sông, trời chưa hừng sáng. Về nơi giấu ngựa, một ngạc nhiên đợi chàng , rồi tất cả kiêu ngạo tự phụ rớt hết xuống nước sông Tô : Hai ngọn trúc đao , hẳn là hai ngọn đầu tiên chàng dùng điều hành lưới tự động , treo bên yên ngựa , kèm theo tờ giấy :

- Trách trách sĩ vội vàng , còn nợ ta ít ra trăm hợp . Hẹn gần đây tái ngộ . Ở Chiêu Vân Các chẳng ? - Không có ký tên .

Giật mình , Quốc Đức biết tay này bản lĩnh cao cường , không đuổi mình qua đường hầm bí mật, lại đến trước nơi này . Tài cưỡi ngựa hay tài phi hành của hẳn tốt bậc. Chung quanh không thấy bóng ai , chàng nghĩ thầm nghĩ mình còn đang bận việc , hãy gác chuyện này để sau liệu định . Lên ngựa phi về Chiêu Vân Các, trời hừng sáng.

14. Chương 14

13.Mang án quyết đột nhập Hắc Y,

Bến Lam Kiều gặp năm Kiều nữ.

Đêm kinh hoàng, bốn hội viên Song Lưu bị Hắc Y ám sát.

Cuộc điều tra của hội cho biết chứng cứ tang vật thì tất cả giường mỗi nghi ngờ đều tụ vào một thiếu phụ Hắc Y Đạo mang tên Lục Giang Nương Dương Thúy Liễu, người tình của một hội viên bị ám sát đêm kinh hoàng , có hình họa trong nhật ký của nạn nhân, Lần đầu tiên , hội tuyên án thủ tiêu đề phòng hậu họa tăng thêm, rút thăm thì Quốc Đức trách nhiệm thi hành bản án Thủ phạm trốn vào vùng Hắc Y, nên Đức phải lên đường, rồi Kẻ Chợ.

Hành trình thi hành án lệnh , dự tính phải trên mười ngày mới tới mục tiêu Lục đầu giang , nơi hy vọng tìm ra thủ phạm . Giục ngựa Tây Bắc, Quốc Đức ở quãng đường trong khu vực tương đối tự do , còn thì giờ nghĩ suy , trông thấy dân tình nơi trù phú , nơi nghèo nàn , đều thấy lo âu khoé mắt, không tin tưởng ngày mai , tình trạng gây ra bởi hai trăm năm chia rẽ chiến tranh . Tiếc hận lan tràn tâm khảm vì mãi tới ngày nay cũng chưa đem được kiểu mẫu Dương Châu và khu Trấn Bắc áp dụng để gây hạnh phúc cho toàn dân .

Chàng ao ước sau này một cuộc họp tất cả các đảng phái , đại diện chính quyền tại bến Thương Giang , đất được trung lập hóa , để nghe hội Song Lưu thuyết trình về phương pháp canh tân , đưa toàn dân đến mức độ giàu mạnh , chen vai thích cách với liệt quốc phú cường .

Hành trình trong khu vực Hắc y không cho phép chàng một phút giây sao lãng , sẵn sàng đối phó với những biến chuyển bất ngờ , chàng nghỉ lại đêm nay ở bến Lam Khê , để người ngựa được thâu hồi sức khoẻ . Vó câu đã còng vài trăm dặm đường trong ba ngày giông ruổi .

Bến này mang tên nên thơ , nhưng không trù phú , vì còn năm sáu dặm thì đến biên giới Hắc y chỉ có một phố nhỏ , mười hàng quán . Chưa tàn Dậu mà nhà nào nhà nấy , cửa đóng then gài bít bùng , Quốc Đức buộc ngựa trước Lam Khê lữ quán . Quán này không lớn lắm , nhưng khang trang nhất phố . Chủ quán họ Kiều , có tên trong danh sách bí mật của hội Song Lưu , mà Lam Khê lữ quán , công khai hội viên Thương xã . Nếu tính việc gây lợi nhuận , thì quán này đẹp bỏ từ lâu , nhưng Quế Anh Dương Châu, sau khi nghiên cứu địa điểm trên bản đồ , vẫn gửi trợ cấp thường niên , để thăng bằng cán cân chi thu . Dự định của nàng là vài năm nữa , sẽ dùng nơi này làm đầu cầu tấn công kinh tế miền Hắc Y, gây một vùng giàu mạnh ngay bên nách Hắc y và tất cả những ảnh hưởng kế tiếp ...

Chủ nhân , Kiều Thành Vệ , giòng dõi võ tướng , thiếu thời theo thân phụ đồn trú thượng du , được rèn luyện võ nghệ từ lên năm , tính tình khảng khái , văn học đủ dùng , sau khi xin nhà đi tự lập , phiêu lưu đó đây , định cư nơi này , xây cất lữ quán để giao du với anh hùng tứ xứ . Năm nay ngoài ba mươi , thời kỳ sung sức , sở trường song đoản thiết côn , chỉ huy ban an ninh khu phố .

Cách đây chừng vài năm , Kiều Thanh Vệ kết duyên với con gái làng Lam Khê , nàng Đào Thị Lộc ... thế rồi thực là lộc trời , cưới xong , năm thứ hai sinh đôi hai gái , đặt tên là Kiều Đào Lệ Ngọc , Kiều Đào Lệ Quỳnh . Năm sau nữa , Vệ xin Trời một đứa con trai , chẳng ngờ Trời lại gửi ba gái : Kiều Đào Anh Tú , Tú Châu , Tú Diệp ... Lần sinh ba , nàng đuối sức , may nhờ lương y Hoàng Trung Thực , cứu chữa , mẹ tròn con vuông . Kiều Thành Vệ thuận Á«mệnh trời Á» không xin thêm con nữa , thương yêu vợ hiền và năm con gái gấp bội . Dân làng này hay tin nàng Đào sinh đôi rồi sinh ba , đến thăm như trẩy hội , quà biếu mẹ con đầy nhà . Bà Xuân Thảo (thân mẫu Quốc Đức) mới sinh con bé Xuân Thêm , nhận làm mẹ đỡ đầu của năm trẻ. Mỗi khi đi Kê Chợ may quần áo cho Xuân Thêm , bà đặt thêm năm bộ gửi lên Lam Khê , còn ông Đặng Quang Anh ghi tên năm trẻ vào danh sách học bổng Trần Bắc Trường .

Lam Khê ngũ kiều , sau này dự nhiều trận đấu tranh sẽ kể sau , còn hiện thời , chúng ta theo Quốc Đức vào Lam Khê Lữ Quán.

Quốc Đức gõ cửa theo mật hiệu Song Lưu . Cánh cửa mở ra , Kiều Thành Vệ , dáng vóc cao lớn , võ khí sẵn sàng , nơi khung cửa , nhận ra Quốc Đức , nghiêng mình :

- Tưởng ai , kính chào chàng Đặng công tử -

Quốc Đức:

- Thưa thúc thúc , có việc cần qua vùng này , ngu diệt đến thăm thúc thúc , cô nương và năm em , xin tá túc đêm nay . Xin thúc thúc đừng khách sáo gọi ngu diệt là công tử -

Thành Vệ gọi gia nhân dắt ngựa vào chuồng , đưa Quốc Đức vào sảnh đường . Đào thị và năm con ra đón . Quốc Đức vòng tay : thân mẫu cháu gửi lời thăm cô nương - (Quốc Đức biết Đào thị từ khi chàng còn nhỏ vẫn quen gọi Á« cô nương Á» , không muốn bỏ danh từ xưng hô ấy) .

Từ ngày cùng mẹ lên thăm Đào thị khi nàng sinh ba , đến nay kể đã tám năm , nhan sắc diễm kiều của Đào cô nương không thay đổi , sắc đẹp của con gái Lam Khê , làm chàng thăm so sánh Đào cô nương , con gái Trung Du với con gái đường xuôi , suýt quên mất năm em đang quây quanh .

Năm em , hai lên chín và ba lên tám , xấp xỉ chiều cao , nên Quốc Đức tưởng như một bản chính và bốn bản sao , không biết ai bản chính . Khuôn mặt , đáng dấp đàn em , làm Quốc Đức đoán sau này sẽ thành nam trang tuyệt sắc ... không ai bảo ai , năm trẻ duyên dáng cúi chào , đồng thanh :

- Chúng em kính chào anh Quốc Đức - trong như tiếng đôi họa mi , lồng treo bên cửa , cũng rí rít đón chào .

Vừa lúc gia nhân mang hành lý vào , Quốc Đức chia quà : mỗi em được một bút lông hảo hạng , một nghiên mực và một tập giấy hoa tiên , Đào cô nương , một tấm lụa Dương Châu , còn Kiều Thành vệ , một món quà kỳ lạ đối với đường thời : một cái Á « nhật quỹ Á » để đo thời giờ theo ánh nắng , sẽ treo trên cột cờ lầu quán .

Mùa này lầu quán không khách , nên tối nay là bữa cơm gia đình thân mật , mọi người ngồi quanh bàn tròn , dưới ánh đèn dầu treo , kể cả hai gia nhân thường trực ngồi cùng , không phân trên dưới . Cảnh tượng ấm cúng làm Quốc Đức nhớ Quê Anh Dương Châu ...

Cơm xong , các em và hai gia nhân đi ngủ , còn lại ba người hàn huyên , quanh bình trà khói thơm bốc tỏa . Quốc Đức ngó ý sáng hôm sau xâm nhập vùng Hắc y , đến Lục Giang đầu , có việc cần . Thành Vệ ngó ý muốn đi cùng , nhưng Quốc Đức từ chối lễ phép , cơ chính là vắng mặt Kiều đại hiệp , không còn ai bảo vệ năm em và Đào cô nương .

Sau hồi lâu phân tích tình hình , hai người đồng ý kết luận :

Hắc y có thể coi là tà đạo . Giáo chức địa phương chuyên quyền , giáo dân bị đạo lệ ràng buộc mất hết dân quyền , ban chỉ đạo gồm mười hai giáo chức , dưới quyền một giáo chủ hiện thời tên Hà Vi Kỳ , không ai rõ từ đâu đến , chỉ biết là tu hành đắc đạo , hay tự cho mình đắc đạo từ đâu . Chính sách bế quan tỏa cảng bằng Vạn niên Trúc lũy , làm nhân dân ngày càng suy nhược . Nếu không theo đạo ngày ngày cầu nguyện đúng giờ , khi chết phải chung thân địa ngục . Dân chúng cũng có người không mù quáng , nhưng không dám nói ra . Con người không được học hỏi gì ngoài cuốn kinh năm mươi trang Á « ba hoa thiên địa Á » , bằng thứ tiếng ngoại lai chẳng ai hiểu gì . Tin nhằm lên cao độ . Phục vụ giáo hội là điều chính , cho nên nghèo đói khắp nơi .

Được tin , có nhà sư vào thuyết pháp , và có cha ngoại quốc đến giảng đạo Gia-Tô , mắt tích trong vùng .

Quốc Đức nhất quyết tiếp tục hành trình . Sẽ đường hoàng vào cửa Linh Nam .

Tiếp tục sửa soạn hành trình . Chàng lại nhờ Đào cô nương , dùng vải bố khâu một bộ võ phục chùm ngoài , thật lạ , như đã tả ở đầu truyện , cũng từ ngày ấy , người ta gọi chàng là Bồ Y Quái Khách , tên này chính Kiều đại hiệp đặt ra .

Về phần Quốc Đức , với bản tính vui đùa , yêu đời , chàng rất bằng lòng nhận tên ấy .

Ngày phiên chợ , chàng lên đường , sau khi khuyên Kiều đại hiệp và Đào cô nương , gửi năm em về Dương Châu . Hai bên đều khẳng định nơi này , từ nay sẽ không an bình như trước .

Kiểm điểm hành trang , võ khí , quyết định kỳ này , nếu cần sử dụng cả võ khí Thái Tây , cây súng ngắn Á « Bát hỏa tiên cô Á » , những võ khí anh hùng cổ điển sẽ làm chậm trễ hành trình .

Con ngựa Quốc Đức , mua của người Tây phương , người bán nói thuộc giống Ả-rập , cao hơn ngựa ta , chạy nhanh và bền sức , đặt tên là Á « Vạn lý thiết túc Á » . Trên mình ngựa , Quốc Đức trông cao lớn khác thường . Khi qua chợ , ai nấy trầm trồ khen ngợi đáng dấp oai phong lắm liệt . Có người lại bảo nhau :

- Đây là Á « tướng nhà trời Á » đến trừng phạt bọn hung tàn chẳng ?-

Quốc Đức gơ tay chào mọi người nhường lối , giục ngựa , đường hoàng vào cửa Linh Nam .

Quả nhiên như tiên đoán : Cảnh biên bị đáng dấp oai phong chi phối , lại thấy trên cổ ngựa đeo một quyển kinh Hắc y , giã ra hai bên , nghiêm chỉnh . Trưởng đồn mới đổi đến trên chòi canh , cũng nghiêm chỉnh chào . Quốc Đức gơ tay trả lời , giục ngựa nước kiệu thẳng tiến nội địa , mỉm cười nghĩ đến cái lý luận của cảnh biên : Xưa nay , bọn ấy chỉ đề phòng người trốn ra còn chưa thấy ai điên cuồng đi vào . Vậy đây hẳn là một giáo chức cao cấp đi công tác ở ngoại bang về , cho nên , tốt hơn hết không nên lời thôi , tò mò , cứ

việc nghiêm chỉnh đứng chào ...Quốc Đức nghĩ thầm nếu có nguy hiểm cần chống đối , thì chỉ ở nơi binh lực , cửa quyền mà thôi , chẳng cần đề phòng quá sức trong khi qua các làng xóm nội địa . Dọc đường , một lần gặp đoàn binh , chừng trung đội , họ cũng nhường lối , nên chàng càng tin ở cách xét đoán của mình .

Quan sát thung thỏ , dân tình , đường sá lở vỡ , ổ trâu , ổ gà , cầu qua sông , qua ngòi , qua lạch , qua mương , có nhiều chiếc đò sập , không ai trùng tu , sửa chữa .

Không chim hót vòm cây, chó sủa xóm làng . Những người làm việc ở đồng ruộng , quần áo rách rưới , buồn rười rượi , im lặng , âm thầm , nhưng Quốc Đức như nghe thấy tiếng kêu than tuyệt vọng làm ngừng đập con tim , làm trí óc lan tràn đau xót.Tình cảnh dân chúng làm chàng thực đau lòng. Đôi khi , dừng ngựa , muốn bắt chuyện , thì, nhìn trước sau , ai cũng lảng tránh không đáp một lời .Nén buồn, chàng giục ngựa .

Chiều tà , đến thị trấn Đông Điều , một nơi nổi tiếng náo nhiệt xưa kia , nhưng nay , buồn thảm điêu tàn . Chàng không ngừng , theo bản đồ của Kiều đại hiệp , tiến lên khu núi rừng . Ngày đêm nay ở nơi rừng sâu , hẻo lánh.

Đêm nay , là công dụng của bộ bố y kỳ khôi của chàng. Vào rừng, chọn một cành cây cao để ngủ , bố y biến thành một mền ấm , chiếc mũ vành to biến thành gối đầu , màn che ở vành mũ tỏa xuống che mặt , tất cả tỏa thành mùi dầu sả kỳ muôi . Trước khi lên cành , chàng bố trí bảo vệ con Vạn lý thiết tước . Chặt mấy chục cây tre , đẵn khúc dài , vót nhọn hai đầu , cắm nghiêng tua tua chung quanh nơi buộc ngựa , biết rằng hổ rất sợ tre vót nhọn , cách bố trí này thí nghiệm thành công khi còn học ở Trung Vân .Phương Đông ửng hồng , báo hiệu một ngày sáng đẹp . Quốc Đức thực bằng lòng một đêm an toàn , không bất trắc.

15. Chương 15

14. Vùng Hắc Y gặp Giang Thiên Cước

Từ tay người, nhận kiếm Ngọc Thanh

Con đường trong rừng sâu, sẽ mất cả ngày hôm nay, nhưng không quản ngại, người ngựa, sức hồi đầy đủ. Trừ vài khu rừng thưa, lên mình ngựa, còn trong những quãng âm u, cây lá kết vòm, Quốc Đức phải đi trước mở đường và Vạn lý thiết tước ngoan ngoãn theo sau.

Gần trưa, nghe tiếng thác đổ từ xa vọng lại, chàng biết sắp qua suối Long Tinh, một địa điểm phải cẩn mật đề phòng, đưa tay vuốt ve ngựa, dịu dàng khẽ nói bên tai con vật trung thành, ngựa thực khôn ngoan, từ lúc ấy, nhẹ nhàng đi trên bờ cỏ, không đặt chân trên đường đất sỏi như trước...

Chừng hai mươi sải tới bờ suối, chợt nghe tiếng gió sau lưng, một vòng tròn từ trên không rơi xuống quanh vai. Bình Tinh học ở Trung Vân và nhanh trí bẩm sinh, chàng đưa tay trái lên vai phải, vòng tròn thu hẹp mạnh, chàng bị trói.

Sự thực, vô cùng kín đáo, khi đưa tay trái lên vai phải, giấu một ngọn trúc đao, hai lưỡi vô cùng sắc bén, khi vòng dây siết chặt, gập trúc đao bị đứt, nhưng chàng nhanh tay nắm hai đầu dây, làm như chưa đứt.

Người quanh dây kéo mạnh, Quốc Đức lão đảo theo dây. Khi còn chừng bốn thước, một lão hiệp tóc râu, bạc tuyết, dáng dấp thanh tao, nhảy ra giữa đường cười ha hả :

-Ta nghe đồn Quái Khách Bồ Y võ công trác tuyệt, ứng biến như thần, không ngờ bị khổn xích thằng dưng bắt trâu bò này trói buộc ? Ôi thế hệ này làm ta thất vọng ?

Quốc Đức nhận ra lão trượng Giang Thiên Cước, người đời gọi là Giang kỳ hiệp, mà làng kiếm hiệp giang hồ gọi là Á« thợ rèn nhà Trời Á», chuyên môn đúc kiếm và chế tạo các vũ khí kỳ khôi. Lão trượng năm nay chín mươi, quắc thước, tinh anh. Bà Xuân Thảo mẹ chàng có gặp lão trượng một lần, khi lão trượng tặng ông Quang Anh một bảo kiếm, gọi đùa lão trượng là Á« Vulcan-Canh Đạo Nhân Á» (Vulcain), trong thần thoại La Mã.

Cương trực, nóng tính, lúc nào cũng mặt đỏ hồng. Bí mật đúc kiếm truyền cho hai đồ đệ, một đi Đàng Trong, còn một ở Kê Chợ, gần nhà Song nữ Trần nhị Ngọc. Đúc kiếm là sở trường chính, còn hoạt động phụ là chế tạo nỏ thép, và quạt phóng trăm. Chu du tứ xứ, khi lão trượng còn ở tuổi tứ tuần, gặp nàng Đào Hồng Thanh, Tiền Hải nữ hiệp, kém mình ít ra hai mươi tuổi, say mê theo đuổi, có lần mất trí làm

cần, khắp bờ bể Đông ai cũng biết. Nhưng Đào Ngọc Thanh thất tình với người khác, kiên quyết từ chối. Giang Thiên Cước bỏ đi chu du khắp xứ từ ngày đó, gặp một hiệp khách Phù tang tên là Tảo Điền Nhất Lộ. Người này truyền cho bí thuật luyện kim, không rỉ han, sứt mẻ, vừa cương vừa như, nhiều khi cứng độ, làm gãy tan kiếm khác, chặt đôi cả thiết côn cứng rắn nhất. Kiếm nào đúc ra cũng đặt tên Ngọc Thanh Kiếm, đánh số theo thời gian đúc ra. Người ta nói, cách đây hai chục năm, có tất cả chín mươi chín ngọn, trong tay hiệp sĩ khắp nơi. Giang kỳ hiệp thề rằng : khi nào đúc xong lưỡi kiếm số một trăm thì thôi, không đau khổ vì Đào Ngọc Thanh nữa, những con người lại thích sống với mối tình tuyệt vọng ấy, nên hai chục năm qua, người ta vẫn chờ lưỡi kiếm thứ một trăm ...

Nhắc lại : Quốc Đức giả vờ như vẫn bị trói, lão đảo đến gần lão trượng, không khỏi ngạc nhiên, nghe lão trượng gọi mình là Bó Y Quái Khách, tên mới, do Kiều đại hiệp đặt ra hai hôm trước. Cho là hệ thống truyền tin của Kiều đại hiệp qua vùng Hắc Y thực toàn hiệu. Lúc ấy Quốc Đức chưa biết Kiều đại hiệp thuộc về mạng nhện án binh hiệp sĩ Song Lưu của cha chàng, khắp Trung du Làng Ngoài. Quốc Đức nghiêng mình thi lễ :

- Kính chào, kính chào Giang lão trượng, vì sơ ý phút giây, bị trói buộc bởi Á« khốn tiên thằng Á» dùng bắt trâu bò. Xin lão gia bách tuế cỡi trói cho chim non này.-

Giang lão trượng từ mấy năm nay, trầm tĩnh vui đùa, không mau cơn thịnh nộ như trước, khoái trí, về câu trả lời hỗn xược giấu trong lời nói lễ phép, nghĩ đến Quang Anh, khen thầm bố nào con ấy.

- Bớ thằng trẻ ranh kia, bảo ta là Lão ô Bách Tuế thì ta sẽ cỡi trói cho Phượng hoàng sơ sinh, nhưng ta nói Á« khốn xích thằng Á», nhà người nói Á« tiên thằng Á», ta hiểu lắm, nhà người nói thẳng nhưng nhà người cố tình Á« đọc ngược Á», thằng tiên này, không bao giờ nguy khốn đâu. Thôi, ta tha cho tội hỗn láo, chỉ tiếc hai điều, Thứ nhất, nhà người làm hỏng sợi dây sắn của ta, thứ hai, ta đọc trên vừng trán thông minh của nhà người cái quyết định tử thần sắp thi hành nay mai -

Mong rằng cháu ta khi trở lại đây trình ta cái vầng trán an bình thanh thản -

Dứt lời, lão trượng dang tay đón Quốc Đức. Lão trượng coi Quang Anh như con mình, nay bao nhiêu tình thương mến ông đem vào Quốc Đức, con của Quang Anh, dù biết giây tung trói đã bị Đức cắt đứt mà vẫn tiếp tục chơi đùa.

Giang lão trượng dẫn Quốc Đức về nhà. Cát trên mảnh đất nhỏ cao, như một bậc thềm viên đá thẳng, nhà trông xuống suối Long Tinh, gần một dòng thác nhỏ, ngồi trong phòng cứ đưa ly qua cửa sổ hứng nước. Từ đây nhìn phong cảnh như thiên đường. sau nhà các thứ cây quả đào, mận, lê ... hết mùa, nhưng còn lơ thơ ít quả đỏ tươi ...

Nơi làm việc của Á« Thợ rèn nhà Trời Á», Á« Vuyn Canh Đạo Nhân Á» có một bể tự động, hai ống lên xuống thổi lửa, bởi một cơ quan dùng sức nước chảy. Cái đe nặng ngàn cân. Người ta còn kể một trận đấu, miền duyên hải, lão trượng cướp được thiết côn của địch, hai tay bẻ cong thành hình móng ngựa, tiếp tục dùng võ khí kỳ khôi ấy, tới khi bắt được địch, vòng lưng địch, uốn thành vòng tròn. Người ấy không tài nào ra khỏi vòng sắt, phải hàng phục. Lão trượng tay không, uốn lại thiết côn.

Đến nhà giữa trưa, sau khi, người ngựa đi qua những tảng đá dưới suối, nước xối quanh, có lúc toé lên như muôn ngàn tia hào quang, mỗi khi mặt trời rọi thẳng, mấy đám mây trắng đang bay theo gió, để lộ nền xanh trong thẳm.

Ông cháu lên lầu. Trên bàn, chén đĩa, đã bày hai người. Thì ra Giang lão trượng biết giờ này chàng qua đây, Quốc Đức ngỡ ý xin xuống lấy bình rượu Ngọc Hà Hoa Tửu, lão trượng xua tay :

- Cháu hãy bỏ qua các thứ trần tục ấy. Trưa nay dùng cơm tiên cảnh với ông.-

Dứt lời chỉ cho Quốc Đức một bình rượu, đất nung nâu đỏ, tác phẩm của Lão trượng, có khắc bảy chữ : Giang Tiên, Long Tinh Hắc mẽ tửu. Quốc Đức rót hai li. Đó là một thứ rượu nếp đen, đặc sản vùng này, hạ thổ, tự nhiên lên men, không qua máy cất như rượu Trung Châu, mùi thơm quyến rũ. Chàng kính cẩn nâng li mời lão trượng. Bữa cơm chỉ có cá hồng nướng, canh rau. Cá hồng thơm ngon đặc biệt ... Hắc mẽ tửu thì dùng khai vị, còn vị cơm đậm hương trà, một thứ trà chính lão trượng hái ở đỉnh núi cao.

Quốc Đức nghĩ Giang lão trượng là người sung sướng nhất đời. Lão trượng nói :

- đây là an toàn khu. Có ít dân chúng đến đây tị nạn, định cư ở bên kia sườn núi, có binh lực tự vệ, Hắc y kiêu ngạo chưa dám đến, vả lại muốn sang bên ấy phải giết ta cái đã ... Lương dân tự lập Long Tinh đã được ta báo trước đường đi của cháu.- Về vấn đề tiếp tế thực phẩm, một mình ta, không quan trọng, xuống suối bắt cá, rau cỏ sau nhà. Ít lâu nay ta không dùng thịt như hồi trẻ, hươu nai biết vậy, nên mùa đông đến tận đây xin ăn ở chính tay ta không mấy may sợ hãi.-

-Còn về cá hồng, đây là bài học động vật, nếu cháu chưa biết. Người ta thường dùng từ ngữ Á« cá vượt Vũ môn Á» để nói học trò đậu thi ... Cháu không thêm vượt Vũ Môn nên đã nộp quyển ngoại luật ... đây là chuyện khác, còn cá vượt Vũ Môn, là loại cá hồng, cá hồng hay cá hương, thịt màu hồng vì ăn tôm ở biển ở sông ... Trời sinh nhiều thử thách, những con cá này từ biển cả, từ hồ lớn, từ sông to, ngược dòng, ngược suối đến đây, đực cái từng đôi, trải qua có thể hàng ngàn dặm, tới nơi này, bắt đầu khó khăn tột bậc, phải bơi ngược dòng thác đứng, mục tiêu ở phía trên thác nước, nơi nước tốt để đẻ hàng ngàn trứng nhỏ, con đực theo sau con cái, xuất phát tình trùng vào trứng mới đẻ ra. Đôi cá hân hoan hạnh phúc, bơi lượn thủy khúc tình duyên, làm bốn phận bảo tồn giống giống. Sang xuân cá đẻ triệu triệu con nhưng lễ thừa trừ của tạo hóa, số ít những con khỏe mạnh xuôi dòng, trở về đây, sinh đẻ như mùa trước ... Trước kia ta coi thường vạn vật, không tin mỗi chung thủy của loài cá. Xuống hạ lưu thực xa, ta bắt đôi cá đi liền nhau, ta đánh dấu phẩm hồng, thả con đực trước bên tả ngạn, thả con cái sau bên hữu ngạn về nơi đây, đợi ở tảng đá trước nhà, đôi cá phẩm hồng lại bơi bên cạnh nhau đến chân thác ... Đến được chân thác, vượt được thác đứng, là loài cá khỏe mạnh anh hùng, còn những con yếu hèn đã bỏ mạng trên đường đi, trong chài lưới, trong bụng động vật khác ... Vì thế ta kính trọng những đôi cá đã đến tận đây, bắt một hai con mà thôi. Bạn săn cá của ta là vợ chồng con gấu, ở ở trong rừng sâu ... không có thì giờ đưa cháu đi coi, nhưng ở đây, cháu hãy quan sát quãng suối này và thác lớn kia !

Quốc Đức thấy vài ánh bạc lấp loé dưới ánh mặt trời đầu Mù, năm sáu đôi cá bơi ngược thác dựng, nhiều con tới gần đỉnh lại rút xuống, nhưng vẫn kiên tâm bơi lên lại.

Lão trượng nhìn đàn cá buồn rầu bảo Quốc Đức :

- Tiếc hận năm mươi năm, cháu có biết không ? Chỉ tiếc ta không được như đôi cá vượt Vũ Môn kia, cá Ngọc Thanh của ta ở biển nào ?-

Quốc Đức cảm động nắm chặt hai tay ông, cử chỉ hiếm có của kiếm khách ... Vài giây với cháu cảm thông, nỗi đau lòng dăm thổ lộ, lão trượng đặt tay lên vai cháu, nét mặt bỗng nghiêm nghị :

- Ngọc Thanh bảo kiếm thứ một trăm, ta đã đúc xong, theo giấc mộng tối qua, hôm nay ta được giải lời thề, để tâm thần từ nay thanh thản, kiếm báu đến giờ về tay cháu. Đó là thiên số, cháu không thể chối từ ... phải lãnh nhận kiếm báu với hai điều kiện.-

Dứt lời, lão trượng dẫn Quốc Đức ra bờ suối, chỉ ba tảng đá tròn lớn, cao hơn đầu người, phẳng nặng mỗi tảng hơn vạn cân. Người nói :

- Hai tháng trước đây, ba tảng này xa nhau, như trời đất sấn ... Rằm tháng bảy, ta hoàn thành bảo kiếm. ta dựng bảo kiếm cạnh tảng thứ nhất, gần bờ suối. Giữa giờ Mù, bỗng trời đất nổi cơn gió bụi, rồi một tiếng sét từ không xanh đánh xuống ... tảng đá thứ hai lăn đến bên tảng gần bờ suối, bảo kiếm bị kẹt ở giữa không tài nào lấy ra ...-

Lão trượng tiếp :

- Ta có giải pháp lấy kiếm, nhưng trong giấc mơ, thần nhân không cho phép ta tiết lộ. Thần nhân lại bảo ta, người lấy kiếm không được để kiếm rơi xuống suối ; hôm nay phải giải phóng ngọn kiếm đã bị giam cầm đúng năm mươi ngày ... chừng vài phút đúng giữa Mù, chỉ có cháu và ta ở đây, vậy cháu là người lấy kiếm số mệnh. Mười phút phải tìm ra giải pháp, quá thời hạn, ta e rằng mười năm nữa, bảo kiếm mới được trả lại. Để giúp cháu, ta cho mượn ngọn Á« Kim cương thiết côn Á» và hai thỏi sắt tròn, mỗi thỏi nặng hai mươi cân ... Đó là điều kiện thứ nhất, còn điều kiện thứ hai chỉ có thể nói, khi xong điều kiện thứ nhất.-

Quốc Đức suy nghĩ, chợt nhớ trò chơi ném đá sỏi hồi nhỏ. Dùng một thỏi sắt và Kim cương thiết côn, đặt thuật cân bẩy ở tảng đá thứ ba trên đầu dốc, tảng này ở vị trí không thẳng bằng lắm. Chàng leo ngọn cây cạnh tảng đá ấy. Từ trên cao hơn mười thước, chàng ném, rồi tảng đá chuyển động lăn theo chiều dốc chạm vào tảng đá thứ hai, một tiếng rầm động đất, tảng đá thứ nhất bắn xuống nước, trong khi tảng đá thứ hai

không xê xích một phân. Quốc Đức đã giải đáp bài toán, bằng một phương trình vật lý áp dụng ngày nay trên bàn bida ba bi ... mà các bạn đều biết ...

Quốc Đức đến bên tảng đá lấy bảo kiếm.

- Xin cho biết điều kiện thứ hai !-

- Không khó khăn ... đó là điều kiện sử dụng bảo kiếm ...cứu nhân độ thế theo đúng tinh thần hiệp liệt, không được gây bạo tàn, thù hận ...Từ giờ phút này bảo kiếm thuộc về tay cháu.-

Người ngựa từ biệt suối Long Tinh, sắp sửa hướng Tây giông ruổi, bỗng nghe tiếng ca sang sảng vang sườn núi :

Đầu bạc, đầy vơi, sầu xã tắc

Tim già, khô cạn, hận tình riêng.

Vang âm của sườn núi họa lại hai tiếng cuối của mỗi câu

Xã tắc... xã tắc... xã tắc... Tình riêng... tình riêng... tình riêng... cho tới khi tắt hẳn.

Quốc Đức con người giàu tình cảm, không khỏi ngậm ngùi. Tiếng ca của Giang kỳ hiệp đuổi theo chàng đến tận đây, chàng thương lão trượng không an bình với quá khứ mà cũng chưa hòa giải với tương lai. Định quay về ở thêm một ngày với bạn vong niên, nhưng lại thôi. Mấy tiếng vang xã tắc...xã tắc...Tình riêng...tình riêng...tình riêng...làm sâu nhớ dâng lên tràn ngập, nghĩ đến công việc không vui sắp làm, không bao giờ thương nhớ người tình Dương Châu như lúc này.

Tiếp tục hành trình, trên mình ngựa, mang kiếm báu ngấm nghĩa chuôi bảo kiếm có khắc :

Kiểm báu thay tay bình thiên hạ Gươm thần, đổi chủ, diệt tàn hung...giòng sau : Ngọc Thanh bảo kiếm thứ một trăm, tặng Đặng Bùi Quốc Đức, Giang Thiên Cước ký. Ngày tháng đúng ngày hôm nay. Quốc Đức giật mình suy nghĩ, lão trượng ghi khắc trước từ bao ngày, vì là tiên đoán, hay đây là một ngẫu nhiên thiên định, thuộc khoa huyền bí ?

Hành trình tiếp tục không có gì đáng ghi ngoài tình trạng nghèo nàn, bỏ mặc, dân tình buồn thảm. Giục ngựa đến một lữ quán vẻ ngoài khang trang nhất bên Đại Đồng Lữ Quán, trên cột, phát phới theo gió chiều lạnh lạnh của miền núi, lá cờ đen.

Giao ngựa cho mã phu, chủ quán ra đón, Quốc Đức hỏi thuê phòng :

- Hân hạnh, hân hạnh, cảm ơn đại giáo chúc chiếu cố - Chắc Đại giáo chúc ít qua đây nên không biết ? Phòng dành cho các đại giáo chúc thì lúc nào cũng còn thừa, có lối đi riêng biệt. Đại giáo có thể ăn riêng trên lầu, phòng ăn cũng dành riêng, không có trà trộn với thường dân -

- Cảm ơn đại ca phụ trách, tối nay tôi muốn ăn ở phòng chung, vì đi lâu về, muốn gặp nhiều người - Quốc Đức trả lời, ghé tai giáo cán chủ quán nói thầm - tôi có nhiều tiền ngoại, xin đại ca yên trí -

Chủ quán hân hoan.

Phòng ăn công cộng khá rộng, nhưng bài trí sơ sài, chừng bốn chục bàn sáu người, ghé có nhiều chiếc nghiêng vẹo, phải coi chừng khi ngồi xuống. Quốc Đức đưa mắt quanh phòng. Trên tường không có quảng cáo món ăn, nhưng chỉ chít dán hàng trăm bùa chú trên giấy hồng điều, hán nôm lẫn lộn, trích ở sách kinh Hắc y. Kỳ.

Hôm nay phong cảnh trên đường tuyệt đẹp Dương tú đã xuống chân trời phía đồng bằng. Nắng ngang nhuộm vàng cây cỏ, và dãy núi đá soi bóng vàng nước sông xanh lững lờ chảy về hướng đông. Chỉ còn chừng hai ba dặm đến Lam Hà mà không thấy bóng ai. Xa xa vài xóm làng, dưới chân núi, mái tranh cũng nhuộm vàng ánh nắng, nhưng không có một tiếng chó, tiếng gà lên chuồng, mà cũng không thấy khói xanh của bếp nước bay lên không trung. Làng xóm như không người. Cảnh vật của một bức tranh nhưng không tinh thần. Buồn rười rượi, giục ngựa qua mau vài thị trấn.

Đến Lục Đầu chỉ còn một ngày đường. Nơi đây có trạm liên lạc của Kiều đại hiệp, cho nên sau cơm tối, Quốc Đức lấy cớ đi ngắm trăng lên ở bờ sông, gặp người liên lạc, nhờ đi trước đến Lục Đầu mật điều tra tung tích Dương Thúc Liễn.

Quốc Đức ở lại chờ kết quả.

Bên cửa sổ quán trọ, nhìn ra sông, nước xanh, ánh trăng in bóng, nghĩ tới Giang kỳ lão, chàng khẽ hát :

Đầu bạc đầy vơi sầu xã tắc

Tim già khô cạn hận tình riêng...

16. Chương 16

15. Bến Lam Hà vui chơi chốc lát.

Chuyện bất ngờ gặp Bể Nông Lan

Quốc Đức nán lại thị trấn Lam Hà, chờ kết quả điều tra tung tích Dương Thúc Liễn. Ở lại nơi này, một ngạc nhiên thích thú.

. Tản bộ bờ sông, nhìn vài thuyền chài sửa soạn đi đánh cá ven bờ, khi này rừng đông đang viền hồng dầy núi lam, trời trong tím báo hiệu một ngày đầu thu còn nóng bức.

Chợt thấy ở ngã tư, có mấy người ăn mặc vẻ oai quyền. Bọn này cười nói oang oang, không kể dân phố lúc này còn mơ màng giấc điệp. Khi đi ngang Quốc Đức cả bọn nghiêng mình chào, Quốc Đức đáp lễ vui vẻ:

- Quý vị đi đâu mà sung sướng vậy ? -

- Đây là cuộc Á« thi đua ca trù Á» mà đại ca từ chối lời mời của chủ quán tối qua đây ... Thi đua gì đâu ? Chúng tôi thi đua vĩnh tai mà thôi ...-

Một người trong bọn tiếp:

- Tối qua, chúng tôi mời đại ca vì có một nữ danh ca mới về qua đây. Những nữ ca trù và kép đàn ở đây, chúng tôi nghe mãi chán tai, nhai đi nhai lại, chán tai rồi ...-

Một người khác kéo tay người đang nói:

- Đại ca mới ở trung ương về, đồng đạo không nên nói càn, ngài lại tưởng chúng ta ở đây suy đồi, chúng tôi đi ca trù cũng chỉ là thừa hành công vụ mà thôi ...-

Quốc Đức cười thầm bọn đạo đức giả, rào trước đón sau, lại cho mình là người của trung ương, chàng góp chuyện:

- Chư đồng đạo nói phải, tất cả những hành động hàng ngày của chúng ta, cũng chỉ thừa hành đạo vụ. Đanh trống châu ca trù cũng là thừa hành công vụ mà thôi ...-

Người thứ tư thêm:

- Thế mới biết Trung ương vẫn là Trung ương ! Nói hay thực là hay, ở đây chúng tôi đâu có được trình độ giáo lý của Ngài. Gõ trống châu nơi ca trù là làm bổn phận của giáo chức, vả lại các kép đàn và nữ ca kỹ đều thuộc về văn hóa học từ lâu rồi. Con mẹ đi nhà tôi, dù tôi đã nhiều lần dạy bảo, vẫn chưa tỉnh ngộ, mỗi lần tôi đi nghe ca trù về là nó kỳ kèo, có nhiều phen tức giận đập phá tan hoang, chẳng kiêng nể tôi, chẳng ra gì tôi cũng là một giáo chức được người ta nể vì -

Một người, dạng đằng trong:

- Ủa, anh nói mẹ đi, là anh nói ai ? -

Người kia:

- Sao ra đây lâu rồi mà chẳng chịu học hỏi tiếng nói thung thỏ: - Mẹ đi của tôi là Á« bà xã Á» của anh đấy !

Quốc Đức tức cười, can thiệp:

- Đồng đạo nói phải, muốn cảnh giác mẹ đi hay bà xã thì cứ việc, đường đường đấng nam nhi giáo chức hàng mấy chục tuổi đạo làm sao lại để cho bọn nhữ thường tình quản lý đời mình ?-

Quốc Đức đang hồi hận vì đùa nghịch xui nguyên giục bị thì mặt trời đã gần ngang đỉnh núi. Bây giờ mới nhìn rõ mặt người, chàng bỗng giật mình khi chàng bắt gặp đôi mắt chàng thứ năm, từ này không hé tiếng.

Thoáng giây suy nghĩ ; cặp mắt tinh ranh ấy đã nhìn thấy ở đâu ? Thì ra cặp mắt tinh ranh của chú tiểu mà chàng đoán không -bao giờ lên sư bác-ở Trung Vân..Chàng lộ vẻ vui mừng, nhưng người ấy đưa mắt nhìn chàng. Hiểu ý, Quốc Đức tiếp:

- Thế rồi buổi hát công vụ ra sao ? Danh ca mới nào đấy ?-

Một người trong bọn hoan hỉ:

- Toàn hảo, toàn hảo, đã lâu lắm mới được nghe những bài ca mới. -

Có người khác tiếp:

- Chỉ có năm người chúng tôi được nghe thôi, nghệ sĩ họ Dương trình ca xong thì xuống thuyền đi ngay rồi .-

Quốc Đức giật mình, phải chăng Dương nghệ sĩ người đang tìm kiếm? Gặng hỏi, họ nói:

- Người này đi xa mời về. Có thể là một trang tuyệt sắc, nhưng trình bày bản hát, đệm đàn thập lục, qua bức màn the ,dù bức màn the thực mỏng, chúng tôi không thấy đứng dậy. Hát xong đến hạ màn thì đi mất. Nghe đâu là lệnh trên, không ai được tiếp xúc với ca sĩ ấy.-

Quốc Đức hỏi người đó đi đâu, giáo cán đáp:

- Thường thường các giáo cán đi đâu, dù thuộc về ca trù cũng bí mật, nhưng tôi được biết cô ấy xuống thuyền đi xóm Tây Hà, phía bắc Lục Đầu -

Quốc Đức nghĩ thầm, nếu đúng vậy, đó là quãng xuôi dòng, xuống Tây Nam, lại thêm còn gió đông muộn, chưa vào giá lạnh, thuyền sẽ đi rất nhanh, giờ này có rượt theo cũng khó lòng bắt được, âu là chờ hãn con chim về tổ. Nghĩ vậy, chàng quyết định ở lại Lam Hà đêm nay. Vả lại còn chờ kết quả của người sai đi tiên thám.

Tuy từ này, Giáo chức chú tiểu không phát biểu ý kiến, nhưng Quốc Đức mừng thầm, tin tưởng thêm, ở đây có đồng minh. Cả bọn trở về lữ quán điểm tâm.Chánh giáo chức nói:

- Hôm nay, nhân có đại giáo chức trung ương, xin đại đồng đạo chủ tọa buổi xử án gia đình Bế Đức Hòa, ở ngoại ô phía Bắc thị trấn ta -

- Tôi tưởng gia đình này cũng ngoan đạo ? Sao hôm nay mới nghe nói đến -một người hỏi-

Chánh giáo chức Lam Hà ngắt lời:

- Việc bí mật tôi đã định từ lâu, bây giờ mới đủ chứng cứ để đưa ra toà án -.

Một người nói:

-Tôi nhớ ra rồi, có phải Bế Đức Hoà, có mấy thửa đất trồng sắn và mía. Như thế thuộc xã Thiện Lương, việc gì đến Lam Hà ? Nếu tôi không nhầm, anh cũng có cảm tình với con gái ông ta, Bế Nông Lan, mà tôi bao giờ cũng thấy, buổi cầu nguyện nào cũng có mặt mà !-

Chánh giáo chức, tức lẩm, đỏ mặt tía tai:

-Con bé ấy nó hỗn láo với tôi, tôi cho điều tra mật, nên khám phá nhiều tội của gia-đình ấy. Hôm nay, tôi cho hợp d50ân xã Lam Hà, lập phiên tòa gần Thiện Lương. Tuyên bố tội trạng họ. Hỗn láo với giáo chức, tức là hỗn láo với đạo ta... khi nào nói xong tội phạm, tòa sẽ hỏi có cần trừ bỏ không, thế nào dân Lam Hà cũng bảo phải, thế là lúc đó cho quân sang nhà Bế Đức Hòa, bắt đến tòa...-

- Kể ra hành động như thế thì cũng khôn,- một giáo chức nói, - nhưng xin hỏi, Nông Lan nó hỗn láo thế nào ?-

Tức thì chánh giáo chức, xã trưởng Lam Hà, ra hiệu xin mọi người giữ bí mật “quốc sự”:

- Quý vị không cần hỏi thêm, lúc đó sẽ rõ. -

Quốc Đức ngạc nhiên, Xã trưởng Lam Hà, và mọi người tưởng mình ở trung ương giao quyền chủ tọa phiên tòa, nghĩ thầm, thôi thì cứ nhận, tùy cơ ứng biến, cứu người bị buộc tội oan.

Vào giờ mùi, phiên tòa họp ở giữa cánh đồng, giáp giới Thiện Lương. Nắng chang chang. Hơn hai giờ, giáo chức biện lý, đọc tờ buộc tội đã viết sẵn từ trước. Tội nặng nhiều lắm, không kể hết. Nặng nhất là tội phản đạo, làm hại các đồng đạo khác. Xã trưởng Lam Hà gật gù. Phiên tòa kỳ khôi. Chánh án và mấy bồi thẩm thì như đã học thuộc bài, nói như vẹt. Dân chúng dưới nắng bắt đầu muốn chóng xong việc, người nào bị tội có quan trọng gì? Xử ai thì cứ xử! chánh án hỏi ai là tội phạm, thì cảnh vệ dẫn ra ba người trối trặt cánh khỉ. Đó là vợ chồng Bế đức Hòa và con gái Nông Lan, người xã Thiện Lương.

Thì ra Xã trưởng Lam Hà, chánh giáo chức, đã ngầm sai thủ hạ bắt ba người này từ sáng hôm nay rồi.

Giáo chức chú tiểu thăm mách nội vụ. Thì ra, Xã trưởng Lam Hà giận Nông Lan đã cương quyết cự tuyệt lời cầu hôn của hắn, tổ chức phiên tòa này mà lại sảo quyết không nói ai là thủ phạm, đổ cho đó là lệnh của chánh giáo trung ương Quốc Đức. Sáng đó bí mật bắt vợ chồng Đức Hòa và con gái, giấu một nơi, đến lúc đó mới dẫn ra... Sự thực, xã trưởng Lam Hà cũng không muốn giết ai, chỉ nhân dịp đó xin tòa tha để ra ơn...mong Nông Lan nghĩ lại..

Quốc Đức giận lắm. Không những vì chuyện riêng, xã trưởng hãm hại dân lành, lại ngang nhiên, kéo mình thành đồng lõa. Vừa lúc xã trưởng Thiện Lương đến, Quốc Đức vạch rõ ác ý của xã trưởng, rồi kết luận:

- tôi, cố vấn trung ương, không thể để địa phương lạm quyền, như thế, tội phạm chính là xã trưởng Lam Hà, tôi đề nghị trao trả ba người cho xã trưởng Thiện Lương, còn chúng ta truất phế và bắt xã trưởng Lam Hà bỏ ngục...-

Xã trưởng Lam Hà tái mặt vì chuyện bất ngờ đổi hướng, nhưng cảnh vệ đoàn Lam Hà không ai dám đến bắt hắn. Ba bị cáo được cởi trói. Chẳng ngờ trong dân chúng có bọn người thù ghét xã trưởng. Nắng cháy giờ thân làm cho người ta thành hung hăng tức giận. Họ hòa vào bắt xã trưởng Lam Hà, trói vào cột vừa dùng cho Đức Hòa...Cảnh vệ đoàn án binh bất động. Kẻ thù của xã trưởng, được thể, lấy đá ném; thế là cả dân chúng, cả con nít cũng ném đá, hăng hái hơn người lớn. Quốc Đức bất ngờ không kịp can thiệp. Lúc đó mới thấy bài học: đám đông, tất cả già trẻ lớn bé, có thể hiện từ hay độc ác một cách bất ngờ, tùy theo lãnh đạo.

Quốc Đức vội dùng loa hô dừng tay, mọi người tỉnh ngộ, mấy ông bà già vừa khóc vừa khơi đồng đá phủ hết xã trưởng. Mọi người tỉnh ngộ, xúm vào, vắt đá đi. Xã trưởng bị nhiều thương tích Vì thế Quốc Đức phải ở lại Lam Hà mấy ngày chữa thuốc. Hơn tuần, gần bình phục, đi khắp khiêng, thành tật. Dân làng Lam Hà và cả ông bà Đức Hòa săn sóc, quà bánh, an ủi.

Xã trưởng Lam Hà cảm động, xin từ chức, giáo chức chú tiểu lên thay, người người bằng lòng lắm. Còn xã trưởng cũ cũng xin ở lại, chuyển sang dạy học, lấy tên là Lam Hà Đạo sĩ.

Lam Hà trở lại an bình, Quốc Đức lên đường. Thám viên của Kiều Thành Vệ trở về nói Dương nghệ sĩ tên thực là Phan Thanh Liễu, sinh quán Cửa Hàn, lại là em họ của Phan hùng Lũy có vợ là Vũ thanh Thủy, già trai đi thi, mà người ta nghi cả hai vợ chồng là Phi Thúy Song Hiệp.

17. Chương 17

16. Như Ý Đài tái ngộ Nông Lan,

Hội Tao Đàn tạm quên nhiệm vụ.

Được rõ tung tích của tội phạm mà hội Song Lưu sai chàng đi tiêu diệt, Quốc Đức nghi ngờ có điều gì uẩn khúc, không tin Thanh Liễu đã phản đảng. Thanh Liễu về Lục Đầu để tìm cách cứu bố mẹ, chuyên gia mật ong, bị Hắc Y cướp cửa hàng, và quản thúc một nơi mà thám viên đã tìm ra.

Con đường dọc bờ sông thực ngoạn mục, mỗi khúc một vẻ, quãng ở ven rừng, quãng ôm sườn núi. Xa xa bình minh nhuộm tím pha nâu, điểm vàng những dãy núi, ẩn hiện sau màn sương sớm. Trên ngựa lồng dây cương, nghĩ lại chiều qua, khi được cởi trói, Nông Lan bắt chắp mọi người giữ nắm hai tay chàng, cảm ơn,

khỏe mắt trong xanh ướt lệ, người đẹp son cước khư khư không bỏ tay chàng. Mà khi từ biệt, Nông Lan ngược mắt nhìn, hương thơm núi rừng tự nhiên của da thịt trắng hồng làm chàng mê tưởng sắp đi vào tội lỗi. Sao Quế Anh Dương châu không ở đây để kéo chàng xa phản bội....?

Gần ngõ phải qua một hang đá rất cao, hàng ngàn giò treo ngũ trên trần, hai bên vách, thạch nhũ muôn màu. Uốn khúc chừng nửa dặm, qua tối tăm, phải đốt đuốc mang theo. Khỏi hang, coi như thoát hiểm thì con đường lại uốn khúc qua rừng sâu. Giục ngựa mau qua rừng rậm ẩm thấp khó thở tối đen, đến thung lũng đẹp như tranh. Đường cũng rộng hơn, dễ đi, êm vó ngựa, uốn khúc theo con suối lớn, nước trong veo. Trên bờ, nhiều cây quả muộn, còn điểm hồng lá cành xanh mướt.

Đào nguyên là đây, Quốc Đức nghĩ thầm, nhưng sao không thấy ai trên đường hay trong vườn cây quả.

Trầm lặng không thính, thỉnh thoảng véo von chim ca từ xa vọng lại. Đường đẹp này đã qua năm dặm. Chợt tiếng vó ngựa sau lưng, Đức vội vàng ngựa nấp bụi cây.

Một nữ lang rạp mình trên ngựa phi bay...Bé Nông Lan, xiêm y sơn cước, ngang lưng đeo song kiếm mà cán bạc lấp loé dưới ánh nắng trưa. Đức nghĩ đeo kiếm nghĩa là nàng có võ nghệ, mà sao hiền lành để cảnh vệ Lam Hà bắt đi chịu tội ? Có thể nàng sợ không che chở nổi song thân, đành thúc thủ chờ cơ.

Quốc Đức nhảy lên ngựa đuổi theo. Khi gần kịp, Nông Lan, ngựa vẫn phi nước đại, quay lại, dương cung. Nhận ra Đức, Nông Lan xuống ngựa hết sức vui mừng.

- Nông Lan đi đâu vội vàng ? Ở nhà có gì phải cần tôi chẳng ?-

- May quá, em cứ tưởng đến tối mới đuổi kịp.Không, không có gì khẩn cấp...em...em nói với anh điều này. Cha mẹ cho phép em theo anh, như phong tục Thiện Lương, để xuất đời hầu hạ ân nhân cứu mạng cả gia đình. -

Lời nói tự nhiên của thiếu nữ sơn lâm làm Đức luống cuống. Bão tố tâm hồn. Đức không phải siêu nhân, bắt đầu sa ngã say mê mỹ sắc núi rừng. Tưởng rằng mình cùng số mệnh như cha, đã phản bội mẹ mình với Đào Sơn Vân, Lâm nguyệt Ánh. Mình sắp phản bội Quế Anh Dương châu với Nông Lan. Trước phái nữ, Đức vẫn yếu mềm, đó là cái nguy hiểm khi chàng phải đương đầu kẻ thù phái nữ. Nghịch lý là hội Song Lưu biết thế vẫn nghị quyết giao việc thanh toán Dương tội phạm.

Nghĩ lại không thể nhận lời Nông Lan, Đức đang nghĩ cách đối phó, thì trời đổ mưa như chút nước. Mỗi lúc một lớn. Đức cùng Lan tránh vào ngôi chùa bên đường. Chùa này, hương khói tắt lạnh từ lâu. Hai con ngựa dậm chân hí khê mỗi khi có sấm chớp. Đức thực bận tâm, làm sao thoát khỏi bầy tình đang thử thách? Cảnh sao quá đẹp. Những giọt mưa theo nhau rơi từ mái ngói xuống hiên thành một bức màn tuyệt mỹ, rồi mỗi ánh chớp những giọt mưa nối đuôi nhau là muôn ngàn hạt kim cương sáng chói.

Đức thì muốn từ chối, tìm lời nào không làm Nông Lan thất vọng buồn rầu, thì người đẹp sơn lâm vui như họa mi chào đón bình minh !

- Anh có biết không, hôm nay là phiên chợ vùng này. Chợ họp bên kia trái núi không xa đâu, vì thế anh không thấy ai trên đường và xóm làng vắng vẻ. Lát nữa, đến chợ em sẽ giới thiệu những món ăn đặc biệt vùng này...-

Quốc Đức:

- Bé tiểu thư, -có tình nhân mạnh tiểu thư -, tiểu thư vâng lệnh song đường theo tôi...nhưng...nhưng không dám nhận...bởi vì...bởi vì...mà tiểu thư nói theo tôi “hầu hạ” thực không hợp thời và sai chỗ. Không nên hy sinh một tài sắc như tiểu thư để đền bù một việc mà bốn phận tôi phải làm...không ai nợ ai trong chuyện này. tôi thực hổ thẹn với lương tâm. Xin tiểu thư quay lại Thiện Lương, tiểu thư con một, ông bà còn cần tiểu thư...-

- Không phải bố mẹ bảo em đi, mà chính em lựa chọn theo anh, Nông Lan ngắt lời Đức, nước mắt chan hòa - hay là anh đã có gia-đình ?-

- Tôi biết, - Đức trả lời, quyền lựa chọn là của phụ nữ Thiện Lương, phong tục từ ngàn xưa. Tôi thực hạnh phúc được tiểu thư chọn, nhưng...nhưng, nói tới đây, ngập ngừng rồi im bặt.

- Nếu không duyên số trăm năm, em cũng xin theo làm đồ đệ, bây giờ trở lại Thiện Lương thì còn mặt mũi nào ? Nông Lan ngừng nhìn Đức.

Đức lắc đầu:

- Bé tiểu thư, tôi tài hạnh và niên tuế chưa đủ, làm sao nhận đồ đệ ?...

Còn muốn nói thêm nữa thì Nông Lan, nước mắt chứa chan, Đức càng thêm luống cuống, nhưng cố tự giữ, không một lời an ủi.

Mưa càng nặng hạt. Mây đen kéo thêm che phủ khung trời. Nông Lan, tự ái nổi dậy, giận chàng trai vô tình, lên ngựa về phía hang gười. Giai nhân dần dần biến vào màn mưa thỉnh thoảng ánh chớp làm hình nàng nổi bật trong màn mưa. Đức vẫn đứng ở hàng hiên, mấy lần định gọi, nhưng cố nén, quay mặt đi không nhìn theo nữa. Tự nhủ cứ như thế là phải, cho đỡ phức tạp như cha mình.

Nghĩ đến việc sắp phải làm, Đức vô cùng lo ngại, rồi đây phải thanh toán một người, mình lại sẽ thành vô tri vô giác, chỉ nghe lẽ phải độc chiều, để thỏa lòng tự ái nhỏ mọn lỗi thời, như hiệp sĩ Phù Tang và Trung Hoa...

Chưa bao giờ buồn thế. Suy nghĩ mung lung quên cả trời đã quang mưa đã tạnh. Lên ngựa tiếp tục hành trình.

Lát sau, qua chợ như Nông Lan nói. Người người lại bỏ nơi trú mưa ra chợ. Ngạc nhiên, mọi người vui vẻ, hàng hóa tràn đầy. Có thể vùng này tự do. Không thấy giáo chức nào. Hối hận đã đuổi Lan về, Đức không ở lại chợ, tiếp tục lên đường.

Rời thung lũng, lên cao, qua đèo hẹp, mà hai bên tường vách đá cheo leo đe dọa, một độc đạo dễ bị phục kích. Quốc Đức đề phòng. May không chuyện gì, mấy phút sau, đã khỏi ngọn đèo, rẽ sang Tây Bắc, tới một nơi phong cảnh hoàn toàn đổi khác. Thảo mộc ở lại bên thung lũng, còn từ đây tuy đã ba bốn giờ chiều, con đường vẫn phơi mình dưới nắng chang chang như treo trên vách đá trọi trơ, ngựa, người e ngại. Ngựa quý Thiết Túc, bốn vó đặt trên tường đá chắc chắn như chân bọ sơn dương đang phát phơ đỉnh núi. Thiên dương ngả phương tây, nhuộm hồng vách đá và trắng vàng con sông uốn khúc theo chân núi xa xa.

Đối cảnh sinh tình, nghĩ đến nghĩ đến hai Kiều, Quế Anh Dương Châu và Nông Lan, mỉm cười thầm đọc hai câu cuối của một bài thơ Đỗ Phủ:

Đồng phong bất dữ Chu Lang tiện

Đồng tước xuân thâm tỏa nhị Kiều ...

Rồi hóm hỉnh dịch rằng:

Gió đồng chẳng đến cùng CHU

Hai KIỀU hẳn đã Â« chu du Â » đền Đồng !

Nghĩ rằng chàng chẳng phải Tào cũng chẳng phải Tôn hay Chu, chỉ khoái trá chơi chữ trong câu dịch cuối dùng chu du vừa là động từ vừa là tên Chu Du ; tìm mãi chung quanh không thấy bóng dáng Đại Kiều và Tiểu Kiều nào, Đức cười thầm nghĩ sang truyện khác thì vừa đúng người ngựa đã ra khỏi quãng hiểm nghèo, và từ đây, đường xuống gần ngang mực nước. Mấy cánh buồm nâu in bóng trời xanh, giang âu bay lượn như muôn ngàn cánh hoa vui chơi đùa gió.

Phong cảnh tuyệt vời của lộ trình. Chừng hai ngày nữa tới đích, chàng cố tình chậm trễ, để cho tâm hồn quen với việc sẽ làm. Vì vậy con người ưa vui chuộng đẹp ấy đã tận tình hưởng thụ mỹ cảnh trời cho.

Quãng đường này có người qua lại nhưng thưa thớt ; lại có lúc gặp một bọn quân binh địa phương, nhưng cũng không ai để ý. Qua vài bến nhỏ, có thuyền chài chào mời mua cá chép, vẩy bạc sáng chói dưới ánh chiều, nhiều con khá lớn

Hết quãng đường ven sông, đất đỏ, núi tím hồng, lại đến vùng phì nhiêu, chung quanh thị trấn Đồng Du. Thị trấn gần nghìn nóc nhà, xây dựng từ bờ sông tới đồi cao, vẽ nét đủ màu nổi bật trên bóng hình dãy núi mờ xa. Tuy thuộc khu ảnh hưởng Hắc y nhưng là một vùng tự trị.

Hắc y mấy lần đánh chiếm không thành công vì vùng này trù phú, dân chúng yên vui, hòa hợp.

Đường vào tỉnh quanh co uốn khúc, khi lên khi xuống, đặc biệt hai bên có tường đất đỏ dày gần hai thước, có thể khi cần dùng làm bờ thành chiến đấu. Vài khu ngoại ô, nhà cửa chen nhau dưới bóng tùng mà tiếng reo của thông chiều giục chim về tổ. Mặt trời đã lặn hẳn phương tây hồng tím mà tiếng làm việc vẫn rộn ràng. Có tiếng thợ rèn đập búa trên đe, có tiếng người giục trâu kéo cần cõ xay đá nghiền những cây mía mới mang về, có tiếng phụ nữ giục nhau hối hả chung quanh mấy lò mật, khói trắng lọt qua mái rạ ..., in nét trời xanh.

Cảnh tượng thái bình yên lòng khách, nơi đây đất lành chim đậu, nơi đây có thể xây tổ ấm muôn năm ...

Đức dừng ngựa trước lữ quán Như Ý Đài ; quán này mặt tiền trông ra bờ sông, khang trang lịch sự.

Xuống ngựa, phui bụi đường, giao ngựa cho mã phu, rồi tiến vào sảnh đường. Chủ nhân Như Ý Đài là một thiếu phụ xinh đẹp, thanh tao kiêu kỳ, nhưng Đức thoáng thấy một ánh buồn vô tận nào trong đôi mắt nhưng. Nàng từ án thư sau quầy, duyên dáng cúi chào. Quốc Đức đáp lễ theo kiểu kinh kỳ. Quản trị trưởng ra ân cần. Thân hình cao lớn có thể hơn Quốc Đức vài phân, nhưng cử chỉ nhẹ nhàng nhanh nhẹn của người ấy làm chàng đoán hẳn cũng thuộc hạng võ nghệ siêu quần.

Nói cần tá túc đêm nay, dùng cơm tối và sáng sớm mai tiếp tục cuộc hành trình. Nữ chủ nhân dành cho chàng phòng thượng khách. Quản trị viên mời chàng ghi tính danh vào sổ. Đức ngạc nhiên, các lữ quán khác, tuy có sổ nhưng chẳng ai xin chàng ghi tên. Chàng bình tĩnh ghi: Bế Quan Bình, Hà gia Trung ương quản trị, Bắc phương kiểm chính quan du ...Cười thầm cái chức vụ mập mờ kỳ khôi vừa ghi, nhưng quản trị viên Như Ý Đài và nữ lang chủ nhân không ai để ý, chỉ chăm chú nhìn chàng, kín đáo tò mò soi mói ... Lịch sự, chàng quay lại cúi chào mọi người. Ai nấy đứng dậy đáp lễ. Dây chuyền cảm tình tự nhiên từ lúc ấy. Thấy ở đây ai nấy quần áo chỉnh tề thanh nhã, lên phòng cởi bỏ bố y, hồi lâu trở lại sảnh đường, với y phục văn nhân thời trang kẻ Chợ, quạt gập Trần Nhị Ngọc cầm tay, túi thơ gấm hoa, bầu rượu nhỏ bạc chạm nổi danh phường Đông Các. Ai nấy thầm khen chiếc áo dài rộng tay phủ trên quần chèn đen ống sáo màu sim, lụa Dương Châu, đôi hải sảo da đen, đế trắng ...

Quốc Đức trở thành một văn nhân tao nhã, với cái túi thơ hơi to và nặng chỉ vì bên quyển vở, nằm ép khẩu Á « Bát hỏa tiên cô Á » mà chúng ta đã biết ở một hồi trước. Võ khí mật đề phòng là cái túi thơ ấy và chiếc quạt Trần Gia.

Trở lại sảnh đường, cùng mọi người vui vẻ, nghe nữ chủ nhân bình thơ.

Ngắm trông nữ lang sắp vào chương trình bình thơ, Quốc Đức lại nghĩ đến chuyện cha chàng, ông Quang Anh kể lại, khi nàng Lâm Nguyệt Ánh còn ở quán Bến Sông ...Chàng hơi ngả về tin nhảm, cho rằng số mệnh hai cha con có cái gì thường xảy đến một cách song song..chàng sẽ vô tình phản bội Quế Anh Dương Châu ở nơi này chăng ?

Đang suy nghĩ mung lung, tân khách đã đến đông và nữ chủ nhân tuyên bố bắt đầu chương trình bình thơ. Giọng nàng ấm dịu, tiếng trầm hay tiếng thanh hơi rung rung, thực gợi tình:

- Quý vị thi hữu, quý vị thính giả Tao Đàn Đồng Du, hôm nay, tiện muội như đã hứa, xin nhắc đến một nhà thơ, bà Ngô Chi Lan, nữ học sĩ đời Lê Thánh Tôn ...Cách đây mấy trăm năm rồi ...Nói trước rằng không như những lần trước, chúng ta bình luận Chinh Phụ Ngâm để tìm hiểu tâm tình của bà Đoàn Thị Điểm hay ông Đặng Trần Côn ... Hôm nay chúng ta chỉ cần cảm thông với cái đẹp, cái vui, trong bài thơ sau đây, mà tác giả đã biến cho chúng ta bốn bức tranh linh động ...-

Một ngạc nhiên cho Quốc Đức: Quản trị viện lẫm liệt hiên ngang biến thành một tao nhân hiền hậu, đang sửa dây đàn, để đệm lời ca của nữ lang chủ nhân. Đó là một cây đàn lạ, chàng chưa hề nhìn thấy. Đàn không chơi cầm trên tay, mà để đứng dưới đất. Bầu đàn hình bầu dục cao tới thắt lưng, mà cần đàn cao quá vai nhạc sĩ. Có bốn dây, hai trầm, hai thanh. Phím đàn, trầm thanh, hòa hợp với giọng ca đưa thính giả vào giấc mơ tươi đẹp, theo bài thơ của bà Ngô Chi Lan, thể kỷ 15, bài thơ 16 câu về bốn mùa thời tiết.

Tứ thời

Mùa xuân

Khí trời ẩm áp đượm hơi dương

Thấp thoáng lâu đài vẽ ác vàng
Rèm liều liú lo oanh hót gió
Giàn hoa phấp phới bướm châm hương
Mùa hạ
Gió bay bông lựu đỏ tươi bờ
Tựa gốc cây đa đứng nhón chơi
Oanh nọ tiếc xuân còn vỗ cánh
Én kia nhớ cảnh cũng gào hơi
Mùa thu
Gió vàng hiu hắt cảnh tiêu sơ
Lẻ tẻ bên trời bóng nhận thưa
Giếng ngọc sen tàn bông hết thắm
Rừng phong lá rụng tiếng như mưa
Mùa đông
Lò sưởi bên mình ngọn lửa hồng
Giải buồn chén rượu lúc sâu đông
Tuyết đưa hơi lạnh xông rèm cửa
Gió phẩy mưa bay giải mặt sông

Dứt lời ca, tiếng đàn cũng từ từ đi vào trầm lặng, nàng tiếp theo:

- Quý vị cùng tôi, lưu ý đến những câu: Ấ « Giậu hoa phấp phới bướm châm hương Ấ » thực là duyên dáng linh động, màu sắc ở Ấ « Gió bay bông lựu đỏ tươi bờẤ » tiếng động ở Ấ « Rừng phong lá rụng tiếng như mưa Ấ » nét chấm phá ở Ấ « Gió phẩy mưa bay giải mặt sông Ấ ». Thưa quý vị, tiện muội tin rằng, nàng là phu nhân của Đông các đại học sĩ Phù Thúc Hoành, đời Lê Thánh Tôn, hẳn có cuộc đời đẹp đẽ như bốn bức họa, nàng cho chúng ta chiêm ngưỡng hôm nay ...?

Cử tọa vỗ tay, mà Đức thấy hai hạt lệ long lanh cuối mắt nữ chủ nhân dưới ánh đèn dầu năm bắc, và hơn mười cây bạch lập quanh sảnh đường.

Có gì ân hận trong đáy lòng người đẹp chẳng ? Có chuyện gì thầm kín đã nhuộm buồn khoé mắt của quản trị viên ?

Tràng pháo tay chấm dứt, Quốc Đức đứng dậy

- Thưa quý vị, thưa nữ chủ nhân kính mến và hiền huynh quản trị, tôi từ xa lại, may mắn được thưởng thức giọng ca tuyệt mỹ, tiếng đàn mê say, thực xúc động thâm tâm, đền đáp lại, tôi xin kính hiến Như Ý Đài bốn bức họa bài thơ Ngô Chi Lan, sẽ vẽ tại đây, trong khi nữ chủ nhân ca lại... -

Cử tọa hoan nghênh. Quốc Đức mượn chủ nhân nghiên bút lớn. Gia nhân căng bốn mảnh lụa lớn trên tường.

Thế rồi tiếp diễn một trò chơi văn nghệ thích thú:

Sau mỗi khúc ca, Quốc Đức hoàn thành một bức họa, cuối cùng tiếng đàn đệm vừa chấm dứt thì Quốc Đức xong bức họa bốn mùa, nét bút, chấm phá, thắm nhạt bay bướm, vui tươi như cá tính, tâm tình họa sĩ. Thế mà trong khi vẽ theo nhạc ca, nét bút khi nhanh như gió bão, lúc chậm rãi như lông hồng...áp dụng hòa hợp hội họa và võ đạo, kỹ thuật đặc biệt của sư mẫu Đào Ngọc Thanh dạy, từ khi chàng chừng mười tuổi.

Cử tọa đứng dậy vỗ tay, chàng nghiêng mình khiêm tốn:

- Thưa quý vị, tài nghệ thấp hèn, nhưng may hôm nay được giọng ca và tiếng đàn truyền cảm hứng qua mấy ngón tay này... chàng quay lại thăm cảm ơn nữ chủ nhân và quản trị viên - rồi tiếp: cho nên hoàn thành bộ tranh tứ thời Ngô Chi Lan -

Nói xong, chàng lại thắc mắc nghĩ tới hai giọt lệ thầm kín của nữ lang khi nàng nhắc đến cuộc đời đẹp đẽ của người khác. Phải chăng đời nàng không hoàn toàn tốt đẹp ?

Còn đang suy nghĩ thì tửu bảo rung chuông báo hiệu phòng ăn bắt đầu mở cửa. Bước vào phòng ăn với ý nghĩ ấy vẫn đuổi theo, Quốc Đức quên hẳn một chi tiết quan trọng chứng tỏ trình độ dân chúng vùng này: Trong khi chờ chương trình bình thơ, mọi người chuyện trò tự nhiên thảo luận, bàn tán chính trị, không hề sợ hãi nhìn quanh.

Vào phòng ăn này mới biết Như Ý Đài là một công trình kiến trúc quan trọng, được xây dựng từ trước khi vùng này lọt vào ảnh hưởng của Hắc y. Những cửa sổ trông ra sân mà khi mới đến, Quốc Đức tưởng là cửa phòng ngủ đều là cửa sổ phòng ăn, mười hai cái có rèm lụa màu hồng ngư, buộc vắt hai bên. Hơn trăm bàn ăn, mỗi bàn bốn thực khách nhưng có thể xếp thành bàn lớn. Hai hàng cột lim đen bóng nâng đỡ trần cao bằng gỗ chạm trổ tinh vi. Sàn lát gạch nung nâu hồng. Đặc biệt không có gì sơn hồng, sơn biếc như kiến trúc Trung Hoa. Cuối phòng ăn, một cửa sổ dài rộng mở sang bếp lớn. Đầu bếp sư phụ và đồ đệ đã sẵn sàng vào việc. Ngay cạnh cửa sổ từ phòng ăn, có thể trông thấy, một bên, một nồi dầu lớn sâu chừng nửa thước chu vi khoảng một thước rưỡi, dầu đã sôi lăn tăn, còn bên kia một tấm gang tròn chu vi cũng chừng một thước rưỡi, đặt trên một lò than hồng rực. Đó là hai dụng cụ chính của Như Ý Đài để hiển thực khách gà (1) và cá, rán hay nướng, hai món nổi tiếng. Ngoài ra có thêm gà và thịt luộc và canh chua, món canh chua này học được từ Đàng Trong. Không hề có món xào nấu như bếp Trung Hoa. Tuy là những món thông thường, nhưng nổi tiếng vì cách thức sửa soạn, ướp thoa gia vị, trước khi đem luộc hay rán, nướng ... Cá có hai thứ, cá chép lớn mà Quốc Đức đã trông thấy trên đường đi ven sông, và cá bóng xương mềm tẩm bột ... Đáng lý, vùng này người ta quen dùng cơm nếp, nhưng cũng có cơm tẻ thông thường, nghĩa là Như Ý Đài hiển thực khách những bữa cơm thực sự, không phải như các quán khác ở Kinh thành, ăn chơi uống rượu. Nói về rượu thì Như Ý... có thứ rượu cần đặc biệt chế từ gạo nếp đen ...

Thực khách đến đông, không còn chỗ nên quản trị viên yêu cầu mọi người, tùy theo tương thân, tương ứng chọn bàn ngồi cùng cho đủ chỗ. Cảnh tượng náo nhiệt phòng ăn thực tương phản với những phòng ăn khác chàng đã qua, thực khách thăm thì giấu giếm. Ở đây, ăn nói tự nhiên, thẳng thắn, không e dè kiêng nể. Chàng được xếp vào bàn cạnh cửa sổ nhìn xuống bờ sông, cùng với một lão trượng, và hai vợ chồng chủ thuyền buôn, mới đến chiều này, thêm một ngạc nhiên: ở đây nam nữ chung bàn, không phân biệt. Trong câu chuyện, Quốc Đức được biết, hai vợ chồng chủ thuyền họ Hà, phụ trách ngoại thương, hai vợ chồng mỉm cười tinh nghịch khi hỏi về những trở ngại trong hành trình. Họ rói rằng, không bao giờ có nguy hiểm trên dòng sông, vì chính bọn Hắc y rất cần họ. Còn lão trượng họ La, năm nay tám mươi lăm mà quắc thước, trang kiện, cặp mắt xoi mói tinh anh, làm chàng nghĩ tới Phan lão trượng. Võ nghệ thì không chắc lắm, nhưng về văn học, La lão trượng đó thuộc bậc uyên thâm, căn cứ vào lời phê bình mấy bức họa Á» võ thuật Á».

Theo lão trượng, bốn bức họa chứa đựng tất cả những trái ngược vì cá tình và tâm tình của tác giả, nét bút biểu lộ tính chất vừa anh hùng, vừa mềm yếu, vừa nên thơ êm dịu, vừa cứng rắn khô khan, vừa đầy tình cảm tự do, vừa đứng đắn khuôn khổ, nhưng có nhiều nét chấm phá vô tình bày tỏ những cảm xúc dục tình của một chàng trai đang độ xuân tình, mà lão trượng nhấn mạnh, không phải là một tội lỗi yếu hèn, nhưng do bản chất tự nhiên của con người lành mạnh.

Phân tích của lão trượng làm Quốc Đức giật mình. Tâm trạng ấy chính chàng cũng không biết, nay lão trượng vạch ra, chàng thăm nhận là đúng thế. Trong khi vẽ, chàng theo tiếng nhạc và giọng ca của nữ chủ nhân, nhìn sắc đẹp của nàng, lại nghĩ đến hình ảnh cám dỗ của Bế Nông Lan, và ... thân hình thần tượng của Quế Anh yêu dấu.

Một bầy nữ chiêu đãi viên bước vào phòng. Hơn chục nàng tiên, mỗi người một vẻ, bận đồng phục, y màu nâu nhạt, xiêm lụa đen dài tận trên mắt cá, hài nâu cùng màu áo, để giày.

18. Chương 18

17. Lão họa sĩ và đoàn người mẫu,

Như ý Đài gặp Song kê Dao

Bầy tiên nữ xinh đẹp làm Quốc Đức giật mình, nghi ngờ mình bị lọt vào một chốn ăn chơi. Nhưng thấy mọi người nghiêm chỉnh lễ độ, chàng vội bỏ ý nghĩ đen tối ấy. Bầy tiên nữ qua các bàn ghi lệnh đặt món ăn.

Quốc Đức đọc qua hàng chữ thêu trên áo tiên nữ: dòng tên nữ chiêu đãi: Lý Liên Hoa, Vương Nguyệt Đông, Lữ Minh Xuân, Bùi Thuyên Thuyên ... đều những tên đẹp xứng đáng với người Quốc Đức thưởng thức tiên cảnh mộng mơ ấy, khoé mắt khoái trá, tức thì La lão trượng nói khẽ:

- Ngu lão cần cho hiền diệt biết bầy tiên giáng trần ấy là con nhà gia giáo, không phải làng chơi ... và đều là đồ đệ của Lê Thúy Hiên nữ chủ nhân !-

Chàng đáp :

- Thưa lão trượng, ngu sinh không hề có ý cợt nhả bỡn xôm, nhưng ngu sinh không tránh khỏi chiêm ngưỡng những tác phẩm mỹ thuật trời sinh -

Hiên từ quăng đai, lão trượng ngắt lời:

- Ngu hạ ít khi làm người. Không bao giờ nghi ngờ hiền diệt. Chính ngu lão tới tuổi này cũng vẫn chiêm ngưỡng sắc đẹp, nhưng không may hậu ý ... hậu ý ... tới đây, lão trượng hóm hỉnh tiếp theo, mà muốn chẳng nữa cũng không được, phải không, tráng sĩ ?-

Chưa kịp trả lời câu đùa của lão trượng thì một nữ chiêu đãi đến bàn: khuôn mặt và dáng điệu như Lâm Nguyệt Ánh, (Đèo Sơn Vân), người tình của cha chàng. Đọc tên: Đinh Hồng Hạnh. Chàng hết lo ngại: chỉ là hơi giống nhau thôi, chắc là không phải họ hàng hay liên lạc gì với người đẹp Trung Vân.

Nhưng chi tiết ấy làm chàng không tránh được nghĩ chuyện cha chàng, và lo cho mình có thể cùng chung số phận. Tự nhiên chàng dành cho chiêu đãi viên họ Đinh một cảm tình đặc biệt, chàng xin phép lão trượng và hai vợ chồng chủ thuyền, theo Hồng Hạnh đến bếp coi, cử chỉ thông thường của thực khách Như Ý Đài.

Đây là một diễn trường đặc biệt: về phía gà rán, không có gì lạ, những con gà đang chín vàng trong dầu sôi, nhưng về phía tầm gang tròn thì quả nhiên một hoạt cảnh đặc biệt. Đầu bếp múa dao chặt gà tươi thành mười mấy miếng, vừa múa dao đảo thịt gà trên mặt tấm gang khói bốc, vừa hát những câu ca hùng tráng. cái tài tình là khi đã chín, những miếng gà lại bị đôi dao gạt xếp trở lại thành nguyên con gà khi trước, trông thật ngon lành, mỹ thuật ... chiêu đãi viên đón nhận, mang đến bàn ăn.

Trở về bàn, La lão trượng đã cạn hai ly rượu nếp cùng vợ chồng họ Hà, chàng xin nâng chén chúc mừng La lão trượng, một họa sĩ biệt tài, chuyên vẽ mỹ nhân từ hồi trẻ. Lão trượng đoán là chiêu đãi viên Hồng Hạnh mách nước.

Lão trượng:

- Nếu không vội vã, mời hiền diệt ngày mai đến tể trang coi những họa phẩm mỹ nhân, của nhiều tác giả khác và của ngu lão, hồi còn thanh niên -

Quốc Đức được Hồng Hạnh cho biết sưu tập tranh của La lão trượng có một không hai

chuyện xưa và hiểu hai giọt nước lệ thâm của nữ lang chủ nhân

Lê Thúy Hiên, nữ chủ nhân, năm nay chừng hai mươi sáu, con gái đầu lòng của Lê Tùng Đắc, một quan to quyền thế trong phủ Trịnh ... khi nàng tuổi qua độ trăng tròn, bố mẹ có ý định đem vào phủ Trịnh ... nhưng nàng nhất mực chối từ, vì đã trót yêu một chàng trai, tên Trần Khắc Chung (giống tên với vị nguyên soái đời Trần trong vụ Huyền Trân Công Chúa), anh họ của cô gái hầu, Trần Lệ Danh, mà nàng quý mến như em gái mình. Khắc Chung đã đậu tú tài, nhưng là con trai ông bà Trần Khắc Toại, một danh nhân trong làng làm đàn, ngay trong phường hàng đàn ở Kẻ Chợ. Khắc Chung không theo đường sĩ hoạn, tâm hồn nghệ sĩ kéo chàng lên bậc danh cầm, lại thêm ưa thích nghề nhà, chế tạo các thứ đàn, thanh âm đặc biệt, các danh cầm trong nước mến chuộng ... Khắc Chung và Thúy Hiên không hề đi quá vòng lễ giáo. Vì Thúy Hiên nhất

mực từ chối vào phủ Trịnh, nên cha nàng nổi giận sai quân đến đốt phá nhà Trần Khắc Toại ... Hai ông bà bị tử nạn. Trần Khắc Chung đi vắng về tới nhà, tức giận, cùng bọn bạn thân, đột nhập Lê gia, bắt được hai ông ba Lê Tùng Đắc, sắp sửa hạ sát để trả thù, thì Thúy Hiên ra kịp quỳ trước mặt chàng khóc xin tha tội. Khắc Chung thương người yêu, đập gãy kiếm, bỏ đi. Thúy Hiên chạy theo Khắc Chung rồi hai người bỏ Kẻ Chợ phiêu lưu từ đây. Được sự cù Tạ Cương trụ trì một ngôi chùa gần động Tam Thanh, vùng Lạng Sơn thâu nhận làm đồ đệ, theo võ đạo mấy năm. Riêng Thúy Hiên lại được sư bà Tọa Tâm truyền dạy Lan Hoa quyền, một quyền phái riêng biệt vùng sơn lâm, chuyên đấu ở những nơi cheo leo hiểm nghèo. Cách đây năm năm đến vùng này xây dựng Như Ý Đài và thâu nhận đồ đệ. Thúy Hiên và Khắc Chung tuy chưa nhiều năm trong võ đạo nhưng vì tài giáo khoa, nên nam hay nữ đồ đệ nhiều người giỏi hơn thầy. Trong bọn nữ đồ đệ có Bùi Thuyên Thuyên, Lư Minh Xuân, và Đinh Hồng Hạnh thuộc thành phần xuất chúng, còn nam đồ đệ, mấy người trong bếp, ít ra có sức một địch mười. Trần Khắc Tinh, cháu họ của Khắc Chung, đầu bếp chặt gà trên tấm gang, là một tử đệ xuất chúng. Thanh niên ấy xử dụng đôi đoản đao cực kỳ lợi hại, có thể nói múa song đao, mưa không ướt áo ...

Sư cụ Tạ Cương, và sư bà Tọa Tâm, biết chuyện hai người, đã tổ chức theo dòng võ đạo làm lễ thành hôn cho lứa đôi, nhưng Thúy Hiên không hoàn toàn vui vẻ, lúc nào cũng nghĩ đến số phận của bố mẹ Khắc Chung ...

La lão trượng kể xong thì đã khuya rồi phòng ăn vẫn khách. Quốc Đức cáo từ lên phòng ngủ. Nghĩ đến chuyện Thúy Hiên - Khắc Chung, chàng mang nhật ký hành trình ghi chép. Công việc xong xuôi, nhưng không tài nào nhắm mắt ...

Chợt khoảng cuối Dàn, có tiếng đụng chạm vô khí và tiếng vó ngựa đuổi nhau dồn dập trên đường bờ sông. Ngó cửa sổ, chàng thấy khoảng hơn hai mươi người vây bọc tấn công một nữ lang mà đường kiếm bắt đầu nao núng. Nhìn kỹ thì nữ lang ấy là Bế Nông Lan. Đường kiếm toàn thể thủ sang giai đoạn yếu kém, nàng phải giáp lưng vào tường, chống đỡ. Vừa lúc trăng bị mây che phủ, Quốc Đức từ cửa sổ nhảy xuống đường với chiếc roi da sở trường. Chàng hét lớn:

- Nông Lan dừng ngay, có anh trợ chiến !-

Dứt lời như tiếng lựu xé, cây roi da đầu có mũi sắt nhỏ sắc bén, làm mấy người bị thương. Họ dẫn ra, Quốc Đức tới bên Nông Lan. Nổi mừng khôn tả làm nàng tăng sức chiến đấu, đối song kiếm sang thế công. Nàng và Quốc Đức đã quen bóng tối, đường kiếm trở nên rất nguy hiểm cho đối phương và ngọn roi như ánh chớp, trúng mấy người, nhưng họ không nao núng. Giai đoạn xấp lá cà, Quốc Đức không dùng roi, sử dụng cán roi, phần da bọc kim khí, thép rắn, kết quả phương pháp hợp kim của lão trượng Giang Thiên Cước. Cán roi làm gãy cổ tay cầm kiếm của hai ba đối thủ, kiếm rơi xuống đất. Nhanh như chim cắt, Quốc Đức lượm một chiếc kiếm, cùng Nông Lan mở đường máu chạy sang khu rừng thông gần đấy. Năm sáu người bị thương lên ngựa đi mất, còn lại hòa nhau vây ngoài lề. Bọn họ dùng cung tên bắn như mưa ...Quốc Đức và Nông Lan, nấp sau gốc thông, sau mỗi loạt tên của địch lại đổi gốc, cứ thế hai người lại tiến ra ngoài lề rừng. Hai người thực ý hợp tâm đầu trong cuộc chiến. Nhân lúc, cơn giông cuối mùa đe dọa, sấm chớp không ngừng, mỗi ánh chớp làm nổi bật bọn bao vây trên khung cảnh đen tối. Lan lấy cung tên. Đức ghé tai:

- Hiên muội không cần hạ sát.-

Nông Lan gật đầu. Quả nhiên nàng cũng là một cánh cung biệt tài. Cứ mỗi ánh chớp, một địch thủ trúng tên, ở vai, ở cánh tay hoặc ở hai chân ...khi bao tên chỉ còn hai mũi, thì bọn ấy ra lệnh rút lui, họ giúp những người bị thương rồi chạy ra khỏi Đồng Du.

Vừa chạy ra khỏi khu rừng, hai người giật mình quay lại: đuốc hồng sáng rực, một võ sĩ chạy ra. Nông Lan và Quốc Đức sang thế thủ.

Người đầu đoàn đến trước Quốc Đức, vòng tay cúi chào. Thì ra là đầu bếp chặt gà.

Đầu bếp chặt gà:

- Tiểu đệ, họ Đoàn, tên Sĩ Tinh, được người ta đặt cho hiệu Song Kê Đao hiệp khách thừa lệnh su phụ cùng đồng môn đi giúp tôn huynh, nhưng chỉ được khinh động khi nào nguy cấp thực sự cho Bế Tôn Huỳnh và cô

nương..vừa rồi, tiểu đệ và đồng môn khâm phục, không thấy hai người thẳng tay gây tổn mạng đối phương

-

Quốc Đức và Nông Lan nghiêng mình cảm ơn. Khi nghe ba tiếng Bể tôn huynh, Quốc Đức giật mình nhớ lại bí danh ghi trong sổ tân khách mà chính chàng đã quên. Liếc nhìn Nông Lan cực kỳ xinh đẹp dưới ánh đuốc, chàng tự thú cái tình thương mến đột khởi trong lòng từ hôm trước chỉ huy tiềm thức của chàng, nên đã dùng họ thiếu nữ sơn lâm làm bí danh.

Bắt đầu mưa nặng hạt thì cả bọn vào sảnh đường Như Ý.

Nơi đây, nữ chủ nhân Thúy Hiền và quản trị trưởng Khắc Chung đón mọi người. Quốc Đức giới thiệu Bể Bồng Lan, xin thêm phòng trọ, không giải thích tại sao cô em gái lại lặn lội đêm khuya dặm trường.

Khắc Chung đoán ý Quốc Đức đi trước câu hỏi của chàng:

- Chúng tôi biết đại “cán giáo” lần đầu qua đây, hẩn ngạc nhiên không thấy dân chúng Đồng Du can thiệp vào chuyện vừa rồi ?-

Đây, vùng tự trị, đã có giao ước, không can thiệp vào tranh chấp nội đạo. Nhưng sẽ dụ vào tranh chấp nếu Đạo gây án mạng trong địa phận Đồng Du hay Đạo va chạm tới một sợi tóc của người Đồng Du ... Ngài là Đại giáo cán trung ương và lệnh muội không phải người Đồng Du, nên chúng tôi không can thiệp ngay. Tuy nhiên nếu bọn đại giáo cán gây án mạng ở đây, thì bọn ấy sẽ không thoát khỏi Đồng Du một người nào. Cách đây hai năm, một bọn năm sáu giáo chức đuổi theo một người tới đây, hạ sát người ấy ở đây, lập tức dân Đồng Du vây bắt, giết cả bọn. Vì vậy, lúc này, bọn họ mới cố bắt sống lệnh muội, nếu không lệnh muội đã bỏ mạng từ lâu ...

Quốc Đức cảm ơn, theo Khắc Chung lên lầu, mới nhận ra trong khi mình lâm trận, bấy tiên nữ đã được bố trí khắp nơi, cung tên sẵn sàng, chỉ chờ hiệu lệnh của sư phụ Thúy Hiền ...Khắc Chung nhấn mạnh bọn nữ đồ đệ này là đoàn nữ thần cung Đồng Du, nếu gây án mạng, chắc chắn không còn ai sống sót. Đích của mũi tên, không phải trúng tay, chân như mũi tên của em gái chàng, mà sẽ chính hồng tâm thẳng tiến ...

Thúy Hiền cùng nữ chiêu đãi Bùi Thuyền Thuyền đưa Nông Lan lên lầu hai, từng lầu dành riêng cho nữ lữ hành, gần phòng các nữ đồ đệ. Dưới ánh bạch lạp trong phòng, Nông Lan thực tươi đẹp duyên dáng quên hết mệt mỏi của cuộc đấu tranh vừa qua. Nữ chủ nhân Thúy Hiền ngỏ lời khen tặng:

- Bể tiểu thư quả là trang quốc sắc. Anh nào em nấy, đúng quá, tuy mỗi người một vẻ ...nhưng hai anh em việc chi khẩn cấp ? Tại sao lại bị đồng đạo đuổi bắt ? -

Nông Lan không quen nghe khen tặng hai má đỏ hồng bên lên, thấy Thuyền Thuyền gọi bà là sư tẩu, nàng nói:

- Thưa sư tẩu, không biết anh em có việc gì, nhưng anh em đã truất phế đại giáo cán Lam Hà, nên bọn thủ hạ của hẩn, không yên phận, nên cố tình đuổi bắt em để trả thù -

Tiếp đó nàng kể qua chuyện phiên tòa nhân dân Thiện Lương. Nữ chủ nhân bắt đầu thiết tâm cảm tình, còn Bùi Thuyền Thuyền, cô nữ chiêu đãi mãnh mai, có đôi mắt tròn to tinh nghịch, nghe chuyện, không nói gì. Bùi Thuyền Thuyền cùng bố mẹ và hai em bỏ Lam Hà, đến ngụ cư Đồng Du từ năm sáu năm nay, biết qua gia đình Bể Đức Hòa, và cô con một Bể Nông Lan... Nàng tằm tẩm, nghi ngờ dây liên lạc gia đình anh em ấy, nhưng lịch sự và cảm tình cho cô gái Thiện Lương, nên không lộ vẻ gì.

Thúy Hiền về phòng còn Thuyền Thuyền ở lại giúp Nông Lan thu xếp phòng.Thuyền Thuyền định cáo lui, thì Nông Lan nói:

- Em có câu chuyện khẩn cấp, chưa kịp nói với anh em, xin chị dẫn em xuống phòng anh -

Bấy giờ đã sang mao, Quốc Đức đang sửa soạn đi ngủ thì có tiếng gõ cửa.

- Em Nông Lan cùng chị Thuyền Thuyền muốn nói với anh một việc quan trọng.-

Chàng mở cửa, Nông Lan bước vào, theo sau là Thuyền Thuyền.

Quốc Đức vội thấp thêm hai ngọn bạch lạp, khơi to ngọn đèn dầu. Căn phòng sáng trưng, thì chàng nhận thấy Bùi Thuyền Thuyền đã rút lui và khép cửa phòng từ phút trước...

Một mình với giai nhân trong phòng riêng, chàng luống cuống, dù đã khêu đèn và thắp bạch lập sáng trưng... không có ánh sáng nào cản trở nỗi cảm dỗ của tình yêu hay tình dục ? Cô Bùi Thuyền Thuyền với đôi mắt tròn sáng tinh nghịch ấy, lịch sự rút lui, đưa chàng vào tình trạng thử thách này ; giận Thuyền Thuyền thì cũng vô lý. Đang tìm cách xử trí, nói đúng hơn là cách đối phó, thì Nông Lan đến gần:

- Em phải nói cho anh tại sao em trở lại, tại sao em trái lời anh. Phong tục tập quán Thiện Lương không cho phép em trở lại, để mang cái nhục trước chị em, cái Á« nhục Á» của một thiếu nữ bị người yêu xưa đuổi -

Quốc Đức ngắt lời:

- Giải thích của em không vững, chúng ta đường hoàng minh chính, không có chuyện tình duyên, làm gì có xưa đuổi mà chúng ta đâu có dự định tương lai? Chúng ta chỉ mới gặp nhau hôm qua ...Chính anh cũng cần phải giải thích vài điều ... Thôi chúng ta xuống phòng khách tiếp tục -

Vừa nói vừa đi ra phía cửa. Nông Lan chạy theo, chặn cửa:

- Không, em không muốn xuống phòng khách, em muốn nói chuyện riêng với anh.-

Tiến thoái lưỡng nan, không lẽ dùng bạo lực mở cửa, Quốc Đức còn đang ngập ngừng Nông Lan tiếp:

- Theo phong tục Thiện Lương thì ít, nhưng theo lòng em thì nhiều, em đã quyết tâm theo anh, cha mẹ em cho phép, em đã nói với anh hồi chiều, anh chê em không xứng đáng, đuổi em về, em không thể về, quyết định lên đường phiêu lưu, thì..thì số trời, đang vòng nguy hiểm lại được anh cứu giúp -

Nông Lan, một mạch, đang nói thì Quốc Đức ngắt lời:

- Bể tiểu thư là một trang quốc sắc, lại tài ba xuất chúng, tôi là kẻ không may, gặp nàng quá muộn, đâu dám chê bai người ngọc, tiếc thay, tiếc thay kẻ hèn này đã vợ hiền nóng ruột chờ đợi ở nhà, tôi không có quyền phản bội nàng và Bể tiểu thư.-

Nghe nói người yêu đã có vợ, Nông Lan đột nhiên vô cùng thất vọng, đứng lên, không phản ứng. Quốc Đức lên sang sau lưng nàng, mở cửa, đi xuống sảnh đường. Nàng cũng đi theo như người máy.

Trong sảnh đường, đèn nến còn sáng tỏ, Trần Khắc Chung cùng nữ chủ nhân Thúy Hiền, trước một bình trà khói tỏa, đang chơi nốt ván cờ chốc bỏ dở hôm nào, còn gần đấy, rí rầm cười đùa, quanh một bàn ăn ba người: Chiêu đãi viên Đinh Hồng Hạnh, Bùi Thuyền Thuyền, và anh chàng hài hước, Song Kê Dao Trần Khắc Tinh, tức Đoàn Sĩ Tinh. Đồng Du ai cũng biết Song kê Dao, họ Trần, cháu của quản trị trưởng, bỏ Kê Chợ đến đây chỉ vì bị chính quyền niêm yết lưng bắt, tội cả gan đánh lại cảnh vệ thuộc phủ Trịnh, không phải vì hoạt động chính trị mà chỉ là trả thù việc tranh chấp một danh ca xinh đẹp phường Hồng Mai. Chàng ta lấy bí danh Đoàn Sĩ để chơi vui mà thôi. Không phản nản bị niêm yết lưng bắt mà chỉ tức tối vì họa sĩ vẽ mặt anh quá xấu xí trên niêm yết tấm nã...

Thấy hai người vào, Song Kê Dao đứng dậy, cười ha hả:

- Thì ra Bể tôn huynh cùng lệnh muội không chợ mất, xin mời hai người đến bàn chúng tôi -

Quốc Đức (Bể Quan Bình) lễ phép khước từ, quay lại nữ chủ nhân và Trần quản trị:

- Xin phép hai vị cho chúng tôi có việc gia đình cần thảo luận, dùng sảnh đường một lúc.-

Hai người chọn một bàn góc phòng. Thuyền Thuyền mang trà đến, đôi mắt tròn tinh nghịch, trêu chọc.

Song Kê Dao nhìn Nông Lan không chớp mắt, như người mất hồn. Đinh Hồng Hạnh thấy thế, giả vờ lơ tay, gạt đổ chén nước trà nóng vào đùi anh chàng si tình. Song Kê Dao giật mình suýt soa, rũ nước nóng, hiểu ý, xin lỗi.Trần quản trị và Lê nữ chủ chăm chú bàn cờ.

Tới phút này, Nông Lan đã lấy lại bình tĩnh, lại thêm ngạc nhiên, chánh giáo cán cũng họ Bể như mình ... mọi người gọi chàng là Bể tôn huynh !...

Nông Lan:

- Anh là Chánh giáo thì chị là người của đạo gả cho ... hay chính anh chọn lấy ? Chánh giáo Lam Hà bị anh truất phế cũng đã có vợ Đạo gả, nhưng anh ta bỏ lửng ở vùng nào không biết, cứ theo đuổi em mãi -

- Không, chị em không phải Đạo cho, mà chính anh say mê xin cưới, Chị đang có mang, nhưng công vụ cần, anh phải ra đi.-

Nông Lan:

- Thật em không may về đường duyên số ...thôi đành số phận. Anh cũng họ như em, em xin làm em gái như anh đã nói hôm qua. Em đi theo anh, tới khi anh đuổi em đi nơi khác, còn về Thiện Lương thì nhất định không thể được.-

Quốc Đức gật đầu, trùi mền. Nông Lan quay mặt kín đáo chùi hàng lệ tuôn rơi ...

Quốc Đức nhờ Thuyên Thuyên đưa Nông Lan về phòng, còn chàng nán lại vài phút nói đùa với Song Kê Dao hiệp khách, rồi cũng cáo từ về phòng, nửa hài lòng, nửa tiếc cơ hội vừa qua.

Sáng hôm sau từ biệt mọi người lên đường thì Nông Lan ở sân. Song Kê Dao hiệp khách đang giúp nàng thăng yên cương và treo hành lý.

Không biết ngày khác, anh chàng có dậy sớm thế không ? Quốc Đức quay lại trùi mền nhìn Bế tiểu thư, định tâm tiện dịp nào sẽ chia tay.

Y hẹn với lão họa sĩ, Quốc Đức rẽ cương qua Thủy Liên trang, tư gia họa sĩ ở đầu tỉnh. Đường nhỏ qua một rừng trúc mình vàng, trúc hóa long, cực kỳ ngoạn mục. Không mưa và lặng gió mà lại nghe lá rụng ào ào. Song Kê hiệp khách đang tập luyện võ, song đao bay lượn như ánh chớp, những cành trúc là là mặt đất đều bị chặt đứt, lá trúc tung bốn phía thành trận mưa xanh ... Quốc Đức biết anh chàng nhân khi Nông Lan và mình chuẩn bị lên đường, đã đến đây, để nhìn người đẹp lần nữa. Song Kê Dao ngừng tập, ra giữa đường vòng tay cúi chào:

- Chúc Bế tôn huynh và lệnh muội thượng lộ bình an.-

Song Kê Dao ngỏ ý muốn đi theo hai người, Quốc Đức từ chối, khát đến lượt về quyết định. Song Kê Dao thất vọng nhưng không nài nỉ.

Mặt trời chưa ló qua đỉnh núi mà lão trượng đã ngồi dùng trà dưới hàng hiên.

La lão trượng xuống thêm đón. Quốc Đức cúi chào, còn Thiết Túc chạy ra bụi tre ăn lá nôn. Nông Lan dắt ngựa đến trước lão trượng, vòng tay ngược mắt lễ phép, không cúi đầu lim dim con mắt như các thiếu nữ khác:

- Tiện nữ Nông Lan, họ Bế xin bái yết lão bá.-

Con ngựa của nàng dắt dây cương, bắt chước cô chủ, hơi khuynh hai chân trước, vừa lúc mặt trời gửi vài tia nắng sớm, mái tóc Nông Lan dẹt chỉ vàng, đôi mắt sáng ngời, đôi hàng răng ngọc, bức tranh mỹ nhân tuyệt trần trong nắng sớm. La lão trượng vội vàng bảo Nông Lan đứng yên như thế, vào nhà lấy bút nghiên, phác họa bức tranh ấy.

Nông Lan ngẫu nhiên làm người mẫu trong bức họa nổi tiếng sau này: Á« thiếu nữ sơn lâm chào nắng sớm Á». Bức họa ấy, La lão trượng hoàn thành theo trí nhớ, sau ba tháng cần cù vẽ sửa.

Lão trượng biết hai anh em không có nhiều thì giờ nên chỉ dẫn coi những bức họa treo trong các phòng, và tranh dài cả bức tường tám thước bề cao gần hai thước, vẽ trên lụa Dương Châu. Thực là một kỳ họa: mười mấy tiên nữ Như Ý Đài, dáng điệu, dung nhan cử chỉ, tất cả cực kỳ linh động, màu sắc êm dịu, chọn lọc ...

Lần đầu tiên, Quốc Đức chiêm ngưỡng một tác phẩm lớn như vậy. Bên Trung Hoa, chàng biết có bức tranh lụa vẽ Dương Tử Giang từ nguồn đến bể, chưng vẽ trên tấm lụa, cuộn lại, không thể treo như bức tranh này.

Lão trượng nói hứa tặng Nhu Ý Đài khi quán này xây sảnh đường mới.

19. Chương 19

18. Bế Nông Lan dẫn đường sơn đạo,

Chàng Quốc Đức cố tránh bấy tình

Khi hai anh em từ biệt La lão trưởng thì trời đã sáng tỏ. Theo bản đồ, người ngựa phải qua một đường đá treo trên vách núi, khá nguy hiểm, nếu muốn rút ngắn thời gian. Còn đường dễ dàng, theo bờ sông, hành trình phải thêm một ngày. Vì đi hai người, Quốc Đức phải thảo luận với Nông Lan. Quốc Đức nghĩ ý muốn đi đường núi, dụng ý muốn Nông Lan ngã lòng, ở lại Đông Du. Chẳng ngờ Nông Lan lại đồng ý đi đường núi, nói thêm đường núi khó đến đâu, nàng cũng quen, và có kinh nghiệm. Mà Nông Lan cũng chẳng biết đi đâu, làm gì ? Chỉ biết việc chính là đi theo Quốc Đức.

Còn Quốc Đức, định tâm khi xong việc, sẽ nói sự thật, nhưng thi hành án lệnh thì sẽ chỉ một mình chàng đảm nhiệm như đã quyết định ở Chiêu Vân Các.

Hết đường rừng, đến đường đá hẹp lên cao sườn núi, như treo vách đá, uốn khúc sang bên kia trái núi. Đường thiên tạo do sức đào bồi của tạo hóa. Dài hơn ba dặm. Khi đến đầu đường, Nông Lan xin đi trước.

Quốc Đức không chịu. Nàng giải thích: Núi này thuộc loại đá vôi nhiều nơi dễ vỡ lở ; ngựa của Lan tuy nhỏ con nhưng khôn ngoan không kém bọn sơn dương, biết nơi đặt chân vững chãi, Lan đã qua đây một lần năm ngoái, nên tin ở kinh nghiệm của Lan.

Quả nhiên con sơn mã của Nông Lan thực khôn ngoan, đi trước, đặt chân đúng chỗ, có nhiều nơi lấy chân đập thử, không thấy tiếng đá lở mới chịu đi. Thiết Túc theo sau, tỏ vẻ khôn ngoan theo vết chân bạn.

Chỉ khoảng ba dặm, mà hơn hai giờ mới ra khỏi nguy hiểm. Khi xuống tới thung lũng, Nông Lan ghì cương nhường đường:

- Xin trả quyền chỉ huy cho anh,-

Mến vì sắc, kính vì nết, trọng vì tài, Quốc Đức xúc động chỉ muốn xuống ngựa, ôm cô em vào lòng, nhưng cố trấn áp mối tình đang nẩy nở. Cũng may, bận tâm về công việc sắp làm, chàng nhìn Nông Lan với khóe mắt triu mến của một người anh trai:

- Cảm ơn em, anh đâu có quyền gì mà em nói trả lại. Cùng quãng đường đi chúng ta giúp nhau về kinh nghiệm. Vừa rồi đường núi treo vách đá, nếu không có em, chắc anh và Thiết Túc chôn thân chân núi rồi.-

Nông Lan:

- Em tin con sơn mã này. Trí nhớ của con vật thật lạ lùng lần trước cùng nó qua đường này, em có đánh dấu nơi đá dễ lở, lần này đi qua em thấy nó đập chân trước thử trước khi đi qua -

Quốc Đức và Nông Lan nghỉ chân, mang lương khô ra ăn, trong khi con sơn mã và Thiết Túc vui vẻ ăn « thân mật » cạnh một bụi tre non

Nông Lan định hỏi chi tiết về Quê Anh Dương Châu, nhưng không dám. Nàng cúi đầu nhìn hai con ngựa quây quẩn nhau bên bụi tre...Khi mặt trời gần đứng bóng, hai người tiếp tục hành trình. Quốc Đức chưa nghĩ ra kế nào vẹn toàn để chia tay với Nông Lan. Chàng có thể đóng vai tàn bạo, tàn bạo của giáo chức trung ương đối với một người Á « ngoại đạo Á », đuổi nàng đi, nhưng như đã nói, tàn bạo với nữ nhân không thuộc bản tính chàng trai. Vả lại, biết chắc nàng trở về sẽ gặp nhiều nguy hiểm. Cũng không thể biên thơ giao nàng cho Kiều Thành Vệ, bốn phận bảo toàn chi nhánh Song Lưu không cho phép chàng xao lãng việc đề phòng. Thêm vào ẩn ý muốn thu phục Nông Lan, nên diệu kế là cứ để nàng bên cạnh cho tới khi xong việc.

Đường tiếp không khó khăn, trong một thung lũng đất cát phì nhiêu, nhưng cây cỏ hoang dại, phong cảnh báo hiệu một vùng giáo chức cầm quyền, dân gian nô lệ ,sáng chiều họp nhau đọc kinh sám hối, tội gì chẳng biết, nghĩa là vùng phải cẩn mật đề phòng.

Vì hai người đi đường núi nên buổi chiều đã đến Lục Đầu, mà Quốc Đức theo bản đồ đã biết từ lâu không phải Lục Đầu Giang ở phía đông, nơi sáu nhánh sông tụ một, mà chỉ là một thị trấn trùng tên. Phan Thanh Liễu lấy bí danh Dương Thụy Liễu, hiệu Lục Giang Nương, chỉ là một cách gây nhầm lẫn cho những người muốn tìm nàng.

Không rẽ vào thị trấn Lục Đầu này, Quốc Đức cùng Nông Lan giục ngựa thẳng tiến Tây Hà.

Quốc Đức:

- Nông Lan em, kể từ giờ này hãy tin anh, tin ở lòng mình chính của anh trong tất cả những việc anh sẽ làm, không bắt anh giải thích, đó là điều kiện chúng ta cùng nhau tiếp tục lộ trình. -
- Em hoàn toàn tin tưởng, hoàn toàn tin tưởng từ lúc anh có mặt ở Thiên Lương, anh không cần cần dặn em như vậy.- Nông Lan trả lời hơi trách móc.

Tây Hà chỉ là một bản lang lớn phụ thuộc Lục Đầu. Chánh giáo Tây Hà là một tay đắc lực của trung ương, một đạo viên quan trọng tình nguyện tổ chức một trại giáo huấn giam giữ hơn năm trăm người của cả vùng đưa đến. Vào Tây Hà tự xưng giáo chức trung ương chắc hẳn không qua mắt hắn, nên Quốc Đức quyết định đi thẳng đến nơi quản thúc ông bà Phan Trường Tuệ.

Từ Tây Hà đến nơi ấy cũng khoảng năm sáu dặm, đường đi khó khăn khăn, băng qua ba dòng suối, kiếm lối trong rừng lau, cho nên đến khi đến nơi thì trời đã tối hẳn.

Những khi phải dùng trí lực thì Quốc Đức và Nông Lan quả là ý hợp tâm đầu.

Không muốn bọn giáo cán ở gần nơi đây biết sự hiện diện của hai người, Quốc Đức và Nông Lan vỗ về ngựa, lặng lẽ tiến đến gần nhà Phan Trường Tuệ.

Đó là một nhà sàn nhỏ, lợp tranh. Thường thường thổ dân nuôi trâu bò ở dưới sàn nhà, nhưng Quốc Đức không thấy bóng dáng một súc vật nào, mà thang lên nhà đã rút lên rồi. Ánh đèn le lói nghèo nàn, không có khói xanh của bếp nước.

Quốc Đức giao ngựa cho Nông Lan, phi thân qua hàng rào xanh, nhẹ nhàng nhảy qua mấy luống rau, đu mình lên hàng hiên nhà sàn.

Qua cửa sổ hé mở, chỉ nhìn thấy ông bà Phan Trường Tuệ buồn rầu đối diện cạnh chiếc đèn dầu nhỏ. Không thấy ông bà nói năng, mà cũng không thấy bóng dáng Thanh Liễu. Thoáng giây suy nghĩ, nếu chàng đột nhập hay gõ cửa giờ này, gây sợ hãi cho hai người, sợ hãi có thể đưa đến thất vọng khó lòng cứu chữa. Cái đe dọa của giáo chức từ bấy lâu đã làm hai người mất hết tinh thần. Quốc Đức trở ra, ghé tai Nông Lan nói qua tình hình, Nông Lan hiểu ý, cùng Quốc Đức tiến đến sàn nhà. Nhẹ nhàng hai người đu mình lên hàng hiên. Nông Lan gõ cửa:

- Hai bác, cháu là bạn của Thanh Liễu đây, có việc cần trình hai bác-
- Phan Trường Tuệ mở cửa.

- Đây là anh con, xin đến hầu chuyện hai bác.-

Quốc Đức nói muốn gặp Thanh Liễu có chuyện khẩn cấp quan trọng.

Bà Phan Trường Tuệ nhìn hai người, trai thì oai phong hiên ngang, gái thì nụ cười trong sáng hiền hoà, bà đến nắm tay Nông Lan, nước mắt chan hòa, mà Nông Lan chưa hiểu chuyện gì, cũng khôn cảm giọt lệ.

Bà nói:

- Hai cháu cứu con Thanh Liễu, hai bác không bao giờ quên ơn. Nó về đây có hai ba giờ lại đi rồi. Giữ nó thì nó nói gần ngày sinh con, nó phải tìm nơi an toàn. Bọn giáo chức lòng bắt nó. Chính bọn ấy có đến đây hỏi cung hai vợ chồng tôi, nhưng lúc ấy chả biết nó ở đâu ; Nó nói đã lấy chồng ở Kẻ Chợ, nhưng bị bọn giáo chức lừa gạt ám sát chồng nó và hai bạn chồng nó. Nó nhất định sinh con xong sẽ rửa thù chồng ...

Hai cháu gặp nó, xin khuyên can nó ...thôi đành số phận ...làm sao mà trứng chọi đá ?...-

Quốc Đức hỏi Thanh Liễu ở đâu, ông bà trước nói không biết, sau cùng ông Phan Trường Tuệ nhìn thẳng Quốc Đức:

- Thôi thì tôi tin cháu, giao phó tính mạng nó và đứa con trong bụng nó cho cháu.-

Quốc Đức ngắt lời:

- Cháu có nhiều điều chưa thể bộc lộ tâm can, nhưng trượng phu không thể phản bội lời hứa. Cháu hứa với hai bác không bao giờ phản bội lòng tin của hai bác -

Nói đến đây chợt nghe tiếng động ngoài hàng rào. Quốc Đức ra hiệu mọi người yên lặng, tắt đèn. Định thần nhận ra bọn tuấn cảnh giáo đạo xách đèn lồng đi trên đường mòn. Khi qua cổng nhà sàn, họ dừng lại bàn tán hai ba phút rồi tiếp tục. Quốc Đức và Nông Lan sẵn sàng đối phó, nếu cần.

Bọn ấy đi khỏi, ông Trường Tuệ châm đèn, đưa cho Quốc Đức một bản đồ nhỏ chỉ đường đi đến hòn núi Thiên Kiều, nơi ẩn nấp của Thanh Liễu. Phía dưới bản đồ có ghi: *«Sổ con thực không may, chẳng được ở nhà phụng dưỡng cha mẹ ...bố mẹ hãy tha tội cho con tự tiện lấy chồng nơi đất lạ ...Sự thể như thế này rồi, nếu con mệnh hệ nào, xin bố mẹ theo bản đồ này, mang đứa cháu về nhà ...»*

Nét chữ chứng tỏ xúc động của người viết, muốn viết thêm nhưng tới đó thì ngừng. Coi bản đồ, nhận thấy đường cũng khá xa, ít ra hơn mười dặm, không thể đi đêm nay, mà có đi đêm nay chẳng nữa thì lúc tới nơi không thể lượng đoán phản ứng của Thanh Liễu trong đêm khuya. Vì vậy, Quốc Đức xin tá túc đêm nay ở nhà ông bà Phan Trường Tuệ.

Biết là đến lúc phải nói sự thực với Nông Lan, chàng xin phép hai ông bà cùng Nông Lan xuống vườn. Sau khi kiểm soát lại nơi giấu ngựa, hai người ngồi trên một hòn đá lớn bên bờ suối. Dưới ánh trăng mờ mới lên, dòng suối chảy mạnh, nhiều lúc nước bắn toé như có lân tinh. Yên lặng của núi cao, rừng thưa không gió.

Sau vài phút ngập ngừng, Quốc Đức nói:

- Nông Lan em, không phải anh không biết em *«Â»* thương mến *«Â»* anh, chính anh cũng không thể vô tình trước tài sắc của người em gái, nhưng chẳng may chúng ta gặp nhau quá muộn ...Anh không thể phản bội người yêu đã thành vợ hiền đang chờ đợi ở nhà ...Chúng ta đành từ nay kết nghĩa huynh muội ...anh có nhiều bạn trai xứng đáng hơn anh, anh sẽ đích thân trông nom gây dựng được hạnh phúc cho em -

Quốc Đức nói một mạch, Nông Lan nín thinh không phản ứng.

Sau cùng, nói rõ không phải là giáo cán trung ương, mà chính chàng là đối lập của đạo Hắc Y, để thi hành mật vụ. Chàng kể qua nguyên nhân và mục đích của cuộc hành trình rồi kết luận:

- Em là người vùng Hắc y từ giờ này, em có thể xóa bỏ hết những hứa hẹn, những quyết định kết nghĩa huynh muội, tùy em. Mong rằng dù chính kiến xung khắc, chúng ta không quên những kỷ niệm của chúng ta trong mấy ngày qua -

Nông Lan như người bưng tỉnh:

- Anh nhầm rồi, em ở vùng Hắc Y nhưng em chẳng phải ở Đạo. Em yêu thương anh từ khi anh cứu giúp em và gia đình em, nhưng ân hận trong lòng, tiếc hận anh là trung ương giáo cán, nay anh nói rõ không phải ở đạo, em rất mừng. Thực ra, em cũng nghĩ có chuyện khác thường trong những hành động của anh. Em và các bạn em không cần biết nhiều hơn, mọi người đều cho anh đến Thiện Lương là cái may cho Thiện Lương. Em nguyện theo anh để hoàn thành công cuộc cải cách ... mà anh đã đặt bước đầu ở Lam Hà và Thiện Lương-

Trở về nhà sàn, Nông Lan và Quốc Đức khuyên ông bà họ Phan nên xuống đồng bằng tái dựng cơ đồ. Quốc Đức thảo sẵn bức thư giới thiệu với Song Lưu Thương Xã, hai ông bà mật sửa soạn chờ Nông Lan trở lại sẽ cùng nàng đến trạm liên lạc ở cửa Linh Nam. Bức thư mật mã mà nàng sẽ trao cho Kiều Thành Vệ, toàn quyền Kiều đại hiệp quyết định để ba người tiếp tục đường xuôi, hay ngăn trở bằng mọi cách nếu họ có gì tỏ ra không trung thực. Thư gửi Kiều Thành Vệ tuy vậy khi đọc lên chỉ là một thư thông thường giới thiệu. Đó là biện pháp cuối cùng để phòng sự nhầm tính trong việc này.

Sáng sau, từ biệt ông bà Phan, hai người đi đến núi Thiên Kiều, đường đi quả thực khó khăn. Phải hết sức cẩn thận theo sát bản đồ, vì có quãng cạm bẫy sa lầy như vùng Trần Bắc ...Khi tới hòn Con Gấu ngang Thiên Kiều thì mặt trời đã ở đỉnh đầu. Giữa hai hòn núi có một thác lớn đổ nước âm âm xuống một dòng suối xối chảy mạnh đến nỗi không thể ai lội qua. Muốn dùng ngựa đi qua phải xuống hạ lưu mười mấy dặm, có thể mất hơn một ngày đường. Gọi là Cầu Trời (Thiên Kiều) không quá đáng: hai ngọn núi cách xa nhau không mấy nhưng thác lũ không cho phép ai qua lại. Một chiếc cầu mây mong manh bắc ngang vừa bị ai cắt đứt, hai quãng cầu còn lơ lửng hai sườn núi. Tiến thoái lưỡng nan. Quốc Đức và Nông Lan nghiên cứu địa thế: bắt buộc phải để ngựa bên này rồi tìm cách sang ngang. Quốc Đức nhận thấy ngang mực thác, bên ngọn Thiên Kiều, sườn núi mọc ngang một cây tùng khá lớn. Tháo cuộn dây đeo bên mình ngựa, một thứ dây đặc biệt, sản phẩm của xưởng dệt Dương Châu, rất nhẹ và rất bền, chịu đựng sức nặng ba bốn trăm

cân. Quốc Đức đang suy tính cách ném dây lên cành thì Nông Lan xin thử. Nàng xếp dây vòng tròn trên mặt đất ; đầu dây ở trung tâm buộc một móc sắt nhỏ. Nàng lấy một sợi dây nhỏ, buộc móc sắt vào đầu mũi tên, bắn ngọn tên qua cành cây. Sợi dây xếp vòng tròn tròn ốc, không bị vướng mắc, tự do theo mũi tên lên cao. Khi ngọn tên qua cành cây, Nông Lan chặn chân lên quãng dây còn lại. Sợi dây căng thẳng, đầu dây có móc sắt quấn vào cành cây mấy vòng. Nông Lan thử kéo dây, quả nhiên, đầu dây có móc sắt đã cắm chặt vào thân cây.

Quốc Đức sửng sốt về cách giải quyết tài trí của Nông Lan. Chàng nghĩ lại khi chàng phá bài toán của lão bá Giang Thiên Cước để giải tỏa ngọn kiếm thần. Nếu Nông Lan có mặt hôm đó ở Ngọc Tuyền, chàng tin rằng nàng cũng tìm ra giải đáp như chàng.

Đến lúc quyết định chia tay, Quốc Đức cảm thấy luyến tiếc người đẹp.

- Nông Lan em, như em đã hứa, hai anh em từ biệt ở đây. Em có nhiệm vụ trở lại Tây Hà, hộ tống ông bà Phan Trường Tuệ đến cửa Linh Nam như đã quyết định !-

Nông Lan ngược mắt nhìn chàng đầy trách móc, nhưng đã trót hứa:

- Em xin tuân lệnh, và sẽ vện toàn nhiệm vụ, nhưng em muốn nhìn anh qua thác lũ vện toàn mới yên tâm trở lại Tây Hà -

Quốc Đức muốn đến cầm tay Nông Lan cảm ơn, nhưng cố trấn định nghĩ thầm ; thay vì thoảng giây qua thác lớn, chàng sẽ viết trong hành trình ký:

Nhờ dây qua thác lớn,

Trọn đời tránh bấy tình ...!

Bệnh thích chơi chữ khó lòng chữa khỏi.

Chàng nắm đầu dây:- Hẹn em tái ngộ gần đây -

Dứt lời, dùng dây đu qua sườn núi Thiên Kiều, gờ tay từ biệt Nông Lan, trong khi người đẹp sớm lăm, buồn rầu lên ngựa trở về Tây Hà, Thiết Túc ngoan ngoãn theo sau.

20. Chương 20

19. Gặp tội phạm thi hành án lệnh,

Chuyện bất ngờ, tôi kiểm huyết Sinh.

Quốc Đức trèo lên cành tùng tháo gỡ sợi dây. Trên cành cao còn nhìn thấy Nông Lan dẫn ngựa về Tây Hà. Nông Lan ngoảnh mặt lại nhìn chàng trai trên cành cao, quay mặt đi, kín đáo cúi lạy, còn Quốc Đức ở trên cành tùng cho tới khi nàng khuất hẳn vào rừng cây Hòn Con Gấu.

Tuy theo chương trình, từ Thiên Kiều chàng sẽ tìm lối đi phía Đông Tây ra khỏi vùng Hắc Y, nhưng với thói quen đề phòng, Quốc Đức đến đầu cầu mây quan sát. Cầu mây bị cắt đứt giữa cầu, chắc chắn không phải Phan Thanh Liễu phá cầu, vì bản lĩnh dù cao siêu cũng không tránh nổi trọng thương: khi cầu đứt, hẳn cũng theo cầu đập vào sườn đá. Bụng mang dạ chửa. Vả lại vết đứt, chàng định thần quan sát, nhận ra đã cũ.

Cầu mây tuy mong manh nhưng bền bỉ. Bị đứt ở giữa thì chỉ có thể do một tai nạn thiên nhiên. Giữa dòng suối có viên đá lớn ngăn nước xói chảy, nhưng trên mặt chưa có vết rêu xanh. Quốc Đức kết luận viên đá ấy đã từ trên ngọn thác rơi xuống làm đứt cầu mây. Và kết luận chắc chắn không phải Phan Thanh Liễu là thủ phạm phá cầu. Vậy thì nàng sang đây bằng lối nào ? Nghi vấn đặt ra từ đây. Nhưng nhất quyết phải giải đáp bài toán khó khăn. Tự hẹn cuối giờ Mùi phải tìm ra. Đó cũng là cách trì hoãn việc sắp làm, việc có thể đưa đến bạo tàn vì phản ứng của Thanh Liễu mà chàng chưa đoán được chiều hướng.

Xuống chân thác, chàng hết sức ngạc nhiên trước một đường mòn nhỏ kín đáo trong nội cỏ. Đường này từ trên rừng trúc, xuống tới chân thác thì đến ngay dòng suối. Đường của người đi lấy nước ? Không phải ! Bên rừng trúc có nhiều dòng thác nhỏ, vậy thì sao phải mất công xuống đến tận đây ? Quốc Đức cúi bả

Bố Y, để mình trần, mặc quần chèn, đeo Ngọc Thanh kiếm, xuống dòng suối lội ven bờ đến chân thác. Đặc biệt tuy nước chảy nhanh nhưng không xói động như giữa dòng. Nhịn hơi, Quốc Đức bang mình qua rìa thác nước. Chưa đầy hai sải, Quốc Đức đặt chân lên mặt đá bằng. Một quang cảnh kỳ mỹ hiện ra trước mắt. Bên tay trái là bức tường nước phản chiếu ánh nắng như dẹt bởi muôn triệu ngàn hạt kim cương linh động, còn phía phải là bức tường đá óng ánh như chạm khắc bạc vàng mà từ trên cao rủ xuống hàng nghìn thạch nhũ đủ kiểu, đủ màu. Một động tiên kín đáo sau tường thác, chàng băng mình qua. Dưới chân chàng, một đường đi dễ dàng, tuy rêu trơn, nhưng qua lại chẳng khó khăn. Đi hết con đường, theo mấy tảng đá rìa thác, chàng băng mình qua. Đúng như ước đoán, chàng từ đây bước lên bờ suối phía Hòn Con Gấu.

Hài lòng chàng lại vào thác nước, trở về phía Thiên Kiều.

Phan Thanh Liễu đã cùng đường này qua suối. Trên đường trở lại Thiên Kiều, Quốc Đức thấy một giải lụa hồng buộc ở đầu một thạch nhũ thấp.

Chàng tháo giải lụa. Ra khỏi thác nước, đọc trên giải lụa hàng chữ nhỏ:

Â« Tiệp thiếp Lục Giang Nương Phan Thanh Liễu, Trương quả phụ, bái xin hiền huynh hoãn trì thi hành án lệnh, cho em được mẹ tròn con vuông, trả xong thù chồng, sẽ xin về các Chiêu Vân chịu tội. Â»

Cầm giải lụa vô cùng xúc động, Quốc Đức, chàng hiệp sĩ đầy tình cảm khôn cầm giọt lệ. Ngửa mặt lên trời mặc hai dòng nước mắt lan tràn, chàng khẽ nói cho chính chàng nghe:

- Thanh Liễu, người em dâu, anh không phải vô tri vô giác, không mù quáng hẹp hòi, anh đã đổi quyết định từ bao ngày trước rồi, gặp em để cùng em về trần tình trước chi hội, có thể thôi !-

Cầm phục Thanh Liễu đoán trước chàng khám phá đường bí mật, chàng chỉ tiếc hận sao nàng không cùng mọi người công khai xin chỉ đẳng Song Lưu tác thành duyên phận dù nàng đã ở trong vùng Hắc Y.

Đường hoàng minh chính hẳn đã tránh tai nạn cho mấy người.

Con người tài trí ấy chắc vì tình nên sơ hở. Quốc Đức nghĩ rằng giàu tình cảm như chàng cũng có nhiều phen nhầm lẫn. Quyết định đến đưa nàng về Chiêu Vân Các, thế thôi, không có ý bạo tàn, xin nàng hiểu cho. Có thể nàng quen với bạo tàn của vùng Hắc Y, nhưng đừng quên Song Lưu Hội, anh hùng Trần Bắc không phải bọn vô tri vô giác... Vừa dè dặt bước theo con đường mòn lên rừng trúc, vừa suy nghĩ mung lung thì đã tới ven rừng.

Định thần hồi lâu mới khám phá sau rừng trúc, một túp lều tranh từ mái nhẹ bay lên không trung một dải khói xanh.

Rón rén lại gần, nhìn qua cửa sổ, một thiếu phụ phủ phục trước bàn thờ, hai ngọn bạch lạp cháy sáng, và hương trong bình cháy dở. Trên bàn thờ, một dải giấy hồng điều ghi: Trương Vĩnh Qui linh vị. Bên cửa sổ, góc lều, một lò than hồng, trên lò than một ấm nước đang reo. Cửa mở, không thấy thiếu phụ cử động, Quốc Đức lo ngại, chàng xúc động cảm thương, đến gần chắn mạch.

Bất ngờ thiếu phụ quay lại giang tay. Một lưỡi Â« kim thiết kiếm Â», một loại kiếm nhỏ thanh rất nguy hiểm vì tốc độ xâm nhập, chỉ thẳng hướng tim chàng:

- Em Phan Thanh Liễu, xin bái yết hiền huynh, nếu hiền huynh không nghĩ đến đứa con trong bụng em thì em đành lòng -

Nếu Quốc Đức muốn tránh lưỡi kiếm cũng không khó khăn, nhưng chàng đứng yên, bình tĩnh:

-hiền muội nhầm rồi, anh đến đây, không có ý bạo tàn -

Chưa hết câu, lưỡi kiếm rơi xuống, thiếu phụ nằm lả bết tỉnh. Quốc Đức vội vàng chắn mạch. Mạch động vô cùng thấp áp. Chàng bắt đầu lo lắng, hối tiếc đã đuổi Nông Lan về Tây Hà.

Cố lay động, vô ích, Phan nương vẫn mê man.

Chạy ra sân, nhìn chung quanh không có căn nhà nào khác ngoài lều nhỏ này, Quốc Đức đành trở vào. Ôn lại tất cả những gì học hỏi ở Hoàng danh y, chàng biết không có quyền cho Thanh Liễu uống thuốc gì trong lúc này. Đành đóng hết cửa lều, kêu thêm than hồng cho thêm ấm nóng ngồi chờ lai tỉnh.

Trong khi chờ đợi, Quốc Đức mới có thì giờ quan sát dung nhan Thanh Liễu. Quả là một trang quốc sắc, dù đau khổ đã làm sứt kém. Chàng mạnh bạo đưa ngón tay khám xét nốt ruồi Á « thương phu Á » của nàng. Đúng nốt ruồi thực, không phải nốt ruồi nhân tạo như Chiêu Quân hồi xưa. Chàng trai giàu tướng mạo đang nghĩ đến chuyện cũ, bỗng hốt hoảng đứng dậy: một dòng nước trào qua xiêm lụa Phan nương. Biết đó là báo hiệu giờ khai hoa mãn nguyệt, Quốc Đức đến trước bàn thờ:

- Trương hiền đệ có linh thiêng thì phù hộ cho vợ con tai qua nạn khỏi và tha lỗi cho ngu huynh phạm tội bất thân nam nữ !-

Khẩn xong, Quốc Đức nghĩ tới bài học của Hoàng danh y. Người nói thành kiến ngu xuẩn tư ngàn xưa cho rằng phụ nữ sinh đẻ là ô uế phải tránh xa. Người nói: không, không có gì ô uế, trái lại đó là thiêng liêng nhất của nhân loại ...lúc bảo toàn giống dòng. Không có gì đẹp đẽ, không có gì trong sạch bằng lúc phụ nữ sinh đẻ. Giúp cho một đứa trẻ ra đời là làm một tác động thiêng liêng trong sạch. Chàng đã được Hoàng danh y, thân phụ của bạn gái Hoàng Bạch Ngọc, cho dự kiến một buổi hộ sinh sản phụ để khó. Không ngờ ngày nay, vào trường hợp đặc biệt này, chính chàng phải đóng vai danh y cứu nguy cho Thanh Liễu.

Ra góc lều lấy vải trắng, bỗng rơi ra một tờ giấy phác họa lịch trình một hộ sinh. Thì ra Phan Thanh Liễu đã soạn một mình sinh con nơi đây, nhưng đầu nàng có ngờ ngất đi trong lúc lâm bồn. Vội treo tờ họa lên cột, đặt Thanh Liễu nằm lại theo vị thế sinh con. Cố đánh thức nữa nhưng vẫn vô hiệu quả.

Cũng may, Tào Hóa giúp con người, đứa trẻ ra khỏi Thanh Liễu theo thể thông thường, Quốc Đức nhanh tay đón nhận, cầm ngược đôi chân đứa trẻ, khẽ đưa ngón tay vào miệng, tức thì mấy tiếng chào đời làm tan vỡ trầm lặng của túp lều: Quốc Đức sung sướng tự hào nhìn lên bàn thờ Vĩnh Qui thầm cảm ơn.

Đặt đứa trẻ bên cạnh đùi mẹ, Quốc Đức rút bảo kiếm Ngọc Thanh. Chàng giơ cao kiếm ngang trán bằng hai tay:

-Bảo kiếm Ngọc Thanh từ nay nhiệm vụ của bảo kiếm là Vi Sinh Diệt Tử bởi vậy ta luyện kiếm bằng Á « huyết sinh Á ».-

Dứt lời hơi qua lưỡi kiếm trên lò than hồng, dùng kiếm cắt rốn, buộc lại nhu bản họa.

Nhanh nhẹn như danh y chuyên nghiệp, Quốc Đức dùng nước ấm lau sạch đứa bé, cuốn vào tã trắng, đặt bên Thanh Liễu, rồi cũng như Hoàng danh y, chờ cái nhau ra hết, không ngần ngại, cầm tay đặt lên vải trắng, coi xét, thấy vẹn toàn, Quốc Đức hết sức vui mừng, bọc lại, đem ra góc trúc chôn bằng bảo kiếm Ngọc Thanh.

Xong công việc, thấy tâm thần vô cùng mệt mỏi, vì trí óc căng thẳng, dựa lưng góc lều, đi vào giấc điệp an lành.

Vào đầu giờ Dậu mới tỉnh, hé mắt thấy Thanh Liễu bế con quỳ trước mặt chàng, không biết từ bao giờ.

Quốc Đức cuống quýt dìu nàng lên giường. Thanh Liễu bẽn lẽn, sắc mặt đã trở lại hơi hồng hào:

- Mẹ con em, suốt đời đời ơn anh cứu mạng.-

Chàng giơ tay ra hiệu, nàng còn mệt, không nên khinh động.

- Xin phép anh đặt tên con gái là Trương Phan Thanh Mai, vì cây mai trước lều, và hiệu của nó sẽ là Quốc Đức Quế Anh, để đời đời nhớ ơn anh chị !-

Lúc đó Quốc Đức mới biết đứa trẻ là gái. Thì ra trong khi hộ sinh, chàng cũng không để ý. Tiếp tục nhiệm vụ lương y, Quốc Đức coi lại đứa bé và chẩn mạch cho Thanh Liễu. Huyết áp gần trở lại mức độ thông thường.

Yên tâm chàng cáo lui. Thanh Liễu nói:

- Xin anh cho em ở lại bảy ngày, em lại sức và con em cứng cáp hơn, em sẽ đem con theo anh về trình diện trước Tòa -

Lời thỉnh cầu có lý, Quốc Đức ưng thuận, trao lại nàng dải lụa hồng Thanh Liễu nhận dải lụa, ngược mắt nhìn chàng, vô cùng sung sướng: óc xét đoán của nàng không sai lạc về tài trí của chàng trai. Bất cứ ở trường hợp nào, thử trí đua tài vẫn là một việc thích thú cho giới hiệp khách dù là đối lập.

Từ biệt Thiên Kiều, không được hài lòng cho lắm, bị bắt buộc phải nán lại vùng này nhiều ngày. Chàng đành dùng đường bí mật sang Hòn Con Gấu trở về Tây Hà, nhưng trời đã bắt đầu vào khuya ; hoàn cảnh không thể ở lại túp lều tranh cùng Thanh Liễu, mà cũng không muốn bị cạm bẫy vô ích đường đêm, Quốc Đức kiếm cây cao, cành khoẻ, dùng áo Bô Y ngủ đến sáng sau.

Trở về Tây Hà, vào nhà sàn, ông bà Phan Trường Tuệ đã cùng Nông Lan đi khỏi. Tương kế tựu kế, Quốc Đức ở lại nhà sàn, biết rằng bọn giáo cảnh canh chừng hai ông bà từ lâu đã quen, không vào khám xét luôn như trước. Và lại đối phó với bất trắc do bọn giáo cảnh gây ra không phải là việc khó khăn, nên chàng bình tĩnh mặc giả như ông Phan Trường Tuệ, ngồi cửa sổ viết tiếp quyển hành trình nhật ký.

Trong nhà chàng nấu cơm như thường lệ, và đêm đến cũng thắp đèn, như khi hai ông bà còn ở nhà. Bọn giáo cảnh đi qua cổng ban đêm, không thấy gì thay đổi, tiếp tục tuần hành. Cũng nhân dịp này, Quốc Đức được yên tĩnh, viết một bản thuyết trình về tâm lý và chiến thuật Hắc y, bản này sau gửi về trường Trần Bắc.

Đến ngày thứ bảy trở lại Thiên Kiều, một ngạc nhiên bức tức đợi chàng ở lều tranh. Đẩy cửa vào, lò than còn nóng hồng. Cháu nhỏ Thanh Mai ngủ say trong nôi tre đan, nhưng không thấy Thanh Liễu. Thoạt tưởng nàng có việc phải ra ngoài, nhưng chờ hơn tiếng không thấy nàng về, Quốc Đức bắt đầu nghi ngờ lòng dễ tin của mình. Đến nôi, con cháu nhỏ, chàng có cảm tưởng nó bé hơn cách đây bảy ngày khi chàng đỡ nó. Nghi ngờ Thanh Liễu mang con đi nơi khác rồi thay thế bằng đứa nhỏ khác. Lát sau mới nghĩ ra Hoàng danh y đã giáng con nhỏ mới đẻ, sau mấy ngày đầu, nhỏ hơn, bé đi, rồi sau mới tiếp tục lớn lên. Chàng mở màn nôi ; một bức thư để cạnh Thanh Mai.

Â« Gửi anh và ân nhân kính mến,

Â« Em hiện thời lâm vào tình trạng bắt buộc phải xử sự như nay. Mong anh lượng thứ. Thân em cũng chẳng có gì giấu giếm, con em chính anh đã mang nó chào đời, em và nó thuộc về anh. Đó là số trời đã định. Vì lo buồn sinh bệnh, em không lên sữa, không nuôi nổi con, xin phó thác nó cho anh, em biết anh sẽ kiếm cách cứu sống nó lần nữa. Em phải ra đi sáng nay, việc cần kíp, hoàn thành việc trả thù chồng, như đã hứa trước linh vị anh Quý.Â»

Â« Kể từ ngày hôm nay, đúng ba tháng, em sẽ về chịu tội trước tòa án Song Lưu, nếu được hưởng khoan hồng, em sẽ xin về Dương Châu đón cháu, còn nếu không được tha, em cũng sẽ hiên ngang chịu tội như bậc tài trai, cháu nhỏ xin anh trả về gia đình chồng em.

Trước khi rời vùng Hắc y ác nghiệt này, có việc em phải làm, và không thể không làm, đó là bổn phận của người em xấu số này đối với dân lành bị đạo đưa vào cực khổ lầm than.

Mong anh ở dòng hiệp liệt, anh hiểu lòng em, nán chờ để em trả nợ dân lành vùng Hắc y, trước khi trả nợ Song Lưu hội. Â»

Ngày...tháng...năm

Lục Giang Nương Phan Thanh Liễu, Trương quả phụ, ký tên

Quốc Đức đọc xong thư không nguôi giận, nhưng nghĩ lại cuối thư, nàng cũng là hiệp liệt như mình, chàng phải tôn trọng quyết định của nàng, nhưng vẫn giận nàng cố tâm phó thác Thanh Mai còn trứng nước, thành ra đặt cho chàng một bài toán nan giải ở nơi vắng vẻ hoang dại này.

Bực mình, chàng đóng cửa lều, xuống đường bí mật về Tây Hà. Đi chừng nửa dặm, hối hận trở lại Thiên Kiều. Gần tới cửa lều tranh đã nghe tiếng trẻ sơ sinh khóc đói. Chàng cuống quýt mở cửa lều, bế Thanh Mai lên, có bát nước đường, đề gần lò cho ấm rồi lấy thìa múc đổ vào miệng Thanh Mai. Chẳng ngờ con nhỏ sơ sinh không biết mút, chàng vô cùng lo sợ, đặt Thanh Mai vào nôi, ra cửa chụm hai tay gọi lớn: Thanh Liễu ! Thanh Liễu ! Tiếng gọi vang dội núi rừng, nhưng chẳng ai trả lời.

Quay vào nhà, thương trẻ khóc, đứng nhìn mọi vật trong lều, bỗng một tia sáng nhiệm màu vụt qua trí óc. Chàng vội lấy một mẫu vải sạch, quấn một đầu như nhũ đầu. Nước đường ngấm qua vải. Quốc Đức bế Thanh Mai, cho đầu buộc vào mồm đứa trẻ. Quả nhiên thực nhiệm màu. Tuy bú khó khăn, nhưng Thanh Mai cũng đỡ đói. Hết khóc nhoeo miệng, ngước nhìn chàng như cảm ơn triu mến. Thực ra con trẻ vào những ngày mới sinh, cử chỉ, khoẻ mắt đều là tự động. Nhưng Quốc Đức vô cùng xúc động ôm Thanh Mai

vào lòng, búi ngủ nghĩ đến con mình ở Dương Châu, chắc cũng đến ngày chào đời, nhưng được ở nơi bảo đảm và giữa nhiều người thân.

Nguoi giận, chàng nghĩ đến cách mang Thanh Mai đi. Mà không trì hoãn. Võ khí đeo hết sau lưng, ngang ngực, Quốc Đức dùng vải buoi địu Thanh Mai, chàng kiếm đường xuống núi. Kế hoạch đầu vải tắm nước đường tạm dùng cho tới khi có cách toàn hảo. Quốc Đức đem Thanh Mai đến bản Tà Keo gần nhất. Ở bản có một thiếu phụ mới sinh con, Quốc Đức xin nàng cho Thanh Mai chia với con nàng bú sữa. Ở lại đây gần mười ngày, Thanh mai đã khoẻ mạnh hơn nhiều. Bé đã thấy nặng hơn. Không thể ở lại, chàng tiếp tục mang Thanh Mai đi về phía Đông Bắc, mục đích mau rời xa vùng Hắc y, sang miền duyên hải tự do. Nhưng đi qua năm sáu bản mà chẳng có một thiếu phụ nào mới sinh con, mà trở lại bản Tà Keo thì quá muộn. Khi đến biên giới vùng tự do, thì lại vào bát ngát hoang dại không có xóm làng, chàng vội trở lại bản cuối cùng vừa đi qua. Trong làng có con dê vừa sinh con, chàng mua cả mẹ con con dê, mua thêm một con lừa, đeo hai bên lưng lừa hai cái nôi mây nhỏ, một bên đặt Thanh Mai, một bên để lương thực đi đường cho thẳng bằng.

Thế là khách bộ hành qua lại ngạc nhiên trông thấy chàng tráng sĩ hiên ngang trên đường, dắt lừa và dê mẹ dê con, thật là khôi hài vì thêm bộ Bồ Y kì quái.

Hành trình từ thượng du về đồng bằng qua duyên hải kéo dài gần hai tháng cho nên khi xuống tới Kinh Bắc, Thanh Mai đã được hơn hai tháng. Những ngày uống sữa dê. Khi qua Hải Ninh, đến trạm liên lạc Song Lưu, Quốc Đức kiếm được vú em cho Thanh Mai, đem theo cả người này về xuôi. Tạo hóa đã giúp Quốc Đức: Thanh Mai khoẻ mạnh, lớn trông thấy. Quốc Đức hết bực mình, trái lại rất vui vẻ sung sướng mỗi khi bồng bế Thanh Mai.

Bệnh giàu tình cảm của chàng mang về Chiêu Vân Các cả mẹ con con dê và con lừa. Hàng phố đổ ra coi cảnh tượng kỳ khôi, chàng chẳng thèm để ý.

Ở Chiêu Vân Các chàng nhận được nhiều tin vui:

- Quê Anh Dương Châu sinh con trai, đặt tên Đặng Nguyễn Quốc Bình. Tính ngày giờ sinh thì Quốc Đức sướng sốt vô cùng suy tư: ngẫu nhiên trùng hợp hay thiên định ? Đúng giờ đúng ngày Quốc Bình ra đời thì Thanh mai cũng rời bụng mẹ ?-

Bê Nông Lan đã đưa ông bà Phan Trường Tuệ và Kể Chợ, ngụ tại phường Hồng Mai Cùng một chuyến về đồng bằng ấy, Đào cô nương đem năm Kiều nương về Dương Châu, ký túc tại trường Ngọc Thanh sư mẫu.

Kiều Thành Vệ để lại bức thư cực kỳ khen ngợi Bé Nông Lan. Ông Đặng Quang Anh giới thiệu lên học trường Trấn Bắc. Nàng đã đi ngay Trấn Bắc.

21. Chương 21

20.Miền Hắc Y Giáo chủ bị thương,

Trần Kinh Bắc, Phan Nương gửi thiệp

Tin cuối cùng mới nhất do thông tín viên của Kiều đại hiệp mang về:Cách đây mấy ngày xảy ra khủng hoảng nội bộ tại ban chỉ đạo trung ương Hắc y. Giáo chủ Tôn Ngô Thành bị thương nặng trong một vụ ám sát, còn Chánh giáo cán trung ương Đinh Bấy, phụ trách Cảnh vệ Đạo giáo và các trại giáo huấn, trúng mỷ nhân kế bị thiệt mạng. Dân chúng nhiều vùng nổi loạn vây đánh bọn giáo cảnh, hơn hai trăm giáo chức thiệt mạng. Trại giam nào cũng bị đánh phá, ban chỉ đạo trung ương cầu cứu quân đội đặc vụ của Mãn Thanh ! (ngày nay gọi là đạo quân thứ 5, chuyên môn đánh phá trong vùng địch). Kiều Thành Vệ phê bình: đó là một quốc sỉ. Chỉ có Hắc y và nhà Lê lúc nào cũng sẵn sàng cầu cứu Mãn Thanh để bảo toàn địa vị !

Thủ phạm vụ ám sát Chánh giáo trưởng Cảnh vệ Đinh Bấy là một nữ giáo sĩ tài sắc, nghe đầu trước đó đã đi công cán vận địch Kể Chợ. Bọn Hắc y tổ chức lùng bắt nàng và mấy tông phạm thực ráo tiết. Thủ phạm xinh đẹp như Chiêu Quân hồi xưa.

Kiều Thành Vệ đã báo động tất cả mặt vụ của chàng trong vùng, “Lợi dụng thời cơ”, như đã dự định.

Lợi dụng thời cơ, đó là ý nghĩ sáng suốt của Quốc Đức, nhưng vì lòng người chia rẽ từ mấy trăm năm, cho nên mãi bảy tám năm sau, nghĩ là 3 nam sau loạn kiêu binh, Song Lưu Hiệp Hội mới tổ chức được hội nghị bàn tròn mục đích đi đến cuộc liên minh cải cách mà chúng ta đã gọi đùa là Hồng Môn Hội Yến tại Lữ Quán Bạch Đằng..

Lại trở về tờ trình của Kiều Đại Hiệp. Quốc Đức nghĩ đến thủ phạm vụ ám sát Chánh giáo cán Đình Bấy, chủ tịch Cảnh Vệ Đạo Lý mà người ta tả như Chiêu Quân, thì chàng chắc là Phan Thanh Liễu. Nàng đã viết trong thư để lại cạnh Thanh Mai: ...việc ...phải làm, không thể không làm...

Đang suy nghĩ tìm cách trở về vùng Hắc y cứu nàng, thì liên lạc viên lại mang tin mật của Kiều đại hiệp, xác nhận phỏng đoán của Quốc Đức:

Â« Việc xảy ra trong một dạ hội long trọng tổ chức để đoàn văn công trình bày vũ, nhạc. Â»

Â« Giáo chủ Tôn Ngô Thành, ngồi hàng đầu, bên trái có Đồ đình Bấy, chủ tịch Cảnh Vệ Đạo Lý đoàn, bên phải là Vũ Hoàng, một nhân vật quyền hành quan trọng Â»

Â« Khi đến màn kịch hát Thanh Liễu trình bày một bản mới thì xảy ra vụ ấy. Giữa bài hát, Dương Thanh Liễu, nhanh như ánh chớp phóng hai ngọn trúc đào. Một ngọn trúng cổ Đình Bấy nằm lún xuống đất, một ngọn trúng giáo chủ. Nhưng giáo chủ chỉ bị thương, đứng dậy thì ở đằng sau một mũi tên thép bay đến trúng lưng. Giáo chủ ngã gục, nhưng còn tỉnh táo. Bọn cảnh vệ riêng xúm quanh giáo chủ. Giáo chủ ghé tai cho võ sĩ cận vệ. Tức thì viên này rút kiếm hạ Vũ Hoàng Â»

Â« Theo cuộc điều tra riêng của Hội: Vũ Hoàng bị oan, không dính dáng đến vụ này, hưng giáo chủ muốn truất phế từ lâu, nên nhân dịp hạ sát Â»

Â« Dương Thúy Liễu có tông phạm, vì mũi tên sắt từ sau lưng giáo chủ bay đến. Đó là tên thép dùng trên nỏ thép của Giang Thiên Cước chế tạo Â»

Â« Nhân dịp náo loạn, Dương Thanh Liễu đã biến đi đâu không biết. Cả vùng niêm yết truy tầm. Nhưng mỗi khi niêm ra lại bị dân gian bóc xé Â»

Â« Giáo chủ còn phải điều trị khá lâu. Tin này lan ra khắp nhiều vùng Hắc y. Có nhiều vùng nổi loạn Â»

Â« Theo tờ mật trình đính kèm bản niêm yết truy tầm có chân dung Phan Thanh Liễu với nốt ruồi thương phu Â»

Quốc Đức cầm tờ niêm yết, bùi ngùi xúc động, thương xót Thanh Liễu, lại nhớ Nông Lan và nóng ruột về Dương Châu với Quế Anh. Ôi những tình cảm sao phức tạp, số phận sao quá trêu ngươi ...thực là giản dị biết bao nếu chàng không gặp hai người ấy trên đường đời ?Về đến Chiêu Vân Các, trời đã tối. Quốc Đức quyết định sáng hôm sau mới lên đường đi Kinh Bắc. Còn đang suy nghĩ trước án thư thì tiểu đồng mang lên một phong thư. Quốc Đức nhận ra nét chữ Thanh Liễu, vội bóc thư:

Phan tiện muội kính gửi tôn huynh quý mến,

Muôn vãn xin lỗi đã giao phó Thanh Mai cho anh, gây cho anh nhiều khó khăn mà em biết trước anh hoàn toàn khắc phục...Em đã được tin lành về anh và Thanh Mai, từ hôm anh còn cách Kẻ Chợ hai trăm dặm. Nhưng vì nợ nước thù nhà, em phải thay anh Qui, làm bốn phận. Â»

Tiếc thay, không toại nguyện trong việc phải làm thì sắp đến ngày về trả nợ Hội Song Lưu. Đã hứa với anh, sẽ đứng ngày trình diện.

Em gửi theo danh sách bọn Â« hai mang Â» hiện thời đang ở những địa vị cao quý ở Phủ Trịnh và Cung Lê.

Không quên ơn anh cứu sống mẹ con em ...

Ký tên Phan Thanh Liễu Â»

Quốc Đức vội xuống sảnh đường. Một thiếu nữ y phục Kẻ Chợ đứng thời trang, chừng mười bảy, mười tám tuổi, đứng dậy nghiêng mình:

- Nông tiện muội, xin yết bái Đặng tôn huynh.-

Quốc Đức:

- Xin lỗi để cô nương chờ lâu !-

Nói rồi hồi gia nhân mang hành lý của Nông Tú Liên.

- Tiện muội không có hành lý gì, vì đi công tác, không thể mang hành lý -

Quốc Đức gọi nữ quản gia nhờ thu xếp phòng ngủ cho tân khách và sửa soạn cơm tối. Chàng kiêu từ bận việc không thể cùng nàng dùng cơm. Sự thực ngày hôm nay là một ngày quá đầy đủ cho chàng. Quốc Đức ở phòng riêng, tất cả tâm hồn tràn lán bởi hình ảnh Quế Anh Dương Châu, ngày mai sẽ gặp.

Đang suy tư về Bế Nông Lan, về Phan Thanh Liễu, và nóng ruột chờ sáng mai lên đường về Kinh Bắc, gặp Quế Anh Dương Châu và con trai, thì Nông Tú Liên, thông tín viên của Phan Thanh Liễu cũng đến Chiêu Vân Các.

Giao nàng cho nữ quản gia, không quên xếp đặt để phòng khách lạ.

Khoảng giờ Dậu, không khí yên tĩnh của Chiêu Vân Các bỗng bị xáo trộn, gia nhân kêu lớn: Á« Bắt đạo tặc ! bắt đạo tặc ! Á»

Quốc Đức, thói quen thường ngủ với bộ dạ võ y, nên trong nháy mắt đu qua cửa sổ hành lang. Chánh quản gia và ba gia nhân đang vây bắt một bóng đen chạy trên mái ngói. Người này chắc võ nghệ không cao cường nên vài viên ngói vỡ rơi xuống sân. Chánh quản gia ra hiệu chàng không cần ra tay. Quả nhiên chánh quản gia phi thân lên mái nhà đuổi theo bóng đen. Đường cùng bóng đen phi thân qua cành cây, nhưng cành cây gãy, ngã lún xuống sân. Ba gia nhân bắt trời. Quốc Đức để chánh quản gia hỏi cung, còn chàng đi sang bên khu chiêu đãi nữ tân khách. Thoáng nghĩ ngờ qua trí óc. Đi nửa đường thì gặp một thị nữ hốt hải chạy đến:

- Đặng công tử ! vú em của Thanh Mai bất tỉnh, bé Thanh Mai không biết ai mang đi đâu, cả cô Tú Liên cũng không thấy trong phòng -

Quốc Đức hiểu ngay là kẻ đánh lạc hướng của bọn nào chủ tâm bắt bé Thanh Mai. Không cần phải hỏi cung kẻ nào người lạ mới bắt được. Quốc Đức thấy khẩn cấp phải đuổi theo đạo tặc khác. Đu mình lên cành cây cao, chườn qua khu rừng cạnh Tây Hồ.

Lúc này giữa tháng chạp. Đêm khuya buốt lạnh, chàng vô cùng lo ngại cho bé Thanh Mai. Tối đen như mực, tìm kiếm thực khó khăn. Đoán bọn bắt cóc, chắc phải dùng thuyền qua bờ đối diện, Quốc Đức chườn cành cây theo phía bên thuyền.

Chừng hai ba trăm thước, định thần, thấy một bóng đen ôm một bọc vải trắng, đang dùng thuật phi hành tiến về phía Chiêu Vân Các. Quốc Đức nhảy xuống chặn đường. Bóng đen phóng một ngọn phi đao. Quốc Đức né tránh, quát:

- Bớ đạo tặc, nếu muốn bảo toàn tính mạng, hãy đặt em bé xuống !-

Bóng đen nhận ra tiếng Quốc Đức, vội vàng đặt Thanh Mai xuống đất:

- Xin Đặng công tử đừng bạo động !-

Tiện muội Tú Liên đây ! vừa cứu được bé Thanh Mai. Tiện muội đang bế em về Chiêu Vân Các. Tiện muội đã bắt được đạo tặc, trói lại, cột vào gốc cây trên bến ! Tiện muội không hạ sát vì còn phải điều tra tổ chức của họ ở Kẻ Chợ ...

Quốc Đức tra kiếm Ngọc Thanh vào vỏ, bế Thanh Mai cùng Nông Tú Liên trở lại Chiêu Vân Các.

Chánh quản gia cùng ba gia nhân ra bến thuyền. Quả nhiên một đạo tặc bị trói ở gốc cây, giải về Chiêu Vân Các.

Nông Tú Liên giải thích:

- Tiện muội là em gái kết nghĩa của Phan Thanh Liễu. Chị Thanh Liễu cách đây mấy tháng có gửi mật thư cho em, nói gần đến ngày sinh, muốn em đến giúp đỡ. Chẳng may, thư mật bị Chánh giáo cán đặc vụ trung ương Tào Văn Kiệt bắt được. Hắn ra lệnh thủ tiêu thông tín viên, rồi truy tầm em và chị Liễu. Chánh giáo cán Tào Văn Kiệt có thù riêng với chị Thanh Liễu. Hắn ta đeo đuổi chị, nhưng chị khước từ, sau lại lấy chồng thù địch, cho nên trong đêm kinh hoàng, cho thủ hạ ám sát chồng chị Liễu, và các bạn chồng chị.

Chồng chị và hai người bạn tử mạng, còn hai người chị cứu được. Hấn muốn bắt bé Thanh Mai làm con tin, bắt buộc chị phải về hoạt động cho đạo Hắc y. Vì thế hấn cho người đến núi Thiên Kiều, chờ chị sinh xong sẽ bắt đứa con. Bọn thủ hạ đến hòn Con Gấu, không kiếm được lối sang Thiên Kiều vì cầu dây đã đứt. Còn em khi nhận được bản sao bức thư thì đã muộn. Chị Liễu còn nhiều vây cánh ở trung ương cho nên em mới có bản sao bức thư. Khi em qua đường bí mật đến Thiên Kiều thì quá muộn, Đặng công tử đã mang Thanh Mai đi rồi.

Chị Liễu và bọn em tổ chức vụ ám sát giáo chủ Tôn Ngộ nhưng không thành công. Chánh giáo cán đặc vụ Tào Kiệt trước đây đã bị chánh giáo cán cảnh vệ đạo lý truất phế ; trong buổi dạ hội chánh giáo cán đảo lý bị tử mạng vì trức đạo của chị Liễu. Bọn em bắn thiết tiễn nhưng giáo chủ chỉ bị thương. -

-Từ đây, chúng em rút vào vòng bí mật. Chị Liễu ra lệnh cho em về Kẻ Chợ, không trở lại Hắc y, nhiệm vụ chính của em là bảo vệ bé Thanh Mai. Chỉ vì Đặng công tử nghi ngờ cho em ở phòng quá xa bé Thanh Mai nên mới xảy ra vụ bắt cóc. Tuy Tào Kiệt bị truất phế, nhưng vây cánh hấn ta còn mạnh, cho nên mới tiếp tục thi hành việc bắt cóc bé Thanh Mai.-

- Đặng công tử nghi ngờ Tú Liên em là phải, em không hề phật ý ...nhưng chính em cũng xao lãng đề phòng, không ngờ vây cánh của Tào Kiệt có nhiều ở Kẻ Chợ. -

Quốc Đức nghe nàng giải thích, mới nhớ lại trên đường xuống đồng bằng qua miền duyên hải, luôn luôn có một hai người theo dõi, nhưng chàng nhất mực đề phòng nên không xảy ra chuyện gì.

Chàng quyết định cùng Nông Tú Liên mang Thanh Mai về Dương Châu, an toàn hơn.

Kết quả cuộc tra tấn hai đạo tặc rất nhanh chóng. Hai người này yên trí sẽ bỏ mạng ở Chiêu Vân Các, nhưng Nông Tú Liên đề nghị một phương pháp vẹn toàn, hợp ý Quốc Đức.

Tú Liên khuyên họ về quê nhà hay đi nơi khác, tên hai người nàng dọa viết về trung ương báo cho cơ quan đã đầu hàng địch. Hai người này viết thư vậy, không thể trở về Hắc y được nữa. Họ cảm ơn, từ biệt Chiêu Vân Các ...Thực ra vì cách đối đãi, họ bắt đầu có cảm tình với Tú Liên và Quốc Đức. Theo Tú Liên, chắc hẳn họ không trở về, vì đối với Hắc y giáo, thất bại thường đưa đến bị thanh trừng bằng mọi cách. Hai người ấy xác nhận hành động theo lệnh của phe Tào Kiệt, nhiệm vụ là bắt cóc bé Thanh Mai đem về mặt khu bọn ấy.

Ban đêm bị xáo trộn cho nên mãi đến đầu giờ Tị, Quốc Đức cùng Tú Liên mới rời khỏi Chiêu Vân Các cùng Thanh mai, vú em và gia nhân tùy tùng. Vú em và Thanh Mai ở trên xe lưu ly, còn Quốc Đức và Nông Tú Liên cùng gia nhân đều đi ngựa. Quốc Đức trên mình Thiết Túc mà Nông Lan dẫn về trao trả nửa tháng trước.

22. Chương 22

21.Giữa Kẻ Chợ Chú Cậu thị hùng,

cùng các em QuốcĐức ra tay.

Khi đoàn người ngựa đến ngang bến Nửa thì thấy dân khu phố Đường Nhân, phường Đông Các và lân cận kêu la chạy trốn:

- Coi chừng, coi chừng ! Chúa Cậu ! Chúa Cậu !-

Rồi tiếp theo tiếng hàng phố đóng cửa, dọn quầy hàng, tiếng đàn bà con trẻ gọi nhau trốn tránh. Thoáng chốc, con đường đưa ra sông vắng tanh, rồi đến tiếng vó ngựa dồn dập trên đường cùng tiếng quát tháo của bọn thị vệ tiên phong.

Quốc Đức ra lệnh cho mọi người rào bước, giao quyền chỉ huy cho Nông Tú Liên đưa nội bọn sang sông. Còn chàng dừng ngựa chặn đường, sẵn sàng đối phó.

Từ ít lâu nay, dân Kẻ Chợ và vùng lân cận mỗi khi nghe tiếng Chúa Cậu đều khiếp đảm, nhất là phụ nữ nào có nhan sắc. Chúa Cậu là em Đặng Thị Huệ, ái phi của chú Trịnh Sâm. Được chúa sủng ái từ khi sinh Trịnh Cán, nên thế lực của Đặng Phi lên cao tột bậc, và họ hàng thân cận của Đặng Phi cũng xếp vào hàng

quyền thế. Á« Một người làm Phi, trăm họ được nhờ. Á» ! Dân Kẻ Chợ hài hước thường nói vậy. Đến khi em trai của Đặng Phi tên là Mậu Lân ra Á« sân khấu Á» thì dân Kẻ Chợ gọi là Chúa Cậu. Đặng Mậu Lân, lẽ dĩ nhiên cũng sinh quán ở Phù Đổng như Đặng Phi, sức khoẻ địch trăm người, tính tình hung hãn, đam mê tửu sắc ; đặc biệt người ta cho là Á« con quỷ dâm dục Á» đương thời. Đặng Mậu Lân ở một lâu đài tịch thu của một đại thần hết hồi lên voi. Dùng công quỹ tu sửa, trang bị gần như phủ chúa ; vây cánh bộ hạ khá đông, cho nên người đời không ngoa gọi mà Á« Chúa cậu Á».

Mỗi khi ra đường, Chúa cậu theo sau có Á« một thằng con con Á» ! Đó là một chú nhỏ khoảng mười hai mười ba, không biết tên họ, ai cũng chỉ gọi là " thằng nhỏ" cả Chúa cậu cũng gọi thế. Thằng nhỏ thuộc hạng tinh khôn, tinh khôn trước tuổi nhưng thiên về tội lỗi. Nó là tai mắt của Chúa cậu, hay đi dò xét nhà thường dân, hay cả nhà quyền thế. Nơi nào có con gái đẹp là nó mách chủ nó. Chủ nó dẫn thủ hạ tới nhà bắt người đẹp mang đi. Thế vẫn chưa đủ. Chúa cậu thường cùng thủ hạ đi chơi khắp phố phường. Mấy gia nhân đặc biệt mang theo mấy trướng gấm. Đi đường bắt được thiếu nữ nào vội căng trướng gấm che cho chúa cậu hiếp dâm nạn nhân. Nạn nhân ít khi toàn vẹn thân thể, có khi mất mạng. Bọn thủ hạ cùng chúa cậu hoành hành. Nhân dân ta thán. Nhiều đơn kiện đến Phủ Chúa nhưng chẳng có lá đơn nào đến tòa Bô Chánh. Chúa cậu vây cánh khắp nơi, nhân viên thơ lại Tòa Đô sát làm mất tích các lá đơn.. Chúa cậu càng lộng hành.

(Chúa cậu Đặng Mậu Lân là một thứ hầu tước Sade, ở Pháp đương thời ấy hay de Ré (lãnh chúa Râu Xanh) cũng ở Pháp. Hành động của Đặng Mậu Lân làm nhân dân ta thán, mấy năm trước loạn kiều binh ...như thành tích tu hành hổ mang Raspoutine làm tàn diệt thế hệ Nga hoàng, dòng họ Romanov.)

Nông Tú Liên đã dẫn cả đoàn cùng xe lưu ly xuống phà qua sông. Quốc Đức giục ngựa chạy đến nơi xảy ra nơi tai biến. Biết tiếng Đặng Mậu Lân từ lâu, Quốc Đức cho là hôm nay phải cho hắn một bài học xứng đáng.

Chàng tự hỏi thầm: Không biết anh hùng Kẻ Chợ đi đâu hết ? Không biết Phi Thúy Song Hiệp ở đâu, mà từ ngày đột nhập lâu đài Đặng Mậu Lân niêm yết tờ cảnh cáo, tới nay không còn tăm dạng ? Việc đến tay ta, ta không thể hèn nhát khước từ !

Nghĩ vậy, Quốc Đức giục ngựa vào phố, tuốt bảo kiếm Ngọc Thanh gươm lên, nói:

- Bảo kiếm Ngọc Thanh ! hôm nay đến ngày dựng tử cữu sinh ! hãy theo ta vào trận ! -

Dứt lời, người ngựa nhu bay tới một đám đông vây quanh hai nữ lang giáp lưng nhau chiến đấu. Chung quanh hai nữ lang có đến hơn hai trăm thủ hạ chúa cậu, người dưới đất, kẻ trên mình ngựa, vũ khí sáng chói, hăm hở vây bắt hai nữ lang.

Quốc Đức chưa để ý đến hai nữ lang, phi thẳng về phía chủ tướng bọn ấy, chúa cậu đang hét lớn, cách đây chừng vài sải, gia nhân đã dựng trướng gấm sẵn sàng.:

- Quân bay, bắt cho kỳ được, phải bắt sống, không được làm chúng nó bị thương. Đứa nào bắt được ta thưởng trăm lạng vàng !-

Chúa cậu còn mãi mê chỉ huy thủ hạ, không dè Quốc Đức đến gần. Biết tiếng chưa biết mặt, Quốc Đức hôm nay mới gặp chúa cậu. Đó là một chàng trai cao lớn, vai hùm, hàm én, dáng dấp oai phong, nhưng cái trán thì quá thấp, và đôi mắt thì thực dữ tợn.

Quốc Đức giục ngựa tới sát bên chúa cậu:

- Bớ Đặng quý, có ta đây đến lấy mạng ngươi ...để trừ hậu hoạn cho nhân loại ! -

Dứt lời đánh dứ một nhát gươm. Cái trụ trên mũ của chúa cậu đứt đôi xuống đất.Chúa cậu giật mình, rút gươm giục ngựa lại giao chiến. Chúa cậu bắn lãnh cao cường (cũng vì vậy mà chúa Trịnh nể vì và bọn quyền thế cũng không dám ho he phản đối). Lần đầu tiên thấy một tráng sĩ đương đầu với mình, cái tò mò của võ đạo nổi lên, chúa cậu nói:

- Tráng sĩ có điều gì dạy bảo xin từ tốn, để tôi giải thích đôi lời -

Quốc Đức ngạc nhiên trước lời lẽ phép của một người cục súc bạo tàn:

- Nhà ngươi tội ác ngập trời, nhân dân ta oán ...còn giải thích gì ? Chính bây giờ, lúc này nhà ngươi cho thủ hạ vây bắt dân lành ...để thỏa mãn dục tình tội lỗi nhà ngươi !-

Chúa cậu:

- Hai con bé này hứa vào Đặng phủ, nay lại bội lời, nên tôi mới cho người bắt ...chẳng hay quý tính danh thế nào ?-

Quốc Đức:

- Ta thuộc Đặng gia Kinh Bắc, tên Quốc Đức, hiệu Bồ Y. Đặng gia Kinh Bắc không có dính líu với Đặng gia Phù Đổng, nhưng nhà ngươi đã làm hại thanh danh họ Đặng -

Chúa cậu ngắt lời:

- Té ra tráng sĩ là lênh nam của tiên sinh Quang Anh, tôi nghe danh từ lâu -

Quốc Đức vẫn tiếp tục lỗ mãng. Chàng không thèm để ý đến lời lẽ từ tốn của chúa cậu mà chàng cho là giả đạo đức, cố tình che đậy tội lỗi, và cũng lần đầu tiên chàng cố tâm đi vào bạo động tới đỏ máu.

- Nhà ngươi phải lập tức thu quân, không được bắt hai người đàn bà ấy -

Chúa cậu bắt đầu hết bình tĩnh:

- Nhà ngươi thực là cố chấp - nhà ngươi không biết ta là em của Đặng Chánh phi, và ta sắp là đương kim phò mã của Trịnh gia ...hay sao ?-

(Thiên hạ lúc ấy đồn đại Đặng Mậu Lân hỏi con gái của chúa Trịnh, do Đặng phi làm mối. Chúa Trịnh biết tính hung hãn của Đặng Mậu Lân, muốn khước từ mà không được.)

Quốc Đức chẳng thèm trả lời, giục ngựa. Chúa cậu cũng giục ngựa, múa kiếm giao phong. Những đường kiếm công phá và thế thủ của chúa cậu không phải Á « tay vừa Á »..Quốc Đức phục thù lại tiếc chúa cậu đã dùng võ tài đi vào đường tội lỗi.

Hơn trăm hiệp, bắt thân thắng bại. Quốc Đức nóng lòng nghĩ đến Tú Liên và Thanh Mai, muốn nhanh chóng kết liễu. Chàng giục ngựa tấn công chung quanh chúa cậu. Chúa cậu hơi luống cuống, bất ngờ ngã ngựa. Chàng định phóng Ngọc Thanh Kiếm kết liễu, nhưng bỗng ngừng tay, nhảy xuống ngựa, nhặt nhọn kiếm của chúa cậu bị rơi khi ngã ngựa. Ném trả cho chúa cậu, Quốc Đức tiếp tục tấn công. Thêm gần năm chục hiệp nữa. Thủ hạ chúa bấy giờ chia làm đôi, một bọn tiếp tục bỏ vây hai nữ lang. Hàng phố đóng cửa kín mít, thỉnh thoảng có nhà bạo dạn hé nhìn. Nhiều người hy vọng hảo hán này diệt trừ con quỷ dâm dục chúa cậu.

Cuộc đấu đang sôi động giữa Quốc Đức và chúa cậu thì hai nữ lang đã phá vòng vây. Thủ hạ chúa cậu có thể có người tử mạng, nhưng bị thương thì khá nhiều. Hai nữ lang múa song kiếm phi thân qua bọn người đang tán loạn. Đến gần Quốc Đức thì vừa đúng lúc bọn thủ hạ của chúa cậu lại xông vào vòng chiến. Cuộc đấu càng sôi động. Chúa cậu cũng không hề núng thế, và từ lúc này, chúa cậu cho là giai đoạn tử chiến. Hai nữ lang tới gần Quốc Đức:

- Anh Quốc Đức, chúng em đây, Quế Anh, Quế Ngọc !-

Quốc Đức sững sốt, từ đầu cuộc đấu, chàng không hề để ý đến hai nữ lang y phục sơn cước, lại bịt mặt chỉ để hở đôi mắt.

Sững sốt thấy hai em, Quốc Đức đổi chiến thuật, dè dặt hơn trước. Đang định mở đường máu thì ngoài vòng vây bị tán loạn, Thì ra Nông Tú Liên trở lại phá vòng vây trợ chiến. Nông Tú Liên hét lớn:

- Binh đoàn Đặng gia Kinh Bắc tiếp viện !-

Chúa cậu nghe vậy, giật mình hô quân rút lui. Đoàn thủ hạ hy sinh vây quanh chủ tướng, để chủ tướng nhảy lên ngựa phi khỏi chiến trường. Đoàn thủ hạ cũng rút theo.

Trên chiến trường còn lại bốn người và vài thủ hạ chúa cậu bị thương nặng. Dân chúng lúc đó đổ ra định xô vào đánh chết bọn bị thương, Quốc Đức cản lại. Chàng đến coi các vết thương cho thuốc. Dân chúng cũng người giãn.

Ngươi giận, nhưng dân chúng vẫn hội họp, xô xao bàn tán. Họ tỏ ý tiếc hận sao chàng trai không hạ sát chúa Cậu, để làm bài học của dân gian gửi Đặng phi và Chúa Trịnh Sâm.

Quốc Đức nóng ruột từ khi cứu bé Thanh Mai qua hiểm nghèo muốn về Kinh Bắc ngay, nên lễ phép cáo lui.

Cũng nên nhớ rằng, rất ham mê y học, nhất là từ khi hộ sinh cho bé Thanh Mai, Quốc Đức coi như Trời trao cho mình một nhiệm vụ thiêng liêng, cứu nhân độ thế, không cần phân biệt bạn, thù, Quốc Đức đã bằng bó chữa thuốc cho tất cả những người bị thương, kể cả thủ hạ ác ôn của chúa cậu. Chính cũng vì hành động anh hùng quảng đại ấy, nhiều thủ hạ chúa cậu sau việc này, bỏ đi nơi khác.

Cũng cần nhắc lại: những năm xảy ra những sự kiện trên đây là giao thời đặc biệt. Những hiệp sĩ hay những ác nhân vẫn sử dụng những vũ khí cổ xưa, cung kiếm, đao, côn. Họ coi khinh những vũ khí tối tân đối với đương thời: thanh toán đối phương nhanh chóng bằng súng ngắn, súng dài. Họ cho là một thứ ám khí hèn nhất của những kẻ hèn nhất.

Mãn Thanh luôn luôn đe dọa miền bắc, mỗi khi tấn công nơi nào đèn dùng hỏa lực, mà quân đội Mãn Thanh dùng những hỏa khí tân tiến, hoặc làm lấy, hoặc mua của Tây phương. Quốc Đức có bản thuyết trình về vấn đề này, đề nghị mau mau cải tổ quân đội, nhưng chính quyền Lê, Trịnh đều bỏ qua.

Khước từ nghiên cứu khoa học, khước từ học hỏi những mới lạ của phương tây, khư khư bảo tồn cách suy luận mù quáng từ ngàn xưa, đó là một trong những duyên cớ chính về sự thất bại của ta trước sự tấn công chiếm đóng của phương tây trong thế kỷ sau.

Trong viễn trình nhật ký, Quốc Đức có ghi chú phê bình xác đáng, về chuyện Chúa Cậu Đặng Mậu Lân ở khu Kẻ Chợ ấy:

Dân chúng tự nhiên thức tỉnh, hết sợ sệt chúa cậu. Trong khu Kẻ Chợ ấy họ biết chúa cậu sẽ trở lại trả thù. Họ đầu cật, chung lưng, đoàn kết, tổ chức tự vệ. Mỗi khi có đồng đảng Chúa Cậu đến dò xét, họ dang bẫy bắt hết, trói chặt chờ qua sông Hồng mang đi đầu, không biết. Chiến thuật Chúa cậu là sai bọn thủ hạ tiền phong dọa nạt, đập phá, Chúa Cậu đến sau can thiệp làm như bênh vực dân chúng. Nhưng hai ba lần đồng đảng đến nơi đều bị mất tích. Chúa Cậu từ ngày đó không bén mảng nơi này.

23. Chương 23

22. Trấn Kinh Bắc vợ chồng đoàn tụ,

Binh Lê triều đe dọa Dương Châu.

Sau trận đấu với Chúa cậu ở Kẻ Chợ trên đường về, Quốc Đức hỏi Tú Liên trách móc:

- Sao em lại bỏ Thanh Mai ? Bây giờ cháu Thanh Mai ở đâu ?-

- Xin lỗi, em phải nói rõ. Không phải riêng em có nhiệm vụ bảo vệ Thanh mai, mà còn hai người nữa, vẫn bí mật theo em. Nông toàn Ich và Song kê Dao. Hiện nay hai người giữ Thanh Mai bên kia sông.-

Quốc Đức giật mình chính chàng đã phạm nhiều sơ hở, không biết có hai người mật theo dõi chàng từ khi đón nhận Thanh Mai:

- Tại sao Song Kê Dao bỏ Đồng Du Như Ý Đài ?-

Nông Tú Liên:

- Anh không biết sao ? Song Kê Dao mê một Bé Bồng Lan, vừa muốn gặp nàng, vừa muốn trả ơn Thanh Liễu đã bày mưu đưa chàng từ vùng Hắc y qua vùng Đồng Du tự trị. Lại thêm là bạn đồng môn của Thanh Liễu.-

Quốc Đức giới thiệu Lâm Quế Anh và Quế Ngọc với Nông Tú Liên. Chàng tỏ vẻ ngạc nhiên vì sự hiện diện của hai nàng ở Kẻ Chợ:

- Anh bỏ Trung Vân không lời từ biệt - Quế Anh trách Quốc Đức - em không mắng anh thì thôi ...nghe tin anh đã thành gia thất ?-

Quốc Đức lúng túng vì lời hứa với thân phụ không biết ăn nói ra sao, đành đóng vai Á « bạc tình Á ». Sự thực ở Trung Vân, hai người đâu có hứa hẹn gì ? Đem sự thực kể ra đây thì chưa dám. Chàng nghĩ đến thân phụ thân mẫu và quyết định của mẹ hai em, sự thực chưa thể nói ra.

Sau cùng, Quốc Đức Á « trống lảng Á », hỏi thăm sức khỏe Hư Không giáo chủ, và duyên cớ hai nàng đi Kê Chợ.

- Chúng em hộ tống mẹ đi Kê Chợ về phường Bích Câu có việc cần. Chúng em xin mẹ đến phường Đông Các mua nữ trang thì gặp một chú nhỏ dẫn đường và giới thiệu tiệm vàng thợ khéo. Sự thực chúng em cũng không mua đồ đắt tiền. Chú nhỏ muốn giới thiệu với hai em chủ nhân nó sành sỏi nữ trang, nó mới hai em vào Đặng Phủ. Hai em cũng tò mò muốn biết ra sao, theo nó đến gần dinh thự, hai em đổi ý kiến không vào...khi chúng em đến đường này thì bọn chúng nó vây bắt Thực ra hai em đâu có cần anh giúp sức ? - Quế Anh nói đến đây liếc nhìn Quốc Đức - Hai em còn đấu chơi với bọn chúng. Nếu anh không đến, hai em đã phi thân qua bức tường hoa hồi nãy, cho chúng nó tha hồ đi tìm ...cũng chẳng biết chủ tướng chúng nó là ai lại treo giải thưởng một trăm lạng vàng cho ai bắt được hai em. Sao anh không để mặc hai em cho nó bài học ? -

Thì ra Quế Anh, Quế Ngọc chưa biết tiếng ác độc của Cậu Chúa. Quốc Đức từ biệt hai em, khuyên về ngay Bích Câu và nên mật lánh tạm thời. Chàng tần ngần nhìn hai em đi. Nhưng chừng mười bước, Quế Anh quay trở lại:

- Anh quên không giới thiệu với chúng em. Chị Đức phải không ? - nàng nhìn Nông Tú Liên - Quốc Đức mới nghĩ ra chưa giới thiệu Nông Tú Liên với hai em.

- Không, chị ở Kinh Bắc, tên Quế Anh, trùng tên với em. Chắc chắn gần đây có dịp giới thiệu với em. Đây là Nông Tú Liên, bạn mới biết -

Quế Anh, quay lại Tú Liên:

- Vừa rồi chị sử dụng đôi roi ấy thực là kỳ thú. Em xin bái phục ! Em không hiểu roi mây sao gây nổi những vết thương nặng ?-

Tú Liên:

- Hai chị thực tài sắc..em ở nơi sơn cước, chưa thấy bộ xiêm y miền núi nào đẹp như xiêm y của hai chị...Bốn lưỡi kiếm của hai chị mới là võ khí nguy hiểm, còn roi mây của em chỉ là dọa nạt mà thôi. -

- Xiêm y của chúng em do mẹ em vẽ và may, lần sau gặp lại em sẽ biếu chị một bộ còn khăn lụa che mặt, là chúng em tinh nghịch đặt ra ...Chỉ để hớ hai con mắt ...cũng vì vậy mà anh Quốc Đức chưa nhận ra ngay chúng em -

Quốc Đức nhìn hai em và Tú Liên. Lúc ấy chàng mới nhận thấy Tú Liên thực đẹp trong bộ xiêm y phục nghèo nàn sơn cước. Sự thực chàng đã cố tình không quan sát Tú Liên ; ngày trở về Dương Châu không cho phép chàng đi thêm vào phức tạp. Bất gặp một tia nhìn của Tú Liên, chàng quay mặt đi nghĩ thầm: Á « Thôi đi ! đừng rắc rối ! Cái số đào hoa rắc rối ấy nguy hiểm quá ! Á »

Từ biệt hai em lần nữa, chàng cùng Tú Liên giục ngựa ra bến sông.

Bên kia bờ sông, trong một quán nước, Nông Toàn Ích và Song Kê Dao chờ.

Nông Toàn Ích oai phong lẫm liệt trong bộ võ y màu đen. Thắt lưng màu sim, đôi hải sảo đen, đầu quần khăn cùng màu với thắt lưng. Võ khí là một trường kiếm chuôi bạc. Cặp mắt nghiêm nghị, cằm vuông, trán cao... mỗi khi cười nói, vẽ ra mấy nét quanh mặt như nhấn mạnh ...Cả khuôn mặt gây cảm tình. Nông Toàn Ích là con người bác ruột của Tú Liên. Quốc Đức nhận ra dấu vết họ hàng ở đôi má lúm mỗi khi cười nói. Còn anh chàng Song Kê Dao có đôi mắt lẳng lơ tinh nghịch thì chàng đã biết:

- Khắc Tinh hiền đệ ơi ! Cớ sao lại bỏ Như Ý Đài ? Ai thay hiền đệ chặt gà nướng ? -

Quốc Đức hỏi đùa, nghĩ đến Bé Nông Lan mà cũng hơi ghen tức ...Tưởng đó cũng chỉ là thường tình. Chúng ta không nên trách cứ chàng trai giàu tình cảm có cái số đào hoa rắc rối ấy !

- Đặng huynh đùa dai ! Ngu đệ chặt thịt gà để đợi thời như người anh hùng Lam Sơn thái thịt mà thôi ! - Song Kê Dao trả lời, vươn ngực, đôi mắt tinh nghịch sáng ngời - Thời cơ đã đến rồi ...đi bảo vệ bé Thanh Mai như Triệu Tử Long phò Á Đẩu mà ! -

Quốc Đức không lạ lòng khi Song Kê Dao gọi đúng họ, cười trả lời:

- Tôi họ Bế, đâu phải họ Đặng, Bế Quan Bình mà... -

Song Kê Dao:

- Đặng huynh vẫn đùa dai ...Bùi Thuyền Thuyền đã mách ngu đệ từ buổi tối mà Đặng huynh cùng Nông Lan xuống sảnh đường. Em gái Nông Lan của Đặng huynh bây giờ ở đâu ? Đặng huynh giấu kỹ thế ? Xong việc Đặng huynh có cho phép tiểu đệ yết kiến Bế tiểu thư không ?-

Quốc Đức cũng vui vẻ vì cách ăn nói của Song Kê Dao:

- Hiền đệ đã biết tỏ tường thì việc gì còn phải xin phép ngu huynh. Ngu huynh có quyền gì mà phải cho phép. Chính ngu huynh cũng chẳng biết nàng ở đâu. Nếu hiền đệ kiếm được cũng cho tôi hay nhé ! -

Quốc Đức nhận thấy mỗi khi nói đến tên Bế Nông Lan, anh chàng si tình Song Kê Dao khoe mắt xa xăm, chàng nên ghen tức nhủ thầm: Có thể em Nông Lan hạnh phúc với hảo hán này, ta sẽ làm mối, và chàng tưởng như sắp làm một họ sinh cao cả...nhưng sự thực, chàng cũng quý mến anh chàng Song Kê Dao dễ ăn dễ nói ấy.

Trong khi hai người nói đùa, thì Nông Toàn Ích vẫn nghiêm nghị, chẳng cười nói, chăm chú kiểm soát ngựa xe, sẵn sàng chờ lệnh lên đường, còn Tú Liên cùng vú em săn sóc Thanh Mai.

Thanh Mai tuổi đời mấy tháng ấy thực là một nhân vật quan trọng với đoàn người hộ tống quan trọng này.

Tới cuối Mùi đoàn người ngựa mới qua khỏi Từ Sơn, đến một quãng đường võ lộ bởi mùa lụt vừa qua. Phải cỡi ngựa rồi ba người, Quốc Đức, Toàn Ích, và Song Kê Dao cùng mấy gia nhân khiêng xe lưu ly qua hồ đường. Nông Tú Liên bế Thanh Mai phi thân qua hồ rộng chừng ba sải. Quốc Đức chưa kịp phản đối thì Tú Liên cùng Thanh Mai đã ở phía bên kia. Quốc Đức cùng mọi người phải khiêng xe lưu ly qua thửa ruộng bên đường. Thầm phục bản lĩnh của Tú Liên, Quốc Đức bắt đầu hoàn toàn tin tưởng ở nàng.

Tưởng từ đây đến Dương Châu không còn gì trắc trở. Chẳng ngờ tới khúc đường quẹo nơi có một miếu nhỏ xây bên một gốc đa cổ thụ, thì một mũi tên vèo bay tới. Nông Toàn Ích tiên phong giơ tay bắt. Mọi người sang thế thủ, Nông Tú Liên vẫn dìu Thanh Mai, rời xe lưu ly nhảy xuống đường. Toàn Ích giao mũi tên cho Quốc Đức. Mũi tên đầu tròn không bọc thép, chung quanh quấn mảnh giấy. Toàn Ích và Quốc Đức mở mảnh giấy, đọc to cho mọi người nghe:

- Kính chào Đặng công tử. Đây là đợt thực tập thông tin của Tư Thục Trần Huyền Trân. Xin đừng bạo động. Ký tên: Hiệu trưởng Đào Bích Thủy.-

Quốc Đức rất biết tư thục Trần Huyền Trân và hiệu trưởng Bích Thủy. Trường này dạy quốc ngữ mới, mà Bích Thủy là một cựu sinh viên Trần Bắc.

Vừa đọc dứt lời, một chàng trai võ y nâu thẫm dáng dấp thanh tao nhảy ra chặn đường quát lớn:

- Bớ bọn bộ hành kia, muốn toàn tính mệnh mau mau nộp tiền mãi lộ ! -

Tiếng quát tháo thì trong như nước suối chảy ...rồi thì từ sau miếu cổ, ở hai bên đường một bầy trẻ ào ra, võ khí gỗ lăm lăm cầm tay. Mọi người cười phá, còn Nông Toàn Ích chỉ hơi nhếch mép.

Quốc Đức:

- Sao em Bích Thủy lại cải trang kỳ khôi như vậy ? Đoàn lâu la này thì bọn anh hàng phục ngay -

Lũ trẻ xúm quanh xe lưu ly, Đào Bích Thủy giải thích chuyện vui chơi:

- Sửa soạn ăn tết nguyên đán, chúng em bắt đầu một đợt thực tập thông tin. Tối phút này, phần đầu thành công. Cổ xe lưu ly của Dương Châu nữ kiệt ai cũng biết. Thông tin viên chuyển trạm từ sông Hồng đã cho chúng em biết anh cùng mấy người mang một em nhỏ bằng xe lưu ly về Dương Châu. Bây giờ là phần hai. Anh có muốn chuyển tin gì về Dương Châu ? Em muốn biết tin đến trước bao lâu ? -

Quốc Đức:

- Tùy em liệu định. Anh sẽ trả lời em bằng dây chuyền tin từ Dương Châu. -

Bích Thủy y lời viết mảnh giấy, gấp tư, giao cho một em nhỏ. em nhỏ nhận thơ chạy qua cánh đồng ...em sẽ chỉ chạy chừng một phần tư dặm. Hết phần tư dặm, giao thơ cho em nhỏ khác...cứ thế tiếp tục dây chuyền đến Dương Châu. Từ nơi này về Dương Châu chỉ chừng bảy tám dặm mà có tới hơn ba chục em nhỏ, trai gái, kiên nhẫn đợi chờ ở mốc dấu đã chỉ định trong bản đồ. Đào Bích Thủy cáo lui cùng bọn trẻ em, xuyên qua cánh đồng, theo hệ thống thu hồi quân sự.

Mọi người tiếp tục lên đường. Nông Tú Liên lên xe lưu ly, vẫn đi Thanh Mai. Nàng nhìn Quốc Đức, nghĩ đến Đào Bích Thủy, mỉm cười nói thầm:

- cái anh chàng Quốc Đức này thực lòi thôi. Sao mà lắm em thế ? -

- Ủ anh chàng này lắm em thực ! - Nông Tú Liên tiếp tục suy tư - còn những cô nào ở Trung Vân ? Còn những em nào gặp gỡ trên đường ? Sao mà lắm em thế ? Nàng nhắc lại.

Liếc nhìn chàng trai hiên ngang anh hùng, Nông Tú Liên nghĩ thầm:

- Người này nhiều em là phải, nếu mình gặp anh ấy trước bọn em kia thì mình cũng sa ngã mà thôi !-

Tú Liên cười thầm nghĩ đến hai từ Á « sa ngã Á ». sa ngã thế nào ? Đột nhiên nàng đỏ hồng đôi má, bên lên nhìn sang phía đồng ruộng. Nàng chợt nghĩ đến chuyện Quốc Đức đỡ bế Thanh Mai (Thời ấy không có người nam đỡ bế). Tú Liên nghĩ đến Thanh Liễu. Tú Liên vội vàng ôm bé Thanh Mai vào lòng, như tự vệ ! Thực là kỳ khôi ! Tú Liên xấu hổ thay Thanh Liễu, trước chàng trai Quốc Đức, trong chuyện đã qua.

Lại nói về Quế Anh Dương Châu, đã lâu không thấy bóng dáng Quốc Đức, kể cả ngày lâm bồn, Quốc Bình chào đời. Nàng hờn giận người chồng vô tình, lại nghĩ đến khi chàng còn là vị hôn phu cũng ở lì Kê Chợ mấy tháng trời. Bà Xuân Thảo thương con dâu, hết sức an ủi, luôn luôn kéo Quế Anh vào thánh đường riêng cầu nguyện. Thành thói quen, Quế Anh Dương Châu thường hay bế Quốc Bình quỳ dưới tượng Đức Mẹ cho nên nàng cũng tìm thấy thanh thần cõi lòng.

Con người hoạt động ấy không phí thời giờ. Nàng đang sửa soạn một thuyết trình về ích lợi của Á « Đất đen Á » miền duyên hải. Nàng lại cho gia nhân đến tận nơi ấy mang về Dương Châu hai tạ Á « Đất đen Á » để thí nghiệm. Trong bếp lớn của Đặng gia, có một lò Á « Đất đen ấy Á ». lửa nóng gấp mấy lần bếp củi cổ điển. Sở dĩ Quế Anh Dương Châu nghĩ đến Á « Đất đen này Á » vì ở Kê Chợ, nàng có dịp đọc ở thư viện Song Lưu một đoạn sách kể lại, khi quân Mông Cổ qua vùng duyên hải của ta, dùng đất đen sủi và nấu cơm.

Quế Anh Dương Châu, lại đọc ở thư viện Đặng Gia Kinh Bắc, một cuốn sách của một nữ tu sĩ nói về người Ý Mác Cô Pô Lô đến triều Mông Cổ, con cháu của Thành Cát Tư Hãn, thế kỷ thứ 13 ; Mác Cô Pô Lô kể rằng: Á « ...người Mông Cổ dùng một thứ Đất đen để sủi và đun bếp. Các nhà dương cụ dùng thứ Đất đen đó để phát cho dân chúng và quan chức, giá trị ngang tiền tệ. Khu có Đất đen thì do nhà nước quản lý ...Nhờ vậy mà trong những mùa giá lạnh tuyết sương, dân chúng trong lều da, ngoài nội cỏ, trong sa mạc không bị rét mướt ... Á »

Quế Anh Dương Châu kết luận dân ta cũng phải dùng Đất đen ấy, mà xứ ta sẵn có nhiều, đó là một kho tàng quý báu cần quản lý, bảo vệ ...

Tờ trình ấy gửi về Song Lưu Thương xã, một bản gửi đến Phủ Trịnh do ông Đặng Quang Anh. Không may sau này vì loạn kiêu binh, tờ trình và nhiều văn liệu đã bị đốt cháy. Một thế kỷ sau, cha ông chúng ta đã bán cho một công ty Pháp với một đồng Á « danh dự Á » cả vùng Đất đen (mà hẳn độc giả đã đoán là than đá Hongay): cha ông chúng ta lại còn tỏ vẻ tinh khôn hài hước: Đất ấy chẳng trồng trọt được, lại ma thiêng nước độc, cứ cho họ Á « bỏ mạng Á » !

(Cái tật bịt mắt che tai khước từ tất cả những gì không phải Trung Quốc đã làm hại chúng ta đến ngày nay, mà còn tai hại nhiều thế kỷ nữa. Đành rằng Mông Cổ đã dùng Á « đất đen Á » sủi ầm và đun nấu, nhưng là Mông Cổ kẻ thù ?)

Quế Anh Dương Châu, trước án thư, trong phòng riêng, đọc lại bản thuyết trình, suy nghĩ mung lung về tình hình chính trị rối ren của nước nhà: nào là Trịnh, nào là Lê, nào là Nguyễn, nào là Tây Sơn, nào là đảng phái đầy dẫy, con người cực khổ lầm than. Trịnh thì khư khư chính quyền không chia sẻ ...còn Lê thì luôn luôn thì thọt cho người sang Trung Quốc cầu cứu Mãn Thanh ...tờ trình ích quốc lợi dân này, ai để ý đến ?

Bỏ án thư đến cạnh nôi con, nhìn bé Quốc Bình tuổi trời hơn hai tháng, an lành ngủ say, Quế Anh Dương Châu đưa đẩy chiếc nôi, tu con khe khẽ:

Â« Cái ngủ, hãy ngủ cho say

Â« Cha còn chinh chiến Đông Tây chữa về!

Â« Bao giờ vui về đồng quê..

Â« Nước nhà an lạc, cha về với con ...!Â»

Quế Anh Dương Châu mủm mỉm cười thầm ba câu dưới nàng mới thêm vào khúc hát ru con đại chúng:

Â« Cái ngủ, mày ngủ cho say, Â« Mẹ mày đi cấy đồng xâu chữa về ...Â»

Cũng như chồng, thỉnh thoảng Quế Anh Dương Châu bị mối sầu vô tận tràn ngập tâm hồn vì thời thế nhân tình, nhưng vẫn chống trở lại yêu đời. Lại gần con, trù mển, rồi ra cửa sổ nhìn hồ sen, vẫn còn lá xanh rất nhiều ...nhà thủy tạ giữa hồ vắng vẻ, vẫn còn bàn cờ đá, ván cờ đánh dở từ bao tháng trước ...

Chợt nghe gõ cửa, một nữ gia nhân đưa nàng tờ giấy:

Â« Thông tin: Đặng công tử cùng Nông Tú liên mang em bé Thanh Mai về Dương Châu. Khỏi Từ sơn giữa giờ Thân. Ký tên. Tư thực Trần Huyền Trân. Hiệu trưởng Đào Bích Thủy, chỉ huy đợt thực tập thiếu nhi thông tin.Â»:

Nàng vui mừng tính nhẩm. Chỉ còn hơn giờ thì Quốc Đức về đến nhà. Nhưng nàng thất vọng: tại sao Nông Tú Liên ? tại sao bé Thanh Mai ? Tú Liên là ai ? bé Thanh Mai là con ai ? Nàng nghi ngờ mối tình chung thủy của chồng. Có gì không minh bạch ...máu ghen của thiếu phụ mới sinh con đầu lòng đột khởi.

Cuối Dậu, cả đoàn người ngựa và xe lưu ly qua cổng Đặng gia, không phải ngày nghỉ nên bên xưởng dệt, vẫn còn tiếng con thoi và bàn đạp ...Không khí quen thuộc làm Quốc Đức vui mừng. Nóng ruột, chàng ba bước vượt thêm vào nhà, bên phòng. gõ cửa, Quế Anh Dương Châu biết là chồng, không trả lời.

Quốc Đức đẩy cửa. Quế Anh Dương Châu, ngồi ghế trước cửa sổ không quay lại.

Quốc Đức luống cuống không biết xử trí thế nào. Chàng đến bên nôi. Lần đầu tiên nhìn thấy con trai ...vừa lúc Quốc Bình thức giấc, khóc đói. Chàng vội bế Quốc Bình, tác động quen thuộc trước đây bắt buộc phải chăm sóc Thanh Mai. Chàng khẽ nói:

- Quốc Bình con, cha về đây -

Quế Anh Dương Châu, ngơ ngác, chạy lại đòi Quốc Bình:

- Anh đưa nó cho em ...thay quần áo bụi đường rồi hãy bế con ! -

Quốc Đức Â« tuân lệnh Â», ra ngoài hanh lang vứt bỏ áo ngoài trở lại phòng.

Mạnh dạn, chàng đến gần hai mẹ con, dang tay ôm chặt. Nàng không kháng cự, đôi mắt hoen lệ. Người anh hùng của chúng ta cũng không cầm nước mắt thương yêu. Hơi thở thơm như mật ong, nồng ấm quen thuộc, lẫn với hơi sữa trẻ sơ sinh, làm chàng ngây ngất ...

- Ai đấy anh, Nông Tú Liên ? bé Thanh Mai là con ai ?-

- Họ đợi cả ở sảnh đường, mong em xuống quyết định ...chàng đưa gượng - Thanh Mai không phải con anh đâu ! xuống sảnh đường, em sẽ hiểu.-

Quế Anh Dương Châu bế Quốc Bình theo chồng xuống sảnh đường vừa lúc bà Xuân Thảo ở xưởng dệt về. Bà nhìn con trai, vui mừng.

Nông Tú Liên bế bé Thanh Mai đến bên bà và Quế Anh Dương Châu:

- Thưa bà và thưa chị, đây là cháu Thanh Mai, con của anh Qui và chị Thanh Liễu. Chị Thanh Liễu vướng việc riêng, xin gửi bà và chị Quốc Đức cháu Thanh Mai ít lâu.-

Dứt lời, Nông Tú Liên đưa cho bà bức thư của Thanh Liễu viết riêng cho bà Xuân Thảo và Quế Anh Dương Châu. Quốc Đức không hề biết thư này, không biết Thanh Liễu viết gì. Chỉ biết, đọc xong, bà Xuân Thảo đến bế Thanh Mai, nâng niu trù mến.

Bà Xuân Thảo nói :

- Tội nghiệp bé Thanh Mai, không cha lại vắng mẹ. Gia đình nó sẽ là Đặng gia từ nay, Còn các cháu, ai muốn ở đây cũng được. Đặng Công và tôi rất sung sướng có thêm con trai và con gái !-

Quế Anh Dương Châu, trao Quốc Bình cho Quốc Đức, đòi bế Thanh Mai.

- Bé Thanh Mai xinh quá, mẹ ơi...con sẽ trông nom cùng Quốc Bình. Thực là số trời. Tại sao nó sinh cùng ngày cùng giờ với Quốc Bình ?-

Sau này, trong một câu chuyện tâm tình, Quốc Đức có nói với Quế Anh Dương Châu. Nàng nhìn chàng trù mến, trù mến nhất khi chàng kể lại đã Á» tôi luyện Á» kiếm bằng huyết sinh ...Nàng thêm mến phục tài uyên bác về y khoa của chồng. Quế Anh Dương Châu thương yêu bé Thanh Mai như con mình, chỉ nên rất nhiều tình cảm dành cho mẹ đứa trẻ, dù chưa quen biết.

Tú Liên đứng dậy đến bên bà Xuân Thảo:

- Thưa bà, con có nhiệm vụ canh chừng hộ tống đến Dương Châu, phải trở về thượng du, rất cảm ơn bà -

Song Kê Dao:

- Con cũng xin cáo từ vì xong nhiệm vụ ! - quay lại Tú Liên, Song Kê Dao tiếp, Rất tiếc phải từ biệt Nông tiểu thư, không quên kỷ niệm chung của chúng ta tại đêm đại náo Chiêu Vân Các ! -

Nông Tú Liên thấy Song Kê Dao ăn nói mập mờ, nàng vội thêm:

- Anh Khắc Tĩnh muốn nói, đêm ấy anh canh gác ngoài Chiêu Vân Các, phía bờ Tây Hồ, anh đã giúp tôi bắt thích khách, người đến bắt cóc Thanh Mai. Nếu không có anh thì khó khăn cho Tú Liên quá ...cảm ơn anh, và chúc anh chóng thành công với ...người đẹp họ Bế ! -

Đúng như vậy, đêm ấy, kẻ bắt cóc điệu Thanh Mai ra tới bờ hồ thì bị Khắc Tĩnh đánh ngã gục. Tú Liên nhanh tay bắt được Thanh Mai gần rơi xuống nước.

Cảnh tượng hạnh phúc. Quốc Đức không rời mắt nhìn Quế Anh Dương Châu. Chàng vô cùng xúc động trước dáng dấp mảnh mai của vợ. Có nét gì mong manh làm chàng lo ngại, nhưng cặp má hồng, đôi mắt nhưng làm chàng yên lòng.

Bà Xuân Thảo nhìn con trai và con dâu, kín đáo cùng mọi người ra khỏi sảnh đường, hai vú em bế hai bé xuống nhà ngang, còn bà Xuân Thảo dẫn ba tân khách qua thăm xưởng dệt, sắp tới giờ tan.

Còn lại hai vợ chồng, Quốc Đức theo Quế Anh Dương Châu lên phòng.

Quốc Đức ngập ngừng:

- Quế Anh, em...

- Anh nói gì ? - Quế Anh trả lời. Sau cùng, Quốc Đức mạnh bạo:

- Em đừng nghi ngờ,... -

- Nghi ngờ ? nghi ngờ ? Em không nghi ngờ gì ? bởi vậy em gìn giữ hộ anh bảo vật này !-

Dứt lời, nàng ra án thư, mở ngăn kéo, đặt trước mặt chàng một hộp bạc chạm trổ tinh vi. Chàng mới nhớ ra hộp bạc đó đựng vật gì, quên mất từ ngày bỏ nhà ra Chiêu Vân Các, sau vụ thất tình. Chàng mở hộp bạc:

- Em muốn nói vật này...Chàng giờ cao giải lụa buộc tóc của Quế Anh Trung Vân tặng chàng sau trận đấu võ, nhưng vật này không có ảnh hưởng gì đến mối tình chung thủy của anh với em. Có một chuyện bí mật, đã hứa với cha, không thể nói ra...Mai đây em sẽ hiểu...-

Quế Anh Dương Châu ngắt lời:

- Mai đây ? mai đây ?...làm sao em sống được với nghi ngờ, với đau khổ của nghi ngờ ? Bí mật thì bí mật gì ? Thì ra chúng ta chưa chia sẻ được thật sự cuộc đời...?-

Trách móc của vợ làm chàng xao xuyến. Sau cùng, quyết định không thể để vợ trong tình trạng nghi ngờ...trong một bài y học, Hoàng danh y có nói đến tình trạng đột khởi ghen hờn của thiếu phụ mới sinh con đầu lòng. Chàng lo cho sức khỏe của vợ, hay chàng kiếm ra có ấy để tránh lỗi tự giải tỏa lời hứa với Ông Đặng Quang Anh thì cũng vậy. Chàng kể qua chuyện cho Quế Anh Dương Châu nghe. Nàng tần ngần, bỏ giải lụa vào hộp, cất vào ngăn kéo.

Vừa lúc gia nhân lên phòng mời Quốc Đức và Quế Anh xuống phòng ăn. Ông Đặng Quang Anh đã có mặt trong phòng ăn. Những bữa cơm thường nhật, mọi người, chủ nhân, người làm các thứ bực, đều cùng bàn, không phân biệt tôn ti, ai đến trước thì ngồi trước. Quốc Đức và Quế Anh vào phòng thì mọi người đông đủ. Mấy tân khách cũng từ xướng dật trở về, đều ngồi gần bà Xuân Thảo. Nông Tú Liên ngồi cạnh em Xuân Thêm, chuyện trò rí rỏ, hai người đã gây cảm tình cùng nhau không biết từ lúc nào ?

Quang Anh xin lỗi mọi người kéo Quốc Đức qua văn phòng để nghe con trình bày vắn tắt về khu Hắc y...hai người quyết định sẽ giao bản danh sách bọn Á « hai mang Á » ở cung Lê, Phủ Trịnh cho ban tham mưu Trấn Bắc.

Trở lại phòng ăn, mọi người vui vẻ cầm đũa nâng bát. Song Kê Dao nghĩ ở đây không khí thân mật, không kém gì phòng ăn Như ý Đài, Nông Toàn Ích không quen với lịch sự nơi đây, nhưng tò mò thích thú quan sát. Quan trọng hóa mọi việc, chàng cố tình tìm ở vùng này những tàn bạo, những chà đạp, mà đạo Hắc y sáng chiều nói đến. Toàn Ích thực thà trung trực. Trước đây say mê Phan Thanh Liễu. Từ khi nàng lấy chồng Kế Chợ, sau khi sinh con thì tình yêu thành tình bạn, rất mực quý mến Thanh Liễu, cho nên vui vẻ nhận lãnh nhiệm vụ nàng giao phó. Vả lại Toàn Ích thương mến cô em họ Tú Liên, nên công tác này cho phép chàng trông nom cả Tú Liên.

Không ai thấy Nông Toàn Ích nói chuyện, chỉ gật gù, vui vẻ mỉm cười. Bà Xuân Thảo hỏi đùa:

- Nông tráng sĩ nhớ nhà hay nhớ ai đấy ?-

Nông Tú Liên đỡ lời:

- Thưa bà, anh cháu xưa nay hà tiện lời nói ...lại chẳng biết nói gì...không phải anh cháu vô lễ đâu !-

Nông Toàn Ích chưa kịp nói gì thì một võ sĩ y phục xanh lá cây, lưng đeo kiếm cung, giày da đen, vào phòng ăn đưa một mảnh giấy nhỏ cho ông Quang Anh. Mảnh giấy nhỏ ghi:

Á « Mười lăm quân nhân, không rõ binh chủng, đến cách vòng 1 chừng ba dặm. Xin chỉ thị. Ký tên: Cảnh liên đoàn Dương Châu. Đồn tiền phong số 5 Á »

Số là trong khi Quốc Đức đi vắng, ông Đặng Quang Anh đích thân tổ chức phòng vệ Dương Châu, vì nhiều sự kiện chứng tỏ vùng này bị đe dọa, không những bởi kiêu binh chúa Trịnh, lại còn bởi một bọn Hoàng Quân nhà Lê, lấy danh nghĩa Hưng Lê, hoành hành từ Từ Sơn đến Cẩm Giang. Tình trạng thực phức tạp: bọn thám tử Mãn Thanh luôn luôn cử người qua dò xét, mà Hoàng Quân nhà Lê lúc nào cũng sẵn sàng cộng tác và giúp đỡ họ. Ông Quang Anh bắt buộc phải chỉnh đốn bản đồ phòng thủ của Quốc Đức. Có bốn vòng đai phòng thủ thực kiên cố, có đường mật rút đi Trấn Bắc nếu cần.

Đang bận tâm về bản danh sách bọn Á « hai mang Á », Quang Anh biên quân lệnh: Á « Canh chừng Á », cử người theo dõi, chỉ can thiệp nếu họ đột nhập vòng 1. Ký tên: Quang Anh.

Võ sĩ nhận quân lệnh, cúi chào, rút lui.

Vì có báo động, Quang Anh cùng Quốc Đức và Quế Anh lên văn phòng.

Quang Anh chỉ bản đồ để trên bàn lớn giữa phòng:

- Quế Anh đã giúp cha xây dựng bản đồ phòng thủ. Dây chuyền báo động và con đường an toàn là Quế Anh hoàn toàn đặt ra. Vì vậy vợ con đã thay con lãnh chức chỉ huy phó...

Quế Anh:

- Thừa cha, anh đã về, nhưng ngày mai con mới giao lại quyền cho anh. Còn đêm nay, anh phải biết mật hiệu đi kiểm tra các đồn phòng thủ, để biết rõ hệ thống mới, phải không, thừa cha ?-

Quang Anh ngạc nhiên nhìn con dâu, trong khi Quốc Đức đưa mắt phía nàng đầy trách móc. Quốc Đức nghĩ thầm: thì ra Quế Anh vẫn còn giận chàng ? Sao nàng không hiểu trong khi vắng mặt, qua bao nhiêu thử lửa nhưng tấm lòng chàng hiệp sĩ vẫn chung tình. Nhưng quân lệnh là quân lệnh ! Chàng nghiêm chỉnh chào cha, chào chỉ huy phó Quế Anh, xuống tàu ngựa, đóng yên cương, cùng hai võ sĩ đi thi hành quân lệnh !

Ba người giục ngựa tới đồn số 5, rồi suốt đêm Quốc Đức cùng hai võ sĩ đi khắp các đồn phòng thủ khác đến cuối giờ thìn, mới về tới nhà, Đức cố tình chậm chạp hành trình.

Về tới nhà, Quốc Đức ba bước lên thang, đến phòng mình thì chỉ thấy hai vú em cạnh hai nôi Thanh Mai và Quốc Bình. Quế Anh Dương Châu dậy sớm, đi khỏi đã hơn nửa giờ. Quốc Đức xuống sân, thay ngựa, định phi ra cổng thì thấy Nông Tú Liên ngoài cổng, trên mình ngựa, sắp sửa giục cương.

- Kính chào Nông tiểu thư, Quốc Đức ghìm cương, - đi đâu sớm vậy ? -

- Từ mẫu - Nàng cũng bắt chước gọi bà Xuân Thảo như vậy - Từ mẫu cho phép em đi thăm đồng ruộng, nghe đâu thẳng cánh cò bay, chứ không như trên miền em !-

- Chúng ta đua một quãng nhé - Quốc Đức khiêu khích.

Dứt lời giục ngựa phi trên con đường thẳng tắp từ nhà đến đường cái quan dài chừng hơn ba dặm. Tú Liên giục ngựa như bay theo sau. Quốc Đức cố tình ghìm chậm ; Tú Liên phi qua mặt chàng, chờ Tú Liên khá xa chàng mới đuổi theo. Tú Liên biết chàng trai đùa nghịch, vẫn phi ngựa như bay...rồi nhìn thấy một bông hoa cỏ muện đỏ tía bên đường, nàng rạp mình bên ngựa, như người Mông Cổ, cây roi rút sẵn phạt ngang gốc hoa cỏ. Cây hoa bay lên không trung, thì vừa bay qua tay Quốc Đức, chàng bắt bông hoa, giục ngựa ngang Tú Liên:

- Xin trả Nông tiểu thư Hồng Thảo Hoa tháng chạp !-

Tú Liên duyên dáng:

- Xin cảm ơn Đặng công tử... quả nhiên... tiện muội thực cảm kích cái lịch sự của người kinh kỳ !-

Quốc Đức không tiến thẳng ra quan lộ, rẽ vào con đường nhỏ giữa thửa ruộng khô nứt nẻ. Khi hai người đi ngang qua một bãi cỏ lớn có một cổ thụ cảnh là um tùm, chàng thấy bóng con Xuyên Giang buộc ở bụi trúc, ngựa quý chàng chọn mưa tắng Quế Anh trước đây. Hai người vội xuống ngựa đi vào phía cây đa. Thì ra Quế Anh Dương Châu đang dựa lưng thân cây nhìn mấy con cò bay lượn trên đầm Thủy Lục.

Ở nơi này, nàng đã nhìn thấy Quốc Đức và Tú Liên phi ngựa từ lâu, mà dù tiếng vó dập dồn đến gần, Nàng cũng không quay lại.

Độc giả cùng chúng tôi nhớ lại đêm qua. Quốc Đức xa vắng lâu ngày mới về, nhưng Quế Anh Dương Châu của chúng ta tuy tài cao học rộng, có thể đến mực an bang tế thế, nhưng vẫn “nhi nữ thường tình”. Giận Quốc Đức cũng rất có lý. Chàng để lại bao nhiêu dấu vết để nàng nghi ngờ ghen giận...

Quang Anh ngạc nhiên nhìn nàng khi nàng đùa nghịch ra quân lệnh cho Quốc Đức tức khắc đi thanh tra các đồn phòng thủ. Ông mỉm cười khi thấy Quốc Đức tự ái tức mình bỏ đi ngay...còn lại trong văn phòng, Quế Anh hối hận đã quá đùa, và ông Quang Anh chẳng nói được lời gì an ủi.

Hối hận cả đêm, và lòng thương chồng bỗng như sóng triều xối động, sáng sớm hôm gia nhân thẳng cương đi tìm Quốc Đức. Chẳng ngờ đến khúc cây đa thì thấy xa xa Quốc Đức và Tú Liên đua ngựa, nàng trở lại giận hờn, rẽ vào cây đa này, định tâm tránh mặt hai người

Nông Liên nhanh nhẩu đến trước Quế Anh Dương Châu:

- Tiện muội Tú Liên, xin kính chào chị Quốc Đức ! Em được từ mẫu cho phép đi thăm đồng ruộng. Ra cổng thì gặp anh đi kiểm chi, nên em theo đến đây !-

Quế Anh Dương Châu nghĩ thầm: Ấ « thôi đi cô, hai người chạy đua vui vẻ thế ? Ấ » nhưng lại trả lời: - Tôi kính chào Nông tiểu thư ! Tài kỳ mã của tiểu thư thực tốt bậc, nàng nhìn đóa hồng thảo trên mái tóc Tú Liên.-

Tú Liên đỏ mặt, biết mình thừa nơi đây, nàng cười nói:

- Thôi em xin từ biệt hai anh chị, nếu em lạc đường thì sẽ dùng kế ngựa hồi tầu ! - Dứt lời nhảy lên ngựa băng qua những thửa ruộng khô.

Từ nãy, Quốc Đức chưa nói gì, chàng buộc ngựa, đến bên Quế Anh:

- Tuân lệnh của nữ phó tướng, tôi đã đi thanh tra toàn bộ phận phòng vệ... đi tìm nàng để báo cáo !- Câu nói đùa, và đáng diệu nghiệm chính không làm cho Quế Anh mỉm cười.

-Từ giờ phút này xin trao lại quyền hành cho anh ! - Nàng trả lời, khoé mắt buồn rầu.

Quốc Đức ôm chặt Quế Anh. Nàng như liễu yếu pho mặc chàng trai nghe theo xúc cảm Bàn tay giá lạnh của nàng trở về ấm nóng, cặp mắt sáng ngời hơi đắm lệ, đôi môi hé mở đón chờ.

Quốc Đức không muốn trả lại tự do cho người yêu, gửi nàng những nụ hôn nồng nàn, nhưng lo sợ vì trong cánh tay chàng, người đẹp vẫn còn chưa hồi sức. Có gì mong manh yếu đuối làm chàng ghen ngạo, thương xót.

Vội vàng nói tay, khe khẽ cầm đôi tay kéo nàng ngồi xuống gốc cây đa. Chàng ngồi xuống bên, nói khẽ bên tai:

- Anh xin lỗi, xin lỗi em tất cả. Em hãy tin Quốc Đức này tuy nhiều phen thử lửa, nhưng vẫn giữ vững tâm tình chung thủy với người đẹp Dương Châu. Từng phút, từng giây, trên đường xa vạn dặm cũng vẫn mong giây phút này -

Quốc Đức nói nhiều, nói nhiều nữa. Quế Anh Dương Châu không trả lời, nhưng cử chỉ, đáng diệu chứng tỏ tình trạng nghịch lý trong tâm hồn nàng, vừa sung sướng, vừa đau khổ... Hồi lâu, nàng nói:

- Anh có biết em thương anh đến bậc nào. Quốc Bình ra đời, em tưởng không được gặp lại anh...Từ mẫu chăm nom em tận tình. Em mới khoẻ hơn hai tháng nay thôi... Sinh Quốc Bình hơi khó. Có thể vì em làm việc trí óc quá nhiều...Nhưng bây giờ Quốc Bình nó khoẻ mạnh không kém gì Thanh Mai...Thanh Mai... à Thanh Mai, sao em trông nó giống anh quá chừng ! -

Quốc Đức giật mình, thì ra cái bệnh ghen của gái mới sinh khó chữa !

- Đâu nó có giống anh... đứa trẻ nào mới sinh ra cũng gần giống nhau...nó là con của Trương Vĩnh Qui và Phan Thanh Liễu mà. Anh không dính dáng gì đến bé Thanh Mai... Đó là tự kỷ ám thị, như Hư Không giáo chủ thường nói.-

Quế Anh tỏ vẻ yên lòng. Quốc Đức nâng Quế Anh lên ngực, hai người thũng thẳng đi về Đặng phủ.

Dọc đường, Quốc Đức chợt nhớ điều gì, ghì cương hỏi Quế Anh:

- Anh thấy những tiền đồn em đặt, hệ thống như nghi binh ?-

Quế Anh Dương Châu đôi mắt sáng ngời nói:

- Đó là cố ý, theo em xây đồn, là những điểm tĩnh tại, khi giặc tấn công thường bám chung quanh đồn công kích... cũng như giọt mật làm ruồi bám lấy chung quanh. Dịch phải phá đồn trước khi tiến quân chiếm đất đai... trong đồn em chỉ để rất ít người tình nguyện cầm cự, nhưng phòng vệ, dây chuyền chính là những đơn vị lưu động khắp nơi quanh đồn chừng nửa dặm, tập hậu...em và cha đã cho tập trận nhiều lần -

Quốc Đức nhớ lại trong cuộc thanh tra, có dịp báỉ kiến ông Đức Bình, nhạc phụ, chỉ huy trưởng đoàn phòng vệ lưu động đóng tại làng bên. Chàng thăm phục con người mảnh mai ấy không ngờ chứa một thiên tài quân sự.

- Quế Anh, em của tôi, Dương Châu thực may có em !-

Nữ tướng Quế Anh, về đến nhà vội vàng lên phòng. Nàng nhìn bé Thanh Mai hồi lâu lắm lắm:

- Quả thực không giống, không giống, thế mà ta cứ nghi oan cho chàng !-

Quốc Đức cũng lên theo, chỉ kiểm dịp ôm nàng vào lòng, nhưng gia nhân đông đúc, chàng cố trấn tĩnh, và như mất kim chỉ nam, không biết đi đâu, làm gì.

Bà Xuân Thảo cho người báo Quế Anh biết hôm nay không phải qua xưởng dệt. Em Xuân Thêm thói quen quần quít bên chị và cháu Quốc Bình, hôm nay không thấy bóng dáng. Xuân Thêm cùng Nông Tú Liên cưỡi ngựa đi thăm danh lam thắng cảnh Dương Châu. Hai hảo hán Nông Ích và Sông Kê Đao từ biệt từ sáng sớm. Còn ông Quang Anh sau khi nghiên cứu danh sách bọn Á« hai mang Á» rất bằng lòng vì không thấy tên Cao Hùng, nhưng rất lo ngại vì hạt Kinh Bắc, có ít ra mười tên, những người giữ nhiệm vụ kinh tế, quân sự quan trọng hiện thời... Ông đi Kê Chợ với bản danh sách ấy.

Mọi người cố ý để cho Quốc Đức và Quế Anh được riêng tư đối bóng. Trong phòng chỉ còn lại hai người. Quế Anh Dương Châu trước cửa sổ, nhìn ra hồ ...ở khoảng hồ nước trong vắt, không gợn sóng, trên bờ có cây hồng muôn trở một bông hoa nghiêng soi bóng nước. Quốc Đức mạnh dạn dang tay ôm người đẹp vào lòng. Quế Anh Dương Châu lo ngại, nhìn bông hoa soi bóng hồ trong, hơi tránh né, duyên dáng khẽ nói:

- Xin chàng đừng vịn cành hoa yếu, sợ cánh nhung rơi rạn mặt hồ ! -

Quốc Đức nhìn cành hoa, nghe nàng nói vậy, xuân tình càng đột khởi, thực gượng nhẹ, đặt nụ hôn trên đôi môi hé mở. Chàng nói tiếp:

- Bướm thương vượn dậm không cành đậu

Mỗi cánh, xin hoa chớ hững hờ ...

Quế Anh Dương Châu, liềm mặc tạo hóa đưa chân. Nàng lim dim đôi mắt nhưng, con tim rộn ràng như muốn chạy qua lồng ngực ...Quốc Đức cùng nghẹn ngào tức thở ...

Thực là một cuộc giải hòa tươi đẹp Trời thương dành cho đôi trẻ xa nhau quá lâu, nay gặp lại.

24. Chương 24

ĐƯỜNG ĐI NGUYỄN THÁI

23. Huyện Cam Giang Tú Thái lên đường,

Trần Tuy Hòa dự vào canh bạc.

Những sự kiện lịch sử trong truyện này đều ở Thế Kỷ Ánh sáng (1), thế kỷ của những tư tưởng tiến bộ đổi chiều trong mọi lãnh vực: kinh tế, khoa học, triết học, chính trị ...nhưng Ánh Sáng chỉ ở trời Âu Mỹ, còn ở xứ ta cũng như Trung Quốc vẫn là thế kỷ của u minh. Các nhà cầm quyền ở nước ta giương chiếc dù Khổng Mạnh cổ lỗ rộng lớn đến nỗi dân gian chẳng nhìn thấy ánh nắng mặt trời ... Tham quyền cố vị là họ Trịnh ...Mộng ước đoạt lại ngôi báu mà sơn sơn thiếp vàng đã sứt lở từ lâu là nhà Lê... Công rần cần gà nhà là Nguyễn và Lê. Hy vọng cuối cùng ở Tây Sơn. Tiếc thay cái chiến thắng, cái thanh danh quân sự không đem theo tư tưởng mới, lại trở về cái khuôn khổ Tống Nho Vua Quang Trung cũng lại theo ngàn xưa, từ chối không cho dùng Quốc ngữ mới mà chỉ dùng chữ Nôm, khó gấp đôi chữ Hán ...cũng góp vào tội lớn đưa con dân vào vòng lạc hậu trí óc.

Quốc Đức về Kinh Bắc vào thời bắt đầu suy nhược của chúa Trịnh Sâm. Tranh chấp ngôi chúa gây thành loạn kiêu binh mấy năm sau, rồi, Quang Trung diệt Trịnh ...rồi Nguyễn diệt Tây Sơn, xét ra chỉ là Việt Nam diệt Việt Nam, từ ngàn xưa tới nay chẳng gì thay đổi !

Bản danh sách hai mang của Phan Thanh Liễn thật đầy đủ. Quang Anh yết kiến chúa Trịnh Sâm, cùng Cao Hùng đề nghị:

- Chúa công hãy nghe chúng tôi, danh tiếng sẽ để lại ngàn thu. Sử xanh nước Việt chúng ta sẽ ghi tên chúa công ngàn đời. Chúa công hãy tuyên bố ngay, bỏ luật truyền tông, sửa soạn tổ chức Hội nghị Diên Hồng

lần thứ hai toàn quốc, tìm người tài đức trao quyền. Thế tử Tông và Thế tử Cán là căn nguyên rối loạn tiêu diệt sau này ...-

Chúa đọc bản danh sách, suy nghĩ rất lâu không nói gì. Cái sợ truyền kiếp do bọn Hắc y Đạo gây ra cũng lây sang chúa hay sao ? Sau cùng chúa phán:

- Hiền huynh và hiền đệ để ta suy nghĩ.-

Quang Anh cáo từ vô cùng thất vọng. Cũng từ ngày đó không còn dịp vào Trịnh phủ. Còn Cao Hùng ở với chúa đến phút cuối cùng. Cao Hùng có can thiệp để chấm dứt những hành động tàn bạo của Đặng Mậu Lân, em Đặng Phi, nhưng không hiệu quả...

Quốc Đức cùng bé Thanh Mai về Kinh Bắc đã lâu là không thấy tăng dạng Phan Thanh Liễu ở Kẻ Chợ. Nàng đã sai lời hứa trở về trình diện trước tòa Song Lưu ? không chắc là cố ý !

Ngày quyết định nàng phải trình diện, Nông Tú Liên thay mặt. Tú Liên trình bày mọi chi tiết, và chính Quốc Đức cũng góp ý kiến, cho nên tòa Song Lưu đã tuyên bố Phan Thanh Liễu trắng án. Nông Tú Liên đã tìm cách tin cho Thanh Liễu, nhưng nàng cũng chưa về nhận bé Thanh Mai. Danh sách bọn Á» hai mang Á» Tú Liên mang về là một tài liệu quý giá, nhưng nhiều tháng sau ở Trịnh Phủ không thấy dấu vết một vụ thanh lọc nào. Thế mới biết thời nào cũng vậy phe Á» hai mang Á» bao giờ cũng hùng mạnh ở nước ta.

Gần một năm sau, Thanh Mai và Quốc Bình đầy tuổi tôi, mà vẫn không thấy bóng dáng Phan Thanh Liễu. Quế Anh và Quốc Đức mang cả hai bé ra Chiêu Vân Các. Thanh Mai được Quế Anh chăm sóc như Quốc Bình, nhưng vì muốn đề phòng, gọi Thanh Mai là bé Chiêu Liên, em gái Quốc Bình. Ở Kẻ Chợ ít lâu thì được tin Tào Kiệt bị thủ tiêu, nhưng đã quen gọi bé Chiêu Liên, không thay đổi nữa. Song thân của Trương Vĩnh Qui có đến thăm cháu gái nhiều lần, nhưng không hề tỏ ý đòi, nên Quế Anh Dương Châu rất vui mừng. Nàng thực trù mền Thanh Mai Chiêu Liên ngang với Quốc Bình.

Quế Anh Dương Châu lại chỉ huy Song Lưu Thương Xã, an ninh quân sự ở Chiêu Vân Các do Nông Tú Liên đảm nhiệm. Vì vậy Bồ Y Quái Khách Quốc Đức lại lên đường làm nhiệm vụ hiệp liệt, trả nợ đời !.

Chúng ta hãy rời bỏ Kinh Bắc và Chiêu Vân Các để theo bước chân một trong những nhân vật chính truyện này, chàng Trần Nguyên Thái, ra mắt hồi đầu, cùng nàng Lương Thúc Quyên.

Trần Nguyên Thái, tức Tú Thái Quốc Đức ngẫu gặp ở huyện Cẩm Giang, khi Tú Thái mới mười sáu tuổi. Chắc hẳn quý vị độc giả còn nhớ khi ấy Quốc Đức cải trang làm tráng sĩ áo chàm, can thiệp vào vụ Mai tri huyện lộng quyền định sát hại một thương gia thuộc hội Song Lưu. Trong trận đấu với bè lũ tri huyện, Tú Thái sơ hở bị thương được Quốc Đức cứu khỏi, rồi trước khi chia tay, Quốc Đức có ghi hai câu trong quyển Viên Trình Nhật Ký của Tú Thái:

Đường xuyên Việt nên qua Trấn Bắc

Nơi khí thiêng hun đúc anh tài

Viên Trình Nhật Ký của Thái kể lại những gì tai nghe mắt thấy trên đường phiêu lưu. Quốc Đức cảm phục lời văn sáng sủa đồng thời thấy rõ những ý nghĩ trọng phụ của chàng trai trẻ nên Quốc Đức khuyên chàng nên qua học Trấn Bắc. Và vì đã trót đóng vai ân nhân vô danh, cho nên hơn mười năm sau mới tiết lộ sự thực: Đặng gia đã đài thọ chi phí tất cả thời kỳ Tú Thái theo học Trấn Bắc Trường.

Cuốn Viên Trình Nhật Ký của Trần Nguyên Thái được lưu lại tại thư viện nhà trường, chúng tôi xin kể một vài việc mà Nguyên Thái đã đóng vai chính.

Huyện Cẩm Giang đã trở lại cuộc sinh hoạt an lành, sau khi tráng sĩ áo chàm từ biệt mọi người đi sơn cước. Mai tri huyện chợt khám phá ra một hạnh phúc mới trong nhân từ thanh liêm. Trước đây tâm trí bận bịu tính trước dự sau, bấy lâu đề phòng thù oán. Từ ngày được tráng sĩ áo chàm cải huấn, sau khi trả lại cho dân lành tất cả những của cải chiếm đoạt, tự nhiên cảm thấy thanh thoi an nhàn. Mai diệt, tráng sĩ áo đen, mở trường dạy võ cho thiếu nhi. Mai công tử, hết bệnh nói lắp, được gửi đến làng Thượng Cát, nhập trường của Lương Sĩ Quý, khi Lương tiên sinh chưa được bầu lên làm Đại sư trưởng Trấn Bắc Trường. Bà huyện Mai gần hai năm luôn luôn đo chiều tóc mọc, thấy chồng con ham vui cũng không ham muốn gì thêm. Còn họ hàng của Mai tri huyện vẫn ở Cẩm Giang, nhưng ai nấy thật tâm tự túc trong các ngành thương mại. Thành ra huyện Cẩm Giang trở nên một trung tâm kinh tế quan trọng trong vùng. Thương gia họ Dương,

hội viên Song Lưu Thương Xã được bầu vào hội đồng thị chính, vì vậy Song Lưu Thương Xã cũng có thể lực ở đây.

Tú Thái lên đường một buổi sáng đầu thu. Dân chúng Cẩm Giang tiễn đưa nồng hậu. Quà bánh đầy phòng. Tú Thái cảm ơn mọi người, không nhận. Chàng sẽ đi bộ hàng ngàn dặm, hoặc dùng thuyền bè đường thủy, nhưng quyết định giản dị hành trang. Quan trọng nhất là thanh kiếm chuôi bạc, gia bảo họ Trần, túi thơ đựng quyển Viên Trình Nhật Ký, nghiên bút, kèm theo một túi nhỏ lương khô. Túi tiền phòng thân chẳng có bao nhiêu, tổng cộng chưa chắc được hai lạng bạc. Thực là trái hẳn với Bồ Y Quái Khách, trên ngựa thường đem theo vật dụng tiền bạc tương đương với cả một gia tài khá to của một gia đình trung lưu. Nhưng Bồ Y cũng như Tú Thái không coi trọng tiền bạc, mỗi người có một chiến thuật đặc biệt đột nhập mọi môi trường.

Tú Thái quyết định ở lại vùng nào là làm việc cho vùng ấy để sinh sống học hỏi. Có nơi ở lại dạy học ít lâu, có nơi giúp việc ở nông trường, có nơi viết câu đối hoặc vẽ chữ hoa đại tự ...

Sáng đầu thu ấy, Tú Thái, áo dài văn nhân Kẻ Chợ, đầu quần khăn tam giang, tương phản với màu hoàng sa áo dài, đôi hải sảo đen. thanh bảo kiếm quấn trong tấm khăn nhẹ màu nâu, đầu buộc túi lương khô...đeo bên thắt lưng túi thơ, bầu rượu bạc nhỏ...khí thế văn võ tương đương, Tú Thái oai phong đứng bực.

Từ đầu Mão, mô huyện đã rao vang phố phường:

- Tráng sĩ Trần Nguyên Thái lên đường hôm nay vào giờ Thìn, ở bến Cẩm Giang xin báo cho hàng phố hay !!! -

Tú Thái xấu hổ, cho người nói với mô thôi rao, nhưng không công hiệu. Thế rồi, khoảng cuối Mão, hàng phố đông nghịt bờ sông. Người người đều có cảm tình với Tú Thái, xô nhau ra tiễn, như người nước Yên tiễn đưa Kinh Kha đi ám sát Tần Vương ! Tú Thái hết sức ngượng ngùng, nhưng lễ độ, chàng cố hết sức đến trước từng người nói vài câu từ biệt.

Lạ lùng và cảm động: Mai tri huyện cùng gia đình cũng có mặt, lẫn trong đám dân chúng. Tú Thái đến trước mặt Mai tri huyện vòng tay:

- Ngu sinh xin tạm biệt Mai lão gia, thế nào cũng có ngày hội ngộ ! Xin phép Mai lão gia và Mai bà cho phép chào Mai tiểu thư !. Nói xong, chàng quay sang phía Mai Trang Hồng:

- Rất tiếc không được ở lại cùng Mai tiểu thư bình luận thơ Tống, để được học hỏi thêm. Nếu trời thương, xin một ngày kia hội ngộ ...nhưng trên đường xa vạn dặm, vật báu giữ gìn -, nói tới đây, đặt tay vào bình rượu bạc chạm đôi phượng hoàng.

Mai tiểu thư vòng tay đáp lễ, định nói gì nhưng không ra tiếng, nhưng khoé mắt cảm tình mà Tú Thái đã nhận từ lâu.

Mai tiểu thư là con một vị đại thần bên phủ Trịnh, anh họ của Mai tri huyện, ở Kẻ Chợ về thăm chú thím được hơn tuần nay. Mai tiểu thư tên Trang Hồng, thông lâu kinh sử, sở trường thơ Tống. Trong một bữa tiệc do Mai tri huyện đãi ở công quán Cẩm Giang, Tú Thái được dịp bình luận thơ văn với Mai tiểu thư. Mai tiểu thư cũng chỉ ở tuổi trăng tròn ,về đài các kinh thành càng làm tăng nhan sắc. Tú Thái hết sức kính trọng. Tú Thái tặng nàng một bài thơ Tống viết thảo cực kỳ bay bướm. Nàng tặng lại bình rượu bạc chạm mà chàng đem theo hôm nay.

Tú Thái xuống thuyền, vòng tay cúi chào đáp lễ mọi người, tần ngần nhìn phía Trang Hồng, nhưng nàng đã ra về từ lúc nào không biết.

Chủ thuyền tháo dây, gọi thủy thủ giương buồm ngược dòng lên Bắc.

25. Chương 25

24. Đêm giao thừa, Thái vào canh bạc,

Cùng Diệu Hồng chống đối lưu manh.

Ngược dòng lên trung du, bên tai còn văng vẳng tiếng ca của chàng mõ hạt Cẩm Giang, tiếng ca tiễn đưa, Nguyễn Thái quên cả phong cảnh ven sông. Càng ngược, thuyền càng thuận, hai cánh buồm no gió...nhưng đến Mùi gió bỗng đổi chiều...

Nguyễn Thái từ biệt chủ thuyền và đoàn thủy thủ giữ Thái ở lại dự lễ giao thừa rồi cùng nhau đón tân niên trên sông nước Đó là mt dịp họp bạn thích thú và hiếm có trên đường phiêu lưu, nhưng Thái lễ phép khước từ. Phải chăng là Thái muốn cắt đứt ngay cái cảm tình đt khởi trong tâm tư thầm kín, dành cho Sơn Thao, con gái chủ thuyền...Tránh ánh nhìn trách móc của Sơn Thao, Nguyễn Thái lên bờ, khi tới mt cửa rừng cao, tần ngần, nhìn xuống con thuyền.... Hồi lâu sau, băng qua quãng đường rừng đi bến Tuy Hoà. Còn cả buổi chiều, nên không vì vấ. Con đường mòn khúc khuỷu cũng dễ đi, tuy có vài nơi chẳng thấy ánh mặt trời. Để tự trấn an, Nguyễn Thái khe khẽ bài ca của chàng mõ triết gia Cẩm Giang, không khỏi nghĩ đến thời sự tao loạn của đất nước.

Nam, Bắc, hay nói cho đúng là Trịnh Nguyễn phân tranh thế là đã hơn hai trăm năm:

Tráng sĩ hê ! Tráng sĩ hê !

Kinh Kha hê! Kinh Kha hê !

Sơn hà xã tắc ngả nghiêng hê !

Ngả nghiêng hê !

Đường đi xin chính đạo...

Vi chính, vi lương !

Làm sao chia sẻ tình thương ?

Bắc Nam bao đời khổ cực?

Tráng sĩ hê ! Tráng sĩ hê !

Đi đâu tìm đuốc sáng

Đưa người người qua quãng u mê.....

Chính đạo ! chính đạo ! Thế nào là chính đạo?, Thái lẩm bẩm tự hỏi, nhưng cũng chả tìm trả lời....tiếp tục đường đi.

Chợt hiện ra khúc rẽ một miếu cổ vừa được quét dọn tinh tươm, trong bình hương còn nghi ngút mùi trầm, nhưng không bóng ai. Nghiêm chỉnh chống kiếm vái chào vị thổ thần theo như tục lệ và tin ngưỡng của dân chúng mà đôi khi chàng châm biếm nghịch đùa. Chợt thấy trên mâm trước bàn thờ có xôi, có oản, có hoa quả, có con gà luộc còn đủ cả mào đỏ, mỏ vàng và chiếc bánh chưng còn nóng hổi, Nguyễn Thái, tỉnh nghịch trở về., thì thâm khấn: nếu ngài không ăn thì tôi ăn thay vậy. Rút lời, bóc bánh.

Ăn xong, Nguyễn Thái từ biệt thổ thần, quay ra cửa thì giật mình ngừng bước: Một con rắn khổng lồ chặn ngang, đầu ngóc cao dọa nạt. Nguyễn Thái rút kiếm, thế thủ. Bình tĩnh,chàng quát đùa: -Thối đi ! còn mấy giờ nữa mới sang năm mới...ta đây là Rồng, hãy còn nhiệm vụ nơi đây !Cút đi ngay !

Con rắn rút lui. Nguyễn Thái cười thầm: Chắc là con rắn này quen đến ăn những đồ cúng lễ mồng một ngày rằm, dân làng cho là thần thiêng đến nhận mang đi... mình phải trừ dị đoan cho họ. Con rắn dài tới mười mấy thước (thước ta, khoảng 40 phân) nếu ta chém đôi nó thì ta cũng như Lưu Bang chém rắn trắng khởi nghĩa lập nhà Hán xưa kia... Ý nghĩ hài hước thoáng qua trí óc: Rắn của Lưu Bang màu trắng, còn rắn của mình thì mình đen bụng vàng, nếu chém nó để khởi nghĩa thì chẳng làm nên sự nghiệp gì... thôi bỏ qua đi. Nhưng, nhưng, Nguyễn Thái hài hước: nếu mình cứ chém nó, rồi sơn trắng đi... thì người người theo ta rầm rập... đó là kỹ thuật tuyên truyền đã có từ ngàn xưa bên Trung Quốc. Chém rắn có khó gì ? nhất là con rắn đó chỉ là con rắn không nọc độc, nhất là con rắn vừa nuốt con sinh vật nào khác, còn trong bụng, thành nặng nề, vụng về, không chạy trốn hay chống đỡ nhanh nhẹn nữa....Người đời hay thần thánh hoá những nhân vật rất thông thường... Chúng ta thất bại vì mù quáng giáo điều ? Nghĩ rồi cũng chẳng đuổi theo con rắn nữa.

Cuối Mùi Nguyên Thái đã ra khỏi khúc đường rừng sườn núi cheo leo, tới đầu dốc xuống bờ sông. Trời chưa đổi sang bão gió. Thái bỗng tỉnh ng nhớ ra mùa này không bão tố. Chẳng qua chủ thuyền muốn ngừng nơi kín đáo để đón giao thừa và nhất là chơi bạc thâu đêm. Họ chơi đủ thứ: Tài bàn, tổ tôm, phán thán, thín cẩu, mấy thứ bài từ Tàu nhập khẩu, và nhất trò chơi cổ truyền của chúng ta, síc đĩa, chơi chắn, lẻ. Mấy hôm ấy, Thái không dự canh bạc nào, vì mải mê viết văn, và họa hình thiếu nữ con chủ thuyền, thường hay ngồi đầu thuyền hong tóc trước gió lạnh mà bồ kết tỏa hương ấm nóng... Gió hơi lạnh thôi, cho nên làm cho đôi má cô Sơn Thao đỏ hồng đẹp tươi, mạch máu chạy mạnh để chống đỡ với thời tiết hay vì nghĩ tới mình? Thái cho là chỉ vì nàng nghĩ tới mình... để cho yên cái tự ái của chàng. Chẳng thế mà lúc chia tay, nàng gửi Thái ánh nhìn muôn vàn trách móc. Thái vẫn chia tay, tự nhủ thầm: Thôi đi, hãy thoát khỏi những hình ảnh gợi khêu của thiếu nữ đầu thuyền, không nên khờ dại mà ngừng bước nơi đây, đời phiêu lưu của mình mới bắt đầu ngưỡng cửa. Nàng để ý đến mình chỉ vì trong bọn khách quá giang chỉ có mình đáng đáp văn nhân Kẻ Chợ, giữa những lái buôn thổ sản trung du và thượng du.

Xuống tới bờ sông, Nguyên Thái thấy tiệm ăn khá lớn, duy nhất ven rừng. Quán ăn tên là Xà Vương Phạn Điểm, chữ đen trên biển sơn bóng lộn. Nguyên Thái không ưng tên tiệm vì liên tưởng tới con rắn vừa gập ở miếu cổ trong rừng, nhưng thấy đôi câu đối treo hai bên cửa viết bằng quốc ngữ mới, mẫu tự latinh do các cha đạo truyền bá, thứ chữ mới, học nhanh dễ đọc, dễ viết, cho nên có ngay cảm tình.

Về câu đối cũng thông thường: Anh hùng xứ xứ giao lưu - Nữ kiệt nhà nhà kết nghĩa... chữ vàng trên đèn sáng chói xui giục tò mò, Nguyên Thái cười thầm vì câu Nữ kiệt nhà nhà kết nghĩa và lách qua mấy chiếc xe ngựa đậu nghênh ngang, vào quán. Quả như thuyền trưởng đã báo trước: không như ở đồng bằng, mấy ngày tết mọi người đóng cửa vui vẻ ở nhà, vùng này, đó là dịp vui chơi họp hi các nơi công cộng, quán ăn, cửa hàng đều mở đón xuân tưng bừng nhộn nhịp.

Trong quán, hàng trăm thực khách, có nam có nữ, vui vẻ ngồi bàn. Tuy Ngọ đã qua lâu mà vẫn có bàn ăn mới bắt đầu. Nữ chiêu đãi dẫn Nguyên Thái lách qua hàng ghế đi vào bàn trống cuối phòng.

Chưa kịp quan sát thì bỗng nghe nhạc ngựa.. Có chú nhỏ ra đón dây cương. Xuông ngựa một nữ lang xiêm y sơn cước, tuổi chỉ 19, 20, xinh đẹp kiêu khoẻ mạnh mẽ miền thượng du. Khi thiếu nữ vào phòng ăn, chấp tay, duyên dáng cúi chào:

- tiện nữ kính chào quý vị. Tiện nữ thừa lệnh thúc phụ đón Đại Thành về. Đại Thành ham mê bài bạc, xin quý vị đừng chứa chấp nó....

Có người trả lời:

- Không thấy Đức Thành tới đây...

Thiếu nữ vái chào từ biệt. Rồi có tiếng nhạc ngựa xa dần.

Một thanh niên từ phía sau hiện ra, chủ quán nói:

- Đức Thành ơi, chị anh đi rồi. Xe ngựa anh giấu đâu khéo thế ? Chị anh không nhìn thấy nên đi ngay rồi. Thế là yên trí dự canh bạc đêm giao thừa nhé!

Mọi người cười vang, thích thú đã lừa được nữ kiệt, (Thái nghĩ đến về câu đối ngoài cửa, lần đầu tiên thấy một nữ kiệt trung du, vừa xinh đẹp vừa oai phong, đôi đoản kiếm đeo sau lưng). Mà Nguyên Thái cũng vui lây, nghĩ rằng hôm nay mình bỏ lốt con nhà gia thế văn học Kẻ Chợ đi vào ăn chơi đại chúng, thử thách xem sao ? Tự nhiên thấy nhớ nhà, nhất là khi sang đây nhà ngang coi nấu mấy nồi bánh chưng tất niên. Nhưng chỉ thoáng qua thôi. Hơi men rượu nếp cẩm làm Nguyên Thái quên hết thời sự đau thương của đất nước, Thực thể, có người nào nghĩ đến đất nước trong khoảng giờ khắc giao niên này ?

Sòng bạc đã được lập lên rồi, ở nhà ngang đối diện với nhà bếp, nơi mấy nồi bánh chưng còn đang nghi ngút khói hơi.. Khách chơi bạc hàng trăm người, có cả nữ, điều ngạc nhiên cho Nguyên Thái. Dưới đồng bằng, trong những sông bạc lên lút ngày thường, hay được phép mở mấy ngày tết, không phụ nữ bén mảng... Vì y phục văn nhân Kẻ Chợ của Thái, với vẻ phong lưu mã thượng, vẻ con nhà phú gia kinh thành, ban tiếp tân cho chàng là con bạc hạng sang, họ sai tửu bảo dẫn chàng vào phía trong, qua cửa con bí mật, vào phòng nhỏ hơn. Ở đây, họ chơi síc đĩa, chơi rất lớn. Họ có biết đâu Thái chỉ có bề ngoài với vẻ văn nhân, ngoài chiếc bảo kiếm đeo lưng, bảo kiếm cổ đã mấy trăm năm. gia bảo lưu truyền từ khi ông tổ theo Trần Hưng Đạo chống Nguyên, gia bảo được phụ thân trao cho khi lên đường phiêu lưu, trong túi thơ chỉ có hai cuốn

viễn trình nhật ký, một của chàng, và một của người bạn thân tên Quốc Đức, và số tiền nhỏ độ nhật mà thôi. Thái không cần tiền nhiều vì qua nơi nào cũng làm việc lấy tiền ăn. Nhưng nghĩ đến nhiệm vụ nhà văn viết truyện, chàng theo tửu bảo vào sông.

Chủ quán họ Hà tên Tự Tôn, nhà cái, ngồi xếp bằng tròn trước chiếc đĩa úp bát trong có bốn đồng tiền... các con bạc ngồi hai bên. Toàn khách sang, có người trước mặt hầu bao lớn, chặn trên bằng mấy lạng bạc hay vàng. Có mấy phụ nữ y phục sơn cước, một bà đứng tuổi hút điều thuốc cần dài...Đủ mặt danh nhân địa phương, bà hút thuốc là nữ chủ thuyền, ngược xuôi sông nước đã mấy chục năm, buôn đủ thứ, vãi vóc, thổ sản mọi vùng. Họ mời Thái ngồi xuống nhưng Thái lễ phép khước từ, xin châu rìa thôi ở bàn nước góc tường. Vị thế này, Nguyên Thái nhìn rõ cả chiến trường... Thanh niên Đạo Thành trốn nhà đi đánh bạc ngồi gần bên nhà cái Hà Tự Tôn., ham mê ,mất sáng ngồi, thèm thuồng mỗi khi nhà cái rao bán chẵn hay bán lẻ.

Có người mời Nguyên Thái đặt tiền, Nguyên Thái nói:

- Bần sinh không dám, vì tiền chỉ đủ dùng độ nhật mà thôi...

Người này vẻ mặt hảo hán giang hồ, chỉ thanh kiếm của Nguyên Thái.

- Cửa bấu này đáng giá ngàn vàng...kiếm cổ mấy trăm năm rồi, tôi có đọc mấy chữ chuôi trạm rồng bạc: Trần gia quốc bảo, Diệt Nguyên hưng quốc, Hưng Đạo Vương tặng thưởng... ít ra cũng ba bốn trăm lạng vàng... tôi ứng ra cho cháu năm chục lạng...cháu cứ chơi đi tôi chỉ xin giữ bảo vật này làm tin thôi.....hôm nay tất niên, ngày may của cháu đấy.

Rút lời người này tự tiện lấy túi của Thái, lấy ra một quan tiền, đặt hộ Thái bên chẵn. Không thấy ai đặt tiền ngoài Đạo Thành mà Đạo Thành cũng đặt ba bốn quan gì đó, bên chẵn. Mọi người yên lặng nhìn Hà Tự Tôn mở bát. Chẵn ! Nhà cái giam tiền cho Thái.... người ấy nói:

- Đấy cháu coi, ngày may của cháu đấy... cháu còn đợi gì ? -

Hà Tự Tôn sau khi lắc bát tứ phía, có lúc giơ cao trên đầu, rồi đặt bát xuống chiếu. Không ai đặt thêm, ai cũng nhìn về phía Thái. Thái không có phản ứng. Tiền vẫn dưới chiếu.Tự Tôn mở bát, hô lớn:

- Lại chẵn ! -

Cứ thế rền chẵn ba bốn lượt, số tiền của Thái thành hơn ba chục quan....Thái tỉnh thức, vòng tay cúi đầu:

- Kiếm này gia bảo, cháu không được phép bán hay cầm đi... Cháu xin trả lại làng những quan tiền được, cháu chỉ xin lại một quan của cháu thôi...-

Hảo hán kia nói:

- Tôi thử cháu đấy, nhưng là ngày may của cháu, biết cháu không ham mê hay đam mê như chúng tôi, nhưng, nhưng cháu cứ việc lấy tiền được này...-

Nguyên Thái đang lễ phép khước từ thì Đạo Thành nói:

- Tôn huynh nhất định không thu tiền được, thì tôn huynh cho tiểu đệ ?...-

Chàng chưa kịp đình đoạt thì Thành đã vươn mình cướp đồng tiền. Đạo Thành quên cả trả Thái quan tiền vốn...

Canh bạc tiếp tục thời kỳ hăng máu Tự Tôn vẫn ngồi nhà cái. Lễ rền luôn tám ván...Đạo Thành thua nhẵn túi, kể cả số tiền lấy của Nguyên Thái. Bổng Tự Tôn hô lớn:

- Bán lẻ !-

Bên lẻ đặt có tới hơn trăm lạng bạc. Không hiểu sao, Đạo Thành bốc đồng hô lớn.

-Tôi mua !-

Tự Tôn không mở bát, hỏi lại Đạo Thành...Hàng trăm con mắt về phía chàng trai. Đạo Thành vỗ hầu bao:

- Thì có đấy, nhất định mua !

Đạo Thành ghé tai Tự Tôn thì thầm... thấy Tự Tôn lắc đầu, rồi Tự Tôn mở bát: Rền lẽ ba đồng ngựa, một đồng sập, rõ ràng dưới hai chục ngọn bạch lập. Đạo Thành tái mặt chạy trốn thì chính Tự Tôn đưa chân gạt Đạo Thành ngã. Mọi người vây quanh, võ khí cầm tay, lăm le xử tội. Đạo Thành nhìn Tự Tôn cầu cứu. Tự Tôn liền tuyên bố:

- Xin quý vị bình tĩnh, tôi xin bảo đảm dam tiền.... Nhưng trước hết Đạo Thành phải ký nhân nợ với tôi đã.

-

Rút lời, Hà Tự Tôn bắt Thành viết văn tự:

-Tôi tên, Từ Đạo Thành, vì thiếu nợ nhiều người, tính ra tổng số mt trăm hai mươi lạng bạc. Những chủ nợ không chịu cho khát, đòi đến tịch thu của cải và cấm nhà của thân phụ tôi là Từ Đạo Vệ. Bạn tôi là Hà Tự Tôn đã cho tôi vay số tiền đó thanh toán các chủ nợ ôn hoà. Hẹn trong ba ngày, tôi phải đem số tiền ấy trả cho bạn tôi là Hà Tự Tôn. Nếu quá ngày đó không trả được thì tôi gả em gái tôi Từ Diệu Hồng cho Hà Tự Tôn. Vầy là mồng bốn Tết Tân Tỵ, Hồ Tự Tôn đến đón dâu. Từ Diệu Hồng về nhà Hà Tự Tôn thì món nợ đó xóa bỏ, coi như là tiền dẫn cưới Từ Diệu Hồng. Mà vì bất cứ lẽ gì, Diệu Hồng không về nhà chồng thì chị họ là Từ Diệu Lan thay thế,... cũng được...

Ngày...tháng...năm...ký tên, điểm chỉ...

Đạo Thành lúng túng không biết xử trí ra sao, Thành đưa mắt nhìn Nguyên Thái cầu cứu, nhưng Thái chưa biết can thiệp thế nào. Tình trạng cấp bách, Đạo Thành đành ký văn tự. Tự Tôn gấp văn tự bỏ túi rồi dam tiền cho những người được bạc. Đạo Thành lại có ý nghĩ vui vẻ, ngu dại, ích kỷ: em gái Từ Diệu Hồng về làm nữ chủ nhân cái Xà Vương Phạn Điểm này thì mình tha hồ đỏ đen thâu đêm suốt sáng...

Đầu giờ Sửu, giao thừa đã qua, mọi người ra về. Đạo Thành đến trước Nguyên Thái trách móc:

- Tại tôn huynh cho tiểu đệ tiền đánh bạc, nên tiểu đệ mắc vào chuyện này !!! Cho tiểu đệ mượn bảo kiếm của tôn huynh, tiểu đệ đi cầm. Hẹn ba bốn ngày sẽ chuộc về.. Nhà tiểu đệ cũng là quán trọ ở Tuy Hoà... tôn huynh cứ ở đây tới khi tiểu đệ chuộc bảo kiếm về...tiểu đệ không tính tiền trọ đâu!

Thật là câu trách móc vô lý, ngu xuẩn. Nhưng Thái bình tĩnh nhận lời về quán trọ của Thành

Thái lên xe ngựa của Thành. Thành giục cương, lăm bắm: phải cho kịp giờ Dần để xông nhà lấy. Nguyên Thái tùm tùm cười thầm: thứ con trai như Đạo Thành mà xông nhà thì có giống cả năm !

Từ quán xuống tới Tuy Hoà cũng khá lâu. Hàng phố còn đèn nến sáng trưng...Tuy Hoà là bến nhỏ, khoảng hơn trăm nóc nhà. Quán trọ họ Từ tuy không sang trọng nhưng sạch sẽ tinh tươm. Thái để Thành vào trước xông nhà. Trong văn phòng có một thiếu nữ chừng tuổi trăng rằm thôi. Thái đoán là Từ diệu Hồng, em gái Thành mà Thành không nói gì với em gái chuyện vừa xảy ra. Thái cũng kín đáo nhận phòng., sau khi chúc mừng năm mới thiếu nữ và Đạo Thành, mệt mỏi, chàng vào giấc ngủ an bình.

Khoảng giờ Tị, Thái đang hàn huyên với thân sinh của Thành, ông Từ đạo vệ, thì bỗng thức tỉnh vì tiếng vó ngựa đạp dồn, rồi tiếng chân nhẩy ba bậc thềm: Thái hé cửa sổ nhìn xuống, thì ra là nữ hiệp sơn cước hôm qua. Nàng tức bực ra mặt, vào quán, quên cả chúc tết, hỏi rồn:

- Thưa chú Đạo Thành đâu ? hôm qua nó bán em nó cho Hà Tự Tôn rồi, mà nó lại bắt cháu thay thế, nếu Diệu Hồng từ chối... chỉ vì nó thua bạc....để cháu cho nó bài học...-

Chợt nhìn thấy Thái, và lúc Diệu Hồng cũng tới, thiếu nữ cầm kiếm chỉ Nguyên Thái mắng:

- Nhà ngươi đồng lõa với em họ ta bán em gái Diệu Hồng cho Hà tặc. Nhà ngươi lại bắt ta thay thế nếu Diệu Hồng từ chối.Hôm qua ta thấy nhà ngươi ở sòng bạc Xà Vương....nhà ngươi đã giấu em ta ở quán Xà Vương.. Hỡi nhà ngươi có quyền gì ?.-

Rút lời dùng roi ngựa đánh Thái. Thái bình tĩnh né tránh và bắt ngờ bắt được roi ngựa của nữ lang. Ông Đạo Vệ và Diệu Hồng chưa kịp can thiệp. Thái lễ phép trả roi cho nữ lang. Nàng hối hận đã coi thường thanh niên này....nhưng bị chinh phục bởi thái độ lịch sự của chàng trai.

Thì ra chuyện đem em gái bảo đảm văn tự nợ lại kéo cả em họ vào nội vụ đã vang tới thôn Tuy Lâm, cách Tuy Hoà chừng hai mươi dặm. Khi nghe nữ lang kể lại tin đồn thì ông Đạo Vệ giận lắm, sai Diệu hồng đi gọi Đạo Thành. Anh chàng bỏ đi từ sáng sớm...

Nguyên Thái thấy mọi người về bình tĩnh vui vàng thanh minh...Nữ Lang xin lỗi. kể Thái nghe về nhân vật Hà Tự Tôn. Tôn tuy có tài, nhưng vô hạnh. Xà Vương phạm Điểm hấn cướp của người khác. Hoà Thượng định tâm trừng phạt, nhưng đồ đệ ấy đã kết bè lập đảng hùng mạnh, ngoài mặt danh nghĩa hưng Lê, nhưng bề trong chỉ là đảng cướp, bắt các chủ quán, các thương gia, tiệm ăn, tiệm buôn, đóng tiền gọi là thuế an ninh. Tự Tôn khôn ngoan, không hoạt động ở Tuy Hoà, mà ở các địa phương khác, dưới nhiều bí danh.

Chủ quán trọ Từ Đạo Vệ, có hai con. Trai tên Đạo Thành, hai mươi tuổi, gái tên Diệu Hồng, mười lăm. Đạo Thành cả ngày chơi bời lêu lổng, nhiều khi thâu đêm vắng nhà, bà mẹ buồn phiền lâm bệnh, không ra đường đã hơn năm nay..Thành, Lan và Hồng, cả ba đều học Hoà Thượng Tuy Hoà. Vị sư phụ này không ai biết tên riêng, từ mười năm rồi ai cũng gọi là Hoà Thượng Tuy Hoà. Hỏi Hoà Thượng thực phái nào, Hoà Thượng tùm tùm:

-Nam mô a di đà phật, bần tăng quên từ lâu rồi -

Có người cho Hoà Thượng là cựu cố vấn của chúa Trịnh Sâm, chỉ vì muốn hỏi tội Chúa Cậu Đặng Mậu Lân, em của Ái phi Đặng thị Huệ, mà phải mặc cả sa trốn tránh. Nhưng chỉ biết Hoà Thượng giảng đạo vào bực uyên bác... và võ nghệ cao siêu, và có tài điều binh khiển tướng, dùng cây thiền trượng làm vũ khí.

Sáng mùng một, Tôn và thủ hạ đến quán. Diệu Hồng lánh mặt.. Tự Tôn bắt thủ hạ giữ ngựa ngoài đường. Hắn bưng tráp lớn hoa quả, mứt, và vàng hương vào sảnh đường:

-Con, Tự Tôn xin đến lễ tết nhạc phụ...-

Ông Đạo Vệ:

- tôi thực không hiểu chuyện gì, không dám nhận lễ này...-

Tự Tôn:

- Thế thì Đạo Thành về nhà không nói gì hay sao. Đêm qua em Thành đã thay mặt nhạc phụ gả Diệu Hồng cho con mà, mồng bốn con xin đón dâu...

Diệu Lan tức giận, định ra tay thì ông Đạo Vệ đưa mắt ngăn cản, ông đầu dụi:

- tôi thực không biết chuyện gì, mà Diệu Hồng nó đi vắng cùng thằng Thành, mấy hôm nữa mới về.... Có gì nữa cũng phải ý kiến con Hồng, chờ nó về đã, vả lại cháu cũng phải về nói bố mẹ cháu đến đây cho phải đạo...-

Tự Tôn thấy không khí ôn hoà, vái chào rút lui. Tự Tôn xuống tới đường Diệu Lan bưng tráp đồ lễ tết chạy theo:

- Chú tôi chờ song thân anh, chưa dám nhận lễ này, vậy xin hoàn...

Tự Tôn quay lại giơ hai tay đón tráp, nhưng Diệu Lan giả vờ vụng về, làm rớt tráp xuống đất vỡ tan tành...Tự Tôn biết là Diệu Lan cố tình, gửi Diệu Lan ánh nhìn thân thương, anh ta tự nhủ thầm: mình sắp họ hàng với cô ta...từ từ đâu có đó, mía ngọt đánh cả cụm mà....vả lại nàng đã ở trong tay rồi mà !!.Còn về phần Diệu Lan, nàng khinh ghét Tôn, mỗi khi nghĩ lại cách đây mấy năm, khi còn ở trường, Tôn được cử làm phụ giáo, đã lạm dụng chức vụ, bất chấp lệ tục nam nữ thụ thụ bất thân, đã lừa Diệu Lan trong một thế võ, ôm chặt Diệu Lan, chỉ bỏ nàng ra khi sư phụ quát mắng...Tự Tôn trêu tức:

- Thưa em, à xin lỗi, thưa chị, không sao... !

Nhưng ánh nhìn nhắc nhở chuyện xưa, làm cho Diệu Lan càng tức...

Đêm ấy, quán trọ họ Từ và cả Tuy Hoà trở về trầm tĩnh. Trong phòng, Thái nhìn qua cửa sổ, đếm mấy vì tinh tú còn lại trong khoảng trời xanh thẳm đang bị mây đen lẩn áp cho hợp với thời tiết mùa này. Không đi vào được giấc ngủ an lành, Thái đến án thư khêu đèn, mở viễn trình nhật ký để họa lại những mỹ nhân đã gặp trên đường.. mỗi người một vẻ... Mai trang Hồng thiếu nữ chuyên học thơ đời Tống, ở huyện Cẩm Giang...mảnh mai tơ liễu, văn chương thơ phú, Sơn Thao, cô gái biển sông,..bất chấp nước lạnh, bơi như cá, lúc nào cũng hoạt động như muốn tiêu bớt sức lực quá thừa... Thái hối hận đã khước từ không xuống nước cùng nàng....

Mùng hai Tết, một việc khó xử cho Nguyên Thái. Sáng ấy một thiếu nữ gõ cửa vào quán thuê phòng. Đó là Sơn Thao. Thái vô cùng ngạc nhiên thì Sơn Thao, tự nhiên như bạn trai:

- Thiên hạ đồn, anh mắc phải chuyện lôi thôi, em đến giúp...mà muốn biết anh bán ai thế ?-

Thái chợt nhớ ra cô Sơn Thao cũng là một cô gái kỳ khôi. Hồi còn ở Kê Chợ, trước khi xuống thuyền đi Cẩm Giang, cô nàng đi chợ, không thúng, không túi, không quang gánh, mà lại đeo một cái lưới, thực phẩm đồ dùng mọi thứ mua được đều để trong lưới đeo bên vai. Rồi khi đi sông biển lại lặn ngụp bắt cá bằng lưới ấy. Sơn Thao nói bố mẹ sai mua vài mặt hàng ở chợ Tết mồng ba đặc biệt vùng này...

Nhưng Nguyên Thái đành không gặp Thao ngày hôm ấy mà cũng không ra đường, ngày chợ Tết hôm sau vì thiên hạ nhìn Nguyên Thái, tò mò, khinh rẻ, trách móc... họ nói thanh niên kẻ chợ thiếu đạo đức. Cho nên Thái cương quyết chỉ rời vùng này, sau khi giúp họ Từ giải quyết vấn đề...

Cả Tuy Hoà và mấy vùng lân cận đều biết tin Đạo Thành bán em trong canh bạc giao thừa, cho nên sáng mồng bốn, đường phố gần quán trọ họ Từ đông nghịt như hội. Họ muốn chứng kiến một cuộc đón dâu bất thường.

Gia đình Diệu Hồng bố trí sẵn sàng. Nguyên Thái, Diệu Lan, Diệu Hồng, và cả Sơn Thao đều có mặt ở sảnh đường, nhưng chàng trai vô tích sự Đạo Thành thì đi đâu mất...Hoà Thượng Tuy Hoà cùng năm môn sinh đã đến từ giờ Dần, khi hàng phố còn yên giấc điệp.

Đúng giờ Thìn, Tự Tôn cùng thủ hạ đến quán, với cỗ kiệu màn che, cờ hiệu phủ Trịnh, do mấy vệ binh tháp tùng. Mọi người, kể cả phu khiêng kiệu, đều võ phục ngày lễ, thực sang trọng... oai phong凛冽...

Hàng phố ngạc nhiên, kiệu đó không phải để đón dâu, mà xuống kiệu lại là chính vị tri huyện sở tại. Mọi người lễ phép rạt ra hai bên để vị đường quan vào quán. Tự Tôn tuyên bố tri huyện sở tại thay mặt ông bà thân sinh hẳn.

Diệu Lan chạy vào mời ông bà Từ Đạo Vệ ra đón tri huyện cho phải phép.

Tự Tôn theo huyện quan vào tới sảnh đường cùng hai thủ hạ mang đồ lễ vào tới sảnh đường, thì giật mình thấy Sư Phụ ngồi chủ tọa. Anh ta yên trí Hoà Thượng Tuy Hoà đi vắng. Hoà Thượng tuy cao niên, thấy huyện quan cũng lịch sự, đứng dậy nhường ghế chủ tọa. Huyện quan rũ áo, không lời cảm ơn, ngồi chủ tịch, tự nhiên, như trong công đường, quên hẳn đây là buổi họp gia đình tư nhân.

Diệu Hồng xuống sảnh đường, duyên dáng cúi chào mọi người. Cô gái rực rỡ xiêm y ngày Tết, khoẻ mắt nụ cười thực quyến rũ, quay lại Tự Tôn:

-Nghe đâu anh có việc muốn hỏi em ? Có việc gì thế, sao không hỏi thẳng em...

Tự Tôn chưa thấy bao giờ Diệu Hồng đẹp như hôm nay. Nhìn nàng không chớp, anh ta nói:

- Anh Thành đã quyết định gả em cho tôi. có giấy tờ ký kết, phận gái chữ tòng, em hãy xin phép song thân, về....

Diệu Hồng dịu dàng trả lời:

- anh nói cũng phải, nhưng giấy tờ nào ? phải chính mắt em thấy em mới tuân lệnh...-

Huyện quan, nhìn Diệu Hồng từ nãy không chớp mắt, như bị thôi miên, ông ta nói:

-Giấy tờ bản chức giữ đây. Bản chức đưa cho, phải đọc lóc cho cử tọa cùng nghe -

Rút lời, lấy trong hầu bao bản văn tự đưa cho Diệu Hồng. Nàng tuyên bố:

- Giấy này không có chữ ký của cháu, không có giá trị gì cả...-

Huyện quan liền lên tiếng, dọa nạt:

- Chỉ có ta ở đây quyết định có giá trị hay không. Trả lại ta tờ văn tự -

Nhanh như ánh chớp, Diệu Hồng lắc đầu, xé tan thành mảnh vụn. Tự Tôn tái mặt xông ra cướp lại, nhưng bất ngờ Hoà Thượng Tuy Hoà đưa thiền trượng cản đường. Huyện quan ra lệnh bắt Diệu Hồng nhưng chỉ có hai thủ hạ của Tự Tôn trong sảnh đường. Hai tên đứng lên đi về phía Diệu Hồng thì bị Nguyên Thái và Diệu Lan cản đường...Tự Tôn không nén giận nổi, rút kiếm... Huyện quan liền dàn xếp:

- Đã bảo đây không phải công đường, bần chức tha cho Diệu Hồng tì phá hủy văn thư công khế ...

Mọi người đang tùm tùm cười thầm vì mấy danh từ văn thư công khế, ở đây người ta không sợ chính quyền như đồng bằng. Nguyên Thái đứng lên:

- Nghe nói Hà huynh tự xưng anh hùng thiên hạ... nhưng cử chỉ hạ cấp của Hà huynh làm cho tôi bất bực phải can thiệp. Bất Đạo Thành viết văn tự bán em ?. Nay văn tự không còn nữa, nhưng Hà huynh còn có thể đòi lại món nợ trăm hai mươi lạng bạc... Tôi xin thay thế Đạo Thành trả món nợ danh dự này cho họ Từ. Tôi thay Thành chơi bạc với anh. Thanh kiếm gia bảo của tôi xin đặt trên chiếu bạc... Chúng ta chơi sóc đĩa như đêm giao thừa ở quán Xà Vương -

Tiến thoái lưỡng nan, Tự Tôn đành nhận lời. Vả lại hắn ta tin tưởng tên học trò ngờ nghệch này biết gì về bài bạc... bài bạc là nghề nghiệp của ta mà.

Mọi người giãn ra hai bên. Thái một đầu bàn, và Tôn một đầu bàn. Thái lấy bát đĩa có bốn đồng tiền để trước mặt. Giao hẹn chỉ đánh một ván. Được thua là kết thúc. Dứt lời, cầm hai tay xóc. Tiếng đồng tiền leng xeng trong bát, nhưng cử chỉ của Thái vụng về hớ hênh. Con mắt tinh nhanh của Tôn thấy ba ngửa mặt xấp...Tôn nói:

- Tôi đánh lẻ, 120 lạng bạc tiền nợ của Đạo Thành...!

Huyện quan tò mò quên cả chức vụ mình cũng đứng bên bàn, chờ kết quả. Thái từ từ mở bát: Tôn tái mặt: rõ ràng hai xấp, hai ngửa. Tiếng bạc lên chẵn. Tôn khiêu nại:

- Trước đường quan sở tại và sự phụ, tôi xin khiêu nại. Tên học trò kẻ chợ này gian lận. Bát đĩa này có cơ quan lật tiền...!-

- Đúng thế...đúng thế, - Thái trả lời- nhưng bát đĩa này chính của Hà huynh... Sơn Thao đã lấy ra ổ bọc vải của hồ lý, thủ hạ của Hà huynh.. để ở hành lang, mà tôi đã tò mò tập dượt một tí thôi...-

Thủ hạ hồ lý, giật mình thấy dấu hiệu của mình ở bát và đĩa ấy, vội vàng gạt xuống đất cho vỡ tang vật, thì hoà thượng Tuy Hoà dùng thiền trượng đánh trúng tay...

Thủ hạ thứ hai định ra cửa gọi đồng bọn thì không hiểu sao vướng phải lưới của Sơn Thao, ngã xuống đất. Sơn Thao vừa gỡ lưới vừa tùm tùm xin lỗi...

Thấy thế, huyện quan tuyên bố Đạo Thành trắng nợ rồi cáo từ, ra kiệu... Ông Từ Đạo Vệ chạy theo biểu hai binh Hoàng Hoa tửu cất trong vùng, nổi tiếng từ mấy trăm năm rồi... Huyện quan nhận quà biểu với vẻ mặt mãn nguyện như vừa xử xét công minh vụ kiện...Hàng phố thì thảo bàn tán: tri huyện thuộc phe Trịnh sao lại đi cùng với hội đảng Hưng Lê ? Họ mới biết huyện quan thường vi hành đi khắp nơi, khắp chốn chơi bời với Tự Tôn...

Tự Tôn vén màn kiệu trách móc huyện quan đã khờ dại đưa văn tự cho Diệu Hồng, huyện quan không nói gì giục vệ binh lên đường. Tự Tôn dẫn bộ hạ thấp tùng. Hàng phố không thấy Diệu Hồng đi theo, biết là Tự Tôn thua cuộc... Họ bắt đầu tản mác ra về.

Nhưng Tự Tôn chỉ thấp tùng huyện quan đến đầu địa hạt, cùng cả đoàn thủ hạ, mấy chục người, trở lại Tuy Hoà. Hàng phố thấy tiếng vó ngựa dập dồn, linh tính chuyện không hay, lại hội họp đông nghịt. Bè lũ Tự Tôn ngừng gần quán trọ thì thăm mưu kế, rồi Tự Tôn cùng hai tâm phúc bưng đồ lễ vào quán. Ở sảnh đường mọi người đang sửa soạn ăn cơm... Tự Tôn lễ phép:

- Xin sự phụ và Từ Bá Phụ tha lỗi, việc lương duyên không thành, nhưng xin cho phép tiểu tử này dùng cơm cùng mọi người để chực tội...

Mọi người vui vẻ cho phép. Diệu Hồng, Diệu Lan và cả Sơn Thao nhiệm vụ tiếp tân, như phong tục. Hoà Thượng Tuy Hoà, cơm chay riêng, ngồi đầu bàn, thỉnh thoảng liếc nhìn Tự Tôn, nhưng hồi lâu không thấy gì lạ cũng không để ý nữa. Tiệc đến nửa chừng thì thị tỳ Bảo Anh từ nhà bếp lên đến trước Diệu Hồng:

- Cậu Thành đã về, nhưng chưa dám vào, muốn gặp cô Hồng trước...-

Diệu Hồng theo nữ tỳ ra khỏi sảnh đường. Mọi người tiếp tục chén chú chén anh. Tiệc tàn, không thấy Diệu Hồng trở lại, cũng không ai để ý. Họ cho là Diệu Hồng thương anh, đem cơm nước cho anh...Tự Tôn

và hai tâm phúc đứng dậy cáo từ. Mọi người vui vẻ đáp lễ. Khi TỰ TÔN đến trước mặt sư phụ vòng tay bái biệt và xin lỗi, Hoà Thượng cũng vui vẻ bằng lòng.

Trời đã về chiều, mọi người chợt nhớ đến Diệu Hồng. Nguyên Thái cùng Diệu Lan và Sơn Thao xuống bếp hỏi Bảo Anh thì em nói chỉ biết thấy Diệu Hồng theo anh ra sân sau, em ở lại bếp nên không biết gì hơn. Ba người ra sân sau, nhìn những vết chân để lại trên đất, Thái đoán ngay là Diệu Hồng đã bị bắt cóc, lối bắt người Kẻ Chợ, bằng thuốc mê. Bài học suy luận khoa học của Quốc Đức, giúp Thái điều tra thực nhanh chóng. Cứ theo những vết chân còn in lại thì Diệu Hồng đã bị chính Đạo Thành tông phạm, tông phạm vì bắt buộc hay tự mình, chưa cần biết, nhưng điều chắc chắn là Diệu Hồng thấy anh trai mình, không đề phòng, nên bị bắt đi êm thấm...vả lại, không ai chống nổi thứ thuốc mê, chỉ cần thở phải trong vài giây..., thuốc mê của đoàn gián điệp Mãn Thanh mà bọn anh chị Kẻ Chợ thường dùng.

Khẩn cấp đi cứu Diệu Hồng, Thái cho là TỰ TÔN chỉ cho thủ hạ giấu Diệu Hồng ngay trong Tuy Hoà, diệu kế là yên lặng đi tìm, làm náo động là có thể nguy hiểm đến tính mạng Hồng. Đúng thế, cả hôm nay, hàng phố đông đúc chứng kiến, nếu Diệu Hồng bị bắt mang đi sào huyệt TỰ TÔN thì mọi người đều biết. Ba người lặng lẽ theo những vết chân trên đất...tám dấu chân, giờ chỉ còn sáu...mà bốn vết in nặng hơn, có nghĩa là Diệu Hồng mê man bất tỉnh, họ phải khiêng đi. Qua những thăm cỏ, vết chân khó coi vì chiều xuống quá nhanh. Thái giục hai bạn gái tranh thủ thời gian... rồi đến mấy bụi rậm mà vài cành con còn vết gãy, hồi lâu đến một đầm sen thực lớn. Giữa đầm có một chòi cao, ánh đèn le lói.Ba người đồng ý Hồng có thể bị giữ ở đây, nhưng không có thuyền nào ở bờ, mà tháng này, nước hồ giá buốt...Sơn Thao, biết ý, tùm tùm rủ Thái xuống nước...Thái động lòng tự ái, từ từ cởi áo ngoài, nhưng Thao âu yếm nhìn chàng nói Thái không cần xuống nước, điều binh đôi khi không cần nhiều, bây giờ chỉ là thám thính, mình Thao là đủ. Rút lời, sau vài động tác làm nóng người,hai má đỏ hồng, đôi mắt sáng ngời, thần tượng trên thuyền lại trở về, Thao cúi chào chủ tướng Thái rồi xuống nước. Thao bơi không tiếng động mà cũng không gợn nước.

Hồi lâu, Thao mang thuyền lấy được êm thấm, về báo cáo, và vẽ trên đất bản đồ chòi canh sen: có hai phòng, phòng nhỏ giam Diệu Hồng, vẫn ngủ say mê mệt, còn phòng lớn có hai người canh, nhưng say túy lúy...mấy bình rượu cạn vỡ tan tành dưới sàn, trên bàn, đồ ăn còn bừa bãi, và Đạo Thành bị trói chặt cột nhà, trông thực thảm hại, hôn mê bất tỉnh...

Ba người đột nhập chòi canh... hai thủ hạ TÔN chỉ tỉnh rượu hồi lâu, sau khi bị trói chặt. Thái và Thao thì muốn cho Thành và Hồng xuống thuyền đi khỏi, nhưng Diệu Lan còn muốn giang bẫy bắt TỰ TÔN. Thái biết có gánh nặng là Thành và Hồng chưa tỉnh, cả ba không thể chống lại TỰ TÔN. Những thế võ TỰ TÔN đều ác độc, hiểm nghèo...Sau cùng cả ba dìu Thành và Hồng xuống thuyền. Tới bờ, thì nghe tiếng động lá cành, ba người giấu Thành và Hồng trong bụi, sang thế thủ.: Đó chỉ là sư phụ cùng năm đồng môn tới nơi. Thì ra sau khi TỰ TÔN từ biệt, hoà thượng chợt nhớ tới Diệu Hồng, cũng đi kiếm như Nguyên Thái. Hoà thượng giận lắm vì đồ đệ lừa cả thầy, lần này không thể tha thứ. Sau khi nghe Thái trình bày sự thể, Hoà Thượng nhất định giăng bẫy bắt TỰ TÔN.

Quả nhiên, khoảng nửa đêm, TỰ TÔN cùng hai thủ hạ khác đến nơi. TỰ TÔN tin tưởng kế hoạch mình, không đề phòng, thấy thuyền sẵn, sửa soạn bước xuống thì hoà thượng nhảy ra quát lớn:

- Nghịch tặc ! đến ngày đền tội !-

TỰ TÔN giật mình cùng hai thủ hạ tuốt kiếm tấn công cả sư phụ, không chút nể nang, thế vũ bão. Hoà thượng né tránh, cây thuyền trượng, như mưa, như gió, giữ TỰ TÔN tại chỗ, còn Thái, Lan và Thao đối phó với hai người kia. Năm môn sinh chưa được lệnh vào cuộc vì có nhiệm vụ bảo vệ Thành và Hồng. Sơn Thao vào chiến trận thực khôi hài... Cái lưới của Thao làm cho một thủ hạ bị lúng túng...hắn ta liền liều thân nhẩy xuống nước. Nhưng Thao không tha nhẩy theo. Người ấy bị nước lạnh làm gần tê liệt, Thao kéo ra xa bờ, ngạt thở, sau cùng hàng phục....Còn thủ hạ kia vẫn hăng hái chống cự với Lan và Thái. Anh chàng này là anh hùng Kẻ Chợ phường Đông Tác quả thực không hổ danh...Hoà thượng giận lắm nhưng chưa hạ được đồ đệ, sau cùng, hoà thượng lừa được đồ đệ vào thế hở, dùng thiên trượng đánh trúng lưng đồ đệ, vào đốt sương sống nào không biết, TỰ TÔN ngã lăn xuống đất không đứng dậy được nữa. Tay trái và chân phải tê liệt. Anh hùng phường Đông Tác (phố hàng Quạt ngày nay ?) thấy thế xin hàng.

Họ khiêng TỰ TÔN về quán họ Từ., cùng Hoà Thượng trông nom, thuốc thang. Theo như Hoà Thượng cho biết thì tình trạng ấy phải kéo dài tới sáu bảy tháng, âu cũng là dịp để TỰ TÔN, trên giường bệnh, suy nghĩ chuyện đời, mà trở về đường thiện.

Coi như chuyện này được xong xuôi giải quyết, ngày mồng bảy, Nguyên Thái từ biệt Tuy Hoà, chỉ lo ngại Sơn Thao đi theo, nhưng trên đường rời Tuy Hoà, mà sắc pháo hầy còn hồng đỏ, các cây nêu vẫn còn theo gió tranh nhau hoà nhạc chuông sành, sau cũng yên lòng vì thỉnh thoảng ngoảnh lại không thấy bóng ai.

Không thấy ai theo, nửa bằng lòng, nửa chạnh lòng tự ái ! Nguyên Thái vi ghi trong nhật ký viễn trình: thì ra chính lòng mình cũng phức tạp như ai?

Sau này được biết phần kết của câu chuyện: Hai ngày ở quán trọ họ Từ, Tôn được mọi người săn sóc, đỡ đau, rồi chính Diệu Lan và Sơn Thao vực Tôn lên xe ngựa, đem về quán Xà Vương. Về tới nơi thấy bọn thủ hạ đã bỏ đi đâu hết. Những đồ vật quý báu cũng tiêu tan. Diệu Lan trông nom Tôn tận tình, tỏ vẻ thương Tôn, thỉnh thoảng quay đi chùi nước mắt. Thái cho là như thế thì trong ghét cũng có yêu thương ? Yêu hay Thương ?, Thái ghi mấy câu hỏi trong nhật ký... Thái chưa có kinh nghiệm để trả lời.

Tin sau cùng làm cho Thái thêm ngạc nhiên... Tôn đã khỏi bệnh, Tôn trở về hiền hậu lương thiện, cái gì cũng vui vẻ bỏ qua... tên quán Xà Vương bỏ đi, thay thế là Ngọc Thủy Phạn Điểm, nước khúc sông này xanh biếc, mà vùng này nước trong gạo trắng,.. và về chuyện lương duyên thì có sự bất ngờ: Tôn lấy SơnThao, không phải lấy Diệu Lan ! Sơn Thao là người đã xin phép bố mẹ ở lại trông nom Tôn, và chính Thao đã ngày ngày đem Tôn xuống nước tập luyện để thu hồi những tác đng thông thường..khỏi hẳn tê liệt.

Thái ghi trong nhật ký: Tôn lấy Sơn Thao vì yêu hay vì ơn ? Quả thực lòng người phức tạp ? và chính lòng Thái cũng phức tạp như ai.

Bỗng Thái thấy mình cũng lơi thôi thực! Rồi Thái nhìn đoàn chim bay vi về tổ trên không trời nặng trĩu mây chẳng thấy ánh mặt trời.... rồi Thái nghĩ:

- Đường bay mình còn dài mà !-

Nhưng Thái vẫn lơi thôi: Thái khê nói: chim bay đường dài đến đâu chẳng nữa, chim vẫn bay có đôi !Tại sao mình lể lơi mỗi cánh, trong mùa giá buốt này ?

Gấp cuốn nhật ký, bỏ trong bao, Thái tiếp tục hành trình....tự nhủ: thôi thì chuyện bay đôi hầy chờ khi...đất nước thanh bình...người người vui sống dưới khung trời xanh thẳm của những mùa xuân sắp đến.../.

26. Chương 26

25. Đường hiệp liệt, gặp án Thiện Thành,

Thái điều tra minh oan Hiền, Tích.

Tú Thái từ biệt Tuy Hòa sau mười lăm ngày tá túc tại chùa Tuy Hòa. Hòa thượng ngoài giờ cùng Tú Thái đàm đạo văn chương, chơi cờ, dạy chàng những thế võ cấp tốc; chàng vô cùng thưởng thức đời sống dưới mấy gốc cổ thụ ở sân chùa.

Quyển Viễn trình Nhật ký khác quyển Bồ Y Ký ức. Tú Thái ghi chép đất đai nhân vật, Bồ Y, những phong cảnh đẹp, những trạng thái chính trị từng vùng... Tú Thái gần dân chúng hơn, còn Bồ Y ghi chép những tư tưởng cao siêu, và những nhân vật xuất phạm. Tú Thái ghi chép cả những món ăn ngon địa phương, những thảo mộc từng vùng... một tỉ dụ, Tú Thái ghi mấy loại cam, cam đường, cam giấy, cam sành, của từng vùng, vì vậy quan sát những đất đai của từng thứ cam, một khởi đầu của ngành nông địa học chẳng ? Ở chùa Tuy Hòa, sau khi viết xong truyện Tuy Hòa, chàng ghi món đậu phụ kho với chám đen và tương ngon đặc biệt ...Bái biệt hòa thượng sư phụ, Tú Thái lên đường, vẫn y phục nho sinh, cứ ven sông Hồng tiến lên mạn ngược. Chủ định đến tận nguồn sông Hồng dù phải qua biên giới, nhưng ấy nấy lúc nào cũng nghĩ đến hai câu thơ mà tráng sĩ Áo Chàm ghi trong quyển nhật ký.

Trên đường mòn bờ sông, Tú Thái vừa đi vừa suy tư về chương trình học tập, không mấy lúc trời đã về chiều. Dựa lưng một gốc đa, quan sát khúc sông bên lở bên bồi. Đang ở bên bồi, chàng chặt cành cây gọt thành một chiếc cọc, định tằm đóng cọc làm mốc dấu, sang năm lại đây đo xem đất bồi. Đang đóng cọc chợt quay lại, giật gấn chân chàng một mảnh bèo đóng bằng những thân cây chuối lớn.

Trên mặt bè, một người đàn ông và một người đàn bà lão thể bị trói dài, chân tay bị buộc chặt xuống thân cây chuối. Lối trói buộc này, hai người nằm ngửa, không thể cựa quậy tự cởi trói, và dây thường qua cổ đã làm hai người bị thương. Trên đầu bè có cắm một biển gỗ, ghi mấy dòng:

Â« Gian phu Trương Hàn Tích và dâm phụ Trần Thị Hiền bị bắt quả tang giết chồng Trương Vũ Thành. Hội đồng hương chính xã Thiện Thành kết án, xử bè chuối trôi sông, để chúng nó đền tội trời. Nếu trôi giạt vào đâu xin đẩy ra giữa sông, cho công lý của Trời trôi theo dòng nước. Hội đồng hương chính Thiện Thành kính cáo Ân»

Đọc xong mấy hàng chữ đã hơi mờ đi vì sóng nước, Tú Thái lẩm bẩm: Ân« Công lý của Trời, ? Trời nào ? Ân» Chàng trai chưa đến mười bảy tuổi ấy xấu hổ, lần đầu tiên thấy một thân thể phụ nữ lão lồ. Chàng vội đến bụi chuối, chặt mấy lá che cho hai người. Vấn đề lương tâm đặt ra: Đẩy bè ra sông, hay cứu hai người ? Trước hết, đến xem họ còn sống hay không. Nếu họ đã chết rồi thì để mặc dòng nước mang đi. Khi chần chạch cổ, Tú Thái thấy hai người còn thoi thóp. Quyết định cứu sống, chàng kéo bè vào bãi bồi, gượng nhẹ cắt hết những dây trói buộc, mở bình nước, rót vào miệng hai người mà đôi môi đã khô nứt nẻ. Vài giọt thôi, vài giọt thôi ! chàng tự bảo. Cho uống nhiều nước là hết phương cứu chữa. Dọn dẹp bãi cỏ dưới gốc đa, chàng kéo hai người ra khỏi bè chuối. Lấy tấm chăn bọc kiềng quấn vào thân thể người đàn bà ; lấy bộ quần áo lót mình mặc cho người đàn ông...rồi lấy nhiều lá chuối đắp lên cho hai người. Chừng nửa giờ chàng lại cho vài giọt nước vào miệng họ. Đồng thời lấy khăn ướt lau mặt, lau trán cho hai người.

Nhân dịp tập luyện, Tú Thái múa kiếm chặt tan bè chuối thành những khúc nhỏ, theo dòng nước trôi đi, chỉ giữ lại bảng gỗ ghi án tội. Tú Thái săn sóc hai người suốt đêm, thành ra chàng cùng ngủ mệt gốc đa.

Bình minh trở lại. Ánh vàng qua cành đa linh động chiếu xuống nơi ba người nằm. Tú Thái thức dậy trước tiên. Thiếu phụ mở mắt nhưng không có tinh thần trong đôi mắt, còn người đàn ông hãy còn mê man bất tỉnh. Tú Thái nhẩn nại chờ ngày hôm sau. Bắt đầu cho hai người những giọt nước đường. Xét ra suy luận của Tú Thái hợp lý về y học. Không thể vội vàng, chàng phải nhẩn nại chờ họ tỉnh để biết căn do nội vụ, chưa biết định làm gì, nhưng nếu hai người oan uổng thì việc cứu giúp là bổn phận của hiệp liệt muôn đời. Dựng lều lá chuối, che nắng che mưa, rồi kiên nhẫn của chàng được phần thưởng vô cùng quý giá:

Bốn ngày sau hai người hồi sức. Sắc diện đổi thay. Chàng trai cũng khôi ngô đĩnh mạo, và thiếu phụ còn trẻ măng xinh đẹp. Nhìn tướng mạo chàng trai, Tú Thái lấy làm lạ chàng trai đã phạm tội dâm phụ, mà dáng nét thiếu phụ cũng không phải Ân« cáo chồn dâm tính Ân» !

Tú Thái ghi lại lời khai của hai tội nhân như sau:

Lời khai của thiếu phụ:

Â« Tôi tên Hiền, họ Trần, năm nay hai mươi tuổi, sinh quán ở Thiện Thành, con gái ông Trần Văn Bôn và bà Đàm Thị Hảo. Năm mười chín tuổi lấy chồng tên Trương Vũ Thành. Chồng tôi làm nghề thợ rèn. Trước kia có đi học, nhưng hai lần hỏng thi, ưa nghề đúc sắt, nên mới mở lò rèn. Khắp vùng chung quanh Thiện Thành không có ai làm nghề này, cho nên dân chúng quý mến chồng tôi. Bao nhiêu dao kéo, nông cụ trong vùng đều do chồng tôi làm ra. Chồng tôi là người trung thực, tôi thương yêu từ lâu, cho nên tôi đã từ chối hai người làng mà lấy chồng tôi. Hai người ấy, một theo nghề văn, tên là Đinh Văn Kính, hiện làm thơ lại ở phủ thừa tỉnh, còn một theo nghề võ là Đinh Bá Kiêu, chức tổng cửu phẩm đội trưởng chỉ huy huyện đội lệ. Hai người này với tôi cũng là bạn trong làng từ nhỏ cùng hỏi tôi, nhưng tôi lại lấy người thợ rèn, tôi không ngờ vì vậy mà hai người thù oán tôi. Ân»

Â« Cách đây chừng mười ngày, (chúng tôi vẫn quen dậy sớm từ gà gáy) tôi từ thang gác xuống nhà dưới nơi có bể thối lửa, và lò rèn, thấy chồng tôi nằm lẫn dưới đất bất tỉnh, thì tôi cũng choáng váng, tối tăm mặt mũi, ngã xuống cạnh bên chồng tôi không thể nào đứng dậy. Ân»

Â« Nửa mê nửa tỉnh, tôi chỉ biết có người phá cửa bồng tôi ra ngoài đường, thoáng nhìn thấy dân làng đông nghịt cửa nhà, tôi ngất đi. Khi tỉnh dậy thấy bị nhốt trong cũi tre cùng anh Trương Hàn Tích. Ân»

Â« Anh Tích là em họ của chồng tôi, tôi cũng biết từ nhỏ, nhưng lớn lên thích đi săn bắn nơi rừng núi, thỉnh thoảng có về cho vợ chồng tôi thịt lợn rừng, hay lâm sản khác. Ân»

Â« Tôi chỉ biết như vậy, tôi không hề thông gian với anh Tích, tôi một mực thương yêu chồng tôi, không hiểu sao chồng tôi tử nạn. Hội đồng hương chính kết tội, hai anh Kính, Kiêu hòa nhau kết án, tôi hết sức

kêu oan không được, chồng tôi mất rồi, thân tôi không đáng kể, chỉ thương anh Tích oan uống thiệt mạng vì tôi. Ầ»

Ầ« Tráng sĩ cứu tôi, không ngờ sống sót, tôi thề đây là sự thật không thêm bớt. Trên bè chuối, nằng chấy thịt da, chúng tôi chịu đựng trên hai ngày, đến ngày thứ ba, biết không còn bao sức lực, tôi cố nói cho anh Tích nghe tiếng:

- Anh Tích, chồng em chết rồi, thân em đâu còn đáng kể, nhưng ân hận không biết kiếp nào trả nợ anh, sắp chết oan uống vì cứu em ! Ầ»

Ầ« Chẳng ngờ Hàn Tích lại nói:

- Anh thâm thương Hiền từ khi em còn con gái, chưa kịp nói ra thì em lấy anh Thanh. Anh thương yêu em, thấy em an vui hạnh phúc, anh rất vui lòng. Thỉnh thoảng lại biểu hai vợ chồng em sơn lâm hải sản, là cốt để giây phút thấy em. Anh không bao giờ và chẳng bao giờ nghĩ đến việc rủ em xa đường đạo lý. Nay đến nỗi này, chúng ta chẳng còn bao giờ nữa, chúng ta cùng chết như đôi vợ chồng nhé...thế là anh sung sướng không còn tiếc gì ở cõi đời này nữa... Ầ»

Ầ« Tôi chưa kịp trả lời, gọi anh không thấy trả lời, biết anh Tích đã vào cõi u mê. Thành tôi cũng cố nhắm mắt theo anh. Ầ»

Đây là sự thực xin khai lại để tráng sĩ xét định. Ầ»

Trần Thị Hiền xin phép Tú Thái ký tên sau bản khai này trong cuốn Viễn Trình nhật ký.

Lời khai của thanh niên:

Ầ«Tôi tên Trương Hàn Tích, hai mươi tuổi, sinh trú Thiện Thành, con ông Trương Hàn và bà Đồ thị, học hành đủ viết đơn từ, đủ đọc thơ văn, vì ưa phóng khoáng tự do nên chọn nghề thợ săn, để luôn luôn được ở nơi sơn lâm cùng cốc. Tôi là em họ anh Vũ Thành. Từ khi anh Thành lấy cô Hiền, thỉnh thoảng tôi có đến thăm. Tôi rất quý mến hai anh chị, hai người đều là bạn từ nhỏ của tôi.

Ầ« Cách đây mười ngày, vào khoảng gà gáy, tôi sửa soạn lên rừng săn thú. Khi đi ngang qua nhà chị chợt nghe tiếng chị kêu la cầu cứu. Biết là có nguy biến, tôi phá cửa vào thì thấy anh còng queo dưới đất gần bể lửa, còn chị thoi thóp bên cạnh, tôi bèn bế chị ra người đường, đang bế ra đường thì dân làng hô lớn bắt trói tôi lại. Ầ»

Ầ« Mới đầu họ bảo bắt quả tang tôi bắt cóc vợ người. Tôi cực lực phản đối chẳng ai nghe, nhắc họ còn anh Thành nằm còng queo trong nhà, không biết sống chết ra sao. Thế là họ đổ tội bắt cóc ra tội thông gian. Xúm nhau lại đánh tôi chết ngất. Khi tỉnh dậy thì mới biết mình bị nhốt trong cũi tre cùng chị Thành. Tôi đã hết sức giải thích, kêu oan, nhưng không ai nghe. Hai ngày sau, Hội đồng hương chính hợp tòa, hai anh Kiều và Kính từ tỉnh và huyện về ngồi ghế công tố kết án chúng tôi phải thả bè chuối trôi sông. Ầ»

Ầ« Chúng tôi bị đánh đập, trói buộc trên bè, thả xuống sông không biết bao nhiêu ngày, tôi khi tráng sĩ cứu lên. Ầ»

Ầ« Trước vị cứu tinh, cải tử hoàn sinh, tôi nguyện nói hết tâm tình. Ầ»

Ầ« Tôi thâm thương mến chị Thành, khi còn là cô Hiền, nhưng từ khi chị ấy lấy Thành, tôi không oán hận lại riêng vui vẻ vì Hiền an nhàn hạnh phúc. Đến thăm hai vợ chồng Thành luôn, nhưng không hề có ý định nào kéo nàng qua đường tội lỗi. Tôi cũng quý mến anh Thành như chính anh tôi. Nhắc lại mối tình hoàn toàn trong sạch của tôi, chính Hiền cũng không hay, mãi khi trên bè chuối, không tài nào tự giải thoát, biết lúc sức tàn trí cạn, tôi mới nói thực với nàng, lại nguyện xin cùng nàng làm vợ chồng qua miền cực lạc. Ầ»

Ầ« Nay tráng sĩ đã cứu sống tôi, tôi phải nói thật sự tình như vậy, xin tráng sĩ tùy nghi định đoạt. Ầ»

Ký tên: Trương Hàn Tích

Tú Thái vô cùng xúc động. Chàng trách dân làng không chịu khó tìm kiếm nguyên do cái chết của Vũ Thành, vội vàng theo bè ngoài kết án. Cứ theo tả lại thì xã Thiện Thành cũng là một xã ven sông, nhưng rất xa trên thượng lưu, muốn tới nơi phải ba bốn ngày đường. Nhưng đã trót đi vào chuyện này, chàng nghĩ bốn phận mình phải tìm ra manh mối. Chàng quyết định sẽ đến xã Thiện Thành.

Tiếc thay, Tú Thái không có phương tiện như Bồ Y, mà có thể chàng cũng không thích có phương tiện ấy. Chàng không biết gửi hai người cho ai, đành dẫn hai người về yết kiến hòa thượng Tuy Hoà, sau khi cho thuốc chữa vết bỏng cháy nơi cổ thiếu phụ bị gọt gáy bôi vôi.

Hòa thượng Tuy Hoà nhìn thấy hai nạn nhân, sau khi đọc tờ khai, chấp nhận cứu giúp. Hàn Tích được ở chùa, còn Thị Hiền gửi đến sư bà xóm Đông.

Tú Thái đến Thiện Thành thì đúng tiết Trung Thu. Thôn xóm tưng bừng nhộn nhịp sửa soạn tết trẻ em. Cảnh tượng an bình thanh thản. Thì ra họ đã quên hai mạng người vừa bị hy sinh một cách mù quáng, đing ninh toại nguyện đã làm bốn phận công lý. Tuy nhiên, Tú Thái còn cân nhắc độ thực của các lời khai.

Đến thẳng lò rèn của Trương Vũ Thành. Đó là một căn nhà có gác, nhưng xây cất hơi đặc biệt, dựa lưng vào núi đá. Gác chỉ dùng làm phòng ngủ, mà lan can ra tới nửa gian thôi, còn tầng dưới lát gạch nung, dùng làm phòng khách và xưởng đúc dao, kéo, cày, bừa v.v... Bể đặt ngay trong nhà. Lò than gần cửa sổ. Một ống khói sơ sài trên mái. Tú Thái ngạc nhiên về kiến trúc sơ sài, nhất là về vị trí lò rèn, không ở ngoài nhà, mà lại chính trong nhà. Thì ra Vũ Thành đã lợi dụng một khoảng nhỏ núi đá bằng phẳng để đặt lò. Ở đây là vùng núi đá vôi, nên kiến trúc ấy không lạ lùng, giúp cho thợ làm việc ẩm áp mùa động.

Tú Thái thấy hàng mở cửa và đặt con dao rìng.

Người thợ phụ học việc tiếp. Người này có ghi tên thêm sau bảng chiêu hàng của Trương Vũ Thành. Hẳn đề: Thợ rèn thay thế Đỗ Đức Hậu. Tú Thái vờ hỏi thăm người chủ thợ chính, Đỗ Đức Hậu trả lời ông ta đã bị vợ và nhân tình giết chết từ tháng trước. Hẳn là đồ đệ học tập ba năm rồi, nay dân làng cử ra thay thế.

Lấy cớ xem nhà sơn cước, Tú Thái lên thang gác, ngó vào phòng của vợ chồng Vũ Thành: không có gì lạ, cũng chẳng có dấu vết giàu sang. Quần áo bừa bãi, điều cây hút thuốc, chứng tỏ chàng học việc đã chiếm đóng nơi này.

Dáng điệu oai phong của Tú Thái làm cho Đức Hậu không kịp cản trở chàng lên thang gác. Đức Hậu thỉnh thoảng nhìn trộm. Tú Thái nhận thấy hết.

Thiện Thành không có quán trọ, Tú Thái phải mất hai giờ đi sang làng bên.

Sáng sau trở lại, vào công quán Thiện Thành, đóng dặc mời chánh hương hội ra nói chuyện, giả đóng vai kiểm soát viên tư pháp từ kinh đô về. Chàng tuyên bố:

- Thiểm chúc từ Kê Chợ về đây, thừa Đô sát viện Trịnh Phủ, nhân thấy bè chuối trôi đến Kê Chợ có hai người chết, lại có án lệnh của xã Thiện Thành, nên phái thiểm chúc về kiểm soát. Xin nói trước để Hội đồng hương chính yên tâm: Phép vua còn thua lệ làng, nữa là phép chúa. Thiểm chúc chỉ cần biết xử phạt có công minh không?

Chánh hương hội:

- Dân làng, và hội đồng đã xét xử phân minh rồi mới đồng tình tuyên án.

Dứt lời đệ trình Tú Thái hồ sơ.

Đọc tờ biên bản thứ nhất, tả lúc dân làng chứng kiến Trương Hàn Tích bế Trần Thị Hiền ra ngoài đường. Trần Thị Hiền chỉ mặc quần áo lót mình.

Biên bản thứ hai, tả dân làng vào nhà thấy Trương Vũ Thành đã chết.

Biên bản thứ ba, khám nghiệm tử thi của Trương Vũ Thành không thấy thương tích ngoại, cho là Trương Vũ Thành đã bị đầu độc. Đã chết mà trông thấy mặt vẫn còn sắc máu như người mê ngủ. Kết luận gian phu, dâm phụ đã dùng hơi độc hay thuốc độc.

Biên bản thứ tư có ghi những lời thẩm vấn, lời chối cãi của hai tội nhân, lời nhiều nhân chứng thấy Trương Hàn Tích thường qua lại nhà Trương Vũ Thành, và hai nhân chứng Đinh Văn Kính và Đinh Văn Kiều là hai người có danh vọng trong làng nói về thái độ dâm dục tính của Trần Thị Hiền.

Tú Thái hỏi không thấy lời khai của bố mẹ Trần Thị Hiền, bố mẹ Trương Hàn Tích và bố mẹ Trương Vũ Thành?

Chánh hương hội nói bố mẹ Trần Thị Hiền sợ làng phạt vạ nặng không ra khai, còn bố mẹ Trương Vũ Thành lại bệnh con dâu, không tin có sự gian thông. Bố mẹ Trương Hàn Tích thì không có mặt ở làng.

Tiếp tục danh nghĩa kiểm tra, muốn gặp hai nhân chứng là Đinh Văn Kính và Đinh Bá Kiềm. Trong giai đoạn hiện thời, hai người này, trong óc chàng đóng vai tình nghi. Chàng bắt đầu ngả hẳn về tình thế oan uổng của hai tội nhân. Nhưng khi kiểm tra lại ngày giờ xảy ra án mạng thì hai người này đều ở nơi công vụ, không có mặt tại Thiện Thành.

Điều tra đến bế tắc, Tú Thái hết sức suy tư, nhân dịp Đức Hậu đi giao hàng ở một làng xa trên thượng du sông Hồng, chàng đến lò rèn quan sát: phía ngoài bức tường nhà, chân tường có một lỗ thủng. Nhà cất trên mặt đá phẳng mà mặt đá chung quanh như bị cháy thành vôi. Vào phía trong bức tường, mặt đá lũng xuống như một cối đá, đường kính khá lớn, cũng cháy như vôi. Tú Thái chợt nhớ ra bên một góc tường có một bình nước cường toan, dùng vào việc hàn sắt. Bình này vơi một nửa. Tú Thái xách bình đổ lên mặt đá, tức thì đá sủi bọt bốc hơi. Nước cường toan này không mạnh lắm, có mùi chua, nhập cảng từ Trung Quốc, thời ấy, Tú Thái chưa biết phương trình, nhưng chàng kết luận, nước này gặp đá, sinh ra tử khí giết người (1) nếu không đề phòng đối gió căn phòng.

Tú Thái thí nghiệm buộc một con gà sống ngay dưới nơi đá sủi bọt, đóng kín các cửa. Quả nhiên mười mấy phút sau, gà lăn ra chết.

Chàng kết luận, Trương Vũ Thành đã chết vì tai nạn, thỏ phải tử khí. Nhưng một câu hỏi được đặt ra: ai gây tử khí đó? Không lẽ chính Trương Vũ Thành. Bể lò hôm ấy đã tắt, vậy không phải do lò rèn gây ra.

Tú Thái giữ kín mọi kết quả thí nghiệm, vẫn lấy danh nghĩa kiểm soát viện tư pháp, mời hội đồng hương chính đến lò rèn.

Mọi người đông đủ, Tú Thái tuyên bố, hai người Hàn Tích và Thị Hiền đã chết oan uổng, Trương Vũ Thành đã bị tử khí làm thiệt mạng.

Làm cuộc thí nghiệm, buộc gà bên cạnh khi đá bị cường toan làm cháy bốc khói. Con gà sống khoẻ mạnh bỗng lăn ra chết. Mọi người xanh mặt, vừa sợ " tử khí " vừa sợ tội xử oan hai người.

Vừa lúc này, Đỗ Đức Hậu đi giao hàng về. Tú Thái đề nghị bắt trói Đức Hậu. Trói trật cánh khi đặt nằm đúng chỗ của Vũ Thành. Đóng hết các cánh cửa. Tú Thái ra ngoài nhà, đầu tường các lỗ thủng rót bình cường toan qua lỗ. Tiếng xèo xèo, khói bốc nhẹ nhẹ. Mọi người ngạc nhiên trừ Tú Thái khi nghe Đức Hậu kêu to:

Â« Thôi, tôi xin khai! Xin khai !Â»

Chánh hương hội ra lệnh quạt gió ở khắp nhà, cùng mọi người nhận lời khai của Đỗ Đức Hậu, sau khi Tú Thái giải thích cho mọi người:

Â« Tử khí gây ra bởi cường toan trên đá vôi, chỉ ở là là mặt đất. Trương Vũ Thành không ngủ trên gác, lại nằm võng, chẳng may võng đứt, văng ngã trên mặt đất. Có người rót cường toan lên mặt đá cao hơn mặt đất chỉ nửa thước ta. Vì cửa đóng kín không có gió lùa. Tử khí sinh ra dần dần đọng trên mặt đất. Trương Vũ Thành bị trúng độc thiệt mạng. Bất ngờ vợ Trần Thị Hiền từ trên gác đi xuống, đến lay chồng đánh thức, cúi xuống mặt chồng cũng bị trúng tử khí ngất đi. Trương Hàn Tích lúc đó trên đường đi săn tình cờ đi ngang qua nghe tiếng kêu cứu của Thị Hiền, phá cửa vào bế Thị Hiền ra ngoài. Định trở lại kéo nốt Vũ Thành ra thì bị dân làng bắt. Trương Hàn Tích vô tình đi qua đúng giờ ấy nên cứu được Thị Hiền. Cửa mở có luồng gió đánh tan tử khí, vì vậy mọi người vào nhà không ai trúng độc, vả lại những người này đều đứng, tử khí chỉ ở dưới chân thôi.Â»

Người đổ nước cường toan là ai? Chỉ có Đỗ Đức Hậu biết đặc tính của cường toan, cho nên Tú Thái trút hết nghi ngờ sang hẳn.

Sau đây là lời khai của Đỗ Đức Hậu:

Ngày....tháng...năm....

Â« Tên tôi là Đỗ Đức Hậu, 25 tuổi, sinh quán xã Lương Sa, trú quán Thiện Thành, con của...và.....xin hỏi hạn khai nhận tội như sau:

Â« Cách đây ba năm, tôi bỏ Lương Sa đi phiêu lưu đây đó, để học nghề. Khi đến Thiện Thành gặp anh Trương Vũ Thành, kết bạn. Anh nói cần thợ bạn vừa giúp vừa học việc rèn dao, kéo, gươm, đao và nông cụ. Anh dẫn tôi về nhà giới thiệu với chị Thành, học nghề thợ rèn. Anh tận tâm dạy bảo, và chị tận tình săn sóc tôi như người nhà...Cách đây ít tháng, hiểu lầm cử chỉ thân mật của chị, tôi ngổ lờ bông lơn, đánh bạo nắm tay chị. Chị tức giận rút tay, mắng tôi thậm tệ, lại dọa mách anh Thành. Tôi xin chị tha tội và xin đừng mách anh. Từ ngày ấy chị xa lánh tôi. Tôi lo sợ ngủ chẳng yên, định bỏ đi nhưng chưa biết đi đâu thì chợt nảy ra một ý kiến ác độc. Tôi thường ngủ căn nhà con, cạnh lò rèn. Nhà con chứa dụng cụ và nước hàn (cường toan). Lỡ tay đánh đổ nước hàn trên đá. Đá sôi lên trắng như vôi. Hai con thằn lằn đuổi nhau, một con trên bờ đá, còn một con trốn vào hốc đá, dưới thấp. Con ở trên không việc gì, con dưới thấp chết lẫn. Nước hàn gặp đá làm thành tử khí, tử khí ở mặt đất, mà anh Trương Vũ Thành ưa nằm thấp. Tôi liền đục tường đổ nước hàn...

Â« Nổi lòng tham lam, học được nghề rồi, muốn thay thế anh làm chủ lò, tôi mặc chị Hiền và anh Thích hàm oan.Â»

Â« Hôm nay hội đồng hương chính, trối tôi xuống đất, đóng cửa đổ nước hàn như tôi đã làm, tôi biết tử khí sẽ giết tôi. Tôi xin thú tội, an năn hối hận, tự nguyện xin chịu tội đền mạng cho ba người vì tôi đã khuất.

Ký tên Đỗ Đức Hậu.Â»

Án mạng được Tú Thái điều tra lại, tìm ra chính danh thủ phạm. Hội đồng hương chính và dân làng khốc thương hai người hàm oan. Hồi lâu Tú Thái tuyên bố hai người được chàng cứu sống, hiện nay ẩn náu Phật đường. Họ mừng rỡ muốn cử người đón về. Tú Thái không đồng ý, đề nghị nên để cho hai người yên tĩnh ít lâu. Tùy họ sẽ trở về, hay đi nơi khác sinh cư lập nghiệp. Cái bi thảm gây ra, không thể một ngày hàn gắn.

Trong cuốn Viễn trình nhật ký, Tú Thái không ghi số phận dành cho Đức Hậu, nhưng về hai người chàng ghi:

Â« Tôi, (Tú Thái) trở lại Tuy Hòa sau ba ngày trên thuyền xuôi dòng, nóng lòng muốn gặp hai người để báo tin họ đã được minh oan:

Â« Sư phụ Tuy Hòa gọi tôi nói riêng. Trương Hàn Tích là người phức tạp, chàng không đau khổ vì bị hàm oan, lại đau khổ vì đã thổ lộ tâm tình với cô Hiền lúc gần chết trên bè chuối. Hơn tuần nay, tụng kinh niệm Phật, ngộ ý không muốn gặp ai, kể cả ân nhân cứu mạng.Â»

Â« Tôi (Tú Thái) qua Phật đường thấy chàng đang tụng niệm, không dám khinh động, quay lại bài từ sư phụ, sang chùa đông gặp Sư Bà...Â»

Â« Cô Hiền nghe tôi nói đã được minh oan, chẳng lộ vui hay buồn, chỉ cảm ơn tôi, nói Â« nói là hai lần cứu sống Â». Cô hỏi thăm sức khỏe của Hàn Tích rồi cáo từ trở lại Phật đường. Â« Tôi (Tú Thái) biết hai người đau khổ quá mức, tâm thần xáo trộn.Â»

Â« Tôi từ biệt Tuy Hòa với một mối sầu vô hạn và tình thương tràn ngập cõi lòng. Thực tôi chỉ muốn hai người này, còn nặng nợ đường trần, đừng vội phát thệ cửa Thiền, cùng nhau đi nơi nào xa xa nữa, xây lại hạnh phúc cuộc đời.Â»

Â« Tôi (Tú Thái) tự nhiên thấy ghét cái làng Thiện Thành, bỏ bờ sông đi vào lục địa.Â»

Â« Tôi đây tạm hết chuyện này. Mong rằng năm sau trở lại Tuy Hòa để đo con sông bên lở bên bồi, tôi sẽ gặp những chuyện vui hơn.Â»

Â« Nhưng tôi (Tú Thái) vẫn bận tâm, mông lung suy nghĩ về hai chuyện đã qua. Câu chuyện bọn anh chị cờ gian bạc lận ở Tuy Hòa là một chuyện thường tình. Tôi tưởng tôi cũng chỉ là một người giản dị trong trắng tâm hồn. Thế mà tôi cũng lơi thôi tình cảm, phải chăng vì tôi mới vào đời còn nhiều học hỏi tâm tình.Â»

Â« Đúng thế, trí óc tôi không rời bỏ được hình ảnh Mai Trang Hồng luôn luôn trở về lẫn lộn với bóng dáng Từ Diệu Hồng và Từ Diệu Lan. Rồi hình ảnh bè chuối mà tôi kéo vào bờ, tôi không khỏi xấu hổ vì lần đầu nhìn thấy một phụ nữ không áo quần che đậy. Trời cứu sống trước tôi, vì mùa này mưa luôn, nước mưa đã cứu họ. Tôi không khỏi tò mò quan sát tấm thân phụ nữ ấy. Tôi phạm tội dâm ô ý tưởng chăng ? Â»

Ấ» Lời ghi trong Viễn trình nhật kỳ này là lời ăn năn thú tội của chính tôi.Ấ»

Ấ» Nhưng học hỏi trường đời đưa tôi đến suy tư về hai anh chị Tích, Hiền. Đúng như sư cụ Tuy Hòa nhận xét, hai người này không giản dị như những người khác. Phức tạp tâm tình.Ấ»

Ấ» Sư bà khuyên Hiền: số con còn nặng nợ đường đời, con chưa thể phát thệ cửa Thiền ! Hiền không trả lời, tiếp tục niệm Phật. Nhưng Sư bà có nói với tôi: thỉnh thoảng Sư bà bắt gặp nàng nhìn về phía Chùa sư cụ Tuy Hòa, chùi nước mắt tràn trề !.Ấ»

Ấ» Tôi (Tú Thái) nhắc lại, trên đây tôi nói tạm hết, nhưng không thể được, chỉ tạm gác một bên, chờ xem thời gian giải quyết ra sao. Mười năm nữa, tôi sẽ trở lại Tuy Hòa, may ra viết được phần chung kết đẹp tươi hạnh phúc của đôi nạn nhân Hiền-Tích! Ấ»

27. Chương 27

26.Thái quan du đến bản Thạch Đào,

Nơi trang trại gặp La Cúc Xuyên

Lại nói về Trần Nguyên Thái, sau khi mình oan cho hai người bị kết tội hồ đồ, xong xuôi chàng chán ghét cái làng Thiện Thành, bỏ hướng Bắc rẽ sang Đông, không theo sát chân núi, đi vào một khu thung lũng bao la toàn đồng ruộng, thỉnh thoảng có vài khu rừng thưa, mà là cây cuối thu bắt đầu điểm vàng nội cỏ. Con đường băng qua đồng ruộng nhỏ hẹp, chỉ là một con đường đất mòn đỏ nâu. Nguyên Thái, với bộ áo quần khoa Kẻ Chợ, hôm nay lại đội mũ tú tài. Không phải ý định khoe khoang, nhưng kinh nghiệm vừa qua, biết người coi trọng hình thức, chàng muốn cho những người gặp gỡ trên đường hiểu chàng không phải là một người rời bỏ xóm làng, đi xa cầu thực. Đó cũng là một điểm gần đỡ không quan trọng của chàng trai.

Trái với Bồ Y Quái Khách đầy đủ phương tiện giao thông. Tú Thái vẫn chỉ đi bộ, chậm rãi trên đường mòn, quan sát thổ xung. Vùng này gạo nếp nổi danh. Ruộng nếp vừa gặt xong ít ngày, cọng rạ có nơi còn tươi ướt. Tú Thái nghiêng cúi đất đai, ghi chép vào nhật ký rồi tiếp tục đường đi.

Gần hết giờ thân mà chưa thấy một xóm làng gần đường. Những xóm làng đã đi qua đều ở thật xa, thật xa, có thể ở gần những chân núi mờ ảo trong màn sương chiều đang lên. Công việc đồng áng tạm xong, nên trên đồng ruộng chẳng thấy bóng ai. Ngại chiều đêm chóng xuống, chàng rảo bước.

Bỗng nghe tiếng nhạc và vó ngựa sau lưng, mỗi lúc một gần.; Nguyên Thái thế thủ đề phòng, tránh sang bên đường, thì người ngựa phi qua mặt. Người cưỡi ngựa ngoảnh nhìn Tú Thái, ghim cương, xuống ngựa, chờ Tú Thái đi tới.

Đó là một người đứng tuổi, ý phục chỉnh tề màu nâu non, thắt lưng to bản màu bồ quân, chân đi ủng kỵ mã, không đeo võ khí, trạc quá tứ tuần. Trán dô, mũi cao, cặp mắt sâu sâu, lông mày rậm, cằm vuông. Kỵ mã vòng tay:

- Kính chào quý khách văn nhân, có gì lặn lội đường xa?-

Tú Thái đáp lễ:

- Không dám, không dám, xin kính chào đại bá. Ngu sinh chẳng có việc chi vội vã, xin lỗi đã cản đường đại bá.-

Kỵ mã:

- Tôi tên Đại Hoành họ La, tù trưởng bản Thạch Đào gần đây. Mạo muội xin hỏi có phải công tử là Trần Tú Tài, người vừa giải oan vụ án Thiện Thành? -

Tú Thái nhìn thấy kỵ mã tướng mạo oai phong đường hoàng ra vẻ mình chính, chàng trả lời:

-Thưa đại bá, ngu sinh lời tập suy luận theo tây phương trước việc khả nghi, nào ngờ thành công giải oan được hai nạn nhân của hồ đồ độc đoán của cường hào...-

La Đại Hoành ngắt lời:

- xin bái phục. Vụ án ấy đã được kể lại khắp vùng này. Nếu các hạ không chê làng xóm nghèo nàn, kính mời ở lại với chúng tôi ít ngày, chúng tôi có nhiều điều thỉnh giáo.-

La Đại Hoàn nói bằng giọng quả quyết, khó mà từ chối.

Tú Thái nghĩ bụng mình chẳng có gì vội vàng, và cũng là một dịp quan sát những điều mới lạ, chàng vòng tay:

- Xin đại bá coi ngu sinh như hàng con cháu, mới dám nhận lời. -

La đại bá cười vui, dắt ngựa cùng Tú Thái rẽ vào bản Thạch Đào.

Thạch Đào là một bản nhỏ khoảng trăm nóc nhà. Nhưng nhà nào nhà nấy khang trang rộng rãi, hai phần ba mái ngói, cột gỗ lim. Chắc chuyên về nông nghiệp, thêm có dấu hiệu thủ công hay thương mại. Có tiếng xay thóc, có tiếng giã gạo. Cảnh tượng an lành.

Khi đến đình làng, nghe tiếng hô tập võ nghệ, Tú Thái ngó ý muốn coi, La đại bá dẫn đến cổng đình: Trên sân gạch nung, bốn hàng chừng năm chục trẻ em khoảng mười, mười hai tuổi, trai một bên, gái một bên, đang tập những thế võ có nhiều điểm tương tự với quyền thuật Đào Ngọc Thanh sư mẫu.

Chánh võ sư là một nữ lang nhan sắc, mảnh mai trong bộ võ y màu thiên thanh, mà hai phó võ sư là hai chàng trai cao lờn đang ho lệnh chuyển thế, giọng hét oai phong. Hai phó võ sư cũng vào trạc tuổi Tú Thái.

Tú Thái ngó qua, vì La đại bá hứa sẽ giới thiệu ba người. Nhớ lại khi vào bản, phải qua một chiếc cầu gỗ dài hơn một trượng, có thể xoay ngang. Chung quanh bản có hồ nước khá rộng và sâu. Hệ thống phòng thủ kiên cố. La Đại Hoàn giải thích: Thạch Đào trù phú do nông nghiệp. sản xuất thóc nếp nổi danh, lại có đồng mía, giống đặc biệt rất nhiều nước. Dân bản khai thác hơn hai chục lò nấu mật. Cách chế tạo đặc biệt, sản xuất đường phen, một loại đường quý rất tinh khiết, công lao của bản trưởng La Đại Hoàn. Mật nấu xong đều đổ vào những nồi đất nung, thứ đất riêng chỉ có ở vùng này, có những lỗ cực vi để thoát nước. NỒI được phủ vải màn để tránh ruồi muỗi. Đến mùa làm đường, hàng nghìn chiếc nồi được bày trên những đồng rơm, dưới nắng. Mật bỏ nước qua da nồi và bốc qua màn vải, chỉ còn những đường phen nguyên chất rất tinh khiết, bán được giá cao. Mức độ sản xuất không cung cấp được nhu cầu (Cách thoát nước này đối với đương thời quả là một tiến bộ, tuy mất nhiều thì giờ. Ngày nay, chúng ta có nhiều cách khoa học để thoát nước, tỉ dụ dùng phương pháp ly tâm hay làm rỗng không rất nhanh chóng, nhưng thì giờ của khi xưa là thì giờ của hạnh phúc... hạnh phúc ngay trong công việc làm ăn thường nhật đâu có cần tranh thủ thời gian như ngày nay ! Thứ đất để thoát nước trên cũng như loại Alcazar volatile của người Ả rập).

Bản trưởng La Đạo Hoàn nói tuy Thạch Đào trù phú nhưng cả vùng cũng gần ngang nhau mức độ kinh tế. Không có trộm cướp và cuộc giao hảo giữa các bản đáng làm gương mẫu cho những làng thù nghịch miền xuôi. Kẻ thù của bản Thạch Đào hiện nay là một con voi cái. Con voi này sống với dân bản đã hơn mười lăm năm. Quản tượng họ Hà tuy không xuất sắc trong nghề nhưng đã tận tình dạy bảo voi thành công. Con voi cái giúp đỡ dân bản nhiều việc nặng: kéo cây trên rừng về làm nhà, mang mía từ ruộng về bản, canh gác bản chống lại thú dữ như hổ báo. Đã có đêm một con hổ đến gần bản bị con voi ấy quật chết mà voi chỉ bị thương nhẹ. Dân bản, già trẻ lớn bé đều mến voi. Con vật khổng lồ thực tình khôn. Quản tượng không xiềng xích. Mùa hái mía, voi có một thửa riêng tự do, ăn hết không hề lẫn sang thửa khác. Voi lại thích trẻ con. Con nít trong làng thường đi hái lá tre non mang về cho voi, chơi đùa bên cạnh, chưa bao giờ xảy ra tai nạn đáng tiếc.

Thế mà cách đây hơn tháng, voi bỏ bản đi vào rừng sâu, rồi hai lần trở lại phá tan mấy căn nhà đầu bản, chỉ phá nhà, ruộng vườn, không phạm đến sinh mạng. Dân bản đào hào ở những nơi đất bằng. Voi không qua được lần đầu. Lần thứ hai voi kéo đá và thân cây lấp hào, đi qua, phá thêm hai căn nhà. Tinh khôn của voi này thực đặc biệt. Bản trưởng nói ngày mai dân bản hội họp quyết định về số phận của voi.

Tú Thái nghe bản trưởng, ôn lại những mẫu chuyện đặc biệt về trí khôn gia súc, chàng nói với La bản trưởng:

- Thưa đại bá, ngu diệt thiết tưởng sự thay đổi bất ngờ của voi hẳn có một nguyên nhân, mà nguyên nhân ở sự lầm lẫn của con người.-

La Đại Hoàn:

- Tôi cũng nghĩ vậy, nhưng lấy làm lạ, những con chó trong làng thành tông phạm, không hề cắn sủa báo voi trở về nên dân bản phải thay nhau thức canh phòng. Trái lại lần thứ hai voi trở về phá phách nhiều con chó chạy lại chung quanh vẫy đuôi vui mừng !-

Nói tới đây đến cổng La trang. Gia nhân dắt ngựa vào tàu.

Tú Thái nhìn nếp nhà chính, hai tầng (nói kiểu Việt Nam, 2 tầng = nhà trệt + tầng gác), kiến trúc đặc biệt kiểu Trung Hoa, mái cong, ngói ống màu xanh lá cây. Tầng trệt, tường gạch dày kiên cố, có mấy cửa sổ tổ ong còn tầng trên là một hành lang mở rộng, tường thấp dai nâng đỡ một dãy chậu hoa đủ màu sắc tuy đã cuối thu.

Tú Thái cùng La đại bá đi trên sân gạch giữa hai hàng chậu cây cảnh Á« bồn trai Á» (bonsais) cực kỳ mỹ thuật, bày không trật tự thước thợ, mà theo lối đi uốn khúc tới thềm nhà.

Tú Thái đi đứng không được tự nhiên. Chàng thoáng thấy trên lầu, nấp bóng một giai nhân, cạnh chậu hoa cúc vàng (một thứ cúc sớm đặc biệt ở vùng này). Giai nhân quan sát từ khi chàng đưa chân qua ngưỡng cửa.

La đại bá biết con gái mình đang tò mò quan sát chàng trai, nói to lên tầng lầu:

- Cúc Xuyên con, xuống kính chào Trần công tử !-

Tú Thái ngạc nhiên về cách ăn nói tự nhiên của La đại bá (không bao giờ ai lại gọi con gái ra chào khách lạ) thì giai nhân đã phi thân từ lầu xuống ssân, nhẹ nhàng như bông hồng trước gió, trước mặt Tú Thái, vòng tay cúi đầu:

- Tiện muội La Cúc Xuyên kính chào Trần công tử !-

Tú Thái luống cuống:

- Không dám, không dám, chính ngu hạ xin kính chào La cô nương và xin lỗi đường đột theo La đại bá tới đây.-

La đại bá mỉm cười:

- Cúc Xuyên con, tại sao hồn hào, không đi thang gác ?-

Cúc Xuyên ngược mắt:

- Xin lỗi phụ thân, xin lỗi công tử!-

Cúc Xuyên, một giai nhân, đôi mắt to đen, hàng mi cong dài, lông mày tự nhiên không gọt sửa, không tô son điểm phấn nhưng đôi má ửng hồng, cặp môi mọng đỏ tự nhiên. Vóc dáng mảnh mai tầm thước, nhưng đôi bàn tay đặc biệt, ngón búp măng dài thon, đôi tay của văn nhân, không phải đôi tay của nữ võ sĩ. Dáng điệu kiêu kỳ, tương phản với hình ảnh khi phi thân xuống đất. Hai mớ tóc huyền tỏa trên hai vai của bộ áo sơn cước, quần ống chèn, lụa nhuộm chàm, chân đôi trong đôi hài sảo đen, trên mũi có đính một con phượng nhỏ bằng bạc. Khuôn mặt trái soan toàn vẹn và nụ cười tinh nghịch.

Cúc Xuyên theo thân phụ và Tú Thái vào sảnh đường.

Nàng hỏi gia nhân đỡ hành lý của quý khách. Sự thực hành lý đâu có nhiều. Cúc Xuyên nhìn thanh bảo kiếm của Tú Thái, trầm trồ khen ngợi. Không ngần ngại, Tú Thái trao nàng bảo kiếm, xin nàng cất hộ trên giá, trong sảnh đường. Cũ chỉ khác hẳn Bồ Y Quái Khách. Bồ Y khi rời kiếm, thì có roi da, mà khi không có hai vũ khí ấy thì còn khẩu Bát Hòa Tiên Cô. Tú Thái không ngần ngại, vì lễ phép, vì phong tục, cố bỏ hết vũ khí đem theo. Chàng nghĩ thầm: ở đây, bầu không khí an lành, đáng tin.

La đại bá cáo từ vào phòng trong được vài phút thì thấy gia nhân tất cả ngược xuôi, gia nhân hỏa đầu vào khu bếp tới tập. Nghe thấy tiếng lợn, gà vịt kêu Á« cấp cứu Á»...

Tú Thái và Cúc Xuyên tự nhiên trò chuyện trước một án thư dài quá khổ. Cúc Xuyên đang khoe Tú Thái những minh họa phong cảnh trong vùng. Thảm phục nét bút duyên dáng mềm mại của giai nhân. Chàng chỉ tiếc đó là kiểu vẽ của trường hội họa Trung Quốc, trừ mấy bức họa lá hoa thì đặc biệt khác thường. Cúc Xuyên dùng sắc nét tương phản. Nhất là bức học hoa cúc dưới trăng...những cánh cúc trắng trong tương

xứng với bóng trăng tròn...còn cảnh lá thì xám nhạt...tất cả trên nền đen thẫm ! Sắc nét tương phản là khía cạnh đặc biệt của Cúc Xuyên nữ họa sĩ.

Tú Thái hết sức ngợi khen, khuyên Cúc Xuyên tiếp tục lối họa đặc biệt, ra ngoài khuôn khổ thông thường. Vùng này, trai gái chuyện trò tự nhiên nên Tú Thái thêm cởi mở, cùng Cúc Xuyên đàm thoại không e dè, ngượng ngùng như ở hạt Cẩm Giang.

Cúc Xuyên chỉ trăng tròn trong bức họa:

- Đây là tuổi của tiện muội !-

Chỉ một đóa hoa cúc mười sáu cánh trong bức họa Tú Thái hay bướm:

- Còn đây là những năm ăn hại của ngu huynh !-

Ngừng vài giây, Tú Thái thêm:

- Bức họa đẹp tuyệt trần, vì chính đóa hoa vẽ hoa. Biết La cô nương họa chậu cúc ; cạnh giếng nước, dưới ánh trăng, ngu huynh đề nghị La cô nương cho phép biên hai câu thơ dưới bức họa:

Cúc sương tắm ánh trăng vàng

Xuyên quang cúc tỉnh, giếng càng thêm trong

Cúc Xuyên nghe hai câu thơ, đôi má đỏ bừng, cặp mắt sáng ngời, trả lời:

- Em xin cảm ơn hai câu thơ. Hai từ đầu tên em ! nhưng anh nói cô Cúc tắm ánh trăng vàng, tiện muội không khỏi hổ thẹn trước mặt thi nhân. Xuyên quang cúc tỉnh, cúc này là cỏ cúc, tỉnh vừa là Ắ« giếng Ắ» chữ hán, vừa là Ắ« tỉnh dậy Ắ», tiếng nôm, tiện muội xin bái phục. Tiện muội chưa được cùng gia nghiêm qua miền Cam Cốc, Trung Hoa để coi cúc tỉnh và cỏ cúc làm ngọt nước giếng. Tôn huynh dẫn tiểu muội đi coi chẳng ? Ánh trăng xuyên qua cánh cúc ! Tiện muội xin nhận hai câu thơ !-

Dứt lời, Cúc Xuyên lấy bút nghiên viết: ngạc nhiên thứ hai cho Tú Thái. Nét bút mềm mại: hai câu thơ viết bằng chữ Quốc ngữ mới, hai dòng bay bướm. Viết xong, trao bút cho Tú Thái. Chàng viết tiếp dưới hai câu thơ:

Ắ« Thạch Đào hoa khô Cúc Xuyên họa, Trần Nguyên Thái cảm đề Ắ»

Cúc Xuyên đỏ mặt đòi xóa bỏ hai chữ Ắ« hoa khô Ắ». Tú Thái không chịu. Đôi trẻ đang Ắ« tranh chấp Ắ» thì La đại bá trở lại sảnh đường. Hai trẻ được La đại bá cho hay, ông ta đã cho lệnh bày dạ tiệc.

Ba người đang hàn huyên thì nghe tiếng xuống thang. La đại bá tới đầu thang đón, Cúc Xuyên và Tú Thái đứng sau. Đó là một lão trượng dáng vóc cao lớn, vẻ mặt hồng hào, tóc tuyết bạc ẩn dưới một chiếc mũ không vành, gấm xanh, viền đỏ. Lão trượng mặc chiếc Ắ« xường xám Ắ» dài tới chân. Một tay cầm điều cần trúc dài, còn tay kia, chiếc quạt lông to. Tú Thái nghĩ thầm: quạt lông chắc hẳn là thói quen, vì bây giờ mùa thu mát mẻ, đoán là một thứ vũ khí quen cầm. Xuống theo một bà lão áo gấm hồng dài phủ trên quần trắng. Tóc tuyết trắng búi trên đỉnh, đi đứng nhẹ nhàng, mặt hồng hào, đôi mắt tinh anh.

La đại bá quay lại Tú Thái:

- Thân phụ và thân mẫu của ngu hạ.-

Tú Thái cúi đầu kính chào. Phân ngôi chủ khách. Lão trượng tên La Cường, niên tuế ngoài tám mươi nhưng tinh anh dũng mạnh. Lão trượng nhắc qua vụ án Thiện Thành, nhưng hỏi thăm nhiều tin tức Kẻ Chợ. Cứ theo ý phục của lão trượng và lão bà, Tú Thái tưởng mình lạc sang Trung Quốc. Biết Tú Thái thắc mắc, La lão trượng giải thích:

- Chúng tôi cũng như gia đình hiền diệt, từ xa xưa chúng ta thuộc giống Lạc Việt đã từ thung lũng sông Dương Tử Giang di cư xuống Nam từ mấy ngàn năm...từ Bắc xuống giang Đông...rồi từ Giang Đông xuống giải đất An Nam...Theo gia phả, tổ tiên họ La đã định cư trên giải đất này từ thời thứ sử Tiêu Tư. Chúng tôi là con dân An Nam Quốc, không phải người Hán nữa. Vả lại hiện nay Hán Quốc hiện bị Mãn Thanh chiếm đóng...-

Lão trưởng nói chuyện mạch lạc, tinh tường, còn lão bà chỉ mủm mĩm đưa mắt từ Tú Thái sang Cúc Xuyên, rồi lại từ Cúc Xuyên sang Tú Thái.

Chưa xong chuyện thì quan khách bắt đầu vào La trang. Đông người, tiệc đặt ở nhà ngang, bàn dài hơn trăm ghế dài.

La đại bá giới thiệu Tú Thái với chánh võ sư, nữ lang võ y thiên thanh, chàng thoảng nhìn ở sân đình ban chiều. Giáo sư hai mươi tuổi tên Nguyễn Thanh Duyên, đồ đệ của Đào Ngọc Thanh sư mẫu, cùng gia đình lên Thạch Đào định cư năm sáu năm nay. Hai phó võ sư là học trò giỏi của nữ giáo sư. Ngoài ra dự tiệc đều là chức trách trong bản, và một ít con nít đi theo nữ giáo sư.

Một dãy bạch lạp sáng trưng. La đại bá đưa Tú Thái đến ghế danh dự. Tú Thái vội vàng cương quyết từ chối. Biết rằng bản Thạch Đào ưa chuộng văn học...nhưng nếu bằng Tú Tài là bằng nhãn, Thám hoa, Tú Thái cũng không thể ngồi ghế danh dự vì tuổi còn non, huống chi là văn bằng tú tài. Sau cùng ghế danh dự dành cho Lão trưởng La Cường. Bàn tiệc nam nữ bắt phân. Tú Thái được lão bà sắp ngồi đối diện với Cúc Xuyên. Chàng để ý tới Á « quái kiệt Á » đối diện với nữ giáo sư Thanh Duyên. Y phục kỳ quái, cao lớn vạm vỡ, đôi mắt sâu sâu sáng quắc dưới đôi lông mày rậm rì gần giao nhau, tóc không chải bới, còn bộ ria và râu quai nón như gọt tĩa qua loa. Vẻ trong dữ tợn, nhưng hiền ngàng minh chính. Quái kiệt họ Đỗ, tên Thúc Toàn. Đỗ quái kiệt, quê quán Đảng Trong, không rõ miệt nào, đến định cư đã gần chục năm, sau khi chu du thiên hạ từ mười lăm đến hai mươi. Năm nay khoảng ba mươi. Tiếng nói như lệch vớ. Con trẻ hay bắt chước nhảy lại giọng trầm bổng nhưng quái kiệt vui cười, không hề giận dữ. Nghe nói Đỗ quái kiệt say mê nàng Thanh Duyên từ mấy năm nay. Cách đây mấy tháng nhờ mối lái nhưng Thanh Duyên cùng gia đình chưa trả lời dứt khoát. Nét dáng Đỗ quái kiệt tương phản với cách kiêu thanh tao của Thanh Duyên nên dân bản cho không xứng đôi vừa lứa.

Quái kiệt thì quái kiệt thực. Con vật Quái Kiệt cười cũng là quái vật. Có sừng như trâu mà không phải trâu ; da thì như bò mà không phải bò ; có bờm và đuôi cùng bốn chân như ngựa mà không phải ngựa. Có râu dưới cằm như dê mà chẳng phải dê. Quái kiệt gọi nó là giác mã, ngựa có sừng. Con vật ấy buộc ở cổng La trang lại hiền lành từ tốn ăn cỏ và những lá cành gai góc ở bụi cây, không hề bị tổn thương trong mồm miệng. Nghe đâu con vật kỳ quái ấy, Đỗ Quái Kiệt mua được của một người Hòa Lan mang từ xứ lạ xa xôi nào đến đây. Quái kiệt quen dạy thú vật, khi đi theo đoàn mã vĩ chu du thiên hạ. Người Hoà Lan có cảm tình với Quái Kiệt, thuận bán cho Quái Kiệt con giác mã kỳ khôi ấy. Cũng chỉ vì có chân trong ban mã vĩ hát xướng, nên Đỗ quái kiệt không được đi thi, dù văn học cũng vào bậc khá.

Đỗ quái kiệt phụ trách an ninh của Bản, ai ai cũng quý mến. Mà cảm tình Thanh Duyên dành cho Thúc Toàn có lẽ cũng nhiều, tuy chưa trả lời dứt khoát, nếu căn cứ ở khoé mắt lúc nàng nhìn Thúc Toàn, trĩu mến dịu dàng của nàng, ngay trong bữa tiệc.

Thanh Duyên là đồ đệ của sư mẫu Đào Ngọc Thanh nên cách tổ chức nhà trường cũng giống sư phụ. Chương trình văn võ song toàn. Về văn không có Tứ Thư, Ngũ Kinh, theo chương trình Trần Bắc, nhưng đặc biệt ở đây có dạy chữ Hán. Phải chăng dân chúng vùng này còn giữ nhiều phong tục Trung Hoa ? Chi tiết này không quan trọng đối với thời ấy. Chỉ biết dân chúng bản Thạch Đào rất trọng văn học. Họ đón tiếp trịnh trọng Tú Thái không những vì văn học, nhưng chính vì danh vang vự án Thiện Thành.

Trong phần văn nghệ của bữa tiệc, một em nhỏ ca bài ngụ ngôn của Lâm Nguyệt Ánh (Quang Anh đã nói đến khi yết kiến Chúa Trịnh, trong một hồi trước của truyện này). Bài ngụ ngôn Á « Chúa tể sơn lâm Á », rồi đến một thiếu nữ đệm nhịp trên khúc tre bương, ca bài thơ rất dài nhan đề: Công lý Thiện Thành, thật thương tâm ai oán. Tú Thái không ngờ dân gian đã để ý đến câu chuyện Thiện Thành, lại không ngờ sau này, bài hát lan đến Kẻ Chợ, và chuyện hàm oan được phổ thành một vở tuồng bốn cảnh.

28. Chương 28

27.Cùng dân làng bàn kế cứu voi,

Trong tiệc vui, chuyện vài nghĩa khuyên

Nhân dịp đông đủ chúc vự, Tú Thái hỏi thăm chuyện voi. Dân làng tỏ vẻ lo ngại nhắc đến quyết định của hội đồng hương chính: Bản chết voi bằng tên độc. Chiến thuật giết chết voi đã được chuẩn bị. Mấy chục

mũi tên tẩm thuốc độc sẽ bắn vào những nơi yếu mỏng của voi. Thực ra, họ không muốn bắn chết, nhưng biết làm gì khác ?

Tú Thái hỏi quản tượng, dân làng trả lời quản tượng đi vắng, dẫn một voi con đến một bản khác, năm ngày nữa mới về. Một ý nghĩ thoáng qua trí óc, khi nghe có voi con. Tú Thái vội vàng đứng dậy xin phát biểu:

- Thưa lão trưởng, thưa quý vị. Xử tử voi không chắc là hợp tình hợp lý. Gia súc sống lâu năm với chúng ta, nhiều khi có điều chi thất vọng bức tức, không thể tỏ bày ý kiến với chúng ta nên chỉ có cách làm cho chúng ta lưu ý. Được đi cùng La đại bá, tôi đã quan sát nơi voi phá phách thì thấy voi chỉ phá phách lấy lệ rồi bỏ đi. Voi giận dân làng về việc gì. Chắc chắn vì quản tượng đã mang voi con đi nơi khác !-

Dân làng phản đối, vì voi con không phải do voi đẻ, quản tượng mua của người buôn voi cách đây hai năm.

Tú Thái:

- Voi con sống với voi cái hai năm thì có thể voi cái coi nó như con rồi. Ngụ hạ tưởng rằng đây chỉ là cách phản đối của voi cái. Cúc Xuyên cô nương và tôi có phương pháp bắt voi !-

Cúc Xuyên nghe tên giật mình, ngược nhìn Tú Thái nhưng không phản đối. Từ nãy, nàng chưa hề có dịp nói chuyện voi với Tú Thái, nhưng nàng lặng im, đồng tình.

- Chúng tôi có phương pháp bắt voi - Tú Thái tiếp - nếu dân bản trì hoãn án lệnh tử hình. Nhưng trước khi quý vị quyết định, tôi xin kể vài câu chuyện gia súc mà chính tôi chứng kiến. Tôi muốn kể về loài chó. Mà trước khi kể chuyện này, xin hỏi nơi đây quý vị nào đã ăn thịt chó ? (Tú Thái nhìn quanh, ai cũng lắc đầu, thì ra vùng này không ai ăn thịt chó). Sướng khẩu khoảnh khắc mà vô tình mắc tội giết giống gia súc quý mến loài người nhất. Tôi tưởng rằng họ nói thịt chó ngon khác thường chỉ vì tâm lý mà thôi. Ăn miếng thịt chó tội lỗi thì ngon hơn, ngon vì tội lỗi, không phải ngon vì vị giác. Bởi vì khi người ta giết chó, trong thâm tâm họ biết là giết một giống vật ở cạnh con người. Chó không phải là món ăn thường xuyên của người. Có thể ngụ hạ quá ham mê bệnh vực loài chó nên đang ngụy biện, nhưng ngụ hạ xin kể vài câu chuyện sau đây:

Cách đây ít năm ở Kinh Bắc, một người hành khất sống với một con chó trong một căn lều biệt lập giữa cánh đồng làng Vệ Hảo. Một thời gian khá lâu, người ta không thấy người hành khất già và con chó lang thang trên đường. Có kẻ tò mò đến lều, thì thấy ông lão đã chết vài ngày trước. Dưới chân ông, một con chó mới chết không lâu. Thì ra ông lão bị bệnh không đi hành khất, con chó trung thành đi ăn trộm mang về cho chủ, nào bánh đa, nào bánh giò, nào trái cây đủ thứ. Những thứ này như xếp gọn dưới chân ông lão. Hương lão điều tra kết luận rằng. Ông lão chết vì già nua, con chó không biết chủ chết, đi ăn trộm đồ ăn về cho chủ, nó hiểu, rồi nó cũng không ăn, chết theo chủ. Dân làng an táng cho con chó cùng với ông lão. Trên mộ chí khắc chuyện trung thành của con chó ấy.

Bà cả Chèm, ở phường Hồng Mai Kẻ Chợ, sống một mình với một con chó cái. Bà rất nghèo, có hai con trai bị bắt lính thú, gần hai mươi năm rồi không tin tức. Bà già mòn mỏi trông đợi hai con, đơn khiếu nại mang vào cửa quyền không bao giờ tới tay chức trách chỉ vì không có tiền dứt lót thư lại. Sau cùng một tên đội lại phủ chúa, không biết cơ quan nào hứa giúp, nếu bà thu xếp một số tiền, không rõ bao nhiêu, nhưng chỉ là bà Cả Chèm phải bán con chó cái vừa để năm con rất đẹp, bán cả bảy cho một người lái buôn miền ngược.

Bà chỉ có con chó cái ấy là bạn sinh sống dưới mái nhà nghèo nàn. Nhận tiền của lái buôn xong, bà vỗ về âu yếm con chó: « Vện ơi, Vện ở với tao, bao năm tình nghĩa mà nay tao phải bán đi, thực đau lòng. Nhưng Vện ơi, mang con đi ở với chủ mới nhé. Ông bà ấy sẽ quý mến Vện, còn ở với tao, chỉ ngày ngày thêm nghèo khổ mà thôi Á». Bà chùi nước mắt.

Vện không sủa, không một dáng điệu phản đối, lặng lẽ theo ông lái buôn. Ông này là người thích nuôi chó. Ông bê cả ổ rơm nằm con chó, đặt ở góc xe thổ mộ của ông. Vện thì đi theo dưới đất. Dây thừng buộc Vện khá dài, nên Vện không khó khăn chạy theo. Vả lại thỉnh thoảng, ông lái cho Vện lên xe cùng với bảy con, ăn uống no đủ. Ông lái buôn không thấy Vện tỏ vẻ buồn rầu. Ông mừng Vện:

- Vện ơi ! sao Vện chóng quên bà Cả Chèm ? Bà không cho Vện ăn uống bằng tao hay sao ? Á»

Vện cho con bú, không một thái độ cải chính.

Gần hai tháng mới về đến nhà, ở bản Lai Mỹ, giáp giới Trung Hoa. Đàn con của Vện đã mở mắt mấy tuần. Ông chủ lái buôn rất chiều chuộng, bà chủ cũng thế, kể cả hai đứa con nhỏ, chơi đùa với Vện cả ngày.

Vện ở đây thực sung sướng, nhà cửa rộng rãi không như ở Kê Chợ. Chuồng Vện và bầy con ở ngoài nhà nhưng ở nơi khô ráo, có chần song chống đỡ dẽ thú. Đêm đến, ông bà chủ cho Vện và đàn con lên nhà sàn. Họ biết Vện, chó tỉnh thành, không quen tự mình chống chọi dẽ thú.

Đàn chó con không mấy lúc đã lớn khôn. Một năm tuổi chó ở rừng núi, đủ cho đàn chó con học hỏi nhiều. Ông chủ dạy đàn chó con đủ mọi việc, trông nhà, canh gác đàn vịt, đàn gà, và việc đi tìm một thứ nấm thơm đặc biệt ở vùng này. Khứu giác của chó giúp ông tìm ra nơi có nấm thực nhanh chóng. Lại dạy đàn chó phân biệt nấm độc và nấm ăn. Chó kiếm nơi có nấm thì sủa lên gọi chủ, không bao giờ cắn vào nấm.

Tú Thái nói tới đây, Đỗ quái kiệt đứng lên:

- Tôi xin lỗi ngắt lời Trần công tử, tôi cần phải nhắc lại chuyện bản chúng ta mà quý vị còn nhớ. Đồng ý với Trần công tử, chó có khứu giác đặc biệt, có thể đánh hơi ngửi thấy những hương thơm hay mùi hôi bay ra từ cách xa nhiều dặm !

Tôi biết quý vị chưa quên. Hai con nít nhà họ Lý đi chơi quá chân lạc trong rừng sâu, chúng ta kiếm tìm hai ngày không thấy. Sau cùng, kiếm ra mấy ngày sau, nhờ hai con chó săn của La đại bá. Cho chó ngửi quần áo của hai đứa trẻ. Hai chó ngửi hít rồi vùng chạy vào rừng. Chúng ta theo chó tới nơi hai đứa trẻ. Hai đứa ôm nhau, mê mệt cạnh gốc cây. Bên cạnh hai trẻ, con Vành, chó của hai đứa trẻ, nằm duỗi chân ra đằng trước, đầu đặt trên hai chân, thể canh phòng, rình mò. Khi chúng ta đến nơi, con Vành bị thương khắp mình mẩy, chỉ còn sức vẫy đuôi mừng rỡ.

Cứu được hai trẻ là nhờ hai chó dẫn đường. Hai trẻ còn sống sót là nhờ chó Vành. Vành đã bảo vệ hai trẻ, đánh nhau với một con thú mà sau này theo lời kể lại của hai trẻ, chúng ta biết là một con ngải cứu, thú vật hay ăn mồi chết, nhưng sẵn sàng tấn công những mồi sống nào yếu đuối.

Bản trưởng phụ họa:

- Không phải vì chuyện này đâu. Từ xưa dân bản này và các bản lân cận không ai ăn thịt chó. Chó vui chơi sung sướng. Chúng tôi không đánh đập dù bọn chó đã a dua với voi !-

Mọi người tỏ vẻ nóng ruột chờ nghe nốt chuyện con Vện bà Chèm. Tú Thái uống một chén trà, tiếp tục:

- Thế rồi, một buổi sáng, chỉ còn lại năm con chó, Vện mẹ không bóng dáng. Ông bà và mấy đứa con chờ bao ngày cũng không thấy. Sau cùng ông bà kết luận: chó tỉnh thành không quen đường rừng núi đã bị dẽ thú ăn thịt. Thương tiếc rồi cũng quên đi. Tính ra Vện ở với ông bà hơn một năm.

Cho tới một ngày kia ông lái buôn, vì công việc, trở lại nhà bà Chèm. Con Vện ở nhà sau chạy ra vẫy đuôi mừng rỡ. Nó cứ chạy quanh chân ông lái buôn. Ông lái buôn yên trí bà Chèm nuôi con chó khác, nhưng nhìn kỹ lại, thấy cái sẹo ở bắp đùi chân trái. Ông giật mình: chính là Vện mẹ ! Ầ» Chính là Vện mẹ - ông tự bảo - tuy nó không được béo tốt như hồi ở thượng du.-

Gặng hỏi, sau cùng bà Chèm nói:

- Thưa ông, chính là con Vện mẹ tôi đã bán cho ông năm kia. Đã bán cho ông, nay nó lại trở về. Không phải tôi dạy nó như thế. Tôi chưa dám nói thật, e ông nghi tôi lừa lọc.-

Cách đây mấy tháng, tiền ông Táo được mấy ngày, khoảng 27 hay 28 tháng chạp, tôi đóng cửa sang bên hàng xóm canh chừng nồi bánh chưng. Sáng tinh sương về, dụi mắt, nhìn thấy một con chó nằm ngang cửa. Thấy tôi, con chó chồm lên vẫy đuôi sủa mừng, nhưng sủa và vẫy đuôi yếu ớt. Giống như con Vện - tôi nghĩ thầm- nhưng không tin là nó. Tôi rất thương loài chó. Cho là chó đói ăn xin. Tôi mở cửa, châm đèn, lục bếp xem còn đồ ăn mang cho nó, thì nó đã theo vào nằm bệt. Châm đèn soi: thì ra con Vện. Vết sẹo bỏng ở đùi, tôi rất nhớ. Vội vàng châm bếp sưởi, kéo Vện vào gần lửa. Xem ra Vện chẳng còn sức lực. Bốn bàn chân sưng vù...mấy vết cắn ở đầu, ở lưng. Tôi thuốc thang tắm bổ cho nó, nay đã hoàn hồn. Đã bán cho ông, tôi không có tiền chuộc lại, vậy xin ông mang nó đi. Tôi không phản đối, nó là của ông, ông cứ việc mang đi ngay !-

Bà Chèm nói với âm thanh vô cùng thất vọng. Thất vọng, buồn rầu.

Từ nãy, ông lái buôn không nói gì. Ông ta cố giấu giọt lệ trên má. Ông ngồi xuống, vuốt ve Vện:

- Vện ơi, tao xin lỗi ! tao xin lỗi ! Xin lỗi đã mắng mày hôm ra đi, tưởng mày vô tình với bà Chèm. Tao không hiểu mày. Thì ra Vện ơi, mày đã đi theo tao để chăm nuôi đàn con. Con mày khôn lớn, mày trốn về với chủ cũ. Mày đã đi mấy trăm dặm đường hiểm nguy, mày làm thế nào kiếm lại được nhà xưa chủ cũ ? Thực tao có lỗi với mày quá, mày còn tinh khôn, trung thành gấp mấy loài người. Tao sẽ thương yêu đàn con mày. Tao đặt tên chúng nó là Ngũ Phúc, Nhất Phúc, Nhị Phúc...con Ngũ Phúc, tao sẽ đổi tên, từ nay sẽ gọi nó là Vện Phúc, để nhớ đến mày...

Ông lái buôn còn nói nhiều nữa. Không biết Vện có hiểu không ? Chỉ biết Vện sung sướng được ông lái buôn vuốt ve. Hồi lâu ông nói:

- Bà Chèm ơi ! Bà đừng tưởng tôi vô tình ác nghiệt. Tôi thương con Vện này lắm, tôi và bà phải chiều ý nó. Nó muốn ở với bà, tôi đâu đang tâm mang nó đi...mà không có giây phút nào tôi nghĩ đến đòi tiền. Bà thấy không ? Con vật tinh khôn hơn chúng ta. Đúng thế, vật tinh khôn hơn người. Tôi nói tinh khôn hơn vì vật không nghĩ xấu, làm xấu. Người mang tiếng tinh khôn tốt bụng, nhưng tinh khôn...để nghĩ xấu, làm xấu...Người đang sửa soạn chiến tranh đấy, sửa soạn đi chém giết lẫn nhau đấy, thế gọi tinh khôn sao được ? Không không, tôi không đòi lại tiền bà. Tôi để thêm một trăm quan tiền, bà chi dùng cho bà và cho Vện, hàng năm tôi sẽ đến thăm bà và Vện...Vện của tôi và bà !

Bà Chèm ngạc nhiên, luống cuống cảm ơn. Ông lái buôn sửa soạn cáo từ thì bỗng nhiên đầu phổ tiếng khăn khăn quen thuộc của tên lái chó, mua cho mấy hàng thịt chó ở Kẻ Chợ Á« Chó ! Chó ! có ai bán chó không ? Á» - Tiếp theo tiếng chó sủa vang, khắp phố...

Nhắc lại Trần Nguyên Thái, trong hội tiệc bản Thạch Đào kể chuyện con Vện của bà Chèm đi hơn trăm dặm (khoảng 500 cây số) từ thượng du xuống đồng bằng, về nhà chủ cũ.

Tú Thái không thể giải thích tại sao Vện lại kiếm được đường đi ? Linh khiếu đặc biệt ? Thính giác và khứu giác của nó ? Có thể nó đi theo vết của lái buôn từ Ngược đi Xuôi ? Có thể nó đi theo bờ sông ? dần dần theo mùi thị thành tìm ra Kẻ Chợ thì đến nhà chủ cũ không mấy khó khăn ?

Mọi người, sự thực không ai quan tâm đến Á« tại sao Á». Họ còn mỉa mai vì lòng trung thành của Vện. La lão trượng tần ngần suy nghĩ, còn lão bà chùi nước mắt lan tràn.

Chúng ta nhường lời Tú Thái:

- Ông lái sửa soạn cáo từ, thì đột nhiên, dội lên tiếng khăn khăn:

- Chó ! Chó ! Ai bán chó !-

Tiếng khăn khăn quen thuộc của gã buôn chó bán cho mấy hàng thịt Á« cây Á» Kẻ Chợ. Không đầy một giây, chó sủa vang từ đầu đến cuối phố. Ai có óc quan sát chắc phân tách những tiếng sủa tức giận, những tiếng sủa ai oán không phải tiếng sủa canh chừng nhà cửa.

Ông lái buôn:

- Bà Chèm ơi ! Tôi gọi thằng buôn chó nhé !-

Bà Chèm:

- Nếu ông khinh tôi, xin ông mang trăm quan tiền đi. Tôi không để ai bắt Vện làm thịt. Trước đây bán nó cho ông vì biết ông sẽ thương mến nó. Ông coi nó nuôi con thực sạch sẽ (Đúng vậy, ổ chó Vện sạch li lau. Không hiểu nó làm thế nào. Tổ chức khéo léo, rình mò có thể biết, nhưng thời ấy, và ngay thời nay, ở nước ta, có ai để ý đến cách sinh sống của thú vật ?)

Ông lái buôn:

- Đùa bà thôi. Xin hẹn sang năm về đây thăm bà và Vện của chúng ta.

Ông ra cửa. Bà Chèm tiễn. Vện quẩn quít bên chân ông. Nó theo ông mấy bước, chợt nhìn thấy anh buôn chó, nó cúp đuôi chạy về nhà.

Tú Thái tiếp tục:

- Bà Chèm và Vện ở cạnh nơi tôi trọ học, nên tôi biết tận tường câu chuyện. Đây là nói về trí khôn và cảm tình của chó. Không khỏi nói đến cái trí nhớ và những phản ứng bất ngờ của loài chó. Cũng như phản ứng bất ngờ của Voi Thạch Đào. Xin quý vị nghe tiếp chuyện sau đây, quý vị suy nghĩ để đối xử với voi Thạch Đào.-

Năm ngu sinh mười hai cùng song đường ngu ở Bến Sông, gần quán trà nổi danh của là Lâm Nguyệt Ánh. Có người cho tôi một con chó, mà người coi tướng chó hết sức ngợi khen. Lông nâu vàng, vện đen như hổ. Tứ túc huyền đề, đuôi cờ, hai tai nhỏ, đầu có chữ vương.

Con chó và tôi thành đôi bạn...quý vị mỉm cười vì tôi đã cho nó ngang hàng với tôi. Còn trẻ con, tôi không có óc tưởng tượng dồi dào, nên đặt tên nó là Hổ Khuyển. Nó theo tôi đi khắp nơi. Tôi đến trường học thì nó chờ ngoài sân, có khi mon men đến gần bên dạp nứa, ngẩng cổ nhìn vào lớp học. Cái roi mây của sư phụ, nó cũng e sợ như tôi...

Làng Bến Sông, và các làng lân cận rất nhiều chó, cho nên, luôn luôn có lái chó từ Kẽ Chợ sang. Lái chó đẩy cái xe cút kít trên có một chuồng tre chia làm bảy tám ô. Hắn bắt chó thực tài tình. Một cái sào tre dài thông suốt, trong luồn sợi dây thừng rất bền. Đầu sào buộc đầu dây thành ra một thông lọng. Hắn bắt chó bằng thông lọng ấy, có khi quá mạnh tay, chó bị thương nặng nơi cổ. Có người ăn thịt chó thì có hàng thịt chó, có hàng thịt chó, thì có lái chó. Đó là lẽ thường. Cũng chẳng ai để ý đến số phận loài chó. Cho đến một ngày kia, thảm kịch xảy ra.

Thường thường, bác Hai Tựu (tên anh lái chó) đẩy xe cút kít đến đầu làng, cả làng vang tiếng sủa, rồi chó lẫn trốn hết. Nhưng hôm ấy, chỉ thấy và tiếng sủa rồi im bặt. Tiếng rao mua chó của Hai Tựu vang dội không trung. Rao vừa dứt thì tiếp theo Hai Tựu hét la inh ỏi.

Cuối vườn tôi chạy ra thì một cảnh tượng khác thường hiện ra trước mắt. Con Hổ Khuyển chỉ huy đàn chó tấn công Hai Tựu. Hai Tựu ngã lăn trên mặt đất. Hổ Khuyển chạy vòng quanh Hai Tựu, Hai Tựu bị tấn công mọi mặt hết phương chống đỡ. Hai con mực lớn nhất cắn nơi gót chân phải của Hai Tựu. Còn các con khác, khoảng ba chục con tấn công. Hai Tựu không tài nào đứng lên tẩu thoát.

Tôi hét mắng con Hổ Khuyển. Hổ Khuyển chỉ huy tấn công Hai Tựu theo chiến lược quân sự của con người. Dương Đông Kích Tây. Hổ Khuyển tấn công dũng mãnh ở đằng trước thì bọn Ấ« thủ hạ Ấ» tấn công đằng sau. Luôn luôn biến chuyển. Hai Tựu, con người ác nghiệt. Đầu dây thông lọng có mũi dao sắc bén dài khoảng năm, sáu phân. Hai Tựu dùng khí giới đó chống đỡ.

Đàn chó bỏ đi. Còn lại chiến trường ba con bị thương nặng và hai con chết. Nhưng Hai Tựu bị mười mấy vết thương khắp mình. Vết thương nặng nhất, gân chân phải bị cắn đứt. (Sau này Hai Tựu phải chống nạng). Tôi cùng dân làng tận tình chữa chạy. Cuối cùng, phá củi tre trên xe cút kít, đặt Hai Tựu nằm lên đưa xuống thuyền sang sông đưa về Kẽ Chợ.

Hổ Khuyển đi đâu không biết, và gần nửa số chó trong làng cũng biệt tăm.

Lưu ý quý vị đến một điểm, chưa giải thích được. Khi Hai Tựu ngã lăn trên mặt đất mà không có con chó nào cắn vào cổ, nơi có thể gây ra tử thương. Thì ra, chó cũng như ngựa, không có ý làm người tử thương. Ấ« Khi người ngã ngựa, ít khi ngựa đạp chân lên người Ấ».

Tú Thái không có giả thuyết nào giải thích. Ngày nay chúng ta đoán rằng, chó, ngựa, hay gia súc khác ở bên cạnh người lâu năm, được người ấy dạy luyện, nên đã có chương trình Ấ« cư xử tốt Ấ» đối với con người, trong gia tài di truyền của nó. Tuy nhiên chúng ta nên nhớ ở Phương Tây, có mấy giống chó được huấn luyện thành ác độc, hiếu chiến, chuyên môn cắn cổ môi, hay cả cổ người nữa.

Tú Thái tiếp tục, kể chuyện, suy luận rất hấp dẫn, cử tọa yên lặng, nóng lòng chờ đoạn tiếp:

- Chó trả thù, voi cũng có thể tức giận trả thù. Phần nhiều chúng ta có lỗi, có lỗi vì vô tình, vì vô tâm, vì coi thường. Quý vị tuyên án xử tử voi Thạch Đào, theo ngu sinh, là quá bông bột. Xin quý vị giao việc này cho La cô nương và ngu sinh. La cô nương đảm nhiệm chỉ huy, ngu sinh xin làm quân sư bên cạnh. Một khi quý vị giao quyền hành cho La cô nương- Tú Thái đưa mắt ra hiệu cho Cúc Xuyên,- xin hãy tuyệt đối phục tùng kế hoạch thi hành của La cô nương -

Cử tọa phần đông không hài lòng vì quyền chỉ huy giao cho một thiếu nữ mười lăm. Tú Thái nói thêm, sở

đi đề cử La Cúc Xuyên vì nàng đã cười con voi ấy nhiều lần. Voi nhìn thấy Cúc Xuyên, hy vọng sẽ bớt hung hăng.

Sau cùng mọi người đồng ý ; với điều kiện đoàn xạ thủ, tên tẩm độc sẵn sàng đối phó, nếu kế hoạch không thành.

Dạ tiệc kết thúc bằng thoả một màn vũ nhạc mà Tú Thái vô cùng thưởng thức. Dân nhạc do Đỗ quái kiệt chỉ huy, có trống lớn, trống con, rồi hai cây đàn ba mươi sáu dây kim, một đàn tre khoảng bốn chục ống tre khô dài ngắn khác nhau, gây âm thanh kỳ lạ. Đoàn vũ do Thanh Duyên điều khiển, mười lăm nữ sinh múa điệu cổ Chiêm Thành. Thường thức, vì trước đây, Tú Thái có dịp tập đàn ba mươi sáu dây kim khí, Đỗ quái kiệt sinh quán làng trong giáp giới Cao Miên nên biết chơi thứ nhạc có ảnh hưởng Ấn Độ và Chiêm Thành, trên dụng cụ này. Ưa viết truyện, ngoài quyển Á« Hành trình nhật ký Á», Óc tưởng tượng của Tú Thái đoán là Đỗ quái kiệt có mối sâu thâm kín, nên không muốn nghĩ đến nơi chôn nhau cắt rốn. sau này quen biết hơn, Tú Thái sẽ gạn hỏi, không phải vì tò mò, mà vì mục đích văn chương, ghi chép những chuyện đời gây đau thương khổ ải.

Sáng sớm tinh sương hôm sau, La Cúc Xuyên và Tú Thái dốc thúc trai trắng đào một hố sâu, sâu hơn lưng voi khoảng ba thước ta, rộng, dài hơn mình voi chừng nửa thước ta. Hố đào trên đường đi quen của voi. Dưới hố, đổ đầy một thước ta bùn ao. Trên mặt bùn lá gồi, lá sen, lá khoai, đủ các thứ mền rộng...san phẳng như mặt đường...canh phòng cẩn mật. Biết voi tấn công ban đêm, mà voi tấn công vào ngày trăng tròn. Họ hy vọng đêm nay, voi Á« đúng hẹn Á». Quả nhiên, trí nhớ voi ! Vào đầu Tuất, voi từ rừng chạy đến con đường chính. La Cúc Xuyên, tin ở tài phi thân của mình, đến trước voi:

- Voi ơi, Cúc Xuyên đây, làm gì mà giận Cúc Xuyên...-

Thấy Cúc Xuyên, voi ngừng lại. Dân bản xứ nín thở. Nhưng voi bỏ Cúc Xuyên tiếp tục tiến vào bản. Voi giận dữ thực, nhưng voi không tấn công Cúc Xuyên. Voi chợt nhìn thấy Đỗ quái kiệt và giác mã. Voi không ưa con giác mã lắm. Voi tung vòi lên cao, rống lên, hai chân trước rời mặt đất, rồi voi tấn công. Đỗ quái kiệt giục giác mã chạy trốn. Giác mã nhanh hơn voi, nhưng Đỗ quái kiệt cố ý ghìm cương. Một tiếng rầm, voi rơi xuống hố. Lớp bùn và lớp lá dày đỡ con voi. Hố sâu chật chội, voi không lên được. Dân làng reo hò sung sướng, mấy bó đuốc sáng rực. Con nít mang lá tre tươi đến. Cúc Xuyên đến cạnh an ủi. Voi như thông cảm, không tức giận, điềm tĩnh ăn lá tre.

Việc voi giải quyết hoàn toàn hai ngày sau khi quần tượng và voi con về bản. Dân bản phải đào một dốc dài để voi lên mặt đất. Voi trở lại thuần hòa, tiếp tục công việc dân làng giao phó.

29. Chương 29

28. Ở vườn đào Thái, Xuyên kết nghĩa,

La đại Thúc kể chuyện La gia.

Sau nhiều ngày tá túc ở bản Thạch Đào, Nguyên Thái lên đường phiêu lưu.

Đến trước La cô nương, Nguyên Thái vòng tay:

- Nguyên Thái xin bái biệt La cô nương. Hẹn La cô nương ở Trấn Bắc Trường cùng ngày này, năm sau ! -

Cúc Xuyên rực rỡ trong bộ võ y màu hồng, không nhìn Nguyên Thái, xiu mặt, không trả lời. Mọi người ngạc nhiên. La lão bà sắp mắng cháu thì gặp ánh nhìn van xin của chàng.

Cúc Xuyên hãy còn giận chàng vì cuộc đấu khẩu hôm qua, gọi là đấu khẩu nhưng thực ra chẳng có gì quan trọng. Chàng nhận thấy Cúc Xuyên có tính nết của một con trẻ được nuông chiều. Hiếu thắng, hay giận hờn, thực thà minh chính, nhưng không hiền hậu cho lắm. Nguyên Thái hơn nàng có một tuổi, nhưng trường đời học hỏi đã nhiều, khá cao tâm lý, khi đề cao Cúc Xuyên chỉ huy dân bản bắt voi.

Việc xong, mấy ngày sau, nhiều lần Cúc Xuyên muốn đo tài quyền thuật với chàng. Chiều ý, chàng tiếp Cúc Xuyên vài ba hiệp, Cúc Xuyên không hài lòng. Hôm qua, Cúc Xuyên muốn thử thách kiếm thuật, chàng ra

điều kiện xử dụng kiếm gỗ...Cúc Xuyên không vừa lòng lắm. Chàng nhận thấy đường kiếm Cúc Xuyên tươi đẹp như hoa nở mùa xuân, nhưng nhiều sơ hở. Không dám va chạm tự ái người đẹp, chàng nhắc khéo:

- Đường kiếm hiền muội đẹp tuyệt trần, nhưng khi chuyển thủ sang công, sư phụ tôi căn dặn phải để dành sức lực, không được có thể nào thừa và nhất là không bao giờ rời con mắt địch...-

Cúc Xuyên nhiều khi đi cho đủ đường kiếm, nhu bài học thuộc lòng. Nhược điểm ấy, chàng nói riêng với La Đại Bá, khuyên đại bá gửi nàng đến Trấn Bắc. Chàng cũng đến đó nhập học năm sau...

Nhắc lại, sau mấy chục hiệp đấu kiếm gỗ, Cúc Xuyên và Tú Thái đi thăm vườn đào của Bản. Vườn đào rộng mười mấy mẫu, mấy trăm gốc dọc ngang thành hàng quanh một nhà chòi, dãy cột nâng nhà bằng gỗ lim. Nếp nhà cực kỳ mỹ thuật, mái ngói đỏ nâu, hòa hợp với màu sắc núi rừng.

Trái đào ở đây hương vị đặc biệt, giòn, thơm ngọt, da đào như đá vân hồng, vì vậy người ta gọi là thạch đào. Có nhiều cành còn quả muộn, thực đẹp mắt. Khi qua một gốc cây, Cúc Xuyên chụm chân nhảy lên hái một trái đào. Chàng giật mình bái phục tài nhảy cao của nàng, nhẹ nhàng như lá bay theo gió. Chàng hết sức khen ngợi biệt tài: Chụm chân tại chỗ mà nhảy cao quá đầu chàng, không phải chạy từ xa lấy đà như các võ sĩ khác. Chàng hỏi bí quyết học tập, Cúc Xuyên cười nói:

-Anh cứ ở đây ba năm, em sẽ dạy -

Tú Thái biết phong tục vùng này, ba năm gửi rể, chàng vờ như không hiểu, trả lời:

- Thế thì hẹn đến năm sau, ngu sinh sẽ nhập môn sư phụ, còn hiện nay phải đi xa, thanh toán mấy việc cần...-

Cúc Xuyên không thưởng thức câu nói đùa lắm, nàng giận chàng thoái thác. Như mọi lần, không khí căng thẳng gây ra bởi Cúc Xuyên. May một lão trượng cầm gậy trúc xuống thang. Mớ tóc bạc phơ búi trên đỉnh đầu, hai hàng lông mày và bộ râu gần trắng như chiếc áo dài của lão trượng. Đôi hải sảo da nâu cùng màu với dây lưng lụa và cây gậy trúc. Dong dong cao như La lão trượng, hơi giống nhau, chắc có liên lạc họ hàng, Tú Thái nghĩ thầm.

Cúc Xuyên dẫn Tú Thái đến trước lão trượng giới thiệu, nàng gọi lão trượng là đại thúc.

Em trai của lão bá La Cường. Độc thân từ trẻ, nhận chức gác vườn đào, sống với trời mây, vẻ tiên phong đạo cốt.

Đại thúc nói:

-Cúc Xuyên tính tình nóng nảy, ương ngạnh, nhưng hiền ngang mình chính như nam nhi. Ta đã bảo bố nó phải coi chừng dạy bảo, không nghe, chiều chuộng nó, mẹ nó mất tích từ lúc nó đầy tuổi tôi. Hôm kia nó lên đây cầu cứu ta, muốn ta khuyên cháu ở lại Thạch Đào. Ta âm ừ, nhưng nghĩ đến ta thiếu thời tự do bốn phương, ta không có quyền cản trở chí khí nam nhi của cháu...-

Đại thúc nói đến đây thì Cúc Xuyên về tới giữa vườn.

Đại thúc nói nhỏ:

- Hay là cho nó đi theo cháu, sau khi...-

Từ nãy, Tú Thái suy nghĩ mung lung. Sau cùng chàng nói:

- Thưa đại thúc, cháu còn trẻ quá, chưa hề nghĩ đến chuyện tơ duyên...-

Đại thúc chưa tha:

- Nếu cháu ở La Trang ba năm thì vừa đúng...-

Chưa kịp trả lời thì Cúc Xuyên đã nhảy lên nhà sàn, kéo Tú Thái cào từ.

Vừa dứt lời từ biệt, Cúc Xuyên phi thân xuống đất. Tú Thái ngập ngừng vài giây trên sàn nhà, định phi thân xuống theo, nhưng sau ngừng lại, từ tốn xuống thang. Cúc Xuyên trên mình ngựa ghim cương, nóng ruột. Tú Thái chậm rãi lên ngựa trong khi trên nhà, Đại thúc mỉm cười trông theo đôi trẻ.

Cúc Xuyên giục ngựa phi bay, thỉnh thoảng ngoảnh lại. Tú Thái trái lại ghìm cương, không cho ngựa hồi tầu quen sang nước đại.

Không thấy Tú Thái theo kịp, Cúc Xuyên xuống ngựa chờ. Khi Tú Thái đến nơi, nàng dịu dàng, bề trên:

- Anh đừng sợ, con ngựa của anh hiền nhất tầu...Anh người miền xuôi không quen cưỡi ngựa, em sẽ dạy anh, rồi anh sẽ thích thú nghe gió thổi bên tai khi ngựa phi bay.-

- Xin tuân, nhưng hẹn lần sau, mai anh lên đường...-

Tú Thái ngồi xuống mỏm đá bên đường.

Phiến đá nhỏ hẹp. Cúc Xuyên cũng ngồi xuống bên. Tú Thái vội ngồi lui sang bên, nhường chỗ. E thẹn của chàng trai Kể Chợt trước tự do, tự nhiên của cô gái sơn lâm. Quá gần mỹ nhân, chàng luống cuống cố kềm giữ xuân tình đột khởi dâng lên vì hương thơm tự nhiên của đóa hoa chớm nở, hương thơm tự nhiên của làn da ngà, quyến rũ, chinh phục. Trong thoáng giây, hiện lên trong mắt chàng hình ảnh thiếu phụ hàm oan trên bè chuối (vụ án Thiện Thành) mà lần đầu tiên chàng nhìn thấy thân thể một phụ nữ không mảnh vải chớ che. Hình ảnh vừa gợi đau thương, vừa gợi dục tình của chàng trẻ còn ngây thơ thể chất.

Tú Thái vội trốn tránh vào mẩu chuyện liên tiếp.

- Cúc Xuyên cô nương - chàng trở lại lễ độ, gần như khách sáo - tôi thắc mắc từ buổi dạ tiệc, không được bái yết thân mẫu cô nương, mà mấy ngày sau tôi cũng không thấy bà. Xin lỗi cô nương, tôi có tò mò hỏi thì ai nấy thoái thác, lại khuyên không nên nhắc đến câu chuyện đau thương này...Cô nương coi tôi như anh trai, tôi mới dám đường đột hỏi thẳng cô nương...-

Cúc Xuyên buồn rầu nhìn qua thung lũng, dãy núi xanh lam xa tắp:

- Em cũng hỏi, nhưng chẳng ai nói. Chỉ biết thân mẫu em đi xa khi em lên một. Hỏi thân phụ cũng không được, cho nên nhiều khi em bức tức. Chỉ biết mẹ em tên Kim Chi, họ Ngô, sinh quán miền xuôi, không biết rõ nơi nào. Nếu em biết, em đã bỏ nhà đi tìm.-

Tú Thái dịu dàng ngắt lời, trở về thân mật:

- Nay anh mới hiểu em. Em thiếu tình mẫu tử. Là phận gái, em càng thiếu hơn, cho nên...Tú Thái ngập ngừng vài giây. Thôi để anh dò xét, nếu có thể, giúp em tìm thân mẫu...nếu thân phụ em..cho phép.-

Nói thế, nhưng Tú Thái nghĩ thầm: Chuyện giấu giếm, hẳn là chuyện không vui, tổn thương danh dự, hay quá đau lòng. Nếu tiện, chàng điều tra, ghi lại trong mục chuyện đời, sau này thành tập truyện ngắn đầu tiên trong nước, đó là sở nguyện văn chương của Tú Thái.

Chợt nghĩ ra diệu kế để trốn tránh bấy tình, chàng nói:

- Cúc Xuyên em, khi ở vườn đào, anh chợt nghĩ đến Lưu, Quan, Trương, anh thề với thần vườn từ nay coi em như em gái của anh. Thân mẫu em cũng như thân mẫu anh. Anh sẽ thay em đi tìm.-

Phản ứng tức thì sôi động, nàng trách móc tới tấp:

- Tại sao không hỏi em trước? bây giờ em làm sao? Em đâu có muốn làm em gái anh...em muốn làm...-

Cúc Xuyên ngập ngừng...chàng sẽ lợi dụng sự sợ hãi thần thánh của cô nàng.-

Chàng nói:

- Chúng ta học xong ở Trấn Bắc, về đây làm lễ giải thề không muộn.-

Cúc Xuyên không nói gì, mặt đăm chiêu, bức tức, mỗi khi Tú Thái muốn nối lại chuyện trò, nàng trả lời không biết. Cứ thế cho đến La Trang.

Ngựa vừa qua ngưỡng cửa, Cúc Xuyên nhảy xuống, vắt cương lên bờm, đập tay đuổi ngựa vào chuồng, chạy thẳng lên lầu. Bữa cơm tối không thấy mặt. Lão trượng, đại bá và lão bà, như quen với sự kiêu diện của Cúc Xuyên, không ai để ý.

Tú Thái hết sức ân hận. Chàng thực thương mến cô Cúc Xuyên tuy niên tuế trắng rằm mà tuổi tâm tình thì như cô bé mười một mười hai. Lại tiếc chính chàng tuổi tâm tình thì xa hơn nhiều bước. Chàng tặc lưỡi,

hóm hỉnh, Cúc Xuyên không phải người con gái đầu tiên chàng hạnh ngộ. Chàng nghĩ đến Mai Trang Hồng, cháu tri huyện Cẩm Giang, Từ Diêu Hồng, xã Tuy Hòa. Và chàng nghĩ đến ba năm Ấ « gửi rể Ấ », mai một nam nhi...Tình yêu hay là sự nghiệp ? Chàng quyết định tiếp tục đường sự nghiệp. Sự nghiệp nào chưa rõ ! Phiêu lưu là chính.

Cơm xong, Tú Thái mượn ngựa trở lại vườn đào.

Đại thúc vui vẻ. Phân ngôi chủ khách. Người nhà mang lên khay trà khói bốc hương thơm. Chắc hẳn đại thúc bằng lòng, ít khi có khách hàn huyên.

- Hiền diệt muốn biết phải không ? Đại thúc không vào đề khách sáo, nhìn thẳng Nguyên Thái, ngừng vài giây - không chờ chàng trả lời, tiếp tục - cháu sắp nhập môn Trần Bắc ? Ngu lão thực vui mừng, cháu sắp đến một nơi mà triết thuyết Vương Dương Minh được đề cao.

Tri - Hành ! phải không cháu ? Cái tò mò của cháu dành cho Tri, nhưng nếu có Tri, cháu Hành ra sao ? Ta biết cháu, cái gì cũng muốn Tri, hồi chiều ta thấy cháu nhìn một miếng đất gốc cây đào quan sát. Cháu muốn Tri để giải - giải nghĩa tại sao có trái đào tuyệt ngon mùi vị...sự liên lạc giữa đất nuôi và hạt giống !

Trong thời kỳ quan du đất nước, ta đã đi mọi nơi Đàng Trong. Đàng Ngoài. Ta đã quan sát những nơi có người ngoại quốc đông, tây. Phố Hiến (Hưng Yên), Hải Phố (Faifo - Quảng Nam) và Cù Lao Phố (Biên Hòa). Ta đã đọc di bút của Chu Thuần Thủy, học phái Vương Dương Minh, cách đây hơn trăm năm bỏ nước Trung Hoa dưới quyền đô hộ Mãn Thanh, định cư ở Hải Phố, truyền bá triết thuyết Tri-Hành. Tiếc thay nhân sĩ bịt mắt che tai nước ta quá đông...Chu tiên sinh bỏ nước ta sang Nhật Bản, vì chúa Nguyễn Phúc Tần dung túng quan lại Quảng Nam sách nhiễu ông ta ! Quan lại nước ta sách nhiễu để ăn của đút lót là cái tệ nạn từ ngàn xưa. Than ôi!

(Ghi chú của tác giả: Chu Thuần Thủy (1600-1682) bỏ sang Nhật Bản, được người Nhật quý trọng, vì vậy, hai trăm năm sau mới có Minh Trị Thiên Hoàng (1852-1912). Minh Trị Thiên Hoàng lên ngôi năm 15 tuổi, may được nhiều cố vấn Tân Ý Thức nên mới có nước Nhật ngày nay. Nước Nhật là gương sáng cho các quốc gia châu Á, nếu chúng ta bỏ thời gian gương xấu giai đoàn bành trướng quân phiệt).

Tú Thái lo ngại Đại Thúc sắp thuyết giải sâu thêm về một vấn đề mà Nguyên Thái tuy tuổi trẻ đã học hỏi. Chàng chấm dứt:

- Thưa đại thúc, ngu diệt không thể nào quên cái tình trạng mủ ni che tai của kẻ quyền hành, và những phục tùng mù quáng của sĩ phu không còn đáng mặt sĩ phu. Đã từ lâu, ngu diệt Tri Hành. Tri Hành cho mình để tìm ý thức hệ nhân sinh...Tri hành cho người là mục tiêu cùng nhau đi đến canh tân. (Câu nói không sáng nghĩa lắm. Tú Thái cố tình chẳng?)

-Ngu diệt rất hổ thẹn đã đến trường ốc để thi thố văn học tứ thư, ngũ kinh cổ hủ. Cái mủ Tú Tài của ngu diệt tượng trưng cái hèn nhất đó. Nhưng xin hứa với Đại Thúc, hiện thời cháu ...chỉ góp Tri, góp thực nhiều Tri, đợi thời Hành!-

Đại thúc vui vẻ ngắt lời:

- Ta biết, ta Tri, ta biết cháu muốn biết, câu chuyện ta nói hồi chiều, về thân mẫu của Cúc Xuyên. Ta không để cháu chờ lâu hơn nữa.-

Đại thúc nhắm nháp nước trà, tiếp tục:

- Ta sắp nói ra cái bí mật của La gia, bí mật gìn giữ mười mấy năm rồi. Đêm nay là đêm của số mệnh. Được biết tài văn chương của cháu, Ta kể cho cháu nghe để ta giải tỏa những đè nén trong lòng. Cháu hứa với ta: cháu chỉ cho Cúc Xuyên biết khi nào cháu gái ta có chồng con. Bí mật này ở Thạch Đào không ai biết, vì gia đình họ La đến định cư mới hơn mười năm, khi Cúc Xuyên lên hai, lên ba.

Cháu đã biết, gia đình gốc Trung Hoa, nhưng định cư đất Việt hơn ngàn năm rồi. Mọi người trong gia đình đều coi mình là con dân nước Nam. Chiến công chống Bắc xâm, nhà Nguyên, kể cả nhà Minh, ngày nay đều có ghi trong gia phả. Tập quán, phong tục, có đổi thay chút ít, nhưng ai cũng nói hai thứ tiếng Trung, Việt...Tổ tiên ta cũng có người dự các phái đoàn bắc cống, trong nhiệm vụ an ninh hay thông dịch.

Thân sinh và thân mẫu ta đều hành nghề y được. Song thân ta có nhiều môn thuốc tốt ghi chú truyền bá, không có bí mật gia truyền như phần đông. Song thân thuộc hiệp phái Hoa Nam, ngành y. Trưởng chỉ là một bậc hiền triết gương mẫu truyền bá triết thuyết vị tha...không kéo bè kết đảng, mục tiêu phục vụ dân lành. Ông bà chỉ có hai con trai, anh ta là La Cường, ông của Cúc Xuyên, còn ta tên Hùng, La Hùng. Người đời cho ta một Á» nhạo danh Á» La Đà Cư Sĩ, vì ta luôn luôn đi đây đó...Cháu đừng cười, rồi đây cháu cũng là đà đây đó như ta. Ta không nhầm người. Cháu là người nối ngôi La Đà Hoàng Đế..-

Nói đến đây Đại Thúc ngửa mặt lên trời cười vang, tiếng cười trong sạch, hiên ngang, không mấy may kìm hãm. Vài phút im lặng. Uống một hớp trà, Đại Thúc trở lại nghiêm nghị:

- Lễ dĩ nhiên anh Cường và ta được giáo huấn theo khuôn khổ, lý tưởng gia đình. Anh ta và ta đều biết y được, nhưng không ai nổi nghiệp hành nghề, bởi vì cả hai người đều thích canh nông. Anh ta tổ chức nông trại ngũ cốc, còn ta chuyên môn trồng hoa, trái cây. Ta kiếm được ra cách ghép giống, ghi chép rồi, rồi đây giao cho cháu đem đi truyền bá...ta nhớ lại cháu cũng như ta hay nghiên cứu đất đai cây giống...

Tú Thái trù mền nhìn đại thúc, nhẩn nại, cười thầm: thì ra Đại thúc kể chuyện cũng là đà thực.

-Song thân không ghét bỏ anh em ta, nhưng nhiều lúc tỏ ra thất vọng. Sau cùng ông bà nguôi nguôi, nhất là từ khi có năm đồ đệ, ba nam hai nữ đến nhập môn.-

Anh Cường ta không là đà như ta. Anh vội vàng say mê cô đồ đệ giỏi nhất của ông bà, tên là Trần Kiều Hạnh đến nỗi ông thân sinh phải cảnh cáo đôi lần. Nước đổ lá khoai. Vả lại ta bênh vực anh chị ta. Hai người quấn quít bên nhau, có gì tội lỗi. Ta cãi: Đó là luật trời, bố mẹ không nên kìm hãm. Mẹ ta thì quý mền con dâu, vừa là con dâu, vừa là học trò giỏi. Kiều Hạnh có cô em kém ta hai tuổi, tên Kiều Dung. Anh Cường cứ thúc giục ta:

- Chúng ta đóng vai Tôn, Chu đi !

Cháu thừa biết chuyện Đại Kiều, Tiểu Kiều ở Giang Đông thời Tam Quốc. Hai chị em, vợ Tôn Sách và vợ Chu Du. Ta cũng xuôi ta đóng vai Chu đi gặp Tiểu Kiều Trần Kiều Dung. Nàng xinh đẹp như kiêu Cúc Xuyên, cháu ta. Nhan sắc làm đổ vỡ thành trì của ta, ta cho anh ta có lý, ta cùng anh ta đóng vai Tôn, Chu, hạnh phúc. Chính anh ta và ta xây Đồng Tước khóa xuân hai kiêu...cho ván đã đóng thuyền vì gia đình họ Trần sinh ra mỹ nữ, có nhiều Tào A Man nắp chờ ngoài ngõ.-

Tú Thái mãi mê nghe Đại Thúc vô cùng hài hước, đầu tiên ngạc nhiên, rồi sau thông cảm ; câu chuyện đau thương biến thành hài hước chỉ để che đậy đau thương. Cười ra nước mắt ở đây chẳng ? Tú Thái tự nhủ, ngược nhìn Đại Thúc.

-Không ngờ Kiều Hạnh hiền hậu nhu mì bao nhiêu thì Kiều Dung kiêu căng, chua ngoa bấy nhiêu. Cái tự ái nam nhi của ta không cho ta nhìn xa hơn cái cảm tưởng đầu tiên ấy. Kiều Dung đẹp, đẹp lộng lẫy kiêu sa. Nghe tiếng nàng văn hay chữ tốt lại biết gia đình nàng giàu có. Chị Kiều Hạnh về nhà ta với của hồi môn khá lớn. Chị dùng tiền ấy xây cửa hàng, trang bị đầy đủ thuốc có một không hai trong nước.

Tuổi trẻ khảng khái, bông bột, ta trách anh ta không biết xấu hổ, thân cư thê. Ta thì không thèm ăn nhờ nhà vợ, ta sẽ tự lập làm giàu cho họ biết tay...ta sẽ làm giàu bằng nghề bán cây giống.

Một hôm đông đủ bạn bè ở vườn chè, ta ngỏ ý với Kiều Dung về dự định trong tương lai, rồi ta ngắt mấy lá trà:

- Trần tiểu thư coi mấy lá trà này không được tốt lắm, tôi tìm cách cho lai giống, vùng này chúng ta sẽ có thứ trà đặc biệt...

Chưa nói hết câu, Kiều Dung cười khanh khách, gọi mấy cô bạn hành đến cạnh nàng:

- Em xin giới thiệu với chị anh Hùng, người anh hùng của em Á», rồi nàng hát:

...Để em mua mấy thước vườn

Cho anh cuốc xới cam đường, cam chanh

Con choè, con yến, con oanh

Véo von nó hót trên cành mĩ mai:

Chồng em, cán thuổng, cán mai...

A ra con bé này khinh người, lại chế nhạo cả ta đang nghiên cứu ghép giống hai thứ cam...

Tím mặt ta bỏ đi thẳng, không thèm nghe Kiều Dung đằng sau gọi ta mấy tiếng. Cái tự ái mù quáng làm ta quên Kiều Dung chỉ muốn đi vào cuộc thi hát thông thường vùng này...

Hiểu ra thì đã năm năm phiêu lưu tứ xứ. Khi ta về thì Kiều Dung đã lấy chồng hơn ba năm, mà gia đình đã chuyển đi nơi nào không biết. Ta đau thương, đau thương quá mức...Thì ra ta yêu Kiều Dung...tại sao lúc đó ta không hát tiếp:

Ủ, anh cán thuổng, cán mai,

cuốc, đào, anh dựng lâu đài nhót em...

hay là một câu gì khác mà lại bỏ đi. Cái kiêu hãnh, chua ngoa bề ngoài chỉ là cá tính vui đùa của nàng...biết ra thì quá muộn ta lại lên đường tứ xứ, tâm niệm tìm nàng. Tìm nàng để làm gì ? Trời biết ! Ta như người mất trí. Sau, ta kiếm ra. Nàng ở phường Đông Các, Kẻ Chợ. Chồng nàng họ Ngô, có cửa hàng vàng, bạc, danh tiếng. Có Trời chứng giám, ta không hề có ý tưởng phạm đạo lý luân thường. Gần nàng là ta sung sướng. Ta đến phường Đường nhân, mở tiệm thuốc. Mở tiệm dễ dàng vì có bạn bè giúp đỡ.

Một sáng kia, lương y họ La đến tiệm vàng họ Ngô đặt một bình rượu bạc. Nhận ra ta, nàng không giấu vui mừng mà ta thì con tim rộn rức. Ta đưa nàng bức họa mẫu bình, nhìn nàng sung sướng. Nàng luống cuống, sau cùng trấn tĩnh. Đôi hàng răng ngọc đẹp hơn xưa, nụ cười kiêu kỳ thành thị ? Nàng bảo người thợ gọi chồng. Ngô chủ nhân lịch sự chào hỏi. Ta thành bạn thân của đôi vợ chồng họ Ngô, vả lại ta là em trai chồng chị Kiều Hạnh của nàng, cho nên càng thêm mật thiết.

Cháu ơi, ta yêu nàng, chỉ muốn thấy nàng là ta ăn no ngủ kỹ, có thể thôi.

Nàng cứ mồi lái nhiều lần, giục ta lấy vợ, ta đều từ chối. Có lẽ nàng lo sợ một nguy cơ nào đây sắp đến bên nàng và ta...

Ta cũng bắt đầu lo ngại, định nghe lời nàng lập gia đình cho Á« xong chuyện Á». Đang chần chừ thì có nguy cơ. Nguy cơ vì thời thế, không phải nguy cơ mà ta e ngại.

Một sáng, tiếng gõ cửa dồn dập, thúc bách. Ta bừng tỉnh mở cửa: Hai vợ chồng Kiều Dung cùng đứa con gái độc nhất, lên tám, chạy nhanh vào nhà trong. Ta vội đóng cửa, qua khe cửa, nhìn thấy khoảng một tiểu đội quân binh, mang dấu hiệu phủ Trịnh, thuộc binh đoàn hung hãn nhất. Người dẫn đầu ta nhận ra là Phân đoàn trưởng họ Tạ, phụ trách nội cảnh khu Thủy Quân Hồ (Hoàn Kiếm). Cháu hăn cũng biết, Nội cảnh đoàn trông nom an ninh chính trị, quyền tiền trạm hậu tẩu, hoạt động cạnh tranh với một tổ chức tương đương của cung Lê. Cũng may, tổ chức này yếu hơn nhiều...

Tạ Nội cảnh cùng thụ hạ chạy như bay về cuối phường...Ta đoán là ba cảnh tuần viên Đường nhân đã nói dối, không mách gia đình họ Ngô đã trốn vào nhà ta: Cái tinh thần đoàn kết giúp nhau phường Đường nhân tồn tại nhiều triệu đại.

Nguy hiểm quá, coi như đã qua, ta vào nhà trong, sau khi bố trí gia nhân canh phòng cửa ngõ. Ta thật kính phục vợ chồng họ Ngô. Ngô sinh, bình tĩnh, ít lời, dưng kiêu bên trăng kỷ, vòng tay chào, xin lỗi làm kinh động nhà ta. Lễ dĩ nhiên ta lễ phép đáp lại. Kiều Dung cũng không tỏ ra lo lắng sợ hãi. Vẫn nụ cười kiêu sa chế nhạo. Bản tính vui đùa mà ta đã nhầm là thái độ rẻ người...lỗi ở ta, đến bên hạnh phúc mà không biết. Biết thì quá muộn.

Kiều Dung, bình tĩnh, giải bày tình trạng. Không có gì phức tạp, chỉ là một việc thông thường, một việc thường tình trong xã hội này. Quan lại, chức việc mọi cấp bóc lột dân lành đủ cách.

Kiều Dung tóm tắt: tám năm mở cửa tiệm, cứ chờ mãi một ngày mai tươi sáng, nhưng từ khi treo biển, chưa thấy lời khi tính sổ cuối năm. Hàng năm cống hiến phủ này, đô nọ, nơi thì năm lượng, nơi thì mười lượng, thậm chí lính lệ, cai cơ, mỗi khi chủ sai đến tiệm, thì người này năm quan, người kia ba quan...Chủ giới thợ hay, khách hàng khá đông, thế mà tay không vẫn thành tay trắng. Cách đây vài ngày, Tạ Nội cảnh cho người tâm phúc đến mua năm lượng vàng. Hăn chỉ mang có năm quan tiền đến mua năm lượng vàng. Hăn lại nói chủ nhân hăn, đáng lẽ không đưa đồng nào, nay đưa năm quan, để cho chủ tiệm Á« lấy may

Â»...Chồng nàng xưa nay, nhẩn nại, bình tĩnh, nghe tới tiếng Â« lấy may Â», chàng đỏ mặt tía tai, tay đặt trên chui kiếm giấu trong quầy hàng, cho tới khi tên ấy nói:

- Còn về phần tôi, tôi xin đôi hoa tai chừng năm chỉ...

Chàng rút kiếm gạt phăng năm quan tiền trên quầy rồi xuống đất, dây đứt tiền rơi lênh rênh xuống nhà. Tên ấy không kháng cự, bỏ chạy.

Biết sắp có nhiều hậu quả hiểm nghèo, chồng nàng bố trí, giấu nàng và con gái ở khu giáp ranh Đường Nhân, rồi cùng hai ba thủ hạ tộc thuộc, ở lại tiệm đường đầu. Kiều Dung quyền kiếm yếu lược, mặc dầu giỏi cung tên, chồng nàng không cho ở lại, giao cho nàng nhiệm vụ bảo vệ con gái, tên Kim Chi.

Quả nhiên, hai hôm sau, Tạ nội cảnh đích thân đến tiệm:

- Ta tin ông, xưa nay đóng góp cho Â« công ích Â» đều hòa, nhưng năm nay tình thế khác năm qua, năm lượng ta Â« mua Â» cũng dùng vào Â« công ích Â» bất ngờ. Tìn rằng vì không có mặt ta và không có chữ ký, ấn tín của ta, ông mới phạm tội mạn thượng...

Ngô chủ nhân định mở mồm, Tạ nội cảnh nổi lời đình:

- Nhà người cầm miệng, những hành động bí mật của nhà người, của vợ người, con gái người. Từ ngày hôm kia, cả ba có tên trong danh sách điệp viên của Đảng Trong. Tội tử, nhà người nghe không ?

- Thưa Đại nhân, quả thực oan uổng, tôi và tiện nội, không có dính dáng gì về chính trị, Đảng Trong cũng như Đảng Ngoài. Con tôi mới tám tuổi...

Chồng nàng chưa nói hết câu, Tạ nội cảnh đập quầy quất lớn:

- Nhà người còn chối cãi, con gái nhà người, con Kim Chi hả ? Nhà người dùng nó đưa thơ liên lạc...cũng tội tử như bố mẹ...nhưng ta khoan hồng, nếu nhà người là người ăn ở Â« có nhân, có nghĩa Â» ta sẽ xóa ba tên trong sổ...Ngày mai, đầu giờ Thìn, ta sẽ lại đây, để lấy những gì ta đặt Â« mua Â», và thu lại năm quan tiền, nếu nhà người không muốn giữ...

Nói xong hắn cùng đoàn nội cảnh rút đi.

Kiều Dung tiếp tục:

- Đây là chuyện hôm qua, chúng nó hẹn đầu Thìn, nhưng sáng nay, mới có giờ Dần mà bọn hắn đã đến. Cũng may chồng em cho gia nhân tản mát từ đêm qua, còn lại chồng em, và em cùng con gái sẵn sàng. Nghe tiếng đập cửa, chúng em theo đường bí mật chạy tới nhà anh. Trời thương, anh thính tai, chính anh ra mở cửa...thế là anh cứu mạng chúng em và cháu gái.

Ta giấu ba người trong nhà trong ba ngày. Đến ngày thứ tư, Ngô chủ nhân nói:

- Không thấy dấu hiệu lòng bắt chúng tôi ở Kê Chợ, nhưng lẽ dĩ nhiên, không thể tái xuất lộ...ba ngày hiền huynh che chở, ngu dè và tiện nội có dịp suy nghĩ chuyện đời...đau lòng trước những thói nát của chính quyền, và cái hèn nhát của sĩ phu, đất nước lâm than, khổ ải từ bao đời, cái sợ truyền kiếp trước chính quyền mọi thứ bậc, làm con dân giây phút nào cũng nghĩ cách đối phó, để bảo toàn tính mệnh, tính mệnh chính mình, thì còn làm sao nghĩ đến thiên hạ?

Ta không ngắt lời, lần này Ngô quân nói nhiều, gãy gọn, thanh âm cương nghị, còn Kiều Dung âu yếm nhìn chồng, không hé môi. Cháu ơi, đừng chê trách ta, ta cảm thấy hơi ghen vì chỉ thấy có Ngô quân trong ánh nhìn triu mến của nàng...

Chàng tiếp:

- Tiện nội và tôi đồng quyết định, hai chúng tôi phải theo gương các bậc nam anh, nữ kiệt ngày xưa, quyết định đêm nay lên đường làm bốn phận con dân, diệt tà, phù chính, chưa biết đường lối rõ ràng, nhưng sẽ tùy cơ ứng biến...

Duy có một điều hai em phải nhờ hiền huynh...nói thẳng, hai em, giao cho hiền huynh cháu Kim Chi...Hiền huynh coi nó như con hiền huynh, tùy hiền huynh liệu định dạy bảo nó nên người...

Dứt lời, Ngô quân đặt lên bàn tay một túi da rất nặng. Mở dây, Ngô quân đổ ra bàn mấy chục viên bích ngọc, hồng ngọc, cùng mấy chuỗi dây ngọc thạch, và hai trăm lạng vàng. Từ nãy ta chưa hề hề môi, chối nhận, lưỡng nan, nay lại thấy bày ra bàn một cái kho tàng vàng bạc, châu báu lớn như vậy, ta bỗng đổ tai, nổi giận:

- Ngô huynh và hiền muội coi thường tôi quá. Gia huấn họ La không dạy tham bạc tiền, mấy đời rồi, thanh bạch thiện lương, cứu nhân độ thế...

Ta chưa dứt lời, thì Kiều Dung đứng dậy, đến bên ta, dịu dàng:

- Đây là lần thứ hai La huynh nổi nóng. Lần đầu, em vẫn chưa quên. Không bao giờ hai em có ý tưởng mua anh bằng tiền bạc. Chỉ muốn anh lưu ý, những cửa báu này, nhờ anh giữ hộ, cửa hồi môn của Kim Chi, anh cho nó khi nào nó lấy chồng...sau khi trừ phí tổn dạy dỗ nuôi nấng...

Ta hổ thẹn trong lòng, chưa khỏi bồng bột, nóng nảy, muốn ôm nàng vào lòng xin lỗi, nhưng luân thường đạo lý...ác nghiệt cháu nhỉ...

Quen với thương trường minh bạch, ta kiểm điểm châu báu, vàng bạc, ghi trên giấy...bảo ký thì hai người đều từ chối...ta đành tự ký, cho tất cả vào bao da...

Đêm ấy, giờ Hợi, Ngô quân và Kiều Dung từ biệt. Hai người nói đi Đàng Trong. Hai người đi Đàng Trong chỉ vì địa danh Đàng Trong, chính Tạ nội cảnh nêu ra.

Kiều Dung dẫn Kim Chi đến trước mặt ta. Nàng đặt tay Kim Chi vào tay ta. Lần đầu tiên ta chạm tay Kiều Dung. Mấy ngón tay búp măng như lụa mỏng, làm ta dê mê xúc cảm:

- Anh La Hùng, em ký thác số mệnh con hai em cho anh...ngập ngừng vài giây, nàng nói:

- Đáng lẽ là con anh đấy nhỉ ?

Nàng ngược mắt nhìn ta, hai hạt châu cuối mắt. Ta không nói nên lời, ôm Kim Chi vào lòng. Cháu bé không khóc, nhưng đôi mắt sưng đỏ. Cháu đã khóc từ trước nhiều rồi.

Ta lo ngại câu nói cuối cùng của Kiều Dung làm Ngô quân phật ý, nhưng khi Ngô quân và ta nắm tay nhau từ biệt, thì ta biết Ngô quân hồn nhiên dành cho một tình bạn thắm thiết, không để ý đến câu nói ý nhị của nàng.

Hai người ra đi trong đêm tối, để lại cho ta hai kho tàng, cái kho tàng châu báu và cháu Kim Chi mà từ nay, ta phải trông nom gìn giữ.

Ta đã có dự định âm thầm. Thu xếp xong công việc, ta sẽ đi Đàng Trong, trên vết đi của hai người. Ý nghĩ cuồng dại, nhưng không hiểu sao, ta như người tự động...cứ tâm niệm trở lại đường phiêu lưu số mệnh.

Để bọn nội cảnh khỏi nghi ngờ, ta tiếp tục hoạt động lượng y mấy tháng. Kim Chi, ta cho ăn mặc theo kiểu Trung Hoa, nhưng không cho ra đường. Mùa thu năm ấy, ta cùng Kim Chi xuống thuyền theo sông Hồng đến cửa biển Thái Bình. Rồi từ cửa biển này, ta dùng thuyền ven duyên, đi Ninh Hải, thị trấn giáp với Trung Hoa, nơi đây, song thân ta, anh Cường và chị dâu hành nghề y được.

Hơn tháng trời mới về tới nhà.

Song thân ta, anh ta, La Cường, và chị dâu Kiều Hạnh, được ta kể lại rành rọt. Hội đồng gia đình nhất định giữ kín. Đề phòng tiết lộ, không ai được cho bọn hai đứa trẻ, Đại Hoàn và Tiểu Sơn, lúc đó Hoàn mười một, Sơn lên mười. Không cho chúng biết vì sợ trẻ con thóc mách. Kim Chi là con ta, cả Kim Chi cũng nhận như vậy.

Thân sinh ta chỉ túi châu báu:

- Họ La ta từ ngàn xưa, chữ Tín làm đầu. Không được ai xử dụng kho báu này. Nhà ta có thể nuôi nấng cháu ta. Giấu giữ khi nào bố mẹ nó trở về giao lại, hoặc theo lời dặn của bố mẹ nó...Ai nấy tuân lệnh.

Sau này Kim Chi thành gia thất, anh ta và chị Kiều Hạnh cũng không giao cho Kim Chi vì chuyện tình duyên của Kim Chi khác thường, ta sẽ kể sau. Hội đồng gia tộc quyết định sẽ trao lại cho con của Kim Chi là Cúc Xuyên...

Cúc Xuyên chưa biết chuyện kho tàng ấy. Nay cháu biết...vậy nếu cháu lấy Cúc Xuyên...

Không thể để Đại Thúc nói hết câu, Tú Thái cười, nói:

- Thưa Đại thúc, cháu đâu có dám chê Cúc Xuyên, Cúc Xuyên là một tuyệt thế giai nhân, chắc hẳn giống Ngô phu nhân Kiều Dung, nhưng cháu biết chắc cháu và Cúc Xuyên không có tơ duyên thiên định-

Đại thúc:

- Ta thử đùa cháu thôi. Ta biết. Ta kể tiếp. Giao Kim Chi cho gia đình, mấy ngày sau, ta lại lên đường, không qua Kẻ Chợ, tiệm y dược đã có người bạn đảm nhiệm...Ta lên đường theo vết chân hai người. Bao nhiêu quán trọ dọc đường đều được ta thăm dò. Trong nhà Hồ, phá Tam Giang, Lũy Thầy, ta đều đi qua...Để ý nhất những nơi có nhiều người ngoại quốc. Ta đoán hai người đi học hỏi những gì mới lạ...Quả nhiên đến Phố Hải (Faifoo, Quảng Nam), tìm được nơi trọ của hai người, thì chủ quán cho biết họ đã từ biệt hai tháng trước. Rồi chính ta cũng phiêu du tứ xứ ...rồi dần dần ta đi đến thất vọng, kiếm khách thập phương, tu luyện đường gươm lối kiếm...trong mục đích vị kỷ tranh giành, đồ kị, hèn thù, hiểu thắng, thậm chí có kẻ bỏ đồ chính quyền hà khắc...Thôi không nói hết được cái thất vọng. Hơn mười năm sau trở về nhà với bộ tóc hoa râm, để được biết tấn thảm kịch trong gia đình vừa xảy ra, mà chính ta đã là cái nguyên nhân thiên định...

Ta nghe chị Kiều Hạnh kể lại, tâm can chán ngán, mệt mỏi thể chất, tinh thần...

Kim Chi sống với hai anh, Đại Hoành và Tiểu Sơn, trong không khí gia đình đầm ấm. Kim Chi và hai anh cùng học một thầy về văn chương, thơ phú. Đại Hoành và Kim Chi tâm đầu ý hợp, trong thơ văn và trong nhiều lãnh vực khác. Tiểu Sơn rất tinh khôn nhưng lười biếng, lại có nhiều bạn ăn chơi, cờ bạc. Anh chị ta mắng mỏ cần nhằn, vô công hiệu. Hai anh em đều vô nghệ nhưng Tiểu Sơn kỹ thuật cao cường...anh chị ta rất lo ngại...

Đại Hoành thì cố gắng trông nom cửa nhà, cùng anh ta hành nghề, những khi không bận canh nông đồng áng.

Kim Chi theo lời chị ta, càng lớn càng xinh đẹp, xinh đẹp hơn mẹ nó, nhưng khác hẳn, không có tươi cười cởi mở...trái lại thoáng buồn khoé mắt, chiều chiều buồn rầu nhìn qua dãy núi xa xa đón nhận mặt trời trong sương lam...Buồn tự nhiên của gái dậy thì, hay của thiếu nữ đã lớn khôn, thương nhớ bố mẹ ? Những câu thơ Kim Chi viết, đều đượm buồn man mác...Kim Chi chuyên bút nghiên, không thích đao cung, nên có vẻ yếu đuối, mảnh mai.

Khi Hoành hai mươi mốt, thì Sơn hai mươi còn Kim Chi, mười tám tuổi tròn. Thân sinh và thân mẫu ta đã tịch vài năm trước. Anh Cường ta, và chị Kiều Hạnh tưởng cần phải nói rõ cho Hoành và Sơn biết cái bí mật gia đình, Kim Chi thì vẫn biết mình không phải con ta. Thế là từ địa vị con chú con bác, Kim Chi và hai anh nó sang địa vị con dì con già.

Hoành vẫn thương yêu Kim Chi như xưa, đàng hoàng minh chính, cá tính tự nhiên của Hoành. Còn Sơn, từ khi biết có túi châu báu của Kim Chi, luôn luôn đòi xử dụng của cải ấy, bạn bè, đàn đúm, bạc bài, nợ như chúa Chổm. Anh chị ta cương quyết chối từ...

Thế là một ngày kia, Tiểu Sơn ráp tâm thực hiện mưu kế thâm độc...

Anh ta và Đại Hoành sang Đông Hưng mua dược liệu, chị Kiều Hạnh thì đi thăm bệnh nhân ngoài tỉnh... lấy cớ cùng Kim Chi đi kiếm cỏ thuốc...Đến nơi, nó điểm huyết Kim Chi, con bé chân tay bải hoải, kêu không thành tiếng, thế là nó tự do hãm hiếp em nó...

Xong tội ác, nó giải huyết, Kim Chi cắn răng, lão đảo về nhà một mình, thằng Sơn đi thẳng đến sông phán thán.

Chuyện đã rồi, anh chị ta không biết làm gì hơn là, trong gia đình kín đáo, làm lễ gia tiên, coi như hôn phối...Kim Chi, như người mất hồn, bảo sao nghe vậy, nhưng mỗi khi nó nhìn thấy Tiểu Sơn, nó sợ hãi chạy trốn, có khi chạy đến nấp sau Đại Hoành. Lại càng tức tối khi Kim Chi đóng cửa không cho nó vào buồng...Sau cùng, Kim Chi hết chống đối, phải tiếp Tiểu Sơn, nhưng càng ngày càng ít nói, mặt vô mình gầy. Nghịch tử Tiểu Sơn lộng hành. Nó đòi túi châu báu nhưng không ai chỉ chỗ giấu chôn. Đồ mặt tía tai, nó dọa anh chị ta đưa nội việc đến cửa quan. Nó đòi chia của với quan, thế nào nó cũng được kiện...Tưởng

Kim Chi biết chỗ, nhiều phen đánh đập Kim Chi, Đại Hoàn và anh ta luôn luôn can thiệp. Gia đình ta biến thành địa ngục. Cúc Xuyên sinh ra, Kim Chi tìm lại chút ít vui vẻ. Nghịch tử thì đào bới khắp nơi tìm của, không để ý đến đứa con của nó.

Cúc Xuyên đầy tuổi tôi, sau bữa tiệc, Đại Hoàn say rượu ngủ trên ghế dài ngoài sân. Ai cũng ngạc nhiên: lần đầu tiên thấy Đại Hoàn uống rượu. Đêm khuya sương xuống, Kim Chi ra đánh thức, Đại Hoàn say mê mệt. Kim Chi trở vào mang khăn đắp cho anh. Chẳng ngờ nửa tỉnh nửa mê, Đại Hoàn gọi tên Kim Chi, nắm lấy tay. Kim Chi để nguyên vài giây, rồi gỡ tay, xuống nhà ngang gọi gia nhân khiêng Đại Hoàn vào buồng. Tiểu Sơn, trên thềm nhà trông thấy lại nảy ra ý nghĩ thâm độc.

Hôm sau, Đại Hoàn đi đến xã Hoàn Liên lấy được thảo. Trên đường đi có một cầu mây, mong manh, bắc qua dòng suối thác. Từ cầu xuống thác có thể năm sáu trượng. Nấp chờ cho tới khi trông thấy anh nó đặt chân vào cầu mây, nó vào cầu. Đến giữa cầu thì hai anh em gặp nhau.

Anh nó chưa biết chuyện gì:

- Chú đi đón tôi có việc gì thế ?

Nó rút gương chỉ anh nó:

- Thôi đi, anh đừng giả trong, giả trắng, anh tư thông với em dâu...

Anh nó giật mình cải chính:

- Chú điên hay sao, ăn nói càn dỡ...

Nghịch tử:

- Nếu anh muốn nó, anh cứ việc, nhưng có điều kiện, anh phải chỉ cho tôi nơi giấu của...

Anh nó nổi giận:

- À ra thế. Chú chỉ nghĩ đến túi của. Chú lấy Kim Chi để đòi của. Tôi không biết giấu nơi nào. Còn tôi, tôi chẳng muốn gì. Tôi thương con Kim Chi như em gái trước đây, nay nó thành em dâu, tôi cũng thương nó như trước, không có gì khác...

Nghịch tử không để anh nó nói hết câu, nổi hung đưa lưỡi kiếm. Anh nó né tránh. Chẳng may anh nó trượt chân ngã. Sấp rơi xuống suối thì bám được vào dây mây, gió đông đưa lơ lửng không trung.

Không cứu anh, nó lại tới tấp chặt mây, để anh nó rơi xuống suối. Bất ngờ, trong lúc hùng hổ chặt ngược, chém xuôi, nó cũng trượt chân rơi xuống suối. Anh nó ở đầu dây nhìn thấy nó đập đầu vào tảng đá, rồi theo dòng nước trôi đi.

Anh nó giữ đầu dây, tay đã mỏi dừ. Lên thì không được, mà để mình rơi xuống thác thì cũng chẳng toàn tính mạng. Sau cùng liều mạng, dùng dây mây, như dây đu...may dây không đứt, anh nó ném mình vào một khóm cây nên bờ. Trời thương, chỉ xây sát qua loa. Anh nó chạy xuống hạ lưu. Khỏi mấy dặm thấy xác em mắc ở cành cây sát mặt nước. Kéo em vào bờ, biết là hết phương cứu chữa, chạy về nhà báo hung. Kim Chi nghe tin, đứng đưng chẳng nói lời gì.

Chuyện nghịch tử định giết anh, chỉ có gia đình biết. Người ngoài đều tưởng Tiểu Sơn chết vì rủi ro ngã cầu.

Chịu tang sau ba ngày, Kim Chi đi đâu biệt tích.

Ta hối hận vì ta mang Kim Chi về nhà nên mới ra cố sự. Đành phải qui vào mệnh trời, mỗi khi nghĩ lại.

Ta đang sửa soạn lên đường đi tìm Kim Chi thì quan quân vây nhà. Anh ta ra đón quan châu. Đại diện chính quyền nói:

- Bản chức nhận được đơn tố cáo: ông dung túng loạn luân, loạn dâm trong nhà. Anh trai mấy em gái, ghen tuông giết nhau. Em gái sợ tội bỏ trốn, bản chức đã cho truy tìm. Nay bản chức phải bắt mọi người về điều tra.

Dứt lời quan sát thủ hạ bắt trói anh chị ta, bắt cả Cúc Xuyên và vú em Cúc Xuyên. Ta đứng ra phản đối, viên tri châu không nghe, hấn coi Cúc Xuyên như tang vật. Hấn định bắt ta, ta nói đi vắng hơn mười năm mới về không biết chuyện gì. Hấn đuổi ta ra ngoài cùng hết cả gia nhân, niêm phong cửa ngõ, dẫn giải anh chị ta và Cúc Xuyên về châu. Ta biết mấy hôm sau hấn cùng lính lệ thân tín đến đào bới khắp nơi, tìm của nhưng vô hiệu quả. Đại Hoàn đi vắng về tới nhà thấy sự thể vội lẫn trốn, đến gặp ta. Ta cùng Đại Hoàn tụ tập bạn bè, bố trí cướp ngục. Chuyện cướp ngục ta không kể vì cũng như mọi chuyện cướp ngục khác mà dòng kiếm hiệp chúng ta thường tổ chức.

Đại Hoàn và ta cùng những người được cứu thoát, đi dọc biên giới, mấy tháng sau tới Thạch Đào... Anh chị ta say mê phong cảnh vùng này, tái mậ nghiệp nhà nơi đây, dân chúng quý mến...mấy năm sau Đại Hoàn được bầu làm bản trưởng.

Cháu là người ngoài đầu tiên biết chuyện. Thiết tưởng chúng ta không nên kể lại cho Cúc Xuyên, e rằng nó sẽ lấy tính bố nó ? Nhưng muốn cháu ghi chuyện này trong Viễn trình Nhật Ký...-

Đại Thúc ngừng nói. Bầu không khí trầm lặng tràn ngập sảnh đường. Tú Thái viết dòng chữ cuối cùng.

Ánh dương lấp ló đầu núi bên đông. Vài tia nắng sớm xuyên qua màn sương, nhuộm vàng mấy lá đào...Đại thúc lơ đãng nhìn qua cửa sổ, nét buồn man mác...

Tú Thái giàu tình cảm cũng như Quốc Đức cảm thông với Giang Thiên Cước lão trượng ở bờ suối Long Tinh, chàng yên lặng nhìn lão trượng...kính trọng phút đau thương của bạn vong niên.

Chàng viết đầu đề: Á« Câu chuyện ở vườn đào Á» trong Viễn Trình Nhật Ký.

Đại Thúc quay lại:

- Đồng ý và khen cháu chọn đầu đề. Vườn đào ngày xưa có trung tín nghĩa. Còn ngày nay... ? Dù sao truyện cháu viết sẽ minh biện cho họ La nhà ta trước thế hệ mai sau...-

Rồi Đại thúc kết luận:

- Phải không cháu? Ta đã đi tìm Kim Chi mười lăm năm, đã đi tìm Kiều Dung hơn ba chục năm...ta đi tìm, hay ta theo tiếng gọi phiêu lưu? Ta chưa biết ! Giang hồ vô hiệp, con tim sắt đá không ibiết yêu ? Ta không phải giang hồ vô hiệp, vì ta đau thương với mối tình tuyệt vọng trọn đời-

Trời đã sáng tỏ. Tú Thái cáo từ..

La lão thúc đứng bên lan can trồi nhìn chàng trai lên ngựa rời vườn đào.

30. Chương 30

29.Cùng Cúc Xuyên điều tra thích khách,

Nán hành trình ở lại vườn đào.

Nguyên Thái về La Trang sửa soạn lên đường. Mọi người tỏ vẻ luyến tiếc, duy Cúc Xuyên, rục rờ trong bộ võ y màu hồng, tránh nhìn Nguyên Thái, xịu mặt không trả lời khi chàng chào từ biệt. Lão bà sắp mắng cháu lại thôi khi bà gặp ánh nhìn van xin của chàng.

Đại Hoàn tặng chàng một tuần mã, nhưng chàng lễ phép từ chối.

Chàng không muốn đổi cách phiêu du, quen chân nhiều năm đi bộ.

Chàng chỉ nhận số lương khô mà chính lão bà sửa soạn mấy ngày trước.

Đang bịn rịn thì có tiếng gõ cổng cấp bách. Một thanh niên võ y gọn gàng vòng tay trước Đại Hoàn:

- Thưa bản trưởng, Đổ quái kiệt bị thương nặng. Con giác mã vừa chạy về công quán. Đổ tuần trưởng hãy còn trên lưng giác mã, chúng tôi không dám khiêng xuống.-

La bản trưởng ra lệnh báo động bằng một hồi chuông chùa. Theo như ước định mọi người có mặt ở sân công quán. Đổ tuần trưởng mê man bất tỉnh trên lưng con giác mã, mà con vật thì đứng yên không nhúc

nhích. Con vật tinh khôn, nó tự động mang chủ về. Hai sừng giữ chủ không rơi xuống đất. Nguyên Thái theo La lão bà đến cạnh Đỗ quá kiệt. Bà kết luận Đỗ quá kiệt bị độc, thứ thuốc độc biến chế bằng một loại cây rừng, độc từ từ xâm nhập cơ thể. Nếu không có thuốc giải, nạn nhân không thể nào cứu thoát sau bốn năm tiếng. Chấn mạch, lão bà kết luận phải cho uống ngay thuốc giải độc.

Bà quay lại hỏi Cúc Xuyên. Không thấy bóng dáng cô cháu gái, bà lo sợ cuống cuống, hỏi Nguyên Thái. Nguyên Thái lắc đầu. Thì ra Cúc Xuyên giận dỗi bỏ đi đâu từ lúc trước.

- Con Cúc Xuyên và ta thí nghiệm thuốc giải độc mới tìm ra ít ngày trước đây thôi. Cúc Xuyên cất giữ bình thuốc ở đâu ta không biết. Vậy phải tìm ngay nó về đây.

Lão bà nói xong, lên ngựa về nhà thử tìm kiếm.

Nguyên thái đến an ủi cô giáo Thanh Duyên đang tần ngần lo lắng bên giác mã. Bồng chàng nhớ một chi tiết, chàng đoán Cúc Xuyên bỏ đi vườn đào vì không muốn nhìn chàng rời Thạch Đào. Sau khi cùng Thanh Duyên sai người gượng nhẹ khiêng quá kiệt vào công quán, chàng mượn tuần mã phóng như bay đến vườn đào.

Quả nhiên, Cúc Xuyên đang tựa gốc Đào, ngồi ủ rũ. Nguyên Thái gọi mấy câu, nàng lặng thinh. Sau cùng ghim cương nhảy xuống, chạy đến trước mặt nàng kể lại tình hình, nàng không mảy may phản ứng. Nguyên Thái đành cúi xuống cầm hai tay nàng, kéo nàng đứng dậy. Bồng nàng ôm chầm Nguyên Thái, nước mắt vòng quanh:

- Em không muốn anh đi...anh ở lại Thạch Đào với em-

Tiến thoái lưỡng nan, chàng không dám gỡ đôi tay ngọc, chàng cảm thấy con tim Cúc Xuyên rộn đập qua mảnh vỏ y hồng, rồi chính con tim chàng bắt đầu sôi động. Mùi hương phấn và hơi thở đượm mật ong của người đẹp làm chàng say sưa choáng váng. Việc cấp bách, chàng khẽ gỡ vòng tay:

- Cúc Xuyên em, bà cho anh đi tìm em về lấy thuốc giải độc cứu Đỗ tuần trưởng...khẩn cấp...khẩn cấp...-

Cúc Xuyên không nói năng, âu yếm nhìn chàng, nhảy lên ngựa, cùng nhau phi bay về La trang. Trên đường từ La trang đến công quán, Cúc Xuyên giải thích, thuốc chống độc mới trong thời kỳ thí nghiệm, nên phải giấu kỹ. Thuốc mới thử trên con khỉ bị trúng độc, ăn nhầm phải lá cây ấy. Con khỉ sống sót, khoẻ mạnh được thả về rừng rồi. Mong công hiệu cho Đỗ quá kiệt. La lão bà đi cùng đôi trẻ nhắc lại họ La không giữ bí mật gia truyền. Trái lại những thuốc hiệu nghiệm đều được phổ biến.

Đỗ quá kiệt vẫn mê man trên giường. Thanh Duyên ngồi ghé cạnh, lo lắng. Nguyên Thái cố sức mở miệng bệnh nhân, Cúc Xuyên và Thanh Duyên đổ thuốc. Mọi người yên lặng đợi chờ, không ai nói với ai một lời. Tỉnh thoảng lão bà chấn mạch.

Hồi lâu mọi người thở dài nhẹ nhõm. Quá kiệt mở mắt, nhìn thấy Thanh Duyên định đứng dậy, La lão bà bắt nằm xuống. Mạch gần mức độ điều hòa. Quá kiệt đi kiểm tra thường lệ các đồn canh, bị trúng ám khí nơi cổ bên phải, trên đường về.

Nguyên Thái quan sát bản đồ Thạch Đào. Suy luận nơi quá kiệt bị ám khí, cách đồn canh cuối cùng chừng một dặm. Trên đường về nơi ấy có một khu rừng nhỏ, còn bên trái, cánh đồng không. Chàng đưa mắt cho Cúc Xuyên. Nàng theo chàng ra cửa. Hai người lên ngựa phi thẳng đến nơi ấy. Cúc Xuyên đã trở về bình tĩnh, bên lên nhìn Nguyên Thái; chàng hiểu ý cười nói như không, nói cần phải tìm ra ngay hung thủ để trừ hậu họa. Biết Cúc Xuyên thông minh tốt bụng, mà điều cần thiết là phải xử dụng cái thông minh đặc biệt ấy. Nguyên Thái thực tâm lý, chàng đã đề cao Cúc Xuyên trong nhiều trường hợp. Lần này, chàng đặt câu hỏi để Cúc Xuyên tìm thấy trả lời.

Đến quãng đường ven rừng, hai người xuống ngựa. Nguyên Thái:

- Đỗ tuần trưởng trúng ám khí trên đường về, bên phải cổ, có nghĩa là...là...chàng ngáp ngừng.

Cúc Xuyên vội tiếp lời:

- Nghĩa là hung thủ nấp trong khu rừng này -

Nguyên Thái sung sướng cười mở được cách suy luận của cô bạn, trong khi nàng tiếp tục:

- Ấm khí chỉ là mũi kim tiêu nhỏ, mũi kim tiêu từ cổ quái kiệt rơi ra, hắt còn trên khúc đường này -

Nguyên Thái:

- Anh xin đồng ý với cô em gái, chúng ta tìm ấm khí.-

Hai người chia nhau tìm kiếm. Khoảng mười phút sau, Cúc Xuyên sung sướng tìm thấy. Cúc Xuyên để nguyên ấm khí tại chỗ, kéo Nguyên Thái đến nơi.

- Anh coi, em đoán không sai. Ấm khí là mũi kim tiêu, nhưng bây giờ mới biết là mũi kim tiêu đặc biệt có đuôi, dùng trong ống xì đồng -

Cặp mắt sáng ngời, nàng tiếp tục suy luận:

-mà ống xì đồng thì bản này nhiều người biết dùng, nhưng biết bí mật lá độc thì chỉ có ba người không kể em và bà nội. Ba người cùng em và bà nội lên rừng hái lá. Thứ lá này dùng ít để chữa bệnh, còn nấu đặc dùng nhiều thành thuốc độc vô cùng nguy hại. Em kết luận: hung thủ thích khách là người trong bản.-..

Tú Thái đồng ý, ngợi khen em bé. Nàng đề nghị căn cứ vào ấm khí bị rơi, đi thẳng vào khu rừng, có thể tìm ra ống xì đồng của hung thủ.

- Em nói đúng, nhưng anh đề nghị, chúng ta tìm cách dây mìn mười thước, bởi vì, bởi vì...

Chàng ngáp ngừng thì Cúc Xuyên vội nói:

- Em biết rồi, anh của em cũng sáng suốt, hung thủ thổi kim tiêu. Kim tiêu trúng cổ Đỗ quái kiệt, quái kiệt bất ngờ bị đau lấy tay gạt kim tiêu, kim tiêu rơi xuống đất, nhưng từ lúc trúng đến lúc rơi, giác mã hồi tầu đã đi ít nhất mười thước...

Tú Thái tòm tòm, cùng Cúc Xuyên đi thêm mười thước, mới bắt đầu tìm. Quả nhiên không thấy ống xì đồng, nhưng kiếm được một cành cây có ngạnh, hung thủ dùng làm cột giữ xì đồng. Hung thủ đã nhổ cành này lên vút bên cạnh sau khi hành xong thủ đoạn. Cúc Xuyên và Nguyên Thái mang hai tang vật về công quán. Dọc đường, Cúc Xuyên như ham thích trò chơi mới, tiếp tục suy luận to để Nguyên Thái nghe thấy:

- Xì đồng! Xì đồng là vũ khí đã lâu không dùng đến, có mười hai chiếc vẫn cất trong công quán...Những xạ thủ xì đồng, em biết hết, nhưng chúng ta chỉ thu hẹp vào ba người tình nghi, ba người biết bí mật thuốc độc. À em biết rồi anh ạ, em biết ai rồi. Đỗ quái kiệt được mọi người quý trọng trừ anh Lê Duy Trú, có thể là anh Trú, anh là một thiện xạ...Chuyện ghen tuông chẳng? Anh Trú cũng si mê chị Thanh Duyên...

Tú Thái mặc cô em suy luận, thầm phục cô em đang nói năng như một người đầy kinh nghiệm, đề cập chuyện ghen tuông kia nọ ... thầm phục lý luận sáng suốt của nàng..

Sợ nàng hấp tấp hồng việc, Nguyên Thái xin nàng để chàng lo liệu cho hung thủ hết bề chối cãi. Về tới công quán, Cúc Xuyên y lời không hề hé răng, đi thẳng vào phòng bệnh. Lão bà nói Đỗ quái kiệt gần hoàn toàn bình phục, nhưng cần nằm im ít cử động để chất độc có thì giờ biến thái.

Nguyên Thái rỉ tai bản trưởng. Đại Hoàn cho đánh trống tập họp quân sự. Bên cột cờ tất cả trai tráng, hơn trăm người hàng ngũ chỉnh tề. Nguyên Thái theo Đại Hoàn duyệt binh. Theo như Nguyên Thái căn dặn, Cúc Xuyên vào phòng ấm khí xét tất cả các ống xì đồng. Đúng như tiên đoán, ống xì đồng lâu không dùng đến, ở hai đầu đều có chất rỉ xanh. Duy có một chiếc mang vết tích mới dùng: Rỉ xanh gần mất hết.

Cúc Xuyên mang ống xì đồng ấy ra sân thì vừa lúc Bản trưởng cho giải tán quân binh, trừ đoàn xạ kỵ. Mười hai xạ kỵ đứng yên chờ lệnh. Nguyên Thái phát cho mỗi người một mảnh giấy bản, Đại Hoàn ra lệnh bắt mọi người ngậm đầu giấy bản. Sau hai phút, Nguyên Thái cùng Đại Hoàn thu giấy bản. Mảnh giấy thấm nước bọt trên môi không màu sắc. Khi đến lượt Duy Trú, thì nước bọt biến màu xanh nhạt, rỉ đồng còn trên hai môi theo nước bọt thấm vào giấy bản. Vừa lúc Cúc Xuyên mang ống xì đồng đến nơi, Duy Trú định chạy trốn. Đại Hoàn phi thân chặn đường, bắt Duy Trú về chỗ. Mọi người ngạc nhiên không ai hiểu chuyện gì.

Bản trưởng tuyên bố:

- Duy Trú là thủ phạm định ám sát tuần trưởng!-

Dứt lời ra lệnh trối lại. Thanh Duyên nghe huyền náo, chạy ra:

- Thanh Duyên, Thanh Duyên, vì em anh mắc tội, anh không muốn mất em, anh oán giận Đỗ tuần trưởng cướp em của anh! - Duy Trú nói to về phía Thanh Duyên.

Thanh Duyên đỏ mặt:

- Anh đừng nói càn. Em có hứa hẹn gì với anh? Sao anh lại muốn giết người như vậy?-

Cúc Xuyên giận lắm, nàng nhìn Duy Trú lắm mắt:

- Tại sao? tại sao? Anh làm như vậy, không thể tha thứ cho anh!-

Hội đồng hương chính quyết định tổng giam Duy Trú chờ ngày mai thành lập phiên tòa. Họ còn muốn suy nghĩ vì bài học Thiện Thành đang còn trong trí óc.

Lê Duy Trú, chừng 26, 27 tuổi, kể ra nguyên quán Thạch Đào, bố mẹ đến đây định cư từ lâu, tàn quân của bọn hoàng thân Lê Duy Mật chẳng? Một gia đình kín đáo không tai tiếng. Duy Trú sinh tại bản này. Giết người hay định giết người tội nặng ngang nhau, nhưng hội đồng hương chính nghĩ đến tình trạng đặc biệt si tình mù quáng của Duy Trú, định trừng phạt qua loa. Bố mẹ Duy Trú, và chính Đỗ quá kiệt cũng xin tha, họ giam đêm nay, sáng mai thiết lập phiên tòa công khai, trước khi trả tự do cho tội phạm, cốt ý làm gương cho kẻ khác.

Xong xuôi, đã hết giờ Mùi, Cúc Xuyên và Nguyên Thái về La trang. Dọc đường Cúc Xuyên bên lên nhìn chàng không nói năng. Nguyên Thái làm như quên hẳn cử chỉ tự nhiên, tự do của nàng ở vườn đào. Hình ảnh Cúc Xuyên trong cử chỉ thân mật ấy cứ theo đuổi làm chàng e sợ Á « nguy cơ Á » sắp đến. Sau cùng cương quyết, nhất định sáng mai khởi hành, chàng tự hứa.

Hai người tới gần La trang thì gặp một tuần viên rạp lưng mình ngựa phóng về công quán, cò đuôi theo hỏa tốc trên vai. Cúc Xuyên và Nguyên Thái giục ngựa theo. Quả nhiên việc khẩn cấp. Thực là họa vô đơn chí, việc Duy Trú vừa giải quyết xong, lại đến việc này.

Tuần viên liên lạc trình Bản trưởng một bao thư chữ Hán, nói có một đoàn người chờ trả lời ở đồn tiền phòng. Nếu cuối Dậu không có trả lời, và không có phái đoàn tiếp đón, họ sẽ tùy nghi liệu định.

Đó là một tối hậu thư của một đoàn quân tiên phong Mãn Thanh.

31. Chương 31

30. Dịp bất ngờ đi vào chiến đấu,

Cùng dân bản dự trận Thạch Đào.

Tối hậu thư ấy, nội dung như sau:

Á « Ta, Bành Đức, Tổng chỉ huy quân đoàn Lương Quảng, thừa lệnh Thanh triều Hoàng Đế, kính gửi bản trưởng

Á « Thể lời cầu cứu của An Nam quốc vương Lê...Thanh triều quyết định giúp đỡ quý tộc, giúp An Nam quốc vương khôi phục giang sơn...(tiếp theo vài dòng kể công dấy dỗ người An Nam của Thanh triều)...

Á « Nay ta quyết định trưng dụng quý bản...

Á « Bộ tướng tiên phong cùng tùy tùng và đại diện Lê triều đến trước nhận Bản...

Á « Mong mọi cấp chức thi hành chu đáo Á ».

Bức thư lời lẽ kiêu ngạo, thô sơ, không đề ngày tháng, không tên Bản... đó là bức thư chép nhiều bản dùng cho bất cứ xã nào bị Á « trưng dụng Á ».

Tú Thái biết chiến tranh sắp đến bản này, bỏ đi bây giờ sao được? chàng đến trước bản trưởng, vòng tay:

- Thưa đại bá, ngu sinh tài hèn sức mọn nhưng nếu đại bá cần, xin ở lại cho đến khi xong việc.-

Đại bá vui mừng cầm hai tay Tú Thái cảm ơn, còn Cúc Xuyên đôi mắt sáng ngời hy vọng.

E ngại những tác động kìm hãm của Cúc Xuyên, chàng xin ngủ ở công quán bắt đầu từ đêm nay. Thực vậy, nếu trở về La trang, ban đêm xảy ra chuyện gì, chàng phải nhận hết tội lỗi, không bao giờ có can đảm nói là Cúc Xuyên khởi đầu khiêu khích...Chàng lo ngại thực vì nghĩ đến hành động của Tiểu Sơn đối với Kim Chi, mẹ Cúc Xuyên, chàng lẩm bẩm: Ấ« bố nào con nấy Ấ», nhưng chàng lại cải chính ngay: Cúc Xuyên thẳng thắn, hiên ngang, dễ bị cảm tình đột khởi khích động, có thể thôi. Dù nữ nhi, nhưng cái thẳng thắn hiên ngang của nàng đã chinh phục chàng...Có lúc tự nhủ thầm, ừ thì cứ ở lại Thạch Đào cũng không sao...Ai cưỡng được số mệnh?

Thế là Nguyên Thái ở lại Thạch Đào, nhưng ở lại không phải vì tình duyên, mà mục đích dự vào chiến sự sắp tới.

Tới đây, chúng tôi chép lại Viễn trình nhật ký của Trần Nguyên Thái.

Trận Thạch Đào

Ấ« Tôi (Nguyên Thái) đã đọc nhiều lịch sử chiến trận, đã đọc qua Binh thư của các bậc tiền bối, nhưng không bao giờ nuôi ý cầm quân ra trận.

Ấ« Dự vào trận Thạch Đào chỉ là một ngẫu nhiên thiên định. Coi như bổn phận công dân chung vai, góp sức chống ngoại xâm. Tôi ở Thạch Đào bao nhiêu ngày, không nhớ hẳn vì có nhiều sự kiện xảy đến khu vực tâm tình. Tôi thương mến cô bạn gái Cúc Xuyên từ khi nghe chuyện bí mật gia đình họ La. Thương mến, chưa phải thương yêu, nàng đã nhầm thương mến là thương yêu. Tôi là người trai đầu tiên đến bản mà nàng chú ý, có thể thôi. Cảm tình giữa chúng tôi trong sạch không bụi gợn...

Biết rằng sau nàng, nàng cũng như tôi, theo dòng hiệp liệt phiêu lưu, tôi nguyện tìm cách chống đỡ để tình bạn chúng tôi không tổn thương rạn vỡ. Ấ»

Cúc Xuyên và tôi đều vừa là nhân chứng vừa là diễn viên của trận Thạch Đào, mà tôi kể lại sau đây để chúng tôi Ấ« Quả thắng Chúng Ấ» nếu ta có đủ ba điều kiện: Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa.

Mà điều kiện nhân hòa là quan trọng hơn cả. Tần Thủy Hoàng thắng được đất nước Trung Hoa khổng lồ nhưng không có nhân hòa nên diệt vong mau lẹ...Nhà Nguyên bá chủ bao nhiêu quốc gia, nhưng không bao giờ có nhân hòa, nên chỉ tồn tại một thể hệ...

Tôi (Nguyên Thái) nhắc lại: La bản trưởng đọc xong tởi hậu thư, vô cùng tức giận, tự tay đánh trống khẩn cấp hội đồng hương chính. Tộc biểu vừa về tới nhà vội vàng trở lại. Khi được tường trình sự thể, họp riêng từng bọn, đây năm kia ba, bàn tán sôi nổi. Họ từng nghe tên tướng Mãn Thanh Bành Đức tên Dực, cực kỳ hung hãn, có lần làm cỏ toàn vẹn, già trẻ lớn bé một bản chống cự hần.

Cần nói, Thạch Đào cũng như hàng ngàn bản khác cách biên giới không xa. Trên đường nam tiến, Bành Đức đã dẫn quân qua ít nhất hai mươi bản. Tình báo cho biết đã có nhiều bản bị tiêu diệt, phần đông hàng chục, dịch chiếm đóng, trưng thu thực phẩm. Đặc biệt đoàn quân này không có xe lương thực hậu thuẫn, chủ tướng Bành Đức tuyên bố: trên đường đi qua lương thực địa phương ưu tiên chiếm đoạt. Vì thế qua bản nào, bản ấy không còn hạt thóc...trâu bò biến vào bụng viễn chinh, chưa nói đến những hiếp đáp, giết chóc.

Trong khi các tộc biểu họp riêng từng nhóm bàn tán sôi nổi, chúng tôi (Bản trưởng La Đại Hoàn, lão trưởng La Cường, giáo sư Nguyễn Thanh Duyên, Cảnh trưởng Đỗ quái kiệt (đã phục hồi), Đại thúc La Đại Hùng, Thiện Tịnh thiền sư, chùa Thiên Đức, Phó cảnh vệ Bùi Đình Quý, chuyên viên kiến trúc địa điểm phòng thủ, em gái La Cúc Xuyên, và một nữ hiệp lúc ấy tôi mới gặp), đóng cửa phòng riêng thảo luận. Chúng tôi quyết định đường lối, chống cự hay hàng phục, sẽ thi hành quyết định ấy, không cần hỏi lại ý kiến dân bản. Chúng tôi sẽ hành động với danh nghĩa những người ủy quyền của dân bản. Mấy người kể trên, dân vừa bầu lại đầu năm.

Tôi (Nguyên Thái) được dự vào cơ mật, họ tin cần tôi, tôi không thể nào phản lại lòng tin ấy, dù trong trận này phải bỏ thân nơi chiến địa.

Hội đồng cơ mật, mấy người như một quyết định chống cự, kể cả Thiện Tịnh thiền sư cũng biểu quyết đánh, sau khi chấp tay vái bàn thờ Phật trong phòng:

- Nam mô A di đà Phật, bản tăng sắp phạm giới sát sinh, nhưng biết làm thế nào để diệt tà phù chính...?-

Tôi không dự biểu quyết, nhưng tôi tuyên bố hiến thân cho việc thi hành quyết định chiến đấu, vì tôi đồng ý chiến đấu, dù sẽ thiệt hại sinh mạng, vì...vì hàng phục là bắt đầu vào đường tử vong, không còn lối thoát.

Tin rằng với tài hùng biện của La đại thúc và Thanh Duyên, họp đại hội, thì dân bản cũng quyết chống, nhưng không thể nào làm như vậy: Quyết định chống cự cũng thuộc vào bí mật quân sự lẽ dĩ nhiên không thể phổ biến. Tôi ghi chép tài liệu này, góp vào việc thảo một bình thư đặc biệt của trường Trần Bắc.

Nhất định chống đánh thì phải có chiến thuật, chiến lược. So sánh quân lực đôi bên, Thạch Đào phải chống 5. Nguyên tắc A« Quả địch Chúng A»;

Theo tờ trình tình báo: Bành Đức Dực chỉ huy một đoàn quân phá hoại (ngày nay, chúng ta nói đạo quân thứ 5, 5e Colonne, chuyên chủ xâm nhập hậu tuyến địch quân, tuyên truyền, phá hoại), cho nên chỉ vào khoảng gần sáu trăm người. Thường thường, đoàn quân viễn chinh, từ Bắc xuống Nam, dù Hán, dù Thanh, dù Nguyên đều ít nhất hàng chục vạn. Kết trận Thạch Đào thắng toàn vẹn thì không có hậu quả gì

Bành Đức Dực, người Hán thuộc quân đội lương Quảng, dưới quyền chỉ huy của một tướng Mãn Thanh. Dực được lệnh xâm nhập nước ta, sẽ đi xuống Đàng Trong, mục đích ngầm kích phá những người Hán chống đối Mãn Thanh, bỏ Trung Quốc sang Việt Nam.

Khởi thủy, Bành có khoảng hơn trăm thủ hạ, vừa Hán, vừa Thanh, chọn ở những đội quân tinh nhuệ của Lương Quảng. Đáng lẽ hoạt động theo đường lối điệp viện, nhưng cái kiêu ngạo của Bành xui giục Bành tổ chức qui mô như đạo quân viễn chinh thực sự. Đó là cái yếu điểm, mà chúng tôi khai thác. Bành dùng chiến thuật đoàn sói kiếm ăn. Bành dẫn quân đi toàn nơi trù phú, lương thực dồi dào, vì thế các bản nghèo nàn đều thoát nạn. Mục tiêu của Bành là hai bản Thạch Đào và bản Trà Sơn. Muốn qua Trà Sơn, phải qua độc đạo Thạch Đào, bành trưởng quân lực ở đây là có thể chi phối một vùng lớn trung du...

Gần sáu trăm quân, nhưng quá nửa ô hợp, xã phang, thổ phỉ, Bành không có quân đội khác nào hậu thuẫn.

Trước khi kể lại trận đánh, tôi xin nói qua ba cái lợi của Thạch Đào:

Thiên thời: Bấy giờ cuối thu, sang đông, có nhiều hôm, ngày đêm sương mù che phủ cả vùng, dày đặc, hai ba thước không nhận ra mặt người. Dân bản, già trẻ lớn bé đều quen thuộc di chuyển trong không khí đặc biệt ấy.

Địa lợi: Thạch Đào ở giữa một thung lũng, bản xây dựng trên ngọn đồi cao. Phía Nam có Bạch Nguyệt hồ, phía bắc có hồ Thanh Thiên. Hồ Thanh Thiên nhỏ hơn hồ Bạch Nguyệt, nhưng ở vị thế đặc biệt, mặt nước cao hơn Bạch Nguyệt mười mấy thước, gần cao bằng ngọn đồi bản, nơi xây dựng gia cư, công quán. Thanh Thiên Hồ dưới chân núi Thanh Thiên và núi Ngọc Tỉnh, đổ nước từ nguồn xa xuống hồ, mùa này thác vẫn đổ nước. Hiệp sĩ kiến trúc Bùi Duy Quý xây một bức tường chắn nước, đặt tên là Xích Bích vì có tường gạch đỏ sau kè đá và cọc tre. Trước đây đồi Thạch Đào ở giữa khoảng nước rộng lớn, phải dùng thuyền vào bản. Từ ngày xây đập Xích Bích, có đường đi từ khe Âu Lạc đến thẳng bản, còn khoảng đất hết ngập nước dùng vào trồng trọt. Khe Âu Lạc ở giữa hai trái núi, hòn Hùng và hòn Hắc Báo...Xin coi bản đồ. Muốn vào Thạch Đào bắt buộc phải dùng độc đạo, khe Âu Lạc. Có hai bãi lầy, Thổ Hồng và Thổ Lục, cực kỳ nguy hiểm, bề mặt cỏ xanh rêu hấp dẫn chân ngựa, chân người, nhưng ngay gần đường, nhiều quăng có sức mạnh hút vật, người vào lòng đất. Hệ thống phòng thủ thiên nhiên. Chỉ có dân bản thông thuộc nơi tốt xấu.

Nhân hòa: Dân bản nam nữ hiền ngang, đồng tâm công ích, tin tưởng ở Hội đồng hương chính. Từ lâu không có chuyện hèn nhát, lừa lọc, nên họ lúng túng trong việc Duy Trú định ám sát cảnh trưởng...

Tôi (Nguyên Thái) xin tiếp tục. Ấn định kế hoạch chiến thuật xong xuôi, Đỗ quái kiệt giả vờ bị chất độc biến chuyển, liệt tay chân. Lấy vải băng bó, chống vai tôi ra phòng Đại Hội.

Mọi người yên tọa, La Bản trưởng tuyên bố:

- Bản Thạch Đào chúng ta từ hai thế hệ, không có chiến chinh, nay địch thế mạnh như hổ đói, chúng ta tạm thời hàng phục để khỏi tổn hai sinh linh. Chúng tôi quyết định ôn hòa điều đình, xin mọi người tin tưởng, đừng ai bạo động, trái lại chúng ta cư xử lịch sự đón tiếp A« Sứ giả A», nếu ai bạo động sẽ chịu quân pháp.-

Lời tuyên bố hàng phục làm cử tọa ngạc nhiên, nhưng sau khi suy nghĩ so sánh quân lực, họ thực tâm nghe theo bản trưởng. Bản trưởng tiếp tục:

- Tôi sẽ đích thân dẫn phái đoàn nghênh tiếp Á« sứ giả Á» Mãn Thanh. Quý vị ở nhà, phân công bày tiệc toàn xã. Tất cả mọi người, già trẻ, lớn bé đều dự. Nếu sứ giả có nói điều chi làm chúng ta phật ý cũng không ai được bạo động, kể cả trả lời.-

Tôi cũng dự vào đoàn nghênh tiếp sứ giả. Gồm chín người kể cả đoàn trưởng La Đại Hoàn, năm nam ba nữ. Nam có hiệp liệt kiến trúc Bùi Đình Quý biết xử dụng chất nổ, và ba tuần viên cùng tôi. Nữ, em gái Cúc Xuyên của tôi, rạng rỡ xinh tươi trong bộ võ y màu hồng, một viên hồng ngọc ở vòng cổ, làm nổi bật tuổi trắng rằm, mà biến thành giai nhân tuyệt sắc 19, 20, vì đôi môi tô thắm và cặp má hồng khêu gợi...Thanh Duyên, võ y xanh lá, không phần thua kém, vùng trán thông minh, đôi mắt huyền, mũi nhỏ thanh, đôi môi hé mở hàng châu ngọc, búi tóc đỉnh đầu, trâm bạc cài ngang, còn nữ hiệp mới gặp, võ y chên sát mình nâu nhạt, làm nổi bật thân hình lưng ong thắt đáy, và nước da mật ong, cặp mắt sáng ngời, đôi môi chúm chím, tóc buộc ngắn bằng giải lụa màu vàng lá úa, khuôn mặt trái xoan...ba người ba vẻ, cách trang điểm mê hồn cũng là chiến thuật Thạch Đào...Người thứ ba là Phạm Nguyệt Hà, chuyên môn thủy lợi, quản trị tường đập Xích Bích, thủ lĩnh một đoàn nữ binh bơi lội.

Tôi (Nguyễn Thái) nhìn ba giai nhân, không khỏi nghĩ đến trang sách Bồ Đào Nha, đọc ở Phố Hiến, có bức họa Mục đồng Pari chấm thi sắc đẹp ba giai nhân...Dọc đường tôi kéo ngựa đến bên Nguyệt Hà hỏi chuyện, Cúc Xuyên liếc mắt phản đối, tôi đành lui lại, e ngại chuyện nhỏ hỏng việc lớn.

Đến tiền đồn, không thấy bóng dáng quân địch, chúng tôi đi thêm nửa dặm. Tiền quân Bành Đức Dực, án binh giữa cánh đồng, bên dòng suối nhỏ. Nhiệm vụ của tôi là quan sát. Tôi thấy canh phòng không nghiêm ngặt, số quân binh khoảng hơn năm mươi. Hỏa đầu quân đang mổ lợn, giết gà, nấu cơm...chúng tôi đến gần hai ba chục thước mới có báo động, vì chúng tôi đi dọc hàng cây nhỏ bên đường.

Tuần viên giờ cao ngọn cờ trắng có ghi:

” Chúc trách Thạch Đào hoan nghênh Thanh triều quân Bành Đức.”

Đội trưởng dẫn chúng tôi đến bản doanh. Một ngạc nhiên: Chủ tướng ở trong một lều kiểu Mông Cổ, nóc như nón úp. La đại bá và chúng tôi xuống ngựa chờ ngoài cửa. Khoảng vài phút, một võ tướng, y phục Mãn Thanh chạy ra:

- Tôi, Phan Thế, phó tướng xin mời bản trưởng vào.-

Chúng tôi theo Bản trưởng vào lều. Không ai cản trở, vì chúng tôi không đeo vũ khí.

Chủ tướng (mà sau này chúng tôi biết tên Hàn Duệ, Mãn Thanh) chằm chằm, ghé bàn, bọc cao, thái độ kiêu căng ngạo nghễ. Chúng tôi vòng tay cúi chào, Hàn Duệ không thèm đáp lễ, ngồi yên gập đầu. Phó tướng Phan Thế, người Hán, không vòng tay, chỉ khẽ nghiêng mình. Thấy phái đoàn chúng tôi có chín người, Hàn Duệ quay lại tỳ tướng đứng hầu bên cạnh. Hắn nhận lệnh ra đi. Vài phút sau trong lều có thêm 8 tùy thuộc, vào ngồi đối diện chúng tôi.

Chúng tôi từng người ra tự giới thiệu, nam trước, nữ sau. Thứ bậc giới thiệu cũng cố ý, mỹ nhân kế của Thạch Đào.

Thanh Duyên, Nguyệt Hà và Cúc Xuyên ra chào cùng lượt. Ba Giai nhân duyên dáng, cúi đầu, hơi hạ mình, nước mắt, khoé thu ba gợn sóng:

- Bọn chúng em, thôn nữ Thạch Đào kính chào chủ tướng.-

Hàn Duệ nhìn thấy ba nàng, đổi hẳn thái độ, đứng lên, định bước xuống thì ba nàng đã trở về chỗ cũ, ngồi trên ghế đầu.

Mọi người, không ai để ý đến đại diện Lê triều, Lê Tôn Thắng, ngồi cạnh phó tướng Phan Thế.

Bản trưởng tuyên bố dân lảng đồng ý đón tiếp đoàn quân Bành Đức ở Thạch Đào, sẵn sàng cộng tác, đồng ý để quân đoàn Mãn Thanh dùng đường đi Trà Sơn...Tóm tắt mọi điều trong tối hậu thư nhận hết.

Hàn Duệ tỏ vẻ hài lòng, muốn giữ cả đoàn dùng cơm chiều, nhưng La Bản trưởng nói:

- Dân bản tổ chức dạ tiệc đón phái đoàn Mãn Thanh, thiết tưởng không nên để dân chúng thất vọng. Chúng tôi có nhiệm vụ đến đón đại tướng về Thạch Đào...-

Đại Hoành nói tới đây, thì ba giai nhân cáo lui, lấy cớ về kiểm tra bếp nước.

Hàn Duệ nhìn Cúc Xuyên, mê mết không giấu nổi. Hấn nói:

- Thôi, tôi ý lời La bản trưởng, Đại quân năm ngày nữa mới tới đây, thôi thì tôi có năm ngày nghỉ ngơi vui thú.-

Cái bí mật quân sự này được chính tiền phong tướng nói ra. Chúng tôi làm như không nghe thấy.

Hàn Duệ định tâm ăn chơi riêng, nên chỉ mang theo phó tướng Phan Thế, và bốn vệ sĩ. Đại diện Lê Tôn Thắng đòi đi theo, Hồ Duệ không chịu, Tôn Thắng đành hờn ở lại.

Đại Hoành nói:

- Tiệc này dành riêng quân đoàn của đại tướng Hồ đại nhân, nếu Lê triều biết thì Hàn đại nhân sẽ mang tiếng...rồi ông quay lại Bùi Đình Quý:

- Hiền đệ hãy ở lại khe môn Ấu Lạc, nếu Lê Đại diện không tuân lệnh Hồ chủ tướng, thì phải cản đường...không cho thêm bước nào nữa.

Bùi Đình Quý hiểu ý, nói xin tuân, lại nói đùa:

- Nhớ để dành cho ngu đệ rượu thịt vài cân...nhé.-

(Quả nhiên, đúng như Đại Hoành nghi ngờ, Tôn Thắng có nội gián ở Thạch Đào...trên đường đi, Hàn Duệ muốn đi mau cho kịp ba giai nhân, nói rõ thêm là chương trình của Bành Đức là thôn tính bằng võ lực Thạch Đào, sai nội gian Duy Trú ám sát người dũng mạnh nhất là Đỗ quái kiệt. Quân Mãn Thanh sẽ cử thân phụ Lê Duy Trú làm bản trưởng, Duy Trú làm cảnh trưởng...tương kế tựu kế, Đại Hoành cảm ơn, cho biết Duy Trú đã bắn Đỗ cảnh trưởng hiện nay tê liệt chân tay, thành phế tật rồi. Hàn Duệ lại nửa đùa nửa thực:

- Nếu tôi làm rể hảo hán, thì tôi nở lòng nào xử tệ?-

Đại Hoành cuống quýt cảm ơn, còn tôi hơi bức tức, nghĩ đến việc lớn cần phải kiên trì chờ đợi.

Đúng như tiên đoán, chưa được nửa giờ, Lê Tôn Thắng giục ngựa đi theo. Đến cửa khe Ấu Lạc bị Bùi Đình Quý thủ tiêu không một tiếng động. Bùi Đình Quý hiểu ý câu Á» không cho đi thêm bước nào nữa Á». (Nếu để Tôn Thắng lọt vào Thạch Đào mưu kế sẽ bại lộ).

Dọc đường từ cửa khe đến công quán, không có một dấu vết phòng thủ quân sự, trái lại dân cư vui vẻ hồn nhiên, bà già ru cháu, kéo kệt vòng đưa, trẻ con chơi đùa, thổi sáo, hát ca đầu đó. Công quán treo đèn kết hoa, trong nhà ngoài sân nhộn nhịp, mùi thịt nướng ngào ngạt bay, khói xanh bếp nước bay cao trên trời. Hàn Duệ vui vẻ vào chính diện giữ ngôi chủ, phó Phan Thế ngồi bên phải. La lão trưởng, tiên chỉ, bên trái, theo thứ tự các chức việc. Đỗ quái kiệt phải có người dìu qua bàn tiệc. Bốn vệ sĩ Mãn Thanh ngồi riêng một bàn gần ngay chủ tướng.

Lê Duy Thành, thân phụ Duy Trú (Duy Trú vẫn còn bị giam), nhón nhác tìm Lê Tôn Thắng. Một võ sĩ của Đại Hoành kín đáo ngồi cạnh hắn từ lâu.

Mọi người ăn uống no say. Đến phần giải trí. Trước khi bắt đầu, chờ Thanh Duyên sửa soạn đàn tam thập lục, Cúc Xuyên, Nguyệt Hà và mấy thiếu nữ cực kỳ diễm lệ sửa soạn rượu quý, Đại Hoành nói:

- Thưa Hàn chủ tướng, dù chúng ta ăn uống nghỉ ngơi, nhưng chúng ta không nên sao nhãng việc công, vậy đề nghị chủ tướng biên thơ bào cho Đại quân biết cứ việc đến thẳng Thạch Đào như hẹn. Rồi chúng ta có năm ngày vui chơi; Hàn chủ tướng muốn gì cứ nói sau.-

Hàn Duệ bảo tùy viên đưa giấy, ấn tín, thảo luôn bức thư gửi cho Đại quân, nói Thạch Đào đã ở trong tay mình. Đại quân cứ việc đến nơi tiếp nhận

La Đại thúc đứng ra lãnh nhiệm vụ đưa thơ, để cho các vệ sĩ Mãn Thanh được nghỉ ngơi dự tiệc.

Hàn Duệ thấy lão gia tiên phong đạo cốt, liền giao thơ. Đúng như dự định, thơ của Hàn Duệ phải chính người của Thạch Đào đưa đi mới chắc chắn tới tay Bành Đức.

La đại thúc, cùng một giai nhân lên ngựa mang thơ đi. Khi đến doanh trại Hồ Duệ, Đại thúc ngằm hạ được một quân binh Mãn Thanh, vứt xác xuống suối, sau khi lột bộ binh phục Mãn Thanh. Gia nhân tin cẩn phi ngựa ngày đêm, với binh phục Mãn Thanh, đưa thơ đến tận tay Bành Đức. Hắn ta mừng rỡ, tin rằng oai danh Quân đoàn Bành Đức lẫy lừng khắp xứ, tới ngày mưu đồ bá vương của hắn rồi. Ra lệnh cho mọi cánh quân tiếp tục hành trình cho đúng hẹn.

Nhắc lại La đại thúc đi khỏi, Nguyệt Hà mang bình rượu bạc định rót cho Hàn Duệ, La Đại Hoành quát to:

- Khoan để ta ném dĩa. Rượu phải xứng đáng với Hàn, Phan, nhị vị đại nhân...-

Nguyệt Hà cúi đầu xin lỗi, mang bình bạc rót vào chén Bản trưởng. Bản trưởng nhấp nhấp, uống cạn một hơi, trầm trồ khen ngợi rượu ngon tốt bụng...

Nguyệt Hà rót rượu cho Hàn Duệ, Phan Thế và cả bốn vệ sĩ, rồi rót vào các chén tộc biểu Thạch Đào, kể cả Lê Duy Thành...trong khi tiếng đàn của Thanh Duyên bắt đầu thánh thoát.

Hàn, Phan và bốn vệ sĩ Mãn Thanh ngà ngà say. Hồ Duệ cười ha hả định nắm tay Nguyệt Hà, Nguyệt Hà liếc duyên Hàn tướng công, rút tay về rót thêm rượu. Hồ Duệ, Phan Thế uống cạn mấy lần...Mấy vệ sĩ cũng chén chú, chén anh.

Hồi lâu, Hàn Duệ, Phan Thế, bốn vệ sĩ, và Lê Duy Thành ngã lãnh bất tỉnh. Bình rượu bạc có hai ngăn, một ngăn có thuốc độc rất mạnh. Nữ hiệp sĩ Nguyệt Hà đã tập luyện rót bình bạc ấy từ lâu, nên xong xuôi nhiệm vụ... La bản trưởng đứng lên bực cao lấy chân đẩy Hàn Duệ lăn xuống đất tuyên bố:

Thưa quý vị,

Ban chiều, tôi tuyên bố hàng phục, chỉ là mưu kế, vì nghi trong bản ta có nội phản. Chính Hàn Duệ nói với tôi: Nội phản của chúng ta là bố con Duy Trú. Duy Trú ám sát cảnh trưởng, theo lệnh của Bành Đức, không phải vì ghen tuông...Việc bản cũng như việc nước không thể mềm yếu. Duy Trú mệnh một trong ngục rồi, còn bố là Duy Thành, có nên cứ sống lại hay không tùy dân bản, quyền này dành cho ban tư pháp. Theo tôi, tư thông với Lê triều, không đáng kể, còn tư thông với địch Mãn Thanh, chúng ta không thể khoan hồng.

Sắp có chiến trận lớn, tôi tuyên bố không thể nhân nhượng, tôi đề nghị để địch quân ngủ luôn giấc thiên thu..

Dứt lời sai người lột hết võ phục Mãn Thanh cất đi.

Không ai muốn tha cho Duy Thành, họ xúm vào khiêng bầy thi thể vứt xuống bãi Thổ Lục.

Công việc xong xuôi, trên thềm cao công quán, Đại Hoành gọi loa đồng:

Â « Hỡi thanh nam, thiếu nữ Thạch Đào, năm ngày nữa là ngày mà chúng ta sẽ tỏ cho thiên hạ biết cái anh dũng hiên ngang của Thạch Đào trong công cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước. Danh tiếng Thạch Đào sẽ vang lừng bốn cõi, treo gương sáng cho thế hệ mai sau Â »

Â « Chúng ta quyết đánh và quyết thắng!Â »

Mọi người hoan hô vang dội đồi núi:

- Quyết thắng!...quyết thắng!

32. Chương 32

31.Thạch Đào thiết kế chống ngoại xâm,

Vào sát sinh, Thái sang lo ngại.

Đã khuya rồi. Ai về nhà nấy, ngủ ngon? Họ có bốn ngày sửa soạn xây dựng hệ thống phòng thủ, chiến đấu, theo như kế hoạch đã định...Tôi ngủ lại công quán, con tim rung động nhìn em Cúc Xuyên của tôi lên

ngựa về La trang. Tôi lại nhớ cái cửa sổ phòng tôi ở La trang, nhìn ra Thanh Thiên hồ, và tường Xích Bích những đêm trăng tỏ...nhưng phòng tôi gần phòng Cúc Xuyên quá...

Tôi, (Nguyên Thái) đang sửa soạn vào phòng ngủ thì La bản trưởng vỗ vai tôi:

- Hiền diệt hãy cùng tôi ra ngoài hàn huyền mười phút.-

Tôi theo ra sân, chờ đại bá ngập ngừng. Sau vài phút đại bá nói:

- Hiền diệt, tôi lĩnh hết trách nhiệm lừa lọc của kế hoạch. Tôi đã giết sứ giả, dù chẳng phải sứ giả, nhưng họ đã tin tôi mà trúng kế. Đáng lẽ chúng ta phải cho họ cơ hội tự vệ? Không, tôi đã giết họ một cách hèn nhát...-

Ngừng vài giây, đại bá thêm:

- Còn mặt mũi nào gặp các hiệp sĩ khác trong thiên hạ?-

Tôi biết đại bá có vấn đề lương tâm cắn rứt, vì trong khi trình bày kế hoạch trong cuộc họp cơ mật, đại bá cứ nhìn tôi, coi tôi như người chỉ đạo lương tâm.

Cái tình trạng lương tâm ấy, tôi thông cảm, chính tôi cũng đang suy nghĩ mung lung, mấy ngày nữa bàn tay trong sạch của tôi cũng nhuộm máu con người...

Chúng tôi ngồi xuống ghế dài bên cột cờ...Theo gió mới nổi, ngọn cờ màu thanh thiên, phất bay, ẩn hiện ba chữ vàng chói:

An Nam Quốc, Thạch Sơn châu, Thạch Đào bản...

Tôi nhìn ngọn cờ, lưu ý từ lâu, không ghi Trịnh, không ghi Lê mà cũng chẳng ghi Nguyễn...

Tôi lãnh vai thuyết khách:

- Theo thiên ý, chúng ta, mỗi người có hai nhiệm vụ, một theo danh nghĩa hiệp liệt, bảo vệ kẻ yếu chống lại cường quyền, bất công, tàn ác...đó là những động tác cá nhân lẻ loi...chúng ta phải có những cử chỉ anh hùng, hiên ngang, thẳng thắn, không qua mưu kế lọc lừa,...nhưng nhiệm vụ thứ hai, mỗi khi lãnh trách nhiệm chia sẻ với đồng bào bảo vệ đất nước, ...chúng ta đi vào phạm vi quân sự...thì lo bày mưu kế chỉ là thi hành chiến thuật chiến lược. Bằng mọi cách, chúng ta phải thắng địch quân mà không hao tổn sinh linh, quân đội...trong việc này, chúng ta không mảy may tội lỗi, những hành động chúng ta đều là tự vệ...Địch gây tội ác, ta chống đối bằng mọi cách...chúng ta chỉ làm nhiệm vụ con dân của chúng ta...-

Chẳng hiểu có thuyết phục được không? Chính tôi cũng không tin tôi. Đại bá cảm ơn ra về. Trách nhiệm tinh thần của kế hoạch phần lớn về tôi còn nặng hơn. Tôi (Nguyên Thái) vào phòng, không sao chớp mắt, sau cùng cho là không thể nào làm khác. Thạch Đào không có điều kiện giam giữ sáu tù binh võ nghệ cao cường, hung hãn...

Tôi nhắc đi nhắc lại: Á« Vì quả địch chúng, quả địch chúng Á» rồi tôi chững đi vào giấc ngủ an lành.

Mấy hôm sau, trong bản tấp nập sôi động, voi cái Thạch Đào cùng voi con chuyên chở vật liệu...ai nấy tận tâm hết sức...ngày thứ tư, coi như công việc xong. Mọi người tập trận, theo chương trình.

Tôi đã bố trí toàn vẹn địa điểm tôi phụ trách ở hòn Hùng.

Tôi lại lãnh thêm nhiệm vụ cùng Thanh Duyên đi kiểm tra các địa điểm, khi đến địa điểm chính hòn Hắc Báo, Thanh Duyên âu yếm nhìn Đỗ quá kiệt ...Chàng phàn nàn đáng lẽ phải lãnh nhiệm vụ chỉ huy đoàn binh trung ương, là binh đoàn sẽ đụng độ nhiều nhất với địch quân, nay phải giữ cửa khe đánh tập hậu. Chàng nói La bản trưởng cần hơn chàng cho Thạch Đào. Quân lệnh, chàng phải tuân. Trong trận này, La bản trưởng tổng chỉ huy. La bản trưởng ngại Đỗ quá kiệt chưa hoàn toàn phục hồi.

Bản trưởng La Đại Hoàn, từ ngày xảy ra thảm kịch vì người em, tính tình thay đổi, học hỏi võ nghệ, binh pháp, mấy ngày định bỏ nhà đi theo chú La Hùng và đi tìm Kim Chi. Đến Thạch Đào mấy năm, dân Thạch Đào quý mến. Có lần chỉ huy làng đánh tan bọn cướp rừng, đuổi bọn tàn quân đến tận sào huyệt, bên kia dãy núi Thiên Thanh. Bản Thạch Đào và các bản chung quanh được thái bình, phồn thịnh. Bản Thạch Đào bầu làm bản trưởng, rồi bản Trà Sơn, cách khoảng năm dặm, cũng muốn giao phó số phận. Đại Hoàn

làm chánh cố vấn của Trà Sơn. Hai bản liên minh trong tổ chức chính trị, quân sự và kinh tế. Hai bản hùng mạnh, quan tri châu không hài lòng vì từ ngày Đại Hoàn nắm chính quyền, hắn ta mất hết khoản Á«đút lótÁ» thường xuyên. Tin Thạch Đào sắp bị đánh đến Châu, hắn ta không cho quân binh giúp sức.

Bản Trà Sơn định cử binh sang Thạch Đào, nhưng theo chiến lược đã định, Trà Sơn phải sửa soạn phòng thủ tại chỗ, nếu Thạch Đào thất trận, khi quân địch đang vui chiến thắng thì lúc đó Trà Sơn mới đánh úp Thạch Đào. Vì thế, hai cánh quân Trà Sơn đã đóng sẵn rừng núi Hắc Báo và Thanh Thiên. Án binh bất động, kể cả lúc chiến trận cao độ ở khe Âu Lạc và đường đi Thạch Đào.

Tôi nhắc lại chi tiết ấy để chứng tỏ mưu kế Á« dụ hổ vào hang Á».

Trong trận này, chỉ có một cánh quân chủ soái là La Đại Hoàn gồm 27 người giáp lá cà với địch quân, còn các cánh quân khác đều dùng cung tên, nỏ sắt Giang Thiên Cước, xì đồng kim tiêu, dây móc sắt ném xa, và giáo ném. Đó cũng là võ khí của cánh nữ quân Cúc Xuyên và Thanh Duyên, còn nữ quân bơi lội của Nguyệt Hà, võ y thủy chiến, chỉ dùng dao găm bén sắt.

Tôi (Nguyễn Thái) chỉ huy 11 người ở hòn Hùng, chúng tôi dùng 20 nỏ sắt, đặt sẵn ven rừng, thành hàng. Giác độ bắn tên đã định sẵn...mũi nỏ đều chúc xuống giữa đường Khe Âu Lạc. Bảy người chuyên giương nỏ lấp tên, chỉ có ba người bắn...Công tác phân chia máy móc. Đường chạy bắn nỏ được san bằng hết vấp vấp. Tôi và một chiến sĩ chờ pháo lệnh đóng cửa khe.

Đêm thứ tư, tôi cùng Thanh Duyên thi hành nhiệm vụ kiểm tra đôn lữ. Đồ quái kiệt ngủ tại chỗ, hòn Hắc Báo. Thanh Duyên buộc một giải lụa hồng nhỏ vào áo bào quái kiệt, nàng khẽ nói:

- Em mong Đỗ huynh thận trọng...chiều mai chúng ta dự tiệc khải hoàn nhé...thanh âm rung động lo âu.-

Đồ quái kiệt xúc động định cầm tay Thanh Duyên, nhìn sang tôi, rút tay lại.

Tôi thoái thác đi coi chiến tuyến nội vi, chừng mười phút sau, trở lại cùng Thanh Duyên sang vị trí Cúc Xuyên.

Cô Cúc Xuyên của chúng ta, không nằm gai nệm mật mà lại nằm trên võng đắp chăn bông sung sướng ngủ lì. Đến gần mười bước, tôi gọi. Không thấy động tĩnh, Thanh Duyên và tôi lại canh, thì cánh chăn tung lên không, nữ lang Cúc Xuyên hơi đôi đoản kiểm, lẩn dưới đất như con báo, bắn ra xa đứng dậy.

Cúc Xuyên cười nói:

- Chị Thanh Duyên và anh tướng em chênh mãng canh phòng? Nhảm rồi ! nhảm rồi ! Nếu là người lạ thì không toàn tính mạng, 5 ngọn trúc đào này để chơi phải không?-

Dứt lời, nàng bắt chước tiếng chim oanh...Tức thì bốn nữ chiến sĩ như bay lên từ hầm hố cá nhân, chung quanh chúng tôi, và mười mấy nữ chiến sĩ khác từ trên cành cây nhảy xuống...

Tôi thực tâm khen nàng tổ chức ngục trang toàn vẹn.

Cúc Xuyên nói:

- Em nhờ chị Thanh Duyên ở lại, để em tiếp tục cùng đi với anh Nguyễn Thái...-

Thanh Duyên xuôi tai, muốn Á« trả ơn Á» tôi tránh mặt ở hòn Hắc Báo, tôi vội vàng:

- Không được! không được! chúng ta không thể phạm quân lệnh! -

Cúc Xuyên phụng phịu không nói gì, lúc sau:

- Thế thì em đưa anh chị ra khỏi Á« địa phận Á» của em.-

Nhân dịp Cúc Xuyên vào tuyến nội vi, báo cho phó tướng nàng rời chỗ, tôi ghé tai Thanh Duyên:

- Chị Thanh Duyên không được rời em phút nào cho tới khi xong nhiệm vụ, đó là quân lệnh!-

Thanh Duyên mỉm cười:

- Chị tuân lệnh em! Em sợ địch phải không? Hàng đi cho xong chuyện!-

Tôi định trả lời, thì Cúc Xuyên trở lại. Ba chúng tôi lên đường. Cúc Xuyên cố tình đi sát bên tôi. Thâm tâm tôi sung sướng, hít thở lại cái hương vị đặc biệt của da thịt Cúc Xuyên, không sao quên được từ hôm ở vườn đào, tim đập rộn ràng, cổ như khô cạn. May có Thanh Duyên! May có Thanh Duyên, Cúc Xuyên và tôi, đôi bên cùng kìm hãm.

(Đến dòng này của Viễn Trình nhật ký, mấy năm sau, Nguyên Thái có viết thêm ngoài lề: Cúc Xuyên và tôi, dục tình được ngăn chặn trong vòng lễ giáo. Thời ấy, chúng tôi còn là đôi trẻ ngây thơ, nếu nay chúng tôi gặp nhau, không biết lễ giáo còn kìm hãm nổi chúng tôi được nữa không? Ngày nay, con tim tôi vẫn rung động mỗi khi nghĩ đến đêm Á« Tống tửu Á» ấy. Nguyên Thái muốn nói đến đêm Á« Tống tửu Đan Hùng Tín Á» trước khi ra trận. Nguyên Thái quên chăng? Hôm sau, chàng và cả Cúc Xuyên ra trận, làm gì có Á« Tống tửu Á»...Nhưng không quan trọng...quan trọng là cái kỷ niệm tươi đẹp trong sạch của Nguyên Thái !)

Ba người chúng tôi đến đầu mỏm đá thì chia tay. Chúng tôi hẹn nhau bữa tiệc khải hoàn đêm sau.

Cúc Xuyên trở gót vài bước, bỗng quay lại, buồn rầu nói:

- Anh Nguyên Thái, nếu em mệnh hệ nào, xin nhớ đến em một chút nhé! Nếu cả hai hy sinh, anh đừng ruồng bỏ em ở Tuyền Đài !-

Nói xong chạy lại định ôm lấy tôi, tôi sắp tiến lại phía nàng, nàng ngừng lại, rút khăn tay chùi nước mắt.

Mắt tôi mờ lệ, chỉ muốn ôm em Cúc Xuyên vào lòng...nhưng may quá, Thanh Duyên ôm chầm Cúc Xuyên, đặt ngón tay lên miệng em:

- Cúc Xuyên, chị không muốn em làm nhục nhục khí của ba quân!

Chúng ta quyết thắng mà! quyết thắng! và tối mai gặp nhau!-

Cùng Thanh Duyên về công quán tường trình công tác, gặp Bản trưởng đang thảo luận với ban chỉ huy Trà Sơn. Tôi về tới đơn vị thì đêm đã sang giờ Tí.

Đứng trên mỏm đá hòn Hùng, dùng viễn kính nhìn xa thấy góc Nam hồ Thanh Thiên phẳng như gương, phản chiếu bầu trời xanh thẳm, lấp lánh muôn vì sao nhân đôi. thắm phục tài thiên văn học của bộ ba Đình Quý, Thanh Duyên, Nguyệt Hà.

Đêm sao mùa này báo hiện ngày mai nóng bức trở lại và sương mù sẽ đúng hẹn ở trận địa.

Kế hoạch toàn vẹn giữ được bí mật. Canh phòng cẩn mật, Thạch Đào không ai ra khỏi bản. Hai phường buôn người Thổ vô tình qua bản đều bị tạm giữ ở Trà Sơn để thẩm vấn. Trà Sơn chỉ thả họ khi trận chiến xong xuôi.

51 người trong đoàn quân Hàn Duệ được lệnh chủ tướng nhổ trại ngược về đón Đại quân. Họ gặp đại quân giữa đường, trình mật thư nội dung, đại khái, Hàn Duệ và phó tướng Phan Thế ở lại Thạch Đào để tổ chức an ninh doanh trại, sẽ nghênh tiếp chủ soái ở cửa bản, bữa cơm trưa dân làng sửa soạn đầu đầy, không cần ngừng lại dọc đường...

Lẽ dĩ nhiên, quân lệnh nhổ trại và mật đều giả, chỉ có ẩn tín Hàn Duệ là thực. Chính tôi bắt chức tự dạng Hàn Duệ viết những tài liệu này.

Kiều ngạo của con dân một cường quốc vĩ đại, cái kiêu ngạo đưa đến tột khinh chiến, trúng kế chúng tôi từ mấy ngày rồi, không lẽ ngày mai họ tỉnh ngộ?

Đang suy nghĩ thì nhận được của Bùi Hiệp sĩ một số ống bương ngắn, một nửa đầu Á« thâu dầu Á» thứ nhẹ trộn một phần rượu trắng cao độ, đầu này có ngòi ngắn, còn đầu kia đầy thuốc súng. Đó là vũ khí cuối cùng mới thí nghiệm xong. Quân lệnh cuối cùng nhắc ba quân phải thận trọng tính mệnh, không được liều mình, và phải tìm đủ mọi cách tránh hỏa lực địch - ưu tiên diệt đội pháo thủ địch kéo một thân công lợi hại, trên hai bánh xe...

Chúng tôi thay nhau ngủ nhưng không ai nhắm mắt nổi. Cho tới khi bình minh lấp ló đầu núi bên Trà Sơn, chúng tôi ai nấy sẵn sàng túc trực nơi chỉ định.

Cuối Thìn, tiền quân Hàn Duệ và phó tướng hiện ra ở khe cửa Âm Lạc cùng bốn vệ sĩ Mãn Thanh, oai nghi bề vệ trên đầu dốc, ngọn cờ lệnh theo gió nhẹ phất phới. Coi như oan hồn tử sĩ Hàn Duệ, Phan Thế hiện về...không nói chắc độc giả cũng biết đó chỉ là người Thạch Đào ngụy trang.

Cuối Tị, trời ngưng gió. Mặt trời gần đỉnh...hơi nước Thổ Lục và Thổ Hồng bốc lên...

Thám thính viên phi ngựa rạp đất báo địch đến gần ...một dặm...nửa dặm...một phần tư dặm. Tiền quân nhìn xa thấy chủ tướng phất cờ chờ đợi, bình tĩnh tiến bước...Hàn Duệ (chúng ta cứ gọi như vậy), ra hiệu thẳng tiến. Tiền quân vang lệnh theo chủ tướng cùng 5 người đi vào khe Âm Lạc. Bên ven rừng, nơi an toàn, nổi lên tiếng đàn và tiếng trẻ hát ca vui chơi...

Đằng sau bọn tiền quân tiến trước, bỗng nghe thấy loa lệnh ngừng quân, chúng tôi hồi hộp. Chừng vài giây sau, nghe tiếng Châu Tín, tùy tướng của Bành Đức hô tiền quân như kiểu biểu diễn tuần hành. Bộ binh đi hàng sáu, sau đến kỵ binh hàng hai, kỵ binh mà tôi đếm qua viễn kính, khoảng sáu chục, Bành Đức cùng hai tùy tướng tả hữu dẫn đầu. Sau kỵ binh là đoàn pháo thủ kéo xe thần công và xe thuốc súng cùng đạn tròn...gần hai trăm súng trường, còn thì giáo mác gươm đao...Tôi ra mặt hiệu qua ống viễn kính của Đổ quái kiệt bên hòn Hắc Bào...

Chúng tôi hồi hộp, nhưng ai nấy sẵn sàng ra tay.

Đoàn quân chưa vào hết khe Âm Lạc thì sương mù bắt đầu xuống nhiều, nhưng cả đoàn quân vẫn theo sau ngọn cờ tiền phong Hồ Duệ như có những oan hồn đi theo xúi giục.

Bành Đức, trong sương mù mỗi lúc càng dày đặc, giật mình hô lớn ngừng quân...quá muộn rồi. Đạo quân Bành Đức đã lạc vào một mê hồn trận.

Nghe tiếng Bành Đức hô ngừng, tôi bắn pháo lệnh, Đổ quái kiệt, chặt đứt dây thừng giữ đá, gỗ, cành gai ở sườn hòn Hắc Bào. Tức thì như sấm nổ, bao nhiêu tảng đá, gỗ nhọn, cành gai, rơi lấp kín cửa che, đè bẹp bọn hậu quân...Hai tên bị thương nhẹ, bên ngoài khe, đứng lên định tẩu thoát, tôi và phó đội trưởng giương nỏ thép. Phó đội trưởng hạ một, tôi ngấp ngừng, vài giây rồi mới bấm cò, xúc động nhìn tên ngã lăn trên vệ đường...Không có thì giờ nghĩ ngợi tốt xấu, tôi ra lệnh châm ngòi ống bương ném xuống đường khe...lúc ấy hãy còn nhìn thấy khẩu thần công...Đội tôi và Đổ huynh bắn chéo xuống. Pháo thủ tử thương một nửa, một nửa kia bình tĩnh nạp đạn, châm ngòi. Tiếng hò reo vang âm sườn núi, át cả tiếng thần công. Một gia cư trong bản bốc cháy. Chúng tôi thay nhau dùng nỏ sắt bắn từng loạt xuống đường khe, giắc độ xạ kích tính trước phỏng chừng vì không nom rõ địch quân đang kêu la tán loạn. Loạt ống bương vừa ném, bốc cháy tới thuốc súng, nổ vang, địch quân, quần áo bốc cháy.

Cả chiến trường vang dội, nào từng tràng súng nổ bắn ra từ phía, nào quân lệnh, nào tiếng kêu la đau đớn, cả tiếng Việt lẫn tiếng Tàu. Đoàn bộ binh địch chạm trán đoàn quân chủ tướng La Đại Hoàn, giãn ra hai bên, một bên chạy sang đồng Thổ Lục. Bọn này chạy được chừng năm mươi thước kêu cứu, rồi không nghe thấy động tĩnh. Bị loạt tên từ hàng rào chùa Thiên Phúc bay ra tới tấp, bọn ấy không kịp mang theo đồng bạn bị thương, cùng nhau tiến vào hầm theo Tả quân Châu Tín...vì không nhìn rõ, một số quân của Bành Đức cũng theo Châu Tín qua đường hầm. Hai cửa hầm bỗng đổ sập, trong khi một tiếng nổ long trời, tiếp theo tiếng thác đổ ào ào. Nguyệt Hà và Bùi Đình Quý, vừa làm đổ đập Xích Bích. Nước đổ mạnh cuốn theo đá gỗ, chừng mấy phút ngập hết đồng Xuyên Thổ và cả hầm chiến đấu đầy địch quân...Khi nước bớt xói chảy và mực nước đã cao, Nguyệt Hà và đoàn Hà bá quân, nhảy xuống thanh toán địch quân đang cố bơi vào chân núi Thanh Thiên...một số địch quân lên được bờ Thanh Thiên đều ngã lăn dưới hàng loạt mũi tên của đoàn nữ binh Cúc Xuyên, Thanh Duyên. Cánh tả bị tiêu diệt, Bành Đức ra lệnh thần công bắn lên bản nhưng chẳng được trả lời. Tức thì hấn ra lệnh cho hữu quân Trương Hùng đánh vòng phía phải định bao vây bản, nhưng người ngựa vừa chạy sang phải chừng hai ba mươi thước đều bị từ từ chìm sâu xuống bùn. Kêu la inh ỏi, một số nhỏ lui thoát đến gần vườn đào thị bị đoàn xạ kích của La đại thúc thanh toán. Chỉ huy hậu quân Đoàn Hà đã bị vùi thây dưới đồng đá bịt cửa khe...Bành Đức nghe quân báo vậy, biết là chỉ còn đoàn quân kỵ thiệt hại ít nhất. Bành Đức hô đoàn kỵ binh thẳng tiến lên bản...chẳng ngờ ngựa chạy được vài bước thì đến đoạn đường giải rắc đá nhọn. Ngựa bị đau hí lên hất kỵ mã xuống đường. Trong cơn hoảng hốt vì không nhìn rõ, họ đã tự làm tử thương nhau số lớn...Bành Đức tiến lên không được, không còn đủ quân lực để tiến lên bản, mà rút lui không được....Con người kiêu ngạo ấy, theo tôi, cũng đúng bụng anh hùng, không quỳ lạy hay chạy trốn. Sau khi ra lệnh cho tàn binh đầu hàng, hấn rút gươm tự vận. Hữu quân Trương Hùng, ra khỏi được sa lầy vì đi sau cùng...trở lại thấy soái chủ đã tự vẫn, hấn cũng làm theo.

Một không khí trầm lặng đè nén...chúng tôi không ai rời chỗ, đứng yên chờ đợi quân lệnh. Quân lệnh sẽ được ban ra khi nào sương mù đi bớt, lúc có thể phân biệt địch, ta. Trong khi chờ đợi, quân lệnh, là phải tiếp tục giết tất cả những ai đến gần đơn vị...Không bao giờ chúng tôi nóng ruột như khi ấy. Trận chiến quá nhanh chóng khởi đầu giờ Ngọ mà đến Mùi, chiến trường đã trầm lặng. Nghĩ đã thắng trận, nhưng vẫn lo lắng địch phản công, vì chưa biết số thiệt hại của địch.

Khoảng cuối Thân, pháo lệnh đầu của Đại Hoàn, chúng tôi sẵn sàng thu quân. Tiểu đội tôi, 12 người toàn vẹn, vì chúng tôi chỉ xạ kích, ném ống nỏ. Hai người bị thương nhẹ không đáng kể vì đạn địch làm văng đá vỡ trúng tay...Tôi vô cùng lo lắng cho em Cúc Xuyên. Bây giờ mới có thì giờ nghĩ đến nàng.

Gần Dậu, pháo lệnh thứ hai, lệnh thu quân. Chúng tôi rút nhanh về cửa bản. Lúc ấy đoàn quân của La bản trưởng, đoàn quân hy sinh nhất, đã kiểm điểm xong trận địa. Tôi rất vui mừng nhìn thấy Cúc Xuyên, Thanh Duyên và Nguyệt Hà dẫn đoàn nữ binh đến nơi. Nguyệt Hà khóc thương hai đồng đội bị tử thương trong thủy chiến. Tôi vội chạy đến Cúc Xuyên, tay trái băng bó, nâng tay nàng muốn coi vết thương. Cúc Xuyên cho tôi nụ cười âu yếm, nàng nói nhỏ:

- Anh đừng lo, viên đạn bay sát tay em, em như bị bỏng.-

Kiểm điểm thiệt hại, chúng tôi toàn thắng, mất 20 quân, 18 nam, 2 nữ, còn địch tổng cộng thiệt hại hơn năm trăm người, nhiều nhất ở hầm Xuyên Thổ, nước ngập, chết đuối trong hầm, một số đông chìm vào dòng Thổ Lục.

54 tù binh không thấy chúng tôi hành hung giết chóc, trái lại còn lịch sự nói chuyện, băng bó vết thương, cho ăn uống đàng hoàng, họ tỏ vẻ cảm phục. Họ tình nguyện xin ở lại ít ngày dự vào việc mở lại khe Âu Lạc và việc chính, chôn cất tử binh, công việc quá quan trọng, chúng tôi có tù binh, dân Trà Sơn công sức, hai ngày mới xong.

Một buổi tể trận long trọng, bài vị tướng sĩ địch tử trận đặt ngang bài vị tử binh Thạch Đào. Bọn tù binh càng cảm phục. Tôi nhắc lại điểm này để nói đến cá tính tự nhiên của dân tộc ta không biết thù hằn oán hận, coi trọng anh hùng, dù anh hùng là địch.

Không có tiệc mừng khải hoàn, bản Thạch Đào khóc thương âm thầm tất cả sinh linh bỏ mình nơi trận địa.

Nguyên Thái kết thúc Á« Trận Thạch Đào Á» bằng hai câu mở đầu Truyện Hàn Môn tình sử của Lâm Nguyệt Ánh, người chịu ảnh hưởng văn chương của bà Đoàn Thị Điểm:

Còn trời đất, còn cơn gió bụi

Chỉ do người gây nỗi oan khiên...

Hai câu yếm thế hợp với tâm trạng chàng trai mà trí óc vẫn còn vấn vương hình ảnh người lính xâm lăng ngã gục vì mũi tên sắt của mình...

Vài ngày sau, Nguyên Thái từ biệt Thạch Đào. Trên đường đi phía Đông, không khỏi nghĩ đến lúc chia tay vừa buồn rầu, vừa ngạc nhiên, Cúc Xuyên không ngăn cản, cũng không tỏ vẻ giận hờn, thản nhiên cho chàng một túi gấm hồng nhỏ, khẽ nói:

- Em không cản trở đường Á« công danh Á» của anh. Kỷ niệm những ngày hạnh phúc, hy sinh của chúng ta, anh hãy giữ trong người, bùa hộ thân, cái cấm nang này, hứa với em, trước khi làm lễ gia tiên với ai, hãy mở coi.-

Như mất lý trí, chàng hứa, bỏ cấm nang vào túi, nghĩ thầm: Em Cúc Xuyên trói buộc mình ở xa đây. Thôi được, ta hãy đi thoát đã. Có gì quan trọng, nàng sẽ quên ta...

Giữa Ngọ đến Trà Sơn, y hẹn, dùng cơm trưa với bản trưởng và tộc biểu. Đáng lẽ chàng từ chối cuộc tiếp đón long trọng này, nhưng Trần Quý Liệu, bản trưởng, nửa đùa nửa đứng đắn:

- Hiền diệt phải qua Trà Sơn mới đi được nơi khác, dự tiệc là thuế mãi lộ của bản tôi.-

Giữa tiệc, Quý Liệu đứng lên nâng chén:

- Trà Sơn xin chúc Trần Tú Tài lên đường bình an...Trần Tú Tài là Gia Cát Lượng tái sinh, kế hoạch Thạch Đào của Trần Tú Tài thành công trọn vẹn, bản ta vì thế tránh được tai họa chiến tranh. Hoan hô và cảm ơn.-

Nguyên Thái giật mình, La Đại Hoành sai lời hứa. Đã dành chính chàng thiết kế từ đầu đến cuối rồi thảo luận riêng với bản trưởng, nhưng kết quả tốt đẹp do sự thi hành đúng mức. Nguyên Thái hiểu ý Đại Bá, Đại Bá chỉ hứa giữ bí mật với dân Thạch Đào thôi...Bản trưởng Thạch Đào nhờ Bản trưởng Trà Sơn cảm ơn gián tiếp...

Nguyên Thái đỏ mặt, ngượng nghịu đứng lên cổ cải chính:

- Kế hoạch của toàn dân Thạch Đào, không phải của tôi -...

Trần Quý Liệu hỏi:

- Có điều thắc mắc, muốn hỏi tráng sĩ. Dụ hổ vào hang mình nguy hiểm hơn hay bịt cửa hang ta, hổ không vào được?-

Quý Liệu thực tâm lý, gợi nhược điểm của chàng trai, ưu thích giải luận:

- Tôi hiểu ý bản trưởng. Bịt cửa hang mình, hổ không vào được, nhưng hổ chờ ngoài cửa, hổ càng ngày càng lớn, cái nguy vong của chúng ta ngày càng to...Nếu chúng ta bịt cửa Khe Ấu Lạc, giặc sẽ đóng binh bên ngoài, thanh thế ngày càng lớn, vì cửa cải, nhân lực chiếm đoạt được từ các bản đã qua...Ta sống cũng như chết. ta phải nằm yên chỗ, ăn không ngon, ngủ không yên...rồi những kẻ hai mang phản bội ngay trong hàng ngũ ta sẽ trưởng thành để ta...tự diệt. Cho nên La bản trưởng và tôi đồng ý, lợi dụng thời cơ giết giặc bằng ba vị anh hùng đến giúp cùng lúc: Thiên thời, địa lợi và nhân hòa...-

Nguyên Thái chợt nghĩ ra mình nói quá nhiều, xin phép ngồi xuống, trong khi Quý Liệu nói:

- Bái lĩnh tôn ý.-

Bản trưởng đối đãi với Nguyên Thái, như với một bậc lão thành làm chàng xấu hổ. Dân Trà Sơn muốn giữ lại, chàng lễ phép cương quyết ra đi vào giờ Thân.

33. Chương 33

32. Đến Trà Bàn gặp đôi hiệp liệt.

Cùng lão tiều chiến thắng Giang Đô

Khởi Trà Sơn đường đi theo một thung lũng phì nhiêu. Bên trái dãy núi cao, rừng già rất gần đường, thỉnh thoảng nghe tiếng thác đổ rừng sâu, còn bên phải đồng ruộng bát ngát, thực xa, thực xa, phía Nam dãy núi xanh lam mờ hiện qua sương chiều sắp xuống...

Không thấy bóng dáng ai trên đường và ở cánh đồng: Tin giặc đánh Thạch Đào làm người người còn lo sợ, chưa trở lại mục sống bình thường.

Mùa này, đêm xuống rất mau; chàng rảo bước, biến bộ sang phi, ba bước chạy, hai bước đi...vừa tập luyện, vừa tranh thủ thời gian. Bữa tiệc Trà Sơn làm chàng mất nhiều thì giờ. Chương trình đêm nay tá túc tại xã Trà Bàn. Đầu giờ Dậu (18 giờ) đi được khoảng ba dặm (12 cây số), lương lự ở một ngã ba. Đi thẳng đến Trà Bàn, đường bằng phải ba dặm nữa, rẽ trái bằng qua rừng, ngắn được nửa đường.

Nguyên Thái rẽ trái, đường rừng, một dịp học tập, vì từ khi rời Kê Chợ chưa vào rừng sâu. Tới ven rừng, trời đổ tối. Tìm quang đường tối nhất, đu mình lên một cành cây, chàng ngồi yên định thần, phương pháp do hòa thượng Tuy Hòa truyền dạy, hồi lâu, mục giác và thính giác lên cao độ. Nguyên Thái kết luận, như Hòa thượng Tuy Hòa nói, định tâm, cố định tâm, ta có thể chỉ huy được thính giác và mục giác ban đêm...có thể gia tăng. Nghe tiếng chim khe khẽ xào xạc trong tổ bên kia sườn núi, nhìn rõ bước chân mình, nhìn xa hơn mười thước, mà khứu giác cũng lên theo. Thoảng làn gió nhẹ, một mùi hôi hôi qua mũi, Nguyên Thái rút gươm đề phòng...thì trong vài giây, một con gười bay qua. Nguyên Thái có thể chém đôi con gười, nhưng chàng không sát sinh vô ích.

Giới vừa bay qua, nghe tiếng gió sau lưng, đưa lưỡi kiếm. Một chiếc lá rơi đứt đôi trước khi xuống đất. Nguyên Thái hài lòng và tin tưởng, tiếp tục đường đi. Đường đi khó khăn, dưới lá cành chùm kín, thỉnh thoảng mới thấy khung trời xanh thẳm. Không có sương mù như ở Thạch Đào. Đường đi vẫn rõ. Phải qua ba dòng suối. Gần nửa đêm ra khỏi khu rừng, đường mòn đưa xuống một khe sâu, phải qua khe này, sang bên kia sườn núi, lên tới ngọn đèo, nhìn sang Trà Bản, Nguyên Thái giật mình: Trà Bản bốc cháy ngàn ngọn, tiếng tre nứa nổ lộp bộp, tiếng kêu khóc vang đến đỉnh đèo.

- Không thể nào được, chàng nghĩ thầm, tình báo Thạch Đào không nhầm, Bành Đức chỉ có đoàn quân duy nhất, đã bị tiêu diệt...Đoàn quân nào đánh phá Trà Bản?-

Đang suy tính, nhìn thấy ngọn lửa dịu bớt, tiếp theo khói trắng bốc lên, lấy lại bình tĩnh, chàng cho là một hỏa tai, dân làng sắp dập tắt.

Một mình đến bản giờ này cũng vô ích. Theo như đã định, nghỉ lại ven rừng, sáng mai xuống bản. Một tòa miếu cổ, giữa lùm cây, như đón mời. Chàng gõ cửa, không ai trả lời. Đẩy cửa, khói hương lạnh ngắt, mái ngói có hơi thũng vỡ nhìn thấy trời xanh. Kiểm tra, bình hương lạnh ngắt. Một cây nến gãy trên bàn thờ.

Thổi mồi lửa, châm sẵn trước khi lên đèo, chàng đốt nến. sàn bụi bản, chỉ có vết chân chàng. Tòa miếu này bỏ từ lâu. Nguyên Thái chặt một cành lá, quét hết vết chân chàng, quét sạch gầm bàn thờ, bàn thờ là một bệ xây gạch, kín đằng trước, kín hai bên, hở phía sau. Giải chần nhẹ, lấy hành lý gói đầu, sửa soạn giấc ngủ ngon lành, sau khi tắt nến. Cho tay vào túi, giật mình, chạm phải cảm nang Cúc Xuyên, tò mò định trở dậy châm nến đọc thơ, nghĩ đến lời hứa, nằm yên với tư tưởng nghịch lý, giận Cúc Xuyên vô tình...lúc chia tay và thương nhớ nàng quá sức.

Chợt nghĩ đến vị thế mình, ban đêm không an toàn lắm, Nguyên Thái buộc chiếc võng nhẹ lên sà miếu gần nóc, nơi kín đáo nhất. Nơi mái ngói, Nguyên Thái hít thở không khí trong lành không còn mùi ẩm mốc dưới gầm bàn thờ.

Khoảng cuối giờ Dần, tiếng vó ngựa chậm chậm lên dốc. Nguyên Thái bỏ võng, nấp trong bụi cây cạnh miếu. Hai người xuống ngựa, buộc ngựa vào gốc cây cau trước miếu. Một nam một nữ, rút kiếm, rón rén đến cửa miếu...

Hai người xuống ngựa, kiếm cầm tay, rón rén đến cửa miếu.

Thái hài lòng: thành giác của chàng đến mưa cao, vó ngựa, tuy người cưỡi cổ nhẹ nhàng, chàng đã nghe thấy từ cuối dốc. Quan sát, linh tính chàng bảo hai người này không phải lục lâm thảo khấu, một nam một nữ, chàng sang vị thế đề phòng, sẵn sàng đối phó.

Hai người đẩy cửa vào. Chừng hai ba phút lại trở ra, một người cầm chiếc võng của Nguyên Thái, thần nhiên đi ra nơi ngựa buộc. Nguyên Thái đang lưỡng lự, không biết có nên ra mặt đòi võng không, thì người đàn bà bỗng quay lại, dang tay phải. Tức thì như tiếng gió rít, một vật dài bay tới chàng. Chàng đưa kiếm đỡ. Vật ấy rơi xuống đất thì ra chỉ là một khúc gỗ...không phải ám khí nguy hiểm. Tiếp theo một tiếng cười trong trẻo, giọng oanh chế nhạo:

- Trẻ ranh, miệng còn hơi sữa, dám tự nhận Gia Cát Lượng tái sinh, tới đây, qua mắt ta sao được?...Muốn lấy lại võng đào phải đấu với ta ba trăm hiệp...-

Nguyên Thái giật mình, nghĩ thầm, hai người này có thể biết mình, mà mình không biết họ, chỉ vì mình chưa vào trường đời bao lâu, chàng không nổi giận, bỏ bụi cây, vòng tay chào:

- Ngụ đệ xin lỗi nhị vị hiệp liệt, không ra đón tiếp cho phải phép...sơn lâm hảo hán. Ngụ đệ không bao giờ tự nhận Khổng Minh tái sinh. Đó là người đời nhằm gần ghép. Gia Cát tiên sinh ngày xưa mưu thần ngoại giao chính trị, tể thế an bang, còn ngụ đệ chỉ dựa vào bố trí một trận địa nho nhỏ -

Không thấy nữ hiệp ngắt lời, chàng tiếp:

-Còn nếu đấu ba trăm hiệp thì ngụ đệ không dám nhận, đành mang tiếng nơi sơn lâm thảo dã...mà nếu nữ hiệp cần võng đào, ngụ đệ xin tặng -

Nữ hiệp lại cười to:

- Hai ta chu du thiên hạ đã lâu, nhưng chưa quên chơi chữ, chú em bảo hai ta là sơn lâm thảo khấu, cũng được đi, nhưng muốn ta nhận võng cũng phải đấu ba trăm hiệp -

Dứt lời rút kiếm tấn công. Nam hiệp từ nãy đứng bên, không hé răng. Nguyên Thái rút gươm chống cự. Sang thế thủ nhiều hơn, chàng cảm thấy nữ hiệp không cố tình hạ thủ, vì nhiều đường kiếm cực kỳ nguy hiểm nàng đều ngừng trước đích. Tú Thái nghĩ thầm, nếu nàng không ngừng mình cũng chống trả được, hồi lâu cũng hứng thú thực tình nhập cuộc. Nửa giờ sau, trời hơi hửng sáng, tấn công của nữ hiệp thêm phần ồ ạt. Một giây sơ hở, kiếm của Nguyên Thái rơi khỏi tay, bay đi cắm vào cửa miếu. Nữ hiệp chỉ kiếm vào ngực chàng. Nhanh như chớp, Nguyên Thái lặn xuống đất mấy vòng tới rút kiếm khỏi cửa, cầm tay. Đó là thế võ Á« Hắc xà nhập thổ Á», học cô em gái Cúc Xuyên.

Lúc đó, nam hiệp mới lên tiếng:

- Thôi hai chị em chơi đùa như thế đủ rồi. Tôi xin kính chào Trần hiền đệ. Tiện nội tính hãy còn trẻ con ưa đùa nghịch. Chúng tôi biết hiền đệ đến đây từ lúc hiền đệ rẽ vào rừng sâu -

Nữ hiệp đến trước Nguyên Thái:

- Chị xin lỗi em, đã lâu không được luyện tập. Nên mới thách thức em như vậy. Nếu chúng ta đánh ba trăm hiệp thì biết bao giờ phân biệt hơn thua. Trận này chị thua em rồi -

Giọng nói thân mật làm Nguyên Thái vô cùng thắc mắc:

- Tiểu đệ họ Trần, tên Nguyên Thái, xin được biết quý danh. -

Nam hiệp:

- Phải gặp hiền đệ, vì có việc cần. Chưa thể nói rõ đích danh. Mong hiền đệ nể tình. Còn nhiều việc phải làm và cần lên đường ngay, việc Trà Bàn, tạm giao hiền đệ -

Trời thêm sáng, Nguyên Thái nhận thấy hai người đều đeo khăn che mặt, chỉ để hở đôi mắt. Nguyên Thái tiếc lúc đấu kiếm, nếu chàng làm rơi được chiếc khăn này? Trà Bàn là việc gì ?

Nam hiệp tiếp tục:

- Chúng tôi đến cứu xã trưởng Trà Bàn thì đã muộn. Nhà cửa xã trưởng đã bị tay sai của tri châu Thạch Sơn Lê Hán Thụ đốt ra tro, hai người bố già, không chạy kịp bỏ mạng. Dân làng có nhiều người bị thương...chúng tôi phải đi ngay. Lạm dụng đồng hội danh nghĩa, trao việc lại cho hiền đệ. Đây là ba bức thư chúng tôi lấy được từ tay thông tín viên của tri châu Thụ, hiền đệ nên mang về ngay Trấn Bắc -

Thái định phản đối, thì nam hiệp bỏ lại túi thư, rồi cùng nữ hiệp nhảy lên ngựa đi khỏi miếu hoang. Chàng bức tức, không có cách bắt hai người ấy dừng lại. đành nhét túi thư. Quả nhiên có ba bức thư mang ấn tín tri châu Lê Hán Thụ, gửi cho ba nơi khác nhau và đối nghịch, nội dung đại khái như sau:

Bức thư thứ nhất, gửi thẳng Võ phòng Trịnh phủ, đường công văn mật thường lệ, tri châu Thụ báo cáo: Lê Tôn Thắng, người của cung Lê dẫn quân Mãn Thanh chiếm đóng Thạch Đào, tri châu Thụ đem quân dẹp yên rồi. Lê Tôn Thắng và các tướng lĩnh đều tử trận. Quân Mãn Thanh hoàn toàn bị Thụ tiêu diệt. Xin ghi võ công của Thụ...

Bức thư thứ hai: Gửi phủ thừa doãn Lê triều, tường trình Lê Tôn Thắng mang được quân đến Thạch Đào, nhưng có tà mưu phản trắc nên bị thủ tiêu...Dân bản không biết quân Mãn Thanh đến là do lệnh Lê triều, nổi lên chống cự...Thụ đến thì đã muộn rồi. Thủ phạm xúi giục dân bản nổi loạn là bản trưởng La Đại Hoành và tên thư sinh Trần Nguyên Thái, người của Trịnh phủ, Thụ đã ra lệnh lùng bắt, v.v...v...

Đọc xong hai bức thư, Nguyên Thái mỉm cười, Lê Hán Thụ tranh công mạo nhận trước Trịnh, và kể công với Lê, làm như hắn ta ở phe Lê triều. Tri châu Lê Hán Thụ, ở miền hẻo lánh, thượng du, muốn trình báo thế nào, chính quyền dù Trịnh, dù Lê cũng ít khi kiểm soát. Lê Hán Thụ điển hình là một quan lại hai mang khôn khéo, nhưng khi Nguyên Thái đọc đến bức thư ba, chàng càng thấy chán ghét.

Bức thư thứ ba ngày này gửi cho Tổng đốc Lương Quảng, Thanh triều. Mật thư báo cho Tổng đốc này biết, Bành Đức Dục đã lạm quyền tự tiện dẫn quân vào bẫy Thạch Đào, dù hắn đã cố tình cản trở, không nghe cho nên bị tiêu diệt...

Thế là Hán Thụ không phải chỉ hai mang mà ba bốn mang, bằng chứng tư thông với địch.

Gần trưa xuống tới Trà Bàn. Chỉ có gia cư xã trưởng bị đốt cháy, đe dọa trước khi làm cỏ cả làng. Thủ phạm cướp đốt không phải thảo khấu mà là đảng tay sai của tri châu Thụ. Chỉ vì Trà Bàn đang điều đình liên minh với mấy xã khác, không đóng góp cho tri châu ngoài số sưu thuế công khai thường lệ. Lại thêm, không biết chính tri châu Thụ ra lệnh hay thủ hạ lạm quyền, bọn tay sai vừa đến bắt ba thiếu nữ trong xã mang đi, nói là lệnh quan châu tuyền Á« cung nữ Á»...

Thái thâm cảm ơn hai vị hiệp liệt, đã cho chàng biết tình thế. Từ nay chàng sẽ thận trọng đề phòng trên đường đi.

Đầu chàng đã bị treo thưởng chăng ? không quan trọng. Chính đạo, đường đi, như Mỗ Cẩm Giang hát tiền chàng.

Ở lại Trà Bàn ít ngày giúp bản trưởng và dân làng để phòng cuộc tấn công mới...Nếu bản nào, xã nào, làng nào trong nước đều hùng mạnh thì cường quyền và xâm lăng hết đường tiến thủ...Hy vọng của chàng...

Thái tá túc nhà ông bà Đoàn Thành Tạo, ở bờ hồ Bằng Tâm, một mảnh hồ tuyệt đẹp, quanh năm phản chiếu trời mây. Con trai ông bà bị bắt đi quân dịch, theo lệ ba năm sẽ được về mà nay đã ba lần ba năm vẫn biệt vô âm tín. Hai ông bà chiều chuộng Nguyên Thái, không muốn chàng tiếp tục hành trình.

Bà tiểu phu lúc nào cũng lau chùi sạch sẽ cái án thư, và giường của Nguyên Thái. Bà nói với mọi người, Nguyên Thái là con trai trời cho. Ông làm tiểu phu, chuyên lấy gỗ quý đóng đồ đạc, nên nhà cửa khang trang. Người con trai, đi quân dịch hồi hai mươi, để lại trong án thư một tập văn viết dỏ dang, đề ngày tháng từng đoạn thảo, ngoài lề. Thái thấy một ánh văn nghệ tuyệt tác, vừa lãng mạn vừa mạnh mẽ, một truyện tâm tình tươi đẹp, vừa yêu đời vừa yếm thế, tác giả đề tên: Đoàn Thành Hồ. Văn thể đặc biệt, cách viết gợi cảm, và mạnh bạo tả tình khi tác giả rủ nàng Trang Tuyết Tâm chơi bờ hồ Bằng Tâm dưới ánh trăng...có ghi mấy câu thơ của Trang Tuyết Tâm - Tâm tả xúc cảm thầm kín khi nàng ở cạnh Thành Hồ. Nguyên Thái đọc những dòng này, hai tai nóng bừng, nghĩ đến hôm Cúc Xuyên ôm chầm chàng ở Thạch Đào, những cảm giác, chàng không dám nói ra thì Thành Hồ, ở trong áng văn này, đều tả hết...

Thái hơi xấu hổ, hối hận, coi như mình đã đọc trộm những đoạn văn thầm kín riêng tư của người khác, chàng gấp quyển văn để lại chỗ cũ.

Sửa soạn đi gặp xã trưởng để bàn về cách bố trí đối phó với bọn tay sai của tri châu Thụ. Chợt nhớ xã trưởng họ Trang, tên Tử Hùng, cái tò mò văn bút của chàng lại nổi lên, chàng trở về phòng coi lại trang cuối của tập văn, ghi ngày mồng năm tháng năm, năm Giáp Tý, cách đây chín năm, ngày Thành Hồ bị bắt đi quân dịch. Chàng ghi trong trí óc mấy chi tiết, rồi đi gặp xã trưởng.

Cuộc hội kiến với xã trưởng làm Tú Thái ngạc nhiên. Trang xã trưởng không mấy may tiếc hận dinh cơ bị đốt sạch...trái lại nụ cười của Trang xã trưởng biểu lộ hài lòng như vừa trút bỏ một gánh nặng trong thâm tâm. Xã trưởng cùng hai con, trai tên Tử Quý, gái tên Tuyết Hạnh, cũng trạc tuổi Tú Thái, dọn đến ở tạm công quán. Tử Quý và Tuyết Hạnh không được vui vẻ lắm, hai người ít nói, ít cười, nhưng cả hai cương quyết dự vào việc phòng thủ Trà Bàn.

Việc Trà Bàn không quan trọng bằng Thạch Đào về tính cách quân sự, Nguyên Thái chỉ ghi trong Viên trình Nhật ký như sau:

Á« Tôi (Nguyên Thái) ở Trà Bàn vài ngày thì được tin tri châu Lê Hán Thụ cùng bọn thủ hạ thân tín, tất cả năm người bị Phi Thúy song hiệp hạ sát. Bản cáo trạng mang dấu hai con chim trỏ. Tôi giật mình không ngờ đã gặp Phi Thúy Song Hiệp ở miếu hoang. Rất tiếc không thắng nổi nữ hiệp để làm rơi khăn che mặt...

Tôi định ra đi, nhưng hai ông bà Thành Tạo cố giữ lại. Thêm nữa, nỗi lòng thắc mắc về tập văn Đoàn Thành Hồ, tôi nhận lời, ở bên hai ông bà mà tôi coi như song đường của tôi.

Như muốn truyền lại nghề cho tôi, tuy ông không nói ra, ông rủ tôi cùng đi đến nơi rừng sâu nhiều gỗ quý, cách Trà Bàn gần ba mươi dặm. Đến nơi mấy chục người làm của ông đón tiếp, tôi mới nhận thấy tình thầy trò đặc biệt của bọn người khải thác lâm sản. Có mấy người cùng trạc tuổi tôi, còn phần đông từ hai mươi đến ba mươi tuổi, trừ độc công, một hạo hán râu tóc hoa râm, oai phong như chúa tể rừng sâu. Thì ra, ông Thành Tạo mới vào nghề khoảng năm năm, từ ngày ông đi tìm con trai Thành Hồ.

Ông bà nguyên quán Kẻ Chợ có việc hiềm khích với mấy viên đội trưởng của quận Việp hay quận Huy, rời bỏ kinh thành tội lỗi lên Trà Bàn định cư mười sáu mươi bảy năm. Sinh sống thanh bần, đồn củi ven rừng, tuy có một số vàng bạc châu báu giấu cất đề phòng, định tâm còn đi xa nữa. Cách đây năm năm, ông bà chờ con mãn hạn quân dịch mà không thấy về, ông ra đi tìm con, khi đến nơi rừng này gặp hảo hán đốc công, họ Phạm tên Triết, kết thân, ông đem vàng bạc châu báu giao cho Phạm hảo hán để xây dựng nghề này, nay ông trở thành chuyên gia lâm sản mực cao.

Phạm hảo hán và ông dạy tôi nghề này. Tôi ghi chú mực lâm sản cách thức chọn cây, tính tuổi cây, và cách thức đồn cây mà không hại rừng. Vì đồn cây bừa bãi không phòng xa phương cách cho cây mọc lại, rừng thưa hay đất đai sẽ gây thối lũ tràn ngập phá hoại làng mạc dưới hạ lưu mùa nước lũ. Lợi hiện thời không được phép gây hại cho tương lai. Nguyên tắc ấy tôi ghi lại để sau này quản lý đất đai thung thỏ.

Cuộc sống ở sơn lâm vô cùng thoải mái. Tôi rất kính phục bọn người hiền ngang thẳng thần này, cảm ơn họ đã không ngăn ngại cho tôi nhập bọn. Phạm hảo hán dẫn tôi đến thăm khu vực nữ, vợ con của một số tiểu phu. Phạm hảo hán tiếp ông Thành Tạo và tôi ở nhà riêng, cách xây dựng không khác những căn nhà gỗ khác của khu. Bề ngoài trông không khang trang lắm, thế mà trong nhà thật lịch sự tiếp đón: sàn nhà, tường, đều lát gỗ, lên nước, luôn luôn chùi cọ bằng lá chuối. Đồ đạc đều bằng gỗ tốt, từ miến xuôi, gỗ trở lại đây, biến thành đồ đạc thướt tha nhìn. Tôi (NguyênThái) cảm hứng ghi rằng, sau này, thái bình, an lạc, tôi sẽ nghiên cứu về kiểu đồ đạc không tốn gỗ, mỹ thuật và thông dụng...chương trình sẽ ghi vào phần khuếch trương công nghệ nước nhà.

Bữa cơm gia đình thân mật, chúng tôi cùng bàn với ông bà Phạm Triết, và bốn con, hai trai hai gái. Bà họ Đào, tên Nguyệt Minh, hai con gái, lớn, cùng tuổi tôi, tên Thúy Lâm, em 13, Thúy Liễu, còn hai em trai, sinh đôi, khoảng 7,8 tuổi tên Mộc Hùng, Mộc Thiết. bà Nguyệt Minh là giáo viên của khu khai thác, nhưng chỉ dạy chữ Hán.

Tôi (Nguyên Thái), xin thú tội, ưa nhìn ngắm giai nhân. Nghịch ngợm, cười thầm, hai ông bà đặt nhầm tên, đáng lẽ chị là Liễu, vì dáng vóc mảnh mai, duyên dáng, và em là Lâm, khuôn trăng đầy đặn. Hai chị em ăn nói có duyên quá. Tôi chỉ để ý cô chị, gợi chuyện trò, còn em Thúy Liễu không bằng lòng lắm, luôn xen câu chuyện tuy còn bé. Thúy Lâm không Á« tinh nhanh Á» bằng Cúc Xuyên, những câu đùa bóng gió văn chương, suy nghĩ rồi mới trả lời, nhưng mỗi khi trả lời, cặp mắt trong sáng liếc đưa với nụ cười duyên dáng, làm tôi cảm tình rung động...

Lời bàn của tác giả: Lần đầu tiên, Nguyên Thái ghi những mẫu tâm tình này trong Viễn Trình Nhật Ký. Chẳng bị ảnh hưởng của áng văn lãng mạn Đoàn Thành Hồ chăng ?

Trong mười ngày nơi đây, tôi không trở lại tư gia Phạm hảo hán, sợ những tình trạng phức tạp đến bên tôi mà không chống đỡ nổi. tôi tự trách tôi là con người cũng Á« lười thôi Á» lắm. Cho nên, một hôm, tôi thấy hai chị em Thúy Lâm đến nơi đồn củi, tôi trốn tránh trên cành cây cao, không xuống đất ra mặt...

Ông Thành Tạo và tôi đến nơi này là những ngày cuối cùng của đợt đồn cây. Những thân cây đã hết cành con tua tua, bóc vỏ tròn sạch, trâu kéo xuống sông, để trong vùng nước có kè đá ngăn chặn. Những cây gỗ thực to, nhẵn nhụi, nổi trên mặt nước, tới hơn trăm. Tôi thấy bọn tiểu phu nhẹ nhàng đi trên những cây gỗ luôn luôn mất thăng bằng mà không hề ngã xuống nước. Tôi nói với Phạm hảo hán, muốn dự cuộc. Hảo hán mỉm cười, giao cho tôi trách nhiệm điểm lại, và xếp hạng những cây gỗ. Đã trót, tôi đành bước xuống một thân cây. Mọi người bỗng dừng lại, yên lặng nhìn tôi. Quả nhiên, giữ thăng bằng thực khó khăn, vì khúc cây luôn luôn lặn đi...

Hảo hán cũng xuống theo tôi, đi trên những khúc cây bên cạnh luôn luôn căn dặn:

- Nếu hiền đệ ngã, nhớ phải lặn xuống sâu, đừng để bị kẹp giữa hai thân cây -

Tôi hiểu ý, cũng may, chỉ chừng mười phút sau, tôi khám phá cái bí quyết. Trên bảng tôi cầm chỉ có 4 thứ gỗ: lim, trắc, gụ, lát, tôi bước nhanh trên khúc gỗ, vừa bước vừa chấm hạng...lên bờ đếm lại những điểm chấm, tổng cộng 127 khúc cây bốn loại, phù hợp với bảng chính của hảo hán.

Sau cùng, các thân cây, buộc lại thành bè, nối đuôi thành mảng dài, Phạm hảo hán đưa theo dòng sông..còn ông Thành Tạo và tôi, xuống thuyền xuôi Trà Bàn.

Trên thuyền, rảnh rang, tôi có nhiều thì giờ hàn huyên cùng ông. Vả vợ trong trí óc áng văn tuyệt mỹ dở dang của Đoàn Thành Hồ.

Giữa dòng sông, con thuyền nhẹ nhàng qua biết bao phong cảnh hữu tình, hồn thơ tràn ngập, tôi thảo luận thi văn với Đoàn lão bá thì một ngạc nhiên sung sướng cho tôi: Lão bá cũng thông kim bác cổ, nhưng chẳng mắc bệnh giáo điều. Trái lại, tự do phóng khoáng. Thì ra cha nào con nấy, ông đã truyền cho người con, anh Thành Hồ ? Tôi tin rằng, có thể vì những cảm tình sôi động, cái tâm hồn lãng mạn khác thường với thời đại đã gây chuyện bất bình với quân nhân Kẻ Chợ, cho nên ông cùng gia đình lên ngụ cư Trà Bàn. Tôi gọi chuyện không tránh khỏi tật tò mò dưới danh nghĩa văn chương - ông kín đáo rẽ đường đối thoại.

Lão bá và tôi có lúc không ai hé môi, yên lặng suy tư, dựa lưng mạn khoan thưởng thức phong cảnh. Bất ngờ, mùa này mà chúng tôi có bầu trời xanh thẳm, lấp lánh muôn vì sao, mảnh trăng lưỡi liềm sáng tỏ. Tiếng sóng vỗ về mạn thuyền lách tách, rồi thỉnh thoảng trên mặt nước, đoàn có bọt lệt, ánh trăng soi sáng, biến thành những cánh bạc lung linh theo gió.

Phút thần tiên trầm lặng bỗng bị xáo động. Một thủy thủ nhồi thuốc làm vào điệu cày, châm đóm, mang lại mời lão bá. Lão bá lễ phép cảm ơn, nói hồi nhỏ có hút, nhưng cai từ lâu, từ lâu lắm rồi. Thủy thủ đưa điệu cho tôi. Tôi từ chối nấp sau một duyên cớ lễ phép:

Lão bá nhìn tôi mỉm cười, trong khi thủy thủ ra mũi thuyền, châm đóm hít một hơi dài, ánh lửa hồng lấp loé, chiếu sáng bộ mặt dạn dày sương gió, quắc thước hiên ngang. Hít đầy khói thuốc, thủy thủ ngửa cổ, thở lên không trung một luồng khói trắng vắn vèo như rồng uốn khúc thoáng giây rồi biến theo chiều gió.

Lửa đóm vừa tắt thì nghe tiếng gió rít. tiếp theo tiếng cạch, điệu cày văng xuống nước. Thủy thủ đầu thuyền vội hô:

- Có động ! có động ! thuyền bị xạ kích !-

Thuyền trưởng thính tai thức dậy:

- Toàn thủy thủ, theo phân công thường lệ, chiến đấu ! -

Chưa hết câu, một trận mưa tên theo nhau xuống thuyền. Vài chiếc cắm vào mạn thuyền, còn phần đông rớt xuống nước.

Thuyền trưởng ra lệnh cho thủy thủ cầm cán lái, đưa thuyền sang hữu ngạn !

Vừa lúc ấy năm sáu ngọn tên lửa, thành vết sáng dài, bay tới. Hai ngọn tên cắm vào mạn tả. hai thủy thủ hơi gương, bình tĩnh chặt đứt hai ngọn tên lửa.

- Ta chưa đi ngủ, biết rằng qua khúc sông này, không được yên bình cho lắm. Con có để ý không? (Lần đầu tiên ông gọi tôi là Á« con Á»). Tả ngạn là một khu rừng rậm thuộc châu Quỳnh Lâm, sào huyệt bọn lục lâm, thủ hạ của tù trưởng họ hàn. Không biết người đời gọi hán là Hàn Tầm Xích. Hán lên đây chiếm cứ một vùng, định xưng bá đồ vương. Tại sao gọi là Tầm Xích, chỉ vì hán ta hung hãn, xử dụng một thiên tượng dù không phải là kẻ tu hành, một thiên tượng bằng sắt lạnh. Hán ta có mấycon thuyền buôn gỗ đồng loa ở bến Luống, nơi tập trung gỗ quý. Hôm nay hán ta muốn cướp bè gỗ của chúng ta đấy! Ta không muốn can thiệp vào sự chỉ huy của thuyền trưởng...Con và ta hãy suy nghĩ cách đối phó. Chỉ chừng ít âu nữa, bè gỗ của chúng ta sẽ qua khúc sông ấy -..

Đoàn lão bá nói tới đây thì thuyền đã gần bờ hữu ngạn, ngoài tầm phóng xạ của bọn lục lâm.

Tuyệt nhiên không động tĩnh bên hữu ngạn, tuy có bóng dáng vài chiếc thuyền nhỏ gần bờ. Lại thêm bên tả ngạn, nơi phát xuất cuộc tấn công thì bấy giờ cũng im lìm không động tĩnh.

Tôi chợt nhớ, cách đây khoảng một giờ trên thượng lưu, tả ngạn là đồng không mông quạnh, mà hữu ngạn lại là một quãng dài bụi rậm, khúc sông hẹp nhất. Dân địa phương gọi là khúc Bùm Tum, vì vài nơi, vượt lên trên bụi rậm, có nhiều cây cao cành lá bùm tum trên mặt nước.

Theo lão bá xuống cuối thuyền.

Thuyền trưởng họ Đỗ, tên Bảo, năm nay khoảng chừng 35 tuổi, nhưng đã trên 20 năm bôn ba sông nước, sau khi nghe lão bá nói về quãng sông mà bè gỗ có thể bị tấn công. Thuyền trưởng đồng ý.

Hai người hỏi ý kiến tôi. Việc khẩn cấp, tôi không thể lễ phép nhường lời cho Đỗ thuyền trưởng và Đoàn lão bá, tôi đề nghị:

- Cứ theo bản đồ của Đỗ đại huynh, thì chúng ta có thể chắc tám phần mười bọn cướp sẽ tấn công bè gỗ của chúng ta nơi đây. Nếu chúng ta dùng thuyền ngược dòng thì không kịp. Trái lại, chúng ta nhân cơ hội, bờ hữu ngạn có quãng đê đi ngược lên phía ấy. Chúng ta chọn mấy thủy thủ võ nghệ cao cường, cùng dùng con đê đi nhanh đến khúc Bùm Tum, chúng ta đánh tập hậu, khi nào bọn cướp ra tay -

Trong giây phút, thu xếp xong xuôi, trên thuyền chỉ còn hai thủy thủ, phòng ngừa bỏ neo đợi giữa sông. Quân lệnh là nếu bị tấn công, cứ việc nhả neo lên buồm xuôi dòng xuống nền an toàn, không cần để ý đến bọn chúng tôi đổ bộ.

Chúng tôi dùng thuyền nhỏ của địch vượt lạch con, vào tận chân đê.

Chúng tôi vừa đi vừa chạy, chưa đầy một giờ, tới khúc Bùm Tum.

Ngừng nơi kín đáo, chúng tôi vạch rõ kế hoạch. Ưu thế của chúng tôi là yếu tố bất ngờ. Tôi rất thận trọng vì lão bá và Đỗ thuyền trưởng giao cho tôi nhiệm vụ chỉ huy. Tôi trẻ nhất bọn, thâm tâm không muốn lãnh trách nhiệm ấy, nhưng thời gian khẩn cấp, tôi đành chiều ý. Vên vẹn có chín người kể cả tôi. Tất cả chín đều có cung tên, và gươm kiếm. Trong khu này tuy có trăng sao, nhưng không thể phân biệt rõ địch, mình. Khẩu hiệu mật của chúng tôi là Giang Đô (Giang Đô là tên con thuyền). Giang Đô theo sau một con số. Tôi là Giang Đô mười, lão bá Giang Đô hai mươi, Đô thường trưởng, Giang Đô ba mươi, người cuối cùng Giang Đô chín mươi... số nhiều hàng chục để đánh lạc địch về quá số ít của chúng tôi. Chúng tôi chia thành hàng dài từ từ tiến vào khúc Bùm Tum.

Quả nhiên, chừng mười phút sau, nghe giọng ca khàn khàn của một thủy thủ trên bè gỗ...khi bè ngang khúc Bùm Tum, bỗng nghe tiếng pháo lệnh xé tan bầu không khí tĩnh mịch. Theo tiếng trống bè hô phòng thủ chiến đấu, năm sáu con thuyền từ tả ngạn xông ra. Đồng thời, trên những cánh Bùm Tum hữu ngạn, địch quân sẵn sàng nhả tên, vì bè gỗ, muốn tránh đoàn thuyền tấn công, sẽ lái sang hữu ngạn và Chúng tôi tấn công, bọn lục lâm trên các cánh cây không kịp xuống, bị trúng tên ngã lăn xuống nước...còn lại mấy chục tên sợ hãi, nhảy xuống nước bơi đi. Gần hai chục giặc bị thương, chúng tôi tước vũ khí sau khi kéo họ lên bờ. Có thể có ba bốn tên bị tử thương bị nước cuốn đi. Tôi ân hận, nhưng nghĩ rằng, nếu họ lên được bè gỗ, thì như thường lệ, họ giết hết thủy thủ trên bè, cho mất hết tang chúng, rồi họ đeo hết danh tự bọn tôi khắc trên các thân cây, thay bằng tên của họ, mang về bến Luống, công khai bán đi.

Không có thì giờ coi vết thương của bọn lục lâm, chúng tôi mặc họ tự săn sóc, tin rằng thảo khấu lục lâm, họ biết cách tự chữa vết thương.

Chúng tôi xuống nước thì vừa lúc bè gỗ gần bờ..

Họ đón chúng tôi lên, trong khi mấy thuyền con lục lâm, chèo nhanh chạy trốn. Tuy nhiên chúng không tin thủ lãnh Hàn Tầm Xích hy sinh trong trận này. Nhưng điều ấy không quan trọng đối với chúng tôi.

Chúng tôi cho bè theo dòng sông, khoảng giờ sau thì tới thuyền Giang Đô. Chúng tôi sang thuyền thì trời hừng sáng.

Vùng đông lấp ló đầu non, ánh hồng chiếu sáng khuôn mặt của những con người anh hùng trên thuyền Giang Đô. Đỗ thuyền trưởng hiên ngang, cảm ơn anh em thủy thủ.

Tôi trí óc còn bận rộn, muốn thừa khi lão bá vui vẻ cởi mở, nhất định sắp tới sẽ hỏi chuyện đôi uyên ương Thành Hồ và Tuyết Tâm, tác giả một áng văn chương đặc biệt khác thường...

34. Chương 34

33.Thái vãn vương áng văn tình ái,

Chuyện Thành Hồ và nàng Tuyết tâm

Lại nói về Trần Nguyên Thái cùng Đoàn lão bá, Đỗ thuyền trưởng và thủy thủ Giang Đô, phá tan mưu đồ cướp bè gỗ của đảng Hàn Tầm Xích.

Thuyền Giang Đô lại vượt bè gỗ. Đến khúc sông lớn, bát ngát, hai bờ xa tấp, mênh mang nước chảy. Lại thêm thuận buồm, thuyền tiến khá nhanh trong quãng sông tương đối an toàn.

Bữa cơm chiều thật là đặc biệt. Tuy không cao lương mỹ vị nhưng là cái ngon đặc biệt của thanh đạm. Cá sông được rán ròn...đậu phụ rán chấm tương, và canh rau cải điểm gừng tươi. Đoàn thủy thủ ăn mừng Á« khải hoàn Á» đáng ngả hai bình Ngọc Hà Hoa Tửu. Lẽ dĩ nhiên, Nguyên Thái không quá mềm mại, vì chàng không quên nhiệm vụ phóng viên, tác giả của Viễn Trình Nhật Ký...

Nguyên Thái vào đề:

- Dám thưa lão bá, ngu sinh tò mò, thấy trong tủ sách anh Thành Hồ cuốn Truyền Kỳ Mạn Lục của Nguyễn tiên sinh (Nguyễn Dữ) viết cách đây gần hai thế kỷ, lão bá đã đọc chưa ? Cảm nghĩ của lão bá ra sao ?-

Đoàn lão bá:

- Quyển đó, ta qua Kê Chợ mua được ở Phường Hàng Giấy cho Thành Hồ. Tôi đã đọc hết nhưng cháu hẳn nhận thấy đó là những truyền kỳ, tuy nhiên duyên dáng nên thơ ! Tuổi tác của lão có cho nói đến chuyện yêu đương không ? Truyền Kỳ mạn Lục, nói đến những mối tình ngược lối, rồi những cảm giác, cảm tình riêng tư được nói ra trong những bài thơ tuyệt tác...Ngu lão đã làm hư hỏng con trai Thành Hồ chăng ? -

Đoàn lão bá nói đến đây, ngửa cổ nhìn trời nghĩ ngợi, tiếp:

- Thế nào là hỏng, thế nào là không hỏng, chưa biết. Thành Hồ quá giàu tình cảm...-

Lão bà ngừng nói, vẻ mặt dăm chiêu, nhưng Nguyên Thái nhận thấy mỗi khi nhắc đến tên con, lão bá không biểu lộ một thoáng bóng buồn rầu thất vọng. Nguyên Thái kết luận là không có một tâm thâm kích nào trong chuyện Thành Hồ, Tuyết Tâm, mà có đề phòng giấu giếm một chuyện phải giấu.

Cái e thẹn ngượng ngùng của Nguyên Thái không cho phép chàng đột ngột nhắc đến cuốn Hồng lâu mộng của Tào Tuyết Cần, và tập văn gợi cảm, gợi tình của Thành Hồ và Tuyết Tâm trong tủ sách Đoàn Gia.

Đoàn lão bá thật tinh khôn tế nhị đi thẳng vào vấn đề:

- Văn viết ra phải có người đọc. Con đã đọc tập văn của Thành Hồ và Tuyết Tâm, con không phạm lỗi gì ! Chính ngu lão cũng đọc rồi. Ngu lão xin thú thực, có nhiều xúc cảm, có nhiều tâm trạng, ngu lão đã trải qua hồi niên thiếu, Thành Hồ, con ngu lão nói thay ngu lão mà thôi... !-

Nguyên Thái hài lòng, đúng như tiên đoán, Đoàn lão bá thuộc hạng người tâm tình cởi mở, phóng khoáng tự nhiên ; đêm ấy ông kể chuyện Thành Hồ Tuyết Tâm, nhưng chàng nhận thấy có nhiều chi tiết, lão bá cố tình giấu giếm.

Nhớ lại ở Vườn Đào, La Hùng Á« La Đà đạo sĩ Á» kể chuyện bí mật La gia, Nguyên Thái vừa nghe vừa viết thẳng vào Viễn Trình Nhật Ký, nhưng trên thuyền đêm tối nên Nguyên Thái mấy ngày sau, tại Đoàn gia, mới viết lại câu chuyện như sau, xây dựng lại cả những chi tiết lão bá không nói ra:

Trà Bàn là một xã nhỏ ở miền cao nguyên miền Bắc. Cũng như nhiều bản, nhiều xã khác, Trà Bàn xây dựng ở một nơi danh lam thắng cảnh. Dân số khoảng hơn bốn trăm, gia cư hơn hai trăm nóc, xây dựng thành từng, giữa những vườn hoa, vườn cây ăn quả, mỗi nhà một kiểu như tranh đua mỹ thuật. Một ưu điểm không thể bỏ quên: mấy dãy gia cư, từng hàng cao thấp, soi bóng xuống mảnh hồ Băng Tâm rộng rãi bao la như tấm gương phản chiếu trời mây. Mảnh hồ đổi màu theo thời gian, và thời tiết. Giữa hồ Băng Tâm có hòn đảo nhỏ nâng đỡ một kiến trúc vừa mảnh mai vừa vững chắc. Đó là một nhà thủy tạ tám mái. Mái ngói hồng nâu, đặt trên những cột gỗ lim lớn bằng hai người ôm. Sân gạch nung mang tự Bát Tràng đến đây. Công trình xây dựng có thể đã mấy đời, chắc hẳn, trong thời gian thái bình phồn thịnh. Cuộc chia rẽ Bắc Nam, Nguyễn Trĩnh, hồi đó chưa ảnh hưởng gì đến nơi này. Giáp khu gia cư Trà Bàn, là một đồi thông đất đỏ. Những cây thông cao vút chạm trời xanh, reo vui theo gió, khi thì khúc hùng ca dũng mãnh, khi thì như sóng bể nhẹ nhàng rạo. Dân cư quen với tiếng thông, nên không ai nghe thấy nữa. Nhưng du khách tá túc ban đêm thương hay vén song nhìn qua rừng thông, tiếng reo gợi buồn man mác, nhắc nhở kẻ tha hương mau mau về bến cũ.

Dân cư bản tính thuận hòa. Nước da trắng trẻo, ai nấy tươi cười vui vẻ. Tưởng rằng nơi đây không có vấn đề nào khó xử. Cứ theo kiến trúc gia cư, ta đoán được mức độ trù phú vùng này mà nguồn lợi kinh tế là sơn

lâm thổ sản. Mật ong hạng tốt trong xã được chế ra một thứ kẹo mật ong trộn thuốc để chữa ho rất hữu hiệu. Các lái buôn qua đây để buôn bán các thứ kẹo đó về các tỉnh miền xuôi. Dân xã chuyên nông nghiệp lại ghép được mấy thứ lan rừng. Những chậu lan mang về xuôi, được nhiều người thưởng thức quanh năm. Ở Kê Chợ, những người ham mê cây cảnh rất thích những gốc phong lan Trà Bàn, dễ nuôi, và hoa nở bền lâu trong nhiều ngày.

Cuộc sống tại Trà Bàn như dòng sông êm dịu. Dân Trà Bàn có đón tiếp khách thập phương qua lại, nhưng quán trọ độc nhất của xã, không hề giữ ai quá ba bốn ngày, nghĩa là thời gian điều đình thương mại dài nhất.

Thế mà một sáng hè nào, gia đình một người Kê Chợ đến gặp xã trưởng xin ngụ cư vĩnh viễn. Trước sự ngạc nhiên của xã trưởng, vì đó là lần đầu có một người A« kinh A» đến xin ngụ cư nơi A« sơn lâm cùng cốc A» này, người ấy trịnh bầy:

- Tôi, họ Đoàn, tên Thành Tạo, dòng dõi ba đời khoa hoạn. Song đường còn toàn vẹn. Thân sinh, tên Thành Đức, hiện thời là tri phủ Đông Giang, miền duyên hải. Tôi không ở cùng song thân tại Đông Giang, từ thuở nhỏ vẫn ở Thăng Long, phường Bích Câu. Theo nghiệp nhà, tôi cũng đã đậu tú tài, đáng lẽ đi làm việc ở Phủ Thừa, Trịnh Phủ, nhưng tôi quen tự do phóng khoáng, không ưa hoạn lộ, nên cùng tiện nội và con trai tìm nơi danh lam thắng cảnh an cư lạc nghiệp. Tiện nội họ Đào, tên Ngân Trúc, con gái một thương gia chuyên bán sách, giấy bút ở phường Thái Cực. Qua Trà Bàn, chúng tôi ngừng chân, vì nơi đây chúng tôi mê thích...Chúng tôi lại thấy dân bản ta thuần hòa nhân hậu, cho nên chúng tôi xin ngừng bước nơi đây...con trai duy nhất của chúng tôi, năm nay chín tuổi, biết đọc, biết viết từ bốn năm năm nay rồi -

Xã trưởng họ Trang, cùng lứa tuổi với người xin cư ngụ, cũng nhiều cảm tình với khách lạ, nhưng không dám tự tiện cho phép, nên ngày hôm sau, họp hội đồng tộc biểu, trình bày trường hợp.

Hội đồng tộc biểu cũng đầy cảm tình trước vẻ hiên ngang uy vệ của người đệ đơn, trước một thiếu phụ dung nhan mỹ lệ, và đứa con con trai thông minh đĩnh ngộ, tên Thành Hồ, vui lòng chấp nhận. Tuy nhiên họ nói trong khu gia cư hiện tại không còn đất trống, họ cấp cho Đoàn Thành Tạo một khu đất khá rộng, nhưng ở bên kia hồ Băng Tâm, nơi chưa có gia cư nào xây dựng. Ấn ý của họ, trước là đề phòng dân ngụ cư, sau tiện dịp khuếch trương kinh tế khu đối diện.

Trái lại Đoàn Thành Tạo vui vẻ nhận lời, không ngờ quyết định của hội đồng lại trúng thâm tâm, một mình một giang sơn, tự do hạnh phúc ? Chỉ có một phiền phức là từ khu ấy muốn đến khu chính Ngọc Quý gia cư Trà Bàn thì phải đi theo bờ hồ Băng Tâm, có thể gần hai dặm, cho nên gia đình họ Đoàn dùng thuyền sang ngang, rút ngắn hành trình gần hai phần ba thời gian.

Ban đầu, một căn lều giản dị, che chở đôi uyên ương Thành Tạo - Ngân Trúc và đứa con... Năm sau, dựng xong nếp nhà khang trang, kiểu kiến trúc mà Nguyên Thái ưa thích. Lại xây một bến đậu thuyền bằng gạch rất mỹ thuật, dưới chân khu gia cư chính. Dân xã dùng bến này sang thăm Đoàn gia hoặc đến chơi nhà thủy tạ. Phần đông vui vẻ vừa lòng, nhưng cũng một số ít thị tỵ ghen.

Thành Tạo cố ý vừa lòng mọi người, nên phía ghen tức cũng hết. Thoạt tiên, Thành Tạo muốn mở trường dạy học phía nhà mình, nay gọi là Đông Lâm, nhưng e ngại mất lòng thầy đồ của xã, nên cũng như mọi người con trai, Thành Hồ đi học trường xã.

Trang bản trưởng, dòng dõi sáu bảy đời dân Trà Bàn, thiện võ hơn văn, cũng có một con gái tên Tuyết Tâm. Tuyết Tâm kém Thành Hồ một tuổi. Theo tục lệ xã này, con gái cũng được đi học như con trai. Bé Tuyết Tâm rất thiện cảm với Thành Hồ, cùng chúng bạn sang chơi Đoàn gia. Ngân Trúc quý mến lũ trẻ. Nàng thường hay nấu nhiều món ăn ngon Kê Chợ tiếp lũ A« tiểu tân khách A». Bạn của Thành Hồ, ai cũng gọi nàng là Mẹ, dĩ nhiên cả bé Tuyết Tâm. Khi ấy, tám, chín tuổi, nhưng Tuyết Tâm xinh tươi, nhanh nhẹn, hơn cả bọn. Tuyết Tâm đặc biệt thân mến Thành Hồ. Tất cả đều còn trẻ, nên không ai để ý. Tuyết Tâm và Thành Hồ quấn quýt bên nhau cũng không gây phản ứng một ai, kể cả khi hai trẻ đã thêm ba bốn tuổi. Nhất là từ khi mẹ Tuyết Tâm sinh thêm hai em, trai, Tử Quý, gái Tuyết Hạnh, gia đình xã trưởng lại càng không để ý đến Tuyết Tâm.

Cùng chúng bạn, những tháng hè, Thành Hồ và Tuyết Tâm bơi lội ở hồ Băng Tâm, nhưng hai trẻ bơi thật xa, thật xa tới cuối hồ, nơi không có người qua lại. Quyển luyến nhau đến nỗi hai trẻ luôn luôn tìm nơi

thanh vắng, chuyện trò hết ngày, hết tháng. Bè bạn lại tòng phạm che chở, để mặc Thành Hồ và Tuyết Tâm tự do quẩn quít. Người lớn tin là Tuyết Tâm và Thành Hồ lúc nào cũng ở giữa chúng bạn nô đùa.

Cho đến khi Tuyết Tâm mười bốn, mười lăm, dậy thì, nảy nở, bội phần xinh đẹp. Thành Tạo và Ngân Trúc lúc đó mới biết con trai duy nhất tuy còn nhỏ mà đã đi vào thương yêu.

Cần nói qua chuyện đôi lúc Thành tạo và Ngân Trúc, bố mẹ Thành Hồ, mới hiểu được thái độ của hai người đối với Thành Hồ. Thành Tạo gặp Ngân Trúc ở phường Thái Cực. Nàng giúp bố mẹ, trong nom cửa hàng sách, giấy, bút, quen bán cho học trò nội thành và ngoại ô. Thành Tạo say mê Ngân Trúc, cô hàng giấy duyên dáng mặn mà. Con người tài sắc, thông lâu kinh sử, tế nhị, vui tươi làm cho Thành Tạo quên cả bút nghiên. Ngân Trúc cũng bị chinh phục bởi chàng trai tài hoa, phong nhã.

Thành Tạo về phủ Đông Giang nói với cha mẹ xin cưới Ngân Trúc.

Tri phủ Đông Giang lập tức từ chối, cho rằng không hộ đối môn đăng, còn bà Phủ cho rằng cô Ngân Trúc ở Kẻ Chợ, bán hàng cho học trò tứ xứ, hẳn không phải là người chân chính... Thành Tạo cố sức năn nỉ. Sau cùng tri phủ đặt điều kiện, kỳ thi sắp tới, nếu Thành Tạo bằng vàng thì gia đình cho phép. Thành Tạo lều chõng vào trường, kết quả không phải bằng nhỡn, thám hoa, chỉ là tú tài. Tuy nhiên, tri phủ Đông Giang, giao du rộng rãi, vận động cho Thành Tạo bổ nhiệm Tham tụng ở Phủ Thừa, nhưng tuyệt đối không nói gì đến việc cưới xin Ngân Trúc.

Thành Tạo tức giận, bỏ Phủ thừa, mang Ngân Trúc trốn đi. Bố Mẹ Ngân Trúc đến kiện Phủ Thừa. Quan Thừa doãn ra lệnh truy tầm hai Á« tội phạm Á». Đôi trẻ trốn đi, tri phủ Đông Giang và phu nhân hối hận, nhưng thuê người tìm kiếm khắp nơi chẳng thấy. Thành Tạo và Ngân Trúc ăn ở với nhau không cưới xin, đó là tội nặng đương thời. Đứa con trai của ái tình tên Thành Hồ, ra đời ở một làng nhỏ bờ biển Thái Bình. Tiền của giấu giếm mang đi gần cạn, đôi trẻ mang con trở về Kẻ Chợ. Chàng dạy học, nàng lại về nghề cũ. Chuyện cũ, mọi người đã quên. Không ai để ý đến hai người nữa. Tri Phủ Đông Giang tìm được tông tích, sai gia nhân đưa tối hậu thư bắt phải bỏ Ngân Trúc, người đàn bà đã Á« quyền rũ Á» con ông đi vào tội lỗi, dọa nạt đưa bội vụ đến Phủ Thừa lần nữa.

Hai vợ chồng vội vàng thu xếp tể nhuyển tư trang, mang con ngược Bắc... Sau hai năm chu du thiên hạ, Đoàn Thành Tạo cùng Đào Ngân Trúc cùng con trai Thành Hồ đến xin định cư ở xã Trà Bàn.

Sở dĩ phải nhắc chuyện trên đây, vì muốn giải thích tại sao Thành Tạo và Ngân Trúc hết sức bệnh hai trẻ Thành Hồ và Tuyết Tâm, và nếu cần khuyến khích hai trẻ vượt cả vòng đạo lý.

Thực vậy, trong ba năm trời, ông bà đã giúp cho hai trẻ thỉnh thoảng gặp nhau kín đáo ở chính nhà ông bà. Ông nói với bà, như vậy để cho đôi trẻ giữ lễ giáo cho tới khi trưởng thành. Dân Trà Bàn không ai hay biết.

Sau cùng, khi Thành Hồ mười tám tuổi tròn, ông Đoàn Thành Tạo, trình trọng yết kiến xã trưởng:

- Ngu hạ có việc cần phải trình bày với Trang huynh... Đắn đo mãi, tới nay đành đánh bạo ngỏ lời. Trang huynh thứ lỗi...tôi mới dám thổ lộ tâm tình -

Trang xã trưởng vốn dòng dõi võ quan, trả lời:

- Tôn huynh cứ nói, xin cứ nói. Có gì thắc mắc, cần tôi và dân xã giúp đỡ -

Thành Tạo lễ phép ngắt lời:

- Trước hết, cảm ơn Trang huynh đã thấu nhận gia đình tôi định cư Trà Bàn. Chúng tôi đi gần hết Đàng Ngoài, nơi nào cũng tâm trạng loạn ly chi phối... Khi chúng tôi đến quý xã, chúng tôi biết ngay là nơi đây đất lành chim đậu...Nay xin Trang huynh cho phép chúng tôi đi sâu hơn nữa... Số là, tôi có đứa con trai, Thành Hồ, mà Trang huynh đã biết... nó đã nhiều lần đến yết kiến Trang phu nhân ở Trang gia... (tới đây Thành Tạo ngập ngừng, hồi lâu nói tiếp)... mà lệnh nữ Tuyết Tâm... -

Thành Tạo chưa nói hết câu, Trang xã trưởng sầm nét mặt. Thái độ bất ngờ đối với Thành Tạo. Tiến thoái lưỡng nan, Thành Tạo, sau khi hết ngạc nhiên, lấy lại bình tĩnh, đợi chờ, không nói thêm lời nào.

Trang xã trưởng:

- Nếu tôi không nhầm, Đoàn huynh muốn xin tiện nữ Tuyết Tâm cho lệnh nam, nhưng rất tiếc, rất tiếc, tiện nội và tôi đã trót hứa hôn cho người Trà Bàn -

Thành Tạo liền đổi hướng câu chuyện, Sau vài mực xā giao, Thành Tạo xin kiếu. Dọc đường suy nghĩ, chưa biết nói thế nào với Ngân Trúc và Thành Hồ. Suy luận. Thì ra, dân Trà Bàn vẫn kỳ thị kẻ ngụ cư, phong tục của bất cứ xā nào trong nước Việt. Nhưng mà kiểm kê tất cả thanh nam Trà Bàn, Thành Tạo không thấy gia đình nào xứng đáng, theo kiểu Á« môn đăng hộ đối Á» thông thường. Có thể là cái suy luận chủ quan của Thành Tạo.

Ngân Trúc:

- Số mệnh nhà chúng ta ! Tình duyên trở ngại khó khăn !-

Thành Hồ ra sân, ngồi xuống gốc đào, bó gối suy nghĩ.

Hôm sau, như thường lệ, Tuyết Tâm trốn sang Đông Lâm gặp Thành Hồ. Chàng trai kể lại sự tình hôm qua. Tuyết Tâm cũng hết sức ngạc nhiên:

- Em thực không biết là bố mẹ đã hứa hôn em với ai. Nhưng hứa với ai, em cũng không cần, em đành mang tội bất hiếu...cùng ra em cầu cứu sư mẫu Long Sơn -

(Sư mẫu Long Sơn là thầy dạy võ Tuyết Tâm. Long Sơn Tự trên núi Thanh Đình, cách Trà Bàn chừng mười dặm. Chính sư mẫu Long Sơn đã thu nhận cả đệ tử Thành Hồ. Sư mẫu Long Sơn rất thương mến đôi trẻ.)

Tuyết Tâm suy nghĩ mãi cũng không đoán chắc được đã bị hứa hôn với ai. Chỉ biết sáng nay, hai thị tỳ của nàng nhất định không cho nàng ra khỏi cửa. Nàng vào buồng, cài then cửa, nhưng mở cửa sổ, phi thân qua cành cây gần, rồi đi đến Đông Lâm. Mưu kế tránh cho hai thị tỳ khỏi bị hình phạt.

Sau khi biết được việc hứa hôn có thực: Trang phu nhân, trước khi vu qui, có người bạn gái rất thân, kết nghĩa tử muội. Rồi hai người thề với nhau, sau này lấy chồng, nếu sinh con đầu lòng, một nên trai một nên gái, thì phải cho đôi trẻ thành vợ chồng. Hai bạn sống mỗi tình thắm thiết. Tưởng chỉ là việc thông thường con trẻ, nào ngờ một năm sau đôi bạn lấy chồng, người lấy Trang Tử Hùng, Trang xā trưởng ngày nay, người lấy Lê Hàn Thụ, tức tri châu Lê Hàn Thụ.

Vợ Trang Tử Hùng sinh Tuyết Tâm, con gái, còn vợ Lê Hàn Thụ sinh con trai (Nguyên Thái không ghi tên người con trai này). Lê Hàn Thụ nhờ có họ hàng ở Kinh đô, ra vào phủ Trịnh, được bổ tri châu vùng này. Có mấy năm đầu theo lý tưởng vì dân, là một quan phụ mẫu đáng nêu gương. Chẳng hiểu vì sao, tính nết bỗng biến đổi, tuy không chính mình ra tay bạo tàn, ác nghiệt, nhưng dung túng thủ hạ, liên kết với mấy đảng sơn lâm, hà hiếp dân lành. Hàn Thụ yếu đuối tinh thần chẳng ? Không biết ! Chỉ thấy những giấy tờ công bố, lời lẽ đều thay đổi, tỏ ra một viên quan mưu kế khôn lường. Tất cả các xā thuộc quyền, ngoài sưu thuế hàng năm luật định, đều phải đóng góp cho các đảng sơn lâm, ngô hầu giữ vững an bình cho xā mình.

(Ba tờ trình và mật thư của Tri châu Lê Hàn Thụ gửi cho Trịnh, Lê, và Tổng đốc Lương Quảng, là chứng cứ mưu mô giảo quyệt của hắn. Nhưng sau này, Nguyên Thái điều tra thêm thì được biết Lê Hàn Thụ chỉ là một vị quan bù nhìn. Quyền hành chính thức trong tay một thư lại giảo quyệt, đã Á« tự bổ nhiệm Á» vào Châu đường bằng một giấy tờ Lê triều, có thể là giả mạo. Thư lại này cũng đã bỏ mạng với tri châu Lê Hàn Thụ dưới tay đôi hiệp khách nào mà người ta cho là Phi Thúy Song Hiệp.)

Chúng ta trở lại hơn chục năm trước. Vì mối dây liên lạc tinh thần giữa Trang phu nhân và Lê phu nhân, xā Trà Bàn không hề bị các đảng sơn lâm phiền phức.

Sở dĩ không ai nhắc tới hứa hôn ở Trang gia từ ngày Tuyết Tâm khôn lớn, là vì chính Trang xā trưởng cũng thất vọng: con trai Lê Hàn Thụ không chịu học hành, chơi bời lêu lổng, từ ngày 16, 17 tuổi lại đam mê cờ bạc. Trang phu nhân đến gặp bạn, xin giải lời thề. Lê phu nhân ôm Trang phu nhân khóc lóc:

-Con em hư hỏng, nhưng em mong ngày gần đây nó sẽ nghĩ lại. Chị thương em, cứ cho Tuyết Tâm về đây, biết đâu con cháu em nó sẽ cải hóa con em...Hãy thương em. Em nói với Lê quân, mai đây ngày lành tháng tốt, chúng em xin rước dâu !-

Trang phu nhân phân vân khó nghĩ vì câu trả lời của Lê phu nhân cũng có lý. Vả lại, khi ấy Tuyết Tâm còn nhỏ nên chẳng ai lo ngại. Trang phu nhân cùng xā trưởng tìm kẻ Á« hoân binh Á», tưởng chưa đến lúc nói

cho Tuyết Tâm hay.

Từ ngày Đoàn lão bá đến Trang Gia hỏi con gái Tuyết Tâm, là bắt đầu những chuyện không hay cho Đoàn gia.

Trang xã trưởng họp tộc biểu, và hội đồng hương chính, xin chấm dứt cuộc ngụ cư của Đoàn gia. Trang xã trưởng trở thành tàn ác, dù Trang phu nhân can ngăn hết lời:

- Biết làm thế nào khác ? - Xã trưởng trả lời - tôi cũng thương thằng Thành Hồ, tôi mới biết con Tuyết Tâm thương yêu nó...nhưng bội lời thề, tội với trời, với bạn...tôi cũng quý mến vợ chồng họ Đoàn, nhưng tôi bắt buộc phải cư xử như vậy...nhưng tôi phân vân chưa biết như thế có đúng không ? Đành tùy trời mà thôi..-

Dứt lời xã trưởng kể cho vợ nghe chuyện vợ chồng Đoàn Thành Tạo vì sao đã phiêu bạt giang hồ tới đây, kết quả cuộc điều tra của tri châu Lê Hàn Thụ. Rồi xã trưởng nói thêm:

- Nghĩ lại, như vậy, là cư xử hợp lý đối với tình trạng gia đình họ Đoàn, vì Phủ Thừa Trịnh chúa vẫn chưa thu hồi lệnh truy nã ! Như vậy là làm tốt cho họ Đoàn, nếu họ đi nơi khác thì họ sẽ được an ninh hơn -

Đó là ý định của xã trưởng, nhưng khi ra hội đồng tộc biểu và hương chính, họ ngạc nhiên về quyết định của xã trưởng. Cuối cùng, biểu quyết, đại đa số không muốn họ Đoàn rời Trà Bàn.

Trang Tử Hùng tuân theo quyết định của hội đồng, từ đó tránh mặt Đoàn Thành Tạo. Ngân Trúc và Trang phu nhân cũng không gặp nhau nữa. Trang Tử Hùng bố trí canh phòng Tuyết Tâm, không cho phép ra khỏi cửa.

Không thể giữ kín, dân làng đều biết chuyện. Tình trạng tự nhiên phải có vì tính tình thuần hòa của Trà Bàn: phần đông bênh vực họ Đoàn, đều cho rằng, Thành Hồ và Tuyết Tâm là đôi vợ chồng lý tưởng. Họ chỉ e dè phân vân, vì họ đều trọng lời hứa, lời thề, cho nên mọi người tò mò chờ đợi kết thúc.

Trong khi ấy các bạn của Tâm và của Hồ thay nhau làm con én đưa thư.

Bề ngoài, Trang xã trưởng tỏ ra cương quyết, nhưng trong thâm tâm cũng thương con gái. Xã Trà Bàn xưa nay yên tĩnh bỗng xáo động bởi chuyện Thành Hồ Tuyết Tâm. Họ chia thành hai phái. Đại đa số tán thành lương duyên đôi trẻ, còn thiểu số bảo thủ, tỏ vẻ kỳ thị dân cư ngụ. Trong số này có kẻ quá khích muốn chiếm đoạt ngay khu gia cư Đông Lâm, và trục xuất ngay gia đình họ Đoàn.

Mấy lần Tri châu Lê Hàn Thụ định bắt họ Đoàn, nhưng nhờ có Trang xã trưởng cố tình can thiệp. Tri châu Lê Hàn Thụ hoãn việc xuống trát, với điều kiện là xúc tiến việc cưới xin, Trang gia đồng ý, nhưng lại vấp phải một cản trở không ngờ:

Tuyết Tâm không chịu. Nàng đóng cửa phòng, bỏ ăn bỏ uống, mặt võ mình gầy. Thị tỳ lo ngại cho sức khỏe của Tuyết Tâm, ra trình bày tình thế với Trang xã trưởng. Trang phu nhân dỗ dành vô hiệu quả. Tuyết Tâm lại cương quyết nói với bố mẹ, nếu bị cưỡng bức, nàng sẽ tự vẫn cho tròn đạo làm con, và trọn lời thề với Thành Hồ.

Trang xã trưởng cố sức giấu kín tình trạng, thâm ý trì hoãn để tìm lối thoát, thì trong nhà có kẻ mách cho tri châu Thụ.

Nghi rằng tri châu Thụ vẫn kể viên thơ lại nguy hiểm ấy. Một sáng kia, mặt trời chưa ló dạng đầu non, một tiểu đội lính chạy về vây Đoàn gia, bắt luôn Thành Hồ vào danh sách quân dịch, để đưa ngay đi miền Cam Túc, giáp giới Trung Hoa. Quân đội đột nhập bất ngờ, Thành Hồ không dám kháng cự, sợ liên lụy đến tính mạng của song thân.

Vì khu Đông Lâm xa Trà Bàn, thuyền ngang đều bị bọn lính phá hủy, nên tin đến tai xã trưởng thì quá muộn. Trước tình thế mới ấy, xã trưởng bỗng thành liên minh với con gái.

Xã trưởng vào phòng con gái báo tin Tuyết Tâm tái mặt, định đứng lên, nai nịt, xách gươm lên ngựa, cùng bố đuổi theo cứu người yêu, nhưng vì nhịn ăn uống nhiều ngày, không còn sức lực, đành nằm xuống, nước mắt tràn trề. Xã trưởng cùng gia nhân phóng ngựa như bay, không thấy tăm hơi Thành Hồ, bèn lên thẳng châu phủ:

- Biết rằng Thành Hồ là con một, không phải quân dịch nhưng rất tiếc, Thành Hồ là con của đôi tội phạm mà bố mẹ không cưới xin chính thức, thành ra không được hưởng qui chế ấy. Tôi phải tuân lệnh cấp trên. Làm như thế là tốt đấy. Hai vợ chồng Thành Tạo cứ việc sống yên ổn ở Trà Bàn - Tri châu trả lời và nhắc luôn lời hứa xúc tiến hôn nhân.

Tri châu lại hứa, khi nào việc hôn nhân thành tựu, hẳn sẽ can thiệp giải ngũ cho Thành Hồ. Xã trưởng đành âm ừ lui gót.

Lại nói về Thành Hồ rất đau lòng khi được tin người yêu tuyệt thực, chàng viết một bức thư dài khuyên can người yêu. Bức thư này cũng là một áng văn tuyệt tác, Thành Hồ đã viết với cả tâm hồn yêu đương, có nhiều đoạn nhắc nhở đến những cuộc đi chơi riêng biệt thầm kín, với những từ ngữ mỹ miều mà riêng đôi tình nhân mới hiểu hết ý nghĩa. Nguyên Thái có chép bức thư này trong Viên Trinh Nhật Ký. Thư này chính tay xã trưởng đưa cho chàng, một điều thực lạ lùng đối với đương thời.

Ấ «...em không thể hủy hoại tất cả những gì em đã cho anh...tất cả anh là của em, anh không có quyền gì nữa. Và tất cả em, từ chân mày đến cuối tóc, đến tận những nơi xa xa mà anh đã nâng niu thương dấu...là của anh, em không có quyền hủy bỏ. Em hãy trở lại ăn uống bình thường, em hãy gìn vàng giữ ngọc. Rồi đây chúng ta lại gặp nhau. Em trả lại anh tất cả...những non xanh, suối kín của cái giang sơn diễm tình mà em đã cho anh... Ấ»

Đó là một đoạn nhỏ trích ra ở bức thư đầy đủ ghi trong Viên Trinh Nhật Ký mà câu sau cùng, chứng tỏ quyết định của Thành Hồ sửa soạn theo con đường của song đường để bảo vệ hạnh phúc lứa đôi:

Ấ «...Đừng thất vọng, đường bao giờ thất vọng, cũng như anh đã tìm thấy giải pháp hiên ngang, đối với xã hội bảo thủ: cùng lắm, chúng ta sẽ như song thân anh...Anh sung sướng thấy hai người như đôi chim liền cành, hạnh phúc trăm năm... Ấ»

Sáng ấy ; bất ngờ, lính châu đột nhập Đoàn gia ở Đông Lâm. Thành Hồ không dám kháng cự, sợ lụy cho song thân. Chàng bình tĩnh trả lời đội trưởng:

- Quý đội trưởng, không cần bạo động. Tôi sẵn sàng đi theo.-

Dứt lời trao kiếm cho đội trưởng. Mấy lính châu định trói tay, chàng phản đối:

- Lời trượng phu đã hứa, xin đội trưởng ôn hòa. Vả lại tôi cũng không hề sợ hãi quân dịch...Đi lúc này, song thân tôi còn trẻ, ba năm trở về phụng sự song thân, chưa muộn gì -

Đội trưởng gật đầu, ra lệnh cho lính châu lễ phép đối với tân binh. Nhờ xử sự lạnh trí, Thành Hồ không bị trói. Bọn lính này không phải là đối thủ của chàng. Nếu bọn kia mang tâm theo lệnh tri châu, ám sát chàng, chàng thừa sức chống đỡ.

Đoàn quân binh dẫn chàng đi lối khác, đường đi tỉnh này xa hơn. Trang xã trưởng không ngờ, tưởng rằng theo thông lệ, các tân binh đều tập hợp ở châu trước khi lên tỉnh. Vì vậy không đuổi kịp đoàn người ra đi trước ít nhất một ngày đường.

Thành Hồ hiên ngang khí phách. Đội trưởng rất nể. Lại thêm dọc đường hàn huyên, đội trưởng không giấu được niềm xúc cảm, trả lại bảo kiếm cho Thành Hồ, cả đoàn tiếp tục cuộc hành trình.

Có lúc đội trưởng ngỡ ý muốn Thành Hồ đi trốn. Đội trưởng sẽ giả vờ chiến đấu với Thành Hồ và bị thua để Thành Hồ chạy trốn..

- Muôn vàn cảm ơn hiền huynh, kẻ ấy không vẹn toàn vì tôi nghĩ đến song thân ở nhà. Tôi không muốn gây ra một duyên cớ nào để quan châu can thiệp thêm vào gia đình tôi -

Đội trưởng gật đầu và hứa từ nay nguyện giúp đỡ Thành Hồ.

Nơi quán trọ dọc đường, Thành Hồ biên hai bức thư, một cho song thân, xin hai người yên tâm, Thành Hồ có nhiều bạn tốt, sẽ cố làm tròn bốn phận quân dịch, để sau này có cơ xin bỏ án tội vô lý của song thân. Còn lá thư thứ hai gửi cho Tuyết Tâm, nhờ nàng thay chàng trông nom, bệnh vực song thân. Lại nói rõ cho nàng hay, lệnh bắt chàng đi quân dịch, không phải tự thân sinh nàng mà chính từ tri châu Thụ.

Chẳng may đường xá xa xôi, hai bức thư này đội trưởng giữ lời hứa đưa về tới Trà Bàn, thì một việc phức tạp đã xảy ra từ trước.

Đoàn Thành Tạo nghĩ đến trong khi bọn quân dịch dẫn Thành Hồ đi hơi ngạc nhiên, không thấy Thành Hồ chống cự nên rất hoang mang. Rồi bất ngờ nổi giận đùng đùng. Ra bên thuyền, thấy đều bị phá hủy, trở về Đoàn gia, thắng yên cương, đeo kiếm, giục ngựa phi như bay thẳng đến Trang gia.

Đến nơi, ngẩng xuống, chẳng buộc ngựa, đập cửa Trang gia. Cửa mở, Thành Tạo gạt ngã lắn sang bên tên gia nhân vừa mở cửa vừa dụi mắt, tiến thẳng vào sảnh đường. Vừa lúc, Trang Tử Hùng nghe động, xách kiếm chạy xuống.

Thành Tạo quát mắng:

- Ta cứ tưởng Tử Hùng hiền ngang quân tử, nào ngờ...nào ngờ...Dứt lời hươ kiếm xông vào tấn công xã trưởng.-

Xã trưởng chống đỡ, cổ hỏi:

- Quả thật ngu dốt không hiểu chuyện gì, tôn huynh hãy nói rõ việc gì, tiểu đệ hết sức bình vực Đoàn gia...Tiểu đệ đang thu xếp lo liệu giải ngũ cho Thành Hồ.-

Thành Tạo càng nổi nóng, lưỡi kiếm càng thêm nguy hiểm...

Trang Tử Hùng không tấn công, chỉ chống đỡ, sau thấy sảnh đường chật hẹp, vội vừa chống đỡ vừa lui ra sân.

Cuộc đấu vô cùng sôi động ngoài sân, chưa ai bị thương, duy có mấy chậu cảnh quý bị nặng, có chậu vỡ tan, có cây bị đứt ngang.

Trang phu nhân, Tuyết Tâm và toàn thể gia nhân đều thức dậy và có mặt ở hành lang, chung quanh sân.

Hai gia nhân võ sĩ định vào trợ giúp nhưng Trang Tử Hùng ra lệnh không được bạo động. Tử Hùng hiền ngang chống trả, thăm phục đường kiếm của Thành Tạo. Thành Tạo thì mù quáng giận dữ, tấn công vũ bão như cố giải quyết mối thù không đội trời chung.

Trang phu nhân và Tuyết Tâm khóc to, xin hai người ngừng kiếm, nhưng cả hai đều không nghe thấy gì chung quanh nữa.

Mọi người đang lo ngại thì một tiếng gió rít: thanh kiếm của Tử Hùng bay đi cắm vào gốc mai bên cạnh khóm trúc, còn Tử Hùng thì ngã xuống đất bên cạnh chậu cảnh vừa bị vỡ tan. Thành Tạo cầm kiếm đến bên Tử Hùng. Tử Hùng, hiền ngang, anh hùng, thua trận chờ chết không né tránh.

Tuyết Tâm hét to một tiếng, ngất đi.

Trang phu nhân chạy đến bên hai người, vừa lúc Thành Tạo rút kiếm, ngựa cổ nhìn trời như trách oán trời xanh, nước mắt chan hòa...

Khi biết rõ việc Thành Hồ không do Trang xã trưởng, Tạo vô cùng xấu hổ, quỳ xuống xin lỗi hai người. Tuyết Tâm vừa tỉnh lại thấy chuyện không đi đến thăm kịch, vội chạy lại nâng Thành Tạo đứng dậy.

Thành Tạo quay lại xin lỗi mọi người, rồi buồn rầu, lên ngựa ra về. Mọi người hết sức vui mừng đã tránh được thảm kịch.

Tuyết Tâm thương nhớ người yêu, nhưng nghe theo lời khuyên của chàng, luôn luôn đến thăm nom ông bà Thành Tạo. Đó là một an ủi rất lớn cho nàng. Chính bố mẹ cho phép nàng làm việc ấy. Bố mẹ nàng ngã hẳn về quyết định giải lời hứa hôn với Lê gia, nhưng chưa biết làm thế nào.

Tình trạng ấy làm Trang phu nhân vô cùng đau khổ. Sức khỏe hao mòn, thành ra ốm nặng. Vô cùng lo sợ cho mệnh hệ phu nhân, Trang Tử Hùng đem nàng lên nhờ sư mẫu Long Sơn chữa bệnh.

Trang phu nhân ở Long Sơn nhiều năm nữa. Có thể nói rằng nàng thành gàn dở, lúc nào cũng nghĩ đến lời thề hứa hôn. Nàng ra Phật đường tụng niệm, xin rằng khi nào Lê gia làm việc xấu đối với Trang gia, nàng sẽ tự ý trở về, và xin giải lời thề với Lê phu nhân. Một thứ bệnh tâm thần khó chữa, khi nào bệnh nhân khẳng khái một ý nghĩ, không ai can thiệp được.

Điều này giải thích tại sao khi tri châu Lê Hàn Thụ ra lệnh đốt Trang gia, xã trưởng như vừa trút được gánh nặng. Lê gia cho đốt Trang gia là một hành động xấu xa, nhưng nhờ đó Trang phu nhân khỏi bệnh rồi giải lời thề. Lại thêm tin tri châu Lê Hàn Thụ bị ám sát thành chính thức, Trang xã trưởng cho như trời đã giúp giải quyết vấn đề.

Viết xong những trang tình sử Trà Bàn, mấy ngày sau, Nguyên Thái theo Trang Tử Hùng cùng hai con Tử Quý và Tuyết Hạnh lên Long Sơn đón Trang phu nhân. Tử Hùng cố nài nỉ mời Nguyên Thái đi cùng, biết rằng lời Nguyên Thái nói ra, Trang phu nhân sẽ tin hơn.

Quả nhiên, Nguyên Thái vô tình, biến thành y sĩ chữa bệnh tâm thần. Trang phu nhân theo mọi người về Trà Bàn. Vợ chồng Thành Tạo đón tất cả gia đình Tử Hùng sang Đông Lâm tạm trú, cho tới khi Trang xã trưởng xây dựng lại gia cư.

Câu chuyện tình duyên Thành Hồ - Tuyết Tâm được Nguyên Thái ghi vào Viễn Trình Nhật Ký, có khía cạnh đặc biệt, là áng văn chương tuyệt tác mới mẻ với đương thời...

Nhắc lại Nguyên Thái phê bình tập văn Â « tác giả là thi sĩ viết văn xuôi Â » cho nên tới hồi sau, chúng tôi sẽ trích hai bài thơ, một của Đoàn Thành Hồ, và một của Trang Tuyết Tâm, để chứng minh cá tính đặc biệt của hai người, một cặp uyên ương đã yêu thương nhau thắm thiết..., sống hài hòa tình dục và tình yêu.

Vả lại cần giải đáp một thắc mắc của các bạ

n đọc quý mến: Đoàn Thành Hồ quân dịch ba năm sao không trở về, và Trang Tuyết Tâm cũng biệt tích từ lâu ? Tại sao ?

Nhắc lại, trong Viễn Trình Nhật Ký, Nguyên Thái ghi nhận chuyện tình duyên của Đoàn Thành Hồ và Trang Tuyết Tâm, chép toàn bản áng văn gởi tình của hai người.

Chi ghi lại sau đây hai bài thơ ngũ ngôn tự do để các độc giả quý mến đoán xem những chuyện gì đã xảy ra giữa đôi trai tài gái sắc ấy:

Trang Tuyết Tâm gửi Đoàn Thành Hồ (ngũ ngôn tự do)

...Anh dang tay đón đợi

Em chạy đến bên anh

Đôi vòng tay khép đóng

Em sợ chuyện Thôi Oanh! (1)

Lời nặng em chẳng đành...

Đôi bàn tay run rẩy,

Anh cố gỡ xiêm y.

Em không sao chống đối,

Anh mất hết lương tri.

Em hết đường tiến thoái...

Anh phá đổ thành trì

Dâng anh cả giang san

Đôi bông non nén thở

Anh giữ hộ con tim

Khởi bay qua lồng ngực,

Sóng trào dâng rạo rục...

Gió cuốn mất sa y...

Em thét kêu, tiếng đội !
Đất núi bỗng chia đôi,
Rừng cây theo nghiêng ngã.
Lệ trào đôi mắt trong,
Suối yêu tràn lửa bỏng...
Thẹn thùng em cố tránh:
Sao sớm chuyện chung đôi?

.....

Đoàn Thành Hồ gửi Trang Tuyết Tâm

...Anh không nghe em trách!

Đã lỡ sớm chung đôi

Trăm năm xin chuộc tội

Yêu thương cùng chung lối

Đôi chim nguyện liền cánh

Đâu phải chuyện Thôi Oanh (1)

Phút giây bên người ngọc,

Anh mất hết lương tri!

Nay, về chuyện lẽ nghi,

Em phải về Ngọc Quỳ (2)

Anh ở lại Băng Tâm,

Cầm tay không nỡ bỏ

Em cách trở Thương Sâm....(3)

Ngập ngừng anh cố nín,

không muốn em ra đi.

Sao rời xa người ngọc?

Anh xin mảnh sa y

Đượm hương tình riêng kín

Đóa hoa nở xuân thì

Em đi anh còn giữ

Mặn nồng môi còn đọng

Bên tai điệu trúc ti

Trúc mai nguyện đền nghi (4)

Dù chân trời góc biển

Không quên chuyện gia nghi ! (5)

Chỉ chép hai bài thơ gợi tình kín đáo nhất trong tập văn và giải tỏa nỗi thắc mắc của độc giả về sự biệt tăm của Thành Hồ và Tuyết Tâm trong nhiều năm.

Sau khi đem vợ gửi Long Sơn sư mẫu chữa bệnh, Tử Hùng về Trà Bàn vận động xin giải ngũ cho Thành Hồ mà không được vì Lê Hàn Thụ nhất định cản trở. Thời gian thẩm thoát, ba năm qua vẫn không thấy Thành Hồ về, Trang Tử Hùng thương con gái Tuyết Tâm, lại cũng thương mến chàng trai Thành Hồ, một ngày kia quyết định cùng Đoàn Thành Tạo, đem mấy gia nhân tâm phúc, hộ tống con gái đến quân đồn Cam Túc, chủ tâm cho hai trẻ thành vợ nên chồng. Đường xá xa xôi, hơn tháng trời mới tới nơi. Đôi bạn đường thành đôi bạn thân. Hai người nhất định xây dựng hạnh phúc cho hai con.

Đến Cam Túc, phòng xa, kín đáo gọi Thành Hồ. Chàng trai đến quán trọ nhận ra ngay Tuyết Tâm, dù trong bộ võ phục màu nâu, nàng cải dạng nam nhi. Bất chấp lễ nghi, quên cả chào hỏi mọi người, chàng chạy đến ôm chầm người ngọc, lứa đôi giọt lệ tràn trề. Không ai trách cứ. Hồi lâu, chàng như tỉnh mộng, vội dẫn Tuyết Tâm đến quỳ trước Thành Tạo và Tử Hùng, ngượng xin tha tội.

Thành Tạo và Tử Hùng, cùng gia nhân tùy tùng, ai cũng có giọt lệ thương yêu cho đôi trẻ. Thành Tạo và Tử Hùng lúc đó mới nhận rõ sự đổi thay khí sắc của Thành Hồ: Gần bốn năm trần thủ lưu đồn, Thành Hồ đã đổi thay nhiều. Sau phút yếu mềm, trở lại hiên ngang cương quyết. Nắng mưa dầu dãi biến nước da thành nâu hồng, nét mặt oai nghiêm, khí sắc một võ quan thao lược.

Thành Tạo và Tử Hùng đưa mắt nhìn nhau, muốn nhường quyền nói trước...Sau cùng, Tử Hùng cầm tay con gái và Thành Hồ, nói to:

- Chúng tôi, Đoàn quân, và tôi, tuyên bố từ phút này con gái tôi Tuyết Tâm và con trai Đoàn quân, Thành Hồ thành vợ chồng...việc lễ gia tiên đôi bên đều hoãn, tới khi nào an bình, mọi người trở lại Trà Bàn...-

Đoàn quân gật đầu đồng ý. Mấy gia nhân tâm phúc chúc đôi vợ chồng trăm năm hạnh phúc, trước khi vào một bữa cơm sơ sài, thanh đạm của quán trọ sơn lâm.

Chúng ta để yên cho đôi trẻ sung sướng đôi Ấn « tân hôn Ấn » trong vòng đạo lý, và chúng ta trở về thực tế, thực tế phũ phàng: Thành Hồ kể lại tình hình quân đồn biên cương Cam Túc. Lê Đức Tài, đốc binh trưởng đồn, thuộc phe Lê Triều. Lê Triều bất cứ bằng cách nào đánh đổ Chúa Trịnh, nên mật liên lạc với Mãn Thanh, dùng quân lực Mãn Thanh khôi phục lại ngai vàng. Một đêm, trong cuộc tuần tiểu, Thành Hồ bắt được ba người vượt biên cương, trong mình mang giấy tờ của Tổng đốc Lương Quảng. Giải về đồn. Một bất ngờ đối với Thành Hồ: Chính đồn trưởng xuống sân cởi trói cho ba người, đưa vào văn phòng mời ngồi, lại gọi thợ lại cấp giấy thông hành, và lương thực cho ba người ấy. Thành Hồ đình phản đối, thì phó đội trưởng đưa mắt can. Thành Hồ hiểu ý lui ra. Phó đội trưởng giải thích đó là chuyện cơ mật Lê triều. Trước đây có một sĩ quan phản đối, mấy ngày sau bỏ mạng trong một cuộc hành quân, trúng một mũi tên độc sau lưng. Thế là Thành Hồ coi như mình lọt vào một hang rắn độc, ngày đêm đề phòng...cho đến ngày giải ngũ thì nhận được giấy gia hạn ba năm, quân lệnh từ Thừa Doãn Trịnh phủ, đích thân đóng dấu ký tên.

Câu chuyện làm cho Thành Tạo và Tử Hùng vô cùng bất mãn. Cả hai đều không đồng ý về việc công rắn cắn gà nhà. Cho nên ngày hôm ấy, họ tổ chức cho Thành Hồ đào ngũ.

Cả đoàn, ngày đêm xuôi đồng bằng. Nơi trốn tránh tương đối an toàn nhất là Kẻ Chợ, phần hoa đô hội. Khi Thành Tạo và Tử Hùng tranh nhau trách nhiệm giới thiệu đôi trẻ, thì khám phá thêm một điều vui vẻ: cả hai đều có chân trong hội Song Lưu, nhưng chỉ hội một ở đồng bằng, một ở mạn ngược. Sau cùng đôi bên thỏa thuận giao hai con cho thân sinh của Trần Nhị Ngọc, phường Tả Nhất. Thành Hồ và Tuyết Tâm, tâm hồn lãng mạn, thay đổi tính danh, đặt trụ sở ở Tả Nhất, chỉ huy một lán gỗ quý..luôn luôn xuôi ngược Hồng Hà trên giang thuyền thương mại của Song Lưu ; những nơi phong cảnh hữu tình đều có đề thơ...nhưng những tác phẩm không được phổ biến, mà sĩ phu thường hay chép lại chuyển tay nhau, vì tính cách bạo dạn của lời văn. Tác phẩm dưới bút hiệu Hồ Điệp, không ai biết của Hồ Tâm.

Rồi sinh ba con, hai gái một trai. Hai bà mẹ bí mật đến thăm con cháu. Sau này Quang Trung cả phá quân Thanh ở Thăng Long, gia đình Đoàn Trang không đề phòng như trước nữa.

Từ biệt Trà Bàn, Nguyên Thái lên đường một buổi sáng gió bắt đầu thổi nhẹ tới núi rừng. Chỉ có hai gia đình Đoàn, Trang tiễn đưa, dân làng không hay biết. Vả lại trong thời gian trú ngụ nơi này. Nguyên Thái thường ở khu Đông Lâm, ít khi rẽ sang xóm Ngọc Quỳnh, nơi nhiều gia cư nhất.

Người bộ hành của chúng ta vẫn không thay đổi phương cách di chuyển. Đôi chân đưa chàng, theo dốc, lên tới ngọn đồi phía Đông. Ngừng chân, ngoảnh lại nhìn Trà Bàn với hơn trăm nóc nhà chen chúc, đây đó,

khói xanh từ từ bay lên rồi tan theo chiều gió. Tâm dạ bồng nao nao. Chàng thở dài và tự hỏi:

- Tại sao ta không dừng chân nơi đây? Tại sao nhỉ? Số kiếp chẳng? Tại sao bỏ Cẩm Giang? Tại sao bỏ Thạch Đào? Biết bao giờ thái bình an lạc? Phận nam nhi ở đâu? Làm gì? Làm cho ai? Đường đi Trấn Bắc sự thực vẫn ngập ngừng, chưa hẳn quyết định về hướng nào?

Nguyên Thái nhắc lại châm ngôn của nhà trường: Á«Trung Trinh Phục Vụ Á», rồi Nguyên Thái suy tư: Trung với ai? với người hay với chính thể. Trinh ư? suốt đời Á«Trinh Tiết Á» với lương tâm? Phục vụ ai? Phục vụ vua hèn, chúa ác, hay phục vụ chính thể nào? Kể cả chính thể tàn bạo Phục vụ con dân là đúng...còn phục vụ chính thể tàn bạo là tòng phạm tội ác muôn đời!

Tú Thái chống kiếm suy tư, nhìn xuống Trà Bàn. Chép miệng thở dài. Sau cùng nghĩ đến tuổi mình, Nguyên Thái mỉm cười...Chuyện quan trọng hãy đợi chờ, bởi vì, giờ đây, gót phiêu lưu dạt chàng yêu thương dạt nước một cách khác thường. Sau này, chàng sẽ giúp những ai đáng mặt gánh vác việc công, để quản lý cái giang sơn gấm vóc này, khi nào lòng người hết chuyện rẽ chia, chàng sẽ gây phồn thịnh bằng nông, bằng công, bằng thương, rút bớt sĩ, nơi ấp nở nhiều ước hèn bất lực.

Vùng đông hé đầu non...Nắng hồng nhuộm mái tóc chàng trai. Con tim rộn đập, Nguyên Thái ngồi xuống một gốc cây, gỡ Viên Trinh Nhật Ký, tới trang chàng vẽ chân dung các giai nhân đã gặp trên đường đời: Mai Trang Hồng, thiếu nữ kinh kỳ, cháu Mai tri huyện, Từ Diệu Hồng và Diệu Lang hai nữ hiệp Tuy Hòa, ba giai nhân Thạch Đào, cô giáo Thanh Duyên, nữ kỹ sư thủy lợi Phạm Nguyệt Hà, và lẽ dĩ nhiên cô em hay giận hờn Cúc Xuyên.

Nguyên Thái hứng những giọt sương mai đọng trên lá nòn vào nghiên mực nhỏ, mài mực lấy bút vẽ chân dung Trang Tuyết Hạnh.

Quên sao được những cuộc đàm thoại bằng ánh mắt với cặp mắt sâu đen láy của Trang nhị nương? Biết giọng nàng trong như tiếng họa mi, lại hơi rung rung như cô chị Tuyết Tâm (theo lời như Ngân Trúc kể lại), nhưng chàng chưa hề trực tiếp hàn huyên với người đẹp. Dáng dấp mảnh mai, e thẹn, khép nép, rụt rè, nàng chưa bao giờ nói thẳng câu nào với chàng. Nghĩ thầm, cái lặng lẽ thâm kín đó, phải chăng giấu giếm một suối lửa chỉ chờ ngày bùng cháy? Nguyên Thái bị chuyện Trang nhất nương chi phối, mỉm cười phân tích lý tâm cô em, Nhị Nương Trang Tuyết Hạnh. Thực tế, nàng chưa nói thẳng với Nguyên Thái câu nào! Kể cả hôm cùng nhau theo xã trưởng đi Long Sơn Tự. Trên đường đi, có nơi phải qua một vách đá cheo leo...Trang xã trưởng qua rồi với con trai Tử Quý? Vô tình hay cố ý? Đâu có biết? Nguyên Thái liền trở lại giữa vách đá, đưa tay cho nàng nắm lấy. Ngập ngừng vài giây, nàng không nắm tay Nguyên Thái nhưng đưa tay cho chàng. Chàng vội nắm bàn tay ngọc, kéo nàng qua. Không câu cảm ơn, nhưng ánh mắt sâu sâu, những cảm tình đặc biệt người đẹp dành cho chàng, tưởng như nàng đã nói: Á«Em không cảm ơn anh đâu, vì cảm ơn là hết...em còn muốn nợ mãi người anh!Á»

Rồi sáng nay, lúc chia tay, Nhị nương Tuyết Hạnh nấp sau màn nhìn ra sảnh đường gửi Nguyên Thái ánh nhìn đầy trách móc!

Chân dung Tuyết Hạnh vền vền có cặp mắt sâu đen láy, với hai câu thơ:

Hãy cho anh muôn vòn ánh mắt

để bao xa, vẫn ở bên em!

Nghĩ thầm mình bị lây lãng mạn Thành Hồ - Tuyết Tâm chẳng? Chàng gấp sách, xếp bút nghiên - Á«Phân vẽ chân dung các giai nhân, hãy còn nhiều trang trắng!!! Bao giờ ta vẽ người cuối cùng? Á» Chàng tự hỏi và tiếp tục lên đường

35. Chương 35

34.Cứu Diệu Hồng và Trương Văn Anh,

Cùng thuyền chủ bắt Mã Đức Kiềm.

Hai ngày sau, tới một vùng xa núi rừng, nhưng những đồi trà cao thấp liên tiếp. Chưa phải mùa hái, nên những ngọn đồi vắng bóng các giai nhân nổi tiếng nơi đây. Đi nhanh khỏi quãng đồi, hiện ra trước mắt

phong cảnh đẹp tuyệt trần: một đô thị trung nguyên tắm nắng chiều bên cạnh con sông rộng lớn, đậu bờ hàng trăm chiếc giang thuyền, cột buồm như rừng tre trụ lá.

Đây là trấn Trà Lương, một đô thị phồn thịnh, trên bến dưới thuyền. Quán trọ khá nhiều, đủ hạng. Như thường lệ, Nguyên Thái chọn hạng rẻ, vừa túi tiền của người phiêu lưu thanh bạch. Cuối phố chính, gần khỏi tỉnh, một bảng hiệu làm chàng giật mình: Diêu Hồng Lữ Quán, chữ vàng nền đỏ, hãy còn mới. Chàng tưởng Từ Diêu Hồng từ Tuy Hòa lên đây mở tiệm, nhưng khi vào sảnh đường gặp nhân viên mới biết chỉ là trùng tên. Chi tiết ấy càng làm cho con người giàu tình cảm nghĩ lại những ngày ở Tuy Hòa. Chủ quán cho chàng một căn phòng trên lầu mà cửa sổ cũng trông ra sông. Đồ đạc không sang trọng, nhưng sạch sẽ thơm mát. Bảng lòng nhất cái án thư nhỏ gỗ lát nổi vân bóng lộn. Gỗ của Đoàn gia chăng? Chi tiết đó không cần, nhưng án thư trông thật dễ thương.

Mê hay thích đẹp, Nguyên Thái không rời mắt cái án thư xinh xắn, cho nên, sau bữa cơm chiều thanh đạm, chàng vội lên ngồi trước án thư, mở mấy dòng về trấn Trà Lương, và dự định biên chép tài liệu về những giống trà vùng này.

Khêu đèn, ngắm nghía án thư, chàng đưa mấy ngón tay trên thớt gỗ mịn màng. Đêm đã khuya, không sao chợp mắt. Cái án thư dưới ánh đèn le lói, như muốn gọi chàng đến bên. Linh tính thúc giục. Nguyên Thái trở lại án thư, mài mực, sửa bút lông...

Sau vài dòng về phong cảnh Trà Lương, chàng đặt bút nghiên, tò mò mở mấy ngăn kéo, nhưng khi sắp đưa tay vội rút lại, chắc lưỡi với cảm tưởng hơi khó chịu, linh tính báo chàng có thể bị cầm chân nơi đây, thực trái với ý định rút ngắn hành trình để mau mau tới Trấn Bắc.

Rút cục chàng không tránh được thói quen tò mò quan sát. Án thư có bốn ngăn kéo. Ba ngăn trên, nhìn nghiêng còn bụi bám chút ít, duy ngăn thứ tư sạch bóng, không còn hạt bụi. Mở ba ngăn trên không thấy vật gì, trừ hai ba đồng tiền kẽm. Còn ngăn thứ tư, khi mở ra, một hương thơm phảng phất tỏa ra, thứ hương thơm phụ nữ kinh kỳ thường dùng trang điểm. Khứu giác tinh tế của chàng nhận ra ngay: hương thơm son phấn mà cháu tri huyện Cẩm Giang, nàng Mai Trang Hồng thường dùng...Cho là một thiếu nữ kinh kỳ đã ở phòng này trước chàng. Chàng mở hăn ngăn kéo thì thấy trong cùng có một tờ giấy hoa tiên gấp tư, và một chiếc trâm cài tóc bằng đồi mồi, viền vàng dát ba viên ngọc, một vật báu khó lòng ai bỏ quên.

Mở tờ hoa tiên: đó là bức thư dở dang, mấy dòng chữ nét bút mềm mại:

Â«Tiểu muội Trương Vân Anh kính đại nhị vị hiền tẩu Bích Ngọc, Hồng Ngọc, Trần gia, phường Tả Nhất,

Â«Không ngờ giang thuyền đến Trà Lương sớm ba ngày, em phải tạm trú ở Diêu Hồng Lữ Quán, để chờ người liên lạc của Song Lưu Thương Xã...Em vẫn nhất định đi đến gặp song đường, thân hèn đâu đáng kể...Chỉ tiếc song đường không nghe lời can ngăn của em và nhị vị hiền tẩu...việc đã rồi...em phải... Â»

Bức thư dở dang đến dòng này thì hết. Nguyên Thái chưa thể đoán được chuyện gì, nhưng cứ theo ngày tháng thì được viết trước đây có hai ngày. Tự trách móc mình có một trí tưởng tượng quá mạnh, có thể rất giản dị, chẳng có chuyện gì, nàng Vân Anh đã ra đi vì công việc gấp rút. Nghĩ thế nhưng cảm tưởng khó chịu vẫn vương trí óc, chàng liền tắt đèn, định thần nhìn quanh phòng, đằng sau án thư. Thì ra có một lỗ nhỏ bằng đồng tiền trên vách, nơi để án thư. Lấy ngón tay đẩy thì lỗ đó có nắp bằng gỗ, chàng buông màn, xếp chăn gối, như có người ngủ.

Đêm khuya yên lặng, Nguyên Thái rón rén ra khỏi phòng. Đẩy cửa phòng bên, thì nơi đây chỉ là một phòng xép, chứa đầy chăn màn, gối nệm. Qua đóng nệm, Nguyên Thái tới nơi có lỗ, thì ra lỗ có nắp tự động. Mở nắp thì từ nơi đây rõ ràng nhìn khắp căn phòng. Để tay xuống sàn thì chạm phải một ít bụi tro, còn phảng phất hương trầm đặc biệt...Nguyên Thái kết luận là chàng đã lọt vào một hắc điểm, thứ quán trọ bẫy người mà trước đây, chàng tưởng chỉ có trong tiểu thuyết. Thành ra cả đêm đề phòng, sáng sau, tâm thần mệt mỏi, chàng phải ngủ thêm hai tiếng, lẽ dĩ nhiên vào khoảng thời gian an toàn nhất, khi nhân viên đã bắt đầu làm việc.

Khoảng giữa Tị, Nguyên Thái xuống văn phòng, viên quản lý đang kiểm tra mấy hành lý của khách trọ, sắp đem xuống thuyền.

Nguyên Thái hỏi:

- Xin lỗi, tôi muốn gặp người ở trước tôi, căn phòng 17. Người ấy bỏ quên một cuốn sách. -

Viên quản lý, sắc mặt biến đổi, nhưng lấy lại bình tĩnh rất nhanh:

- ... Cậu muốn nói Trương công tử. Trương công tử và tiểu đồng đã rời khách sạn tối hôm qua rồi...-

- Ông có biết đi đâu không? Nguyên Thái hỏi tiếp.

- Không biết, hình như đi cùng vợ chồng ông lái buôn chè, chủ thuyền...Cậu cứ việc đưa tôi cuốn sách...khi nào Trương công tử trở lại đây, tôi sẽ hoàn lại...-. Quản lý trả lời, định gấp quyển sổ ghi danh lại. Quyển sổ này vẫn để mở từ hôm qua, sau khi Nguyên Thái ghi tên. Nguyên Thái để tay cầm, như vô tình, chàng đọc nhanh mấy hàng chữ trên tên chàng:

- Ngô Tôn Ích (vợ chồng), chủ nhân giang thuyền Bạch Đằng 82...buôn chè.

- Trương Công Trị, sinh viên, và tiểu đồng, đi thăm gia đình.

Theo luật Trà Lương, quán trọ đều phải biên tính danh quan khách và mục đích qua Trà Lương. Chàng vội vàng giao cho quản lý cuốn Chinh Phụ Ngâm lược được ở hành lang, không dể động tới cây trâm và bức thư viết dở, rồi như không quan tâm đến chuyện ấy, chàng từ từ ra cửa. Xuống bến, Trưởng giang quan cho biết Bạch Đằng 82 chưa rời bến. Chàng thở dài khoan khoái tự nhủ: Nếu thấy Trương Công Tử hay Trương Văn Anh (chắc là Văn Anh cải dạng nam nhi đi đường như Trang Tuyết Tâm, thì tâm hồn chàng được an bình).

Cuối bến Giang thuyền Bạch Đằng còn đang xuống hàng. Nguyên Thái đến trước Ngô Tôn Tích đang ngồi trên mặt thuyền, trước khay chè khói bốc. Chàng vòng tay:

- Kính chào Ngô tiên sinh, túc hạ muốn gặp Trương công tử có chuyện cần.-

Ngô Tôn Ích trả lời:

- Sáng qua, Trương công tử đã rời quán trọ, tôi không biết đi đâu.-

Nguyên Thái:

- Xin lỗi tiên sinh, trước khi từ biệt tiên sinh, có nói gì không?-

Câu hỏi này làm cho Ngô Tôn Ích tỏ vẻ không bằng lòng, rồi bà vợ cũng phụ vào:

- Cháu hỏi làm gì? Trương công tử, chắc hẳn con quan to nào đây. Vì trưởng chi thương hội giới thiệu, tôi để công tử cùng tiểu đồng quá giang, mà suốt ba ngày trời nằm dài trong khoang đọc sách, chẳng cười chẳng nói, thậm chí cơm cũng ăn riêng...Nếu tôi không làm bốn phận với chi hội thì vợ chồng tôi đã mời công tử lên bờ từ lâu rồi...Trước khi rời bên Kê Chợ, con trai tôi cũng học trò, muốn làm quen mà Trương công tử thoái thác mọi cách...Thôi, Trương công tử đi đâu thì đi, vợ chồng tôi không cần biết, chúng tôi làm xong bốn phận với chi hội, đưa đến Trà Lương rồi...-

Nguyên Thái để mặc ông bà trách móc một hồi, chàng nhận thấy hai người chân thật giản dị, chàng xin phép vào khoang thuyền nơi dành cho Trương công tử. Nhặt chiếc gối bọc vải hồng điều, lại ngửi thấy hương thơm quyến luyến, đúng với hương thơm ở ngăn áo thư và tờ giấy hoa tiên.

Đắn đo vài phút, Nguyên Thái mời Ngô Tôn Ích cùng chàng bách bộ trên bờ. Khi chàng ngỏ ý nghi ngờ Trương công tử là một nữ nhi, Ngô Tôn Ích suy nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Cháu nói cũng có lý, thảo nào tôi thấy có nhiều dáng điệu không hợp với nam giới...thực ra tôi và nhà tôi cũng không để ý, cho rằng Trương công tử con nhà quyền thế cho nên mới như vậy...Thế rồi, khi rời quán trọ cũng không từ biệt đích thân, lại còn nhắn quản lý viên, gửi lời chào...Tôi và tiện nội lại càng không bằng lòng -

Nguyên Thái thêm:

- Cháu bắt được lá thư viết dở, và một cây trâm trong phòng 17...như vậy có thể coi Trương công tử là con gái cải dạng nam nhi...Mà nếu là con gái thì cháu cho rằng nàng có thể đã bị bắt cóc đi -

Ngô Tôn Ích chột nhĩ ra điều gì:

- Có thể, có thể lắm, bây giờ tôi mới nghĩ ra, sáng sớm qua quản lý và nhân viên kéo hành lý rất nặng ở hành lang, xong rồi vào phòng chúng tôi nói Trương công tử gửi lời chào, và đã đi từ sớm! Thôi nguy rồi, cháu nói đúng, chúng ta phải đến ngay phủ đường Trà Lương trình quan chức -

Nguyên Thái vội cản:

- Không được! không được! nếu không có chuyện gì, chúng ta sẽ mang tội, còn nếu chuyện bắt cóc có thực, việc được công bố thì thủ phạm sẽ thủ tiêu kẻ bị bắt cóc...Tiên sinh để mặc cháu định liệu, đừng nói cho ai biết, dù người dưới thuyền hay người quen nào ở Trà Lương.-

Ngô Tôn Ích gật đầu đồng ý. Hai người quyết định không cho thuyền xuôi và làm như không có việc gì khác thường. Ngô tiên sinh trao cho Nguyên Thái một tờ khai nhân chứng rõ ràng chi tiết.

Chính Ngô thuyền chủ cũng bắt đầu lo ngại cho số phận Á« Trương công tử Á» nên muốn cùng Nguyên Thái về quán trọ. Sợ hỏng việc, Nguyên Thái khuyên ông cứ ở lại thuyền làm như chờ thêm người giao trà, và chỉ xin ông giúp phần tài chính tối thiểu, sẵn sàng thuê ngựa nếu cần đến.

Tới quán trọ, thì vào buổi cơm trưa. Nguyên Thái thấy trong phòng ăn khoảng mười người; đối với vùng này, quán này vắng khách. Chàng gọi mấy món ăn thanh đạm, rồi trong khi mọi người bận rộn sửa soạn bữa ăn, chàng trở lại phòng thu xếp, coi lại mấy cái giường dựng chắn màn. Một chiếc khi mở ra cũng phảng phất mùi hương phụ nữ như trong ngăn kéo áo thư.

Cơm xong, Nguyên Thái ra tiệm bào chế. Chàng đưa cho lương y chủ tiệm loại tro thảo hương trầm hỏi ý kiến. Lương y chủ tiệm nhận ngay ra thứ hương trầm thợ săn dùng đánh bắt dã thú lớn, như hổ, báo, trăn, gấu. Rất mạnh, thở dài, dã thú ngủ lì có khi cả ngày lẫn đêm, không còn biết trời đất gì nữa.

Kết quả tạm thời là Nguyên Thái vừa thu lượm thêm bằng chứng một vụ bắt cóc có thể xảy ra như chàng tóm tắt trong Viên Trình Nhật Ký:

Ngày 6 tháng... Trương Công Trị (hay là Trương Văn Anh) xuống thuyền Bạch Đằng 82.

Ngày 7, 8, 9... Ngược dòng, gặp gió thuận thuyền ngược rất nhanh.

Ngày 10... Khách quá giang họ Trương ấy cùng ông bà Ngô Tôn Ích vào quán trọ Diệu Hồng. Vì cá tính đặc biệt của họ Trương, họ Trương xin riêng một phòng riêng biệt ở cuối hành lang, (phòng của Nguyên Thái hiện thời số 17). Văn Anh là con gái. Cả tiểu đồng cũng là con gái. Vì sợ lộ tung tích nên tránh xa mọi người.

Ngày 11: Không có gì xảy ra.

Ngày 12: Gần sáng thủ phạm thối vào phòng Văn Anh mê hồn hương, hai người mê mết. Thủ phạm liền cho hai người vào rừng mang đi rất sớm. Thủ phạm có thể là quản lý vì quản lý chuyển lời từ biệt của hai người đến Ngô thuyền chủ, lẽ dĩ nhiên lời từ biệt bịa đặt. Quản lý quyết định bắt cóc Văn Anh và thị tì, tại sao ? Căn phòng 17 có lỗ thủng bí mật. Thủ phạm rình mò, nhìn thấy Văn Anh và thị tì cởi quần áo đi ngủ, biết là gái cải trang.

Ngày 13: Nguyên Thái đến quán trọ Diệu Hồng, khám phá ra tính cách bất thường của phòng số 17.

(Xét ra cách thức làm việc của Nguyên Thái không khác Quốc Đức. Hai chàng trai ưa suy luận, nghiên cứu nguyên nhân rồi giải thích kết quả. Tìm nguyên nhân rồi ước đoán kết quả. Trị và Hành trong lãnh vực thực tế).

Nguyên Thái bắt đầu lo ngại cho số phận Văn Anh và thị tì. Phải nhanh nhanh khám phá ra nơi bắt giữ.

Làm như ra chơi sân quán, chàng liếc nhìn cỗ xe ngựa vẫn dùng chở hành lý. Chàng thấy bánh xe đều bao phủ bởi một thứ bụi đường đặc biệt ở cao nguyên, màu đỏ mà bốn vó ngựa vẫn còn bùn đỏ. Nội hạt Trà Lương không có bụi đường đó. Chỉ có thể ở miền trên, theo một độc đạo bắc tiến. Nguyên Thái dùng ngựa theo đường đó tiến về phía Thượng Tùng, vùng đất đỏ, nơi chủ quán chính thức Mã Đức Kiềm có một lớp gia cư rộng lớn, gia nhân hàng trăm người. Nguyên Thái giục ngựa đi qua cổng gia trang, nghĩ thâm thật là khó xử. Vết xe ngựa rành rành vào cổng gia trang. Văn Anh và thị tì bị cầm giữ nơi đây. Nếu đệ đơn vào phủ được tri phủ xét đơn cho quân binh đến đây thì Mã gia có thì giờ thủ tiêu tang chứng. Gia cư quá rộng rãi. Khám xét tinh vi phải lâu thì giờ. Nguyên Thái kết luận phải đích thân tra cứu và đêm nay hẳn

phải dùng đến cách thức xâm nhập của hiệp khách muôn đời mà chàng thường hay mỉm cười chế nhạo, mỗi khi đọc truyện.

Chờ đêm nay hành động, Nguyên Thái quay ngựa về Trà Lương. Đọc đường không khỏi tự trách có thể chàng quá giàu tưởng tượng mà nếu là sự thật thì việc gì đến chàng ? Chỉ cần báo cho quan chức là đủ, nhưng nhiệm vụ của kẻ hành hiệp thì sao ? Cái hiệp liệ trong lòng chàng giục giã chàng hành động.

Chàng từ biệt Diệu Hồng lữ quán làm như theo thuyền xuôi, nhưng đến ở cùng Ngô Tôn Ích, trên giang thuyền. Ban đêm, đeo kiếm, cung tên, bận võ y màu đen sát người, rất ấm, tuy mỏng, quà tặng của Cúc Xuyên. Không quên cầm nang nằng cho hôm từ biệt, vẫn đeo bên người. Nguyên Thái nghĩ thầm, nếu có Cúc Xuyên bên mình đêm nay thì thực là tuyệt đích ! Ngô Tôn Ích muốn đi theo nhưng chàng một mực chối từ, giao cho ông nhiệm vụ sẵn sàng lên phủ đường nếu đêm nay chàng không trở về. Thuyền đoàn thủy thủ không đủ sức tấn công Mã gia trang công khai.

Khoảng cuối Tí, đến Mã gia. Trời tối như mực. Định thần hồi lâu mới nhìn rõ cảnh vật. Buộc ngựa. Trèo lên một cành cây cao, nhìn xuống Mã gia. Kiến trúc cổ điển, mấy dãy nhà ngang hai bên một sân rộng lớn, mà nhà chính xây trên thềm cao nhiều bậc. Trong sảnh đường, nhà chính có tiếng đàn hát, đèn lồng sáng trưng, gia nhân ra vào tấp nập. Có một dãy nhà ngang phía tây, lớp gần tường, một gia nhân vác vũ khí đi lại canh phòng. Nguyên Thái cho là hơn lúc khác, bây giờ là thời gian hành động, phải lợi dụng ngay cái bất ngờ của địch. Vả lại dãy nhà ngang biệt lập, canh phòng cũng không cần mật lắm.

Nguyên Thái rẽ sang tường phía Tây. Đu mình lên nóc tường, nhìn qua mái nhà. Thì ra dãy ngang này xây sát vào tường cũng không kiên cố lắm. Chờ tên gia nhân vác vũ khí đi khuất, chàng nhẹ nhàng nhảy xuống, thấy dãy nhà ngang này là một nơi giam giữ. Có hai phòng nhỏ và một phòng lớn. Phòng nào cũng có chấn song sắt kiên cố, mà cửa vào bằng gỗ lim chắc nịch, chỉ có khóa sắt lớn bên ngoài. Nhìn qua chấn song: phòng lớn khoảng năm sáu bóng người ngủ trên mấy chiếc giường tre. Thoáng nghe có tiếng than yếu đuối. Lại nhảy lên mái nhà vì tên gia nhân canh gác đi trở lại. Nguyên Thái chờ cho tên ấy rẽ lối, lại nhảy xuống. Quan sát hai phòng nhỏ. Một không ai, còn một có ba bóng người ngủ trên ba chiếc giường tra cùng kiểu với bên phòng lớn.

Nguyên Thái khám phá nơi giam giữ người. Tư nhân giam giữ người như vậy, phải là bọn đại gian ác. Cần phải cứu những người bị giam giữ, dù trong hành động phải tổn thương đến mạng người.

Tuy nhiên, không thể đơn thương độc mã hành động. Nguyên Thái lên ngựa như phi bay về bên. Ngô thuyền chủ và thủy thủ đoàn mấy mươi người đều một lòng nghĩa hiệp. Thủy thủ đoàn được chủ thuyền và Nguyên Thái tổ bày tình thế.

Cả đoàn tới gần Mã gia trang thì mới giữa giờ Dần. Cuộc vui ban đêm đã tàn. Mã gia trang im lìm trong đêm khuya...

Hành động kín đáo, bất ngờ, lại thêm quân lực của mình quá ít so với số gia nhân trong Mã gia trang. Nguyên Thái ấn định một chương trình khẩn cấp. Bốn đơn vị quân lực được đặt ra. Đơn vị xâm nhập kín đáo chỉ có hai người: Vũ Tấn, một thủy thủ giang hồ, anh chị Kẻ Chợ xuất thân, phiêu lưu đây đó trên giang thuyền hay hải thuyền nếu có dịp, và chỉ huy là đích thân Nguyên Thái. Vũ Tấn có biệt tài mở các thứ khóa, dù thứ khóa khó khăn nhất đương thời. Võ nghệ siêu quần, lối anh hùng Kẻ Chợ sử dụng mấy lưỡi dao găm. Vũ Tấn cũng như toàn thể thủy thủ rất mến Ngô chủ. Ngô chủ thích giao du với anh hùng thiên hạ hơn là làm giàu. Về màu sắc chính trị thì không Lê mà chẳng Trịnh, không Nguyễn mà cũng chưa Tây Sơn. Ngô thuyền chủ có lúc vô cùng hài hước, coi chuyến đi đêm nay là một trò chơi hào hứng... Đơn vị công binh có ba thủy thủ lực lưỡng, cự tiểu phu, chán núi rừng, sang sông nước. Vũ khí là cuốc và búa tạ. Đơn vị chiến đấu chính do Ngô thuyền chủ chỉ huy, là đơn vị nhập cuộc sau các đơn vị khác, tất cả tám người. Còn đơn vị đặc biệt, nghi binh và phóng hỏa, bốn người. Tổng cộng mười bảy người chống đối với hơn trăm. Nhưng có thể nói ưu thế vì địch không ngờ.

Cả đoàn đến Mã gia trang khoảng giữa Dần. Theo như đã định, Nguyên Thái cùng Vũ Tấn leo lên mái nhà, tường phía Tây, nơi giam giữ người. Chuyển sang một cành cây cao um tùm, hai người chờ tên canh gác tuần tiểu qua mặt. Vũ Tấn nhảy xuống như con báo đen chớp mắt. Tên canh gác ngã lăn xuống đất không một tiếng kêu than. Nguyên Thái xuống theo. Hai người đến cánh cửa lim của phòng giam nhỏ. Vũ Tấn, sở chiếc khóa, gặt gù thỏa mãn: rút sau lưng một chiếc kim dài, bẻ vòng thành cái móc nhỏ...chưa đầy mười

giây, khê rút khóa đặt xuống đất. Đẩy cửa vào, định thần, Nguyên Thái thấy ba phụ nữ, mỗi người bị trói trên một chiếc giường tre. Nguyên Thái vội vàng khê nói:

« Xin đừng khinh động, chúng tôi đến cứu... »

Ba người được Vũ Tấn cắt hết giây trói, một cách gượng nhẹ, vì lối trói rất lợi hại. Cắt mạnh, có thể làm tổn thương tới da thịt nạn nhân.

Ba người được phóng thích, im lìm theo Nguyên Thái và Vũ Tấn ra ngoài. Vũ Tấn định mở cửa lim thứ hai. Cửa này không khoá ngoài. Vũ Tấn định đẩy vào, Nguyên Thái vội ra lệnh ngừng ngay, không muốn Vũ Tấn mở cửa ấy, và cả đoàn sang phòng giam lớn. Cửa gỗ lim thứ nhì là căn phòng của mục cai tù và hai nữ phó, còn phòng giam lớn, có thể chứa tới gần hai chục người toàn thiếu nữ và con gái nhỏ tuổi. Khi bước qua tên tuần canh nằm bất tỉnh, một người lượm luôn thanh kiếm của tên ấy. Vừa lúc đổi canh, một tên khác sửa soạn qua dãy nhà ngang phía Tây: Công việc của Vũ Tấn. Từ giờ phút này, biết đây là sào huyệt của bọn ác nhân, Vũ Tấn không e dè, hành động để bảo vệ an toàn cho cả bọn, chàng theo sau tên ấy mà hẩn không hay biết, rồi như ánh chớp, lưỡi dao găm làm tên ấy lặn, xuống đất, Vũ Tấn đỡ khê, hẩn ngã xuống đất không một tiếng động. Người được phóng thích thứ hai lượm thanh kiếm. Vũ Tấn trao cho người thứ ba con dao găm... Thế là cả bọn đều được võ trang. Nguyên Thái ngạc nhiên khi chàng nghĩ giúp họ leo qua mái nhà để ra ngoài đường thì cả ba đều từ chối, tình nguyện cùng đi giải thoát những người bị giam giữ ở phòng lớn.

Vì trời tối đen như mực, không ai kịp xưng tên họ, năm người tiếp tục âm thầm phân công. Khê mở cửa phòng thứ hai, cửa không cài then. Trong phòng ba người đàn bà ngủ say như chết, hơi rượu nặc nồng, kết quả của buổi tiệc tối qua. Nhét giẻ vào mồm, trói chặt kéo sang phòng giam, mà Vũ Tấn vừa mở cửa. Nguyên Thái biết, vào phòng này, không thể tránh được huyền ảo, chàng để lại một người trong phòng, chặn ngang cửa không cho ai vào. Thiếu nữ tình nguyện ở lại phòng, xách kiếm đánh thức bọn tù nhân...quả nhiên, bọn ấy giật mình thức tỉnh sợ hãi kêu la...

Nguyên Thái liền bắn tên qua tường phía đông. Một lệnh khởi sự. Tức thì dây tầu ngựa bốc cháy, khoảnh khắc lửa ngất trời, mấy con ngựa phá cửa chạy ra ngoài sân đâm cả lên bọn gia nhân nửa tỉnh nửa mê vừa chạy ra. Đồng thời mười mấy tên lửa bay qua mái nhà chính và nhà ngang phía Đông...

Đồng thời, tiếng đục chất, đập tường phía Tây...Mã Đức Kiếm tỉnh giấc nồng giữa hai cô nàng hầu, xách kiếm chạy ra, chưa hiểu chuyện gì, đốc thúc gia nhân chữa cháy. Chợt thấy hai ngọn tên lửa cuối cùng bay vào nhà chính, hẩn hiểu ngay đang bị tấn công, vội vàng cùng hai ba gia nhân, chạy sang phía Tây. Bởi vì theo lệnh của hẩn nghiêm ngặt, nếu có chuyện gì, lập tức phóng hỏa đốt ngay dãy nhà ngang phía Tây giam người, không cho ai chạy thoát, để mất hết tang chứng. Chi tiết này Nguyên Thái đã nhận ra ngay từ khi đột nhập: dãy nhà ngang phía Tây, nơi giam người, không phải chuồng ngựa, chuồng trâu, mà đều có chất rơm khô, mà đồng rơm khô cũng có ở cửa phòng ba nữ cai tù, tỏ ra lòng dạ thâm độc của Đức Kiếm, thủ tiêu cả tông phạm nếu cần.

Mã Đức Kiếm cùng bọn thủ hạ, vừa đến đầu hành lang phía Tây thì gặp bọn Nguyên Thái. Mã gia chủ chưa kịp giao phong với Nguyên Thái thì bị mũi dao găm của Vũ Tấn bay tới, cắm vào bả vai trái. Hẩn ta nghiêng rặng rút lưỡi dao, phóng về phía Vũ Tấn, Vũ Tấn né tránh, sắp sửa phóng lưỡi dao thứ hai thì Nguyên Thái tới gần Mã gia quá, đành phải ngừng tay. Nguyên Thái tấn công tới tấp Mã gia chủ. Tên này quả là một tay chẳng vừa. Bị thương vai trái, mà tay phải đường kiếm chống trả, rất nguy hiểm. Chủ tâm Nguyên Thái là muốn bắt sống Mã gia. Nếu bắt được chủ tướng thì bọn thủ hạ phải ngừng tay. Nguyên Thái e ngại phần chủ lực của Mã gia chủ chưa vào trận...

Vừa lúc ấy, một tiếng nổ long trời, thùng thuốc súng của Ngô Tôn Ích phá tan cửa chính. Ngô Tôn Ích phá tan cửa chính. Ngô Tôn Ích tiến vào Mã trại với nội bọn, lửa hồng sáng rực, tiếng hò hét vang tới sườn núi bên kia.

- Anh hùng Kẻ Chợ hãy cho bọn thảo khấu sơn lâm biết tay! Tiếng hò của Ngô Tôn Ích sang sảng hải hùng...

Mã gia chủ hoảng hốt định tẩu thoát, chợt thấy nữ lang vừa được phóng thích, ném kiếm cho nữ lang đi theo:

- Em Thi Thi, không cho thủ phạm chạy thoát -

- Chị Vân Anh đừng ngại, em nhất định phải trả thù! -

Ánh lửa hồng rực, Nguyên Thái trông thấy hai chị em vây đánh Mã gia chủ, chàng liền nhảy vào trợ chiến, trong khi Vũ Tấn dùng dao găm, chỉ dùng dao găm đã làm tổn thương hai gia nhân, tên thứ ba chạy mất.

Nguyên Thái bằng lòng thì ra hai người đó là Trương Vân Anh và nữ tì.

Nguyên Thái đưa mắt cho Vũ Tấn, muốn để chiến công cho hai chị em. Hai người vây ngoài cầm chừng.

Hồi lâu không thấy hai người hạ được đối thủ, Nguyên Thái đành vào vòng chiến. Chỉ năm hiệp sau, Mã Đức Kiếm rơi kiếm, ngã xuống đất. Trương Vân Anh định kết liễu cuộc đời Mã gia chủ, Nguyên Thái can khuyển, chàng muốn giao cho pháp luật trừng trị.

Phần chính gia nhân chưa biết chủ tướng bị bắt, hùng hổ chiến đấu, nhưng chỉ vài phút sau, đội nghi binh của Ngô Tôn Ích hành động tấn công mấy phía...Bọn ấy tưởng quan quân đến bắt, vội vàng xách võ khí, bằng cửa chính, hay vượt tường tẩu thoát.

Nhắc lại, Nguyên Thái hài lòng, rất hài lòng, vì thấy mình đoán trúng.

Quả là Trương Vân Anh, thiếu nữ Trương Vân Anh cùng nữ tì bị bắt cóc, phỏng đoán mà thành sự thực. Chàng tin tưởng ở cách suy luận của mình. Nhưng một thắc mắc: nữ lang phụ trách phòng giam lớn là ai. Theo như quân lệnh, thì nàng đã đưa bọn bị giam giữ qua lối tường do đơn vị công binh đục.

Vũ Tấn đang trối chặt cánh khi Mã Đức Kiếm, thì nữ lang ấy xách kiếm từ cửa chính đi vào. Bị đội binh Ngô Tôn Ích cản lại. Nữ lang đến trước Ngô chủ hươi gươm tấn công. Ngô chủ tránh né quất:

- Con tiện tì, tông phạm của tên đại ác Mã Đức Kiếm, muốn cứu chủ mi phải không ? Biết điều vớt vũ khí hàng phục, ta tha cho tội chết -

Nữ lang giật mình, vòng tay:

- Xin tướng quân bớt giận, tiện nữ vừa được quân sĩ của tướng quân phóng thích ở trại giam, muôn đời đội ơn, nhưng tiện nữ phải trở lại cứu người và gia huynh-

Ngô Tôn Ích dẫn cả bọn vào sảnh đường. Những gia nhân còn lại, và một số phụ nữ, xanh mặt đợi ở đây, vừa đúng lúc Nguyên Thái giải Mã Đức Kiếm đến.

Nữ lang trông thấy Nguyên Thái, hết sức ngạc nhiên, vội chạy đến bên chàng khóc nức nở:

- Không ngờ anh lại cứu mạng em lần thứ hai. Em là Từ Diệu Hồng ở Tuy Hòa.-

Nàng chưa kịp nói tiếp, Nguyên Thái cũng ngạc nhiên không kém:

- Từ cô nương, sao lại bị bắt cóc ở đây ? Thế ra Diệu Hồng là tên quán của cô nương ? ... tôi không hề biết trước. Trời thương, chúng tôi tổ chức cứu Trương cô nương, thì may lại giải thoát cả Từ cô nương -

Từ Diệu Hồng không nghe Nguyên Thái nói tiếp, xách kiếm đến bên Mã gia chủ, đâm vào bả vai phải của hắn, quất to:

- Cha ta, và anh ta đâu, nếu không nói ngay, ta kết liễu đời mi ! -

Trương Vân Anh vội đến can, khuyên nàng để Ngô thuyền chủ và Nguyên Thái điều tra.

Vũ Tấn đi khám xét các nơi, trở về báo cáo, không còn ai bị giam giữ trong Mã gia trang.

Vũ Tấn và Ngô Tôn Ích chăm chú nhìn Trương Vân Anh. Vân Anh then thùng, chạy đến trước Ngô thuyền chủ:

- Cháu xin lỗi thúc thúc, và cả thủy thủ đoàn, cháu đã lừa dối mọi người, nhưng vì cháu phải đề phòng nhiều mặt -

Ngô Tôn Ích mỉm cười thầm khen cô gái đã khéo đóng vai nam nhi và cư xử đến nỗi chính mình mắc lừa...trong ba ngày.

Không bắt giữ người nào thêm, ngoài Mã Đức Kiếm và ba nữ cai tù.

Mã Đức Kiềm tuy trạc ngoại tứ tuần, nhưng không có vợ chính thức, chỉ có mấy nàng hầu. Mọi người quyết định để bọn này ở lại gia trang, rồi cả đoàn về Trà Lương thì gần sáng. Sau khi về Diệu Hồng lữ quán bắt tên quản lý, họ dẫn cả nội bọn đến Phủ Đường.

Phủ quan, Trần Trọng Vệ, được tiếng liêm minh, bị tiếng trống báo động, mặc quần áo đường đường, cho cấp tốc gọi lục sự, nhưng có vẻ không bằng lòng...

Sau khi nghe Nguyên Thái và Ngô thuyền trưởng trình bày tự sự, không hài lòng lắm, cho là hai người này đã lạm quyền công dân... công việc bắt bớ tra cứu là thẩm quyền của quan chức. Nhưng khi nghe Nguyên Thái bày tỏ tính danh, nhớ đến vụ án Thiện Thành, bán tín bán nghi về chức vụ ủy nhiệm viên Bộ Chính tòa Trịnh Phủ, nhưng không dám hỏi thêm vì dù sao cũng e dè chính quyền trung ương. Vả lại trong thâm tâm cũng thán phục chàng trai, nghĩ rằng nếu mình ở địa vị chàng cũng không thể làm khác, vì chờ đến nhà chức trách ra tay thì quá muộn.

Trần tri phủ ra lệnh tạm giam Mã Đức Kiềm và ba mục dầu, rồi cả ngày hôm ấy phải lấy cung mọi người, các nguyên đơn, nhân chứng và tội phạm. Gần nửa đêm mới tạm xong.

Hàng phố nghe tin Mã Đức Kiềm bị bắt chưa biết chuyện gì, họp thành đám đông trước phủ đường, Khi rõ chuyện, chưa tin hẳn, vì đối với dân Trà Lương, Mã Đức Kiềm là một người hào hoa phong nhã, lịch sự gặp ai cũng có một câu tốt đẹp, những nạn nhân của hắn đều là người lạ, người Trà Lương không ai quen biết.

Chuyện Mã Đức Kiềm là một điển hình lịch trình tiến triển từ thiện đến ác.

Mã Đức Kiềm trở nên giàu có vì hắn chuyên nghề buôn bán những cô gái đồng trinh. Bắt đầu bằng thương thuyết ôn hòa mua con gái nhà nghèo, lớn bé cũng được, mà lớn thì phải là đồng trinh. Đức Kiềm mang đi miền duyên hải bán cho khách thương ngoại quốc, nhất là người Trung Hoa. Mua một, bán nghìn. Trở nên giàu có, xây dựng Mã gia trang như thành ốc của lãnh chúa xưa kia. Nhưng danh tiếng trong làng buôn bán đặc biệt này làm cho hắn Á« sản xuất Á» không đủ Á« cung cấp Á», cho nên cách đây hai ba năm, hắn mới tổ chức bắt cóc, giam cầm...Hắn đã nhúng tay vào máu, chưa xác định được bao nhiêu lần, hắn hết sức chối cãi những việc nào không đủ chứng cứ.

Để độc giả biết được rõ ràng về vụ này, chúng tôi ghi sau đây những lời khai của các đương sự, trích trong Viễn Trình Nhật Ký của Nguyên Thái.

Lời khai của Đoàn thị Lục, thiếu phụ và ba con gái, nạn nhân trong phòng giam lớn:

Tôi, Đoàn thị Lục, quán xã Lộ Thành, cách đây hai ngày đường về phía đông. Chồng tôi là Nguyễn Văn Bá, bị bắt đi quân dịch hơn bốn năm, không về. Năm ngoái làng tôi mất mùa, đói kém, tôi cố gắng buôn bán tảo tần, không nuôi nổi ba con. Một người đàn bà đến nhà nói dẫn tôi và ba con đến nơi đồn trú của chồng tôi. Tôi và ba con đi theo, tới Thượng Tùng thì bị giữ lại, thế là hơn bảy tháng rồi. Mấy lần, bà quản gia Hào nói theo lệnh Mã chủ nhân, tôi phải để lại ba con gái cho bà, còn tôi phải đi làm việc ở Hải Ninh, bà ta không nói làm việc gì. Tôi không chịu, bà Hào sai người đánh đập. Tháng trước, tôi định trốn đi cùng ba con, nhưng việc bại lộ, cho nên tôi cùng ba con bị giam vào phòng giam lớn...

Lời khai của Dương Cúc Hoa, 16 tuổi:

- Tôi cùng cha mẹ đáp thuyền về quê, đến khúc sông nào tôi không nhớ, giang tặc cướp thuyền, bố mẹ tôi bị thương, chúng ném xuống sông, không biết nay sống sót ra sao ; còn tôi bị chúng bắt, mang về đây bán cho Mã chủ nhân. Từ ngày ấy tôi bị giam giữ, tính ra hơn ba tháng rồi...

Lời khai của Vũ Thúy Lan 17 tuổi, quán Ngọc Hà, Kẻ Chợ:

...tôi bán hoa ở phía Nam Tây Hồ. Một hôm có một bà, dáng dấp quyền quý muốn tôi mang hoa xuống thuyền ở bên Núi, sông Hồng. Xuống tới thuyền tôi bị bắt luôn, họ giam tôi trong khoang thuyền. Thuyền nhỏ neo, giương buồm, đi không biết bao nhiêu ngày. Chỉ biết tôi bị giam hơn hai tháng rồi...

Đại khái các lời khai khác cũng tương tự. Đại đa số những người con gái bị giam ở đây chỉ vào khoảng 11 đến 13, 14 tuổi. Khi Nguyên Thái và Ngô Tôn Ích giải thoát thì con số bị giam chỉ là 24 nhưng suy luận theo các lời khai, thì đã có phòng giam chứa hơn ba chục, mà người bị giam luôn luôn thay đổi. Có nghĩa là nhiều người đã bị bán đi.

Khám ra việc Á« doanh thương Á» của Mã Đức Kiềm, tổ chức qui mô, có đại diện chi nhánh khắp nơi, từ Kẻ Chợ đến thôn quê, từ đồng bằng đến sơn lâm cùng cốc.

Những Á« mặt hàng hảo hạng bảo đảm Á», là con gái đồng trinh. Mã Đức Kiềm cương quyết giữ phẩm lượng ấy, cho nên Diệu Hồng, Vân Anh và em Thi Thi chưa bị tổn thương Á« danh dự Á». Hàng hoá phải Á« nguyên si Á» như ngày nay ta thường nói.

Tất cả những Á« hàng hóa tồn trữ Á» đều bị mục quản gia Hào, Lê thị Hào, khám xét kỹ càng, và mục cấp Á« giấy chứng nhận Á» hàng đã được kiểm kê phẩm lượng. Mã Đức Kiềm, lẽ dĩ nhiên, chứng kiến những vụ kiểm tra hàng hóa ấy, cho nên hẳn cũng thông thạo về việc Á« coi tướng Á» nữ giới.

Sau này, khi đọc cáo trạng đến phần này, các nạn nhân còn nhỏ, hay tâm hồn giản dị, thôn quê, không mấy may phản ứng, còn Diệu Hồng và Vân Anh then thùng đỏ mặt, tay nắm chặt chuôi kiếm, thề quyết giết cho kỳ được Mã ác ôn. Hai nàng nhớ lại đã bị thuốc mê ngủ lì bì hai ngày, hai đêm...

Hai nàng bị trói chặt ở phòng riêng cùng nữ tì Thi Thi, vì Mã Đức Kiềm không ngờ gặp hai thiếu nữ vô nghệ hạng cao. Chỉ vì không có kinh nghiệm đề phòng, nay lọt vào tay hắn, hắn coi như là một thứ hàng hóa vô cùng quý giá, dành riêng cho các chúa tể sơn lâm thảo khấu, hoặc những Á« dũng tướng Á» ngoại xâm. Lại thêm cả hai mỗi người một vẻ, mắt phượng mày ngài, thân hình thần tượng, nữ tì Thi Thi cũng chẳng kém phần xinh đẹp. Hàng hảo hạng, thượng hảo hạng, nhưng nguy hiểm ! Mã gia chủ đã bắt đầu thương lượng, cuộc bán mua hẳn đã thành tựu, nếu kịp thời, không có cái tình khôn ngoan của Nguyên Thái. Diệu Hồng được Nguyên Thái cứu thoát cùng Vân Anh chỉ là một tình cờ, cái tình cờ ấy sẽ được giải thích bằng lời khai của nàng, cũng trích chép ở đây.

Thứ Á« doanh thương Á» này đã có từ bao thế kỷ trước, mà vẫn tồn tại bao thế kỷ sau, kể cả ngày nay, chỉ có phương pháp và hình thức thay đổi mà thôi. Á« Doanh thương Á» này là hạng Á« nhất bản vạn lợi Á» như người ta thường chúc tụng nhau...các doanh thương khác không thể nào nhất bản mà được tới vạn lợi. Mà ngoại thương Á« đồng trinh Á» với Trung quốc rất mạnh bất cứ thế kỷ nào.

Xin hoãn phê bình Á« kinh tế Á» và trở lại trường hợp Mã Đức Kiềm. Bạch Đằng thuyền trưởng Ngô Tôn Ích, hài lòng cho hắn là hậu duệ của Mã Giám Sinh trong Đoàn Trường Tân Thanh (hồi này chưa có truyện Kiều), gia đình họ Mã đã di cư từ Triết Giang Trung Quốc, sang đây, tái lập nghề nhà.

Luận ra, tình trạng sinh lý của họ Mã không được quân bình, nếu theo lời khai của Vương Liêu Đông, một trong ba nàng hầu của hắn:

- Á« Tôi cũng như chị Thu, chị Hạnh (hai người kia), chúng tôi ở Mã gia trang đã sáu bảy năm. Anh Kiềm không hề đánh đập tàn nhẫn chúng tôi. Trái lại, lúc nào cũng sẵn đón thăm hỏi...chúng tôi có cảm tưởng anh Kiềm như một nhà tu hành, đạo đức, không phải thứ sư hổ mang, hổ lửa. Chúng tôi có khi cả ba người chung phòng với anh, không có chuyện gì xảy ra. Chúng tôi nghi anh là người có...tật. Nhưng khi chăn gối cùng anh thì không thấy gì khác thường... chúng tôi không có kinh nghiệm để so sánh...

Á« Tất cả ba chúng tôi, khi còn thiếu nữ, được anh đem đi Á« gả Á» cho mấy phú thương Trung Hoa ở Hải Ninh...nhưng chúng tôi chỉ ở đấy ít ngày, sau lại theo anh về đây... Á»

Á« Từ ngày anh nhận bác Hà Dục Tứ làm quản lý, mấy năm nay, hai ba năm nay thôi, có nhiều khi nhìn tia mắt của anh, cả ba chúng tôi rất sợ hãi, không hiểu chuyện gì. Nhiều lần anh đi vắng rất lâu, về nhà cho chúng tôi quà bánh, quần áo Kẻ Chợ và quần áo Trung Hoa, nhưng có khi lạnh lùng không gặp mặt, bảo gia nhân đến đưa cho chúng tôi...Chúng tôi như cấm cung, không được đi đâu. Chúng tôi không hề hay biết gì về tội ác của anh... Á»

Trần tri phủ không nghi ngờ sự thành thật của lời khai trên, xếp ba người nàng hầu vào hàng nhân chứng.

Nữ quản gia Lê Thị Hào:

Á« Tôi tên Lê Thị Hào, quán xã Kim Liên, gần Kẻ Chợ, năm nay 55 hay 56 tuổi không nhớ rõ. Hồi hơn 10 tuổi vì nghèo đói, bố mẹ tôi bán tôi cho một phú hào địa chủ ở Thường Tân. Khi tôi 14 hay 15 tuổi, không nhớ, một đêm, con trai thứ hai của ông chủ vào phòng ngủ gia nhân kéo tôi ra khu rừng cạnh nhà. Cậu Hai bắt tôi ăn nằm với cậu. Đêm nào tôi cũng theo cậu ra rừng trong mấy tháng, rồi một hôm, cậu Hai dẫn tôi ra Kẻ Chợ gửi vào một nhà sang trọng ở phường Hồng Mai. Tôi ở đấy nhiều ngày mà không thấy Cậu Hai

trở lại...bà chủ bắt tôi tiếp khách...Tôi hành nghề mụ dầu về sau, hai ba chục năm chẳng ra khỏi cửa nhà ấy...Một hôm Mã chủ nhân mang tôi về giao cho chức quản gia trông nom một số con em...Ở nhà chủ không tiếp khách, tôi chỉ phải trông nom giữ gìn sức khỏe của các người con gái mà Mã chủ nhân giao cho tôi...Tôi chỉ ở trong Mã trang trại, không đi tới đâu...Tôi không hề hay biết những tội ác của Mã chủ nhân... Á»

Khi Trần tri phủ hỏi về cách cư xử tàn nhẫn với con em, Lê thị Hào trả lời:

- Tôi không biết như thế nào là tàn ác. Trước đây tôi cũng bị đánh đập, tôi cho là lẽ thường, vả lại, tôi thương người, không bao giờ quá tay, mà tôi cũng không cho hai người giúp việc tôi dùng Á« đòn nặng Á»...Mã chủ nhân cũng dạy tôi, không bao giờ được làm hư hỏng Á« hàng hoá Á» (!) -

Trần tri phủ ra lệnh lính lệ kéo ta trước mặt mụ một cô bé còn mang trên lưng nhiều vết ngang dọc tím bầm, mụ bình tĩnh trả lời:

- Bẩm quan lớn, trông thế thôi...mấy ngày lành lặn như cũ...con Mai Thoa này, hai lần trèo tường, định trốn đi -

Trương Văn anh khai:

- Á« Tiệp nữ, họ Trương, tự Văn Anh, 17 tuổi, sinh quán phường Đông Các, Kẻ Chợ cùng nữ tì, em Thi Thi, cải dạng nam trang, đi tìm bố mẹ ; bố mẹ bị bọn Hắc Y bắt đi từ bốn năm nay...Đáp thuyền của Ngô Tôn Sinh, tới Trà Lương như ước hẹn, chia tay. Ngô tiên sinh dẫn tôi và Thi Thi tạm trọ lại Lữ quán Diệu Hồng, cuối tỉnh. Sau bữa cơm chiều, tôi và Thi Thi, đường xa mệt nhọc, đi ngủ. Hôm sau, ba bốn giờ chiều, mới thức giấc, thì thấy bị trói trong căn phòng nhỏ hẹp mà về sau, khi được phóng thích, mới biết là ở Mã gia trang. Trong căn phòng tôi và Thi Thi có một thiếu nữ bị trói trên giường. Chị nói tên là Diệu Hồng, chị bị Mã chủ nhân lừa đến Mã gia trang cùng cha và anh...Sau bữa tiệc khoản đãi tân khách, chị ngã xỉu không biết gì nữa...tỉnh giấc bị trói trên giường, cũng như tôi và Thi Thi ... Á»

Từ Diệu Hồng:

Á« Tiệp nữ họ Từ, tên Diệu Hồng, 16 tuổi, sinh quán Tuy Hòa, theo cha và anh lên Trà Lương, có người giới thiệu mua bán một quán trọ, mục đích sinh cơ lập nghiệp ở đây.

Á« Chúng tôi cũng có quán trọ ở Tuy Hòa, nhưng vì có một đạo tặc tên Hồ Tự Tôn ngày đêm kiếm chuyện phá phách, chúng tôi phải bán rẻ cho hắn, chạy lên đây. Mối lái dẫn chúng tôi gặp Mã Đức Kiếm. Mã chủ nhân muốn bán lại quán trọ. Giá ngã ngũ ba trăm lượng bạc, chúng tôi nhận quán trước khi làm văn tự, trao tiền, theo như lời của Hà Dục Tuế, quản lý của Mã chủ ... chúng tôi treo xong bảng hiệu: Diệu Hồng Lữ Quán thì quản lý mời chúng tôi lên Mã gia trang làm văn tự và trả tiền.

Á« Cha tôi tên Đạo Vệ, và anh tôi, tên Đạo Thành, cùng tôi đến Mã gia trang. Sau khi ký văn tự, trao tiền, Mã chủ nhân đặt tiệc khoản đãi mừng tân gia chúng tôi. Chúng tôi không nghi ngờ, dự tiệc.

Á« Giữa tiệc, tôi chóng mặt, ngã lăn xuống đất, sáng hôm sau thấy mình bị trói chặt trên giường tre...

Á« Được hai anh Nguyên Thái và Vũ Tấn phóng thích, tôi có đi tìm kiếm khắp nơi mà không biết cha và anh tôi bị giam ở đâu... Á»

Quản lý Hà Dục Tuế bị dẫn ra công đường, trông thấy Văn Anh và Diệu Hồng xanh mặt biết không chối cãi nổi, hắn ta đổ tội cho Mã chủ nhân:

- Á« ...Tất cả hành động của tôi đều theo lệnh Mã chủ, kể cả việc mang ba bố con Từ tiểu thư vào đây...Mã chủ vừa được tiền vừa được người...Tôi không biết ông Từ Đạo Vệ và anh Từ Đạo Thành nay ở đâu. Mã chủ cùng gia nhân, cho hai người ấy lúc cùng mê mệt lên xe, đẩy ra khỏi Mã gia trang...Tôi bận việc ở Lữ quán, nên trở về Trà Lương ngay, không biết gì thêm...chúng tôi chưa kịp tháo băng Á« Diệu Hồng Lữ Quán Á» thì nhiều người vào quán, nên đành để nguyên... Á»

Khi lính dẫn giải Mã Đức Kiếm ra công đường, Nguyên Thái giật mình trước sự biến đổi khí sắc của tội nhân. Hai tay vẫn bị trói sau lưng, hai vết thương bả vai làm độc, sưng vù. Thì ra thời xưa, kể cả thời nay cũng vậy, người ta không cần để ý đến sự chữa những vết thương của tội nhân, hay tình nghi tội phạm.

Đôi mắt mất hẳn tinh thần, Mã Đức Kiếm trả lời giống một, không chối cãi mà cũng không nhận. Nhấn mạnh về số phận Từ Đạo Vệ, Đạo Thành. Mã Đức Kiếm nói không nhớ hai người ấy là ai. Không thể biết

Mã chủ nói thực hay nói dối, chỉ đoán đó là một phương pháp tự vệ...

Trả lời không mạch lạc của Mã Đức Kiếm làm cho Từ Diệu Hồng tức giận và lo ngại cho số phận cha, anh. Nước mắt vòng quanh, tay nắm chuôi kiếm, Diệu Hồng định xông đến kết liễu cuộc đời Mã Đức Kiếm, nhưng Nguyên Thái đứng bên, nắm chuôi kiếm cản lại.

Hồi lâu, Nguyên Thái xin phép đến nói nhỏ bên tai Trần tri phủ:

- Á« Tội phạm không đủ sáng suốt trả lời, đề nghị chữa những vết thương của hắn, và hoãn cuộc thẩm vấn vài ngày. Á»

Trần tri phủ đồng ý tuyên bố hoãn thẩm, cho phép lương y Trà Lương vào ngục chữa cho Mã chủ.

Mọi người, trừ quản gia Lê Thị Hào cùng hai nữ cai tù và quản lý Hà Dục Tuế bị giam cùng Mã chủ nhân, ai nấy về Diệu Hồng Lữ Quán, với sự ưng thuận của Trần tri phủ, tạm coi như quán này thuộc sở hữu Diệu Hồng.

Diệu Hồng quen nghề, tổ chức chu đáo, tuyên bố sau khi kết thúc vụ án này, ai muốn ở lại giúp việc cũng được. Ba cô nàng hầu của Mã Đức Kiếm, không biết đi đâu, tình nguyện ở lại, sau này thành chiêu đãi viên lương thiện của quán trọ.

Mấy ngày sau, Trần tri phủ đăng đường tái thẩm. Mã chủ nhân bớt bệnh khai báo rành mạch, thì được biết tấn thảm kịch xảy ra cho gia đình Từ Diệu Hồng. Tấn thảm kịch ấy, Nguyên Thái đã xây dựng lại lịch trình, trong cuốn Viên Trình Nhật Ký.

Xét lại nội cuộc thì được biết cái nhân cách không có gì đặc biệt của Mã Đức Kiếm. Họ Mã bắt đầu cuộc đời bằng tội nhỏ đi đến tội lớn một cách dễ dàng...Cái tội lớn ấy bắt đầu từ ngày gặp quản lý họ Hà. Quản lý họ Hà từ Kẻ Chợ về đây, là một nhân vật quen đi đường tội lỗi từ nhỏ...cho đến ngày nay, không còn phân biệt tốt xấu, đã xúc giục họ Mã đi đến sát nhân.

Họ Mã cãi rằng:

- Trước khi gặp họ Hà (Dục Tuế), tôi không nghĩ đến bắt cóc, đến giết người...Hồi ấy, tôi chỉ cử gia nhân đi về thôn quê, hay các nơi thành thị, thấy nhà nào nghèo bán con thì tôi mua, có trả tiền đàng hoàng, có văn tự ký kết hẳn hoi. Tôi không hề vi phạm luật pháp hiện hành. Trong tình trạng xã hội rối ren mà mạng người không giá trị, tôi tưởng tôi làm việc tốt, vì những con gái tôi Á« gả bán Á» đi đều nơi quyền quý, nơi giàu sang...có người được phú thương yêu dấu, đưa đến địa vị chính thê, về qua Thượng Tòng, đến chào tôi như dưỡng phụ...Nếu những người con gái ấy không gặp tôi...thì số phận có gì hơn không ? -

- Nhưng nhà ngươi tuy không vi phạm luật pháp mà nhà ngươi đã bôi nhọ luân thường đạo lý...rồi nhà ngươi đi đến tội sát nhân -

Mã tội nhân:

- Bẩm đại nhân, tôi không chối cãi tội sát nhân, tôi nguyện xin giả tử, tôi đã không biết giới hạn của tội lỗi, từ cái vi phạm luân thường đạo lý ấy, tôi đã dễ dàng sang tội sát nhân, tội nặng nhất của con người. Nếu chính tôi cầm dao cầm kiếm hạ sát người nào thì có lẽ tôi ngừng tay trước mà tránh xa được tội ác. Nhưng tôi đã không nghĩ ngợi, trong địa vị chủ nhân, trong địa vị quyền hành ở gia trang, tôi đã Á« ừ Á» một tiếng dễ dàng, sau đề nghị của Hà Dục Tuế. Tôi không nhìn thấy ông Từ Đạo Vệ và con là Từ Đạo Thành chết đi vì tiếng Á« ừ Á» của tôi, nhưng tôi biết hai người đã chết, mà tôi đứng đưng, không tiếc thương hối hận, trái lại chỉ nghĩ đến cái oai phong quyền hành của tôi...nay tôi nghĩ lại, tội tôi còn nặng hơn tội Hà Dục Tuế.

Đêm trong ngục tù đã đánh thức tôi...tôi là một tội phạm không thể tha thứ, tôi xin chịu chết dưới lưỡi kiếm của Từ Diệu Hồng cô nương, nếu luật pháp cho phép. Nhưng tôi chỉ xin Từ cô nương đừng dùng tay vào máu, dù là máu của kẻ thù...Tôi sẽ chịu chết dưới lưỡi gươm của đao phủ, cho luật lệ nước nhà được tôn trọng. Tiếc một điều, bao nhiêu sát nhân bằng một tiếng Á« ừ Á» theo kiểu của tôi trong chính quyền, dù Lê, dù Trịnh, dù Nguyễn..., chưa ai được đem ra xử cùng tôi ! Họ đẩy dẩy trong nước!...-

Trần tri phủ nghe tới đây, ra lệnh dẫn Mã tội nhân vào ngục.

Lời khai của Hà Dục Tuế là lời khai của một tội phạm Á« chuyên nghiệp Á» không đáng ghi chép vào đây.

Trần tri phủ cùng hội đồng bồi thẩm tuyên án mười ngày sau. (Xin đừng quên hồi xưa, quan lại hành chính cũng là quan lại tư pháp, và án tòa không tách rời hình sự, dân sự...như ngày nay).

Mã Đức Kiềm và Hà Dục Tuế: xử tử.

Nữ quản gia Lê thị Hào và hai nữ cai tù: mỗi người năm mươi roi, đuổi khỏi địa hạt Trà Lương.

Ra lệnh truy nã những tông phạm của Hà Dục Tuế.

Tịch thu toàn bộ tài sản của Mã Đức Kiềm. Một nửa dành cho việc công ích Trà Lương, còn một nửa, bồi thường cho gia đình những nạn nhân bị giết và chi cho các nạn nhân bị giam giữ, kể cả ba nàng hầu họ Mã, coi như hồi môn hay vốn liếng gây dựng doanh thương lương thiện.

Khi Trần tri phủ tuyên án, không biết rõ tài sản của họ Mã, nhưng khi kiểm soát kỹ càng, thì được biết họ Mã giàu như Vương Khải, Thạch Sùng (?) hồi xưa. Trong một hầm bí mật, một kho vàng khổng lồ, gần ba ngàn lạng vàng (khoảng 113 kí lô ngày nay) và nhiều châu báu, phải hai ngày mới vào sổ xong xuôi.

Trần tri phủ cho giải họ Mã ra công đường:

- Nhà người giàu có như thế, tại sao phạm tội sát nhân, vì ba trăm lạng bạc?-

Mã tội nhân trả lời:

- Nếu tôi trả lời được đại nhân, thì tôi đã không ở nơi ngục tù này -

Vương Liên Đông, nàng hầu của họ Mã khai rằng.

Â« ...Một hôm, anh Kiềm dẫn tôi xuống hầm bí mật. Tôi đi theo anh. Anh đi vào chỗ chứa của, mân mê những thỏi vàng xếp đồng, những đồ nữ trang đầy hộp, đầy thùng. Anh hỏi tôi muốn lấy gì thì cứ việc. Trước cái dừng dưng của tôi, tôi chẳng ham muốn gì hơn. Từ ngày ở nhà phú thương Trung Hoa về với anh...ông phú thương ấy cho tôi chuỗi bích ngọc và vòng xuyên, tôi vẫn để trong phòng tôi, ít khi dùng đến...Â»

Nguyên Thái xây dựng lại lịch trình tội sát nhân của Mã Đức Kiềm:

Sau khi giao bà Từ mẫu ốm đau cho chị Diệu Lan, Từ Diệu Hồng cùng bố Đạo Vệ, và anh, Đạo Thành, theo người mối lái từ Tuy Hòa lên Trà Lương điều đình mua lữ quán. Gặp quản lý Hà Dục Tuế và chủ nhân họ Mã, giá cả xong xuôi định ba trăm lạng bạc...Hà Dục Tuế và Mã chủ nhân, khởi đầu thực tâm muốn bán lữ quán, ý định sau này cộng tác để mở một Á« hồng lâu Á» danh tiếng. Họ cho phép nhận quán, ba bố con vui mừng, đặt biển hàng, chọn ngày tốt treo lên: Diệu Hồng Lữ Quán. Họ tin nhau lối Trung Quốc, chưa có giấy tờ. Mới treo biển hàng, chưa khai trương. Ba bố con tạm ở trú quán. Hà quản lý chia phòng...Từ Diệu Hồng ở phòng số 17, căn phòng Á« cạm bẫy Á». Hà quản lý rình mò, qua lỗ hồng bí mật, nhìn thấy Diệu Hồng tháo bỏ xiêm y đi ngủ, anh ta mê mết, nhưng thấy nàng lên giường ngủ với hai đoãn kiềm, anh ta không dám làm càn...

Sáng sau khi ngó ý về dự định tương lai với ba bố con, ông Đạo Vệ và con gái Diệu Hồng không bằng lòng, chỉ muốn một quán trọ sang trọng, lương thiện. Trái lại, Đạo Thành bùi tai, nhất là khi Hà Dục Tuế, nói đến một sòng bạc sẽ tổ chức gác trên...Hà Dục Tuế tưởng Đạo Thành có thể lực, bố và em gái phải nghe, nhưng thấy ông Đạo Vệ và Diệu Hồng cương quyết phản đối, hẳn ta lơ đi không nhắc đến nữa.

Hà quản lý về tường trình với Mã chủ. Mã chủ bắt đầu tiếc đã bán quá rẻ. Hà quản lý ghé tai: Á« Tôi có cách! Tôi có cách!Á»...Tội ác bắt đầu từ lúc ấy.

Mã Đức Kiềm mời ba người lên gia trang, trả tiền và làm văn tự. Ba người, cùng Hà quản lý đến gia trang khoảng chiều tà.

Một tiệc rượu được đặt ra, chỉ có năm người dự, Mã chủ, Hà quản lý, và ba cha con Diệu Hồng.

Tiệc chưa tàn, ba cha con ngã lãn bất tỉnh. Hà Dục Tuế vỗ tay. Tức thì hai gia nhân lực lưỡng vào phòng trói chặt ba cha con. Tịch thu đôi đoãn kiềm của Diệu Hồng.

Hà Dục Tuế chỉ Diệu Hồng nói với Mã chủ:

- Tôi đã nhìn thấy con bé này đáng giá ngàn vàng...chúng ta làm như mấy người trước -

Dứt lời sai khiêng sang phòng giam phía Tây.

Còn lại ông Từ Đạo Vệ và Từ Đạo Thành, cùng số tiền ba trăm lượng bạc, khá nặng do chính Đạo Thành đeo bên lưng, Mã chủ nhìn số bạc, khinh bỉ, hất hàm hỏi Dục Tuế:

- Tôi tưởng Hà quản lý tìm được người cộng tác mở hồng lâu..ai ngờ bán rẻ lữ quán...Thôi bây giờ tùy Hà quản lý -...

Dục Tuế nghĩ ngợi hồi lâu, sai gia nhân khiêng Đạo Vệ và Đạo Thành sang phòng giam biệt lập, phía Đông.

(Tối phút này họ chưa có ý định sát nhân. Bất cốc, uy hiếp, cố tâm bắt ba người hủy bỏ chuyện mua quán trọ...nhưng họ đã đi đến sát nhân vì cá tính ham mê cờ bạc và cái ngu xuẩn của Đạo Thành, người đã cả gan bán em gái để đánh bạc.)

Sau khi đã chia nơi giam giữ, Mã chủ và Hà quản lý bàn luận về việc xử trí với ba nạn nhân. Mã chủ để quản lý toàn quyền xét định. Hà quản lý ở lại gia trang đêm ấy. Sáng sau, ông Đạo Vệ và Đạo Thành thức tỉnh. Ông Đạo Vệ thấy mình bị trói chặt, biết đã mắc bẫy. Không thấy Diệu Hồng, hỏi họ Hà. Hắn trả lời:

- Từ cô nương, nghe chúng tôi đã về Tuy Hòa lấy thêm tiền, mà mang Từ mẫu lên đây. Từ cô nương đồng ý về việc khuếch trương quán trọ -

Từ Đạo Vệ biết Hà Dục Tuế nói dối, ông có cảm tưởng có thể nguy đến tính mạng nơi này, ông nhanh trí khôn trả lời Á « hoãn binh Á »:

- Tôi cũng đồng ý, thôi thì chúng ta ôn hòa tính toán công chuyện -

Hà quản lý phân vân chưa biết xử trí ra sao, sang phòng bên nơi giam giữ Từ Đạo Thành. Hắn ta nói cho Đạo Thành biết về việc mở hồng lâu và sòng bạc đã được cha và em ưng thuận. Đạo Thành chân tay bị trói chặt, chẳng thém nghĩ tại sao, vội trả lời:

- Đồng ý rồi hả? Có thật thế không? Tôi không tin lắm! Việc này cứ để cho tôi trông nom, thế nào ông cũng vừa ý...Cứ cho cha tôi và em gái tôi về Tuy Hòa đi. Tôi ở lại đây một mình trông nom công việc...Vả lại về sòng bạc thì tôi rất quen.-

Câu trả lời này làm cho Hà quản lý suy nghĩ, lên sảnh đường thảo luận với Mã chủ, Mã chủ gật:

- Tôi đã bảo Hà quản lý toàn quyền mà! -

- Đã đành, nhưng nếu tôi thôn tính...?

Mã chủ:

- Ủ, ừ, muốn làm gì thì làm! -

Hà Dục Tuế trở lại phòng giam ông Đạo Vệ. Ông Đạo Vệ vẫn bị trói chặt còng queo trên sàn gỗ, trong vị thế một con vật sắp đem hy sinh. Ông có tuổi, mệt nhọc, ngủ thiếp. Hà Dục Tuế suy nghĩ: Ông Vệ mới là Á « chúng ngại vật Á » chính trên đường hành động khuếch trương quán trọ, nếu tin lời nói của Đạo Thành. Dục Tuế liền điểm huyết ông, rồi gọi hai gia nhân khiêng ông ra cánh rừng gần nhà, trên mỏm núi đá, ném luôn xuống vực sâu. (Đó là bước đầu nhẹ nhàng của tội ác).

Hà Dục Tuế tường trình Mã chủ. Mã chủ lơ đãng, chẳng thém nghe, vờ vện một câu:

- Thế à! -

Hà Dục Tuế đi ra rồi hồi lâu trở lại:

- Tôi nghĩ lại, việc này không xong. Thằng Đạo Thành cũng không tin cần được, vả lại, việc gì mình phải cần đến nó ? Chúng ta chỉ giữ lại ba trăm lượng bạc và con Diệu Hồng...Bán con Diệu Hồng lợi hơn, và đỡ lời thôi -

Mã chủ nhân sốt ruột, nghĩ rằng từ hai năm nay, giao quyền cho họ Hà, mấy thiếu nữ bắt cóc được hai năm trước đều bán đi Á « thanh thỏa Á ». Hắn lại gắt:

- Đã bảo muốn làm thế nào thì làm ! -

Hà Dục Tuế đi ra. Thế là số phận của Đạo Thành ngu xuẩn cũng như số phận của cha, bỏ xác dưới vực sâu... Hắn về qua nơi giam Diệu Hồng. Diệu Hồng tỉnh thức, thấy chân tay bị trói chặt, đau đớn da thịt, kêu thét...Nữ quản gia Lê thị Hào mang roi vào đánh mấy cái dọa nạt thì vừa lúc Dục Tuế vào phòng. Dục Tuế nói với Diệu Hồng:

- Cha và anh cô về Tuy Hòa đón thân mẫu cô lên đây...đi từ hôm qua rồi...Chúng tôi phải trói cô, vì hôm qua cô đập phá trong bữa tiệc. -

Diệu Hồng tâm thần mệt mỏi, bán tín bán nghi, xin cởi trói. Hà Dục Tuế nói:

- Chưa được. Mã chủ nhân chưa cho phép. -, nói rồi đi xuống Trà Lương. Đến Trà Lương, về quán trọ, thì vừa đúng ngày Trương Văn Anh và nữ tì Thi Thi, vô tình mang thân vào cạm bẫy.

Nguyên Thái không ghi lại tội nhân bị hành quyết ngày nào, nhưng có ghi thêm:

Ấ« Từ Diệu Hồng được tin bố và anh trai bị hy sinh, nàng khóc lóc thảm thiết, tự trách mình, đã theo ngành võ đạo, mà không biết phân biệt tốt xấu, đến nỗi hại đến tính mạng cha và anh. Nàng coi nàng trách nhiệm về việc này...Nàng bỏ quán Diệu Hồng cho bọn nạn nhân của Mã, Hà, khước từ cả tiền bạc bồi thường, trở về Tuy Hòa. Bà mẹ được hung tin, buồn rầu, chẳng bao lâu cũng đi theo chồng và con trai.

Từ Diệu Hồng, mất tang, từ biệt chị Diệu Lan, ra đi, mấy năm sau gặp Nguyên Thái ở Trấn Bắc.

36. Chương 36

35. Miền Hắc Y Vân Anh đột nhập,

Về Kẻ Chợ Thái gặp Vi Linh.

Như đã nói, Nguyên Thái muốn rút ngắn thời gian để về Trấn Bắc sớm hơn, chàng bỏ đường bộ, lên Bạch Đằng 82, theo ông bà Ngô Tôn Ích về Kẻ Chợ. Ngô thuyền chủ mướn phục chàng trai, rất hân hạnh đón chàng lên thuyền. Phó trưởng đoàn Vũ Tấn ở lại Trà Lương để bảo vệ Diệu Hồng và Vân Anh. Nhưng khi Vân Anh và Diệu Hồng chia tay, Vũ Tấn ngật ngưỡng... sau cùng chọn cùng đường với Diệu Hồng, vì nàng chỉ còn một mình. Vân Anh cùng em Thi Thi ngược Bắc rồi phía Tây thẳng tiến, mục tiêu là cửa Linh Nam, vùng Hắc y giáo chủ. Đưa Diệu Hồng về Tuy Hòa xong, Vũ Tấn lên đường đuổi theo hai tên tông phạm của Mã Đức Kiểm...gặp hai người này ở Phú Giang, Vũ Tấn đã hạ sát cả hai, nhưng bị thương phải về điều trị chùa Tuy Hòa...(việc này Nguyên Thái ghi vào Viễn Trình Nhật Ký ba năm sau).

Trên thuyền xuôi, những đêm trăng sao, tựa mạn thuyền, Nguyên Thái nghĩ đến hôm chia tay cùng hai gia nhân Vân Anh và Diệu Hồng. Nghĩ ra thực thương xót Diệu Hồng, nhưng vô cùng lo ngại cho Vân Anh: Vì dự định của Vân Anh hết sức nguy hiểm có thể không có ngày về...

Trong quán trọ, Vân Anh kể riêng với Nguyên Thái:

-Đội ơn Trần quân cứu mạng, cho nên em phải nói với Trần quân một việc quan trọng của em. Em và Thi Thi sẽ đi đến một nơi chỉ có vào mà không có ra, chỉ có đi mà không có về. Em không tin có thể cứu được bố mẹ và hai em, vì trong vùng ấy, mạng người không đáng kể...em cũng không biết bố mẹ và hai em còn toàn tính mạng, dù sao em cũng phải đến tận nơi, tự mình đến tận nơi, không thể để ai thay thế. Thôi để em kể đầu đuôi:

Em và gia đình nguyên quán ở Giao Linh trong vùng Hắc y, đối diện với Lam Hà. Ở vùng này song thân em có một trại nhỏ, và gần hai chục mẫu thượng đẳng điền. Trại và ruộng ngày đây vẫn giao cho người bác họ trông nom thu huê lợi...Em và gia đình đều ở phường Hồng Mai gần Tả Nhất, Kẻ Chợ.

Thân phụ em, tự Khắc Thụy, và anh cả em, tự Khắc Tích, có nghề chuyên môn làm bút, mọi thứ bút lông, và mực pha sẵn không phải mài. Anh Khắc Tích lại chế ra thứ bút bằng trúc nhỏ, để thay thế bút lông ngỗng của người Tây phương. Thứ bút này được mọi người ưa thích vì mực đựng trong ống bút (có thể như bút máy ngày nay). Ngòi bút gọt bằng trúc già, viết chữ quốc ngữ mới rất đẹp, nên ai cũng ưa thích, kể cả ngoại nhân đến mua cũng nhiều. Em cũng vào nghề từ lúc 11, 12 tuổi...rồi em hòa hợp Tây Đông, em cũng dùng lông ngỗng, nhưng lông ngỗng gắn chắc chắn đầu cán trúc đựng mực. Thứ bút mới của em, viết chữ quốc ngữ mới hay hán tự, dễ và đẹp ngang nhau, vì cái mềm dẻo của lông ngỗng...

Cách đây mấy năm, đạo Hồng y tuyên truyền ráo riết ở Kê Chợ. Người bác họ biên thư giới thiệu hai thợ làm bút...thì ra hai người này là giáo cán truyền đạo.Hắc Y. Thân sinh em búi tai nhập đạo. Anh cả Khắc Tích và em không bằng lòng, nhưng đã quá muộn. Thân sinh thành ra ngoan đạo, cách đây mấy năm mang mẹ và hai em về Giao Linh, dự tiệc thi đua tặng gia thực phẩm.

Song thân và hai em đi được mấy năm thì mới đây xảy ra vụ đêm kinh hoàng do gián điệp Hắc y bên Trịnh phụ là An Cực Hầu tổ chức... An Cực Hầu định đảo chính, nhưng việc không thành...từ ngày đó, anh cả Khắc Tích và em nhận được toàn tin xấu của gia đình...Song thân em bị liệt vào đối nghịch Song thân bị người bác họ tố cáo mọi tội, hiện nay bị câu thúc ngay trong gia trại trong một góc nhỏ gần chuồng trâu, không ai được trông nom, thăm hỏi...Họ hàng, hàng xóm quen thuộc đều biến hết, hoặc ngoảnh mặt làm lơ. Lại có người nhổ nước bọt, chửi bới to tiếng để các giáo cán nghe thấy. Hai đứa em một trai một gái, năm nay đứa 11, đứa lên 9, không được học hành...không được ra khỏi ngõ...Gia đình em không biết hiện nay sống chết ra sao...

Anh Khắc Tích đã có vợ, hai con nhỏ, phải tiếp tục nghề nhà...không thể làm gì. Em còn son trẻ, phải gánh vác nhiệm vụ thăm dò, xem có thể cứu bố mẹ và hai em ra không ?

Giáo cán Hắc y rất tàn ác, nếu em có mệnh hệ nào...em xin anh vì tình bạn, báo cho anh Khắc Tích ngày giỗ tết nhớ cho em vài nén hương để linh hồn em được yên tĩnh nơi suối vàng...-

Trương Vân Anh vừa nói vừa khóc, muốn gửi Thi Thi lên thuyền Bạch Đằng về Kê Chợ, nhưng em Thi Thi khẳng khăng không chịu, em nói:

- Em chẳng còn cha mẹ, anh chị, em chỉ biết chị thôi...Chị đã nhận em từ 6, 7 tuổi...chị đi đâu em đi đó, dù có sao, em cũng vui lòng bên cạnh chị. -

Nguyên Thái giàu tình cảm, không giấu nổi xúc động, nhưng cũng không biết can ngăn thế nào, trước lòng hiếu đễ của con người. Nếu chàng ở vào tình trạng ấy, chàng cũng phải làm như vậy. Nghĩ ra, Hắc y Đạo thực khôn ngoan, bao giờ cũng biết lợi dụng tình cảm con người.

Đã có lúc muốn cùng Trương Vân Anh và Thi Thi vào Hắc y địa, nhưng nghĩ lại chưa phải lúc, cho nên chỉ nói.

- Hai em Vân Anh và Thi Thi hãy thận trọng, khôn khéo giữ gìn, Nguyên Thái tôi, muốn gặp lại hai em...nếu có thể cho Nguyên Thái này biết tin tức hãy gửi tới trường Trần Bắc...Không có tin gì, trong vài năm nữa Nguyên Thái này cũng vào Hắc y địa xem sao? -

Hôm sau, tiễn đưa Vân Anh, Thi Thi lên đường. Nhìn hai người cải dạng nam trang ngược Bắc, chàng bỗng nghĩ đến người xưa tiễn Kinh Kha sang Tần làm thích khách diệt bạo tàn.

Chàng lẩm bẩm:

- Ủ Kinh Kha ! Kinh Kha đây không phải Kha, biết chắc việc sẽ không thành tựu mà vẫn cứ làm. Không biết đó có phải là cử chỉ anh hùng không ? Nếu song thân của Vân Anh, ngày nay nhìn rõ chuyện đời, con gái mình từ nơi an toàn lọt vào hang rắn có thêm lo nghĩ không.?-

Hai người đã đi lâu, Nguyên Thái vẫn đứng nguyên, tần ngần suy nghĩ...

(Xin nhắc đọc giả, về sau Nguyên Thái cũng đột nhập địa hạt Hắc y gặp Vân Anh và gia đình, có thể giúp Vân Anh và Thi Thi trốn về Kê Chợ, nhưng Vân Anh không nỡ bỏ lại song thân và hai em, khước từ. Nếu đọc giả còn nhớ...trên thuyền cùng Phan lão trượng, Bồ Y Quái Khách, Nguyên Thái nhìn Thúy Quyên và Phan Vi Vi, buồn rầu nghĩ đến Vân Anh- coi mấy hồi đầu truyện)

Giang thuyền Bạch Đằng xuôi dòng, năm ngày về tới Kê Chợ. Nguyên Thái giúp thuyền chủ giao trà cho phường buôn, công việc hoàn tất, định cáo từ, nhưng Ngô Tôn Ích và vợ nhất định mời chàng về nhà riêng. Nguyên Thái không có cơ gì chối từ, vả lại cũng muốn giữ liên lạc với một người nhiều tuổi, khoáng đạt, hào hoa, phong nhã, anh hùng trong cuộc đụng độ ở Mã gia trang.

Tư gia của Ngô thuyền chủ thực đặc biệt. Đó là một nếp nhà khang trang ở giữa bãi Cờ xá, gò nổi giữa sông Hồng. Bãi này nhiều khi mùa nước bị ngập, cho nên nếp nhà dựng trên mấy hàng cột lim, chôn sâu dưới đất, chung quanh các cột, có kè đá tảng rất lớn. Mùa nước lên nếp nhà ở giữa khoảng mệnh mông đố

nâu, như thách đố dòng nước lũ. Một giang thuyền lớn, lớn hơn Bạch Đằng 82, đặt tên Hồng Hà Giang Đĩnh luôn luôn túc trực bên hàng cột không đứng vững (từ nơi này qua hai nhánh sông - Đông Tây, Tôn Sĩ Nghị đã đặt hệ thống cầu phao nổi để tiến vào Thăng Long, và sau này nữa, Pháp đặt móng chân cầu Long Biên (cầu Paul Doumer).

Nguyên Thái ưa thích những kiến trúc lạ, có vẽ lại trong quyển Nhật Ký, nếp nhà đặc biệt này.

Thủy thủ buộc giang thuyền Bạch Đằng bên cột. Gia nhân đặt thang, Nguyên Thái theo ông ba họ Ngô lên nhà...

Trên hành lang, một nữ mảnh mai, y phục kinh kỳ, xiêm y lụa Hoàng Sa Dương Châu, thắt lưng bò quân, cùng màu với đôi hải sảo, nụ cười thực duyên dáng, sắc da hơi bắt nắng, cặp mắt sáng trong, vòng tay chờ.

Ngô thuyền chủ:

- Con gái út của chúng tôi, tên Vi Linh...và đây là Trần công tử-

Vi Linh vòng tay cúi chào. Nguyên Thái đáp lễ theo kiểu kinh thành vòng tay cúi đầu:

- Kính chào Ngô tiểu thư, tôi, Nguyên Thái, rất hân hạnh bái yết. -

Chàng theo ông bà vào sảnh đường, Ngô Vi Linh theo sau.

Phòng ăn và sảnh đường bài trí nhã nhặn. Bữa cơm tối thịnh soạn, bà Ngô Tôn Ích đích thân chỉ huy. Nguyên Thái lên ngôi thượng khách, chàng hết sức ngại ngùng, khoé mắt trách móc ông bà. Chung thuyền xuôi, chung bao việc quan trọng, hơn cả thân tình, mà nay ông bà lại coi như tân khách. Nguyên Thái chưa hiểu ý ông bà đề cao chàng trai để lung lạc cô con gái út nổi tiếng kêu kỳ, khó tính.

Nguyên Thái tá túc đêm ấy ở Ngô gia. Sáng sau, dậy sớm, ra ngắm sông nước thì gặp Vi Linh tựa lan can, không xuống nước. Vi Linh cúi chào:

- Tiểu muội xin kính chào tôn huynh. Tiệm muội đã nghe thân mẫu kể chuyện Trà Lương. Nay mới hiểu tại sao anh trai thứ hai của tiểu muội muốn làm quen với Trương công tử mà công tử trốn tránh (nhắc lại Trương công tử là Trương Văn Anh cải trang) - rồi cười đùa - còn tiệm muội, thiếu chút nữa là đã đi theo Trương công tử rồi !-

Con gái Kinh Kỳ ăn nói tự nhiên. Nguyên Thái cũng tự do câu chuyện. Được biết ba anh trai của nàng là thuyền chủ kiêm thuyền trưởng. Cả ba vắng mặt, hiện đang sông biển. Nàng cũng muốn theo nghề cha anh, nhưng ông bà không bằng lòng.

- Hay là tôn huynh nói với song thân tiệm muội cho tôn huynh một chiếc giang thuyền, thì tiệm muội được phép thi đua với nam nhi. -

Nguyên Thái trốn tránh:

- Nhưng ngu huynh thực không hiểu biết gì hàng hải. Thôi để khi tiệm muội thành thuyền chủ hay thuyền trưởng, ngu huynh chỉ xin quá giang ! -

Nguyên Thái nhớ lại chuyện La Đà Đạo Sĩ La Hùng và nàng Trần Kiều Hạnh, chàng nhủ thầm:

- Đây là một thứ Kiều Hạnh ở Kinh Kỳ, hay đùa cợt, mình đường tự ái quá cao, tưởng là nàng cố tình chọn mình làm phò mã ! -

Quả nhiên Vi Linh không hề thất vọng giận dữ vì câu Á« chỉ xin quá giang Á», lại vui vẻ cười đùa, trịch thượng, trêu chọc, mà nhiều người hiểu lầm là cao kỳ, khó tính, đó là mấy người muốn thử thách trình độ tinh nhanh hài hước của đối thoại.

Vi Linh tươi cười đáp:

- Quá giang, xin chớ hện hò ! Thuyền em còn đợi thăm dò nông sâu ! -

Nguyên Thái vào cuộc:

- Thực tình, chưa biết bến đâu ? Sang sông cũng muốn, bao lâu lụy dò ? -

Vi Linh tiếp luôn:

- Bến đâu, xin chớ dẫn đo, Thuyền em có sẵn, lụy dò em quên ! -

Nguyên Thái thăm phục con người Kẻ Chợ. Tuy sống trên sông nước mà tế nhị duyên dáng. Chàng sợ kéo dài đến những câu nguy hiểm, trối giữ, vội vàng hát:

- Quá giang là chuyện chưa nên. Đường xa chưa hết, tạm quên chuyện dò! -

Vi Linh lịch sự hiểu ý, sang chuyện khác. Nàng nhắc chàng ngày mai có cuộc bình văn ở Văn Miếu, nếu chàng ở lại đêm nay, ngày mai nàng cũng đi. Nguyên Thái hứa dù sao ngày mai sẽ gặp nhau ở văn đàn, rồi sau bữa cơm trưa, cáo biệt Ngô gia.

Vi Linh xin phép song thân, chèo thuyền cho Nguyên Thái sang bến.

Nguyên Thái lên bờ, quay lại vòng tay cúi chào. Vi Linh hai tay nắm cán chèo, tì cằm trên hai bàn tay, ngược nhìn tinh nghịch:

- Xin hỏi tráng sĩ có nhớ đường về? -

Nguyên Thái:

- Xin trả lời Ngô nương tử...đường về nhà song thân vẫn nhớ. Gần đây thôi. Còn đường về đâu thì nhờ sông nước! Nếu sông Hồng nhắc nhở đường về, mong rằng phù sa đừng xóa vết chân đi! -

Nguyên Thái nghĩ thầm: Sông Hồng từ nghìn xưa siết chảy, đem theo phù sa muôn kiếp, chôn trong lãng quên tất cả các vết chân đi!

Vi Linh duyên dáng cúi chào, quay thuyền về Cơ Xá. Vừa chèo thuyền, nàng vừa ca tám câu thơ đại chúng vẫn đáp trên đây. Giọng oanh bay xa tới phố phường huyền ảo của kinh kỳ.

Khỏi bờ đê, Nguyên Thái còn nghe tiếng ca, hay tưởng nghe thấy tiếng ca, chàng nghĩ thầm:

Â« Nếu ta là một bạo chúa, ta bắt hết tất cả những giai nhân đã gặp trên đường về cùng ta...Â»

Mỉm cười sung sướng, rồi nghĩ thêm:

Â« Nhưng ta chẳng bao giờ là bạo chúa. Vả lại làm sao nói lên những lời yêu thương của đáy lòng cho tất cả các người ấy? Ta không biết nói dối và không thể nói dối. Yêu thương từ đáy lòng chỉ có thể nói với một người, một người thôi Â».

Lại tự nhủ: Â« Thôi đi, đừng gàn dở nữa, chừng một giờ nữa về tới nhà...Â»

Từ lâu vắng mặt Kinh Đô, ngày về chẳng thấy một chút đổi thay. Cuộc đời vẫn như Sông Hồng, thay lần liên tiếp hàng năm, cạn khô, lụt lũ. Dân tình vẫn như xưa, Kinh Đô hải Tây, e Nam, sợ Bắc. Nhiều dấu hiệu của tranh dành Trịnh Lê ngày đêm ráo tiết. Trên đường từ bến về nhà, Nguyên Thái gặp ba vụ bắt người, hai Trịnh, một Lê. Những binh đoàn cảnh vệ đi bắt người, dù dưới dấu hiệu Trịnh phủ hay mang cờ Lê, đều hùng hổ kiêu ngạo với quyền sinh tử trong tay, còn những tội nhân bị bắt trối giải đi, không biết tội gì đều ngoan ngoãn chịu đựng, an phận không may. Chàng nhớ lại chuyện cảnh vệ đoàn đuổi bắt vợ chồng Trần Kiều Hạnh và con gái Kim Chi...Có thể trong bọn bị bắt đi đó cũng có người vào trường hợp vợ chồng Kiều Hạnh mà thôi.

Tấm lòng hiệp liệt thúc giục, chàng định can thiệp hỏi han, nhưng nghĩ thầm, thôi tạm mặc! Đó là những bài học để đánh thức con dân mà thôi.

Trần gia là nếp nhà thanh lịch cuối Hồng Mai trong một xóm nhỏ, có hồ sen, bên cạnh một gò cao, cây cối um tùm, cảnh lá thấp cao quanh một miếu cổ, gần miếu cổ lại có một bàn cờ bằng đá vân khá lớn, hai bên hai ghé đá chạm trổ tinh vi. Trần gia là hai dãy nhà nhỏ, dãy chính lợp ngói còn dãy phụ chỉ lợp lá gồi. Sân gạch nung Bát Tràng...vài hàng cây cảnh và một hòn non bộ rất khéo giữa bể cá vàng bơi lội tung tăng...không có tường gạch bao bọc, nhưng hàng rào xanh tơ hồng cuốn quít, cửa vào bằng gỗ, lợp ngói ống nhỏ thực mỹ thuật.

Kiến trúc và xếp đặt là tác phẩm của Trần Nguyên Chính và vợ, Bùi Thúy Phụng, song thân Nguyên Thái. Nguyên Chính, dòng dõi một danh tướng đời Trần, hiện giữ chức tham chính phủ Thừa, Trịnh chúa.

Nguyên Chính cùng là bạn thân của Cao Hùng, cận vệ chúa Trịnh Sâm. Chính Nguyên Chính đã chép và chuyển tới tay Cao Hùng tất cả những bản điều trần kêu gọi chính quyền canh tân xứ sở. Chúa Trịnh Sâm còn xếp trong văn phòng, Chưa đọc đến, chúa còn bận tâm về những tranh chấp nội cung, gây ra bởi hai phái, Đặng Phi và Dương Hậu!!!

Khi Nguyên Thái tới nhà, ông Nguyên Chính còn trong phủ Thừa, bà Thúy Phụng thấy con trai, nước mắt ngấn dài, bà thương Nguyên Thái hơn tất cả các con khác. Nguyên Thái có hai anh một chị, và một em gái. Anh cả Nguyên Trạch, võ ban, làm việc với Quận Huy, anh hai, Nguyên Ngôn, sản xuất giấy ở làng Bưởi, theo nghề nhạc phụ; chị Bích Thủy đã ở riêng; em gái Bích Hương mới mười ba. Bích Hương giỏi hội họa hơn cả Nguyên Thái, chữ rất đẹp, ăn nói nhỏ nhẹ, gia nhân rất quý mến. Cô bé được mọi người yêu chuộng. Trông thấy em gái, Nguyên Thái giật mình. Khi ra đi, Bích Hương bé nhỏ, chẳng ai để ý, nay thấy một Á « gần như thiếu nữ Á » chàng vui mừng hân diện: cô Trần Bích Hương sau này cũng là một trang giai nhân tuyệt thế. Bước đầu gặp lại, Bích Hương nhìn anh triu mến, nhưng e thẹn, còn Nguyên Thái chẳng dám như xưa, có những cử chỉ thân mật thông thường với cô em nhỏ. Bây giờ chàng lại gần chỉ hỏi:

- Em Bích Hương đây à? (câu hỏi hơi kỳ khôi?)

Bích Hương ửng hồng đôi má:

- Thừa anh, vâng, anh có mạnh không?-

Qua bước đầu bề ngoài, hai anh em lại chuyện như pháo rạn. Nguyên Thái ngập ngừng hồi lâu, sau đưa cho em món quà mua ở đường xa, nay không đúng với tuổi nhận nữa. Đó là một bộ đồ ẩm chén tiện bằng gỗ nhỏ xíu, sản xuất ở Trà Lưng.

Bích Hương nhận với nụ cười hiền hậu:

- Lúc nào anh em mình chơi nhé! -

Chiều tối, Nguyên Chính về tới nhà, trông thấy con trai, ông cố giữ nghiêm trang, giấu vui mừng. Sau bữa cơm gia đình, cuộc đàm đạo của hai cha con trong văn phòng toàn màu sắc chính trị. Ông Nguyên Chính rất mừng được một đứa con trai đồng chí hướng. Về Bích Thủy, ông nói không đáng kể (vẫn trọng nam khinh nữ), còn về hai anh Nguyên Trạch, và Nguyên Ngôn, ông nói đó là những chàng quân tử Tống Nho. Ông không dă động đến bé Bích Hương (vì cái trọng nam khinh nữ cố hữu của ông), ông quên gái út ông đang sang thời thiếu nữ. Nguyên Thái nghĩ ý muốn cho em gái vào trường sư mẫu Đào Ngọc Thanh, thuộc phe Trần Bắc, Song Lưu, ông trả lời:

- Tùy mẹ con và con định liệu. -

Sang phần chính trị quốc gia và quốc tế, hai cha con Nguyên Chính tâm đầu ý hiệp hàn huyên tới bình minh.... Nguyên Chính sửa soạn vào phủ Thừa, còn Nguyên Thái lại phải sẵn sàng đi nghe, à quên, đi coi cuộc bình văn ở Văn Miếu, như đã hứa với Ngô nương Vi Linh.

37. Chương 37

36. Nơi văn miếu sĩ diện trưng bày,

Cùng Vi Linh, dự nào bình văn

Từ nhà đến khu Văn Miếu khá lâu. Tinh thần hơi mệt mỏi vì một đêm không ngủ, nhưng Nguyên Thái hít thở không khí bên hồ sen để thanh hổi sức lực. Sắp gặp nhiều bạn nơi này, cần phải giữ Á « sĩ diện Á »!

Nguyên Thái lẩm bẩm Á « Sĩ diện! sĩ diện!Á » cáo bộ mặt của kẻ sĩ! Kẻ sĩ hiện thời có cái bộ mặt đáng nhìn không? Tất cả các kẻ sĩ hội hợp nơi đây đang cùng nhau đưa nước nhà đến bại vong! Tiền quân do thám Mãn Thanh đã khắp nơi phương Bắc!

Hôm nay ngày rằm, một ngày sáng sủa khô ráo. Các phố phường quanh khu Văn Miếu chật ních ngựa xe...ai ai cũng muốn đến nghe Thái phó Quận Công Nguyễn Hoàn là thầy học của chúa Trịnh...không biết vì tài học hay vì chính trị, nay lại vừa lĩnh chức Tri Quốc Tử Giám, nghĩa là chức thủ tướng văn học nước

nhà...Xưa nay không thấy ông ta lớn tiếng bình vãn. Hôm nay sĩ tử loạn đồn, chính ông ta sẽ bình vãn, vãn của ông, với những tư tưởng cao siêu mới mẻ chẳng? Chưa biết.

Chen đẩy hồi lâu tới được khu Văn Miếu, đến nơi hẹn của Ngô Vi Linh, Nguyên Thái tìm kiếm không thấy bóng dáng Vi Linh, mới nghĩ ra là đàn bà con gái chưa được phép vào Văn Miếu trong những buổi bình vãn.

Nguyên Thái quan sát bọn sĩ tử chung quanh mình. Cái chán chường lại đột khởi. Sang, giàu, nghèo, hèn, lớn bé khúm núm lễ phép, với một đối diện uy linh vô hình. Từng nhóm, từng xâu, không tiến thêm được bước nào nữa, vẻ mặt đăm chiêu hối hận vì đến muộn đã mất cơ hội hiếm có trong đời mình, biết đâu Tri Quốc Tử Giám chẳng để ý đến mình, may ra được nâng đỡ kín đáo trong kỳ thi sang năm. Cảnh vãn vế, oai nghiêm, áo đỏ, quần vàng, chân đi đất, chống gậy giữ trật tự. Uy vệ, náo vang xa khắp kinh thành. Thỉnh thoảng một cảnh vệ trèo lên chòi canh bắc loa hét: « im lặng Á».

Mấy ngàn sĩ tử rầm rập cắn môi...Một im lặng nặng nề như đè nén đám đông ấy càng thấp xuống nữa. Nhưng im lặng chẳng được bao lâu...lại bị tan vỡ bởi điệu cầy sồi sục rồi huyền não ồn ào trở lại.

Một kẻ sĩ dáng mỗi mệ, đặt mấy cuốn sách xuống đất ngồi lên, nghỉ chân. Tức thì một cảnh vệ đến bên, dùng cán giáo đánh vào đầu, máu chảy ròng ròng, hấn quát thào:

- Anh là học trò, tại sao ngu xuẩn... sao lại ngồi lên sách, đặt đít lên chữ thánh hiền? Tôi bắt anh vào trình quan Thái Phó!

Anh chàng Á « phạm đại tội Á » mặt xanh như tàu lá, van xin nhà chức trách, viễn tưởng, nghĩ đến việc có thể bị cấm trường thi về tội này...trong khi mấy sĩ tử khác bên cạnh xúm lại xỉ vả anh chàng Á « phạm đại tội Á »:

- Chữ thánh hiền anh không tôn trọng...thì anh đi học làm gì? Bác đội cảnh (bọn này gọi tôn là đội cảnh, thực ra anh chỉ là lính trơn)..bắt anh vào trình quan Thái phó là phải..rồi quay lại chú lính:

- Cứ bắt đi, chúng tôi theo vào làm chứng!

Nguyên Thái không chịu nổi nữa, chàng nghĩ thầm bọn này vừa muốn lập công vừa có dịp tới bên quan Thái Phó, lại nhân tiện trừ được một cạnh tranh trong trường thi sắp tới.

Anh cảnh vệ được thể ra oai, định đánh thêm Á « tội phạm Á » thì Nguyên Thái đến can ngăn. Chàng bấm đúng huyệt tay cầm giáo của cảnh vệ, tên này đau đớn bỏ rơi ngọn giáo. Nguyên Thái đặt ngọn giáo trả, nói to:

- Xin lỗi cảnh vệ, thôi tha cho anh ấy.-

Cảnh vệ thâm hiểu, gặp phải tay không vừa:

- Nể lời anh, thôi tha cho hấn lần này -

Hiện ra trước mắt cái thất vọng của bọn kia...đâu còn dịp nào gặp quan Thái Phó?

Nguyên Thái đang định đi chỗ khác, chợt có người đập vai. Chàng quay lại, nhận ra ngay nàng Vi Linh trong bộ quần áo sĩ tử nam sinh. Hiểu ý, chàng chào hỏi:

- À, té ra là Ngô hiền đệ, tôi chờ mãi -

Vi Linh mỉm cười ranh mãnh:

- Ngụ đệ đến đã lâu rồi, vì tôn huynh còn bận việc...nên chưa ra mắt ! -

Nguyên Thái thấy Vi Linh đeo ngang lưng một ống quyển hơi quá khổ, và một bình nước cũng khác thường. Vi Linh kín đáo giải thích: ống quyển mở hai đầu, đựng đôi đoản kiếm chuôi ngà...và chung quanh bình nước ; sau khi mở nắp có một dây kim tiêu.

Chàng mỉm cười trách thầm cô bạn sao lại mang vũ khí vào nơi văn chương văn học này ? Nhưng nghĩ lại thăm phục nàng. Nếu chẳng may lộ dạng, thì còn có thể tự vệ giữa bọn nam nhi này.

Nguyên Thái trở lại tên cảnh vệ vãn vự vừa rồi, đưa cho hấn giấy Á « quá quan Á » của cha chàng vừa cấp đêm qua, có ấn tín phủ thừa. Tên cảnh vệ làm ra vẻ thông thạo chữ nghĩa, gật gù nói:

- Anh theo tôi. -

Tức thì, đi trước dẹp đường, dẫn Nguyên Thái và Vi Linh tới cổng Văn Miếu. Bọn sĩ tử nhìn hai người thêm thường, nhưng ai nấy an phận.

Tới cổng Văn Miếu, chánh Lãn Cảnh Văn Vụ thấy ấn tín của Phủ thừa, liền sai lính dẫn hai người đến nơi dành cho sĩ tử ưu tiên, con quan tại chức...và học trò Quốc Tử Giám.

Nguyên Thái đưa mắt nhìn quanh. Sân Văn Miếu còn nhiều chỗ trống...chàng lẩm bẩm: sự phân chia giai cấp của xã hội tôn ti!

Mấy sập đặt cao thấp ba bốn tầng. Trên sập cao nhất, một mình quan Thái Phó ngồi trên chiếu trúc, khuỷu tay tì trên chiếc gối hồng điều. Bên cạnh, một chiếc chiếu cần dài, bằng bạc, dát vàng, chạm trổ tinh vi. Một cảnh vệ khoanh tay đứng bên, với mỗi lửa sẵn sàng. Đối diện một cảnh vệ khác phụ trách ẩm trà.

Xuống bậc hai. Quan Hành Tham Tụng họ Bùi, một mình thanh thoi trên chiếu trúc. (Không nên quên Hành Tham Tụng là quyền Thủ tướng, mà quyền Thủ tướng vẫn phải ngồi chiếu dưới vì chức trọng quyền cao đến đâu, cũng phải kính trọng bậc sư phụ...dù không phải sư phụ mình, đó là quan Thái Phó Tri Quốc Tử Giám).

Xuống đến chiếu dưới nữa, cũng chiếu trúc, thứ chiếu kết dệt tinh vi, hình như mua của Trung Quốc thì phải. Chiếu mình làm sao bì được với chiếu Tàu - chính các quan nói vậy. Xuống thêm bậc nữa, không biết chiếu gì (chiếu cói thường của chúng ta chăng?), mấy chiếc phân biệt đông tây...Trên mỗi chiếu, một vị quan bồi tụng. Bồi tụng cũng cao lắm, ngang chức Phó tế tướng...tức chức vụ tổng trưởng ngày nay.

Rồi đến linh tinh, các quan chức đều có mặt ở đây. Bình luận văn chương là quan trọng, quan trọng hơn các việc khẩn cấp của quốc gia...(!) vả lại lương đồng triều đình không quên dịp cho sĩ tử kính phục tài năng của mình. Cho nên ngang hàng Bồi tụng dù chức vụ quan trọng cũng ở đây...nào họ Võ, họ Phan, họ Trần...

Hôm nay Tham Chính họ Hoàng bình văn, tiếng sang sảng vang xa...

Chọn bài là quyền của Hành tham tụng họ Bùi theo thứ tự tốt xấu, cũng do Hành tham tụng quyết định.

Quan Thái Phó Quận Công Tri Quốc Tử Giám họ Nguyễn, thường thường chỉ âm ừ...khen thưởng hoặc chê bai, không ra tiếng...cho nên sĩ tử lúc nào cũng dán mắt vào chiếu trúc trên cùng. Đếm những gập đầu thì biết số điểm cho bài.

Bài văn đầu tiên, tốt nhất được chọn bình kỳ này là kết quả cuộc thi, do chính Thái Phó Quận công ra đầu bài:

Luận về phép vua, lệnh chúa

Bài được chọn của ẩm sinh họ Trịnh, không biết trùng hợp ngẫu nhiên hay cố định? Không thể chép trọn bài này vào đây, mà tính cách hài hước vô cùng của tác giả. Nội dung đại khái như sau: Đề cao cái trung thành kiểu Tống Nhạc Phi. Người Tàu thờ trung thần Nhạc Phi, gương sáng của nhân loại, người Việt chúng ta chịu ơn Khổng học cũng nên thờ ông Nhạc Phi là dù biết chiếu chỉ giả, chỉ có ấn tín nhà vua là thực...chỉ cần thấy ấn tín nhà vua, lập tức trở về đem mình vào bầy. Kính trọng cái dấu của vua, đó là lòng trung thành bất diệt (!). Quân bảo thần tử, thần bắt tử, bắt trung với quân...Nay ở nước nhà, chúa xử thần tử, thần bắt tử, bắt trung với Á« Quân Á»..vì Á« Chúa Á» thay Á« Quân Á» đã nhận mệnh trời...trị vì thiên hạ! Người quân tử không được nghi ngờ lệnh chúa...bởi vì lệnh chúa là phép vua...

Nguyên Thái cười thâm, Thái Phó quận công Tri Quốc Tử Giám, thượng tọa văn học quốc gia, gập đầu lia lịa. Vi Linh thì lo ngại chỉ sợ Nguyên Thái cao hứng làm càn.

Nguyên Thái và Vi Linh kiên nhẫn đến phần văn chương, vì phần trên luận về quan niệm nhân sinh của kẻ sĩ.

Đến phần văn chương, là kết quả cuộc đồ điển tích Trung Hoa...vô cùng khó khăn, có khi phải đi kiếm trong Tứ thư, Ngũ kinh, và các truyện Tàu danh tiếng...

Nguyên Thái thất vọng, đang rĩ tai Vi Linh tìm cách lịch sự rút lui, thì bỗng nghe phía ngoài có tiếng huyền não, tiếng người chạy trốn tán loạn. Chiếu trên chiếu dưới lo ngại ra lệnh Cảnh vệ Văn vụ xúm vào bảo vệ

các quan Tri Quốc Tử Giám, Hành Tụng, và Phó tụng. Không có chuyện gì trong khu Văn Miếu, nhưng tiếng hò hét vang dội phía ngoài.

Lính thám tử vào báo: Quân của Quận Huy và Quận Việp gây chiến vì một vụ bất hòa nhỏ, do đoàn quân cung Lê gây ra. Tiếp theo nghe hàng loạt súng hỏa mai. Sĩ tử bên ngoài bỏ chạy tán loạn.

Nguyên Thái ghé tai Vi Linh ngó ý muốn rút lui ra ngoài quan sát, thì thực bất ngờ, Vi Linh quen thuộc đường lối khu Văn Miếu. Nàng kéo Nguyên Thái qua một cửa nhỏ, nhân dịp bọn cảnh vệ vẫn vụ đang tìm cách tập trung để bảo vệ các vị đại quan, không ai để ý đến hai người. Vi Linh kéo Nguyên Thái sang khu phía sau dãy nhà bia rùa. Vi Linh nhảy lên hai bức tường hoa. Nguyên Thái theo lên. Nàng nhảy xuống phía ngoài. Nguyên Thái xuống theo, vừa đứng toán quân của Quận Huy đuổi đánh quân của Quận Việp đang rút lui sang phía Tây. Các kiêu binh nom thấy hai người vừa phi thân xuống đường, tuy không mặc võ phục, cũng chia nhau vây quanh hươi kiếm đánh tới tấp. Vi Linh, trong chớp nhoáng mở ống quyển tung cho Nguyên Thái một đoản kiếm. Nguyên Thái dùng đoản kiếm chống cự mãnh liệt. Vi Linh phóng năm mũi kim tiêu...Bốn kiêu binh ngã gục bị thương, mấy kiêu binh khác bỏ mặc đồng đội, chạy theo đoàn quân của họ. Những kiêu binh bị thương đầu gối hay mất cá chân không có gì quan trọng, nhưng đau đớn ngã lăn trên cỏ. Nguyên Thái định coi vết thương nhưng Vi Linh kéo chàng đi, cho biết nàng không cố ý hạ sát họ, những vết thương không nặng lắm.

Nguyên Thái lịch sự để nàng dành quyền chỉ huy. Nàng nói không cần quan tâm đến vụ xung đột này, vì đó là chuyện thường xuyên, chừng một hai giờ nữa lại yên tĩnh. Ngoan ngoãn theo Ngô Vi Linh, xuống thuyền về Ngô gia ở Cơ Xá.

Chiều ấy, Nguyên Thái được thưởng thức một tập văn lạ lùng đối với đương thời mà tác giả là nàng Ngô Vi Linh. Một tập phê bình hài hước những bài văn đem bình ở Văn Miếu...Thì ra Ngô Vi Linh thường giả trai vào Văn Miếu nghe bình văn, rồi về nhà viết lại bài, kèm theo phần phê bình của mình. Nàng có trí nhớ đặc biệt, không cần biên chép trong khi nghe mà nàng viết lại được toàn bản. Bài viết Á« Phép vua lệnh chúaÁ» của ám sinh họ Trịnh nàng viết lại trước mặt Nguyên Thái...rồi đưa cho Nguyên Thái xin chàng phê bình. Chàng đỏ mặt khước từ:

- Không dám múa rìu qua mắt thợ. Thôi kẻ hèn này xin Ngô nương tử tiếp tục tập văn tuyệt tác này, kẻ hèn này không có thể duyên dáng vui vẻ, tuyệt diệu như Ngô nương tử -

Quả nhiên, đúng như lời Vi Linh, tối hôm ấy Nguyên Thái từ biệt Ngô gia, qua Kẻ Chợ, phố phường lại yên tĩnh. Rảo bước về nhà. Em Bích Hương nóng ruột đợi ông anh.

Ở nhà vài ngày, Nguyên Thái lại xin phép song thân, từ biệt Bích Hương ra đi.

Trần Nguyên Chính nói:

- Chí nam nhi, chân trời góc bể, cha không những cho phép mà cha còn khuyến khích con trên đường sự nghiệp tân sinh. Cha đã đọc cuốn Viên Trinh Nhật Ký của con. Đã chia cho một số thơ lại, ngày đêm chép lại hai bản. Cao tướng quân (Cao Hùng) cũng đọc rồi...Chúa đang đọc thích thú. Lối kể chuyện của con làm người đọc say mê. Áng văn của Đoàn Thành Hồ và Trang Tuyết Tâm cũng không hề chép sai một chữ. Một bất ngờ, chính Chúa biên sang Phủ Thừa, bắt lục hồ sơ của Đoàn Thành Tạo rồi chúa phê: chấm dứt cuộc truy tố Đoàn Thành Tạo về tội bỏ chức vụ ở Phủ Thừa, hoàn toàn ân xá Thành Tạo và Ngân Trúc về tội lầy nhau không cưới xin. Chúa viết thêm: Truy tố tội này là lạm quyền. Chúa xuống lệnh ban khen Mai tri huyện và Trần tri phủ...-

Dọc đường mừng lung suy nghĩ, nếu Chúa đọc những phê bình của Ngô Vi Linh về các bài văn mang ra bình ở Văn Miếu, thì Chúa cũng sáng mắt thêm phần nào. Nghĩ lại nếu cuốn phê bình đến tay Chúa cũng có thể nguy hiểm cho Ngô Vi Linh: những kẻ quyền hành chuyên chế đọc tài không có cái trình độ hài hước dân gian.

Quen với trời mây và những khoảng không bao la rộng rãi, Nguyên Thái cố đi nhanh cho mau qua những đường xá chật hẹp của Kinh kỳ phồn hoa. Lại phải qua sông Hồng, vì mục tiêu đầu là Kinh Bắc. Thuyền ngang rẽ vào Cơ xá thăm Ngô gia.

Vi Linh lại chèo thuyền cho Nguyên Thái Á« quá giang Á» sang ngang, đến bờ đê Gia Lâm. Lần này cũng chống chèo nhìn chàng trai, nhưng Vi Linh không nói gì, chờ Nguyên Thái nói xong câu từ biệt xã giao, Vi

Linh vào khoang thuyền, lấy tập bình văn trao cho chàng, cười nói:

- Chọn mặt gửi vàng đây! Dù không phải là vàng cũng xin gửi! -

Nguyên Thái đón nhận. Đó là bản thứ hai. (Không có máy phóng ảnh dễ dàng như ngày nay. Hồi ấy Ngô Vi Linh viết thành hai bản, các tác phẩm của mình).

Đường đi Kinh Bắc có bao xa. Có bảy tám dặm đường (mỗi dặm khoảng 4 cây số) nhưng lối hành trình của Nguyên Thái có thể tới hai ngày. Người bộ hành này yêu thương đất nước. Một ngôi chùa nhỏ, một miếu xưa, một cảnh cây, một viên đá khác thường cũng làm chàng chú ý. Ruộng vườn, cây cỏ cũng làm chàng lưu tâm, chưa kể những thích thú hàn huyên với những người gặp trên đường, thoáng gặp, mau quên. Trong Viên Trình Nhật Ký (Tập hai. tập trước kể cho đến khi về nhà là kết thúc) Nguyên Thái ghi rất nhiều truyện ngắn. Văn thể cũng hơi đổi thay: ảnh hưởng của tập thơ Ngô Vi Linh chăng ?

38. Chương 38

37. Thục Lai nghịch đùa thơ mè� chuột,

Thiên Hoa Nương hội đón Quỳnh Hoa.

Khởi bờ đê, tới ngã ba, chàng đổi ý kiến, bỏ đường đi Kinh Bắc, đi vào đường dọc bờ đê. Đột nhiên, muốn thăm mấy người bạn cũ, và yết kiến giáo sư Lương Sĩ Quý, tác giả mấy bản điều trần gửi Chúa Trịnh để canh tân đất nước. Lương tiên sinh ở làng Thượng...Thượng Cát hay Thượng Sa không nhớ rõ, mở trường học theo mẫu mực Trấn Bắc, nhưng phạm vi hoạt động hẹp hơn. Dạy quốc ngữ mới và nhiều khoa thực tập. (Sau này trường Thượng Cát sát nhập Trấn Bắc khi Lương Sĩ Quý được bầu làm Đại sứ Hiệu trưởng Trấn Bắc). Lương tiên sinh có hai con gái: cô lớn, tên Thục Lai, đồng niên tuế với Nguyên Thái, cô em, Thúy Quyên, còn nhỏ.

Lương Thục Lai xinh đẹp, đôi mắt tròn to, tinh nghịch, nổi tiếng văn chương châm biếm. Nguyên Thái một thời say mê nàng Thục Lai. Cá tính vui đùa của Thục Lai cũng chuyển sang Nguyên Thái phần nào. Mỗi tình ngây thơ con trẻ học sinh.

Để chứng dẫn cá tính vui đùa tinh nghịch của Lương Thục Lai, xin đọc giả hãy nghe câu chuyện sau đây, hồi Lương Thục Lai mới hơn mười tuổi.

Lẽ dĩ nhiên, Lương tiên sinh không đích thân dạy học các con, cho nên Thục Lai và Thúy Quyên đều học ở trường làng do một thầy đồ Nghệ phụ trách. Thục Lai, phía học trò gái, là thủ lĩnh bọn tinh nghịch. Không tinh nghịch như bọn con trai, đi đập những ông bình vôi gốc cây đa, bên miếu cổ, không đi phá phách, dọa nạt ai, nhưng Lương Thục lai tinh nghịch văn chương.

Nguyên Thái thì chìm đắm trong vô danh ở bên bọn tron trai vì nổi tiếng là hiền lành, ngoan ngoãn. (Nay chúng ta mới hiểu cái hiền lành ngoan ngoãn lúc ấy chỉ là hiểu cái trốn tránh vào suy tư thâm kín mà kết quả là những quyết định ngang tàng khác thường về sau. Nguyên Thái đã đi xa hơn các bạn đồng môn).

Một chuyện tinh nghịch văn chương mà thủ phạm là Lương Thục Lai, chính chàng chứng kiến, đã làm cho chàng say mê cô bạn gái, say mê theo kiểu những mối tình ngây thơ con trẻ. Nay nhớ lại chuyện ấy, nên chàng quyết định rẽ qua làng Thượng, chủ tâm đến thăm cô bạn học.

Hôm ấy, trong lớp học, thầy đồ mệt mỏi, sau một đêm dài đánh bài với tộc biểu, khuỷu tay tì lên gối xếp, khăn quần lếch lác, mắt lim dim, cầm roi mây dài hơn trượng, chỉ huy đàn trẻ ngồi xếp chân bằng tròn chung quanh. Đã gần trưa, thầy quên giờ giấc. Đến bữa, học trò bắt đầu dói meo, nóng ruột muốn tan trường.

Cuối sập, một mâm cơm sẵn sàng chờ thầy. Cơm nóng, canh ngọt, một đĩa thịt kho tàu và một con cá rán hấp dẫn, nằm ngang trên đĩa. Trên bàn gần, con mèo tam thể, đôi mắt thèm muốn rình mò. Nó cũng sợ cái roi mây của thầy. Góc nhà lấp ló một con chuột, con tí bự, to hơn cả con mèo.

Thầy đồ Nghệ xa nhà, ưa thích các bài Đường thi tả những tình cảm tha hương. Thầy thích những câu:

Â« Bất hướng Đông sơn cử

Tường vi kỷ độ hoa Á»

(Đã lâu không về Đông Sơn, hỏi cây tường vi đã mấy lần nở hoa) của Lý Bạch.

Khi thầy giảng đến câu này, Thục Lai lẩm bẩm: Tường Vi ? Tường Vi ? hoa nào đây, nếu Tường Vi là cô (vợ thầy đồ) thì nở hoa sao được ? Vì thầy ở đây. Hay là thầy lo sợ...chuyện gì ?

Thầy cũng thích câu:

Yên ba giang thượng xử nhân sầu...của ai, không nhớ (Khói sương làm người ta buồn rầu...) Thục Lai trên chộc nói với mấy cô bạn gái. Anh chàng Nguyên Thái luôn luôn nghe trộm:

Khói sương nào ? Khói thuốc lào...thầy vừa nhả ra sau khi xử dụng cái điếu cần đáng ghét. Thục Lai ghét mùi thuốc lào, ghét cả anh đồng môn lằng xằng phụ trách điếu dóm.

Chúng ta trở lại cảnh tượng mâm chờ sẵn, mèo, chuột rình mò. Thầy gọi Thục Lai trả bài Á» Phong Kiều Dạ Bạc Á» của Trương Kế.

Nguyệt lạc, ô đề, sương mãn thiên

Yên ba giang thượng xử sầu miên!(1)

Cô tô thành nội, Hàn sơn tự

Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.

(Nửa đêm nghe tiếng chuông của Chùa Hàn Sơn trong Thành Cô Tô Á» bay Á» đến tai lũ hành trong thuyền...)

Thục Lai đang trí quên mất câu thứ hai, nàng đọc:

Yên ba giang thượng xử sầu miên...Sương khói trên mặt sông làm cho mình sầu miên mang..nói chung là râu ông này cắm cằm bà kia! Tuy nhiên thầy không để ý, vì thầy chỉ nghe thấp thoáng âm thanh những câu thầy ưa thích...

Thầy càng lim dim đôi mắt, có thể đã đi sâu vào một mộng mơ tới xứ Nghệ xa xăm...

Thục Lai đọc tiếp lần thứ hai, đổi thứ tự của hàng chữ:

Nguyệt lạc, sương đề, ô mãn thiên: nghĩa là Trăng lặn, sương kêu, quạ đầy trời, thay vì:

Nguyệt lạc ô đề, sương mãn thiên: Trăng lặn, quạ kêu, sương tỏa đầy trời.

Thục Lai chờ đợi phản ứng của thầy, trong khi học trò nam nữ bấm bụng cười thầm.

Thầy vẫn im lìm giấc mộng. Thục Lai đánh đòn chót: Nàng quay lại nháy mắt với lũ bạn học, rồi nhìn con tam thể, với giọng ngây thơ trong như nước suối, nàng đọc:

- Dạ thưa thầy đây là con Mèo, con Chuột của Tương Kế Tự Kế...

Chẳng may chú thử cũng rình thềm

Ô hô trông lại: chàng ti tự (1)

Chốc thoáng miếu ta đảo mất liền.. Á»

Hết đọc thầy bỗng tỉnh giấc nồng:

- Được, đáng khen, hôm nay Thục Lai thuộc bài, cho năm khuyến đồ! -

Đó là khía cạnh tình nghịch của Thục Lai. Nàng đã đọc một bài thơ hài hước mà âm thanh gần giống như bài thơ nguyên văn. (Ngày nay bài thơ hài hước này làm chúng ta liên tưởng đến hoạt họa Tom và Jerry!!! Con mèo sợ con tí bị bỏ đi đâu mất).

Nguyên Thái gần đến nơi, nhìn làng Thượng, trái tim rung động, nóng ruột rảo bước, muốn mau mau nhìn thấy cô bạn học tình nghịch nhưng giàu tình cảm. Sự thực chàng cũng không biết gặp với dự định gì, nhưng nhìn lại trường xưa, người cũ, vẫn là cái thích thú của con người phiêu lưu. Người cũ, không riêng chỉ là

Thục Lai, là cả các bạn khác, và nhất là Đào Đức Trình, bạn thân, thực thân dù Đức Trình hơn chàng ít ra năm sáu tuổi.

Đào Đức Trình không phải là học trò sinh ở làng Thượng. Tốt nghiệp Trần Bắc, chàng về làng Thượng để phụ tá Lương tiên sinh trong việc phác họa một chương trình chi tiết về đề nghị cải tổ chính trị toàn diện, đối nội, đối ngoại...nhất là về đối ngoại đề cao chính sách Trần Bắc, ngoại giao muôn mặt, không dành riêng ưu tiên cho một ngoại quốc nào...điều kiện duy nhất để giữ nền độc lập quốc gia.

Đức Trình, trong trường làng, phụ trách các môn học thực tiễn về nông, về toán, về y dược, về các công trình kiến tạo, về công nghệ, về doanh thương.

Gặp bạn, Nguyên Thái vui mừng, hết cả mệt mỏi đường xa, nhưng một mối buồn tràn ngập tâm hồn.

Học sinh ngày càng vắng đi. Ở đây, gần Kẻ Chợ, mà chương trình dạy học không giúp học sinh đi vào trường cổ điển để bằng vàng rực rỡ tiếp sau là hoạn lộ, về vang cho gia đình, làng xóm...

Còn về Thục Lai? Con tim Thục Lai đã bị Đức Trình chiếm đóng.

Nguyên Thái và Đức Trình gặp nhau, vui mừng không giấu. Đó là đôi bạn cố tri, tâm tình, tuy Trình hơn Thái năm, sáu tuổi. Đức Trình cho Nguyên Thái coi tập thơ Thục Lai gửi cho chàng. Có ý để gián tiếp bảo người bạn trẻ thôi đừng vào Á« cấm địa Á» hay chỉ là nối tiếp những chuyện tâm tình khi xưa? Không biết.

Cách thức gửi thư tình của đôi hiệp sĩ Đức Trình, Thục Lai, kể cũng khác người. Nguyên Thái cách đây mấy năm là đồng môn của Thục Lai, ngày nào cũng gặp nhau. Nhưng khi Đức Trình đến làng Thượng giúp việc Lương tiên sinh, thì Thục Lai đã thêm mấy tuổi, lẽ dĩ nhiên, nàng không đến trường nữa, ít khi ra khỏi Lương gia, theo như lễ giáo đương thời.

Đức Trình nghe danh giai nhân, rồi vài lần thoáng thấy sau màn the, khi đến sảnh đường Lương gia. Chàng say mê người trong mộng ấy! Thế rồi một chiều kia, thấy mỹ nhân đọc sách bên gốc đào. Hàng rào xanh quần quít tơ hồng rồi đến giàn hoa lý khá cao làm chàng cách bức người đẹp. Cảm hứng, chàng làm một bài thơ, quần vào mũi tên, giương cung, tính gác xạ đạo...từ sân trường nơi chàng đứng, bắn lên không trung. Mũi tên bay lên trời xanh rồi rơi xuống phía vườn Lương gia. Thục Lai nghe tiếng gió, nhìn thấy mũi tên từ trên không trung bay xuống. Xạ đạo được xạ thủ tính kỹ càng, lẽ dĩ nhiên không làm tổn thương người đẹp. Nhưng người đẹp được dịp vui chơi, trong nháy mắt, nàng vươn dậy, dang tay bắt mũi tên, trước khi mũi tên cắm xuống bãi cỏ. Bên sân trường, Đức Trình nhìn thấy giắt mình: chưa ai nói cho chàng trình độ võ học của người đẹp. E ngại, hồi hộp, không biết phản ứng của giai nhân ra sao? Đợi chờ! Cô nàng Thục Lai thừa biết anh chàng nhờ cung tên đưa thư, giả vờ không để ý đến mảnh giấy trắng quần quanh mũi tên. Nàng vút mũi tên sang bên rồi tiếp tục đọc sách. Hồi lâu sau, nàng đứng dậy, cúi nhặt mũi tên, bước lên thềm nhà.

Một đêm lo lắng của Đức Trình. Chàng đã làm một việc Á« phi luân Á» ! Chắc nàng mang mũi tên và bài thơ mách thân phụ. Sáng ra trường, gặp Lương tiên sinh, không thấy tiên sinh nói gì, vẫn hàn huyên với chàng như thường lệ. Thế là hy vọng bắt đầu. Đây là bài thơ Đức Trình gửi Thục Lai:

Gửi lân gia mỹ nhân

Lân gia thực nữ kín trang đài

Chàng khóa sân Trình thương nhớ ai?

Giấy trắng, vì nàng quên nét bút

Phòng trai, gặp sách khất nay mai.

Tương tư mực bút theo người đẹp

Sầu muộn văn chương, chuyện một hai

Muốn đốt Tần san, đường vào Thục

Cùng ai giồng trúc, ghép bên mai

Đào Đức Trình

Tuy thuộc phái canh tân mà trong thơ văn Đức Trình vẫn dùng điển tích Trung Hoa. Có thể nói là ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa ở trong tâm khảm. Nguyên Thái trong Viễn Trình Nhật Ký có phê bình: những cái hay cái đẹp của từng nguồn văn hóa, giữ hay bỏ, chẳng phải là vấn đề quan trọng. Đức Trình đã dùng: sân Trình, sân nhà trường...chàng muốn đốt con đường gỗ độc đạo treo bên sườn núi để đi vào xứ Thục do Tần xây dựng lên để chinh phục Hán...ý nói để dành người đẹp trong đất Thục, đốt chặn đường vào, để không còn ai cạnh tranh với chàng, để cùng nàng nghĩ chuyện trúc mai (chuyện vợ chồng).

Vài ngày sau, Đức Trình nhận được thơ trả lời, thơ hồi âm cũng theo mũi tên bay lên không trung rồi rơi xuống sân trường:

Trả lời chàng khóa

Tần mây kín khóa một trang đài

Bức cách Lai, Trình, sân nhớ ai?

Ngần ngại chẳng trao duyên mực bút,

Chắc đâu duyên ấy trúc bên mai

Tuân theo phụ mẫu quyền thu xếp

Bảng tỏ khoa danh hãy một hai.

Lần lửa chẳng quên nan Thục Đạo

Vân long hội khách chúc nay mai.

Lương Thục Lai kính bút

Đào Đức Trình bỗng bật, đọc thơ trả lời, càng thêm buồn rầu, bệnh tương tư càng thêm nặng, thầm trách nàng đã ngần ngại trong việc trao duyên, và đặt điều kiện phải bảng vàng tiểu đăng khoa rồi mới được đại đăng khoa.

Một tình trạng nghịch lý. Đào Đức Trình đến đây để cùng Lương tiên sinh xây dựng một nền giáo dục mới, không có mục đích cho học trò lều chõng đi thi. Nghĩ lại, thì ra đó chỉ là một cuộc vui chơi văn chương, mà Thục Lai ưa thích. Thục Lai đã gửi cho chàng một bài thơ có bấy. Nhìn qua sân trường, thấy Đào Đức Trình buồn rầu thất vọng, nàng mới nhớ ra chàng trai Ấ» hiền lành thực thà Ấ» kiểu người mạn ngược. Một người trung thực, quảng đại, minh chính. Với những đức tính ấy, về sau này chàng đã được đề cử làm trưởng ban nhiếp chính các đợt Diên Hồng (đã nói ở đầu chuyện). Cô gái tinh nghịch hay đùa cợt là nàng Lương Thục Lai thấy chàng trai mà bọn học sinh trên chọc mệnh danh là Thầy Giáo Thổ Mừ, lại dùng văn chương tỏ tình, nàng, thoát đầu chỉ là chuyện vui chơi, họa thơ của chàng trai, nhưng lại là bài thơ đặt bấy như trên đã nói. Sau này cuộc vui chơi văn chương ấy dần dần đưa nàng vào bấy tình hết đường ra...lúc nào, từ lúc nào, nàng không hay biết!

Cũng dùng những điển tích khá nhiều, nhưng không có tính cách đặc biệt như ánh văn Thành Hồ, Tuyết Tâm, nên chúng tôi không chép vào đây.

Thấy chàng xấu hổ vì bài họa, Thục Lai gửi cho chàng hai câu thơ mách nước:

Sông Tương bến đẹp con thuyền đậu

Gió thơ xuôi ngược đến Trần Châu

Lương Thục Lai tái bút

Chàng đỏ mặt vì quá hồ đồ không biết là nàng đã gửi cho chàng bài thơ thuận nghịch

Chàng đọc lại: (đọc ngược bài thơ trên)

Mai nay chúc khách hội long vân

Đạo Thục nan quên chẳng lửa lần

Hai một hãy danh khoa tỏ bảng

Xếp thu quyền mẫu phụ theo tuân
Mai bên Trúc ấy duyên đầu chắc
Bút mực duyên trao chẳng ngại ngần
Ai nhớ sân Trình, Lai cách bức
Đài trang một khóa kín mây Tần

Nàng chúc chàng mau thi đỗ, nhưng cũng nhắc chàng, tuy khó khăn nàng cũng giữ gìn Á« Thực Đạo Á» cho chàng, lại còn Á« mách nước Á» (phải được lòng nhạc mẫu thì mọi việc xong xuôi (xếp thu quyền mẫu, phụ theo tuân!)Mai trúc, phận vợ chồng là duyên số, đầu tiên chắc, nhưng duyên vẫn tự cứ việc trai chàng, chẳng ngại ngần! Thực là trái ngược khi thuận độc...Đã đành sân Trình có nhiều khóa sinh khác, nhưng ở Thực Lai, Mây Tần, mỹ nhân vẫn đóng kín ở Đài trang, đừng có lo...

Mấy ngày ở lại làng Thượng, không có chuyện gì quan trọng. Nguyên Thái có dịp đàm đạo với Lương Sĩ Quý, được biết tiên sinh sắp đi nhận chức vụ Đại sư hiệu trưởng Trấn Bắc, tiên sinh muốn chàng mau về trường. Một ý nghĩ hơi đen tối thoáng qua trí óc. Thực Lai và Đức Trình liên lạc thơ văn đã mấy năm, nhưng nàng vẫn khát lần ngày thành hôn. Nếu nàng theo cha mẹ đi Trấn Bắc, thì chàng lại có hy vọng nộp đơn.

Ý nghĩ chỉ thoáng qua, khi trở về gặp Đức Trình, chàng lại thương bạn, chàng cáo từ, sửa soạn khăn gói lên đường, cảm tưởng vô lý nhưng làm một hy sinh to tát!

Đang sửa soạn thì có một tiểu đồng mang đến danh thiếp của Thiên Hoa Nương, xóm Đông, mời hai người dự dạ hội Quỳnh Hoa đêm mai. Đức Trình nhất định giữ bạn, vả lại Nguyên Thái cũng biết Thiên Hoa Nương xóm Đông là một thiếu phụ đặc biệt. Đã ngoài ba mươi, chưa hề lập gia đình. Tài riêng là trồng hoa, ghép hoa, gây ra nhiều thứ hoa lạ. Chuyên gia trồng lan, các thứ lan và mấy thứ hoa quý hiếm.

Thường thường hoa quỳnh chỉ nở đêm hè, mà nay mùa lạnh, nàng mời dự Quỳnh Hoa Dạ Hội? Đức Trình bảo Nguyên Thái:

- Đối với Thiên Hoa Nương thì hoa nở không mùa! -

Tên Á« Thiên Hoa Nương Á» là người đời gán cho. Nàng họ Đào, tên Thị Hạnh, một thân thể cũng đặc biệt. Cách đây gần hai chục năm, nàng ở phủ Kinh Môn, nơi nguyên quán. Hoa khôi của phủ, nàng bị tuyển đem đi cung Phủ Trịnh. Cần nhắc lại, việc tuyển chọn cung phi cho phủ Trịnh và cung Lê là một hoạt động quan trọng của bọn quan liêu. Chúa hay vua cũng thế, không đích thân lựa chọn cung phi. Có khi trong cung hàng mấy trăm cung phi chờ đợi xe dê dẫn ngài ngự đến phòng. Nhưng ngài ngự không lúc nào cũng có sức lực như con gà trống trong sân nuôi gà vịt. Thế là có cung phi đến già cũng không thấy Á« mặt rồng Á». Ảnh hưởng chính trị không nhỏ. Vị quan nào tuyển được một cung phi mà vua hay chúa say mê, sẽ khuếch trương quyền thế, Á« sai bảo Á» vua hay chúa qua cung phi ấy...

Trong lịch sử nước ta, và nước Trung Hoa, những chuyện đổ vỡ chính trị, vì các cung phi và bọn nội giám lộ quyền, không đếm nổi. Nếu chúa Trịnh Sâm khó khăn về tranh chấp về Dương Hậu và Đặng Phi...thì con cháu Chu Nguyên Chương, thủy tổ nhà Minh, cũng bị bọn nội giám chuyên quyền. Tác phẩm Cung Oán ngâm khúc nói lên cái thất vọng vô biên của cung phi bị Á« bỏ quên Á»...

Xin lỗi độc giả, nói chuyện trên để giải thích chuyện nàng Thị Hạnh trong vài dòng sau đây:

Khi được quan phủ Kinh Môn bảo nàng Á« được Á» tuyển vào phủ chúa, nàng vô cùng thất vọng. Mấy lần định bỏ đi, nhưng e liên lụy đến song đường, nàng đành thúc thủ. Người bạn lòng, Đỗ Đình Sơn, đau buồn sinh bệnh. Thị Hạnh có trình với quan phủ là đã đính hôn với Đình Sơn, nhưng quan phủ nói như vậy là trái phép, bởi vì, dù cha nàng không phải là đương quan, nhưng chức phủ hàm cũng coi tương tự. Như vậy, nàng Đỗ Thị Hạnh, không có quyền đính hôn với ai trước 17 hay 18 tuổi! Khi nào đến tuổi, không phải tuyển vào cung chúa hay cung vua, mới được tự do kết hôn. Á« Phép nước Á» là thế. Đôi trẻ Hạnh, Sơn, vô kể khả thi, nhiều lần muốn liêu lĩnh cùng nhau tự do Á« chung đôi Á», nhưng không dám, vì con gái được tuyển vào cung mà mất trinh thì bố mẹ mất đầu...Tri phủ đe dọa bắt Sơn đi lính thú thành ra Hạnh khuyên Sơn nhẫn nại đợi chờ.

Ngày lành tháng tốt đã đến. Hoa khôi Kinh Môn, Đỗ Nương, lên kiệu hoa về Kê Chợ. Từ Kinh Môn đến Kê Chợ không phải một ngày đến nơi, mà ít nhất ba bốn ngày, dù kiệu hoa có quân binh hộ vệ hỏa tốc.

Trong kiệu hoa, không phải một mình người đẹp Kinh Môn, còn hai người nữa ở hai huyện lân cận.

Khởi địa hạt Kinh Môn, khi tới Đông Triều (nơi xảy ra vụ án Lệ Chi Viên, mà toàn gia Nguyễn Trãi bị phe chính trị đối lập sát hại), kiệu hoa bị cướp chặn đánh.

Bọn cướp khoảng mười lăm người, dáng dấp trẻ trung, đều bịt mặt nạ đen, võ phục màu đen. Tướng cướp oai phong trên mình ngựa, hét bảo bọn quan quân hàng phục, bọn này chỉ muốn cướp kiệu hoa. Bọn quan quân không thể hàng phục, họ cho là thừa lực chống cự. Cho nên cuộc chiến đấu kéo dài gần hai giờ. Bọn cướp dừng mãnh, anh hùng.

Bọn quân chính quyền tử thương hơn mười người, còn bọn cướp năm người...Sau cùng, quân chính quyền bỏ chạy. Kiệu hoa bỏ lại bên đường. Tướng cướp lại bên kiệu vén màn và gọi lớn:

- Đỗ huynh ! Đỗ huynh ! -

Không có tiếng trả lời. Tướng cướp kiểm điểm mấy bạn tử thương. Thì ra Đỗ Đình Sơn được bạn giúp cướp kiệu hoa đã qua đời trong trận này. Vừa lúc nàng Đào Thị Hạnh bước ra khỏi kiệu hoa, nhận ra người tình vì mình bỏ thân, nàng ôm thi thể khóc thảm thiết, rồi trong lúc bất ngờ, dùng ngay kiếm của Sơn tự vẫn. Tướng cướp không kịp can ngăn, đành cùng đồng bọn mang những người tử nạn về sào huyệt chôn cất.

Về đến nơi, bà mẹ của thủ lĩnh sơn lâm thấy Đỗ Thị Hạnh còn thoi thóp tuy mất nhiều huyết. Bà cũng là bậc lương y, chữa cho nàng...ba bốn tháng sau bình phục. Mũi kiếm tự tử không phạm vào cơ quan chính trong thân thể. Đỗ nương ở lại sơn trại, phụ trách cái vườn hoa có một không hai của bà mẹ thủ lĩnh. Bà đã truyền cho nàng bí quyết trồng hoa, ghép giống. Đỗ nương giữ trình tiết với Đình Sơn, nên khước từ hết những kẻ rắp ranh bắt sả sau này.

Nghe ngóng mấy năm, không thấy gia đình bị truy tố, (sự thực tri phủ Kinh Môn sợ tội lây, nên đã im nội vụ, không hề làm tờ trình lên cấp trên) - Nàng về làng Thượng sinh sống về nghề trồng hoa. Những cây cảnh (bonsais - bồn trai) của Thiên Hoa nương nổi tiếng ở Kinh Kỳ.

Đêm dạ hội Quỳnh Hoa, khách từ Kê Chợ sang khá đông. Ai ai cũng muốn dự chuyện lạ: Quỳnh nương khai hoa mùa lạnh !

Sảnh đường sáng trưng. Hơn trăm ngọn bạch lập thi nhau tỏa sáng. Không có phân ngôi chủ khách, vì ba chân tường đều có ghế đôn sứ. Còn bức tường thứ tư có một cửa sổ rộng lớn, gần chiếm cả bức tường. Có một màn che màu lá úa, như màn che sân khấu. Vào sảnh đường, một bầu không khí ấm nóng như mùa hè. Dân làng Thượng, những kẻ Á « sành điệu Á » đều có mặt, lẽ dĩ nhiên cả Lương tiên sinh.

Tiên sinh chưa hề từ chối một thiệp mời của Đỗ Nương.

Quan khách, đây năm, kia ba, nói chuyện ồn ào...nhất là sau một hai chầu Ngọc Hà Hoa Tửu, và những bánh ngọt đặc biệt, từ Kê Chợ mang sang.

Khoảng nửa đêm, Thiên Hoa Nương tuyên bố cho Quỳnh Nương ra mắt. Cử tọa, chen vai thích cánh trong sảnh đường. Thiên Hoa Nương hỏi gia nhân mở màn...Hai cánh màn lá úa từ từ chạy sang hai bên:

Một gốc Quỳnh, gốc độc nhất, hoa bắt đầu nở...mọi người nín thở. Cánh hoa như có sức mạnh vô hình, từ từ mở ra...nhị vàng và màu tím sẫm, tương phản với màu trắng bạch ngọc...đóa hoa độc nhất nở trước một tường lá xanh thẫm. Bên trái, phía trên, một đèn tròn như mặt trăng ; phía dưới, rất kín đáo sau tường, mấy chục ngọn bạch lập chiếu sáng bức tường lá...

Cái bí quyết của Thiên Hoa Nương là đánh lừa nàng Quỳnh bằng hơi nóng của các ngọn bạch lập, nàng Quỳnh tưởng mình trong mùa hạ, đã khai hoa trước công chúng đang tấm tắc ngợi khen. Cách đánh lừa ấy, Thiên Hoa Nương đã thi hành từ hai ba tháng trước, bằng cách để gốc hoa trong một khoảng kín sáng, luôn luôn có một lò than hồng nhỏ phát khí nóng...(Ngày nay chúng ta nuôi hoa trong nhà kính có máy điều hòa lạnh nóng...và phát hơi nước - culture en serre).

Thiên Hoa Nương không giữ bí mật. Sau vài câu giải thích, nàng để mọi người vào cõi mộng mơ.

Một con bướm vàng cũng bị đánh lừa vì ánh sáng bạch lập, bay ra đậu vào cánh hoa. Thục Lai cảm hứng, ra giá vẽ Quỳnh Hoa và Hoàng Diệp. Dân làng Thượng muốn tranh thủ thời gian với khách Kẻ Chợ, họ hô hào đòi Đức Trình đề thơ...Đức Trình ngập ngừng...họ gọi Nguyên Thái. Họ vẫn coi Nguyên Thái là người của làng Thượng. Vừa lúc chấm phá của Thục Lai vừa đến đoạn chót...

Nguyên Thái liền đến bên cạnh Thục Lai, ngắm nhìn bức họa, quay lại vòng tay cúi chào cử tọa, xin phép đề thơ. Khách Kẻ Chợ chưa ai kịp ra.

Nguyên Thái cầm bút viết bài thơ ngũ ngôn bên bức vẽ:

Quỳnh Hoa dạ hội tứ

(Ngũ ngôn cổ phong)

Đơn, đơn, minh đơn hoa

Diệp, diệp, bách diệp diệp

Lệ hoa sơ hàm tiếu,

Song sa đông nguyệt chiêm.

Quỳnh nương vạn lý đào

Tương kỳ, thiên hữu lai...

Đồng ca tỳ bà hành,

Đơn tấu tha hương hận...

Dạ hoa, nhất dạ kiến

Hoàng diệp bách niên hoài...

Trần Nguyên Thái cảm đề

Thục Lai đọc bài thơ chữ Hán, nhớ lại xưa kia vẫn chơi đùa với Nguyên Thái, người viết, kẻ dịch. Nàng vội vàng, dịch ý bên bài thơ, bằng Quốc ngữ mới:

Đêm hội Quỳnh hoa

Riêng, riêng, một đóa quang hoa

Giữa tường lá biếc, dệt tòa thắm xanh

Nụ cười vừa chớm trên cành,

Trăng đông đã trộm vén màn bên song

Nàng Quỳnh, vạn dặm, đường lòng

Hẹn hò, ngàn bạn tới cùng gặp hoa...

Đồng hòa hận khúc Tỳ Bà,

Nhớ quê hương ấy đơn ca tiếng Nàng.

Hoa đêm, phút gặp bàng hoàng

Trăm năm bướm nặng cánh vàng nhớ thương !

Lương Thục Lai dịch ý

Cử tọa vỗ tay nhiệt liệt tán thưởng. Đào Đức Trình không được vui lòng lắm. Chàng cũng có thể đề thơ, chắc hẳn không duyên dáng bằng người bạn trẻ, nhưng đề thơ trên bức họa của Thục Lai, đáng lẽ phải để chàng ưu tiên ! Nguyên Thái thoáng nhìn khoé mắt của bạn, giật mình hối hận...Nhưng đã trót.

Về nhà, sang văn phòng Đức Trình. Đức Trình không lạnh lùng nhưng im lìm không nói gì, trí óc như bạn bị chuyện khác. Sau cùng Nguyên Thái xin lỗi, lấy cớ vì vội vàng, không muốn người Kẻ Chợ đề thơ trước

dân sở tại. Có thể thôi. Nguyên Thái không có tình ý khác. Đức Trình hiền lành, tin tưởng. Đôi bạn tri kỷ như xưa. Lại thêm, sáng sau Nguyên Thái sẽ cáo từ lên đường...

Thực may, không phải giải thích khéo mắt kín đáo đầy tình tứ Thực Lai gửi chàng đúng khi chấm dứt bài dịch ! Thực may vì Đức Trình chỉ để ý đến câu thơ:

Â« Song sa đông nguyệt chiêm ! Â» mà Thực Lai đã dịch:

Đức Trình chữa bạn:

Â« Song sa hạ nguyệt chiêm ! Â»

Trăng hè đã trộm vén màn bên song !

bởi vì, bởi vì, trăng mùa đông ít khi lộ mặt. Quỳnh Hoa theo lẽ tự nhiên của tạo hóa, nở mùa hè...Vây dù mùa lạnh cũng cứ dùng Â« trăng hè Â»...bởi vì thi sĩ có những mùa tự do trong trí óc... !Nguyên Thái rất sung sướng thấy bạn không lo phiền, chỉ chú trọng thơ văn, chàng hát, trong khi Đức Trình đệm đàn kìm:

Â« Nụ cười vừa chớm trên cành, Trăng hè đã trộm vén màn bên song ! Â»

Sáng sau, Nguyên Thái cáo từ. Đức Trình bịn rịn. Thái nắm tay bạn, nhắc lại câu thơ bạn gửi Thực Lai:

... Â« Muốn đốt Tần san, đường vào Thực, Cùng ai giồng Trúc, ghép bên Mai !... Â» rồi chàng thêm:

- Anh Đức Trình, Tần San đã đốt rồi. Nguyên Thái này không về Thực nữa ! Tạm biệt, tạm biệt hiền huynh.
-

Đức Trình cảm động, cầm tay không nỡ rời. Sau cùng Nguyên Thái vòng tay chào tạm biệt, đi nhanh lên bờ đê, nhìn làng Thượng từ trên cao tơ lòng bồi rối. Ngoảnh sang phía sông Hồng oán trách: đã bao phen nước sông Hồng tràn qua khúc đê mong manh, rồi làm vỡ tan, theo dòng nước biết bao công trình con người ngày đêm xây đắp. Nhớ lại trước khi đến Thiện Thành, chàng có đóng cọc, để đo con sông bên lở bên bồi...Khi nào thái bình an lạc, khi nào thái bình an lạc nhỉ, chàng sẽ cùng Bùi Đình Quý và Phạm Nguyệt Hà (trong trận Thạch Đào) chuyên môn thủy lợi, nghiên cứu một hệ thống đê điều vững chắc, cùng đập cừ giữ nước, cho dân chúng tránh thủy tai...Buồn vơi vơi, nhắc lại biết bao giờ thái bình an lạc nhỉ?

Xua đuổi những ý nghĩ yếm thế, người bộ hành là Nguyên Thái, đôi chân không bao giờ mỏi mệt, thẳng đường Kinh Bắc. Để tay vào thắt lưng chạm phải cái cắc nang nhỏ của Cúc Xuyên cho mà chàng đeo luôn bên mình. Nguyên Thái lẩm bẩm: Thì ra mình cũng có cái bí mật phải đeo bên người ! Chàng liên tưởng đến chiếc vòng mà Đức Trình luôn đeo ở cổ. Đó là chiếc dây đeo một chiếc vòng bạc nhỏ hơn, chiếc vòng nhỏ nanh hổ này là con của trẻ sơ sinh thường đeo ở đồng bằng, và ở mạn ngược, thuộc gia đình khá giả quyền quý. Chiếc vòng nanh hổ này, Đức Trình đeo từ lâu...từ hồi mười lăm mười sáu tuổi khi song đường lâm nguy bị vu cáo là đồng đảng, hay dư đảng của giặc Nguyễn Hữu Cầu.

39. Chương 39

38. Đào Đức Trình và Đèo Nhật Tú,

Chuyện bí mật của bạn ĐứcTrình.

Một hôm Đức Trình tâm tình với Nguyên Thái:

- Có tâm sự thổ lộ với hiền đệ. Tới ngày nay ngu huynh vẫn không biết tên họ thật. Đào Đức Trình là tên họ, mà dưỡng phụ, và dưỡng mẫu cho ngu huynh từ thuở nhỏ. Dưỡng phụ và dưỡng mẫu là ông bà Đào Đức Công quán tại Thạch Lũy miền Duyên Hải. -

Tôi kính mến, thương yêu hai người, từ ngày ông bà nói sự thật lòng tôi cũng không hề đổi thay...Ôn hai người quá nặng...Tôi không biết bố mẹ thật của tôi là ai, tôi chỉ biết song đường của tôi là hai ông bà. Nhưng mỗi thắc mắc theo đuổi tôi bao lâu nay không biết ngày nào mới giải tỏa. -

Song đường tôi về Thạch Lũy đã lâu. Thân phụ, tôi xin phép cứ gọi người là thân phụ, tôi không ưa danh từ dưỡng phụ, khi tôi còn nhỏ, làm tri phủ Đồng Quan...không biết vì cớ gì từ quan về Thạch Lũy. Tôi bắt đầu học tập ở làng này...Tôi nhớ song đường tôi được dân làng mến kính. Ông bà từ ngày về Thạch Lũy

giúp đỡ dân làng, nên Thạch Lũy trở nên trù phú...khi tôi 14 hay 15 tuổi, tôi ngỏ ý xin đi thi, thì thực ngạc nhiên, ông nói với tôi:

- Con ơi hãy coi gương cha, sĩ hoạn là mồ chôn vùi tài đức...Sĩ tử ở trường thi bấy giờ đều là phường giá áo túi cơm, tranh nhau mỗi ngon do những chủ nhân vô hạnh ném ra. Chẳng có ai nghĩ đến dân tình khổ ải, lầm than, quốc gia tan nát, đảng ngoài, đảng trong chiến tranh liên tiếp... -

- Ông nói rất nhiều...ngu huynh nhắc lại vài lời để hiền đệ hiểu thấu tại sao ngu huynh không bao giờ lều chõng trường thi.- Không, không, ngu huynh không chỉ trích cái bằng Tú tài của hiền đệ đâu... rất hiểu cái văn bằng đó chỉ là một cách thử lửa của hiền đệ! Cái trò chơi văn nghệ của hiền đệ nhiều khi ngu huynh cũng muốn dự nhưng nghĩ lại, ngu huynh còn nhiều việc khác quan trọng hơn...

Cuộc đời của ngu huynh, có thể gọi là an nhàn, thanh thản, cho đến một đêm kia, chung quanh gia trại, lửa hồng sáng rực, đại quân của quận Thành vây chặt gia trang. Một tướng lãnh của quận Thành bắc loa hô lớn:

- Bớ Đào tặc, gây phiền loạn cùng dư đảng Nguyễn Hữu Cầu, mau mau ra nộp mạng. Lệnh chúa ban ra...ta phải thi hành... Á»

Tiếng hô vừa dứt thì cổng gia trang bắt đầu cháy lớn. Ngu huynh với thanh kiếm, sẵn sàng liều mạng hộ vệ song đường. Nhưng người bình tĩnh:

Giặc phá cổng thành vào là mắc mưu ta (người gọi bọn quan quân này là giặc), ta đủ thì giờ, thừa thì giờ, cùng gia nhân ra khỏi nơi đây.

Dứt lời bình tĩnh vào sau sảnh đường mở cửa đường hầm bí mật, cùng ngu huynh và gia nhân ra khỏi gia trang, cửa hầm tận giữa cánh đồng, sau lùm cây, rồi đến ngay bên nước. Khi ra khỏi cửa hầm thì xa xa nghe thấy bọn quan quân kêu thét đau đớn...Cái hầm bấy lớn, tự động tinh vi, làm bị thương bốn năm chục người.

Thì ra người đã sửa soạn từ lâu việc phòng vệ...người nhà không ai ra vào cửa chính, chỉ dùng cửa nhỏ bí mật lẫn trong lũy tre.

Thuyền chờ sẵn. Song đường dẫn ngu huynh và gia nhân hai ba người xuống...Số gia nhân khác, theo lệnh của thân phụ, tản mác đi ngay...Năm ngày sau, thuyền tới Kẻ Chợ...Thì ra Kẻ Chợ không hay biết gì về vụ bắt bớ này. Đó là địa phương tự động hoặc lạm quyền hoặc tấn công.

Dẫu sao, theo lời thân phụ, Kẻ Chợ là nơi trốn tránh an toàn nhất...

Đêm cuối cùng của ngu huynh cùng song thân trong giang thuyền, ngu huynh không bao giờ quên được.

Sau bữa cơm tối, gia nhân lên bộ đi chơi, trừ lão bộc họ Vũ...Thân phụ nói:

-Trình, con ngồi xuống đây, bố mẹ nói cho con biết một chuyện quan trọng, tưởng đến lúc phải nói với con, vì tương lai gia đình ta đang đi đến hiểm nguy. Bố mẹ còn có nhiều việc phải làm, không muốn để liên lụy tới con...Bố mẹ chỉ là dưỡng phụ, dưỡng mẫu của con...nhưng tình thương con thì vô biên, con ơi...(ông bà ngập ngừng) nuôi con chẳng từ khi trứng nước, nhưng khi con về cùng bố mẹ, con mới đây tuổi tôi. Như con biết, bố mẹ chỉ có mình con...dẫu sau này, con có tìm thấy bố mẹ sinh ra con, con cũng đừng quên họ Đào nhà ta nhé. -

Ngu huynh định nói thì, song thân không muốn, người tiếp tục:

Cách đây mười mấy năm, bố mẹ hiếm hoi, mẹ muốn bố có nàng hầu...bố không muốn, nên bố mẹ lên Kẻ Chợ tìm con trẻ mang về nuôi...Mối lái giới thiệu: một võ quan phủ Trịnh muốn bán một đứa con trai một tuổi. Theo lời võ quan ấy, đứa trẻ mồ côi mẹ, mà võ quan ấy chinh chiến đó đây, bán con vào một gia đình khá giả, để cho đứa con có tương lai bảo đảm ...Bố mẹ nhìn thấy con kháu khỉnh, bệu bĩnh, mẹ con say mê con ngay...ngã giá một trăm năm mươi lượng vàng, thêm trăm lạng bạc cho người mối lái. Bố mẹ thương yêu con ngay, tiền bạc không quan trọng, bố mẹ nhận lời. Đêm giao con cho bố mẹ, vị võ quan đến nơi, bịt mặt nạ, không muốn lộ tính danh. Bố mẹ cho cũng có lý, hẳn đã bán con, ngày sau co còn cần gì tìm kiếm. Vì thế, bố mẹ không phản kháng tính cách vô danh này.

Sắp sửa ký văn tự, hấn định tháo cái vòng bạc có nanh hổ đeo ở chân con, bố không thuận. Hấn đòi thêm một lạng vàng. Mẹ con khinh bỉ đưa thêm cho hấn một lạng ấy, tuy bố mẹ chỉ còn ít tiền xuôi Đồng Quan.

Mẹ con lúc đó bế con, mà con cũng hợp mẹ, cứ ngược mắt nhìn mẹ hoài...Vô quan thì mãi mê đếm tiền. Số bạc khá nặng, hấn đeo lên vai, nai nịt. Khi bố đòi hấn làm văn tự, thì hấn bỗng giở mặt, rút kiếm tấn công bố mẹ. Quân gia Vũ Tích, người ngồi bên con đây, rút kiếm đối địch. Mẹ con đeo con qua lưng cũng rút kiếm trợ chiến. Bố nổi lòi đình cũng rút kiếm tấn công tên vô quan...Thế yếu lại lưng đeo vàng bạc khá nặng vô quan ấy bỏ chạy. Bố mẹ e nó về gọi thêm vây cánh trở lại cướp con, bố mẹ cho lệnh giang thuyền xuôi dòng về Đồng Quan, nơi bố trọng nhậm. Hồi ấy bố còn ở chính quyền, mật nhờ điều tra...Thì ra con không phải con của tên quan vô ấy. Tên ấy là Hồ Đức Kỷ, một người gian ác, đã bị một gian ác khác tên Lê Thiết Thực hạ sát ở Bến Sông.

Hồ Đức Kỷ chết đi, bố mẹ không còn cách nào tìm ra tung tích của con. Bố mẹ đành thúc thủ, chỉ còn cách trông nom nuôi nấng con.

Nay con mới hơn mười lăm tuổi, bố mẹ phải xa con là vì tình thế bắt buộc. Bố mẹ đã gửi sẵn một số tiền lớn ở Trấn Bắc Trường, con sẽ ký túc trường này, và luôn sẽ được tin bố mẹ qua giám đốc nhà trường. Còn vật này, mẹ đã cho người đánh sẵn một vòng bạc rộng, nhưng rất kín đáo, có chiếc vòng nhỏ nanh hổ con đeo hồi mới về nhà ta, mỗi dây liên lạc duy nhất với gia đình sinh ra con, sau này nếu tìm ra. Con hứa với bố mẹ, luôn luôn đeo vào cổ không bao giờ đánh mất. Nếu mất vật này, bố mẹ nhắc lại, con không bao giờ nhận được thân sinh, thân mẫu chính thức của con.

Thân phụ nói một hồi, không cho ngu huynh ngắt lời...khi thân phụ ngừng nói, ngu huynh không cầm nổi, tuy đã lớn rồi, ngu huynh quỳ lạy thân phụ, rồi ngu huynh chạy đến ôm chầm lấy thân mẫu, khóc ròng. Mẹ cũng ôm chặt ngu huynh, vừa khóc vừa bảo ngu huynh đứng dậy, Mẹ nói:

Trí khí nam nhi, con, con hãy chùi giọt lệ hiếu thảo...Mẹ thương con, bố thương con, nhưng bố mẹ muốn con sau này làm tròn bổn phận nam nhi với nước nhà. Bố mẹ thuộc phái Song Lưu...Tinh thần Song Lưu Giang mong rằng sau này con giữ vững.

Lập tức sai Vũ Lộc đưa ngu huynh sang sông đi Trấn Bắc. Trên thuyền sang ngang, vẫn thấy bố mẹ vịn mạn giang thuyền trông theo.

Mấy năm Trấn Bắc, mãi vui học tập, ngu huynh không hề có ý định đi tìm gia đình sinh ra ngu huynh...ngu huynh chỉ nhớ dưỡng phụ và dưỡng mẫu. Được tin hai người mấy năm đầu...về sau vô âm tín...một ngày kia, ngu huynh sẽ theo vết chân hiền đệ, viễn du thiên hạ đi tìm hai người.

Kể chuyện xong, Đức Trình cho Nguyên Thái coi chiếc vòng nanh hổ. Nhân lúc đến giờ sang trường, Đức Trình thể lời Nguyên Thái. Nguyên Thái muốn giữ lại vật báu vài giờ để họa thành mấy bản, phòng khi dùng đến sau này trong việc tìm kiếm tung tích của Đức Trình.

Một mình trước án thư, sau khi họa năm bản chiếc vòng nanh hổ, Nguyên Thái tò mò ngấm nghĩa ngược xuôi. Nguyên Thái khám phá đó là một bộ phận nhỏ tinh vi máy móc. Chân răng nanh bằng bạc chạm trở tinh vi, có một nút bấm nhỏ, lẫn với những vẩy rồng...lâu ngày nút bấm bị bụi bám đen. Nguyên Thái dùng rượu lau chùi sạch sẽ, lấy mũi dao ấn trên nút bấm...chiếc răng nanh bỗng lung lay. Chàng quay chiếc răng hai ba vòng: chiếc răng rơi xuống bàn. Có vết trám bịt chân răng. Lấy dao cạo đi. Trám lâu ngày thành bụi. Chiếc răng rỗng, đựng một vật nhỏ li ti bằng vàng. Khe khe kéo ra, thì là một mảnh vàng nhỏ mỏng bằng đầu ngón tay, cuộn tròn như chiếc tăm. Vàng nguyên chất rất mềm. Nguyên Thái làm cho mảnh vàng ấy thẳng ra:

Một hàng chữ nhỏ cực tinh vi ghi:

Â« Đèo Nhật Tú, sinh ngày...tháng...năm con trai...Đèo..và phu nhân, nhũ danh...tại Quận Tà Lùng... Â»

Nguyên Thái vội chép dòng chữ ấy vào nơi riêng biệt của Viễn Trình Nhật Ký, rồi cuộn tròn mảnh vàng như cũ, cho vào chiếc răng, đồ xi bịt lại, rồi lắp vào chân bạc, như cũ.

Một vấn đề lương tâm được đặt ra cho Nguyên Thái. Thoạt đầu, chàng định nói cho Đức Trình hay, nhưng ngại, không biết phản ứng của Đức Trình ra sao ? Sau hồi suy nghĩ, chàng quyết định tạm giữ riêng bí mật

tự hứa, đích thân đi điều tra giúp bạn. Cho nên, khi Đức Trình về nhà, chàng trao trả vật báu, không nói thêm điều gì.

Nay trên đường đi, nghĩ lại, chàng quyết định mau về Trấn Bắc trình diện, rồi trong phạm vi học tập, thực tập, chàng sẽ lên quận Tà Tùng thăm dò...

(Sau này, Nguyên Thái giữ lời hứa, có lên tới Tà Tùng, được nghe câu chuyện cách đây hai mươi mấy năm, có một quan châu họ Đèo cùng vợ tuấn tiết giữ thành Tà Tùng. Hai người con, con gái tên Đèo Vân Sơn, khoảng 14, 15 tuổi, con trai Đèo Nhật Tú...mất tích trên đường đi Kinh Bắc. Thực là một tin buồn không thể kể lại cho Đức Trình nghe. Cho nên chàng quyết tâm tạm giữ kín (Chuyện này có kể ở một chương trước). Vả lại trong giai đoạn này, Nguyên Thái chưa gặp lại Quốc Đức, mà cũng không biết Lâm Nguyệt Ánh Đèo Vân Sơn).

40. Chương 40

39. Đường Từ sơn, Cung nữ Trúc Dung,

Chuyện vô tình cứu Hoàng Bạch Ngọc.

Nhắc lại, Nguyên Thái từ biệt làng Thượng, một mình dẫn bước cuối giờ Mùi, chợt nghe tiếng vó ngựa nước đại và nhạc rung tít tít, chàng quay lại. Một cỗ xe ngựa làm cát đường bụi mù. Vọt tránh sang bên, chiếc xe vượt chàng. Thoáng thấy một nữ lang cầm giây cương, giục giã như nóng ruột việc cần. Phút chốc cỗ xe và nữ lang mất dạng theo đường cong. Nguyên Thái đang thăm trách con người bất lịch sự, chỉ một chút, chàng bị xe ngựa đè bẹp, thì lại nghe tiếng vó ngựa dồn dập sau lưng. Một đoàn người ngựa, nước đại trên đường bụi bay tung...Chàng vội né sang bên đường, vừa kịp hai kỵ mã rạp lưng trên ngựa vượt qua. Tầm mắt đưa theo. Thì ra một võ quan, y phục cảnh vệ Trịnh phủ, và sĩ quan tùy tùng đang phi ngựa như bay. Nghi ngờ hai người này đuổi theo nữ lang. Cỗ xe lưu ly do con ngựa tía Tử Lưu đi trước khá xa...chàng hy vọng nữ lang có thì giờ lẫn tránh. Đang phân vân, lại nghe tiếng vó ngựa rộn ràng trên đường chưa tan bụi. Sáu kỵ mã cảnh vệ đoàn đang rượt theo chủ tướng. Gần đến nơi chàng đứng, đoàn này bỗng chia đôi, bốn người tiếp tục, còn hai người giục ngựa đến Nguyên Thái. Chàng ngạc nhiên, hai người giục ngựa đến bên chàng hơi gươm tấn công như vũ bão, như cổ tình sát hại. Bản tính ôn hòa, chàng chưa rút kiếm, né tránh, nói:

- Tại sao quý vị muốn hại tôi, một khách bộ hành không có liên can gì đến quý vị...

Hai người không thềm trả lời, tấn công thêm phần mãnh liệt, muốn thanh toán mau chóng. Trong chớp mắt, Nguyên Thái bỏ gói hành lý xuống đất, rút kiếm chống cự. Nghĩ thầm hai người này chẳng phải đối thủ, chàng dùng nhiều thế kiếm ác liệt, mục tiêu cặp chân hai kỵ mã. Cả hai đều bị thương, máu chảy ròng ròng, vết thương đau đớn. Nhưng hình như lệnh của chủ tướng là phải thủ tiêu chàng, nên hai người tiếp tục tấn công. Nguyên Thái nổi giận, chàng tấn công như vũ bão, bất thành tình phi thân qua mặt ngựa, con ngựa bất ngờ nhảy lui gờ hai chân trước lên cao, tên cảnh vệ ngã lộn xuống đất. Tên thứ hai thấy thế, vội vàng giục ngựa tháo lui. Nguyên Thái phóng một mũi kiếm tiêu nhỏ vào chân ngựa. Con ngựa bị đau bất ngờ, hí một tiếng thực to, rồi hất kỵ mã xuống đất. Nguyên Thái biết là kim tiêu không làm ngựa bị thương, cho nên mới dùng kế ấy. Hai cảnh vệ xin hàng, trước mũi kiếm đe dọa của chàng:

Â « Thưa tráng sĩ, chúng tôi tuân lệnh chủ tướng, phải thủ tiêu tất cả nhân chứng chuyện này, nếu tráng sĩ tha mạng, chúng tôi sẽ nói.Â»

Nguyên Thái hỏi chuyện gì. Hai người ngập ngừng, nhìn nhau, rồi một người nói:

- Chúng tôi cũng không biết rõ chuyện gì. Chỉ biết phải bắt cho kỳ được người đàn bà trên xe ngựa, trước khi người này tới phủ Từ Sơn. Bắt được phải thủ tiêu ngay, kể cả người nào trông thấy đuổi bắt -

Nguyên Thái nghi ngờ hai người này đã quen với trường hợp bị thua hay bị bắt là phải chết, chàng hỏi:

- Thế là giết bao nhiêu người rồi?. -

- Mới có một thôi, bà chủ quán trọ Bến Sông, vì đã chứa chấp người đàn bà kia. -

Nguyên Thái biết không có thì giờ hỏi thêm chi tiết, lại chưa chắc hai người nói thật, chàng buộc hai người vào một gốc cây to, sau khi lột hết võ phục của họ.

Mặc luôn võ phục cảnh vệ Trịnh phủ rồi nhảy lên ngựa phi bay. Hết quãng đường cong, không thấy tăm dạng một ai. Đang thất vọng thì thấy vết bánh xe và vó ngựa trên ruộng khô. Giục ngựa theo. Khoảng hai trăm thước, sau một lùm cây, thấy cỗ lưu ly đồ ngược, hai bánh xe bị gãy, không thấy con ngựa tử lưu. Chỉ thấy xung quanh xe ngổn ngang những đụn cỏ, và thúng rổ bẹ nát.

Nguyên Thái, nhìn nhiều vết chân ngựa chung quanh, biết là nữ lang đã lâm nguy. Chàng giục ngựa trên ruộng khô đến một ngôi miếu cổ, trong khóm cây, một nơi rất xa trong xóm làng. Bộ võ phục cảnh vệ chàng mặc cho nên tên canh ngoài không nghi ngờ đề phòng. Tên ấy tiếp tục tuần tiểu quanh miếu. Nguyên Thái xuống ngựa, áp dụng chiến thuật của Vũ Tấn ở Mã gia trang. Tên canh vệ gác ngoài ngã lăn xuống đất, chàng đỡ theo không một tiếng động. Ngó qua cánh cửa đèn đóng hé. Một cảnh tượng làm chàng vô cùng lo ngại. Nữ lang bị trói treo trên cột cờ của miếu. Xiêm y rách bươm. Phía trên bị lột trần. Nhiều vết thương chảy máu ở ngực và mặt. Nữ lang đang bị tra tấn. Trên thềm miếu thủ tử bị giết nằm cong queo. Nguyên Thái biết đây là Á « tác phẩm Á » của cảnh sát Chính trị Phủ Trịnh. Thường thường bọn này hành động bí mật, ban đêm không dấu hiệu, võ phục. Việc này chắc hẳn cấp tốc lắm. Họ không kịp tổ chức kín đáo, nên đã hạ sát tất cả nhân chứng.

Một người trạc tuổi tứ tuần, người độc nhất không mang quân phục, kiếm trần cầm tay, mũi kiếm trên ngực nữ lang, vẽ vũ phu độc ác, quát tháo:

- Nếu nàng không nói, thì chính lưỡi gươm của nàng ta cầm đây, sẽ đưa nàng tới cỏi Nát Bàn ngay bây giờ. Mà trước khi để cho nàng siêu sinh tịnh độ, mười hai anh hùng cảnh vệ của ta sẽ cùng nàng hưởng thụ lạc thú ở đời...-

Vũ phu nói tới đây từ từ đưa mũi kiếm xuống tới dây lưng còn giữ xiêm y của nữ lang...không thấy nữ lang trả lời, tên ấy nói:

- Ta biết hết, biết hết, sáng nay nàng từ cửa Chiêu Dương đi ra cùng một người đàn bà nhà quê gánh đôi thúng đầy đụn cỏ qua sông Hồng. Nàng cùng người ấy đến quán trọ Bến Sông, dùng cỗ xe ngựa Lưu Ly chạy tới đây, hẹn gặp bọn phiến loạn Song Lưu ở phủ Từ Sơn phải không ? Người đàn bà ấy ở đâu ? Giấu ở đâu, nói ngay -

Nguyên Thái nhận định tình thế. Một mình chàng khó lòng tấn công mười ba người này, mà không nguy hiểm tới nữ lang. Vô tình chàng đã bắt đầu chứng kiến hành động của ban Cảnh vệ này do Toàn Dũng Hầu chỉ huy, mà Toàn Dũng Hầu lại là kẻ thù của Cao Hùng chỉ huy cận vệ Trịnh chúa. Chính trị nội vụ thực phức tạp. Chúa mặc các cơ quan cạnh tranh, đảng nào chúa cũng thu lợi. Cảnh vệ Chính trị, dưới danh nghĩa Á « bí mật quốc gia Á », coi mạng người không bằng cỏ rác.

Chỉ còn cách lợi dụng địch bất ngờ, kiểm điểm võ khí mang theo, trong tình thế này, chỉ có quạt phóng trâm Trần Nhị Ngọc là may ra có thể gây ra những phản ứng nhằm lẫn của địch. Nguyên Thái đẩy cửa miếu đến gần viên đội trưởng và chánh cảnh vệ thường phục. Tên này thấy Nguyên Thái mang võ phục cảnh vệ quát mắng:

- Không được náo động cuộc hỏi cung...nhà ngươi nhiệm vụ gác ngoài, có việc gì ? -

Nhanh như chớp, Nguyên Thái mở quạt: năm mũi trâm bay ra, bốn trúng đích: chánh cảnh vệ thường phục, đội trưởng và hai cảnh vệ viên. Hai cảnh vệ viên đưa tay lên má và nhổ ngọn trâm. Nhưng đã quá chậm, cả bốn người ngã lăn xuống đất, bất tỉnh. Nguyên Thái rút kiếm phi thân đến cạnh nữ lang. Nhân dịp bọn cảnh vệ còn lại nhớn nhác, chưa biết xử trí thế nào, chàng cắt dây trói buộc nữ lang. Nàng kiệt sức cũng ngã sòng soài. Nguyên Thái hơi kiểm tấn công bọn cảnh vệ còn lại. Chàng mở quạt lần nữa. Bọn này hoảng sợ rút ra khỏi miếu, hèn nhát, không chiến đấu cứu chủ tướng. Nguyên Thái được thêm một bài học kinh nghiệm: những bọn tàn ác hung hãn nhất thì lại hèn nhát nhất trong những trường hợp hiểm nghèo. Nếu không thế thì bọn ấy cũng thiếu trí khôn, mỗi khi không có chủ tướng, là mất hết sáng kiến chống đối tức thì.

Nguyên Thái biết là bọn kia ra khỏi miếu, tụ tập lại, thế nào cũng trở lại tấn công. Chàng vội vàng lột một bộ áo của tên cảnh vệ đang thoi thóp, mặc vào cho nữ lang, rồi vác nữ lang lên vai, chạy ra khỏi miếu, giấu

vào một bụi cây kín đáo.

Quả nhiên trở lại miếu, thấy ba tên ở ngoài canh chừng, còn bảy tám tên xông vào miếu...Nguyên Thái quát to:

- Chư hiệp sĩ Song Lưu ! Chư hiệp sĩ Song Lưu, diệt địch ! diệt địch ! Dứt lời, hươu kiếm tấn công ba tên đứng ngoài. Ba tên ấy lại bình tĩnh can đảm vây đánh Nguyên Thái, trong khi bảy tám người kia khiêng các nạn nhân đặt ngang lưng ngựa.

Nguyên Thái vừa đánh vừa nghĩ thầm: Nếu ba tên này thôi tấn công, chàng sẽ dùng trâm giải độc. Hãy còn thời gian. Chàng quát lớn:

- Bọn gian ác kia, biết điều, bỏ kiếm quy hàng. Ta sẽ cứu sống đồng bạn và chủ tướng các ngươi ! Nếu các người ngoan cố, chừng mười phút nữa không thể nào cứu chữa.-

Ba người ấy chẳng thém nghe, cứ tiếp tục tấn công Nguyên Thái, trong khi bọn đồng bạn giục đàn ngựa phi bay về phía kinh thành. Nguyên Thái vừa chống đỡ vừa quát to:

- Ta đã bảo, bọn ngươi không nghe ! Mau mau đuổi theo bọn kia giữ lại ta sẽ đến nơi giải độc !-

Ba tên này chẳng thém nghe, tới tấp tấn công, muốn thủ tiêu Nguyên Thái để trả thù cho chủ tướng. Nguyên Thái đành chộp miệng, nhún vai, chuyển sang thế công. Hồi lâu, một tên bị thương nặng, bỏ chạy, cố sức leo lên ngựa, hai ba lần ngã xuống. Sau cùng hai tên kia rút lui, giúp bạn lên ngựa. Cả ba đuổi theo bọn đồng bạn đi trước. Nguyên Thái định lên ngựa đuổi theo để cứu bốn người bị trâm độc, chợt nhớ ra nữ lang chàng giấu trong bụi rậm, chàng ngửa mặt lên trời lẩm bẩm:

- Thôi đành để dĩ ác báo oán, có thể là công lý của trời ! Bọn này vừa giết bà chủ quán trọ Bến Sông, thủ tử miếu cổ, và dự định hãm hiếp rồi giết nữ lang -

Tới nơi giấu nữ lang, quan sát thương tích, không nặng lắm ; nhưng dễ làm độc...lại thêm nữ lang không có sức cử động tay chân. Chàng giải huyết mà không thấy công hiệu. Hồi lâu nữ lang mấp máy đôi môi. Chàng ghé tai nghe phều phào:

- Được thảo Hồng được thảo ! -

Nguyên Thái giật mình, cố nghe không hiểu được thảo nào. Chợt nghĩ ra những rổ rá dược thảo đổ bừa bãi bên cỗ xe lưu ly, chàng chạy ra nơi này, vơ vét nhanh mang về. Nữ lang không có sức nói gì thêm, chỉ còn nhìn ánh mắt nàng. Chàng liền nhắc từng thứ dược thảo đưa qua ánh mắt nàng. Chừng vài phút sau đến thứ cỏ màu hồng tím, nàng đưa mắt đồng ý. Đôi môi mấp máy, và khoé mắt ấy là chàng hiểu phải cho nàng uống hay ăn thứ cỏ ấy. Chạy kiếm chung quanh, cả trong miếu cổ, chum nước đã bị bọn cảnh vệ đập tan. Cấp tốc, quá cấp tốc, chàng chợt nghĩ ra, vội chạy về ra hiệu hỏi nữ lang. Chàng cuộn mấy nhánh cỏ Hồng Thiên vào miệng nhai hồi lâu cỏ tan vào nước miếng, chàng mớm cho nữ lang. Xong chàng nói:

- Xin lỗi, xin lỗi, nam nữ thụ thụ bất thân, tôi đã phạm tội, nhưng nhớ lại bài học của Sư mẫu Đào Ngọc Thanh, về phần cấp cứu ! Tôi biết làm thế nào khác ? -

Thứ cỏ này quả nhiên công hiệu. Mười phút sau, nữ lang đã cử động được chân tay, tuy còn yếu đuối. Chàng hỏi có phải nhai cỏ lần thứ hai, nàng khẽ gật đầu. Chàng thi hành. Chừng mười phút sau nữa, nàng ngồi dậy, khẽ nói:

- Khẩn cấp, khẩn cấp, xin tráng sĩ giúp tôi -

Chàng dìu nữ lang ra đặt nàng lên ngựa. Vì chỉ có một con, nàng ra hiệu chàng lên sau lưng nàng. Giục ngựa qua quãng ruộng khô, sang bên kia đường cái quan. Đến một lạch khô sau bụi cây: Một thiếu phụ y phục nâu sồng, ôm chặt đứa con mới sinh vài tháng, nét mặt vô cùng sợ hãi.

Nguyên Thái hiểu ngay nữ lang muốn cứu hai mẹ con người này, thành ra tự mình hy sinh làm bọn cảnh vệ lạc đường.

Không có thì giờ hỏi han chi tiết, lật lại cỗ xe lưu ly (con tử lưu đã chạy đi đâu mất), buộc tạm vào xe con ngựa tịch thu của bọn cảnh vệ. Chàng giục ngựa kéo đến Từ Sơn.

Đến nơi, nữ lang đã tạm tháo hồi sức khỏe. Nàng dẫn cả ba người đến tiệm thuốc Lương Sinh Đường. Chủ nhân như có hẹn trước, ra đón hai mẹ con thiếu phụ vào nhà trong. Dọc đường, thiếu phụ không nói lời nào, vẻ mặt nửa buồn nửa vui mừng vừa thoát được một tai ương. Hồi lâu sau, một bọn năm người, ba thiếu phụ và hai thiếu nữ đến nhận hai mẹ con dẫn đi. Nguyên Thái lịch sự không hỏi han gì thêm, chàng định cáo từ thì nữ lang và chủ nhân ngỏ ý muốn giữ Nguyên Thái ở lại dùng cơm tối. Chàng đành ở lại. Vả lại chàng cũng muốn biết tình trạng sức khỏe của nữ lang. Nàng phải tính đường trên lầu sau khi bịt thuốc các vết thương.

Chủ nhân Lương Sinh Đường họ Lương tên như tiệm, búi tóc đỉnh đầu và bộ râu và chòm trắng như tuyết, phản tương với màu da hồng hào. Tiên phong đạo cốt. Nguyên Thái nhìn lão y sĩ, liên tưởng đến ngày về sau này, có thể thân phụ chàng cũng sẽ như hình ảnh lão trưởng ngày nay.

Nguyên Thái nói với lão y sĩ chàng vô tình cứu được nữ lang và thiếu phụ bỗng con. Chàng lại nhắc đến cách thức đặc biệt cho nữ lang uống thuốc giải độc, cần chờ nàng hoàn toàn hồi phục để xin lỗi. Lão y sĩ vuốt râu cười nói:

- Ngu lão rất bá phúc cái nhanh trí khôn của hiền đệ. Hiền đệ như vậy đã cứu sống được cháu ta. Không thể nào làm khác trong trường hợp này. Tại sao cháu ta nhiễm độc, và những hành động của cháu ta, chính cháu ta sẽ nói với hiền đệ, ta không có quyền bộc lộ một chuyện bí mật của phái Song Lưu...Nay ta chỉ nói về phương diện được học. Cháu ta bị nhiễm độc bởi thứ cỏ đặc biệt. Ăn thứ cỏ này, thân thể, trí óc đều đi dần vào tình trạng vô cảm giác, các cơ quan trong thân thể như đi vào một giấc mê tê liệt. Nếu không có giải độc, trong hai ba giờ, cháu ta thành người thiên cổ. Trong trường hợp này, mớm thuốc là cách duy nhất, bởi vì nước miếng của người lành mạnh có nhiều chất được, hòa với cỏ giải độc, thành ra hữu hiệu mau chóng hơn. Nếu cháu đi tìm ra nước để hòa với cỏ thì quá muộn. vậy hành động như thế là phải. Tuy nhiên ta nói thêm để cháu biết rõ. Khi ấy cháu ta, huyết áp, hơi thở đều xuống thấp, quá thấp. Nếu sau khi cho thuốc, cháu nói rộng xiêm y, rồi cháu nắm tay cháu ta đưa lên hạ xuống nhịp nhàng để giúp đỡ nhịp thở, tuần hoàn cũng được giúp theo. Cứ thế làm, tới khi lại tỉnh thì thôi !-

Nguyên Thái ngập ngừng muốn nói, Lương y sĩ gạt đi nói tiếp:

- Ta hiểu cháu ngại chuyện nam nữ thụ thụ bất thân...Cái phong tục tập quán ấy không có giá trị gì trước việc cấp cứu một sinh mạng! -

Chàng trai vẫn còn vấn đề lương tâm, ngược nhìn lão trưởng:

- Nhưng cháu đã hy sinh bốn nhân mạng để cứu một! -

Lão trưởng:

-Đó là số mệnh của hiệp sĩ muôn đời...trong hành động phải biết chọn tốt trừ xấu. Đoàn cảnh vệ chính trị Dũng Hầu nổi tiếng tán ác, châm ngôn là Á« mục tiêu trước hết, sinh mạng không cần Á»! Vả lại cháu quên rồi hay sao? Bọn họ vừa thủ tiêu hai người, ông chủ từ và bà chủ quán trọ...Nếu cháu không võ nghệ cao cường, cháu cũng đã đi theo hai người kia và cháu ta! Gieo gió gặt bão, cháu ơi! Họ đã gieo gió -

Lão trưởng vừa nói, vừa ngập ngừng, như một thuyết khách muốn thuyết phục ngay chính mình. Chắc hẳn trong cuộc đời lương y cũng có xảy ra một vài trường hợp lương tâm?

Quý độc giả hẳn muốn biết chuyện nữ lang và thiếu phụ bỗng con, chúng tôi trích mấy trang trong Á« Viễn Trình Nhật Ký Á» của Nguyên Thái sau đây:

Á« Tôi (Nguyên Thái) hàn huyên hồi lâu cùng lão y, cảm thấy tinh thần mỏi mệt, xin phép ngả lưng. Lão y gọi gia nhân thu dọn cái tràng kỷ trong phòng sau. Lim dim đôi mắt, nhưng không ngủ say. Cảm tưởng như được luồng gió ấm bao bọc xung quanh người. Khi thức tỉnh hẳn, cái mệt mỏi của trận chiến tiêu tan, trên mình đắp một chăn lụa hồng, hương lan nhẹ nhẹ. Chưa bao giờ chàng thấy tâm thần sáng khoái như lúc ấy, hé mắt nhìn. Một nữ lang xiêm y màu hồng ngư, thắt lưng và đôi giày cùng màu huyết dụ. Dáng điệu duyên dáng, nhan sắc tuyệt vời. Tôi nhận ra nữ lang chỉ vì nàng còn mấy vết thương trên mặt và đôi cổ tay. Nếu không có dấu vết ấy tôi không thể nhận ra. Đúng vậy. Nàng đã hóa trang trước đây. Một bài học cho tôi sau này, trong nhiều hành động.Á»

Thấy tôi thức tỉnh, nàng lại gần, đem theo một hương thơm hoa lan như mảnh chăn lụa. Tôi nhận ra ngay

nàng đã đắp lên cho tôi chăn lụa của nàng. Tôi vội vàng đứng lên, định gấp mảnh chăn, thì nàng đến trước tôi, quỳ xuống. Lòng tôi thật bối rối trước thái độ bất ngờ ấy. Tôi vội vàng bắt chắp lễ nghi, cầm đôi tay nàng kéo đứng dậy, tôi nói nhanh trước:

- Tôi Nguyên Thái, họ Trần, xin bái yết cô nương! -

Cái bối rối của tôi làm tôi không quên rời tay nàng. Nàng cũng không rút tay về:

- Tiệp muội, Bạch Ngọc, họ Hoàng, đội ơn tôn huynh cứu mạng, không biết làm thế nào đền ơn tái sinh. -

Tôi vội vàng nói:

- Xin cô nương không nên để ý, hãy quên chuyện đã qua. -

Tôi nói Á « chuyện đã qua Á » để bao gồm cả việc tôi bắt buộc phải dùng cách đặc biệt cho nàng uống thuốc... tôi vẫn e ngại lời trách móc của nàng.

Nàng hiểu ý, tế nhị trả lời, với những danh từ thân mật hơn:

- Xin anh cho em không quên...không quên bất cứ chuyện gì? Nhờ có anh mà ngày mai, ngày kia...và những ngày mai kia tiếp theo, em lại được trông thấy bình minh soi sáng non sông đất nước. -

Thanh âm rung động làm tôi cảm xúc. Lời nói văn chương làm tôi thêm kính mến.

Vẫn chưa hết ngạc nhiên vì cái thay hình đổi dạng của nàng, tôi mãi mê chiêm ngưỡng, không biết là Lương danh y vừa trở lại phòng trong.

Sau bữa cơm, nàng Hoàng Bạch Ngọc và tôi ở lại sảnh đường.

Nàng nói:

- Bây giờ đã cuối Tuất, sắp sang Hợi. Em tin là cung phi Trúc Dung và hoàng tử Duy Thành đã đến nơi an toàn. Em xin kể từ đầu câu chuyện. Vì cứu em anh đã vô tình nhúng tay vào một việc quan trọng quốc gia... Bọn cảnh vệ chính trị phủ Trịnh sẽ không để anh an toàn. Anh có quyền biết chuyện bí mật này. -

Hoàng Bạch Ngọc tiếp tục:

- Thân sinh em tên Lương Thức họ Hoàng, cũng như Hải Thượng Lãn ông, trong ngành y dược. Hải Thượng tiên sinh có nhiều dịp vào Phủ Trịnh, thì thân sinh em cũng có nhiều dịp vào cung Lê. Em là học trò của thân sinh em. Vì là con gái nên dễ dàng hơn, thường xuyên ra vào cung Lê, nên vô tình được biết nhiều bí mật nội cung. -

Em tên Bạch Ngọc, quán ở Thổ Hiền bên bờ sông Thương. Từ khi còn nhỏ bốn năm tuổi, em đã học lặn dưới nước, bắt trai tìm ngọc, cho nên người ta gọi em là Thương Giang Tiểu Minh Châu. Tên ấy vẫn theo em tới ngày nay ở các bến sông Thương. Không phải tìm ngọc để làm đồ trang sức mà dùng vào y dược.

Có nhiều người già trẻ lớn bé, kể cả sơ sinh mắc chứng đau mắt. Thứ bệnh đặc biệt, khi lộn mí mắt coi thấy nhiều đốm trắng. Bệnh nhân lúc nào cũng như bị nặng chói, không mở mắt được, và mắt lúc nào cũng đỏ như chảy máu (ngày này người ta gọi là đau mắt hột - trachome). Có nhiều xã bị đau gần hết làng.

Ngọc trai, mới đầu, thân sinh em mài ra pha nước đun sôi để nguội, nhỏ vào mắt, người không đau mắt nói rằng, sau khi được nhỏ, mắt trong lên, sáng hơn. Thân sinh và em chưa tin, cho là tự kỷ ám thị mà thôi. Ít lâu sau nghĩ lại. Thì ra bột ngọc trai tán nhỏ ra bột li ti có công dụng khá lớn. Em thí nghiệm lần đầu cách đây hai năm ở xã Thổ Hiền. Dùng vải mỏng quấn vào đầu ngón tay, nhúng vào nước bột, lộn mí mắt bị đau, dùng ngón tay bọc vải ấy chùi sạch những đốm trắng. Bệnh nhân không mấy đau đớn, trái lại, như người được trừ vết ngứa. Lại khám phá đó là một bệnh dễ lây. Em khuyên mọi người không dùng khăn mặt chung, chỉ rửa mắt bằng nước đun sôi để nguội...bệnh không tái phát.

Đó là mặt y dược của chuyện này. Em thường xuyên ra vào cung Lê vì em phải chữa bệnh đau mắt ấy cho một số cung nhân, kể cả vài cung phi.

Đời sống trong cung không vui tươi sáng sủa như mọi người tưởng. Số cung phi, ngoài chánh cung và mấy ái phi, khá đông. Đề phòng, cạnh tranh, chống đối, xoay sở với sự cộng tác của nội giám là việc xảy ra thường xuyên. Nội giám thì quá nửa là tay sai của phủ Trịnh.

Người người nhắc lại lời của nhà vua rằng sở dĩ có tình trạng này là do chúa Trịnh...cho nên ai cũng thù ghét họ Trịnh. Cái thù ghét ấy ăn sâu vào xương tủy bọn trung Lê. Bọn Trung Lê luôn luôn tìm cách liên minh với bọn phản Trịnh.

Một cuộc chém giết hải hùng sẵn sàng xảy ra bất cứ lúc nào giữa cung Lê và phủ Trịnh. Theo ý em, cái tàn vong của Trịnh về kế cả của vua Lê sắp đến nơi rồi!

Nhà Lê thì sợ mất cái ngai vàng nên cố sinh thực nhiều hoàng tử. Có những hoàng tử sinh ra đời chẳng được bao lâu đã mệnh một không phải vì bệnh tật mà vì cạnh tranh nội bộ. Lại có hoàng tử được mang ra khỏi cung bí mật nuôi nấng bên ngoài...để dù có biến chuyển ở cung Lê, thì vẫn có con cháu nhà Lê nối nghiệp.

Xin anh đừng tưởng cung phi Trúc Dung và hoàng tử Duy Thành thuộc vào trường hợp em vừa nói: trốn ra ngoài để sau này nối nghiệp. Nếu như thế thì em không bao giờ nhúng tay giúp đỡ.

Trúc Dung và em là bạn thân từ hai năm nay. Một ngày vua đến cung Trúc Dung, rồi không bao giờ trở lại. Cách đây hai tháng nàng sinh con trai. Trúc Dung ngỡ ý chán ghét cuộc đời cung điện, lại thêm vô cùng lo lắng. Con trai hai lần như bị trúng độc được em cứu thoát. Một thái giám nhớ ơn cha em chữa bệnh, cho người báo cho em biết chính em cũng có thể bị thủ tiêu. Đúng thế, một hôm em chưa ra khỏi cửa Chiêu Dương thì một thanh gỗ nặng từ cao rơi xuống. May em nhảy tránh được. Trúc Dung ngỡ ý muốn trốn khỏi cung Lê, mang đứa con trai đi theo, bỏ hết tính danh, trở thành thường dân. Em hỏi nghĩ kỹ chưa? Nàng nói: «Giang sơn tổ quốc, thiên hạ dân gian không thuộc quyền sở hữu của Lê hay của Trịnh, của Mạc hay của Nguyễn! Để con em sau này lên ngai vàng rồi lại tiếp tục những trang sử đen tối. Không đời nào! Em muốn đổi hẳn cuộc đời của em và con em. Ra gánh vác quốc gia sẽ là người tài đức khác, người tài đức mà thiên hạ đồng tình chọn lựa. Vua và em không tình mà cũng chẳng nghĩa. Đối với ông, em chỉ là con nái để đẻ con, thế thôi...»

Em xuôi tai nên mới báo cho Song Lưu biết mà đón nhận hai mẹ con đến nơi an toàn. Sáng hôm nay em cho con trai Trúc Dung vào rổ dứa thảo. Trúc Dung cải trang thôn quê gánh ra khỏi cửa Chiêu Dương.

Trót lọt. Sang đến quán trọ Bến Sông như hẹn, Trúc Dung và em đốt hết giấy tờ chứng nhận Duy Thành là một hoàng tử nhà Lê. Hai người thành thường dân họ Vũ.

Yên trí công việc thanh thoả. Nào ngờ chưa đến Từ Sơn, nơi hẹn với Song Lưu thì bị bọn chính trị cảnh vệ đuổi theo. Công việc đã nhận đối với Trúc Dung em phải vẹn toàn dù phải hy sinh tính mạng. Trong khi giục ngựa kéo xe chạy trốn, có nhìn thấy anh nhưng chưa chắc đâu đã là đồng minh. Em cố giục ngựa chạy đến quãng đường cong. Dừng xe, mang mẹ con Trúc Dung giấu vào bụi rậm, rồi tiếp tục lên xe giục ngựa. Muốn dẫn xe qua ruộng khô tới nơi nào có thể chống cự thì chẳng may xe lật. Biết khó toàn tính mệnh, em ngậm trong mồm thuốc độc. Hy vọng bọn này thấy em chết rồi, không dám làm nhơ nhục thân em. Tuy nhiên chưa nuốt, em đã rút kiếm chống cự. Hồi lâu chúng vây quanh, tấn công ào ạt, em nuốt thuốc ngã xuống đất. vẫn còn tỉnh táo, còn thấy bọn cảnh vệ giết thủ từ rồi trói em vào cột cờ.

Rồi em nhìn thấy một cảnh vệ phóng kim tiêu hạ mấy người, rồi cảnh vệ ấy tấn công bọn cảnh vệ kia (cảnh vệ ấy là anh giả trang). Em trông thấy hết mà không còn sức lực làm gì được. Hy vọng trở lại. Em cố bám víu vào sức sống còn lại, rồi anh vác em lên vai mang giấu vào bụi rậm. Em biết hết nhưng lúc đó chân tay em đều nặng ngàn cân...Chỉ còn dồn hết sinh lực vào ánh mắt. Anh đã hiểu được ánh mắt em...nên em được tái sinh!

Tôi (Nguyễn Thái) nghe Bạch Ngọc nói chuyện, không khỏi liên tưởng đến câu chuyện tâm tình của Bồ Y Quái Khách: Chúa Trịnh Sâm còn đang tìm cách ổn thỏa để bỏ Khải, con Dương phi để lập con Đặng Phi là Cán...mà Cán mới có ba bốn tuổi! Thì ra đời đời, mấy chục ngàn năm, những chính khách của ta đặt quyền sở hữu lên trên mọi thứ. Cái giang sơn gấm vóc của đất nước là của họ, tất cả con dân cũng là sở hữu của họ. Rồi đã bỏ lỡ một cuộc thay đổi chính trị lớn lao từ Trịnh Kiểm. Nhà vua chỉ còn là biểu hiện tượng trưng sự đoàn kết chung quanh của toàn dân. Chính trị quản lý quốc gia vào tay một người tài đức như chức vụ Thừa tướng. Nếu việc quản lý không thành công, một thừa tướng khác sẽ lên thay. Nhưng Trịnh đã xưng chúa, rồi ngôi chúa ngang ngôi vua, lại truyền tử nhượng tôn...Tiếc thay! Tiếc thay!

Tôi mãi suy nghĩ buồn rầu, quên mất Bạch Ngọc đang chờ ý kiến của tôi. Tôi không còn biết nói gì hơn:

- Bạn em, Trúc Dung là người sáng suốt, đáng hưởng cái hy sinh cao cả của em, nếu ngu huynh ở vào trường hợp này, cũng không thể làm khác! -

Thấy nàng còn mệt mỏi, tôi xin kiêu từ, đi vào phòng trong, chiếm chiếc tràng kỷ đánh một giấc ngủ ngon. Ngủ ngon? Không ngủ ngon đâu! Trong giấc mơ, tôi thấy đoàn người cung Lê, có hậu thuẫn, gươm giáo sáng ngời, đuốc hồng sáng rực, chạy sang bên phủ Trịnh, đốt thành đồng tro tàn, và họ đã giết hết cả mọi người, già trẻ lớn bé, bất cứ ai từ Trịnh Phủ chạy ra! Máu chảy thành sông, lẫn với sông Hồng, nước đang dâng lên tràn ngập thị thành. Những đám cháy đều tắt, nhưng tất cả Trịnh, cả Lê và cả dân gian đều trôi theo dòng nước! Chỉ còn lại bãi sinh lầy, không bóng dáng một ai, tới chân trời xa tắp!

(Tôi đây chúng ta tạm biệt Viễn Trinh Nhật Ký, cùng Nguyên Thái tiếp tục cuộc hành trình.)

Sáng hôm sau, dậy sớm, khá sớm mà đã thấy Lương tiên sinh ngồi cạnh cửa hàng đọc sách thuốc, vẻ mặt bình tĩnh như không có chuyện gì xảy ra hôm qua.

Nguyên Thái tỏ ý lo ngại, Lương tiên sinh nói:

- Cháu lo ngại là phải, nhưng ở hạt này rất an toàn, lực lượng an ninh của Trịnh và của vua Lê không dám bén mảng tới. Dân vùng này đoàn kết, anh hùng -

Lương tiên sinh nói tới đây thì Bạch Ngọc xuống. Nguyên Thái đứng dậy chào hỏi. Hoàng nương hoàn toàn tỉnh táo, xinh đẹp bội phần. Nguyên Thái nghĩ đến tấm chân dung sẽ họa vào trang giai nhân của Viễn Trinh Nhật Ký. Theo ký ức chàng sẽ vẽ hai người, Bạch Ngọc hôm qua và Bạch Ngọc hôm nay, chàng nhìn nàng không chớp mắt. Bạch Ngọc đỏ hồng đôi má, e thẹn nụ cười. Lương y như không biết chuyện gì, cúi đầu trên trang sách.

Bạch Ngọc đề nghị cùng chàng đến nơi tạm trú của mẹ con Trúc Dung. Làm sao từ chối? Chàng theo Bạch Ngọc lên đường. Hai con ngựa đã thắng yên cương sẵn sàng, kèm theo binh nước, lương khô.

Dọc đường, khi tới ngã ba Cổ Lục, không thấy Bạch Ngọc rẽ trái về Từ Sơn, lại giục cương thẳng đường đến Thăng Long. Nguyên Thái vội nhắc, thì Bạch Ngọc ghì cương nói:

- Quên không nói với anh, em cần phải trở lại hoàng cung, có việc cần phải làm tiếp đêm nay. Anh trở lại Từ Sơn, mai em sẽ về sớm báo biệt trước khi anh lên đường, ngáp ngừng vài giây, nàng tiếp nếu vì lẽ gì em không trở về thì xin báo biệt anh bây giờ.-

Nguyên Thái bất ngờ, vái chào Bạch Ngọc. Nàng quay ngựa, giục cương. Rẽ trái chưa được nửa dặm, chàng vội vàng quay ngựa đuổi theo Bạch Ngọc.

- Hoàng tiểu thư - chàng nói - vừa cứu được tiểu thư hôm qua, nay lại thấy tiểu thư trở về chốn hiểm nguy, tôi không đành lòng, xin được hộ tống tới nơi, đợi xong việc, đưa về Từ Sơn rồi mới ra đi! -

Hoàng nương từ chối:

- Đó là việc em đã bắt đầu, nay phải làm tiếp. Em không muốn kéo anh vào hiểm họa.-

- Việc của em, có thể cũng là việc chung của anh hùng thiên hạ...Anh không phải anh hùng nhưng cũng biết khi nào phải nhúng tay. Xin em cứ cho biết việc gì - Nguyên Thái trả lời.

- Sự thực em cũng muốn anh giúp, nhưng không dám. Ngày mai là ngày đoàn nội giám đến khám xét cung của Trúc Dung. Hôm qua và hôm nay họ chỉ đi phía ngoài, nhìn qua cửa sổ. Cung nhân Đoàn Hạnh và hai cung nữ nhỏ giúp việc vẫn ở trong cung Trúc Dung. Đoàn Hạnh đóng giả Trúc Dung, quay lưng ra cửa sổ, đưa đẩy cái nôi đựng một hình nộm nhỏ. Nếu ngày mai, nội vụ bị khám phá, ba người này sẽ bị bắt, tra tấn rồi hành hình ngay trong nội cung. Vì vậy em phải cứu ba người đêm nay. -

Bạch Ngọc nói một mạch, Nguyên Thái suy luận tình thế. Chàng đâu có dịp nào vào Hoàng cung, thấy việc này khó khăn. Nhưng tính ưa mạo hiểm kích thích, chàng không nói gì, lặng lẽ theo nàng.

Khi ngừng lại bên một gốc cây, chàng bảo Bạch Ngọc theo ký ức vẽ lại bản đồ hoàng cung. Con người hành động trong chàng lại vùng lên, Nguyên Thái xin lỗi bạn, yêu cầu để chàng lãnh quyền chỉ huy từ giờ phút này. Bạch Ngọc đồng ý, lãnh nhiệm vụ dẫn đường.

Về tới Kê Chợ, trời đã tối từ lâu. Đúng như thường lệ, theo lời Bạch Ngọc, một nội giám xách đèn lồng ra khỏi cổng, qua cầu bắc trên lạch nước, rẽ sang dãy nhà tiếp tân tạm trú của các quan khách đợi chờ vào cung. Chờ hẳn đi qua một gốc cây, Nguyên Thái theo sau, áp dụng thế võ bắt người của Vũ Tấn, tên nội giám ngã lăn bất tỉnh, chàng đỡ kịp chiếc đèn lồng không rơi xuống đất. Lột bộ áo quần nội giám, Nguyên Thái mặc trên bộ váy lụa mỏng dùng ban đêm. Bạch Ngọc nhìn Nguyên Thái giả trang tùm tùm cười. Nguyên Thái không trách cứ, nghĩ thầm nếu mình thành thái giám thật thì còn gì lạc thú trên đời; vừa mỉm cười vừa tiến tới cổng thành. Tên lính canh trên chòi cao nhìn thấy nội giám xách đèn lồng dẫn một người đàn bà, không hỏi han, cho mở cửa. Đội trưởng nhìn qua cửa sổ. Nguyên Thái đồng dạc:

- Có lệnh Hoàng cô nương vào chữa bệnh khẩn! -

Đội trưởng không nghi ngờ ra lệnh mở cửa phía cấm cung. Không đến ba phút, qua hết những hành lang vắng tanh, hai người đến phòng Trúc Dung. Cung nhân Đoàn Hạnh hết sức mừng rỡ, hai tiểu cung nữ cố nín khóc mừng.

Cái khó khăn bắt đầu. Làm sao mang tất cả mấy người an toàn ra khỏi Hoàng cung?

Nguyên Thái để ý ngoài cửa cung cấm có xe và chuồng ngựa. Chàng vội vàng xách đèn lồng dẫn Hoàng Bạch Ngọc đến cửa sổ. Đội trưởng chỉ huy gác cổng.

Bạch Ngọc nói:

- Bí mật, tối mật. Tôi được lệnh phải mang khỏi hoàng cung, một cung nữ mắc bệnh dịch đen rất lây phải mang ngay ra ngoài chôn cất. Không được tiết lộ để tránh náo loạn nội cung! -

Đội trưởng biết Hoàng cô nương là lương y thường trực của cung cấm, không nghi ngờ.

Hai ba phút sau, xe ngựa do Nguyên Thái nội giám cầm giây cương qua cổng. Đội trưởng ra kiểm soát, sợ sệt đứng từ xa. Nguyên Thái soi đèn lồng, đội trưởng thấy nạn nhân mặt mũi và đôi tay đen xì, vô cùng sợ hãi giục xe đi ngay. Nguyên Thái chỉ chờ có lệnh ấy, vội vàng giục ngựa kéo xe qua cầu, đi về phía nghĩa địa. Đội trưởng trông theo vẫn không nghi ngờ. Khi xe ra khỏi tầm mắt đội trưởng, Nguyên Thái ngừng xe, Bạch Ngọc kéo mền, gọi Đoàn Hạnh và hai tiểu cung nữ rửa mặt, rửa tay hết vết than củi. Nguyên Thái vứt bộ áo quần nội giám một cách thích thú, rồi giục ngựa kéo về phía bờ sông. Đò ngang giờ này không có. Đã cuối giờ Sửu. Bạch Ngọc dẫn tất cả bọn đến trạm liên lạc bí mật ở khu Á Đào, ngay phường Hàng Giấy.

Nói khẩu hiệu, chủ nhà mở cửa đón tất cả vào trong, chia phòng ngủ. Nguyên Thái ngã lưng trên giường, vẫn mặc bộ váy y. Quần áo ngoài đều để lại quán trọ bên kia sông Hồng. Nghĩ lại thực mừng, vì đã thành công toàn vẹn, không xảy ra thiệt hại nhân mạng. Tên nội giám đánh ngất, bây giờ chắc cũng đã hồi tỉnh.

Sáng sau, Bạch Ngọc mang đến phòng chàng một bộ quần áo văn nhân Kê Chợ. Chàng xuống sảnh đường qua gương treo, nhìn thấy mình biến thành một thanh niên ăn chơi trác táng đêm qua. Góc sảnh đường hai ba khách làng chơi lịch sự đứng dậy chào. Chàng lễ phép đáp lại. Bạch Ngọc biến thành nữ tỳ lẳng xẵng xách ấm nước sôi pha trà, và xếp bánh điểm tâm. Không thấy bóng dáng cung nhân Đoàn Hạnh và hai cung nữ. Phòng xa, chủ nhân giữ ba người ở phòng riêng, trên tầng cao nhất.

Khoảng cuối giờ, Á « thị tỳ Á » Bạch Ngọc từ phường Đường Nhân về nói đêm qua Hoàng Cung phát giác cung nhân trốn khỏi cấm cung. Truy tầm đến bên sông, thấy họ bỏ xe lại. Mấy cung nhân đã trốn sang bên kia bờ sông rồi. Tuy nhiên phủ Trịnh và cung Lê hợp tác kiểm soát tất cả đường đi lại Kê Chợ.

Lần đầu Nguyên Thái lọt vào nơi ăn chơi sang trọng của Kinh Thành, một hồng lâu nổi tiếng, nơi mỗi tối chạm trán nhiều danh nhân Kê Chợ, đủ hạng, từ võ đến văn, từ trọc phú đến quý quyền. Một dịp tốt cho Nguyên Thái quan sát người đời, cho nên quyết định ở lại đêm nay có ẩn ý: đó là mấy trang tài liệu xã hội cho Viễn Trình Nhật Ký.

Nếu quý vị còn nhớ hội quán Tao Đàn của Lâm Nguyệt Ánh và Lê Thiết Lực mở ra cách đây gần ba chục năm, thì quán Thúy Vũ này to và sang trọng gấp đôi quán kia. Nghe đâu có lần chúa Trịnh vi hành đến quán.

Sảnh đường rộng rãi gần như một rạp hát vì nơi trình diễn trên bục cao, có màn gấm hồng điều che kín. Chỉ khi nào trình diễn mới mở ra. Đồ đạc trong sảnh đường thì trang trí sang trọng nhưng nhã nhặn. Trên giá gỗ gụ bóng lên nước có bày bảo vật bằng sứ của Trung Hoa và của ta. Lại có nhiều bảo vật tặng phẩm tây

phương của các khách ngoại quốc. Đặc biệt đối với đương thời, có treo trên tường một đồng hồ tây phương, cứ mười lăm phút nửa giờ, một giờ đánh hồi chuông nghe rất êm tai. Chỉ trong phủ Trịnh mới có loại đồng hồ này. Cần nói gần đây có hai ba danh kỹ theo các thuyền trưởng ngoại quốc đi tới các xứ lạ chưa thấy trở về. Cho nên việc canh chừng có phần nghiêm ngặt hơn. Nữ chủ nhân Thùy Vũ, thực ra không cản trở hôn nhân giữa danh kỹ với ngoại quốc, có thể cho phép với điều kiện là đường hoàng minh chính cưới xin.

Đêm nay, mới khoảng bảy giờ tối mà sảnh đường đã hết chỗ ngồi, tuy chủ nhân đã dự trữ trên hai trăm ghế, và hơn năm mươi bàn tròn nhỏ bốn người. Hơn trăm ngọn bạch lạp quanh phòng chiếu sáng nơi ăn chơi sang trọng ấy.

Nguyên Thái được xếp ngồi với ba người khác, lẽ dĩ nhiên thuộc phái của nữ chủ nhân. Đưa mắt quan sát đám quan khách: người thì vẻ văn nhân thời lưu, người thì mũ cao áo dài quan chức, người thì nhung phục đeo biểu hiện các binh chủng...bọn phú thương ta gần mấy phú thương Tàu từ phường Đường Nhân tới, áo dài, điều thuốc bào cần dài, cầm tay. Có ba sĩ quan hải thuyền dân dụng người Bồ Đào Nha cùng thủy thủ, thông ngôn, đến dự. Khi đến quán, bọn người tây phương này cũng vòng tay cúi chào theo kiểu phương đông. Nguyên Thái lưu ý tới mấy khẩu súng ngắn họ đeo nơi thắt lưng mà chủ nhân không hề đòi cất giữ hộ, vì các võ quan ta đều đeo kiếm bên lưng.

Buổi dạ hội bắt đầu bằng bữa tiệc tối. Đoàn chiêu đãi diễm lệ đến các bàn nhận lệnh đặt món ăn. Bạch Ngọc đóng vai nữ chiêu đãi rành nghề. Đến bàn Nguyên Thái nàng trêu chọc:

- Dạ thưa Trần công tử, tiện thiếp xin nhận lệnh. Công tử chọn món ăn hay là ba vị tân khách của công tử? -

Thái đọc qua thực đơn và giá tiền hết sức lo ngại. Món ăn thì không biết chọn, vì từ ngày ra đi đến nay, đều ở những nơi có thức ăn giản dị mà chàng biết chắc là tinh khiết..

Hồi lâu sau, Bạch Ngọc mang đến cơm trắng, cá rán, gà luộc và canh cải gừng. Nguyên Thái và mấy người kia thưởng thức. Vừa ăn vừa quan sát chung quanh. Nguyên Thái học hỏi, cảm tưởng sau này, nhiều khi nhiệm vụ bắt buộc chàng phải biết hết phong tục tập quán Á» giới thượng lưu Á».

Phần văn nghệ được trình diễn xen vào bữa tiệc. Thực khách là khán giả. mấy nữ danh ca thay nhau trình diễn các bài ca cổ điển, và một hai bài ca ngoại quốc do vợ một thương gia Thái tây dạy ở Phố Hiến.

Đoạn chủ chốt là giọng ca đặc biệt của danh kỹ Lê Hồng Diệp.

Màn mở: Lê danh ca ngồi giữa, một bên là nàng Bùi Hiền Duyên với cây đàn thập lục, và một bên là chính nữ chủ nhân Thùy Vũ với vây đàn to, cao, bốn dây trầm, thứ đàn đồ quái Kiệt đã dùng ở Thạch Đào.

Một ngạc nhiên đối với Nguyên Thái: Nàng Lê Hồng Diệp đeo một tấm lụa hồng che mặt, chỉ hở có trán và đôi mắt to sáng, cực kỳ linh động, long lanh ganh đua với những hạt kim cương sáng chói dưới mấy chục ngọn bạch lạp. Khăn bịt mặt như người phụ nữ Á Rập mà chàng đã gặp ở Phố Hiến.

Giọng nữ trầm trầm rung động, làm ai cũng cảm xúc. Một mối buồn man mác đè nén sảnh đường khi nàng trình bày bài Tỳ Bà Hành, theo tiếng trong thanh như giọt nước mưa của đàn thập lục, điểm tiếng trầm, thực trầm của cây đàn Thùy Vũ. Quan sát mấy khách ngoại quốc, Nguyên Thái thấy họ cũng xúc động tình cảnh tha hương, tuy chắc chắn họ không hiểu gì về bài thơ Bạch Cự Dị. Nhưng nhạc, và giọng ca của người kỹ nữ đã làm cho họ cảm thông!

Màn đóng, Bùi Hiền Duyên từ sân khấu bước xuống, đến bàn Nguyên Thái. Chàng đứng dậy, kéo ghế, mời nàng ngồi. Lịch sự Tây phương chàng đã học được của mấy sĩ quan hải thuyền dân dụng ngoại bang.

Hiền Duyên, quả nhiên, tên cũng như người, thực hiền hậu dễ thương., nàng nói:

- Chủ nhân Thùy Vũ giao Trần công tử cho tiện thiếp tới khi tiệc tàn. Ba anh ngồi đây cũng như người nhà rồi!

Chân dung Hiền Duyên sẽ là người thứ bao nhiêu trong mấy trang giai nhân của Viễn Trình Nhật Ký? Chàng tự nhủ.

Thế còn nữ danh ca Hồng Diệp? Chàng hỏi.

Hiền Duyên:

- Chị đã cùng chủ nhân Thùy Vũ lên lầu rồi, không bao giờ hai người xuống sảnh đường! -

Thái hỏi tới mảnh lụa che dung nhan, Hiền Duyên nói:

- Câu chuyện khá dài, lên phòng công tử, em sẽ kể. -

Thái nhận lời hẹn, nàng lên phòng, quên hẳn Bạch Ngọc đã đến bên tự lúc nào.

Bạch Ngọc không hài lòng lắm, bỏ lên lầu, trong khi Hiền Duyên giải thích thêm là nữ chủ nhân Thùy Vũ xếp bàn người ngồi cạnh diễn trường, vì có lần khán giả hung hãn nhảy lên sân khấu định giật mảnh lụa che mặt chị Diệp. Đoàn võ sĩ vội phi thân lên, làm hàng rào chống đỡ để chị có thì giờ rút lui vào hậu trường.

Thái theo Hiền Duyên lên lầu. Đến nửa thang gác thì Bạch Ngọc chén trà trên tay đi xuống. Nàng Á « đánh đổ Á » chén trà lên áo của Nguyên Thái rồi Á « cuống quýt Á » xin lỗi. Quay lại Hiền Duyên nàng nói cứ chờ ở phòng Nguyên Thái, rồi kéo chàng sang nhà bếp lấy nước gột áo. Vừa gột vết chèn, vừa nói khẽ:

- Sao anh không hỏi thẳng em, em cũng biết chuyện. -

Một tình thế khó xử. Nguyên Thái nể nang tất cả các giai nhân. Bỗng chàng nghĩ ra diệu kế:

- Thôi đã trót, vậy em cũng lên phòng anh, ba người nói chuyện! -

Nguyên Thái không đóng cửa phòng, khêu sáng ngọn đèn...để mọi việc được...Á « minh chính Á »!

41. Chương 41

40. Ghi viễn trình thăm kịch Hiền Giang,

Nạn nhân thành danh ca bịt mặt.

Bộ ba hàn huyên thâu đêm, và đây là chuyện nàng Hồng Diệp do Bùi Hiền Duyên kể lại:

Á « Phủ Hiền giang trên bờ một sông nọ, chi nhánh của Hồng Hà, sâu nội địa về phía tây, không phải đường đi của Bắc xâm hay Nam tiến, là một đô thị phồn thịnh, trên bến dưới thuyền. Gia cư nếp nếp, tiệm quán từng hàng. Cầm tướng là thái bình đã được mấy đời. Văn học cao độ trong khuôn khổ cổ xưa; một đền thờ Khổng tử là tiêu biểu của nền học vấn này. Đô thị này chia làm năm phường mang tên mấy thứ hoa: Bạch Liên, Bội Quỳnh, Bội Lan, Hồng Trà, Hoàng Lan...Những ngày phiên chợ, ngựa xe chật phố, đầy đường.

Trị vì, một quan phủ họ Nguyễn, được tiếng thanh liêm đạo đức. Bà phủ là người gương mẫu, nếu quan phủ ta từ biệt bà đi trước, chắc chắn bà sẽ ở lại với sắc vua Tiết Hạnh Khả Phong. Rồi đến hàng thư lại cũng đạo đức đề cao, chỉnh tề quần áo, văn chương lời nói. Năm phường trưởng và nhân viên giúp việc cũng tranh đua đóng vai hiền nhân quân tử. Đó là phường diện hành chính với cầm tướng chung là Trịnh Lê hòa hợp.

Còn về quân sự, đáng trị vì là tổng binh họ Trịnh, một chàng oai phong lẫm liệt, hồng diện, hắc tu. Có người hài hước Á « coi tướng ông tướng Á » cho là Á « hồng diện đa tâm ý Á »! Những câu đối hoành phi trong dinh đều gài cho ông tướng nào là văn võ song toàn, nào là Tôn Tử tái sinh, nào là Gia Cát hậu duệ. Tính sổ chiến công thì ông tướng chưa dự trận nào đáng kể. Đó mới là cái tài Gia Cát Lượng của ông: Không ở chiến trường mà lên tướng. Cứ theo gia phả thì ông dòng dõi ba đời vệ úy. Đời Trịnh Tráng, ông tổ họ Lê xin đổi họ Trịnh, sau một quân công giúp chúa, cho nên ngày nay ông mang họ Trịnh. Ông lên tướng qua tướng bà.Đặng. Nghe nói họ hàng gì với Đặng phi. Tổng tham mưu của tướng ông là tướng bà. Tiếp vận quân lương, quân nhu phải qua mắt tướng bà. Bản đồ án binh cũng được bà khôn ngoan giúp đỡ: nhiều đồn nhỏ đóng dọc sông.. Thuyền bè qua lại, hoặc đến bến phủ đều đóng một thứ thuế an ninh gây quỹ Á « xã hội Á » cho binh sĩ mà chính bà đỡ đầu kiểm soát.

Biết rằng binh sĩ Tướng công đại đa số làm nhiệm vụ quân dịch, không phải quân binh chuyên nghiệp, nên không có gia đình hay vợ con đi theo. Giữ vững tinh thần quân đội thì phải có nơi Á « xã hơi Á », tướng bà khuyến khích mụ dẫu Á « trụ trì Á » ở phường Bạch Liên khuếch trương nhà thanh lâu của mụ. Chẳng bao lâu thanh lâu của mụ nổi tiếng khắp vùng. Khách thập phương đến đóng góp mỗi ngày thêm đông. Rồi

tướng bà cũng không khước từ những món tiền mụ dầu mang đến tạ ơn. Nhưng đạo đức không cho phép, tướng bà khinh bỉ ra lệnh cho thị tỳ:

- Mang vào, cất một chỗ...tao không muốn biết thứ tiền này...để tướng công về định đoạt.-

Thế mới biết tướng bà tổng tham mưu, đa mưu túc trí. Một nguồn lợi khác thêm vào quỹ Á« xã hội Á» binh sĩ. Con nhà giàu đi quân dịch được bố mẹ hay vợ con tiếp tế qua tay bà, mà muốn vào binh chủng của tướng ông sau này an toàn trở về, thì cũng đừng quên đóng góp cho phải phép.

Mỗi tháng có mở hội Tao Đàn, bình văn, thi họa, thi kỳ, tấu nhạc. Chủ tọa thường xuyên là Nguyễn tri phủ, ban giám khảo gồm có các chức vụ quan trọng, kể cả.... Tổng binh Á« văn võ song toàn Á» họ Trịnh.

Cầm kỳ thi họa Tao Đàn, mở rộng cho tất cả nam nữ trong phủ, bất chấp tuổi tác, giàu nghèo, trình độ học vấn. Có nhiều khi được nghe những bài thơ con cóc, những bài ca con cá...nhưng nếu quan phủ hay tổng binh khen hay thì mọi người cũng tấm tắc ngợi khen.

Cái xã hội an lạc thuần phong mỹ tục ấy ngày nay cứ theo giòng hạnh phúc êm đềm, nếu một ngày kia không xuất hiện nàng Lê Hồng Diệp mà tài ba đã nổi bật hẳn trên đám vô danh. Và cũng vì cái tài hoa ấy, mà tai vạ đã đến với nàng một cách bất ngờ.

Nhắc lại: trong phòng riêng cùng Bạch Ngọc, Nguyên Thái nghe Hiền Duyên kể chuyện nàng Hồng Diệp, danh ca bị mù. Chàng cho là Bạch Ngọc, con người hành động, chuyên về được, tuy biết chuyện, nhưng chắc hẳn không thể kể một cách đặc biệt như Hiền Duyên...

Thực vậy, nàng kể chuyện bằng đôi môi, bằng cả đôi mắt, và dáng điệu, cử chỉ thính giả bị hấp dẫn bởi thanh âm câu nói, khi hài hước, lúc đau thương. Vừa nghe vừa viết ngay, nhưng Nguyên Thái rất tiếc, không thể viết lại như người kể. Chàng quyết định sẽ gửi cho Ngô nương Vi Linh mong nàng viết lại.

Hồng Diệp là con gái duy nhất của ông bà Lê Xuân Tịnh, chủ nhân một tiệm bán sách, giấy bút ở phường Ngọc Quỳnh. Vợ chồng họ Lê ham mê đọc sách, nên mở tiệm sách. Ông bà lại thích giao du. Mở tiệm sách là gặp những hào hoa phong nhã, tránh những tục tử phàm phu...Tới đoạn này, Hiền Duyên thở dài: Á« than ôi, trong mỗi hào hoa phong nhã đều có giấu một phàm phu tục tử chỉ chờ thời thức giấc! »

Hồng Diệp nếu là con trai chắc đã thám hoa, bằng nhỡn? Nhưng tiếc thay, nàng chỉ là một nữ nhi, từ ngàn xưa trời giữ trong tam cương ngũ thường. Ba bốn tuổi đã biết đọc biết viết. Đến tuổi trăng tròn nàng đã đọc hết những cuốn sách ở tiệm nhà. Rồi chính nàng nghiền cứu sách cổ xưa, rồi nàng chỉ cách cho thân phụ buôn sách hiếm...Vì thế nhiều người ở Kẻ Chợ cũng nghe danh tiệm sách Xuân Tịnh. Ba ngày thuyền từ Kẻ Chợ tới đây, mua một quyển sách quý, về nhà ba ngày nữa, là chuyện rất thường trong giới văn chương.

Càng thêm tuổi, càng xinh đẹp. Tưởng rằng tất cả giai nhân trong các cuốn truyện nổi danh đều kết tinh vào Hồng Diệp.

Hồng Diệp mười sáu và năm Nguyễn tri phủ cao hứng mở các cuộc trình diễn văn nghệ bắt phân nam nữ, chủ chốt là thi văn học tứ tài, cầm kỳ thi họa. Mọi người hào hứng tranh đua. Hồng Diệp không hề tham gia, đứng đưng.

It lâu sau, bạn bè thúc đẩy, nàng ghi tên.

Ngôi sao sáng tỏ giữa đám đèn cầy lù mù chỉ chờ gió dập. Các mệnh phụ phu nhân bắt đầu liên minh chỉ trích ban giám khảo. Họ tìm cách bênh vực các tiểu thư và công tử con nhà Á« quý phái Á». Con bé hàng giấy bút tại sao cả gan so sánh với lá ngọc cành vàng? Nhưng con bé hàng giấy bút lại là hoa khôi của Hiền Giang.

Hoa khôi Hiền Giang Hồng Diệp vào chung kết cuộc thi cờ. Địch thủ là ai? Không quan trọng, chỉ biết vì có sức mạnh vô hình thúc đẩy, tướng ông họ Trịnh tuyên bố nàng thua vì thời gian suy nghĩ quá lâu!

Hồng Diệp chấp nhận không khiếu nại, gửi tướng ông họ Trịnh một ánh nhìn trách móc. Nàng biết là chưa hề quá thời gian tính nước.

Ánh nhìn đó làm Trịnh tướng công xao xuyến lương tâm và cả con tim. Mà ánh nhìn đó cũng là bắt đầu cái thảm họa sắp đến.

Tướng ông một chiều kia, giục ngựa đến tiệm Xuân Tịnh. Lấy cớ chọn mấy cuốn sách quý, và ngỏ ý muốn mua quyển Tôn tử binh pháp, bản chính! Lê quân lễ phép nhận lời, không dám giải thích là bản chính từ xa xưa, làm sao mà có? Sau cùng tướng công trịnh trọng.

- Bản sớ đến đây còn mục đích nữa. Bản sớ muốn gặp lệnh nữ nói chuyện về ván cờ chung kết! -

Nói như truyền lệnh. Ai có thể trái lời một tướng sớ mà quyền hạn có thể cao hơn cả đường quan tri phủ? Lê chủ nhân cho gọi Hồng Diệp từ lầu xuống sảnh đường.

- Tiệp nữ Hồng Diệp, xin kính chào tướng công! - nàng chấp tay hơi cúi mình.

Trịnh tướng công không đứng dậy, khẽ gật đầu, vẫn giữ vị thế ngồi của một võ tướng: hai chân mở rộng, hai bàn tay để trên hai đầu gối, và kiếm báu đeo sau lưng. Tuy đã mười tám và đọc nhiều sách, truyện, Hồng Diệp vẫn còn ngây thơ con trẻ. Nàng không để ý đến thái độ kiêu ngạo của tướng ông.

- Chào cô nương - tướng ông nói - tôi đến nói tại sao tôi phải tuyên bố cô nương thua trận. -

Hồng Diệp:

- Tiệp nữ đã trễ quá thời hạn? -

- Không phải thế. Vì vậy hôm nay bản sớ đến xin lỗi cô nương. Xin cô nương bày lại ván cờ bỏ dở ấy...-

Hồng Diệp tuân lệnh ngây thơ, hào hứng vào cuộc. Chỉ có năm bước, tướng ông vào thế bí, không thể chuyển được quân nào khác ngoài hai tốt biên. Mà hai tốt biên sang sông thì mất bởi hai tốt của địch.

Tướng ông, nhân dịp Hồng Diệp đưa tay chuyển pháo đầu, vừa đúng lúc Lê chủ nhân phải ra ngoài cửa hàng, đưa hai tay ra cầm tay Hồng Diệp. Hồng Diệp hốt hoảng mắt đỏ rừ, rút tay không nổi. Tướng ông nói:

- Lê cô nương là một nàng tiên giáng thế đánh cờ. Bản tướng xin hàng phục !-

Chủ nhân trở vào. Tướng ông vội rời tay Hồng Diệp, tuyên bố:

- Lê tiên sinh, quả nhiên lệnh nữ là thần kỳ. Tiểu tướng tôi xin hàng phục. Có dịp sẽ xin lại đây bái lĩnh những thế cờ độc đáo -

Tướng ông chấp nhận ba tiếng Á « Tiểu tướng tôi Á ». Uống hết chén trà gia nhân vừa bưng ra rồi cáo từ.

Hồng Diệp then thùng không nói cho thân phụ biết cử chỉ bất ngờ của Tướng ông.

Mười hôm sau, Tướng ông đơn kiếm độc mã tới tiệm Xuân Tịnh, không đem theo võ quan tùy tùng và tiểu đội hộ tống ngoài đường như lần trước. Tướng ông biến thành nhã nhặn, lịch sự. Tướng ông xin thụ giáo Hồng Diệp. Hồng Diệp đề phòng, chuyển quân nhanh nhẹn, rút tay về. Nhưng vì lương tâm Á « sư phụ Á » vẫn thắng.

Cứ thế vài lần nữa, thấm thoát đã một tháng.

Hàng phố bắt đầu đồn đại những chuyện không đâu. Những người hầu cận của tướng công, gián điệp của tướng bà, bắt đầu báo cáo tướng bà nhiều chuyện tướng tượng.

Họ Lê nhận thấy nguy cơ, khuyên con:

- Con ơi, nhà ta đang mang tiếng cầu sang tìm quý. Trịnh tướng công định tâm chuyện gì, chưa chắc hẳn. Thôi, lần này, nếu tướng công đến, con chịu thua đi...như vậy tướng công không còn có gì trở lại đây -

Hồng Diệp nghe bố mẹ, nàng để nhiều nước hớ, tướng ông vinh quang thắng trận. Nàng nói:

- Tiệp nữ xin hàng phục, tướng công từ nay, xin đừng mất thì giờ lại đây nữa! -

Tướng ông vội vàng vạch rõ chiến dịch:

- Xin phép cô nương, tôi nói thẳng, trước khi trình với song thân cô nương. Tôi muốn cô nương về dạy tôi trăm năm dưới trướng...-

Hồng Diệp hốt hoảng:

- Thừa tướng công, tiện nữ còn nhỏ dại, không dám gánh vác trọng trách ấy. Vả lại tiện nữ đã hứa hôn. -...

Tướng công dồn dập:

- Hứa hôn chưa phải thành hôn! Hứa hôn với ai, cho tôi biết tôi thu xếp! -

Hồng Diệp vào thế bí, không dám vô lễ nặng lời, sau cùng nàng nói:

- Xin tướng công về đi xin tướng công về đi! Xin cho tiện nữ có thời gian suy nghĩ! Hai tháng để suy nghĩ! Tiện nữ xin phép tướng công. -

Nghe Hồng Diệp nói thế, Tướng ông định đến cầm tay. Nàng lễ phép chấp tay cúi chào. Tướng ông đành cáo từ, quên cả chào biệt Lê tiên sinh.

Biết đó là kế hoãn binh, Hồng Diệp có thời gian hai tháng để tính kế vẹn toàn. Hoặc tránh xa, hoặc đương đầu từ chối. Nhất định không theo quân lệnh của tướng ông. Sợ mang tiếng với họ hàng, phố phường, câu chuyện được giữ kín.

Không biết tướng ông về điều đình với tướng bà thế nào, một hôm tướng bà, đoàn vệ binh tháp tùng, vờng điều cánh sáo, đến đậu trước tiệm sách Xuân Tịnh. Tướng bà không vào tiệm, sai nữ tỳ vào gọi Hồng Diệp.

Hồng Diệp nghe thấy Trịnh phu nhân đến tiệm, cho là tướng ông nói với tướng bà, nên hôm nay tướng bà mới trịch thượng gọi mình ra đường. Nàng nén giận định tâm giải thích rõ ràng cho hết hiểu nhầm. Đến cạnh vờng điều cánh sáo, nàng lễ phép:

- Dạ thưa phu nhân dạy điều gì? -

Tướng bà vén màn, nhìn Hồng Diệp từ đầu đến chân, không trả lời, bỏ màn xuống ra lệnh trở về tổng dinh.

Thì ra tướng ông nể sợ tướng bà, giấu giếm. Tướng ông định tạo một Á« chiến khu Á» bí mật, Tướng ông tin là con bé Hồng Diệp không dám từ chối đề nghị gây hạnh phúc trăm năm của ông.

Tướng ông còn đang bày binh bố trận thì tướng bà được điệp viên cho biết nguy cơ sắp đến bên bà, mà điệp viên tâng công lễ dĩ nhiên bày đặt nhiều điều. Tướng bà cùng vệ binh và gia nhân đến hiệu sách Xuân Tịnh, ra oai, dọa nạt nhưng lo sợ, trở về ngay hành dinh, tìm mưu cao đối phó.

Trước hết, cảnh cáo tướng ông. Trong tư dinh đêm ấy, bà nói:

- Tướng ông đừng giấu tôi nữa. Tôi biết hết rồi. Ông dan díu với con Hồng Diệp hai ba năm nay rồi...Để tôi cho nó một bài học! -

Tướng ông giật mình nghe hai tiếng Á« bài học Á», vì ông chưa quên, cách đây hai ba tháng, một thị nữ xinh tươi bị bà nghi có gì. với ông, bà sai gia nhân trói vào cột, lột hết quần áo, chính tay bà cầm roi đánh liên hồi cho đến khi Á« con bé Á» ngất đi mới ngừng tay. Ra lệnh cởi trói, giao cho mụ đầu Bạch Liên, không may mắn hối hận.

Ông vội cãi:

- Bà nghi oan tôi và con bé Hồng Diệp. Nó không có tội tình gì -

Ông chưa hết câu, bà quát tháo:

- À, ra ông lại bênh con đi. Cướp chồng người mà không là tội à? -

Ông không dám nói gì thêm, lo lắng không biết làm thế nào để bà nguôi giận. Sau cùng ông đến gần bà nói sẽ:

- Thôi bà nguôi giận, hứa với bà, tôi thề từ nay không đến tiệm sách nữa! -

Ông không nói đến thăm Hồng Diệp nữa vì nhắc đến tên nàng, bà càng lời đình nổi giận.

Nghe nói vậy bà khóc thút thít:

- Thì ra ông chẳng coi tôi ra gì. Ông chẳng coi họ Đặng nhà tôi ra gì. Ngày mai tôi về kinh, tôi trình với chúa và chị tôi. -

Bà muốn nhắc ông cái quyền thế riêng của bà vì hình như, theo bà nói, chị họ bà là Đặng thị Huệ, ái phi chúa Trịnh Sâm.

Thút thút một hồi, bà quay mặt vào tường. Ông nằm xuống bên, tay vắt trán suy nghĩ: làm sao che chở Hồng Diệp? Hồi lâu chớp mắt và sáng sau quên hẳn chuyện Á « không quan trọng Á » ấy. bà ra về ngủ rồi, ông lên ngựa cùng tùy tùng đi thanh tra đồn trại, còn bà lên võng điều cánh sáo, cùng tùy tùng đến phủ đường tri kỷ với bà phủ, bạn thân.

Bà phủ Nguyễn, sau khi nghe bạn kể lẽ sự tình, tức giận, góp ý:

- Tôi, tôi cũng không để yên cho bọn lằng lơ dĩ thoã, vượt cả đạo thường luân lý cướp chồng người! Chị phải làm sao cho ra nhẽ. Chị phải cho nó một bài học đáng đời! -

Bà Tổng binh cáo từ, lửa cháy được đổ dầu thêm. Bà đi đến các mệnh phụ khác, nào là bà Hàm tri huyện họ Hà, bà Bố chính, nhiều bà nữa, kể cả quả phụ một quan tham tụng tiết hạnh khả phong. Ai nấy đều hoan hô cổ vũ: Á « Thế là phải cho con dĩ bài học để răn đời! Á » -

Một tháng không xảy ra chuyện gì. Bỗng nhiên, một ngày kia, điệp viên về báo cho bà biết, tướng ông Á « hành quân Á » qua phường Ngọc Quỳnh, nhưng điệp viên không nói rõ một chi tiết: ông tướng có qua Ngọc Quỳnh, khi đến trước tiệm sách Xuân Tịnh, án binh vài giây, ngập ngừng rồi hô quân đi thẳng, ông tướng không vào tiệm sách.

Máu ghen của bà như nước ép vỡ bờ. Bà cho gọi hai liên minh. Mụ đầu Bạch Liên và đội trưởng cận vệ họ Đồng. Thiết kế ra trận xong xuôi, bà đặt một gói lụa đỏ trên bàn, gói khá nặng, số vàng mà mụ đầu mang đến cảm ơn bà tướng gom lại từ hai năm nay:

- Xong việc số vàng này là của thím, còn đội trưởng sẽ có phần thưởng riêng, tôi sẽ nói nói tướng công, chú vẫn muốn chân Đồn trưởng phường Bội Lan phải không? -

Mọi người cáo từ, bà xoa tay hài lòng: số vàng của Thanh lâu Bạch Liên bà không thêm mó tới, nay đem ra làm việc Á « công ích Á », bảo vệ luân thường đạo lý.

Một hôm, tướng ông làm bốn phận đi thanh tra những đồn trú phủ bên, một việc hãn hữu xảy ra ở phường Ngọc Quỳnh. Đó là một vụ cướp chợ bắt cóc người, thứ cướp bóc gần hai chục năm nay không ai thấy.

Phiên chợ phường Ngọc Quỳnh đang tấp nập. Một đoàn người, ngựa, gươm, giáo sáng ngời, hỏa mai nạp sẵn, người thì bịt mặt vẽ đen đơ, hét hò cướp chợ. Mấy tiếng súng làm kẻ mua người bán chạy tán loạn. Quân cướp đốt chợ. Mọi người tháo thân tản mác. Nhân chứng cho biết bọn cướp bắt hai thiếu nữ mang đi, mà họ biết là hai cô bạn thân, Hồng Diệp họ Lê và Mỹ Lan họ Tạ. Việc xảy ra cuối giờ Tị, mà lúc ấy không thấy bóng dáng một tuần viên nào. Đến cuối Thân người ta thấy Tạ Mỹ Lan thất thểu trên đường về Phủ, quần áo tả tơi. Nàng nói quân cướp bắt nàng và Hồng Diệp đi khoảng mấy dặm, họ hất nàng xuống đất, mang Hồng Diệp đi đâu mất không biết.

Ông bà Xuân Tịnh trình phủ quan. Ngài liền cho bọn hình cảnh đuổi theo, tìm kiếm khắp nơi không thấy tăm dạng. Nguyễn tri phủ bắt đầu nghi ngờ Trịnh Tổng binh. Còn tướng công họ Trịnh về tới quân dinh nghe tin, sang tư dinh không thấy tướng bà, hiểu ngay tình thế khẩn trương. Vừa lúc đó, Nguyễn tri phủ tới. Nguyễn tri phủ:

- Hiền huynh tập trận hay sao? Ai không biết hiền huynh say mê con Hồng Diệp, việc gì phải làm náo loạn an ninh hàng phủ. Xử sự ôn hòa có phải tốt đẹp không? -

Trịnh Tổng binh lễ phép:

- Ngu đệ tuy binh gia lỗ mãng, nhưng cũng biết thế nào là bốn phận, đâu có dám làm việc tổn hại đến danh dự của chúng ta. Ngu đệ thú thực có ngờ ý với nó rồi, nhưng nó không chịu, ngu đệ đã bỏ qua từ mấy tháng nay rồi. Ngày hôm qua, ngu đệ thanh tra ở phủ bên, không có mặt ở nơi đây...-

Trịnh tổng binh giấu hẳn việc Tướng bà nghi ngờ ghen tuông. Nếu nói thật rồi cùng Nguyễn tri phủ hành động tìm kiếm may ra có thể cứu được nạn nhân. Nhưng Trịnh tổng binh kính nể tướng bà hơn luật pháp quốc gia. Tổng binh tiễn bạn ra cổng, trở lại văn phòng, chờ Tướng Bà về sẽ hỏi dò sự thể. Cái chờ đợi tòng phạm! im lặng đợi chờ, không nghĩ đến việc thăm vấn gia nhân hầu cận bên bà tướng.

Trong khi Tướng ông lễ phép chờ tướng bà về thỉnh vấn thì Thanh Lâu Bạch Liên, cửa đóng then cài, đèn lồng treo cửa không thắp. Không tiếp khách. Vài quân lính (thuộc đoàn cận vệ của Đồng Đội trưởng) canh phòng bên ngoài. Bà không quên đe dọa:

Đứa nào nói ra bà sẽ cho cắt lưỡi.-

Mụ dầu ra đón, dẫn bà vào một phòng lớn. Những người trong phòng đứng dậy chào. Bà ngồi ghế chủ tọa phiên tòa. Chung quanh bà: ban bồi thẩm, gồm năm mụ Á « sồn sồn Á » mà quá trình phục vụ ít ra hai chục năm, đại diện nữ giới, ba trai tứ chiếng, đầu trâu mặt ngựa, đại diện nam giới, đại diện binh lực quốc gia là Đồng đội trưởng. Trước mặt bà Tướng là gói vàng sáng chói được mở ra, xếp đều đặn ngay ngắn.

Mụ dầu cho dẫn giải tội phạm ra: Lê tiểu thư, cánh lá hồng (Hong Diệp), con người tài hoa văn chương lỗi lạc, cầm kỳ Á « giáng tiên Á », bị trói tay sau lưng, hai mụ dầu phó tàn bạo kéo ra như một đại tội phạm.

Mụ dầu thủ lãnh quát to:

- Quỳ xuống! quỳ xuống! Không được vô lễ trước mặt bà lớn! -

Hong Diệp còn đang hoang mang thì hai mụ phó án nàng xuống đất.

Họ rút giẻ trong mồm. Hong Diệp cố chinh phục cái đau đớn tê dại của đôi hàm, nói không ra hơi:

- Thưa bà lớn, cháu tội tình gì? -

Chưa nói hết câu, một cái tát tai làm nàng hoa mắt.

Tướng bà chánh án, vừa chánh án, vừa nguyên đơn, quát lớn:

- Chúng mày là những đồ trốn chúa lộn chồng, trai thì trộm cắp, gái buôn chồng người -

Bà còn nói nhiều nữa, nói rất nhiều, càng nói, tức giận càng gia tăng...cái oai hùng của bà nơi đây lên tới tột bậc. Mọi người xanh mặt, mà con bé tội nhân trước mặt bà sao nó đẹp thế? Đẹp ngạo nghễ, đẹp khiêu khích, làm cho bà nghĩ mưu kế vẹn toàn, trừ bỏ hậu hoạn, để tướng ông hết say mê nó!

Bà ra lệnh:

- Lột trần truồng nó ra! -

Ba đầu trâu mặt ngựa, thủ hạ của mụ dầu chờ lệnh này từ lâu rồi. Ba đứa chạy đến, đội trưởng định cản đường. Bà chánh án đưa mắt, đội trưởng lui ra. Trong nháy mắt tiếng lụa vải bị xé rách liên tiếp. Hong Diệp làm sao chống đỡ, cũng trong nháy mắt ấy, Hong Diệp không còn mảnh lụa che thân. Nàng giãy giụa, hai tay vẫn bị trói sau lưng, hai mụ dầu, mỗi mụ nắm một chân nàng kéo ra. Nàng ở vị thế ô nhục trước mặt đám đông chọn lọc ấy.

Mụ dầu thủ lĩnh giật mình đến ghé tai bà Tướng chánh án:

- Bẩm bà lớn, con bé này oan uổng, nó vẫn còn con gái, chưa có chuyện gì với Tướng ông đâu! -

Tướng bà chánh án cũng giật mình, nhưng cái hồi hận chỉ trong thoáng giây, cái lo ngại phòng xa của ghen tuông lại lấn bước. Rồi bà kết luận: thảo nào tướng công của bà say mê nó. vậy ta phải làm nó ô nhục, dơ dáu...cho Tướng công của bà hết đoái hoài.

Đứng dậy, bà ghé tai Mụ dầu ra lệnh một hồi, vừa nói, vừa chỉ đồng vàng. Rồi gọi đội trưởng nói thầm:

- Trưởng đồn Bội Lan cứ tin ở ta, còn nay ta thêm phần thưởng cho chú, một thứ rất quý mà chú không ngờ! -

Cửa đóng lại, tiếng khóc than của Hong Diệp không làm bận tai bà nữa, nhưng chưa đầy một phút, một tiếng thét của Hong Diệp xé tan bầu không khí yên lành của phòng Bạch Liên...Tiếp theo mấy tiếng khóc thét...rồi trong phòng chỉ còn tiếng xì xào của bấy lũ.

Bà mở cửa phòng: nhìn cảnh tượng biết là bản án đã thi hành. Đội trưởng đã hoàn tất nhiệm vụ tiên phong dẫn lối cho ba tên đầu trâu mặt ngựa, trong cuộc dập liêu vui hoa!

Hồng Diệp được cỡi trói, nằm cong queo trên sàn nhà, thành con vật vừa bị hy sinh, bất tỉnh mê man. Nhưng dáng nét xinh đẹp, tướng bà vẫn nhận ra. Bà nghĩ bây giờ đến lúc bà phá tan cái võ khí cuối cùng của nàng. Bà tướng leo lên bậc thang cuối cùng của tội ác. Diên cuồng, bà chạy xuống bếp, chính tay bưng chảo dầu đang sôi (bọn đầu bếp đang nấu cơm tối, bà hắt vào mặt Hồng Diệp. Bị bỏng cháy, trong cơn mê man, Hồng Diệp có một cử chỉ tự động bảo vệ con mắt bằng đôi bàn tay...mọi người không kịp can thiệp...)

Xử án và hành hình không delay một giờ. Hồng Diệp bị bỏng nửa mặt và đôi bàn tay. Bà Tướng chánh án ra vòng điều cánh sáo bắt gia nhân khiêng như bay về quân dinh, không may mắn hồi hận. Mấy mụ đầu cùng ba hung nô khiêng Hồng Diệp ra khỏi tỉnh vứt xuống vệ đường. Bọn chúng yên trí nàng đã chết.

Nội vụ chắc đã được vui sâu trong bí mật và lãng quên, nếu không có một nhân chứng bất ngờ. Đó là thị tỳ trước đây bị bà tướng đánh đập tàn nhẫn rồi nhốt vào nhà Thanh lâu. Thị tỳ là một thiếu nữ nhà nghèo, tướng bà mua được từ Kê Chợ đem về đây khi bà xuất giá theo chồng. Thiếu nữ không còn họ, chỉ còn tên, gọi là chị Nhài. Chị Nhài là thứ hoa Nhài hương nở ban đêm, cho nên tướng ông thỉnh thoảng Á « vô tình Á » gặp ở những nơi kín đáo. Bà biết chuyện, bà quy tội lỗi hết vào chị nhài. Chị bị trừng phạt tàn nhẫn, mà tướng ông im lìm không can thiệp. Chị ở thanh lâu có nhiều quan khách mộ điệu. Hôm ấy chị biết hết câu chuyện rồi chính chị chứng kiến qua vách nẽ cái tội ác của tướng bà. Phải nhắc lại, trước khi bà Tướng đến lên bản án và hành hình, chị định cứu Hồng Diệp mà chưa tìm được cách nào. Đứng sau vách chị khóc thương Hồng Diệp mà không làm gì được. ra mặt can thiệp thì tính mạng của chị cũng chẳng còn.

Khi bọn hung phạm khiêng Hồng Diệp đi, chị lèn theo sau. Nấp chờ bên bụi, chị chờ cho bọn ấy đi khỏi, chị chạy đến bên Hồng Diệp. Con người giản dị hảo tâm như chị Nhài chỉ biết khóc thương. Chị cúi xuống xoa nhẹ trán nạn nhân, không dám động đến các vết thương. Chị cũng yên chí Hồng Diệp đã chết, nàng thề trước linh hồn người quá cố, hôm sau sẽ thí thân và tố cáo với quan Phủ. Đang lẩm bẩm thì Hồng Diệp hơi cử động. Chị Nhài mừng rỡ. Nơi này gần Phường Hồng Trà, nàng có người khách hàng ngư phủ, thuyền đậu bên gần đây. Chị vội đến thuyền kể đầu đuôi. Ngư phủ họ Trần trạc ngoại tứ tuần, độc thân, hiền ngang sông nước đã mấy chục năm. chị Nhài dám đương đầu cứu giúp người gặp nạn, thì chẳng nhẽ đường đường đáng nam nhi suốt đời bôn ba sông nước lại hèn nhát trước cường quyền. Trần ngư phủ vội vàng nấp vào bụi cây: Ba kị mã xuống ngựa, đốt đuốc tìm kiếm. Chị Nhài nhận ra ngay Tướng ông, định chạy ra mách chỗ thì Trần ngư phủ giữ lại, giot tay ra hiệu không động tĩnh.

Ngư phủ họ Trần đã cứu được bạn gái. Bởi vì, nếu nàng ra mặt, thì tính mệnh chẳng vẹn toàn, nàng là nhân chứng quan trọng cần phải thủ tiêu. Thái độ của tướng ông chứng dẫn: Khi nhìn thấy Hồng Diệp, Tướng ông trông thấy thương tích của nạn nhân, Tướng ông ghé tai hai vệ sĩ rồi lên ngựa. Chủ tướng vừa đi khỏi, hai vệ sĩ khiêng Hồng Diệp về phía bờ sông.

Trần ngư phủ biết ngay bọn kia vừa nghe lệnh chủ tướng sắp vứt Hồng Diệp xuống sông, chàng liền rút kiếm nhảy ra chặn đường. Hai tên ấy vội bỏ Hồng Diệp xuống đất rút kiếm kháng cự. Chị Nhài không biết võ nghệ, thấy một tên đang lúng túng rút võ khí, chị chạy đến ôm chặt lấy tên ấy cào cấu vào mặt. Tên ấy cố sức đẩy xa con người liều lĩnh. Trần ngư phủ thấy vậy lo lắng cho tính mạng bạn gái, vừa đánh tên kia vừa lùi về phía chị Nhài. Độc thủ: lưỡi kiếm của chàng như ánh chớp hạ tên ấy ngã quỵ gục mặt xuống đất, trong khi chị Nhài chạy đến bên Hồng Diệp. Tên thứ hai định tẩu thoát, Trần ngư phủ phi thân đón đường, hạ nốt.

Chị Nhài theo Trần ngư phủ bế Hồng Diệp xuống thuyền, nhổ neo, cho thuyền trôi xuống hạ lưu, hơn mười dặm.

Hai người tận tụy, chăm sóc, cứu chữa dần dần khôi phục sức khỏe, nhưng tinh thần xuống thấp tới gần mực độ diên cuồng. Không hé môi, lúc nào khoẻ mắt cũng như gửi ra thật xa, tới nơi vô định. Vết thương nơi mặt và hai tay đã lành, nhưng vì bị mỡ bỏng quá nặng, những vết sẹo làm cho người mới gặp phải quay mặt đi. Còn đôi bạn thương mến Hồng Diệp không hề để ý. Họ chỉ muốn nàng mau bình phục để đi đến tung đình. Kiên nhẫn chờ hơn năm trời đằng đằng. Một sáng kia, Hồng Diệp cúi mặt xuống nước, thét kêu một tiếng rồi ngã lặn bất tỉnh. Cái xúc động tâm lý làm cho Hồng Diệp đau ốm thêm mấy tháng nữa.

Khi nàng hồi phục, Trần ngư phủ nói:

-Ồ phủ mọi người tưởng em đã chết. Ông bà thương khóc em, không muốn ở Hiên Giang nữa, dọn cả hiệu sách về Kê Chợ rồi. Tôi sẽ tìm cách báo cho ông bà biết, nhưng chưa phải lúc. Tôi quyết không để bọn ấy

an toàn sung sướng, sau tội ác đối với Nhài và Hồng Diệp!

Không có phản ứng của Hồng Diệp, Trần quân biết nàng chưa khỏi bệnh tâm thần, chàng đưa Hồng Diệp đến ngụ ở chùa Liên Tự, bến Hoàng Dương.

Ít lâu sau, Hồng Diệp bình phục tâm thần, sư bà Liên Tự nói:

- Số con còn nặng nợ đường trần. Phật đường chưa phải chốn nương thân. Con là một đóa bạch liên sáng tỏ nơi bùn lầy đen tối...Mai đây sẽ gặp bạn trăm năm. Đó là người biết tìm cái đẹp qua cái xấu, biết đón nhận cái trong sạch qua cái bụi bám vỏ ngoài. Đó là người biết thương yêu, biết quý, biết yêu qua người mình yêu quý, không phải chỉ qua chính mình mà thôi -

Hồng Diệp nghe lời khuyên của sư bà, bớt thất vọng cùng hai bạn về Kẻ Chợ thăm song thân.

Trần ngư phủ thấy từ ngày về nhà song thân ở Kẻ Chợ, Hồng Diệp mấy tháng ròng cảm cung. Chàng lo sợ. Hiểu là Hồng Diệp chưa khuất phục được cái e sợ trước công chúng. Nếu như sư bà Hoàng Dương tiên đoán, Hồng Diệp còn nặng nợ đường trần, như đóa Bạch Liên ở nơi bùn lầy sẽ tìm thấy hạnh phúc mai sau.

Ngư phủ họ Trần, tên Thành Trai, nguyên quán miền duyên hải gần cửa Bạch Đằng, từ nhỏ giang hồ tứ xứ, phong lưu mã thượng nên quen rộng biết nhiều. Dưới vỏ thuyền chài vô danh, chàng sống với trời mây sông nước. Đã nhiều lần vượt phá Tam Giang đi miền trong bằng một thuyền nhỏ mong manh. Các bến ven duyên từ Đàng Ngoài đến Đàng Trong đều biết lối, thuộc đường. Trong trí óc còn ghi cả những bầy ngặm thiên nhiên, đá nhọn, dòng sâu, nước hiểm, khắp dọc ven duyên những cuộc mạo hiểm phiêu lưu ấy, lúc nào cũng một mình đối bóng mảnh buồm, tay liền cán lái, trời yên biển lặng cũng như bão chớp phong ba. Chính chàng cũng ngạc nhiên, con thuyền mong manh vẫn cùng chàng không về châu Thủy Tề đáy biển.

Thấy tình trạng nguy cơ của Hồng Diệp, nếu không can thiệp ngay e nàng tự dẫn mình đến giải pháp cuối cùng là kết liễu cuộc đời, chàng thảo luận riêng với ông bà Xuân Tịnh. Ông bà chấp nhận bất cứ giải pháp nào cứu sống đứa con gái.

Có lần, chính ông Xuân Tịnh hỏi chàng, thân mật:

- Anh đã cứu mạng con gái của tôi, sao anh không dừng bước lãng du...để nó được đền ơn anh suốt đời? -

Câu hỏi vừa thân mật vừa giản dị ấy làm cho Thanh Trai khó nghĩ, có lúc cũng xuôi tai, nhưng nghĩ lại chàng trả lời:

- Tôn huynh quá thương tiểu đệ: tiểu đệ không xứng đáng với lệnh nữ. Thứ nhất tuổi tiểu đệ gần ngang với tuổi tôn huynh...thứ hai, như vậy suốt đời lệnh nữ không sống với bình thân yên vui...lệnh nữ học rộng, đọc nhiều, sẽ không bao giờ an phận với tình thương. Thiếu tình yêu là cả đời tiếc hận! Như vậy không phải là giải pháp tốt đẹp cho lệnh nữ! -

Thành Trai lại không ngần ngại nói cho Xuân Tịnh nghe mối dây liên lạc của chàng với chị Nhài; chàng nhấn mạnh, chính Nhài, một tâm hồn giản dị, không có những cảm tình phong phú, nhưng cái đường hoàng minh chính tự nhiên của nàng, từ khước, khi chàng ngổ ý muốn giữ lại trên thuyền, cùng chàng phiêu lưu sông nước.

Sau cùng, Thành Trai thuyết phục được ông bà Xuân Tịnh. Chàng dẫn Hồng Diệp giao cho cô bạn Thúy Vũ, và Hồng Diệp trở thành đệ nhất danh ca như mọi người đã thấy.

Từ ngày xảy ra chuyện, Phủ Hiên Giang xôn xao bàn tán. Chị Nhài không chỉ có một người bạn là Trần ngư phủ, chị có mấy bạn trai nữa. Mấy người này viết thành nhiều bản kể lại tội ác của tướng bà họ Đặng. Dân chúng bắt đầu tức giận nhưng vẫn còn e sợ cường quyền. Có người lại đặt bài hát dân gian kể chuyện Hồng Diệp...Nguyễn tri phủ mang tờ truyền đơn sang Tổng dinh họ Trịnh.

Tướng bà chối cãi, còn tướng ông không nói gì, Nguyễn tri phủ cho cất xếp hồ sơ, vì nạn nhân không đến phủ đường. thật là nhất cử lưỡng tiện, vừa xếp được việc hình sự, vừa làm cho một tướng lãnh hàm ơn mình.

Chuyện này chắc hẳn đã chìm đắm trong lãng quên, nếu không có tin vang dội khắp vùng hai năm sau:

Trịnh phu nhân tướng bà họ Đặng bị giết trong cuộc hành trình từ Hiên Giang về Kê Chợ. Toán cướp đánh tan đoàn quân hộ vệ, cướp kiệu, giết Trịnh phu nhân bằng một mũi tên trúng tim. Đúng là một cuộc hành hình. Bản cáo trạng mang chữ ký Dạ Hoa nữ hiệp. Người ta nghi là chị Nhài, nhưng không ai dám chắc, dù Nhài là hoa đêm. Cũng không thể nghi ngờ ngư phủ họ Trần. Thành Trai đường hoàng minh chính, nẩy đúng tay vào việc này, hẳn không nấp dưới bí danh phụ nữ.

Dân chúng hài lòng, không cần biết ai là thủ phạm, họ kéo đến phá tan thanh lâu Bạch Liên. Mấy mù dầu dẫn con em thoát thân, không biết đi nơi nào xây dựng cơ đồ. Còn Trịnh tướng công thì án binh bất động nhiều ngày ở tổng dinh. Có người ác nghiệt lại cho chính tướng ông đã tổ chức mưu sát tướng bà! Nhưng phần đông không tin là tướng ông lại quỷ quyệt tàn nhẫn đến độ ấy! ”

42. Chương 42

41. Hoàng Bạch Ngọc, Nguyên Thái bá biệt.

Đường phiêu lưu đưa đến Vị An.

Khi Hiên Duyên dứt lời thì bình minh ló dạng. Phố xá Kê Chợ đã gần náo nhiệt. Nguyên Thái ngừng bút nhìn Hiên Duyên và Bạch Ngọc.

Chàng nghĩ thầm: Bạch Ngọc đã biết chuyện rồi sao còn phải thâu đêm nghe nữa? Mỉm cười, chàng giục Bạch Ngọc sửa soạn lên đường cùng về Từ Sơn.

Bạch Ngọc và Nguyên Thái tới bờ sông thì trời đã sáng tỏ. Nguyên Thái định rủ Bạch Ngọc qua thăm Ngô Vi Linh, nhưng đột nhiên đổi hướng, theo bờ đê xuống phía Nam, cùng Bạch Ngọc vào thăm đền Hai Bà Trưng. Rồi từ đây dùng thuyền sang thẳng bờ sông bên kia, không qua Cơ Xá nữa.

Sự thay đổi, trong Viễn Trình Nhật Ký, Nguyên Thái ghi mấy dòng:

Á « Chưa muốn để Hoàng Bạch Ngọc gặp Ngô Vi Linh. Chưa hiểu rõ Bạch Ngọc lắm. Nàng có nhiều liên lạc với cung Lê vì đã cứu một hoàng tử nhà Lê ra khỏi hoàng cung. Bạch Ngọc thuộc phái Cần Vương Chẳng? Bạch Ngọc cũng như mọi bọn Tổng Nho cổ hủ muốn khôi phục lại Mạt Lê chẳng? Chưa biết. Dầu sao tôi cũng kính trọng lý tưởng của nàng. Tại sao nàng đã dẫn tôi đến thăm Trạch Trung Hầu họ Phạm ở gần Từ Sơn? Trạch Trung Hầu họ Phạm thì chắc chắn thuộc phe phù Lê. Tôi lẽ phép nghe lời thuyết phục của ông ta. Tôi không phản đối, không tranh luận. Ông ta biết thân sinh tôi trong phủ Trịnh, muốn tìm liên minh chẳng? Tôi còn bận tâm chuyện khác, chỉ để ý một chú bé, con ông ta, trông thực thông minh đĩnh ngộ, theo tôi có tương lai, tôi đoán qua nét chữ tập vở học trò. Á »

(Xin nhắc đọc giả, cậu bé này chính là Phạm Thái. (Tiêu Sơn tráng sĩ) về sau cùng thuộc phe phù Lê, và sẽ cùng nàng Trương Quỳnh Như đi vào một truyện tình nổi tiếng).

Ngô Vi Linh thuộc Song Lưu. Tôi chưa có quyền để hai người gặp mặt. Vả lại, theo như dân chúng nội thành đồn đại, đôi hiệp khách Phi Thúy có để lại dấu vết ở Đồng Nhân. Phi Thúy Song Hiệp lên án một cường hào, không phải ở Đồng Nhân, nhưng ở một làng gần đấy. Bản cáo trạng có vẽ đôi Phi Thúy đóng vào thân cây đa, gần đền thờ Hai Bà là nơi người ta qua lại nhiều nhất. Tôi và Bạch Ngọc đến nơi, nhưng cáo trạng đã bị nhà chức trách tịch thu.”

Vì xuống Nam, nên khi sang tới bờ đê đối diện mắt thì giờ ngược bắc tới trạm liên lạc của Bạch Ngọc. Nàng dùng cỗ xe ngựa lưu ly mà gia nhân đã sửa chữa. Ngựa kéo vẫn tử lưu nhưng con khác hùng dũng hơn. Thì ra nàng Bạch Ngọc có một yếu điểm thích ngựa lông tía.

Bạch Ngọc ngồi cầm cương bên trái Nguyên Thái, Trời trở nóng, Bạch Ngọc vén tay áo lên cao, để hở đôi cánh tay ngọc trắng ngần vẫn còn vết buột trói chưa lành hẳn. Liếc nhìn người đẹp, Nguyên Thái tỏ lòng rung động. Hương thơm tự nhiên trời cho đặc biệt của người ngọc làm chàng ngây ngất. Chàng cảm thấy thương mến vô hạn chỉ muốn đặt một nụ hôn trên mấy vết thương chưa lành. Nụ hôn của chàng sẽ làm cho mấy vết thương chóng hết! Ý nghĩ kỳ khôi không khoa học tí nào! Nguyên Thái nghĩ thầm. Bạch Ngọc cũng sung sướng...thực là đôi trai tài gái sắc trên cỗ xe thần mã!

Tuy nhiên không có xảy ra chuyện gì khác thường. Trí óc chàng trai lại trở về bận bịu, chưa quên những chuyện vừa qua. Cỗ xe lưu ly thật êm dịu ở những nơi đường tốt. Chỉ nghe tiếng vó nước kiệu đều đều. Mới đầu Bạch Ngọc và Nguyên Thái còn trò chuyện vui vẻ, nhưng lúc xe còn khoảng hơn dặm tới Từ Sơn thì ai nấy đều theo suy nghĩ riêng tư. Linh tính báo cho Bạch Ngọc cuộc phiêu lưu cùng Nguyên Thái sắp đến giờ chấm dứt, còn Nguyên Thái trở về những dự định tương lai. Trong giai đoạn này, những vết dấu tranh giành Trịnh Lê không có gì quan trọng đối với chàng. Sau này sẽ liệu định. Sau này nghĩ là sau thời kỳ học hỏi nghiên cứu ở trường Trấn Bắc. Nhưng thỉnh thoảng liếc nhìn mỹ nhân bên cạnh, không khỏi tần ngần sắp đến giờ chia tay.

Đến đường rẽ sang Từ Sơn, Nguyên Thái nói:

- Xin Hoàng cô nương ngừng xe. -

Bạch Ngọc ghì cương:

- Em biết trước, biết trước anh sẽ bảo ngừng xe, nhưng sao anh khách sáo, em không nói Á« Trần công tử Á»... anh đừng giận.-

Nguyên Thái:

- Không, tôi đâu dám giận cô nương, chỉ vì đến giờ chia tay. Tôi rất tiếc có việc phải lên đường. Chuyện đời đã cho chúng ta chung đường mấy ngày, không bao giờ tôi quên. Những chuyện vừa xảy ra cùng Hoàng cô nương chiến đấu, tôi đã xin phép ghi trong Viễn Trình Nhật Ký. Hẹn sau này sẽ trở lại đây thăm cô nương.-

Bạch Ngọc:

- Ngọc, em, xin anh cứ gọi Bạch Ngọc như trước...chúng ta có nhiều kỷ niệm không thể xóa bỏ. Em biết trước rằng không thể đứng trước cản đường lý tưởng của anh, chỉ xin anh nán đợi tí ngày ở lại Từ Sơn cùng thúc thúc em nghiên cứu y học. Thúc Thúc muốn truyền lại cho anh tất cả những kinh nghiệm y học. Em tưởng đó cũng là một phương sách giúp ích cho đời, anh nghĩ sao? Hai ba năm là bao trong đời con người, anh nghĩ sao? -

Nguyên Thái:

- Bạch Ngọc nói rất đúng. Y học là một ngành quan trọng để cứu nhân độ thế. Tôi rất hân hạnh được Lương lão y chọn làm đồ đệ. Nhưng theo chương trình tôi phải về Trấn Bắc, hội nhập ban nghiên cứu mấy năm.. Sau đó tưởng rằng cũng không muộn để học hỏi y được. Vả lại chính Hoàng cô nương cũng là một y được sư rồi...Khi trở về xin nhập môn...Hoàng cô nương lương y. -

Dứt lời, Nguyên Thái xuống xe, với bọc hành lý đeo lên vai, vòng tay cúi chào bái biệt.

Thái quay đi, rảo bước. Ngọc tần ngần giữ cương, nhìn chàng trai hướng về phương Bắc. Chừng vài trăm thước, Nguyên Thái cũng thấy nao nao tắc lòng. Chàng ngừng chân quay lại. Xa xa, xe Bạch Ngọc vẫn đứng yên. Ánh chiều vàng vọt qua hàng cây, chiếu sáng mỹ nhân và cỗ lưu ly, như vẽ bằng nét vàng chói trên nền xanh đậm. Chàng vòng tay cúi chào lần nữa, rồi lại tiến bước, lần này nhất quyết không quay lại nữa. Chỉ lo tiếng vó ngựa đuổi theo, nhưng hồi lâu không thấy gì, chàng thấy buồn man mác tâm hồn.

Ngồi bên một gốc cây đa, Nguyên Thái mở nghiên bút và Viễn Trình Nhật Ký, mở tới phần chân dung các mỹ nhân đã gặp, chàng không khỏi suy nghĩ, tự trách, tại sao không dứt khoát, lại còn hứa:

Á« Khi trở về...sẽ xin nhập môn cô lương y Bạch Ngọc!Á»

Đã từ biệt khá nhiều người đẹp trên đường đời, người nào chàng cũng tiếc, nhưng cũng cứ đi. Ngắm lại những chân dung đã vẽ, mỗi nàng một vẻ: Mai Trang Hồng, Từ Diệu Hồng, Diệu Lan, Trương Văn Anh và Thi Thi, mấy giai nhân Thạch Đào, nhất là La Cúc Xuyên...Với La Cúc Xuyên chỉ một bước nữa là sa ngã. Ngô Vi Linh, con người văn chương lỗi lạc, và làm sao không ngừng trước đôi mắt thôi miên của Trang Tuyệt Hạnh? Nguyên Thái vẽ chân dung Hoàng Bạch Ngọc, Bạch Ngọc hiện diện trong Viễn Trình Nhật Ký với một cách vẽ đặc biệt. Nếu Trang Tuyệt Hạnh chỉ có đôi mắt bồ câu đen láy thì Bạch Ngọc là đôi mắt và cặp môi mộng đậm, chàng hẳn nghĩ đến khi cấp cứu mỹ nhân?

Xong chân dung Hoàng Bạch Ngọc, Nguyên Thái lên đường với cảm tưởng lạ lùng. Nhẹ lâng lâng, như vừa trút bỏ gánh nặng đây.

Rời Từ Sơn, trời đã về chiều, Nguyên Thái ngủ đỡ tại chùa Tiêu Sơn, phong cảnh đẹp, không có gì lạ. sáng sớm từ biệt sư cụ, sau chén trà ở phòng trai phía đông; ánh bình minh xuyên qua cửa sổ chấn song gỗ, giục già lên đường.

Không khí trong lành căng bùng phổi. Nguyên Thái nhận thấy cái tự do ngàn vàng của một khách bộ hành không bị thời gian ràng buộc.

Chàng thích thú bỏ đường chính, băng qua làng mạc, những lũy tre, những mái nhà tranh của làng nghèo, những mái ngói đủ màu của làng trù phú. Thung thỏ từng nơi, từng chốn đều có ghi chép, đặc biệt những nơi trồng nhãn, trồng vải, và những vùng đào, mận, mơ đủ thứ.

Ghi chú cái cảnh tượng thanh bình giả tạo, chiến tranh đe dọa khắp nơi bằng những dấu hiệu kín đáo. Hầm bẫy sẵn sàng Quân Mãn Thanh đe dọa ở biên cương, nhưng luôn luôn có điệp viên của họ qua lại xóm làng. Những nhà chức trách địa phương không có cơ gì can thiệp, hay không muốn can thiệp thì cũng thế.

Một điều đáng lo ngại nhất. Quân đội Mãn Thanh dũng mãnh, vua Càn Long có bấy tài giỏi, tổ chức quân sự. Hỏa lực họ rất mạnh, súng ống tối tân đối với đương thời, còn địa phương quân của ta vẫn toàn giáo mác, thỉnh thoảng một vài hỏa mai hoen rỉ.

Tình trạng đó giục già Nguyên Thái về trường với một câu hỏi đặt ra trong trí óc: làm sao để dân mình bước sang kỹ thuật? Kỹ thuật đã bị ruồng bỏ từ mấy trăm năm trong chương trình học vấn. Chỉ có Hồ Quý Ly đã nghĩ đến kỹ thuật, trong chương trình thi cử bắt đầu có toán. Nhưng bọn Tống Nho đã cho Hồ Quý Ly là kẻ tiếm vị, cho nên hết nhà Hồ, thi cử lại trở về văn chương cũ rích.

Đôi khi trong quãng đường vắng vẻ, những ý nghĩ yếm thế tràn ngập tâm hồn, Nguyên Thái phàn nàn với mình:

-Thế ra đã gần nửa đời rồi mà chưa làm nên việc gì hữu ích cho thiên hạ! -

(Nguyên Thái mới sang 18 tuổi được vài ngày! Anh chàng già trước tuổi...Nửa đời người! lẽ dĩ nhiên là không đúng, nhưng ngày nay chúng ta nghĩ lại hồi ấy, thế kỷ 18, tuổi thọ trung bình trời cho vào quãng 40 tuổi, khác hẳn với ngày nay, sự tân tiến của y học, vệ sinh đã giúp cho con người các nước tân tiến được tuổi thọ trung bình gấp đôi (70, 80 tuổi). Ngày nay tới tuổi của Nguyên Thái, chúng ta đang vui sống với những dự định tương lai nơi ngưỡng cửa đại học. Nhưng ở thời Nguyên Thái, loạn ly liên tiếp, chia rẽ Bắc Nam, từ hơn hai trăm năm rồi. Chúng ta cần nhớ lại như vậy mới hiểu rõ tâm trạng của chàng trai. Á« Làm gì hữu ích cho thiên hạ! Á» Ngày nay chúng ta đã quên mất Á« thiên hạ Á». Phần đông sẽ nói:Á«Làm gì hữu ích cho Á« công danh Á» của chính mình Á».)

Trở lại tâm trạng Nguyên Thái. Chàng trai vô tình để những ý nghĩ yếm thế tràn ngập tâm hồn. Chán nản, muốn ngừng chân nơi nào ít lâu để suy nghĩ (cũng như ngày nay để tính sổ cuộc đời).

Vốn bản chất tâm hồn nghệ sĩ, Nguyên Thái khó tính, quyết định phải chọn nơi nào phong cảnh tuyệt vời trú chân ít lâu.

Sau hơn mười ngày ngang dọc sơn hà mà chàng nhận ra vô cùng nhỏ bé, chàng dừng chân ở làng Vị An ở giới ranh trung nguyên và thượng du, cách Trấn Bắc khoảng năm mươi dặm (mỗi dặm: 135 trường = 4Km).

Cảm tình sâu đậm dành cho nơi này nhem nhúm trong lòng chàng, nghĩ rằng nơi đây có gì liên quan đến số mệnh mình, con tim rộn ràng, Nguyên Thái cho là chính mình tìm ra một môi sinh lý tưởng, vui vẻ bước vào quán trọ đầu làng. Giá biểu phải chăng. Chủ quán lịch sự niềm nở, tỏ vẻ quen việc đón tiếp khách viễn phương, hỏi thăm tình hình các xứ lạ mà khách đã đi qua để đến đây. Nguyên Thái cũng hài lòng nói qua về thung thỏ các nơi trên đường đi, trong một chén trà tiếp tân.

Tính nhẩm sổ tiền còn lại, chỉ đủ cho khoảng mười ngày tiền phòng và tiền ăn buổi tối. Nếu dự định lâu dài thì phải suy nghĩ ngay tới phương kế mưu sinh. Nguyên Thái tặc lưỡi nghĩ thầm: thôi thì hãy tạm vài ngày quan sát, rồi sẽ liệu.

Chủ quán họ Trần, tên Đắc Tài, trạc tứ tuần, tầm vóc cao lớn, nhưng trông vẻ người có học, qua những cách xưng hô và những câu hỏi hàm chứa kiến thức.

Đến thủ tục ghi tên, chủ quán gọi:

- Phong Liên, có khách ghi tên thuê phòng!

Vén màn trúc, ra quây, một thiếu nữ cùng trạc tuổi Nguyên Thái, khẽ nghiêng mình, liếc nhìn chàng trai:

- Kính chào công tử...xin công tử ghi danh...-

Nguyên Thái ghi tên. Phong Liên giật mình hỏi:

- Thế ra công tử cũng họ Trần, ngành nào vậy? - Rồi khi đọc sinh trú quán, nàng tiếp:

- Chúng tôi cũng họ Trần, nhưng từ Duyên Hải di cư lên đây đã mấy đời...còn công tử họ Trần ở Kinh đô...Chúng tôi cũng có họ hàng ở Kẻ Chợ! -

Nguyên Thái nghĩ thầm thì ra cô nương này cũng dễ chuyện, chưa kịp trả lời thì Phong Liên thêm:

-Có họ hàng, thân thích ở Vị An ? Công tử định ở lâu, hay chỉ đi qua? -

Nguyên Thái vui vẻ trở lại:

- Thưa Trần cô nương, Trần Nguyên Thái tôi không có họ hàng thân thích, quen thuộc ở Vị An, nhưng đi đâu cũng tìm thấy bạn bè thân thuộc, nếu ở lại ít ngày -

Phong Liên:

- Thế có nghĩa là công tử ở lại Vị An ít ngày. Xin dành cho công tử phòng Duyên An, trên lầu. Qua hành lang, Nguyên Thái đọc tên các buồng, không đánh số mà chỉ có đề tên: Hồng An, Duyên An, Thái An, Thành An, Bình An...còn nhiều nữa, tên phòng nào cũng có chữ An kết hậu. -

Phong Liên hiểu ý cười nói:

- Không có phòng nào đề số, mà chỉ đề tên, tác giả là Phong Mai, chị của tiện nữ ...này...Chị đã đi lấy chồng rồi, vẫn ở Vị An nhưng tại Xóm Thượng, trông lên hai Chùa Vạn Đức và Chiêm Tinh, ít khi về đây nữa, chỉ còn một tiện nữ Ấ «nàyẤ» giúp cha già trông nom quán trọ mà thôi! -

Nguyên Thái e ngại tưởng rằng mình lọt vào nơi ăn chơi nguy hiểm, và hơi bức mình về cô Phong Liên nhiều lời, nhưng khi vào phòng Duyên An chàng thực ưa thích. Sạch sẽ, thơm mát, bài trí thanh nhã, cửa sổ nhìn ra một mảnh hồ in mây trắng và xa xa dãy núi xanh lam vẽ nét thẫm nhạt trên nền trời xanh đậm. Từ cửa sổ nhìn thấy đầy đủ phong cảnh núi rừng sông nước. Dịu dàng, duyên dáng, những hàng liễu tơ non rủ bờ hồ Thanh Bích. Phía trái, lưng chừng núi đá và rừng thông hiện ra mái đỏ của hai ngôi chùa cao thấp. Một dải sông uốn khúc chân núi, nước liền chân núi, rồi đến bờ kè đá, bến giang thuyền, khoảng trăm chiếc, đối diện với dãy nhà cao thấp, đủ kiểu, kang trang sạch sẽ. Trên vỉa hè, tấp nập ngựa xe, bộ hành tấp nập. Cảnh tượng của thanh bình trù phú.

Nguyên Thái mãi mê phong cảnh không nghe thấy Phong Liên tiếp tục nói chuyện...không nhớ Phong Liên nói những gì mà nhiều thế. Sau cùng, Phong Liên cáo từ xuống sảnh đường. Nguyên Thái dở hành lý, treo vào tủ bộ áo quần văn nhân Kẻ Chợ. Vừa làm việc ấy, vừa nghĩ đến cô nàng Phong Liên mà tiếng trong cao, vút vẻo vẫn như còn vang bên tai. Thì ra anh chàng không dám nhìn thẳng cô nàng. Không phải là sắc nước hương trời, nhưng vóc dáng gợi tình hơn là cảm tình. Chàng hơi đỏ mặt khi hình dung lại xiêm y của nàng. Áo trên lụa hoàng sa, thực mỏng, hở cổ...hở đôi cánh tay tròn dài, nơi cổ tay một vòng bạc chạm trổ tinh vi đính thêm hai ba cái nhạc thực nhỏ. Mỗi khi gơ tay nhạc thành tiếng động nhỏ thanh tao, làm cho người đối thoại bất buộc phải chú ý...chú ý đến đôi đào non rung động dưới làn lụa mỏng manh!

Bỗng nhiên Nguyên Thái tự trách thầm: mình có ý xấu nên mới nghĩ thế mà thôi. Vả lại cái gì cũng tròn trĩnh ở Phong Liên. Đôi mắt, đôi môi, nét mặt cũng vậy...không phải mẫu mực lý tưởng của mình. Thêm nữa, cô nàng nói hơi nhiều.

Vừa nghĩ đến đây thì có tiếng gõ cửa. Phong Liên trở lại phòng, để lên án thư giấy mực. Phong Liên hỏi:

- Trần công tử đến Vị An lần đầu tiên, hay đã biết xã này rồi? -

Nguyên Thái chỉ ra cửa sổ:

nhiều lần- Trần cô nương, phong cảnh tuyệt vời, lần đầu đến đây, nhưng tôi tưởng như đã đến đây n, hay ở đây từ lâu rồi...tôi như có tiền duyên với nơi này! -

Phong Liên mừng rỡ, gửi một ánh mắt nghiêng nghiêng tới Nguyên Thái:

- Thế thì thực hân hành đón tiếp Trần công tử...Công tử cần gì cứ nói, đừng ngại. Thân phụ và Á « tiện nữ Á » đều trọng nghĩa khinh tài. Chắc công tử đã biết khi đọc giá biểu phòng trọ nơi đây. -

Sợ cô nàng lại nói chuyện quá lâu, Nguyên Thái xin phép xuống sảnh đường, Phong Liên đi theo, thì vừa đúng một bọn sáu bảy người khách từ bến thuyền lên quán trọ, quán trọ mang tên làm an tâm mọi người: Toàn An lữ quán. Phong Liên bận việc.

Nguyên Thái nghĩ :Á «Toàn an Á » ! toàn an !, để coi xem, mình phải đề phòng, hay là Toàn An vì phòng nào cũng tên...An mà thôi...Duyên An, Thái An...mình là khách tên Tâm An vậy thôi cứ an tâm đi.

Những khách vừa đến, hai đôi vợ chồng, và ba nam nhân, áo quần bánh bao, lịch sự, lễ độ. tại sao mình cứ nghĩ nhầm là quán ăn chơi? Mình có kinh nghiệm gì về ăn chơi, thanh lâu, hồng lâu, nào mình có đặt chân tới bao giờ? Ngay trong câu chuyện viết về nàng Lê Hồng Diệp lâm nạn ở một thanh lâu, mình cũng chỉ viết lại thôi, chưa có kinh nghiệm bản thân...nếu ở đây, ta có kinh nghiệm bản thân...thì chỉ là số mệnh, vả lại, mình là trai, việc gì cũng chẳng quan trọng. Quan trọng là cái trong sạch tâm hồn! Nghĩ tới đây, tay chạm phải cái cằm nang nhỏ của La Cúc Xuyên vẫn đeo đẳng bên người. Nguyên Thái hơi khí chịu định tháo ra, những nghĩ thêm lại thôi, tặc lưỡi tự nhủ thầm:

- Thôi thì cứ đeo đi, được ngày nào hay ngày đó... Nó cũng giúp ta giữ cho được cái trong trắng để dâng cho ai, chưa biết!-

Để tránh tiếp tục nghĩ ngợi lôi thôi, chàng kết luận: Á « Nếu là số kiếp thì...thì ...dâng cho cô nàng Phong Liên cũng không sao? Không thành vấn đề! Á » rồi xuống đường thăm phố xá.

Quả nhiên không khí trong lành giúp cho Nguyên Thái trở về với trong lành. Vị An thực là một nơi thuần phong mỹ tục, thanh bình trù phú. Bộ hành gặp nhau, tươi cười vui vẻ. Như là không ai có vấn đề nan giải, không ai biết khích bác hiềm thù. Tất cả sống trong thanh bình hạnh phúc. Chiến tranh không đe dọa nơi đây, hay chiến tranh đã quên nơi đây? Cửa hàng tinh tươm, sang trọng, đủ mặt hàng nội hóa và ngoại quốc Á « chen vai thích cánh Á » trong tử trung bày. Hai tiệm ăn sạch sẽ sang trọng, lại có phòng ăn rộng rãi xây trên mặt sông. Lẽ dĩ nhiên Nguyên Thái sẽ không đến hai tiệm này, tài chính chàng không cho phép, nhưng xét ra giá cả cũng thông thường, không cao như ở kinh đô. Trong toàn thị xã, như có ai đã ra lệnh điều hòa vật giá.

Nguyên Thái vội ghi vào sổ tay cái ý nghĩa vừa vào trí óc ư suy luận của chàng:

Á « việc điều hòa vật giá và cách giữ vững giá trị tiền tệ để đưa đến trù phú lâu bền. Á » Điểm này sẽ mang ra thảo luận ở trường Trần bắc sau này.

Sau ba ngày thăm viếng phố phường, làng xóm. Không nơi nào Nguyên Thái bỏ qua. Chàng say mê phong cảnh chùa Chiêm Tinh? một ngôi chùa lớn xây dựng trên một khoảng phẳng bằng của núi đá. Chùa trông xuống Vị An, từ trên cao, sau vài khóm tùng cổ thụ. Những tường đá thấp tự nhiên giữ đất màu thực tốt nên cây cỏ tươi đẹp, cảnh lá xum xuê. Sân chùa như một phiến đá khổng lồ, mặt phẳng lì, thực lạ lùng hiếm có. Gác chuông cao cũng xây cất bằng đá tảng, không như ở đồng bằng, bằng gạch gỗ ngói. Tiếng chuông trầm trầm, vang dội rất xa và ngân lâu, có thể do một cách đúc chuông đặc biệt, không phải một tiếng mà gồm mấy tiếng cao thấp hòa âm. Sư cụ Hòa Tín nói chuông chùa Chiêm Tinh do một hòa thượng Nhật Bản đúc cách đây hơn trăm năm. Từ chùa Chiêm Tinh xuống chùa Vạn Đức phải xuống dốc uốn khúc, nhiều bậc đá, qua rừng, qua một cầu đá bắc qua một suối rộng lớn, nước xối chảy, rồi đến đôi chè nhỏ nắng chói, đôi chè sản xuất một thứ chè đặc biệt rất hiếm. Đôi chè này thuộc chùa Vạn Đức kiến trúc mới hơn, mái ngói đỏ như sơn. Nếu ở Chiêm Tinh toàn chú tiểu, sư ông, sư bác thì lẽ dĩ nhiên ở chùa Vạn Đức toàn ni cô, sư nữ. (Tình trạng này gần giống như hai ngôi chùa ở Trung Vân, nơi Quốc Đức học tập gần một năm - Xin coi mấy chương trước).

Không khí trang nghiêm của hai ngôi chùa làm cho Nguyên Thái chợt nghĩ đến chuyện tu hành. Nhưng đó chỉ là ý nghĩ thoáng qua. Ý nghĩ chợt đến cũng vì sau cuộc hàn huyên cùng sư cụ Hòa Tín, Nguyên Thái thấy vị tu hành ấy, tài cao, học rộng, quán triệt mọi vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội. Có lúc chàng nghĩ sư cụ là một chính trị gia đội lốt tu hành.

Say mấy ngày ở trọ quán Toàn An, Nguyên Thái gặp xã trưởng. Xã trưởng họ Hoàng tên Vĩnh Đạo, trạc ngũ tuần, đạo mạo, nghiêm nghị, ít nói, nhưng lễ độ, nhã nhặn. Nguyên Thái ngỏ ý muốn ở lại ít lâu, Hoàng xã trưởng đề nghị Nguyên Thái nhận một chức giáo viên ở trường làng. Lễ dĩ nhiên Nguyên Thái nhận lời và sư cụ Hòa Tín cho chàng tá túc ở chùa, trong một phòng trai kang trang, cửa sổ cũng nhìn ra phong cảnh tuyệt vời.

Không khí Vị An rất hợp với Nguyên Thái: người người ai nấy nghiêm trang lễ độ, chàng kết luận rằng làng Vị An này tôn trọng thuần phong mỹ tục, có thể đi đến quá độ. Trên đường đi vạ dậm, Nguyên Thái đã qua nhiều nơi, con gái cũng được đi học như con trai, khi còn nhỏ, thường được học chung với con trai. Nhưng ở đây, hai trường riêng biệt rất xa nhau. Trường con gái do một ni cô Vạn Đức phụ trách. Trường con trai đã có một giáo viên chính thức, Nguyên Thái chỉ trợ tá. Chương trình cổ điển Hán Nôm. Dự định sẽ cố tìm cách dạy thêm quốc ngữ mới, nhưng còn chờ thời cơ thuận tiện.

Phong tục nam nữ bắt thân rất được tôn trọng. Nguyên Thái không thấy phụ nữ đi ngoài hè phố. Thăng hoặc vài bà cụ tóc bạc phơ, vội vàng chợ búa, hay đến nhà bào chế lấy thuốc.

Nguyên Thái nghĩ là không khí nam nữ bắt thân này đã gây cho Phong Liên một thái độ bộc lộ tình cảm khiêu khích, chinh phục mà chàng là một Á « nạn nhân Á ». Nguyên Thái mỉm cười như thường lệ, chàng nhận lỗi về chàng, phần lỗi lớn về chàng nếu có chuyện gì xảy ra. Nguyên Thái cho là nam nhi phải có nhiều nghị lực hơn để chống đỡ. Nguyên Thái bao giờ cũng bình ực các bạn gái trước tòa án dư luận. Đó là bản tính của chàng.

43. Chương 43

42. Đọc Phong Liên gửi thơ khiêu khích,

Thôn Vị An, mắc nạn Lương Trinh.

Một buổi tối, sau bữa cơm chiều, Phong Liên gõ cửa phòng Duyên An. Nguyên Thái mở cửa. Phong Liên tiến thẳng vào phòng, ngồi cạnh án thư:

- Em có một bài thơ, muốn hỏi ý kiến công tử - nàng ngập ngừng rồi nói thêm - muốn hỏi Trần quân ý kiến và mong vài lời chỉ giáo! -

Nguyên Thái lễ phép:

- Tôi không thông thạo thi luật, nhưng cũng có thể góp ý kiến cùng tiểu thư, nhưng đề nghị chúng ta xuống sảnh đường. -

Phong Liên:

- Nhưng em muốn hỏi riêng, hỏi riêng Trần quân. Thân phụ em rất tin em, cho phép em là một học trò riêng của Trần quân. Em biết là ngày mai Trần quân bắt đầu nhận chức ở trường học. -

Dứt lời, Phong Liên ra cửa khóa lại, rút chìa khóa, treo bên thắt lưng. Trước thái độ bất ngờ của Phong Liên, Nguyên Thái mất phản ứng, đang ấp úng thì Phong Liên khêu ngọn đèn sáng tỏ, rồi đưa cho Nguyên Thái một tờ hoa tiên có ghi một bài thơ chữ nôm.

Không làm sao khác được Nguyên Thái cầm tờ hoa tiên:

- Xin cô nương để lại thơ này, chúng ta sẽ bàn luận ngày mai. Cô nương trả tôi chìa khóa. -

Phong Liên cặp mắt sáng ngời, dịu dàng van xin:

- Em nhất định xin Trần quân đọc bài thơ, xong rồi em xin cáo từ. -

Nguyên Thái hàng phục, giọng hơi rung động:

Bướm hoa hồ Thanh Bích

Duyên nợ mơ màng chuyện nhớ thương

Trời xui gặp gỡ, gác dài gương

Em mong hoa nọ phong nhị kín
Xin bướm ong kia giữ ngọc sương
Theo nắng cánh nhưng đùa gió sớm
Anh đào nhị thắm đã tơ vương
Trọn đời vương vấn theo cánh biếc
Kiếp kiếp hoa này đợi nhớ thương
Vị An thôn nữ Phong Liên cảm đề.

Nguyên Thái giật mình. Nét bút bay bướm mà bài thơ cũng không kém bay bướm, gọi tình, tự tay một cô gái tảo bạo làm ra. Chàng lại thêm giật mình lần nữa, đỏ bừng đôi má khi đọc lời gửi gắm trong bài thơ giấu ở mấy từ đầu câu:

Â« Duyên trời em xin theo anh trọn kiếp! Â»

Nhanh trí khôn, Nguyên Thái làm như chưa hiểu, dùng kế hoãn binh:

- Thực bái phục thi tài cô nương. Xin giữ bài thơ này, đêm nay đọc lại nhiều lần để hiểu hết thi ý. Nếu cô nương ở đây, tôi không tài nào thấu nhận ý nghĩa. Chúng ta sẽ bàn luận đêm mai nhé! -

Phong Liên trúng kế, cúi đầu, nghiêng mình duyên dáng cáo từ, sau khi trả lại chìa khóa.

Một mình trong phòng Duyên An, còn tràn ngập hương thơm đặc biệt của da dẻ Phong Liên, Nguyên Thái quên hẳn bài thơ, cơ thể rạo rực, nghĩ rằng nếu Phong Liên còn ở đây thì giờ phút này chàng cũng mặc cho Con Tạo xoay vần! Đã định như vậy mà!

Sau cùng tâm thần mệt mỏi, chàng chớp mắt, chìm vào giấc mộng mơ hỗn độn của nhục dục tội lỗi và trừng phạt của lương tâm.

Bình tĩnh khoảng giữa giờ Dần, Nguyên Thái hoảng hốt tưởng có chuyện gì đã xảy ra thực sự, chàng kiểm tra cửa khóa xong rồi yên trí suy tư. Một niềm thương mến khác thường đột khởi trong con tim dành cho Phong Liên, nhưng chàng cố tìm cách để thoát khỏi cái vòng phong tỏa của nàng.

Rồi lần đầu tiên, chàng đã làm một việc lén lút, không đường hoàng minh chính. Chàng thu xếp hành lý, sáng sớm xuống đường lên thẳng chùa Chiêm Tinh, thú thực với sư cụ vì sao đã lén lút bỏ quán Toàn An. Sư cụ mỉm cười:

- Con có tâm phật nhưng cơ thể còn nặng nợ đường đời. Tu hành không phải là số mệnh của con. -

Sư cụ còn nói nhiều nữa, nhưng Nguyên Thái chỉ nghe nửa tai.

Vô cùng hối hận về thái độ lén lút bất lịch sự của mình, sau buổi học, Nguyên Thái về quán trọ Toàn An, xin lỗi Trần chủ quán. Trần chủ quán trả lời đâu có gì quan trọng. Nguyên Thái đang thanh toán tiền trọ thì Phong Liên đi qua quầy, không một ánh nhìn cho Nguyên Thái.

Sáng nay, Phong Liên hiểu ngay thái độ của chàng, khi thấy vắng mặt ở bàn điểm tâm; rồi lên phòng Duyên An thấy không có vết dấu hành lý. Tự ái bừng dậy, Phong Liên giận lắm sau khi đồng lệ trào dâng làm đỏ hoe đôi mắt.

Nếu Nguyên Thái đến trước nàng xin lỗi, chắc hẳn nàng tha thứ ngay, nhưng Nguyên Thái chỉ cáo từ Trần chủ nhân rồi quay gót. Thế là chàng đã có một kẻ thù ở Vị An. Thực là phức tạp. Thương và thù thường hay đi đôi. Phong Liên thương mến chàng trai, nhưng cũng thâm thù chàng đã Â« khinh rẻ Â» nàng.

Thế rồi Phong Liên và Nguyên Thái không gặp nhau nữa, vì phong tục nghiêm khắc ở Vị An, con gái chưa chồng không được phép ra khỏi nhà như các vùng khác.

Gặp lại nàng trong một trường hợp bất ngờ mấy tháng sau, khi Nguyên Thái vô tình bước vào một việc sóng cồn cát đỏ, bão táp phong ba.

Thấm thoát thế là hơn năm tháng trời sống ở Vị An, đã làm được hai việc ích lợi cho thiên hạ, một về văn học và một về kinh tế. Xã trưởng Hoàng Vĩnh Đạo tỏ vẻ mến trọng và hưởng ứng cho nên công việc mới dễ dàng.

Về văn học, chỉ là việc dùng chữ Quốc ngữ mới mà chính chàng đã tự động trau dồi trong nhiều quãng thì giờ nghỉ ngơi trên đường viễn du. Ngày mãn khóa tập đọc của lớp thí nghiệm do Nguyên Thái phụ trách, xã trưởng cho hội đồng hương chính, cùng thân phụ các học sinh tình nguyện chứng kiến kết quả. Mười nam học sinh tình nguyện, từ năm đến mười tuổi, lần lượt đọc vài trang cuốn sách nôm chọn trong tủ sách nhà trường, mà Nguyên Thái đã viết lại toàn vẹn bằng Quốc ngữ mỗi liên hai ngày, hai đêm.

Cử tọa ngạc nhiên thích thú. Duy có chủ tịch hội đồng hương chính, một lão trưởng râu tóc trắng tuyết, Tôn Vĩnh Bạt phản đối:

- Kết quả tốt nhưng rất tiếc, chữ của người Thái Tây, dùng ở nước ta sao tiện...không xứng đáng bằng chữ của thánh Hiền -

Nguyên Thái lễ phép:

- Thưa lão trưởng, cháu thiết tưởng...-

Chàng ngừng nói, vì Lão trưởng chủ tịch không để ý đến chàng, quay lại bàn tán ồn ào với các tộc biểu.

Nguyên Thái không dự vào cuộc bàn cãi, nhưng hy vọng rất nhiều ở xã trưởng, công cuộc cải tổ sẽ tiếp tục sau này.

Việc thứ hai, nhân tiện có thợ mộc giỏi trong xã, lại gần rừng gỗ quý, Nguyên Thái vẽ kiểu đóng đồ. Mười bộ bàn ghế làm ra trong thời kỳ thí nghiệm mang về Kẻ Chợ, một buổi sáng bán hết. Cho là một thành công đáng kể, hiện thời xưởng thợ mộc Vị An tiếp tục sản xuất kiểu bàn ghế ấy. Thêm thợ học việc. Tổ chức dây chuyền: Một bọn chuyên môn làm phụ tùng theo mẫu mực kích thước không sai nhau li tấc, ráp lại nhanh chóng nên mực độ sản xuất tăng cao.

Nguyên Thái ngừng lại ở Vị An, là nơi chàng chọn làm môi trường thí nghiệm. Nhiều lần định trở lại quán Toàn An mà không dám. Thực ra biết ăn nói thế nào với Phong Liên, chưa tìm ra mưu kế để cự tuyệt êm dịu. Thái độ lừng khờ của đời sống tâm tình. Còn ở ngoài đời sao mà chàng trai cương quyết dứt khoát thế? Đời sống tâm tình quả nhiên không dứt khoát. Chàng trai muốn tránh né Phong Liên, tại sao lại ở nơi đây hơn năm tháng? Chúng ta nên quảng đại, nên phân tách tâm lý chàng trai. Đó là một trí khôn xuất chúng. Một trí khôn xuất chúng ràng buộc trong một cơ thể trong sạch khỏe mạnh. Đối với tất cả phụ nữ gặp trên đường, chàng đều có cảm tình. Cái cảm tình ấy không có gì phức tạp và phần thiên nhiên. Chúng ta không nên quên cái đòi hỏi sinh lý bị kìm hãm trong luật lệ của xã hội. Cái thành trì Ả « luân lý Ả » của Nguyên Thái cũng rất dễ đổ vỡ. Hai nòng tảo bạo nhất trong cuộc chiếm đóng thành trì Nguyên Thái là La Cúc Xuyên trước đây, và hiện thời nàng Phong Liên. Bài thơ của Phong Liên chưa trả lời. Đã đành từ khước, nhưng trả lời làm sao? Nguyên Thái chưa hề có một lời lẽ nào bạo tàn, trịch thượng trước các mỹ nhân. Mỹ nhân? Đối với Nguyên Thái, ai cũng là mỹ nhân, mỗi người một vẻ. Chàng phê bình ai nói một phụ nữ xấu...thì chỉ vì người đó không biết nhìn mà thôi.

Sư nữ Lương Trinh

Nhắc lại, Nguyên Thái dùng Vị An làm môi trường thí nghiệm, kết quả sẽ một đầu đề hay một dự án cho Trần Bắc. Xã trưởng tiếp tục đường lối kinh tài, Thái có thể ra đi...

Sáng nay sửa soạn lên đường. Đêm qua đã chào xã trưởng và tất cả những ai cộng tác cùng chàng, cũng đêm qua hàn huyên cùng dự cụ Chiêm Tinh. Từ bốn giờ sáng tiếng mõ của sư cụ đều đều vang xa tới bên kia sườn núi. Sư cụ ngủ rất ít. Thường thường bốn giờ sáng đã tụng kinh...đến sáu giờ sáng chống gậy trúc đi xuống tới vườn chè rồi lại trở về. Lúc ấy mới dùng điểm tâm.

Nguyên Thái đã thuộc thời khắc biểu của Sư cụ Chiêm Tinh, cho nên chàng đã bái biệt sư cụ đêm qua. Sáng nay, năm giờ chàng rời chùa. Chàng không dám làm rộn Sư cụ trong giờ tụng niệm.

Khi tới vườn chè, đột nhiên nghe tiếng vó ngựa dập dồn. Như thường lệ, Nguyên Thái sẵn sàng đề phòng. Cổ lắng tai. Tiếng vó của nhiều ngựa. Một điểm bất thường ở nơi đây, vào giờ này. Lại thêm trái với thường lệ, ở chùa Vạn Đức có tiếng huyền nào vọng lên.

Vài phút sau, Hoàng xã trưởng và hai cảnh vệ, người ngựa hiện ra trước mắt: xã trưởng và hai cảnh vệ ghìm cương.

Xã trưởng không xuống ngựa, nói:

-Trần hiền diệt!, Hiền diệt không được rời Vị An. Có việc vừa xảy ra liên can đến thanh danh của hiền diệt và luật lệ xã này. Hội đồng hương chính và tộc biểu họp đêm qua ra lệnh phải giam giữ hiền diệt.-

- Thưa Thúc Thúc, cháu có tội gì? -

Xã trưởng:

- Một tội, đối với xã Vị An rất nặng. Hiền diệt đã phạm tội phá hoại thuần phong mỹ tục của Vị An -

Nguyên Thái lấy lại được bình tĩnh:

- ...Thưa thúc thúc, cháu chắc chắn là chưa hề phạm tội..dù rất nhỏ đối với xã Vị An...Nếu chú muốn nói về chuyện cô nương Trần Phong Liên...cháu xin lấy danh dự, cháu không hề phạm lỗi...vả lại đã năm tháng rồi, cháu không trở lại quán Toàn An...Nếu Trần cô nương kiện cháu về tội gì...cháu xin sẵn sàng thanh minh trước hội đồng! -

Xã trưởng:

- ...Tôi không hề hay biết chuyện này. Phong Liên không có kiện tụng gì hiền diệt...Nay tự hiền diệt nói ra thì tôi bắt buộc phải ghi Phong Liên vào danh sách các nhân chứng.-

Nguyên Thái:

- Chỉ có chuyện ấy cháu không tiện nói ra. Dầu sao cháu cũng có bốn phận bảo vệ thanh danh của Trần cô nương. Nếu chú cho cháu biết chuyện gì khác, và xin chú đừng gọi Trần cô nương làm nhân chứng.-

Xã trưởng quay lại cảnh vệ rồi nói:

- Muộn rồi, hiền diệt, hiền diệt đã nói đến Phong Liên trước hai cộng sự của tôi. Thì ra hiền diệt không biết chuyện gì? Thực là hiền diệt không biết, phải không?-

Nguyên Thái nhìn thẳng vào xã trưởng:

- Thưa thúc thúc, cháu có thể tự hào là từ nhỏ đến nay, lúc nào cũng đường hoàng minh chính! quả thực, cháu không biết chuyện gì! -

Xã trưởng xuống ngựa, trong khi hai cảnh vệ cũng xuống ngựa. Cả ba buộc ngựa vào hàng rào, kể cả con ngựa thứ tư không người cưỡi dắt theo. Hai cảnh vệ đứng hai bên xã trưởng, tay trên chuôi kiếm sẵn sàng.

Xã trưởng dịu giọng:

- Tôi biết lắm, những phút sa ngã đến rất bất ngờ, với tất cả mọi người, kể cả những kẻ đàng hoàng minh chính như hiền diệt nói. Theo tôi, tội này có phương pháp cứu chữa để thuần phong mỹ tục được toàn vẹn. Gần trăm năm rồi, Vị An chưa hề xảy ra chuyện đáng tiếc như ngày nay. -

Nguyên Thái bắt đầu mất kiên nhẫn, giọng hơi bức tức, nhưng vẫn lễ phép:

- Thưa thúc thúc, quả thật cháu không biết chuyện gì. Nếu thúc thúc không nói, cháu xin phạm tội vô lễ với thúc thúc, cháu tiếp tục đường đi. Mà cháu sẽ chống lại, và phá tan những cản trở trên đường! -

- Tạm tin là hiền diệt không biết chuyện, hay nói đúng chưa biết chuyện. Hỏi hiền diệt có biết ni cô Lương Trinh ở chùa Vạn Đức? -

Nguyên Thái:

- Cháu biết ni cô Lương Trinh. Ni cô cổ kim uyên bác. Cháu có mấy dịp thảo luận văn chương, triết lý ở Hồng Thạch Trụ và lại được chơi cờ với ni cô. Ni cô rất cao cờ. Vì là tu hành không dự những giải cờ ở Vị An. Cháu có thể nói, nếu ni cô được dự, chắc hẳn giật giải quán quân...Ni cô Lương Trinh làm gì nên tội? Hay xảy ra chuyện gì cho ni cô? -

Xã trưởng:

- Không, người ta đã cứu được ni cô Lương Trinh...và...và đứa con gái mới sinh! -

Nguyên Thái giật mình:

- Sao lại như vậy? Cháu không để ý. Không thấy chuyện gì khác thường mỗi khi gặp ni cô trên đường từ vườn chè đến Hồng Thạch Trụ, nơi có bàn đá hoa, khách bộ hành, khách thập phương ngừng chân, ngắm phong cảnh Vị An. Như vậy có liên lạc gì đến cháu! -

Xã trưởng:

- Chính vì cái nghi ngờ có liên lạc giữa cháu với ni cô Lương Trinh nên Hội Đồng mới ra lệnh bắt hiền diệt. -

Nguyên Thái:

- Cháu không có trách nhiệm gì về việc này. Chú cho phép cháu lên đường, xin chú thanh minh hộ cháu. -

Xã trưởng:

- Không được. Người quân tử đường hoàng minh chính không nên lén lút bỏ đi. Cháu hãy tự mình thanh minh trước hội đồng. Tôi bắt buộc phải đưa cháu về tạm giữ ở công quán. Có dẫn theo ngựa. Vậy cháu lên ngựa về công quán cùng chúng tôi. Người ta nghi hiền diệt và ni cô Lương Trinh...-

Nguyên Thái:

- Nếu thế thì, cháu lấy danh dự không bỏ Vị An đi nơi khác, chỉ xin thúc thúc cho phép cháu ở lại Chiêm Tinh Tự. Cháu xin nộp võ khí và tự cho là tù nhân của Vị An, cho tới khi thanh minh câu chuyện! -

Dứt lời, Nguyên Thái hai tay dâng xã trưởng bảo kiếm. xã trưởng đỡ lấy nhưng trả lại Nguyên Thái:

- Đáng lẽ việc này, chánh cảnh vệ phải dẫn thủ hạ đến bắt hiền diệt, nhưng tôi nửa tin nửa ngờ nên đích thân lên đây, sợ rằng chánh cảnh vệ lỡ mãng gây chuyện đáng tiếc. Tôi nhận lời hứa danh dự của hiền diệt. Hiền diệt cứ ở lại Chiêm Tinh Tự. Tôi về tường trình hội đồng ngay. -

Nguyên Thái:

- Xin cảm ơn thúc thúc. Nhưng câu chuyện xảy ra thế nào? -

Xã trưởng:

- Khoảng mười giờ đêm qua, trên đường xuống bến thuyền xuôi Kê Chợ, người ta thấy một thiếu phụ nằm lẫn bất tỉnh bên vệ cỏ. Đến cấp cứu thì thiếu phụ trở dạ đẻ một con gái. Sau khi đỡ đẻ, họ nhận ra Ni cô Lương Trinh. Cả vị An được tin xôn xao bàn tán lo lắng. Việc này rất quan trọng đối với Vị An. Hội Đồng hương chính tộc biểu họp ngay để điều tra. Nhiều nhân chứng khai họ trông thấy hiền diệt và ni cô nhiều lần ở Hồng Thạch Trụ. Đối với Vị An, ni cô Lương Trinh là dâu phụ, lại thêm là nhà tu hành tội nặng gấp bội. Theo lệ làng từ mấy trăm năm rồi. Có lời thề của bà Thần Hoàng làng nếu có con gái không chồng mà chưa hoang không tìm ra gian phu, thì làng phải chịu nhiều tai hoạ...Trái lại tìm ra gian phu, nếu đôi bên hối lỗi ăn năn thì hội đồng hương chính cùng tộc biểu có thể tìm ra giải pháp ổn thoả và làng sẽ tránh được những tai ương không thể đo lường trước. Đã gần trăm năm không xảy ra chuyện gì. Nay chuyện này lại là một ni cô, cho nên qua tầm quan trọng. Nói rõ để cháu hiểu tình hình. Nếu cháu bỏ trốn thì tôi phải trách nhiệm với Hội đồng. -

Nguyên Thái đến trước Hoàng xã trưởng nhìn thẳng:

- Nguyên Thái tôi không bao giờ hèn nhát bỏ trốn, nếu Nguyên Thái tôi làm nên tội. Nguyên Thái tôi vô tội, việc gì phải trốn chạy nơi nào? Xin thúc thúc cứ yên tâm, tiếp tục cuộc điều tra. -

Xã trưởng cùng hai cảnh vệ trở lại Vị An, còn Nguyên Thái về Chùa yết kiến sư cụ Hòa Tín, vừa đi tản bộ về. Nghe chuyện, sư cụ ngạc nhiên. Sư cụ nói sư bà Vạn Đức rất nghiêm khắc, làm sao lại có chuyện này. Và sư cụ phỉ dụ Nguyên Thái. Năm tháng sống ở chùa, sư cụ không tin là Nguyên Thái đã làm nên tội. Nguyên Thái cảm ơn sư cụ, nhưng bắt đầu không yên tâm. Định đi điều tra lấy nhưng ở tình thế bị can, khó lòng tìm ra manh mối.

Hai ngày liền, Nguyên Thái không ra khỏi chùa.

Sáng sớm ngày thứ ba, hai cảnh vệ lên Chiêm Tinh đòi chàng ra mắt hội đồng. Đó là phiên xử công khai. Dân chúng đông nghịt ở sân công quán, bên cạnh đình làng. Theo như tục lệ. Chánh án Tôn Vĩnh Bạt tiên chỉ, chánh tộc biểu, về mặt nghiêm nghị, ngồi giữa, còn chia ra hai bên hội viên hương chính, tộc biểu ba chục người đầy đủ, sau một bàn dài, đặt trên bục cao. Dân chúng, có kẻ mặt đỏ bừng bừng, tức giận, muốn trừng phạt thật nặng những kẻ làm càn. Nhất là tiên chỉ Tôn Vĩnh Bạt là người sẵn sàng lên án, không cần phải nghe nhân chứng. Không khí tôn nghiêm bao trùm. Dân làng vừa dự một buổi tế lễ long trọng, ở Đình, trước khi sang công quán. Họ khẩn vái, hứa với thần hoàng làng sẽ trừng phạt xứng đáng những kẻ có tội. Lại thêm bố trí quân sự, canh phòng cẩn mật. Nguyên Thái đưa mắt quan sát: Ni cô Lương Trinh ngồi giữa bốn cảnh vệ, bên cạnh có nôi mây của đứa nhỏ mới sinh. Đằng sau Nguyên Thái, sáu cảnh vệ sẵn sàng can thiệp. Đặc biệt, bọn này có ba khẩu súng, kiểu tối tân như súng Mãn Thanh.

Nghĩ thầm, trong tình trạng này, biết rằng có thể tự cứu mình, nhưng không đủ sức che chở cho ni cô Lương Trinh và đứa con. Nghe đồn, nếu không tìm ra gian phụ thì tội ni cô phải chịu. Hình phạt dã man, nhưng làm sao được? Đó là luật làng Vị An. Án sẽ thi hành ngay sau khi tuyên án. Ni cô sẽ bị xử giáo, còn đứa nhỏ sẽ để ở trong nôi, rồi thả theo dòng sông. Dân làng không được ai đón nhận.

Nhiều tộc biểu đỏ bừng hơi men, vì tuần rượu trong phiên tế lễ vừa rồi. Tình thế khẩn trương. Về phần Nguyên Thái, đủ bằng chứng tỏ mình vô tội. Hai bức thư nhận được hai ngày vừa qua, còn nguyên trong túi sẽ chứng tỏ thanh danh của chàng. Nay chàng chỉ còn tính mưu kế cứu mẹ con ni cô.

Định rằng khi cần, sẽ phi thân đến Tôn Vĩnh Bạt, kề gươm vào cổ, bắt bọn cảnh vệ thả ni cô và đứa con. Nếu không sẽ giết tiên chỉ. Đó chỉ là dọa nạt mà thôi. Thành công không chắc một phần nhỏ nào! Tình thân nghĩa hiệp ở nơi đây, là võ lực hay mưu kế? Chưa biết? Chờ thời cơ.

Sáng nay, từ Chiêm Tinh Tự xuống Vị An, có nhiều thì giờ suy nghĩ, và nhớ đến trường hợp gặp ni cô Lương Trinh mấy tháng trước đây.

Chiều ấy, trên đường từ Vị An lên chùa, Nguyên Thái chậm rãi. Nắng vàng như ngừng lại để chiều lòng người mên cảnh. Khi đi khỏi chùa Vạn Đức, tới khúc đường dốc, chợt thấy lưng chừng một ni cô cố sức gánh đôi thùng gỗ đầy nước, chắc là vừa múc ở giếng Thủy Dương. Đôi thùng nước quá nặng, ni cô bỗng nhiên ngã xuống đất, cố bám vào một cành cây bên đường, thành ra không lặn xuống cuối dốc như hai thùng nước. Nguyên Thái vội chạy nhanh tới thì vừa lúc ni cô bỏ cành cây lặn xuống bất tỉnh. Nguyên Thái vừa kịp đón đỡ, để ni cô nằm xuống vệ đường. Chấn mạch, lúc mạnh lúc yếu bất thường. Thần sắc xanh tái. Nguyên Thái nhìn quanh không thấy ai qua lại, đành chạy xuống giếng, đắp khăn ướt, đắp vào trán ni cô. Hơi lạnh của nước làm ni cô hồi tỉnh.

Nhìn thấy chàng trai, ni cô cố ngồi dậy chấp tay:

- Nam mô A di đà Phật, xin cảm ơn chư vị thập phương. -

Nguyên Thái:

- Chỉ có mình tôi vừa đến khi sư cô ngã lặn bất tỉnh. -

Ni cô như không nghe thấy câu trả lời, vẫn tiếp tục: Â« chư vị thập phương Â ». !-

Chợt ni cô hốt hoảng kiểm tra túi vải đeo bên. Lấy ra hai cuốn sách, một cuốn kinh, và một tập vở cùng bút nghiên. Ni cô nói:

- May quá không bị ướt, xin cảm ơn quý vị thập phương! -

Nguyên Thái tỏ vẻ ngạc nhiên thì sư cô tiếp:

- Tôi nghiên cứu kinh sách, muốn dịch ra tiếng ta, để mọi người hiểu thấu mỗi khi tụng niệm, dùng mãi chữ Phạn, thì một số người hiểu được mà thôi -

Ni cô định giải thích thêm nhưng Nguyên Thái khuyên ni cô ngồi yên tại chỗ, chờ hồi sức rồi bái biệt..

Ni cô đứng dậy chấp tay chào, rồi cứ xuống dốc, nhặt đôi thùng, múc đầy nước, cho vào quang gánh lại bắt đầu lên dốc, một nhọc từng bực đá.

Khoảng chừng mười bước, ni cô mệt quá lại dựa vào gốc cây. Thấy thế, Nguyên Thái vội ngược lên dốc. Tới nơi ni cô, Nguyên Thái, nâng gánh nước. Ni cô vội vàng:

- Xin cảm ơn Ân « chư vị thập phương Ân », bần ni khổ ải đã quen. -

Nguyên Thái làm như không nghe tiếng, nhấc gánh nước bước nhanh đặt lên trên đầu dốc, lại như vụng dại, để mất mỗi thùng một ít nước. Cố tình để ni cô gánh nhẹ về chùa. Khi trở lại ngang ni cô. Ni cô chấp tay cúi đầu, ngược đôi mắt lệ trào.

Nguyên Thái rảo bước lên Chiêm Tinh Tự, vào phòng trai, lấy bút nghiên, họa Ân « ni cô gánh nước dốc cao Ân » với một mối sầu man mác trong trí óc. Bỗng giật mình, tại sao lại vẽ ni cô vào hàng các mỹ nhân gặp trên đường đi. Ni cô tuy xinh đẹp, cũng xinh đẹp. Nhưng đã Ân « ở ngoài đời Ân » rồi...Định xóa đi nhưng lại thôi, giữ bức họa, và Nguyên Thái đề thêm bốn câu thơ:

Đóa sen nặng nợ đường trần

Nước non một gánh chia phần với ai

Sớm hôm quỳ dưới Phật đài

Dốc cao khổ hạnh, luân hồi gánh mang.

Đó là lúc gặp ni cô lần đầu.

Hôm nay, nghĩ lại mới hiểu ni cô lúc đó có mang, mà đến lượt mình quấy nước, vẫn đi làm nhiệm vụ. Còn mấy lần sau, cũng chỉ tình cờ, không cố ý.

Một hôm, khi tới Hồng Thạch Trụ, nơi có bàn đá, lưng chừng đồi, thấy ni cô ngồi viết. Còn hai ni cô khác ngồi ghé đá nhìn xuống Vị An. Chàng lại gần, chấp tay:

- Thưa ni cô, ni cô đã hồi phục? -

Ni cô:

- Cảm ơn chư vị thập phương, bần ni ơn trời phật, được bình thường, con tráng sĩ ra sao? -

Nguyên Thái nhận thấy lần đầu tiên không dùng danh từ thập phương, lại gọi mình là tráng sĩ. Chàng nói:

- Cảm ơn ni cô. Lại xin hỏi ni cô, dịch kinh Phạn ra tiếng ta, nhưng dùng chữ nôm...hay...-

Ni cô:

- Hiểu ý tráng sĩ, hiện thời tôi dùng Nôm. Biết rằng Nôm khó gấp đôi, vì muốn đọc được Nôm phải biết qua Hán. Lớp Quốc ngữ mới bắt đầu ở Vị An...tôi muốn xuống học, nhưng không có quyền. Nghe đâu hội đồng tộc biểu Vị An không bằng lòng Quốc ngữ mới lắm, vì nề xã trưởng nên tráng sĩ được mở lớp thí nghiệm, tôi quan tâm đến phân biệt Đông Tây. Chữ Phạn từ tây Tạng và Ấn Độ tới...vậy Quốc ngữ mới từ Thái Tây đến có sao? Vả lại đạo Gia Tô dùng Quốc ngữ mới, nên những người theo đạo Gia Tô chóng biết đọc biết viết...-

Nguyên Thái không ngờ ni cô Lương Trinh cởi mở, một thôi không ngừng, như thuyết khách. Chàng rất sung sướng có đồng minh. Cho nên mấy lần gặp nhau ở Hồng Thạch Trụ, chàng cùng ni cô Lương Trinh và mấy ni cô khác nghiên cứu Quốc ngữ mới. Có thể thôi. Không có lần nào gặp riêng ni cô Lương Trinh. Vả lại cuộc thảo luận Quốc ngữ cùng mấy ni cô chỉ là việc Ân « nhĩ mục quan chiêm Ân », người qua lại Hồng Thạch Trụ rất đông.

Không hiểu ni cô. Lương Trinh có mang với ai, mà tính ra thì khi Nguyên Thái đến Vị An, ni cô đã có thai được bốn tháng rồi. Vậy thì làm sao đổ cho Nguyên Thái. Vô cùng e ngại. Kinh nghiệm từ vụ án Thiện Thành cho biết là dân chúng dễ bị mê hoặc di vào kết tội mù quáng. Đang lo ngại thì đêm qua nhận được một bức thư của ni cô Lương Trinh, do một chú tiểu mang đến phòng trai.

Đây là nội dung bức thư:

Ân « Ân « Sự thực tính mạng của tiện thiếp đâu có đáng kể, nhưng tiện thiếp đã chịu đựng cho tới ngày nay chỉ vì bào thai vô tội. Đáng Kính gửi Trần tráng sĩ:

Â« Sự thực hôm qua, sư bà Vạn Đức đã xóa bỏ hơn chục năm tu hành của Â« tiện thiếp Â». Tráng sĩ cho phép tiện thiếp xưng danh như vậy. Sư bà Vạn Đức nói chỉ có cách đó mới cho phép sư bà trông nom tiện thiếp và đưa con vô tội, nếu tiện thiếp thoát nạn nơi án toà. Â»

lẽ tiện thiếp phải bỏ chùa trốn đi từ tuần trước, nhưng chẳng may đã tính nhầm, nên mới lâm bồn tại xã Vị An.

Â« Tiện thiếp biên thơ này để tránh cho tráng sĩ vì tiện thiếp mà phải nhơ nhuốc thanh danh. nếu Lương Trinh, em, có can đảm từ giã cõi đời ngay khi lâm nạn, tấm thân bị nhơ nhuốc thì đâu ngày nay gây nên có sự? Nhưng xin tráng sĩ hiểu cho. Việc ấy xảy ra khi em mới bước sang mười bảy tuổi đời!

Â« Đây là đầu đuôi câu chuyện không may cho Lương Trinh.

Â« Lương Trinh, em, họ Đào, vào ở chùa Vạn Đức trên mười năm rồi, khi em lên bảy. Theo bố mẹ từ miền thượng du về Kẻ Chợ. Khi đi đến quận Song Bái, cách đây chừng hai chục dặm, thì cả đoàn người cùng đi và bố mẹ em bị quân thổ phỉ chặn cướp. Tướng thổ phỉ rất hùng hãn, sát hại nhiều người. Bố mẹ em biết em bơi giỏi, cho nên hai người tin là chỉ có cách đó mới cứu em thoát chết. Nước sông xối chảy, em bị trôi theo dòng nước, sau cùng bám vào được một gốc cây nổi giữa sông, không tài nào ngược dòng tới gần bố mẹ. Chỉ xa xa nhìn thấy quân cướp phóng hỏa đốt thuyền. Em bị cuốn theo dòng nước một ngày một đêm, hôm sau, chiều tối giạt vào bến Vị An. Một thuyền chài cứu, đem lên chùa Vạn Đức; sư bà Tọa Tâm thương mến giữ em ở lại chùa, sư bà dạy học. Mới đầu, em không định quy y, tâm niệm sẽ đi nơi khác tìm thầy học võ để trả thù cho bố mẹ. Ở Vạn Đức không có dạy võ nghệ. Em tin là bố mẹ đã tử nạn vì bọn cướp rất dã man.

Â« Mấy năm học hỏi văn chương giáo lý, em đã quên việc trả thù, cách đây hai năm cắt tóc quy y. Dù còn ít tuổi nhưng sư bà chấp nhận. Cuộc đời cho thế cũng xong, nào ngờ, nào ngờ cách đây chừng một năm, sư bà sai xuống Vị An, có việc thì gặp anh Tôn Thúc Bảo, con trai út của tiên chỉ Tôn Vĩnh Bạt. Anh ta ngỏ lời gheo cợt. Lần đầu tiên em nghe nói những câu nói sàm sỡ vô luân. Em cự tuyệt, trách anh ta vô lễ với kẻ tu hành. Không biết sao anh ta biết rõ thân thế em, nói với em gần tìm được tung tích bố mẹ em, hẹn ít ngày nữa sẽ có kết quả.

Â« Chừng ba bốn chục ngày sau, trên đường xuống Vị An, anh ta dúi cho em một mảnh giấy có ghi hẹn muốn gặp riêng em ngày hôm sau ở góc tây nương chè để cho em biết tin.

Â« Nếu em cùng mấy bạn đi ra nơi hẹn thì không xảy ra chuyện gì. Em có lỗi nặng, là lén lút một mình đến nơi.

Â« Góc Tây nương chè, giáp giới khu rừng. Đến nơi, chưa kịp hỏi han, anh Bảo nắm hai tay em, em thẹn thùng tức giận, không tài nào rút tay về. Anh ta kéo em sang khu rừng, ôm chầm em nghẹt thở. Anh ta nói nhiều, nói nhiều lắm, em không còn tai nào nghe hiểu. Thế rồi em hết chống đỡ...

Â« Thực ra em cũng có tội phải không anh? tại sao lúc đó em không kêu cấp cứu? Nhưng chuyện đã rồi, anh Bảo nói: - Em Trinh, anh thương em từ lâu, từ lâu rồi, ngày đêm tưởng nhớ đến em, không tài nào chịu nổi. Anh và em là số kiếp nặng nợ đường trần. Em không thể nào tiếp tục tu hành. Anh về nói với song thân, để hai người lên nói với sư bà cho phép trở lại trần tục. Hẹn em Trinh ngày mai cùng giờ này, ở đây sẽ cho em biết tin mừng.

Â« Em biết làm gì hơn là chùi nước mắt rờn rờn, về phật đường tụng kinh sám hối.

Â« Hôm sau đến nơi hẹn thì anh cùng ông tiên chỉ Tôn Vĩnh Bạt đã chờ trước. Em e ngại thẹn thùng đến trước ông ta, chấp tay chào, thì ông ta nổi trận lôi đình, rút roi đánh em túi bụi. Anh Bảo chạy tới can cũng bị ông ta đánh. Sau cùng nguôi giận ông ta mắng em: - Ni cô là người tu hành, sao lại phạm tội quyến rũ con tôi. Đời thuở nào ni cô đi lấy chồng? Việc này làm đồi bại thuần phong mỹ tục. Tôi không thể nào cho phép. Nếu cô tiết lộ, lập tức tôi sẽ bắt về Vị An xử tội. Tội sư nữ hồ mang, và tội vu khống làm hại thanh danh nhà họ Tôn. Thằng Bảo ngày mai sẽ về Kẻ Chợ, không bao giờ được trở lại nơi đây nữa.

Â« Em liếc nhìn thấy Bảo còn vết tích trận đòn hôm qua, mặt mày sưng vù. Em cũng thương Bảo. Vội vàng quỳ xuống thể như ông Bạt ra lệnh.

Ấu « Xong xuôi ông ta vớt xuống đất mấy lạng vàng nói đây là số tiền đền...khuyên em phải canh chừng khi nào ông ta ra lệnh thì dùng số vàng ấy bỏ chùa đi nơi khác làm ăn.

Ấu « Thì ra ngày nay mới hiểu thâm ý của ông ta. Sở dĩ ông ta muốn giữ em ở lại chùa, chỉ vì sợ em theo anh Bảo; anh Bảo ngày hôm sao đi Kẻ Chợ. Ít lâu sau Vị An loan tin, anh ta đã đỗ kỳ thi võ bị, và đã lấy vợ Kẻ Chợ

Ấu « Từ ngày đó chờ mật lệnh ông ta đuổi đi mà không thấy. Thế rồi thực không ngờ, em đã mang thai. Em hết sức giấu giếm, sợ nguy đến tính mạng đứa trẻ trong bụng...sau cùng tự động ra đi thi không ngờ lâm bồn quá sớm.

Ấu « Đó là câu chuyện của Lương Trinh, không ngờ sự thể ngày nay lại làm liên lụy đến Trần tráng sĩ.

Ấu « Chỉ còn vài giờ nữa, cảnh vệ sẽ lên chùa đưa em về giam ở công quán, nên vội vàng viết thư này, để tráng sĩ đưa ra hội đồng tộc biểu.

Ấu « Nếu Lương Trinh em mệnh hệ nào thì cũng là trừng phạt của Phật, Trời. Chỉ xin tráng sĩ nghĩ cách nào cứu đứa con mà em chưa đặt tên... em không muốn nó mang họ Tôn đâu.

Ngày...tháng...năm

Đào Lương Trinh

Đó là bức thư thứ nhất, còn bức thư thứ hai, của Phong Liên, chỉ có mấy câu:

Ấu « Thôn nữ Phong Liên gửi anh Nguyên Thái yêu dấu

Ấu « Phong Liên không hối hận đã gửi thư tỏ tình cùng người yêu. Anh cứ việc mang thư đó là thư này trình hội đồng. Em sẽ không sợ thiên hạ dị nghị. Vì tình yêu, em hy sinh tất cả thanh danh của em. Em sẽ làm chứng anh mới đến Vị An, không thể nào có chuyện gì với ni cô Lương Trinh. Đừng ruồng bỏ em. Nếu không...nếu không...thì em đành...

Phong Liên ký tên và tiếp theo ngày tháng.

Nguyên Thái không e sợ bức thư dọa nạt của Phong Liên. Hai tài liệu này nếu đưa ra hội đồng thì chàng vô can với Lương Trinh, nhưng chắc chắn là mắc tội về Phong Liên. Thôi thì cứ như đã định: Tùy cơ ứng biến. Phải nhận rằng, nếu thư của Lương Trinh thì chính Tôn Vĩnh Bạt hiện ngồi ghế chánh án cũng bị liên can. Nhưng phe đảng của Bạt đại đa số ở Vị An sẽ bênh vực Bạt. Việc quan trọng nhất là bảo tồn Ấu « thuần phong mỹ tục Ấu » Vị An, hay nói cho đúng là bảo tồn thanh danh nhà họ Tôn, bất cứ giá nào.

Quả nhiên, công chúng ào ào đòi kết tội ngay. Nguyên Thái cảm thấy không khí cực kỳ nguy hiểm cho Lương Trinh. Chàng luôn luôn đưa mắt nhìn ni cô và đứa con. Phong Liên thấy thế vô cùng tức bực. Khi hội đồng gọi, Phong Liên khai:

- Trần công tử đến Vị An cách đây hơn năm tháng, đến thuê phòng ở quán Toàn An. Tôi có hỏi công tử đến Vị An lần đầu tiên, hay đã đến trước rồi thì công tử trả lời: Ấu « Tôi tưởng đã đến đây nhiều lần...hay ở đây lâu rồi...tôi có tiền duyên nơi này! -

Nguyên Thái giơ tay phản đối:

- Cô nương Phong Liên xuyên tạc lời nói của tôi. Tôi xin nhắc lại toàn vẹn câu nói của tôi, khi cô nương dẫn tôi lên phòng Duyên An: Tôi đang ngắm nhìn phong cảnh tuyệt vời thì Trần cô nương, hỏitôi lần đầu đến Vị An hay đã biết từ lâu rồi. Trước phong cảnh tuyệt vời, tôi trả lời mới đến lần đầu, nhưng tưởng như đã đến từ lâu, thực là như có tiền duyên với nơi này! -

Trần cô nương đã cố tình làm sai ý nghĩa câu nói. Tôi chưa hề đến Vị An trước đây.

Chánh án Tôn Vĩnh Bạt xua tay:

- Thì cũng rửa thôi. Trần công tử ngồi xuống! -

Nguyên Thái bực mình cái ngu dốt cố tình của chánh án. Nhưng chàng cũng tuân lệnh ngồi xuống, và đứng dừng khi nghe lần lượt mấy chục nhân chứng lên khai, ai nấy đều thấy Nguyên Thái cùng ni cô trò chuyện

ở Hồng Thạch Trụ. Tuyệt nhiên không ai nói rõ có hiện diện của mấy ni cô khác. Thậm chí có kẻ nói thêm hai người tự tình rất lâu ở sườn núi.

Sau cùng, chánh án Tôn Vĩnh Bạt tuyên bố, chỉ cái nôi:

- Bị can Lương Trinh thì tội quả tang, không cần cho khai gì nữa, mất thì giờ của hội đồng. Nay chỉ hỏi bị can Nguyên Thái có nói gì thêm không? -

Nguyên Thái giận lắm, mình vừa bị gọi là tội phạm, cho tay vào túi áo định rút hai lá thư...nhưng ngập ngừng..trong khi cả tòa im phăng phắc. Nguyên Thái chỉ nói:

- Thưa hội đồng, tôi đến Vị An với hảo tâm, hảo ý, là muốn cùng quý vị đi đến đường canh tằm, chẳng ngờ cây ra chuyện này mà mọi người cho tôi có liên can! Sự thực tôi đủ bằng chứng để thanh minh, nhưng theo sứ mệnh của hiệp sĩ muôn đời, thôi không có quyền nói ra -

Cử tọa ồn ào bàn tán, trong khi Nguyên Thái ngồi xuống liếc nhìn ni cô và Phong Liên. Phong Liên quay mặt đi, hối hận.

Chánh án họ Tôn quay lại bàn tán với tộc biểu, sau cùng đập bàn tuyên bố:

- Hội đồng tuyên án như sau: Nguyên Thái họ Trần không có liên can đến vụ này. Còn ni cô mắc tội chứa hoang, thì tội càng thêm nặng. -

Hội đồng đành tuyên án nặng nhất. Tội nhân chịu xử giảo, còn đứa con hoang, cũng theo luật làng bỏ nôi trôi sông!

Án vừa tuyên, hai cảnh vệ nắm hai cánh tay Lương Trinh, một tộc biểu mang đến trước mặt nàng một giải lụa trắng, hình như đã sửa soạn trước từ lúc nào rồi, quấn một vòng qua cổ ni cô. Hai tên cảnh vệ cầm hai đầu giải lụa, chờ Tôn Vĩnh Bạt ra lệnh thi thành.

Nguyên Thái không ngờ hội đồng có quyết định đã man nhanh chóng như vậy. Lượng sức không thể cứu được cả nàng cùng đứa con nhỏ bằng võ lực, chàng vội vàng đứng dậy nói to:

- Xin hội đồng hoãn việc thi hành bản án, tôi tuyên bố một điều quan trọng. -

Mọi người yên vị, Nguyên Thái tiếp:

- Tôi rất hiểu dân làng Vị An ta không tàn ác dã man, nhưng tình thế bắt buộc phải tuyên án như vậy để tránh khỏi những tai ương sắp đến...Tôi không dám công kích luật lệ và cuồng tín. Tôi chỉ xin tuyên bố trước hội đồng, tôi là bố đứa bé nằm trong nôi kia. Ngay bây giờ xin hội đồng xét lại, tôi sẽ mang Lương Trinh và con tôi đi nơi khác để cho Vị An được sống an bình hạnh phúc! -

Tôn chánh án mừng rỡ ra mặt, vừa tránh được tội sát nhân, lại vừa cứu được đứa cháu của mình, mà hèn nhất, ích kỷ, không dám nhận ra. Hắn ta tuyên bố:

- Nhờ hồng phúc làng ta, chúng ta đã tìm được gian phu. Gian phu ăn năn hối lỗi, như vậy thuận phong mỹ tục làng ta vẹn toàn. Lương Trinh họ Đào chưa phải là ni cô chính thức. Giáo chức đã cho phép họ Đào xuất giá. Tôi tuyên bố Trần Nguyên Thái và Đào Lương Trinh là vợ chồng cho hợp lệ. Còn đứa con gái chưa đặt tên, hai người đặt tên đi, để vào biên bản...-

Lương Trinh chưa kịp trấn tĩnh, Nguyên Thái trả lời:

- Xin đặt tên nó là Á « Trần Đào vị An! Á »

Vài tộc biểu định phản đối, Tôn Vĩnh Bạt xua tay, tiếp tục:

- Đặt tên làng Vị An cũng được. Mừng việc này được giải quyết thanh thỏa, quỹ công thì em hẹp nhưng nhờ trời nhà họ Tôn cũng có chút tiền, vậy tôi xin trích của tư tặng cho cháu Vị An làm hồi môn sau này năm mươi lạng vàng. Và nhân dịp này tôi cúng vào công quỹ một số tiền tương đương. -

Nguyên Thái định khước từ, nhưng vì nói tặng đứa nhỏ, nên lặng thinh.

Dân làng vui mừng đã giải được lời thề của thần hoàng lang, mọi người tỏ vẻ kính phục vĩ nhân của Vị An, tiên chỉ họ Tôn, mà một lần nữa thanh danh rạng tỏ.

Lương Trinh như người mất hồn, không mảy may phản ứng. Nguyên Thái, một tay kéo nài, một tay xách nôi, ra khỏi công quán. Họ Tôn ra theo dẫn xuống một giang thuyền hội buôn Vĩnh Bật.

Phong Liên cũng chạy theo, khẽ hỏi, khi gần Nguyên Thái:

- Tại sao? tại sao? -

Nguyên Thái không trả lời, nghiêng mình bái biệt; Phong Liên theo thân phụ về quán Toàn An ngay, vì thời gian đi làm nhân chứng, hiện diện giữa công chúng đã chấm dứt.

Thuyền nhỏ neo, xuôi dòng hồi cuối giờ Thân, sau khi Tôn chủ cùng vợ mang số vàng hứa hẹn giao cho Lương Trinh. Lương Trinh không nhận. Bà tiên chỉ xếp vào nôi bé Vị An. Nguyên Thái để mặc mọi người thu xếp, suy tư ở mũi thuyền. Tôn chủ và vợ từ biệt lên bờ sau khi căn dặn thuyền trưởng: đi đâu là theo lệnh Nguyên Thái.

Sau đây là đoạn trích ở Viễn Trình Nhật Ký:

Â« Thuyền xuôi và thuận gió, đến cuối Dậu đã bỏ Vị An ba bốn dặm. Tôi (Nguyên Thái) mới nhận ra, vì quyết định quá vội vàng để cứu người, để bây giờ mang ...nợ. Lương Trinh ngồi yên trong khoang, bé con không nói năng. Mãi tới khi tôi ngỏ ý đưa mẹ con nàng về Kẻ Chợ giao cho Tôn Bảo, thì nàng bừng tỉnh giấc mơ, vội vàng phản đối, nói không bao giờ muốn nhìn mặt người đã gây nên tội lỗi! Hỏi dò thuyền trưởng, được biết là Tôn Bảo ra Kẻ Chợ, đậu kỳ thi võ bị, đã lấy con gái một lãnh binh quyền thế. Chưa biết xử trí thế nào, mà nhìn mẹ con Lương Trinh, tôi thấy tình thương đột khởi, có lúc tôi tưởng chính tôi là bố của bé Vị An. Ngắm nhìn Lương Trinh với vóc dáng mảnh mai, với khuôn mặt trái soan trắng xanh, đôi mắt trong xanh, khuôn mặt từ bi, hiền hậu, tôi thấy thực mừng lòng. Nghĩ thầm, tin nhầm, hay là tiền duyên của tôi chăng? Tại sao tôi lại có câu nói linh tính với Phong Liên: Â« như có tiền duyên tôi ở nơi đây?Â». Hội đồng Vị An đã tuyên bố Lương Trinh và tôi là vợ chồng...tôi nghĩ rằng nếu Lương Trinh bằng lòng tôi, thì cũng chẳng sao? Số kiếp, Nguyên Thái tôi lại tin số kiếp? Tại sao? Â»

Â« Nghĩ tới Phong Liên, tôi thực có lỗi với nàng. Tại sao không tìm lời từ chối ngay, cứ ngập ngừng không dứt khoát. Tự hứa khi nào về Kẻ Chợ sẽ trả lời nàng trong một bức thư dài, trần tình và xin lỗi.Â»

Â« Câu chuyện Lương Trinh đến với tôi bất ngờ, làm tôi mất cả cái tin tưởng tự nhiên của tôi về tính bản thiện của con người. Họ Tôn đã lợi dụng tôi, biết là tôi không đời nào để hấn ta sát hại Lương Trinh và đứa bé. Bố trí để tôi phải tình nguyện gánh vác tội nợ của họ Tôn. Hấn ta không thể thú nhận tội lỗi ấy do con trai hấn ta gây ra...con người xảo quyệt, đạo đức giả ấy thực nguy hiểm. Lương Trinh khôn ngoan giấu giếm. Nếu hấn biết nàng có thai, chắc hấn nàng đã tử nạn từng mấy tháng rồi.Â»

Â« Như có trời thu xếp, thuận gió xuôi dòng, có hơn năm ngày về tới Kẻ Chợ. Lương Trinh và tôi bế Vị An về Trần gia. Lương Trinh y phục thiếu phụ Kẻ Chợ do thuyền trưởng thu xếp. Sức khỏe đã hồi, trông cũng xinh đẹp, đáng góp mặt mỹ nhân ở Viễn Trình Nhật Ký. Tôi mỉm cười nghĩ thầm. Chỉ có cái khăn vuông nâu non bịt kín trên đầu không tóc, làm tôi không hài lòng.Â»

Â« Định tâm, sau khi trình bày sự thể, nhờ thân mẫu tạm thời trông nom Lương Trinh và Vị An, tôi sẽ ra đi ngay. Nghe tôi kể lại sự việc, thân sinh tôi trầm ngâm suy nghĩ, còn thân mẫu và Bích Hương thực là quảng đại. Bích Hương đòi bế Vị An trong khi song thân vào buồng...Hồi lâu trở ra...thực là bất ngờ: Thân mẫu đến trước Lương Trinh, người nói:

- Trinh, đó là số mệnh, Phật Trời đã xui nên...Vị An đã tuyên bố con và Thái là vợ chồng, ta và tướng công không phản đối, nếu con ưng thuận Thái, thì tạm thời, con bế Vị An vào lạy gia tiên họ Trần -

Lương Trinh nhìn tôi dò ý. Tôi vội quay về phía thân phụ: - Nếu đó là ý kiến của người thì Thái tôi xin tuân. Thân phụ gật đầu...Tôi liền cùng Lương Trinh vào quỳ lạy bàn thờ gia tiên. -

Thân mẫu tuyên bố: Â« Đây là nghi lễ tạm thời, Lương Trinh vừa sinh Vị An chưa được mười ngày... chừng hai ba tháng nữa sẽ nghi lễ chính thức... Tôi hiểu ý thân mẫu...Hai ngày sau tôi lên đường, từ biệt Lương Trinh, nàng mạnh bạo cầm đôi tay tôi đưa lên môi nàng...nước mắt chan hòa...Tôi không biết nói gì hơn nhắc nàng nghe theo lời thân mẫu về việc chăm sóc Vị An...và thay tôi trông nom song thân.Â»

Đó là mấy dòng trong Viễn Trình Nhật Ký. Trước khi ra đi, Nguyên Thái có hỏi song thân tại sao quyết định như vậy, Trần phu nhân trả lời:

- Con ơi, có thể đó là mệnh trời. Trong lá số tử vi của con, cung thê, có chuyện như vậy, bây giờ mới hiểu ra. Nếu đúng lá số thì con có nợ kiếp trước với Lương Trinh -

Bà còn nói gì nhiều nữa, nhưng chàng không hề tin tử vi.

Về sau, Nguyên Thái là Lương Trinh có sống với nhau như vợ chồng không? Không thấy dòng nào trong Viễn Trinh Nhật Ký nói đến. Để tùy độc giả lượng đoán.

44. Chương 44

43.Trên đường đi, Thái mở cẩm nang,

Nơi đất lạ mắc mưu Bạch Phụng.

Lại nói về Trần Nguyên Thái từ biệt song thân, Bích Hương và mẹ con Lương Trinh, lên đường một sớm mai, tâm niệm kỳ này lên thẳng Trấn Bắc, không đi đông rẽ tây như trước.

Trên đường đi, một mình suy tư, tâm trạng biến đổi nhiều lần, khi buồn vui, khi chán chường thất vọng, lúc sung sướng nghĩ đến tương lai. Thực vậy, trong khoảng mấy ngày mà biến đổi bất ngờ: chàng đã lấy vợ mà không có vợ...không làm chồng, không làm bố mà lại có con ! Sau cùng nhún vai, nghĩ rằng số mệnh chàng là số mệnh của hiệp khách muôn đời...chuyện vợ con đâu có quan trọng...chuyện vừa xảy ra chỉ là hình thức, chỉ là một hành động hiệp liệt mà thôi. Có cũng như không. Không thêm nghĩ đến nữa.

Nhưng nhiều lúc hình dung Lương Trinh trong trí óc. Ôi, đôi mắt sáng to, thực to, nhưng ánh nhìn sợ sệt, cả cái khuôn mặt từ bi hiền hậu...nhưng không bình thản...ánh mắt, nét ngài của một con vật bị thương người ta sắp đem lên bàn mổ hy sinh ! Sao mà thương thế ? Mong rằng nàng sống trong gia đình mình sẽ tìm thấy hạnh phúc hồi sinh...cho nên, cho nên lúc chia tay, mình đã gây cho nàng biết bao hy vọng, mình đã nắm đôi tay nàng run run trong tay mình, mình hứa hẹn mau trở về, mình đã đặt nọ hôn trên trán bé Vị An, bây giờ cũng như con mình...

Nguyên Thái tiếp tục suy tư...hay là mình yêu Lương Trinh mà không biết ? Tại sao mình đã chấp nhận dễ dàng giải pháp trời buộc mình vào hôn nhân ? Nước da trắng ngà của nàng...vì ăn chay từ thuở nhỏ, trắng xanh, cho nàng một dáng dấp mong manh đáng thương quá ? Hiện thời chắc chắn là nàng yêu thương vì chịu ơn mà thôi...Suy nghĩ lồi thối hồi lâu, tặc lưỡi, nhún vai nhìn đường xa tiến bước.

Chợt nghĩ ra điều gì vội ngồi bên một gốc đa. Do dự vài phút, rồi tháo cái cẩm nang găm nhỏ đeo bên thắt lưng. Khi chia tay, La Cúc Xuyên trao cho chàng túi gấm, nói rằng:

- Anh phải thề với trời đất, là khi nào anh thành hôn với ai, anh mới có quyền mở cẩm nang này -

Nguyên Thái nghĩ thầm, trò chơi con trẻ ! Thề mà mình đã giữ bao nhiêu lâu không tò mò mở coi. Giờ đã đến lúc rồi...vì...mình đã lấy vợ...(Sau một lúc, lại ngập ngừng)...như thế chưa phải là lấy vợ ?

Cuối cùng, tặc lưỡi. Thôi, bây giờ coi như mình đã có vợ rồi. Ta hãy chấm dứt trò chơi con trẻ với Cúc Xuyên.

Mở túi da, một hương thơm tỏa ra nhắc nhở hương thơm quen thuộc của La Cúc Xuyên vẫn dùng trên tóc. Nguyên Thái ngạc nhiên, cẩm nang kín đáo đến nỗi bao ngày tháng đã qua mà hương thơm như ngày từ biệt. Trong túi một tờ giấy gấp nhỏ, thực nhỏ, ghi mấy dòng chữ sau đây:

Trần quân yêu dấu,

"Ngày hôm nay, anh từ biệt Thạch Đào. Em không còn phương kế nào để giữ anh ở lại nơi đây...Đêm cuối cùng anh đã trốn tránh chạy xuống công quán...cũng phải, nếu anh ở lại La gia thì em đã...hiển dưng anh tất cả, tất cả. Em là thiếu nữ sơn lâm, không biết nói năng ý nhị kín đáo như các thiếu nữ thị thành. Á»

Á» Anh bỏ đi, em đau lòng khôn nói. Em chạy lên vườn đào cầu cứu đại thúc. Rồi một sự thực đã đến với em, sự thực này làm cho em một đêm mà già nửa đời người ! Đại thúc đã nói rõ thân thế em. Đại thúc kể hết, kể hết cả những hành động tàn ác đối với gia đình, đối với mẹ em, của bố em, bố đẻ của em đã bị Trời Phật trừng phạt từ lúc em chưa đầy tuổi tôi. Á»

Â « Sau cùng, đêm ấy, đại thúc và tất cả gia đình, giao cho em túi châu báu, cái túi châu báu đã làm cho bố em gây nên tội ác. Tất cả gia đình cho phép em đi theo anh, còn túi châu báu sẽ góp vào quỹ trường Trần Bắc. Cả gia đình lại cho phép em đi theo anh với tất cả cái tự do, tự lập của con gái sơn lâm. Â »

Â « Em vô cùng sung sướng lấy tạ đại thúc và gia đình, sửa soạn đi theo anh...đầu anh không đồng ý. Nhưng chợi nghĩ lại, em vô cùng lo ngại, em chỉ sợ không xứng đáng làm bạn đường đời của anh. Cái xấu xa tàn ác của bố em có truyền lại cho em không ? Em bắt đầu nghi ngờ cả em ? Nghĩ lại đêm bố trí trận Thạch Đào, sáng sau, mấy lần, em định giao vị trí cho phó tướng, rồi lên sang nơi anh án binh, rồi lúc em nẩy ra ý nghĩ yếm thế, muốn cả hai chúng ta trận vong ngày ấy ! Â »

Â « Ngổ ý với đại thúc, người nói rằng anh sẽ là cứu cánh tinh thần của em sau này, nhưng Đại thúc nói rằng anh và em không có duyên số vợ chồng chính thức. Đại thúc biết em yêu thương anh và Đại thúc rất quý mến anh. Â »

Â « Đại thúc hy vọng sau này, dù anh thành gia thất rồi, anh và em Cúc Xuyên của anh sẽ là đôi chim liền cánh trên đường hiệp liệt, con đường số kiếp của chúng ta. Â »

Â « Em nói rõ là em không đòi hỏi gì hơn những phút yêu thương mà chúng ta sẽ ngẫu nhiên gặp trên đường đời. Em Cúc Xuyên của anh sẽ giữ gìn tuyệt sạch giá trong để xứng đáng làm người vợ không chính thức của anh... Â »

Â « Anh đi rồi, hôm sau, em cũng sẽ lên đường đi tìm mẹ. Lộ trình của em sẽ qua các ngôi chùa rải rác vùng sơn lâm, và em sẽ qua thăm các nơi cấm tu của các dòng đạo Gia Tô, trước khi về Trần Bắc. Túi châu báu thì chính Đại thúc mang về Trần Bắc nay mai. Â »

Â « Còn đây là chương trình phiêu du của em:

Theo sau một danh sách các nơi có sơn tự và nơi có cấm tu viện dòng Gia Tô và ngày tháng dự định đến nơi.

Đoạn thêm, Cúc Xuyên viết:

Â « Đêm qua lên thăm Đại thúc ở vườn đào, em đi qua các chiến trường, tưởng như nghe thấy hồn sĩ tử khóc than ở Thổ Lục, Thổ Hồng. Thạch Đào của chúng ta coi như giang sơn tổ quốc nhỏ bé, thắng được ngoại xâm, nhưng vết tích chiến tranh còn lâu mới hàn gắn. Chị Nguyệt Hà và anh Quý ở lại Thạch Đào để xây dựng lại đập hồ Thanh Thiên... Â »

Â « Năm năm nữa, đúng ngày nay em sẽ trở về, hẹn gặp anh ở vườn đào, nếu không được gặp anh ở Trần Bắc... Â »

Thơ Cúc Xuyên làm cho Nguyên Thái buồn rầu. Thì ra Cúc Xuyên cũng như mình gia trước tuổi vì chiến tranh ; thương yêu Cúc Xuyên vô cùng, quyết định gặp nàng sớm càng tốt. Nghĩ đến lời hứa hẹn của Cúc Xuyên chẳng ? Lời hứa hẹn của nàng, tự do, tự nhiên làm cho Nguyên Thái bỗng nhiên trút bỏ tội lỗi lương tâm, nếu có chuyện xảy ra.

Tính lộ trình, Cúc Xuyên sẽ có mặt ở bản Điền Sơn năm ngày nữa. Nguyên Thái sẽ tới nơi trước ba ngày.

Nguyên Thái đến Điền Sơn vào khoảng giờ Thìn, sau hai ngày hành trình cấp tốc, đêm ngủ ở rừng núi dọc đường. Nóng lòng gặp Cúc Xuyên, bồn chồn tắc dạ, ngồi đứng không yên, quên cả phong cảnh Điền Sơn, gần tương tự Trà Bàn. Phong cảnh tuyệt vời tuy nhỏ hơn Trà Bàn.

Điền Sơn chỉ có một quán trọ nhỏ, tên là Song Liễu lữ quán, xây dựng bên cạnh khu chợ. Chợ chỉ họp hai lần một tháng. Khi Nguyên Thái tới nơi không phải phiên chợ nên hàng quán vắng teo. Quán trọ tên Song Liễu vì ở mặt sau có một mảnh hồ nhỏ nước trong xanh, bên bờ có đôi cây liễu cạnh nhau, lá cành quán quít như đôi tình nhân, đùa cợt mặt hồ. Chủ quán nói rằng khi ông ta đến đây thì đã thấy hai cây ấy mọc sát bên nhau như vậy, không biết tự nhiên hay ai đã tình nghịch trồng lên. Có nhiều họa sĩ qua đây, cho nên trong sảnh đường, trên tường treo tám bức vẽ, tám tác giả, mỗi người tả đôi liễu một cách,. Quán rất nhỏ, chỉ có năm buồng trên lầu, tất cả đều có cửa sổ, mở ra đường và hồ Song Liễu. Nguyên Thái rất mừng và tin rằng nếu Cúc Xuyên qua đây đúng hẹn, thì chắc chắn chàng sẽ gặp ngay ở quán trọ này. Điền Sơn ghi trên lộ trình của Cúc Xuyên vì ở bên kia dãy núi có chùa sư nữ tên là Điền Sơn Tự. Muốn lên Điền Sơn

Tự phải mất cả nửa ngày, đường núi cheo leo. Tiện dịp, ngày hôm sau, Nguyên Thái lên chùa từ sáng sớm, định tâm giúp Cúc Xuyên tìm tông tích của Ngô Kim Chi, mẹ Cúc Xuyên.

Nguyên Thái trở về quán thì trời đã tối mịt, thất vọng, sư bà Điền Sơn cho biết trong chùa không có ai khác, ngoài sư bà và một ni cô người làng Điền Sơn. Nhớ lại, sư bà thêm rằng cách đây bảy tám năm, có một bọn bốn ni cô qua chùa tá túc, rồi tiếp tục hành trình về phía Tây. Hình như đi thỉnh kinh nơi nào, sư bà không nhớ rõ. Tài liệu quá mong manh. Cũng hài lòng: như vậy, khỏi phải mất công lên Điền Sơn Tự.

Còn hai ba ngày nữa mới gặp bạn gái, Nguyên Thái dành thì giờ quan sát thung thỏ, súc vật, thỏ sản và dân gian trong vùng. Những chi tiết quan trọng, khác biệt từng vùng đều có ghi chép trong Viên Trình Nhật Ký, ngoài những sự kiện mà chàng đã thủ một vai hay chứng kiến.

Điểm đặc biệt ở Điền Sơn là dân chúng rất ít đi lại trong đường phố, hay trên các lối mòn của rừng ruộng. Thoảng hoặc gặp ai trên đường đi thì người ấy hấp tấp vội vàng và tỏ ra tránh xa kẻ lạ. Nguyên Thái chưa bắt chuyện được với ai ngoài đường phố. Trái lại trong nhà, trong tiệm thì họ cũng cởi mở chuyện trò. Điểm đặc biệt ấy không phải vì công việc đồng áng, và cũng chẳng vì chưa đến ngày phiên chợ.

Buổi tối, sau bữa cơm sạch sẽ, thơm mát, ngon lành, trong một chậu trà ở sảnh đường, Nguyên Thái đem mối thắc mắc hỏi chủ quán Song Liễu, người này có vẻ e ngại, khe khẽ trả lời:

- Không có gì lạ đâu, đây là tập quán của dân chúng vùng này, xin công tử đừng để ý -

Nguyên Thái không tin lắm, không toại nguyện vì lời giải thích ấy, lại thoáng gặp ánh nhìn e ngại của chủ quán khi ông liếc sang bàn thực khách cuối phòng. Mùa này như đã nói, quán Song Liễu vắng khách, năm phòng ngủ mà chỉ có một mình Nguyên Thái là khách lạ viễn phương, còn những thực khách đều là người Điền Sơn, quen dùng cơm tối nơi đây.

Bốn thực khách cuối phòng theo như phong cách, cử chỉ, và những võ khí đeo bên thắt lưng, có thể là nhân viên cảnh sát an ninh trong vùng, chắc hẳn võ nghệ cao cường, còn hai bàn ăn khác thì toàn dân hàng phố, vài chủ tiệm...và một lang y đã biết, vì ông ta giải thích rõ ràng cho Nguyên Thái vì mấy thứ cây cỏ y được đặc biệt chỉ có ở vùng này.

Bốn thực khách đáng chú ý nói trên, sau bữa cơm, gọi mỗi người một bình rượu, vừa uống rượu, vừa chơi bài của Trung Hoa, gọi là Á« thín cầu Á».

Bỗng một người trong bọn đến bàn Nguyên Thái:

- Tôi đến giờ đi tuần, xin nhường chân cho Trần công tử...công tử cứ chơi hộ, tôi để sẵn tiền rồi...Chúng tôi chơi nhỏ, giải trí thôi, không ăn thua đâu...chừng đầu giờ Hợi, tôi trở lại. -

Người này trạc tứ tuần, ăn nói từ tốn. Quả nhiên như phỏng đoán, người này là nhân viên cảnh bị đoàn. Nguyên Thái không uống rượu mà cũng không thích cờ bạc, hay nói cho đúng không có cái kiên nhẫn để đánh bạc, dù là giả trí. Đôi khi chơi cờ tướng, chàng giải quyết mau lẹ, dù thua, dù được, không thành vấn đề. tại sao người này biết tên mình ? Không có gì lạ, chắc hẳn vì người này coi sổ ghi người thuê phòng.

Chàng đứng lên, vòng tay:

-Ngu điệt xin kính chào thúc thúc, ngu điệt không biết uống rượu, mà cũng không biết chơi bài, xin cảm ơn thúc thúc, thúc thúc cho phép dịp khác ! -

Trước lời từ chối lễ phép, người này không giận, quay lại bàn, nói với bọn kia chơi tay ba, rồi đi thẳng ra cửa.

Nguyên Thái cáo từ chủ quán, lên phòng. Khi tới cầu thang, chợt nhìn thấy bà chủ quán Song Liễu trong bếp, chàng rẽ vào, định tâm hỏi và về một món ăn tráng miệng mà chàng vừa thưởng thức, món ăn vừa giản dị, rẻ tiền, theo giá như ghi trên thực đơn. Đó là món khoai lang nghệ, vàng đỏ, ngọt như đường, tẩm bột rán, ngoài thì giòn tan, mà trong thì mịn tan trên đầu lưỡi. Theo thói quen, khi tới mỗi vùng, có món ăn ngon, Nguyên Thái cũng ghi trong Viên Trình Nhật Ký.

Sau khi cho Nguyên Thái cách thức chọn khoai, và phương pháp hỏa đầu, bà bỗng kéo chàng ra trước lò bếp, làm như chỉ bảo về nấu ăn, bà khẽ bảo:

- Cháu phải coi chừng bọn ấy, bề ngoài thì hiền hòa tử tế nhưng bề trong thì hung hãn có một không hai đấy. Họ là thủ hạ của thổ hào Đình, tên Đạo Dũng, chắc chưa ai nói cho cháu biết đâu, vì ở Điền Sơn ai cũng sợ. Trước kia còn ông thân sinh, tên Đạo Túc, thì mọi người kính nể, vì ông ta hiền hậu, nho phong. Từ ngày ông mất đi, Đạo Dũng kế nghiệp, mua thêm nhiều ruộng đất, rồi bỗng trở nên giàu có, chiêu tập thủ hạ hàng mấy trăm người. Hàng phố ai ai cũng phải đóng tiền hàng tháng, gọi là thuế an ninh. Trước đây quán Song Liễu của chúng tôi cũng phải đóng tiền khá nặng, nhưng từ ngày con trai tôi nhập bọn, không phải đóng nữa. Nhưng thực ra tôi không muốn nó nhập bọn này, làm nhiều việc thất đức, ông nhà tôi cấm đoán, mắng mỏ, nó bỏ ngoài tai. Nhiều chuyện lắm, không nói hết được...Ngày mai, phiên chợ Điền Sơn, phiên chính rất lớn, nếu có điều gì trái tai, ngang mắt, cháu đừng can thiệp mà vạ đến thân, già này xin khuyên cháu thế thôi. Nhìn cháu lại nhớ đến thằng con, ba bốn tháng nay nó không về nhà. -

Câu chuyện của bà chủ Song Liễu làm chàng suy nghĩ, nhưng cũng chẳng quan tâm lắm. Trên giường trần trọc, không phải vì câu chuyện của bà chủ quán, mà chỉ vì hình ảnh của Cúc Xuyên ẩn hiện trong trí óc. Thì ra chàng nhớ cô bạn gái, quá mức...lại thêm lời hứa hẹn của người đẹp sơn lâm. Không ngủ được, ra án thư, châm đèn, mở nhật ký định viết, mà chẳng thêm được một dòng. Suy tư, phút chốc đã đến canh ba, chợt nghe thấy vó ngựa dập dồn ngoài phố. Chàng vội tắt đèn, hé cửa sổ, nhìn ra đường...

Bốn cảnh vệ ban tối đứng bên vệ đường, rồi đoàn người ngựa, phóng qua đường phố. Ngựa hàng hai, kỵ mã đầu đoàn mang cờ hiệu Lê triều. Khoảng giữa có một cỗ xe, bốn ngựa kéo, bít bùng, có vẻ nặng nề chạy chậm, cho nên cả đoàn phải theo tốc lực của cỗ xe. Khi đoàn này qua hết, Nguyên Thái tính ra khoảng ba trăm kỵ mã, nai nịt gọn gàng, võ khí tối tân, súng gươm đầy đủ. Đó là đoàn quân khá hùng mạnh. Nghĩ thầm, nếu đoàn quân này của Lê triều hay của Trịnh chúa thì cũng đáng mừng. Có điều lạ, không thấy hàng phố mở cửa coi. Hình như họ đã quen với những cuộc hành quân này. Phải nói rằng đoàn kỵ mã mấy trăm người chuyển dịch như sấm động rung mặt đất, người ngủ say đến đâu cũng phải thức giấc, thế mà hàng phố im lìm. Nguyên Thái đang suy tư thì có tiếng gió, chàng vội khẽ né sang phía tường, một mũi tên cắm vào cánh cửa sổ. Mũi tên cảnh báo người tò mò ? Tuy nhiên, Nguyên Thái im lặng, không đóng hẳn cửa sổ. Không thấy phản ứng của đoàn quân binh. Phút giây sau, đoàn binh đã biến dạng. Nguyên Thái mệt mỏi lên giường chợp mắt.

Sáng sau tỉnh dậy, thì đã gần hết Thìn. Xuống sảnh đường, không còn một ai trong phòng ăn. Mọi người đã đến nơi họp chợ. Hôm nay là phiên chính, hai tháng mới có một kỳ, cho nên không ai bỏ lỡ. Chợ họp ở khu đồi thông đầu xã, nơi có ngã sáu, những con đường đi bốn phương, vị thế quan trọng của Điền Sơn về phương diện quân sự. Đồi thông cao lắm, nhưng rộng rãi bao la. Quán chợ xây dựng dưới những góc thông cổ thụ. Ôn ào huyền ảo, ngoạn mục, đủ các sắc dân, thổ, mừng, tàu, kinh, lại thỉnh thoảng có hai ba người thái tây đến thăm.

Khi Nguyên Thái tới chợ thì đã hết Tị. Chàng phỏng ước có thể tới ngàn người họp chợ. Thực là trái ngược với tình thế tẻ lạnh của Điền Sơn những ngày thường. Hàng đủ mặt, thổ sản sơn lâm, rồi những đồ chế tạo ở Kẻ Chợ, và nhập khẩu từ Lương Quảng, Trung Quốc. Vải vóc, tơ lụa, thôi thì không thiếu thứ gì. So sánh, Nguyên Thái cho là không kém gì ở Kẻ Chợ về mặt hàng hóa. Chàng vô cùng ngạc nhiên, đông đúc như vậy, mà không biết họ từ đâu đến nhanh chóng, như đột hiện ở Chợ Điền Sơn, mà trái lại quán trọ Điền Sơn chỉ có một mình chàng thuê phòng. Thì ra, cách Điền Sơn khoảng một dặm, có một hệ thống cho con buôn và khách mua từ phương xa tới tá túc. Hệ thống tiếp đón này do thổ hào họ Đình tổ chức, lẽ dĩ nhiên có mục đích tài chính. Cái lái buôn đều phải qua nơi đây trước khi vào chợ Điền Sơn. Có mấy cơ quan đón tiếp, trú chân chung quanh Điền Sơn. Hàng hoá đã đánh thuế từ đêm qua...Hôm nay mọi người tự do họp chợ. Thổ hào ấy đặt ra một luật lệ: Điền Sơn chỉ được phép đón tiếp những khách du hành lẻ loi. Cũng có lý, vì Điền Sơn chật hẹp, không có phương tiện tiếp đãi một số người đông đảo như vậy.

Nguyên Thái thăm chợ, không có thì giờ suy luận về cách thức tổ chức kinh tế của thổ hào họ Đình, cho tới khi giật mình nhận thấy chung quanh chợ đều có án binh, mà thổ hào họ Đình dựng lên đã chiến trên một mỏm cao đồi thông, từ nơi này có thể chế ngự cả khu chợ. Cửa lầu đã chiến có hai lá cờ, một đề: Á« Điền Sơn quân đoàn, Đình soái chủ Á», còn một lá kia màu đỏ đề hai chữ đen: Thiên mệnh.

Giật mình vì hai chữ Á« thiên mệnh Á», Nguyên Thái đoán thổ hào họ Đình chỉ là một lãnh chúa có tham vọng bá vương. Thời buổi nhiễu nhương sinh ra nhân vật này thì không có gì lạ. Tuy nhiên, chàng không kết án ngay vì chưa gặp Á« Đình soái chủ Á» lần nào.

Ngạc nhiên nữa, quân luật hình như được tuyệt đối tôn trọng. Quân binh, đồng phục tươm tất, chỉnh tề, có kẻ đi vào chợ mua đồ nhưng cũng điều đình ôn hòa, không thấy có sự bắt nạt lạm quyền. Thỏ hào họ Đinh được quyền quân đội không ? Đêm qua, đội binh này qua lữ quán Song Liễu, sao lại mang cờ lệnh Lê triều ? Mà hôm nay lá cờ ấy giấu ở đâu ? Bao nhiêu câu hỏi đặt ra. Nhưng Nguyên Thái kín đáo không muốn đi sâu hơn để tìm hiểu. Bà chủ quán Song Liễu đêm qua đã khuyên chàng. Vả lại, không muốn có chuyện lôi thôi, chỉ còn ngày nay và ngày mai nữa thôi. Ngày kia sẽ gặp Cúc Xuyên. Nghĩ đến Cúc Xuyên với tất cả trù mến, thương yêu xuất phát từ đáy lòng.

Định tâm kiếm mua một vật kỷ niệm vừa túi tiền để tặng Cúc Xuyên, chàng len lỏi theo hàng người nhộn nhịp, thì chợt có tiếng huyền oán, rồi tiếng tiền hô hậu ứng:

- Hãy tránh ra, Đinh soái chủ vi hành thăm chợ -

Mọi người dạt sang hai bên. Xưa nay Nguyên Thái rất ghét những kẻ kiêu ngạo, khinh thường dân chúng, nhưng muốn tránh xa những lôi thôi trước khi gặp Cúc Xuyên, chàng theo mọi người sang một gốc cây.

Một tiểu đội súng ngắn đeo bên thắt lưng, gươm sáng ngời ngoài vỏ, đi trước mở đường. tiếp theo một quân binh dắt ngựa màu tím bím vàng, yên da chạm trổ tinh vi, dắt ngọc vàng ; trên cái yên da, ghế ngồi nhện một võ tướng nhung phục lạ lùng, không phải kiểu mẫu của một binh chủng nào thường thấy. Mũ đồng chạm trổ bóng lộn, áo giáp màu vàng, kim tuyến kết se, rồi giữa ngực hồng tâm có thêu hai chữ đỏ: Thiên Mệnh. Nguyên Thái mãi ngắm nghía bộ nhung phục kỳ khôi, quên cả quan sát người mang nhung phục ấy. Hài hước tự nhiên, Nguyên Thái cười thầm, thì ra chủ soái họ Đinh...chỉ vì đôi lông mày rậm rì giao nhau trên đôi mắt sâu đen, và cái mũi khá thẳng trên bộ râu quai nón, kể ra cũng oai phong. Bộ lông mày và cái mũi thực là hình chữ Đinh ! Không quên hai quân binh cầm lọng che hai bên, rồi theo sau chừng hai tiểu đội hộ vệ. Vị dũng tướng tuồng cheo yên lặng trên mình ngựa, không nhúc nhích, thái độ tức cười. Nguyên Thái định bỏ đi nơi khác, thì xảy ra một chuyện bức mình, đặt cho chàng một câu hỏi: can thiệp hay không can thiệp ?

Đinh dũng tướng đi qua thì mọi người đều cúi đầu kính cẩn nhường lối. Nhưng bỗng nhiên có một chàng trai cùng một thiếu nữ, cùng nhau định đến gần con ngựa. Tức thì đội trưởng hơi gươm xông lại cản đường. Chàng trai rút gươm kháng cự mãnh liệt. Nguyên Thái ở xa, trên cao, quan sát, cho là chàng trai đủ tài chống cự, cứ theo những đường võ chàng xử dụng. Đánh nhau vài phút không phân thắng bại, thì một đội trưởng khác chạy đến bắt thiếu nữ. Hắn ta kẻ gươm vào cổ thiếu nữ hét to:

-Nếu không bỏ gươm hàng phục ta thì mạng cô nương này ! -

Thoáng giây, Nguyên Thái nhận thấy nữ lang cũng hàng tuyệt sắc, nhưng tại sao lại bị bắt dễ dàng ? Chưa kịp quyết định, thì chàng trai ra hiệu xin hàng phục. Nguyên Thái lo lắng, định xuống sẵn sàng can thiệp, thì một điều lạ: Đội trưởng lại gần chủ sớ thì thầm, quay lại chàng trai, trả lại bảo kiếm rồi tuyên bố lớn:

- Chủ sớ tha lỗi cho công tử và cô nương về tội phạm thượng ! -

Một người bên cạnh chàng khẽ nói:

- Không ai dám ngừng mắt nhìn chủ soái họ Đinh. Họ Đinh đã nhận Á « thiên mệnh Á » giải phóng dân gian, như bậc đế vương. Nhìn thẳng vào mặt là phạm thượng, công tử hãy coi chừng -

Người ấy lại lẩm bẩm tiếp:

- Coi chừng ? coi chừng...Đinh chủ soái cần gì phải coi chừng. Đinh chủ soái, nghe thiên hạ đồn là bất tử...sợ gì thích khách mà không cho ai lại gần ?-

Nguyên Thái lơ đãng nghe, nhưng dù sao, mấy câu ấy cũng làm chàng suy tư. Đột nhiên, trong lúc xuất kỳ bất ý, mọi người mãi nhìn đôi thanh niên rời xa Đinh chủ sớ, Nguyên Thái rút quạt Trần Nhị Ngọc. Một mũi kim tiêu cực vi, bay tới Đinh chủ sớ, mũi kim tiêu, không độc hại, có thể đã trúng bả vai họ Đinh. Nhưng không thấy họ Đinh phản ứng, chàng trai cho là mũi kim tiêu không trúng đích, tự trách tài nghệ mình đã lâu không tập dượt.

Đang suy nghĩ thì Đinh chủ soái đã cùng đoàn quân ra khỏi chợ, theo lối về tư dinh. Tự hứa sẽ tìm cách gặp Đinh chủ soái, chàng bỏ qua chuyện vừa qua, theo mấy người vào chợ mua hàng. Thực ra chàng không có ác cảm với Đinh chủ soái ; chỉ cho họ Đinh là một người gần gũi mà thôi.

Tối ấy, trong lữ quán Song Liễu, cảm hứng Nguyên Thái làm một bài thơ tả chợ Điền Sơn, với tất cả các chi tiết tinh vi màu sắc, nhưng tuyệt nhiên không có nói gì về Đình soái chủ.

Sáng sau, chàng đi đến doanh trại họ Đình. Đường khá xa, Đình gia cách Điền Sơn ít nhất ba dặm, có quãng đường núi khá cheo leo. Đi từ cuối Thìn mà gần Ngộ, mới tới đầu dốc Thanh Sơn, xuống tới khu trồng dưa, rồi lại lên dốc để tới Đình doanh trại.

Đứng trên đầu dốc Thanh Sơn, quan sát: Doanh trại khá lớn lại ở trên cao. Nghĩ thầm, chọn nơi này, cũng là người có thiên tài quân sự. Đầu dốc Thanh Sơn dựa lưng vào vách đá, một quán ăn nhỏ, trông rất mỹ thuật. Hàng cột to gỗ lim, sơn đỏ, nâng đỡ mái ngói tàu cong, uốn cong như kiểu nhà Trung Hoa. Có chừng bốn năm bàn ăn. Tất cả đều trong ra phong cảnh hữu tình.

Đến lúc đói bụng, Nguyên Thái vui vẻ vào quán. Ngạc nhiên. Quán vắng teo, nhưng khói bếp và mùi thịt nướng thơm tho bay đùa khứu giác. Vậy mà sao không thấy thực khách. Bọn người họp chợ hôm qua sao không ai qua nơi đây ? Mà chủ quán cũng không thấy ra đón khách ?

Chọn một bàn nhìn xuống dốc sâu, chàng kiên nhẫn đợi. Chưa được một phút, hai hảo hán bước vào quán.

Giật mình từ sáng đến giờ này, hai người đi sau chàng, khoảng nửa dặm. Mỗi khi đến những khúc đường uốn vòng, là thấy hai người đi phía dưới. Lại thêm một trong hai hảo hán chính là người đứng bên cạnh chàng, đã lăm bằm phê bình Đình soái chủ ở chợ Điền Sơn. Nguyên Thái cho là ngẫu nhiên không chú ý.

Hai người nghiêng mình chào, Nguyên Thái đứng dậy, vòng tay lễ phép. Một người có vẻ thành thạo, nói:

- Chắc là công tử lần đầu đến đây. Thanh Sơn từ quán nổi tiếng về hai món ăn: bún cá và riêu cua. Công tử không nên bỏ qua -

Dứt lời, hảo hán ấy đẩy cửa vào bếp.

Nguyên Thái nhận thấy bún chả chắc là tuyệt đích, vì mùi thơm đã hưởng từ lúc vào quán, còn bún riêu cua, chắc chắn cũng phi thường, vì rổ rau tuyệt đẹp bày ở quầy hàng: mùi, thơm, chuối xanh, bẹ chuối xanh...đủ thứ màu sắc khoe tươi.

Người ấy trở ra cùng bạn ngồi bàn riêng ở góc đối diện. Nguyên Thái muốn họ cùng bàn, nhưng e dè đường đột.

Mười phút sau, mở cửa bếp, bước ra một giai nhân tuyệt sắc, xiêm y đúng thời trang Kẻ Chợ, đôi mắt bồ câu đen láy, nước da trắng hồng, đôi hàm răng ngọc, nụ cười quyến rũ. Chàng trai giật mình, nơi đây, sơn lâm cùng cốc, lại có một giai nhân đáng đáp quý phái, lộng lẫy xinh tươi.

Nàng chấp tay cúi chào. Nguyên Thái đứng dậy, lịch sự tỉnh thành, nghiêng mình đáp lễ.

Theo sau nữ chủ Thanh Sơn, hai nữ gia nhân, võ y màu hồng, hải sảo đen. Nữ chủ nhân vào quầy hàng, còn hai gia nhân đến hai bàn nhận lệnh đặt thực đơn.

Giá biểu trong thực đơn quá rẻ, vừa túi tiền tráng sĩ nghèo, chàng đặt món ăn tự do thích thú. Quả nhiên, bún chả và riêu cua mùi vị đặc biệt. Món điểm tâm lại càng đặc biệt: những khoanh dưa Điền Sơn, thứ dưa nhỏ, rất nhỏ, mình cánh gián, chỉ có ở vùng này, ngọt và thơm, lại không rất lười. Tự nhắc, chiều nay, về quán trọ, sẽ ghi lại những gì vừa thưởng thức.

Nữ chủ nhân, chu đáo ân cần ; trong khi ăn, hiến thực khách hai bản hát, đêm thập lục cầm, một bản thời lưu Kẻ Chợ, và một bản vùng sơn lâm. Chàng trai vô cùng thưởng thức, Hai thực khách kia, hình như đã quen hai món ăn kia, nên chọn mấy món ăn khác. Họ đánh ngã một bình Ngọc Hà hoa tửu, hạng lớn. Cuối bữa, hai người nâng ly, và mời Nguyên Thái.

Ly vừa cạn, Nguyên Thái choáng váng, tâm thần mệt mỏi, chân tay bải hoải. Nghĩ thầm vì vừa ăn quá nhiều, chàng ngồi xuống, dựa lưng...

Trí óc còn tỉnh táo đôi chút, nhưng không chỉ huy được chân tay, chàng biết là vừa rơi vào bẫy của mỹ nhân, khi nàng đến kiểm soát hiệu lực của thuốc mê. Mỹ nhân cúi xuống đặt tay lên trán chàng trai, gấp ánh nhìn trách móc, đột nhiên hồi hận, nàng lăm bằm:

- Quân lệnh ! Đành thi hành quân lệnh ! -

Hai thực khách kia, đồng lõa của mỹ nhân sửa soạn trối chặt chàng trai vừa lúc không còn sáng suốt tinh thần, chàng nhắm mắt chìm đắm nặng nề vào một giấc mơ không thể chống đỡ.

Nguyên Thái mở mắt, thức tỉnh. Trời nắng gửi một tia sáng chói từ cửa sổ thật cao của căn phòng hẹp tối tăm. Hồi lâu, định thần, nhìn rõ mọi vật trong phòng. Cảnh tượng một phòng giam kiên cố, vách đá chung quanh, còn cửa là một tấm lim độc nhất, khóa sắt rất to. Tia nắng thành một vạch sáng chói chéo xuống đất. Phía cuối phòng, vách tường trống trơn, cao vút, thế mà không đủ soi sáng cả căn phòng. Đầu óc nặng trĩu, chân tay như bị đè bởi cối đá nặng nề. Cố thu hồi tinh thần, Nguyên Thái nhận ra chàng đã sa cơ, anh hùng mắc kế mỹ nhân...mãi mê chiêm ngưỡng giai nhân, quên cả quan sát đề phòng.

Nguyên Thái thử cử động. Tiếng kim khí làm tan cái im lặng nặng nề của căn phòng. Thì ra chàng đã bị khóa chân tay bằng xích sắt.

Lần đầu lâm nạn, trí óc hoang mang, nhưng chỉ sau vài phút, trấn tĩnh, suy tính mưu kế thoát thân, biết rằng hoang mang hoảng sợ thì chỉ làm mất hết sáng kiến trong việc giải quyết trường hợp thử thách cho chính bản thân mình.

Nguyên Thái đập mạnh xích xuống sàn, cửa lim mở. Một người quân phục chỉnh tề xách một đèn lồng, bước vào. Nguyên Thái không thấy ánh sáng phía cửa, mà người này phải dùng đèn, như thế nghĩa là phòng giam ở nơi khá thấp, lớp hầm đen tối. Người ấy ngừng lại ngưỡng cửa:

- Tráng sĩ đã tỉnh. Tráng sĩ ngủ li bì hai ngày rồi ! Đình chủ soái nói chúng tôi phải đối đãi tử tế, tuy tráng sĩ là tội phạm quan trọng của triều đình. Đáng lẽ chúng tôi không trối buộc, nhưng theo lệnh của Ô Mã Thiên Sư, người bắt chúng tôi phải dùng xích sắt -

Nguyên Thái bình tĩnh:

- Không sao, tôn huynh cứ việc thi hành quân lệnh -

Nghe thấy Nguyên Thái dùng Á « tôn huynh Á », người ấy tiếp:

- Quả nhiên, bọn đồng đội chúng tôi rất ngạc nhiên, không hiểu vì lẽ gì tráng sĩ bị bắt...Chắc hẳn tráng sĩ đói bụng...cơm nước sẵn sàng. Đình cô nương đích thân chỉ huy hỏa đầu....

Dứt lời, người ấy để lại đèn lồng, rút lui, không quên khóa cửa.

Chỉ mười phút sau, trở lại với một mâm thịnh soạn, thịt nước thơm nức phòng giam. Nguyên Thái ngồi dậy, giặt mình: Vẫn hai món, bún chả và bún riêu !

Chàng nén bực tức, trở về bình thần, nghĩ thầm: Đình cô nương ? Cô nương nào ? Chắc hẳn là Thanh Sơn chủ quán. Cô nàng trêu tức ta đây ? Nhưng ta đã bị bắt rồi, hẳn thực phẩm này không có thuốc mê...Ta bình tĩnh ăn uống cho lại sức, và...trêu tức lại cô nàng.

Mời quân binh canh ngục cùng ăn. Người này ngồi xuống vui vẻ Á « dự tiệc Á ». Nguyên Thái ngượng ngịu về tay bị xích. Người ấy xin lỗi:

- Tráng sĩ tha thứ cho ngu huynh. Không thể nào tháo xích. Ô Mã Thiên Sư rất nghiêm quân lệnh. Ngu huynh không thể nào...không thể nào, rất tiếc...rất tiếc...

Nguyên Thái:

-Tôi đã nói không sao...tôn huynh cứ tự nhiên. -.

Trước cái bình tĩnh của Nguyên Thái, người ấy yên tâm nói chuyện. Thái hỏi về Đình cô nương. Quân binh canh ngục:

-Đình cô nương là trưởng nữ của Đình soái chủ. Cô nương từ Kẻ Chợ về Điền Sơn chừng hai ba tháng nay...Trong khi tráng sĩ ngủ say, Đình cô nương đến thăm nhiều lần -

Nguyên Thái rất hài lòng, vì người này hỏi ít nói nhiều. Khéo đưa hướng chuyện, bữa cơm ăn uống ngon lành xong xuôi, Nguyên Thái đã có một số chi tiết khả dĩ dùng đến sau này:

Điền Sơn quân đoàn là một đội binh địa phương tự lập do chính Đình soái chủ tạo nên. Ô Mã Thiên Sư là tham mưu trưởng, chính ông tổ chức kỷ luật của quân đoàn, nhưng Ô Mã Thiên Sư không biết từ đâu đến

? Nghe nói ông ta tuy là nhà sư nhưng hình như có theo đạo Hắc y ít lâu...Đình cô nương tên Bạch Phụng chỉ huy đoàn điệp viên đóng từ Kẻ Chợ đến Điền Sơn. Đình cô nương cũng là hàng tướng, ngang hàng với Huỳnh tả quân, người Đàng Trong...sinh quán ở Qui Nhơn...Huỳnh Tả Quân là Phó Tham Mưu Trưởng...

45. Chương 45

44. Thái sa cơ nơi Điền Sơn trại,

Chơi đấu trí, Ô mã thiền sư.

Thu hồi sức khỏe, Nguyên Thái giật mình nghĩ tới Cúc Xuyên...Có thể nàng đã đến Điền Sơn từ hôm qua...chưa chắc hẳn, nhưng làm sao báo cho nàng biết nếu nàng đến nơi. Nghĩ lại vô cùng hối hận. Chỉ còn một ngày gặp ngay thôi, mà cứ đi tìm vạ vào thân ?

Chuyện đã rồi, tùy cơ ứng biến. Đang suy nghĩ thì có tiếng hô:

- Nhường lối cho Đình cô nương ! -

Tiếng khoá cửa mở lách cách. Đình Bạch Phụng trong bộ võ y màu tím, theo sau hai nữ vệ binh xách đèn lồng bước vào phòng giam. Nguyên Thái ngồi im, chàng nhận ra Thanh Sơn chủ quán và hai gia nhân:

- Xin chào Trần công tử -...

Chàng đứng dậy, tiếng xích sắt loảng soảng:

- Xin chào Thanh Sơn chủ nhân ! -

Đình Bạch Phụng:

- Xin lỗi đón tiếp Trần công tử một cách bạo tàn ! -

Nguyên Thái mỉm cười:

- Lỗi về phần tôi...tất cả về phần tôi...xưa nay tôi vẫn mê say bún chả và bún riêu ! -

Đình Bạch Phụng:

-Công tử cứ yên trí dùng hai món ăn thuần túy của chúng ta, khi nào chán thì thôi...lỗi ở ly Ngọc Hà Hoa Tửu đây...Lúc ấy tôi cứ mong...cứ mong công tử đừng nhận lời cạ chén với hai người kia...-

Nguyên Thái:

- À ra thế, Thanh Sơn chủ nhân và kẻ hèn này không ai lỗi cả nhỉ ?-

Ngừng một giây, tiếp:

- Anh hùng sa cơ...Tôi đâu có phải anh hùng mà nghĩ đến sa cơ ? Tôi là người thứ bao nhiêu trong băng sấn của Thanh Sơn chủ nhân ? Chỉ xin hỏi, tôi bị bắt về tội gì đây ?-

Đình Bạch Phụng:

- Tôi không phải là chủ nhân Thanh Sơn đâu. Hôm kia chỉ làm nhiệm vụ thôi. Điệp viên báo cho quân đoàn biết công tử đến Điền Sơn mấy ngày trước đi lùng xét khắp đó đây. Mấy ngày đủ thì giờ cho chúng tôi có hồ sơ về công tử...tôi chưa có cách cứu công tử ra khỏi nơi đây mà không vi phạm quân lệnh, dù tôi là con gái Đình soái chủ...Tuân lệnh gia đường đến đây mời công tử lên phòng Tư lệnh ! -

Bạch Phụng đi trước, Nguyên Thái đứng dừng kéo lê xích sắt đi sau, kết hậu, hai nữ binh của Bạch Phụng. Tình cảnh khôi hài: Nam nhi anh hùng họ Trần sa cơ lưới giăng của bọn nữ, hai nữ binh tùm tùm cười. Nghĩ thầm: cái lịch sự của bọn này nguy hiểm, rất có thể nguy hiểm, hay là hành động nơi đây, tìm cách thoát thân.

Như ánh chớp, Nguyên Thái vung hai tay, xích sắt vòng qua cổ Đình Bạch Phụng, chàng quát:

- Hai cô phải lập tức mở khóa cho ta, nếu không chủ tướng hai cô mất mạng !-

Hai nữ binh vội nói:

- Chúng em không có chìa khóa...ở đây không có ai có chìa khóa. Chìa khóa chính Ô Mã Thiên Sư giữ ! -

Vừa khi ấy, Bạch Phụng xoay mình lại. Bốn mắt gặp nhau như khi Bạch Phụng cúi xuống nhìn chàng để coi kết quả của thuốc mê.

- Bạch Phụng này chết về tay công tử đầu có sao...nhưng thêm một tội nặng cho công tử, mà công tử không thể thoát khỏi nơi này. Bạch Phụng cũng không có chìa khóa. Đúng, chỉ có Ô Mã Thiên Sư có chìa khóa ! -

Nguyên Thái chưa bao giờ có một cử chỉ vũ phu với một phụ nữ, nay đã trót, chàng nói:

- Từ ngày sinh ra, tôi chưa hề bị xiềng xích, cái Á« thân tàn Á» này còn gì đáng kể...Thôi tôi giết cô nương để trả cái thù thuốc mê...rồi tôi quyết sống còn với bọn Điền Sơn của cô nương...-

Nói dứt lời, làm như sắp siết chặt xích sắt cổ Bạch Phụng. Hai nữ binh rút kiếm. Đinh Bạch Phụng vội nói:

- Hai em không được bạo động, đó là lệnh của chị ! -

Nguyên Thái:

- Bạch Phụng cô nương muốn chết, xin quay mặt đi...-

Bạch Phụng:

- Bạch Phụng này không bao giờ hèn nhát trước tử thần, dù tử thần là công tử!-

Nguyên Thái vung tay rút xích sắt về:

- Xin lỗi cô nương...từ lúc sinh ra tôi chưa hề sát hại ai...trừ việc bắn nỏ sắt giết một quân binh Mãn Thanh trong trận Thạch Đào -

Bạch Phụng tươi cười:

- Công tử không có lỗi gì đối với Bạch Phụng này...anh hùng bị xiềng xích mà không phá gông cùm mới là có lỗi...Rất cảm ơn công tử đã không giết Bạch Phụng này !-

Quay lại hai nữ binh, nàng nói:

- Cấm hai em không được tiết lộ chuyện vừa xảy ra ! -

Cả đoàn tiếp tục đi lên phòng Tư lệnh.

Đi qua mấy phòng giam, không thấy tiếng động bên trong, mà ở bên ngoài không có quân gác. Sau khi lên hết một cầu thang tròn ốc, đến một hành lang từng trên mới thấy quân binh nhưng phục chỉnh tề, đứng nghiêm hai bên.

Phòng tư lệnh như một tiểu triều đình. Đinh soái chủ ngồi trên một bục cao. Sau lưng một tấm thảm đỏ bằng chiều cao bức tường thêu hai chữ lớn: Á« thiên mệnh Á»...Bàn trí như một cung điện vua chúa, tuy nhỏ hơn nhiều. Hàng cột sơn non thiếp vàng. Bàn ghế cũng vậy. Tất cả oai nghi đúng mực. Mỗi bên chủ sáy có khoảng chục người, bên thì văn, bên thì võ. Bên văn có một vị hòa thượng, đầu nhẵn bóng, nước da ngăm đen ngồi sau một chiếc bàn nhỏ, trên có chồng hồ sơ và bên cạnh bàn, có một cái giá giữ một cây thiền trượng bằng thứ kim khí có vẻ khá nặng. Nguyên Thái nghĩ đến cây thiền trượng của hòa thượng Tuy Hòa.

Nhìn nhanh quan sát, mọi người nghiêm chỉnh, quan trọng, hình như ai cũng có một thiên mệnh nào.

Đinh Bạch Phụng dẫn Nguyên Thái vào, để chàng đứng giữa, rồi sang bên võ, hai nữ quân đứng hầu phía sau. Mọi người chăm chú quan sát Nguyên Thái. Đinh soái chủ oai nghiêm...Bộ lông mày và cái mũi thành chữ Đinh. Nguyên Thái nghĩ thầm: Mũi kim tiêu của mình không trúng đích ở chợ Điền Sơn. Đang suy nghĩ thì có tiếng gió bay rồi một vật rơi trước chân Nguyên Thái ; chàng nhận ra ngay mũi kim tiêu của mình.

Đinh soái chủ:

- Vật hoàn cổ chủ...đã nói ta bất tử, công tử làm sao giết được ta ?-

Nguyên Thái:

- Ngu sinh không có ý sát hại, mà cũng không có cớ gì sát hại tướng công...chỉ tò mò muốn tướng công quay mặt lại phía chúng tôi. Nếu kim tiêu trúng tướng công thì cũng chỉ như muỗi đốt mà thôi...ngu sinh này xin lỗi ! -

Đinh soái chủ gươm cao chiếc quạt Trần Nhị Ngọc tịch thu của Nguyên Thái.

- Ta hiểu cái kim tiêu vô thưởng phạt, còn mấy cái sau vô cùng nguy hiểm. Ta không trách cứ công tử về tội này. Ta chỉ ra lệnh bắt công tử vì công tử là phạm tội của Triều Đình. Đây là bản niêm yết truy lùng về hai tội:

Thứ nhất là giả mạo đại diện hình sự vụ đi xử án ở Thiện Thành. Thứ hai là giết sử giả Mãn Thanh và đại diện Lê Triều ở Thạch Đào.

Ở đây, bản sớ không có nhiệm vụ xét xử về hai tội này, bản sớ chỉ có nhiệm vụ bắt tội phạm giải về Kinh Đô mà thôi ! -

Nguyên Thái định thanh minh về hai tội kể trên thì nhận thấy trong hàng võ tướng một người đã gặp ở chợ Diên Sơn. Người ấy chính là thanh niên cố tình phạm tội mạn thượng giữa công chúng ! Chàng kết luận là có một cái gì không được bình thường ở cái tiểu triều đình này. Chàng nói:

- Thừa tướng công, ngu sinh tự nghĩ mình vô tội: thứ nhất bênh vực những kẻ hàm oan ở Thiện Thành là bốn phận của hiệp sĩ muôn đời...mà muốn bênh vực thành công thì xử dụng bất cứ phương tiện nào để đi đến đích...thứ hai ở Thạch Đào, ngu sinh chỉ làm bốn phận một công dân, bảo vệ tổ quốc bị lâm nguy, có thể thôi...ở Thạch Đào, ngu sinh chỉ là một thừa sai, chủ sự là La Bản trưởng -

Ô Mã Thiên Sư liền đứng dậy cười lớn chỉ Nguyên Thái:

- Nhà ngươi không phải là chủ sớ, nhưng nhà ngươi là tham mưu trưởng lúc ấy, cũng như ta ngày nay...cái trách nhiệm tinh thần còn nặng hơn chủ sớ...nhà ngươi còn chối cái gì ?...Bần đạo...ngày nào cũng tụng kinh sám hối...nhà ngươi thì...tâm phạt...mà thể chất chúng sinh...ham mê tửu sắc mắc bẫy sa cơ...thôi bây giờ ta sẽ cho ngươi mang mõ xuống trại giam để nhà ngươi xám hối ăn năn ! -

Câu nói thanh âm hài hước của Ô Mã Thiên Sư càng làm cho Nguyên Thái ngạc nhiên, quả thật có gì không bình thường nơi đây, sẽ khám phá ra, nhất định sẽ khám phá. Nhìn Ô Mã Thiên Sư mới hiểu tại sao hòa thượng có tên Ô Mã. Không phải con cháu Ô Mã Nhi, người Nguyên ở lại nước ta, mà chỉ vì cái nước da ngăm đen của ông ta, và cái bộ răng dài, thực dài như răng ngựa. Mỗi khi hòa thượng cười thì ai cũng phá cười, cười vì bộ răng của Thiên Sư. Quả nhiên cử tọa cười phá, kể cả Đinh sớ chủ. Cô Đinh Bạch Phụng thì chỉ tùm tùm nhìn Nguyên Thái.

Chàng trai thấy không khí vui tươi, gươm xích sắt tay và rung động xích sắt chân, rồi cũng cười nói:

- Đường đường Á« anh hùng thiên hạ Á», một lời hứa như Á« kim tiêu cắm vào cột lim Á», tôi sẵn sàng gặp chủ sớ và Ô Mã thái sư để thanh minh mọi việc, việc gì cần phải xử dụng thuốc mê, và xiềng xích nô lệ này ? Nay tôi hứa không bao giờ lén lút bỏ trốn, cần gì phải trói buộc ngu sinh ! -

Ô Mã Thiên Sư rút cây thiền trượng, đến trước mặt Nguyên Thái. Nguyên Thái tưởng Ô Mã Thiên Sư mở khóa, nhưng ông ta nói:

- Bần đạo và chủ sớ không phải là không tin lời hứa của nhà ngươi, nhưng tiếc thay chìa khóa chỉ có ta giữ, chẳng may ta đánh mất ở đâu kiếm mãi không ra, nay phải cho người về Kẻ Chợ làm chiếc khác năm hôm nữa mới về tới đây...thôi nhà ngươi cố chịu vậy. -

Này Thái ơi, ta nói cho ngươi nghe. Nhà ngươi còn trẻ dại, miệng còn hơi sữa, biết gì chuyện đời...Chuyện đời, có có, không không...những khi tưởng có mà không...những khi tưởng không mà có ! Thiên hạ đại đa số đeo xiềng xích như nhà ngươi, đeo xiềng xích mà không biết...xiềng xích nội tâm mới khổ hạnh, còn xiềng xích chân tay đâu có quan trọng...ta đã bảo nhìn thấy xiềng xích là chỉ tự ở lòng mình mà thôi... -

Dứt lời, Thiên Sư răng ngựa phá cười lần nữa cùng cử tọa rồi đi về chỗ, trong khi Đinh sớ chủ ra lệnh Đinh cô nương dẫn Nguyên Thái về phòng giam. Không khí trở về oai nghiêm, uy vệ.

Chàng trai định bạo động, nhưng bỗng im lìm theo Đinh cô nương, sau khi chủ sáy nói to ra lệnh:

- Tội phạm hoàn toàn do Bạch Phụng trách nhiệm, không được trái quân lệnh !-

Một mình trong phòng giam Nguyên Thái mừng lung nhĩ nhĩ, hồi lâu kỹ thuật suy luận trở lại trong trí óc. Kéo lê xích sắt đến ngồi trước bàn con có chiếc đèn lồng đặt trên, Bạch Phụng để lại. Đèn còn rất ít dầu, chừng khoảnh khắc nữa sẽ tắt.

Câu nói triết lý của Thái sư rằng ngựa làm chàng nghĩ ngợi. Chợt hiểu ra chàng đi vào một cuộc đấu trí đặt ra bởi một trí khôn xuất chúng. Thì giờ quan sát phòng giam dành cho chàng rất ít. Đèn tắt, căn phòng sẽ trở lại tối tăm...Việc ưu tiên là việc tháo xiềng. Xích sắt mỗi đầu có hai vòng khóa vào hai cổ chân và cổ tay. Những vòng này nhẵn nhịu, khớp hợp tinh vi. Chợt nghĩ lại cái nanh hổ của Đào Đức Trinh. Đây cũng là một bộ phận máy móc tinh vi, không cần chìa khóa ? Chắc chắn như thế rồi, phải tìm ra ngay phương thức ! Thái sư rằng ngựa thật là chí lý, tự mình phải tháo bỏ xiềng xích chân tay...kể cả xiềng xích nội tâm...Loay hoay hồi lâu mà chưa tìm ra giải pháp, dầu đèn gần cạn. Chàng vội vàng định thần nhìn quanh bốn bức tường. Bức tường phía phải có một viên đá hơi khác thường, viên thứ năm kể từ góc tường, hàng thứ sáu kể từ góc tường, hàng thứ sáu kể từ sàn phòng. Ghi nhớ trong trí óc. Kéo chiếc đèn đặt góc bàn bên phải để làm mốc dấu định phương hướng khi nào đèn tắt. Cái cửa sổ nhỏ bé gần trần vô ích, trời đã tối từ lâu.

Khô dầu, đèn tắt. Nguyên Thái trong tối đen bực mình, tự trách trình độ trí tuệ của mình quá thấp. Lấy lại bình tĩnh, chàng nhắm mắt định thần (một điều kì lạ, trong tối đen cũng phải nhắm mắt mới trở về nội tâm !) Mấy ngón tay, xúc giác tăng gấp bội. Khám phá ra ba mắt xích liền vòng tay hơi khác. Nguyên Thái kéo mạnh: thì ra không phải dùng nhiều sức, tức thì vòng tay mở ra. Tháo bỏ xong xiềng xích, chàng lần ra cửa. Cửa không khóa, mở ra một hành lang tối đen. Nguyên Thái không đi ra hành lang. Nơi đây có thể có cạm bẫy bí mật. Khép lại cửa như cũ, trở về bàn, sang bức tường phải, đếm tới viên gạch thứ năm...nhắm mắt, (lại nhắm mắt !) dùng mười đầu ngón tay quan sát.

Quả nhiên, ấn mạnh, viên đá xoay ngang, rồi cả bức tường chuyển động, chia thành hai. Tường mở ra, một luồng ánh sáng tràn ngập sang phòng giam. Nguyên Thái chớp mắt. Thì ra phòng giam mở sang một căn phòng rộng lớn, hàng trăm ngọn bạch lập ! Một bàn tiệc giữa phòng, chung quanh bàn có Đinh chủ soái và Đinh phu nhân, Ô Mã Thiên Sư, và mười mấy người khác, nam nữ không phân, lẽ dĩ nhiên Bạch Phụng cô nương cũng có mặt, im phăng phắc không ai nói chuyện ;

Nguyên Thái bước sang, thản nhiên, vòng tay chào cử tọa:

- Ngu sinh xin bái kính Đinh chủ soái, Thiên Sư và liệt vị nam nữ...tuy được thiệp mời...vì thiệp khó đọc nên ngu sinh đến muộn, muộn vãn xin lỗi ! -

Đinh cô nương đứng lên đưa Nguyên Thái đến chiếc ghế bỏ trống đối diện với Thái sư rằng ngựa. Nguyên Thái ngồi xuống, cử tọa vui vẻ chuyện trò.

Chủ soái đứng dậy tuyên bố:

- Song lưu hội, phân chi Điền Sơn, hân hạnh đón tiếp Trần Nguyên Thái, thứ nam của Nguyên Chính bạn ta. Trách rằng hiền đệ còn mãi mê chu du thiên hạ, chậm về trường Trần Bắc. Nhưng những gì xảy ra cho hiền đệ từ mấy ngày qua là bài học đầu tiên của Trần Bắc, do Ô Mã tiên sinh, giáo sư của trường tổ chức bất ngờ. Nguyên Thái hiền đệ đã trúng tuyển kỳ thi nhập học với trình độ cao -

Nói tới đây, chỉ cây nến đỏ đang cháy giữ bàn, tiếp tục:

- Cây nến đo trí khôn của hiền đệ chưa cháy hết tới ngần đâu. Nến có ba ngần, nếu đến ngần cuối cùng mà hiền đệ chưa ra thì...thì...năm ngày nữa sẽ mở khóa xích sắt cho hiền đệ !-

Nguyên Thái đứng dậy cảm ơn, vừa ngồi xuống thì Bạch Phụng bên cạnh, ghé tai nói nhỏ:

- Cảm ơn, thật cảm ơn Trần huynh đã không giết tiện muội...cho nên hôm nay tiện muội mới được dùng tiệc cùng Trần huynh ! -

Nguyên Thái khẽ trả lời, đùa vui, lạc quan trở lại từ lúc nãy rồi:

- Thôi đi cô...thôi đi cô nương, cô biết thừa là nếu tôi bạo động kẹt cổ cô nương thì xích sẽ rơi ngay xuống đất ! Nhưng thực ra Thái này...thà rằng chết vì giai nhân...không bao giờ...không bao giờ...giết một giai nhân

nào.-

Bạch Phụng đỏ hồng đôi má, trong khi Đinh phu nhân nhìn con gái và Nguyên Thái, tủm tỉm.

Nguyên Thái chợt để ý: không có một món ăn chay nào trước mặt vị thiền sư kỳ khôi rằng ngựa.

Bữa tiệc bắt đầu ở doanh trại Điền Sơn cũng chưa kết thúc tình trạng Á« giam cầm Á» của Nguyên Thái. Nói giam cầm không đúng, nhưng sự thực thì Nguyên Thái không được ra khỏi quân dinh trong thời hạn tám ngày, thời gian để Nguyên Thái học hỏi nghiên cứu về kỹ thuật tuyên truyền và làm hai luân trình, thứ nhất về câu châm ngôn:

Á« Làm trai phải chọn chúa để thờ Á» và thứ hai, phê bình mấy liệt truyện trong sử ký Tư Mã Thiên.”

Mắc bẫy Điền Sơn là bài học không bao giờ khinh chiến, tự tin....

Tự coi mình là học trò Trần Bắc từ giờ phút này, nên Nguyên Thái tôn trọng kỷ luật. Thâm tâm cũng bái phục trí óc của Á« thái sư Răng Ngựa Á», con người đầy hài hước tinh ranh. Kỹ thuật tuyên truyền khá cao đối với đương thời. Đinh chủ soái, tuy là một anh hùng đáng kể, nhưng Ô Mã Thiên Sư đã thần bí hóa nhân vật.

Đối với trình độ học hỏi của dân gian từ hơn nghìn năm, khuôn khổ Tống Nho, thần bí hóa nhân vật là điều cần thiết để các sĩ tử cùng nhau Á« chọn chúa mà thờ Á».... Đinh chủ soái là vị lãnh đạo bất tử...vì người đã nhận Á« thiên mệnh Á» sắp sửa trị vì thiên hạ...Từ hai ngàn năm, vua chúa là hạng người Á« thượng tọa Á» ở cao, thật cao, không ai được nhìn thẳng...Nhìn thẳng vào mặt vua, chúa là tội khi quân, tội mất đầu. Vì vậy trong chợ Điền Sơn, không ai nhìn thẳng vào mặt đinh chủ soái...Đinh chủ soái vẫn ở doanh trại, bọn quân hộ tống trong công chúng một cái hình nộm trên lưng ngựa...Để răn bảo dân chúng, một chàng trai đóng kịch phạm tội Á« khi quân Á»...nhưng nhà Á« vua tương lai Á» rất hiền hòa quảng đại tha lỗi cho anh ta. Về tới doanh trại, kiểm tra ám khí của những kẻ định ám sát, họ đã tìm ra mũi kim tiêu của Nguyên Thái.

Khi Nguyên Thái hỏi Đinh soái chủ:

- Thế thì Soái chủ cũng định xưng bá đồ vương thực sự hay sao ? Nhà Đinh cũng được đấy, theo thiên ý của ngu sinh..hậu duệ của Đinh Bộ Lĩnh Hoa Lư... Á« Ngài Á» có phải là chúa để mọi người thờ không ? -

Đinh chủ soái và cả Ô Mã Thiên Sư phá cười, Soái chủ nói:

- Ta ăn chay nằm mộng bao ngày tháng, chẳng thấy trời trao Thiên Mệnh ! Ta không có ý xưng bá đồ vương...Chỉ vì Ô Mã Hòa thượng Á« hổ mang Á» này cứ bắt ta làm nhân vật thí nghiệm, theo một mục trong chương trình nghiên cứu Trần Bắc. Ta là hội viên Song Lưu, ta phải tuân theo. Rất tức bực, từ ngày đó ta không được đi chơi dây đó như một thường dân sung sướng. Nhất là con Bạch Phụng từ Kê Chợ về đã thấy bắt đầu đồn đại: một minh chủ họ Đinh nào ? Ta không muốn thành Minh chủ của ai. Nếu không giải quyết được chuyện này thì chọn ai làm Đinh Minh Chủ chẳng được. Bất cứ ai ! Thay tên đổi họ, đeo râu vẽ nhọ, thiên hạ khối người theo ! Tự do sẽ thần thánh hóa minh chủ, một lời của Minh chủ nói ra là họ sẽ viết những cuốn kinh ghi hết tất cả những lời nói của Minh Chủ, kể cả những cái Á« ú ớ Á» trong cơn mê của Minh Chủ. Phải kính trọng cái Á« ú ớ Á» ấy. Ú ớ là từ ngữ dân gian hàm quát bao nhiêu ý nghĩ. Sĩ phu thiên hạ phải quán triệt tất cả ý nghĩa của ú ớ mới hợp đạo làm tôi.

Hiện diệt ơi, hay là ta chỉ định hiện diệt là Minh chủ tương lai của thiên hạ ? -

Nguyên Thái cố nhịn cười, vội vàng từ chối, Đinh soái chủ nói:

- Á« Thế là ta chọn một đứa nào ngu dốt nhất đặt lên ngôi vàng, như vậy chúng ta dễ sai khiến, hiện diệt nghĩ sao? Á»

Nguyên Thái cũng phá cười về cái hài hước của họ Đinh:

- Thôi, cháu cũng nghĩ vậy...hay là Thúc Thúc cho tổ chức một kỳ thi để chọn một số người ngu dốt nhất để đủ người lãnh đạo ? -

Ô Mã Thiên Sư cười rống như ngựa hí:

- Ngu dốt nhất chưa đủ...điều kiện đưa ra làm Minh chủ là phải thêm ba tật: mù - câm - điếc ...như vậy những chức vụ Thái sư như ta đây mới có đất hành nghề! -

Ô Mã Thiên Sư tuy người xấu xí nhưng rất có duyên. Ông ta đâu có phải là Á« thiên sư chính ngạch Á». Người đời kính trọng kẻ tu hành, ông ta đã ở vùng Hắc y Đạo, cho nên Giáo chủ sai ông ta đội lốt tu hành đi xa đường đội lốt của Đạo...chỉ vì trong vùng này ông ta không mắc ba tật mù, câm, điếc, thành ra phải thoát qua Vạn Niên Trúc Lũy ; ông lại là người có trí khôn xuất chúng, cộng với trình độ hài hước thượng đẳng, cho nên ông nghiên cứu kỹ thuật tuyên truyền, ý hợp tâm đầu với Đinh soái chủ.

Khi Nguyên Thái ngỏ lời khen ngợi về tổ chức quân đoàn, Ô Mã Thiên Sư vội vàng trở về nghiêm nghị:

- Chỉ là hình thức.. đây là đoàn quân biểu diễn, đoàn quân binh luôn luôn tuần hành để biểu dương thanh thế. Biểu dương võ lực để không phải dùng võ lực, nguyên tắc thông thường của các quốc gia muốn tránh những cuộc ngoại xâm. Đạo quân mới được thành lập hai năm thôi, chưa có quá trình chiến đấu. -

-Đinh huynh và ta có chương trình bắt đầu tháng sau cho tập dượt thực sự, binh khí chuyển sang tân tiến, dùng hỏa khí nhiều như quân đội Mãn Thanh, binh khí tương lai đấy, Đoàn Điền Sơn sẽ biến thành đoàn kình quân, chuyển động thần tốc, hiện nay phải dùng nhiều ngựa như cháu đã thấy đêm kia ở quán Song Liễu. Mũi tên của vệ binh ta bắn lên cửa sổ cháu đấy ! -

Ngừng lại uống một li rượu, Ô Mã Thiên Sư nói tiếp:

- Quân lực của nước nhà phải mau mau biến cải. Võ khí thô sơ của ta không thể nào chống lại những võ khí tối tân của địch, từ các xứ văn minh khoa học. Chúng ta bước đầu mua vũ khí tối tân, chúng ta nghiên cứu chế tạo thêm, hay những kiểu mẫu riêng của chúng ta...và chúng ta cũng học hỏi chuyên khoa -

Kể lại cho cháu nghe một câu chuyện mà chính ta chứng kiến. Cách đây hai năm, trong một trận đụng độ với Mãn Thanh hay tràn sang thử thách. Quân đội chính quy của chúng ta cũng có hai cỗ thần công...Nghe tiếng Á« thần công Á» ta đã ghét rồi, làm gì có thần ở hai khẩu đại bác ấy...Nhưng sĩ quan pháo binh của ta ngu dốt, nhồi thuốc súng nạp đạn chậm ngời mãi không thấy kết quả, cho là thần súng giận, không biết có gì, sau khi phạt đánh hai lính kéo Á« thần công Á», sĩ quan nói rằng: Á« Bộ chúng mày lại nhắm nhĩ với vợ đêm qua, phải không, làm ô uế thần công, nên thần súng giận, không bắn ! Á». Nói xong lấy vàng hương lễ bái, đốt rất nhiều vàng để hối lộ thần súng. Đốt mãi, lửa nóng của vàng lá cháy làm khô ngời, sĩ quan ấy quỳ lạy trước thần súng...tức thì ngời cháy, súng nổ, anh ta tan xác...trong khi địch bắn lại liên hồi. Trước đây, ta đến bên anh ta giải thích, anh quát: -Im đi, đồ tu hành, biết gì về quân sự...biết thì hãy thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe !

Cuối cùng, Nguyên Thái hỏi về tin chàng bị niêm yết truy tầm, Đinh đại nhân và thái sư cười nói:

- Không có bằng niêm yết truy tầm đâu. Chuyện Thiện Thành và Trần Thạch Đào đều có trong sổ ghi tài liệu của điệp ban Song Lưu. Bọn địa phương hèn nhất, sợ trách nhiệm, không có trình về Trịnh phủ ! -

Nguyên Thái:

- Cháu cũng nghĩ chuyện truy tầm không có, từ ngày ấy, cháu về Kẻ Chợ đã hai lần, không thấy ai đến nhà dò xét. Nếu có thì thân phụ cháu đã biết rồi. Nhưng dù sao, từ này cháu cũng đề phòng ! -

Mấy ngày ở lì trong doanh trại, Nguyên Thái đã làm xong nhiệm vụ giao phó, kể cả buổi thuyết trình về trận Thạch Đào trước các binh sĩ Điền Sơn. Nguyên Thái bận rộn, quên cả Cúc Xuyên. Nghĩ tới thì đành tự hứa, sau khi rời Điền Sơn sẽ đuổi theo cô nàng.

Không chép lại ở đây bản thuyết trình về Á« chọn chúa mà thờ Á», lời lẽ châm biếm dí dỏm, chỉ ghi một quãng phê bình liệt truyện Tư Mã Thiên. Nguyên Thái rất ghét những người luôn luôn đem liệt truyện ra làm gương sáng cho thiên hạ. Liệt truyện đầy chuyện tàn ác, dã man, lỗi thời...với cái quân tử kiểu Tàu...thoái hóa, không lợi ích cho thiên hạ.

Sau đây, trích lục bài bình Liệt truyện (rất dài) của Nguyên Thái. Bài này viết cách đây hơn hai trăm năm nay. Xin nhắc đọc giả về chi tiết ấy, vì sự chính xác của mốc dấu thời gian, còn về quan niệm nhân sinh trước các liệt truyện tưởng rằng ngày nay cũng không có gì khác biệt.

46. Chương 46

45. Nơi Điền Sơn, phê bình liệt truyện,

Giữa hội trường, tái ngộ Cúc Xuyên.

Tôi thiết nghĩ (Nguyên Thái dùng từ tôi cố ý. Trong văn bài hồi xưa không ai dùng Â« tôi Â», vì như thế là phạm tội vô lễ với thầy, với người đọc...phải dùng: Â« Trộm nghĩ rằng... Â»)

Â« Chúng ta gần hai ngàn năm nay rồi, từ ngày lập quốc. Mắc bệnh giáo điều trầm trọng...tinh thần tôn sư mù quáng, đến nỗi bán tự cũng tôn sư, nhất tự cũng tôn sư...câu chuyện luân lý bán tự vi sư, nhất tự vi sư là câu khuyên đầu lưỡi của con người.....cái suy luận của chúng ta đã biến đi...chúng ta chỉ còn biết cúi đầu phục tùng, chấp nhận bất cứ những ý nghĩ sai lầm hay bất hợp thời của tiền bối...

nay nói về Liệt truyện:

Bá Di Thúc Tề:

Bá Di Thúc Tề là hai hoàng tử nước Cổ Trúc, một nước nhỏ chư hầu ; nước này bị Chu Võ Vương thôn tính cùng một thời với các nước khác. Bá Di Thúc Tề tức giận, bỏ vào rừng, sau khi hai ông tuyên bố, không thèm ăn gạo nhà Chu. Về sau hai ông chết đói trong rừng sâu.

Thầy học chúng ta, mỗi khi nhắc chuyện này lại đề cao tinh thần khí khái của hai người ấy. Theo tôi thì hai người khí khái tự cho mình là bất khuất ấy đã lầm lẫn, ít ra trong hai điểm sau đây:

Lầm lẫn thứ nhất là đã nói: Â« Không thèm ăn gạo của nhà CHU Â» vì hai vị đã đặt quyền sở hữu gạo không đúng chỗ. Gạo là của nhân dân, không phải của nhà CHU, không phải của vua Chu, hay của một chính thể nào trị vì đất nước.

Lầm lẫn thứ hai là thái độ khước từ, thái độ đó chỉ phục vụ lòng tự ái của hai vị mà thôi, không giúp ích gì cho việc khôi phục giang sơn, vì các vị đó có trách nhiệm lãnh đạo ?

Quản Trọng:

Quản Trọng là Tể tướng nước Tề. Quản Trọng là một vị Tướng Quốc (ngày nay: Thủ tướng) tài ba với thuyết kinh tế Â« dân giàu nước mạnh Â». Nước Tề tuy nhỏ bé nhưng nhờ chính sách của Quản Trọng là cái gì cũng phải thuận lòng dân, cho nên Quản Trọng đã thành công, và người nước Tề đã có giai đoạn dài hưởng thụ hạnh phúc kinh tế và tinh thần.

Thế mà thầy Khổng không phê bình chính sách Â« vi dân Â» của Quản Trọng, lại chỉ nghĩ đến thân thể của Quản Trọng từ khi chưa làm Tể tướng (câu chuyện liên minh giữa Quản Trọng và Bảo Thúc), trong Luận Ngữ, chương Bất Dật, chê Quản Trọng khí tượng nhỏ mọn, không biết điều Lễ.....

Bình Nguyên Quân:

Bình Nguyên Quân Triệu thắng là em ruột vua nước Triệu. Lẽ dĩ nhiên với vị thế ấy, Triệu Thắng giàu có, nhà cao cửa rộng, đủ tiền để chiêu đãi một số đông kẻ sĩ trên đời. Trong nhà lúc nào cũng nuôi mấy trăm kẻ sĩ, chắc hẳn ăn không ngồi rồi, ngày tháng bàn tán những chuyện không đâu...hay mưu đồ danh lợi cho Â« chủ nhân ông Â»...

Lẽ dĩ nhiên, thiên hạ đồn xa, tiếng vang Bình Nguyên Quân, kính chuộng hiền sĩ, trong nghĩa khinh tài...

Tôi (Nguyên Thái) nghi ngờ bọn người mang danh Â« kẻ sĩ Â» ấy, phần đông chỉ là những kẻ khôn ngoan miệng lưỡi, thụ hưởng, ăn chực nằm chờ...

Bình Nguyên Quân có một người đẹp mà ông ta rất sủng ái.

Một hôm, trên lầu cao, nhìn thấy dưới đường làng một chàng thọt chân, khập khểnh gánh nước, người đẹp cả cười...

Tôi nghĩ rằng, đó là tiếng cười hồn nhiên của người đẹp trước một cảnh tượng bất thường, chưa chắc đã là một tiếng cười chế nhạo. Vả lại dù có thoáng giây chế nhạo, thì chắc đâu mỹ nhân không có lòng thương người tàn tật...

Thế mà hôm sau, chàng thọt chân đến yết kiến Bình Nguyên Quân:

Â« Nghe nói ông là người mến trọng kẻ sĩ...kẻ sĩ từ bốn phương ngàn dặm xa xôi đến với ông...Ông tỏ ra trọng kẻ sĩ hơn nàng hầu...Có người hầu của ông hôm qua, trên lầu cao, đã ngó tôi mà cười. Tôi muốn được cái đầu của người đã cười tôi... Â»

Bình Nguyên Quân âm ừ, nhưng không giết người đẹp, khoảng hơn năm...bọn kẻ sĩ kéo đi đâu quá nửa.

Ông ta lo ngại. Môn hạ nhắc lại đó chỉ vì ông ta yêu sắc đẹp mà khinh kẻ sĩ, cho nên họ bỏ đi.

Bình Nguyên Quân liền chém đầu người đẹp đã cười người thọt, đem đến tận nhà người thọt, dâng cho chàng kẻ sĩ thọt chân ấy...

Liệt truyện Tư Mã Thiên kể lại rằng sau chuyện này, bọn kẻ sĩ trở lại về gấp bội.

Tôi (Nguyên Thái) nghĩ rằng Bình Nguyên Quân trong truyện này...chỉ là một Â« minh chủ Â» nhỏ mọn, hẹp hòi...Đồng thời với ông ta có Mạnh Thường ở Tề, Tinh Lăng ở Ngụy, Xuân Thân ở Sở...ông ta tranh giành danh tiếng trọng kẻ sĩ với mấy người đó, nên ông không ngần ngại hy sinh một mạng người.

Chàng thọt cũng nhận mình là kẻ sĩ...một kẻ sĩ bạo tàn man rợ, đòi giết người chỉ vì tiếng cười, tôi (Nguyên Thái) nghĩ rằng, nếu chẳng may nước nhà được kẻ sĩ này lên giữ chính quyền...thì chính sách bạo tàn độc đoán sẽ không tránh nổi. Mà Triệu Thắng Bình Nguyên Quân...đúng như nhà Â« hiền triết Â» Ô Mã Thái sư...không phải là minh chủ...mà một Â« u minh chủ Â» mù-câm-điếc mà thôi !...

Mãi mê đi vào một trò chơi trí tuệ. Nguyên Thái quên cả thời gian. Bản thuyết trình đầy châm biếm hài hước dài hơn trăm trang viết rằng Quốc ngữ mới, song song với bản viết tiếng Nôm, số trang ít hơn, nhưng hai bản không sai nhau một chữ. Thời gian bó buộc chỉ là tám ngày, khi Nguyên Thái nghĩ tới Cúc Xuyên thì chỉ còn hai ngày Â« cấm cung Â» văn phòng. Phải công nhận Nguyên Thái từ sau buổi tiệc kỷ khôi được một căn phòng thượng khách. Luôn luôn có hai gia nhân phục dịch. Quyển Văn Trình Nhật Ký (Đoạn II) và tất cả các tài liệu trong hành lý đều được Đinh Soái chủ cho mang vào phòng, sau khi ban thờ lại thành Điện Sơn đã chép thành năm bản khác, mang về lưu trữ tại Trấn Bắc. Đó cũng là một điều hãnh diện cho Nguyên Thái. Chàng trai có cảm tưởng những tài liệu ấy sẽ ích lợi cho đời, vì chứa đựng khá nhiều đề tài, khá nhiều lý thuyết về chính trị, kinh tế, xã hội, nông, công, thương.

Nói là văn phòng thì không đúng. Nơi chàng ở là một cánh lầu dài đá tảng của thành Điện Sơn, không trông xuống Điện Sơn, mà xuống một thung lũng kín đáo, có đặng ý suốt ngày mà không thấy ai qua lại. Nhưng chim muông đủ loại, có tiếng mãnh thú, ngải cứu, hổ báo, voi và trâu rừng ...Một màn thác đổ nước ào ào, và suối xối chảy sang đông. Từ cửa sổ xuống tới chân núi, thẳng đứng như bức tường, tới ngang mặt suối có thể khoảng 10 trượng (40m). Ngày cuối cùng, Nguyên Thái dự định bỏ đi, qua cửa sổ ấy, dự tính băng qua rừng...sẽ thực hiện dự định khi nào làm được sợi dây chắc chắn dài hơn 10 trượng. Nhưng nghĩ lại, không thể nào sai lời hứa với Đinh Soái chủ...và lại tự coi như đã nhập trường Trấn Bắc, theo như lời Ô Mã Thiên Sư, chàng bỏ dự định kín đáo thoát thân.

Kể ra thế là hơn năm ngày không gặp ai ngoài hai gia nhân phục vụ. Ô Mã thái sư, Đinh Minh Chủ thì không cần lắm...như tâm niệm chỉ mong cô Bạch Phụng đến thăm, mà không hề thấy cô nàng đặt chân nơi đây.

Đang nghĩ đến Bạch Phụng, thì như linh tính, gia nhân gõ cửa, mang vào một cánh thiệp màu hồng đặt trên một đĩa ngọc màu lá mạ.

Â« Gửi Trần quân, Â« tù nhân Â» kính mến của Đình tiện nữ,

Â« Ngày mai là ngày giải phóng, là ngày tiết hận của tiện nữ, Trần quân sẽ rời xa Điện Sơn, sau khi đã Â« lều chông Â» vào trường thi. Ô Mã giáo sư và song đường đều nói Trần quân chẳng phải hàng sinh viên...mà là hàng giáo sư, cái chức vụ giáo sư đã tự nhiên thấu nhận từ Trần Thạch Đào...việc về trường chỉ là cơ hội để Trần quân cùng bạn đồng song nghiên cứu tự mình học hỏi mà thôi...

Â« Ngày mai là ngày tiết hận của tiện nữ, chắc hẳn Trần quân hiểu rằng, Đình tiện nữ đã có nhiều cảm tình dành cho Trần quân, từ khi Trần quân mãi mê nhìn tiện nữ rồi rơi vào bẫy...Trần quân sẽ ra đi, tiện nữ sẽ mất một bạn hiền..vì thế là ngày tiết hận...nhưng đã hứa với song thân, giúp song thân cho song việc lớn.

Â« Việc lớn, chẳng phải xưng bá đồ vương nhưng bất cứ bằng cách nào đánh thức người dân từ hơn ngàn năm ngủ vùi trong sách của các người xưa, mà chúng ta tôn trọng lên bậc thánh thần, vì ta nhằm hiểu từ muôn đời...

Â« Cảm tình dành cho Trần quân, là cảm tình của người bạn thiết...tiếc rằng, tiện nữ sinh ra thân phận nữ nhi, nếu là nam nhi, đã sẵn sàng theo Trần quân trên đường sự nghiệp...

”Thôi không nói gì hơn, thiệp này kính mời Trần quân cùng tiện nữ tới dự dạ hội Điền Sơn, dạ hội tổ chức để tiễn biệt Trần quân, một danh nhân của Trần Bắc, mà tiện nữ hân hạnh được là một bạn đồng song, khóa trước.... Â»

Đinh Bạch Phụng ký

Đọc đi đọc lại, Nguyên Thái nhận thấy chàng được mời vào một lãnh vực tâm tình mới mẻ, tình bạn giữa đôi trai gái, chỉ có thể là một tình bạn trong sạch, như tình bạn giữa hai nam nhi. Nguyên Thái cho là có thể được, nhưng chắc chắn chỉ có thể có giữa hai người nam nữ nào đã Â« hiểu biết chuyện đời Â», không bị những Â« bản tính thiên nhiên Â» thúc đẩy.

Túm tùm cười thầm, Nguyên Thái của chúng ta ra vẻ thạo thành: có thể là cô nàng thuộc hạng Â« hiểu biết chuyện đời Â» ?

Thời gian mau qua, sau khi duyệt lại hai bản thuyết trình, trời thì đã tối.

Ngoài hành lang huyền ảo. Đinh Bạch Phụng gõ cửa. Nguyên Thái ra đón. Đinh Bạch Phụng trong bộ võ y màu nâu nhạt, thực nhạt, thắt lưng và đôi hài màu bồ quân. Cặp mắt sáng ngời, đôi môi mọng đỏ, tươi cười rạng rỡ, nước da trắng hồng, theo sau hai nữ binh cực kỳ xinh đẹp, nhưng lại thêm mấy người nữa, trai gái, cùng hàng tuổi Nguyên Thái, tươi cười tự giới thiệu.

Nguyên Thái theo đoàn người dự dạ hội...bỗng ngập ngừng: bộ võ y của Nguyên Thái đâu có so sánh sang trọng bằng võ y của các bạn mới...

Đinh Bạch Phụng hiểu ý định nói gì, thì Nguyên Thái xin phép trở lại phòng. Vài phút sau, hiện ra ngưỡng cửa với bộ áo quần văn nhân Kẻ Chợ, bằng lụa Dương Châu, quà của cô Cúc Xuyên kín đáo bỏ vào hành lý, hôm chia tay.

Thực là khác biệt với cả đoàn. Không quên chiếc quạt Trần Nhị Ngọc, võ khí hộ thân (cùng kiểu quạt của chàng Quốc Đức).

Trên đường xuống hội trường, Nguyên Thái thấy kiến trúc đặc biệt của thành Điền Sơn. Người lạ lạc vào nơi đây, khó lòng ra khỏi. Mỗi lối đi đến một nơi nào, đều có dấu hiệu kín đáo, phải con mắt tinh tường mới nhận ra. Nguyên Thái trí nhớ đặc biệt ghi nhận dấu mốc đường đi.

Tới một cửa hai cánh lim rất to có máy móc tinh vi. Một vệ binh quay một bánh xe tròn...tức thì hai cánh mở rộng. Ánh sáng bỗng tràn ngập hành lang, Nguyên Thái chớp mắt, chưa quen với mức độ sáng trắng. Bước lên mấy bậc, hiện ra giữa hội trường...Đột nhiên, tiếng hoan hô của hàng ngàn người vang dội như phá tan núi rừng:

Â« Hoan nghênh Trần tráng sĩ ! Hoan nghênh Trần tráng sĩ ! Â»

Â« Nguyên Thái muôn năm ! Nguyên Thái muôn năm ! Â»

Nguyên Thái ngượng ngùng, xấu hổ, trong bộ áo quần văn nhân lụa Dương Châu, sáng tỏ dưới hàng ngàn bạch lạp !

Chưa nhận định tình thế, hơi tức bực: Đây lại là cái trò chơi Â« chế tạo mình chủ Â» của Ô Mã thái sư ! Nhất định sẽ từ chối, không dự trò chơi này...

Còn đang lúng túng suy tư chưa kịp tiếp xúc qua ánh mắt với các khán giả có thể tới ngàn người ngồi trên bậc xếp từng, chung quanh sân hội trường, thì có tiếng oang oang của Ô Mã Thiên sư:

- Hỡi chư vị hội viên Song Lưu, hỡi các sinh viên Trần Bắc, hỡi binh sĩ các cấp của Điền Sơn binh đoàn, Hân hạnh giới thiệu với các vị, đoàn viên dự bị Trần Nguyên Thái, lệnh nam của danh sĩ Trần Nguyên Chính, trở thành thực thụ kể từ ngày hôm nay. -

Bài giới thiệu của Ô Mã thiên sư còn dài, dài nữa, nhưng Nguyên Thái như mất trí:

Trong hàng đầu của bậc tân khách danh dự, bất ngờ cho Thái, hiện diện La Cúc Xuyên....

Thái nhìn Cúc Xuyên trìu mến, nàng quay mặt đi, giận hờn tức bực...

Nguyên Thái chưa hiểu thái độ giận dữ của Cúc Xuyên, nhưng lễ độ của hội trường không cho phép chàng đến bên người đẹp. Lúc đó chàng cùng Đình cô nương trên bục cao, giữa sân hội trường đối diện với khán giả.

Nguyên Thái chưa hay biết những chuyện đã xảy ra trong khi chàng mải miết văn bài trong Á « cấm địa Á ».

Số là La Cúc Xuyên đã ra đi một hay hai ngày sau khi Nguyên Thái từ biệt Thạch Đào, theo thppéo khắc biểu đã định, cho nên có mặt hôm nay ở hội trường.

Cúc Xuyên đi cùng mấy cô bạn Thạch Đào, nghỉ lại từ khởi hành tám người, mà khi đến Điền Sơn chỉ còn sáu. Hai người lập gia đình dọc đường...Cúc Xuyên không phản đối hai cô bạn xây tổ ấm, nhưng cũng có lúc buồn phiền, cứ như thế này thì khi về Trấn Bắc còn được mấy người ?

Đoàn y được Thạch Đào đi tới đâu cũng được ngưỡng mộ.

Đến Điền Sơn, sau khi đến chùa sư nữ, nơi này không tin tức Kim Chi, y được đoàn vào tỉnh, vào lữ quán Song Liễu. Chuồng ngựa không đủ chỗ, đoàn ngựa phải buộc ngoài sân, gần hai bên cây liễu kỳ khôi.

Đường xa mệt mỏi, Cúc Xuyên cùng hai cô bạn chia giường làm giấc ngủ ngon. Mấy nàng rất hài lòng, các cửa sổ đều trông ra hồ Song Liễu, đêm nay bất ngờ trăng sao sáng tỏ tuy không khí sơn lâm có phần giá buốt.

Một câu hỏi đặt ra cho Cúc Xuyên: Khi đến chùa sư nữ Điền Sơn cho biết trước đây mấy ngày có Nguyên Thái đã đến hỏi về sư nữ Kim Chi. Cúc Xuyên xuống văn phòng: sổ tân khách có tên Trần Nguyên Thái. Nàng cho là Nguyên Thái đã đi rồi, cũng sắp gặp nhau nay mai thôi. Đêm ấy không tài nào chợp mắt...thế là chàng đã lấy vợ...chàng đã đọc thơ mình ? Không biết có nên giữ lời hứa trong thư không ? Lời hứa trong lúc mình quá yêu thương chàng sau những ngày bão tố Thạch Đào.

Có gì không ổn định trong chuyện này, Nguyên Thái không bao giờ bỏ nơi nào đi mà không thanh toán đàng hoàng. Vả lại bà chủ quán lại thêm Nguyên Thái đã bị bắt...Vì vậy, Cúc Xuyên ở lại Điền Sơn, điều tra manh mối.

Phái đoàn y được Thạch Đào đến tận doanh trại Điền Sơn xin yết kiến Đình soái chủ sáng sau. Quân sĩ đón tiếp lịch sự, ai nấy chiêm ngưỡng một bầy tiên nữ giáng trần. Như thường lệ, Đình Bạch Phụng, sĩ quan tình báo, phỏng vấn phái đoàn trước khi vào văn phòng chủ sáy.

Trưởng đoàn La Cúc Xuyên cố giữ bình tĩnh trình bày được phẩm, tuyệt nhiên không dả động đến Nguyên Thái...

Vào tới văn phòng chủ sáy, La Cúc Xuyên đệ trình danh sách được phẩm đặc biệt chế tạo ở Thạch Đào của họ La rồi xin cáo từ. Bạch Phụng tiễn phái đoàn.

Qua một sân lát đá phiến, Cúc Xuyên nhìn hai lá cờ. Lá thứ nhất màu vàng chữ đỏ: Điền Sơn Binh Đoàn Soái Kỳ...còn lá thứ hai màu đỏ, hai chữ đen lớn: Thiên Mệnh. Nàng giật mình nghĩ lại, thì ra đúng như bà chủ Song Liễu nói, họ Đình mưu đồ bá nghiệp. Nàng lẩm bẩm: Chả sao, nếu thực là mình chủ... ! Nhưng tại sao bắt Nguyên Thái của ta ?

Ra tới cổng, vòng tay bái biệt, đột ngột, nàng hỏi: - Á « Đình cô nương, anh tiện muội, Trần Nguyên Thái ở nơi nào trong doanh trại ? Á »

Đình cô nương thản nhiên:

- Trần Nguyên Thái nào ? Tôi không gặp bao giờ ! -

Cúc Xuyên cũng ra vẻ thản nhiên:

- Thế mà em cứ tưởng anh của em ở lại Điền Sơn.

Nói xong nàng cùng các bạn lên ngựa phi xuống Điền Sơn. Biết chắc Nguyên Thái bị cầm giữ ở doanh trại Điền Sơn, óc quan sát của nàng không bỏ qua một chi tiết. Trong góc văn phòng Đinh soái chủ, trên một án thư nhỏ, có quyển Viễn Trình Nhật Ký của chàng, và trên quyển nhật ký, đặt ngang chiếc bảo kiếm mà dây chuôi vỡ, chính nàng đã tết buộc cho chàng trai ở Thạch Đào.

Suy tính mưu kế cứu chàng...Lại có lúc nghi ngờ tự hỏi, cứu làm gì ? Hay là chàng đã lấy Đinh Bạch Phụng, vì vậy mới đọc cảm nang và không muốn gặp ta nữa, nên sai Bạch Phụng nói dối. Không thể như vậy vì bản tính hiên ngang của chàng. Sau cùng kết luận là chàng lâm nguy. Bốn phận Cúc Xuyên phải can thiệp.

Đinh chủ sủy và nội bộ, nhất là Đinh cô nương là địch của mình, mình phải tìm ra một yếu điểm của họ để tấn công...còn nếu đột nhập thành trì chắc chắn đi đến thất bại.

Thăm dò hàng phố, không thấy ai nói có đám cưới gần đây...hỏi thăm Đinh cô nương có chồng chưa thì ai cũng nói chưa ? Cúc Xuyên an lòng. Nàng nghĩ lại thực ra nàng cũng gần đỡ đã bảo chàng muốn lấy ai thì lấy...nhưng không hiểu sao, nàng không muốn chia người yêu với cô Bạch Phụng...đáng ghét này ! Tâm tình thực phức tạp !

Cổ trấn tĩnh, tìm mưu kế. Sau cùng, gặp một lão trượng, ông nói:

- Đinh chủ soái chỉ mới Â« thành đạt Â» hai ba năm nay thôi...ông ta cũng phúc đức nhân từ, mọi người nể vì, lão cũng có cảm tình, dù sau này lên nghiệp bá vương, lão cũng bằng lòng. Trước đây, chỉ là gia đình một phú hào...nhưng từ ngày đặt lại mồ mả tổ tiên, giàu có gấp bội, chiêu quân mãi mãi, người theo như ong theo chúa -

Cúc xuyên nảy ra sáng kiến, hỏi thăm lão trượng nơi đặt mồ mả tổ tiên họ Đinh. Mả táng hàm rồng, còn có thể nào hơn ? Lão trượng tỏ ra rành khoa địa lý, tự nhiên, vui vẻ nói chuyện...

Hành động phương pháp, Cúc Xuyên họp bạn, trình bày mưu kế, ban ngày, vờ đi thăm danh lam thắng cảnh, đến tận nơi Â« mả táng Hàm Rồng Â», nhận xét địa thế, hội họa địa đồ.

Đêm đến mấy chị em, võ y màu đen, lên đến nơi ấy, đào mấy mộ bia, xoay hướng rồi đắp lại như cũ...một cô bạn, học trò của Phạm Nguyệt Hà, phụ trách công trình thủy lợi, đập Xích Bích Thạch Đào, đặt mấy hòn đá kín đáo, bên cạnh ngọn suối phía trên...tức thì một giòng nước nhỏ chảy ra bờ suối, từ từ xuống nơi Â« Hàm Rồng Â». Cách đặt đá, tự nhiên nước suối chảy qua bờ, nhưng chỉ chừng hai ngày là cùng, đất gặp nước mềm, đá lún, nước không chảy nữa.

Bố trí xong, chị em về quán trọ, vào giấc ngủ ngon lành, Cúc Xuyên thì thao thức, không tin nhiều ở mưu kế.

Sáng sau, trở lại doanh trại để thảo luận việc tiếp tế được phẩm.

Buổi họp vừa được tuyên bố bế mạc, đột nhiên Cúc Xuyên đến trước Đinh chủ soái vòng tay:

-Thưa Đinh soái chủ, Thạch Đào rất hân hạnh, vui mừng, được liên minh với Điền Sơn..trong việc lớn, nhưng có một điều, tiện nữ không thể không nói ra, vì tiện nữ coi tướng của chủ soái, có một điểm không hay mà tiện nữ chưa kiếm ra, nhưng linh tính thì chắc chắn. tiện nữ được đại thúc và đại bá, cùng gia đình truyền lại nghề y, lẽ dĩ nhiên thêm về địa lý -

Ô Mã thiên sư thì mỉm cười, nhưng Đinh soái chủ chú ý nghe, xin nàng tiếp tục.

- Chủ soái có tướng tinh của một người có tổ tiên táng nơi đắc địa...hàng bá vương, nhưng có điềm chẳng lành nơi này, tiện nữ không biết ở đâu ? Có thể cho tiện nữ đến coi chăng ? -

Đinh soái chủ lo ngại, giữ Cúc Xuyên và mọi người ở lại dùng cơm trưa, sai gia nhân hỏa tốc phi ngựa đi coi. Giữa bữa cơm, người này trở về tường trình: bia mộ tự nhiên xoay chiều và có một phần ngập nước.

Đinh soái chủ giật mình đứng lên, tần ngần suy nghĩ. Cúc Xuyên nói:

- Thôi đúng rồi, tiện nữ tìm ra rồi...Nơi đắc địa này trước đây có thể gọi là hàm rồng...rồng trên mây, bay bổng vận hồng,...còn rồng xuống nước thì không tốt lắm...tiện nữ có thể dâng đàn sớ chữa -

Ô Mã thiên sư ghé tai Đinh soái chủ: - Không nên tin nhầm...có gì, tôi cũng dâng đàn bái thần đất.. !

Đinh soái chủ không để ý đến câu hài hước, tức mình trả lời:

- Anh biết gì về địa lý mà góp ý kiến ? Anh đâu có phải là nhà sư thực thụ, anh biết quái gì ! -

Ô Mã thiên sư cũng mất bình tĩnh, tức mình, bỏ phòng họp, về Á« phòng trai Á» tìm cách đối phó. Vị sư Á« hổ lửa Á» này hết sức bức mình. Mình đã xếp đặt văn minh, khoa học, mà tên Á« minh chủ Á» này còn tin nhảm quá, thua con bé này chẳng ? Ông ta tự hỏi.

Chính ông ta đặt trên án thư góc phòng quyền Viễn Trình Nhật Ký và thanh bảo kiếm của Nguyên Thái, để cho Cúc Xuyên nhìn thấy. Chính ông ta đã biết Cúc Xuyên là ai rồi, vì mục đích của cô nàng chỉ muốn cứu Nguyên Thái thôi...

Cái trò chơi trí tuệ của ông ta, nửa chừng lạc hướng, vì nước cờ bất ngờ của cô bé. Ban điệp viên riêng của cô ta giỏi hơn ban điệp viên chính thức của Điền Sơn binh đoàn do cô Bạch Phụng đảm nhiệm. Có nhiều chi tiết ông Á« minh chủ Á» không hay biết.

Nghĩ lại ông ta rất nhiều cảm tình dành cho anh bạn thân mình chủ, dành cho cô Bạch Phụng, và bọn Cúc Xuyên...ông ta nghĩ thầm: cái nước bài sắp tới mới là nước hay và đẹp, nước cờ tự nhiên phải qua ! Đó là sự đụng độ giữa Cúc Xuyên và Bạch Phụng, ông ta chỉ can thiệp khi nào có gì nguy hiểm mà thôi. Ông ta để mình chủ tự do cư xử với cô nàng địa lý Cúc Xuyên. Không có gì thú bằng chứng kiến một cuộc đấu trí.

Quả nhiên, như tiên đoán, phần thua về mình chủ. Sau khi đăng đàn tại hàm rồng, dựng lại một bia...thì nước hết chảy...Mình chủ cảm ơn thấy địa lý, cho nàng biết Nguyên Thái hiện ở biệt khu trong doanh trại, làm việc cho Trần Bắc, ba ngày nữa mới hết hạn...theo luật nhà trường, không được gặp ai, dù là người thân.

Đoàn La Cúc Xuyên được tiếp đón theo ngôi thượng khách ở doanh trại dành cho phái nữ, do Đinh phu nhân giám sát.

Cúc Xuyên đành chịu chờ, nhờ Đinh cô nương báo cho Nguyên Thái biết nàng đến Điền Sơn, nhưng Đinh cô nương không nói, vì thế chàng mới ngạc nhiên nhìn thấy bạn gái trong hàng tân khách hội trường.

Nhắc lại, ở hội trường, đến lượt Nguyên Thái tuyên bố đôi lời, khước từ tiếng Á« anh hùng Á» mà Đinh chủ soái gọi chàng.

Không bao giờ chàng nghĩ mình là anh hùng, có những hành vi, có những động tác hợp thời, hợp lý, chỉ vì thời thế mà thôi. Theo chàng tất cả mọi người, ai cũng có thể thành anh hùng nếu hiểu thấu và suy nghĩ trước mỗi sự kiện xảy ra...kết luận là anh hùng, là những người ngồi chung quanh chàng hiện nay, không phải là chàng...(cử tọa vỗ tay khen cái khiêm nhường của diễn giả)...trong kết luận, chàng nói về lòng chung thủy, chung thủy với chính mình, và với các bạn mình, vừa nói vừa gửi ánh nhìn tới Cúc Xuyên, nhấn mạnh, chàng chưa hề lừa dối một người bạn nào...(Cúc Xuyên quay mặt đi nơi khác, chưa ngời giận ?).

Theo nghi lễ, Nguyên Thái phải ngồi cạnh Đinh soái chủ và Ô Mã thiên sư, Đinh cô nương và thân mẫu ngồi cùng hàng.

47. Chương 47

46. Thái dự coi vở tuồng Triệu Thắng,

Rời Điền Sơn, theo La Cúc Xuyên.

Một gánh tuồng cổ điển mở đầu chương trình nhạc hội. Không hiểu cố ý hay ngẫu nhiên, gánh tuồng diễn tích Bình Nguyên quân Triệu Thắng, trong liệt truyện Tư Mã Thiên (kể trên đây). Tài tử diễn tả cả tính của hai người, Bình Nguyên Quân và mỹ nhân, xác thực đến nỗi cử tọa cảm động thương xót người đẹp, và phần nộ, khinh rẻ anh minh chủ Triệu Thắng. Trong Viễn Trình Nhật Ký, Nguyên Thái có ghi lại đoạn đối thoại giữa Triệu Thắng và mỹ nhân:

Tiệc tàn, trong phòng khuê, Triệu Thắng ra lệnh cho gia nhân rút lui.

Linh tính. Mỹ nhân đến trước mặt Triệu Thắng, khoanh tay, cúi đầu:

- Thiếp biết công tử (em vua, thời Chiến Quốc gọi là công tử) có chuyện nan giải, bận rộn tâm can...xin công tử cứ nói ra, thiếp có thể chia sẻ với công tử nỗi ưu sầu này chăng ? -

Công tử Triệu Thắng:

- Tôi biết nàng thương yêu tôi, nàng đã cho tôi tất cả những gì quý giá nhất trên đời, những đêm bên nàng là những đêm hạnh phúc vô song, vậy mà nay, chúng ta sắp vĩnh biệt -

Mỹ nhân:

- Thiếp biết rằng sau mùa yêu Xthương, có mùa chia rẽ, nay nếu đến ngày, thiếp không phàn nàn tiếc hận cho thân thể thiếp, chỉ tiếc không được cùng công tử yêu thương nhau mãi kiếp...Thiếp sẽ xin đi khỏi nơi đây, thiếp trở về quê thiếp, ngày nào công tử nhớ đến thiếp xin tới thăm...thiếp trong sạch, chung thủy, đợi chờ -

Triệu Thắng:

- Không, nàng ơi, việc quan trọng hơn thế nhiều...vì danh dự của ta...vì việc lớn -

Mỹ nhân:

- Thiếp có thể hy sinh cho công tử...xin công tử cứ nói ! -

Triệu Thắng ngập ngừng, mỹ nhân tiếp:

- Công tử muốn một mỹ nhân kế nào chăng ? Công tử cần đến thiếp, thiếp xin sẵn sàng hy sinh ? -

Triệu Thắng:

- Có thể là một mỹ nhân kế, như nàng nói, nhưng trong việc này, mỹ nhân không bao giờ trở lại. -

Mỹ nhân chưa đoán ra cái bạo tàn sắp tới, nàng tiếp:

- Ấ« Dù thiếp không bao giờ trở lại, nhưng lòng thiếp vẫn còn ở cạnh Công tử suốt đời -

Triệu Thắng:

- Nếu nàng còn nhớ, cách đây hơn năm, nàng đứng trên lầu Vọng Nguyệt, nàng trông thấy một người thọt chân gánh nước, nàng đã cười -

Mỹ nhân:

- Thiếp quên rồi, nhưng thiếp không cố ý chế nhạo người tàn tật nào đâu. Có thể chẳng qua anh ta hay chị ta có một cử chỉ gì làm thiếp bật cười...có thể thôi... ! -

Triệu Thắng:

- Không, đó là một người đàn ông ở xóm dưới...Nàng có biết không ? Anh ta đến đây xin cái thủ cấp của nàng để trả thù...ta lừa đi,...vì ta không thể hy sinh người yêu của ta...vì ta bệnh nàng, hơn nửa số kẻ sĩ trong trại bỏ đi, ta mang tiếng yêu sắc đẹp hơn kẻ sĩ... -

Mỹ nhân tái mặt:

- Thiếp không ngờ, kẻ sĩ thọt chân, và các kẻ sĩ trong trại lại thù thiếp đến thế, thù lâu đến thế ?...Không ai biết yêu thương hay sao là chỉ lấy thù hận làm dấu mốc đường đi cho cuộc đời... ? -

Triệu Thắng:

- Nàng ơi, ta cũng nghĩ vậy, nhưng... -

Mỹ nhân:

- Nhưng sao ? công tử cứ nói, dù thiếp phải hy sinh vì tay người yêu, thiếp cũng đành...thiếp vui lòng ...thiếp không biết oán thù...thiếp chỉ tiếc hận cho lòng người man rợ !... -

Ngừng vài giây, mỹ nhân tiếp:

- Thiếp cũng là một con người, thiếp đã đọc bao nhiêu lời thánh hiền trên các trúc thư...thiếp học hỏi để giúp đỡ công tử trong việc lớn...tính mệnh của thiếp nay mang ra để đổi lấy mấy kẻ sĩ...không đáng mặt kẻ sĩ...họ chỉ là bọn ăn bám, ngủ nhờ, khua môi, múa mồm, họ bỏ ra đi là họ chỉ nghĩ đến họ...họ không thương yêu gì công tử đâu..họ sẵn sàng phản bội công tử mỗi khi không có lợi gì cho họ...xin công tử nghĩ lại...- Á»

Triệu Thắng vào nước bí, bực mình:

- Xưa nay ta chưa thấy nàng nhiều lời, thôi nàng đừng ngụy biện nữa, ta nhức đầu quá ! -

Mỹ nhân chợt hiểu rằng thân phận đàn bà thực mong manh trước bạo chúa, nàng nói khích:

- Công tử nhức đầu là phải. Nhúng tay vào máu thiếp sẽ ô nhiễm bàn tay suốt đời với lương tâm, thiếp tránh cho chàng cái tâm trạng ấy, cứ việc đưa thiếp bảo kiếm, thiếp tự kết liễu cuộc đời -

Triệu công tử không nói gì, tay nắm chuôi kiếm, mặt lạnh lùng cương quyết, rút một bát rượu đầy, hai tay nâng đưa cho mỹ nhân. Mỹ nhân uống một hơi cạn...Triệu công tử rút bát thứ hai...rồi thứ ba...triệu công tử rút kiếm...mấy tên chạy hiệu trên sân khấu, vội vàng quây màn gấm đỏ quanh hai người...tiếng chiêng trống dồn dập đổ hồi...Màn gấm bỏ đi...Triệu công tử từ từ bước ra, hai tay nâng một cái mâm, trên để thủ cấp của giai nhân, đi ngang sân khấu, tới góc đối diện, quỳ xuống dâng anh chàng kẻ sĩ thọt chân...Xong việc, Triệu công tử trở về góc sân khấu cũ...Đang đi thì một tên gia nhân.. đến trước mặt công tử quỳ xuống trình: - Dạ thưa đại gia, kiệu của Hoa nương, tân mỹ nhân, vừa tới cổng trại, xin phép nhập môn -

Triệu công tử quát:

- Cho vào, còn chờ gì ? -

Màn chưa kịp hạ, một khán giả rút kiếm nhảy lên sân khấu, chạy đến tài tử đóng vai Triệu Thắng. Hắn ta hươi kiếm quát to:

- Bớ bạo chủ họ Triệu, mi phải chết dưới lưỡi kiếm của ta ! -

Ô Mã Thiên sư vội nhảy tới đưa cây thiền trượng cản lại. Triệu Thắng tài tử vội vàng bỏ trốn, anh chàng kẻ sĩ thọt chân cũng hoảng sợ, cái đầu gỗ mỹ nhân lăn long lóc trên sân khấu !

Mọi người hồi tỉnh như vừa qua cơn ác mộng, ai nấy về chỗ mình.

Đang sửa soạn đoạn trình diễn nhạc ca thì thực bất ngờ:

La Cúc Xuyên nhảy lên sân khấu, tới trước Nguyên Thái:

- Thế là công tử hy sinh tiện thiếp này cho Hoa nương phải không ? Để em cho Á» Hoa nương Bạch Phụng Á» một bài học ! -

Nguyên Thái chưa nhận chân được Cúc Xuyên nói đùa hay tức giận thực sự thì thấy nàng đến trước mặt Đình cô nương:

- Đại tỉ bất cớ anh Nguyên Thái, mê hoặc anh Nguyên Thái, tiện muội phải cho chị bài học xử thế ! -

Đình cô nương bình tĩnh:

- Bài học xử thế thì chắc hẳn muội phải học rồi ! -

Dứt lời, Đình cô nương bước ra sân khấu. Hai người lùi ra giữa hội trường, mỗi người về thế thủ một bên.

Khán giả yên trí sắp coi cuộc đấu kiếm trong chương trình dạ hội. Ai nấy khen thầm tài sắc đôi bên. Đình cô nương với bộ võ y màu nâu nhạt...còn Cúc Xuyên màu hồng. Cúc Xuyên tấn công, kiếm bay như gió rít. Bạch Phụng bình tĩnh, thực bình tĩnh, tươi cười chống đỡ. cuộc đấu vô cùng ngoạn mục. Ô Mã Thiên sư tùm tùm, khoé mắt tinh ranh, sẵn sàng thiên trượng cứu nguy. Sau cùng thấy đôi bên không có vẻ thôn tính tuyệt tình, nên ông ta yên lòng, ghé tai nói với Đình chủ sếp và Đình phu nhân: Á» không có gì đáng lo ngại ! Á»

Hơn hai mươi hiệp bắt đầu. Khán giả thích thú, vỗ tay tán thưởng. Thực vậy, Cúc Xuyên trong cơn ghen mù quáng cũng không có ý đồ máu, nàng chỉ cốt làm Đình cô nương ngã trước công chúng. Thế thôi ! không

muốn đi hơn. Nhưng Bạch Phụng đâu phải tay vừa. Nàng hơn Cúc Xuyên hai ba tuổi, kinh nghiệm hơn, trong lòng thực sự có cảm tình với cô bé sơn lâm.

Nguyên Thái sẵn sàng can thiệp. Bất ngờ, Cúc Xuyên lùi xa, tránh một mũi kiếm của Bạch Phụng, nàng chạm phải cái đầu gỗ mỹ nhân mà bọn chạy hiệu chưa kịp nhặt, Cúc Xuyên ngã dài trên sân khấu. Đỉnh cô nương phi thân tới...nhiều người nhắm mắt không muốn nhìn thảm kịch, vì họ chợt hiểu tại sao hai nàng hỗn chiến.

Cúc Xuyên không thèm né tránh, yên lặng chờ lưỡi kiếm. Nhưng kiếm đã vào vỏ trước khi phi thân, Đỉnh cô nương cúi xuống gần mặt Cúc Xuyên nói khẽ:

- Em ơi, em lầm rồi, chị không có ý cướp người yêu của em đâu ! -

Dứt lời, nàng kéo Cúc Xuyên dậy. Cúc Xuyên chợt tỉnh cơn mê, ôm chầm lấy Bạch Phụng khóc nức nở...ai cũng cảm động.

Kỳ thú là khán giả tưởng màn kịch kết thúc tươi đẹp, vỗ tay tán thưởng...

Ô Mã thái sư là người khoái trí nhất. Ông ta đoán không sai cái dụng độ giữa hai nàng...và kết thúc vui vẻ của câu chuyện.

Nguyên Thái ta thì trở lại vụng về, không biết ăn nói thế nào...nhất là chờ đợi mãi một ánh nhìn của Cúc Xuyên, mà nàng vẫn quay đi nơi khác.

Buổi tối kết thúc vui vẻ. Ai nấy về phòng mình. Cúc Xuyên và năm bạn vẫn ở cánh nữ giới...Đỉnh cô nương lướt về, cố ý lùi sau, thử trí nhớ chàng trai: Nguyên Thái không lầm lẫn một bước. Đỉnh cô nương thầm khen, bất giác nàng so sánh với ý trung nhân của nàng ở Kẻ Chợ.

Sáng sau, Binh Đoàn Điền Sơn tiễn đưa Nguyên Thái và Cúc Xuyên cùng chúng bạn lên đường. Nguyên Thái ngờ ý muốn băng qua khu rừng cấm. Ban chỉ huy đồng ý cấp giấy quá quan, sau khi Ô Mã thiên sư giảng qua về các chim muông dã thú trong rừng, kể cả những nơi nào có triệu chứng rắn độc hiểm nguy. Quả là một nhà bác học uyên thâm. Nguyên Thái:

- Thưa giáo sư, giáo sư giải thích tại sao mà chủ quán Song Liễu lại nói xấu binh đoàn...ngu sinh không thấy gì chứng tai gai mắt ở đây ?-

Ô Mã thái sư nhe bộ răng ngựa:

- Thái con ơi, còn học nhiều...đó là những điệp viên không biết mình làm điệp viên..bà ta chỉ nghe con bà ta nói lại..mà đồ đệ của ta đã tổ chức để con bà ta tưởng thế, tự nhiên về mách với bà ta...-

Nói đến đây, ông ta đứng dậy đến cạnh Cúc Xuyên, kéo tay nàng:

- Đây cô bé Cúc Xuyên của ta ! ta bái phục con về khoa tâm lý. Con đã sai đồ đệ xoay chiều mộ bia...ngăn suối đón nước...ta biết hết, cả bạn ta Đỉnh mình chủ cũng biết, nhưng bạn ta nói rằng: Á« Tôi cũng biết vậy, nhưng con bé tinh khôn, nó xoay mộ bia, tôi không thể nào bỏ mặc như vậy, tôi còn tin tưởng số địa lý, thế mới khó ! Con bé tinh ranh này, nếu là con gái tôi thì sung sướng biết mấy ? Thôi ở lại làm con gái ông mình chủ gần đỡ ấy còn khổ lắm, vậy chúc con thượng lộ bình an -

Cúc Xuyên cùng đoàn ngựa vào khu rừng cấm. Nguyên Thái leo đèo đi bộ theo sau. Chừng một phần dặm đường, Cúc Xuyên quay lại, dẫn một con ngựa đưa chàng. Chàng cầm cương lên ngựa, cảm ơn. Cúc Xuyên đôi má đỏ bừng nhìn chàng trai, mối tình muôn thuở, động nơi ánh mắt, Nguyên Thái xao xuyến, giục ngựa theo nàng...rồi để ngựa song song, bạo dạn cầm tay Cúc Xuyên, nàng không rút tay về, hai giọt kim cương lăn rơi trên má đào...

Cuộc đi chơi qua rừng cấm vô cùng kỳ thú. Súc vật gặp trong rừng bên kia bờ suối: tê giác, trâu rừng, voi rừng...Cúc Xuyên hội họa rất nhanh, bên cạnh những dòng chữ của Nguyên Thái, ghi cảnh vật trong nhật ký. Tuy nhiên không gặp nguy hiểm, họ đã chọn đường an toàn tả ngạn bờ suối sâu nước xoáy chảy. Rừng cấm khá dài, 7,8 dặm (#30km) không gặp thợ săn, không gặp hổ báo, hai giống này thường xuất hiện ban đêm.

Buổi tối chưa ra khỏi rừng, cả đoàn chọn cảnh cây cao buộc võng ngủ.

Võng của Nguyên Thái và của Cúc Xuyên buộc gần nhau, hai người nói chuyện thâu đêm. Nguyên Thái kể lại tất cả những chuyện xảy ra từ khi rời Thạch Đào, kể cả việc cứu mẹ con Lương Trinh, ni cô gặp nạn ở Vị An, tất cả sự việc, Nguyên Thái nhấn mạnh, đều có ghi trong sổ Viễn Trình Nhật Ký.

Cúc Xuyên hơi nghi ngờ câu chuyện Á « vô lý Á » của ni cô Lương Trinh:

- Thế có nghĩa là anh đã có vợ con ! -

Nguyên Thái:

- Có cũng như không ! Không quan trọng.. đó là tại song đường...anh chỉ muốn đưa mẹ con nàng về Kê Chợ, nơi an toàn, có thể thôi...nhưng song đường tin lá số tử vi ! Vì thế, anh mới mở cấm nang...Từ ngày mở cấm nang...anh nóng lòng gặp lại em Cúc Xuyên...lại cũng vì thế mới mắc bẫy ở Điền Sơn...-

Không thấy Cúc Xuyên nói gì, tưởng nàng ngủ, chàng lẩm bẩm:

- Chẳng hiểu tại sao đêm qua, lại cứ gọi mình là Triệu công tử, nằng nặc đòi thí võ với Hoa nương..Hoa nương đâu có trong liệt truyện này...Hoa nương, tân mỹ nhân chỉ là một giả thuyết tưởng tượng của chàng thầy tuồng nghệ sĩ mà thôi ! -

Cúc Xuyên:

- Anh ! Em cũng biết vậy, không hiểu sao lúc ấy giận anh quá, cứ tưởng chị Bạch Phụng là Hoa Nương tân mỹ nhân ! Thì ra em ghen tuông đão đẽ...Từ ngày xa anh, ngày đêm thương nhớ ! -

Nguyên Thái cảm động, cố giang tay sang võng Cúc Xuyên. Cúc Xuyên đưa tay cho chàng đón nhận. Đôi bàn cảm thông qua đôi bàn tay nóng như lửa bỏng. Thiếp ngủ lúc nào không biết, cho tới khi đồng bạn đánh thức thay phiên, đổi lửa, canh chừng đoàn ngựa buộc bên bờ suối.

Không có chuyện bất thường. Bình minh ló dạng: tia hồng tím xuyên qua kẽ lá bắt đầu rung rinh gió đông. Nhìn lại thì cũng gần bìa rừng, đoàn trẻ sửa soạn rời khu rừng, băng qua cánh đồng khô bát ngát, phía đông xóm làng nối tiếp, những mái tranh, mái ngói liên tiếp như bát úp.

Đến gần, một ngạc nhiên, chòi canh cổng thị xã có lá cờ: Điền Sơn Cảnh Vệ Đoàn - Toàn Trạch Trấn. Thì ra thị trấn này đã trở ở lãnh vực ảnh hưởng của Điền Sơn.

Xuất trình giấy quá quan, cảnh binh trưởng thấy chữ ký và ấn tín của Đinh chủ soái, lễ phép đón tiếp.

Coi lại bản đồ. Thì ra nếu không qua rừng cấm, phải đi vòng vo hai ngày nữa mới tới đây. Thị trấn xây cất ở khoảng đồng bằng, nhưng là một ngã sáu, một vị thế quan trọng cho thương mại và quân sự.

Dân gian trù phú, thuận hòa, lịch sự, vui chơi. Xe ngựa như thứ xe của Hoàng Bạch Ngọc, đậu bên đường không đếm xuể. Có cả xe bốn bánh, hai ngựa kéo, chở hàng hóa, rất lớn, không thấy ở miền xuôi. Chỉ tiếc không có sông ngòi ở gần tỉnh.

Mới đầu, quyết định chỉ đi qua, thị trấn này không có chùa sư nữ và tu viện Gia Tô nào gần đây. Nhưng cô Cúc Xuyên bỗng nảy ra ý kiến, đến xưởng đóng xe, mua một cỗ xe và chọn mua một con ngựa tử lưu như ngựa nàng Bạch Ngọc ! Công việc chọn xe, chọn ngựa mất cả ngày. Nguyên Thái chiều người đẹp. Á « Tiền của Á » thiếu gì. Nếu không có sẵn, La cô nương có thể ký trái phiếu (như chàng Quốc Đức triệu phú, trong những chương đầu của truyện này).

Đoàn Cúc Xuyên qua các đường phố, dẫn đầu là lá cờ thanh thiên (màu của Thạch Đào) có mấy chữ vàng chói: Á « Thạch Đào y được đoàn Á » ! Ai cũng tưởng cả đoàn là y được sĩ. Sự thực chỉ có Cúc Xuyên hiểu biết y được và hai cô trong bọn, đồ đệ trẻ nhất của La Thái mẫu, bà của Cúc Xuyên.

Xã trưởng Toàn Trạch và chỉ huy trưởng phân khu Điền Sơn binh đoàn, được báo có quý khách của Đinh soái chủ nhân du, đến tận lữ quán Song Đào, lữ quán lớn nhất trong tỉnh, mời cả đoàn đi dự dạ hội ở công quán. Trịnh trọng, lễ nghi. Nguyên Thái ngạc nhiên không hiểu tại sao họ Trịnh trọng lễ nghi trước một bọn người trẻ dại ?...

Kinh nghiệm lữ hành cho biết ở các vùng trù phú, dân chúng giàu có thường hay có thanh niên bạo động làm càn. Đó là những con nhà giàu có, vô công rồi nghề, ý tiền của, lộng hành bất chấp luật lệ. Quan sát đường phố ban ngày, Nguyên Thái gặp mấy bọn thanh niên, áo quần xa xỉ, vô khí ngênh ngang. Bọn ấy

đi trên vỉa hè, không có né tránh ai. Bất cứ già trẻ, lớn bé, người người đều rạt sang hai bên. Cái thuần phong mỹ tục, lịch sự khiêm nhường ở Điền Sơn không thấy ở đây. Tuy đối với Nguyên Thái và Cúc Xuyên, không thành vấn đề, nhưng còn năm thiếu nữ kia, không biết có che chở nổi trước những nguy hiểm bất ngờ...Hồi lâu tự trấn an: bọn này đã phiêu du bao nhiêu ngày tháng rồi...một Cúc Xuyên còn che chở nổi, huống chi nay lại thêm cả ta ??

Điều cần nhất, từ nay bất cứ trường hợp nào, cả bọn phải luôn luôn liên vai sát cánh mới đối phó với tất cả bất thường. Nguyên Thái thực ra không muốn đi dự dạ hội...chỉ muốn cùng Cúc Xuyên và các em ở quán trọ, sáng mai khởi hành sớm. Nhưng thấy Cúc Xuyên vui vẻ hồn nhiên nhận lời, chàng đành đồng ý.

Cúc Xuyên tinh ý, thấy Nguyên Thái không vui lòng lắm, nài nói nhỏ:

- Nếu anh mệt, xin cứ ở quán trọ, chúng em sẽ về sớm ! -

Dứt lời, quay sang xã trưởng Toàn Trạch và chỉ huy phân khu:

- Thưa nhị vi, anh Nguyên Thái vừa làm việc ở bộ chỉ huy Điền Sơn, có phần mệt mỏi, xin nhị vị thứ lỗi, cho phép anh nghỉ ngơi dưỡng sức, còn tất cả tiện nữ, sẽ có mặt ở công quán tối nay.-

Nguyên Thái giận thầm cô Cúc Xuyên tự nhiên đặt ra chuyện đã rồi, đành xin lỗi hai vị kia...Cúc Xuyên hối hận không giữ lời hứa Á« tươi đẹp Á» trong cẩm nang thì cũng thôi. Như thế càng tốt, không phạm luân thường đạo lý. Nguyên Thái lên phòng. Phòng chàng cạnh hai phòng của bảy tiên nữ. Như thường lệ, các nàng chỉ thuê có hai phòng.. để riu rít chuyện trò !

Bây giờ Nguyên Thái lại nghe thấy bảy tiên nữ riu rít chọn áo quần đi dự đại hội. Giận thầm Cúc Xuyên ! Việc gì phải mua cỗ xe và con ngựa tử lưu giống như cô Hoàng Bạch Ngọc ? Ghen tuông ? Trêu tức ? Tình yêu thực phức tạp ! Thì ra Cúc Xuyên yêu ta thực ! Còn ta có yêu nàng không ? Chưa biết ? hay dục tình ? Bao nhiêu câu hỏi đặt ra, rồi cũng không trả lời...thôi để tâm trí vào việc lớn cho đáng mặt anh hùng thiên hạ ! Nhiều bức tức quá ! Cái lữ quán Song Đào thực sang trọng, nhưng phong cảnh chung quanh không có gì đáng kể, cửa sổ mở ra đầy xe ngựa đầu hè phố, đường phố trống không, chẳng có một gốc cây nhỏ ! Đang suy nghĩ mung lung, có tiếng gõ cửa.

Sáu nàng vào phòng như bảy tiên nga giáng trần. Cúc Xuyên:

-Xin phép anh, chúng em đi dạ hội ! -

Nguyên Thái không nói gì. Còn biết nói gì ? Bỗng lo ngại không thấy em nào vũ khí phòng thân. Đang phân vân định hỏi thì nghe tiếng nhạc ngựa dồn dập đến gần. Nhìn xuống đường: Một đoàn ngựa đến đón, cờ hiệu binh đoàn. Xe đều do nữ binh điều khiển. Bảy tiên nữ Thạch Đào xuống đường, riu rít chào hỏi, lên xe. Khoảnh khắc, đoàn xe biến xa. Hàng phố trở về yên tĩnh. Nguyên Thái bản tính Á« quê mùa Á» bức mình về cái xa xỉ của Toàn Trạch. Song nghĩ lại, Nguyên Thái cho là cái vật chất cũng góp vào hạnh phúc con người. Ấm no hạnh phúc, không cứ ở Toàn Trạch này...ở đâu trong nước cũng có trình độ kinh tế này thì sung sướng biết bao ?

Gõ nhịp vào kiềng, Nguyên Thái khê hát:

Ta chỉ vui hề khi thiên hạ đều vui !

Ta chỉ no hề khi thiên hạ ấm no !

Không bằng lòng nhịp ca lắm...thôi bỏ đi..làm việc khác.

Chợt nghĩ đến bốn phận anh cả của đoàn, Nguyên Thái mở hành lý, mặc võ y bí mật đến hội trường, bảo vệ đàn em. Nai nịt xong xuôi, định qua cửa sổ xuống đường thì thấy trên quyền nhật ký của mình, có một quyển nhật ký khác. Cầm đọc, Thái bồi hồi.

48. Chương 48

47. Nơi cô phòng đọc truyện Cúc Xuyên,

Những bước đầu đoàn được Thạch Đào.

Cúc Xuyên viễn du ký.

Nguyên Thái nghĩ thầm: thì ra nàng cố ý để ta đọc. Ngồi xuống khêu đèn.

(Sau đây trích lục mấy trang trong nhật ký của Cúc Xuyên. Độc giả muốn biết rõ thân thế Cúc Xuyên xin đọc lại chương trước. Á « Bí mật gia đình họ La Á »).

Gửi mẹ thương yêu.

Tất cả những dòng chữ trong cuốn sách này dành cho mẹ thương yêu, người mẹ mà con không được biết. Mẹ đã đi xa từ ngày con còn chưa tròn một năm, cố hình dung trong trí nhớ của tuổi trứng nước... Bà và đại thúc nói con giống mẹ như đúc, mỗi khi soi gương con cứ tưởng mẹ hiện ra trước mắt con, muốn nói với mẹ đôi lời, tình mộng, chỉ biết khóc thương. Đại thúc kể lại chuyện nhà. Từ ngày biết chuyện con già thêm bao nhiêu tuổi ? Thà rằng không biết chuyện gì. Trước đây cứ tưởng cha là bác Đại Hoàn, mẹ đã đi mất khi con đầy tuổi tôi. Ông bà, cha và đại thúc, thương con mồ côi mẹ, con được săn sóc nâng niu, con vô tâm, vô tình chơi cùng chúng bạn... Từ ngày biết chuyện, con oán giận người cha tên Tiểu Sơn đã làm hại cả đời mẹ thương yêu của con... Mẹ ơi ? Mẹ ở đâu ? Con sẽ đi tìm để thay người cha để chuộc tội với mẹ.

Cha nuôi là người con kính mến thương yêu suốt đời, mới là người yêu thương mẹ, có ngày nào mẹ trở về không ?

Mẹ ơi, mẹ có biết không ? Thạch Đào vừa trải qua một phen chiến tranh tàn khốc. Con có dự trận chiến cùng với anh Nguyên Thái, nhưng lúc ấy con chỉ cho như là một trò chơi mà con trẻ được dự với người lớn, con không thấy lo âu sợ hãi. Con có khóc thương những kẻ trận vong, kể cả địch và ta, nhưng con chỉ khóc phút giây, còn chuyện nhà ta, con đã khóc mấy ngày đêm, rồi con quyết định ra đi tìm mẹ. Con đã già thêm không biết bao nhiêu tuổi rồi mẹ ơi !

Con sẽ ghi chép sau đây tất cả sự việc trên đường đi. Cuốn sách này tặng mẹ hiền và cha nuôi. Đại Hoàn cùng ông bà và Đại thúc.

Ngày ra đi:

Sửa soạn đã hai ngày rồi. Hội đồng tộc biểu Thạch Đào cho ra đi. Vì thành tích chiến đấu, Cúc Xuyên làm trưởng đoàn, Thạch Đào Y Dược Đoàn.

Ở Thạch Đào, gái thừa trai thiếu, hội đồng tộc biểu cho phép tất cả các đoàn viên có thể nếu là duyên số, xây dựng gia đình trên đường đi, với điều kiện là phải tôn trọng luân thường đạo lý trong việc hôn nhân.

Dân Thạch Đào, hội đồng hương chính, hội đồng tộc biểu, ra công quán tiễn đưa long trọng, gia đình đoàn viên bịn rịn chia tay. Bà đứng xa, thực ra, nhìn Cúc Xuyên... Cúc Xuyên đã khóc nhiều trong lòng bà sáng nay rồi.

Cúc Xuyên ra lệnh khởi hành. Cả đoàn tám người trên ngựa, theo sau bốn con ngựa đeo hành trang thực phẩm và sản phẩm y dược rời khỏi Thạch Đào vào cuối giờ Mão. Mặt trời chưa ló dạng. Khi gần tới Trà Sơn, ngoảnh lại nhìn Thạch Đào mờ mờ trong sương sớm, cả bọn bỗng khóc nức nở.

Cúc Xuyên dùng quân lệnh:

- Thôi, không được khóc nữa ! Thăng tiến ! Á » nhưng sau câu này Cúc Xuyên cũng khóc nức ! -

Nhớ lại mấy bạn trai tình nguyện đi cùng, nhưng cả đoàn đồng tình không thuận ; nghĩ lại cũng tiếc.

Á « Thôi chúc bát tiên cô hạ sơn thành công ! Á »

Một đoàn viên ghé tai Cúc Xuyên, cho biết có bốn thanh niên sẽ bí mật đi theo đoàn, cách chừng hai dặm với sự thỏa thuận riêng của La Đại Thúc.

Cúc Xuyên ghi danh sách đoàn viên:

La Cúc Xuyên, trưởng đoàn, quân sự, kỷ luật đoàn.

Nguyễn Tuyết Thanh, đoàn viên, chuyên môn y dược, cháu cô giáo Thanh Duyên.

Bùi Hoàng Oanh, đoàn viên chuyên môn y dược.

Đoàn Tuyết Hạnh, đoàn viên, canh nông (học trò của La đại thúc)

Đoàn Tuyết Quỳnh, em của Tuyết Hạnh, tầm tang, canh cửi

Phạm Trang Nương, cháu của Phạm Nguyệt Hà, thủy lợi

Đỗ Hồng Hoa, cháu của Đỗ Quái Kiệt, chuyên môn tiếp vận.

Nói chung, tất cả đoàn viên đều học qua y dược nhưng trình độ cao thấp khác nhau ; về võ nghệ, quân sự tất cả đều là học trò của La bản trưởng, Đỗ Quái Kiệt, và cô giáo Nguyễn Thanh Duyên.

Trong Nhật Ký Viễn Trình, Cúc Xuyên không dùng Â« tôi Â» như Nguyên Thái. Nàng xưng Â« Cúc Xuyên Â».

Biết bao giờ gặp mẹ, gặp ông bà, để mẹ và ông bà đọc những dòng này ?

Từ khởi hành, sau năm ngày hướng đông tiến bước, qua những xóm làng lân cận của Thạch Đào, đều là những nơi quen biết, không có gì đáng ghi. Chị Tuyết Giang nhiều tuổi nhất, có đôi mắt nặng buồn, luôn luôn như trông thật xa thật xa ở nơi mộng tưởng...Cúc Xuyên lo ngại. Chị Tuyết Giang của Cúc Xuyên phụ trách quân sự. Tại sao ? Tại sao La đại thúc lại chỉ định như thế ? Cúc Xuyên hiểu lắm ! Chị đã mất người yêu. Người yêu đã hy sinh ở trận Thạch Đào. Chị ra đi để quên ? Cúc Xuyên lo ngại chị bị đau buồn chi phối, làm sao sáng suốt trong nguy cơ ? Đó là những cảm nghĩ buổi đầu. Cúc Xuyên hiểu rằng con người ấy đã được lòng tin cậy của La đại thúc. Chị Tuyết Giang của Cúc Xuyên đã chứng tỏ tài chỉ huy đưa cả đoàn qua con sông bỗng nhiên nước lũ sôi chảy. Trước khi qua sông, chỉ thảo luận với Phạm Trang Nương. Trang Nương cùng tuổi Cúc Xuyên, cháu của Phạm Nguyệt Hà, người xây dựng đập Xích Bích. Trong khi các bạn nhao nhao muốn giục đoàn ngựa qua sông, nước gần cạn, chảy chậm nhẹ nhàng. Chị Tuyết Giang cản lại. Buộc dây thừng quanh gốc đại thụ, chị cùng Trang Nương bờ bên kia sẵn sàng ứng phó. Mọi người cười thầm cho là quá cẩn thận. Cúc Xuyên đoạn hậu. Bốn bạn sang tới bờ bên kia xong xuôi...Chị hồi hã giục giã...Ai cũng cho là chị tập trận, vui vẻ tuân lệnh. Bất ngờ còn chừng mươi thước đến bờ, thì nước lũ đổ ào ào..Cũng may vùng này núi đá, không có bùn cát theo nước cuốn. Nước sôi chảy, Cúc Xuyên khó nhọc mới kéo nổi hai con ngựa chở đồ lên bờ...không xảy ra tổn hại, nhờ có dây thừng ngang sông. Còn lại một mình chị Tuyết Thanh bên kia. Chị tháo dây quần quanh người ngựa, ra hiệu cho Trang Nương. Trang Nương gọi các chị em giữ vững đầu dây buộc quanh mỏm đá. Chị xuống sông, người ngựa bị nước cuốn, nhưng dây giữ lại, dây căng thẳng, chị giục ngựa, tức thì chưa đầy hai phút, hai phút thực lâu cho Cúc Xuyên, chị giạt sang bờ bên này ở hạ lưu.

Chị giải thích: Trang Nương lo ngại khi thấy gió đổi chiều, mà nghe tiếng nước chảy ở thượng lưu. Thỉnh tai mới nghe thấy, tiếng nước chảy cách nơi dây khoảng một dặm (4km), lẫn với tiếng gió.

Bài học đầu tiên trên đường đời của Cúc Xuyên. Cúc Xuyên đề nghị giao quyền chỉ huy cho chị Tuyết Giang. Chị khước từ.

Ngày thứ sáu, lập trại ven rừng xã Bình Dương, trên một ngọn đồi cao, nhìn về hướng đông. Núi đồi trùng điệp dưới chân, ngày nghỉ ngơi người ngựa. Cúc Xuyên thất vọng qua mấy chùa sư nữ, không có tin tức gì của mẹ.

Chị Tuyết Giang, sau bữa cơm chiều, đốt lửa họp đoàn. Đúng như lời căn dặn của La đại thúc, ngày hôm nay mở cấm nang của La đại thúc.

Một túi da: có 8 cây trâm bằng vàng chạm trổ tinh vi, khắc mấy chữ: Ngô Kiều Dung, Kim hoàn gia Thăng Long Thành, và một bức thư:

Các cháu,

Hôm nay là ngày thứ sáu trên đường đi. Đoàn viễn du của Thạch Đào, cả tám người tâm đầu ý hợp, cùng nhau đi lên đường kiến quốc.

Gửi cho mỗi cháu một cây trâm, do bà của Cúc Xuyên vẽ kiêu. Cây trâm này biểu hiện lòng thương yêu của gia đình và của Thạch Đào theo các cháu trên đường đi và sẽ nhắc nhở các cháu tình đoàn kết, tương thân, tương ái.

Còn đại thúc ta, gửi theo đây mấy lời, mong các cháu trên đường Â« hành đạo Â» nhớ rõ:

Nước nhà chia rẽ đã trên hai trăm năm. Cái thanh bình giả tạo các cháu chứng kiến khắp nơi, chỉ là những ảo tưởng mong manh, phút đến phút đi. Người người đã quen chia rẽ, bè đảng, hằn thù, tham sinh úy tử, sẵn sàng xây dựng tù đầy, chém giết...Đó là tinh thần đa số bọn nam nhi...Lê mạc Trịnh Nguyễn Tây Sơn Hắc y Đạo...Dân lành lầm than khổ sở...Các cháu, thân phận nữ nhi, gần hai ngàn năm trời buộc, nay là cơ hội thức giấc, ra đi chung vai, cùng bọn nam nhi tỉnh thức, gánh vác non sông....Các con hãy tranh đấu cho yêu thương, cho đón nhận. Các con hãy triệt hạ tất cả rẽ chia, thù hận...nếu không, mấy trăm năm nữa, tổ quốc chúng ta cũng không ra khỏi lầm than...tuyệt vọng ! Và chúng ta, ngàn năm nữa, cũng không ra khỏi nô lệ yếu hèn..nô lệ của chính mình, nếu không phải là nô lệ kinh tế hay chính trị của ngoại bang.

Các cháu đã chọn một đường đi. Đường đi là Đạo. Muốn đi trên đường, muốn Hành Đạo, trước hết phải biết (TRI) ! Đại thúc muốn Đạo là con đường sống. Muốn sống thì phải Biết, Biết để mà sống. Biết để làm tròn nhiệm vụ vô cùng nặng nề của các cháu, thân phận nữ nhi, trách nhiệm sinh ra những thế hệ mai sau, thế hệ công dân, đừng bao giờ là thế hệ nô dân, các cháu đừng quên.

Thạch Đào coi như các cháu đã xuất giá ; la đại mẫu gửi tặng các cháu trâm vàng, theo như phong tục Thạch Đào, cánh trâm của đêm động phòng hoa chúc...

Thuyết Sinh Thức, Thức Sinh của La đại thúc. Triết lý có thể ca siêu, nhưng Cúc Xuyên và các bạn hiểu lý thuyết này một cách thực tế, trong chuyện sau đây:

Biết để sống.

Hôm nay tính nhằm đường đi, có thể gần năm chục dặm (200 cây số), Cúc Xuyên phải qua những nơi có chùa sư nữ hay tu viện Gia Tô.

Xuống một làng đồng bằng, giáp ranh trung du, tên là Hạ Khê. Làng này ở hạ lưu một con suối lớn, tuy nhiên con suối không phải là thủy lộ giao thông. Địa thế khá hẻo lánh. Từ trên cao nhìn xuống, thấy dân làng có vẻ hoạt động khác thường.

Ngọn cờ Á« Thạch Đào Y Dược Đoàn Á» phấp phới tiên phong. Vào tới giữa sân đình mà chỉ có mấy trẻ nhỏ tò mò đi theo. Người lớn vắng mặt. Làng này có vẻ nghèo nàn, nhưng chi tiết này không quan trọng, về giá y dược tuy có định trước, nhưng làng nào không đủ tài chính, đoàn chỉ lấy một số tiền nhỏ tượng trưng, tượng trưng để dân làng khỏi mang ơn. Thường thường, tới làng nào, mỗi khi dân chúng được tin, các bà các cô đều vui vẻ ra nghênh tiếp các nữ lương y. Nhưng ở Hạ Khê này, không thấy ai ra sân đình. Ở giữa sân đình, một đàn cúng tế cao lớn. Trên đàn, nào hương nến, nào thực phẩm cúng tế bày la liệt. Bánh ngọt đủ màu, bánh đa đủ kiểu, các bát chè đủ kiểu, vàng mã khắp nơi,...kể cả các bát cháo Á« chúng sinh Á» từng trên từng dưới. Dân làng sửa soạn cúng tế. Trời đã trở nóng hơn tháng này, từng đoàn ruồi nhặng bay lung tung, đậu vào các thực phẩm có chất ngọt, nhất là các bát chè đường. Có nhiều con ruồi chết đuối trong các bát cháo Á« chúng sinh Á».

Cả đoàn và Cúc Xuyên vô cùng lo ngại. Ở Thạch Đào không bao giờ có cúng kiếng này, và kinh nghiệm cho biết có thể gây bệnh Á« dịch tễ Á», La đại mẫu nói tội phạm sát nhân ấy chính là ruồi nhặng đến làm Á« ô nhiễm Á» các thực phẩm. Nếu sau cúng tế đổ hết thì không sao, nhưng theo phong tục, trẻ con, người nhớn chia nhau tranh ăn, cho nên số nạn nhân Á« dịch tễ Á» rất lớn.

Cúc Xuyên nói với xã trưởng Hạ Khê vừa ra sân đình:

- Thưa xã trưởng, chúng cháu là đoàn y sinh của Thạch Đào, theo lệnh sư phụ đi chữa bệnh cho thiên hạ, nay đến đây, thấy Hạ Khê lập đàn cầu mát, chúng cháu không dám góp ý, tuy nhiên, chúng cháu xin đề nghị đập hết các thực phẩm cúng tế bằng vung, nắp hay vải màn...vì ruồi nhặng đã làm hại nhiều làng ở vùng chúng cháu ! -

Xã trưởng chưa kịp trả lời thì vị lão trượng đi bên cạnh, áo quần nâu sẫm, chân đi đôi dép rơm bện, tay cầm gậy trúc, đôi mắt sâu quầng thâm, mấy móng tay đen cấu, lớn tiếng quát:

- Các cô biết gì ? Ruồi nhặng là những âm hồn chúng sinh hiện về, nếu đập lại, chúng sinh sẽ giận dữ bỏ đi rồi sẽ trở lại đây bắt lính. Nhiều trẻ con năm ngoài đã bị bắt lính chết đi nên năm nay phải làm lễ long trọng...dân làng đóng góp xong xuôi rồi ! Các cô không được nhạo báng thánh thần mà mang tội ! -

Cúc Xuyên không thấy xã trưởng nói gì, nói:

- Nếu vậy xin xã trưởng và lão trưởng, sau buổi lễ, đừng cho ai ăn những đồ cúng tế này ! -

Tức thì lão trưởng đến trước mặt Cúc Xuyên, cầm gậy trúc xuống đất, nắm hai bàn tay, bắt quyết:

- Ta bắt quyết trừ tà ma sơn lâm cô mang lại đây. Bớ linh hồn chúng sinh, theo ta đuổi bọn tà ma sơn lâm đến cướp cháo ! -

Vừa lúc bọn trai tráng xông đến, kẻ tay thước, người gươm đao, đến vây quanh. Tuyết Giang đưa mắt, mọi người bình tĩnh. Trong đoàn chị có Tuyết Giang, Tuyết Hạnh, hai chị em đeo đoản kiếm.

Xã trưởng vẫn chưa phản ứng, lão trưởng quát:

Â « Mau đuổi bọn này ra khỏi làng ! Â »

Bọn trai tráng do dự, vì cả đoàn đều là con gái, nhưng vì lão trưởng thúc giục, hai chàng vác dao định bắt Tuyết Giang.

Trong ánh chớp, hai ngọn giáo bay khỏi tay hai trai tráng, chị Tuyết Giang đã cướp được hai ngọn dao, cầm ngược xuống đất, đôi cán dao rung rung phát âm thanh như gió rít. Hai trai tráng khác chạy đến tiếp viện, Cúc Xuyên nhảy ra. Cúc Xuyên tránh mũi mác, rồi dùng chân, gạt ngã anh ta nằm xuống đất trong khi chị Tuyết Giang hạ anh kia cũng ngã sấp. Cả bọn kia thấy vậy, lùi xa.

Bỗng một nữ lang nhảy tới. Nữ lang bận võ y màu lá mạ, khuôn mặt dễ thương, nước da bánh mật, đôi mắt trong sáng. Bùi Hoàng Oanh nhảy ra trước mặt nữ lang, sẵn sàng tiếp chiến.

Xã trưởng lên tiếng:

- Quyên Quyên, không được khinh động, hiểu lầm thôi, không ai muốn gây chiến.-

Quay lại Cúc Xuyên và Tuyết Giang:

- Xin quý cô nương đừng để ý. Đây là Quyên Quyên, tiện nữ, con tôi, họ Trương. -

Quyên Quyên và Hoàng Anh vòng tay chào nhau, lão trưởng càng giận. Lão trưởng quay lại xã trưởng:

- Trương xã trưởng, ông mới được dân làng và tôi bầu lên mấy tháng nay. Ông nên coi trọng phong tục tập quán của xã ta. Bọn Â « yêu nữ Â » này báng bỏ thần thánh, bọn này không được ở lại thêm một phút nào nữa. Bọn này đi rồi, tôi sẽ đăng đàn xin lỗi thánh thần và chư vị chúng sinh ! -

Chị Tuyết Giang kéo Cúc Xuyên đến trước Xã trưởng:

- Thôi để dân làng tiếp tục, chúng cháu đi ngay !-

Cúc Xuyên không đồng ý lắm, nhưng Cúc Xuyên đành cho rút lui.

Đóng trại cách Hà Khê một dặm, cũng ở ven rừng, vì trời đã đổ tối. Chị Tuyết Giang giải thích:

- Cúc Xuyên em, chị xem chừng xã trưởng về phe mình đấy ! Còn Trương Quyên Quyên cũng dễ thương...Chúng ta tạm đóng nơi này vài ngày. Chúng ta kiếm kế phá đổ cuồng tín, cho mọi người Biết để Sống, có Thức mới có Sinh phải không, Cúc Xuyên ?-

Cúc Xuyên xấu hổ trong lòng..thì ra Cúc Xuyên của mẹ hãy còn nhiều tự ái quá. Cúc Xuyên định ra lệnh cho cả đoàn dùng võ lực, uy hiếp lão trưởng phù thủy Hà Khê.

Vừa nghĩ đến đây có tiếng vó ngựa. Một nữ lang dừng ngựa, nhẹ nhàng nhảy xuống. Thì ra là Trương Quyên Quyên:

- Chào các chị, em Quyên Quyên xin đến ăn chực ! -

Hoàng Oanh ra cầm tay Quyên Quyên dẫn vào bàn cơm vừa đặt.

Quyên Quyên:

- Ban chiều, em không phải định thí võ đâu. Em chỉ lo chuyện gì không hay xảy đến cho thân phụ em. Em theo thân phụ em về đây hơn một năm rồi. Thân phụ và thân mẫu em đều sinh quán ở Hạ Khê, nhưng ở Kẻ Chợ lâu năm. Thân phụ chán ghét nhân tình thế thái bỏ Kẻ Chợ về làng. Dân làng bầu làm xã trưởng

đầu năm nay. Chính thân phụ cũng phàn nàn về mê tín Hạ Khê, nhưng chưa có dịp nào đưa Hạ Khê phá đồ hư tục. Lại thêm lão trưởng, tên Hàn Đại làm tiên chỉ lại kiêm nhiệm chức vụ phù thủy. Nghe nói lão trưởng học ở mạn ngược về, bắt tà ma trừ họa cho dân làng từ mười mấy năm nay rồi ! Muốn hạ lão trưởng không phải dễ đâu !-

Cúc Xuyên giật mình, chắc chắn là xã trưởng không cản trở nổi việc phân phát đồ ô nhiễm cho dân làng ! Quyên Quyên nói, Hàn lão trưởng bắt quyết trừ Á« sâu bọ Á» rồi chính mình ăn hai bát chè trên đàn lễ, để làm gương cho những kẻ nào sợ sệt vì lời nói của Cúc Xuyên ban chiều.

Cúc Xuyên hỏi Quyên Quyên, chị trả lời:

- Lễ dĩ nhiên Quyên Quyên không ăn những đồ cúng lễ, nhưng khi phá đàn, Quyên Quyên phải lánh đi !-

Quyên Quyên ăn nói dễ thương, xem chừng cũng vui sướng gặp bạn mới, cho nên tuy chưa quen biết mà tự nhiên cởi mở. Quyên Quyên nói rất nhiều về Kê Chợ, Đoàn Thạch Đào thích thú vì trừ chị Tuyết Gia ng, không ai đặt chân ở Kinh Đô ngày nào. Cuối cùng, Quyên Quyên thêm rằng, ngay ở Kê Chợ, mỗi khi bào hè, dân chúng, từng khu phố, dựng đàn cúng lễ Á« cầu mát Á» như ở Hạ Khê ! Gần nửa đêm, Quyên Quyên mới từ biệt.

một lúc sau Quyên Quyên trở lại cùng hai cảnh vệ, nàng nói:

-Các chị, nguy cơ, hơn nửa làng bị đau bụng từ chiều...nhiều nhất là con nít, từng giờ thêm đau nặng thuốc, chỉ cho uống tàn hương, nước thải... ! -

Quyên Quyên muốn Cúc Xuyên về Hạ Khê chữa bệnh, ưu tiên cho trẻ con. Cúc Xuyên liền cùng Tuyết Thanh lên ngựa, theo Quyên Quyên và hai cảnh vệ.

Tới làng, được biết chính Hàn lão cũng đang lên cơn đau bụng lẫn lộn trên giường. Ông ta bắt quyết trừ tà ma mà không đỡ. Cúc Xuyên được tin này lại mừng, vì ông ta không cản trở được Cúc Xuyên chữa bệnh. Trường hợp của Hồ lão sẽ giải quyết sau cùng.

Đến từng nhà có con trẻ. Công nhận là Hàn lão thực uy quyền. Các bà mẹ đều khăng khăng khước từ. Sau cùng Cúc Xuyên và Tuyết Thanh nghĩ ra diệu kế: Cúc Xuyên cũng thắp hương, cũng đốt vàng lá, dùng nước trong mới, đặt lên bàn thờ, cũng giả vờ bắt quyết lảng nhãng. Cho ít tàn vàng vào nước. Tàn vàng là giấy đốt, là một thứ than, cũng như than củi tán nhỏ, dùng chữa bệnh đầy hơi, càng tốt cho bệnh nhân. Cúc Xuyên và Tuyết Thanh cho con nít uống, không quên bỏ viên thuốc Thạch Đào vào miệng đứa trẻ. Cứ thế mấy chục nhà. Tiếng trẻ khóc bớt đi nhiều, trẻ con khỏi đau bụng ngủ thiếp. Người lớn khó khăn hơn. Có người đau quá liều lĩnh uống Á« tiên đan Á» của Cúc Xuyên, đỡ bệnh vui mừng, đi theo Cúc Xuyên sang nhà khác, khuyến khích bệnh nhân dùng thuốc. Cúc Xuyên và Tuyết Thanh chia nhau đi cho thuốc. Cuối cùng gặp nhau ở nhà Hàn lão.

Hàn lão mặt mày xanh xám, cong queo trên giường, nhưng nhìn thấy Cúc Xuyên vẫn còn sức nổi trận lôi đình:

-Bớ lũ tiện tì kia, sao còn dám vào đây. Vì bọn mi báng bỏ thánh thần nên cả làng, và cả ta mắc bệnh. Ma quỷ thừa cơ phạt ta đây !-

Cúc Xuyên vội vàng đóng kịch, rút kiếm chỉ Hàn lão mắng:

- Bớ nhà thầy ! Tài học của nhà thầy khoảnh khắc bay tan, chỉ vì không hiểu...ta là cô Ba Thượng Ngàn, được Mẫu hậu cho hạ thế cứu giúp dân gian, kể cả nhà thầy ! Nhà thầy không còn cao tay nữa...không phải vì ta, mà vì bọn ác quỷ nó đã đánh đuổi hết chúng sinh hiền lành...Nhà thầy có mắt mà không có người ...ta đã thấy từ khi vào làng...định nói với nhà thầy mà nhà thầy ương ngạnh đuổi ta...Ta đã trở lại, làm phép đuổi hết ác quỷ rồi, chỉ con bọn ác quỷ ở nhà này mà thôi ! Nhà thầy có biết, cao tay đến đâu, cũng có cao tay hơn ! -

Nói rồi Cúc Xuyên bắt quyết, quay tứ phía, nói vài tiếng lảng nhãng không ra thứ tiếng gì.

Gọi gia nhân mang chén trà nóng. Bỏ viên thuốc vào chén trà, lấy giấy vẽ bùa. Tuyết Thanh đằng sau bấm bụng, cổ giữ nghiêm trang. Cúc Xuyên viết mấy chữ: Á« Bớ Hàn tặc, ngu xuẩn, kéo cả dân làng vào cuồng tín, mau mau hồi tỉnh !!! Á»

Viết xong, đốt liền, lấy mấy tàn tro bỏ vào chén trà, rồi oai nghiêm đưa cho lão. Hàn tiên chỉ ngáp ngừng, chưa biết xử trí ra sao, nhớ lại là các thầy bùa sơn cước đều là bậc thầy, vội vàng một hơi uống cạn.

Cúc Xuyên cùng Tuyết Thanh lui ra, sau khi để lại trên bàn mấy viên thuốc.

Về trại thì bình minh. Khá mệt mỏi. Cúc Xuyên và Tuyết Thanh đi ngủ. Chị Tuyết Giang Ân « án binh ỷ» thêm một ngày.

Gần trưa, Quyên Quyên cùng xã trưởng và Hàn lão (đã khỏi bệnh) đến trại mời cả đoàn đến Hạ Khê. Nhờ trại phiên phức. Quyết định chỉ có Tuyết Thanh và Cúc Xuyên trở lại Hạ Khê vài giờ, chị Tuyết Giang giữ trại.

Đến công quán, thấy dân làng tề tựu. Họ cảm ơn và mời dùng cơm trưa. Mấy mâm cơm bày sẵn, ruồi nhặng tiếp tục vo ve. Cúc Xuyên vội khước từ thì Tuyết Hạnh vội đứng lên:

- Cử toạ Hạ Khê, tôi là Nguyễn Tứ Nương, đồ đệ của Cô Ba Thượng Ngàn...sư phụ cho biết làm sao phân biệt được chúng sinh với ác quỷ. Chúng sinh nhẹ nhàng đi mại không ai trông thấy, nhưng mỗi khi có cúng tế, chúng sinh đều chứng giám. Chỉ bỏ đi khi nào bọn ác quỷ bao vây. Ruồi nhặng muỗi bọ đều là hiện thân của các quỷ. Chúng nó đầu thai vào ruồi nhặng, muỗi bọ để làm hại dân gian, ta cứ việc đánh chết. Tuyết đối không được dùng những đồ ăn mà ác quỷ đã ăn « nhúng tay Ân » ! Bàn cỗ này đã bị ô uế, phải đổ đi hết !

-

Dứt lời, Tuyết Thanh dùng quạt đánh chết mấy con ruồi.

Cúc Xuyên rất bằng lòng Tuyết Thanh phụ hoạ trong vở kịch.

Hàn lão ra lệnh cho dân làng đổ các mâm tiệc, đặt mấy mâm khác, nóng khói, có lồng bàn che đầy dàng hoàng. Từ nay theo lệ, đánh đuổi, giết chết hết các ruồi muỗi ác quỷ. Rác rưởi trong làng đều đốt thành than dùng làm phân bón...

Khi già từ, Quyên Quyên ghé tai Cúc Xuyên:

- Cảm ơn hai chị, cảm ơn hai chị, em sẽ tiếp tục cùng thân phụ trông việc canh tân...-

Cúc Xuyên còn ghi lại mấy dòng trên, nhưng thực không hài lòng vì chưa áp dụng được thuyết Thức Sinh, nghĩ là chưa giải thích được cho dân làng biết cái tai hại của cuồng tín, nay chính mình phải dùng cuồng tín để đưa dân làng đến Ân « lẽ phải Ân ».

Nguyên Thái thích thú, thưởng thức cái hài hước của bạn gái, gỡ nhanh những trang tiếp, lăm lăm tự hứa sẽ cùng Cúc Xuyên ở Trấn Bắc phụ diễn triết thuyết Sống phải Biết, Biết để Sống.

Bỗng ngừng trước trang chuyện với đầu đề, gây lo lắng:

Lần đầu bại trận thiệt hại quân số:

Hôm nay, gần mười giờ sáng, Đoàn đến An Trường, xã trù phú nhất vùng.dân chúng đang hội họp ở sân đình, hội thường niên.

Xã trưởng hiền hoà đón tiếp. Nơi đây văn học, người người ăn nói lịch sự, áo quần tao nhã, nam nữ bảnh bao, các vị lão tuế cũng dàng hoàng y phục. Có chùa sư nữ rất lớn. Cúc xuyên sẽ đến chùa hỏi thăm, may ra gặp mẹ.

Trình bày mấy được phẩm. dân làng hoan nghênh, đòi mua cả số mang đi, nhưng Cúc Xuyên không muốn vì đường còn xa. Đỗ Hồng Hoa phụ trách tiếp vận, vội lập bản kê khai thuốc mua. Xã trưởng sẽ sai người đến tận Thạch Đào lấy thuốc. Việc này giải quyết thể là ổn thỏa. Rất đông nam thanh nữ tú. Bọn thanh niên không rời mắt bấy tiên nữ Thạch Đào, y phục sơn lâm, khác với nơi đây. Còn bọn thiếu nữ, duyên dáng, cùng quanh đoàn, hỏi chuyện không ngớt.

Xã trưởng giữ cả đoàn. Ngày mai đại hội, có chung kết cuộc đấu cờ tướng rất hào hứng.

49. Chương 49

48. Đoàn Thạch Đào dự trận cờ người,

Ở Kẻ Chợ, phá đôi rắn trắng.

Làm sao từ chối ? Cúc Xuyên và chị Tuyết Giang đồng ý ở lại.

Ở lại để rơi vào một cái bẫy không đoán trước được. Cuộc thi cờ này đã bắt đầu hơn tháng nay, gần trăm người dự, từ mọi nơi đến, kể cả mấy danh kỳ Kẻ Chợ. Ngày mai là chung kết, sẽ chơi trên một bàn cờ đặc biệt: quân cờ phía đỏ là thiếu nữ đồng trinh, còn quân cờ đen đều là thanh niên chưa vợ. Cúc Xuyên nghe nói các nơi khác quân cờ đôi bên đều là thiếu nữ mà ở đây, một bên nam, một bên nữ. Như vậy có thể rất hào hứng. Cúc Xuyên và chúng bạn không muốn lỡ dịp này.

Sư bà An Trường cho cả đoàn tá túc ở dãy phòng trai phía đông, nhìn ra hồ sen, mùa này chưa nở hoa, nhưng những lá tròn to óng ánh hát nước dưới ánh trăng, thật ngoạn mục. Cả đoàn nhân dịp nghỉ ngơi hồi sức, vì đã nhiều ngày đường xa cát bụi.

Sắp sửa đi ngủ, thì xã trưởng cùng hai vợ chồng Tộc biểu trưởng đến thăm. Xã trưởng mời tám thiếu nữ Thạch Đào đóng quân cờ cùng thiếu nữ An Trường. Họ muốn thiếu nữ Thạch Đào đóng vai những quân chủ chốt kể cả tướng sĩ... Thạch Đào chỉ có tám người. Sau cùng, ngã ngũ, đồng ý: Tướng sĩ đỏ, hai sĩ đều do thiếu nữ An Trường thủ vai. Năm quân tốt đỏ cũng do thiếu nữ An Trường, vì thiếu nữ Thạch Đào không đủ đồng phục. Thiếu nữ Thạch Đào đóng 2 xe, 2 pháo, 2 mã và 2 tượng, y phục kiểu Thạch Đào.

Cúc Xuyên không ghi lại những cuộc chơi vui vẻ ở An Trường, cũng như hội hè các nơi khác. Chỉ nhắc lại sau đây ván cờ chung kết đặc biệt ở An Trường.

Bàn cờ thật ngoạn mục. Một bên chắc hẳn là một bầy tiên giáng thế. Cúc Xuyên của mẹ cũng hãnh diện. Cúc Xuyên không đếm nổi những ánh mắt chiêm ngưỡng, trách thầm anh Thái hiện giờ ở đâu ? Con gái Thạch Đào từng đôi màu sắc. Cúc Xuyên và Tuyết Giang làm đôi xe, đồng phục hồng, còn các đôi khác, thiên thanh, lá mạ, nâu non. Tướng Đỏ do Hoa Khôi An Trường đảm nhiệm, hai sĩ nhan sắc tuyệt trần. Năm cô tốt cũng Á« chim sa cá lặn Á».

Còn bên nam, quả nhiên thanh niên tuấn tú hiên ngang, vẻ phong lưu mã thượng. Tất cả đều vô y. Hồng tâm nền đỏ chữ đen đề tên quân cờ. Tên quân cờ nữ thì trên lá cờ cầm tay... Cúc Xuyên nhìn thấy mấy chị em Thạch Đào rất sung sướng, các bạn sửa soạn điểm trang tuyệt diệu, mãi suy tư, quên cả hai danh kỳ chung kết đến bàn cờ. Bên đen, một lão trượng râu trắng, tóc trắng, đôi môi đỏ, đôi mắt sáng quắc, da dẻ hồng hào. Búi tóc đỉnh đầu, có cài ngang bằng cái trâm bằng tre. Bộ võ y hơi rộng màu nâu, thắt lưng và đôi hài bồ quân. Trông thật tiên phong đạo cốt. Nghe đầu lão trượng này từ Đàng Trong được mời tới dự. Lão trượng họ Khổng, tên Duy Chính, bộ điệu khoan thai, ai nấy trầm trồ khen ngợi: Chắc hẳn là bậc tiên kỳ. Chả thế mà An Trường danh kỳ bị loại rồi. Tuy nhiên mấy danh kỳ An Trường vui vẻ đứng coi.

Còn bên đỏ, võ phục màu sim, trạc khoảng ba mươi trở lại. Cao lớn hiên ngang, đôi mắt sắc bén, cử chỉ nhanh nhẹn, hơi hấp tấp, tương phản với lão trượng đối thủ. Theo luật lệ ông ta tháo kiếm, đặt trên giá, còn lão trượng có chiếc gậy trúc, không coi như vũ khí.

Khi nghe tên danh kỳ võ phục màu sim họ Chu, tên Toàn Thịnh, Cúc Xuyên không khỏi cười thầm thích thú, cái ngẫu nhiên kỳ khôi. Cúc Xuyên của mẹ chắc hẳn đã lấy anh Nguyên Thái rồi... Cúc Xuyên nghĩ đến cuộc tranh đấu giữa Chu Du và Khổng Minh... rồi Cúc Xuyên yếm thế: Thế nào bên đỏ cũng thua bên đen mà thôi ! Đang mãi cười thầm thích thú thì Chu danh kỳ đến trước mặt Cúc Xuyên ngẩng ngửa. Cúc Xuyên nóng bừng đôi má... Những danh kỳ có quyền thay đổi quân cờ. Nhưng chỉ thấy danh kỳ mỉm cười, rồi đi đến quân cờ khác. Không ai thay đổi quân cờ. Quân cờ nam nữ đều ngồi trên ghế đẩu, gỗ gụ, mặt đá vân, thứ ghế rất sang trọng. Ván cờ bắt đầu vào cuối giờ Mùi, hết giờ Thân, mà ván cờ chưa biến thế. Một chú nhỏ cầm chiếc trống bỏi. Mỗi khi trọng tài thấy nghĩ quá thời hạn, ra lệnh chú nhỏ gõ trống bên tai danh kỳ ! Trọng tài cũng là một danh kỳ được bầu lên.

Cúc Xuyên không ghi lại đây lịch trình biến chuyển của ván cờ chung kết vì không phải là chủ đích của cuốn này. Tuy nhiên, Cúc Xuyên thuộc tất cả các nước đi của đôi bên, có nhiều khi ngạc nhiên vì thế cờ của Chu

danh kỳ. Chàng Chu Du này cứ luôn luôn đến bên Cúc Xuyên Tiểu Kiều, lên xe, xuống xe, làm cho Cúc Xuyên phải đổi chỗ nhiều lần. Danh kỳ họ Khổng tằm tằm nhìn danh kỳ họ Chu.

Giữa ván cờ, cô Mã đỏ Nguyễn Tuyết Thanh và cô Pháo Đoàn Tuyết Quỳnh bị hạ. cả hai mang ghế ngồi cùng các quân cờ khác. Cúc Xuyên để ý thấy Tuyết Thanh và Tuyết Quỳnh mãi mê nói chuyện với mấy quân cờ của Khổng lão trượng đã bị Chu Công thanh toán.

Ông Á « Chu du Á » là một danh kỳ Kẻ Chợ cứ ghé tai Cúc Xuyên trêu chọc: Á « Bản soái sắp dẫn xe sang biên thùỵ chiếu tướng ! Thôi thôi để dành xe nhé Á » nói thế rồi lại đi pháo. Cúc Xuyên vô cùng lo ngại, ông ta dùng Cúc Xuyên chiếu tướng thì mắc vào nước cờ thông thường, mất xe trong hai nước nữa.

Công chúng ngạc nhiên thấy ông đi nhiều nước kỳ khô. Khổng lão trượng mới đầu lo ngại, sau cùng tằm tằm bình tĩnh thanh toán quân đỏ vào nước hờ. Ông Chu cứ đến bên Cúc Xuyên. Không bao giờ Cúc Xuyên xấu hổ đến bậc ấy ?..Chả lẽ bỏ đi đâu ? Bên địch tấn công, mã giao chân sang sông...ông ta đều tiến tốt biên...rồi ông ta lại về cạnh Cúc Xuyên, làm như suy nghĩ, ông ta lăm bắm:

Á « Trời ơi ta lâm vào trận Ô giang rồi. Hán quân mạnh quá...Thôi ta thất trận, nhưng cứu cỗ xe của Ngưu Cơ yêu dấu ! Á »

Cúc Xuyên giận, đưa mắt trách ông ta ; ông ta chẳng thèm để ý ; kể ra con người thực duyên dáng đáng yêu...Có gì cho Cúc Xuyên kính nể quá. Cúc Xuyên không dám to tiếng trách móc.

Lẽ dĩ nhiên, Chu Du thua Khổng Minh. Nhưng Chu Du chẳng thèm để ý. Lão trượng Khổng Minh tức lắm, Khi Chu Du đến trước lão trượng:

- Ngưu diệt xin hàng phục danh kỳ tiền bối ! -

Lão trượng mắng khe khẽ, Cúc Xuyên, vị trí con xe ở gần đấy nghe hết:

- Hiền diệt là danh kỳ Bắc Hà đấy hử. Danh kỳ Bắc Hà trúng mỹ nhân kế của ta rồi ! Ta được trận chẳng về vang gì...thôi đi về với xe hữu đi ! Hiền đệ để ta được, ta không cảm ơn mà còn giận hiền diệt thực nhiều...nhưng ta hiểu, ta hiểu, ta cũng đã thua nhiều trận như vậy ! Chúc hiền diệt vui vậy hạnh phúc ! -

Cúc Xuyên tức quá, nhưng không dám bỏ vị thế quân cờ. Chưa bao giờ xấu hổ đến bậc ấy ! Công chúng không hài lòng về ván cờ, nhưng cứ tằm tằm nhìn Cúc Xuyên và ông Chu Du khó chịu ấy !

Khi tuyên bố giải tán ván cờ, Cúc Xuyên cúi chào mọi người rồi trong khi huyên náo, Cúc Xuyên nhảy lên ngựa phi về chùa An Trường. Ông Chu Du thua cờ cũng nhảy lên ngựa đuổi theo. Được một quãng, tạt ngang cánh đồng khô, Cúc Xuyên nghe thấy ông ta ngã ngựa. Cúc Xuyên thương tình, ghìm cương quay lại, được vài bước, thấy ông ta đứng dậy, lên ngựa, trở về công quán. Thì ra ông ta là danh kỳ, không phải là danh kỳ ! Cúc Xuyên thấy thương hại lắm, nhưng Cúc Xuyên nghĩ tới anh Nguyễn Thái, Cúc Xuyên giục ngựa về Chùa...

Tại sao ông ta không lên ngựa tiếp tục đuổi theo Cúc Xuyên nhỉ ? Có mẹ ở đây thì mẹ trả lời con nhỉ. Cả đêm ấy, con cứ nghĩ đến chuyện này. Cúc Xuyên biết tất cả đoàn viên về chùa khá khuya, nhưng Cúc Xuyên không ra mặt. Nghe thấy chị Tuyết Giang truyền quân lệnh, phân công...Cúc Xuyên chớp mắt.

Sáng sau, đang sửa soạn lên đường thì một phái đoàn An Trường lên chùa. Cầm đầu bởi tộc biểu trưởng, gồm có xã trưởng, bà xã trưởng, và mấy vị lão trưởng tộc biểu, các bà tộc biểu và mấy thanh niên, mà Cúc Xuyên nhận diện, những chàng trai đóng quân cờ của Khổng lão trượng. Cúc Xuyên cho là phái đoàn tiền đưa quá trình trọng, ai ngờ tộc trưởng nói:

- Hạ Khê, và An Trường xin được thông gia với Thạch Đào ! -

Cúc Xuyên giật mình, tưởng dân làng hỏi Cúc Xuyên cho ông Chu Du kỳ khô, đang lo lắng tìm cách từ chối thì, tộc trưởng tiếp:

- Được thua không quan trọng. Ván cờ hôm qua là ván cờ lương duyên trời định. Con trai Hạ Khê và con trai An Trường thương yêu hai thiếu nữ Thạch Đào: Nguyễn tiểu thư tên Tuyết Thanh, và Đoàn tiểu thư Tuyết Quỳnh...Nghe nói Nguyễn tiểu thư là một lương y, còn Đoàn tiểu thư thông thạo tâm tạng canh cử, nếu Hạ Khê và An Trường được hai tiểu thư về làm dâu, thực là muôn vàn hạnh phúc ! -

Dứt lời, tộc trưởng gọi:

- Trương Quân Bình, con trai Hạ Khê, và Bùi Thành Lộc, con trai An Trường !

Hai thanh niên bước ra khỏi hàng, đến trước Cúc Xuyên và Tuyết Giang, vòng tay cúi chào.

Thực là trịnh trọng, Cúc Xuyên và cả chị Tuyết Giang lúng túng chưa biết xử trí thế nào, Tộc biểu giải thích:

Hạ Khê, và An Trường mới liên minh mấy được mấy tháng. Trương Quân Bình là con xã trưởng Hạ Khê, sang An Trường tập nghề kim khí, An Trường có lò đúc sắt, đồng, các thứ kim khí. Bùi Thành Lộc, con trai An Trường, du học Kẻ Chợ, đã đậu cử nhân, nhưng không thích hoạn lộ, về làng mở trường dạy học.

Cúc Xuyên và Tuyết Giang đáp lễ, xin phép rút lui vào phòng trai, Ấ « Liệt vị an tọa, chừng mười phút, xin trả lời ! Ấ »

Thực là một tình trạng bất ngờ. Hai chàng trai khôi ngô tuấn tú, hiên ngang, đường hoàng, minh chính. Bùi Thành Lộc đã đậu cử nhân, còn Trương Quân Bình, nếu là con trai xã trưởng Hạ Khê thì có thể là anh trai của Quyên Quyên. Cả đoàn cũng có cảm tình với hai chàng trai.

Khó xử, tuy có giấy phép của Thạch Đào, về lương duyên đoàn viên, nhưng quyết định thực quan trọng...cần nhất có sự thỏa thuận của Ấ « đương sự Ấ ».

Cúc Xuyên lên mặt Ấ « già nua Ấ » hỏi Nguyễn Tuyết Thanh và Đoàn Tuyết Quỳnh. Hai nàng đứng dậy bên lên, đôi má đỏ hồng, cúi nhìn mặt bàn ấp úng:

- Dạ thưa đoàn trưởng... Chị Tuyết Giang đến cầm tay hai em:

- Ở đây chỉ có chị em chúng ta, hai em đồng ý thì gật đầu !-

Hai nàng gật đầu, vẫn cúi gằm không dám nhìn chúng bạn. Tuyết Giang bỗng rơm rớm nước mắt đến bên Cúc Xuyên nói khẽ:

- Em Cúc Xuyên ơi, hạnh phúc con người thật là mong manh. Cúi như chị đây, chị đã mất người yêu ở trận Thạch Đào...nếu các em nó thương yêu nhau, em đứng quá chấp. Vả lại...Hạ Khê cần một lương y. Đó là một dịp may. Còn em Tuyết Quỳnh, nó sẽ khuếch trương tầm tang canh cử ở đây. Thực hợp ý trời ! -

Cúc Xuyên đâu có cố chấp. Cúc Xuyên còn trẻ quá mà nay mang trách nhiệm về hạnh phúc của bạn đoàn...Cúc Xuyên cùng Tuyết Giang đồng ý, vì hôm qua Cúc Xuyên thấy hai nàng nói chuyện với hai chàng trai rất lâu, rất lâu, mà như tâm đầu ý hợp.

Cúc Xuyên và Tuyết Giang ra trước hội đồng tuyên bố đồng ý, xin An Trường cử người cấp tốc về Thạch Đào báo hỉ.

Tháng này, tháng hội hè, tháng tốt của An Trường, tộc biểu xin đón dâu ngay. Thế là đoàn phải ở lại An Trường mấy ngày. Sư bà An Trường thay mặt trưởng tộc nhà gái...Đám cưới cử hành trọng thể ở công quán...

Nhìn trai gái thực xứng đôi vừa lứa. Cúc Xuyên bàng hoàng lo ngại, liếc nhìn chị Tuyết Giang, chị luôn luôn quay đi cúi nước mắt. chị thương thân, hay chị nhớ các em ? Còn Cúc Xuyên thì giận anh Nguyễn Thái nhiều quá...Sao anh bỏ Thạch Đào...Sao anh bỏ Cúc Xuyên ?

Bất ngờ trong tiệc cưới lại hiện diện hai danh kỳ chung kết. Ông Chu Du tình nghịch, rót một li rượu, đến trước mặt Cúc Xuyên, hai tay nâng li:

- Li rượu mừng này dành cho đoàn trưởng.. à quên dành cho mỹ nhân Thạch Đào, người đã làm tôi thua trận ! -

Cúc Xuyên đang lúng túng, chưa biết xử trí, thì chị Tuyết Giang đứng dậy, đỡ lấy li rượu:

- Tuyết Giang tôi xin uống thay em Cúc Xuyên, để cảm ơn một nghệ sĩ đã hy sinh thanh danh trước sắc đẹp...Thử hỏi đã hy sinh thanh danh mấy lần rồi ? -

Dứt lời nâng li, nhấp môi, rồi đặt li xuống bàn. Cử tọa vỗ tay tán thưởng.

Ông Chu Du ấy liếc nhìn Tuyết Giang, cô Á« xe Á» mà ông đã quên không xử dụng trong ván cờ. Giật mình, chưa bao giờ Cúc Xuyên thấy chị Tuyết Giang rạng rỡ xinh tươi như vậy. Chị đã an ủi tác lòng rồi ? hay chị giả vờ che đậy nỗi đau thương thầm kín ? Cúc Xuyên chỉ muốn chị tìm lại vui tươi hạnh phúc.

Ông Chu Du khó chịu ấy cầm li rượu vừa đặt xuống bàn, một hơi ông ta uống cạn, nói như lệnh võ:

- Xin lỗi, muôn vàn xin lỗi, Lê cô nương đã giải nguy cho chủ tướng, nay tôi xin giải nguy cho Lê cô nương, và...và...rất tiếc đã không biết dùng xe tả (xe tả vai của Lê Tuyết Giang) nên mới thua trận... -

Tuyết Giang, chị của Cúc Xuyên giỏi thực, chị bình tĩnh trên chóc:

-Trong lịch sử, Chu Du đâu có được Khổng Minh ? Thua là phải, nhất là trong nước đuổi Á« xe Á» bị Á« mã Á» giao chân ! -

Chị muốn nói ông Chu Du ngã ngựa ! Ông ta không hề tức giận:

- Thôi tiểu tốt tôi - ông ta nói - hàng phục...nhất là hàng phục Khổng lão trượng..nay mai danh sĩ Bắc Hà thua danh sĩ Đàng Trong mà thôi..tôi là người đầu tiên thua trận ! -

Lời nói ngụ ý gì, Cúc Xuyên không hiểu cũng cứ ghi vào đây.Sau ngày nhị hỉ, Đoàn còn sáu người nhỏ trại.Thế là quân số thiệt 2, thiệt trong một trận chiến bất ngờ ? Nhưng mẹ ơi, thua trận cho hạnh phúc, phải không mẹ ? Sao chính con chưa hạnh phúc ?

Cúc Xuyên, con của mẹ yêu dấu, con sẽ thua trận với ai đây.

Đến dòng này, Nguyên Thái bồi hồi tác dạ, Cúc Xuyên luôn nói đến chàng. Vừa sung sướng vừa bức tức, sao Cúc Xuyên nói nhiều về ông Chu Du thế ? Lại thêm trong phần hội họa có trang, Cúc Xuyên vẽ một chàng trai hiền ngang mã thượng, đứng trên mỏm núi, hai chân thế bình...cầm ngang bảo kiếm...Nhất định không phải là mình rồi ! Lần đầu tiên Cúc Xuyên họa người khác, phải hỏi cho ra...Đọc thêm mấy chương nữa, Thái ghi chuyện Đôi bạch xà của Cúc Xuyên.

Đôi bạch xà.

Khi tới Kê Chợ đoàn nữ y được Thạch Đào đóng tại quán trọ của hội Song Lưu cạnh Tây Hồ. Từ nơi đây, có thể đến ngay nơi chùa Trịnh Sâm thường hay mở hội Hoa Đăng, mục đích giăng bẫy bắt cóc chúa cậu Đàng Mậu Lân, em trai của ái phi Huệ, vì những hành đng tàn ác đối với phụ nữ của hắn...

Đoàn Thạch Đào đến Kê Chợ vào hai mươi ba tháng chạp, nhà nhà cúng ông Táo. Nhưng quán trọ thì không, hỏi bà Từ Mẫu (quản lý các quán trọ Song Lưu đều gọi là từ mẫu),bà này, tên Hiền Hoà, trả lời:

- Mẹ không cò gì phải giấu giếm Thiên-Đình...mặc ông ta muốn tâu với Ngọc Hoàng thế nào cũng được ! mà này các con ơi, nếu ba đồ rau trong bếp đều là Táo quân cả thì biết ai bay lên trời ? vả lại, vả lại, theo tục lệ, ba đồ rau là hai ông, một bà !, chuyện ngược đời ! mẹ không thích !-

Nót rồi tùm tùm, tình nghịch, nhìn bọn Cúc Xuyên. Cả đoàn vui vẻ nhận ra bà này tuy tên Hiền Hoà, nhưng chả hiền tí nào lại còn sắc sảo, hài hước, châm biếm.

Đang vui chơi cười đùa thì nghe tiếng mõ rao:

- Huyện quan sở tại cho hàng phố hay, quan đã bắt được đôi bạch xà hiện thành người, nuốt vàng bạc châu báu của dân gian, quan đã yểm bùa để chúng nó không về được nguyên hình! Huyện quan truyền rằng đôi rắn đóng cũi để ở cổng đến huyện đường trước khi xử xét....-

Lúc ấy Cúc Xuyên mới nhớ lại trên đường vào Kê Chợ có nhiều niêm yết treo thưởng bắt Bạch Xà.. Niêm yết thì vẽ hai con rắn trắng, mồm đỏ, lưỡi lẽ, răng nhe như cưỡi rơm, trông thực vụng về, ngờ nghệch, khôi hài.

Đi coi, bọn Cúc Xuyên tới cổng huyện thì thấy cái cũi giam hai thiếu nữ sơn cước, mình đầy bùa chú, thầy phù thủy oai phong lẫm liệt đứng canh, mấy bó đuốc bập bùng nhả khói..

Dân chúng không dám đến gần, sợ sệt, cung kính.

Xuyên liên tưởng tới truyện tàu cổ điển: Con bạch Xà ở Tây Hồ tỉnh Hàng Châu. Truyện này có trong tủ sách của gia-đình Xuyên.

Nàng tóm tắt như sau: Một con rắn trắng tu luyện biến thành thiếu phụ xinh đẹp tuyệt trần, hoa khôi nổi tiếng Hàng châu... Thiếu phụ rắn ấy lấy chồng nghèo... Lấy vợ chỉ có ít lâu sau, chàng trai thành giàu có, nổi tiếng thương trường. Đó là nhờ vợ rắn đào hang đến các nhà giàu lấy vàng bạc đem về. Chính quyền khám nhà thì thấy một cái hang nhỏ còn mấy đồng tiền vàng đang tự nhiên lăn đến...Chàng trai bị bắt nhưng được thả, vì không phải tự anh ăn trộm. Về nhà căn vặn, vợ thú nhận mình là rắn, khóc như mưa, nhắc là nàng yêu thương chàng còn hơn người nữa. Anh ta chưa thấy vợ hiện thành rắn bao giờ, anh ta cho là người đời ghen ghét vu oan cho nên tiếp tục sống hạnh phúc bao lâu sau nữa không biết, nhưng lẽ dĩ nhiên rồi cũng có lúc bất hoà cãi cọ. Sau cùng hẳn ta nhờ một thầy phù thủy cao tay bắt vợ hiện nguyên hình, thành con rắn, phù thủy lấy bát úp lên mang đi...

Cúc Xuyên nói tới đó thì tùm tùm cười: -

Thưa từ mẫu và các chị, tác giả truyện ấy không kể lại là bao nhiêu lâu nữa, hay chỉ vài hôm sau thôi, thì chàng kia lấy vợ khác. ?Cúc xuyên tôi nghi quá !-

Từ mẫu Hiền Hoà:

- Mẹ cũng đã đọc truyện đó, dân ta ham mê truyện Tàu, kể cả những truyện hoang đường vô lý. Mẹ không phản đối việc học hỏi văn hoá ngoại bang, nhưng không nên khinh rẻ, sao lãng những sách do chính người mình viết. Truyện Kỳ mạn lục của ông Nguyễn Dữ viết cách đây hơn hai trăm năm, hỏi nhiều người biết không ?-

Đêm ấy, dân chúng Thăng Long, người thì náo nức đi Tây Hồ coi chúa Trịnh Sâm mở Hoa Đăng trên nước với ái phi Đặng thị Huệ, kẻ thì lễ chùa Báo Ân bờ hồ ThủyQuân, cho nên không ai để ý đến cái cũi rắn này nữa.

Bọn Cúc Xuyên trở lại, đến bên cũi không thấy ai cản trở. Hai lính canh cùng thầy phù thủy say rượu, ngáy như sấm, dựa tường mê mết. Bọn Xuyên mở cũi, mang hai thiếu nữ về quán..

Thực ra chẳng có gì thần bí, chỉ là một chuyện ghen tuông... Bà Huyện, con một vị quan to phủ Trịnh...quan sợ vợ, nổi tiếng. Bà thường nhắc: Ông đừng quên, nhờ ai mà có chức trọng quyền cao ?... vì thế ông nhớ lắm.

Hôm ấy; thấy hai thiếu nữ sơn cước bán lâm sản qua huyện đường, ông cho đòi vào, bõm sơm cột nhả. Chẳng may bà huyện về, nổi cơn thịnh nộ, ông vội hốt hải sai lệ đuổi hai cô đi.

Muốn cho ông bài học, bà sai thủ hạ bắt giam hai cô sơn cước. Thời gian ấy thiên hạ đồn đại hai con rắn trắng nuốt mất.rất nhiều châu báu, nữ trang, vàng bạc ở phường Đường Nhân, rồi gây thiệt hại nhiều ở các phường khác nhất là phường Đông Tác, nhưng không biết thiệt hại gì, chỉ biết họ nói vài thiếu nữ, thiếu phụ bị rắn mê hoặc !... không biết mê hoặc thế nào ? Nhưng có người kể rằng có cả vài thiếu nữ, con nhà, ở phường Bích Câu, kín cổng cao tường mà bỗng nhiên mang thai của rắn. Thì thảo bàn tán, sợ sệt, lo âu. Họ kết luận là rắn độc, nhưng theo những phù thủy cao tay, rắn tu luyện thành tinh có thể tùy lúc thành độc hóa cái, bất thường. Nhà nào cũng đề phòng, rắc vôi bột chung quanh, để rắn khỏi bò vào. Rắn chưa gây án mạng nhưng không thể để rắn bĩ mặt quan chức làm càn, cho nên mới có yết thị treo thưởng ai bắt được hai rắn thủ phạm ấy. Cũng có kẻ bắt được rắn lớn đem trình, nhưng mổ bụng không thấy vàng bạc, nữ trang chi hết....

Bà huyện dần cảnh, nào là thầy phù thủy, nào là cũi rắn, cho mô đi rao, quan không dám phản đối. Định tâm sáng sớm, thả hai cô ra, đuổi đi, nhưng sáng sau không thấy hai cô trong cũi nữa., bà đành đuổi thầy phù thủy của bà đi, rồi bỏ hai con rắn bằng giấy vào cũi...

Thiên hạ loan đồn quan huyện, cao tay ẩn biến hai con rắn ấy thành rắn giấy, đem đốt trước công đường. Dân chúng đi coi như hội.

Thế nhưng ngay tối hôm đốt rắn ấy, tiệm kim hoàn trú danh Vạn Kim ở phường Bích Câu bị rắn về nuốt mất nhiều châu báu nữ trang. Tiệm này nổi danh cả Đàng Ngoài và Đàng Trong, làm nữ trang cho các danh gia thế tộc, kể cả các công chúa công nương phủ Trịnh, Cung Lê, mà lúc nào cũng canh phòng nghiêm ngặt, thế mà rắn cũng nuốt vàng....

Bản niêm yết lại được treo các khu phố nẻo đường. Rao rằng vẫn trọng thưởng ai bắt được rắn trắng làm

cần. Giải thích rằng, đã bắt được rồi, khi phù phép cho nó biến thành giấy để đốt đi, quên không cắt nó ra thành nhiều khúc trước khi châm lửa.cho nên nó lại hiện về nguyên vẹn...

Mãi mê điều tra, bọn Xuyên quên thời gian, và quên cả việc giăng bẫy bắt Chúa Cậu Đặng Mậu Lân Tắt ở Kinh Đô Thăng Long vô cùng náo nhiệt. Chung quanh hồ Thủy Quân (hồ Hoàn Kiếm, ngày nay), đêm nào cũng treo đèn kết hoa, các vị tổng lãnh binh, như Quận Huy, Quận Bảo..., thay nhau tập trận thủy chiến hào hứng ngoạn mục. Bọn Xuyên cũng thích thú dự vui chơi của Kinh Đô.

Quán trọ Song Lưu đêm nay không khí trang nghiêm khác thường. Từ Mẫu Hiền Hoà điều động nhân viên canh gác cẩn mật. Phân hội sở tại Song Lưu lập toà án để xử thủ phạm Bạch Xà. Ghế chánh án là Nguyễn thị Quế Anh, thường gọi là Quế Anh Dương Châu từ Kinh Bắc về. Phụ thẩm nhất là Từ Mẫu Hiền Hòa. Phụ thẩm hai, Tuyết Anh Thạch Đào. Công tố thực bất ngờ: đó chỉ là Sen Em, người của Song Lưu, ngoài mặt chỉ là một người nhỏ nhút không ai để ý, giúp việc vặt sai bảo trong huyện đường. Biện hộ là Phi Yên, một nữ văn sĩ của quán Song lưu. Cúc Xuyên và ba bạn đồng hành, hợp với nhân viên của quán, phụ trách trật tự an ninh vì...tội nhân không phải tay vừa !.

Mọi người an tọa. Họ ra lệnh dẫn tội nhân vào phòng án, một thanh niên cao lớn, hiền ngang chừng trạc, đôi mắt linh động sáng ngời, dáng dấp văn nhân lỗi lạc tài hoa.Tội nhân mặc áo chên đen mà mỗi cánh tay thêu một con rắn trắng hai mắt long lanh sáng chói, miệng đỏ lỏm.

Chánh Án Quế Anh Dương Châu tuyên bố:

- Toà Án Danh Dự Giang Hồ của Song Lưu Hiệp Hội, họp xử hảo hán Tôn Thiếu Vỹ về tội đã bôi nhọ giới hiệp sĩ, hạ mình phạm tội đạo chích, không xứng đáng với hàng anh hùng giang hồ và nặng hơn nữa là đã phạm luân thường đạo lý, lừa lọc, mê hoặc phụ nữ Thăng Long, đến nỗi có phụ nữ đang mang thai.

Tôn thiếu Vỹ, vòng tay, cúi đầu:

- Thiếu Vỹ tôi xin kính chào Toà Án Giang Hồ, mà tôi xin hân hạnh chấp nhận quyết định ! khiêu nại rằng tôi, nam nhân, mà toà xử toàn phụ nữ. Hân hạnh được quý cô nương xét xử. Tôi xin nhận tội đạo chích, nhưng tôi không bao giờ mê hoặc phụ nữ nào....

Cả Toà giật mình thấy Thiếu Vỹ bị chói chặt tay sau lưng mà lại vòng tay chào Tòa. Nhìn ra, thì dây chói đã rớt dưới đất.Thiếu Vỹ hiểu ý, tiếp tục:

- Tôi xuất thân Võ Đạo Sơn Đông, tự cỡi chói có khó gì....nhưng tôi tuân lệnh toà, nếu không tôi đã phi thân lên xà nhà cao vút kia, phá ngôi, chạy trốn rồi. Xin quý cô nương yên lòng xử xét.Chỉ trách Toà sao không đường hoàng minh chính gọi tôi mà lại đánh bẫy lừa tôi. Mãi nghe Cúc Xuyên cô nương, tôi không đề phòng phụ thẩm Tuyết Giang cô nương phóng kim tiêu Mê Hồn. Tôi vui lòng bại trận..vì...vì..Cúc Xuyên cô nương. -

Hỏi hận, Cúc Xuyên mang ghế cho Thiếu Vỹ. Thiếu Vỹ vòng tay cảm ơn, ngồi xuống tiếp tục:

- Thực ra tôi là người ta, sinh quán phường Đông Tác, Kẻ Chợ, tên là Đặng văn Ba, nhưng từ thừa nhỏ theo dưỡng phụ, người Tàu, sang Trung Quốc. Lấy họ dưỡng phụ, tôi nay tên là Tôn Thiếu Vỹ, đi học và đã dự thi Hội, không trúng tuyển vì lời văn ngang nghạnh...tôi bỏ đi tứ xứ, bán thuốc mã vĩ độ thân..thế là đã gần hai mươi năm... tôi nói được Bắc Kinh, Quảng Đông, Triều Châu và cả tiếng người Lãng Sa...còn tiếng ta từ ngày về nước thế là đã ba bốn năm, quý nương tử nữ hiệp dừng ngạc nhiên khi nghe tôi nói sôi tiếng Kinh. Tìm mãi không thấy gia đình cho nên có lúc vui chơi, dùng áo chên vẽ rắn trắng này lấy mấy đồ nữ trang của một tiệm kim hoàn tên Chân Chính, tiệm này nổi tiếng gian ngoan, cân thiếu, vàng không đủ tuổi ghi hoá đơn, lừa gạt khách hàng. Lấy đồ nữ trang không khó khăn gì. Hôm ấy, buổi tối, tiệm sắp đóng cửa, tôi đưa hai cánh tay rắn vào quầy hàng, tức thì hai gia nhân hét lớn bỏ chạy, tôi liền lấy mấy thứ bỏ túi. Nhưng xin nói rõ ràng rằng, chỉ muốn cho họ bài học thôi, tôi đã bí mật cảnh cáo, hoàn lại rồi.. Vậy mà tiệm này không những không công bố châu đã về hợp phố, lại còn nói rắn nuốt thêm nhiều nữa. Thiên hạ cũng hòa theo tiệm nào cũng bị rắn nuốt vàng bạc, châu báu..kể cả tiệm Vạn Kim phường Bích Câu là tiệm khai bị nuốt nhiều nhất. Đêm huyện sở tại đốt rắn giấy, tôi đã quyết định bỏ trò chơi này. không ngờ tiệm Vạn Kim lại khai mất cửa.Tôi chưa đến Bích Câu bao giờ.-

Chánh Án Quế Anh:

- Theo công tố Sen Em, công nhân của tiệm Chân Chính biết răn nhả trả lại, nhưng chủ nhân cảm không được nói ra. Các tiệm khác, nhân dịp này cũng tuyên bố mất đồ.. còn tiệm Vạn Kim, chủ mới là con chủ cũ, ham mê cờ bạc, sắp tuyên bố sập tiệm..Những chuyện ấy bỏ đi rồi còn Toà chỉ trách cứ Tôn hảo hán tội lừa dối hãm hại phụ nữ chúng tôi. Vì vậy Toà này chỉ toàn nhân viên nữ ..-

Phi Yên, biện hộ, từ nãy ngồi yên, đứng lên:

- Theo bản điều tra về tội thứ hai này của chị Sen Em, anh Thiếu Vỹ cũng không phạm tội gì. Tổng cộng sáu vụ phụ nữ bị răn mê hoặc. Chính chị công tố Sen Em đã loại bỏ bốn vụ...Đó là ba vụ mấy thiếu nữ chốn mẹ đi chơi ở sân chùa Báo Ân, mãi mê nói chuyện với bạn trai, gần sáng về nhà nói là bị hai răn trắng cản đường, vụ thứ tư thì một thiếu phụ về muộn -, tôi không nêu lên ở đây lý do về muộn,- chỉ biết là về nhà thì nói với chồng là đã bị răn trắng bắt giữ ít lâu...Còn vụ thứ năm, ái nữ một danh gia ở Tả Vọng, tiếp bạn trong phòng, người nhà bắt gặp, chàng trai mặc võ phục đen, nhảy qua tường chón mắt, Đoàn nương nói là răn đến...Vụ thứ sáu thì xin phép trình Toà là chính đôi răn Thiếu Vỹ là thủ phạm ! Nhưng nếu thế là thủ phạm thì chúng ta ai ai cũng sẵn sàng thủ phạm như anh.Tôi xin kể lại câu chuyện như sau:

- Anh Thiếu Vỹ về cố hương, đến sinh quán, phường Đông Tác, thì nhà cũ đã bị phá đi rồi, nay thay thế bởi một biệt thự khang trang, có quân lính canh phòng cẩn mật, dinh thự của Đô Đốc họ Trịnh. Anh Thiếu Vỹ xin yết kiến Đô Đốc không được vì anh chỉ là mt khách trú bán thuốc ê !

-Đang ngần ngừ trước cổng dinh thì kiệu bà đô đốc về, bà cho theo bà vào. Bà đang hỏi mua thuốc thì Trịnh tiểu thư, tên Thanh Tâm vào sảnh đường. Cô đứng sững nhìn anh Thiếu Vỹ mà anh cũng không kém ngạc nhiên mừng rỡ. Họ đã nhận ra nhau sau hơn hai mươi năm cách biệt. Nhận nhau qua đôi mắt của trẻ thơ xưa kia. Anh buột miệng? quên cả lễ phép trước tiểu thư quý phái:-Em Tâm !

-Còn Thanh Tâm cũng quên cả lễ lối con nhà,: - anh ! anh Ba! Em không quên anh !

-Bà Đô Đốc cũng ngạc nhiên, nhưng bà chầu mày. Nghe anh Thiếu Vỹ kể lại xưa kia thân phụ của Thanh Tâm là đội lệ ở Vĩnh Xương, anh và bố mẹ là hàng xóm. Thanh Tâm và anh, cùng học ông Đồ cuối phố. Nhà nghèo, bố mẹ cho anh theo một ông lang Trung Hoa. Cùng ông sang Tàu khi lên tám. Bà Đô Đốc này là mẹ kế. Bà lấy ông đô đốc sau khi ông này, chinh bắc, chinh nam, khắp nước, chiến công lừng lẫy, nay thành tổng lãnh binh quan trọng, được đổi thành họ Trịnh, còn gia đình anh bỏ đi lập nghiệp ở Đàng trong, Bà Đô Đốc bỗng nhiên đổi hẳn nét sắc, quát tháo, đuổi Tâm về phòng, và gọi lính đuổi anh Thiếu Vỹ. Anh ra tới cửa sảnh đường thì Thanh Tâm chạy theo đưa anh một hộp vuông bọc lụa hồng. Tâm nói khẽ: vật xưa còn giữ, lòng này vẫn mong...Người lính xô anh ra cửa..

-Về nhà mở gói thì ra là con quay, vật lưu niệm

từ biệt Tâm, lên đường Trung Quốc. Con quay tuyệt đẹp của dưỡng phụ cho. Con quay, mỗi khi ném ra, có tiếng tiêu trong gió...khi gần hết quay, sắp ngã thì như có vài tiếng đàn...Anh cảm động, nhớ bố mẹ, nhớ chuyện xưa và hình dung em Tâm của anh khi cả hai còn nhỏ... lúc ấy anh tám tuổi, còn Tâm lên sáu...

-Anh buồn rầu nghĩ là chuyện trẻ con, chuyện chỉ có thể thôi....nhưng mấy ngày sau anh nhận được thư của Thanh Tâm nhắc lại chuyện xưa, Thanh Tâm không lấy chồng, các em thì đều thành gia thất từ lâu...Tâm vẫn chờ anh. Bà mẹ kế thấy nàng gần quá lửa sắp gả cho người cháu ở Vĩnh Thuận. Ông Đô Đốc có nhà thì chiều con gái đầu lòng, nét dáng hết như vợ cả, không ép buộc con đi lấy chồng, dù nhiều đám rắp ranh. Nhưng ông còn ngoài tiền tuyến, quyền xếp đặt là nơi mẹ kế... Anh cảm động cho đó là số trời, anh đã về kịp, chả thế mà chính anh cũng chưa lấy vợ, dù có nhiều dịp trong đời phiêu lưu tứ xứ..

-Thế là anh dùng áo chên đen vẽ răn trắng vào dinh họ Trịnh mấy lần. Thiên hạ càng đồn đại thêm nhiều chuyện về đôi răn trắng. Tuy nhiên, đôi tình nhân này tuy mặt nhìn mặt, tay cầm tay, cũng không bao giờ đi quá. Luôn luôn nữ tỳ có mặt trong phòng. Anh Thiếu Vỹ đang sửa soạn đi Nghệ An yết kiến ông tướng họ Trịnh để trình bày sự thể thì bị chúng ta lừa bắt.

- cho nên theo tôi, anh Đặng van Ba - Tôn thiếu Vỹ không phạm tội gì; Xin Toà miễn cứu...-

50. Chương 50

49. Vào hắc điểm, ra tay cứu nạn,

Trần Bồ Danh, Xuyên Thái chia tay.

Chợt nhận ra đã quá khuya, gấp nhật ký Cúc Xuyên, mở cửa sổ phi thân xuống đường, hướng hội trường đi nhanh. Đi nhanh xem mấy cô em làm gì mà bây giờ chưa về quán trọ ?

Nhắc lại : sau khi đọc Nhật Ký Viễn Trình Cúc Xuyên ở Lữ quán Song Đào, Nguyên Thái mở cửa sổ nhảy xuống đường, hướng hội trường Toàn Trạch, bước nhanh.

Dọc đường nghĩ đến câu nói úp mở của danh kỳ: Á« Nay mai danh sĩ Bắc Hà thua danh sĩ Đàng Trong mà thôi...Tôi là người đầu tiên thua trận ! Á»

Thì ra, đúng như tin mật lén đọc ở Điện Sơn quân đồn, quân Tây Sơn nay mai Bắc tiến. Nguyên Thái chợt nghĩ ra, Ô Mã Thiên Sư đã cố tình để mình lén đọc mà thôi. Vấn đề lương tâm đặt ra. Chống chọi hay giúp Tây Sơn diệt tất cả những thói nát tham nhũng Bắc Hà để đi đến thống nhất giang san, lên đường lập quốc ? sẽ thảo luận khi đến Trần Bắc. Còn thì hiện nay, khăn trương, sáu thiếu nữ Thạch Đào lâm nguy chẳng ? Giờ này vẫn chưa về.

Suy tư, trên đường phố vắng tanh, khoảnh khắc đã tới hội trường. Lo lắng gấp bội. Hội trường như chùa Bà Đanh. Dạ hội liên quan giải tán từ lâu rồi ? Nguyên Thái định quay gót, chợt nghe gió, từ xa xa bên kia sườn đồi có tiếng đàn ca vọng lại. Rảo bước. Thì ra phía kia sườn đồi, trông xuống một mảnh hồ ven rừng, có một tửu quán, đèn nến sáng choang, tửu quán độc nhất ở nơi hẻo lánh này. Tiếng đàn, tiếng hát và giọng hát ca trù. Nguyên Thái giận mấy cô em, nói đi dạ hội mà lại đến đây dự cuộc ca trù ? Không phải là nơi dành cho các thiếu nữ Á« con nhà Á». Quyết tâm đến nơi sẽ ra mắt trách móc, và đưa cả đoàn về quán trọ.

Đến gần. Ngạc nhiên. Không thấy một cỗ xe ngựa nào. Khoảng mười con ngựa, yên cương sẵn sàng, buộc dưới gốc bụi tre, mà không ai gác canh. Thuận tiện cho việc dò xét. Rón rén sau bụi cây, nhìn vào cửa sổ sảnh đường. Chung quanh một bàn tiệc tròn, mười thanh niên, võ y dạ chiến, ăn uống cười đùa. Trên chiếc sập, một nữ ca trù, đang trình bày một bản nhạc thời thượng Kẻ Chợ, mà người đệm đàn là một phụ nữ đứng tuổi. Giật mình. Sao danh ca Lê Hồng Diệp lại ở nơi đây, cũng xiêm y, cũng mảnh lụa che mặt, cũng đôi mắt trong sáng, nhưng giọng ca hơi khác. Một thanh niên có vẻ trưởng đoàn, cặp cái trống con giữa hai đùi, đánh nhịp. Không khí thoải mái vui chơi. Tuyệt nhiên, không có gì đáng để ý ngoài sự hiện diện của danh ca Lê Hồng Diệp.

Định vào quán, nhưng lại thôi. Mục đích lại đây là để kiểm các Á« cô em gái Á». Các nàng không có đây thì về lữ quán. Quay gót vài bước lại đổi ý. Thực ra có gì làm chàng không yên tâm lắm. Vòng quanh tửu quán chợt thấy ánh đèn le lói ở một phòng con gần nhà bếp. Nghĩ đến chính mình đã sa cơ ở Điện Sơn, thì cũng có thể sáu nàng thiếu nữ Thạch Đào lâm nạn nơi đây ?

Ở nhà bếp có tiếng hai hỏa đầu nói chuyện.

Hỏa đầu thứ nhất, giọng phàn nàn:

- Tôi rất buồn, không muốn ở lại phút nào nữa. Bị một chuyện oan ức ở Kẻ Chợ, phải bỏ vợ con lên đây. Những tưởng ngày một ngày hai ông chủ cho người đón vợ con tôi lên. Năm sáu tháng rồi, tôi nghĩ ông ta hứa hão. Bây giờ lại thấy nhiều điều chứng tai gai mắt. Bất cóc con gái nhà lương thiện. Hai lần rồi, lần này tôi muốn cứu hai con bé quá, không biết làm thế nào ? -

Hỏa đầu thứ hai, giọng tàu lơ lớ:

- Tui cũng muốn thế. Ngặt vì còn ở tây, muốn biết chủ cũ tửu quán Toàn Thành lầy và vợ con ti tâu ? Ông chủ Toàn Thành, họ Lai là bạn của tui. Được thư, sang tây giúp bạn, thì bạn đã ti tâu mất, không tể lại tin tức cho tui ?..-

Nguyên Thái vội đến căn phòng có ánh đèn le lói. Định thần. Quả nhiên hai thiếu nữ bị trói vào cái cột giữa phòng. Cả hai đều bị bịt miệng bằng dải lụa. Cách trói buộc khó lòng cho nạn nhân tự giải thoát. Hai thiếu nữ không phải người đoàn Thạch Đào. Nóng ruột muốn trở về quán trọ, Nguyên Thái bọ mặc chuyện này cho hai hỏa đầu xử trí, rồi hướng về Toàn Trạch. Đi được vài bước hồi hận tự trách:

Quả nhiên là mình sắp đã trở thành con người ích kỷ. Vô tình, vô tâm, quên mất bốn phận hiệp sĩ muôn đời ? Mình có là hiệp sĩ không ? Phải can thiệp, bỏ đi thì hèn nhát, không bao giờ quên được chuyện xấu

này...

Đẩy cửa bếp. Hai hỏa đầu ngạc nhiên. Nguyên Thái ra hiệu. Chàng nói:

- Tôi vừa nghe hai vị nói chuyện. Mỗi vị đều có vấn đề riêng. Chuyện đó sau này sẽ giải quyết. Hai vị muốn cứu người. Tôi đồng ý giúp hai vị. Cả ba chúng ta tìm kế nào êm thấm. -

Hai người do dự nhưng trước vẻ hiên ngang của chàng trai, gật đầu đồng ý. Nguyên Thái trong thoáng giây, nghĩ lại bài học Cẩm Giang.

Chợt có tiếng trên nhà, gọi món cháo Hải vị, món cuối cùng của bữa tiệc, kéo dài từ chập tối. Món cháo đặc biệt này do đầu bếp Tàu nấu, bọn thực khách này đã nhiều lần thưởng thức. vì giờ này bọn tửu bảo nam nữ đã đi ngủ, chỉ có hai đầu bếp này làm việc. Thực là một tình thế thuận tiện.

Hỏa đầu người Việt phụ trách bưng cháo lên nhà. Cháo được chuyển sang một liễn sứ giang thanh, vừa đủ mười bát.

Nguyên Thái rút chiếc quạt Trần Nhị Ngọc, lấy mũi kim tiêu đựng thuốc mê rất nặng. Tháo đầu mũi kim, đổ thuốc vào liễn cháo. Người đầu bếp e ngại. Chàng liền cam đoan thuốc chỉ làm ngủ li bì mấy giờ mà thôi. Người này yên trí, bưng liễn cháo lên nhà. Khoảng mười phút trở về bếp nói đã chuyển cháo sang mười cái bát rồi ? Nguyên Thái nói rõ kế hoạch: Mục đích không muốn dùng bạo lực để cứu hai thiếu nữ. Khi bọn thực khách ngủ say, sẽ cớ trối nạn nhân mang đi nơi khác. Muốn bọn đó không có nghi ngờ hai đầu bếp, xong xuôi chàng sẽ trối hai đầu bếp vào cột nhà, bịt miệng bằng dải lụa như hai thiếu nữ. Hai người sẽ ở lại an toàn, tiếp tục cuộc điều tra tung tích người chủ cũ, gia đình gồm vợ và hai con, còn nhỏ.

Người đầu bếp Tàu cũng đồng ý, nhưng nói nếu Nguyên Thái cần bạo động, hắn sẽ giúp một tay. Nguyên Thái trả lời, dùng võ lực chưa phải là diệu kế trong việc này. Sau vài phút tính lại kế hoạch, hai người đầu bếp bằng lòng. Họ nghĩ bọn thực khách đã thủ tiêu gia đình người chủ cũ. Nghi thôi, không thấy bằng cớ nào. Trong số mười thực khách, phần đông đều là con cháu các gia đình quyền quý Toàn Trách, kể cả cháu chỉ huy trưởng phân khu binh đoàn Điện Sơn. Người nhiều tuổi nhất, họ Quách, là chủ nhân mới của quán này. Cách đây hai tháng, Quách chủ nhân đã cùng nội bọn mang mấy cô gái về đây, cũng trối buộc, cũng đánh đập, rồi họ dẫn đi đâu không biết.

Nguyên Thái nghĩ thâm đây là một nghi án, cần phải điều tra, nhưng chàng chỉ muốn hiện thời cứu hai nạn nhân mà thôi.

Người đầu bếp thứ nhất trở lên nhà rồi xuống bếp tường trình kết quả: các thực khách trước đây ngồi ghế đầu đều ngã xuống sàn gạch ngủ mê mết. Có đào hát cùng bà nhạc sĩ đang sửa soạn về phòng.

Nguyên Thái liền nhẹ nhàng ngó vào sảnh đường. Quả nhiên các thực khách ngủ la liệt. Đếm chỉ có tám người. Trên bàn còn hai bát chưa ai đả động. Giật mình, chàng kéo tấm khăn che mặt, rút kiếm vào sảnh đường. Ra hiệu bắt nữ ca sĩ và nữ nhạc sĩ ngồi yên tại chỗ. Ngửi thấy mùi a phiến phảng phất, chàng vào hành lang, khám phá ra hai người còn thiếu. Nhưng hai người này ngủ say như chết, sợ họ tỉnh dậy bắt ngờ, chàng phóng luôn hai mũi kim tiêu thuốc mê vào cổ. Hai người cũng chả có phản ứng.

Trở lại sảnh đường, chàng đến trước nữ ca sĩ:

- Lê cô nương, sao cô nương lại ở đây. Bọn này bắt cóc cô, phải không ?-

Ca sĩ vội trả lời:

Thưa tráng sĩ, tôi không phải họ Lê, mà họ Đặng. Di tôi đem đàn, họ Hoàng.

Nguyên Thái ngạc nhiên, thì nữ ca sĩ giải thích, và xin lỗi đã cải trang Lê danh ca Kẻ Chợ, nàng Lê Hồng Diệp. Vì chuyện nàng Lê Hồng Diệp nổi danh khắp nơi khắp chốn, nên thành ra nhiều người bắt chước bịt mặt, có thể thôi. Nữ ca sĩ họ Đặng liền tháo bỏ khăn lụa bịt mặt, quả nhiên, không có vết tích tai nạn ở Hiên Giang.

Còn thừa hai bát cháo, Nguyên Thái bưng đến mời. Hai người đang lúc đói lòng, không ngần ngại, bình tĩnh múc ăn ngon lành. Ăn xong chưa đầy một phút, cả hai ngủ lả trên sập.

Nguyên Thái sang phòng giam cởi trói nạn nhân. Hai người cảm ơn Nguyên Thái đã cứu mạng. cả hai con nhà thường dân ở xã Hải Minh cách đây khoảng mười dặm về phía Đông, bị bắt cóc trên đường đi chợ, hai ngày rồi.

Thực là khó nghĩ cho Nguyên Thái, hai nàng không phải người Toàn Trạch. Nếu là người xã này thì việc chẳng khó, chừng hai giờ nữa sẽ dẫn về nhà họ, nhưng cách đây mười dặm mới là nhà họ, thì không thể để họ tự mình tìm lối về..thế là gánh nặng lại đè vào thân. Không sao ! Đó là nhiệm vụ của hiệp sĩ muôn đời.

Sau khi trói chặt đầu bếp, như đã định, chàng tịch thu ba con ngựa ; cũng may hai nàng biết cười. Thế là cả ba giục ngựa về Toàn Trạch.

Về tới quán Song Đào trời đã gần sáng. Chủ quán nói đoàn Thạch Đào đã từ già được hơn tiếng đồng hồ rồi. theo chủ quán kể lại thì Cúc Xuyên cùng năm chị em đã được xe binh đoàn đưa về quán, không thấy Nguyên Thái, phút đầu lo ngại, sau chờ hai giờ không thấy Nguyên Thái về, nàng giận lắm, ra lệnh lên đường.

Nguyên Thái lên phòng thấy hành lý của mình y nguyên, vội xách xuống lên ngựa từ biệt chủ quán, cùng hai nàng giục ngựa đuổi theo.

Dọc đường, nghĩ lại cái khoé mắt tinh ranh của chủ quán khi hắn ta nhìn thấy Nguyên Thái với hai thiếu nữ mới, chàng mới nhận ra muốn chung sống với phụ nữ sẽ gặp nhiều phức tạp, tế nhị, không dễ dàng đâu ! Cái thớ lợ, cái dễ phòng để giữ vững an bình thương yêu, còn phải học nhiều Chàng lắm lắm: - Đàn bà phức tạp thực ! Đáng trách ? hay đáng yêu ? Chưa biết !-

Giục ngựa đuổi theo Thạch Đào Đoàn, trên đường hướng đông. Nóng ruột nhưng không dám quá sức con vật. Vả lại phi như bay thì hai nàng Á« tân khách Á» không theo nổi. Đành nước kiệu cầm chừng.

Tuy nhiên, đoàn Thạch Đào không đi nhanh lắm, vết vó ngựa và bánh xe lưu ly còn in rõ ràng trên đường, chừng gần hai tiếng, Nguyên Thái đuổi kịp. Giục ngựa đến bên Cúc Xuyên.

Thực ra chàng thừa biết quyền chỉ huy của Thạch Đào đoàn là của Cúc Xuyên và Tuyết Giang, chàng chỉ là khách đồng hành, chàng đâu dám ngổ lời trách móc, chỉ muốn xin lỗi Cúc Xuyên và Á« trình bày Á» sự thể.

Cúc Xuyên, thừa biết tiếng vó ngựa dồn dập đuổi theo là Nguyên Thái, liếc nhìn thấy Nguyên Thái không cười con ngựa của mình để lại, khi Nguyên Thái đến gần, nàng nhìn thẳng không nói năng. Tuyết Giang và mấy em nhìn nhau tủm tỉm.

Trời đã sáng bạch. Cúc Xuyên ra lệnh ngừng chân nghỉ ngơi. Người ngựa đã đi hơn hai tiếng rồi. Vẫn không ánh mắt về Nguyên Thái.

Thì ra Nguyên Thái yêu thương Cúc Xuyên quá nhiều. Chỉ muốn ôm chầm nàng xin lỗi, xin lỗi, bất cứ lỗi gì cũng nhận. Cái tự ái nam nhi mất từ lâu rồi.

Đang suy nghĩ tìm lời, thì hai nàng Á« tân khách Á» tới nơi, xuống ngựa chấp tay chào. Hai nàng không hiểu bọn này là ai. Thấy Nguyên Thái xuống ngựa, thì cũng xuống ngựa mà thôi. Cúc Xuyên nhìn hai nàng: không phải sắc nước hương trời, nhưng cả hai khuôn mặt dễ thương, đáng đáp thanh tao, xiêm y như kiểu thường gặp trên đường Toàn Trạch, mà lứa tuổi cũng như mình mà thôi.

Thấy Cúc Xuyên suy nghĩ không nói gì, Tuyết Giang phá im lặng:

- Chúng tôi, Thạch Đào y được đoàn, còn hai cô nương ở đâu đến ?-

Hai người liền kể lễ sự tình, từ lúc bị bắt cóc đến khi được Nguyên Thái giải thoát. Cúc Xuyên nghe nửa tai. Hồi lâu thương hại, nhìn chàng trai khê hỏi:

- Từ ngày cưới vợ, đã biết trác táng phải không ? Cứu hai cô nương ở thanh lâu, hồng lâu nào thế, -

Nguyên Thái mỉm cười, kể cả:

- Sao cứ nghĩ oan anh hoài. Hai cô ấy đã nói sự thực. Nếu em ở vào địa vị anh lúc ấy cũng chả làm thế nào khác ! Em đã nói em và anh, chúng ta sẽ chung vai trên đường hiệp liệt mà ! Dứt lời, thấy ánh mắt triu mến của Cúc Xuyên, chàng khôn ngoan hơn trước, tấn công tâm lý, khe khẽ kể lại cho Cúc Xuyên nghe

chàng nóng ruột bỏ quán trọ đi tìm Cúc Xuyên, sau khi đọc Viễn Du Ký của nàng. Chàng đã yêu nàng từ khi gặp nhau ở Thạch Đào và chàng đã nhiều lần sắp sa ngã bên cạnh nàng...-

Đôi mắt mơ màng xa xăm của Cúc Xuyên bỗng trở lại sáng ngời thích thú khi chàng kể đến mưu kế êm thấm, cứu kẻ lâm nguy. Tuyết Giang và mấy cô em vui vẻ ra mặt thấy đôi tình nhân đã làm lành, nhất mà khi nghe Cúc Xuyên xin lỗi, nói nhỏ riêng với chàng:

- Em đã nói, em lo ngại bỏ để em chuyển sang cho em một tính xấu. Đó là cái tật hay ghen, anh phải coi chừng, nếu không một ngày kia sẽ mất em...Lấy vợ chính thức thì được..còn lơi thôi với người khác, em sẽ không nhìn mặt anh nữa ! -

Trời đã sáng tỏ. Mọi người giật mình nhìn kỹ ba con ngựa, mỗi con ở mông đều thích: Diên Sơn Binh Đoàn, phân khu Toàn Trạch. Thế là Nguyên Thái vô tình phạm tội đánh cắp ngựa nhà binh ?

Cúc Xuyên liền ra lệnh đuổi ba con ngựa ấy, sau khi tháo cương yên dẫu vào bụi cây. Ba con ngựa hồi tầu, chạy như bay về Toàn Trạch.

Nguyên Thái và hai cô Á« tân khách Á» dùng ba con ngựa thừa của đoàn, tiếp tục hành trình.

Khi tới Hải Minh, Cúc Xuyên ra lệnh dẫn hai nàng về trả gia đình, thì hai nàng vội vàng đến trước Cúc Xuyên chấp tay, cúi đầu:

- Cũng may, chúng em tấm thân chưa nhơ nhuốc vì Trần công tử giải thoát kịp thời. Trông gương đoàn trưởng và các chị, chúng em xin theo đoàn phục vụ đoàn trưởng và các chị, chúng em, một người sẽ trông nom hoàn toàn việc hỏa đầu, còn một người sẽ phụ trách vá may xiêm y, để đoàn trưởng và các chị có thì giờ mưu toan việc lớn...-

Cúc Xuyên không vui lòng lắm, từ chối. Hai người kia nước mắt chan hòa:

- Chúng em đã nói, chúng em may mắn chưa nhơ nhuốc, nhưng chúng em chán ghét cái thân phận nữ nhi yếu đuối, không chống đối nổi những bất trắc, dù là những đàn áp thường tình. Hôm kia, cả đoàn hai mươi người con gái Hải Minh đi chợ, chỉ có hai người đàn ông rút gươm dọa nạt, cả bọn chạy tán loạn, không dùng những đòn gánh, xúm nhau chống đỡ. Hai em chạy không kịp, bị hai người đó bắt trói mang lên cỗ xe bưng bít, ngựa kéo đi ! Chúng em không muốn ươn hèn như thế nữa. Theo đoàn trưởng giúp việc, chúng em sẽ học hỏi võ nghệ để tự vệ sau này về nhà sẽ truyền bá lại cho đàn em...-

Lẽ dĩ nhiên, Nguyên Thái không can thiệp. Tuyết Giang ghé tai Cúc Xuyên:

- Cúc Xuyên em, nghĩ lại đi. Đây là dịp để thay thế hai em chúng ta đã đi lấy chồng...và lại chúng ta cũng như mam nhi...từ hải giao tử muội mà ! -

Suy nghĩ hồi lâu, Cúc Xuyên đồng ý, cho hai nàng lên xe lưu ly giương mui che kín khi đoàn qua Hải Minh, nói thêm, khi qua nhà, nếu hai nàng đòi ý, cứ việc xuống xe, không ai trách cứ.

Đoàn qua Hải Minh, không nàng nào xuống xe. Khỏi Hải Minh chừng năm dặm thì trời đã gần Ngọ. Ngừng ở ven rừng thông, đất đỏ, làm thủ tục ghi tên hai đoàn viên mới:

Nàng Phan Tiểu Hoa, 17 tuổi, và nàng Đoàn Hạnh Thảo, 16 tuổi.

Sau khi nghe điều lệ, quân luật hai nàng giơ tay thề xin tuân theo triệt để, phụ quyền và mẫu quyền từ nay đều thuộc Tuyết Giang và Cúc Xuyên, trong tất cả thời kỳ thuộc đoàn.

Khi Phan Tiểu Hoa nhận nhiệm vụ hỏa đầu, Đoàn mới biết tài của Tiểu Hoa. Nồi cơm khá to, thổi cho chín người ăn, Tiểu Hoa thổi rất chóng, không tốn củi, cơm dẻo thơm toàn vẹn. Lại vô cùng cẩn thận, tránh cháy rừng, quét dọn sạch sẽ nơi nấu cơm trước và sau, dập tắt hết lửa than. Tuyết Giang rất hài lòng. Sau này ở những nơi chỉ có rơm rạ mới thấy thiên tài của Tiểu Hoa. Bất chấp chiều gió, nồi cơm chín nhanh chóng, phẩm lượng cơm như thổi bằng củi gỗ. Rồi từ ngày có Tiểu Hoa, cả đoàn được ăn uống ngon lành; thực đơn đầy đủ chất bổ chất tươi. Tiểu Hoa là một thiên tài về khoa ẩm thực.

Còn Hạnh Thảo vá may rất khéo. Cả đoàn đều khen ngợi bộ xiêm y lụa nâu nàng vẽ kiểu may lấy. Sau này xiêm y cả đoàn đều do Hạnh Thảo phụ trách. Thực là không sai lầm trong chấp nhận. Hai nàng được Tuyết Giang và Cúc Xuyên dạy võ nghệ, kiếm cung, quyền thuật, kể cả cách xử dụng súng trường, súng ngắn.

(Trước khi tiếp tục kể chuyện đoàn Thạch Đào, chúng tôi tưởng cần nhắc quý vị độc giả lưu tâm đến tâm trạng của hai vai chính trong đoạn này).

Tâm trạng Nguyên Thái: Từ ngày đọc bức thư của Cúc Xuyên giấu trong cẩm nang, chàng trai nóng lòng chờ gặp bạn. Lời hứa của Cúc Xuyên trong bức thư làm chàng xao xuyến tác lòng...Đã gặp nhiều giai nhân, nhưng vẫn không hiểu thực sự yêu ai. Nghĩ lại có thể yêu Cúc Xuyên, theo đúng nghĩa yêu thương rồi. Yêu bằng tất cả con tim, yêu bằng có, bằng chiếm đóng, bằng sở hữu. Tình dục đang tràn lấn tình tâm.

Quý vị độc giả đừng mỉm cười khinh bỉ chàng trai Nguyên Thái. Chúng tôi đã nói trong chuyện này không có chỗ đứng cho những nhân vật hiệp liệt máy móc không con tim phần đông kiểu Trung Hoa hay Nhật Bản ; máy móc, không con tim, chỉ biết công bình, chỉ biết chính lý, chính đạo, mà không bao giờ hiểu rằng công bình, chính lý, chính đạo, thời nào cũng vậy chỉ là tương đối...Nguyên Thái và các nhân vật trong truyện này đều không phải là siêu nhân ngoại phạm.

Cho nên trong giai đoạn này, Nguyên Thái, một chàng trai lành mạnh, trong sạch, đã bị lời hứa của Cúc Xuyên chi phối tâm tư. Nghĩ rằng sự hiện diện của chàng trong đoàn thanh nữ Thạch Đào thành ra hơi không chính đáng ; đó là mục đích Á « vụ lợi Á », chàng tự tha thứ: vụ lợi thì vụ lợi, cho đoàn, chàng sẽ dự vào việc bảo vệ mấy cô em, trên đường đi Trấn Bắc !

Tâm trạng Cúc Xuyên: Cúc Xuyên yêu Nguyên Thái từ ngày gặp mặt. Đã lọt mắt xanh chàng trai lạ mặt, từ phương xa đến, hiên ngang tuấn tú. Lại được sống gần nhau nhiều ngày...và cùng nhau già trước tuổi, vì chiến tranh đột khởi ở môi sinh. Đã yêu, yêu thương thực sự, thì toàn thuộc, toàn thuộc từ ngày đó. Nhưng trước thái độ trốn tránh của Nguyên Thái, Cúc Xuyên vừa buồn vừa giận, nhưng hy vọng vẫn giữ chàng ở lại Thạch Đào cùng nàng xây tổ ấm trong khuôn khổ thuần phong mỹ tục. Nhưng chàng trai ra đi, nàng trối buộc, cố trối buộc từ xa, bằng bức thư trong cẩm nang, hy vọng rằng nếu chàng trai tự khám phá thấy mình yêu nàng, thì sẽ không chống đỡ nổi, phá lời hứa, đọc thơ ngay rồi trở về kiếm nàng, không lấy ai khác nữa. Nhưng chàng trai đã giữ lời hứa cho đến khi mắc vào chuyện Lương Trinh.

Cái ghen tuông thông thường của phụ nữ nổi dậy. Không tin lắm câu chuyện vô lý về Lương Trinh cho nên có chàng trai bên cạnh, vẫn thất vọng.

Tuy nhiên khi gần nhau, Cúc Xuyên vẫn e dè trốn tránh, chống đỡ không “sa ngã” hay là không dám “sa ngã” vì có học y, mỗi khi nghĩ đến cõi rẽ của mình, Xuyên chỉ lo ngại sinh con...tính tình ông ngoại !

Phân tích hai tâm trạng trên đây để quý vị độc giả hiểu thái độ của hai người trong quãng đường đồng hành.

Đoàn thanh nữ Thạch Đào sau khi nhận thêm hai đoàn viên tiếp túc hành trình, nhưng có vẻ hấp tấp vội vàng hơn trước. Cẩm tướng Cúc Xuyên muốn rút ngắn thời gian. Khởi Hải Minh hai mươi dặm, Cúc Xuyên chợt nhớ chưa đến chùa sư nữ Hải Minh điều tra tung tích thân mẫu, mà chùa Hải Minh khá quan trọng, theo Tiểu Hoa và Hạnh Thảo, chùa có mấy chục sư nữ, và đặc biệt sau chùa có một trường học nữ sinh do năm sáu ni cô điều khiển. Chính Tiểu Hoa và Hạnh Thảo cũng xuất thân ở trường ấy. Nhớ đến và được tài liệu này, thì đoàn đã đến gần thị trấn Bồ Danh.

Như hẹn, Cúc Xuyên ra lệnh ngừng chân cách Bồ Danh khoảng nửa dặm (2 cây số) chờ tiên phong trình sát trở về. Tiên phong trình sát là...Nguyên Thái. Chàng nhận nhiệm vụ này thực vui vẻ, khi Cúc Xuyên ướm hỏi trên đường. Cẩm tướng như Cúc Xuyên muốn xa chàng trai. Không thành vấn đề, Nguyên Thái vui vẻ nhận lời. Chính Nguyên Thái cũng e ngại bên cạnh Cúc Xuyên, lại thêm địa vị không rõ rệt của mình trong đoàn. Khách hay đoàn viên ? hay là người riêng của Cúc Xuyên ? Cho nên nhận nhiệm vụ tiên phong thực là tiện lợi. Tuy xa mà vẫn gần Cúc Xuyên.

Đoàn ngừng chừng khoảng mười phút thì Nguyên Thái phi ngựa trở về. Xuống ngựa nghiêm trang trình đoàn trưởng là Bồ Danh, thị trấn trên bờ sông nhỏ, có nơi án binh an toàn vài ngày.

Cúc Xuyên:

- Cám ơn anh, án binh vài ngày thì không chắc. Xin chị Tuyết Giang ra điều động đoàn vào tỉnh ! -

Dứt lời, giục ngựa đến cuối đoàn. Nguyên Thái cùng giục ngựa theo sau.

Cúc Xuyên:

-Anh chưa làm xong nhiệm vụ tiên phong. Xin anh giúp chị Tuyết Giang dẫn đoàn vào tỉnh ! -

Nguyễn Thái ngạc nhiên, nhưng trấn tĩnh:

-Xin tuân lệnh đoàn trưởng -

Dứt lời, giục ngựa lên đầu đoàn, bên cạnh Tuyết Giang.

Tuyết Giang tùm tùm:

- Rồi còn tuân lệnh nhiều ! Thái ơi, học tập làm người đi !-

Nguyễn Thái nhìn Tuyết Giang, cầu khẩn đồng minh.

- Thực là phức tạp, tôi không hiểu chị em các cô. Tôi có nhiều tội lỗi với Cúc Xuyên quá !-

Tuyết Giang chợt buồn rầu vô cùng:

- Tuyết Giang tôi đã mất người để cùng nhau giận hờn, đấu khẩu. Giận hờn đấu khẩu, thế là yêu nhau, phải không anh Thái ?-

Thái im lặng vì biết trả lời thế nào. Cũng không thể nào an ủi Tuyết Giang. Nhìn Tuyết Giang, Thương nàng vô cùng. Tối trộm nghĩ, mang bút mình họa chân dung các nữ đoàn viên trong Viễn trình nhật ký...Trở về quan trọng, nghiêm trang, Thái nói với Tuyết Giang:

- Vừa đây định đề nghị Cúc Xuyên án binh vài ngày ở Bồ Danh vì thứ nhất phải sửa soạn đưa cỗ xe Lưu Ly qua sông. Nơi này chỉ có thuyền nhỏ, thứ hai, tôi quan sát nơi đây có dấu vết quân đội Mãn Thanh. Chúng ta có thể ở lại đây khai thác tài liệu cho Song Lưu Trấn Bắc và chính cho chúng ta...Chưa kịp nói, Cúc Xuyên đã đuổi tôi...-

Tuyết Giang ra lệnh giấu kỹ cờ Thạch Đào, thay thế bởi lá cờ nền xanh thẫm có ghi: Trung Nam Y được đoàn., rồi mới tiến vào tỉnh.

Sau bữa cơm tối, Cúc Xuyên lại nhờ Thái trở về chùa Hải Minh

Nguyễn Thái ngần ngại:

- Anh rất sung sướng được em giao phó việc riêng, nhưng anh lo ngại, đoàn ở nơi đây, nơi tổ chức kín của Mãn Thanh, có thể gặp nguy hiểm, nếu em không bạo động trong khi anh vắng mặt thì anh yên lòng thi hành nhiệm vụ em giao phó ! -

Cúc Xuyên:

- Anh yên lòng, em đủ sức đối phó. Trước đây không có anh cũng không sao. Anh có thấy em dùng lá cờ Trung Nam Y Được Đoàn. Hầu hết đoàn viên, nguyên quán Thạch Đào gần biên giới Trung Hoa nên đều biết tiếng Tàu. Đó là một điều thuận lợi. Anh đừng lo. -

Dứt lời, Cúc Xuyên gọi Đỗ Hồng Hoa, đoàn viên phụ trách tiếp vận. Đỗ Hồng Hoa liền trao cho Nguyễn Thái hai túi, một đựng lương thực, và một nhỏ hơn đựng tiền.

Nguyễn Thái:

- Thế có nghĩa là phải thi hành ngay tức khắc việc em giao phó ?-

Cúc Xuyên:

- Xin tùy anh đánh giá tính cấp bách của công việc ! -

Nguyễn Thái không nói gì, gật đầu xách hai túi ra cửa đến tàu ngựa. Con ngựa đã sẵn sàng yên cương, hành lý nhẹ. Nguyễn Thái biết là Cúc Xuyên còn giận mình nên mới cư xử ra vẻ tuyệt tình như vậy. Chàng lên ngựa không nói năng. Trời đã về chiều, nhưng đường xa và đêm tối không phải là trở ngại. Cũng hơi chán nản. Định tâm xong công việc này, trở lại gặp Cúc Xuyên sẽ từ biệt đoàn, một mình tiếp tục đường đi Trấn Bắc.

Đường đi một khúc xa rồi bỗng nghe tiếng vó ngựa dập dồn phía sau. Tưởng rằng Cúc Xuyên hối hận để chàng nghỉ lại quán trọ đêm nay, nhưng thì ra Tuyết Giang phi tới:

- Thôi, Cúc Xuyên nó đang đau khổ đấy, Tuyết Giang này nói cho anh biết nếu anh không hiểu. Chịu khó một chút đi...Không ai có thể yêu anh hơn Cúc Xuyên đâu Cúc Xuyên không biết tôi đuổi theo anh để đưa hai bức thư Tiểu Hoa và Hạnh Thảo báo cho gia đình biết hai đứa bình an, lên đường học tập...có thể thôi ! Tôi đã kiểm duyệt hai bức thư, không nói đi đâu, đi với ai !-

Nguyên Thái nhận thư. Tuyết Giang cáo từ. Nguyên Thái buồn rầu giục ngựa.

Thế mới biết, trong khi tâm thần không được bình thản, ta thường mù quáng rồi đi quá vấn đề. Nguyên Thái giận Cúc Xuyên nên nhen nhóm trong trí óc ý định chia tay. Nhưng trên mình ngựa, mới biết mình cưỡi con ngựa riêng của Cúc Xuyên, và sau hành trang có buộc cái mũ mây đan ghép da rất đẹp mà thật chắc chắn, chống đỡ mũi tên mũi kiếm. Chàng lấy ra đội thử, mùi hương thơm quen thuộc của mái tóc Cúc Xuyên làm chàng trở lại vui vẻ. Đội lên đầu mình, buộc dây, và giục ngựa nước đại trong đêm.

Đức tính của Nguyên Thái là làm gì cũng đến nơi đến chốn tận tình. Nhất định không ngủ đêm nay, để thử sức chịu đựng của người ngựa trên đường xa. Sức chịu đựng của cơ thể mình và con vật sẽ ghi trong Nhật Ký sau này dùng làm bài học thực nghiệm.

Có nghỉ hơn một giờ sau giờ Tý. Dựa lưng gốc đa, dưới ánh trăng, đồng cỏ xanh mịn, con ngựa chậm rãi ăn cỏ, còn Nguyên Thái nhất định không ngủ, dưới ánh trăng tự họa bức người ngựa dưới trăng khuya.

Thế mà gần Ngọ hôm sau mới về tới Hải Minh. Tìm cách bí mật gửi hai bức thư đến nhà hai người kia xong xuôi, giục ngựa đến Hải Minh Linh Sơn Tự, dưới chân núi, cách xa thị trấn khoảng một dặm.

Trong chùa không có sư nữ nào họ Ngô. Và sư bà nói từ mấy chục năm nay, không có sư nữ nào ngoài người nguyên quán Hải minh. Cần thận trọng việc điều tra, Nguyên Thái chờ hết các sư nữ ngoài đồng áng về chùa. Không thấy ai giống Cúc Xuyên mà cũng không ai nhận chân dung Cúc Xuyên trong Viên Trình Nhật Ký. Vì vậy khi về tới Hải Minh thì trời đã tối.

Nguyên Thái nghỉ đêm tại một quán trọ ở một phố hẻo lánh. Trong khi ăn cơm tối, tình cờ được biết tin tức về câu chuyện con cái nhà chức trách Toàn Trạch bắt con gái đàn bà.

Nguyên Thái góp chuyện với bọn bộ hành tá túc. Một người trong bọn, đôi mắt thông minh, nụ cười cởi mở, trạc ngoài ba mươi thôi, vui vẻ kể rằng:

- Tôi tên Thừa Lạc, họ Vi, đến Toàn Trạch mua đồ đồng. Xưa nay cho rằng Toàn Trạch là nơi văn minh an toàn đáng làm gương mẫu, thế mà trái lại, chính nhà chức trách và cả chỉ huy phân khu Điền Sơn binh đoàn nổi tiếng nghiêm chỉnh, đã dung túng cho con em bắt cóc, hãm hiếp, cướp của dân lành, trong một tổ chức bí mật. Nội vụ phanh phui làm cho dân chúng bất bình bàn tán xôn xao...Toàn Trạch là một thị trấn trù phú, mức độ kinh tế cao, dân giàu có, đầy đủ, ấm no, nhưng thanh niên thiếu nữ, thừa thãi vật chất, không có lý tưởng nhân sinh trong sạch nên mới rủ nhau đi vào càn rỡ. Thiển ý như vậy. Tội phạm trong vụ này đều là bọn trẻ con nhà quyền quý.

Â « Số là cách đây mấy ngày, một buổi sáng, dân chúng thấy niêm yết ở công quán và nơi đông đúc mấy bảng ký tên Phi Thúy Song Hiệp, ghi rõ mười tên, đều là con cái nhà quyền quý, phạm tội bắt cóc, đoạt của và hãm hiếp. Danh sách nạn nhân kê rành rọt: Gia đình chủ nhân quán Toàn Trạch, hai vợ chồng họ Lai, hai con nhỏ, năm thiếu nữ, một nguyên quán Toàn Trạch, còn bốn người kia, vùng quanh Toàn Trạch.

Â « Bản cáo trạng vạch rõ nơi giam giữ người, cho nên dân chúng vội rủ nhau đến nơi trước khi chánh cảnh bị họ Phạm, nổi tiếng thanh liêm, công minh, cùng nhân viên đến nơi. Â »

Â « Ở quán Toàn Thành họ thấy tội phạm đang ngủ say lẫn lóc, hai nữ ca sĩ và hai đầu bếp bị trói chặt. Theo bản đồ họa trên tờ cáo trạng của Phi Thúy Song Hiệp, đến một đường hầm, vào nơi giam giữ nạn nhân giải phóng họ. Â »

Ông bà chủ quán họ La khai bị giam giữ hơn bốn tháng rồi. Bọn ấy đánh đập, đe dọa bắt ông ta ký bán tiệm, dọa giết hai đứa nhỏ, nên đành phải tuân theo. Ông bà họ Lai khai gia đình ông ta sống sót vì ông nhanh trí khôn, hứa sẽ đưa bọn ấy đến nơi giấu của, bọn ấy chưa có dịp đưa gia đình ông ta đi lấy của. Nơi để của này sự thực không có, nhưng đã cứu được gia đình họ La.

Â « Còn mấy thiếu nữ bị bắt cóc trên đường đi chợ. Hai ba tháng rồi. Bọn ấy, sau khi hãm hiếp cầm giam, bắt tiếp khách như một nhà thanh lâu thực sự. Â »

À « Bọn này chưa sát nhân, nhưng phạm tội nặng đáng chết, đáng lẽ Phi Thúy Song tội trạng bắt cóc, đoạt của, hãm hiếp là tội Hiệp lên án xử tử, lần này hoãn thi hành bản án, giao cho nhà chức trách Toàn Trạch tùy theo tội trạng xét xử. Nếu lạm dụng quyền thế bênh vực tội nhân, Phi Thúy Song Hiệp sẽ trở về thanh toán tội nhân và tất cả những kẻ nào bênh vực che chở tội nhân. Đó là lời đe dọa trong bản cáo trạng... À »

Họ Vi kể chuyện, Nguyên Thái không khỏi suy nghĩ. Đã hai lần Phi Thúy Song Hiệp có mặt trên đường đi của mình. Việc Toàn Thành tửu quán, tuy tổ chức êm thấm để cứu người, nhưng chàng có lỗi đã không khám phá nơi giam giữ các nạn nhân khác. Phi Thúy Song Hiệp đã thay mình hoàn tất nhiệm vụ !

Một đêm khó ngủ, cuối Dần đã lên đường. Tự nhận thấy sự đổi thay. Hình ảnh Cúc Xuyên luôn chiếm tâm tư, nên trong vụ Toàn Trạch đã không đến nơi đến chốn. Đường về không thấy cần vội vã. Mung lung suy tư, ghim cương tuấn mã, cho nên đêm tối mới đến quán trọ Bồ Danh.

Cơm chiều đã xong từ lâu. Đoàn viên Thạch Đào ai nấy đang sửa soạn đi ngủ sau khi phân công, chia phiên canh phòng.

Phạm Trang Nương, phiên gác đầu, dẫn Nguyên Thái đến cửa phòng Cúc Xuyên. Trang Nương:

- Anh Thái, anh làm gì mà chị Cúc Xuyên buồn thế. Đêm qua chị thay phiên gác với em, đôi mắt đỏ hoe. Lần đầu trong cuộc viễn trình, chị ở phòng riêng...

- Trang Nương em, thực ra anh cũng không biết anh đã làm gì ? Có lẽ anh quá vội về mà thôi ! -

Gõ cửa, Tuyết Giang mở. Thì ra Cúc Xuyên và Tuyết Giang đang bàn luận sửa đổi hành trình, rút ngắn để về Trấn Bắc.

Nguyên Thái không góp ý kiến. Tuyết Giang nói về những tin lượm được: an ninh suốt mấy vùng vừa đi qua có thể bị đe dọa. Quân đội Mã Thanh đều có trạm liên lạc và tích trữ lương thực, phần nhiều nhờ sự đồng lõa của triều đình Lê. Ở vùng này, phủ Liêu Trịnh có nhiều nhân viên bị thanh toán.

Nguyên Thái:

- Những tin này phù hợp với những nhận định của tôi trên đường đi. Có mấy nơi hẻo lánh thưa thớt dân cư, mà tiệm bán ngũ cốc thực to lớn. Có nơi tiệm rất nhỏ, nhưng kho thực phẩm vĩ đại. Thế mà không khách đến mua, không thấy xe chuyên chở...-

Cúc Xuyên:

- Hay là chúng ta ở lại nơi đây, bí mật tổ chức cướp phá tiền đồn lương thực của địch ?-

Nguyên Thái:

- Việc cướp phá này phải rộng lớn qui mô, có tất cả năm trạm địch trong khoảng hai mươi dặm, mà phải tấn công đồng thời. Cướp đoạt không phải cướp phá. Vì đốt hủy ngũ cốc là việc không nên. Điều cần là chiếm đoạt mang đi nơi khác...Thôi, xin các em cứ tiếp tục lộ trình...tôi xin lãnh trách nhiệm này. -

Nguyên Thái nghĩ đến trạm mật liên lạc ở Bồ Điền của Song Lưu Hội. Ô Mã Thiên Sư đã cho chàng biết mấy trạm liên lạc này trong một cuộc họp mật chỉ có hai người. Nhưng chàng không nói ra nơi đây, dù tin cần ở đoàn Thạch Đào...Đó cũng chỉ là một biện pháp đề phòng mà thôi.

Cúc Xuyên:

- Anh nói cũng phải, dân ta luôn luôn có nạn đói kém, có năm người chết như rạ, ta không thể đang tâm đốt ngũ cốc, nhưng nếu để nuôi giặc...thì dân ta cũng chết mà thôi. Chúng ta có thể đốt phá nếu cần, theo lối bí mật...chúng ta mất hai ba ngày họa đồ mấy đồn ấy, sửa soạn hỏa liệu...phân công đúng giờ hành sự. Giặc đặt sẵn sàng đồn lương thực, nếu nghe tin đồn lương thực bị thiêu hủy, chắc là chiến tranh sẽ được hoãn lại nhiều ngày..Nếu anh nói rõ kế hoạch của anh... ?-

Nguyên Thái:

- Anh không muốn thiêu hủy. Lẽ dĩ nhiên, chúng ta hiện nay chín người, nếu đoàn trưởng quyết định, nếu đoàn phó Tuyết Giang đồng ý, chúng ta theo kế hoạch Cúc Xuyên. Nguyên Thái tôi nghĩ rằng không nên thiêu hủy, nhưng để một binh đoàn đảm nhiệm theo kế hoạch chúng ta. Những cỗ xe ngựa Toàn Trạch dùng

vào việc hữu ích này là phải. Định không ngờ. Chúng ta ưu thế. Mà binh đoàn Điền Sơn thì đang chờ đợi một chiến công. Ngày mai tôi sẽ từ biệt đoàn Thạch Đào, trở về Điền Sơn tổ chức việc này...Xin các em tiếp tục lộ trình ! -

Cúc Xuyên giật mình, ngược mắt nhìn Nguyên Thái. Dưới ánh đèn, chàng trai thấy khoé mắt nàng còn đỏ hoe. Cúc Xuyên nhấn mạnh bênh vực biện pháp nhanh chóng dứt khoát, đưa mắt cầu cứu Tuyết Giang, định dùng quyền trưởng đoàn, nhưng nghe thấy Nguyên Thái xin biểu quyết, đành chịu.

Tuyết Giang đồng ý với Nguyên Thái. Cúc Xuyên đành ra lệnh cho Đỗ Hồng Hoa sửa soạn hành lý lương thực để sáng sau Nguyên Thái đi Điền Sơn, để Nguyên Thái đi với điều kiện là đoàn Thạch Đào ở lại Bồ Danh chờ chàng.

Thảo luận xong xuôi, Tuyết Giang định rút lui, thì Nguyên Thái cáo từ hai người, ra cửa trước.

Lại một đêm thao thức. Nguyên Thái bỏ giường, ra án thư, chép lại việc Toàn Trạch và thêm mấy dòng tâm tư:

Â« Thì ra ta yêu thương Cúc Xuyên quá, yêu thương và e ngại. E ngại cái ràng buộc tâm tư và thể chất, ta đã bắt đầu mất tự do, không còn vô tư lự...lại nhiều khi không còn sáng suốt trong hành động...Chuyến này xa cách mười ngày, mười ngày để Â« ngược thời gian Â» để chọn lọc,... để yêu thương, hay để chấm dứt luôn cuộc đời tâm tình, nhiều khi không thích ứng với cuộc đời hành động ? Â»

Phòng bên, biết là Cúc Xuyên cũng không chợp mắt. Nguyên Thái mấy lần định phá vòng vây luân lý. Cố nén. Một nhọc, ngủ thiếp vài giờ.

Sáng sau, Nguyên Thái lên ngựa. Cúc Xuyên đích thân tiễn chàng, đôi ngựa song song hơn một dặm. Không ai nói điều gì. Sau cùng hai người xuống ngựa ở một đồi thông.

Nguyên Thái nhìn người yêu, đôi mắt còn đỏ hoe. Đêm qua nàng lại khóc, tơ lòng rung động, muốn ôm ghì nàng xin lỗi, không biết xin lỗi gì, nhưng cố nén. Cũng không dám cầm đôi tay ngọc. Bởi vì chàng biết, nếu có sự cảm thông gần gũi ấy, thì chàng không biết kìm hãm những phản ứng đột khởi:

- Anh xin lỗi, xin lỗi đã làm em khóc ! - Chàng khẽ nói.

Cúc Xuyên:

- Anh có lỗi gì đâu ? Em khóc chuyện khác Em khóc vì nhớ nhà. Em khóc vì chưa tìm thấy mẹ em...-

Nguyên Thái:

- Không có vết tích gì về mẹ em ở chùa Hải Minh. Anh biết anh có lỗi. Em buồn nhớ nhà, em buồn thiếu mẹ mà anh không biết cách an ủi em ! -

Cúc Xuyên nhìn chàng, hai giọt lệ rơi trên đôi má, hồi lâu nàng khẽ nói:

- Anh không hiểu em đâu. Mà làm sao anh hiểu được em ?-

Chàng trai định ôm người yêu vào lòng mà không dám:

- Chúng ta là đôi bạn từ Thạch Đào, làm sao mà anh không hiểu em... Rồi ý nghĩ chinh phục lại đột khởi, chàng thêm:

- Em đã nói gì trong bức thư cảm nang em cho anh. Em có muốn đọc lại không ?-

Cúc Xuyên:

- Em viết gì thì em...quên mất rồi ! -

Nguyên Thái:

- Em quên thì có ngày nào anh sẽ nhắc lại, nhưng hôm nay vì việc nước anh phải ra đi ! -

Mạnh bạo cầm đôi tay ngọc, chàng kéo Cúc Xuyên vào chàng:

- Cúc Xuyên ơi, anh yêu em, yêu em...Em không biết hay sao, em đã chiếm đóng tất cả anh rồi...-

Cúc Xuyên nép vào vai chàng:

- Em khóc vì em chờ đợi mãi, chờ đợi mãi câu anh vừa nói...Em không quên lời hứa trong thơ đâu. Em yêu anh, yêu anh, yêu anh quá, anh cũng chiếm đóng em từ ngày gặp nhau rồi -

Nguyên Thái ôm chặt Cúc Xuyên đặt nụ hôn trên đôi mi ướt lệ, trên đôi môi hé mở...Có gì cảm thông giữa hai cơ thể nóng bừng. Cúc Xuyên và Nguyên Thái rùng mình cảm động không còn sức đứng, đôi tình nhân ngồi xuống đêm Kim thông trên mặt đất, từ nhiều mùa, nay khô êm, màu nâu đậm.

Cúc Xuyên đôi má đỏ hồng bên lên nhìn Nguyên Thái. Nguyên Thái, cơ thể nóng bừng, trấn tĩnh, kéo Cúc Xuyên đứng lên:

- Cúc Xuyên em, anh sẽ trở về ngay khi xong việc. Nhớ em từng giờ từng phút. Bây giờ anh mới hiểu thế nào là yêu thương ! -

Dứt lời lên ngựa.

Cúc Xuyên tần ngần nhìn Nguyên Thái như cố tính giục ngựa đường xa, chàng trai sung sướng đã cố nén tình dục đột khởi, nhưng chưa đưa hai người đi quá ranh giới...

51. Chương 51

50. Nơi miếu vắng, bất ngờ gặp Phụng,

Cùng Đình nương đến Cát Điền Gia.

Từ biệt Cúc Xuyên, trên đường trở lại Điền Sơn, con người hành động thức dậy. Chàng cảm thấy chán ghét nhà Lê. Nhà Lê luôn luôn cống rấn cần gà nhà, nhờ ngoại bang để khôi phục các ngai vàng nát mục, dân chúng lâm than khổ ải. Binh lực Mãn Thanh hùng mạnh. Vua Càn Long vì hành ở Giang Nam vừa đi chơi vừa quan sát dân tình, chắc có lần đến gần bên giới nước ta. Cách đây mấy năm, Mãn Thanh đã chinh phục nước Diên Điện rồi hiện nay sửa soạn Nam tiến. An Nam Quốc là một chương ngại vật trên đường chinh nam cho nên sửa soạn quân nhu, chỉ nhờ một duyên cố Á« chính đáng Á». Duyên cố Á« chính đáng Á» ấy là nhà Lê dâng lên từ lâu rồi. Việc thành lập các tổ chức quân lương là một phần quan trọng trong chương trình can thiệp.

Về Điền Sơn, về thẳng Điền Sơn vì không tin phân khu Đoàn Trạch, nơi đã xảy ra vụ bắt cóc dân lành.

Chiều ngày thứ ba của lộ trình, trời bỗng đổi thời tiết. Mây đen che kín trời xanh...rồi những cơn gió lốc thay nhau thổi liên hồi. Nguyên Thái giục ngựa qua mau dòng suối. Vùng này mưa nguồn thác đổ bất ngờ. Chỉ còn khoảng mười dặm đến Điền Sơn, nhưng người ngựa mỏi mệt, không thể cướp đường đêm nay. Lại thêm mây đen xuống tối ngọn cây, mới đầu giờ Dậu mà ở nơi hoang vu này tối đen như mực. Tiếp theo ánh chớp thỉnh thoảng soi đường đi, thoáng thấy một ngôi miếu cổ ven rừng.

Nguyên Thái lẩm bẩm:

- Miếu cổ, miếu hoang là lữ quán của hiệp khách muôn đời ! -

Rẽ cương, tới miếu. Đúng như dự đoán. Một miếu hoang từ lâu lạnh lẽo khói hương. Vị thần nào được thờ nơi đây, chắc hẳn không ích lợi gì cho dân chúng, nên họ đã bỏ việc cúng lễ. Cười thầm thích thú, tiếp tục lẩm bẩm:

- Tẩy chay các vị thần này là phải...ở nước mình thần thánh cũng ăn hối lộ như bọn quan liêu Lê Trịnh...-

Bắt đầu mưa to nặng hạt, rồi bỗng đổ trên mái ngói. Xa xa dòng suối vừa qua biến thành thác lũ. Tiếng nước xối chảy ào ào. Nguyên Thái kéo ngựa vào miếu. Chợt nhìn thấy mái tường xiêu vẹo rêu phong, chàng cho là miếu sẽ không chịu nổi trận mưa này. Kéo ngựa ra phía sau, chọn nơi an toàn nhất. Nơi này trông xuống con đường Điền Sơn lượn vòng qua một thung lũng nhỏ. Mỗi khi ánh chớp, hiện ra con đường đất đỏ, tưởng như con hồng xà uốn khúc trên đồng xanh.

Nguyên Thái giật mình, chợt thấy một đôi kỵ mã phi bay trên đường đất đỏ. Chắc đôi kỵ mã này cố giục cương về phía miếu hoang. Chàng nghĩ đến đôi Phi Thúy Song Hiệp đã hạnh ngộ một lần cũng ở một miếu

hoang. Chàng vội giấu ngựa vào nơi an toàn ven rừng, rồi trở lại miếu hoang nấp chờ. Tự nhủ, kỳ này nhất định đấu kiếm hay đấu quyền, sẽ làm rơi mảnh lụa che mặt một người để nhận diện. Chàng hồi hộp đợi chờ...

Chưa đầy vài phút, hai kỵ mã đã tới miếu. Họ kéo cả ngựa vào, buộc dây cương vào cột miếu. Nguyên Thái ngạc nhiên. Thì ra chẳng phải Phi Thúy Song Hiệp mà chỉ là nàng Đình Bạch Phụng và một thanh niên, trước ánh sáng của ngọn nến họ vừa đốt lên.

Nguyên Thái cười thầm hai người này thiếu óc quan sát. Buộc ngựa vào cột miếu xiêu vẹo, thì nếu ngựa kéo mạnh dây cương, miếu sẽ đổ như thành giấy gặp gió. Định ra mặt nhưng lại thôi, vì tự nhiên xuất hiện thì hai con ngựa sẽ sợ hãi, kéo đổ miếu hoang. Nghĩ vậy nên chàng ở nguyên vị thế. Lại đoán là Đình Bạch Phụng đi chơi với người tình, chàng cũng tò mò muốn biết người đó là ai. Nghi ngờ nàng Bạch Phụng thành thạo Á « việc đời Á » như chàng nghĩ khi còn ở Diên Sơn, Nguyên Thái yên trí mà đôi nhân tình này sẽ có những chuyện phòng khuê như những minh họa trong cuốn sách ở nhà Thành Hồ và Tuyết Tâm, chàng định rút lui. Người đàn ông minh chính không được phép tò mò chuyện riêng người khác nhất là những chuyện này. Bỗng nghe thấy tiếng khóc của Bạch Phụng, Nguyên Thái lắng tai, thoát đầu ngạc nhiên, một nữ tướng vẫn Á « nhi nữ thường tình Á », sau nghĩ lại cho là Bạch Phụng chẳng là một siêu nhân trong đời sống tâm tình. Bởi vì siêu nhân chẳng có đời sống tâm tình, chàng nghĩ vậy. Rồi tơ lòng rung động, nghĩ đến những giọt lệ của Cúc Xuyên.

Hai người lễ độ. Thanh niên cầm đôi tay Bạch Phụng, giọng Đàng Trong rất nặng, Nguyên Thái chú ý mới hiểu:

- Bạch Phụng em, qua xin lỗi làm em đau khổ, nhưng qua không có quyền, mà cũng không thể tiếp tục nói dối...qua thương em quá, không tìm thấy lời để tả tình thương em. Thú thực đã có vợ con ở Đàng Trong và tiếc rằng, tiếc rằng không gặp em từ trước...-

Bạch Phụng:

- Em không trách anh đâu...không giữ được nước mắt chỉ vì thương thân...đôi chút, tiếc là không gặp anh sớm trên đường số mệnh...tiếc là không sinh ra trong thái bình hạnh phúc, lại làm phận gái trong thời loạn lạc đau thương...Cả hai chúng ta đều có nhiệm vụ đối với sơn hà xã tắc...xong bốn phận này..xin theo anh vào Đàng Trong...nếu chị chấp nhận em...nếu anh không ở lại Bắc Hà...sắp chia tay, em thương nhớ anh nên em khóc..yêu anh, em sẽ hy sinh dù nhiều lúc em cứ tưởng em đang ở trong truyện Trọng Thủy Mị Nương ?-

Chàng trai:

- Anh tuy dòng dõi Hán tộc. Thế là năm đời ở Đàng Trong rồi. Thân mẫu anh là người Việt. Anh cũng là người Việt không phải là Hán nữa. Gia đình anh tự coi như con cháu nước Nam này từ bao nhiêu đời rồi, từ ngày trốn tránh Mãn Thanh..kể ra cũng gần hai trăm năm. Anh không phải là Trọng Thủy..vì thế, anh tình nguyện giúp người anh hùng Tây Sơn là Huệ, không phải là Nhạc hay là Lữ đầu...Rồi đây chỉ có người anh hùng Tây Sơn này mới chống chọi nổi bọn Mãn Thanh, kẻ thù của gia đình anh từ hơn hai thế kỷ...Đã nói với em nhiều lần sao em hỏi lại ? -

Bạch Phụng:

- Em thấy hiện nay Mãn Thanh chưa là kẻ thù của em. Mãn Thanh sẽ thành kẻ thù từ lúc Mãn Thanh đặt chân xâm chiếm đất Nam này. Em không tin anh chỉ hy vọng vào người anh hùng Tây Sơn để trả thù xưa ? Bởi vì mục đích sau cùng của chúng ta là cùng người anh hùng Tây Sơn xây dựng một nước Nam hùng mạnh, một nước dân chúng ấm no thanh bình...-

Chàng trai:

- Đúng vậy, mục đích chung của chúng ta là vì dân không phải vì chúa, vì vua như anh đã có dịp trình bày trước Đình soái chủ -

Bạch Phụng:

- Mưa đã tạnh, sắp đến giờ chia tay, thương anh, thương anh nhiều quá, thân em lúc này, trí óc em lúc này thuộc về người yêu dấu. Hiên dăng anh tất cả những gì quý giá nhất trong đời em, để anh đừng quên em ở

Đàng Trong -

Dứt lời, Bạch Phụng nép vào ngực chàng trai, đôi mắt long lanh, giọt lệ rơi trên má. Nguyên Thái định rút lui, bỗng nghe thấy chàng trai:

- Anh biết lắm, anh biết em yêu anh, em muốn cho anh tất cả nhưng anh chưa có quyền đón nhận, anh kính trọng cái trong trắng của em. Anh về Đàng Trong thu xếp chuyện vợ con, sẽ trở lại đây...anh sẽ là của em, của em thôi, không chia sẻ với ai nữa...Bây giờ anh phải khởi hành, như em đã biết. Liên lạc viên quan trọng ở tiệm Bảo Cốc đang chờ anh, mà không thể ở lại chờ anh tới chiều mai. Anh ta phải khởi hành vào giờ Tuất.-

Dứt lời, chàng kéo đôi tay Bạch Phụng lên môi, kính cẩn từ biệt. Bạch Phụng chùi nước mắt:

Chàng trai xuống dốc, giục ngựa phi bay trên đường đất đỏ.

Nguyên Thái giật mình. Tên tiệm Bảo Cốc khỏi Toàn Trạch chừng năm sáu dặm, trong danh sách trạm lương thực Mãn Thanh.

Thấy Bạch Phụng ở lại, mang một bản đồ trải trên bực đá, soi nến, suy nghĩ, Nguyên Thái nhẹ nhàng rút lui, ra tới nơi giấu ngựa, dắt xuống đồi lên yên, phi về miếu cổ, cố tình cho vó ngựa rền vang.

Bạch Phụng ở cửa miếu ngạc nhiên nhìn thấy Nguyên Thái.

- Chào Trần công tử, sao lại đơn thương độc mã ở đây ? Các em Thạch Đào đâu rồi ! -

Dứt lời, xuống ngựa, buộc vào gốc cây lê sau miếu.

- Công tử có gặp ai trên đường vừa đây không ? - nàng hỏi.

Nguyên Thái hơi ngập ngừng, sau cùng trả lời:

- Có gặp một người lạ phi ngựa như bay, nhưng vì chuyện bí mật, tôi không muốn ra mặt, tôi né tránh bên rừng...-

Liếc trông con ngựa buộc cột miếu, Nguyên Thái nói:

- Cột này không vững đâu, ngựa có thể bắt ngờ kéo đổ -...

Bạch Phụng chợt nhận thấy khuyết điểm quan sát của mình, vội dắt ngựa buộc gốc lê cùng ngựa Nguyên Thái. Nàng sờ bờm ngựa Nguyên Thái, không thấy ướt mưa, mà ngựa cũng không đổ mồ hôi. Rồi ở cương ngựa của Nguyên Thái có mắc mấy lá tre, lá tre chỉ có ở sau miếu. Nàng bắt đầu nghi ngờ, nhưng vẫn bình tĩnh, đột nhiên:

- Trần công tử, công tử nghĩ thế nào về câu chuyện của tôi với anh Hàn Đình Quý ? -

Nguyên Thái:

- Đình cô nương nói gì ? Ai là Hàn Đình Quý ? Tôi có biết chuyện gì đâu ? Đình Quý ở trận Á« bún chả Á» nào thế ?-

Đình Bạch Phụng:

- Thôi đi Nguyên Thái ơi ! Bạch Phụng tôi nghĩ rằng đường đường anh hùng nam nhi, hay nữ nhi cũng vậy, không bao giờ nói dối ! sao vẫn giận Phụng việc cũ ? -

Nguyên Thái đành nói thật:

- Nguyên Thái xin thành thực xin lỗi cô nương, Nguyên Thái đến miếu trước hai anh chị, cũng định ra mắt..chỉ vì e ngại đề phòng. -

- Sao không ra mắt ngay, có nghĩ là chúng tôi có chuyện gì, công tử chứng kiến phải không ? -

Nguyên Thái:

- Đình cô nương nhầm rồi, tôi đang sửa soạn rút lui thì anh ấy từ biệt Đình cô nương. Thì ra anh ấy tên là Đình Quý họ Hàn, người Minh Hương Đàng Trong. Người của Tây Sơn ? -

Bạch Phụng:

- Người của ...Tây Sơn, chưa chắc hẳn, người của Mãn Thanh cũng có thể...Bạch Phụng này chưa biết rõ... -

Nguyên Thái ngạc nhiên, định hỏi rõ thì nghe Bạch Phụng lẩm bẩm:

- Địa điểm liên lạc ở tiệm Bảo Cốc, tổ gián điệp Mãn Thanh, Anh Quý nói phải qua đây làm nhiệm vụ cho Tây Sơn hay cho Mãn Thanh ? Bạch Phụng này chưa biết ! -

Nguyên Thái:

- Sao có thể thế, anh Hàn Đình Quý là người yêu của Đình cô nương mà ? Xin cứ nói thẳng với người em này... !-

Bạch Phụng cười:

- Bạch Phụng này không dám nhận làm chị đâu...Bạch Phụng chỉ hơn Thái có mấy tháng thôi..nếu chúng ta lấy nhau thì tốt lắm, đúng như các cụ nói: trai hơn hai, gái hơn một ! Đùa thôi, Bạch Phụng không quên Cúc Xuyên đâu ! Cúc Xuyên của Thái đâu ! -

Thái;

- Vừa rồi tôi thấy Bạch Phụng sắp sửa hy sinh cho tình ái ?-

Phụng:

- Thái nhầm rồi, anh Đình Quý không phải là người yêu của Phụng Anh ta chỉ là “người yêu” trong hoạt động...Phụng đóng kịch đấy. Nếu anh ta đi quá, Phụng có cách khước từ. Nhưng có lẽ anh ta yêu thương thực sự nên đã kính trọng Phụng. Dầu sao trong việc này, Phụng đã ra lệnh bố trí theo quân lệnh, chưa thể nói ra. Còn Thái về đây có việc gì ?-

Thái trả miếng:

-Thế thì cũng là bí mật quân sự, Thái cũng chưa được nói ra. Tôi chỉ được quyền báo cáo thẳng với Ô Mã thiền sư và Đình soái Chủ. !-

Vùng này thực lạ lùng. Mây đen chóng đến, chóng đi. Trời trở lại trong như pha lê.

Đến lúc rời miếu. Bạch Phụng không về Diên Sơn mà lại giục cương đi về Toàn Trạch. Thấy Thái ngạc nhiên, Phụng nhắc Thái về trước, hai ngày nữa Phụng mới về. Phụng phải hoàn tất việc anh Quý, Phụng nhắc lại.

Thái lo ngại, nhưng biết làm gì hơn, đành từ biệt. Dọc đường về Diên Sơn Thái nghĩ đến câu nói của Phụng - Phụng đóng kịch đấy !-Thì ra phải đóng kịch trong tròng mền yêu thương. Không biết Cúc Xuyên có đóng kịch với mình không? Nhưng Thái thì chưa đóng kịch với ai.

Tới Diên Sơn sáng sauThái trình bày kế hoạch.... Được Ô Mã thiền Sư và Đình Soái Chủ chuẩn định, nhưng phải chờ Bạch Phụng về mới tiến hành.

Bốn ngày sau, Phụng mới về, đôi mắt đỏ hoe, báo cáo công tác xong, chạy vào phòng riêng, cầm cung từ đây. Thái muốn hỏi thăm an ủi, nhưng không dám đường đột. Vả lại việc quân bề bộn,

Khi được cấp phương tiện vận tải, quân nhu đầy đủ, Thái cùng Phụng lên đường. Thái và Phụng có tới ba đêm cùng chung lữ quán, nhưng Phụng vẫn âm thầm đau khổ, Thái chẳng dám đường đột hỏi han. Ngày thứ tư, Thái chia tay với Bạch Phụng thẳng tiền Bồ Danh. Bạch Phụng hẹn:

- Xong công việc Phụng sẽ gặp Thái và đoàn Thạch Đào. Có chuyện đau thương cần nói ra để vơi tắc lòng và Thái ghi nhật Ký Viễn trình. -

Nói xong khóc nức. Thái thương bạn cầm đôi tay Phụng, kéo nàng vào lòng. Cử chỉ bất ngờ của một người anh. Bạch Phụng không chống cự, trái lại, nép vào vai Thái. Thăm nghĩ thì ra Thái đã có những cử chỉ của kẻ thạo đời, dạn dày, không còn cảm tưởng nóng bỏng dầu sôi như khi lần đầu dang tay đón Cúc Xuyên....

Phụng chợt tỉnh đẩy Thái ra, đứng dậy. Thái nói:

-Thôi, xin chúc Phụng chiến thắng đấu tranh...hãy bảo trọng ! bảo trọng ! chúng ta còn nhiều nhịp cầu đường đời nữa.... nhớ đấy !-

Theo như chương trình tranh đấu, Bạch Phụng đã cướp được đồn lương thực lớn nhất của Mãn Thanh, mà Nguyên Thái cũng thành công trong địa điểm của mình. Xong công việc, Nguyên Thái đến Bồ Danh như hẹn, nhưng Cúc Xuyên đã rời quân từ mấy ngày trước. Thái không rượt theo, Thái ở lại Bồ Danh chờ Bạch Phụng.

Mấy hôm sau, Bạch Phụng tới trong khi Nguyên Thái tần ngần đứng trên đê cao, nhìn qua bờ sông bồi hồi thương nhớ Cúc Xuyên.

- Từ nay, - Phụng nói - tôi phải thương.... phải thương hại Thái rồi... Muốn chung sống với Cúc Xuyên, không phải dễ dàng đâu !, - Rồi Phụng buồn rầu thêm - Phụng này nhiều khi cũng quá khó khăn phức tạp với bạn trai...mà sao Phụng này, trong miếu cổ lại dễ dàng để Thái có cử chỉ thân thương với Phụng ? Nhưng thôi, chả nên suy nghĩ, chúng ta sống trong loạn ly khói lửa, đau khổ với lẻ loi trên đường hành hiệp....chúng ta sẽ chẳng bao giờ là những lứa đôi yêu thương hạnh phúc bách niên, như người đời thường nói. Chúng ta chỉ có những chia tay, những chấm dứt bạo tàn ? -

Nguyên Thái không trả lời, tầm mắt xa xa, tận chân trời vô định. Chàng bỗng nhận ra thế nào là yêu thương chờ đợi...Muốn thoát khỏi lưới tình ràng buộc chỉ có cách rẽ ngang, như nàng nào đã ca: Đò nào đến trước là đò em sang...

Với ý nghĩ thâm kín tội lỗi ấy, Thái theo Bạch Phụng không mặc cảm....

Đường đi hiểm trở cheo leo, có khi phải xuống ngựa len qua vách đá, có khi khó khăn, người ngựa qua suối sâu nước cuốn. Sau cùng đến quãng đường rất hẹp, đất đỏ lượn vòng uốn khúc giữa hai tường trúc ô long, ghép vòm che hết trời xanh. Phụng và hai nữ binh, thành thạo quen thuộc, Thái yên trí giục ngựa theo sau...thời thì nhắm mắt đưa chân...Thái cười thầm. Thoáng chốc tới khu rừng toàn cổ thụ mà Thái ngạc nhiên: đường đi rộng rãi, hai xe ngựa có thể xuôi ngược tránh nhau. Mặt đường vẫn đất đỏ, nhưng phẳng lì...

Con đường đặc biệt ấy dẫn tới khu rừng thưa, ánh sáng lan tràn. Bỗng một bóng đen từ cành cây ven đường nhảy xuống cản đường. Đó là một võ sĩ Nhật Bản đôi tay nắm chuôi kiếm sáng ngời, tóc búi ngược, đôi mắt sếch đầy giữ tợn, quát to:

- Bớ Đinh Nương, sao phản bội tình yêu muôn thủa của ta ? nay lại dẫn người tình mới qua đây ? Ta phải lấy tính mạng hai người để trả thù ! -

Dứt lời, quay lại hai nữ vệ binh:

- hai mỹ nhân kia, không oán thù, hãy tránh xa...! -

Đinh Bạch Phụng đã xuống ngựa, sẵn sàng ứng chiến. Một vệ binh tung tới nàng một gói gấm dài, màu bồ quân. Phụng bắt lấy. Diềm tĩnh mở gói. Thì ra đó cũng là kiếm kiểu Nhật Bản. Thái ngạc nhiên, không thấy Phụng trả lời mà cũng chẳng tỏ ra lo ngại. Vì võ sĩ kia ám chỉ cả chàng, Thái xuống ngựa, sẵn sàng trợ chiến, nhưng Bạch Phụng giữ tay cản. Sang thế thủ, nàng quát:

- Nay Cát Điền Tùng Hạ đại huynh, tiện muội có hứa hẹn gì mà đại huynh nói mối tình muôn thủa... đại huynh đã uống mấy bình sa kê rồi ?-

Võ sĩ quát:

- Không còn huynh muội gì với Đinh nương.... để ta cho bài học !-

Dứt lời quay ngang mũi kiếm cúi chào... Đinh nương đáp lễ cúi đầu. Hai nữ vệ binh tùm tùm...

Cát Điền tấn công vũ bão, lưỡi kiếm ánh chớp tấn công rồi về thế thủ nguyên thủy. Đinh nương chống đỡ, tiếng kiếm chạm nhau bật lửa...chống đỡ Cát điền tấn công rồi lại về thế thủ như Cát Điền. Cuộc đấu vừa tĩnh tại, vừa chuyển động vũ bão. Thái không ngờ kiếm thuật Nhật Bản của Đinh cô nương lại cao độ bậc ấy. Hồi lâu, hai người lui xa, cúi chào nhau.Thái tưởng cuộc đấu xong, nào ngờ Cát Điền quay lại phía Thái quát lớn:

- Ta, Cát Điền Tùng Hạ, không thể để tình địch Trần Nguyên Thái ngang nhiên chiếm đoạt người tình....Xin mời vào trận !-

Thái định cải chính, khước từ nhưng tự ái đột khởi, nhận lời vào trận. Cát Điền tấn công ác liệt, nhưng Thái cảm nhận là địch thủ không cố tình sát hại, Thái dùng những thế né tránh của Trần Bắc Đào Hoa kiếm, nhẹ nhàng chống đỡ.

Sau cuộc đấu, Cát Điền nhắc cuộc đấu vừa qua chỉ là trò chơi thường lệ với Đình cô nương mỗi khi hạnh ngộ. Mọi người vui vẻ chuyện trò rồi theo Cát Điền qua một lùm cây, sang bìa rừng, tới một phong cảnh tuyệt vời mà nếu không được dẫn đường ít ai có thể tới nơi. Mấy nóc nhà kiểu Phù Tang, tuổi nhỏ róc rách uốn quanh. Có những viên đá sỏi lớn nhẵn bóng, có tùng, có liễu, có những cây xanh thắm nhạt đủ màu, và trước nhà Cát Điền một sân cát trắng tinh, không một thảo mộc nào, mà trên mặt, đó đây, ngự vì vài viên đá lên men xanh bóng. Thái tưởng mình lạc sang Phù Tang, còn Phụng và hai nữ vệ đều như quen lối thuộc đường. Những căn nhà bằng gỗ, lên nước bóng nâu, mái ngói cũng nâu đậm, những cửa ô vuông, giấy trắng, đóng mở đẩy theo dọc tường. Thái lúng túng khi nữ chủ nhân Na Ri Cơ ra tiếp. Mọi người vào nhà sau khi trút bỏ giày dép ngoài hành lang. Thái khó khăn ngồi kiểu Nhật trước bàn thấp tuy cũng đã quen ngồi chiếu chân xếp bằng tròn.

Tiếp đãi của vợ chồng Cát Điền cũng đặc biệt, nồng nhiệt nhưng kín đáo lễ độ., trong những cử chỉ xã giao. Na Ri Cơ ít nói, đôi chân tất trắng, nhẹ đặt không một tiếng động nhỏ khi đi lại trên sàn gỗ. Có lúc cùng Phụng và hai nữ vệ sang phòng bên rất lâu. Thái, đối diện với Cát Điền, chuyện trò thân mật, nhưng vẫn lắng tai nghe phòng bên tiếng cười đùa của Narico và ba nữ khách. Ngạc nhiên thấy Narico nói tiếng Việt không âm thanh pha ngoại.

Sau cơm tối, Na Ri Cơ đưa mấy người qua nhà ngang dành cho tân khách. Phòng của Thái liền với phòng của hai vệ binh, chỉ phân cách bởi tấm cửa giấy dầu mong manh. Thái vừa đặt mình trên tấm nệm mong manh đặt trên sàn gỗ thì Phụng kéo cửa sang. Thái vội ngồi dậy, khêu đèn sáng tỏ.

Trong vòng lễ độ chuyện tâm tình tới canh ba. Thái được biết thêm nhiều về vợ chồng Cát Điền. Na Ri Cơ chính tên là Đình Thanh Lệ, chị họ của Bạch Phụng, còn Cát Điền có bố mẹ ở Phố Hiến, từ Nhật sang Việt Nam đã mấy chục năm. Cát Điền tiếng Việt thành thạo, cách đây mấy năm đến Điền Sơn, gặp Thanh Lệ, mê say xin cưới. Cát Điền giúp Điền Sơn về tình báo, phụ trách dây chuyền điệp viên từ biên giới. Thái hỏi Phụng mực độ tin cậy Cát Điền thì Phụng trả lời:

- Tin cậy, hay không ? không quan trọng. Đó là vấn đề tương lai. Chỉ biết hiện tại người Nhật họ phụng sự tổ quốc họ ưu tiên. Họ cũng e ngại Trung Hoa Mãn Thanh bành trướng tới nước họ, mà họ cũng không muốn Trung Hoa Mãn Thanh quá hùng mạnh nếu nước ta bị thanh toán...vì vậy Cát Điền giúp ta, có thể thôi. Chúng ta không muốn có chiến tranh, nhưng nếu Mãn Thanh gây chiến mà chúng ta chống nổi thì cũng là một dịp để Mãn Thanh suy yếu quân lực... chẳng nào cũng có lợi cho họ. -

Thái thấy Phụng lạnh lùng phân tích suy luận cho chàng một bài học chính trị quốc tế. Thái nhìn bạn thương vô cùng. Bạn gái Đình Bạch Phụng có những suy tư, những nhiệm vụ già trước tuổi. Cố tìm nơi bạn những nét đáng tình cảm thông thường của các thiếu nữ mười chín đôi mươi., nhưng chỉ tìm thấy đau thương thất vọng. Thâu đêm tới canh ba, Phụng đã kể lại quãng đời qua, mà Nguyên Thái đã ghi trong Viễn Trình Nhật ký dưới đầu đề Đình Nương tình hận.

52. Chương 52

51. Thái ghi truyện Đình Nương tình hận,

Nỗi đau buồn của nữ điệp viên.

Đình Nương tình hận.

Em sinh trưởng ở một gia đình giàu có, giàu có nơi thôn quê. Em là út. Hai anh hiện nay đã lập gia đình. Anh Cả ở Kê Chợ cùng vợ phụ trách một cơ sở thương mại của Điền Sơn Bình Đoàn, nghĩa là của song thân em, còn anh Hai cũng đã lập gia đình ở Đàng Trong từ hai năm nay. Song thân và ban tham mưu binh đoàn không có áp dụng chính sách cha truyền con nối, nên hai anh đều hoạt động ở nơi xa. Chỉ còn lại em

ở nhà, sau khi theo học mười năm ở trường sư mẫu Đào Ngọc Thanh. Em ở trường này từ năm mới sáu tuổi, đến năm mười sáu thì về Điền Sơn..

Vì vậy những kỷ niệm ở nhà ngày bé không có mấy, chỉ biết rằng cái nông trại của song thân rộng rãi bao la, đôi chân bé nhỏ của em chưa bao giờ đi hết ; lại nhớ trong nhà lúc nào cũng khách khứa tiệc tùng linh đình náo nhiệt...Song thân rất nhiều bạn, lúc nào trong nhà cũng hơn trăm người tá túc, không kể gia đình cũng đến mấy trăm người.

Năm mười sáu về Điền Sơn thì số khách khứa càng tăng gấp bội mà cái giang sơn của song thân lại to lớn gấp bội xây dọc xây ngang, biến ra một thành trì kiên cố...thì ra lúc đó em mới biết phụ thân là một Mạnh Thường Quân thời mới, mà gia đình ngày càng đông hơn, lại được tổ chức theo qui củ quân binh, quân luật- Lúc nào cũng nói đến quân luật. - Năm đầu về nhà, em phải phụ trách một lớp học cũng theo khuôn khổ giáo huấn sư mẫu Đào Ngọc Thanh, văn võ song song...thành ra em nhiều khi thất vọng, tiếc hận đã trở về đây, bỏ quãng đời mộng mơ ngây thơ ở trường. Thật vậy, tuy ở trường cũng kỷ luật nghiêm khắc, nhưng thảnh thơi cũng được thanh thản mộng mơ nghĩ đến những chuyện tình duyên mai sau...Gần trường nữ, cũng có một trường nam của Song Lưu Trấn Bắc. Đôi phen gặp bạn trai, em cũng mơ mộng chuyện tình duyên tươi đẹp. Em chỉ mộng mơ một cuộc đời thông thường, lấy chồng, sinh con, làm bốn phận ngàn năm của phụ nữ nước Nam. Em đâu có nghĩ đến thời buổi loạn ly của nước nhà...Nghĩ đến làm gì ? Quen với tình trạng nội chiến từ hơn hai trăm năm rồi...Nội chiến rẽ chia bắt đầu từ câu Á« Hoành Sơn nhất đới, vạn đại dung thân Á» khi phân chia Trịnh Nguyễn.

Mấy bạn trai sơ gặp ở những buổi liên hoan thi võ thi văn, ai, em cũng thấy đáng yêu đáng kính, nếu có ai mạnh bạo tỏ tình, chắc là em đã sa ngã. Bản tính thiếu nữ sơn lâm của em mở cửa đến những yếu đuối tâm tình, em xin thú thực. Cho nên khi được gọi về nhà, em cố thoái thác ở lại trường thêm mấy tháng. Sau cùng thân phụ và thân mẫu đến tận nhà trường thành ra em phải theo về.

Trách nhiệm dạy học năm đầu làm em không còn thì giờ nghĩ đến riêng tư mơ mộng tâm tình, nhưng nhiều đêm thức giấc, em đã khóc nhớ quãng đời Á« xưa Á», chỉ khóc nhớ quãng đời hồn nhiên sung sướng ở nhà trường, có thể thôi, không phải khóc nhớ một người tình nào cả...Em không chối cãi cái thèm khát yêu đương của tuổi dậy thì. Khởi đầu là thể, nhưng sau này cái sâu tư không phương hướng ấy ngày càng rõ rệt: thì ra em đã yêu một người, yêu đến nỗi muốn thoát ngay khỏi Điền Sơn trở về trường cũ rồi đi tỏ tình với người yêu, thực là điên cuồng đến nỗi định đảo lộn thuần phong mỹ tục ?

Thổ lộ tâm tình với thân mẫu người ôm em vào lòng:

- Con ơi, đó là giai đoạn rất thông thường của đời phụ nữ...mẹ cũng có một thời mộng mơ như con, sau này gặp phụ thân con mới biết thể nào là yêu thương thật sự..Yêu là chia sẻ cuộc đời, yêu là chia sẻ lý tưởng, chia sẻ quan niệm nhân sinh..Yêu là không phản trắc, không lừa lọc..-

Mẹ nói gì nhiều nữa, em nghe nửa tai, em không để ý lắm và em chỉ muốn trả lời:

- Mẹ thương yêu của con, mẹ lắm rồi, con yêu khác, yêu là cho hết, yêu là cho mà không cần nhận lại, cho nên không chia sẻ bất cứ điều gì... lý tưởng, quan niệm nhân sinh..không ảnh hưởng gì đến yêu thương...-

Nhưng em không dám, vì biết là em mù quáng, ngụy biện. Đâu em có dám thêm rằng:

- Mẹ ơi, dầu bị phản trắc, bị lừa lọc, con vẫn yêu thương...-

Em giữ kín trong lòng những câu trả lời không nói ra ấy. Nay mới hiểu trong lúc đam mê thì những lời khuyên bảo không còn mấy may giá trị. Vả lại trong mộng tâm tình thì chỉ có người trong mộng mới tìm ra giải đáp.

Thì ra mối tình đầu bao giờ cũng đem lại khổ đau ?

Quên sao được buổi liên hoan tất niên giữa mấy trường nam nữ thuộc Song Lưu Trấn Bắc. Năm ấy em vừa tuổi trăng tròn. Những hội liên hoan là cơ hội độc nhất hàng năm để nữ được gặp nam. Nữ sinh tuy vẫn võ gọi là song toàn theo mực độ nữ sinh tuổi ấy, nhưng khi gặp nam sinh đều bên lên thẹn thùng khi bọn này ngỏ lời trêu ghẹo. Lúng túng chọn cách đối xử, bằng võ lực chống cự, hay bằng văn chương tấn công giải vây ? Lần đầu tiên gần con trai nên chúng em lúng túng tuy sẵn sàng giáp lưng chống đối mọi cử chỉ sàm sỡ vô lương...bỗng một người đến giải nguy.

Đó là một chàng trai hiên ngang cao lớn, chắc hẳn hơn tuổi chúng em nhiều, ít ra mười tuổi, ăn nói chừng chạc, giọng đàng trong. Em đã nghe nhiều giọng Đàng Trong nặng nề, cộc lốc, khó hiểu, lần đầu tiên thấy chàng trai nói nhẹ nhàng âm thanh như điệu nhạc.

Bọn con trai kính cẩn nghe lời chàng hiệp khách cứu nguy, tản đi nơi khác.

- Ầ« Xin lỗi các em, qua xin lỗi các em, bọn trò của qua không lịch sự ! Ầ». Nói rồi chàng trai, hơi cúi đầu, bái biệt. Bọn chúng em đáp lễ. Em nhìn chàng đi xa, tơ lòng rung động, những muốn chạy theo hỏi chuyện. Mải suy tư, đứng sững. Chúng bạn đã xa, không thấy em, lên tiếng gọi ríu rít em mới lại tỉnh !

Con tim em đắm đuối yêu thương, yêu thương một người chưa hề quen biết. Em cố chống chọi với xấu hổ đột khởi trong lòng. Từ đó, thỉnh thoảng trong giấc mơ đêm em thấy người yêu dấu. Sáng sau, giận thân, tự phạt làm những việc nặng nhọc nhất của nhà trường dù chưa đến phiên mình.

Trong lần hạnh ngộ đầu tiên ấy, em những tưởng gặp đôi mắt của chàng, ánh mắt biểu lộ cho em một cảm tình đặc biệt. Chẳng biết có phải thế không, hay chỉ là tưởng tượng mộng mơ...tại sao ? Vì khi chàng dẫn bọn trò trai đi nơi khác, quay lại, thấy em đứng sững, chàng vòng tay bái biệt, với một ánh nhìn hèn hò, gần bó chằng ?

Thời gian là liều thuốc công hiệu, tấm lòng nguôi dịu, hình dáng chàng không luôn vằn vớ trí óc như trước nữa.

Thế rồi năm em mười sáu, theo lệnh song thân về Điền Sơn. Trước khi lên đường, các bạn điều tra hộ, cho biết tên chàng là Đình Quý, họ Hàn, trợ giáo của Trần Bắc, mới tuyển nhiệm được vài năm.

Về Điền Sơn vì phải dạy học, và công việc bận bịu, ít khi nghĩ tới Hàn quân, con người với giọng nói nhạc điệu bổng trầm.

Tuy nhiên, những thanh niên Điền Sơn không làm em chú ý, nhất là những bạn trai cùng lứa tuổi thì em thực đứng dưng. Vì vậy cuộc đời của em ở Điền Sơn thành ra buồn tẻ, lúc nào cũng chỉ muốn thoát li...Tiếc thay, nếu em là nam nhi thì chuyện ra đi, không mấy may quan trọng, trái lại thế là phù hợp với lý tưởng công danh. Nhưng phận nữ nhi, chỉ có một đường trong tam tông...là đi lấy chồng nơi khác...nhưng lấy chồng thì lại vào...ngục tù khác. Vả lại lấy chồng thì nhất định không...vì trí óc em còn đầy hình bóng người yêu.

Dịp may chính đáng đã đến. Ô Mã Thiên Sư từ miền Hồng Tinh về, mở lớp điệp viên. Em được nhập học cùng mấy chúng bạn đồng lứa tuổi. Hơn năm trời học tập, em quên chuyện xưa, em thích thú ham mê học hỏi nên đã mãn khóa thủ khoa. Hai bạn gái thân nhất Lưu Hồng Giang và Đoàn Thiên Lý cùng em hoạt động. Giang và Lý đóng vai vệ binh của em, luôn luôn sát cánh trên đường hành động.

Em có lý do chính đáng thoát ly từ đó.

Mãn khóa, xin phép phụ thân về Thăng Long hoạt động, Ô Mã Thiên Sư đồng ý, nhưng phụ thân phản đối. Sau cùng nhờ mẫu thân can thiệp, ba chúng em được phép ra đi. Cần nói, mẫu thân ưa hoạt động hơn phụ thân. Người đã nhiều phen chiến đấu, mà chính người đã cố ý mở rộng phạm vi Binh Đoàn Điền Sơn.

Ra khỏi Điền Sơn, em cùng hai bạn Giang, Lý tới tá túc trường cũ, mục đích công khai là chọn người giúp việc...Nhưng mục đích chính giấu giếm là chờ cơ hội gặp ý trung nhân.

Thất vọng, chàng đã rời nhà trường lãnh nhiệm vụ khác rồi mà không ai biết tin tức. Hai ba ngày không ra khỏi phòng. Giang và Lý thương em cố gắng điều tra. Thực là em không đáng lãnh nhiệm vụ chỉ huy. Giang và Lý cùng tuổi lại bình tĩnh vô tư, còn em trở lại nhi nữ yếu đuối si tình ?

Tuy nhiên vì ưa thích, mải mê hoạt động cũng quên đi. Hơn năm trời như cơn đùa với nguy hiểm, ba chúng em đã hoàn thành một dây chuyền tình báo từ Kẻ Chợ về Điền Sơn và công lao lớn nhất là gửi về Ô Mã Thiên Sư một bản đồ Kẻ Chợ gần đầy đủ các trạm của địch Mãn Thanh, và trạm liên lạc tình báo của Trịnh Phủ và Cung Lê. Đặc biệt khám phá nhiều trạm của Lê lại là trạm của Mãn Thanh. Can thiệp, phá hủy hay thâm nhập không phải là nhiệm vụ của bọn em.

Mải mê với công việc và quá tự tin vì chiến công dễ dàng, em sao lãng đề phòng. Một hôm, Giang và Lý về Từ Sơn, vì công vụ, đáng lẽ theo như giao ước, em phải ở nhà, phường Tả Thất, chờ tới khi Giang Lý trở

về, nhưng em, một mình, giả trang người nhà quê bán bánh trôi bánh chay, gánh lên bán ở đường Phường Đường Nhân, vì đó là ngày Tết Đoan Ngọ.

Khi qua một ngõ hẻm, nơi có một trạm liên lạc mật của Lê triều, một cửa hàng bán ngũ cốc, em đặt gánh. Mấy người đến mua. Em vừa bán, vừa quan sát mà không quên vui vẻ chuyện trò với khách hàng. Bỗng giật mình ngạc nhiên, mấy khách hàng mang bánh vào nhà thì ngõ hẻm bỗng vắng tanh, không còn ai qua lại. Linh tính thức tỉnh, em rơi vào một bẫy của địch. Sửa soạn đề phòng. Chiếc đòn gánh, một đầu giấu một đoản kiếm, phía dưới thúng có một khẩu súng ngắn, hạng tồi tàn nhất vừa được cấp phát, và bên chiếc nôi có lò than cháy hồng (vì khách muốn ăn chè nóng), có một bộ phận hỏa mù.

Từ hai đầu hẻm, mỗi đầu khoảng bảy, tám thanh niên, súng trường, dao kiếm tiến đến. Em kéo cơ quan phát hỏa mù. Trong nháy mắt, hỏa mù bao bọc, em rút kiếm và súng ngắn cầm tay. Hỏa mù thực ra chẳng có ích lợi gì trong trường hợp này. Chỉ có một mình em bị bao vây bởi gần hai chục người. Sau lưng em là một cánh cửa. Cố đẩy, cửa đóng, đành đương đầu.

Có tiếng ra lệnh, giọng lớ lớ:

- Bắt sống. Tuyệt đối không được hạ sát...hay đả thương ! - rồi gã chỉ huy, tiến về phía em:

- Đình cô nương, biết điều hàng phục, không nên để chúng tôi mang tội tàn nhẫn ! -

Chưa biết xử trí ra sao thì hiểu rằng tính danh mình bại lộ. Như thể là địch biết mình. Nhớ tới bài học của Ô Mã Thiên Sư. Bây giờ chống cự là thất sách, em thản nhiên, lễ phép:

- Tiệm nữ còn suy nghĩ đôi chút, nếu cần, tiệm nữ tự hy sinh. Tính mạng đau đáng kể trước việc lớn...nhưng trước khi tự hy sinh hay hàng phục, xin tiên sinh cho biết tính danh !-

- Đình cô nương không nên bạo động. Chúng tôi thuộc binh đoàn mật vụ Lê triều. Chúng tôi biết cô nương là lệnh nữ chủ soái Điện Sơn. Chúng tôi có vài điều cần hỏi cô nương...có thể chúng ta cùng chí hướng ? Tôi họ Đoàn, tên Thế Gia, chỉ huy trung đội Bạch Hổ Thăng Long, - gã chỉ huy trả lời, giọng khá uy quyền nhưng hơi lớ lớ.

Em đành hàng phục. Họ đòi tước vũ khí. Em đồng ý, vì vũ khí còn ích lợi gì khi hàng phục ? Còn một vũ khí giấu kín để bảo vệ thanh danh, nếu bọn họ có những hành động dã man với đàn bà con gái.

Họ giam em trong một căn phòng có chấn song sắt, cửa sổ trông ra mảnh hồ sen. Em quan sát căn phòng, phác họa chương trình vượt ngục. Lúc ấy trời đã về chiều, sẽ có cách đêm nay thoát thân.

Đang suy nghĩ thì tiếng mở cửa lách cách. Một tên cảnh vệ, y phục Lê triều, xách đèn lồng vào phòng:

- Có lệnh mời cô nương lên phòng họp -

Trong phòng hỏi cung, bài trí tương tự như phòng hỏi cung ở Điện Sơn. Đồ đạc sơ sài, lạnh lẽo. Ba người ngồi sau một bàn dài. Đối diện một chiếc ghế đầu. Đoàn Thế Gia, đội trưởng Bạch Hổ ngồi giữa. Còn hai bên mỗi người bịt mặt đen chỉ hở đôi con mắt.

Đội trưởng Bạch Hổ bảo em ngồi xuống ghế đầu, trong khi bọn cảnh vệ rút lui, Em ngồi xuống ghế, bình tĩnh. Rất cảm ơn bài học của Ô Mã Thiên Sư. Suy tính mưu kế đối xử. Trong phòng chỉ có ba người. Nếu em uy hiếp được đội trưởng thì có kế thoát thân. Nghĩ thế thôi. Cố tình tìm ánh mắt hai người bịt mặt, nhưng cái cửa sổ cao sát trần sau lưng họ làm em chói mắt. Em biết là cách xếp đặt cố tình để cho tội nhân, hay nói cho đúng, nạn nhân bị uy hiếp tinh thần.

Đội trưởng Bạch Hổ Đoàn Thế Gia:

- Đình cô nương, xin lỗi cô nương đã bạo động. Chúng tôi là binh đoàn tình báo Lê Triều. Binh Đoàn Điện Sơn, tuy chưa thuộc hẳn quân lực Lê Triều, nhưng thiết tưởng đôi bên cần phải có sự cộng tác chặt chẽ. Hôm nay chỉ cần cô nương cho biết danh sách và địa điểm các trạm liên lạc của Điện Sơn để, để...để chúng tôi tránh sự đụng chạm, và dễ dàng hợp tác...-

Em nói:

- Nếu chỉ có thế thì cử người đến ban chỉ huy Điện Sơn điều đình, tại sao lại vây bắt tiệm nữ ?-

Đội trưởng Bạch Hổ hơi lúng túng:

- Vậy bắt là để thử thách tài nghệ đôi bên mà thôi. Giam giữ là để phòng thường lệ, là thủ tục quen dùng, cô nương trong nghề hẳn đã biết ! -

Em nghe cũng có lý, trả lời:

- Đoàn đội trưởng cũng có lý. Nay tiện nữ sa cơ. Cũng muốn cộng tác lắm, nhưng chưa có lệnh của ban chỉ huy. Đoàn đội trưởng thừa biết, tiện nữ không có quyền nói, tiện nữ sẽ không bao giờ nói, dù tiện nữ phải tự hy sinh ! -

Đội trưởng Bạch Hổ vẫn giọng lơ lớ:

- Chúng ta không phải là thù địch. Chúng tôi không để cho cô nương hy sinh, nhưng xin nhắc: kiên quyết không nói là điều học hỏi lý thuyết ở nhà trường, còn nói hay không nói, chỉ là sức chịu đựng của cơ thể trước...bạo tàn ! -

Câu nói lịch sự dọa nạt. Em không để ý lắm, vì còn bận tâm suy tính mưu kế. Đội trưởng Bạch Hổ tiếp:

- nhất là trong trường hợp người phải nói là một thiếu nữ trong sạch tuyệt trinh ! -

Câu dọa nạt thêm độ nặng nề...Em chưa trả lời thì hẳn ta tiếp:

- Đình cô nương đừng để chúng ta thành kẻ thù...Cả hai chúng ta đều thuộc phe phù Lê mà ! Xin cô nương nghĩ kỹ. -

Em không trả lời, vì biết nói gì để trả lời câu dọa nạt mỗi lúc thêm rõ rệt ? Cười thầm. Họ chưa biết tôn chỉ Điền Sơn...Không phù Lê mà cũng không giúp Trịnh... Binh đoàn Điền Sơn là một hạt giống quân lực sau này của một quốc gia tân tiến, không phải là dụng cụ để các bạo chúa đàn áp dân lành, để che chở những ngai vàng mục nát. Vả lại em linh tính một điều không an lành trong bọn Bạch Hổ này. Không phải phường lương thiện đâu !

Đội trưởng Bạch Hổ:

- Rất tiếc không ở lại tiếp chuyện cô nương, có việc cần nơi khác, tôi để Trần phó đội hầu chuyện cô nương nhé ! -,

Nói xong cáo từ, cố tình để cánh cửa mở lâu, hẳn ta muốn cho em nhìn thấy, ngoài hành lang mấy chục binh sĩ canh phòng cẩn mật. Em nghĩ lại, mấy hành lang từ nhà giam đến đây thì vắng vẻ không ai canh gác. Khuyết điểm tự nhiên, hay cố tình, chưa biết.

Cửa đóng lại. Còn lại trong phòng em và tên phó đội trưởng bịt mặt. Từ nãy chưa nghe tên này nói gì...

Em vẫn ngồi yên trên ghế, sẵn sàng đối phó. Võ sĩ bịt mặt mãi mê độc mấy tờ giấy trên bàn, làm như không để ý đến em. Em biết vậy, nhưng không tài nào bắt gặp ánh mắt của anh ta vì, như em đã nói, cửa sổ cao sát trần làm ánh sáng chói quá. Im lặng trong phòng bỗng xáo trộn. Phòng bên tiếng người kêu than bị tra tấn. Thảm khốc. Vài phút sau cửa cuối phòng mở. Bốn vệ binh dẫn một nữ tù đi qua, máu me trên mặt và chân tay. Theo sau là tên võ sĩ bịt mặt trước đây ngồi cạnh Đội trưởng Bạch Hổ. Em biết chắc, vì cánh tay áo phải của hắn có chỗ rách thủng.

Thừa biết đó chỉ là dàn cảnh uy hiếp. Bọn địch làm như vậy thì em kết luận là họ chưa biết em, và chưa rõ nhiệm vụ của em. Bình thần, sẵn sàng chống đối. Tất cả bọn đó đi qua rồi. Phòng trở lại yên tĩnh. Chỉ còn em và võ sĩ bịt mặt. Anh ta đứng lên, sang phía em. Em vẫn ngồi yên. Sẵn sàng, nếu hắn đến gần, đường quyền bất ngờ của em sẽ tới yết hầu anh ta, đồng thời vòng bạc em đeo tay sẽ làm anh ta bị thương, một cơ quan của vòng sẽ chuyển cho anh ta chất độc, chất độc rất nặng, mất mạng trong vài giây. Cũng hơi lo lắng. Vòng này chưa xử dụng bao giờ.

Nhưng không thấy anh ta bạo tàn. Đến gần em, đưa ngón tay ra hiệu em đừng nói. Anh ta đưa em một mảnh giấy có mấy chữ:

-Â« Đình cô nương lọt vào bẫy Lê triều rồi, hãy giả vờ cộng tác. Đêm nay tôi giúp cô nương vượt ngục. -Ký tên: Hàn đình Quý.

Giật mình, nghi ngờ, sao chàng lại ở đây ? Anh ta quay mặt lại phía cửa sổ, em vừa nhận ra khóe mắt thì anh ta mở khăn bịt mặt. Đúng là Hàn quân rồi. Vừa mừng, vừa e ngại. Hàn quân đòi lại mảnh giấy, xé vụn, bỏ túi, rồi nói to:

- Á« Đinh cô nương, cô đã nghĩ kỹ chưa ? Nếu cô một mực không cộng tác thì... thì chúng tôi bắt buộc phải áp dụng phương pháp duy nhất là thủ tiêu cô ! Không có ai biết cô bị bắt vào đây đâu ! -

Em đóng kịch, nói to:

- Ông nhầm rồi, có ít nhất hai người biết chuyện này. Tôi không nói tên. Binh đoàn Điền Sơn, tới giờ này được tin rồi. Chỉ huy quân khu mật Kế Chợ sắp cứu tôi ! Và lại dù chưa cứu kịp, tôi cũng đối phó. Nhưng nếu là phe nhà vua thì tôi sẵn sàng hợp tác. -

Hàn quân đến bên em, khẽ nói:

- Tôi làm việc cho Trần Bắc, phải xâm nhập đoàn gián điệp nhà Lê, cô nương giữ kín cho. -

Em gật đầu, nhưng không khỏi nghi ngờ. Nghi ngờ và thất vọng. Tại sao lại gặp người mình yêu trong trường hợp này. Nhưng dù sao, em vẫn sáng suốt đối phó. Phải quên hẳn Hàn quân ! Phải sẵn sàng đối phó. Tự nhắc nhiều lần như vậy. Bảo toàn tính mệnh mình, mà cũng bảo toàn nhiệm vụ.

Em đành ra mặt vui mừng tin tưởng:

- Em đã hân hạnh gặp anh ở hội liên hoan năm kia, anh còn nhớ không ? Anh làm việc cho ... nhà Lê, thì em vẫn sẵn sàng cộng tác, nhưng sau khi em cho danh sách những trạm liên lạc của em, thì xin anh trả tự do cho em, và phải qua sự thoả thuận của em mỗi khi muốn đến những trạm ấy. Anh đồng ý không ? -

Anh Hàn trả lời đồng ý. Em liền biên danh sách ba trạm. Trạm đầu ở Khu Văn Miếu Kế chợ, trạm thứ hai ở Bến Sông.. và trạm thứ ba ở gần Từ Sơn. Căn dặn anh, muốn đến trạm thứ ba, rất quan trọng phải qua hai trạm đầu. Trạm đầu, sẽ có khẩu hiệu bí mật đến trạm hai, và muốn đến trạm ba phải được khẩu hiệu ở trạm hai... anh Hàn chăm chú ghi chép. Em quan sát tin rằng anh chưa biết ba trạm em cho tên chỉ là những trạm hy sinh, còn những trạm mật chính thức đều ở nơi khác.

Cho anh Hàn khẩu hiệu đến trạm một, và biên một bức thư giới thiệu bút tự và con dấu của em. Anh vui vẻ cầm lấy. Hy vọng anh không biết là khẩu hiệu này đến trạm một làm trưởng trạm biết ngay em bị bắt, cơ quan bại lộ, họ sẽ hành động đối phó theo như chương trình định trước.

Xong xuôi, em hỏi anh Hàn em có được tự do như anh hứa không thì anh trả lời còn phải đi hỏi chủ tướng. Anh ra khỏi phòng khoảng chừng mười phút trở lại, nói to:

- Tôi không được sự thoả thuận của chủ tướng. Hai ba ngày nữa mới quyết định, xin cô nương kiên nhẫn rồi tiếp tục nói nhỏ:- Tôi hứa đêm nay, giúp cô nương ra khỏi nơi này ! -

Hai vệ binh dẫn em về phòng giam ! Thực lạ lùng, em không buồn, không giận, bình tĩnh nhìn mảnh hồ sen qua khung cửa sổ chấn song sắt. Phòng giam liền ngay mặt hồ. Chân tường có vết ẩm mốc.

Không ăn cơm chiều vệ binh mang đến, để phòng thuốc độc. Khoảng nửa đêm, em phá được hai chấn song...đủ đưa mình qua cửa sổ. Bỗng có tiếng thuyền đẩy trên mặt hồ, mạn thuyền chạm cọ lá sen. Em vội vàng đặt lại hai chấn song. Vừa làm xong việc ấy thì nghe tiếng Giang gọi khẽ.

Em ngạc nhiên nhưng rất mừng có thêm tiếp viện. Em qua cửa sổ, đu mình xuống chiếc thuyền nan, Giang, Lý đẩy sang bờ hồ bên kia.

Giang, Lý đồng thanh:

- Chúng em ở Từ Sơn về tới nhà, không thấy chị, đang định đi tìm thì anh Hàn Đình Quý đến báo chị lâm nguy, chỉ cách qua hồ sen cứu chị ! -

Em càng ngạc nhiên. Ngạc nhiên là phải. Làm sao anh Quý biết địa chỉ em? Vượt ngục quá dễ dàng ?

Ba con ngựa chờ sẵn chúng em bên kia hồ. Lên ngựa, em ra lệnh phi nhanh đến trạm ba gần Từ Sơn. Qua sông Hồng bằng thuyền riêng của cơ quan. Dọc đường, cho hai bạn Giang, Lý biết sự thể, rồi ba người giục ngựa. Dừng đường tắt, bọn em đến cơ quan. Thì ra bọn địch chưa kịp đến đây. Cùng trạm trưởng và nhân

viên sẵn sàng bố trí. Theo như suy luận, hai trạm đầu không có thiệt hại nhân mạng. Dễ hiểu, bọn địch giả dạng cộng tác, không bạo động. Họ thanh toán trạm ba rồi trên đường về sẽ thanh toán hai trạm kia. Họ không biết, theo như em thiết kế, khi nhận được khẩu hiệu ám chỉ việc bại lộ, hai cơ quan kia sẽ chuyển ngay đi nơi khác.

Vào khoảng cuối giờ Dần, tiếng vó ngựa đến cơ quan. Một người xuống ngựa gõ cửa:

- Chúng tôi có việc gấp, qua đây xin tá túc suốt đêm nay ! -

Quân canh cổng:

- Xin cho biết mật hiệu ! -

Người kia nói to:

- Á« Mai gầm ! Á» thì ra tiếng anh Hàn Đình Quý. Em lo ngại. Phải chăng anh Quý biết là cơ quan anh không phải Lê Triều, mà chính là của Mãn Thanh ! Vô lý, vô lý. Mai gầm thì sang chương trình Hồ Lửa, nghĩa là thủ tiêu hết những kẻ đột nhập nơi này. Bố trí, sẵn sàng rồi. Cái hầm bẫy ở giữa sân, sẵn sàng làm việc. Binh Điền Sơn mai phục khắp nơi. Chỉ còn chờ lệnh cho mở cửa. Mở hay không ? Cửa này là cửa tử của địch. Nếu mở ra thì anh Hàn Đình Quý cùng chung số phận với bọn kia !

Trạm trưởng nhìn em, chờ lệnh. Em còn suy tư. Hay là không mở cửa. Bọn kia tấn công, bọn em chống trả thì hy vọng anh Quý sống sót. Như vậy thì sai với chương trình Hồ Lửa...

Sau cùng, em gạt đầu. Cánh cửa mở rộng, đoàn người ngựa tiến vào sân khoảng hai chục thôi. Chưa ai xuống ngựa. Có tiếng thì thầm, nhưng em nghe rõ tiếng Tàu mà em cũng hiểu. Rồi tiếng hô lớn: Sát ! Sát !..tức thì bọn ấy rút gươm, xuống ngựa. Trạm trưởng tránh, mũi tên địch rồi cho lệnh. Bấy giữa sân mở. Một nửa người ngựa sa xuống hố cấm chông ngang dọc. Kẻ nào chưa bị thương không thể leo lên, cửa hầm đóng sập..

Bọn người còn lại tấn công mãnh liệt. Họ biết bị sa cơ.

Em cùng Giang, Lý và đồng bọn nghênh chiến. Lần đầu tiên bọn chúng em đánh giáp lá cà. Không biết anh Quý ở đâu ? hay là đã bị thương dưới hầm.

Giang bị hai người kia tấn công quá mạnh, em nhảy đến cứu thì chợt nghe tiếng anh Quý:

- Đình cô nương coi chừng !

Một bóng người qua mặt em rồi ngã lăn xuống đất. Một mũi dao cắm trước ngựa. Thì ra là anh Quý, anh đã lấy thân anh đón mũi dao đang bay đến em. Vừa lúc quân binh của em thanh toán người cuối cùng của địch. Dưới hầm không còn tiếng kêu than ; thuốc độc của chông đao chắc chắn đã thanh toán hết. Chúng em mất ba người.

Em cũng như Nguyên Thái, lần đầu trước bạo tàn của chiến tranh, em thương đau. Nhưng lúc đó em chỉ nghĩ đến Hàn Đình Quý, người đã cứu em. Anh Quý đã cứu em hay nghĩ lại, em tưởng thể mà thôi. Anh bị thương chỉ là một không may của chiến trận. Tình yêu đã làm em mù quáng, tình yêu đã đem lại cho em nhiều nghi vấn về anh Quý. Yêu anh nhưng em chưa có lần nào nói ra...mà trước đây, cũng chưa hề gặp anh để thổ lộ tâm tình.

Theo quân lệnh, phải thanh toán toàn bộ địch quân. Binh sĩ Điền Sơn sắp kết liễu cuộc đời của anh Quý, bị thương, nằm dài trên mặt đất, em giơ tay cản. Em sai quân binh khiêng anh vào phòng giam, và đích thân coi vết thương.

Sáng sau, máu đã cầm, anh Quý hồi tỉnh, nhìn thấy em:

- Đình cô nương có sao không ? -

Em thực cảm động, anh Quý không nghĩ đến anh, lại hỏi thăm em. Chưa kịp trả lời, anh định đứng dậy nhưng còn yếu, đành nằm xuống.

- Anh bị thương nặng - em nói - đội Bạch Hổ, kể cả đoàn trưởng họ Đoàn đã tử trận. Chỉ còn một mình anh. Anh là tù binh của Điền Sơn ! -

Anh Quý:

- Đình cô nương cho biết: tù binh bị tội gì ? Chúng tôi đến đây cộng tác cùng Điền Sơn mà. Chúng ta chung mục đích: đem ngôi vàng chính thống trả lại cho nhà Lê. Trịnh chúa lạm quyền tiếm vị -

Em ngắt lời:

- Tôi nói thẳng. Về tội làm gián điệp cho Mãn Thanh. Anh quên rồi hay sao ? Đêm qua nhập trạm Điền Sơn, Đoàn đội trưởng Bạch Hổ, hô lớn: Á« Sát ! Sát ! Á» -

Anh Quý không nói gì, nghĩ ngợi, hồi lâu nói:

- Đình cô nương đã biết. Vậy tôi nói rõ. Đoàn Bạch Hổ của Mãn Thanh. Làm việc cho Mãn Thanh, không phải cho nhà Lê đâu. Tôi làm việc cho Trần Bắc. Từ lúc gặp cô nương ở nhà giam Bạch Hổ, tôi chưa có dịp nói cho Đình cô nương hay. Đình cô nương nên nhớ lại. Tôi đã đi báo cho Giang, Lý để hai người đến cứu Đình cô nương... -

- Cảm ơn Hàn huynh - em trả lời, - tôi cứu Hàn huynh khi đêm qua, Hàn huynh sắp bị Điền Sơn thanh toán,. Thế là chúng ta xoá nợ nhé ! Còn trước đây, tôi là tù binh của Hàn huynh, nay Hàn huynh là tù binh của tôi. Tôi chưa tin Hàn huynh thực sự làm việc cho Trần Bắc... -

Thấy anh Quý còn mệt mỏi, em khuyên anh tĩnh dưỡng, rồi em cáo lui.

Khi gần Ngọ, thám tử Điền Sơn trở về báo cáo: Đêm qua, nhà em và Giang, Lý ở Kê Chợ đã bị địch quân đột nhập. Bà Cả nấu bếp, người Điền Sơn bị địch thanh toán. Em giận quá, xuống nhà giam.

Anh Quý thanh minh, nói anh không hay biết chuyện Bạch Hổ đột nhập nhà em. Chính anh đến gặp Giang, Lý để mách nơi em bị giam. Có thể nhân viên Bạch Hổ theo dõi anh.

Em nói:

- Đoàn Bạch Hổ gây tội ác. Tôi không hối hận về việc tạn bạo đêm qua. Tôi vạch rõ mưu kế của Bạch Hổ: Cố tình để tôi vượt ngục. Yên trí tôi về nhà cùng Giang, lý, họ sẽ thanh toán chúng tôi, đồng thời, thanh toán cả ba trạm Điền Sơn. Nhưng đoàn Bạch Hổ đã vào bẫy của tôi, vì mặt hiệu mà Bạch Hổ dùng khi đến các trạm đều là mặt hiệu báo cho người chúng tôi biết, nên họ đã xử sự theo chương trình đối phó đã định sẵn. -

Hàn quân cãi:

- Thế thì hai trạm đầu có ai bị thanh toán đâu ? -

- Đó là vì các anh đã nhầm. Các anh yên trí, các anh thanh toán trạm ba trước rồi trở lại lần lượt trạm hai và trạm một. Nhưng chúng tôi đã đề phòng mọi mặt rồi. Tôi lại không về nhà mà cùng Giang, Lý đến thẳng trạm ba ! -

Hàn quân:

- Xin thành thực bái phục Điền Sơn và Đình cô nương. Nhưng nhắc lại, tôi làm việc cho Trần Bắc, vì công việc nên ở cùng Bạch Hổ, Đình cô nương không tin tôi đành chịu, đành chịu với mọi quyết định của Đình cô nương về số phận tội ! -

Hơn tháng trời, em cho người canh phòng cẩn mật, nhưng ra lệnh đối đãi đặc biệt tử tế với tội nhân. Anh Quý tỏ thiện chí. Anh đã nói hết những cơ quan mật của Bạch Hổ. Ô Mã Thiên Sư cho thanh toán tổ chức Bạch Hổ.

Em thương Hàn quân, mà em không ra khỏi được nghi ngờ anh, nhưng em hy vọng tình yêu sẽ làm anh thành tâm giúp việc Điền Sơn. Nghi ngờ cũng phải. Cuộc điều tra về anh ở Trần Bắc có cho biết anh vẫn liên lạc với cơ quan phản gián của Trường, nhưng những tài liệu anh gửi về không mấy quan trọng. Trần Bắc đề phòng về anh.

Sau cùng em ra lệnh trả tự do cho anh. Em tiễn anh ra khỏi địa hạt. Khi chia tay, đột nhiên anh đến bên em cầm tay đưa lên môi, rồi anh nói:

- Đình cô nương, vừa đây nếu tôi chết ở tay cô nương, tôi cũng vui lòng. Từ ngày gặp cô nương ở Bến Sông, tôi nghĩ đến cô nương rất nhiều. Thương yêu cô nương ngay từ ngày đó. Nhưng tôi không muốn gặp lại cô nương, vì tôi thú thực, tôi đã có gia đình ở Đàng Trong. Bây giờ, đến lúc chia tay, không biết bao giờ gặp lại cô nương, cho nên tôi phải nói. -

Anh Quý nói một mạch, nhưng em cố kiềm thanh âm xúc động trong những câu nói của anh mà không thấy. Rồi chính em cũng không thấy rung động tác lòng, cho nên em không nói cho anh biết em đã yêu anh thầm kín từ buổi gặp gỡ ở Bến Sông.

Lẽ dĩ nhiên, em vẫn hy vọng, hy vọng anh thực sự yêu em, anh thực sự thành người của Điền Sơn. Rồi em gặp anh lại ở Kẻ Chợ. Anh và em nhiều lần thăm các danh lam thắng cảnh chung quanh Thăng Long. Giang và Lý theo dõi ở xa, chỉ ra mặt can thiệp khi nào có chuyện gì nguy hiểm. Anh Hàn Đình Quý không biết.

Anh nói đã có vợ và hai con ở Đàng Trong, em ban đầu thất vọng, nhưng dần dần thấy không quan trọng, Điều chính, cố gắng chinh phục anh cho nên có nhiều phen em sẵn sàng sa ngã. Nhưng anh không đi qua vòng lễ giáo. Anh nói vì anh yêu em nên anh mới kính trọng em, hứa rằng sau này sẽ tính chuyện tình duyên.

Quý và em thành đôi tình nhân cao thượng, tinh thần. Em không thấy đòi hỏi gì khác. Nhưng đau khổ bắt đầu tràn ngập tâm hồn. Thương yêu và nghi ngờ thay nhau chiếm đóng tâm tư. Nhiều lần, em hiến dâng tất cả, muốn hiến dâng tất cả những gì trong sạch của đời thiếu nữ...hy vọng đó là cách để giữ anh Quý...Nghĩ đi nghĩ lại, nếu xảy ra chuyện ấy, ảnh hưởng có thể trái ngược, vì biết đâu em sẽ say mê, say mê đi đến phản bội. Vấn đề lương tâm lại đặt ra, em sẽ không bao giờ phản bội song thân, phản bội Điền Sơn, lý tưởng Trần Bắc, phản bội tổ quốc yêu thương, đang bị loạn ly dày xéo...

Thế là Quý và em đã thành đôi tình nhân hơn hai năm, hai năm của học hỏi trường đời, vừa học hỏi trường đời tâm tình riêng tư và học hỏi trường đời đấu tranh công vụ, con tim em nếu chưa thành sắt đá thì cũng có sức giúp em đi vào những quyết định ngang tàng. Nếu anh Quý là người của địch, em sẽ cư xử lạnh lùng như việc phải cư xử lạnh lùng dứt khoát ; nếu anh là người của địch mà anh ngả theo em, theo em vì yêu em, như thế là em được hạnh phúc vô song...còn nếu anh là địch...thì em đành...

Hai bên tương trọng tương kính...Có khi gặp anh, em sẵn sàng sa ngã...điều lạ lùng, anh né tránh. Mới đầu em nghĩ rằng anh trung thành với vợ anh, em cũng cho là phải, nhưng cách đây mấy tháng, em nhận được tin trình về bản doanh, ở địa chỉ anh nói, không có ai là vợ con anh Hàn Đình Quý ! Chỉ có một thanh niên họ Hàn, cách đây bảy tám năm đã đi thuyền ra biển ngược Bắc, tới nay chưa về ! Người đó là anh Quý chăng ? em chưa rõ hẳn, nhưng đoán có thể là anh. Nếu anh ngược Bắc, về tận Trung Quốc, và trở thành người của Mãn Thanh....

Chỉ là nghi vấn thôi. Anh là người Hàn, người Minh Hương nghĩ là có hai dòng máu Trung Việt trong huyết quản. Anh không thể phản bội tổ quốc thứ hai của anh. Vả lại theo cha anh, anh là người gốc Hán vậy sao lại giúp Mãn Thanh ?

Anh không vợ con, vậy anh trung thành với ai ? Có lần em ngỏ ý nói chuyện tương lai tình duyên, anh vẫn một mực, vài năm nữa sẽ tính, sau khi giải quyết chuyện vợ con anh ! Em không nói cho anh biết, em đã cho người điều tra về vợ con anh.

Trong hai năm trời, anh giúp em, cho Điền Sơn nhiều tài liệu khá quan trọng. Trần Bắc cũng biết anh là một điệp viên, nhưng Trần Bắc nói anh từ khi rời chức vụ trợ giáo, trở thành người của Điền Sơn, thì tùy Điền Sơn liệu định.

Trở lại đêm bão tố ở trạm ba Từ Sơn. Em cứ cho là anh đã hy sinh cứu em đi cho công việc tươi đẹp. Ban chỉ huy Trạm Ba Từ Sơn có ngỏ ý không để anh vĩnh viễn ra khỏi trạm, có nghĩa là anh sẽ theo số phận đồng đội, nhưng em phản đối, và em nhận hết trách nhiệm về anh...

Cách đây ít ngày, trước khi xảy ra chuyện công phá các đồn lương địch, em đã đưa anh vào bẫy...mà không ngờ...không ngờ đã đưa anh và em vào tấn thảm kịch đau thương.

Trước đây, chỉ gặp anh ở Kẻ Chợ, chưa bao giờ mang anh về Điền Sơn, mà cũng không thấy anh đề nghị về Điền Sơn.

Có hôm nào, em cùng Giang, Lý đến nhà anh.

- Anh Quý, Điền Sơn rất cảm ơn anh đã giúp nhiều việc. Em cùng hai em Giang, Lý muốn đưa anh về Điền Sơn giới thiệu với song thân và Ban Chỉ Huy.-

Em muốn thanh toán hết nghỉ ngơi, thanh toán dứt khoát mối nghi vấn đè nặng tâm tư.

Anh không ngần ngại, nhận lời. Anh nói, anh thật tâm muốn gặp song thân em để trình bày chuyện lương duyên của em và anh. Em vui mừng hết sức. Giang, Lý cũng tươi cười như trút bỏ được gánh nặng nghỉ ngơi. Giang, Lý rất thương em, nay tưởng như em tìm được hạnh phúc vẹn toàn ; đôi tình nhân sau này thành đôi vợ chồng cùng chung lý tưởng. Vài phút sau, anh bỗng về mặt suy tư, lưỡng lự, sau cùng nói:

- Em Phụng, và hai em, em mời anh về Điền Sơn là đúng thời. Anh cần giúp Điền Sơn trừ một nội phản...-

Rồi anh ra án thư, lấy ra ở ngăn giấu kín, một tờ giấy gấp tư, đưa em. Em giật mình: đó là bản đồ thành Điền Sơn ! Anh nói tiếp:

- Khi nào đến Điền Sơn, em và anh, cùng Giang Lý thanh toán nội phản xong, sẽ trình lên ban chỉ huy và song thân.-

- Bản đồ này sao đến tay anh. ? -

Anh trả lời:

- Anh đánh cắp được trong tập tài liệu của đội trưởng Bạch Hổ, và anh được biết ai là người Điền Sơn, liên lạc với đội Bạch Hổ Mãn Thanh. Anh không biết tên nhưng đến Điền Sơn, anh có thể nhận diện...-

Em coi bản đồ. Cũng là bản đồ quan trọng, nhưng chưa thực là bản đồ nguy hiểm, vì nhiều địa điểm đề phòng án binh, không đúng thực sự, do chính em và Ô Mã Thiên Sư vẽ, và chỉ mật số để đọc cho đúng. Thấy anh không nói về điểm này, em bình tĩnh cảm ơn anh, và không nói gì thêm về bản đồ, về cái thiếu sót cố tình của bản đồ, đó lại là lối tháo lui mặt phía tây thành lũy, một cửa ngách thông ra cửa rừng, phải đi qua một ngọn thác rồi sang mảnh hồ lớn, gọi là hồ Chiêu Vân. Tên hồ Chiêu Vân này do em đặt ra, chưa nói với ai, kể cả Ô Mã Thiên Sư. Chỉ vì một buổi trăng trong, em bí mật ra chơi hồ...mây trắng và trăng trong in mặt nước. Thành trì kiên cố, cố thủ trong thành không phải là thượng sách, phải dùng đường bí mật thoát ra một phần để tập hậu địch quân...cho nên đường này, đường Chiêu Vân, phải tuyệt đối bí mật. Nhắc lại, tuyệt nhiên, em không nhắc đến điểm này, mà em cũng không bàn luận gì về bản đồ.

Hành trình từ Kẻ Chợ về Điền Sơn, không có gì đáng ghi. Ngày thứ hai tới đường vào thành. Em và Giang, Lý vẫn đề phòng quan sát để kiểm thực lời anh, anh nói chưa bao giờ đến Điền Sơn, mỗi khi đến ngã ba hay ngã tư, anh đều đứng lại chờ chúng em để đi theo. Chúng em vẫn chưa tin hẳn.

Tới thành trì thì trời đã tối mịt. Em dẫn anh lên trình song thân, rồi đưa anh về phòng tân khách. Bữa cơm tối, không phải đại tiệc, chỉ có song thân, em, bốn nhân viên ban tham mưu và Ô Mã Thiên Sư.

Ô Mã Thiên Sư không tỏ vẻ gì, thỉnh thoảng tùm tùm nhìn anh Quý. Thân mẫu thì quan sát ông rề tương lai. Người chu đáo ân cần hỏi han. Xin nhắc là em không nói với song thân là anh tuyên bố đã có vợ con. Có lúc em đưa mắt hỏi anh ở nơi này có ai là phản bội ? Anh kín đáo lắc đầu. Tiệc tàn, anh cáo từ về phòng khách. Mẹ giữ em hỏi han chi tiết, em cố giấu đi hoá câu chuyện, mà em cũng nói em chưa chắc gì về chuyện lương duyên đâu. Mẹ là người hành động, nhưng mẹ cũng lo đến hạnh phúc của con gái, mẹ tỏ ý lo ngại, lo ngại cho anh Quý không phải là người cởi mở hồn nhiên. Em cố cải chính vì anh ngưỡng chừng xấu hổ. Xin mẹ để vài ngày nữa sẽ biết rõ người. Lẽ dĩ nhiên, Ô Mã Thiên Sư cảm ơn anh Quý về những tài liệu anh cho Điền Sơn.

Sáng sang giờ Thìn, thân phụ, Ô Mã Thiên Sư và em cùng anh Quý đi thăm thành, coi anh Quý như người của Điền Sơn rồi.

Anh Quý được thăm coi hết thành Điền Sơn.

Thân phụ:

- Binh đoàn Điền Sơn là một binh đoàn kiểu mẫu, hạt giống sau này gây binh lực cho Quốc Gia Việt Nam...Minh chủ không phải là tôi đâu. Thiên mệnh sẽ giao cho người tài đức, có phải là Nguyễn Huệ không

? Chưa biết. Các hạ tính sao? -

Anh Quý suy tư rồi trả lời:

- Đúng thế, người anh hùng Tây Sơn rất đáng kể...Ngày mai, An Nam quốc trở thành một quốc gia tân tiến vững mạnh phải cần có một binh lực quốc gia để đối ngoại...đối ngoại có thể rất gần đây, ngu diệt hoàn toàn đồng ý ! -

Ô Mã Thiên Sư:

- Nghe nói hiền diệt gốc Hán, Mãn Thanh đô hộ Hán tộc ba trăm năm rồi. Chính khí Hán tộc tiêu tan mất hết rồi hay sao ? -

Anh Quý:

- Dạ thưa Thiên Sư, đó là mối buồn vong quốc của Hán tộc...Có thể người ta nghĩ rằng người Mãn Thanh đã thống nhất được Trung Quốc...đang đưa Trung Quốc lên hàng cường quốc, người ta nghĩ rằng Mãn Thanh cũng là một sắc tộc của Trung Quốc mà thôi.-

Ô Mã Thiên Sư:

- Đây là dân chúng. Hán dân an phận thủ thường nghĩ vậy, thế còn riêng hiền diệt, hiền diệt nghĩ sao ? -

Anh Quý:

- Lẽ dĩ nhiên, Hán tộc mới là sắc dân chính của Trung Quốc...Nhà Minh tàn, tàn Minh có nhiều lỗi lầm nên mới lọt vào tay Mãn Thanh ! Nếu Mãn Thanh lo lợi ích chung cho toàn thể các sắc dân Trung Quốc thì vấn đề ...không quan trọng ! -

Ô Mã Thiên Sư cười nói:

- Nếu tôi không nhầm thì người Trung Quốc vẫn coi người An Nam chúng tôi như một sắc dân...dân tộc thiểu số thuộc về Trung Quốc. Hiền diệt coi, bao giờ An Nam quốc cũng triều cống Á« Thiên triều Á»...Nay mai chúng tôi binh hùng tướng mạnh...nếu chúng tôi cũng như Mãn Thanh chúng tôi giải phóng Hán tộc...Chúng tôi đóng đô ở Nam Kinh...Chúng tôi trị vì ở Trung Quốc với niên hiệu An Nam...hiền diệt nghĩ sao ? -

Anh Quý hơi lúng túng, thì Ô Mã Thiên Sư cười, tiếp:

- Nói đùa thôi, chúng tôi thiểu số, bao giờ cũng muốn giao hảo với Trung Quốc...chúng tôi không có mộng chinh Bắc, và cũng chả có mơ mộng đòi lại Lương Quảng...như thời Lý Thường Kiệt của chúng tôi cùng thời với nhà Tống của Hán tộc! Chuyện chinh Bắc không thể nào có trừ khi...trừ khi...Trung Quốc chinh Nam ! -

Anh Quý gật gù đồng ý, muốn nói chuyện khác, thì vừa lúc đoàn đi thăm địa điểm cuối cùng, nơi quân dinh của các sĩ quan Điền Sơn.

Khoảng hai chục sĩ quan có mặt tại quân dinh xếp hàng trước cột cờ, dưới sân chào đón Chủ soái và Tham mưu trưởng. Anh Quý xuống sân, em theo sau. Anh kín đáo đưa mắt. Em hiểu ý ngưng lại, hỏi chuyện một nữ sĩ quan coi về y được, nhưng em không rời ánh mắt anh Quý.

Khi anh ngừng trước một sĩ quan, thì viên này hơi tỏ vẻ khó chịu hay lo lắng. Em có để ý từ trước. Viên sĩ quan này lộ vẻ ngạc nhiên khi nhìn thấy anh Quý trên thềm cùng Tham mưu trưởng và chủ soái.

Không nghe rõ anh Quý gần tai sĩ quan ấy nói gì...nhưng bỗng viên sĩ quan nhăn mặt, sắp ngã lộn xuống đất, thì anh Quý đỡ nách kịp. Em không kịp trở tay. Em biết sĩ quan này. Anh ấy là người Điền Sơn, họ Tạ tên Hợp, có người anh ở Kê Chợ, chủ tiệm ăn, không thuộc dây chuyền cơ quan em. Em nhớ có một lần đến tiệm ấy dùng cơm cùng anh Quý.

Khiêng sĩ quan họ Tạ vào phòng đến chữa chạy, không kịp. Ô Mã Thiên Sư nhận ra ngay có gì không bình thường...Hai mũi kim độc...mũi kim đầu làm cho Tạ Hợp ngã, mũi kim thứ hai là mũi kim ân huệ cuối cùng khi anh Quý xốc nách Tạ Hợp.

Ô Mã Thiên Sư đưa mắt nhìn anh Quý. Anh liền nói:

- Xin thú thực, ngu diệt bắt buộc phải hạ sát người này. Tại sao, xin cô nương tường trình. -

Em đành kể lại việc anh Quý mách có nội phản và xuất trình bản đồ thành Diên Sơn, nhưng em hỏi anh:

- Tại sao phải hạ sát ? Chắc đâu chỉ có mình anh ấy phản bội...còn đồng phạm, sao không bắt điều tra ?-

Anh Quý:

- Khẩn cấp, vì nếu người này biết bại lộ thì lập tức phóng ám khí giết soái chủ. -

Khám nghiệm không thấy ám khí giấu ở đâu. Anh Quý nói là anh không thể đoán là không có...bắt buộc phải xử sự như thế, vì đó là mật lệnh của đội Bạch Hổ...nhằm còn hơn chịu những điều đáng tiếc.

Thân phụ, Ô Mã Thiên Sư, và em cảm ơn anh, rồi ra ngoài tuyên bố anh Tạ Hợp bị cầm bắt ngờ đã mệnh một.

Anh Quý vẫn địa vị tân khách, tân khách có chiến công cho Diên Sơn. Riêng em suy nghĩ mung lung. Mật nhờ Giang, Lý trở về Kẻ Chợ điều tra lại tửu lâu của người anh Tạ Hợp. Kết quả điều tra làm cho em bắt đầu giận anh Quý, và nghi ngờ anh đã dàn cảnh giết oan người của Diên Sơn.

Người anh của Tạ Hợp có gia đình ba con nhỏ, lại nuôi nấng hai con nhỏ của Tạ Hợp. Vợ của Tạ Hợp cũng ở đây, đều là những người hiền lành sống đủ thôi...không được sung túc lắm...Mấy người chăm chỉ cần cù. Cách đây hai năm, trước khi trở về Diên Sơn nhập ngũ, Tạ Hợp nói với anh:

- Em thay tất cả gia đình ta, gia đình họ Tạ đi làm bốn phận con dân...gửi anh vợ con, em đi làm việc nước -.

Giang, Lý khó xử, giấu hung tin, về tường trình. Không cho anh Quý hay biết việc điều tra này.

Ô Mã Thiên Sư mật gọi em. Em đến văn phòng Thiên Sư. Ông ta vẻ mặt lạnh lùng:

- Ta không cần giải thích, cháu biết ra sao rồi. Ta thì quyết định không tha ai giết hại người Diên Sơn...nhưng ta để cháu gái ta liệu định...để con gái họ Đinh xử thế trong việc này !-

Em nói:

- Thưa Thiên Sư, có thể anh Quý oan chăng ? Anh ấy đưa cháu bản đồ Diên Sơn !-

Ô Mã Thiên Sư:

- Xây thành là địch biết. Thế nào địch cũng kiếm cách lấy bản đồ...Bản đồ này cháu và ta vẽ, và ân định mật số...ta tổ chức cho địch lấy được...mà cháu không biết ! Cho địch lấy được sau khi đã tìm ra phương pháp đối phó !-

Em xấu hổ đã không nghĩ ra điều ấy. Em hứa với Thiên Sư em sẽ cư xử đúng lẽ dầu phải hy sinh tình yêu...

Em cáo lui và em đặt bẫy, em lạnh lùng đặt bẫy. Việc tiếp đãi anh Quý không có gì thay đổi. Anh vẫn là tân khách ân nhân của Diên Sơn...

Mỗi buổi sáng, anh Quý cùng em thảo luận riêng trong văn phòng.

- Á« Anh cũng như em, chúng ta đều biết là chiến tranh sắp xảy ra ở Bắc Hà. Nếu vì lẽ gì chúng ta xa cách, anh có bốn phận phải thay em giữ vững Diên Sơn. Anh, xin anh nhớ thế. Em tin anh...Anh hãy giữ kín bản đồ Diên Sơn này, phòng khi cần đến !-

Anh gật đầu. Em liền đưa anh bản đồ Diên Sơn, ở bản này, em có thêm địa danh Hồ Chiêu Vân. Hồ Chiêu Vân, em đã nói, là một địa danh không ai biết, vì chính em đặt tên mà em chưa nói với ai, kể cả Ô mã Thiên Sư, kể cả song thân, kể cả Giang, Lý.

Thế rồi từ lúc ấy nhiều sự kiện dồn dập làm em không còn thì giờ suy tính. Giang, Lý đi gặp Cát Diên Tùng Hạ. Cát Diên hai ba lần khuyên em coi chừng anh Quý. Cát Diên và anh Quý không gặp nhau bao giờ. Cát Diên biết anh Quý mà anh Quý không biết Cát Diên.

Cát Diên không ưa Quý, Cát Diên nghi ngờ Quý, nhưng em không tin, luôn luôn bên vực Quý...vả lại Cát Diên không đưa ra chứng cứ nào. Anh Quý mấy hôm nay, ngổ ỷ muốn từ biệt Diên Sơn. Anh ra đi, em giục ngựa theo anh vì trời đổ mưa rào, anh Quý và em ngưng ở miếu hoang. Lần cuối, trước khi chia tay, em sẵn sàng hy sinh tuyệt trinh, mong rằng sau đó, anh sẽ thú thực và hoàn toàn cùng em đấu tranh !

Nguyên Thái cũng ở miếu hoang này, tình cờ chứng kiến cuộc chia tay, mà em không hay biết. Anh Quý ra đi.

Sau Nguyên Thái ra mặt, em đành ở lại trò chuyện cùng Nguyên Thái. Chia tay với Nguyên Thái, em lên ngựa theo dõi anh Quý. Anh đến Bảo Cốc, anh đã gặp liên lạc viên của anh. Liên lạc viên của anh hỏa tốc phi ngựa hướng Bắc. Chừng hai dặm, khi qua quãng đường rừng, bị Cát Điền hạ sát. Giang đi cùng Cát Điền, còn Lý sẵn sàng ở nơi đã định, gần một quán trọ ở Bồ Danh. Cát Điền tịch thu ở người liên lạc viên tất cả các tài liệu. Giang mang về tới địa điểm bản đồ Điền Sơn và một bức thư anh Quý gửi Tổng Đốc Lương Quảng.

Em nhìn hai tài liệu này, đôi mắt nhòa lệ. Anh thực là kẻ thù. Anh đã phản bội em, tại sao tại sao ? Ý nghĩ lạ lùng: Phản bội em, tội nặng hơn phản bội Tổ Quốc em ! Bản đồ Điền Sơn chính là bản em vẽ, với địa danh hồ Chiêu Vân ! phản bội em, phản bội tổ quốc em, giết người Điền Sơn ... không thể tha thứ !

Bức thư gửi Tổng Đốc Lương Quảng vắn vắn vài dòng:

Â» Tôn đại nhân nhậm giám, Â» Đây là bản đồ thành Điền Sơn như đã hứa. Tiệm tướng đã thành công, cúi xin Tôn đại nhân giữ lời hứa. Vợ con tiệm tướng không tội tình gì, xin Tôn đại nhân trả lại tự do. Có như thế, tiệm tướng mới tiếp tục công vụ được... Nếu thành Điền Sơn bị triệt phá, xin đại nhân bảo toàn tính mệnh một thiếu nữ, tên Đinh Bạch Phụng, người đã giúp tiệm tướng rất nhiều... Â» Ký tên: Hàn Đình Quý

Đọc thư này, em giận hết sức ! Đời nào em cần ai cứu mạng một khi chiến trận bại vong ! Anh nhầm lẫn. Binh Đoàn Điền Sơn trong phương sách bí mật. Không chủ trương giữ thành mà biến quân đội thành một binh lực linh động trên toàn trận địa ! Anh nhầm lẫn. Nhưng nay mới hiểu tại sao, anh phải làm việc cho Mãn Thanh Tổng Đốc Lương Quảng đã bắt vợ con anh làm con tin ? Hay đó chỉ là một thứ mật mã chưa phiên dịch ?

Em và Giang đến gặp Lý ở địa điểm của Lý, rồi cả ba đến quán trọ. Những phòng quán trọ này liền mặt đất. Quán trọ không sang trọng. Việc tìm ra anh Quý không khó khăn.

Bố trí Giang và Lý xong xuôi, em lách qua cửa sổ vào phòng. Anh đang cầm cúi viết ở án thư. Em đứng hắng. Anh giật mình quay lại. Ngạc nhiên thấy em. Em nói qua nước mắt, mà lúc đó em khóc thật sự:

- Anh Quý, anh nở lòng nào phản bội em. Khi anh từ biệt em ở miếu hoang, em theo anh mà anh không biết. Anh đã đến Bảo Cốc gặp liên lạc Mãn Thanh rồi anh về đây ? Tại sao anh phản bội em ? Tại sao ? Tại sao ? -

Anh Quý không chối cãi:

- Chắc là em đã biết tại sao ? Họ bắt vợ con anh làm con tin !-

- Không tin anh được nữa ? Sao anh nói vợ con anh ở Đàng Trong !-

- Anh không dám nói với em là vợ con anh người Hán, cùng hai đứa con nhỏ của anh ở Quảng Đông. Anh sinh ở Đàng Trong, nhưng từ 17, 18 trở về Trung Quốc... Anh xin thú thực, anh là sĩ quan của quân đội Mãn Thanh, binh đoàn Hán tộc. Vì anh biết tiếng Việt nên bắt buộc phải làm công việc này. Mới đầu anh không chịu, nhưng vì quân lệnh, và vì họ bắt vợ con anh. Mong em lượng thứ ! -

- Em thương yêu anh, muốn cứu anh, nên chỉ có một mình em theo dõi anh. Không ai biết việc này.-

Anh Quý hỏi lại:

- Không ai biết ?-

Em gật đầu, anh nói:

- Thế thì anh có thể cải tà qui chính... Mong em tha tội cho anh -

Anh vừa nói xong câu đó thì thực bất ngờ, anh rút con dao chủy thủ vẫn đeo sau lưng anh, anh chồm tới em. Một tiếng dây cung, một mũi tên của Lý cắm vào bả vai anh. Anh hét lên một tiếng, em tránh sang bên, anh ngã sấp. Mũi tên thuộc độc rất mạnh. Giang và Lý vào, cùng em khiêng anh lên giường.

Anh rất tỉnh táo nhưng không chỉ huy nổi chân tay.

Giang lấy mẫu nén trên án thư đốt lên.

Em chỉ mẫu nén, em nói với anh:

- Anh chỉ còn sống bằng mẫu nén này thôi ! Nhưng trước khi nén tàn muốn có thuốc giải độc. Tùy anh có muốn uống thuốc giải hay không ? Anh nên nghĩ đến vợ con anh...-

Anh Quý nói qua hơi thở:

- Không cần nữa. Nếu họ biết anh thiệt mạng vì công vụ thì họ còn giữ vợ con anh làm gì ? Thôi cứ để cho anh đi, cho vẹn toàn tình nghĩa ! -

Em hỏi anh:

- Tại sao vẹn toàn tình nghĩa...tình nghĩa với ai ?

Anh đáp:

- Em quên hay sao ? Đối với vợ con anh là nghĩa. Còn đối với em là vì tình. Anh yêu em...mà anh không dám đi quá sâu ...vì tình trạng vợ con anh chưa dứt khoát !-

Nghe vậy, em tự nhiên thương anh quá, em vội vàng lấy viên thuốc giải độc, viên thuốc duy nhất của em, đưa vào miệng anh. Nhưng anh bỗng mồm môi ngậm miệng cố sức quay đầu làm cho viên thuốc bắn đi...Giang, Lý tìm mãi không thấy...Thực là số mệnh. Phòng trọ nghèo nàn, sàn đất nện, không được quét tước cho nên bụi rác. Giang, Lý không tìm được.Mạch anh dần dần không thấy nữa. Dùng thuốc khác, vô hiệu. Em khóc thương anh...anh còn đủ sức nói thêm:

- Tội anh quá nặng...anh đã giết Tạ Hợp...Tạ hợp không đáng đến điệp vụ...nhờ em xin lỗi gia đình anh Hợp...Vĩnh biệt em...-

Nói xong, anh nhắm mắt.

Em chỉ còn đau thương, em khóc mỗi tình đầu không may của em. Sau cùng, vì em chẳng còn phản ứng, Giang, Lý viết một bản cáo trạng:

Â« Hàn Đình Quý, gián điệp Mãn Thanh, đã bị quân đội An Nam quốc xử tử. Â»

Mấy hàng chữ lớn treo ở cửa phòng anh. Làm như vậy cho điệp viên Mãn Thanh biết để hy vọng họ thả vợ con anh.

Giang ra án thư, lấy lá thư anh đang viết dở. Dán sau, em lấy lại bình tĩnh, đọc lá thư viết dở của anh:...thì ra đó là một bức thư anh viết cho em:

Â« Bạch Phụng yêu dấu, Anh không thể là Trọng Thủy, em cũng không là Mỵ Châu. Thư này đến tay em, có thể anh đã thành người thiên cổ. Đừng thương tiếc anh. Anh không đáng được mối tình trong sạch của em. Anh đã phản bội em, đã phản bội Điền Sơn, đã phản bội tổ quốc thứ hai của anh, tổ quốc của mẹ anh.

Â« Bản đồ Điền Sơn, bản đồ em giao cho anh, giờ này đã đến tay Mãn Thanh. Nhưng chưa có gì lo ngại. Tổng Đốc Lương Quảng vẫn còn trong thời kỳ chiêu tập và huấn luyện binh mã. Có thể nay mai một vài cuộc tấn công thử thách...cuộc tấn công chính thức quy mô ít ra ba bốn năm nữa, Điền Sơn có thì giờ phòng thủ.

Â« Anh cảm ơn em, trong mấy tháng trời, đã cho anh ở bên em, những phút vui tươi, những phút sao lãng cả nhiệm vụ không vui bắt buộc...Thương em từ ngày mới gặp...thể mà chính anh phải tổ chức vây bắt em ở phường Đông Nhân...rồi anh báo cho Giang, Lý đến cứu em. Ở trạm ba Từ Sơn, anh không muốn em bị thương cho nên anh đã hy sinh đón mũi dao, sau khi chính anh hạ sát đồng bọn của anh, người phóng mũi dao.

Â« Em ơi, không phải anh ngập ngừng dè dặt trong yêu thương. Biết em nhiều lần muốn cho anh, cho anh tất cả, nhưng anh cố kìm hãm không ra khỏi vòng lễ nghi vì...anh mắc một chứng bệnh nan y, anh không muốn kéo em vào bệnh tật khổ ải !

Â« Cũng vì thể mà anh đã xa vợ con anh. Cách đây bảy tám năm, gia đình anh ở Quảng Châu, anh làm sĩ quan quân nhu cho binh đoàn Hán tộc dưới quyền Mãn Thanh...một buổi tối trong doanh trại, người bạn

đun nước pha trà. Anh ta lính quỳnh làm đổ ấm nước sôi trên đùi anh. Anh không thấy bỏng, yên trí nước chưa sôi. Chúng bạn khen anh can trường. Giật mình, anh có qua y học hai năm trước khi nhập ngũ. Cởi quần xem vết bỏng, thịt chín như mà anh không đau đớn...lấy kim châm vào chân, anh không có cảm giác gì...anh chợt hiểu cái chứng bệnh nan y trời ác nghiệt dành cho anh...chỉ chừng mười năm nữa, anh phải xa lánh mọi người.

Â« Em ơi, vì thế anh mắc tội lạnh lòng với em... Â»

Bức thư tới dòng này chấm dứt. Nay em mới hiểu lý do, mới hiểu cái động tác cuối cùng rút con dao chủ thủ đâm em, hay nói cho đúng giả vờ đâm em, để em bắt buộc phải thanh toán con người phản trắc...Có phải thế thông ? Em không chắc. Nhưng anh biết em và Giang, Lý từ lâu rồi. Anh biết thế nào Giang, Lý cũng ra tay, nên anh rút chủ thủ...

Bạch Phụng kể chuyện thâu đêm. Nguyên Thái mãi mê nghe, xúc động quên cả chép vào nhật ký, tự hứa hôm sau biên tiếp, còn thì mãi mê ngắm đôi môi, ngắm khoe mắt, ngắm nhìn người bạn gái cởi mở tờ lòng đau thương.

Phụng kết luận:

- Thái ơi, số kiếp của Phụng sẽ không bình thường, vì Phụng sẽ không còn thì giờ thương yêu, vì thế Phụng khóc thương anh Quý, và Phụng khóc thương phận mình...chỉ còn có Thái là bạn tâm tình. -

53. Chương 53

52.Cát Điền gia, Thái, Phụng sang ngang,

Theo Đinh nương đi vào điệp vụ.

Phụng đứng dậy, đi sang phía Nguyên Thái. Phụng nép vào ngực Thái. Thái vòng tay ôm chặt Phụng. Nước mắt Phụng tràn trề. Thái thương bạn gái. Thái nhớ lại cử chỉ thân thương ở miếu hoang. Nhưng lần này có gì làm chàng xúc động. Phụng quá mệt thiêu thiêu ngủ. Chàng mạnh bạo cầm tay nàng, ngón tay búp măng mềm như lụa, trong như ngọc, khuôn mặt trái xoan tuyệt vời...Nguyên Thái nghĩ thầm, tại sao nét dáng ngọc ngà lại phải chứa đựng một tâm hồn cứng rắn với những hành động ngang tàng ? Thái nâng bàn tay ấy lên môi đặt một nụ hôn thương mến. Đột nhiên nửa tỉnh nửa mê, Phụng quàng tay lên cổ Thái kéo xuống. Thái không gỡ tay Phụng. Thái nằm xuống. Phụng ôm chặt Thái. Thái chẳng biết Phụng ngủ hay thức. Thái không chống đỡ, cơ thể nóng bừng, nghẹn thở. Thái không gỡ vòng tay. Thái cố nhắm mắt đưa mình vào giấc mộng. Nhưng làm sao ngủ được. Trong phòng không tiếng động...phòng bên, Giang, Lý mơ màng giấc điệp...ngoài sân thỉnh thoảng gia nhân Cát Điền xách đèn tuần tiểu...

Thái muốn ngủ lắm, muốn ngủ say đi, nhưng không tài nào...Hơi thở của Phụng thơm như mật ong, rồi cái hương thơm tự nhiên của thiếu nữ đồng trinh dâng lên. Thái chỉ còn nghe thấy con tim mình dồn dập trong lồng ngực...cổ họng khô như khát nước.

Nhè nhẹ đưa tay sờ sờ, thăm dò thân hình tuyệt mỹ của Phụng trong tay chàng. Tay Thái mạnh bạo hơn, tới sát làn da dưới làn lụa mỏng, Thái gấp gỡ một mảnh lụa thứ hai, làn da mịn màng...trí não căng thẳng. Thái muốn biết rõ, biết rõ hơn nữa cái thân hình thần tượng của bạn gái...đôi mắt Phụng vẫn lim dim, nhưng đôi môi hé mở va nhịp thở dần tăng, Phụng khẽ chuyển mình hàng phục, đôi chân dài hé mở hiển dâng...tay Thái càng mạnh bạo thăm dò...thăm dò tận tụy ?

Sau cùng, nghe con tim của Phụng làm căng lồng ngực của nàng. Nguyên Thái hết đường lui quân. Nguyên Thái hấp tấp cho quân chiếm đóng. Phụng hàng phục mở cửa thành. Bỗng Phụng hét lên một tiếng nhỏ, Phụng nhắm mắt, nhưng Phụng liều lĩnh ôm ghì Thái. Giòng nước nóng thào đổ như thác lũ hồ Chiếu Vân...Thoảng giây Thái nghĩ đến Tuyết Tâm và Thành Hồ trong hai bài thơ thú tội.

Phụng vẫn ghì ôm Thái. Thái không tài nào tháo gỡ. Phụng vẫn cắn răng chịu đựng đau đớn. Thái vẫn không rút lui khỏi thành trì chiếm đóng. Phụng vẫn hé đôi mi, nhưng Phụng gần như quên cảm tưởng lửa bỏng dầu sôi...rồi Phụng uốn cong tấm thân thần tượng, Phụng khẽ rên rỉ:

- Anh Quý ! Anh Quý thương yêu của em !

Thái không để ý. Thái chỉ bị dục tình chi phối. Đập Xích Bích ở Thạch Đào bị phá đổ lần thứ hai...

Nguyên Thái đắp mảnh chắn lụa lên người đẹp. Rồi Nguyên Thái nằm sang bên suy nghĩ. Giận Phụng đã gọi chàng là Quý ? Không ! Chàng tha thứ cho Phụng. Chàng không ghen với cái hình bóng trong tiềm thức Phụng. Tuy Thái lần đầu biết chuyện đời, nhưng Thái đã nghiên cứu y học, mấy cảnh hồng nhung điểm trên chiếu côi. Thái biết Phụng vừa cho chàng tất cả những gì quý giá của đời con gái. Rồi Thái hối hận nhận hết trách nhiệm đã « làm hại » đời Phụng...Phụng muốn gọi tên ai cũng được, không cần...không đáng kể. Phụng cần chàng đóng vai nào để chữa bệnh tâm thần thì chàng cũng sẵn sàng. Thái quên hẳn Cúc Xuyên trong giờ phút này. Kỷ niệm đầu tiên của đời con trai, chàng đã sống với Phụng, không phải với Cúc Xuyên !

Nguyên Thái không chớp mắt. Thương mến nhìn Phụng mê say giấc điệp.

Trời sáng, Thái nghe thấy Giang, Lý sửa soạn áo quần sang phòng ăn. Nguyên Thái khe khẽ theo Giang, Lý.

Cát Điền và Na Ri Cơ đã có mặt nơi đây. Cát Điền đã ở Phố Hiến nhiều năm, quen phong tục Tây phương vì luôn luôn đi dự những buổi tiếp tân của phường buôn ngoại quốc, cho nên Na Ri Cơ và các nữ tân khách đều ngồi chung phòng ăn. Vả lại Na Ri Cơ họ Đinh không chịu theo phong tục Nhật.

Nán chờ ít phút, Phụng vào phòng. Cát Điền tủm tỉm nhìn Phụng và Thái. Thái rất ngượng, Phụng cúi đầu tránh khoé mắt tinh ranh của Cát Điền. Nhưng Cát Điền thực vui vẻ rót ly rượu mừng Thái. Thái đỏ bừng đôi má không biết trả lời thế nào, uống cạn ly mà không dám nhìn thẳng Bạch Phụng. Giang, Lý, Na Ri Cơ rồi rút chuyện trò...

Sau điểm tâm, Thái muốn chia tay, nhưng Phụng nói cần chàng giúp sức trong mấy việc của Điền Sơn.

Phụng ngược mắt nhìn chàng. Chàng tưởng nhận thấy ánh nhìn trách móc, Thái không có quyền từ chối sau chuyện đêm qua. Giang, Lý thì vui vẻ được có Thái đi cùng.

Bốn người từ biệt gia đình Cát Điền, thẳng tiến hướng Bắc, khi ra đi khỏi khu vực Bồ Danh thì trời đã đúng ngọ. Người ngựa nghỉ ven rừng.

Thái và Phụng rủ nhau tản bộ xa tầm tai Giang, Lý.

Thái ngập ngừng:

- Thái xin lỗi đã không kiềm hãm nổi, đã làm hại đời Phụng. Vậy Phụng muốn Thái làm gì để chuộc tội ? -

Bạch Phụng:

- Thái ơi, lỗi của Phụng nhiều hơn. Thái không có lỗi gì. Phụng biết đời Phụng sẽ không bình thường. Phụng đã cho Thái tất cả những gì quý giá của Phụng ! -

Nguyên Thái:

- Phụng cho Thái hay cho Quý...Phụng đã gọi tên anh Quý đêm qua ! -

Bạch Phụng đỏ mặt:

- Không, Phụng cho Thái. Xin lỗi Thái. Phụng chưa khỏi hẳn bệnh xưa...đừng giận Phụng !-

- Thái biết, Thái thú thực, Thái là lần đầu...Thái không giận Phụng đâu. Thái thương Phụng nhiều...Phụng muốn thế nào Thái cũng theo...-

Hai người đến quãng khuất Phụng chạy đến ôm ghì Thái. Thái cũng vòng tay kéo Phụng vào mình. Kỷ niệm đêm qua. Cơ thể nóng bừng, nhưng nghe tiếng Giang, Lý đến gần, Phụng liền nói:

- Thái ơi, Phụng không muốn gì khác đâu...Thái cứ tự do...tự do với Cúc Xuyên...-

Bạch Phụng nhắc đến Cúc Xuyên, Thái hơi nghĩ ngợi...

Nhưng hơn năm sau, Thái mới gặp Cúc Xuyên, vì sau một thời gian cùng Phụng và Giang, Lý làm việc cho Điền Sơn, Thái mới về Trấn Bắc.

Lại nói về Nguyên Thái theo Đinh Bạch Phụng cùng Giang, Lý sau khi từ biệt Cát Điền và Na Ri Cơ, hòa trang làm bọn buôn tơ lụa, đi lên phía Bắc.

Việc chính là tìm cách hoặc đột nhập, hoặc bí mật công phá các trạm gián điệp Mãn Thanh, theo một bản đồ Hàn Đình Quý, không biết có ý hay không ? để lại trong ngăn kéo án thư quán trọ.

Bắt đầu nghi ngờ sự chính xác của bản đồ, nhưng tìm ra hai trạm đầu, đúng như bản đồ, Bạch Phụng quyết định tiếp tục cuộc điều tra. Phụng, Giang và Thái tiếp tục, còn Lý về Điền Sơn xin tiếp viện để thanh toán. Thanh toán có nghĩ là thủ tiêu điệp viên địch, bắt sống đem về điều tra. Phụng dẫn Thái vào những tác động bạo tàn. Thái nhiều lần thấy xáo động lương tâm, nhưng sau khi Phụng đếm lại những nhân viên của Phụng bị địch thanh toán, Thái nghĩ đây cũng là một thứ chiến tranh chống ngoại xâm, chiến tranh trong bóng tối. Nếu ta không hạ địch, thì địch cũng không để ta sống. Lại thêm, chính nghĩa về phần ta. Đó là một thứ chiến tranh tự vệ. Mỗi trận thắng là mỗi dịp cứu được mạng bao nhiêu sinh linh đất nước. Phụng kéo Thái vào khu vực hành động đặc biệt ấy.

Khi đến trạm cuối cùng trên bản đồ thì Giang trở về Điền Sơn lấy tiếp viện. Phần hai của công việc là phần công phá, thanh toán. Giang, Lý đều đi giúp Điền Sơn về phần này, thành ra chỉ còn Phụng, Thái trên đường về Điền Sơn.

Thời gian qua mau, khi về tới Cát Điền gia, kể là sáu tháng. Phụng quên chuyện Hàn Đình Quý, còn Thái cũng quên Cúc Xuyên. Cát Điền và Na Ri Cơ tiếp đón nồng hậu, chu đáo. Phụng, Thái được mấy ngày thành thời ngao du phong cảnh. Mỗi khi Thái nhắc lại tương lai, Phụng gạt đi, nói:

- Chiến tranh sắp tới dành cho chúng ta những gì ? hỏi Thái...Thôi chúng ta hãy vui sống hiện tại...-

Thái rất buồn, và Thái lo ngại. Thái không muốn mất Phụng. Nhưng lạ lùng, cả Phụng và Thái, không ai nói những câu chuyện yêu đương...Phụng, Thái không nói, nhưng những cử chỉ thân thương đã nói đủ rồi.

Mấy ngày nghỉ ngơi ở Cát Điền Gia, rồi buổi sáng ấy, Phụng và Thái lên đường về Điền Sơn.

Cũng trong mấy tháng vừa qua, nhiều khi Nguyên Thái cảm thấy buồn rầu. Tính cách tạm bợ của cuộc đời làm cho chàng suy nghĩ. Đó là những lúc nhớ đến Cúc Xuyên, những lúc nghĩ đến tình hình đất nước. Định rằng cam phận một bề. Định rằng cũng như những lứa đôi thông thường, cùng Phụng xây dựng tổ ấm nơi nao, rồi chuyện lớn dành lại cho con cháu sau này. Nhưng cảm thấy Phụng nhiều lúc lơ đãng buồn rầu. Phụng hối hận, Phụng biết Thái không yêu, chỉ thương mình. Phụng có thể dành được nghĩa, nhưng không chắc Phụng cướp được tình. Thái phân tâm Phụng như thế, và Thái quên phân tâm chính mình. Cái tình dục của Thái vẫn sôi động. Mỗi khi gần Phụng, Thái không thể kìm hãm, Thái đòi hỏi, Phụng trả lời như phong ba bão táp. Nhưng gần đây, Phụng phẳng lặng như hồ thu không gợn sóng...Vì thế Thái nghi ngờ, Thái buồn rầu. Đôi khi cố tình ghìm cương đi sau, để ngắm nhìn ba chị em, Phụng, Giang và Lý. Từ hơn tháng nay. Giang và Lý luôn luôn bên cạnh Phụng. Rồi hình như Phụng cố tình để Thái một mình cùng Giang hay Lý. Còn nhớ một lần, Phụng cùng Lý đi một nơi, còn sai Giang đi cùng Thái đến một nơi. Thái và Giang, xong nhiệm vụ trở về, trong trắng. Thực ra thì Thái đa tình, nhưng Thái cũng chung tình ;

Trên đường về Điền Sơn, Thái suy nghĩ mung lung, sửa soạn thái độ đối với Đinh soái chủ và Đinh phu nhân ? Để Phụng nói trước, hay tự Thái phải đến thú tội với song thân Phụng ?

Còn bốn năm dặm đến Điền Sơn, bỗng Phụng ra lệnh ngừng ở một đồi thông. Mặt trời ở đỉnh đầu, nắng chói chang đồng ruộng xa xa. Thái và Phụng ngồi bên gốc tùng rợp mát, còn Giang và Lý ở xa, sửa soạn cơm trưa.

Thái cầm đôi tay Phụng, đôi tay thường mát lụa, nay nóng hấp.

- Phụng của Thái, Phụng sốt ?-

- Không, Phụng cảm động vì..bây giờ, chúng ta phải chia tay. - Phụng trả lời.

Thái không nói gì, nhìn Phụng ngạo nhiên.

Phụng tiếp:

- Cảm ơn Thái đã cho Phụng những ngày hạnh phúc, những ngày cướp của Cúc Xuyên.-

Thái vội vàng, một mạch:

- Phụng ơi, Phụng nhầm rồi. Thái thực lòng yêu mến Phụng, Thái vẫn thèm muốn yêu đương như lần đầu. Thái đã nói, Thái quên Cúc Xuyên, Thái không có quyền nghĩ đến Cúc Xuyên nữa...Về Điền Sơn Thái sẽ nói với song thân Phụng...-

Phụng:

- Phụng biết Thái học hỏi thương yêu Phụng. Phụng biết lắm, nhưng Phụng không thể nào làm khác. Đời Phụng không bình thường..và Phụng không có quyền giam hãm Thái vào chuyện vợ chồng thường tình thiên hạ. Thái và Phụng, mỗi người đều có bốn phận với quốc gia...-

Thái vội cướp lời Phụng:

- Chúng ta có thể cùng tròn bốn phận với giang sơn tổ quốc, mà chúng ta cũng có thể trọn vẹn bốn phận vợ chồng. -

Phụng buồn rầu nhưng cương quyết:

- Phụng đã nói, Phụng cho, cho hết nhưng Phụng không đòi gì đâu ! Phụng không thể bỏ lý tưởng tranh đấu của Phụng. Quyết tâm, Phụng đành quyết tâm hôm nay chúng ta chia tay.-

Dứt lời, Phụng đứng dậy cùng Thái, chậm rãi đi vào rừng thông. Những cơn gió nhẹ, hàng thông reo như chia buồn cùng Thái. Thái biết Phụng đã quyết định, Thái khó lòng phản đối. Thái vội dùng mưu kế cuối cùng, muốn đánh thức dục tình của Phụng.

Thái ôm chặt Phụng vào lòng. Thái hôn Phụng, trên đôi môi, trên mi mắt, Thái để tay thăm dò...kỷ niệm đêm đầu tiên ở Cát Điền gia trở lại trong trí óc. Đôi cơ thể nóng bừng, bỗng Phụng né tránh:

- Phụng xin Thái nhẹ nhàng đôi chút ! -

Thái không nghe thấy gì...Thái chỉ nghe dục tình như núi lửa thức giấc...Thái chiếm đóng, và Thái không rời bỏ thành trì, như đêm Cát Điền Gia, Thái thích nhìn Phụng. Những lúc ấy, Phụng đẹp bội phần, đẹp say mê...rồi Thái thả thủy triều tràn ngập. Bỗng Thái giật mình, hai dòng lệ từ đôi mi hé mở của Phụng chảy xuống đôi má hồng đào, Thái vẫn ôm chặt Phụng, Thái hỏi:

- Phụng thương của Thái, sao Phụng khóc ? -

Phụng trả lời:

- Phụng khóc vì Phụng sẽ thương nhớ Thái. Phụng khóc vì đứa con trong bụng Phụng, khi nó chào đời sẽ không có bên bố nó ! -

Thái vội vàng nâng Phụng dậy, rồi Thái cũng khóc.

- Phụng có mang bốn tháng rồi, Ấ~Phụng tiếp - vì vậy Phụng về Điền Sơn. Sinh con xong, Phụng sẽ đi làm bốn phận với giang sơn tổ quốc...Phụng sẽ không yêu ai nữa đâu...

- Phụng có mang, Thái càng phải có bốn phận ở bên Phụng, sao lại đuổi Thái ?-

- Nếu con trai, Phụng sẽ đặt tên Trần Nguyên Thành, còn con gái Phụng sẽ đặt tên: Trần Đông Xuyên. Thái đồng ý không ?-

Thái không trả lời, vẫn suy nghĩ cách nào Phụng đổi ý. Nhưng Phụng kéo Thái về nơi cũ cùng Giang, Lý.

Nay Thái mới hiểu tại sao, hơn bốn tháng nay, Giang và Lý bảo vệ Phụng như chim liền cánh và Phụng e dè trong phòng khuê, và Phụng cố tình cho Giang, Lý tự nhiên với Thái.

Sau bữa cơm trưa, cố tình làm cho vui vẻ, Thái đành để Phụng cùng Giang, Lý lên ngựa về Điền Sơn.

Con người đa tình, sau khi từ biệt Bạch Phụng, đến trước Giang, Lý vòng tay bái biệt, khẽ nói:

- Hai em Giang, Lý thương. Thái tôi không phải lạnh nhạt với hai em, nhưng Thái tôi chung tình với Phụng...đành thương mến hai em như em của Thái tôi, em gái Bích Hương, ở Kẻ Chợ...đội ơn hai em trông nom Phụng...nhớ qua Trần Bắc cho Thái biết tin mừng. -

Ba người đi từ hai giờ rồi, Nguyên Thái vẫn ngồi dưới gốc thông, một mình suy tư mung lung, hy vọng Bạch Phụng đổi ý trở lại gọi chàng.

Trời về chiều, dành lên ngựa. Thấy có đeo bên yên một túi lương thực. Thì ra Phụng và Giang, Lý đã sửa soạn việc chia tay từ lâu rồi, trong bao lương thực, một bức thư từ biệt viết từ mười lăm hôm trước.

Năm sáu tháng trời cùng Phụng, Giang và Lý đi khắp đó đây bằng ngựa, Nguyên Thái quen rồi. Nhưng chưa được vài bước, chàng ghì cương, xuống ngựa, dựa gốc tùng nghỉ ngơi. Thái bực mình với thái độ do dự lừng chừng của mình.

Sau cùng, quyết định trở về cách giao thông khi trước Thái viết một bức thư, bỏ vào túi da nhỏ, buộc vào cổ ngựa, ghé tai ngựa nói vài lời, rồi dùng roi đuổi. Ngựa của Cúc Xuyên, tàu ở Điền Sơn, ngựa không bao giờ quên đường hồi tàu, phóng nước đại... Vì tình trạng sức khoẻ của Phụng, Phụng không dám đi nhanh, chắc chắn chỉ hơn nửa giờ, ngựa sẽ về đoàn.

Bức thư vắn vắn vài câu:

Â« Phụng thương yêu của Thái,

Từ ngày chúng ta sa ngã đường tình, Thái tôi không bao giờ có ý xa Phụng, những tưởng chúng ta như mọi người xây dựng gia đình nơi nào, nhưng Phụng có dự định khác, lại không muốn Thái về Điền Sơn, Thái đành phải nghe...

Thái trả Phụng con ngựa, Thái tiếp tục đường đi của Thái, như trước...Mãn nguyệt khai hoa, nếu Phụng đổi ý cho Thái biết, Thái sẽ trở về, còn hiện thời, chưa chắc Thái đã gặp lại Cúc Xuyên... Â»

Thư hơi lạnh nhạt giọng hờn. Ngựa đã chạy đi rồi, Thái không hối hận, rời khu rừng, chậm rãi. Đêm ấy ngủ trong rừng, Thái tưởng mình vừa lấy lại được tự do bị mất năm sáu tháng trước.

54. Chương 54

53. Gặp Thái Tây, Thái không kinh nghiệm.

Biệt Cát Điền, về với Lương Trinh.

Tâm tình biến đổi, đáng lẽ đi hướng Đông về Trấn Bắc, Thái đổi ý xuôi Nam.

Hai ngày sau, trên đường đi bỗng nghe tiếng vó ngựa sau lưng. Như thường lệ, Thái tránh nấp. Thì ra không phải ai xa lạ. Cát Điền Tùng Hạ giục già dây cương. Thái lên tiếng gọi. Cát Điền ghì cương, nhận ra Thái, hết sức ngạc nhiên.

Cát Điền:

- Tưởng hiền đệ đưa Bạch Phụng về Điền Sơn về nhờ nhạc mẫu trong nom...cũng như Cát Điền này khi Na Ri Cơ Thanh Lệ có mang ?-

Thái lúng túng:

- Tôi cũng có ý định ấy, nhưng dọc đường Phụng muốn về nhà một mình, không muốn tôi đi cùng -

Cát Điền dắt ngựa cùng Thái tiến bước. Hai người trò chuyện giống một. Cát Điền tỉnh ý, biết có vấn đề giữa Thái - Phụng, lịch sự không hỏi han chi tiết, tuy nhiên Cát Điền nói:

- Tin báo hỷ về Điền Sơn lâu rồi. Đình chủ soái và phu nhân có đặt tiệc khoản đãi, nói Phụng đã thành hôn với Nguyên Thái. Ai nấy đều vui vẻ...Khi Thái và Phụng đến tậ gia, Cát Điền tôi yên trí hai người yêu nhau nên mới lấy nhau. -

Thái định giải thích, nhưng Thái im lặng. Thái nghĩ lại. Thì ra chàng mãi mê với Phụng, Phụng đã phòng xa tai tiếng, gửi tin hỷ về Điền Sơn mà mình không hay biết. Không giận Phụng tí nào. Trái lại thương Phụng hết sức, trách Phụng sao không cho chàng biết. Có thể thôi.

Cát Điền có việc vội nhưng cũng muốn cùng đường với Thái về Kê Chợ, trách Thái đuổi ngựa hồi tầu. Đến một trạm mật Điền Sơn Cát Điền có giấy của Đình soái chủ, trưng thu một con ngựa. Thái nể lời đành theo ý Cát Điền.

Cát Điền y phục cũng như Nguyên Thái. Chỉ khác có thanh bảo kiếm Nhật đeo sau lưng. Hai người đồng hành, tâm đầu ý hợp. Cát Điền không biết thứ lợ, thực thà, còn Thái tính tình cởi mở không kỳ thị ngoại lai. Vả lại Cát Điền từ nhỏ sinh trưởng ở Phố Hiến nói tiếng Việt thành thạo.

Một chiều, hai người đến một thị trấn trên bến dưới thuyền, một thị trấn mới thành lập, thuê phòng ở lữ quán duy nhất của nơi này của một khách trú. Người Thái Tây mới xây dựng kho hàng mục đích tập trung hàng hoá chế tại Thái Tây rồi chuyển qua miền Nam Trung Quốc bằng đường bộ khi nào không còn đường thủy cho phép lưu thông bằng thuyền bè. Vì vậy, kho hàng khá lớn, mà bọn người Thái Tây này, Pha lăng Sa, Y Pha Nho, Bồ Đào Nha tổ chức thành công ty. Người làm bản xứ khá đông mà nhân viên Thái Tây khoảng hơn chục người, một nửa như nhân viên bảo vệ có tính cách quân sự. Mấy người đi lại trong phố xá võ phục, đeo súng, đem gươm, hiên ngang ngạo nghễ.

Nguyên Thái ngạc nhiên trước cử chỉ tự do của dân ngoại quốc, Cát Điền nói:

- Không có gì lạ, họ có giấy phép thương mại của chúa Trịnh, họ được đeo vũ khí để bảo vệ hàng hóa. Tôi đến đây nhiều lần trước đây, nhưng hôm nay quả nhiên có cảm tưởng họ bắt đầu tăng cường nhân số...chúng ta coi chừng...họ rất dễ gây sự...cảm tưởng có ý gây sự ? Thôi thì chúng ta cứ đề phòng...Tri huyện sở tại thường hay tiếp bọn này ở huyện nha...Nghe đâu họ có đóng thuế hàng hoá rất nhiều, nên chính tri huyện sở tại cũng cộng tác trong việc thương mại -

Nguyên Thái cho là một dịp để quan sát cử chỉ của người Thái Tây. Bọn người cao lớn này có vẻ khinh thị dân bản xứ nhỏ bé. Thái và Cát Điền thuộc hạng cao lớn, nhưng hai người cảm thấy không thể so sánh với những thân hình to béo ấy.

Gặp nhau trên hè phố, bọn ấy cũng gật chào, Thái và Cát Điền đáp lễ. Điền nói:

- Hiện đệ coi chừng. Họ rất lịch sự, nhưng tính nết biến đổi nhanh chóng khi say rượu, mà họ rất thực tế, họ không có tinh thần thượng võ như bọn mình. Họ xử dụng vũ khí của họ để giải quyết nhanh chóng...để họ được việc. -

Thái chẳng để ý đến lời Cát Điền, vì thỉnh thoảng trong trí óc lại vẫn vương hình ảnh Bạch Phụng, có lúc Thái hối hận không cương quyết xử dụng quyền chồng, không cho Phụng về Điền Sơn, nhưng nghĩ lại chẳng có lẽ nghi chính thức thành vợ nên chồng. Thái chẳng có quyền gì, vả lại nếu có quyền chẳng nữa thì cũng không thể nào đàn áp nổi Phụng. Muốn tâm tình với Cát Điền rồi nhờ Cát Điền can thiệp mà không dám. Thế rồi Thái bực mình, không vui vẻ lắm.

Tình trạng bực mình kéo dài đến buổi tối trong phòng ăn lữ quán. Cát Điền và Thái sắp xong bữa cơm thì cuối phòng có tiếng bát đĩa rơi xuống sàn, bàn ghế xô đẩy. Thái quay lại. Thì ra hai thực khách Thái Tây đang bắt buộc một nữ lang ngồi xuống bàn mình. Nữ lang xiêm y khá sang trọng kiểu Kê Chợ, nhưng mặt hơi...nhiều phấn điểm trang hơi quá mức. Không thấy nữ lang nói gì để phản đối, nhưng cử chỉ vô lễ khinh thị của thực khách Thái Tây làm Thái bực mình thêm, Thái muốn thử lửa...

Cát Điền chưa kịp can thì Thái đã đứng lên đi về phía hai thực khách Thái Tây. Hai người này hơi ngạc nhiên.

Các thực khách khác đều ngừng đùa quay lại.

Thái đến bên nữ lang:

- Cô nương ở đâu đến mà bị hai người này uy hiếp. Nếu cô nương không muốn ngồi cùng bàn với họ, tôi đưa cô nương về bàn cô nương ! -

Cát Điền biết có chuyện lôi thôi, chàng đến gần Nguyên Thái nhưng không can thiệp ngay.

Bất ngờ, thực là bất ngờ cho Nguyên Thái, nữ lang nổi giận, nhìn Nguyên Thái, nói với giọng khàn khàn vệt đục:

- Việc gì đến anh, mà anh lôi thôi, hay anh muốn ngồi đây thay tôi thì tôi nhường...-

Thái hết sức xấu hổ, Thái rút lui thì một người Thái Tây, say rượu lại gây sự. Khi Thái muốn đi về bàn, thì người này đưa chân chặn đường. Thái vừa ngưỡng vừa bực mình, Thái tức mình dùng thể độc cước bạt sơn đá vào chân ghế, chiếc ghế bay đi, người này bị ngã ngửa xuống đất. Thái xuống tấn, chờ người kia đứng dậy. Khi người này đứng lên. Thái vòng tay chào, mời người này vào trận đấu quyền. Người này say rượu chẳng chào vào cuộc, hung hăng tiến về phía Thái, hơi quyền tới tấp, Thái cố né tránh và công nhận quả nhiên là những đường quyền rất mạnh. Phòng ăn quá chật hẹp, không đủ chỗ giao tranh, nên Thái cũng lo lắng. Chàng không tấn công, chỉ nhẹ nhàng né tránh theo đường lối hư không quyền. Đối phương dùng sức quá mạnh, mà đường quyền đi vào trống không, mau mất sức.

Các thực khách được dịp đấu quyền giữa hai phái Đông Tây, vội vàng cố kéo bàn ghế ra xa, để đôi bên có đủ đường đất giao tranh.

Chàng Thái Tây này thuộc hạng cao cường, Thái bị một quyền trúng vai trái, mạnh đến nỗi bị rung động cả cánh tay trái, xoay người sắp ngã sấp. Đối phương tưởng thắng trận hoàn toàn định gởi Thái một quyền cuối cùng, bất ngờ Thái dùng thể hồi mã cước đao, đá hậu bằng gót chân phải trúng cảm đối phương. Đối phương lao đao ngã ngửa xuống sàn thì tay phải chạm phải thanh gươm của hắn rơi khỏi vỏ. Thái đang lưỡng lự thì Cát Điền tung cho Thái thanh kiếm của Thái. Kiếm người Thái Tây thì rộng bản và cong, còn kiếm của Thái thẳng và thanh. Người Thái Tây thứ hai từ nãy không can thiệp, cũng như Cát Điền bình tĩnh quan sát.

Thái thì không cố ý đổ máu, còn đối phương say rượu tấn công vũ bão. Tiếng kim khí chạm nhau. Hồi lâu người Thái Tây mệt mỏi, Thái tấn công, kiếm của đối phương bay đi, cắm vào cột nhà, tức thì người này rút khẩu súng ngắn dắt thắt lưng, nhắm phía Thái định bóp cò, thì như một ánh chớp, Cát Điền phóng một ngọn trúc đào trúng tay cầm súng, người này đau đớn rút tay, khẩu súng rơi xuống đất, đồng thời một ngọn trúc đào thứ hai bay tới trước mặt người Thái Tây thứ hai, ngọn trúc đào cắm xuống bàn trước mặt người này. Người này hiểu là ngọn trúc đào dọa nạt, không cho người này can thiệp để cuộc đấu được công bằng. Cát Điền đã can thiệp chỉ vì đối phương của Thái lạm dụng võ khí...

Vì đau đớn người ấy tỉnh rượu, Cát Điền kéo ngồi xuống bàn. Chàng rút ngọn trúc đào khỏi tay người ấy. Một tiếng kêu thét vì đau đớn. Nhưng chỉ có cách ấy. Cát Điền lấy thuốc trong bọc, xé vải buộc vết thương cũng không nặng lắm, vì sau khi buộc thuốc, bớt đau, người ấy cử động được mấy ngón tay.

Trong khi xảy ra cuộc đấu thì nữ lang đã cùng hai người bạn gái đi đâu mất rồi. Thái đưa mắt tìm kiếm. Cát Điền tùm tùm kéo Thái ra khỏi phòng ăn, sau khi cúi chào xin lỗi hai người Thái Tây.

Đêm ấy, trần trọc gần sáng mới ngủ. Thái vẫn không hết bực mình. Sáng sau, Cát Điền gõ cửa giục Thái lên đường, Thái trả lời giống một. Cát Điền cũng không phạt ý. Sau khi dùng điểm tâm, Cát Điền tùm tùm nhìn Thái:

- Cát Điền tôi xin dẫn hiền đệ qua thăm mấy nữ lang đêm qua nhé, trước khi chúng ta lên đường mà !-

Thái cũng tò mò, đi theo Cát Điền. Hai người lên lầu, qua một hành lang khá dài, đến phòng cuối gõ cửa. Hiện ra một thanh niên gầy gò ốm yếu, xanh xao, mặc xiêm đàn bà. Thái nhìn thấy thể chợt hiểu đó là bọn con trai hoá trang mà một số người Thái Tây ưa thích trong tình dục tội lỗi, phản thiên nhiên. Thái lượm giọng quay mặt đi, không muốn nhìn hắn ta khàn khàn vệt đục:

- Sao anh lại phá đám không cho chúng tôi làm ăn?...Nếu anh muốn học nghề thì chúng tôi sẵn sàng chỉ bảo !-

Thái giận quá, đỏ mặt, Thái tát cho thanh niên một cái quá mạnh, anh ta bắn vào giữa phòng, kêu la thảm thiết. Cát Điền thấy thế e nao động tai tiếng. Cát Điền vút vào phòng một lạng bạc, rồi kéo Thái xuống lầu...Diễn nói:

- Thì ra hiền đệ không biết gì cả. Ở xứ tôi có tuồng cổ, các diễn viên trong vai đàn bà đều là đàn ông cả. Tôi chưa kịp, tới qua, cần hiền đệ, thì hiền đệ đã gây sự...riêng tôi, tôi cũng như hiền đệ, ghét thậm tệ những trò chơi phản thiên nhiên ấy...Thôi, từ đây về Kế Chợ, có dịp nào, tôi sẽ kéo hiền đệ đi học hỏi trường đời đôi chút...tôi không mách Phụng đâu...Na Ri Cơ thì tin tôi lắm...chúng ta đi cho biết thôi !-

Cát Điền giữ lời hứa, dẫn Thái vào thanh lâu, hồng lâu các hạng, từ sang trọng huy hoàng, cho tới đen tối bần lay. Cát Điền kể nhiều chuyện về Geishas nước Cát Điền, rồi anh dẫn Thái vào vài nhà ca trù. Thái

đều ghi lại với nhiều chi tiết. Thái đã họa hình dung mấy danh ca, và cả mấy thiếu nữ không may sa đoạ nơi bùn lầy. Đó là một trạng thái xã hội đương thời là chàng ghi chép.

Trong những cuộc viếng thăm ấy, có lần Cát Điền sa ngã, Cát Điền đã ở thâu đêm trong phòng ngủ riêng của một danh ca, còn Thái nơi nào cũng vậy, không thấy mấy may hứng thú, Thái cho nếu chàng sa ngã thì chàng cũng như mọi người đi vào nhơ nhuốc tâm thần thể chất. Có thể là ý nghĩ gần gũi đối với mọi người, nhưng Thái không sa ngã, và Thái thương hại, Thái nghe họ kể chuyện đời họ, Thái ghi chép những mẫu chuyện thương tâm, và Thái vẫn trong trắng tới khi chia tay với Cát Điền ở Kẻ Chợ.

Cát Điền hiểu Thái hơn nhiều, nhất là sau khi Thái cho đọc hết Viễn Trình Nhật Ký, rồi Cát Điền lại mê nhân vật Trang Tuyết Tâm, Cát Điền hỏi địa chỉ người đẹp, muốn đến chào, nhưng Thái chỉ biết Đoàn Thành Hồ và Trang Tuyết Tâm ở Kẻ Chợ, mà không biết phường nào. Nhưng dù Thái biết cũng quyết định không cho, Thái nghi ngờ Cát Điền dám lắm, dám gây chuyện phá đổ hạnh phúc của người khác...

Thái bắt đầu thực sự dầy dặn hơn trước. Thái nghĩ đến Phụng, nhưng Thái không còn thương nhớ đau khổ như những ngày đầu sau buổi chia tay.

Cát Điền đi rồi, Thái một mình về nhà, Thái nghĩ đến mấy ngày vừa qua. Thì ra Thái ghê sợ nhất những chuyện phản thiên nhiên. Trước những thiếu phụ trong hồng lâu, thanh lâu, Thái ái ngại thương tâm...thể mà khi cùng Cát Điền qua một nơi có lên đồng, người ngồi đồng lại là con trai, tô son điểm phấn, ông ẹo nhảy múa, trong thật khó chịu đến nỗi Thái nổi nóng, phá đám, đuổi đánh con đồng, bà con sợ xanh mặt, Cát Điền không can thiệp nổi, sau cùng Cát Điền khôn khéo nói thầm vào tai chủ đền:

- Đây là Đức ông nhập vào anh ta đấy ! -

Thái không nghe thấy, rồi chàng ngạc nhiên khi thấy mọi người quay về phía chàng vái lên vái xuống:

- Thôi, xin tâu lạy Đức Ông ! -

Bây giờ bình tĩnh, Thái hồi hận về những cử chỉ nóng nảy của mình, rồi lại hồi hận quên mời Cát Điền về Trần gia.

Khi Thái về tới nhà thì gần Ngọ. Chỉ có một mình thân mẫu ở nhà với bé Vị An, nay đã hơn một tuổi. Ông Trần Nguyên Chính còn ở Phủ Trịnh. Lương Trinh đi chợ chưa về. Bích Hương đi Trấn Bắc được hơn năm tháng rồi.

Bé Vị An giống mẹ, nhưng có phảng phất hình dung ông nội, Tôn lão gia, mà chàng khinh ghét. Thái hơi chán nản, rồi chàng tự ủy lạo: âu đó cũng là lẽ tự nhiên. Đang suy tư thì bà Nguyên Chính đưa Vị An cho Thái bế. Thái không hứng thú, nhưng lễ phép đón bé Vị An. Thực may bé Vị An không lạ người. Trong cánh tay Thái, bé Vị An ngược nhìn chàng bằng đôi mắt sáng ngời, rồi bé Vị An có nụ cười thực tươi đẹp hiền hậu. Thái cảm động, nghĩ đến đứa con trong bụng Bạch Phụng, đôi mắt Thái mở lệ.

Bà Nguyên Chính thấy chàng cảm động, bà tủm tỉm nghĩ thầm:

- Con ơi, mẹ không tin lắm câu chuyện vô lý của con và Lương Trinh! - rồi tự kỷ ám thị, bà thấy bé Vị An phảng phất giống Thái. Thái hiểu ý mẹ, chàng không cãi chính, hôn trên trán Vị An. Đặt An xuống đất. Vị An chập chững bước đi vài bước, Thái vội vàng bế lên trả mẹ.

Ngựa vẫn buộc ngoài sân, chưa tháo yên cương. Nguyên Thái nhìn ngựa bỗng giác khám phá ra mình thực vô lý, lần đầu tiên có những tác động không dứt khoát: tại sao trở về nhà? Đáng lẽ đi Trấn Bắc từ Bô Danh rồi tại sao lại rẽ về Kẻ Chợ ? Rẽ về để làm gì ? Thái vội vàng vòng tay đến trước mẫu thân:

- Thưa mẹ, con có việc cần ở Kẻ Chợ, nhân dịp rẽ qua thăm nhà kính chào mẹ và cha...con xin phép lên đường ngay !-

Trần phu nhân, ngạc nhiên, vừa mừng rỡ gặp con, nay nói thể bà giận:

- Việc đời không có gì quan trọng...mẹ ngày đêm thương nhớ con...nay con về, chưa nói được một hai câu chuyện, lại vội vã ra đi...Bích Hương bỏ nhà đi học rồi...nay mẹ chỉ con con Lương Trinh và bé Vị An...-

Thái Hồi hận, không để mẹ nói hết câu:

- Thưa mẹ, mẹ nói đúng, việc đời chẳng có gì quan trọng, con ở lại ít ngày hầu mẹ cha, tuần sau con đi không muộn !-

Dứt lời tháo hành trang, bỏ yên cương dắt ngựa vào tàu.

Rũ phủi bụi đường, Thái lên nhà, vào phòng của chàng thay quần áo. Thái giật mình, phòng Thái có nôi của Vị An và trên giường có bộ áo ngủ của Lương Trinh. Tự hỏi sao Lương Trinh không ở phòng Bích Hương ? Sao Lương Trinh ở đây ? Mình và Lương Trinh có phải là vợ chồng thực sự đâu ?

Thái sang phòng Bích Hương: chật ních vải lụa, xếp ngăn nắp từng lớp. Phòng Bích Hương biến thành một kho hàng, Thái không có chỗ ngả lưng, Thái đành đóng cửa, ra hàng hiên nói chuyện với mẹ.

Mẹ chàng kể rằng từng gần năm nay, nhà cửa sung túc hơn xưa, vì nàng dâu Lương Trinh quán xuyến, đi vào ngành thương mại vải vóc, tơ lụa. Thành thuộc hết cả mặt hàng hiếm quý, và hàng thông dụng, Lương Trinh gặp lại Quế Anh Dương Châu ở Kinh Bắc, Lương Trinh thành đại lý xưởng dệt của Dương Châu, rất nhiều tài phùng danh tiếng Kẻ Chợ đều đặt hàng ở Lương Trinh, kể cả Trần Nhị Ngọc ở phường Tả Nhất, trong việc sản xuất quạt lụa mỹ thuật.

Ngạc nhiên, Thái hỏi mẹ:

- Thưa mẹ, thế Lương Trinh lấy vốn đâu ra ? -

Trần phu nhân:

- Vốn của Lương Trinh ! Con ra đi được mấy ngày, cha con lên Phủ Thừa, xuất giấy đến tri phủ sở tại, nơi xảy ra vụ cướp thuyền ra lệnh điều tra. Viên tri phủ sở tại có hồ sơ khi xảy ra chuyện này. Bố mẹ Lương Trinh và hai người bạn đã hy sinh trong khi bị cướp thuyền. Bọn thủy tặc bị bắt gần hết, đều bị xử trảm rồi. Tri phủ sở tại phúc trình: tang vật thu hồi được của bố mẹ Lương Trinh là một số vải vóc tơ lụa, và gần hai trăm lạng vàng. Lâu ngày tồn trữ trong kho, vải vóc bị mục mối, không xử dụng được nữa, số vàng còn nguyên vẹn...kể ra như thế đã hơn mười năm -

Nguyên Thái rất ngạc nhiên thấy trên đời con vị quan thanh liêm đến thế, hứa thắm khi nào qua nơi này sẽ đến thăm.

Trần phu nhân tiếp:

- Vì có chữ ký của Chúa Trịnh Sâm và ấn tín của Chúa, cho nên mọi việc giải quyết cấp tốc. Có hơn tháng sau, số vàng ấy được quân binh mang đến trả lại cho thừa kế duy nhất là Lương Trinh. Thực trời đã cho nhà ta một đứa con dâu hiền hậu, trọng tài khinh nghĩa...Ký nhận vàng xong, Lương Trinh nói: Á« thưa mẹ, thưa cha, con quen sống đạm thanh, nay được cha mẹ che chở...con xin kính dâng cha mẹ, mẹ cha muốn làm gì thì con tuân lệnh... Á» Lê dĩ nhiên cha mẹ khước từ. Lương Trinh lại nói để dành cho Bích Hương làm của hồi môn. Bích Hương cũng như cha mẹ một mặt khước từ. Sau cùng, Lương Trinh xin phép tiếp tục nghề của cha mẹ Lương Trinh, tương công và mẹ không phản đối. Nay con hiểu tại sao Lương Trinh vắng nhà. Lương Trinh phải trông nom cửa tiệm ở Phường Đồng Nhân, thường thì gần giờ Dậu mới về tới nhà...Từ ngày Lương Trinh vào thương trường, tất cả chi tiêu trong gia đình nó đảm nhiệm, mới đầu cha và mẹ phản đối, sau cùng nghĩ rằng không nên phụ tấm lòng hiếu thảo của con bé, lương bổng của cha về giao cho nó hết...nó để lại làm của hồi môn cho Bích Hương. Cha mẹ cho là nó cư xử thật tốt đẹp...Vị An ngoan, ít khóc, lúc nào cũng tươi cười...thôi trời cho nhà con dâu tốt, Thái ạ !-

Thái nghĩ thây mẹ lúc nào cũng nhắc đến hai tiếng Á« con dâu Á», mình khó xử quá, nhưng không dám cãi chính.

Đầu giờ Dậu, Lương Trinh về nhà, có con sen đi theo, nhìn thấy Nguyên Thái, đỏ mặt, bẽn lèn cúi chào.

Nguyên Thái đáp lễ, trịnh trọng:

- Kính chào Đào cô nương, cô nương mạnh không ? -

Đào Lương Trinh, đôi má đỏ bừng:

- Dạ cảm ơn công tử, tiện nữ nhờ Trời Phật...

Trần phu nhân trên thềm, bế Vị An, cười đùa:

- Hai đứa bay, làm gì khách sáo thế ? -

Dứt lời đi vào trong nhà, để cho hai trẻ trò chuyện tự nhiên. Nhưng hai người cũng không ra khỏi vòng khách sáo.

Lương Trinh:

- Công tử về thăm nhà bao giờ lại lên đường ? -

Nguyễn Thái:

- Tôi có việc cần, đáng lẽ đi ngay từ trưa, nhưng mẹ giữ vài ngày, và lại còn phải chào thân phụ...lâu ngày không gặp ! -

Chàng Nguyễn Thái cũng lời thôi lảm, cố tình ngắt câu, và bốn tiếng Á« lâu ngày không gặp Á» thanh âm xúc động, nhìn Lương Trinh.

Lương Trinh cảm thông:

- Tiện thiếp cũng ngóng trông công tử về đây, để tiện thiếp được cảm ơn chuyện Vị An...-

Nguyễn Thái:

- Chuyện cũ rồi, không nên nghĩ đến nữa...Chúng ta hãy nhìn tương lai là hơn -

Lương Trinh:

- Tiện thiếp lo lắng làm sao đền bù công ơn của công tử ?-

Nguyễn Thái:

- Lương Trinh đừng nói đến công ơn nào của tôi...Lương Trinh muốn nhắc tôi cảm ơn Lương Trinh công ơn của Lương Trinh trông nom song thân tôi trong khi tôi đi vắng ! Không tôi không nói cảm ơn, vì tôi muốn như thế để nợ Lương Trinh suốt đời !-

Nguyễn Thái cố tình xưng hô thân mật. Nàng đỏ bừng đôi má, đôi mắt sáng ngời...mà Lương Trinh đẹp tuyệt trần, mái tóc mọc chưa dài, chưa xuống đến đôi vai, ôm ấp khuôn mặt trái soan là nay thực hồng hào, khác hẳn ngày đầu về Kẻ Chợ...Mái tóc ngắn thành ra kiểu tóc thực đẹp (sau này Thái được biết Kẻ Chợ có nhiều nàng bắt chước). Nhưng Lương Trinh chưa dám thân mật:

- Thưa công tử, đừng nói thế, thiếp tử hờ. Thiếp không biết làm gì hơn để đền đáp song thân công tử đã thu nhận thiếp và Vị An trong gia đình công tử. Công ơn ấy bằng núi Thái Sơn, còn những bốn phận thiếp làm trọn trong gia đình đâu có đáng kể.-

Nguyễn Thái:

- Thái tôi muốn trêu chọc Lương Trinh đấy thôi ! Đôi ta có thể gọi là bạn cố tri, bạn tri âm rồi...giữa bạn tri âm, bạn cố tri thì làm gì có chữ ơn huệ ? Thôi bây giờ cho phép Thái nói nhé: Nụ cười Lương Trinh đáng giá ngàn vàng đấy...giữ riêng cho Thái nhé !

Lương Trinh can đảm hơn:

- Công tử không phải cần dặn..từ ngày công tử cứu Vị An và tiện thiếp, thì tất cả tiện thiếp là...của công tử rồi...Tất cả, tất cả đều giữ riêng cho công tử.-

Ngập ngừng vài giây, Lương Trinh tiếp:

- Không biết vì chuyện xưa, em có còn đáng làm thực nữ không, hay đối với chàng em chỉ là một thương nữ...Thương nữ bất tri vong quốc hận. Cách giang do xướng Á« hậu đình hoa Á»...? rồi sau này để chàng mua vui chốc lát...em cũng đành...dù chàng cho em là một thương nữ...thì Á« hậu đình hoa Á» em cũng chỉ hát riêng cho chàng mà thôi !-

- Thưa, công tử, đây là mấy câu, tiện thiếp viết trong văn thư tâm tình...từ ngày được Trần tướng công dạy học...thú thực rằng...đó là tâm tình của tiện thiếp...mang vào một tiểu thuyết đang viết...-

Nguyên Thái xúc động nhìn Lương Trinh trìu mến, nghĩ thầm thì ra cô nàng đã biến đổi tâm tình, ưa thích văn thơ. Thấy nàng duyên dáng tỏ tình bằng hai câu thơ cuối bài thơ Bạc Tầm Hoài của Đỗ Mục và câu văn nàng viết, Thái nói:

- Lương Trinh ơi, tôi biết thực nữ là Lương Trinh, vậy thì Lương Trinh viết xong cuốn tiểu thuyết đi, Thái tôi biết nói gì hơn là chuyện xưa chỉ là một tai nạn đường đời mà Lương Trinh chỉ là một nạn nhân, Lương Trinh không nên mặc cảm tội lỗi. Thái tôi chỉ ân hận một điều tại sao lại đưa Lương Trinh về nhà ? Không biết nàng có vui sống ở đây không ?-

Lương Trinh ngắt lời:

- Công tử không biết sao ? Lương Trinh và Vị An được Trời Phật cho gặp công tử, Lương Trinh đã mất cha mẹ, nay cha mẹ của Lương Trinh là Trần Tướng công và phu nhân...xin phép công tử cho Lương Trinh đọc tiếp câu văn và thiếp thuộc lòng: Ầ«..phải dù em là thương nữ, em cũng không quên quốc hận...khi nào hát Ầ« Hậu đình hoa Ầ» cho chàng em sẽ lên tiếng ca bằng tất cả trong trắng tâm hồn...mong chàng để một tai nghe em, và chàng xoá bỏ hộ em vết nhơ định mệnh xưa kia. -

Thái cảm động, Thái muốn cầm đôi tay Lương Trinh mà Thái không dám. Thái thực tình kính trọng Lương Trinh.

- Lương Trinh ơi, Thái tôi hân hạnh và sung sướng sẽ nghe khúc Hậu đình hoa của nàng, nhưng Thái tôi e rằng, Thái tôi không phải là bậc quân vương Trần hậu chủ, không biết có xứng đáng cùng nàng đi vào thưởng ngoạn vườn hoa hậu đình ? -

Lương Trinh đỏ mặt trả lời chàng qua ánh mắt. Trong khi Nguyên Thái chưa hết cảm động, ngạc nhiên, vì lời tỏ tình, hứa hẹn, bóng gió, tế nhị, văn chương của nàng thì Trần phu nhân trở lại. Bà thấy hai người tần ngần không nói năng, ba lo ngại và hối hận vì quá tin lá số tử vi, bắt Thái vào chuyện vợ chồng với Lương Trinh, bà yên lòng sung sướng. Bà tin tử vi vì kinh nghiệm bản thân. Lá tử vi của chồng bà, mà trong cung thê của con trai Nguyên Thái thì đầy dẫy sao nọ sao kia chiếu chọi ! Câu thơ giải đoán:

Kiếp hoa mắc nạn giữa đường

Từ bi đức Phật soi đường chính thê !

Nguyên Thái không tin tử vi mà Nguyên Thái không có ý nắm thê bầy thiếp như người đời. Trong lúc này, Thái thưởng thức cái tế nhị duyên dáng của Lương Trinh. Thái so sánh mấy người bạn gái. Cúc Xuyên thì nói thẳng trong thơ, hứa hẹn, nhưng chưa bao giờ thực hành lời hứa, còn Bạch Phụng không hứa hẹn, không nói năng, nhưng Bạch Phụng đã thực sự kéo chàng lên đỉnh Vu Sơn. Lương Trinh thì văn chương bóng gió.

Cơm tối xong xuôi, ông Trần Nguyên Chính cùng Nguyên Thái sang văn phòng đàm đạo. Thái kể việc cùng Cát Điền đụng độ với hai người Thái Tây, rồi Thái kết luận cần phải gạt bỏ tự ái Tống Nho mà học hỏi nghiên cứu những tiến bộ khoa học Tây Phương, những tư tưởng nhân sinh của họ, thì sau này mới đưa nước nhà đến hùng mạnh như nước họ...

Gần nửa đêm, bà Nguyên Chính vào văn phòng:

- Thưa tướng công, Thái nó đường xa mệt mỏi, cho phép nó đi ngủ...thiếp có việc thỉnh ý kiến của tướng công ! -

Ông Nguyên Chính hiểu ý, cho phép Thái cáo lui.

Nguyên Thái về phòng thì thấy Lương Trinh đang đẩy nôi Vị An ra cửa. Lương Trinh đã thu xếp một góc phòng của Bích Hương để hai mẹ con có chỗ ngủ. Thái thấy thế, biết là Lương Trinh tuy hứa hẹn nhưng còn e thẹn rút rè, chàng không dám đột ngột. Chợt tỉnh khôn:

- Lương Trinh em, cứ để nôi Vị An trong phòng anh. Anh không đóng cửa phòng, em nhớ sang thăm Vị An...vì anh không quen chăm sóc em bé.-

Chàng giúp Lương Trinh đẩy nôi Vị An vào phòng. Bé Vị An ngủ say, ngoan ngoãn. Lương Trinh định rút lui, thì Nguyên Thái mạnh bạo giữ lại, khẽ nói:

- Lương Trinh em, anh không đáng được nghe Hậu Đình Hoa, phải không ? -

Lương Trinh bên lên không trả lời, đôi mắt dán xuống sàn nhà, không dám nhìn Nguyên Thái. Với kinh nghiệm học trường Bạch Phụng, Thái thành vai chủ động. Có nghĩa là Thái quen với ý nghĩ Lương Trinh là người vợ mà số mệnh bắt chàng phải nhận, nhưng nhận với tấm lòng thương mến đặc biệt còn yêu thì chưa biết, quả thật chưa biết đặt ở nơi nào ? Bạch Phụng, Cúc Xuyên hay Lương Trinh, hay Thục Lai, vườn hoa đã kín rào, hay Vân Anh hiện ở vùng Hắc Y đau khổ ? hay những giai nhân nào khác gặp trên đường đời. Mai Trang Hồng, cháu tri huyện Cẩm Giang, Trang Tuyết Hạnh em người tình của Đoàn Thành Hồ, Trang Tuyết Tâm ? Hay Ngô Vi Linh, trí khôn xuất chúng ở Cơ Xá ?

Thực là phức tạp tâm tình. Giờ này bên cạnh Lương Trinh mà chàng lần đầu tiên gần gũi. Khi trên giang thuyền từ Vị An về Kê Chợ, mỗi người một khoang đầu thuyền cuối lái, và lại khi ấy còn bận về trí óc. Đã hơn năm rồi, hình dung Lương Trinh đổi thay, nay chỉ cùng Trần phu nhân, cơm chay mừng một ngày rằm, gái một con, trang tuyệt sắc. Rồi Lương Trinh có một mùi thơm da thịt đặc biệt gợi tình. Ban trưa khi vào phòng, không tránh được nâng bộ quần áo ngủ của nàng lên mũi... hơi xấu hổ vớ cử chỉ dục vọng mà chàng cho là tội lỗi ấy !

Rồi sau cùng một ý nghĩ chàng cho là chính đáng: đêm nay chàng vào thăm vườn hoa Hậu đình, trước là để tỏ lòng kính mến giai nhân, sau là để xóa bỏ trong trí óc nàng cái vết nhơ mà nàng cho là tội lỗi của nàng.

Thái kéo Trinh ngồi xuống giường.

- Trinh ơi, em không phải sang phòng Bích Hương. Bố mẹ đã coi chúng ta như vợ chồng, nếu Trinh thuận chúng ta sẽ là đôi vợ chồng từ nay - Thái thắm nói bên tai Trinh.

Thái cầm đôi tay run rẩy của Trinh, Thái kéo Trinh nằm xuống. Trinh như người không hồn, Trinh nằm không cử động nhỏ. Thái kéo chiếc khăn lụa màu hồng đắp lên người nàng, rồi Thái ngả lưng bên cạnh. Trinh không dám nhìn Thái, Trinh nhìn trần nhà lơ đãng...

Thái nằm gần Trinh hơn nữa. Thái trườn mền đưa mấy ngón tay đùa nghịch với làn tóc tơ của Trinh...chợt bàn tay sốt nóng, nước mắt Trinh lan tràn tới tay Thái. Thái lo ngại suy nghĩ. Có thể Trinh khóc vì sợ sệt, hình ảnh Vị An trở lại. Thái học hỏi tâm lý ở Phụng rồi, Thái biết Trinh như con vật bị thương, không thể giờ này đường đột đến gần. Thái kiên nhẫn kéo nàng vào sát mình, hồi lâu không cử động. Nhưng hương thơm làn da gợi tình của Trinh làm trí não căng thẳng.

Cổ kìm hãm, giây phút suy luận, cá tính của Thái. Thái tự nhận là chàng thuộc hạng người ham mê sắc dục, Thái tội lỗi. Nhưng chàng bỗng nghĩ rằng nam nữ giao hòa là luật thiên nhiên tạo hóa dành cho nữ nhiều vô khí chinh phục...hương thơm đặc biệt ở da dẻ Lương Trinh làm Thái hết chống đỡ, Thái phải đi đến chiếm đóng...rồi Thái xóa bỏ cái mặc cảm tội lỗi, tội lỗi không chung thủy, chung thủy với ai ? Cúc Xuyên xa lánh hay với Bạch Phụng xưa đuổi chàng. Thôi thì Thái chấp nhận Lương Trinh, Lương Trinh thụ động, hiền hòa, dịu dàng.

Thái kéo Trinh vào mình...Trinh bỗng sợ hãi, tránh xa, gạt đẩy bàn tay Thái. Hình ảnh cử chỉ tàn bạo của Tôn Thúc Bảo góc nường chèn Vị An thoáng hiện qua trí óc Trinh.

Thái tâm lý, chàng kiên nhẫn. Những cử chỉ thân thương, trườn mền, dịu dàng của Thái làm Trinh yên tâm, chịu đựng. Thái vừa là ân nhân vừa là người yêu của Trinh. Hơn năm nay, ngủ trong phòng Thái, hình dung Thái chiếm đóng tâm tư, giờ phút mong ước là đây. Thái đoái hoài, Trinh sẽ ở lại Á « trần thế Á », còn nếu Thái không chấp nhận...thì ít ngày nữa, Trinh sẽ mang con trở lại Phật đường. Đáng lẽ Trinh đi rồi, nhưng Trinh thương kính ông bà Nguyên Chính nên còn dè dặt. Công việc doanh thương không quan trọng đối với Trinh.

Nay thấy Thái thương mến, Trinh sung sướng, rồi con tim rộn rập, đôi chân Trinh hé mở, Trinh dâng hiến người tình...

Bỗng Trinh khẽ thét kêu nhưng tiếng kêu cố giữ nơi cố huyệt rồi Trinh ôm ghì Thái. Trinh đôi mí khép đi vào một mộng mơ tươi đẹp, hy vọng tràn đầy.

55. Chương 55

54. Vào Trần gia, Tôn tặc tổng tiền,

Chuyện bạo tàn, ác ôn đền tội.

Một đêm với lương Trinh dưới mái nhà mình, Thái cho là vô cùng hạnh phúc, cảm tưởng dễ chịu của chắc chắn, của an toàn, của vĩnh cửu, không tạm bợ, khó khăn như trong thời gian chung sống với Bạch Phụng.

Còn về phần Lương Trinh, nàng sung sướng đi vào con đường hạnh phúc thực sự, vì những cử chỉ triu mến, nể vì, kính trọng của Thái làm cho Trinh quên hết, có thể xoá bỏ từ đây, vết nhoe nhơ trong tâm hồn vì chuyện lâm nạn ở Vị An.

Sáng sau, Lương Trinh sang phòng Trần phu nhân, vẫn an như thường lệ, nhưng đột nhiên, Lương Trinh quỳ trước phu nhân, Trinh nâng đôi tay phu nhân kính cẩn đặt nọ hôn, nàng ấp úng:

- Thưa mẹ...

Trần phu nhân thấy Trinh khoé mắt sáng ngời rạng rỡ, bà kéo Trinh lên, ôm Trinh vào lòng, bà khẽ nói:

- Con không phải nói gì. Mẹ biết từ nay con thực là con dâu thương của mẹ rồi, thực hạnh phúc cho mẹ và tương công !-

Rồi vị từ mẫu ấy không quên những câu nói thông thường của các vị từ mẫu, bà tiếp:

- Trinh con, nhớ cho Vị An đưa em nhé ! -

Trinh đỏ mặt, thẹn thùng, khe khẽ:

- Thưa mẹ, vâng ! - rồi cáo từ, trong khi phu nhân định nói gì lại thôi -.

Thái dậy sớm, đi theo cha đến Phủ Thừa, để hai cha con hàn huyên dọc đường. Thái không muốn vào Phủ Thừa. Thái không ưa chính quyền hiện tại. Từ biệt thân phụ, Thái đến địa chỉ Cát Điền mà không thấy chàng. Thái định sang Cơ Xá gặp Ngô Vi Linh, nhưng Thái ngừng bước ở bờ sông, rồi trở về Trần gia.

Tới nhà, thấy Lương Trinh ngồi viết ở văn phòng của thân phụ. Ông Trần Nguyên Chính cho phép nàng dùng văn phòng của ông từ lâu rồi. Những bồn trai (bonsais) tuyệt đẹp trong văn phòng do nàng trang trí và chăm sóc, với kỹ thuật trồng cây cảnh ở Vị An. Ông Trần Nguyên Chính hết sức thưởng thức. Ông về nhà nhiều hơn trước, nhiều lúc trầm ngâm suy tư trước những cây cảnh trong phòng và ngoài vườn. Nguyên Thái nhận thấy nhiều chậu cảnh đặc biệt hơn trước, chàng tưởng thân phụ mới vào thú chơi mới. Mẹ chàng mách đó là công trình của Lương Trinh.

Thái khám phá ra nhiều khía cạnh đặc biệt của một tài nữ, người đã cho chàng hạnh phúc đêm qua. Đến bên Lương Trinh, chàng không tránh được một cử chỉ thương yêu:

- Hôm nay em không đến tiệm ? -

Lương Trinh ngước mắt âu yếm:

- Em đã thu xếp giao toàn quyền cho chị quản lý mấy ngày...không biết hôm nào anh lên đường. Em muốn được ở bên anh...thực nhiều ! -

Nguyên Thái liếc nhìn tập vở của nàng, còn mở trên án thư, mực chưa khô, mấy dòng vừa viết:

Ấ» Đêm qua em đã vào mộng gặp ý trung nhân. Chàng đã nghe em ca khúc Hậu đình hoa. Chàng đã xoá bỏ vết nhoe sổ kiếp của em, em đã đến với chàng với tất cả trong trắng tâm hồn..rồi từ nay, mong Trời Phật thương em, chàng sẽ cho em những ngày yêu thương hạnh phúc..chàng cho em lên hàng thực nữ... Ấ»

Thái biết Trinh chưa viết hết câu, nhưng Thái cảm động không để Trinh viết tiếp, chàng kéo Trinh đứng lên, ôm Trinh đến nghẹt thở. Trinh đỏ bừng đôi má, đôi tai. Trinh nghe con tim mình như muốn chạy ra khỏi lồng ngực, một cảm giác mới xâm nhập cơ thể, Trinh không tài nào đứng vững !

Giờ này trong nhà không còn ai. Bà Nguyên Chính cùng gia nhân bế Vị An, đi thăm ai từ sáng. Bà hiền mẫu, lịch sự, kín đáo, cho đôi trẻ tự do ?

Lương Trinh đẹp như bài thơ con nai non dưới ánh trăng...

Hình ảnh đó sẽ theo chàng trên đường phiêu lưu tiếp tục.

Thái gửi về trường một bản thuyết trần về tính cách cấp bách của việc học hỏi áp dụng chiến thuật quân sự, võ khí Tây phương, vì nếu Mãn Thanh tấn công, họ sẽ dùng nhiều hỏa lực tấn tiến. Thái gặp lại Cát Điền. Quả nhiên Cát Điền tuy phục vụ tổ quốc anh ta, Cát Điền cũng cho Thái mấy mẫu súng trường, súng ngắn và Cát Điền có mối mua của Tây Phương. Thái vẽ từng bộ phận, biên chép cách lắp ráp. Thái kết luận tự mình phải tìm cách chế tạo lấy...không thể trông cậy ở ngoại bang.

Cùng Cát Điền đi thăm các cơ quan thương mại Tây phương ở Kẻ Chợ, Thái thấy nhiều vết dấu của sự can thiệp Thái Tây trong tương lai. Đó là bản thuyết trần thứ hai. Giải pháp là không khước từ sự đụng chạm với Thái Tây. Nói mà Thái Tây nhưng nhiều quốc gia khác nhau. Không nên chuyển hướng duy nhất về quốc gia nào. Giao thiệp với tất cả các quốc gia ấy...không từ chối nước nào, học hỏi họ...Cố tình làm cho họ cạnh tranh nhau, quên mình. Thái thực thông minh vì đó là đề nghị chính sách ngoại giao mới (Bản thuyết trần này đến tay Bồ Y Quái Khách Quốc Đức, Quốc Đức rất mừng có người đồng ý kiến với mình. Quốc Đức cho chép thành nhiều bản, gửi cho Trịnh, cho Lê, cho cả Nguyễn Huệ.)

Thái là con người khoa học đầu tiên của nước Việt, định nghĩa theo lối Thái Tây. Thái sẽ viết nhiều sách. Một cuốn mà chàng không quảng bố, chỉ tồn trữ ở khu mật của tử sách Trấn Bắc, nhan đề A« Hạnh Phúc Lửa Hương A», thuyết trình về dự tình chính đáng của lửa đôi. Thái có nói đến sự quan trọng của khứu giác trong yêu thương, vì Thái nghĩ đến Lương Trinh.

Trong mục này chàng đã mạnh bạo nói đến những chi tiết mà người đương thời, giả đạo đức, sẵn sàng kết án...Cái hương thơm đặc biệt của Lương Trinh làm chàng lúc nào cũng xao xuyến. Thái thú thực, và chàng nói là không phải hương thơm ấy có ảnh hưởng tới bất cứ ai, trời sinh là chỉ ảnh hưởng tới người nào ưa thích - rồi chàng kết luận dù sao cần có yêu thương mới là chính đáng.

Quốc Đức kết luận là chỉ có những tâm hồn đa tình phong phú, cao thượng mới hiểu Hạnh Phúc Lửa Hương, còn phàm phu tục tử, giả đạo đức thì..thì..không đáng đọc.

(Gần trăm năm sau, vua Tự Đức khóc cung phi Thị Bằng:...Đập cổ kính ra tìm lấy bóng Xếp tàn y lại để dành hơi.)

Thái sửa soạn từ biệt Lương Trinh và gia đình thì một việc bất ngờ xáo trộn hạnh phúc an lành Trần gia.

Sáng ấy ông Nguyên Chính vừa đi khỏi nhà thì từ vườn sau, nơi Thái tập luyện hàng ngày, chàng nghe thấy tiếng thân mẫu từ cổng:

- Không được huyền nao vô lễ ! Nhà ngươi không biết hổ thẹn, không đáng mặt nam nhi...nhà ngươi nuốt lời hứa...Nhà ngươi cứ về đi...năm hôm nữa lại đây, ta sẽ thu xếp ! -

Nhìn qua đậu xanh thấy mẹ đang đẩy một thanh niên quân phục Lê triều ra khỏi cổng. Không hiểu chuyện gì. Chàng sợ khinh động làm mẹ lo sợ, chậm rãi bước ra kính chào mẹ. Vắn an vài câu, chàng ra cổng theo dõi thanh niên ấy. Chợt nghi ngờ, nếu thanh niên ấy có chuyện gì liên lạc với Lương Trinh...thì chàng cũng chẳng cần biết rõ, và sự thực không nên biết rõ, và đó chỉ là một cớ để xử sự sau này đối với Lương Trinh.

Mãi suy nghĩ thì mất dạng thanh niên ấy. Đám đông, đoàn người vào phiên chợ phường Tả Nhất.

Trở lại nhà thấy mẹ ưu tư, đứng ngồi chẳng yên, gạn hỏi:

Bà Nguyên Chính ngập ngừng, hồi lâu bà thú thực:

- Mẹ hối hận, mẹ hối hận, mẹ đã đơn thân giải quyết việc này. Mẹ biết làm thế nào hơn để che chở Lương Trinh và hạnh phúc của hai con. Cha không hay biết, mà mẹ cũng không nói với Lương Trinh. Trước ngày con về khoảng một tháng, mẹ cũng không nhớ rõ ngày nào, như thường lệ, Lương Trinh và cha con đã đi khỏi nhà thì có một quân nhân Lê triều, vẻ chừng chắc, đàn ông hoàng. Hắn ngỏ ý muốn nói chuyện mật. Mẹ liền bảo gia nhân xuống nhà ngang. Chỉ còn một mình mẹ, hắn nói hắn biết Lương Trinh và Vị An ở nhà mình. Mẹ tưởng đâu cần giấu giếm, mẹ trả lời có, mẹ tưởng nó là họ hàng của Trinh, tức thì nó nói Lương Trinh và Vị An là vợ con nó.và nó nói con đã cướp vợ con nó. Mẹ giật mình, chuyện con kể về Lương Trinh và Vị An mẹ đâu có quên, vả lại chứng chỉ của xã Vị An về con và Lương Trinh vẫn giữ ở văn phòng. Tuy nhiên mẹ bình tĩnh:

- Theo ta biết thì Lương Trinh không hề là vợ cháu bao giờ...mà nếu cháu là Tôn Thúc Bảo...thì cháu phạm tội nặng nề, hiếp đáp dân lành. Việc này giải quyết khó khăn. Tướng quân nhà ta biết thì không để cháu

yên đầu. -

Hắn ta ngắt lời mẹ:

- Tôi biết, tôi biết, Trần tướng công, bạn thân của cố vấn Cao Hùng bên cạnh chúa Trịnh...mai đây sẽ có cuộc đảo lộn hải hùng, tôi xin mách phu nhân sẽ có nhiều người vì chúa Trịnh mà...mà..lâm nạn ! Á» -

Mẹ nghe thấy nó dọa nạt, mẹ nói:

- Việc ấy là việc nước, ta không biết, và không cần biết...nhưng việc nhà, thì ra nói đây: Cháu vừa nói cháu là Tôn Thúc Bảo, ta biết vậy, nay cháu muốn gì ? Muốn Á» đòi lại Á» Lương Trinh thì phải ba mặt một lời, phải có tướng công ta, phải có Thái con ta, phải có Lương Trinh ở đây. Ta và tướng công phân xử. Nếu Lương Trinh bằng lòng về với cháu, cháu mang theo Lương Trinh, ta sẽ không cản trở... ! -

Nó dọa nạt:

- Không. Tôi không đòi hỏi Lương Trinh. Tôi chỉ muốn đứa con gái của tôi thôi, xin phu nhân giao nó cho tôi ngay bây giờ ! -

Dĩ nhiên mẹ không chịu, tức thì nó lộ mặt nạ:

- Nếu phu nhân không cho tôi mang Vị An đi, thì chỉ có cách, chỉ có một cách, là đền thường tôi một trăm lượng vàng, để tôi... cưới vợ khác ! -

Mẹ giận lắm, mẹ mắng nó, nhưng mẹ không dám to tiếng sợ bại lộ đến tai gia nhân.

Rồi mẹ làm một điều dại dột, mẹ biết trong nhà Lương Trinh tồn kho một số vàng dự trữ, mẹ lấy đủ số vàng khá nặng, mẹ phải mang hai lần đặt lên bàn...tên ấy bỏ vào bị mang đi. Định nói cho cha con hay, định thú thực với cha con, và nói với Lương Trinh, nhưng từ ngày con về, mẹ chẳng còn dịp nào nói thực. Lại thêm mẹ rất lo phản ứng của Lương Trinh, vì một hôm mẹ thấy trong túi xách của nó có một con dao găm lưỡi sắc bén sáng ngời trong một bao da, bọc trong gói nhung. Nó khóc:

- Thưa mẹ, con có mối thù không đội trời chung với kẻ đã hại đời con, nếu con gặp nó ở đâu, con sẽ giết nó rồi con tự tử... Con ơi, Trinh nó thay đổi tâm tình rồi. Con bé dịu hiền như thể mà nay lại đi học võ thuật xử dụng dao găm. Trần Nhị Ngọc dạy nó, mà chính Trần Nhị Ngọc giúp nó để trả thù. Mẹ không muốn có những chuyện không hay cho nó và cho nhà ta, nên mẹ mới đưa tiền cho thằng súc sinh Thúc Bảo.

Thế rồi, con ơi, sáng nay nó lại vác mặt đến. Mẹ bảo nó không còn tiền nữa, nó liền nói:

- Thôi đi phu nhân, tôi biết hết. Tôi biết có cái hồ sơ Lương Trinh được ba trăm lượng. Phu nhân đã trả tôi một trăm, vậy thì con hai trăm nữa ! -

Mẹ giận lắm, không biết làm gì hơn là hứa tràn năm ngày nữa ! Tối nay mẹ định thú thực và vắn kể cha con.

Thái nói::

- Thưa mẹ, mẹ không phải làm gì. Từ giờ phút này con đảm nhiệm công việc. Tối nay gia đình ta họp bàn, con đến ngay Phủ Thừa gặp cha...-

Cha chàng nghe chuyện nổi giận, chính Thái phải khuyên cha bình tĩnh. Xưa nay ông Trần Nguyên Chính không chịu đựng được những điều trái tai gai mắt.

Sau ông Nguyên chính viết một bức cho trách móc Tôn Vĩnh Bật dung túng đồng lõa với đứa con làm việc tồi bại...cho người hỏa bài cấp tốc đưa đến Vị An. Người hỏa bài hai ngày sau về tới Kẻ Chợ ban đêm, mang tới nhà hồi âm của ông Tôn Vĩnh Bật, mà đại khái tóm tắt như sau:

Á» Tôi xin kính đệ tiên sinh tất cả tấm lòng ngưỡng mộ của tôi đối với Trần gia. Trần học sĩ danh tiếng người người khâm phục..Tôi chỉ mong noi gương tiên sinh...Sau này mới biết được Trần công tử là con trai của tiên sinh, thực cha nào con nấy.

Á» Còn tôi, ngày nay nghĩ Hồ thẹn với đời, với lương tâm, tôi đã sinh ra nghịch tử. Rồi khi nó làm ra tội, đáng lẽ tôi phải can đảm nhận trách nhiệm, lúc ấy tôi chỉ nghĩ đến thanh danh nhà họ Tôn...Tôi đã cố tình đổ tội nó cho Trần công tử, biết là Trần công tử sẽ cứu được Lương Trinh và đứa bé. Ngày nay tôi vô cùng

hối hận, nhưng đó cũng là cái may cho cháu Vị An, cháu được vào nhà họ Trần, cháu sẽ trọn kiếp sung sướng. Nếu hồi ấy tôi mang nó về họ Tôn...thì nó sẽ khổ suốt đời vì thằng Thúc Bảo.

Á« Từ ngày tôi cho nó về Kẻ Chợ, thế là chỉ có hơn hai năm mà đứa con bất hiếu ấy đã biến thành một loài sài lang phải diệt bỏ không thương tình. Ra Kẻ Chợ tôi thu xếp để nó lấy con gái một người bạn thân của tôi. Nhạc phụ của nó là một vị quan thuộc binh đoàn Lê Triều, cho nó một chức nhỏ trong quân đội, không phải nó thi cử đỗ đạt gì như người ta đồn đại đâu.

Á« Cờ bạc, hút sách, nhập bọn con đồ Kẻ Chợ, bè đảng cướp bóc thậm chí nó đánh lừa vợ nó đưa vào một thanh lâu. May vợ nó gặp một khách làng chơi có lương tâm cứu ra khỏi đem về trả bố mẹ. Từ ngày ấy nó đào ngũ, bỏ đi. Không biết nó ở đâu. Tôi cho người tìm kiếm mang nó về trừng phạt mà không thành công.

Á« Nay nó hẹn với Trần phu nhân, tôi sẽ có mặt tại Trần gia, xin tiên sinh giữ kín cho, nếu nó biết tôi đến thì nó sẽ không lại Trần gia... Á»

Ông Trần Nguyên Chính đọc thư, yên tâm về phía Tôn Vĩnh Bạt. Ông quyết định không cho Lương Trinh biết, cho người bảo vệ mật Lương Trinh, rồi chính Nguyên Thái cũng bí mật theo Lương Trinh canh phòng. Lệnh rõ ràng cho người bảo vệ, nếu Tôn Thúc Bảo đến gần thì cứ việc hạ sát trước, đừng để cho Lương Trinh nhúng tay vào máu oan thù.

Thực ra theo suy luận, thì Thúc Bảo chẳng cần gặp Lương Trinh, mà mục đích tống tiền thì nạn nhân dễ lung lạc nhất là Trần phu nhân, một người đàn bà hiền từ có tuổi.

Đúng ngày hẹn, từ sáng sớm tinh sương, Nguyên Thái nắm quyền chỉ huy, ra lệnh cho tất cả các giai nhân không ai được ra khỏi cổng. Y hẹn, khoảng năm giờ sáng, ông Tôn Vĩnh Bạt đến nơi với sáu võ sĩ Vị An. Sáu võ sĩ này được đặt ngay dưới quyền chỉ huy của Nguyên Thái. Công việc xếp đặt êm thấm không huyền náo, không một tiếng động. Quân lệnh chung là không hạ sát, bắt sống nhanh chóng, Tôn Vĩnh Bạt mang về Vị An xử tội.

Nguyên Thái về phòng đánh thức Lương Trinh. Trinh còn trong giấc mơ màng tin cậy, hạnh phúc yêu đương. Thái khẽ nói:

- Trinh ơi, hôm nay em không đến trụ sở, ở nhà có việc khẩn cấp !-

Rồi kể qua sự thể. Lương Trinh giật mình, chân tay run rẩy, chạy vội ra tủ lấy con dao...Thái giữ Trinh lại, nói là con dao Thái đã giấu đi rồi. Thái bảo Trinh để cho chàng phân xử. Lương Trinh không nói gì, ngồi im trên giường.

Trong sảnh đường, Vĩnh Bạt vẫn kể Nguyên Chính phương cách cải hối đứa con quái ác...Ông Nguyên Chính không biết nói gì, vì xưa nay các con ông chưa bao giờ đặt vấn đề với ông.

Khoảng mười giờ sáng, Tôn Thúc Bảo đến gần Trần gia trang, cùng hai tên đồng đảng. Khi đến cửa, Bảo ngừng lại, nói khẽ với hai tên kia:

- Tôi đến đây mục đích đòi nợ hai trăm lạng vàng, tôi chỉ lấy số tiền đó thôi, nếu các anh lấy thêm được thì là phần các anh. Giờ này chỉ có một bà già ở nhà. Bà già có nhiều tiền lắm. Các anh chờ bà ấy đưa tiền cho tôi xong thì đến lượt các anh...Phải cho bà già xanh mặt chỉ chỗ giấu của...Được thêm bao nhiêu cũng phần các anh, tôi không xơ mủi !... -

Hai tên kia gật đầu. Bảo đẩy cánh cửa ở hàng hiên. Thúc Bảo ngạc nhiên, nhưng hai năm anh chị ở Kẻ Chợ, Thúc Bảo định tiếp tục tiến bước thì gần hai chục người võ khí tuốt trần vây quanh. Thái nói:

- Thúc Bảo nhà người hôm nay đến đây đến tội ác, ta quyết không tha ! -

Lần đầu tiên Thái ăn nói lỗ mãng, dùng tiếng Á« nhà người Á».

Không phải tay vừa, Thúc Bảo tuốt kiếm, ráp lưng vào hai đồng loa cũng tuốt võ khí sẵn sàng.

Vừa lúc ấy, ông Trần Nguyên Chính và ông Tôn Vĩnh Bạt bước ra.

Thúc Bảo nhìn thấy cha, hơi biến sắc nhưng thấy những người vây quanh chỉ mặc võ y thường phục, hân bình tĩnh ra lệnh: Á« Chúng ta rút lui Á»

Nhưng vòng vây đã khép lại. Thúc Bảo võ nghệ cao cường mà hai đồng lõa không phải tay vừa. Cuộc giao tranh kéo dài, nhưng ba tên ấy không ra khỏi vòng vây. Hai gia nhân Trần gia bị thương rút lui.

Chỉ vì quân lệnh không cho hạ sát nên sáu võ sĩ Tôn Vĩnh Bạt và gia nhân Trần gia chiến đấu khó khăn. Lại thêm không ai nghĩ ra Thúc Bảo mang theo hai tên đồng lõa.

Nguyên Thái chưa kịp chính mình ra tay vào trận thì bất ngờ, Lương Trinh không tuân quân lệnh, hiện ra hàng hiên, rồi Lương Trinh hai tay nắm khẩu súng ngắn, bắn Thúc Bảo..Thúc Bảo không trúng đạn mà một tên đồng lõa nằm lặn xuống đất. Nguyên Thái không ngờ Lương Trinh có hỏa khí ấy. Nhưng súng chỉ có một viên đạn. Lương Trinh quăng súng xuống đất khóc nức.

Ông Tôn Vĩnh Bạt quát lớn:

- Thăng súc sinh, biết điều hàng phục, nếu không, ta đành ra lệnh tận diệt chúng bay ! -

Rồi ông quay về phía sáu võ sĩ Vị An:

- Chư vị, từ phút này, chư vị tự do chiến đấu, tính mạng thăng Bảo súc sinh không đáng kể trên đời này nữa ! -

Thúc Bảo nghe thấy, vút kiếm xuống đất xin hàng. Tên đồng lõa cũng làm theo. Gia nhân và các võ sĩ không dè dặt kiêng nể, bắt Bảo, tên đồng lõa vừa hàng phục, và cả tên bị thương nằm dưới đất, trói trệt cánh khỉ ba người, bắt quỳ dưới sân, Bảo quỳ giữa hai tên đồng lõa.

Ông Tôn Vĩnh Bạt đề nghị lập một tòa án ngay tại Trần gia xử Bảo và đồng phạm, ghế chánh án là ông Trần Nguyên Chính. Trần Nguyên Chính khước từ, không tránh khỏi nói Á« kháy Á» ông Bạt:

- Thôi tiên sinh quen ngồi ghế chánh án rồi ! Tôi không có thẩm quyền bằng tiên sinh ! Tôi làm bồi thẩm -.

Tôn Vĩnh Bạt không giận. Ông ta biết mình có nhiều lỗi với Trần gia. Trần Nguyên Chính ghé tai khuyên Vĩnh Bạt:

- Đây là tư gia, chúng ta không nên lạm quyền, sự thực thì tiên sinh và tôi không có thẩm quyền lập tòa án. Nếu chỉ có con ông, chúng ta lập tòa làm vì dọa nạt, để dọa nạt nó. Nay có thêm hai tông phạm thì khó xử cho cả hai ta...Thôi ta lập tòa án lấy lệ xem nó trả lời ra sao đã...-

Suy nghĩ vài phút, Tôn Vĩnh Bạt tuyên bố, Thúc Bảo phải ra tòa án gia đình hôm nay trước khi giải nộp cho cơ quan chính quyền, Thúc Bảo có giấy tẩm nã nhiều tội nặng, lại nói thêm: Á« Toà án gia đình hôm nay không xử hai đồng lõa, hai tên này sẽ đem nộp chính quyền cùng Bảo. Á»

Khi hai tên cướp tông phạm nghe bản cáo trạng về chuyện Lương Trinh và chuyện Thúc Bảo tống tiền bà Nguyên Chính, hai tên cướp nhìn Thúc Bảo với ánh mắt khinh bỉ.

Để bào chữa, Thúc Bảo khai:

- Thưa cha, vì cha không cho con lấy Lương Trinh, và cha đuổi con về Kẻ Chợ nên con...mới đến Á« nông nổi Á» này. Lương Trinh phải lòng con, Lương Trinh ưng thuận... -

Ông Tôn Vĩnh Bạt giận lắm, giận thăng con gian ngoan bịa đặt, vì Thúc Bảo quên là chính ông ta biết biết chuyện, rồi muốn bênh vực danh giá gia tộc họ Tôn nên ông ta đã phạm tội với nhiệm vụ chánh án với Nguyên Thái.

Thái không muốn Lương Trinh có mặt. Lương Trinh về phòng từ lúc trước rồi. Nàng yên trí đã phạm tội giết người và nàng uất ức không giết được Thúc Bảo. Thật là phức tạp, con người hiền hậu dịu dàng quên cả mười năm tu hành của Phật. Vì thế Thái đưa cho ông Bạt coi bức thư Lương Trinh viết mà Thái đã cố tình không xuất trình ở Vị An. Ông Bạt không gọi Lương Trinh ra đối chất, nhưng cha chàng muốn cho công minh chính trực, ông sai Thái vào gọi Lương Trinh.

Thái vào phòng đỡ Lương Trinh. Cực chẳng đã Lương Trinh theo ra, ông Nguyên Chính xin phép chánh án hỏi:

- Thúc Bảo nói con phải lòng nó, con ưng thuận ở vườn chè Vị An. Nếu là sự thực, Lương Trinh con cứ nói, và Lương Trinh muốn đi theo nó, thì ta và phu nhân không trách cứ... !-

Thúc Bảo nghe thấy ông Nguyên Chính nói vậy vội vàng gọi Lương Trinh:

- Lương Trinh ơi, anh thương yêu em, em theo anh đi, chúng ta về Vị An...-

Ông Tôn Vĩnh Bạt nghe thấy đứa con nói thế, ông ta từ trên thềm bước xuống sân đến tát cho Thúc Bảo một cái thực mạnh. Thúc Bảo ngã lăn xuống đất. Ông ta không kìm nổi tức giận, rút từ túi ra một bức thư, rồi lên thềm về chỗ. Ông ta nói:

Đây là bức thư nó viết cho tôi từ Kẻ Chợ, mười lăm hôm sau khi Trần công tử và Lương Trinh rời Vị An. Mới đầu tôi yên trí chỉ bị sắc đẹp Lương Trinh cám dỗ, quá mê muội, quên cả Lương Trinh là người tu hành nên phạm tội, cho nên bức thư này đã làm tôi lương tâm cắn rứt...không biết dạy con, để đến nỗi thành một sai lang, hình người dạ thú.

Thăng Long thành, ngày...

Thưa cha,

Con được tin cha đã giải quyết việc Lương Trinh ... và cha đã gả Lương Trinh cho một người họ Trần...cha đuổi con đi Kẻ Chợ, thế là đã mười tháng rồi, rất may con không nhớ nhà, và con rất vui. Con sẽ nghe lời cha, sửa soạn đường công danh...Ở đây, con được chúng bạn quý trọng...nhất là làm rể ông...Nay con đã có một chức vụ ở kinh thành...Cha ở nhà quê, dù có quyền thế cũng không thấm vào đâu...

Về chuyện Lương Trinh, nay con nói thật, cha đã khôn mà chẳng ngoan, cha con ta đã mất một số tiền lớn, có thể hơn năm trăm lượng vàng, vì cha gả nó cho người học Trần.

Cha không hiểu gì cả. Cha có tuổi rồi. Cha cố hủ, cha biết đâu chuyện đời từ lâu rồi, không sống đại chết, ở đời chỉ có kẻ cắp và người bị mất cắp...Từ ngày ra tỉnh, con nhất định chọn làm kẻ cắp, còn hơn để người ta bóc lột mình.

Nay con vạch rõ cái hớ hênh đại dốt của cha về việc Lương Trinh, rồi nếu cha tin cần con, con sẽ về Vị An giúp cha khuếch trương cái cơ nghiệp sắp suy tàn của nhà ta.

Một hôm qua chùa, con thoáng gặp ni cô Lương Trinh. Con bé đẹp tuyệt trần, làm sao Á « phí của Á » gọt đầu đi tu ? Con muốn thử thách đường đời của con, con làm quen với nó...Cha đừng tưởng con dụ dỗ nó về làm con dâu nhà ta, con vẫn biết ý cha muốn dành cho con một người xứng đáng hơn...Nó cũng dễ vào chuyện, rồi nó kể tại sao nó đi tu...Vì giang thuyền cha mẹ nó bị cướp...nó ở tạm để tìm tung tích cha mẹ. Con liền hứa sẽ giúp nó việc ấy. Mới đầu thì con thực tâm muốn giúp nó, cho nên con đã đi đến tận nơi xảy ra vụ cướp thuyền của bố mẹ nó. Người ta lại nói đảng giang khấu bị bắt gần hết, mọi người đi coi xử trảm tội phạm. Của cải bọn đó chưa kịp tẩu tán. Một số vàng khá lớn và hàng hóa vẫn tồn kho để chờ người thừa kế của nạn nhân...Con liền làm quen với bọn thơ lại...Được biết trong sổ ghi số vàng gần năm trăm lượng...Như vậy, con của nạn nhân, Đào Lương Trinh sẽ là người thừa kế...Khi hỏi đến số phận nạn nhân thì bọn thơ lại nói hai ông bà họ Đào đã tử nạn rồi...

Con về Vị An, con hẹn nó ra nương chè vườn Tây, nhưng con không nói cho nó biết kết quả điều tra...Vì nếu cho nó biết cha mẹ nó chết rồi thì nó sẽ cúnng vào chùa hết ! Có thể lắm...cho nên con khuyên nó rời nhà chùa cùng con đi nơi khác...Nó không chịu...Con đành làm chuyện đã rồi cho nó hết đường từ chối. Chưa kịp nói rõ với cha, thì cha đến nơi hẹn đánh con và đánh cả nó...Cha đuổi con đi Kẻ Chợ. Con vẫn giữ kín việc này...Nếu có cách nào...để cha con ta lấy được số vàng ấy !...

Nguyên Chính giận quá, không ngờ cả đời ông, nay mới đọc một bức thư trắng trợn, tàn bạo, độc ác như vậy. Ông không muốn đọc to cho mọi người nghe vì ông muốn để ông Vĩnh Bạt hoàn toàn quyết định số phận người con. Ông nhắc lại câu hỏi Lương Trinh, từ nãy cúi gầm mặt, không nhìn ai.

Lương Trinh bật khóc nức nở:

- Con trai ông tiên chỉ Vị An đánh lừa con vào tròng...làm chuyện nhục nhơ...Lúc ấy con nghĩ rằng số kiếp con chẳng may, việc đã lỡ rồi, con đành bằng lòng về nhà ông tiên chỉ. Không ngờ ông tiên chỉ nổi nóng đánh con trai ông ấy, mà đánh cả con....Lúc ấy con mới hiểu ra việc đời chẳng dễ dàng...Con không yêu thương anh Thúc Bảo, nay anh Thúc Bảo là người thù không đội trời chung...Con rất tiếc là vừa rồi không hạ sát được anh ấy, và con xin chịu tội giết bạn của anh ta...

Lương Trinh tưởng đồng lõa của Bảo đã chết rồi, vì nàng quá xúc động trong khi tên ấy vẫn quỳ trước mặt án toà, chỉ có bị băng bó nơi vai trái.

Lương Trinh khai thêm:

- Nếu cha không nhận con và Vị An nữa thì con sẽ mang Vị An về chùa...Con yêu thương anh Thái, ân nhân của con !-

Lạ lùng, không ai hỏi ý kiến Nguyên Thái, nay thấy Lương Trinh nói vậy, Thái xin phát biểu:

- Thừa Tôn chánh án, thưa cha, Vị An đã tuyên bố con và Lương Trinh là vợ chồng, Vị An là con gái chúng con...Đó là hình thức, nhưng về tình nghĩa, thì con và Lương Trinh đã là vợ chồng thực sự rồi...Con thương yêu Trinh, và Trinh cũng thương yêu con, Vị An là con gái của chúng con...Thiết tưởng về điểm này xin đừng xử lại ! -

Thái vừa dứt lời thì Bảo nói:

- Tôi cũng chẳng phản đối...nếu anh Thái muốn Lương Trinh thì tôi xin nhường, nhưng Vị An là con gái tôi, nếu hai người muốn giữ thì phải có khoản bồi thường ! -

Ông Vĩnh Bạt giận quá, quát to:

- Thì ra thằng súc sinh vô liêm sỉ, vô lương tâm, trời ơi, sao trời ác nghiệt lại để ta sinh ra mày... !-

Ông ta rút kiếm đi đến Thúc Bảo, ông Nguyên Chính cản lại...

Sau cùng ông Vĩnh Bạt quyết định sửa soạn giải Thúc Bảo và đồng bọn đến huyện nha sở tại.

Mọi người sắp sửa lên đường, Thúc Bảo kêu đau và xin nới dây trói. Ông Tôn Vĩnh Bạt hỏi ý kiến ông Nguyên Chính. Nguyên Chính gật đầu. Ông Tôn Vĩnh Bạt ra lệnh nới dây cho cho ba người.

Một võ sĩ Vị An đang tháo nút buộc thì nhanh như chớp, Thúc Bảo làm tuột dây, cướp luôn vũ khí của người ấy, nhảy chồm đến bên ông Vĩnh Bạt.

Thúc Bảo điểm huyệt thân phụ, kẻ grooms bén vào cổ thân phụ, quát lớn:

- Mọi người tránh xa ta đi ra, nếu ai can thiệp...thì cả hai cha con ta rủ nhau về chín suối !!!

Thực không ngờ, ai nấy chưa biết xử trí ra sao. Nguyên Thái cũng đứng yên. Người võ sĩ đang nói dây cho một đồng phạm, quên mất dây đã tháo nút trong khi Thúc Bảo diu ông Vĩnh Bạt tiến ra phía cổng.

Việc xảy ra chớp nhoáng, khi Thúc Bảo diu ông Vĩnh Bạt ngang tên đồng phạm không còn trói buộc, tên này một tay gạt thanh kiếm ở cổ ông Vĩnh Bạt, đồng thời tay kia cầm mũi dao vào ngực nghịch tử. Thúc Bảo ngã lảo đảo xuống đất.

Nguyên Thái phi thân tới giải huyệt ông Tôn Vĩnh Bạt...bị điểm huyệt ác độc, chậm vài phút máu sẽ không lưu thông trên đầu.

Sự việc quá nhanh, chẳng ai để ý đến tên đồng phạm ấy, mà tên này không thèm chạy trốn.

Thúc Bảo không còn cứu chữa được, vài phút sau tắt thở.

Định trói tay tên đồng phạm vừa giết Thúc Bảo, tên này tuyên bố.

- Quý vị không cần trói buộc...tôi sẵn sàng theo quý vị đến huyện nha, để chịu tội sát nhân. Cả đời thảo khấu của tôi...tôi chưa thấy ai giết bố, thằng Bảo nó điểm huyệt ác nghiệt bố nó, tôi chắc chắn nó sẵn sàng giết bố nó. Nó là bọn lừa thầy, phản bạn...kết liễu cuộc đời nó đi cho xong chuyện ! Tôi không hối hận. Tôi thấy nó điểm huyệt độc...tôi không biết giải, may ra có Trần công tử...

Lương Trinh về phòng từ lúc trước, không ai để ý đến nàng. Nàng nhặt khẩu súng lục trên thềm, về phòng loay hoay nạp đạn, lúc sau chạy ra thấy Thúc Bảo đã chết, đứng sững trên thềm, Thái vội vàng tước khẩu súng. Lương Trinh như mất hồn, không nói năng, không cử động. Thái kéo nàng về phòng, gấp thân mẫu và Vị An. Vị An đòi Trinh bế, Trinh không nhìn thấy gì, nàng theo Thái về phòng. Thái đặt Vi An trên giường rồi theo cả bọn đến huyện nha.

Tri huyện sở tại nghe trình sự việc, vả lại có sự hiện diện của ông Trần Nguyên Chính vội đăng đường. Thúc Bảo có giấy tẩm nã, nay đã chết rồi thì việc của hắn ta sẽ tự trình lên cấp trên xóa bỏ, cho phép Tôn Vĩnh Bạt mang thi thể con về Vị An. Tên đồng phạm bị thương thì thực ra chưa phạm tội gì, được tại ngoại hậu cứu, còn tên giết Thúc Bảo thì phải vào nhà giam, nhưng ông Tôn Vĩnh Bạt không đệ đơn kiện.

Ông Trần Nguyên Chính cho là sự việc phán xử công minh xin cáo từ, rồi chia tay với ông Vĩnh Bạt.

Về tới Trần gia trang, mọi người sau một buổi sáng trí não căng thẳng, ai nấy đều mệt mỏi. Ông Trần Nguyên Chính vào văn phòng cho gọi Lương Trinh để hỏi về khẩu súng. Ông không ngờ Lương Trinh lại có thứ vũ khí này của người Thái Tây. Thái trả lời Lương Trinh quá xúc động đang ngủ thiếp. Thái cho là nàng mua được của một khách hàng Thái Tây. Việc không quan trọng, ông Nguyên Chính kết luận như vậy rồi bỏ qua.

Năm sáu ngày sau, Lương Trinh không đến trụ sở doanh thương. Nàng không để ý đến ai. Lương Trinh cấm cung trong phòng, không hé môi, đi lại ăn uống như người tự động. Thì ra cái sức khỏe tinh thần của Lương Trinh cũng mong manh. Trần gia Nhị Ngọc đến thăm. Nhị Ngọc đã dạy Lương Trinh xử dụng súng lục. Hai người quý mến Lương Trinh lắm, cho là chỉ có Thái chữa khỏi.

Vì thế Thái phải ở nhà. Chàng cũng muốn, vì chàng cần phải từ giã Lương Trinh trong vui vẻ yên tâm.

Nửa tháng sau, Trinh đã bắt đầu nói chuyện với Thái. Trinh như người tỉnh ngủ. Nàng ăn uống nhiều hơn trước và bắt đầu bế Vị An, Thái thực kiên nhẫn. Chàng luôn luôn có cử chỉ thân mật yêu thương. Chàng thành công.

Một sáng Trinh trở về thực tế, hỏi:

- Anh Thái bao giờ đi Trấn Bắc..em không muốn mang tội làm nhục mờ chí khí nam nhi! -

Thái ôm Trinh vào lòng:

- Không, nếu chí khí nam nhi biến đâu thì là lỗi của anh thôi. Anh phải ở lại bên em vì anh yêu em quá. Đi mà nhớ em quá thì đi chẳng làm được gì...Chỉ khi nào em mạnh hẳn, anh mới yên trí ra đi.-

Thái ở lại với Trinh thể là đã mấy tháng rồi. Trinh khỏe hẳn. Nàng lấy lại sắc thần hồng tươi rạng rỡ. Trinh chắc chắn giữ được hạnh phúc Thái cho Trinh. Trinh lại trở về làm việc rồi nàng viết thêm nhiều bài ca Hậu Đình hoa, cái bí mật, cái thâm kín riêng của hai người.

Thái thích thú đọc những dòng văn của Lương Trinh. Chàng muốn Trinh tiếp tục viết văn, lẽ dĩ nhiên sẽ có nhiều biến đổi tự nhiên, Trinh sẽ kiếm ra nhiều đề tài. Thái so sánh những dòng văn ngẫu thơ, ít khi khéo léo văn chương của Trinh với những bài của Ngô Vi Linh mà chàng ghi vào danh sách những trí khôn xuất chúng.

Vì thế hôm từ biệt Lương Trinh, chàng qua Cơ Xá thăm Ngô Vi Linh thì không may, chỉ gặp ông bà thuyền chủ. Ông bà đã cho phép Vi Linh chỉ huy một giang thuyền hiện đang xuôi sông Hồng ra Duyên Hải. Cáo từ ông bà chủ thuyền, Thái tiếp tục hành trình, lần này nhất định tranh thủ thời gian.

Trên ngựa giục cương, Thái hình dung trong trí óc Ngô Vi Linh, con người tài sắc vẹn toàn. Nhớ lại hôm chia tay với nàng ở bờ sông, Vi Linh chống chèo, duyên dáng hỏi ý:

- Xin hỏi tráng sĩ có nhớ đường về ? -

Thái đã khéo thoát thác trả lời đường về nhà song thân vẫn nhớ, con đường về đâu thì nhờ sông nước. Nếu sông Hồng nhắc nhở đường về, mong rằng phù sa đừng che lấp lối chân đi...Hôm nay sông Hồng đang lên, sóng vỗ về bờ cỏ, dấu vết ở bãi phù sa chẳng còn thấy đâu.

Liên tưởng tới Bạch Phụng, nhớ Bạch Phụng vô cùng mà chưa quên được Lương Trinh, và thêm muốn Cúc Xuyên, tưởng tượng mình là một bạo chúa có cả ba người đẹp...để mỗi tình dành riêng cho ai ? Nghĩ thâm mình không phải bạo chúa, chẳng bao giờ thành bạo chúa, vì bạo chúa làm gì có tình yêu, còn mình tại sao lại yêu cả ba người, yêu bằng tình tâm, yêu bằng tình dục ?

Đêm đầu quán trọ, Thái ghi hết cả những ý nghĩ thâm kín như một người thú nhận tội lỗi trước lương tâm mình. Đọc lại những dòng mình viết về Lương Trinh, những phút say mê bên Lương Trinh, rồi Thái ghi:

- Trinh biết sáng mai tôi đi, Trinh không nói một lời cản trở. Trinh biết tôi phải đi, nhưng Trinh, trong ánh mắt, mong tôi kéo dài thêm vài ngày ? Trinh là một phụ nữ an phận thủ thường, một phụ nữ chịu đựng kín thầm ? Tôi có thể ở lại lắm. Tôi không có hứa hẹn với Trần Bắc. Những tài liệu gửi về Trần Bắc như thể đã đủ rồi. Đúng, tôi không hứa hẹn với ai, không hứa hẹn với chính tôi. Làm sao tôi lừa dối tôi ? Trinh biết thế nên Trinh sửa soạn hành trang cho tôi. - Thì ra tôi là bạo chúa thực. Tôi chẳng để ý đến lời nàng thỏ thẻ. Biết rằng còn lâu, lâu lắm mới về cùng nàng, tôi chỉ nghĩ đến tình dục. Mỗi khi nàng khép đóng đôi hàng mi, chịu đựng, đêm qua trong cánh tay tôi, tôi bắt gặp đôi mắt trong sáng ướt lệ ấy, đôi mắt đầy nặng yêu thương trù mến gửi tôi.

Vô cùng xúc động, tôi hôn đôi mi mắt nàng thì bỗng trong cánh tay tôi, tấm thân thần tượng ấy chuyển động. Tôi cảm thấy trái tim nàng đập rộn ở lồng ngực tôi, hơi thở nàng cũng đập dồn, có khi đứt quãng, cứ thế hồi lâu rồi nàng nói vào tai tôi qua rên rỉ: Anh Thái, anh Thái đừng quên em nhé. Tôi nghĩ thầm, tôi quên sao được. Tôi không kịp trả lời, hương thơm tự nhiên da dẻ nàng dâng lên làm tôi cũng chìm đắm theo dòng suối nóng ngập tràn.

Tôi nghĩ rằng tôi đã đánh thức một khía cạnh thầm kín của nàng mà nay tôi vẫn ra đi. Thì ra tôi là bạo chúa thực. Tôi đã dạn dày trong đường tình ái ? Có phải thế không ?

Tại sao tôi lại viết những dòng trên đây nhỉ ? Để người đời phê bình tôi mất hết cả đạo đức nho gia ? Tại sao tôi trì hoãn làm bài thuyết trình về việc quan trọng hơn, tỉ dụ như việc quân vụ quốc gia phải chia đều cho con dân, bất cứ ai. Kinh nghiệm bản thân tôi, tôi là con quan. Tôi đã thi đỗ đạt, tôi không bao giờ bị bắt đi lính thú, gia đình nghèo khó, gia đình không quyền thế, đều có con đi lính thú...Kinh nghiệm bản thân tôi cần viết việc quan trọng ấy. Khi đến Trần Bắc, việc đầu tiên là bản thuyết trình này...mà nếu viết ra thì trong nước đầy dẫy những quyền hành gia thế sẽ kết án tôi... Chuyện tôi và Lương Trinh quan trọng, hay chuyện quân vụ chia đều ? Chuyện nào tôi cũng sẽ bị người đời chỉ trích. Tôi không cần. Tôi là bạo chúa với tôi thôi.

Tôi nhất định phải có thời gian yêu thương, phải có thời gian đấu tranh, cái gì cũng quan trọng...tôi ghét cay ghét đắng những người giả đạo đức, cố làm mặt Phật để phụng sự tâm xà !

Thái viết như thế, nhưng Thái là người giàu tình cảm, nên Thái không thể thành bạo chúa, Thái kính trọng, Thái yêu thương. Ừ Thái không thể thành bạo chúa. Thái không thể trốn tránh giả đạo đức, Thái không thể như chính trị gia nào trong lịch sử đã cho thủ tiêu người đàn bà nào đã cùng ông ta vào vòng tình dục để giữ vẹn toàn cái thanh danh trong trắng....

Việc xảy ra ở Trần gia làm chàng nhiều lúc nghĩ lại bực mình. Bực mình thành ra đôi lúc gần dở. Thái cho mình vừa thoát khỏi chìm đắm trong vòng thác lũ, đường đi Trần Bắc coi như là đôi bờ cứu vãn, tâm hồn trở lại trong sáng, nghĩ đến tương lai đất nước, hy vọng lại chứa chan.

Thái vào Trần Bắc. Thái sung sướng trở về đời thư sinh. Nhớ đến chuyện đụng độ với hai người Pha lang sa, Thái muốn tìm hiểu họ. Thái muốn đọc sách của người Pha lang sa, nhưng thời ấy, người Pha lang sa vẫn còn rụt rè trong việc xuất ngoại. Trong tủ sách ngoại quốc của nhà trường chỉ có sách của Bồ Đào Nha và Ý pha nho. Chàng đành nghiên cứu hai thứ tiếng này. Chàng đọc các danh nhân Thái Tây, Thế Kỷ Ánh Sáng, Mông Tiết Cửu, Giăng Dắc Rút xô, cuốn Bạch Khoa của các danh nhân Pha lang sa Đi Đơ Rô qua tiếng Ý pha nho. Thái ham mê kỹ thuật, khoa học.

Một chiều nào, Lương Đại sư tiếp riêng Nguyên Thái. Chàng thú thực tâm tình khi Lương Đại Sư chất vấn những quãng nói về mình và bạn tình. Lương đại sư nói:

- Thái con, ta biết con từ ngày con ở trường sư mẫu Đào Ngọc Thanh -

Ta lại nhớ con đã là bạn thơ văn của con gái ta, Thục Lai...Ta biết con hơn nhiều vì Viễn Trình Nhật Ký...Con đừng mặc cảm tội lỗi. Đường đời con còn xa, xa lắm - ta muốn nói đường đời tinh thần và đường đời sinh lý. Hai giò đời ấy trong sạch, con hãy tự hào. Tiếc con không là con rể của ta. Ta muốn những người như con. Ta không muốn những siêu nhân, mù quáng, một chiều...tưởng mình độc quyền sự thực... Ầ»

Đại sư nói nhiều hơn nữa, Nguyên Thái tinh thần bỗng nghe nhẹ lâng lâng. Nguyên Thái tin rằng nhà chỉ đạo lương tâm ấy đã xoá hết tội lỗi chàng.

Thái lẩm bẩm khi về phòng mình. Tội lỗi? tội lỗi nào? Thái kiểm không ra.

Mấy năm trời ham mê học hỏi. Tất cả các huấn luyện viên ở các trạm bí mật toàn quốc gửi giấy về bầu chàng làm Thủ Khoa Nhâm Dần. Thái chưa về nhà gặp Lương Trinh, Thái chưa đi Diên Sơn gặp Bạch Phụng, Thái cũng chưa tìm kiếm Cúc Xuyên.

Thái đã vào vùng Hắc y Đạo. Muốn cứu Trương Vân Anh ra khỏi nhưng Vân Anh từ chối, không nỡ bỏ lại mẹ cha, chàng về trường sau hơn hai năm du ngoạn đó đây, Đàng Ngoài, Đàng Trong của Việt Nam giang sơn gấm vóc nhưng đầy tang tóc đau thương.

56. Chương 56

Quốc Đức và Nguyên Thái

55.Chờ Đại hội, đôi bạn tâm tình,

Nhiều nhân vật được đem phân tích.

(Tới đây, chúng ta trở lại đầu chuyện, nói về cuộc gặp gỡ Quốc Đức - Nguyên Thái, rồi cùng Phan lão trưởng về quán Bạch Đằng, sửa soạn dự đại hội các đoàn thể, các tổ chức chính trị, tôn giáo của chính quyền Trịnh, của Triều Lê, của Hư Không Giáo, của Trần Bắc...và lẽ dĩ nhiên của Hắc Y Giáo...Đại hội do sáng kiến của đại biểu chính quyền Trịnh vì kiêu binh nổi loạn, chúa Trịnh Sâm đã mất. Trịnh Cán con của Đặng Thị Huệ bị truất phế, Trịnh Khải lên thay, nhà Trịnh đang đi đến diệt vong. Nhà Lê thì vẫn mật liên lạc với Mãn Thanh để khôi phục ngai vàng. Tây Sơn sắp ra Bắc diệt Trịnh. Vua Lê Hiến Tông nửa mừng nửa lo...không ai cản trở được biến chuyển tự nhiên của lịch sử...Trước đó, Cao Hùng và Quang Anh từng ngỏ ý với chúa Trịnh Sâm, xin đừng truyền ngôi cho con cháu nữa, để dân gian chọn người tài đức lên thay. Chúa cũng như vị tể tướng, dân gian đề cử. Trịnh Sâm đã không nghe, đặt Trịnh Cán lên ngôi...Chúa Trịnh Sâm đã mù quáng sau hơn hai trăm năm nhà Trịnh trị vì thay vua. Trong tình trạng ấy, Tây Sơn sửa soạn Bắc tiến.

Đại hội để quyết định một đường lối chung, chống lại Tây Sơn giúp Trịnh hay giúp Tây Sơn thanh toán những chính quyền mục nát ở Bắc Hà ? Hắc Y ngoài mặt cộng tác và phục tùng thái độ của đa số, nhưng mật trong vẫn bí mật khuếch trương quân lực, nhận sự tiếp tế quân khí quân khu của Mãn Thanh. Hắc Y bất cứ cách gì vào chính quyền đã, rồi sẽ liệu định...Trần Bắc không muốn giúp Tây Sơn, để mặc Tây Sơn, không giúp Trịnh. Trần Bắc coi nhiệm vụ giáo dục con dân quan trọng hơn...Trần Bắc được nhiều tin về chương trình nam chinh của Mãn Thanh. Trần Bắc bảo toàn quân lực, chờ thời, sẵn sàng chống đối ngoại xâm.

Hắc y thì chỉ muốn độc quyền trên mọi lĩnh vực, đến đại hội, nhưng bố trí mật để ám sát tất cả nhân viên quan trọng của các đoàn thể khác.

Nhưng Quốc Đức và Nguyên Thái, nhờ có Đình Bạch Phụng và Phan Thanh Liễu từ vùng Hắc y cho biết trước, diệt hết các thích khách Hắc y.

Đó là tình trạng trong những hồi đầu của truyện.)

Nói về Nguyên Thái được Thúy Quyên đón về đại hội trên thuyền của Phan Lão Trưởng, gặp lại Quốc Đức, cùng nhau đến lữ quán Bạch Đằng. Kể từ ngày từ biệt Lương Trinh lên tu nghiệp ở Trần Bắc, rồi đi thăm đó đây...được hơn năm năm. Năm năm trong sạch tinh thần, thể chất. Một điều không lạ lắm. Nguyên Thái mãi mê học hỏi, mãi mê quan sát dân tình đất nước, bận tâm về công việc mà chàng thi hành chính xác tinh vi, lại thêm việc tập luyện thân thể hàng ngày. Nguyên Thái thỉnh thoảng nghĩ đến Lương Trinh, Bạch Phụng và Cúc Xuyên. Thể thôi, không có nhu cầu, đòi hỏi sinh lý, mà đôi khi có đòi hỏi, chàng cũng xóa bỏ dễ dàng.

Trong thời kỳ ở Trần Bắc, Thái đã biết Quốc Đức là ai, nhưng chàng vẫn tiếp tục đóng vai không biết. Quốc Đức thì lịch sự, ân cần, không muốn nhắc đến chuyện Cẩm Giang, vì e ngại mình đã tự tiện giúp Thái về tài chính trong thời kỳ Trần Bắc.

Trong ngân khoản dành cho Thái còn gần nguyên vẹn. Cái kho tàng Cúc Xuyên mang đến Trần Bắc, Cúc Xuyên cũng ghi cả tên Nguyên Thái. Thỉnh thoảng nhìn Quốc Đức, tủm tỉm cười thầm. Thực tâm thì Thái quý mến Quốc Đức hết sức.

Trở lại hồi đầu truyện này, khi Quốc Đức, Nguyên Thái cùng Phan Lão Trọng hàn huyên thâu đêm ở lữ quán Bạch Đằng. Mãi đến khi tửu bảo bưng lên khay trà bốc khói, ba người mới biết là bình minh. Rồi một giai nhân cùng lão trọng từ cỗ xe lưu ly ngựa Tử Lưu và lão trọng áo trắng khi hai người này vào quán. Có gì thiếu sót ở Quốc Đức? Quốc Đức nghiên cứu y dược mà sao không biết hai người này ? Sau cùng Thái cho rằng, trong những đại hội công khai, người ta làm như không biết nhau.

Thiếu nữ là Hoàng Bạch Ngọc, người cùng Thái đột nhập cung Lê mấy năm trước đây. Nàng đến cùng thân phụ, Hoàng lão trọng, danh y sơn cước.

Vào quán Bạch Đằng, Bạch Ngọc nhìn thấy Nguyên Thái, lộ vẻ vui mừng, nhưng không nói gì, chỉ nghiêng mình cúi chào mọi người, một ánh mắt riêng riêng gửi Nguyên Thái với một nụ cười đồng tình !

Ánh nhìn đó không lọt qua đôi mắt tinh anh của Quốc Đức, nhưng vừa khi ấy người đẹp cúi chào Phan lão trọng và mọi người:

- Tiệm nữ Bạch Ngọc, họ Hoàng, xin kính chào lão trọng và quý vị ! -

Quốc Đức thầm nghĩ tới Viễn Trình Nhật Ký, chương sách nói tới việc Nguyên Thái đột nhập cung Lê cùng người đẹp.

Cần nói rằng, Quốc Đức viết Nhật ký lộ trình trước Nguyên Thái, nhưng hai người có lối viết riêng biệt. Nếu trong nhật ký lộ trình của Quốc Đức (Bổ Y Quái Khách) rất ít nói chuyện tâm tình của mình thì Nguyên Thái, trái lại trong mấy chương sau, tả hết những cảm tình, cảm giác của chính mình trong mọi lãnh vực, kể cả trong chuyện yêu thương. Một luồng gió mới cho nền văn chương cổ xưa mà chàng cho là không thực thà ! Cả hai cuốn Viễn Trình Nhật Ký đều gửi về Trần Bắc, đều đều mỗi khi viết ra chương nào.

Nguyên Thái cùng Quốc Đức và Phan Lão Trọng theo quân gia lên lầu. Tất cả phòng để dành cho hội viên của Trần Bắc về đại hội. Nhiều tin mật khẩn cấp, sắp có cuộc đảo lộn lớn ở Bắc Hà. Nguyễn Huệ sẽ dẫn quân ra Bắc diệt Trịnh. Sĩ tử Bắc Hà cần có một thái độ nào trước sự kiện ấy. Đến dự, lần lượt sẽ tới nơi, ngụ tại các quán khác, những đại biểu của Trịnh, của Lê, của các đoàn thể các võ phái và cả Hắc Y Đạo.

Còn hai ngày nữa mới đến Đại Hội, nhân viên Trần Bắc sửa soạn hội trường, cho nên Phan Lão trọng, Quốc Đức và Nguyên Thái ai nấy về phòng mình mong chợp mắt đôi chút, vì cả đêm qua không ngủ.

Nguyên Thái đang cố chợp mắt, thì Quốc Đức gõ cửa. Quốc Đức vào phòng, kéo ghế ngồi bên giường. Nguyên Thái ngồi dậy dựa lưng vào tường, không rời chiếc giường. Cử chỉ thân mật để trả lời cái tự nhiên của Quốc Đức.

Quốc Đức:

- Xin lỗi hiền đệ...tôi không tài nào chợp mắt...có nhiều việc muốn thảo luận riêng với hiền đệ-

Nguyên Thái:

- Tiểu đệ cũng vậy...nếu tôn huynh cho phép, chúng ta bỏ hẳn thái độ giả tạo trước mọi người. Tiểu đệ biết tôn huynh là tráng sĩ áo chàm ở Cẩm Giang. Tiểu đệ được biết mấy tháng sau khi rời Cẩm Giang bắt đầu đường đi phiêu lưu tứ xứ...Chúng ta đã để hai em Vi Vi và Thúy Quyên giới thiệu trên thuyền đêm qua...rồi thì tiểu đệ đã có dịp đọc nhật ký của tôn huynh...và tôn huynh là người cho tiểu đệ một khoản chi dùng ở Trần Bắc...tiểu đệ là người chịu ơn của tôn huynh...-

Quốc Đức ngắt lời:

- Hiền đệ đừng nói công ơn của ngu huynh...có đáng gì...không thể đền bù những điều học hỏi mà hiền đệ đã đóng góp vào Trần Bắc ! -

Nguyên Thái:

- Tuy nhiên tiểu đệ chưa động đến ngân khoản ấy, tiểu đệ chỉ giữ lại đề phòng. Cúc Xuyên, đã góp một chương mục khác cho tiểu đệ...tiểu đệ đang xấu hổ nhờ bạn gái, ...nhưng nếu tiểu đệ không xử dụng, Cúc Xuyên dọa sẽ giả tửu tiểu đệ...thôi chả có gì quan trọng...tiền bạc đâu đáng kể trước việc lớn...việc lớn là gì ? Việc lớn là gì ? Xin hỏi tôn huynh !

Quốc Đức:

- Việc lớn, việc lớn...chính ngu huynh nhiều khi cũng đỏ mặt nghĩ đến việc lớn...việc lớn là gì ? Phải chăng là chiêu binh mãi mã, chiếm đóng, chém giết để gây uy tín, để dựng nước, như mọi người thường nói. Dựng nước hay dựng một thể pHổ hoàng triều trị vì thiên hạ ? Như Đinh, như Lê, như Lý, như Trần...và hiện nay như Nguyễn ? -

Nguyên Thái:

- Cái lý luận của tôn huynh làm ngu đệ không khỏi tức cười, vì tiểu đệ nghĩ đến chuyện chế tạo minh chủ của nhà triết học Ô Mã Thiên Sư ở Diên Sơn...Hiện nay sao nhiều minh chủ thể! Lê minh chủ, Nguyễn minh chủ...Minh chủ nào cũng oai hùng tranh dành đất nước...nay chúng ta cho ra thêm một vài minh chủ nữa thì vui biết mấy..Vui biết mấy nhưng...nhưng thương người dân lầm than khổ ải, chẳng được một giờ, một ngày thái bình an lạc từ lúc mở mắt chào đời -...

Quốc Đức:

- Đồng ý ! đồng ý ! hiểu thâm tâm hiền đệ. Minh chủ phải chính là từng người dân...người dân oai hùng, người dân tinh anh...mỗi người dân sáng suốt, mỗi người dân tự do...chính họ là những minh chủ của họ, ...minh chủ dân chúng ấy sẽ bầu lên minh chủ chung của họ.. để người minhchủ ấy quản lý quốc gia...đưa nước nhà đến giàu mạnh văn minh tự do...-

Nguyên Thái:

- Tôn huynh muốn nói, nếu mỗi người dân là minh chủ của chính mình thì người dân ấy sẽ không mù quáng, không bị lừa lọc bởi những minh chủ giỏi nghề khua môi múa mép !

Quốc Đức:

- Nếu hiền đệ nói vậy thì có nghĩa là chúng ta phải từ biệt quan niệm cổ xưa về việc quản lý đất nước...chúng ta sẽ từ chối có mệnh trời...vì nhà vua nào ra tức là trời định...làm sao dân...được biết...để định ! -

Nguyên Thái:

- Tôn huynh cứ nói thẳng, cái giọng suy luận của tôn huynh là muốn tiểu đệ đi đến tiếp tục không thể tránh né...đó là người dân minh chủ...Muốn cho con người làm minh chủ của mình thì phải biết, phải Tri ! Muốn biết thì phải học...mà muốn học thì đối cách học, đối chương trình học. Chúng ta...là số ít người có dịp tiếp xúc với văn hóa Âu Tây với những tư tưởng mới về quan niệm nhân sinh..về khoa học. Chúng ta phải học những cái hay của họ, để hòa hợp những cái tốt của mình...để đỡ mất thì giờ của chúng ta...tiểu đệ nói luôn...cái Á « dụng cụ Á » tối tân của họ là dùng mấy chữ cái, ghép lại với nhau...cái phương thức chấp ghép ấy làm việc học hỏi rất nhanh chóng... đệ muốn nói quốc ngữ mới do các giáo sĩ Gia - Tô hiện đang xử dụng...chúng ta không nên tự ái lỗi thời...chúng ta dùng quốc ngữ ngay đi trong ngành giáo dục, thông tin...là chúng ta cướp được nhiều chặng đường...-

Quốc Đức:

- Tôi thực sung sướng được người em nói ra những điều chính tôi muốn nói.. đó là Á « việc lớn Á » của chúng ta. Vậy thì việc lớn của chúng ta..không phải là chiêu binh mãi mã cùng nhau đi chém giết...để xây dựng cơ đồ...nhưng mà hiền đệ...câu chuyện quá khó khăn...việc lớn không phải riêng của chúng ta...việc lớn của Trần Bắc, của Diên Sơn...ngu huynh không chọn mất được nên muốn sang đây riêng cùng hiền đệ đẩy thôi -

Nguyên Thái:

- Trước hết, đệ muốn biết tại sao huynh lại chuyện chú về y dược ? -

Quốc Đức:

- Có thể ảnh hưởng của tiện nội, sẽ giải thích sau, nhưng hỏi lại hiền đệ: chúng ta có đáng gọi là hiệp khách hay hiệp sĩ không? Người đời có gán ghép cho tôi cái bí danh hải hước Bồ Y Quái Khách...tôi không hài lòng lắm -

Nguyên Thái:

- Nghĩ chúng ta đâu phải là hiệp sĩ hay hiệp khách nếu chúng ta theo nghĩa hẹp của dân Trung Quốc..theo nghĩa ấy thì chỉ có đôi Phi Thúy Song Hiệp mới đáng Á « chức vị Á » đó. Đôi hiệp sĩ này đã đứng tay vào

nhiều vụ án sôi nổi...mà đúng tay theo kiểu hiệp sĩ Trung Hoa và Nhật Bản. Cát Điền Tùng Hạ, người bạn của tôi và Bạch Phụng muốn đi tìm Phi Thúy song hiệp để thử lửa mà chưa gặp...

- Tôi thừa đoán đôi Phi Thúy Song Hiệp là ai rồi...nhưng hôm không phải chuyện của chúng ta. Có thể đôi hiệp sĩ cũng ở nơi này rồi...mà chưa biết ở đâu...Hiền đệ ơi, Phan lão trượng chắc hẳn đã gặp hai người này -

Nguyên Thái:

- Người đời cho chúng ta là hiệp khách, tiểu đệ cũng chẳng để ý và không có thì giờ cải chính, còn tôn huynh kể ra là vang danh...kể cả trong vùng Hắc y tôn huynh có tên trong danh sách đám người sẽ bị Hắc y thủ tiêu...tiểu đệ không muốn nói nguồn gốc tài liệu -

Quốc Đức mỉm cười:

- Chẳng lẽ ngu huynh lại nhắc đến mỹ nhân Bạch Phụng? Thôi đi. Tuy chúng ta riêng biệt hai ngành, nhưng Phan Thanh Liễu và Bể Bồng Lan đã cho tôi biết nhiều chi tiết. Cái danh sách nhân vật sẽ được Hắc y bí mật thủ tiêu tôi đã có rồi, họ không quên hiền đệ đâu...lẽ dĩ nhiên. Trần Bắc đã có phương pháp đối chọi. Đây là cái trò chơi trí tuệ đẫm máu của...chúng ta. Lỗi không về ta. Họ thể công, chúng ta thể thủ. -

Nguyên Thái trầm ngâm, Quốc Đức tiếp:

- Việc thì quan trọng thực, nhưng đâu quan trọng bằng chuyện tâm tình của chúng ta...Này tôi muốn hỏi Thái...Vừa đây Thái nhắc đến Cúc Xuyên. Ngu huynh tôi xin bái phục, La tiểu thư quả nhiên là một trang quốc sắc...nếu ngu huynh không vắn vương bên Quế Anh Dương Châu...thì ngu huynh đã...đuổi theo La tiểu thư. Đùa thôi, Thái đừng giận tôi nhé ! -

Nguyên Thái:

- Làm sao giận được ông anh...thiết tưởng mỹ nhân phải được nhiều người chiêm ngưỡng...Thái tôi cũng nói đùa thôi..Cúc Xuyên đâu phải của Thái tôi. Khi mới về Trần Bắc gặp nàng trong khoảnh khắc...rồi từ ngày đó xa nhau vạn dặm. Số phận của Thái tôi cũng kỳ khôi...Thế là Thái tôi có tới ba người tình...một người thì tự hiến dâng rồi xua đuổi...một người thì tự trên trời rơi xuống ở Vị An, đèo bồng thương yêu ít ngày rồi cũng ra đi làm bốn phận Á» hiệp khách Á» từ ngày ấy...còn một người thì hứa hẹn rồi lánh xa muôn thủa. Hiện nay tôi là một thanh niên trong trắng...người đời tưởng vậy...tôi đã có ba con...tôn huynh biết không ?..cho nên xin thú thực chỉ chút xíu trong đường lau Hoa Lư Môn, tôi đã phạm tội với em Thúy Quyên -

Quốc Đức:

- Tôi biết. Nhưng để chính Thái nói, cho Thái nhẹ gánh nặng bên lòng. Sau khi Đinh Bạch Phụng về Điền Sơn vài tháng thì Bạch Phụng sinh đôi, một trai và một gái, Bạch Phụng đặt tên con trai là Nguyên Thành, còn con gái là Đông Xuyên như đã hứa với Thái. Thái biết chậm hơn tôi vì Thái còn ở vùng Hắc y... Bạch Phụng cũng là một con người kỳ khôi. Bạch Phụng không muốn người đời biết chuyện này...Tôi biết Thái chưa gặp lại Phụng, mà cũng chưa gặp hai con...Như vậy Thái đã ba con, hơn tôi. Cũng như tôi có con gái trời cho...bé Vị An của Thái cũng như bé Thanh Mai mà Thanh Liễu để lại cho tôi...Nhân tiện, trả lời Thái về câu tại sao tôi chuyên chú y dược...Bởi vì nhắc đến bé Thanh Mai tôi nghĩ đến chuyện hộ sinh núi Thiên Kiều, tôi phải đeo cả đời mũi kiếm Ngọc Thanh mà tôi đặt tên là Ngọc Thanh kiếm vì sinh diệt tử...Sau đó ít lâu, tôi chữa bệnh cho dân nghèo vùng Kinh Bắc...nên tôi khá nhiều kinh nghiệm. Tiện nội khuyến khích tôi vào ngành y dược...có thể thôi...Nhưng Thái biết, tôi vẫn là người hành động...-

Nguyên Thái không nói gì, lơ đãng nhìn trần nhà, chắc hẳn nghĩ đến số phận kỳ khôi của mình. Sự thực, thì chả có gì là kỳ khôi.. đó là số phận thông thường của hiệp sĩ muôn đời. Chàng tự nhủ.

Quốc Đức theo đà:

- Tôi khen Thái đấy. Tôi chưa gặp Phụng, nhưng tôi đã gặp Cúc Xuyên và Lương Trinh. gặp Cúc Xuyên vì công việc Trần Bắc, còn gặp Lương Trinh tình cờ ở trụ sở Song Lưu khi Lương Trinh điều đình nhận tơ lụa. Tiện nội thực quý mến Lương Trinh...Lương Trinh đẹp dịu dàng hiền hậu như Phật bà hiện sinh...ăn nói nhỏ nhẹ...-

Nguyên Thái ngắt lời:

- Tôn huynh đùa đệ phải không? Tại sao lại nói Phật bà hiện sinh. Tiểu đệ được biết Phật bà là nam giới...một vị hoàng tử Ấn Độ...thôi đó là chuyện khác. Chúng ta là nam giới, tự do, tự nhiên tâm tình, tâm sự, vậy cho phép tiểu đệ nói rõ tất cả đáy lòng. Lương Trinh là một tâm hồn nhạy cảm...hiền hậu trời sinh...nhưng cái hiền hậu ấy đôi khi cương quyết không ngờ. Lương Trinh đã cầm súng bắn Tôn súc sinh. Nếu Lương Trinh là đức Phật tái sinh thì nàng không đi đến ý định sát nhân trả thù...mà, tôn huynh ơi, Thái tôi đã không cùng nàng đi thăm Hậu đình hoa như nàng nói. Nhưng chính vì thế, Thái tôi say mê Lương Trinh. Say mê có phải là yêu không ? Thái tôi không biết thực sự yêu ai trong ba người - Phụng, Trinh hay Xuyên...Mấy năm vừa qua, trên trường hành động không nghĩ đến chuyện này...Thú thực từ khi gặp lại Thúy Quyên, lại nghĩ...mong lung, nghĩ đến ba người...xin tôn huynh làm chỉ đạo lương tâm cho tiểu đệ đi! Nhưng mà đệ không tin là tôn huynh đủ thẩm quyền làm chỉ đạo lương tâm cho tiểu đệ..tôn huynh chỉ biết có mình chị Quế Anh Dương Châu ! -

Quốc Đức:

- Thái ơi, đó chỉ là bề ngoài thôi. Đức tôi thương yêu Quế Anh Dương Châu, khi Đức tôi thất tình ở Trung Vân. Tại sao Trời lại ác nghiệt xui cho Đức tôi say mê cô em gái cùng cha khác mẹ. Cũng may là khi biết sự thực thì Đức tôi hết cả những ham muốn đều bay đi hết...cái tình yêu tội lỗi mà Đức tôi không hề biết, đổi thành tình huynh muội trong sạch...Tuy nhiên đôi khi trách Trời, chúng mình cũng trách Trời nhỉ. Trời là Minh chủ thực khó chịu, nếu Quế Anh Trung Vân không phải là em gái cùng cha khác mẹ thì hay biết mấy ?-

Nguyễn Thái tùm tùm nhìn Quốc Đức:

- Lỗi không phải ở ông anh đâu. Tôi đã gặp Quế Anh Trung Vân. Chị hơn tôi hai ba tuổi gì đó, nhưng trông thì còn kém tôi nhiều tuổi. Cô em gái của ông anh ghê gớm lắm. Lúc nào cũng châm lửa tìm mồi...nhưng khi gặp mồi thì đuổi đi cho mau...Chị Quế Anh Trung Vân hình như sinh ra để trả thù nam giới...có lẽ lúc bà Lâm Nguyệt Ánh có mang chị, bà đã hận đời quá sức. Nguyễn Thái tôi đã già trước tuổi rồi. Nguyễn Thái tôi học hỏi khoa tâm lý ở nhà lương y Từ Sơn, thúc phụ Hoàng Bạch Ngọc. Thú thực, Thái tôi trước khi đi vào vùng Hắc y, có đến Từ Sơn mục đích gặp lại Bạch Ngọc nhưng nàng đi vắng, nên cả đêm hàn huyên cùng thúc phụ lương y. Câu chuyện bà Lâm Nguyệt Ánh và Đặng tướng công bây giờ đến đâu, chẳng lẽ giấu mãi, đến bao giờ ? -

Quốc Đức:

- Tôi biết thân phụ đau khổ nhiều năm vì lương tâm và con tim chia sẻ giữa tình và nghĩa...từ ngày bố con có nhiều dịp hàn huyên, và nhất là từ ngày tôi hiểu biết chuyện đời thực tế. Tôi hỏi thân phụ, thân phụ yêu ai, nghĩa là tình thì thân phụ đặt nơi nào, nơi dì Nguyệt Ánh hay là nơi thân mẫu tôi, người trả lời, thân mẫu là mối tình đầu người vẫn yêu thân mẫu như xưa, nhưng là nói là không có tình với dì Nguyệt Ánh thì cũng không phải. Dù với dì Nguyệt Ánh chỉ là một cái tai nạn trên đường hành hiệp (xin độc giả đọc lại mấy chương đầu truyện này). Tôi có phản đối: cha nói vậy...thì ra cái tai nạn kéo dài tới sinh ra hai em con, là Quế Anh và Quế Ngọc? Người không trả lời, đưa tầm mắt ra phương xa vô định...Tôi có nhiều phen gặp dì Nguyệt Ánh, tôi hiểu rằng thân phụ không ra thoát khỏi cái tình yêu tội lỗi ấy. Cứ tạm gọi là tình yêu tội lỗi đi ! Thân phụ tôi vừa yêu thân mẫu tôi, lại yêu cả dì Nguyệt Ánh. Cái tình trạng phức tạp ấy, làm cho gia đình nhiều khi khó thở.

Thân mẫu thì như người không hay biết chuyện gì. Mà mười mấy năm trời dì Lâm Nguyệt Ánh cương quyết không để thân phụ tôi gặp mặt. Cách đây mấy năm, Quế Anh và Quế Ngọc biết chuyện...Hai cô có việc đi Kể Chợ, rẽ vào Đặng phủ kiểm em Xuân Thêm. Quế Anh và Quế Ngọc tuyên bố là có người bạn giới thiệu để gặp Xuân Thêm...Xuân Thêm gặp Anh và Ngọc rất vui vẻ được hai người bạn mới hơn tuổi...Xuân Thêm bắt chước cách ăn mặc duyên dáng của Anh và Ngọc, thân mẫu tiếp đón Anh và Ngọc, không lộ vẻ gì. Nhưng tôi tin là thân mẫu biết chuyện, vì có một ngày nào thân mẫu khuyên tôi:

- Quốc Đức, nếu ngày nào con lừa dối Quế Anh Dương Châu, mẹ tin rằng nó sẽ biết ngay...bởi vì cái linh tính của đàn bà...-

Thân mẫu nói câu ấy khi tôi nói chuyện với người về Bé Nông Lan, và thân phụ không hề hay biết là hai em Anh và Ngọc đã đến thăm...

Tuy nhiên thân mẫu là người hiền từ, thương Quế Anh Tring Vân và Quế Ngọc lắm. Người tặng hai em

nhiều tấm lụa quý để may xiêm y. Khi hai em ngỡ ý rủ Xuân Thêm đi lên Trung Vân, thân mẫu cho phép. Nhưng Quốc Đức tôi bắt gặp ánh mắt chui trộm nước mắt rồi đi vào nơi cầu kinh, quỳ xuống trước tượng Đức Bà.

Ba em Anh, Ngọc và Thêm quần quít lấy nhau. Anh thì nhìn tôi trước đây có khi bên lên đỏ mặt, khi mới đến Kinh Bắc nhưng nay thì quan hệ huynh muội thực bình thường.

Thân mẫu đã vui vẻ chấp nhận. Thân mẫu là người quảng đại, không biết hằn thù. Cách đây mấy năm chúa Trịnh nhờ thân phụ đi qua Nam Dương công cán ngoại giao. Thân phụ vắng nhà ba tháng.

Thân mẫu bỗng nhiên một ngày nào cho gọi tôi:

- Quốc Đức con, con Thêm nó ở Trung Vân quá lâu ngày, mẹ muốn đi Trung Vân thăm nó và ba mẹ con Anh, Ngọc.

Tôi giật mình ngạc nhiên, nhưng biết làm gì hơn, là cùng bọn gia nhân tháp tùng thân mẫu đi Trung Vân, trong thâm tâm không muốn hai người Á« tình địch Á» gặp nhau...vì chưa biết phản ứng đôi bên khi đối diện. Một ý nghĩ khác là hy vọng thân mẫu, một người nhân từ đạo đức, đã tha thứ cho thân phụ từ lâu rồi.

Trong hành trình, tôi chỉ chờ thân mẫu đổi ý, ra lệnh quay về Kinh Bắc, nhưng người vui vẻ tham quan thắng cảnh. Khi tới Trung Vân, thân mẫu rẽ vào chùa Thiên Chi kính chào Quý Đắc Thiền Sư, Hư Không giáo chủ, rồi sang chùa Tịnh Đức, kính chào sư bà Trần Thị Thủy. Tôi yên trí thân mẫu xin tá túc đêm ấy ở chùa Tịnh Đức. Không ngờ sau khi bái yết hai vị tôn sư, người ra lệnh trại Quỳnh Hoa thắng tiến. Tới giờ phút này tôi bỗng hối hận, tiện nội Quế Anh Dương Châu đòi đi theo, tôi khuyên nàng ở lại Kinh Bắc thay thân mẫu trông coi mọi việc. Nếu có nàng, nàng sẽ khôn khéo dàn xếp một khi xảy ra chuyện lôi thôi. Tôi vô cùng lo lắng.

Tới cổng Quỳnh Hoa, thân mẫu xuống xe, chính người gọi cổng. Gia nhân ra cổng, thân mẫu xưng danh:

- Có Đặng phu nhân lên thăm Lâm phu nhân ! -

Khi gia nhân quay vào thì Thêm, Anh và Ngọc chạy ra cổng riu rít chào mừng. Dì Nguyệt Ánh ở trên lầu chưa xuống kịp...thì thân mẫu đã cùng ba em lên tới sảnh đường.

Dì Nguyệt Ánh vừa xuống hết thang lầu thì thân mẫu vào tới giữa sảnh đường. Dì Nguyệt Ánh bỗng đi nhanh đến trước thân mẫu:

- Em Nguyệt Ánh, xin kính chào chị ! -

Vừa nói xong câu ấy, dì Nguyệt Ánh quỳ xuống nói thêm:

- Nếu chị xử tội em, em đành chịu...lầm lỗi từ em hết cả ! -

Thân mẫu vội vàng cầm đôi tay dì Nguyệt Ánh, kéo dì đứng dậy, khẽ nói:

- Em đừng làm thế, gia nhân họ chê cười. Chị lên thăm hai đứa Anh, Ngọc và Thêm...và nhân tiện cảm ơn em...đã chăm sóc con Thêm hộ chị... ! -

Tôi thở phào dễ chịu trước thái độ hòa bình ấy. Thân mẫu nói với dì Nguyệt Ánh:

- Em vừa nói tội lỗi. Tội lỗi ở tuổi trẻ chúng ta. Chị biết em Á« cấm lửa Á» anh Quang Anh từ mười mấy năm rồi. Chúng ta đều là nạn nhân của xã hội chúng ta...Anh Quang Anh là người đường hoàng minh chính cá tính, nên chị thấy anh vô cùng đau khổ.

Quế Anh Dương Châu nó kể hết chuyện cho chị nghe từ lâu rồi.

Dì Nguyệt Ánh là người xưa nay văn chương đối đáp mà không thấy dì nói gì thêm...Chủ tình thế là thân mẫu tôi. Người bình tĩnh, khoan thai...Tôi không dám nghi thân mẫu thật sự hiền từ, không ghen tuông. Thân mẫu biết chuyện từ lâu, nghi ngờ từ lâu mà không thấy lần nào trách móc phụ thân. Phải chăng có nhưng cử chỉ giận hờn, trách móc bà biểu tỏ với phụ thân tôi chỉ trong lúc hai người thân thương nhau trong phòng thê? Tôi không biết, mà nhất định không tin thân mẫu là người cao tay kín đáo. Chỉ biết rằng lúc ấy, hai người tình địch đối diện lần đầu, sau bao năm mỗi người một thái độ thích ứng? Hay là tôi phức

tạp hóa câu chuyện, cho rằng dì Nguyệt Ánh và thân mẫu thuộc hạng người khác thường về cảm xúc và cá tính. Hai người đều tự ái quá cao...hai người học vấn khá cao, mỗi người một cách. Hai trí khôn xuất chúng trong một chuyện tình duyên thông thường của xã hội chúng ta ? Thôi để sau này, hiền đệ viết văn phân tích. Tôi chỉ biết rằng thân mẫu ở trại Quỳnh Hoa mấy ngày, thân mẫu và dì Nguyệt Ánh tâm sự suốt ngày, rồi khi chia tay, dì Nguyệt Ánh đã cho hai em Anh, Ngọc theo Thêm về Kinh Bắc.

Lần này, khi thân phụ ở ngoại quốc về nhà thấy hai em Quế Anh, Quế Ngọc, thân phụ giật mình, nhưng cũng không có chuyện gì đáng tiếc. Tôi không hiểu hai người nói gì với nhau cho mọi chuyện thâm êm?

Nguyễn Thái:

- Tôi tin rằng đàn bà không ai không ghen tuông. Chung sống cùng Bạch Phụng có mấy tháng, tôi hiểu rằng phụ nữ thật phức tạp. Tôi biết Bạch Phụng không ghen vì Lương Trinh, mà vì Cúc Xuyên. Có thể tiểu đệ tự ái quá cao nên nghĩ vậy. Nhưng chuyện anh Đức vừa kể là chuyện của Đặng tướng công, Đặng phu nhân và bà Lâm Nguyệt Ánh, còn chính chuyện của anh thì sao ? -

Quốc Đức:

- Tôi cũng như em Thái, chúng ta viết nhật ký phiêu lưu, chúng ta đã ghi chú trong từng câu chuyện chép lại. Chúng ta đều muốn cho mọi người ra khỏi lối viết văn cổ xưa lập khuôn, sáo ngữ. Chúng ta lại gửi về Trấn Bắc. Hiền đệ đã biết tôi, như tôi biết hiền đệ nhờ cái thư viện đặc biệt của Trấn Bắc, chắc hẳn là hiền đệ nghi ngờ tôi về chuyện Bể Nông Lan ? Bể Nông Lan, người đẹp Thiện Lương, cũng là một trí khôn xuất chúng ;

Trên những dòng văn, Bể Nông Lan và tôi đều trong trắng, tôi muốn nói trong trắng về thể chất, ngoài đời cũng vậy, nhưng tôi thú thực tôi cũng yêu Nông Lan. Nông lan rất nhiều bạn trai rắp ranh bắt sếp, nhưng Nông Lan nhất mực khước từ, nên Song Kê Dao ghen tức, mù quáng đến nỗi một đêm bố trí phục kích để ám sát tôi. Có nhiều điều không ngờ. Song Kê Dao là một thanh niên vui tính, hài hước, yêu đời, thể mà khi yêu có thể thành mù quáng đến thế. Tôi đã mấy lần giải thích mà anh ta không nghe.

Một đêm có việc qua phường Tả Nhất gặp Trần Nhị Ngọc, khi về đến một khúc rẽ, nơi có hồ sen, tôi chợt nghe tiếng hô:

- Gián điệp Mãn Thanh! Anh em, bắn ! -

Tôi nhận ra tiếng Song Kê Dao, chưa kịp trả lời, thì năm sáu mũi tên bay tới. Trong bóng tối, không nhận ra ai. Để tránh tên, tôi đành nhảy xuống hồ sen, tôi kêu lớn:

- Tôi là Quốc Đức, không phải gián điệp Mãn Thanh! Tôi bị hai mũi tên rồi ! -

Dĩ nhiên tôi nói dối. Thấy tên không bay nữa, rồi tiếng lao xao:

- Anh Sĩ Tĩnh Ấ» (tên của Song Kê Dao), anh nhầm rồi, chúng tôi nhận ra tiếng anh Quốc Đức. Tôi nghe thấy Song Kê Dao:

- Anh em, không phải là Quốc Đức đâu...-

Dưới hồ sen, tôi không nói gì, Song Kê Dao tưởng tôi đã bị thương hay tử nạn. Anh giương cung bắn thêm xuống nước mấy phát tên. Nhưng tôi đã nhẹ nhàng bơi quá tầm cung tên. Từ bờ hồ bên kia, tôi thấy bọn Song Kê Dao đốt đuốc, dùng thuyền tìm kiếm. Hồi lâu, họ bỏ đi, tôi đến nhà một từ mẫu ở hồ Bích Câu, nơi bí mật của tôi, không về nhà.

Song Kê Dao làm tờ trình về ban chỉ huy Song Lưu ở Kẻ Chợ, đem qua, tuần tiểu, giết nhầm người Song Lưu, không biết là ai. Cả bọn Song Kê Dao sợ trách nhiệm nên làm tờ khai dối trá.

Tôi vẫn chưa ra mặt, đọc tờ khai, tức cười. Hiền đệ hẳn biết tôi cũng ưa chơi đùa. Đêm ấy tôi đón gặp Song Kê Dao. Song Kê Dao đang buồn rầu một mình lững thững phố vắng, chắc hẳn về việc mù quáng đêm trước? Thấy tôi, anh ta giật mình, mà tôi cũng giật mình vì anh ta rút hai đoản kiếm tấn công tới tấp. Tôi hết sức tránh né, vừa né tránh vừa bảo Song Kê Dao, tôi không có ý trả thù, chỉ muốn gặp anh ta để giải thích. Anh ta không nghe, nhất định muốn hạ tôi kỳ được.

Tôi đánh rút kiếm. Tiếng kim khí chạm nhau, có khi nẩy lửa trong bóng tối. Dân phố chẳng ai mở cửa, như thường lệ. Ban đêm không phải cửa dân lành trong thời buổi nhiễu nhương, Song Kê Dao và tôi tự do tĩ thí. Quả nhiên, anh đầu bếp chặt gà ở Như Ý Đài, quán Đồng Du, người say mê theo Bế Nông Lan về Kê Chợ, là một tay xử dụng Song Kiếm đại tài. Tôi lo lắng cho tính mệnh tôi. Song Kê Dao tấn công như một người máy...Sau cùng tôi lừa anh ta ngã lộn xuống hè đường, một chiếc kiếm bay mất. Tôi để chân trên ngực anh ta, mũi kiếm Ngọc Thanh, ngay trên cổ họng anh ta, anh ta nói:

-Tôi cũng chẳng muốn sống làm gì nữa, xin đại cán giáo cứ việc đưa tôi về chín suối với lũ gà tôi đã giết đái khách ở Như Ý Đài! -

Tôi buồn cười, anh ta đến lúc gần chết mà vẫn còn hài hước. Tôi sợ anh ta liều nữa, nên đành ở vị thế ấy, tôi giải thích:

- Hiện đệ lắm rồi, tôi coi Nông Lan như em gái...nếu Nông Lan yêu tôi, không phải lỗi ở tôi, hiện đệ không thành công với Nông Lan vì hiện đệ không kiên nhẫn...

Anh ta hỏi:

- Thế tôn huynh giấu Bế Nông Lan nơi nào? -

Thì ra anh ta không biết Bế Nông Lan đã rời Kê Chợ gần tháng rồi. Bí mật quân sự tôi không thể cho Song Kê Dao biết nơi nào. Tôi chỉ trả lời:

- Bế tiểu thư đã được chỉ định đi Thượng du lãnh một nhiệm vụ khá nguy hiểm, do ban chỉ huy Trần Bắc chỉ định từ hơn tháng nay rồi! -

Song Kê Dao nguôi nguôi tắc lòng, tôi rút kiếm về, anh ta vội vàng đứng dậy xin lỗi. Tôi hứa sẽ tìm ra nơi Ẩ« đồn trú Ẩ» của Bế Nông Lan. Nhưng tôi không giữ lời hứa. Tôi không tin là Song Kê Dao mang được hạnh phúc cho Nông Lan. Con người tính tình đột khởi bất ngờ, ghen tuông mù quáng, nguy hiểm cho Nông Lan. Không biết tôi thực tâm nghĩ vậy hay tôi ích kỷ thầm yêu Nông Lan mà không dám thú nhận, tôi không muốn Song Kê Dao tìm được Bế Nông Lan...

Tôi, câu chuyện Bế Nông Lan và tôi, tới nay chỉ có thể thôi. Mà tôi không dám cam đoan với hiện đệ, sau này chỉ có thể thôi. -

Nguyên Thái trầm ngâm suy nghĩ, thì Quốc Đức tiếp:

- Cần phải cho hiện đệ hay một chuyện khác, về bức thư hiện đệ gửi tới dì Lâm Nguyệt Ánh, trước khi hiện đệ vào vùng Hắc y. Bức thư nói về cái răng nanh Hổ của Đào Đức Trình, bức thư rào trước đón sau, hiện đệ tỏ vẻ lo ngại khi vào vùng Hắc y, có thể không ngày trở lại vùng tự do...Nhận được thư, dì Nguyệt Ánh gọi tôi đến Trung Vân bàn luận. Tôi có hỏi thân phụ, thì thân phụ nói Đèo Nhật Tú có đeo một vòng bạc với một nanh Hổ, khi thân phụ cứu Đèo Sơn Vân khỏi đồn Tà Lùng.

Tôi không nói gì với thân phụ và tôi đưa dì Nguyệt Ánh (Sơn Vân) về làng thượng. Chị em gặp lại nhau thực vô cùng cảm động, hai người nói khi nào gặp lại hiện đệ sẽ tạ ơn. Hơn ba chục năm chị em xa cách...(Xin đọc lại chuyện Đèo Sơn Vân, đồn Tà Lùng).

Nhưng hai chị em đoàn tụ, có nghĩa là dì Nguyệt Ánh giải lời thề, rồi dì Nguyệt Ánh gặp lại thân phụ tôi...câu chuyện lời thôi quá..thề rồi cũng chẳng có chuyện gì...tôi lo xa mà thôi.-

Nguyên Thái sung sướng đã giúp bạn tìm được tung tích và gặp lại bà chị. Đó là một tin mừng. Sự thực Nguyên Thái đã quên bức thư viết cho Lâm Nguyệt Ánh, trước khi đột nhập vùng Hắc y.

Bỗng nghĩ tới Phi Thúy Song Hiệp, Nguyên Thái nói:

- Nhiều khi tôi muốn theo vết Phi Thúy Song Hiệp để khám phá xem là ai, có phải là con trai và con dâu Phan lão trượng không ? Nhưng nghĩ lại, khám phá ra để làm gì ? Thôi thì cứ để hai người đi theo đường hiệp khách vẹn toàn...âu cũng là một điều ích lợi, vì là một cái đe dọa hữu hiệu cho bọn tham quan ô lại, bọn cường hào hiếp đáp dân lành -

Quốc Đức:

- Đồng ý với hiền đệ...thôi ta cứ để nguyên vẹn câu chuyện hiệp sĩ theo kiểu Trung Hoa...Rồi đây ai bắt chước Trung Hoa viết truyện kiếm hiệp như ta thường thấy ?-

Vừa dứt lời, thì có tiếng gõ cửa. Đức Thái nhận ra đã gần Ngọ. Một liên lạc viên vào phòng đưa cho Đức, Thái mỗi người một bao thư.

Quốc Đức đọc thư, vội vàng cáo từ, còn Nguyên Thái trầm ngâm suy nghĩ trước án thư.

Đó là một bức thư do Lương Thục Lai viết. Nàng mời Nguyên Thái đến dự buổi họp đêm nay, của phân đoàn Phụ Nữ Song Lưu, với tính cách quan sát viên. Và trong câu tái bút, Thục Lai thêm:

Â« Anh Thái, La Cúc Xuyên cũng về họp kỳ này! Â»

Lạ lùng, Thái không biết Thái vui hay Thái lo lắng ? Thực ra, Thái không vui lắm. Đã hơn bốn năm không gặp Cúc Xuyên...Lần cuối gặp nàng, không kịp bày tỏ sự thể, nàng đã cùng các bạn cáo từ lên đường. Cúc Xuyên né tránh, không muốn gặp Thái. Vậy Thái có nên đến làm quan sát viên ở đại hội phụ nữ không?

Mà gặp nàng thì biết nói gì? Nói chuyện yêu thương? Không thể được! Nếu nói yêu thương thì có thể là cố gắng, giả dối, xã giao?

Còn nhiều thì giờ để quyết định đến hay không đến. Thái xuống nhà dùng cơm trưa...Hỏa dầu lúc nào cũng sẵn sàng rồi. Tự nhiên Thái không ưa đám đông. Thái muốn một mình để suy tư việc riêng. Thái đi thẳng xuống đường, lưng thưng rời bờ sông đi vào nội địa. Con đường đẹp tuyệt trần. Đất đỏ làm nổi màu hồng nhạt của hàng cây anh đào, dưới trời nắng chói chang.

Thái lơ đãng tiến bước suy tư. Một ý nghĩ gần đờ thoáng qua trí óc. Tiếc nhớ cuộc đời trong trắng coi như đã xa xưa. Nếu cuộc đời ấy không có Bạch Phụng, không có Lương Trinh, mà cũng không có Cúc Xuyên thì nhẹ nhàng thanh thản biết mấy ?

Nghĩ thế nhưng rồi tự nhủ: Mình sinh ra ở thế hệ nhiều nhương, mà phận làm trai phải quật khởi, phải tìm đường đi...những cuộc gặp gỡ bạn gái đã qua...hãy cứ xếp vào mục chuyện đời...

Thái đã đi hết con đường đất đỏ có hai hàng cây anh đào. Con đường đất đỏ vòng sang phải, đi vào khu cây cối um tùm. Một khúc rẽ. Hiện ra trước mắt một mảnh hồ nước phẳng như gương. Thái ít khi soi gương, nay thấy mặt mình in trên nước. Thái ngạc nhiên với những nét dáng trưởng thành của vẻ mặt...rồi chàng cho vẻ mặt sắp già nua...Nhún vai. Thôi thì cứ theo giòng đời. Chiến tranh sắp tới: còn cái gì gọi là trong trắng? Còn cái gì cho là vẫn đục? Ba năm trong sạch của mình là ba năm của anh chàng gần đờ đi ngược chiều hướng của con đường sinh lý tự nhiên của mọi sinh vật!

Đang mải mê triết lý suông, thì nghe xa xa có tiếng vó ngựa, điểm nhịp nhạc thanh thanh. Thái tỉnh mộng. Thái nghĩ đến thư của Thục Lai báo cho chàng biết sự hiện diện của Cúc Xuyên. Không chắc là cỗ xe Lưu Ly của Cúc Xuyên đang lăn bánh trên đường ! Hẳn là xe của Bạch Ngọc, cô nàng chuyên dùng xe Lưu Ly. Cúc Xuyên đọc truyện mình. Cúc Xuyên trên đường đi Trấn Bắc đã ngừng lại mấy ngày ở một thị trấn để đặt mua cỗ xe ngựa Lưu Ly, và chọn cho kỳ được con ngựa Tử lưu. Ngồi trên xe nhiều khi giục già đây cương phi nước đại, rồi liếc nhìn mình khiêu khích...? Thái nhận thấy Cúc Xuyên phức tạp nhất. Thái không hiểu Cúc Xuyên muốn gì. Cúc Xuyên hứa hẹn rồi Cúc Xuyên cao bay xa chạy. Cúc Xuyên kém Thái một hai tuổi, mà tới nay đã hai mươi ba hai mươi bốn, Cúc Xuyên vẫn chưa lấy chồng. Nếu Cúc Xuyên là một thiếu nữ thông thường, không đi sang trường hành động thì có thể cho là quá muộn màng. Bỗng nhiên Thái nghĩ đến Thục Lai và Đào Đức Trinh...sao hai người trong thời kỳ vị hôn lâu thế? Thục Lai thì bằng tuổi mình...còn Đức Trinh thì xấp xỉ niên tuế Quốc Đức. Rồi Thái nghĩ đến lá thư hứa hẹn thứ hai mà Cúc Xuyên gửi chàng cách đây ba năm, trước khi chàng phiêu lưu miền Hắc Y.

Thế rồi Thái sợ gặp Cúc Xuyên. Mong sao xe đó không phải xe Cúc Xuyên. Xe sắp đến nơi định núp tránh, nhưng lại lên đường lưng thưng tiến bước, làm như không để ý đến tiếng động sau lưng.

Cỗ xe vượt Thái rồi ngừng lại. May quá! Không phải Cúc Xuyên. Hoàng Bạch Ngọc và Thúy Quyên xuống xe.

Thúy Quyên rồi rít, trong khi Bạch Ngọc túm tím nhìn Nguyên Thái:

- Anh Thái đi đâu? Sao lại một mình đi đến cùng nguy hiểm? -

Nguyên Thái khách sáo, nhưng trở về đùa cợt:

- Kính chào Hoàng, Lương nhị vị cô nương! Tôi đi chơi thôi. Nguy hiểm! quý vị cô nương lúc nào cũng nhìn thấy nguy hiểm. Có khi nguy hiểm chính bên cạnh mà không hay biết! Hay chỉ là giấc mộng Hoàng Lương mà thôi ? -

Thúy Quyên ngây thơ chưa hiểu câu nói đùa cợt bay bướm của Nguyên Thái, (dùng hai tên cô nàng để văn chương đùa nghịch) thì Bạch Ngọc ý nhị:

- Anh Thái, tỉnh mộng tay không chưa ? đã từ lâu rồi, ở Từ Sơn, em đã xin anh đừng khách sáo gọi cô nương...Anh nói rất có lý. Làm thân con gái, có nhiều nguy hiểm ngay bên mình mà không biết ! Nhưng anh nên biết nhiều khi chúng em say mê nguy hiểm...Trên cỗ xe Lưu Ly từ Kẻ Chợ về Từ Sơn, em cũng định liều thân với nguy hiểm...nhưng nguy hiểm đã bỏ đi xa. Từ ngày đó không con nguy hiểm nào đáng cho em say mê! Kê vàng đã chín rồi, anh lại bỏ đi không ăn ? -

Thái giật mình. Câu trả lời của Bạch Ngọc làm cho chàng vô cùng hối hận, tự mình đã châm lửa, Thái đành tùm tùm nhìn Bạch Ngọc gật đầu, không dám nói thêm lời nào.

Thúy Quyên ngây thơ, chưa hiểu đối thoại giữa Thái và Bạch Ngọc, Thúy Quyên nói:

- Nguy hiểm, thực nguy hiểm, dù võ nghệ xuất chúng. Chỉ còn nửa dặm nữa là đến tiền đồn phòng mật. Lệnh quân lệnh nghiêm khắc: thủ tiêu tất cả những ai qua đây, kể từ giờ Sửu, mà không nói được khẩu hiệu ! -

Nguyên Thái không mấy để ý đến câu trả lời của Thúy Quyên mà chỉ nghĩ đến những kỷ niệm của Bạch Ngọc trong cung Lê mang cung nữ Trúc Dung và đưa con trai ra ngoài, mang về Từ Sơn. Chàng hỏi Bạch Ngọc về cung nữ Trúc Dung, cố tình sang đầu đề khác, Bạch Ngọc trả lời:

- ngày Vui sống trong dân gian, đổi tên, đổi họ...chính em cũng không gặp lại từ ngày ấy -

Hai nàng mời Thái lên xe. Thái ngồi ghế sau. Thái hỏi đi đâu, Bạch Ngọc trả lời:

- Quân vụ. Chúng em đi đón bà Lâm Nguyệt Ánh và hai con gái. -

Câu trả lời làm Thái thích thú. Quê Anh Trung Vân thì chàng có dịp gặp rồi, nhưng còn bà mẹ và cô em thì chưa gặp. Thái chỉ có biên thư cho bà về chuyện Đức Trinh mà thôi. Thái vui vẻ xin đi theo hai nàng.

Dọc đường, thỉnh thoảng bắt gặp ánh mắt của Bạch Ngọc, Bạch Ngọc ít nói, khác hẳn khi cùng chàng trên đường Từ Sơn. Chính Thái cũng không nói nhiều. E ngại. Thúy Quyên chẳng ? Thúy Quyên thì hồn nhiên vui vẻ, thỉnh thoảng cất tiếng ca nhỏ nhỏ, mấy câu ca thời lưu Kẻ Chợ. Giọng cao trong vắt thật dễ thương.

Khoảng giữa Mùi, xe Lưu Ly bỏ con đường đất đỏ rẽ trái vào một con đường hẹp hơn nhưng lên dốc xuống đèo. Nhiều dốc cao, mọi người xuống, đẩy xe giúp ngựa cho con vật đỡ mệt.

Đến một thôn nhỏ trong rừng cây. Khoảng hai chục chiếc nhà sàn khang trang. Hàng cột nâng nhà, không phải là tre già như nhiều nơi. Hàng cột ấy rất lớn, chắc hẳn bằng gỗ lim.

Bạch Ngọc ngừng xe trước một căn. Quê Anh Trung Vân và Quê Ngọc ra lan can vẫy tay đón chào. Bạch Ngọc, Thúy Quyên lên thang, Nguyên Thái theo sau.

Quê Anh Trung Vân:

- Xin chào chú Thái, lâu ngày quá bây giờ mới gặp! -

Nguyên Thái cười thâm, cô nàng trịch thượng, cậy hơn mình một hai tuổi gì đó, Thái trịnh trọng nhân gặp mấy lần cái lễ phép xã giao, vòng tay, cúi đầu:

- Dạ thưa chị, Thái tôi xin kính chào...bà chị! -

Quê Anh Trung Vân tùm tùm thích thú, còn Nguyên Thái thì đến lần đầu, gặp nàng ở Trấn Bắc, nàng duyên dáng e lệ...châm lửa bắt mối! Rồi Thái mới quan sát cô em Quê Ngọc. Quả nhiên không mảnh mai bằng cô chị, nhưng một nét đáng phúc hậu trắng tròn, với đôi mắt tinh nghịch sáng ngời. Thái liền tưởng đến đôi mắt chim ưng của nàng. Nhìn quanh không thấy lông chim.

Bạch Ngọc gửi Thái một ánh nhìn trách móc: Sao mà chàng trai quá Á« lẳng lơ Á» giăng lưới. Bạch Ngọc quên hẳn cái ánh nhìn quan sát, soi mói của Thái chỉ là ánh nhìn giúp Thái, theo trí nhớ sau này, họa lại chân dung người đẹp.

Vừa lúc Lâm Nguyệt Ánh ra tới hàng hiên. Bạch Ngọc, Thúy Quyên và Thái chấp tay lễ phép.

Lâm Nguyệt Ánh tươi cười, hỏi han hai thiếu nữ, như không để ý đến Thái. Vì thế, Nguyên Thái đủ thì giờ tự do quan sát Lâm nữ danh nhân. Trước đây, Thái yên trí sẽ gặp một bà đứng tuổi mà trên mặt mang dấu vết thời gian...mà đáng dấp là của một người không còn tin tưởng ở sắc đẹp của mình. Nguyên Thái ngạc nhiên, ngạc nhiên thích thú. Lâm nữ danh nhân hỏi này chắc vào khoảng bốn mươi lăm mà người ta vẫn tưởng là một thiếu nữ tuổi đôi mươi. Mảnh mai, cổ cao ba ngón, khuôn mặt trái soan, đôi môi đỏ hồng, khi cười để lộ hàng ngọc óng ánh...đôi mắt tinh nghịch trẻ trung...Thái nghĩ đến thân mẫu...Thân mẫu chàng trên năm mươi, hơn nữ danh nhân này chừng sáu bảy tuổi, thể mà thân mẫu chàng sao mà trông mệnh phụ phu nhân! Nhưng nếu thân mẫu chàng cũng như Lâm nữ danh nhân thì...thì chưa chắc cha chàng đã vui thích!

Lâm Nguyệt Ánh vui mừng gặp Thái, người đã tìm ra em mình.

57. Chương 57

56. Lâm Nguyệt Ánh gặp chàng Nguyên Thái,

Chuyện Minh Quyên và Lương Thúy Quyên.

Lần đầu tiên, Thái gặp Lâm Nguyệt Ánh, xóm nhà sàn sơn cước, Thái ngạc nhiên thích thú, cảm động vì nhan sắc Á« bất chấp thời gian Á» của người đẹp.

Thái thầm nghĩ ông Quang Anh, thân phụ của Quốc Đức, trước người này mà không sa ngã thì quả ông ta chỉ là một tượng đá không hồn. Rồi Thái cười thầm: ông Quang Anh đâu có phải là khúc đá không hồn.

Lâm Nguyệt Ánh quay lại phía Thái:

- Chào cháu Nguyên Thái, tôi được đọc truyện của cháu, tôi được thơ của cháu nói về Đức Trình, nghe đại danh cháu từ lâu, nay hân hạnh Á« bái yết Á» cháu để cảm ơn. -

Thái vội vàng :

- Kính Lâm phu nhân. Xin phu nhân đừng nói đại danh mà ngu diệt hổ thẹn với lương tâm. Chẳng qua người đời ta ưa đồn đại...Ngu diệt còn học hỏi trường đời...Đáng lẽ ngu diệt phải đến yết kiến phu nhân để xin phu nhân chỉ bảo trên con đường văn học. Phải! Đáng lẽ yết kiến phu nhân từ ngày gặp lệnh nữ Quế Anh, để cảm ơn phu nhân đã làm thơ phổ nhạc Á« Nỗi oan Thiện Thành Á» mà dân Kẻ Chợ hiện nay còn trình diễn. -

Lâm Nguyệt Ánh:

- Trần công tử không nên nhún nhường. Vụ án Thiện Thành đã cho tôi rất nhiều cảm hứng...Chính tôi phải cảm ơn công tử -

Không khí bớt xã giao, Thái nói chuyện với dì Nguyệt Ánh, với mục đích viết truyện sau này:

Nhớ Đức kể lại cuộc hội diện đầu tiên giữa hai tình địch, Thái không hài lòng lắm. cho là Quốc Đức kém tế nhị. Không tin cuộc chạm trán giữa hai người chỉ có thể thô thiển. Thái biết bà Đặng Quang Anh, thân mẫu của Quốc Đức là người học thức, văn hóa Âu Tây, học trò của mấy cha Dòng Tên, còn dì Lâm Nguyệt Ánh thì cao độ văn chương thuần túy Á Đông...Cả hai đều tâm hồn cởi mở, đón nhận những học hỏi nhiều chiều hướng. Duy chỉ có một điều khác biệt: Đặng phu nhân (Bùi Xuân Thảo) thì từ nhỏ học hỏi đến khi lấy chồng, cho tới ngày nay, kể ra an toàn, bình thản, còn Lâm Nguyệt Ánh (Đèo Sơn Vân) thì lúc tuổi trăng tròn lâm nạn, trí óc công phần, học hỏi để tự vệ...

Thái hỏi:

- Thưa dì, anh Quốc Đức có kể lại chuyện buổi hội kiến đầu tiên của dì và thân mẫu anh, xin lỗi dì về tội xúc phạm đến việc riêng của dì, cháu không tin là cuộc hội kiến ấy hoàn toàn êm thấm!

Lâm Nguyệt Ánh:

- Dì cũng biết chuyện của cháu. Dì xin hỏi: cháu lo lắng chuyện gì mà hỏi dì câu ấy? Thôi để dì nói hộ, trước khi dì trả lời cháu. Cháu thực tình ý, thực tế nhị. Cháu lo lắng cho cuộc gặp gỡ sau này giữa Bạch Phụng và Cúc Xuyên phải không? Lương Trinh thì khôn khéo nhất, không ai để ý đến Lương Trinh. Dì là đàn bà nên tâm lý phụ nữ lẽ dĩ nhiên cũng thông hiểu...Trời sinh giống đàn ông với cái tội đa mang, cho nên chuyện đời phức tạp...Nói đùa đấy, đừng giận nhé! Dì sẽ làm quân sư cho cháu. Điều kể theo binh pháp Tôn Tử...nếu hai Hồ quần nhau trong rừng, thì cháu không nên có mặt trên chiến trường; Chờ khi nào hai Hồ mệt rồi, cháu tung lưới bắt dễ dàng!, hai cường quốc đánh nhau, ta cứ chờ thời cuộc. -

Nguyễn Thái tùm tùm:

- Cám ơn dì chỉ bảo. Bài học này cháu sẽ khắc cốt ghi tâm. Nay dì nói, cháu mới nghĩ ra, thì ra lương Hồ tranh dương thực. Cháu chỉ là con sơn dương nấp trên núi cao, đáng gì mà lương Hồ tranh hùng. Quả nhiên nghĩ lại Phụng và Xuyên đều là nữ Hồ! Thảo nào, mỗi khi ở bên hai người, cháu vẫn...né tránh, đề phòng. -

- Bây giờ dì nói chuyện dì. Quả nhiên cháu tế nhị tâm lý. Cuộc gặp gỡ đầu tiên ấy không hoàn toàn êm thấm đâu. Chiều hôm ấy, trong văn phòng, nhìn qua cửa sổ, nắng vàng chênh chếch làm cho quang cảnh Trung Vân tuyệt vời, trước giá vẽ, dì đang thử mấy nét bút đầu tiên thì nghe tiếng gia nhân nói bà Quang Anh lên thăm. Dì giật mình lo ngại: Dù sao phần lỗi cũng về mình, dù đã mười mấy năm rồi, dì đã quyết định chấm dứt mối tình tội lỗi cho chính dì gây ra. Dì biết bà Xuân Thảo rõ chuyện từ lâu. Nếu bà không lên Trung Vân thì tức là bà không chấp nhận tình thế nhưng không chấp nhận hòa bình. Nay bà Xuân Thảo lên Trung Vân là bà chấp nhận tình thế, chấp nhận chiến tranh. Dì sẵn sàng đối phó, dì không thể làm khác. Bà Xuân Thảo đã rõ chuyện thì bà phải nhớ gần hai chục năm rồi dì không gặp ông Quang Anh, như dì đã bạo tàn quyết định. Cái trí óc luôn luôn nói loạn của dì, dì tự đẩy dì vào lãnh cung, không phải như nàng Chiêu Quan bị Mai Diên Thọ hãm hại, bị Hán Nguyên Đế đẩy vào lãnh cung.

Từ trên lầu xuống, dì quan sát bà Xuân Thảo. Nét dáng hiền hậu bình thản của bà làm dì hết cả những ý định gây hấn. Bà Xuân Thảo hẳn là hơn dì mười tuổi cho nên bà như một uy quyền nào trên dì. Dì thử lòng tình địch. Dì có một cử chỉ thực khiêm nhường, dì quỳ xuống, và liếc nhìn Quốc Đức, Quốc Đức như hết lo lắng vì thấy dì hàng phục.

Dì nghĩ rằng nếu bà Xuân Thảo kiêu ngạo, vênh vang để dì trong vị thế đó thì dì sẽ quật khởi đứng lên trả miếng, nhưng bà Xuân Thảo cầm đôi tay dì nâng dậy. Cái cảm thông qua đôi bàn tay, và ánh nhìn hiền hậu của bà, tự nhiên dì có cảm tình, rồi dì thực tâm thương bà vì lỗi lầm của dì mà bà đau khổ.-

Nguyễn Thái nghĩ thầm: thực lạ lùng, cả hai người đều không nói đến phần lỗi nào của ông Quang Anh. Lâm Nguyệt Ánh tiếp tục:

- Thân mẫu Quốc Đức hay là dì đau khổ. Ai đau khổ hơn ai, chỉ vì thương yêu một người. Nhưng dì đến sau cho nên dì chịu lỗi. Dì sẽ chấm dứt cho tới khi tìm được người em Đèo Nhật Tú...nay tìm thấy rồi, nhờ cháu tìm thấy...dì thấy yêu đời hơn trước, dì phải làm sao bây giờ, dì hỏi cháu! -

Thái chưa kịp trả lời, còn đang suy nghĩ. Mà biết trả lời thế nào? Thực ra dì Lâm Nguyệt Ánh cũng không đợi câu trả lời của Thái, dì Lâm Nguyệt Ánh lại thêm:

... - Thế là dì lại cảm tình thực sự cho bà Xuân Thảo mới nguy chứ? Khi dì nói Á « làm lỗi từ em cả Á », bà Xuân Thảo khẽ nói Á « Em đừng làm thế...gia nhân họ cười Á ». Bà nâng dì đứng dậy, dì nói khẽ:

- Chị đừng lo...em sẽ là Chiêu Quân, em đã tự đẩy em vào lãnh cung...rồi em sang nước Phiên, chị đừng lo ngại nữa...-

Dì tưởng rằng bà Xuân Thảo thông thuộc văn học Âu Tây, không biết chuyện Chiêu Quân, nào ngờ bà Xuân Thảo trả lời dì:

- Em Ánh, em không phải là Vương Chiêu Quân, anh Quang Anh không phải là Hán Nguyên Đế mà chị cũng không phải là Lâm hoàng hậu...Chúng ta có cách chung sống an bình...Đã từ lâu, chị hết lo ngại...-

Rồi bà tùm tùm nói thêm:

- Em không phải là Chiêu Quân, mà em cũng không có em gái là Trại Chiêu Quân...em chỉ có một người em trai là Đào Đức Trình mà em đã chịu khổ đau từ nhỏ, chả lẽ chị làm em khổ thêm? -

Thì ra tuy văn học Tây Âu, bà cũng thâm thuàn văn học Đông Phương và có đọc truyện Vương Chiêu Quân. Dì vô cùng xấu hổ, nghĩ đến tính xấu của dì, lúc nào cũng chơi đùa bằng văn học..

Đêm hôm ấy bà Xuân Thảo cùng dì vui chuyện thâu đêm.-

Nguyên Thái nghe chuyện Lâm Nguyệt Ánh, cảm xúc, động lòng nghĩ tới Bạch Phụng và Cúc Xuyên...

Nguyên Thái trầm ngâm cầm dây cương. Cổ xe Lưu Ly đã hết quãng khó, nay vào con đường đất đỏ đã qua. Bốn nàng vẫn ghìim cương theo sau.

Khi gần đến tiền đồn, Thúy Quyên và Bạch Ngọc phi ngựa đi tiên phong để nói khẩu hiệu.

Qua tiền đồn thấy Quốc Đức cùng đoàn kỵ mã. phi bay.

Nguyên Thái thấy đoàn kỵ mã dấu vết là vừa ra khỏi một cuộc chiến đấu quan trọng. Hơn trăm kỵ binh, có khoảng hơn mười người bị thương. Chiến bào bụi bẩn, và con vết máu mới khô.

Nguyên Thái vào một quán nước nhỏ ở bờ sông. Bọn thuyền câu đang lục tục về bến. Quán này cũng sửa soạn đại hội. Treo đèn kết hoa. Một hàng hiên có giàn hoa lý dưới nắng chiều mát dịu. Cảm hứng, Thái mở túi lấy giấy, bút nghiên, sửa soạn viết truyện Bùi Xuân Thảo và Lâm Nguyệt Ánh.

Vừa được vài dòng, thì Đức vào quán, kéo ghế, ngồi đối diện.

Về mặt mệt nhọc, Quốc Đức nói qua cho Thái biết một tin vô cùng quan trọng. Hắc y đang tự diệt, theo biến chuyển vừa qua. Hắc y giáo chủ cùng ban đại giáo cán trung ương đích thân sang đây dự đại hội. Nhưng Hắc y giáo bí mật bố trí ám sát hết nhân vật quan trọng của các đoàn thể, mục đích thanh toán Trần Bắc và chiếm đồng vị thể quân sự quan trọng Trần Bắc để uy hiếp Kẻ Chợ ; Bao nhiêu ở trình sát của Hắc y đạo đều bị thanh toán từ hai ba ngày trước đây...Khi giáo chủ vừa tới cửa Linh Nam thì ở nhà, dân chúng nổi loạn, chiếm đóng giáo đường, hạ thủ gần hết những giáo cán bạo tàn, Hắc y giáo chủ bỏ trốn vào bóng tối chờ thời. Nhưng đoàn quân tinh nhuệ không biết tin, khoảng hơn ngàn người, chia làm ba đạo, tiến vào Trần Bắc...Theo như bản đồ nhận được, Quốc Đức, Đào Đức Trình và Tạ Minh Quyên chia nhau đón đánh. Còn chờ tin Đức Trình và Minh Quyên, còn Quốc Đức có hơn trăm người phải chống chọi với hơn năm trăm, nhưng vì địa lợi, và mai phục sẵn sàng, địch quân thua chạy, bị bắt tù binh quá nửa, còn thì rút lui về vùng Hắc y. Quốc Đức không xua quân đuổi. Sẽ trả tù binh sau khi bế mạc đại hội.

Nguyên Thái ngó ý tiếc không được dự trận chiến. Quốc Đức trả lời trận chiến còn nhiều...

Nguyên Thái biết là việc khẩn cấp, muốn cha chàng rời bỏ Trịnh phủ, Nguyên Thái muốn gửi gia đình lánh nạn ở Trung Vân. Nhưng không có cách gì liên lạc được với gia đình. Tình thế khẩn trương, nhưng không lẽ mình rời đại hội để về ngay Kẻ Chợ ?

Đại hội để tìm ra một đường lối chung...bây giờ quá muộn rồi, cũng vì tính cách khẩn trương của tình thế nên Hắc y Đạo vội sớm tấn công.

Nguyên Thái từ vùng Hắc y về thẳng đây, một bất ngờ tốt đẹp chờ đợi chàng. Về dự đại hội, đại diện Trịnh lại chính là hai vị lão thành: Đặng Quang Anh, thân phụ Quốc Đức và Trần Nguyên Chính, thân phụ chàng. Thế sự đảo điên biến đổi mà hai vị này vẫn ở vị thế cũ. Ông Quang Anh là bạn cố vấn của chúa Trịnh Sâm, còn ông Trần Nguyên Chính chỉ là một chức quan nhỏ ở Phủ Thừa, chuyên môn hành chính. Dù Cán, dù Khải lên thay cha, Khải hay Cán, hay nói cho đúng là những nhân vật quan trọng của phe nào cũng vẫn cần dùng sự giúp đỡ của hai vị. Ông Quang Anh thường đi ngoại quốc điều hành doanh thương...và ông Nguyên Chính vẫn trông nom cho guồng máy hành chính chạy đều, hay nói cho đúng, là cố chạy đều. Vả lại, ông Nguyên Chính là vị quan thanh liêm nổi tiếng, rất có uy tín trong dân gian, tin vui ấy, chính Quốc Đức vừa nói với Thái trong quán nhỏ. Thái vui mừng từ biệt Đức, sửa soạn đi dự đại hội phụ nữ với tính cách quan sát viên.

Trong đại hội Song Lưu hôm sau, Thái buồn rầu ghi chép cảm tưởng và ước vọng , nhưng Thái không vào tranh luận , Thái nghĩ đó là đại hội chia tay, sau bao nhiêu tranh đấu ý thức tân sinh cho con người và đất

nước, Thái cho là đã thất bại nặng nề trước bảo thủ tập quán, phong tục cổ hủ từ ngàn xưa..., đại hội chia tay, sang giai đoạn nghiên cứu, bí mật chờ thời ?

Ánh chiều chênh chếch hiên tây. Đức và Thái hàn huyên trên lầu, nhìn ra khúc sông vàng chói, nổi bật trên sắc lam dãy núi xa xa mờ ảo trong sương chiều thì thấy Thúy Quyên sánh vai Tạ Minh Quyền sau dãy anh đào.

Quốc Đức :

-Kìa đôi nhân tình lạ lùng ?-

Nguyễn Thái:

-Lạ lùng? Đôi nhân tình nào cũng lạ lùng , theo người ngoại cuộc, phải không anh ?

-Đồng ý, - Đức trả lời -chúng ta ngoài cuộc nên nghĩ thế. Dù sao, không lạ lùng thì cũng đặc biệt, - rồi tùm tùm , nhìn Thái, hát đùa :

So le như dưa ngắt dài,

Thế mà cũng định làm đôi vợ chồng !

Ngạc nhiên về thái độ bất ngờ tinh nghịch đại chúng, phụ nữ, của bạn, Thái hát theo, trêu chọc :

Người đòi lắm kẻ ngồi không,

Chỉ vì ghen tức nên trông không đều !

Đức :

Thái ơi, thế mà anh của Thái cũng thích thú, ngồi lê đôi mách như các nàng. Buồn cười quá, nhưng Thái nên nhớ là anh vô cùng thương mến hai người, và chính anh và Quế Anh Dương Châu trách nhiệm hồi môn cho Thúy Quyên vì Minh Quyền nghèo lắm -

Thái :

- Anh Đức, lúc nào, anh cũng nói tiền bạc ? ngoài tiền bạc, có gì để giúp ?

Quốc Đức :

- Vấn đề thực tế, em ơi. Nếu không có tiền bạc thì Chúa Trịnh đâu có nể vì thân phụ anh ? Nếu không tiền bạc thì dòng Song Lưu cũng chẳng còn một ai. Tiền bạc , huyết mạch của đấu tranh, là sức mạnh của quốc gia...nước mạnh vì dân giàu. Em ơi, mấy vị nho gia cổ hủ lúc nào cũng trốn vào thanh bạch chỉ vì các ông lười biếng cố hữu, khinh bỉ nông công thương, ước hèn trốn vào sĩ ? Châm ngôn của anh là tiền bạc không chỉ phối, tiền bạc chỉ hầu ta...trong công bình bác ái, và ích lợi quốc gia...

Thái ngạc nhiên, câu hỏi đùa đã chạm tự ái Đức làm Đức bực tức đi vào bài học kinh tế tân sinh. :

- Anh Đức, hỏi đùa thôi, anh em mình đã có một thuyết trình về của công, tiền tư trong một quốc gia , em chưa quên đâu ! Nhưng trở lại Thúy Quyên - Minh Quyền. Dù đôi dưa so le, nhưng vẫn dùng được mà ? - Thái đùa thêm để tan bầu không khí hơi bức xúc.

Nghĩ lại cuộc gặp gỡ xưa kia ở Hoa Lư Môn, Nguyễn Thái ngạc nhiên, chưa biết chuyện, ghen tức với Tạ Minh Quyền. Thúy Quyên thì trắng tròn lẻ một mà Minh Quyền đã vào tam thập , về già hơn tuổi. Ánh nhìn đắm đuối say mê của Minh Quyền gửi Thúy Quyên . còn em bé Thúy Quyên của Thái thì chắc biết cái sức mạnh trời cho của mình trên tâm hồn chàng trai đứng tuổi. Đó lại là chuyện khác. Đừng tưởng cô nàng nhỏ bé ngây thơ.

Minh Quyền không tài cao văn học, nhưng là võ sĩ hiên ngang chính trực , kiêu Quan Vân Trường thời Tam Quốc bên Tàu Nhưng mà sao không thấy tác giả nào nói đến người tình của ông Quan Vân Trường ta ? Rồi liên tưởng đến viên tướng mặt đen, râu quai Trưong Phi , cũng không thấy ai nói đến vợ ông ta ? Thái đi chơi trong nhiều vùng trí óc rồi tùm tùm nghĩ đến ông Ấn độ Ả ea Ram Mô ha mét, khi Quốc Đức giả làm giáo cán trung ương đạo Hắc y dự cuộc biểu tình tuần hành thị uy ở bến Lam Hà...

Đức thấy Thái mỉm cười, tầm mắt di xa xa vô định, vỗ vai bạn. Thái kể chuyện ngao du tưởng tượng vừa qua, Đức phá cười thích thú.

Thái tiếp tục đùa, trở về Minh Quyền và Thúy Quyền :

-Thế rồi, sau này thành lứa đôi, cặp này sẽ thành Quyền chuyên Quyền mà thôi -

Đức:

-Thôi hãy chấm dứt ngôi lê đôi mách, thường tình nhi nữ, của chúng ta, Đức tôi xin kể chuyện thân phụ và chúa Trịnh Sâm , Từ Nhâm Dần đến nay, nhiều sự kiện lịch sử đã xảy ra, mà ảnh hưởng khó đo lường. Thân phụ tôi có nhiều dịp gặp chúa Sâm. Lễ dĩ nhiên, theo tôn chỉ Song Lưu, thân phụ nhiều lần khuyên chúa sửa đổi phương cách giáo dục con dân, dùng quốc ngữ mới, mẫu tự la tinh. Phái hủ nho mạnh quá, chúa e ngại, nên chúa hứa, chúa hứa ...Thế rồi phe Khải tranh giành với phe Cán... thân phụ khuyên chúa làm cách mạng vương cung, không truyền ngôi chúa cho con cháu mà cho người tài đức, có tài tể thế an bang, chọn trong thiên hạ. Thế là chúa trở về địa vị chúa tể, nghiêm sắc mặt : - Hay là tôi nhường lại cho tôn huynh?-

Thân phụ tôi lo ngại, vội trả lời:

-Tôi tài hèn sức mọn, họa chẳng hiền kế hoạch tổ chức kinh tài quốc gia...nhưng tài đức thiếu gì trong thiên hạ ? Nếu chúa công tổ chức một hội nghị Diên Hồng lựa chọn người tài thì chúa công mang danh ngàn năm lịch sử...

Ít lâu sau, chúa truyền ngôi cho Cán, rồi loạn Kiều Bình, rồi Khải thắng Cán, rồi chúa băng hà và từ ngày đó thân phụ không vào phủ nữa. Tuy nhiên , thân phụ vẫn như là một ngoại trưởng riêng riêng của phủ Trịnh thỉnh thoảng công cán hải ngoại về doanh thương.

Đó là bối cảnh chính trị Bắc hà.

Đức kể tiếp :

Sau khi Thái rời Trấn Bắc được ít ngày, đoàn đồ đệ cũng từ biệt nhà trường về Kẻ Chợ. Đoàn nữ chia làm mấy nhóm...Thúy Quyền theo Thực Lai và Phan Vi vi, xiêm y sơn cước, lãnh thổ hoạt động là Kẻ Chợ và Kinh Bắc.

Một buổi sáng, ở Kẻ Chợ, phường Đồng Nhân, người hỗn loạn chạy trốn. Một bọn anh chị đuổi bắt hai hai cô gái. Hai người này chống cự, đang đuối sức, mà hàng phố chẳng ai dám can thiệp. Bọn anh chị thấy toàn thiếu nữ sơn lâm cản đường, không thêm để ý, tiếp tục tấn công hai nạn nhân, nhưng thấy bọn con gái sơn cước tấn công vũ bão đành ở lại đánh nhau giữa phố. Thúy Quyền tách ra theo bảo vệ hai nạn nhân, còn cả đoàn vào cuộc chiến. Lần đầu đụng độ, bọn Thực Lai, Vi Vi có phần nao núng, nhưng chỉ ít phút sau, làm chủ được tình thế vừa lúc hàng phố xông ra giúp chiến. Bọn côn đồ ngạc nhiên rút lui khi chủ soái họ bị thương mất tinh thần..

Thúy Quyền đưa hai nạn nhân vào nơi an toàn. Hai người cảm ơn và sau hồi lâu xã giao hàn huyên , bỗng một nạn nhân hốt hoảng nhìn nắng chiều chen chúc hiên tây, biến sắc :

- thôi nguy rồi, biết làm thế nào bây giờ ? muộn rồi ! muộn rồi ! không thể về bây giờ! phải đợi giờ Tuất đêm nay mới vào được.-

Thúy Quyền cười vui:

-Vào ? vào đâu ? cần gì ? cứ đi cùng chúng tôi cho vui, có gì quan trọng ? lúc nào vào thì vào ?-

Thiếu nữ không hết lo lắng , trầm ngâm suy nghĩ, còn người thứ hai, nhỏ hơn, bình tĩnh nhìn cô chị, tìm tì. Cô bé vui cười nói chuyện với Thúy Quyền, giọng thanh tao quyền quý, bề trên , Thúy Quyền ngạc nhiên nhưng không phật lòng. Thúy Quyền tinh nghịch, như Thái đã biết, cũng bắt chước giọng oanh quyền quý trả lời. Cô bé cầm tay Quyền :

- Công nương ở đâu đến đây ? -

Thúy Quyền , vẫn giọng thanh tao bắt chước, đùa nghịch :

- Dạ thưa công nương, tôi là công chúa, con vua bán thuốc ê từ sơn cước về đây -

Hồi lâu cô chị ghé tai Thúy Quyên nói nhỏ :

-các cô nương võ nghệ cao cường, vừa cứu chúng tôi, ...xin thú thực tôi là cung nữ Trúc Vân, người kia không phải em tôi, cô là ... là...công chúa Ngọc Hân !-

Cô bé Thúy Quyên , ngạc nhiên, không tin lắm, nhưng cũng đã nghe có công chúa Ngọc Hân, vào lứa tuổi mình, nổi danh văn chương tài học, vừa lúc bọn Thực Lai đến nơi, Thúy Quyên hồn nhiên đùa nghịch :

-Dạ, bẩm quý vị công nương , đây là công chúa Ngọc Hân và cung nữ Trúc Vân đến đón chúng ta ! -

Cô bé cười đùa vui vẻ, nghiêng mình chào còn cô chị tự xưng cung nữ thì lo lắng bồn chồn.

Sau cùng, mọi người tin thực. Thì ra công chúa Ngọc Hân khi đó khoảng mười ba hay mười bốn cùng cung nữ Trúc Vân vi hành thăm Kẻ Chợ. Muốn trở lại cung bằng đường vào bí mật thì phải đúng giờ nội giám tông phạm mở cửa. Ra khỏi cung là phạm tội nặng nề, người ta không chặt đầu công chúa, nhưng cái đầu xinh đẹp của cung nữ Trúc Vân sẽ không còn nữa !

Tối ấy, mấy chị em tổ chức đưa được Trúc Vân và Ngọc Hân về cung cấm, an toàn. It lâu sau, Thúy Quyên nhận được mật thư của công chúa Ngọc Hân và đồng thời khám phá éa bọn con đồ hôm ấy là mật vụ của phủ Trịnh thuộc phe Đặng Phi và chúa cậu Đặng Mậu Lân.

Quốc Đức kể tiếp :

Ấy cũng vì bức thư không quan trọng ấy, mà một quận tướng, nghi ngờ, tấn công Trấn Bắc. Trong trận này, nhắc là quân Lê - Trịnh thua lớn, -Tạ Minh Quyền đã gặp Thúy Quyên -.

Một tiểu đội xung phong do Tạ Minh Quyền chỉ huy, lạc vào nội địa, cửa Hoa Lư Môn, đi nhầm vào dải cỏ xanh mướt sa lầy, chạm bẫy chống ngoại xâm, người ngoài không ai biết.

Tiểu đội xung phong Tạ Minh Quyền, vừa xuống dải cỏ chừng mấy chục thước, đất mềm sủi bọt, chân bị hút sâu, càng cử động tháo lui càng mau bị hút xuống. Họ hiểu ra mắc bẫy, đành chờ chết. Minh Quyền hô mọi người bất động, vứt bỏ khí giới , chỉ giữ chiếc mộc đặt ngang trên cổ... Mấy người không nghe, vấp vùng, đã bị chìm sâu, còn lại Minh Quyền và năm người cố sức dang tay để giảm độ chìm.

Thúy Quyên cùng bạn đã đi xa rồi, bỗng nhiên hối hận, quay lại tìm cách cứu địch quân.. Thúy Quyên :

-Chúng tôi muốn cứu quý vị, nhưng nếu cứu được , quý vị sẽ tấn công chúng tôi ? Dù sao chúng tôi cũng làm bốn phận cứu quý vị, nhưng chúng tôi chỉ có năm cuộn dây. Chúng tôi quăng dây, quý vị mỗi người quấn chặt quanh thắt lưng, chúng tôi sẽ cho ngựa kéo lên. Như vậy sợ có một vị hy sinh, vì kéo rất lâu -

- Cô nương , tôi là chủ tướng, tôi hy sinh. Lệnh cuối cùng của tôi là tất cả phải đầu hàng , rồi tùy cô nương định đoạt -

Thúy Quyên động lòng cảm phục, cùng chúng bạn quăng dây cứu năm người kia ra khỏi sa lầy. Mọi người an toàn lên bờ thì Minh Quyền đã ngập gần bờ vai. Sau cùng, cả bọn, kể cả địch quân đầu hàng, nghĩ kế cứu Minh Quyền. Quyền đi quá sâu vào dải sa lầy, quăng dây mà Quyền không bắt được vì hơi cử động là chìm sâu hơn, cánh tay phải không rời bỏ được chiếc mộc nằm ngang mặt đất. Lại thêm cái mộc cũng đã ngập bùn. Bài toán cho Thúy Quyên . Sau cùng,Thúy Quyên cho ghép mấy lá mộc, tự mình dây an toàn ngang lưng, đồng bạn kéo nàng tới bên Minh Quyền. Chàng cố sức rút được hai tay, ôm ngang lưng Thúy Quyên nằm dài trên mấy lá mộc, được cả bọn cố sức kéo khỏi bùn lầy.

Thoát chết, Minh Quyền quì mọp trước cô bé . Thúy Quyên:

- Xin ông đứng lên. Chúng tôi đành phạm quân lệnh để các ông ra khỏi nơi này -

Cả bọn này xin ở lại Trấn Bắc từ ngày ấy và Minh Quyền luôn bảo vệ Thúy Quyên , kín đáo từ xa. Thái ời, đó là cuộc gặp gỡ đầu tiên của đôi này.

Thúy Quyên thêm mấy tuổi, Minh Quyền càng già hơn nhưng chàng đi vào say mê đắm đuối. Yêu Thúy Quyên như con mình, như yêu em gái, hay yêu một người vợ tương lai ? Thôi, để Thái viết truyện này và phân tích tâm lý. Về phần Thúy Quyên , thì sao nàng vui vẻ để người anh hùng cố thủ độc thân ấy gần nàng ? gần nàng như một nô lệ theo hầu ? Cho nên... cho nên... tới đây Đức lại đùa nghịch hát...đôi đũa so

le... ! Nguyên Thái cùng Đức nhìn xuống đường, lại thấy Tạ Minh Quyền và Lương Thúy Quyền vẫn bên gốc anh đào. Đức nói :

- không biết họ tâm tình gì nhỉ ? nhưng quả nhiên chàng là một dũng tướng hiên ngang, vừa đây tưởng hy sinh trận địa, thế mà trở về khí sắc không đổi thay. Thúy Quyền là nơi an bình hạnh phúc cho anh ta, mỗi khi thoát thân chiến trường. -

Thái không trả lời vì Thái còn đang liên tưởng tới bãi lầy Thạch Đào, nơi hơn trăm quân Mãn Thanh gửi mạng, và Thái thấy vô cùng nhớ Cúc Xuyên .

58. Chương 58

57. Giòng Thương Giang, suối lửa hoa đăng,

Thái tìm Xuyên, chép ghi trận địa.

Đức và Thái ở lại dự đại hội Bạch Đằng nhận được tin quan trọng giáo đoàn Hắc Y tự diệt vì dân chúng nổi loạn phá đền thờ trung ương và mang ra đường thiêu hủy tất cả những quyển thánh kinh bìa đen. Đức còn nhớ : mở đầu thánh kinh : ngoại đạo là phản đạo - tiêu diệt ngoại đạo là thánh lệnh - chết vì đạo là đi đến thánh đường - tận diệt ngoại đạo là mục đích...còn nhiều đạo lệnh dõ dạc nguy hiểm nữa ...Tin vui là trong danh sách chính quyền tạm thời mới có tên Phan Thanh Liễu, Bế Nông Lan, Lam Hà đạo sĩ và nhiều tên mới . Chính quyền mới tuyên bố không được thù hằn giết chóc tù đầy. Thực ra không có đạo giáo nào dạy chém giết tù đầy, nhưng những kẻ lợi dụng thời cơ , đó là những cán giáo xuyên tạclợi dụng tín đồ ? Đó là kết luận của Thái và Đức sau khi phân tích thời cục.

Đức rút lui, Thái ở lại văn phòng, đối bóng suy tư, nhưng không viết thêm được dòng nào, xuống đường, tới gốc anh đào , không thấy đôi Quyền Quyền nữa, Thái tản bộ bờ sông rồi rẽ vào một xóm nhỏ khi trời về chiều, hoàng hôn đang tràn ngập lối đường. Giải gạch lát lối đi vòng quanh hồ sen, phong cảnh tuyệt vời êm dịu. Mùa này mưa nhỏ bụi nước cực vi treo không trung. Mỗi lá sen muện nâng đỡ hàng trăm hạt kim cương óng ánh. Vài đôi bướm trắng cánh nặng tìm nơi ẩn tránh. Con chuồn chuồn bích ngọc cổ bám cánh sen...tất cả như cố giữ mùa hè đang qua.

Thái bỗng nhớ câu thơ của Cúc Xuyên ở Thanh Thiên hồ. Liên trì tàn dạ phong luyện nguyệt, Trang thôn sơ nhật vũ lưu vân...Thái nhớ Cúc Xuyên nghĩ thầm : nếu có Cúc Xuyên nơi đây ? Chợt nhớ đến thời khắc biểu, vội vã trở về lữ quán.

Hội trường đã bắt đầu đông , từng đám năm, ba , luận bàn nổi sôi. Đủ mặt danh nhân các hội, các đoàn. Dân chúng trẻ già mỗi người sách một đèn lồng hình thuyền thoi, đủ màu, đủ sắc.

Đêm xuống, Mây đen đã theo gió đi xa, trời xanh thẳm như ai vừa quét sạch. Chợt một tiếng tù và vang động không trung, Phan lão trượng, trên đài

Hỡi dòng sông muôn thừa !

Hỡi con sông nước chảy đôi giòng !

Huyết quản của đất nước oai hùng,

Không bao giờ khuất phục;

Đừng bao giờ cạn giòng nước yêu thương

trước khi ra biển cả !

Cả sông Gianh chia rẽ ...

Hãy chảy về đây

trước khi ra biển cả đem lời nguyện dân ta

Chăm rút can qua

Từ nay...từ nay, nước nhà an lạc...

Hỡi con sông yêu dấu

Hỡi con sông đấu tranh

Cho thanh bình hạnh phúc ! ! !

Giọng ca trầm bổng của lão trượng vừa chấm hết thì hàng ngàn, hàng vạn chiếc đèn lồng thuyền thoi được châm lên và thả xuống sông...Hai bờ sông và hội trường như sao sa mặt đất. Rồi trên đồi cao, hàng trăm hàng ngàn ngọn đèn bay lên không trung, theo tiếng sáo diều muôn điệu...cảnh tượng quá đẹp, có thể không bao giờ thấy lại.

Thái ghi chú kỹ thuật đặc biệt của Trần Bắc đèn diều vẫn sáng trên không trung trong khi con sông thành một suối lửa đủ màu. Chuỗi đèn lồng thuyền thoi theo đôi giòng nước chảy, mọi người hò reo vang động núi rừng xa xa.

Chợt trên trời hàng ngàn chiếc đèn thay nhau cháy bùng thành đóa hoa muôn màu nhàn nhai trên mặt sông.

Đó là chương trình pháo bông, bí mật của Song Lưu do xưởng dệt Dương Châu chế tạo Quế Anh vẽ kiểu. Thái ghi trong Nhật ký : Kỳ nữ việt nam không thiếu, nhưng họ đã bị mai một trong cổ tục hủ phong.

-Một trận Vạn Kiếp nữa, nhưng là nội chiến, - Đức nói và Đức nhắc:.

-Nhiệm vụ của Thái không kém phần quan trọng. Thái có nhiệm vụ viết lại những sự kiện lịch sử. Chỉ có Thái mới biết phân tích, mới biết tổng hợp, rõ ràng cho mai sau. Nếu Thái phi ngựa xuống hạ lưu, khoảnh khắc sẽ gặp Cúc Xuyên -

Thái lưỡng lự :

-Anh Đức, gặp để làm gì ? nàng đâu muốn gặp tôi ? -

Đức tùm tùm :

-thì cứ đi sẽ rõ. Quân ta toàn thắng. Chiến công của Cúc Xuyên đấy, Thục Lai và Vi Vi cũng dự trận này, mỗi người một nơi án quân chỉ định trước. Cúc Xuyên đã chiến thắng quân Trịnh -

-Tin khẩn trương đã biết, Tây Sơn sắp ra diệt Trịnh, mà Trịnh lại sai quân lên đây làm gì ? - Thái hỏi.

- Thì bọn kiêu binh, hữu dũng vô mưu nên mới luôn luôn sai lầm - Đức trả lời.

Thái coi bản đồ thấy đối diện bản doanh của Cúc Xuyên, có tướng Nghiêm Thành án binh. Thái động lòng ghen vì Thái nghe danh tiếng Nghiêm Thành từ lâu. Thái nghĩ rằng đáng lẽ, địa điểm này, Thái phải thay Nghiêm Thành mới “hợp lý, hợp tình” Ý nghĩ tầm thường nhỏ mọn cũng thoáng qua, Thái theo Đức quan sát trận địa.

Tới địa điểm, trận chiến đã tàn. Chỉ còn xa xa mấy chục chiến thuyền của quận tướng Trịnh Gia đang còn cháy sáng trôi giòng. Nơi đây gặp nhiều bạn gái đã dự trận Thạch Đào.

Thái hỏi thăm mấy nàng Thạch Đào, Tuyết Giang :

- Các em đi lấy chồng gần hết, chỉ còn lại Tuyết Giang này và Trang Nương.-

Tuyết Giang không nói đến Cúc Xuyên, cố tình trêu chọc Thái. Thái nóng ruột bồn chồn, nhưng cố trấn tĩnh, sau cùng, Tuyết Giang thương hại :

- Còn người vẫn đợi chờ chưa lấy ai là ...là ..Cúc Xuyên -

Thái cố giấu vui mừng .

- Giang ơi, Thái chẳng có quyền gì hỏi thăm Cúc Xuyên. Quả là Thái này ngu xuẩn, Sợ sệt, Thái tôi bị Cúc Xuyên chi phối. Thái không dám..., không dám mọi thứ...Thái chưa biết, chưa biết tâm lý phức tạp của phụ nữ...-

- Giang không thấy Giang phức tạp, - Giang trả lời -Nếu Giang yêu thực sự thì Giang rất dễ dàng... Cúc Xuyên thì phức tạp thực vẫn đợi Thái đấy Xuyên là một bông hoa không thể chiếm đóng dịu dàng, không

thể van xin, mà phải...mà phải đàn áp mạnh dạn...Giang mách nước đấy...Không nghe, không hiểu thì thôi...-

- Tiếc thay, tiếc thay, - Thái trả lời-, Thái không phải là dũng tướng Nghiêm Thành -

Tuyết Giang cười :

- Thôi đi, đừng ghen tuông hão huyền. Nghiêm Thành và mấy người khác, muốn biết thì Giang sẽ kể hết những ai say mê Cúc Xuyên, nhưng Cúc Xuyên đều khước từ...-

Thái bỗng nóng ruột

- Sao bây giờ chưa về ? -

Giang:

- chưa về ? ai chưa về ? Cúc Xuyên phải không ? Để Giang giúp nhé -

Rút lời, Giang gọi hai kỵ mã dẫn ngựa đến giao cho Thái. Như người máy, Thái theo họ lên đường. Chừng mười phút, Thái thấy Cúc Xuyên oai nghiêm trên ngựa, bên cạnh có Trang Nương với lá cờ : Trần Bắc Thanh Giang Độ. Phó soái Thái nhìn lá cờ, nhìn Cúc Xuyên, không thấy nét đáng ngờ của cô gái Thạch Đào. Nhưng Cúc Xuyên của Thái đẹp tuyệt trần, đẹp khiêu khích, đẹp ngạo nghễ...Trang Nương cũng tươi tỉnh như chủ tướng, tuy vừa dự trận chiến đêm qua.

Thấy Nguyên Thái nhìn lá cờ, Cúc Xuyên bình tĩnh, thản nhiên :

- Kính chào Trần công tử. Thanh Giang Độ là địa điểm này. Hai ngày nữa sẽ không dùng lá cờ này nữa. Đó là quân lệnh của chủ soái Nghiêm Thành -

Thái thất vọng, trả đũa

- Kính chào La cô nương, tiếc quá nhỉ, sao lại bỏ đi ?-

Cúc Xuyên thản nhiên :

- Đó là quân lệnh của Nghiêm chủ soái. Xin Trần công tử trả đường để chúng tôi về trại. -

Thái và hai kỵ binh rẽ sang bên. Cúc Xuyên giục ngựa, cả đoàn chẳng mấy lúc đã biến dạng, còn Thái tần ngần trông theo. Hai kỵ binh ngược mắt chờ lệnh. Thái dẫn hai người xuống bờ sông, may có thuyền sang ngang cho cả người ngựa.

Quân tiền đồn dẫn Thái đến gặp ngay Nghiêm Thành. Lịch sự, lễ nghi, Thành tiếp Thái. Nghiêm Thành quả là dũng tướng, tướng mạo oai phong, Thái cảm thấy có một sức mạnh chỉ huy phát ra từ con người ấy. Rồi, không mặc cảm, nghĩ đến bài học tâm lý đối nữ của Tuyết Giang, Thái cho là Nghiêm Thành và Cúc Xuyên thực xứng đôi. Nghiêm Thành ít đọc sách , ngoài tất cả loại binh thư đông tây trong thư viện Trần Bắc. Nghiêm Thành trung thành, trung thành kiểu Quan vân trường, trung thành với một minh chủ, mà không trung thành với một lý tưởng, một tôn chỉ hay một chính sách nào. Thành là một nhà chuyên môn chiến trận.

Về tình cảm, chàng trung thành với ông Đặng Quang Anh mà chàng coi như bố nuôi.

Trong một dịp đơn thân hành hiệp, Quang Anh có dịp cứu bố mẹ Nghiêm Thành. Ra khỏi một hỏa tai do một bọn cướp gây nên. Lúc ấy Nghiêm Thành năm sáu tuổi được ông Quang Anh đem gửi một từ mẫu Song Lưu . Thành được ăn học từ bé đến trưởng thành .

Nghiêm Thành lớn lên, ít vui đùa, chính trực, thẳng thắn, không biết nói dối dù cho xã giao. Học tập quân sự ở Diên Sơn. Dùng binh là nghề chuyên môn. Trận đêm qua là một kiểu mẫu hành quân. Không bao giờ phí quân. Lấy cương chống nhu, lấy nhu chống cương, không bám víu địa điểm, địa hình. Cho nên đêm qua Trịnh quân đại bại vì mệnh lệnh tiến lùi của Thành trên đôi cao dùng đèn làm hiệu lệnh. Thái ghi rõ chiến thuật và chiến lược của Nghiêm Thành với tất cả thực lòng ngưỡng mộ.

Thái tử biệt Thành vào giờ ngọ cùng bảo vệ trở về quán Bạch Đằng. Dọc đường suy nghĩ cười thầm : Cúc Xuyên lạnh nhạt với mình là Cúc Xuyên đã thuận Nghiêm Thành. Thế là ngựa hoang đã có kỵ mã chỉ phối chỉ đường . Thôi cũng được đi, từ nay cô nàng tai ngược chỉ đáng anh hùng kiểu Nghiêm Thành, trung

thành mà không chung tình, thẳng thừng, không tế nhị yêu thương. Mà làm gì có yêu thương mà nói chung tình ? Còn nhiều ý nghĩ ghen tuông gần gũi nữa, rồi lại tự trách mình. Cuộc đời mình đã bao phen phản bội Cúc Xuyên. Nàng giận mình là phải...

Đang suy nghĩ mung lung thì gặp hỏa bài của Quốc Đức bắt đi quan sát, ghi chép tiến triển chiến trường năm , sáu địa điểm khác cho nên mấy hôm sau mới tới quán Bạch Đằng. Đại hội đã bế mạc, mọi người đã ra về . Đại hội quyết định đề phòng Tây Sơn vì Trần Bắc không phò Trịnh, nhưng chẳng giúp Lê mà cũng không giúp Tây Sơn, để bảo toàn quân lực chống Mãn Thanh.

Đang thu xếp hành trang thì được mật lệnh của Trần Bắc : Thái phải đến vùng Hắc Y để giúp đỡ chống trọi tàn quân của Hắc Y giáo chủ đang mưu giành lại đạo quyền.

Dọc đường đến cửa Linh Nam, Thái mới khám phá hai kỵ binh mà chàng coi thường không để ý là hai người tin cẩn của Quốc Đức thuộc binh đoàn Kinh Bắc : một là Vi Quan Hùng điềm đạm, khiêm tốn, kín đáo, người kia là Vương Huy Trạch... tin cẩn của Đức nhờ đi bảo vệ Thái. Thái vô cùng cảm động, tự thấy hổ thẹn đã nghĩ quá nhiều đến việc riêng mà lãng quên việc lớn...Tuy nhiên, Thái muốn một mình tới cửa Linh Nam trước, hai bảo vệ Hùng, Trạch, vẫn từ xa theo rồi.

59. Chương 59

58. Đến Mai Lâm, Thái vào Song Nguyệt,

Cùng đồng bạn thanh toán điệp viên

Dọc đường chợt khám phá một thư mật gài vào hành lý : Nguyễn Huệ vừa thôn tính Thuận Hóa. Phạm Ngô Cầu mở cửa thành hàng phục, nhưng Nguyễn Huệ vẫn cho giải về Qui Nhơn, chém đầu. Nguyễn hữu Chính đang sủi giục Nguyễn Huệ bắc tiến...Chính quyền Trịnh sẽ lâm nguy...Thái nghĩ là chưa phải việc của Thái, nhưng Thái tức bực phê bình : Thực là những hành động tòn mẩn ác nghiệt, lúc nào cũng chém, cũng giết Danh nhân ta chỉ có những hành động kiểu thù hằn xóm làng mà thôi ! Nhưng không biết ai đưa mật thư ? Quả nhiên ít lâu nay Thái nhiều sơ hở. Có lẽ vì thế nên Đức đã chỉ định mình đến vùng Hắc Y đang tan rã.

Rồi, ngày thứ ba, ở một lữ quán ven đường lại nhận được bức thư hai :Nguyễn Hữu Chính giúp Nguyễn Huệ thanh toán Thuận Hóa, đang sửa soạn một mình bắc tiến bằng thủy binh. Phá kho lương Vị Hoàng - sẽ chiếm Nghệ An, Thanh Hóa...Coi chừng Song Nguyệt Lữ quán...

Chiều hôm ấy, Thái tới trấn Mai Lâm, vùng ảnh hưởng Lê triều. Song Nguyệt Lữ Quán ở phố chính, khang trang bề thế. Thái ra ngoài ô tạm trú, chờ hai bạn Quan Hùng và Huy Trạch. Gặp nhau, phân công hành động.

Thái vào quán trước ngạc nhiên nhận ra nữ quản trị trưởng là Vương Liên Đông , một nạn nhân của Mã đức Kiêm, trong vụ án Trà Lương. Liên Đông mừng rỡ, nhưng Liên Đông đưa mắt xin Thái coi chừng, vừa lúc hai người khách trung hoa ngồi bàn uống trà quay lại . Thái lịch sự chào Liên Đông hỏi thuê phòng. Thái theo Liên Đông đến quầy ghi tên : Trần Hoàng Tuất, phường Hồng Mai, Kẻ Chợ, buôn trà. Thái vui vẻ ghi tên còn Liên Đông gọi nữ tỳ dẫn Thái lên lầu nhận phòng. Hùng và Trạch ở quán khác cùng đường. Thái thấy trong sảnh đường có một bức tranh mài, đêm trăng rằm trên hồ Động Đình, trăng tròn nhân đôi vì nước hồ thu. Kề ra cũng đẹp nhưng có gì không ổn định ? bờ hồ cây cỏ hơi khác thường ? Vừa lúc có một du khách vào sảnh đường chăm chú nhìn tấm gương đối diện bức sơn mài. Người ấy gật gù rồi đi ra phía cửa sau khi hẹn với Liên Đông chiều tối sẽ cùng mấy người khác đến lữ quán. Người đó đi khỏi, Thái ra tấm gương, thì thấy tấm sơn mài hơi đổi màu sắc, và ở hàng cây cỏ bên bờ hiện ra bốn chữ hán : Mai Lâm quân trạm. bốn chữ này kín đáo viết ngược trong nội cỏ. Nơi đây là một cơ quan bí mật quân sự, nhưng chưa biết phe nào.

Thái thăm từng lầu trên cùng quán trọ, khi tới cửa hành lang thì hai vệ sĩ cản đường.

- Xin lỗi Trần công tử, từng lầu này là bản doanh của Bành tướng công, đại diện Lê triều -

- Nhờ vào nói với Bành tướng công, có người giúp việc của Sùng Nhượng công Lê Duy Cẩn từ Kê Chợ lên xin yết kiến - Thái trả lời , Thái biết Sùng Nhượng Công thuộc phe thần phục Thiên triều Mãn Thanh mà đại diện Lê triều lại là họ Bành. ? .

Ổ gián điệp mãn thanh là nơi đây. Thái tương kế tựu kế. Khi họ Bành tiếp Thái, sau xã giao Thái hỏi :

- Thừa tướng công , tôi vừa được tin kho lương thực Vị Hoàng bị phá hủy. Xin tướng công tại sao Thanh binh lại phá hủy kho lương mà không dùng ?-

Họ Bành :

- Tôi cũng biết, nhưng không phải nhà Thanh phá hủy...cái đó là ...là Hữu Chinh giúp quân cướp Tây Sơn...chúng tôi sẽ cho bài học ! -

Thái nghĩ thầm : Bài học ! bài học ! lúc nào thiên triều cũng ngạo kiêu cho bài học ! Thái nghĩ đến trận Thạch Đào, ai cho ai bài học ?, và Thái trả lời :

- Đúng vậy, cướp đồn lương mà dùng mới đúng. Rõ ràng là một lỗi quân sự ? phải không ?xin tướng công chỉ giáo. -

Rồi tiếp theo câu chuyện xã giao thời sự, Họ Bành tiếp Thái, người của Sùng Nhượng Công, không chút nghi ngờ, vì cái tin kho lương Vị Hoàng mà chính Thái mới biết cách đây mấy ngày bằng mật thư nhận được không biết từ người nào.

Chiều hôm ấy, gặp Hùng và Trạch, ba người kết luận Song Nguyệt Lữ quán hay đúng hơn, Mai Lâm quân trạm là một ổ điệp viên của Mãn Thanh chuyên về dò xét người Hoa, Minh Hương, tị nạn chính trị ở nước An Nam. Đó là khía cạnh tế nhị của trạm điệp viên này, họ không có hành động bạo tàn với mình, Thái kết luận : chúng ta mặc họ , cái lợi cho mình là dùng họ mà họ không biết Đúng như phỏng đoán của Thái, Song Nguyệt chỉ là bề mặt , còn địa điểm bí mật gần đây, nối với Song Nguyệt bằng đường hầm bí mật. Trạch đã vẽ bản đồ.

Họ Bành, tên Đạo Thủy, được nhà Lê giúp, hoạt động công khai, nhưng phần bí mật là một thanh niên trung hoa tên Sìn Phéng , Trần Phong. Bản doanh anh ta ở cuối đường hầm có nhà giam, có văn phòng. Trạch cho biết Trần Phong hiện thời ở phường Đường Nhân , Kê Chợ, chưa về. Tù nhân trong nhà giam chỉ có hai thiếu nữ Trung Hoa, cai tù cũng chỉ có hai người quân phục Lê triều.

Đồng biểu quyết can thiệp nhẹ nhàng. Giúp hai thiếu nữ vượt ngục. Công việc êm thấm dễ dàng, hai thiếu nữ cảm ơn , nghiêng mình, cáo từ. Thái và hai bạn nghĩ rằng khi hai cai tù bị đánh thuốc mê tỉnh thức thì cũng không quan trọng ? Thái chia tay với hai bạn rồi bình tĩnh về Song Nguyệt.

Nhưng sáng sau, một chuyện bất ngờ chờ Thái : Vương Liên Đông gõ cửa vào phòng báo tin Bành Đạo Thủy và hai vệ binh bị ám sát đêm qua. Thái vội lên lầu : hai vệ sĩ ngã dài trước cửa . Thái chấn mạch cổ : cả hai đã tắt thở . Vào phòng thì thấy Bành đạo Thủy cũng như hai vệ binh, nằm chết trên giường. Trên ngực một bản cáo trạng, chữ hán, khá dài. Tình trạng này nguy hiểm cho tính mạng Liên Đông và bọn gia nhân vì hai hôm nữa, Trần Phong cùng nội bọn sẽ về đây... Bành Đạo Thủy đã bị hai thiếu phụ Trung hoa hạ sát bằng kim tiêu thuốc độc.

Thái vội vàng cùng Liên Đông kéo thi hài hai vệ sĩ vào trong đóng cửa , treo biển cấm vào. Khẩn cấp bàn cùng Trạch và Hùng. Trạch xuống nhà giam trở về với hai cai tù vừa lai tỉnh còn sao động tinh thần. Dẫn hai người ấy vào phòng, Thái ngồi ghế chủ tọa, Thái quát to :

- Bản chức muốn biết hai nhà ngươi làm việc cho ai ? Tại sao thả tội phạm và giết Bành tướng công cùng hai vệ sĩ. Khai mau, bản chức còn chờ Sìn Phéng về cùng làm tờ trình về Thiên Thanh triều, còn tính mạng hai người sẽ trao lại cho Sìn Phéng, chủ sớ của các người. Tính mạng các người ta không bảo đảm !-

Hai người chối cãi không hay biết chuyện gì, Thái đánh thêm đòn tâm lý :

- hai người còn chối cãi làm chi ? trong túi mỗi người còn có viên ngọc lấy ở mũ của Bành tướng công ! -

Hai người giật mình sờ túi, quả nhiên, mỗi túi một viên ngọc, hoảng sợ, cho là có thể trong cơn ngủ mê họ đã làm chuyện tầy đình. Họ cũng không thì giờ suy xét, vái lạy xin Thái cứu mạng.

Thái giả vờ bàn riêng cùng Trạch và Hùng , oai vệ trong binh phục nhà Lê, rồi Thái tuyên bố :

-Nghĩ tình cùng binh chủng, hội đồng quyết định như sau : thi hài ba nạn nhân giao cho hai người xử trí. Phải làm phi tang, hai người làm ra tội thì hai người mang đi ra khỏi tỉnh . -

Một xe bò chất đầy hành lý chặn chiều được hai người đẩy ra khỏi tỉnh trong hoàng hôn, không ai để ý. Thái bàn định mưu kế đối phó với Sìn Phéng khi anh này về quán.

Tối ấy, Thái chuyển ngữ bản cáo trạng chữ Hán như sau, ghi vào Nhật Ký Viễn Trình :

Cáo Trạng : Chúng tôi, hai phụ nữ trung quốc, Hán tộc, quê Trùng Khánh Phủ, tên là Triệu Mỹ Linh, và Tần Hồng Diệp, đã hành quyết tên Bành Đạo Thủy, về chuyện sau đây :

Chúng tôi theo chồng chúng tôi định đến vùng Minh Hương miền trung của Nam Quốc để giúp gia đình mà tổ tiên sang đó từ đời Tống, và đời Minh. Người đưa đường đã dẫn chúng tôi đến thị trấn Mai Lâm, giới thiệu với Trần Phong Vũ, cũng người Hán. Chúng tôi không ngờ Phong Vũ làm tay sai cho nhà Thanh. Hắn đã tịch thu hết tư trang tế nhuyễn, bắt giam tất cả bốn chúng tôi. Phong Vũ và người Thanh họ Bành thay nhau tra tấn, hỏi cung, sau mấy ngày, giết chồng chúng tôi, chúng tôi xin theo số phận chồng, nhưng bọn ấy không nghe, bắt giam chúng tôi, thay nhau cưỡng hiếp. Chúng tôi đành nhẫn nhục, chờ dịp trả thù. Đêm qua không biết ai giúp chúng tôi vượt ngục, chúng tôi đã giết được tên Bành Đạo Thủy, trả thù chồng, chỉ tiếc rằng đã phải giết cả hai vệ sĩ của hắn ta. Chúng tôi xin chịu tội, không ai trách nhiệm việc này, và chúng tôi sẽ thanh toán tên Sìn Phéng Vũ, cách này cách khác. Những ác ôn này không đáng sống trên đời. Từ nay chúng tôi sẽ tiếp tục công việc trả thù. Mong mọi người hiểu cho chúng tôi...

tiếp theo, ngày tháng và hai tên ký.

Thái viết xong, gấp nhật ký, và bắt đầu lo lắng về việc đối phó với Trần Phong Vũ, mà Thái cùng Hùng và Trạch bắt đầu khinh bỉ vô cùng.

Nhìn tấm tranh Song Nguyệt, Thái viết lên tường hai hàng chữ Hán :

- Song nguyệt truy vân hoàn thủy vũ, Nhất dương kính vũ đạo thiên vân...

Một câu đối kỳ khôi hài hước, ký tên Bành Đạo Thủy, Hai trăng đuổi mây trả lại nước mưa, Một trời kính mưa ăn cắp trời mây ! Đề xong, ba người thích thú, sẵn sàng đối phó với anh Sìn Phéng Vũ , Trần Phong Vũ.

Hôm sau khoảng giờ thìn, Sìn Phéng dẫn năm đồng đội về . Huy Trạch và Quan Hùng xuống thềm nghênh tiếp. Phéng sang thế thủ. Trạch và Hùng kính cẩn mời chủ tướng về bản doanh. Phéng thấy hai người không đeo vũ khí lại mặc quân phục Lê triều, Phéng bình tĩnh lên sảnh đường . Năm nhân viên đi đường bụng đói vào phòng ăn chờ còn Phéng lên lầu. Phéng trở xuống hỏi Thái sao Bành tướng công vắng mặt, Thái trả lời :

-Tiểu tướng tôi xin trình chủ soái, Bành tướng công, đêm qua gọi chúng tôi lên thảo luận. Bành tướng công ra lệnh cho chúng tôi, người của Sùng Nhượng Công, từ nay thuộc quyền đại huynh. Bành tướng Công đề hai câu trên tường bên cạnh tấm sơn mài, tặng đại huynh, rồi tướng công theo mật lệnh về Quảng Tây rồi, tiểu đệ có hỏi, nhưng tướng công nói là bí mật quân sự, cứ hỏi đại huynh ! -

Sìn Phéng trả lời không biết rồi đến coi hai câu thơ , tấm tắc khen :

- Quả là văn hay chữ tốt...người Mãn Thanh quả có thiên tài, thế mà Hán tộc chúng tôi cứ chỉ trích, cứ làm loạn đó đây... !

Thái bấm bụng cười thâm, còn Hùng và Trạch đứng nghiêm chờ lệnh, trong khi Sìn phéng cao hứng phê bình :

- Nhất dương kính vũ , cảm ơn Bành tướng công quá khen tôi, tài hện sức mọn, tôi tên Vũ , mặt trời cũng kính nể Vũ này, nên đã đánh cắp mây trời, Vũ này không dám nhận đâu. Còn việc mật là ở câu trên Bành tướng Công được lệnh đi đuổi tên Vân nào đấy. Thôi thì chúng ta chờ ngai vậy -

Nhưng chợt Sìn Phéng nghĩ ra điều gì, hỏi Thái :

- Bành tướng Công đi rồi sao để quần áo lại ? -

Thái giật mình về sơ hở của mình, nhưng Thái nhanh trí khôn :

- Tướng công nói là kế nghi binh, cứ để nguyên mà không được tiết lộ tướng công đi vắng. Vả lại chỉ đi vài ngày thôi. -

Thái độ phục tùng của Thái làm cho Sìn Phéng tin cẩn nhìn Thái vui đùa tên Hoàng Tuất, con chó vàng , ghi trong sổ, Thái và hai bạn cũng vui đùa với Phéng. Sìn Phéng gật gù toại nguyện vì được Bành tướng công trao trách nhiệm quân trạm Song Nguyệt, về phòng ngủ say sau cơm tối còn năm đồng đội thì, kẻ về nhà, kẻ đi xóm ăn chơi gần chân núi xa thị trấn.

Trạch và Hùng ở lại quán Song Nguyệt, còn Thái thay dạ y , lên ngựa đi quan sát chung quanh thị trấn, mục đích riêng may ra khám phá người đưa thư mật của Trần Bắc. hy vọng người này theo dõi.

Quả nhiên rời thị trấn rẽ sang đường đến chân núi, tới đoạn đường uốn khúc, nấp vào rừng tùng, có tiếng vó ngựa rập rờn. Thái từ cành tùng nhảy xuống chặn đường. Một nữ lang, binh phục Trần Bắc ghim cương bất ngờ, con ngựa nhảy né tránh. Nữ lang kỳ tài kỵ mã, vẫn ngồi trên yên.

Thái , vẻ giận dữ :

- Cô nương biết điều xuống ngựa hàng phục, nếu không ...-

Nữ lang xuống ngựa, cúi chào rồi rút kiếm thách thức :

- Trần huynh làm gì mà nổi nóng ? Muốn em hàng phục thì còn mệt ! , Nhưng thôi, em cũng muốn gặp Trần huynh từ lâu rồi. người đưa tin mật cho anh là em, theo lệnh của Điền Sơn, có tin chị Phụng và hai con ở Điền Sơn, có muốn biết không ?, còn ở Song Nguyệt lữ quán, hai chị Trung Hoa chưa ra khỏi tỉnh đâu. Có chuyện không hay giờ này đó, nhưng về cũng muộn rồi. Em không can thiệp vì không phải việc mình. Anh cứ để cho công lý của Trời quyết định..-

Thái chợt nghĩ đến Sìn Phéng, không trả lời vào rừng lấy ngựa định phi về tỉnh, nhưng nữ lang cản đường :

-Em đã bảo muộn rồi, muộn rồi ! Anh hùng gì mà lúc nào cũng sơ hở ? để em cho bài học ! Đường kiếm Đào Ngọc Thanh đâu ?-

Thái bực mình, xuống ngựa, nghênh chiến. Nhưng trí óc vẫn vương, đường kiếm chống đối vụng về. Nữ lang tùm tùm nhảy lùi xa, cúi chào tan trận và thêm nếu muốn gặp nàng Thái cứ đến nơi này, nàng sẽ có mặt ở thảo am ven núi . Thái đáp lễ vừa lúc ánh bình minh hồng rực qua cành lá. Nữ lang sao giống nữ danh y chân thọt thường ngồi ở quầy hàng thuốc, cách Song Nguyệt mấy nhà. Nhớ ra hàng thuốc rất đông khách cao niên đau xương cốt. Hàng thuốc, biển đen chữ vàng chói : Mai Lâm Y Dược Đường. Nhiều dịp qua lại trước được đường này, Thái để ý cô lương y xinh đẹp tuyệt trần, chỉ tiếc có tật ở chân trái, mỗi khi ra đường chống gậy trúc.về khó khăn đi lại. Ý nghĩ thoáng qua thôi, Thái cáo từ về tỉnh. Dọc đường chậm rãi suy tư cách nào đối phó nếu sự việc đã xảy ra như lời nữ lang, Thái rẽ qua quán trọ của Hùng và Trạch. Cho ngựa vào tàu, Thái giật mình, phục tài nữ lang. Không biết lúc nàng đã gài vào dây cương mảnh giấy đề Thanh Nhạn Nữ Hiệp. Thái và bạn về qua Mai Lâm Y Dược thấy cửa hàng đã mở cửa, nữ lương y đang viết đơn thuốc. Ba người vào hàng. Nữ lương y ngồi yên :

-Quý vị muốn chẩn bệnh, xin ghi vào sổ trên quầy ! Phòng khách đợi phía trong ! -

Thái lúng túng khước từ cùng hai bạn về Song Nguyệt. Quả nhiên, sự việc đã xảy ra. Sìn Phéng đã chết, hai thiếu phụ trung Hoa, ngồi chờ chịu tội ở sảnh đường.

- Hai chúng tôi đã trả thù chồng xong, chúng tôi không ham cuộc đời ác nghiệt này nữa. Quý vị muốn xử thế nào cũng được -

Bản tính Thái không ưa thanh toán giết chóc, ngoài những chiến trận công khai bắt buộc, việc gì Thái cũng chỉ muốn để chính quyền công khai xử lý. Rất tiếc việc đã xảy ra. Lại bắt buộc phải tiếp tục kế hoạch êm thấm. Thái bảo hai phụ nữ chờ trong phòng của Liên Đông . Thái chuyển hết vàng bạc châu báu ở phòng Sìn Phéng giấu dưới đệm giường phó tướng của Phéng.

Giờ Mão, phó tướng cùng đồng bọn về quán. Thái vẫn dạ y đón tiếp. Thái mời phó tướng của Phéng vào văn phòng hỏi :

- Cả đêm qua tôi đi tuần du trong tỉnh, sáng nay về thấy Sìn tiên sinh ngộ độc từ trần. Mọi người kiếm tìm thủ phạm, lục soát các phòng thì thấy trong phòng của ông có giấu vàng bạc của Sìn tiên sinh. Thực là khó xử mà biết ăn nói làm sao khi Bành tướng công về quán ? Thiết tưởng chúng ta phải êm thấm giải quyết việc này. Sìn tiên sinh mất rồi, ông thay thế giải quyết, xin ra chỉ thị ! -

Phó tướng tái mặt, biết làm sao mình oan ? bởi vì chính mình trong khi làm việc ở toà Bồ Chánh đã nhiều lần đổi trắng thay đen để buộc tôi dân lành mỗi khi cần thủ đoạn. Anh ta :

- từ nay hiền đệ phụ trách trạm này chờ Bành tướng công, còn chúng tôi mang Sìn tiên sinh đi an táng, và chúng tôi rút về Kẻ Chợ -

Rút lời cùng đồng bạn thu thập của riêng, gói Sìn Phég vào chần, vắt ngang mình ngựa đi ra khỏi tỉnh. Còn lại Thái trầm ngâm, hổ thẹn với lương tâm. Đời nay chê Tào Tháo thủ đoạn gạt lường quần chúng mà vừa đây Thái cũng áp dụng chiến thuật Tào a Man để thành công ! Rồi Thái triết lý : những chính trị gia đều là chuyên gia vu khống, nói dối !

Tiền bạc của Sìn Phég bọn kia để lại, Thái mặc Liên Đông và hai thiếu phụ Trung Hoa tùy nghi xử dụng. Tuyên bố tha hai thiếu phụ. Hai người này chỉ lấy lại tiền của bị Phég cướp, tiếp tục hành trình đi Nam.

Lữ khách trong quán cũng không biết chuyện này, họ đi lại như thường và Vương Liên Đông tiếp tục nhiệm vụ, nhưng xem chừng Liên Đông cũng dừng dừng, như khi ở Trà Lương. Hình như không có gì quan trọng đối với nàng. Vào tuổi ba mươi, Liên Đông như đợi chờ một hạnh phúc ?; nhưng Thái ghi thêm : và thế nào là hạnh phúc cho Liên Đông ? Cũng vì cá tính đặc biệt ấy, Liên Đông đã thoát qua nhiều giai đoạn hiểm nghèo, kể cả những khi phải sống gần ác nhân. Lời khai rành rọt, chi tiết của Liên Đông trong vụ án Trà Lương, bị bán sang Trung Quốc, cũng chẳng oán hờn ai, và sẵn sàng thương mến, thương mến, không phải thương yêu, ông lão thương gia tàu, người bỏ tiền mua nàng và chiếm đóng nàng, đến nỗi ông già này cũng thương mến tổ chức an toàn cho nàng về tổ quốc !

Xét rằng, quán Song Nguyệt mới bị Bành và thuộc hạ chiếm đóng có ít ngày, việc bọn họ mất tích cũng không nguy hiểm cho Liên Đông, Thái hủy bỏ hết vết tích Bành và bộ.hạ, kể cả bức tranh Song nguyệt mà Bành mang đến, thay tên quán thành Liên Đông lữ quán. Liên Đông dừng dừng chấp nhận : cách đây ít ngày, Bành và thuộc hạ chiếm quán, còn nay Trần công tử quyết định như thế thì cũng không sao. Liên Đông mới về đây, chưa đặt tên nào cho quán, đặt tên mình cũng không sao. Đông chấp nhận, nhìn Thái , mến thương. Thái định nói vài câu để an lòng Liên Đông thì Vi Quan Hùng cầm tay Liên Đông :

- em yên tâm, nếu cần, tôi ở lại đây ít lâu giúp em ... ! -

Thái vui mừng nhẹ nhõm, Quan Hùng chưa lập gia đình là một chàng trai độ lượng giàu tình cảm.

60. Chương 60

59.Trần Mai Lâm Thanh Nhận nữ hiệp,

Xuất đêm thâm, nghe chuyện Liên Đông.

Mấy người đang bàn tính thì ngoài phố ồn ào huyên náo : có người hô lớn : Thanh Nhận nữ hiệp đã về ! Người người lũ lượt đi coi là cờ trắng có hình nhận xanh, treo trên cột cờ đình trung ương thị trấn. Mỗi khi cờ nhận xanh treo cột đình là có chuyện bất thường. Cách đây vài tháng, một tướng cướp sông đột nhiên lập bản doanh, uy hiếp thuyền bè qua lại Mai Lâm, thuyền nào không đóng tiền vào bến hay qua bến bị tên ấy cùng thủ hạ đánh đắm, sau khi tịch thu hết hàng hóa, tiền của. Đóng bản doanh ở hạ lưu, nơi thuyền ngược xuôi phải lên bờ kéo dây. Tướng cướp bị trói trên cột buồm, thuyền theo giòng sông, dưới lá cờ nhận xanh, và trên trán có hình nhận xanh bằng trầm xám. Đồng đảng bỏ đi hết, không chống nổi nữ hiệp nhiều tên bị kim tiêu làm xưng vù mặt mũi. Mấy thiếu phụ bị giam trong khoang thuyền được nữ hiệp cứu ở lại Mai Lâm giúp việc các gia đình thương gia. Lần đó cũng lá cờ Thanh Nhận treo cao cột đình. Nhưng lần này, bến thuyền an bình thanh thản. Mọi người tìm kiếm mãi mà không thấy gì, mọi người tiếp tục làm ăn .

Tối ấy, trong văn phòng, Liên Đông gai thích vì sao bỏ Trà Lương lên đây. Quan Hùng, Trạch và Thái nghe, nhưng cảm tưởng Đông kể riêng cho Hùng :

-Em được Trần công tử cứu mạng ở Trà Lương, nhưng ở nơi đây kỷ niệm xấu xa, em đã nhượng lại cho cô bạn của Trần công tử, rồi lên đây. Mua quán này, chưa được bao lâu, thì anh Sìn Phéng xin góp vốn. Anh ta mang số tiền khá lớn, và bức tranh dầu Song Nguyệt và chính anh ta đặt tên quán. Khách thương Trung Hoa qua lại khá đông. Em vui mừng tưởng gặp hạnh phúc trăm năm, tiền bạc anh ta mang đến em không màng, vui vẻ làm chức quản trị, nhưng bất ngờ mới hơn tháng nay thôi ông Bành đạo Thủy đến, ông ta nói quán của ông ta, Sìn Phéng chỉ là thuộc hạ, mà em chỉ là người làm công, phải tuân theo mệnh lệnh ông ta. Các anh đã thấy, em cũng chẳng tiếc gì, em không trả lời, mà làm sao phản đối ? Định mách anh Thái khi anh vào quán, nhưng Trần công tử ghi tên Trần Hoàng Tuất. Em không giám hỏi thêm.

Em kể lại từ đầu nhé : Khi mới mười ba, mười bốn, cướp đánh phá thuyền buôn của bố mẹ ở Trà Lương, quãng sông nước chảy mạnh cách Trà Lương chừng mười dặm. Bố mẹ bị cướp đả thương, rơi xuống nước, còn thủy thủ và gia nhân kẻ thiệt mạng, người bị thương nặng, phải trao thuyền cho bọn cướp. Có một khinh thuyền qua đây can thiệp đánh tan bọn cướp kéo thuyền bố mẹ em về bến. Chủ khinh thuyền xưng tên Mã Đức Kiếm. Anh mang em về sơn trại giao cho bà vú già trông nom. Em thương khóc bố mẹ, bà vú già an ủi, khuyên em ở lại sơn trại. Em nghĩ rằng anh Kiếm đã cứu em thì em nguyện ở lại đáp ơn anh.

Ở sơn trại hơn năm nhưng ít khi gặp anh Kiếm, nhưng mỗi khi sang phòng em, anh nói sẽ trông nom em đến nơi đến chốn ! em không hiểu nghĩa là thế nào, rồi có hôm nào anh nói :

-Em Đông, anh đã cứu em, bố mẹ em mất rồi, anh phải thay bố mẹ em, gây dựng hạnh phúc cho em ! -

Em sung sướng nghe, nhưng đã bật khóc khi anh tiếp :

- Con gái, đàn bà, phải ở nơi giàu có sang trọng, được yêu chiều, nên anh đã chọn người cho em, mai em về nhà chồng -

Thật đột ngột, em định phản đối, anh nổi giận :

- Bây giờ là lúc em trả ơn tôi ! Không được cãi ! -

Em sợ hãi vô cùng mỗi khi anh nổi giận, còn bình thường thực dễ thương.

Sáng sau, tinh sương, anh Kiếm cùng gia nhân mang em đi, săn sóc tận tình, lúc nào cũng cáng, cũng kiệu hay ngựa sang Đông Hưng rồi đến bến tỉnh Quảng Đông, dẫn em lên một hải thuyền to lớn, mà khoang thuyền như căn nhà hai tầng. Một người Tàu cũng chạc anh Kiếm võ y màu tím, tóc bím dài sau lưng ra đón. Anh ta nói chuyện tiếng trung hoa với anh Kiếm. Một lúc sau em theo võ sĩ lên lầu khoang thuyền ngồi chờ. Trong phòng rộng sang trọng em suy nghĩ mung lung, không biết ai sẽ là chồng ? phải chăng võ sĩ trung hoa ấy hay ai ? Nhưng võ sĩ ấy dẫn em vào phòng rộng lớn hơn. Ngồi ghế bành, trên bục cao, một lão trượng râu trắng mặt đỏ đội mũ nhỏ như nửa quả dưa, qua tay áo thụng, cầm điều thuốc bào bằng bạc cần dài. Ông lão lấy ngón tay đẩy cặp kính trắng lên trán rồi nhìn em chăm chú, rồi ghé tai võ sĩ, vừa nói vừa gật đầu. Võ sĩ ghé tai anh Kiếm, anh Kiếm lắc đầu, võ sĩ lại trở về lão trượng, cứ thế như con thoi giữa lão trượng và anh Kiếm. Sau cùng anh Kiếm gật đầu. Khi đó em đã lấy lại bình tĩnh, lắng tai, em cũng biết tiếng trung hoa chút ít.

Em yên trí anh Kiếm gả em cho võ sĩ tóc bím, em không ưa lắm, nhưng để trả ơn anh thì em cũng cam chịu.

Sau, võ sĩ, anh Kiếm và lão trượng ngồi uống trà bằng chén sứ có nắp đậy, đẹp hơn những chén sứ nhà anh Kiếm.

Một bà tàu đứng tuổi giắt em vào phòng trong...Nơi đây em vô cùng xấu hổ nhưng cũng xin kể các anh nghe để các anh hiểu cho con gái sa cơ thế nào. Mong anh Thái viết lại chuyện này, mà nếu anh Quan Hùng thương em, thì em không giấu giếm điều chi..anh biết rõ mà còn thương thì em chắc là em tìm thấy hạnh phúc trên đời.

Bà ta giắt em ra cửa sổ, bắt em há mồm, đếm rang, như ở làng em thấy người ta mua trâu mua ngựa. Bà ta gặt gù, vèhài lòng. Sau đó bắt em cởi hết xiêm y, em không chịu bà ta chùng mắt với tay lấy cái roi mây. Em đành tuân lệnh, bà ta khám hết mọi nơi thân em, như bà ta nghi ngờ em cất giấu vật gì. Sau cùng, bà ta lấy xiêm y mới cho em mặc, vứt hết xiêm y cũ của em, ra lệnh em không được ra khỏi phòng. Tuy nhiên qua cửa, em nghe được hết.

- Trương lão gia nói anh nổi danh trên thương trường, hàng hóa đều bảo đảm giá trị. Giá hàng hơi cao, nhưng năm trăm lạng vàng sẽ mang trả anh đủ số ở khách sạn Cường Long -

Anh Kiếm trả lời :

- Tôi cũng tin anh và Trương lão gia , chờ anh sáng mai ! -

Em biết từ nay em là tù nhân nơi đây, kiếm cách vượt tù, nhưng nhìn xuống bến tàu xa lạ đành yên phận. Một bà ăn mặc sang trọng vào phòng, dẫn em ra bàn ăn. Bà nói tiểu thư tự tiện. Lần đầu nghe người gọi mình tiểu thư, em cũng thấy vui vui. Bà quản gia nói :

- Nghe ông Mã nói tiểu thư là con nhà quý tộc khánh kiệt vì loạn ly, phải bán mình giúp gia đình. Tội nghiệp quá ! -

Anh Kiếm nói dối, nhưng em không giám cãi chính. Em khóc, bà quản gia chùi nước mắt cho em. Thieu thiu ngủ lúc nào không biết. Khi tỉnh thức thì lão gia mở cửa vào cầm tay em kéo ra giường, khăn giường đã thay lúc nào, tấm lụa trắng tinh. Em sợ làm bẩn thì lão trượng run run :

- Không sao, không sao ! Hoàng Quyên em, Hoàng Quyên em cứ ngồi xuống !-

Em vội cải chính em là Liên Đông, Vương Liên Đông, nhưng lão trượng không nghe ôm chặt em, mùi rượu và thuốc phiện thực khó chịu...

Em không cưỡng được, sao lão trượng khoẻ thế, mệt mỗi, em ngủ lịm trong tay lão trượng...

Tỉnh thức em nghe lệnh lão trượng, không được ra khỏi phòng từ ngày ấy. Mấy hôm sau, lão trượng trở lại, không có chuyện gì, âu yếm gọi em là Liên Đông...Liên Đông ơi, cảm ơn con ! Sao lại gọi em là con ? sự thực em cũng hiểu ra sao ? Hôm nào bà quản gia kể rằng : hồi thiếu thời, lão gia thương yêu cô gái tên Hoàng Quyên, nhưng Quyên đi lấy chồng giàu, lão trượng thất tình... nay đã có vợ và năm sáu nàng hầu, nhưng vẫn nhớ Hoàng Quyên. Em không hiểu sao lão trượng cứ Liên Đông, con tôi ! Lão trượng cho châu báu vàng bạc, em cho cả bà quản gia, người trông nom em tận tình. Nhưng bà ta khước từ khuyên em giữ lấy phòng thân tuổi già. Em trả lời

- Tuổi già ? tuổi già ? em mong gì sống đến già ? -

Có hôm nào, một người leo lên thuyền định giết em thì bị võ sĩ tóc bím chém rơi xuống nước.

Thế mà ở thuyền Trương lão cũng gần hai năm. Luôn luôn võ sĩ tóc bím che chở . Võ sĩ và cả Trương Lão Gia cũng không làm phiền em như ngày đầu. Sau cùng nghe bà quản gia mách bà vợ cả luôn sai người giết em, lão trượng quyết định gửi em về quê trả lại anh Kiếm.

Hôm hồi hương, lão gia nói :

- từ ngày con về với ta, con mang cho ta nhiều may mắn, của cải tăng gấp bội, mà nay ta tuổi già rồi. Con ở đây vô cùng nguy hiểm con dạ xoa của ông rất ác. Nó không tha con đâu. Của cải đấy, con muốn lấy gì thì cứ mang đi, Bảo Trạch (tên võ sĩ) sẽ bảo vệ con về nước, con thỉnh thoảng nhớ đến ta là đủ rồi ! -

Mấy ngày hành trình, tới Mã Gia Trang. Anh Kiếm nhăn mặt :

- Hàng đã bán gần ba năm rồi, không được trả lại, tôi không hoàn tiền ! -

Võ sĩ Bảo Trạch :

- Không những không đòi tiền mà còn cấp hồi môn cho Liên Đông. Lão gia nói anh phải trông nom cho Liên Đông lấy chồng đàng hoàng tử tế, nếu không lão gia sẽ cho biết thế nào là trừng phạt ! -

Anh Kiếm nhún vai cầm túi nặng châu báu cất vào kho, chẳng có ánh mắt thân thương nào cho em.

Đấy câu chuyện của em, trước khi đến đây, em ở Mã gia Trang cho tới khi anh ta bị bắt và lộ ra những chuyện phi pháp ác nghiệt của anh ta. Như anh Thái đã biết, Tòa đã tha em. Em cũng là nạn nhân của anh Kiếm mà... !

Quan Hùng vội cầm tay Liên Đông :

- Em tôi từ nay có tôi ! Tôi sẽ ở lại đây với em. Anh phiêu du đất nước đã quá nhiều năm rồi. -

Liên Đông rút tay về chùi nước mắt, ngược nhìn Quan Hùng...

Liên Đông kể xong thì trời hửng sáng. Chợt Liên Đông nghĩ ra chuyện gì, vào kho lấy ra mười lạng vàng đặt trên bàn :

- Tí nữa em quên, hôm nay quán khai trương tên mới, em phải cho người đến phủ đường nộp thuế khai trương ! -

Thái ngạc nhiên về thuế khai trương quá cao. Liên Đông giải thích luật thuế không công bố, nhưng mỗi cơ sở thương mại đến thị trấn đều phải đóng vào ngày khai trương. Liên Đông lại nói đã đóng hai lần mỗi lần mười lạng vàng rồi, lần đầu mới đến, lần thứ hai, khai trương Song Nguyệt, bây giờ là khai trương Liên Đông !

Thái thay Liên Đông đến phủ đường đóng thuế. Tới nơi, cổng cơ quan đóng kín, mấy người chờ vào phủ đường...từ sáng sớm. Hồi lâu một thơ lại ra niêm yết lên cánh cửa là phủ quan đau nặng, không tiếp ai. Nghi ngờ có chuyện bất thường, Thái về qua Mai Lâm Y Dược Đường, mời nữ lương y cùng mình đến phủ. Nữ lương y chậm chạp chống gậy trên đường. Thái kiên nhẫn quan sát, không thấy nữ lương y giả vờ tật bệnh.

- Chúng tôi lương y Kể Chợ và lương y địa phương đến chữa bệnh cho quan phủ, chúng tôi thay mặt dân chúng vẫn an và chữa bệnh - Thái tuyên bố.

Hồi lâu, thơ lại dẫn hai người vào nội dinh. Phủ ông và phủ bà còn nằm trong phòng, cả hai khăn to trùm đầu kín mít. Nữ y bắt mạch ông bà , nói mạch bình thường, không có đau ốm hay chấn thương...Phủ quan nói :

- Bản chức mong hai vị lương tâm nghề y, giữ kín cho chúng tôi. Đêm qua mê mệt ngủ say, không biết tại sao, sáng nay thức giấc, thấy bà nhà tôi trên trán hiện ra một vết chàm rất lớn, vừa lúc bà nhà tôi nhìn tôi la lớn. Ra gương, cả tôi cũng có vết chàm tương tự. Rửa mặt thế nào vết chàm cũng không đi.-

Rút lời cả hai bỏ khăn trùm. Thái thấy trên trán mỗi người hình một con nhạn xanh như cờ nhạn xanh ở cột cờ đình trung ương !

- Thế là Thanh Nhạn nữ hiệp lại về quấy rối cuộc trị an ! - Thái tủm tỉm nhìn nữ y -phủ quan ngài nghĩ sao ? không thể tha thứ ! hay là ngài đã làm gì không vừa lòng dân ?-

Phủ quan không trả lời, suy nghĩ, chợt thấy trong túi có một tờ giấy gấp. Lấy ra đọc nhanh, tái mặt, quay lại bà phủ :

- tôi đã can gián bà nhiều lần, sao từ đầu năm nay lại tự ý đặt ra nhiều thuế sưu nặng nề mà nay tôi mới biết. Bà đỡ chứng bà biết không ? mau mau hoàn trả người ta ! Có mặt bất ngờ hai cháu ở đây, xin làm chứng, tôi ra lệnh hoàn lại tất cả những thuế thu lạm. -

Bà phủ cãi :

- Lương phủ quan của ông và phụ cấp dưỡng liêm thì đi đến đâu ? Ăn sung mặc sướng từ năm nay là nhờ tôi, biết cách nhờ vả dân chúng ! họ thiếu gì tiền mà ông sợ ? -Mình là phụ mẫu dân mà, Trả lại ! trả lại ! Rượu ngon, thuốc phiện ông có cai được không ?-

Bà cãi một mạch quên mất vết chàm trên trán, trong khi nữ y Mai Lâm khám xét vết chàm tuyên bố là vết chàm không phải thứ chàm xâm mình vĩnh viễn, chỉ tồn tại hai ba tháng thôi . Bà phủ hoảng hốt :

- Hai, ba tháng, như thế ông làm sao đăng đường, còn tôi làm sao gặp bà con thân thích ? -

Hồi lâu, bà phục thiện, cho gia nhân đem trả dân chúng thuế lạm thu. Và hôm sau, ông đăng đường, bà đi kiệu ra phố, với chiếc khăn che trán kiểu một đạo giáo phương nam, kỳ khôi hài hước. Nhưng gia nhân đã biết , tin nữ hiệp trừng phạt, vẽ nhạn xanh trên trán ông bà.

Thái cho là Thanh Nhạn Nữ Hiệp là một cô gái tinh nghịch vui chơi trong hành hiệp, không phải là nữ y Mai Lâm, đứng đắn, long trọng, không nhếch mép khi chẩn bệnh. Trên đường về Thái còn một đòn chót : Thái đánh rơi cuốn sách y trước bước đi của nữ y. Nàng vấp phải, gần ngã may chống gậy trúc tránh ra. Thái cáo từ với hồi hận.

Đêm ấy, Thái đến am thảo ven núi, như hẹn.

61. Chương 61

60.-Theo Hồng Thảo, Thái về thăm trẻ,

Đến Linh Nam, Thái gặp Vân Anh.

Nữ lang giới thiệu lão phu thủ am, tóc trắng tuyết, một từ mẫu Song Lưu. Thái chỉ nhớ đã gặp bà trên đường đi Kinh Bắc, lâu rồi. Tự trách trí nhớ suy nhược lạ lùng. Nhất định không hỏi, xem có nhớ tên bà không? Bà cho pha trà, nhìn nữ lang âu yếm. Thái nghĩ nữ lang là Thanh Nhạn nữ hiệp, Thái chào:

- Kính chào nữ hiệp Thanh Nhạn! Hân hạnh! Hân hạnh! -

Nữ lang cải chính:

- Em không phải Thanh Nhạn đâu! Em là Bùi Hồng Thảo ở Thạch Đào. Khi các chị họp đoàn đi Kê Chợ, em còn bé quá, không được theo. Em đã học, Trần Bắc, Điền Sơn và tập sự ở hội y dược Song Lưu, và bốn năm tháng ở Kinh Bắc, bà Quang Anh cho nghiên cứu y học tây phương...em đâu có thì giờ đi làm Thanh Nhạn? lại thêm em đang nhiệm vụ dẫn anh về Điền Sơn, thân mẫu chị Phụng mời anh về gặp hai con anh! Em phải tròn nhiệm vụ này, kể cả bắt anh đóng cũi mang về! -

Thái vẫn chưa tin, xin phép ra ngoài nhìn xuống tỉnh. Một mũi tên lửa bay lên không trung... Quan Hùng báo hiệu nữ lương y vẫn có nhà Thái phân vân, tự an ủi: thôi thì hãy tạm gác chuyện nữ hiệp Mai Lâm, cáo từ hiền mẫu Song Lưu cùng Hồng Thảo xuống tỉnh.

Dọc đường Thái hỏi sao Hồng Thảo phải theo mình từ xa. Thảo trả lời đó là lệnh của Điền Sơn, chính ra là của chị Phụng. Thảo đã luôn theo sát Thái, vì chị Phụng nói chị không khỏi nghi ngờ Thái, Thái ở quá lâu vùng Hắc Y có thể con người thay đổi, dù không muốn thay đổi. Thái buồn rầu:

- Nghi ngờ! nghi ngờ là nghề của chị, nhưng nữ lòng nào nghi ngờ Thái này? Đã lâu không gặp, lâu quá rồi, chị Phụng dạo này ra sao? -

- Chị Phụng về Điền Sơn sinh nở. Sinh đôi khó khăn, rồi mẹ tròn con vuông. Em giúp chị trông nom hai trẻ, trai là Nguyên Thành, gái là Đông Xuyên. Xuất ngày chùi nước mắt, chị khóc rất- nhiều mấy tháng đầu, nói riêng với em chị đuổi anh để anh yên tâm đi đền nợ nước, rồi cũng ra đi, không thể làm khác/ Đình phu nhân chỉ muốn chị ở nhà và gọi anh về. Hai con đầy tuổi, chị lại ra đi. Chị nói thương yêu anh, nhưng anh đã yêu người khác. Sa ngã ở Cát Điền Gia là tình cờ và số mệnh, con tim của anh thuộc về người khác rồi...hiện thời chị ở biên cương cùng Giang và Lý về chuyện Mãn Thanh sắp tấn công chúng ta. Những tin em đưa về miền Nam đều có liên lạc với việc đề phòng chống đối mưu đồ nhà Thanh. Hẹn anh đến quán Song Nguyệt vì muốn cùng anh thanh toán trạm này, nhưng tình thế biến đổi một cách bất ngờ, có lợi cho mình. -

Hồng Thảo giải thích, Thái lơ đãng nghe, tâm trí bị chiếm đóng bởi tình thế mới, mình đã thành cha của hai trẻ, tình trạng quá mới cho mình...Thái tính kế hoãn về Điền Sơn, trong khi Hồng Thảo đùa:

- Chị Phụng nói em phải trông nom anh, săn sóc anh, vậy anh muốn em làm gì? -

Thái không dám bay bướm, làm như không nghe thấy giục ngựa phi nhanh về quán. Hồng Thảo theo Thái vào sảnh đường, Liên Đông tiếp đón nồng hậu. Sáng sau Thái đành theo Hồng Thảo về Điền Sơn, Quan Hùng ở lại quán, còn Trạch đi cửa Linh Nam.

Đường về Điền Sơn Thái chỉ muốn thực dài...Đây là quãng nhật ký Thái viết về mình: ta đã là cha nhưng tình thương con chưa thấy? Ta là hiệp sĩ muôn đời, vô tri vô giác, chỉ nhìn thấy những điều xấu trên đời để đi vào chém giết trừng phạt. Ta chưa chém giết ai, ngoài trận Thạch Đào đã gây tử vong cho địch và đồng bào! Ta là cha nhưng chưa phải là chồng! Lương Trinh và Bạch Phụng chỉ là những tình cờ mà ta bắt gặp trên đường đời khi chưa diệt được cảm tình và cảm giác...

Thái theo Hồng Thảo với ngậm ngừng bất nhất. Thái bảo Hồng Thảo tạm nghỉ ở một quán trọ Bồ Danh.. Vừa xuống ngựa, chưa kịp tháo gỡ hành trang thì hai anh chị địa phương khiêu khích. Thái bận tâm chẳng thèm trả lời. Họ cho là Thái nhát gan, cùng ba người nữa vây quanh Hồng Thảo. Thảo nhẹ nhàng:

- Xin các anh lịch sự con nhà một chút đi! các anh muốn gì? -

- Muốn gì ? - gã đầu đàn trả lời -ta muốn bắt em về làm áp trại phu nhân ! -

Thảo hỏi áp trại thứ bao nhiêu, gã ta : thứ tám em ạ, nhưng sẽ nâng em hàng đầu. Gã vừa nói hết câu, Thái chưa kịp can thiệp thì Hồng Thảo, như cơn gió lốc tấn công vũ bão. Gã lùi xa với mấy vết thương nhẹ. Bốn tùng đảng rút kiếm tấn công, Hồng Thảo dựa lưng vào bức tường hoa của trọ, rút song kiếm trả lời. Trong nháy mắt một tên đứt hết hàng khuy áo , còn một tên khác đứt dây lưng, quần sắp rơi, xấu hổ ôm quần chạy mất. Cả năm tên biến dạng, còn lại đầu đảng cúi chào :

- Cô nương quả là vô địch, tôi chưa được ván nào ? Bọn bạn vừa chạy đi thực huyền hoàng khoáng lác. Chúng tôi sẽ bắt thực sự cô nương lần này. -

Thái thấy Hồng Thảo đùa nghịch, Thái càng nghi nàng là Thanh Nhạn nữ hiệp.

Thái về gặp hai con , Thái ghi thêm : Hai con thương yêu, thì ra cha không phải là siêu nhân, cha cũng chỉ như những nhân vật thông thường trong viễn trình nhật ký . Cha thương yêu hai con quá và cha nhớ mẹ các con, vô cùng thương nhớ, hai con ơi...

Hai tuần sau, Thái chia tay với hai con để đi Linh Nam làm nhiệm vụ. Thái lên ngựa, con trai Nguyễn Thành chạy theo bạn bè, còn con gái Đông xuyên tần ngần nhìn Thái chùi nước mắt.

* * *

Cửa Linh Nam mở rộng, còn vài di tích chòi canh , người người nhộn nhịp vào ra. Vạn niên trúc lũy bị đốt cháy chỉ còn vài quãng có cây to bóng mát. Tin Hắc y bị diệt là sự thực. Đi lại tự do, mực độ thương mại lên cao, người người no ấm. Đến nơi vào ngày họp, chợ đông hơn trước. Hẹn với Quốc Đức ở Như Ý Đài, Thái phấn khởi, vui vẻ tiếp tục hành trình, nhìn đồng bào với một tình thương mến bao la. Trước đây ai ai buồn thiu, không hé môi, e sợ lời là tù đầy sẵn đến. Nay mọi người cởi mở, cười nói vui tươi. Đất đai cũng biến đổi. Người dân vui vẻ ra ruộng, chắc mùa gặt tới không bị trưng thu tồn kho rồi được cho lại từng gáo, từng muống...những câu ca đối đáp ngoài đồng ruộng lại được bay bổng không xanh theo đàn chim vậy cánh. Trù phú chưa hẳn trở về nhưng hy vọng tràn đầy.

Vội đến nhà Trương Vân Anh. Vân Anh thấy Thái ôm chầm khóc nức. Khẽ nói đôi tay bạn, buộc ngựa, cầm tay nàng cùng vào nhà. Thân phụ và thân mẫu Vân Anh ngạc nhiên trước cử chỉ thân thương của con gái. Thân mẫu gửi ánh nhìn trách móc con gái, còn thân phụ nắm tay Thái :

- Cháu ơi, không ngờ có ngày nay. -

Vân Anh nhìn Thái bên lên, Thái thực ra cũng muốn dang tay đón Anh , an ủi bao năm khổ hạnh nhưng Anh đã đi trước :

- Em Vân Anh, từ nay anh hết lo ngại cho em, cho gia đình và cho Thi Thi. -

Xin phép sang bếp nói chuyện với bạn, Thái thấy vài nét dấu thời gian trên trán và cuối đôi mắt, mũi lòng quay đi chùi lệ. Hy vọng từ nay, nét dáng ngày xưa lại trở về, như bức chân dung cách đây bao năm ? Vân Anh hiểu ý :

- Cám ơn anh đã cứu mạng ở Trà Lương, ơn nợ người anh sao quên được ? Em sẽ về Kẻ Chợ mở hàng sách, như anh khuyên ! Anh còn nhớ đến Thi Thi, nó ở gần đây. -

Thái vội cầm tay Vân Anh đưa lên môi :

- Thương em như em gái Bích Hương tôi. Cứ mang bố mẹ về Kẻ Chợ, Ngô thuyền chủ vẫn nhớ em,và hội Song Lưu sẵn sàng góp sức ! Em tôi đừng bao giờ nói ơn nói nợ ! Cứu em là bổn phận, là trách nhiệm muôn đời của anh. -

Vân Anh nghe nửa tai, vẫn để tay trong tay Thái. Lúc ấy bụi ngùi thương xót, Thái muốn ôm Anh vào lòng, chợt nhớ đến hai con và Phụng, Thái thả đôi tay Vân Anh, hai người sang nhà Thi Thi.

Theo Vân Anh trên con đường mòn khúc khuỷu quanh co đến một túp lều thực nhỏ, sau bụi chuối cạnh khóm trúc vàng, trên bờ một mảnh hồ. Trời vừa mưa xong. Con ếch ương bờ hồ đối diện cất tiếng kêu vang dội, buồn thảm. Cảnh vật buồn thảm , buồn thảm quá. Trên hè túp nhà tranh Thi Thi dựa cột. Thấy Vân

Anh và Thái, Thi Thi bước xuống thêm thì sắp ngã , Thái phi thân đón kịp. Thi Thi, không ra lời, nước mắt khóc gọi Trần công tử , trần công tử !:

Thái bế bổng Thi Thi mang lên nhà, đặt trên giường cạnh chiếc nôi nhỏ. Thi Thi nói : con em đây ! rồi quay lại Vân Anh :

- Chị ơi ông bà có mạnh không ? Lâu quá em không sang được !-

Chợt nhận ra vì sao Thi Thi không về ở với Anh. Thi Thi bị què chân trái.

Vân Anh trách móc đã nhiều lần mang Thi Thi và cháu bé về với ông bà Thi Thi không chịu. Nay có Thái , Vân Anh nhìn chàng cầu cứu . Thi Thi nói :

- Chị Vân Anh ơi, em sinh ra để hầu hạ chị, không quên chị đã cứu giúp gia đình em. Nay em thành vô dụng, lại thêm cháu nhỏ, em nhất định không phiền ông bà và chị. Không thể để chị hầu hạ em...-

Thái đặt ngón tay trên môi không cho Thi Thi nói tiếp :

-em Thi Thi, trước hết đừng gọi tôi là công tử. Tôi đã coi như kết nghĩa với Vân Anh và em. Ai cũng có tự ái. Tự ái của em nói đây. Em phải mang con về bên nhà. Phải nghĩ đến tương lai của cháu bé. Bà muốn bế cháu lắm. Khi nào bạn anh là Trạch qua đây, em đưa thơ anh cho anh ấy, anh Trạch sẽ ở lại đây ít lâu, dạy em quyền thuật riêng cho người như em...Nghe anh nhé, em thương -

Thì ra lời khuyên của Thái có hiệu quả, Thi Thi thu xếp mang con về Trương Gia .Vân Anh sợ Thi Thi đổi ý, vội vàng bế đứa bé đang ngủ say, Thi Thi vội vàng :

- Chị ơi, hãy đánh thức nó trước khi mang đi chỗ khác -

Vân Anh tùm tùm làm theo Thi Thi người mẹ trẻ đang đi vào tin nhầm.

Đến nhà ông bà Trương chờ ở cổng, hết sức vui mừng biết là Thái thuyết phục được bé Thi. Ông bà đã thu xếp nơi chốn cho hai mẹ con.. Bà ôm Thi Thi vào lòng :

- con gái của mẹ từ nay ở nhà nhé ! -

Bà bế cháu bé, Trương ông soi đèn nhìn Thi bắt giác :

- Con bé nó gầy ốm quá ! tội nghiệp ! lỗi nhà ta thực lớn, Sao chúng ta không cương quyết bắt nó ở đây ! -

Thi Thi khóc oà, lê đến chị Vân Anh. Nhìn cảnh tượng, Thái mỉm lòng, ra khỏi nhà trở lại túp lều tranh. Mảnh hồ sao âm đạm, còn con ếch ương vẫn kêu thương khóc đời vang dội bụi chuối vẫn buồn thảm in bóng mặt hồ. Ngồi thêm đối cảnh , Thái định về thì Trương Vân Anh ra ngồi bên. Vân Anh kể chuyện từ khi chia tay ở Trà Lương :

- Như anh đã biết, em cùng Thi Thi vào vùng Hắc Y tìm bố mẹ và hai em. Đến cửa Linh Nam bảo Thi Thi ở lại. Thi Thi nhất định theo em. Hai chị em khó nhọc tìm đường đến nhà thì được biết hai em đã bị đạo bắt đi, xưng vào đoàn truyền giáo. Hai chị em ẩn nấp trong nhà cho tới một hôm đội binh chút khăn đen, bình phục đen ngòm đến nhà. Đội trưởng đập bàn :

- Hai cô từ đâu đến ? Hai cô phạm đạo. Sao không khai báo ngay ? Làm gì mà trốn nấp ? -

Em hiểu ý, đặt trên bàn một gói giấy bọc năm lạng vàng. Anh ta ngó qua, rồi tuyên bố:

- Thôi được , coi như việc đã giải quyết, tôi ghi danh sách gia đình, có thêm hai con gái là Trương Vân Anh, và Trương Thi Thi mới trở vềhôm qua , hôm qua thôi nhé. Tôi phải che chở hai ...hai em gái -

Thấy đội trưởng dễ dãi nhận tiền, em hỏi trong danh sách có tên hai em bây giờ chúng nó ở đâu? Đội trưởng đáp :

- Hai em đã tình nguyện nhập đoàn truyền giáo, không biết hiện nay ở đâu ? Cứ yên trí, tôi sẽ tư lên cấp trên hỏi tin.-

Thế rồi sau nhiều vận động kiếm tìm cũng không thấy. Em không tin là các em còn sống. Cố tình để bố mẹ hy vọng tin vui thôi. Như anh đã biết, bố mẹ tin lời đường mật của đạo bỏ Kẻ Chợ lên đây !

Nhưng bố mẹ lên đây là vì một đạo trưởng trung ương mời cho nên cũng được bình yên sinh sống, cho đến hôm nào, bạn của cha, họ Tạ, người mời cha cộng tác đến thăm cùng con trai ông ta. Người con trai ấy say mê Thi Thi, xin cưới Thi Thi. Thi Thi thoát đầu một mực chối từ, sau cùng ưng thuận để tránh nguy hiểm cho gia đình.

Tưởng em gái dù sao cũng hạnh phúc, nào ngờ đạo trưởng họ Tạ bị phe địch thanh toán, chồng Thi Thi bỏ vợ con chạy trốn. Cảnh vệ đạo bắt Thi Thi tra tấn bắt khai nơi trốn tránh của chồng. Thi Thi đâu biết mà khai. Họ đánh Thi Thi què chân, giam ngục. Được dân chúng phóng thích ngày Đạo Hắc Y tan rã.

Thi Thi bế con tìm về nhà sau một tháng lê lét trên đường. Thực may, dân chúng trở lại hiền hòa, dọc đường họ tận tình trông nom hai mẹ con .-

Đêm ấy, Thái ghi truyện Thi Thi vào nhật ký. Xa xa con ẽnh ương vẫn kêu khóc thương đời . Gần sáng không thấy tiếng ẽnh ương nữa, Thái buồn rầu cho là nó đã bị con vật khác Ấ"thủ tiêu Ấ" rồi . Gấp sách tắt đèn , thiu thiu chờ sáng.

Sáng sau từ biệt Trương gia, Thái nói riêng với Thi Thi :

- Em chịu khó vui sống yêu đời, trông nom con gái, con đường khổ ải đã qua, đã qua cho em và cho tất cả mọi người, vui sống để xây dựng tương lai -

Không chắc Thi Thi hiểu, nhưng Nguyên Thái cứ nói, nói cho Thi Thi hay nói cho chính mình ? Rồi từ già Vân Anh ngoài cổng, Thái tần ngần nhìn mấy nét thời gian trên trán bạn gái. Bạn còn trẻ quá mà già trước tuổi vì bao năm khổ ải, hy vọng bạn gái mau mau trở lại nét đáng xinh tươi khi lần đầu hạnh ngộ :

- Vì công vụ , xin tạm biệt, trên đường đi , không quên Vân Anh và Thi Thi, hai bạn gái của tôi. -

Vân Anh rơm rớm nước mắt :

- Anh đi đi, nếu không em khóc mất. Anh đi đi ! không quên anh ! -

62. Chương 62

61. Tan Hắc Y, giáo chủ đóng tuồng,

Đi Diên Sơn, Thái về với Phụng.

Thái giục ngựa phi bay. Hồi lâu ngoảnh lại : Vân Anh vẫn còn tựa cổng. Thái chép miệng, tự trách : quả là mình lúc nào cũng lười thôi, sao không cố đóng vai xã giao , che đậy cảm tình gây phức tạp với biết bao giai nhân ?

Hai ngày sau, Thái tới bến Lam Hà, nơi trị vì của chánh giáo cán chú tiểu, cháu Hư Không giáo chủ, bạn của Quốc Đức.

Giáo cán chú tiểu được dân chúng quý mến, nay đổi chức vị là trưởng ban chấp chính lâm thời thị trấn Lam Hà, trong khi chờ cuộc bầu cử tự do. Cần nói anh ta không phải đạo cán chính hiệu , thừa cơ nắm chính quyền, nên đã áp dụng tự do dân chủ từ trước ở đây.

Thái gặp cả Lam Hà đạo sĩ, chàng thợ chân, trước đây là giáo cán trưởng, rồi thành đạo sĩ hài hước vui chơi , luôn luôn triết lý nọ kia...

Hắn ta cùng Thái đi chơi ở bến thuyền. Chợt đầu phố ồn ào náo nhiệt.

Thái và đạo sĩ đến nơi, được chứng kiến một chuyện tức cười :

Một đám đông chung quanh hai người đang đấu khẩu. Nhận ra là hai kịch gia thời thượng coi như đã về hưu. Mặt thì bây giờ mặt như da thuộc, sắt đánh, đôi mắt hàu hấu, gầy yếu bệnh tật. Còn người kia thì to béo, bụng phệ, hở rốn như ông Gi Lặc . Không thể ngờ hai chuyên gia kịch tuồng đẹp như Tống Ngọc, Phan an ngày xưa đã biến đổi như vậy. Lão gia gầy yếu vỗ ngực quát tháo:

- Ta là đương kim Hắc Y Giáo chủ, Tôn Ngộ Thành, các người không được hỗn láo! -

Lão gia bụng phệ liền cười rống :

- Nếu nhà ngươi là Tôn Ngộ Giáo chủ Hắc Y, thì ta đây là Bao Chứng xử án nhà ngươi. Nhưng nhà ngươi chẳng phải giáo chủ Áo đen, mà ta cũng không là Bao công. Nhà ngươi là Tần Vương Chính, ta là Kinh Kha, nhưng Kinh Kha bụng phệ vì chứa đựng ngàn cân cầu nhục...Chuyện xưa lão hết. Hôm nay Kinh Kha bụng phệ này giết được Tần Vương Chính cho mà coi ! -

Rút lời lão gia bụng phệ, chạy đến bên lão gia gầy yếu, con dao phay bằng gỗ, giơ cao, dọa nạt. Lão gia gầy yếu chạy quanh né tránh dao phay gỗ. Đuổi nhau như đèn kéo quân, hồi lâu, thấm mệt, hai lão gia ngừng lại. Khán giả vỗ tay, hò reo, khen thưởng. Họ vút tiền vào chậu đồng trên mảnh chiếu rách. Lão gia gầy yếu ngồi bệt ngay bên cạnh bọn con nít, hỏn hển thở còn lão gia bụng phệ liền lên giọng ca một bài Hồ quảng tiếng ta rất mùi, rồi hấn ta gọi lớn :

- Cao Tiệm Ly đâu ? lấy tiền trong chậu, đi mua rượu, rồi mang đàn gẩy ta nghe...!-

Mọi người thích thú cười vui quên mất lão gia gầy yếu đã bỏ ra đi lúc nào không biết. Nhìn xa còn thấy người ấy lủi thủi trên bến thuyền.

Lam Hà đạo sĩ bảo Thái có thể đó là Hắc Y giáo chủ thực. Chàng ta đề nghị cùng Thái đuổi theo. Thái trả lời :

- Thúc thúc ơi, đuổi theo làm gì ? nếu chính là ông ta thì cũng chả có gì quan trọng. Đã bảo quên hẳn quá khứ mà ! -

Rồi Thái lưu ý Lam Hà Đạo sĩ tới quang cảnh nực cười : Lão gia bụng phệ gõ chậu đồng, nghêu ngao hát ca đủ điệu đàn ngoài và đàn trong, trong khi tiểu đồng hót hải nhật tiền đi mua rượu.

Trên mảnh chiếu rách còn hai ba bình rượu rỗng, mảnh chiếu trải ra làm diễn trường.

Thái cùng đạo sĩ tiếp tục đường đi sang Thiện Lương thăm song thân của Bế Nông Lan, nhưng nghĩ lại, Thái không quen Nông Lan, cũng chưa bao giờ gặp nàng, đến thăm ông bà cũng hơi vô lý, Thái từ biệt Lam Hà đạo sĩ, rồi tiếp tục theo hành trình xưa kia của Quốc Đức. Thái qua đng dơi, nhũ đá ngũ sắc tuyệt vời, rồi Thái thấy cả ngôi chùa mà dưới mái Quốc Đức đuổi Bế nông Lan về Thiện Lương... Hôm nay trời không mưa, nên Thái không thấy những hạt mưa nôi tiếp nhau thành hàng mây chục chuỗi kim cương sáng chói mặt trời như Quốc Đức tả. Chùa còn vắng người, nhưng đang được trùng tu.

Thái cũng đi dọc bờ sông, tới bến thuyền chài, nơi có cá chép to bằng tay dang. Nhưng Thái không thấy giang âu bay lượn như Quốc Đức tả. Nghe nói có hồi dân chúng không còn gì ăn, bất cứ sinh vật nào cũng qua miệng. Chắc đó cũng là số phận bọn giang âu này...mà cá, thì hồi nào, dân chúng đánh quá nhiều, nên cá không kịp lớn lên.

Ngồi bên mt gốc tùng bờ sông, liên tưởng nghĩ đến Hề giáo chủ ở Lam Hà, Thái nghĩ dù người ấy là giáo chủ thực chẳng nữa cũng chẳng có gì quan trọng, rồi Thái ghi trong Viễn trình nhậ ký :

Bất cứ ai, xưa nay, trị vì thiên hạ bằng khủng bố, dọa đe, bằng nghèo khổ, bằng ngu tối hoá dân chúng, bằng lừa dối, bằng hứa hẹn hảo huyền, cũng không tồn tại lâu dài, bởi vì giấc ngủ dân nô ngày nào chấm dứt, hết sợ sệt, hết tin tưởng mù quáng, thì người ta chỉ còn nhìn thấy những lỗ bịch, nực cười, dù nhiều khi cười trong nước mắt...

Nghĩ đến hài hước, Thái bỗng nghĩ lại triết gia Ô mã thiên sư thực chí lý khi ông ta nói:

- Minh chủ cần gì phải tinh khôn. Cứ vận đng lập được minh chủ nào thực ngu dốt, nghĩa là lập một U-Minh-Chủ thì những thái sư như ta mới có chỗ đứng... Mà khi họ đã thành minh chủ thì họ tha hồ tán vượn tán hươu tuyên bố...-

Nghe vậy, Thái phản đối, nói dân chúng đâu có ngu dốt, họ sẽ nhận ra ngay, thì Ô Mã Thiên Sư ngửa mặt lên trời cười rống :

- Người dân, thứ nhất là sợ sệt, thứ hai là nghi ngờ ngay cái trí khôn của mình : người ta có thể nào mới lên làm được minh chủ chứ !..., u-minh-chủ của chúng ta cứ việc tuyên bố vượn hươu, mỗi khi chúng ta phê bình, tuyên truyền, -nhiệm vụ chúng ta -, thì những lời ngu dốt đến đâu cũng thành cao siêu, sáng suốt...-.

Cái khôi hài của Ô Mã Thiên Sư cứ theo Thái, trên đường tiếp tục, Thái bỗng thành gàn dở, Thái dừng cương bên một gốc tùng, đột nhiên nghĩ đến tính sổ cục đời.

Thái hối hận đã đem cho bao người bạn gái vì mình lúc nào cũng lừng khờ không dứt khoát...

Rồi Thái tự tha thứ...

Thái vẫn yếm thế, sau bao nhiêu sự kiện lịch sử đã xảy ra....nhất là Nguyễn Huệ đã chiến thắng Mãn Thanh

...Khi Nguyễn Huệ đã trở về làng trong, thì nhà Lê đang trả thù nhà Trịnh, lâu đài nhà Trịnh cháy mười ngày chưa tắt, rồi Chiêu Văn Các cũng bị hỏa thiêu, dù ông Quang Anh có để lại giấy tờ để gia nhân trao lại cho chính quyền nhà Lê mới phục hồi sử dụng. Không những Chiêu Văn Các bị hỏa thiêu, mà võ quan Lê Triều nhân dịp trả thù họ Đặng, thủ tiêu gần hết gia nhân còn lại trong gia trang. Quốc Đức nói tiền tài cung điện lâu đài là của chung đất nước, trả thù tiêu hủy những gì dân chúng đã xây dựng lên đã đành thất sách, nhưng không quan trọng bằng nhà Lê đang giết hại sinh linh.

Thái theo Quốc Đức về Kẻ Chợ cùng đoàn người tâm phúc, hành động trong bóng tối, theo kiểu Phi Thúy Song Hiệp, cản trở, đe dọa, trừng phạt những kẻ làm cản..

Gần hai năm sau, Thái mới về tới Diên Sơn. Nhưng tới nơi mới biết Đinh Phụng đã mang Nguyên Thành và Đông Xuyên lên Trung Vân, an toàn khu.

Thế rồi, buồn rầu được tin Lương Trinh lại bỏ đi tu, sau bao năm tháng mỗi mòn đợi chờ mình, và bé Vị An thì đã về nhà họ Tôn. .

Ở gần Diên Sơn, trong những ngày hoang mang đau buồn, Thái đã viết một áng văn tuyệt tác bên hồ Chiêu Văn, về những yêu thương trong tranh đấu, và những tranh đấu trong yêu thương...

Được tin thành Diên Sơn đã bị tàn quân Mãn Thanh chiếm đóng và quân Diên Sơn Trần Bắc đã chiếm lại rồi, Thái vội đến thành Diên Sơn.

Nghiêm Thành cùng ban tham mưu trên thềm sảnh đường, bên cạnh có Đinh Bạch Phụng, cùng Giang và Lý, ba người mặt mũi còn đen than bụi. Càng thêm ngạc nhiên, Giang điệu sau lưng một con nít chừng năm sáu tháng. Thái cùng đồng bạn đến chào chỉ huy trưởng Nghiêm Thành, tới gần Phụng, Thái cảm động chẳng nói được gì, chìm đắm trong đôi mắt trong sáng của Phụng...Vài phút sau, quân bình trở lại, Thái nhìn đứa bé trên lưng Giang, đưa mắt thăm dò Bạch Phụng. Phụng tùm tùm, tránh ánh mắt Thái. Chàng trai tiếp tục nhiệm vụ quân sự, theo lệnh Nghiêm Thành, kiểm tra các nơi, truy tầm địch quân còn ẩn nấp trong thành. Bạch Phụng cho Lý đi theo, vì Lý biết rõ địa điểm hơn Thái. Dọc đường, Thái khẽ hỏi Lý:

- Lý ơi, Giang điệu con của chị Phụng đấy phải không, sinh với ai thế? Anh trông thấy hơi giống tướng Thành? -

Lý đùa:

- Bí mật quân sự!!!, em không biết, em mới về đoàn cùng chị Phụng và chị Giang dẫn quân vào thành bằng đường mật. Anh Thành dẫn đại quân tấn công mặt tiền và các trạm tiền đồn của địch. Em chỉ biết thế thôi, còn việc khác thường, khá rắc rối ấy, anh phải hỏi thẳng chị. -

Thái lại nghĩ thầm: Cũng được đi, Phụng có con với ai thì cũng không quan trọng.... mình càng dễ xử. Tha hồ lấy lại tự do... trong trắng.

Bọn tù binh gần ba trăm ngồi dưới sân. Nghiêm Thành cho mời những sĩ quan địch còn lại lên sảnh đường. Phân công mai táng tử binh đôi bên, rồi sau khi cấp lương thực, ủy lạo, thả hết tù binh... Đó là lệnh của Ô mã thiên sư: mình không có điều kiện giữ tù binh. Thả đi, có hai điều lợi, thứ nhất tỏ lòng nhân đạo của mình, thứ hai để họ báo tới chỉ huy của họ những thất trận hiểm nguy...

Chiều tối, Nghiêm Thành rút quân, theo chương trình, lên đường đi công phá mấy đồn lương nhu địch gần Kinh Bắc. Thái tình nguyện đi theo, nhưng Thành ra lệnh Thái cùng đoàn quân của mình ở lại đồn, dưới quyền chỉ huy của Phụng. Lệnh của Thành là chỉ giữ Diên Sơn vài ngày, đủ thì giờ phá hủy các nơi trú ngụ, mục đích nếu địch lại chiếm đóng, địch phải dưng lều dã chiến, và đủ thì giờ đặt thuốc nổ những nơi bí mật.

Phụng quen điệp vụ hơn quân sự. Giang và Lý cũng thế, cho nên Phụng tuyên bố bổ nhiệm Thái và chỉ huy phó của Thái vào ban tham mưu. Nhưng trong khi thi hành quân vụ, ngay có khi đi bên Phụng, Thái thấy Phụng nghiêm trang, không lời riêng tư cùng Thái.

Chiều tối, bố binh phòng thủ xong xuôi, sau bữa cơm dã chiến vội vàng, ai nấy về nơi chỉ định....Phụng đến gặp Thái, cùng Thái đi kiểm tra các yếu điểm. Nhưng phụng còn rách bần mà Phụng rạng rỡ sinh tươi, đôi mắt sáng trong của Phụng thôi miên, Thái lúng túng vụng về. Phụng nhắc lại tất cả những gì thầm kín đáy lòng. Phụng thú thực thương nhớ Thái, nhưng không tin Thái yêu thương Phụng :

Thái ngắt lời Phụng :

thân Phụng - Phụng nhầm rồi ... Thái muốn theo Phụng về chịu ti đã quyến rũ Phụng, mong song tha thứ chấp nhận Thái , rồi chúng ta đi nơi nào xây tổ ấm như mọi người... -

Phụng nhắc tới kỷ niệm đêm nhà bạn Cát Điền, Phụng không sao quên, có lúc cũng muốn quên đi...vì mỗi khi nhớ đến con tim rộn rập, từ đáy lòng thủy triều sóng ùng, thương nhớ Thái không sao nói hết.

Phụng :

- Phụng tôi , ngày nào chợt hiểu : người ta chỉ yêu thương có một lần trong đời. Tại Cát Điền gia, Phụng trao thân cho Thái, cho Thái tất cả những gì gọi là quý giá nhất trong đời con gái, thú thực vì lúc đó nghĩ đến ngày mai không bảo đảm, Phụng đã cho Thái là người Phụng kính phục, quý mến nhất... Phụng không biết Phụng đi vào học hỏi thương yêu thực sự... Phụng đã thương yêu Thái...-

Thái:

- Thú thực, Thái cũng lần đầu, Thái không quên được những cử chỉ thương yêu của chúng ta đêm ấy, nhưng từ ngày ấy, Thái không còn trong trắng với Phụng. -

- Thái là phái nam, Phụng rất hiểu, trong trắng thể chất làm sao mà bảo đảm, nhưng phái nữ của Phụng không như thế... Phụng yêu Thái thực sự nên Phụng trong trắng đợi chờ...Nhưng Thái ơi, Phụng biết Lương Trinh ở chùa nào, và cũng biết cả địa điểm Cúc Xuyên, Thái muốn biết không ? -

Thái :

- Phụng lại thử Thái phải không ? Thái xin trả lời , Thái cũng muốn biết nhưng nếu Thái luôn cạnh Phụng, quân bình thể chất, tinh thần, chắc chắn Thái cũng không cần biết mà Thái đã không đi vào ti lỗi . Ti nặng nhất của Thái là đã đánh thức tình yêu và tình dục ở Lương Trinh, rồi bỏ mặc, đến nỗi Trinh lại trở về tu hành. -

- Cũng vì Giang vô tình giúp Phụng gìn giữ cho nên Giang đã mắc nạn. Câu chuyện thực đau lòng. Phụng phải đến một cơ quan của Lê , gần một địa điểm Mãn Thanh, Giang đi thay . Như trường hợp Phụng ở Kê Chợ, Giang đã bị bắt . Chi tiết việc này có ghi để Thái sau này viết lại. Bây giờ chỉ tóm tắt. Giang bị tra tấn trong đồn Mãn Thanh. Tuy biết nhưng Giang không nói tiếng Trung Quốc. Có một người của cơ quan Lê phiên dịch. Người này tổ chức cho Giang đào thoát. Anh ta không nói ở tổ chức nào. Anh ta thương mến Giang vô cùng. Trời tối, trên đường đi bị bại lộ, giặc đuổi bắt. Anh bị thương nặng. Trước khi nhắm mắt, anh nói với Giang là anh bị bại lộ thì vợ con anh không an toàn. Anh nói địa chỉ xin Giang đến ngay mang vợ con anh đi nơi khác. Giang trốn tránh trong rừng sâu, mãi đêm sau mới tới nhà anh. Vợ anh đã bị hạ sát, nhưng bỗng nghe tiếng trẻ khóc cuối vườn. Giang đến nơi thì trong bụi đứa nhỏ chừng năm sáu tháng khóc đói. Ân hận không cứu được vợ anh, Giang ẵm bé nhỏ từ ngày ấy, coi như con mình. Phụng bảo gửi nơi nào, Giang không chịu, Giang kiếm được vú em đi theo Giang, nhưng Giang cứ đòi ẵm con gái ân nhân. Thực là gần gũi, xông pha chiến trận, vừa bảo vệ vú em vừa bảo vệ đứa trẻ. Lý cũng phải tăng cường bảo vệ Giang, đứa bé và vú em. Nay mai về Trung Vân, chúng ta sẽ giải quyết việc này. Giang không tin vú em đủ sức bảo vệ đứa bé. -

Phụng nói tới đây thì đi đến trước phòng cũ của Nguyên Thành và Đông Xuyên . Không còn cửa nhìn thấy Giang và vú em say giấc điệp bên cạnh nôi của em bé. Phụng nhắc là nôi cũ của Đông Xuyên. Phụng đến phòng cũ của Phụng, cũng không còn đồ đạc, cửa buồng cũng không còn nữa. Địch đã phá dùng đun bếp. Thái định chia tay, Phụng cầm tay Thái, đôi tay nóng bỏng của Phụng ... Phụng khe khẽ, ý nhị bên tai :

- Thái vào phòng thiếu nữ của Phụng, hai chúng ta cùng trách nhiệm nhé ! -

Thái theo Phụng. Thình không đêm khuya có tiếng Thái gọi Phụng, và Phụng gọi Thái, hai tiếng cố kìm hãm giữ lại nơi đáy lòng thầm kín...

Máy tiếng cồng nổi tiếp nhau từ mấy trời canh, như vui mừng được vài phút giây trong một đêm yên lành yêu đương , rất hiếm trong không biết bao đêm trường tranh đấu trong lầm than khổ ải.

Sáng sau, Bạch Phụng bỏ thành Điền Sơn , theo chương trình rút quân đi Trung Vân. Thái lãnh nhiệm vụ tiên phong.

Trên mình ngựa, Thái ngoảnh lại trù mền nhìn đoàn người , bỗng giục ngựa lại bên Phụng.

- Em, em , thương em quá, - Thái nói khẽ bên tai Phụng, lần đầu Thái gọi Phụng là em , - em phải thận trọng giữ gìn cho anh và cho hai con. Chúng ta đi thăm con. Cầu trời cho chúng ta bình yên đi tới Trung Vân -

Phụng không nói gì nhìn Thái ánh mắt yêu thương, hàng phục , kín đáo chùi hai giọt lệ nơi cuối mắt .Thái giục cương cùng mấy đoàn viên ruổi rong ..., yêu đời vì hy vọng và tin tưởng lại trở về, hy vọng và tin tưởng ở thế hệ đàn con ở Trung Vân và những thế hệ mai sau để xây dựng đất nước hùng cường, thanh bình dân chủ...trong tương lai...!

Giục cương , Thái tự nhủ : tương lai ? tương lai ? bao giờ nhỉ ? không cần biết . Thế nào cũng có ngày đất nước sẽ đi đến hạnh phúc thanh bình...

63. Chương 63

CHƯƠNG kết

62.Sau đại hội Trần Bắc chia tay,

Hồng Diệp kể Hàn Môn tình sử.

Năm Bính Ngọ (1786) Nguyễn Huệ bắc chinh, kết thúc Trịnh quyền, trả lại chính quyền cho vua Lê, cưới con vua Lê, công chúa Ngọc Hân, rồi rút quân về Đàng trong. Chúa cuối cùng là Trịnh Khải, nạn nhân của phản trắc và xu thời, tự tử ở làng Nhật Chiêu.

Nhà Lê khôi phục quyền hành, thay vì cấp tốc thiết lập chương trình an dân tế thế thì việc làm đầu tiên là tìm đủ cách trả thù nhà Trịnh . Lâu đài, cung điện , những công trình kiến thiết tuyệt vời của nhà Trịnh, thay vì xử dụng , trùng tu, để lại cho thế hệ mai sau, thì nhà Lê cho thiêu hủy, lửa cháy hơn mười ngày mới tắt. Lại truy tầm, chém giết tất cả những ai có liên lạc với Trịnh quyền, hay chỉ nghi có liên lạc mà thôi...

Trong lịch sử , Nhà nọ trả thù Nhà kia liên tiếp , phải chăng là sản phẩm đặc biệt của nước mình ? Quốc Đức hỏi Nguyễn Thái khi hai người gặp nhau, gần hai mươi năm sau , tại mt quán nước bên đường gần Trung Vân. Quán nước nghèo nàn, xiêu vẹo, vài ct tre nâng đỡ mái rơm không đủ che mưa. Bao nhiêu quán nước mỹ thuật , khang trang trên đường đều bị tiêu tan, chán chường tình thế, không còn ai nghĩ đến kinh doanh sản xuất...Thái mệt mỏi dựa cột tre, tay nâng bát chè xanh nóng bỏng mà bà hàng, lão phụ tóc bạc phơ vừa trao , tầm mắt xa xăm vô định, không trả lời Đức. Đức cũng chẳng cần Thái góp ý kiến, Đức đặt câu hỏi mình đã thôi. Đức tiếp tục , một mình :

- Tôi đi tìm một xã hội không tưởng , một xã hội không thù hằn chia rẽ, một xã hội đoàn kết yêu thương, một xã hội đùm bọc, đón nhận ... Ở đâu có xã hội ấy ? Ừ thì không tưởng.. không tưởng chỉ vì mọi người không tin tưởng mà thôi... Nếu mọi người cùng lý tưởng hiền hoà nhân ái ấy, thì xã hội ấy sẽ thành thực tưởng ! Tôi, chính tôi, vì trong phút giây thiếu tin tưởng, nên đôi bàn tay đã nhúng máu, trong những hành động trả thù bản thù, tẩm mủn , hèn hạ.....quên hẳn hiền hoà nhân ái của Trần Bắc Song Lưu ?Công trình kiến trúc Chiêu vân Các dù có giấy tờ trao lại Lê triều xử dụng hy vọng để lại cho thế hệ mai sau, cùng các bảo vật từ thượng cổ sưu tầm thành viện bảo tàng cũng bị hoả thiêu bốn năm ngày mới tắt. Không những thế, toàn thể gia nhân hơn trăm nam nữ rất nhiều thiếu nhi đều bị thủ tiêu dã man mọi rợ. Tội ác ấy đã làm tôi mất bình tĩnh , rồi chính tôi cũng đi vào tội ác, cùng mấy gia nhân tâm phúc, về Kẻ Chợ xử bọn ác ôn !-

Thái quay lại nhìn Đức soè đôi bàn tay trước mặt mình, mà đôi giong lệ đang lan tràn trên má.Lúc đó Thái mới để ý tới những nét thời gian trên mặt bạn. Vùng trán cao rộng, trong sáng có mấy làn sóng lương tâm bao tổ , vài vết nhăn mằn kiếp, rồi đây, ngày càng sâu in. Tóc điểm tuyết sương mà cũng may, bạn vẫn

giữ vững vẻ hiên ngang anh hùng thời trẻ. Đã lâu Thái không soi gương, Thái cho hình dáng Đức là phản ảnh của mình. Chắc mình cũng già như bạn? Thái quên mình kém bạn nhiều tuổi, gần mt giáp . Vì vàng đưa bàn tay lên trán mình dò xét. Chưa có vết nhăn thì phải. Nhưng lòng mình chắc chắn cũng già như tâm can bạn... Bao nhiêu thất bại, thành công cũng nhiều, nhưng tính sổ chỉ còn ân hận lắm đường ? Lầm đường ? nhưng đâu là chính đạo ? Tại sao Song Lưu Hội lại không như Mạc, như Trịnh, như Lê, như Tây sơn, như Nguyễn , cũng chiếm cứ đất đai và con dân, rồi trong địa phận mình, tha hồ áp dụng cải cách duy tân ? Điểm này đã bàn cãi nhiều lần, mà chưa có quyết định đổi chiều tranh đấu . Vẫn chương trình giáo dục của Trần Bắc và binh đoàn kiêu mẫu Điền Sơn ! Không tranh thủ thời gian, trong khi bao nhiêu sự kiện lịch sử rập rờn nối tiếp. Từ ngày làm bốn phận con dân, thành địa phương quân giúp Tây Sơn diệt Mãn Thanh, quân lực hao mòn quá nửa, trung tâm giáo dục gần như tiêu tan, không còn điều kiện văn hồi nhanh chóng, vì hậu thuẫn kinh tế ở Kinh Bắc hoàn toàn huỷ diệt . Các cơ quan kinh tế Song Lưu bị chiếm đoạt, xưởng dệt Dương Châu hoàn toàn thiêu hủy , không phải bởi Mãn Thanh mà lại bởi quân Lê, theo lệnh của Mãn Thanh . Quân Lê ngu tối không biết thâm ý Mãn Thanh là diệt trừ cạnh tranh sản xuất lụa vải... Hệ thống phòng thủ tân tiến kiên cố , Quang Anh cùng bà Xuân Thảo và Quế Anh Dương Châu chỉ huy. Quân Lê tấn công ba ngày không nổi, mấy trăm quân sĩ hy sinh, đến ngày thứ tư, quân Lê tấn công vũ bão, nhưng bị chất nổ đặt ngầm và đại bác , thứ đạn mới khi tới đích nổ tung, vì thế quân Lê hy sinh thêm không biết bao nhiêu nhân mạng. Quang Anh hy vọng họ rút lui, nhưng lại thấy nhiều người thay thế tấn công. Quang Anh ngạc nhiên không hiểu tại sao quân Lê hiếu chiến đến thế? Thì ra trong binh đoàn Lê có đoàn cổ vấn Mãn Thanh, mang cờ Sầm Nghi Đống, An Nam đô hộ phủ đi sau...

Ông Quang Anh thấy quân Lê hy sinh quá nhiều mà gia nhân mình cũng mất một phần ba đành thoả thuận với vợ và con dâu, để tránh thiệt hại thêm sinh linh, rút lui qua đường bí mật... Phải chăng cũng chỉ vì lòng nhân ái ấy mà Song Lưu đã không thành công ? Mãi suy tư, chàng quên Thái trước mặt mình , tiếp tục một mình :

- Bao nhiêu năm rồi tôi vẫn không sao quên. Có nhiều đêm ác mộng trở về, giấc ngủ chẳng yên, tôi không rời ngành Y từ ngày đó, xông pha chiến trường, những mong hy sinh trận địa , nhưng Trời vẫn cho tôi còn nặng nợ đời. Trên trận địa, tôi đã cứu sống biết bao người, bạn, thù không phân...không phải kể công với Thái đâu , nhưng thực ra từ trước, thiên chức của tôi là chữa bệnh cho người, tôi vẫn yêu mến ngành y, mấy cha dòng Tên ở Trấn Bắc giúp tôi khá nhiều, từ nay tôi sẽ không quên cứu nhân đ thể, để chực ti với lương tâm.-

Thái chợt tỉnh, nhìn bạn :

- Không phải riêng anh có vấn đề lương tâm. Người em này vì quá giàu tình cảm , nghĩ đến chuyện đời, nghĩ đến chuyện mình, cũng nhiều đêm thao thức.Tại sao chúng ta lại hy sinh giúp Tây Sơn ? Tại sao Tây sơn đã phụ lòng tin cậy chúng ta ? đã thua Nguyễn Ánh?- Quốc Đức trở về câu chuyện :

- Sao cần gì hỏi tôi ? Quang Trung chỉ anh hùng sáng suốt trong giai đoạn dành chính quyền hay trong giai đoạn quân sự mà thôi. Khi được chính quyền lên cái ghế gọi là ngôi báu , thì lại trở về ngu tối. Tôi không ngần ngại nói trở về ngu tối , vì ông ta lại khước từ những phương pháp giáo dục tân tiến cướp thời gian, ông ta lại nghe bọn xu nịnh hủ nho trở về nô m hán, đề nghị dùng mẫu tự La tinh của chúng ta không những bị xếp xó, mà lại còn một duyên cớ để bọn quan lại Tây Sơn truy kích chúng ta... Rồi, ông ta không cương quyết thống nhất đất nước , lại áp dụng gia đình trị chia thành ba vùng cùng kiệt quệ luôn luôn kình địch nhau. Thua Nguyễn Ánh là phải. Có thể nói ông ta thua Nguyễn Ánh về ngoại giao ! Thái ơi, thay vì khi chiến thắng Mãn Thanh xong, lập tức thi hành chính sách ngoại giao muôn mặt, nghĩa là với tất cả các cường quốc tây phương lúc đó có mặt trên đất nước trong lãnh vực kinh tế để quân bình và chống trợ với người Pháp Lan Tây khi bọn người này đang rời xa lãnh vực kinh tế mà đi vào lãnh vực quân sự giúp Nguyễn Ánh thành công. Người anh hùng thiên tài quân sự nhưng thiên tài chính trị, lại trở về ngoại giao mt mặt với Thiên Quốc Trung Hoa ... Than ôi cái trung thành Khổng học hiểu nhầm ! -

Thái buồn rầu :

- Nhầm lẫn liên tiếp của các chính quyền thay nhau, đến lượt nhà Nguyễn trả thù Tây Sơn . Lại trả thù ! người mình lúc nào cũng chỉ nghĩ đến trả thù ! Mà nhà Tây Sơn cũng mắc tội trả thù, tàn sát một bọn Minh Hương, gốc Trung Hoa , mà tổ tiên lãnh nạn nước ta từ khi Mãn Thanh chiến thắng nhà Minh vì ông ta nghi bọn ấy liên lạc với Nguyễn Ánh... Anh Đức ơi! Đồng ý với anh là ông ta thiên cận, không hiểu biết

gì ngoại giao muôn mặt mà chỉ biết nhìn một hướng, hướng Bắc từ ngàn xưa...Tôi cũng không tin là ông ta thực sự muốn bắc chinh đòi lại Lưỡng Quảng. Dự định công bố chỉ là đe dọa phương Bắc mà thôi. Nếu ông ta thực sự muốn thế thì ông ta đã thống nhất sơn hà, khuếch trương kinh tế, đi vào khoa học, canh tân đất nước, như chúng ta đề nghị, mà rời bỏ ngay chính sách gia đình trị, như anh nói, từ khi đại thắng Mãn Thanh, và trong khi Nguyễn Ánh còn đang thất bại, lưu vong bên Xiêm La . . .Chúng ta không có điều kiện, mà cũng chẳng bao giờ có ý gây hấn với Trung Quốc, chúng ta chỉ muốn sống độc lập, thái bình...Chuyện Lý Thường Kiệt xưa kia cũng chỉ là một chiến tranh ngoại giao mà thôi. phải không ? anh Đức ?-

Đức chưa kịp trả lời thì đột nhiên lão bà chủ quán nói :

- Thôi đi, hai cháu đừng than vãn ngày xưa nữa ! Hai cháu nói ngày nay và nghĩ tương lai...cho già này một niềm hy vọng. -.

Đức, Thái ngạc nhiên nghe lão bà xen vào câu chuyện, với giọng nói trong sáng rành rọt, cương quyết, thanh âm Kể Chợ. Lúc đó mới để ý tới lão bà, đôi má đầy nếp thời gian, nhưng cặp mắt sáng ngời, linh động dưới hàng mi trắng tuyết.... Đức, Thái vội vàng đứng lên chấp tay cúi đầu chào, rồi Đức nói :

- Nếu con không nhầm, bà là từ mẫu Song Lưu ? -

Bà gật đầu định nói gì thì Đức ra hiệu xin bà dừng tiếp câu:

- Từ mẫu để yên, con nhớ lại. Từ mẫu trông nom trú quán mật Song Lưu gần phường Bích Câu, xóm Thanh Thủy, nơi có hồ rau muống tuyệt trần ? Từ mẫu thục hệ thống của tiện ni Quế Anh nên con không nhớ ra ngay -

(Đối với nữ hội viên Song Lưu lên chức từ mẫu, các hội viên trẻ quan trọng bậc nào chẳng nữa, cũng xưng con gọi mẹ.)

Lão bà :

- Mẹ thực sung sướng được con nhớ lại. Đó là niềm an ủi cho một đời hy sinh. Mẹ vào Song lưu từ năm mười tám, khi vị hôn phu của mẹ bị bắt đi lính thú, mẹ đi khắp nơi tìm kiếm vừa tìm kiếm, vừa hoạt động cho Hội, hai năm sau, tới nơi đồn trú, thì được biết người tình của mẹ đã hy sinh...Lãnh nhiệm vụ từ mẫu năm bốn mươi, mẹ đã đau lòng chứng kiến biết bao đổi thay của đất nước và riêng của hội ta... à mà làm sao chính mẹ còn về quá khứ nhỉ... xin lỗi vừa trách hai con... Quế Anh Dương Châu là con dâu quý của mẹ, nhưng đã gần hai chục năm rồi, mẹ vào tổ chức của một người con biết, mẹ chưa có quyền nói ra giờ phút này... cũng vì thế mà Đức con không biết cái quán nghèo nàn xiêu vẹo này là một địa điểm liên lạc mà mẹ mua lại, có người cho biết là hai con hẹn nhau ở đây. -

Thái :

- Con rất ít đến quán trọ mật nên không biết mẹ, lại thêm con vừa ở Đảng trong về... Con ở Đảng trong từ ngày Gia Long chưa đăng quang..., nhưng mà ai cho biết hai chúng con hẹn nhau nơi đây?-

Lão bà :

- Nhưng mẹ biết Thái vì mẹ được đọc Nhật ký của con, mà hai con ơi, mẹ đã khóc mấy đêm trường vì việc đi cứu công chúa Ngọc Hân và mẹ con bà Bùi thị Xuân đã thất bại... Đức và Thái hai con đã cùng đoàn viên đi đường bộ vào Phú Xuân thì ra Thái ở lại đảng trong từ ngày ấy. Mẹ đã nóng lòng nhìn thấy hải thuyền Âu Cơ hồi bến, rồi mẹ mới đổi đi làm việc miền sơn cước.. Hối đùa con nhé, mẹ có thêm con dâu nào gốc đảng trong không? hãy trả lời đi, còn ai cho biết hai con hẹn nhau nơi đây thì lát nữa sẽ nói !-

Thái đỏ mặt, tới tuổi này vẫn đỏ mặt khi nghe ai hỏi chuyện riêng của mình :

-Xin sẽ có dịp kể mẹ nghe sau... Mẹ bảo nói chuyện hiện tại mà. -

Lão bà :

- Phải, hiện tại không trong sáng cho hi ta và cho đất nước. Nhà vua Gia Long không trả thù nữa nhưng những quan lại địa phương hăng hái kiên nhẫn hơn nhà vua, tăng công, truy tầm giết tróc, đốt phá, không cứ hi ta mà cả những hi đoàn khác, kết án tất cả những ai gửi điều trần canh tân đất nước đến nhà vua...

Có khi những bản ấy chưa chắc đến tay nhà vua, đã bị các b, các nịnh thần, các quan lại tâng công hủy bỏ....Các con định sao ? Hàng phục hay chống đối ?... Chống đối cách nào ? -

Đức và Thái thực ngạc nhiên thấy từ mẫu hiểu rõ thời sự tình tiết, mà lại đi quá xa nhiệm vụ nuôi nấng đoàn viên . Lão bà hiểu ý :

- Các con đừng ngạc nhiên.... mẹ có thêm nhiều nhiệm vụ... người phụ trách mẹ vẫn giữ chiều hướng, nhưng đổi phương thức hành đng từ hai ba năm rồi.-

Đức :

- Đây là nhận xét của hội ta : Nhà vua Gia long lên ngôi thế là đã hơn mười năm rồi... nhưng thực là một tình trạng nghịch lý: đất nước đã thống nhất, nhưng là một nước nghèo nàn sâu khổ. Tự do kém trước nhiều. Khi còn Trịnh, còn Lê, sự thực thì Trấn Bắc, và các chi nhánh Song Lưu thương xã, hoạt động khá tự do, như từ mẫu đã thấy. Kể cả tổ chức quân lực, binh đoàn kiểu mẫu cũng ít khi bị các chính quyền tấn công... thế mà nay những hội đoàn thương mại hay những tổ chức tương tế , tương thân cũng bị ghép vào tội chống lại nhà vua.... Nhà vua ra những luật lệ ngu tối , kỳ khôi, khắc nghiệt cấm đoán tự do xây dựng nhà cửa, tự do ăn mặc... Từ mẫu vì sao phải ăn mặc nâu sồng buồn thảm, vá chằng, vá đụp, rồi từ mẫu đi đôi dép rơm nát bần...và ở thôn quê , và cả ngay ở thị thành, người dân thường nam nữ không được đi giày, đi dép, phải đi chân đất. Nhà vua lấy cớ, không cho dân sa sỉ, nhưng thực ra để nom rõ giai cấp, thường dân ăn mặc nâu sồng; chân đất, còn chức việc tùy theo thứ bậc, áo gấm, áo sa, hia, giày, giép chỉ định rõ ràng ... Nhà cửa tư nhân thì không được xây cất có lầu, có gác cao , chỉ được xây nhà trệt; mà nếu cất xây thành nhiều gian thì không được xây cất theo hình chữ Đinh hay hình chữ Môn....gàn dỡ có thừa... chữ Môn, chữ Đinh phải chăng là hình cung điện nhà vua ? Văn học thì không biết thêm bao nhiêu chữ hý nĩa không được dùng ?-

-Ngu tối, gàn dỡ đến nỗi những nhà cửa tư nhân xây cất có gác có lầu cũng bị phá đi.... con qua Kinh Bắc gần đây những dinh cơ khang trang như Đặng gia đều bị triệt phá, dân chúng nghèo đói cất toàn nhà lá nhà rơm lụp xụp hai bên đường...Từ mẫu ơi, người có nhớ các từ mẫu Song Lưu ngày xưa ăn mặc duyên dáng sắc mầu nhất là từ khi xuống lựa Dương Châu biết cách nhum mầu không kém Trung Quốc... mà thành phố hay thôn quê, ai nấy tự do ăn mặc mầu sắc vui tươi..người thôn quê cũng giép cũng giày... Con qua Kẻ Chợ gần đây nghĩ nực cười, nhiều tranh lụa, tranh sơn mài, vẽ hình tổ nữ chân đất !!! Những luật lệ ngu dốt này, chúng ta sẽ chống đối. -

Thái nói một mạch , từ mẫu tùm tùm :

Bỏ lãnh vực chính trị, hỏi chuyện , Đức mới nhớ ra từ mẫu họ Đào, tên Hiên Khanh, mt từ mẫu rất đặc lực của Song Lưu mất tích khi Quang Trung diệt Mãn Thanh ở Kẻ Chợ . Chốn tránh Mãn Thanh, Đào từ mẫu rời Kẻ Chợ chạy phía tây bắc, lên tới thượng du, rồi ở lại sơn cước từ ngày ấy. Đào từ mẫu vào nhà trong hồi lâu ra với xiêm y sơn cước mầu xanh, chân trong đôi hài sảo dàng hoàng.. từ mẫu cho biết đã gần tám mươi lăm, nhưng thực khoẻ mạnh đẹp lão. Đức vừa rút lời khen ngợi thì nghe tiếng vó ngựa và tiếng nhạc xe Lưu Ly từ xa vọng lại. Đức và Thái sửa soạn đề phòng thì Đào từ mẫu lắng tai nghe tối nói : đúng hẹn thực ! đúng hẹn thực !

Xe ngừng trước quán , mọi người xuống ngựa, tiếng oanh cười nói rộn ràng... Đi vắng quá lâu, trên mười năm, kể từ ngày Quang Trung băng hà, Đức thì hoạt động gần thành Phú Xuân, Thái thì gần vùng Gia Định , hai người chưa nhận ra tiếng ai. Đang phân vân thì một người hiện ra ngưỡng cửa, rạng rỡ xiêm y sơn cước. Chàng nhìn Đức : bạn như người mất hồn , ngồi thừ, không cử chỉ , đôi mắt không rời người đẹp. Người đẹp chấp tay chào Đức... lúc đó Đức mới đứng lên, nghiêng mình đáp lễ :

- Nông Lan em, em, em có mạnh không ? Lâu quá , lâu ngày không gặp .-

Thái lại trở về nhiệm vụ nhà văn, quan sát. Nghe tiếng em của bạn , thanh âm rung động, rồi thì tiếng lâu nhấn mạnh đây yêu thương mến nhớ... Thái tùm tùm nhìn bạn, mỗi nghi ngờ của Thái có thể xoá bỏ từ nay... Nhất định là hai người có chuyện gì rồi. Người đẹp như thế mà không có chuyện gì thì cũng vô lý... nhưng Thái lại nghĩ , chuyện nào thì việc gì đến mình ? Nghĩ đến đây thì Nông Lan quay lại phía chàng thân mật :

- Chị Nông Lan chào chú Thái ! -

Đứng lên đáp lễ, nhưng Thái không bằng lòng lắm . Thái chợt nhớ lại câu chào bề chị của Quế Anh Trung Vân... Nông Lan còn kém tuổi mình...Đó là cái gàn của Thái. Dù có chuyện gì với Đức chẳng nữa thì cũng làm chị ta sao được ? Đức đã về bình tĩnh, nhìn Thái mỉm cười trêu chọc. .

Nông Lan đưa Đức một bao thơ :

Đức cầm thơ, định mở, nhưng ngập ngừng hồi lâu, quay lại phía Thái :

- Thái nhớ không ? khi Thái cùng anh và đồng đoàn tới Phú Xuân thì biết bao tiếc hận, nhà vua Gia Long đã hành hình dã man mẹ con bà Bùi thị Xuân...Theo như đã định Thái đi Nam, còn tôi đi tới bến hải thuyền Âu Cơ báo tin thất bại, nhưng dọc đường bị nhiều cản trở, gần mười ngày sau mới tới địa điểm, hải thuyền Âu Cơ đã nhổ neo về Bắc vì Khắc Tĩnh Song Kê Dao đã đến trước báo tin, nên tôi nhân dịp nán ở Phú Xuân ít ngày để tổ chức lại các chi nhánh Song Lưu cho hợp với tình thế mới. Cho người về báo chị thì hơn tháng sau nhận được thơ của chị trách móc đủ điều khuyên tôi ở lại Đàng trong với hạnh phúc mới . Ngạc nhiên, cho điều tra , thì ra anh chàng Song Kê Dao, vẫn chưa khỏi ghen cần, nói với chị là anh ta thấy Nông Lan và anh đi thuyền trên sông Hương gần Phú Xuân. Khám phá ra chính anh ta gây những cản trở trên đường bằng cách báo cho các cơ quan của chính quyền mới, vì thế anh mới đến muộn ở nơi hẹn. Chị là nữ tướng, trí óc khoa học, thế mà cũng mờ quá ghen tuông... Anh cũng mờ quá giận chị, ở lại Phú Xuân, rồi công việc bộn bề, thời gian qua nhanh., khi về Bắc thì đã bao đổi thay.. gặp chị thì chị không còn đối xử với anh như xưa nữa. Anh cải chính , chị không trả lời . Thế sự làm chị đi vào thất vọng buồn rầu hơn anh. Lúc nào cũng nhắc đến xương dẹt Dương Châu bị chính người mình tàn phá... anh nghiên cứu ngành y, chị đang trải qua thời kỳ thiếu phụ, sang thời kỳ gần ngũ tuần , trí khôn xuất chúng đến đâu cũng mất thăng bằng. Anh về Bắc nhưng cũng ít khi về nơi cư trú mới của gia đình... anh và chị cũng đã quen luôn xa nhau vì tình thế đấu tranh thời loạn. Anh sợ đọc thơ của chị.... thơ đây , chú Thái đọc hộ anh, nếu tin vui thì anh mới đọc. -

Khi này, từ mẫu đã ra ngoài đón đoàn người đi theo Bế Nông Lan. Đoàn này chưa có lệnh vào quán nên vẫn chờ ngoài đường. Trong quán chỉ có ba người. Thái từ chối.

Đức nhấn mạnh, Thái đành mở bao thơ, nhưng Thái không đọc thành tiếng :

-Quế Anh Dương Châu thôn nữ gửi anh Quốc Đức thương yêu,

Nghĩ lại, thì ra em cũng nhi nữ thường tình như ai, đau lòng khi người tình chia sẻ con tim, lo lắng khi người tính xa vắng.... việc lớn đấu tranh anh vẫn nhắc, nhể lúc ấy chẳng còn ý nghĩa. Nay em đã hồi tỉnh, bình tĩnh tính suy thì chúng ta không thể là nhể lứa đôi thường tình trong thiên hạ mà lỗi cũng nơi em phần lớn. Em đã không trọn nhiệm vụ bẩm sinh thiên phú, luôn luôn bên cạnh người tình, xa lánh anh trong ham mê nghiên cứu học tập...hơn hai năm xa lánh chồng con, trên đảo vắng, cùng Phan Lão Trượng, Phan Vi Vi và hai cha dòng Tên đóng thuyền Âu Cơ , nhể mong sau này, cùng anh mệnh mông biển cả đến những phương trời xa lạ học hỏi tài người... than ôi Âu Cơ đã thất bại trong nhiệm vụ đầu, người đàn bà làm nhể chuyện ngược đời là em, nghĩ lại thực gàn dở, tỉnh ra đã muộn... trước đài gương thấy sắc đáng đổi thay, nhưng mỗi khi anh về, em vẫn nhìn anh và thấy anh qua nét dấu thời gian, còn qua ánh mắt anh nhìn em, em tưởng chỉ thấy nhể ánh nhìn soi y học ?

Anh thương yêu, tình giắc đấu tranh, tình em cho anh nguyên vẹn thuở nào, yêu là chiếm đóng , nhưng yêu cũng là hy sinh cõi mở , hạnh phúc chung và hạnh phúc riêng của người tình là hai có thể sống chung mãi kiếp, phải không anh ? nghĩ thế nên em tìm thấy quân bình trí óc.

Em đã nghĩ việc lớn , em sẽ viết sách như anh muốn, và em trông nom săn sóc song thân anh và song thân em, hiện nay cùng mái nhà thanh bạch, nhưng bốn ông bà hạnh phúc vui tươi. Thân phụ anh và ông sinh em đều bị thương nhẹ trong trận Kinh Bắc, cổ tật còn mang, nhưng vết thương tinh thần chắc nặng vô lường...Trở về trông nom gia đình mới khám phá ra giể hai con Quốc Bình và Chiêu Liên có điều gì khác thường. Chúng nó quấn quít bên nhau suốt ngày . Thì ra là số mệnh của gia đình ta, em muốn nhắc lại chuyện anh và Quế Anh Trung Vân, nhưng cũng may, Chiêu Liên không phải là con chúng ta... em nghĩ nên giải tỏa cho hai con sau này thành vợ nên chồng, chắc anh không phản đối. Chúng nó đang đến lớn khôn. Từ ngày Quốc Bình nó biết Chiêu Liên không phải em gái nó say mê con bé, mà con Chiêu Liên cũng say mê Quốc Bình... Việc này em đã nhờ Nông Lan trông nom, canh chừng tránh sự chúng nó vượt vòng lễ

giáo, trước khi quỳ lạy trước bàn thờ gia tiên...như chúng ta phải không anh ? Phan thanh Liễu, mẹ Chiêu Liên vẫn biệt tích, mà gia đình họ Trương Vĩnh Quy cũng không dấu vết, thế là chúng ta đơn phương quyết định vậy, anh nghĩ sao.? Em thương yêu con bé Thanh Mai mà chúng ta đặt thêm tên Chiêu Liên, như con gái chúng ta. Nếu nó thành con dâu thì càng hay...âu cũng là số trời... bây giờ em cũng tin...nhảm như mọi người.

Tại sao em nhờ Nông Lan ? Nông Lan đến thăm em sau khi Âu Cơ về bến. Em mới hiểu tại sao Nông Lan khước từ không lên thuyền Âu Cơ vào Phú Xuân... Nông Lan không thể bỏ chi đoàn vừa thành lập ở thượng du, thế mà em nghe Song Kê Dao, yên trí Nông Lan theo anh đường b...Nhưng hai chị em có dịp hàn huyên tâm tình, cảm tình nảy nở giữa đôi bên rồi em thương Nông Lan như người em gái... người em gái mà em không có, bố mẹ hiềm hoi chỉ có mt mình em như anh đã biết; Lan thú thực thương yêu anh từ ngày Thiện Lương, nhưng hai người chưa hề phản bi em...hai tiếng phản bi là Nông Lan dùng dằng...còn em cho chỉ là chuyện đời, không ai phản bi ai trên tình trường.

Em rất tin Nông Lan, con người hiên ngang quán xuyên. Nông Lan đã hoàn thành đại bản doanh của chúng ta ở miền Cao Bắc, không phải nơi vạn đại dung thân đâu, nhưng hệ thống phòng thủ kiên cố, an toàn...cũng có thể nói là trường cửu và nơi đó sẽ là hậu tuyến của Trung Vân.

Con cháu Song Lưu sẽ chia nhau ở hai nơi Trung Vân và Cao Bắc cho nên em không ngần ngại giao phó Quốc Bình và Chiêu Liên...

Song Lưu tổ chức đại hi ở Đồng Du, Như ý đài...và sau đại hi đoàn viên sẽ phân tán vào bóng tối, tự lập, tự túc trong mọi ngành khắp các nơi trong đất nước. Anh và chú Thái có nhiệm vụ cực kỳ quan trọng là tổ chức những trạm liên lạc bí mật giúp đỡ đoàn viên...Em sẽ gặp anh ở đại hội.

Thơ này còn mục đích là giải tỏa mọi vấn đề lương tâm cho anh và em Nông Lan... viết tới dòng này, lòng em thực sự cởi mở, đón nhận... em đùa hai người nhé. Thế là em tuân theo đạo luật gia đình của Gia Long: Nước ta chế độ đa thê, muốn lấy vợ lẽ thì phải cần có sự thỏa thuận của vợ cả, sự thỏa thuận có thể bằng giấy tờ...mà im lặng của vợ cả cũng là ưng thuận... nay em xin thỏa thuận bằng giấy tờ.. Vả lại, anh đã nghiên cứu y dược rất nhiều, em xin nói thẳng, tới tuổi nào, vấn đề nam nữ không quan trọng như xưa... em nghĩ rằng quan trọng hơn hết là sức khỏe sinh sống tự nhiên của anh...nói thế chắc anh hiểu rồi...

ngày ... tháng ...năm ... ký tên Quế Anh Dương Châu.

Thái đọc xong, trả thơ Quốc Đức :

- Anh Đức, không có gì buồn đâu. Chị cho phép anh đấy ! -

Đức cầm thơ, nóng ruột hỏi Thái :

- cho phép ? cho phép ? cho phép gì đây? -

Thái :

- thì xin anh và chị Nông Lan cùng đọc thì biết, - Thái nhấn mạnh tiếng chị để trêu chọc, rồi bỗng nghĩ đến chuyện mình vội vàng tiếp tục, - nhưng anh Đức ơi, anh hãy coi chừng phụ nữ phức tạp tâm tình, em không biết chị có thực lòng cho phép hay chỉ thử lòng nam tử chúng ta mà thôi...Bạch Phụng và Cúc Xuyên thử lòng người em này quá nhiều ... diệu kế là mặc theo chiều gió yêu thương...rồi tùy cơ ứng biến...-

Đức đọc nhanh thơ, không nghe Thái đã nói gì, gấp thơ bỏ túi, ngượng nghịu nhìn Nông Lan. Nông Lan chắc không biết nội dung bức thư cho nên nàng bình tĩnh mời Đức, Thái ra cửa. Ghé tai Đức, Nông Lan nói :

- Chị sai em đến đón anh và Thái về đại hội, nhưng những người có mặt hôm nay nơi đây là do sự tổ chức của từ mẫu Đào Hiền Khanh... Đào từ mẫu là người cũ của chị đấy, bà lên thượng du vào cơ quan em rất đặc lực, nhiều sáng kiến, em vẫn chưa biết có phải chị sai lên cơ quan em không? Nhưng từ mẫu thương em như con gái, nên không bao giờ em hỏi...có lẽ cũng nhờ bà nên chị đã đón tiếp em như em gái, mà em biết chị thực tình, bởi vì thỉnh thoảng chị hỏi thăm em về Đào từ Mẫu. Tờ báo cáo của bà về em đã làm chị rất nhiều cảm tình cho em.Chắc là vì thế, còn hôm nay có nhiều ngạc nhiên cho Thái. -

Đoàn người ngựa vừa đến thêm, nghiêm trang chờ. Đến lượt Thái giật mình bởi hồi cảm động : trên cỗ xe Lưu Ly do La Cúc Xuyên cầm cương, có sư mẫu Kim Chi ,thân mẫu của Cúc Xuyên, mà ghế sau thì có sư bác Lương Trinh đang cúi mặt lần tràng hạt bên Đào Từ Mẫu. Nghiêm trang trên mình ngựa, Đinh Bạch Phụng nhìn Thái không chớp mắt. Sau Bạch Phụng, một đoàn thanh thiếu nhi nam nữ :Quốc Bình và Chiêu Liên, Nguyên Thành và Đông Xuyên, nhiều trẻ em khác đều trên ngựa, nghiêm trang đợi chờ như duyệt binh. Sau này được biết trong số đó có cả Vị An con Lương Trinh, và con gái nuôi của Giang. Thái bồi hồi vừa cảm động, vừa lo sợ. Cảm đng vì bao năm qua nay mới gặp lại những người tình, nhưng lo sợ vì tất cả quá khứ tình duyên chợt hiện ra trước một thứ toà án mà thẩm phán tối cao là Đào từ mẫu. Nhưng trấn tĩnh vì thấy mọi người vui vẻ nói cười. Thái đến trước sư mẫu Kim Chi chấp tay cúi đầu. Sư mẫu hiền từ :

- Ta miễn lễ cho con, cảm ơn con đã ở bên Cúc Xuyên khi em nó còn trong tuổi khó khăn. Ta xa lánh , nường nấu Phật đường đã bao năm , về trần tục để chịu phen thử thách, cõi lòng thanh thản được nhìn thấy con gái và con rể -

Thái định cải chính, nhưng Cúc Xuyên đưa mắt can ngăn, Thái đành vâng dạ cho xong. Thái quay về phía Lương Trinh, chấp tay cúi chào , khe khẽ :

-Thái tôi xin chào em ! -

Lương Trinh vẫn tiếp tục lần tràng hạt :

- Xin chư vị thập phương lượng thứ , đã từ lâu tai tôi không nghe rõ . -

Thái không biết nói gì thêm, đi về phía Bạch Phụng. Bạch Phụng nghiêng mình chào Thái, Thái cũng chấp tay, lễ phép, khách sáo đáp lại. Không lời trao đổi, nhưng Thái nhận được ánh nhìn yêu thương trìu mến của Phụng, Thái yên tâm đi đến bên hai con Nguyên Thành và Đông Xuyên. Hai con định xuống ngựa, Thái ra hiệu ngồi yên. Không khí nghiêm trang nghi lễ đè nén tâm hồn Thái. Không hiểu có phải Đào từ Mẫu cố tình như thế không. Mục đích nào ? Sau cùng, Thái nghĩ lại câu mình vừa khuyên Đức : thôi thì cứ mặc theo chiều gió, rồi tùy cơ ứng biến...

Nhưng khi Đức và Thái duyệt hết đoàn người ngựa thì bọn thanh thiếu nhi riu rít nói cười. Không khí trở về vui tươi. Nông Lan nói hành trình là đi Đồng Du dự đại hội như đã định , không có việc gì khác. Nông Lan đề nghị Đức chỉ huy. Đức từ chối. Thái cũng từ chối. Nông Lan quay lại vẫy tay từ biệt lão bà chủ quán cũ, người này thay thế Đào từ mẫu , như đã thu xếp.

Nông Lan ra lệnh giao ngựa cho Đức và Thái , rồi đoàn thẳng hướng Đồng Du rong ruổi. Cả ngày ấy, Đức và Thái theo đoàn , sung sướng làm quen với mấy đứa con. Đêm ấy cắm trại ven rừng.

Hôm sau, sau khoảng hai mươi dặm, Nông Lan ra lệnh ngừng. một ngã tư :

- Nhiệm vụ của Lan tạm ngừng nơi đây. Lan có việc cần rẽ sang đông, nhưng sẽ đúng hẹn ở Như ý Đài. Quyền chỉ huy giao lại cho Phụng và Xuyên. Đoàn cứ việc thẳng tiến, đi tiên phong có để lại dấu hiệu an toàn.-

Rút lời cúi chào , giục ngựa sang Đông. Đức định đến bên Nông Lan thì nàng đã rời đoàn từ xa vẫy tay từ biệt. Đoàn tiếp tục chùng một dặm, Đức ghé tai Thái :

- Thái kín đáo trông nom đoàn nhé, còn tôi đi đâu, chắc Thái biết !-

Thái mỉm cười khe khẽ:

- Người anh thương của em, em hiểu. Cứ yên trí , em sẽ kín đáo trông chừng, không bao giờ va chạm lòng tự ái của các nàng. Cứ việc đi. -

Đức ghim cương chậm lại , không ai để ý, Đức giục ngựa phi bay phía Đông...

Thái lẩm bầm mt mình : có thời gian tranh đấu, có thời gian yêu thương, thôi mặc theo chiều gió, ứng biến tùy cơ.....

+ = + = + = + = + = +

64. Chương 64

Nguyên Thái cùng Bạch Phụng, Cúc Xuyên , sau khi đưa sư mẫu Kim Chi và sư bà Lương Trinh về chùa, dẫn đoàn con cháu đến Như Ý Đài, ở Đồng Du, đúng hẹn, thì đã thấy Quốc Đức và Quế Anh Dương Châu đợi trên thềm. Dưới sân , Nông Lan, phụ trách an ninh , trên mình ngựa cùng bốn đồng đội sắp sửa đi thanh tra các địa điểm canh phòng.

Như ý đài bị triệt hạ từng lầu theo lệnh nhà vua, nhưng quản trị trưởng thay thế thực khôn khéo đã xây dựng hai nếp nhà trệt song song dài khoảng ba chục thước. Giữa là sân lớn lát đá vân có sẵn trong vùng , có trồng những hàng cột để rặng rạp nhanh chóng thành diễn trường rộng rãi. Hội viên có điều kiện đến nơi cùng con cháu, đông như kiến...Không đủ chỗ trọ, họ vui vẻ dựng lều chung quanh . Đại hội lại được quan chức sở tại ủng hộ vì công khai kỷ niệm mười mấy năm Gia Long đăng quang. Quan chức sở tại chắc chắn sẽ làm tờ biểu trình Vua để dâng công, Vì thế, hội viên và gia đình tự do đi lại.

Đêm dạ hội, tri phủ sở tại ngồi ghế chủ tọa, oai nghiêm. Phan lão trưởng ,tóc râu bạc tuyết, tiên phong đạo cốt lên diễn đàn , giọng sang sảng , thuyết trình về nhiệm vụ con dân... hoan hô tất cả những thế hệ đã chung lưng góp sức đấu tranh cho việc lớn....Cử tọa vỗ tay nhiệt liệt... Từ trên diễn đàn, khoan thai bước xuống, thì tri phủ sở tại cho mời đến trước ông ta. Phan lão trưởng không để ý đến thái độ vô lễ của người ít tuổi, lão trưởng bình tĩnh đến yết kiến quan chức. Tri phủ sở tại trách sao không nhắc đến ngày đăng quang của Ngài Ngự ? Phan lão trưởng :

-Thế mà ngu lão quên mất. Ngu lão nghĩ mãi không ra mình quên gì. . Rõ là ngu lão thiếu mt thứ gì mà không nghĩ ra... tiếc thay vì ngu lão mà thiên hạ thiếu nhiều thứ quá. ! -

Tri phủ sở tại cho là cụ già ăn nói lảm cảm, định lên sân khấu nói thay Phan lão trưởng, thì quản trị Như Ý Đài :

- tiếp theo đây là mt trò múa rối miền quê của ta. -

Một đoàn hề con bôi xanh vẽ đỏ , nhảy múa đánh thanh la nào bạt, cùng bọn con đi đánh bông, inh tai nhức óc, nhưng con trẻ vỗ tay reo hò thưởng thức . Tri phủ sở tại đành về chỗ.

Màn cuối cùng là nữ nghệ sĩ Lê Hồng Diệp kể chuyện Hàn Môn Tình Sử . Màn này ai cũng nóng lòng chờ đợi.

Tiếng ồn ào im bật. Lê Hồng Diệp, cựu hoa khôi Hiên Giang, danh ca bịt mắt Kẽ Chợ ra sân khấu, tay xách một cây đàn nhỏ bốn dây đến ngồi trên ghế đầu. Theo sau là quản trị trưởng Như Ý Đài xách một cây đàn lớn cùng bốn dây lớn.

Hồng Diệp dạo đàn, tiếng trong cao. Quản trị trưởng đệm tiếng trầm, tiếng đục, nghe thực quyến dụ.

Thái ngạc nhiên, nữ danh ca Lê Hồng Diệp vẫn đeo vải che mặt, nhưng lần này bằng thứ lụa thật mỏng, coi như một màn sương .

Dưới ánh đèn, đôi mắt nhưng đen càng đen láy, và khuôn mặt mờ hiện sau lụa thưa, không thấy mang dấu vết thảm kịch Hiên Giang .

Đức giải thích :Đó là công trình cứu chữa của Đức .Độc truyện Hiên Giang của Thái, Đức đi kiếm cho kỳ được Lê Hồng Diệp mang về kinh Bắc . Thuyết mãi Diệp mới chịu. Đức đã chữa cho Hồng Diệp lấy lại gần như cũ khuôn mặt thiếu nữ xa xưa . Hơn hai chục năm rồi, không cần màn che mặt nữa, nhưng vì dân chúng đã quen với hình dáng danh ca, nên nay vẫn đeo mảnh lụa thưa.

Lê danh ca, tiếng oanh, bay lượn trên tiếng đàn, vào truyện Hàn Môn .

Hàn Môn Tình Sử

Trách Trời bão tố gây nên

Can qua, thảm họa gây thêm tại người .

Oán thù truyền kiếp kéo dài,

Hàn môn truyện ấy đời đời không quên

Đàng Trong, tỉnh ấy biển hiền .
Nóc nhà bát úp soi liền trùng khơi
Bến thuyền tấp nập nơi nơi
Muôn dân vui sống dưới trời sáng trong .
Thuyền buôn ngoại quốc bênh bồng
Bến yên trăm chiếc đậu cùng thuyền ta.
Doanh thương tỉnh ấy thực là
Phổ phường tấp nập nhà nhà bán mua .
Người mình học tập thi đua
Doanh thương học hỏi chẳng thua nước ngoài .
Đổi trao xuất khẩu đủ loài ,
Cao lương mỹ vị, hàng ngoài đổi trao .
Nhìn ra sóng biển rạt rào
Một vùng thịnh vượng, vườn đào là đây .
Đua nhau màu sắc sáng ngày
Tưởng rằng hạnh phúc nơi đây muôn vàn
Vang danh giàu có Cửa Hàn
Đời người no ấm họp đàn vui chơi .
Chiến tranh dù có nơi nơi
Ai ơi ! đừng phí một thời lạc an ...
Thế gia đầy dẫy vạn ngàn
Phổ phường sống động, khúc đàn ly tao .
Xóm Đông có một họ Đào
Dõi dòng khoa bảng mấy trào làm quan
Cửa nhà tiền bạc triệu ngàn :
Mấy đời tích lũy bạc vàng thiếu chi
Đào công khoa bảng kịp thì
Nhưng không Bổng nhỡn hay vì Thám hoa
Thong dong ngày tháng ở nhà
Thăm hoa vườn kín hơn là vườn vua .
Hoạn trường vẫn đợi hơn thua
Ruộng vườn ngàn mẫu, lệnh thừa quản gia .
Hàng hàng lớp lớp cửa nhà,
Gia nhân trăm gã, vào ra rợp đường .
Kho tàng chẳng thiếu thực lương
Vườn riêng khóa kín, kiêu cường quan liêu .

Đào công, gương sáng ngạo kiêu
Thối nhà phải giữ là điều dạy con .
Đầu lòng, hai chục tuổi tròn
Con trai, Hùng dũng, võ thường hơn văn .
Trường thi chưa gặp thanh vân,
Võ đài nổi tiếng hung hăng cậy tài
Nhiều lần gây trận ác tai
Chỉ vì một tiếng không hài lòng anh .
Cửa quan hiện diện nếp thành
Nể tình thể phiệt tụng đình trắng trơn .
Mẹ chàng nhiều lúc giận con
Khuyên con chẳng được, chỉ còn mách ông .
Ông rằng : Mây chứa gặp rồng
Mai đây, gặp hội ... hãy trông gương nhà.
Mấy triều chức trọng nhà ta
Nhiều nhưng loạn lạc, đời là kẻ hay.
Con ta văn võ đường mây
Hiền lành, nhút nhát, đời này đúng sao ?
Uy danh thể phiệt từ bao
Sá gì bọn nhãi lao xao tụng đường !
Bà nghe ông nói tỏ tường,
Đành lòng im lặng, lệ thường nữ nhân.
Út là con gái ngọc ngần,
Gọi đùa gái rượu mười phân vẹn mười .
Trắng tròn lẽ một tuổi trời
Dịu dàng hiền hậu tính thời mẫu thân .
Nét ngài trong sáng hồng vân
Nụ cười tên đẹp Vân Tần - Liên Hoa
Văn chương trăm truyện đọc qua
Tứ thư thông thuộc, nòi nhà cũng theo.
Ngũ kinh, gương sáng cũng theo
Tam tông tứ đức là điều nữ nhân .
Bốn mùa ngày tháng quân phân
Thời gian cứ thế lửa lần trôi đi.
Phụ nhân buồn tủi đôi khi
Dầu sao cũng chịu chỉ vì hai con .

Xóm Đoài có một đường mòn
Cỏ cây hoa lá lượn tròn theo bên .
Đồi xanh một nếp nhà trên
Chân đồi một dãy nhà thuyền gió đưa.
Rộn ràng thủy thủ sớm trưa
Bốc lên đem xuống, hàng thừa tồn kho.
Gia nhân lòng một chuyến đò
Trung thành có một học trò, tôn sư .
Chủ nhân danh tổ Hải Sư
Bôn ba hải ngoại, kể từ tuổi thơ .
Phan ông nghề nghiệp từ xưa,
Ngược xuôi sông biển không chừa nơi nao .
Thửa xưa trường học cũng vào
Đủ phần chữ nghĩa, dùng vào kiểm kê
Thuyền bè chứa đựng là nghề
Phiêu du hải ngoại là bề doanh thương .
Anh hùng chiếm cứ một phương
Cửa Hàn nổi tiếng phú thương anh hùng.
Mạnh thường là luật lệ chung
Cha truyền con nối giữ lòng viễn phương .
Hiếm hoi một trẻ dễ thương
Thông minh, sáng sủa, học thường bằng khen.
Mười ba tuổi ấy không quên,
Cha cho theo một hải thuyền phương Tây.
Trưởng thuyền, một bạn Thái Tây
Nhận em cho học nước mây biển trời .
Hòa Lan, thuyền trưởng một thời
Coi như con để vui cười dạy con .
Tới năm mười tám tuổi tròn
Trả về bố mẹ, tiếc còn dạy thêm .
Khen rằng : tính nét dịu hiền
Thế mà cương quyết trưởng thuyền không hai .
Nhiều lần muốn thử thuộc bài
Thuyền qua bão tố ra ngoài hiểm nguy .
Rồi thì cũng một đôi khi
Can trường chiến đấu, nã truy tặc thuyền .

Nhiều lần cứu khốn trưởng thuyền
Anh hùng biển cả, mấy miền gương soi !
Phan ông cảm động gửi lời
Cám ơn sư phụ đồng thời nhận con .
Phan sinh mười tám tuổi tròn
Về nhà trí óc vẫn còn trùng dương
Thuyền nhà, nhỏ bé quá thường,
Những mong hải hạm quen đường chỉ huy.
Thoát rồi quên lãng chuyện đi
Mẹ cha quẩn quít, rồi thì vui chơi.
Kiếm ra một thú trên đời
Ngao du sơn thủy, bỏ thời biển sâu .
Túi thơ bầu rượu giải sầu
Kiếm cung, tuần mã, quên tàu đại dương .
Âu tây sách đọc đã thường
Ngày nay tìm hiểu văn chương nước mình .
Trong khi chờ đợi bình minh,
Chờ cha mua được thuyền binh nước ngoài .
Hải thuyền vùng vẫy biển khơi
Lập lên hải đội quân thời danh vang
Đó là một giấc mộng vàng
Những ngày chờ đợi lên đường đó đây .
Sáng kia rời Cửa Hàn này
Trường Sơn thẳng tiến, miền Tây thăm dò .
Rồi khi đường núi quanh co
Trùng trùng điệp điệp, núi dò lạch sâu
Chùa thiêng nắp bóng ở đâu
Con đường trải hội, bắc cầu đường xuân
Hôm nay thiện tín xa gần
Cùng nhau nao nức đến gần chùa thiêng
Đường đi che lẩn cửa Thiền
Phan sinh cương rẽ tới miền xa xa
Chợt nghe huyền ảo chiều tà,
Gần nơi lữ quán, kiêu hoa bên tường
Gia nhân bỏ lại bên đường
Tháo thân bỏ chạy, không đương cướp rừng

Xung quanh chiếc kiệu, ác hung
Một bầy gươm giáo, uy hùng khuyến ưng
Sơn lâm tướng cướp không ngừng
Quát vang sai lũ sói rừng khiêng đi
Kiệu hoa thoáng một nữ nhi
Lộ đầu kêu cứu rồi thì nấp trong
Phan sinh tức giận, quanh trông
Không còn một bóng nhân công ở cùng
Còn xa chàng mới giương cung
Nhằm vai tướng cướp bắn cùng hai tên
Giật mình tướng cướp nhìn bên
Phan sinh đã đến cạnh liền hung nô
Ác hung thấy kẻ thế cô
Vì thương vai nhẹ muốn phò võ tài
Tưởng rằng rồi chỉ một hai
Dễ dàng hạ thủ không ngoài vài giây
Phan sinh tuốt kiếm từ đây
Lâu la đánh bạt vào ngay chiến trường
Kiếm vung, ngựa giục dây cương
Vòng quanh tướng cướp hết đường tháo lui
Mũi tên còn cắm bên vai
Sơn lâm tướng ấy làm bài truy phong
Lâu la theo tướng ruổi rong
Phút giây im lặng, núi rừng yên vui
Ngập ngừng màn vén kiệu ai
Nữ nhi lộ dạng tức thời bước ra
Rằng em tên đặt Quỳnh Hoa
Thị tì của chị Liên Hoa - Vân Tần
Nhân ngày trăng hội đầu xuân
Theo nàng lên chốn Thiên Vân lễ chùa
Chẳng may quân cướp đánh thua
Gia nhân tan tác chạy bừa bỏ đi
Phu nhân sợ hãi ngất đi
Chị tôi cứu chữa biết thì làm sao ?
Phan sinh vén kiệu nhìn vào :
Một thiên quốc sắc nơi nào đến đây ?

Nguy cơ thân mẫu ngắt ngay
Hoảng mê nằm lịm trên tay Vân Tần
Chàng liền bắt mạch phu nhân
Xin nàng đừng sợ, không cần khẩn trương
Phút giây bà sẽ tỉnh thường
Chỉ lo con gái bị thương nơi nào ?
Hỏi nàng, nàng khẽ không sao
Cám ơn công tử miền nào cứu nan ?
Rằng : tôi thị trấn Cửa Hàn
Các tên, Phan họ , ở gần Tây Vân
Nàng rằng : tiện nữ, đồng lân
Họ Đào, tên gọi Vân Tần Liên Hoa
Kiệu này chẳng có nhân gia,
Làm sao đưa mẹ thoát qua chốn này ?
Chàng rằng xin giúp một tay
Tru chân lũ quán chờ ngày mai ra
Thuê người báo tới Đào gia
Cho người lên đón bà và cô nương
Xin đừng lo ngại vấn vương
Tôi xin bảo vệ đêm trường tối nay
Phòng bên tôi chẳng ngủ say
Đề phòng quân cướp đêm này bạo hung
Đào gia, tin được hải hùng
Vội vàng huy động kiếm cung lên đường
Buổi trưa vào đến sảnh đường
Không nhìn em, mẹ, chửi phừng sơn lâm
Muốn ngay chiến trận tranh phân
Làm sao lại dám chạm nhảm Đào gia ?
Ngạo kêu thiết lập án tòa
Sai quân đuổi bắt người nhà nhát gan
Vệ quân lòng kiếm núi ngàn
Cuối cùng bắt được bị can phản thầy
Khai ra đồng lõa cướp ngày
Con tin bắt được rồi đây tống tiền
Hung hăng đánh đập liên miên
Đào nương phản đối, mẹ hiền can khuyên

Tội thì giao phó quan trên
Không nên quá mức tiềm quyền quốc gia
Đào rằng : sinh sát quyền ta
Lưỡi gươm một nhát, gửi tòa Diêm Vương !
Mẹ chàng bỗng động lòng thương
Khuyên con tha tội đuổi đường sơn lâm
Chàng đành nghe lệnh phu nhân
Tội nhân vùng chạy thoát thân vào rừng .
Sao con vô nghĩa đứng dừng
Không lời hỏi đến ai từng cứu ta ?
Phu nhân trách móc chàng ta
Đào sinh vội gọi quanh nhà tiếng vang :
Ai người cứu mẹ em chàng
Ra đây lãnh thưởng bạc vàng thiếu chi !
Vân Tần xấu hổ tức thì
Trách anh kiêu ngạo chỉ thi bạc vàng .
Khoan thai, Phan xuống sảnh đường
Nghiêng mình bái yết, ánh thương gửi nàng
Đào sinh lơ đãng ngó sang :
Vàng đây trăm lạng đền thường công lao !
Gia nhân xúm xít xôn xao
Số vàng lớn ấy lọt vào tay ai ?
Phan sinh vẫn dáng khoan thai,
Thưa rằng chẳng phải hạng người lấy công
Ra tay cứu giúp thật lòng
Nay xin trao trả Đào công ba người
Vàng xin trao lại mà thôi ...
Ngao du tiếp tục đồng thời xin đi
Vân Tần chẳng biết nói chi
Gửi chàng ánh mắt, ơn thì giữ đây
Phan sinh khẽ nói câu này :
Nàng ơi, hạnh phúc ! Số may cứu nàng
Cáo từ lên ngựa giục cương
Quỳnh Hoa vội chạy theo chàng ngoài sân
Đưa chàng một nhánh hoa trầm
Trăm năm xin nhớ ơn thâm tím nàng

Chủ em xin gửi tặng chàng
Vật thân thương ấy xin chàng nhận cho
Nhận tâm nghĩ đến hải hồ
Ở đây có phải bến bờ nhân duyên ?
Dọc đường suy nghĩ liên miên
Hình dung nét dáng người hiền luôn theo
Thương yêu từ đó bỗng dào
Một mình bờ biển những chiều tà dương
Sau cùng nói với song đường
Rằng : con mới gặp Đào nương cửa Thiền
Một nàng nét dáng dịu hiền
Gặp cơn nguy khốn con liền cửa nguy
Cành tâm gửi lại làm ghi
Nay xin bố mẹ tức thì trầu cau
Sắm sanh lễ hỏi xin dâu
Cầu xin cha mẹ bắc cầu lương duyên
Phan ông mới hỏi họ tên
Rằng : Nàng Đào họ, tên hiền Liên Hoa !
Ông nghe nét mặt sầm sa,
Đúng nàng con gái một nhà thù nhân
Giật mình chàng hỏi song thân
Vì sao nên nổi tranh phân oán thù ?
Phan ông chỉ nói : Từ xưa
Đời đời hai họ truyền đưa thù hằn,
Tới nay không nhớ nguyên căn
Chỉ nghe ông tổ trời trăng gửi lời
Thế là từ đó đời đời
Cháu con phải nhớ gặp thời tránh xa
Nhiều lần ta muốn xử hòa
Đào gia không chịu, những là hấn gây !
Sao con chẳng biết chuyện này ?
Chỉ vì ta muốn từ nay quên thù
Mặc người ngoan cố xuân thu
Chiến tranh gây hấn, kẻ thù đảo điên
Cho nên không nói con hiền
Ta nguyện sẽ bỏ không truyền lời xưa

Sau cùng nghe chuyện con thừa
Thuận ứng sắm sửa cho vừa danh gia
Phan ông đích thân đến nhà
Đào công nghe nói Phan gia cổng ngoài
Dẫu sao lịch sự với người
Định là ra cửa nói vài câu chơi
Nào ngờ Đào tử quá lời
Lên câu văng tục chửi loài thù nhân ...
Lại thêm hung hãn gia nhân
Vòng quanh đập phá, Phan ông nổi khùng
Kiếm vung chống cự đến cùng
Gia nhân chỉ có người bưng tráp quà
Đành lòng phải rút ra xa
Thương con nghĩ đến về nhà nói sao ?
Nhìn cha lòng dạ rạt rào
Vết thương trên trán giọt đào còn rơi
Kiếm đeo lên ngựa sáng mai
Phan sinh nhất định đến nơi trả thù
Cha rằng : Tục tử phạm phu
Sá gì hồn láo trả thù bản tay !
Nghe cha thất vọng ngày ngày
Dùng thuyền xuôi ngược bến này bến kia
Xót xa tình hiếu phân chia
Đau thương quá mức xin đi hải thuyền
Một năm nắng gió hải duyên
Giải buồn cố nén ở miền Tây Âu
Sau cùng nhớ nước quay đầu
Theo thuyền về bến, về cầu Hàn Môn
Đào nương chờ đợi mỗi mòn
Tháng ngày cầu niệm vương tròn đôi bên
Hai nhà thù oán lại thêm
Nhiều phen đụng độ, gây nên thù đầy
Đào nương mặt võ mình gầy
Biếng ăn, kém ngủ thân gầy hạc mai
Phòng riêng cửa đóng then cài
Không nhìn ai nữa trừ ngoài Quỳnh Hoa

Hay tin chàng đã về nhà
Vội nhờ thị nữ, gần xa tìm chàng
Quỳnh Hoa qua chợ bến ngang
Gặp chàng xóm lán, đưa chàng phong thơ.
Thơ hồng nói vẫn còn chờ
Dù nhiều bão tố vẫn mơ người tình
Từ nay hai chữ chung , trinh
Gửi chàng toàn vẹn mối tình bằng tâm
Đọc thơ lòng vẫn tần ngần
Tình kia duyên số, lửa lần không quên
Hai nhà chẳng muốn càn liềm
Thì đôi chim ấy vượt miền lồng son.
Tại sao chờ đợi mãi mòn ?
Quỳnh Hoa nàng hỏi, hãy còn đâu đây
Nhờ nàng nối hộ đường dây
Liên Hoa em hỏi , lòng này nhớ em
Vẫn mong gặp mặt ngày đêm
Ước mong ngày một, lên thềm đón hoa
Hai nhà không cách bao xa
Rồi đây cũng đến giải hòa mà thôi!
Quỳnh Hoa vội ngỏ đôi lời
Rằng nàng cố gắng giúp đôi nhân tình
Bến Đông có một đường ranh
Lượn vòng sườn núi đến kinh bến Đoài
Thuyền bè rất ít ngược xuôi
Từ nhà đến đấy, không ngoài dặm đi
Đêm mai lỗi phận thị tỳ
Đưa nàng đến gặp đúng kỳ trăng lên
Dù cho nguy hiểm ban đêm
Quỳnh Hoa cạnh chị ngày thêm mến người
Bất bình về chuyện trêu người
Sao cho đôi trẻ một trời đau thương
Cho nên dù phải tội vương
Quỳnh Hoa xin chịu dù xương nát tàn
Nghe Hoa nói, dạ bàng hoàng
Là sao nữ để cho nàng lụy liềm ?

Nhưng rồi suy nghĩ liên miên
Liều thân một chuyến, cứu liền hai em ?
Đêm sau y hẹn đến liền
Gặp nàng, xúc động, phi nguyên chờ mong
Lòng yêu nay lại gặp lòng
Nhưng sao nét sắc, hình dung mai gầy ?
Quỳnh Hoa kín đáo quay xây
Để cho anh chị bỏ ngày chờ mong
Buồm giương biển cả ruổi rong
Thuyền con một chiếc bình bồng uyên ương
Mây trời cùng nước đại dương
Chia vui đôi trẻ yêu thương mặn nồng
Nhìn nhau những những tủi lòng
Trời sao quá ác, đôi lòng chia phôi
Kính thương phụ mẫu đã rồi
Nhưng sao con cái phải nơi hằn thù ?
Sầu này sầu cả thiên thu
Những mong bác mẹ giải thù chuyện xưa !
Thuyền con theo gió dong đưa
Thời gian trông chóng đã vừa trống canh
Đưa thuyền về bến cho nhanh
Cầm tay người đẹp, vịn cành đào tơ
Dịu dàng duyên dáng như thơ
Đào nương khẽ nói xin chờ đêm sau ...
Phan sinh lòng dạ rầu rầu
Truyện trò chưa đủ, phút đâu chia lìa
Đành lòng thuyền cập bến kia
Quỳnh Hoa dẫn chị đi về Đào gia
Thế rồi ngày tháng trôi qua
Đào nương hồi phục, mặn mà đẹp xinh
Sinh nghi, anh cả cho rình
Một đêm bắt gặp nhân tình cả đôi
Quỳnh Hoa trốn chạy trước rồi
Phan sinh đành để cho người trối tay
Sợ rằng chống cự vạ lây
Người tình không tránh được tay hung tàn

Giám chàng cuối tận Đào trang
Canh tư em nhỏ vào hang giam người
Khéo khôn cỏi trối cho ai
Phan sinh giây phút ra ngoài ngục giam
Về nhà nhất quyết bạo tàn
Phen này nhất quyết cướp nàng Liên Hoa
Mấy lần trăng sáng đã qua
Đào sinh sao lãng, bỏ qua canh phòng
Quỳnh Hoa ra chợ Bến Đông
Đến nơi hò hẹn bàn cùng Phan Sinh
Vân Tần sẽ đến Chiêu Minh
Căn nhà thủy tạ, soi mình biển xanh,
Là nơi bóng rợp lá cành,
Là nơi ngoạn cảnh, một mình Đào gia
Chiêu Minh xây dựng, cửa nhà
Hai lầu gỗ quý, mái là ngói xanh
Thang lên uốn khúc, hiên, màn
Chim mi lông tía, chim oanh lông vàng
Trước khi đến đó gặp nàng
Thì nay cử thử dịu dàng , kẻ êm
Nghe Đào vui thú làng bên
Phan sinh đi đến gặp liền Đào sinh
Nhẹ lời, khẽ nói : Thưa anh
Em xin được dự vài canh tiệc trà !
Đào sinh nổi giận , ba hoa
Mối thù truyền kiếp sao mà dễ quên !
Ta đây đã xử bề trên
Trả ơn trăm lạng, quá điền chẳng màng
Em ta lá ngọc cành vàng
Phú thương sao muốn bắt quàng lên cao ?
Phan sinh không giận chút nào,
Mỉm cười không nói lời nào rút lui
Bấy giờ mờ khoảng giờ Mùi
Đêm nay nhất định cướp người yêu thương
Mấy năm đây đó đại dương
Cướp người yêu dấu là đường Thái Tây .

Hải quân thiết kế bấy chầy
Đào nương việc nhỏ ra tay khó gì !
Anh hùng thực chẳng mấy khi
Được cơn thử lửa, có gì đáng lo ?
Đêm nay đồng trí thầy trò
Gia nhân hai chiếc thuyền đua nhẹ nhàng
Thuyền to chỉ một mình chàng
Kéo buồm giữ lái, dễ dàng đó đây
Vì sao phải dụng kế này
Cúi xin Trời Phật , lòng này chứng cho
Được nàng, rồi sẽ thăm dò
Liệu lời thuyết khách, xin cho giải hòa ...
Bố binh sửa soạn chiều tà
Màn đêm vừa xuống, đến tòa Chiêu Minh
Bốn bề im lặng không thình
Thuyền to đậu giấu, một mình thuyền con
Phan sinh vào tận cửa đồn
Băng qua lạch nhỏ, bước dồn lầu cao
Đào nương đã đợi giờ nào
Nhìn chàng, nàng bỗng nao nao tắc lòng
Rằng : em mấy tháng đợi trông
Đêm nay được gặp bỏ công đợi chờ
Anh thương, có phải giấc mơ ?
Nhìn anh , em vẫn nghi ngờ chiêm bao
Mẹ hiền nhất định vun vào
Cha yêu hơi ngả cho vào lương duyên
Duy còn anh cả cương kiên
Vì thù, nhất định không liên thông gia
Anh ơi kiên nhẫn đợi mà ...
Rồi đây anh ấy cũng là xong xuôi !
Sinh rằng : chờ đợi, nàng ơi
Không còn đủ sức xa người tình thương
Cho nên đến lúc rẽ cương
Đêm nay em hãy lên đường theo tôi
Dù chưa hôn lễ Trúc Mai
Tình riêng đã hứa, bến Đoài em sang

Theo anh hãy bỏ Đào trang ...
Cướp em yêu dấu sang đường giải oan
Chẳng tin anh cả mưu toan
Cố tình chiến trận để hoàn thù xưa !
Rồi đây ngày tháng thoi đưa
Hai nhà hòa hảo, trời mưa phúc hồng
Dù chưa phải phận vợ chồng
Tình riêng đã hứa, hương nồng là đây
Cùng anh hãy xuống thuyền mây
Hỡi em yêu dấu tội đây anh mang !
Vân Tần em muốn hỏi chàng
Tình duyên tội lỗi dễ dàng sao anh ?
Em sinh thế thiết tâm anh
Làm sao trộm phép lìa cảnh đi đâu ?
Anh đừng trong bọc trên đầu
Ở nhà em đợi, vừng cầu sắt son !
Mai đây hạnh phúc vương tròn
Nhìn người chẳng hổ, đàn con ngừng sầu ...
Phan sinh chợt tỉnh mộng sầu
Nghe lời khuyên nhủ, cúi đầu hổ ngươi
Rằng : Anh nghĩ lại, tội rồi
Anh xin kiên nhẫn đợi thời phối hôn
Nén đau tác dạ bồn chồn
Anh về xóm nhỏ, lòng còn ở đây
Thôi đành ta tạm chia tay
Trâm vàng vẫn giữ đợi ngày lương duyên ...
Chợt nghe tiếng thét ngoài hiên
Quỳnh Hoa kêu báo, em quên hiểm nghèo
Đào sinh một nhát gươm theo
Quỳnh Hoa kêu thét thủy triều chìm đi
Gia nhân Phan họ cứu ngay
Phút giây vớt trẻ, mang đi xóm Đoài
Phan sinh vội vã ra ngoài
Nửa đường bỗng gặp vòng đai hãm kìm
Phan sinh bình tĩnh im lìm
Không tin nghịch tử muốn tìm giết ai

Chẳng ngờ hấn thét thị oai
Bớ quân kích xạ, cho vài mũi tên !
Đào nương sợ hãi cuồng điên
Vội vàng chạy tới ôm liền Phan sinh
Giang tay che chở người tình
Nếu anh muốn giết, giết mình em thôi .
Đào sinh thấy chuyện lời thôi
Hô quân kích xạ thu hồi cung tên
Một mình tuốt kiếm đến bên
Đào nương công phẫn kéo liền Phan sinh
Đôi chim bay xuống biển xanh
Đào nương kêu thét : Anh, em tự trầm !
Rồi thì bóng bọt sủi tăm
Ban đêm nước biển nông thâm khôn dò
Đào sinh cũng chẳng âu lo
Đáng đời em gái dở trò phản anh !
Vẫn chơi tướng dũng liệt oanh
Hô quân thủy chiến đuổi nhanh khinh thuyền
Đấu tranh chạy đuổi ven duyên
Không hề nghĩ lại người em đắm chìm
Cũng may bơi lội cá chim
Phan sinh ôm bạn bơi liền hướng tây
Phút giây bơi tới thuyền mây
Chèo về thuyền lớn bên này xóm Đông
Biển khơi buồm dựng ruổi rong
Đảo xa bến nhỏ, lượn vòng chân mây
Trên thuyền nàng tỉnh mộng say
Ngạc nhiên, mới biết thân này sống thêm
Khi chàng nói rõ căn nguyên
Thì nàng bật khóc, nhìn miền biển xa
Chân trời mây nước tranh pha
Mênh mông biển cả biết nhà nơi nao ?
Chợt trông xiêm áo dầu sào
Hong phơi trước gió , trời sao triệu ngàn
Thẹn thùng những những bàng hoàng
Thì ra, tay đã chính chàng đem qua

Cởi xiêm, bỏ áo ướt ra
Trong tay chàng trẻ , thân ta chuyện nào ?
Sợ nàng cảm lạnh, biết sao
Chung chăn hơi nóng, chàng vào chuyển cho
Đã đành tội nặng quá to
Nhưng không làm thế tội to hơn nhiều
Hồn nàng cửa Phật phiêu diêu
Thịt da thấm lạnh hết điều cứu sinh
Đào nương không dám chuyển mình
Chăn hồng quần quít thân hình trống trơn
Phan sinh chẳng biết gì hơn,
Ngồi bên, bó gối , van lơn dịu dàng,
Phan sinh đã để chăn nàng quần riêng
Kính yêu là chuyện không quên
Dù cho thèm muốn khi bên người nàng
Đào nương ánh mắt trách chàng
Cầm tay chàng nói cảnh vàng nguyên y
Chỉ xin lá ngọc một khi
Nàng thương ưng thuận lễ nghi vợ chồng
Biển trời vừa hé rạng đông
Cám ơn quân tử ghi lòng Đào nương
Nhìn lên bến nhỏ hơi sương
Mờ mờ mấy chiếc nhà nghiêng bên nghèo
Đường lên bậc đá cheo leo
Buổi trưa lên bến, lưới treo khắp đường
Dân chài tính khí trực cương
Nghèo nàn, quảng đại , lòng thường bao dung
Phan rằng : Đảo tựa đời Hùng
Nơi trồng dưa đỏ, anh hùng An Tiêm
Ở đây như thể tu tiên
Tránh xa phạm tục chim uyên xây nhà !
Gặp người, kể chuyện đêm qua
Người người biết chuyện xót xa nỗi niềm
Nhường cơm xẻ áo nhường thuyền
Nhà trong xóm nhỏ cho liền một ngôi
Từ nay hai trẻ chung đôi

Sinh con để cái phá lời thù xưa
Thế rồi thời khắc thoi đưa
Quên ngày, quên tháng đã vừa ba trăng
Ngày cùng ngư phủ buồn căng
Phan sinh theo bạn, lưới quăng quên buồn
Đào nương đợi cửa lệ tuôn
Nhìn chàng ra biển luôn luôn dải dẫu
Một hôm nàng chỉ biển sâu
Cho em được biết nơi đâu chân trời
Phan sinh không muốn trái lời
Lại thêm cũng muốn ra khơi cùng nàng .
Thuyền riêng một thiếp một chàng
Mênh mông biển nước, tình càng lên mây
Đào nương bỗng nói hôm nay
Đẹp trời, đẹp nước, đẹp mây, đẹp nàng
Từ nay lá ngọc cành vàng
Thôi thì trọn kiếp, để chàng tưới vun
Dù sau tình ái mỗi mòn
Cũng đành, nàng chịu cho tròn kiếp yêu
Phan sinh lòng dạ xiêu xiêu
Nhìn nàng, những muốn nói điều yêu thương
Hạ buồm thuyền giữa đại dương
Quyề thề : Trời biển soi đường hai con
Từ nay duyên nợ vuông tròn
Dù khi trăm tuổi vẫn còn thương nhau
Thoắt thôi, nàng mới ngã đầu
Bên vai quân tử người đâu diệp hiên
Phan sinh sung sướng man miên
Ôm ghì người đẹp , con thuyền chơi vơi
Hương thơm trinh nữ bên người
Phút giây căng thẳng, phút trời đông đưa
Thuyền tình theo sóng mây mưa,
Đôi môi thấm ướt mắt mờ lim dim
Chơi vơi nàng tưởng đắm chìm
Phan sinh run rẩy, kiếm tìm xóm Đông
Đào nương chống đỡ xóm Đông

Xóm Đoài chàng kiếm, xóm Đông chịu hàng
Sóng tình cồn đổ hoang mang
Con thuyền không lái , chàng nàng theo mây
Tĩnh ra, nước mắt vơi đầy
Vì sao đôi trẻ từ nay tội cùng ?
Trời đà sáng tỏ phương Đông
Má đào về thắm, tác lòng nguôi nguôi
Từ nay xin thuận ý trời
Thôi thì đã trót, bên người sẽ theo
Thuyền tình về bến nhẹ chèo
Không cơn gió lộng, buồn treo là thừa
Lặng im nghĩ chuyện mây mưa
Lăn tăn sóng nước, thuyền vừa bỏ neo
Lên nhà đóng cửa đến chiều
Nghe tim rộn đập thủy triều đại dương
Đảo con một nắng hai sương
Chàng đi biển cả, nàng thương đợi chờ
Mở trường, nàng dạy trẻ thơ
Thì ra thắm thoát đã vừa năm trắng
Năm trắng nồng cháy lửa lòng
Ba trắng duyên quả đã trong người nàng
Một đêm chàng bỗng bàng hoàng
Đào nương thút thít khóc thương nhớ nhà
Nàng rằng : em nhớ mẹ cha
Bụng mang, sớm để về nhà mẹ trông
Đảo vắng em sợ gai chông
Đến ngày mãn nguyệt tin hồng khó khăn
Chàng nhìn người đẹp ăn năn
Mảnh mai yếu đuối ,biếng ăn đứng ngồi
Nghĩ rằng thì sự đã rồi
Nếu ta về bến, tình người đổi thay
Làm gì cứ phải chua cay
Hai nhà có cháu từ nay bỏ thù
Phan sin sầu nặng thiên thu
Giã từ đảo nhỏ đầu thu sáng nào
Hàn môn cửa biển trắng sao

Nếp bên thuyền đậu, cầm sào chờ tin
Phan gia được biết đến liền
Gia nhân hộ tống đôi uyên về nhà
Sảnh đường sụp lạy mẹ cha
Nến hương đã đốt đây là con dâu
Cầm tay nàng, mẹ đôi câu
Lệ dâng cuối mắt ôm dâu vào lòng
Phan bà : Ngày tháng đợi trông
Từ nay con ở nhà chồng họ Phan !
Phan ông cho gọi họp làng
Canh phòng cẩn mật, tăng cường gia nhân
Đào nương chột thấy ngoài sân
Quỳnh Hoa bước đến đôi chân chẳng đều
Sao em số phận trở trêu
Quỳnh Hoa thương nặng từ lâu Chiêu Minh
Nhất gươm là của Đào sinh
Thương em, nàng giận người anh vô thường
May mà cứu được khẩn trương
Tháng ngày cứu sống, nay vương tật nguyên
Đào nương dưới chiếu, dịu hiền,
Từ nay xin nắp mái hiền Phan gia
Lòng nào còn trở về nhà
Để nhìn anh ấy sao mà cuồng điên ?
Dù cho cha mẹ ưu phiền
Thôi đành kín đáo, ở miền phúc an
Phan bà nét mặt hân hoan
Trời cho dâu mới , trời hoàn con trai
Ít lâu không biết vì ai
Tin riêng đã lọt bên tai cậu Hùng
Ác nhân bỗng nổi cơn hung
Tưởng rằng hai đứa chết cùng biển khơi
Đắm chìm trong biển đời đời
Làm sao thương được con người thù nhân ?
Làm sao chịu được người thân
Phản nhà, phản cả tiền nhân họ Đào !
Lỗi lầm tại họ Phan nào

Cướp cô em gái làm tao nổi thù !
Vội vàng thành lập chiến khu
Gia nhân trăm đứa vũ phu theo cùng
Đào công tăng cữ thù chung
Cho rằng Phan tử thị hùng bắt con
Từ nay một sống một còn
Phan Đào hai họ , rồi còn một thôi
Phu nhân tin được mừng thôi
Trời thương con gái đã hồi Hàn môn
Đâu cần con gái thần, hôn
Chỉ mong cho nó sớm hôm an hòa
Xóm Đoài lén lút bà qua
Phan gia đón tiếp, mặn mà thân thương
Hai bà hiền mẫu treo gương
Sáng soi, trách lữ ngạnh ương thù hằn
Nhưng Hùng tính vẫn rõ càn
Không nghe lời mẹ họp đàn súc sinh
Tướng hùng ra lệnh dấy binh
Thăng đường Phan trại vây quanh cửa nhà
Quan nha thấy thế giảng hòa
Lệnh nha không đủ sức mà can ngăn
Hét hò khiêu chiến thả giàn
Hô treo tiền thưởng quân càn chiến công
Không ngờ Phan trại vững lòng
Đồng lòng cùng chủ, tây, đông, cản thù
Đào công cho đốt hỏa mù
Cùng con, cung kiếm vù vù tấn công
Hai đêm chẳng đến thành công
Sau đành ra lệnh ra sông rút về
Lâu sau thiết kế bắt dê
Làm mối dụ hổ, nhử về bẫy chông
Biên thơ giả dạng nguôi lòng
Gọi con mời rẽ đến cùng nhạc gia
Cả tin, mừng rỡ đường hoa
Phan bà vội dẫn Liên Hoa về nguồn
Vừa vào tới cửa đóng luôn

Bắt con ở lại , giữ luôn Phan bà
Loan tin muốn chuộc Phan bà
Phan sinh phải lại tận nhà nộp thân.
Một thương lo ngại mẫu thân
Hai thương Đào nữ ở gần ác ôn.
Phan sinh biết kế cáo chồn,
Nhưng vì tình hiếu, ôn tồn sang Đông.
Tuy nhiên bố trí đề phòng
Gia nhân tinh nhuệ, nấp đông sẵn sàng.
Phan ông lên ngựa theo sang
Cuối thân thì đến Đào trang xin vào.
Chợt đâu nhãy xổ ào ào
Vây quanh lão khách, kiếm đao chói lòe
Buộc lòng con phải chở che
Phan sinh tuốt kiếm, nhẩy về giúp cha.
Đào sinh quát tháo miệng loa:
Phan ông không tội tránh xa chiến trường
Con ông đã gây tai ương
Hôm nay đền tội, lệ thường Đào gia.
Con ông ta chẳng thể tha
Phen này tuyệt mệnh, Phan gia tuyệt nòi !
Sẽ còn một họ Đào thôi
Thù xưa nay trả, đời đời xóa xong !
Phan ông còn ở vòng trong
Sợ cha thương nặng, con ông phá rào.
Phan sinh võ nghệ siêu cao
Đưa cha ra khỏi hàng rào vũ phu.
Thoát rồi trở lại chiến khu
Một mình vùng vẫy, bụi mù sân hoa.
Đào sinh dịp tổ tài ba
Phan Đào hai tướng, trăm ba hiệp rồi.
Bỗng nghe trống trận liên hồi
Hơn trăm thủy thủ tức thời hiện ra.
Ầm ầm quân giáp lá cà
Bụi bay, cát thổi, gươm ã chạm gươm.
Đôi bên tử nạn bị thương

Không phân thắng bại, đôi phương, quân hòa.
Hai quân tự giãn ra xa
Chờ cho đôi tướng hết đà đấu tranh.
Phan sinh giữ mực che quanh
Đào sinh nhất quyết muốn thành sát nhân.
Bỗng nhiên cửa mở ra sân
Bước ra Đào mẫu, theo chân Phan bà
Sau cùng là nàng Liên Hoa
Ba người tháo khóa vượt ra chiến trường.
Rằng : Em gây chuyện tai ương
Phan sinh nào phải là phường ác nhân !
Ác nhân chính kẻ ở gần
Quên tình huynh muội, không cần vị tha.
Cúi chào bái biệt mẹ cha !
Xong nàng vội vã chạy ra cùng chồng.
Phan ông tuốt kiếm đề phòng
- Hai con cứ việc thả rong bến thuyền !
Bất ngờ Đào tử lấp tên
Giương cung nhất quyết bắn lên hai người.
Đồng hô xạ thủ bên ngoài
Cùng đường hai trẻ kiếm hoài đường lui.
Phan sinh trông ngược nhìn xuôi
Sợ nàng tên lạc, sợ người đuổi theo.
Sau cùng bế vợ leo treo
Trốn vào thủy tạ, bước liêu Chiêu Minh.
Để nàng vào chỗ an bình
Định ra cửa sổ hô mình vút gươm.
Chẳng ngờ Đào tử chất rơm
Lửa châm hỏa tiễn bắn lên hãi hùng.
Chiêu Minh lầu gổ cháy bùng
Trên lầu em gái vẫy vùng khóc than.
Hồi lâu thành đồng tro tàn
Đào công hối hả thang, giàn, cứu con.
Than ôi quá chậm, đâu còn ?
Đào sinh chưa hả vẫn còn bắn thêm.
Đào công ác mộng tỉnh liền

Hò người xúm bắt được tên bạo tàn.
 Trói nó vào cột bụi than
 Hai cha, hai mẹ khóc than trách trời.
 Gia nhân sợ hãi tơi bời
 Vứt gương quăng giáo người người khóc thương.
 Đào công ôm lấy đối phương
 Xin người tha tội, mở đường giải oan.
 Từ nay thù oán tiêu tan
 Ghi ngày cúng giỗ hai con chung làm.
 Còn tên Đào tử ác ôn
 Sai người dẫn giải lên đồn quan nha.
 Than ôi, thảm kịch vừa qua
 Mới cho hai họ oan gia, giải thù.
 Truyện này ghi lại thiên thu.
 Thanh âm náo nùng giọng nữ danh ca Lê Hồng Diệp vừa dứt, vài tiếng đàn trầm thanh chấm hết, cử tọa vỗ tay nhiệt liệt, một số người còn không rời ghế, khóc thương không ngừng.
 Rời hội trường, Thái nhắc lại truyện Hàn Môn.
 Quốc Đức nói:
 -Thái ơi, chắc Thái biết đó là chuyện Phan lão trượng và Phan phu nhân, nữ danh Đào Liên Hoa, nhưng từ lâu ghét gia đình, bà tự đổi ra họ Bùi ! -
 Sau đây là những câu thơ kết chuyện, một chung kết thật vui, nhưng các ca sĩ bảo nhau không ca quãng này, kể cả dì Lâm Nguyệt Ánh, họ không muốn mất ảnh hưởng của bài học răn đời :
 Truyện vui ghi lại thiên thu
 Ngàn sau đọc truyện ngàn xưa nhớ rằng
 Lấy ân trả oán nên chăng ?
 Dầu sao nên biết, diệt vong vì thù
 Truyện trên, hai trẻ mệnh tru ?
 Thực ra trời cứu khỏi khu lửa hồng
 Trong khi lửa cháy bùng bùng
 Sàn lầu rớt xuống nước trong dưới nhà
 Chiêu Minh lửa bốc sáng xa
 Phan sinh ôm vợ bơi ra bến ngoài
 Trên bờ từng tùm Đông Đoài thương nhau
 Phan , Đào hai trẻ nấp sau
 Thuyền con một chiếc ngoảnh đầu ra khơi
 Từ nay không trở lại rồi
 Cố tình giả chết để người thương nhau

Vì rằng nếu lại lộ đầu

Chắc là hai họ cùng nhau về thù

Cho nên biệt tích thiên thu

Ấu là một cách giải thù đôi bên

Di Nguyệt Ánh đã gặp Phan Lão trượng . Người đồng ý không cho công bố khúc hát sau này . Cái sân nhà không chắc chắn bị cháy chung quanh rớt xuống biển . Phan Các và Đào Văn Tần rớt theo xuống nước không ai nhìn thấy . Hai người bơi ra khơi, ngoảnh lại thấy cảnh tượng nói trên, đi thẳng, không trở lại Hàn Môn .

Vân Tần Liên Hoa sinh ra Hùng Lữ ... Rồi Hùng Lữ lấy vợ . Vợ Lữ là Vũ Thị Thanh Thủy, giả trai đi thi, đề thơ châm chọc chúa Trịnh, xảy ra vụ bắt bớ ... Rồi Hùng Lữ Thanh Thủy mất tích, biến thành đôi Phi Thúy song hiệp ! chưa chắc ! Nhưng có thể được lắm . Hai vợ chồng này là bạn thân của anh, nhưng Hùng Lữ , hưởng thụ cá tính đặc biệt di truyền của mẹ cha nên đã cùng vợ biệt tích như cha mẹ ? Tôi đoán như thế thôi . Nhiều lần gặp hai ông bà Phan lão trượng, hỏi dò ... ông bà lắc đầu, bảo rằng chưa gặp con trai và con dâu ... nhưng tôi cho là cái lắc đầu lấy lệ thôi !!!

Nguyên Thái nghe Quốc Đức tự hứa sau này, sẽ đuổi theo đôi chim Phi Thúy ... Để làm gì ? Phải chăng để viết một truyện tươi đẹp về Song Hiệp Việt Nam này ?

Nhưng hãy hoãn chuyện tương lai ấy . Hôm nay ở hội trường này hiện diện hầu hết nam nữ danh nhân Song Lưu, mấy thế hệ, mà những thế hệ đang đến mới là tương lai của chúng ta

* * * * *

Cúc Xuyên và Nguyên Thái hàn huyên bên gốc tùng, trên đồi cao, ở bờ Thương Giang, lững lờ, đôi dòng nước chảy.

Thái vừa viết xong mấy dòng cuối lịch sử Song Lưu, Thái gấp sách, tầm mắt tới phương trời vô định , tâm hồn buồn man mác, Thái hỏi Xuyên :

- em có bao giờ tiếc hận Song Lưu đã nhầm đường sai lối ? Song Lưu cũng không ra khỏi giáo điều muôn thừa, Song Lưu cũng là nạn nhân của rứt rề, của phản bội, không chịu chủ trương chiếm đóng quân sự, Song Lưu không chiếm đóng, bắt bớ tù đầy, như nhà này nhà nọ , có phải vì thế mà thất bại không ? Một chính quyền nhân ái, hiền lành không đứng vững vì sao? TRẦN BẮC cũng mất vì phản bội ? Song Lưu đã thua, vì sức mạnh vô cùng quan trọng chiếm đóng tiềm thức con người từ ngàn xưa ? -

Thái muốn nói tiếp những ý nghĩ đến thời kỳ gần dở của mình, thì Cúc Xuyên đặt ngón tay ngang môi Thái, Xuyên nói...Chuyện tranh đấu hãy dừng lại nơi đây, nhắc anh, Đường tình đặt tên Thái Xuyên, sẽ đưa đến an toàn khu của chúng ta...Con cháu chúng ta sẽ mai sau nối nghiệp ...Nhắc anh nhé đừng quên đươ2ng Thái Xuyên, số mệnh của chúng ta...

Rút lời, mở sách của Nguyên Thái, trang cuối, Cúc Xuyên khẽ đọc :

Tri phủ tuy vỗ tay tán thưởng danh ca Hồng Diệp, nhưng không hài lòng vì nơi đây không ai để ý đến ông ta. Những người đến dự đều quần áo chỉnh tề màu sắc, chân đi mọi thứ giày dép, không theo luật Gialong, nâu sồng buồn thảm. Tri phủ cho là nơi đây là sào huyệt của phiến loạn, xong trở về phủ viết tờ trình , hỏa tốc sai lệ đi trình Tổng Đốc...

Sáng sau ông ta trở lại hội trường với hơn trăm quân binh, võ trang hùng mạnh, chủ tâm bắt sống nội đoàn thì công lao sẽ lên tới thượng thư bộ hình, bộ lại...

Ông ta không biết Song Lưu đã nhổ trại từ canh ba, nhưng bố trí mai phục bằng những đôi quân tinh nhuệ , họp thành bởi những hỡi viên tình nguyện vui chơi, cho nên khi dẫn quân nguy trang bí mật đến nơi thì bị bắt sống cả đoàn, tước khí giới rồi giam nhốt dưới hầm. Nghiêm Thành chỉ huy trận địa, xuống cửa hầm. :

Thành tuyên bố :

- Như Ý Đài là tư gia, các người là quân cướp đột nhập cướp bóc tư nhân, ta đã cho người đi trình quan Tri Phủ đệ nhất thanh liêm để xử tội các người.! -

Tri phủ vội vàng :

- tri phủ sở tại là ta ! -

Nghiêm Thành:

- Nhà ngươi đừng nhận càn, thêm tội, Ta biết đại nhân tri phủ, áo gấm bài ngà...còn trông kia, nhà ngươi quần áo lôi thôi nâu sồng bụi đất, võ chẳng ra võ, văn chẳng ra văn, làm sao bì được với đại nhân của ta ?-

Nói xong, Nghiêm Thành rút roi da như định đánh, tri phủ né tránh van xin. Nghiêm Thành đóng cửa hầm, cùng chúng bạn rút lui, người ngựa thương du thẳng tiến.

Nghiêm Thành được dịp đổi tính vui đùa, nhắc là cửa hầm không khóa, nhưng bọn tri phủ sẽ còn lâu mới nghĩ ra.

Và cũng là hành động cuối cùng của Song Lưu trước khi vào bóng tối. Rồi, rồi, cnp cháu chúng ta vẫn tiếp tục đấu tranh và...và vẫn viết lên những trang sử anh hùng diễm tình tươi đẹp !

* * * * *

Gấp sách, Xuyên hỏi Thái :

- Em hỏi anh Thái ơi chúng ta còn tuổi viết lên những trang diễm tình tươi đẹp không?

Ngày nào anh về bên em ? Con đường chung đôi, gọi là Đường Tình Thái Xuyên, riêng chúng ta thôi nhé !

Thái không trả lời, dang tay ôm chặt Cúc Xuyên, đặt nụ hôn trên đôi mi đắm lệ ...

Giòng Thương Giang bỗng nhuộm màu trời xanh biếc...vài dải mây hồng thanh thản bay qua còn những cành tùng nhận gió lung linh nét bút , đôi chim khuyen từ đâu đến hót ca ríu rít.

Xuyên Thái nghe đôi chim gửi tới những điệu hát ca tràn đầy vui sống của muôn loài.

- HẾT -

Hết nhưng cầu mong được viết nối tiếp Đường tình Thái Xuyên

thế hệ đấu tranh sinh sau tiếp nối.....

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/thuong-giang-diem-su>